

Nhiều tác giả

Stephen R. Covey tuyển chọn và giới thiệu

THE
ALL-TIME
BEST-SELLING
BOOK



hạt giống tâm hồn

Vượt qua
thử thách



nhà xuất bản tôn giáo tp. hồ chí minh



Tuyển tập:

HẠT GIỐNG TÂM HỒN

“Hãy luôn là chính mình và đừng bao giờ từ bỏ giấc mơ”

First News tổng hợp và thực hiện

Ebook: VMV_94@yahoo.com

Đây là bộ sách rất hay và ý nghĩa. Mình tổng hợp ebook này từ định dạng .PDF do Samsung ấn hành để mọi người tiện đọc hơn. Mong các bạn sẽ có được những phút giây thú vị từ bộ sách này!

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục:

[HẠT GIỐNG TÂM HỒN 1. 13](#)

[Kỳ diệu từ những điều giản dị... 14](#)

[Giá trị của thử thách. 17](#)

[Đến một ngày... 18](#)

[Tin tốt lành. 19](#)

[Không đề. 21](#)

[Cô rỗi của sự trưởng thành. 22](#)

[Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ.. 24](#)

[Mỗi ngày là một món quà. 27](#)

[Chấp cánh ước mơ.. 30](#)

[Những con đường mới 31](#)

[Tâm hồn và tình yêu của thiên nga. 34](#)

[Người chạy cuối cùng. 39](#)

[Lắng nghe những điều giản dị 41](#)
[Tình yêu tao nên lẽ sống. 47](#)
[Những chiến binh tí hon. 49](#)
[Có công mài sắt... 54](#)
[Không đầu hàng số phận. 56](#)
[Mái nhà chờ che. 61](#)
[Bước ngoặt cuộc đời 64](#)
[Đừng sợ đôi mắt với nỗi sợ hãi 68](#)
[Tấm huy chương vàng. 74](#)
[Sức sống mãnh liệt 76](#)
[Đôi mắt biết nói 81](#)
[Tấm lòng cô giáo. 83](#)
[Đêm cuối cùng. 87](#)
[Quà sinh nhật 89](#)
[Bàn tay cô giáo. 91](#)
[Ước mơ bé bỏng. 93](#)
[Người phụ nữ nhân hậu. 96](#)
[Sự lựa chọn của mẹ. 99](#)
[Không việc gì phải lo. 103](#)
[Cuộc sống vẫn còn ý nghĩa. 105](#)
[Ý nghĩa của nụ cười 107](#)
[Không bao giờ quá muộn. 110](#)
[Lỗi lầm.. 112](#)
[Mãi mãi tuổi 17. 114](#)
[Nguồn động viên. 117](#)
[Giai điệu tuyệt vời 118](#)
[Vi ngọt tình yêu. 120](#)
[Chiếc bình vỡ.. 122](#)
[Bộ đồ của ba. 126](#)

[Khi bạn vội vã. 129](#)
[Bài học về cách chấp nhận. 132](#)
[Người chia sẻ với người khác nhiều nhất 133](#)
[HẠT GIỐNG TÂM HỒN 2. 134](#)
[Sẽ đến lúc... 135](#)
[Bí mật hạnh phúc. 136](#)
[Bạn để lại gì cho cuộc sống?. 138](#)
[Nhận biết chính mình. 140](#)
[Món quà của tình yêu. 141](#)
[Chấp nhận mạo hiểm.. 144](#)
[Bữa điếm tâm bằng hồ dán. 151](#)
[Những chiếc hộp. 154](#)
[Trở về mái ấm.. 155](#)
[Gã khổng lồ một mắt 158](#)
[Tiếng nói không lời 163](#)
[Me và con gái 165](#)
[Sức mạnh của niềm tin. 167](#)
[Không bao giờ bỏ cuộc. 176](#)
[Hai anh em.. 180](#)
[Giấc mơ hảo huyền. 181](#)
[Bài học từ một chuyến đi 186](#)
[Quà tặng dành cho trái tim tan vỡ.. 187](#)
[Niềm tin. 190](#)
[Bỏ qua oán hờn. 191](#)
[Me và cuộc hành trình của bạn. 193](#)
[Hồ nước. 197](#)
[Tình yêu vô điều kiện. 198](#)
[Giá trị của lòng biết ơn. 203](#)
[Món quà cuối cùng. 206](#)

[Nhân thức. 209](#)
[Lời khen quý báu. 210](#)
[Tiếng đàn dương cầm.. 212](#)
[Hãy dám tưởng tượng. 214](#)
[Vượt qua bức tường câm lặng. 217](#)
[Cách nhìn. 220](#)
[Bạn bè và người quen. 222](#)
[Bạn bè phải thế chứ! 224](#)
[Cái hũ. 228](#)
[Ngôi nhà có một nghìn chiếc gương. 231](#)
[Chạm đáy. 232](#)
[Đôi tay của mẹ. 235](#)
[Vết sẹo. 239](#)
[Cha tôi 240](#)
[Dồi núi 243](#)
[Khung cửa lắp lánh. 246](#)
[Chuyên xây cầu Brooklyn. 248](#)
[Nỗi đau sẽ đi qua và cái đẹp ở lại 249](#)
[Chiếc giày đánh rơi của Gandhi 250](#)
[Lá thư người mẹ. 251](#)
[Viên ngọc người mẹ. 256](#)
[*HẠT GIỐNG TÂM HỒN 3. 257*](#)
[Kỳ diệu từ những điều giản dị... 257](#)
[Đấu trường và cuộc sống. 260](#)
[Phút tĩnh lặng. 261](#)
[Ý nghĩa công việc. 263](#)
[Con đường phía trước. 264](#)
[Số phận hay bản lĩnh. 266](#)
[Phép màu giá bao nhiêu?. 267](#)

[Nhặt vài cuốn sách - cứu một đời người 269](#)
[Bài học từ trò chơi ghép hình. 271](#)
[Điều gì đến sẽ đến. 272](#)
[Câu chuyện của hai hạt mầm.. 274](#)
[Viên đá quan trọng. 275](#)
[Lời nói và những vết đinh. 277](#)
[Tốc độ, góc nhìn và tổn thương. 278](#)
[Bức thông điệp không lời 280](#)
[Phần quan trọng nhất 281](#)
[Hãy bước lên. 283](#)
[Bác cũng là cướp biển! 284](#)
[Lá cuối năm.. 286](#)
[Hy vọng. 288](#)
[Bài học từ người thầy dạy võ. 289](#)
[Kho tàng trong túi giấy. 291](#)
[Điều bình dị 293](#)
[Câu chuyện ven đường. 294](#)
[Khó khăn thử thách để lại gì?. 296](#)
[Hãy sống với ước mơ.. 297](#)
[Thời khắc đẹp nhất của cuộc đời 298](#)
[Ai sẽ là người công nhân ta?. 300](#)
[Liều thuốc cho sự đau khổ. 302](#)
[Đám tang Ngài "Tôi không thể" 303](#)
[Những vòng tròn nước. 306](#)
[Món quà vàng. 307](#)
[Tiết mục đọc thơ của Patty. 309](#)
[Bình yên trong bão tố. 311](#)
[Sức mạnh và dũng khí 313](#)
[Giá trị của sự quan tâm.. 315](#)

[Mảnh gương vỡ.. 317](#)
[Cây giữ phiên muôn. 318](#)
[Bức thư gửi cuộc sống. 320](#)
[Có thể cuộc sống đã công bằng. 322](#)
[Chân dung của bạn. 323](#)
[Người yêu quý nhất 325](#)
[Dharma. 327](#)
[Điều kỳ diệu của tình yêu. 330](#)
[Sự chia sẻ chân thành. 333](#)
[Làm được điều gì đó. 334](#)
[Đóa hoa Sơn Chi 337](#)
[Giá trị 338](#)
[Nếu Ngày Mai chẳng bao giờ đến nữa. 339](#)
[Bạn đã dành cho gia đình những gì?. 341](#)
[Lời nhắn gửi muôn màng. 345](#)
[Bông hoa đẹp nhất 347](#)
[Bán cho con một giờ của ba! 349](#)
[Ước mơ bình thường. 350](#)
[Hãy cố gắng khi còn có thể. 351](#)
[HAT GIÓNG TÂM HỒN 4. 355](#)
[Lời chúc bình dị 355](#)
[Đôi khi... 356](#)
[Đâu là hạnh phúc bạn đang có. 357](#)
[Cái giá của sự thông thái 359](#)
[Cảm nhân và niềm tin. 360](#)
[Cái giá của sự trung thực. 361](#)
[Khi gió đổi hướng. 362](#)
[Trở thành một người như thế. 363](#)
[Cái hồ trên đường. 364](#)

[Một ly sữa. 365](#)
[Ô cửa sổ bệnh viện. 366](#)
[Hộp kem.. 368](#)
[Hãy đặt ly xuống. 369](#)
[Lỗi lầm và sự biết ơn. 370](#)
[Chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?. 371](#)
[Ba mươi năm cho một giấc mơ! 372](#)
[Me đang nghe con nói đây! 375](#)
[Chú mèo hạnh phúc. 379](#)
[Điểm sáng sau thất bại 380](#)
[Đồng cảm.. 381](#)
[Nỗi đau. 383](#)
[Cái giá của ước mơ.. 385](#)
[Liều thuốc Hy Vọng. 387](#)
[Hãy là chính mình. 388](#)
[Con chim ưng của Thành Cát Tư Hãn. 390](#)
[Điểm tựa. 392](#)
[Sự nhầm lẫn ý nghĩa. 394](#)
[Hạnh phúc bình dị 395](#)
[Nhờ vậy mà ta trưởng thành. 397](#)
[Đừng bao giờ tuyệt vọng. 398](#)
[Chuyên về một cành nho. 399](#)
[Suy nghĩ, niềm tin, ước mơ và bản lĩnh. 400](#)
[Câu chuyện về những quả táo sâu. 401](#)
[Nguồn sáng. 402](#)
[Điều kỳ diệu. 404](#)
[Những bông hồng cho Hoa Hồng. 407](#)
[7 trắng, 4 đỏ, 2 xanh. 409](#)
[Xem xiếc cùng cha. 411](#)

[Cái bình nút 413](#)
[Vẫn ngủ được khi trời giông bão. 414](#)
[Trong cơn nóng giận. 415](#)
[Thêm một ngày con ở bên mọi người... 417](#)
[Cứu mẹ trong đêm.. 419](#)
[Chiếc phong bì nhân ái 421](#)
[Cây nhân ái 423](#)
[Hoa hồng tặng Mẹ ngày Giáng Sinh. 425](#)
[Tìm lại giấc mơ.. 428](#)
[Có phải cháu sẽ chết ngay bây giờ.. 430](#)
[Món quà. 431](#)
[Giá trị của thời gian. 433](#)
[Điều nên làm.. 434](#)
[Báu vật tiềm ẩn. 435](#)
[Câu chuyện tình yêu. 437](#)
[Có thể. 439](#)
[Không bao giờ là quá muộn! 440](#)
[Bác nông dân và ngài quý tộc. 445](#)
[Tiếng đàn cho mẹ. 446](#)
[Chiến thắng thứ hai 449](#)
[Một chút can đảm vượt đường xa. 450](#)
[Trên cả nỗi đau. 452](#)
[*HẠT GIỐNG TÂM HỒN 5.* 455](#)
[Lời giới thiệu. 455](#)
[Tôi mơ thấy Shawna. 456](#)
[Cảm xúc gọi yêu thương. 461](#)
[Nét đẹp thật sự.. 463](#)
[Nếu các bà nội, bà ngoại lãnh đạo thế giới 467](#)
[Bằng cấp quan trọng cỡ nào?. 470](#)

[Giáng Sinh vẫn ở đó. 474](#)
[Tấm thiệp mừng. 477](#)
[Một Dawn mới của tôi 480](#)
[Giữ nó lại, nếu em có thể... 483](#)
[Dì Honey của tôi 486](#)
[Tình yêu của một con vịt 490](#)
[Cái bàn gỗ màu đỏ. 494](#)
[Ngôi nhà của cha mẹ tôi 497](#)
[Công việc thật sự.. 500](#)
[Tôi sẽ không khóc. 501](#)
[Tin nhắn tình yêu. 505](#)
[Âm nhạc trong đời mẹ tôi 506](#)
[Chúng ta nói chuyện nhé?. 510](#)
[Khoác lấy cánh tay tôi 513](#)
[Đó là tình yêu. 515](#)
[Đi tìm một người bạn đời hoàn hảo. 519](#)
[Không cần xem chữ ký. 522](#)
[Người bạn tâm giao. 524](#)
[Chuyến bay 603. 528](#)
[Phòng thoát mồ hôi 531](#)
[Cô cần gì không?. 533](#)
[Thiên thần tuần tra. 537](#)
[Sức mạnh của trí tưởng tượng. 540](#)
[*HAT GIỐNG TÂM HỒN 6.* 542](#)
[Quà tặng từ trái tim.. 542](#)
[Bức tranh của Joe. 545](#)
[Món quà quý giá của bà Goldberg. 547](#)
[Chuyện của Ann. 550](#)
[Không bao giờ quá muộn. 554](#)

[Buổi phỏng vấn. 557](#)
[Công nghệ cao. 559](#)
[Thiên thần thủy tinh bé nhỏ. 561](#)
[Người có ước mơ.. 564](#)
[Chèo ngược dòng. 566](#)
[Một ngày nào đó. 568](#)
[Yêu hay không yêu?. 571](#)
[Hết lòng với Nealy. 573](#)
[Không lãng phí thì không túng thiếu. 576](#)
[Năm mươi tuyệt vời 579](#)
[Bất ngờ trong ngày cưới 581](#)
[Bàn tay diu dàng, trái tim nóng ấm.. 583](#)
[Con chó Lucy. 585](#)
[Tôi kết hôn với một triệu phú. 590](#)
[Kẻ nghiên xưng tôi 592](#)
[Quảng cáo cần người 594](#)
[Kẻ mộng du. 598](#)
[Bữa ăn trưa văn phòng. 601](#)
[Lời cầu nguyện thầm.. 604](#)
[Trẻ mãi không già. 606](#)
[Tam biệt con trai của tôi 610](#)
[Trận chiến thắng lợi 611](#)
[Bước tới bằng niềm tin. 615](#)
[Quả đan đai bác. 618](#)
[Nếu họ khác đi... 622](#)
[Chỉ cần bạn có mặt ở đó. 625](#)
[Một thế giới tuyệt vời 628](#)
[*HẠT GIỐNG TÂM HỒN 7. 631*](#)
[Kỳ diệu từ những điều giản dị... 631](#)

[Cuộc Sống Tươi đẹp. 633](#)
[Gieo và gặt 636](#)
[Vang vọng của đất trời 639](#)
[Nu hôn tam biệt 640](#)
[Quyền được khóc. 643](#)
[Những điều quan trọng của cuộc sống. 646](#)
[Giá trị 648](#)
[Đừng chờ đợi 650](#)
[Đốm lửa sẻ chia. 652](#)
[Hành động và ý định. 654](#)
[Khiếm khuyết hay lợi thế?. 655](#)
[Người mẹ vĩ đại 658](#)
[Tình yêu diệu kỳ. 660](#)
[Tuổi tác và sự già cỗi 662](#)
[Trái tim còn mãi trong đời 663](#)
[Khi tình yêu hiện diện. 667](#)
[Những đồng xu may mắn. 668](#)
[Chú mèo không có miêng. 672](#)
[Người làm công kỳ lạ. 674](#)
[Thành công và Thất bại 676](#)
[Chìa khóa của những điều kỳ diệu. 678](#)
[Câu bé chờ thư.. 679](#)
[Sức mạnh của niềm tin. 684](#)
[Cảm ơn người đàn ông la mắt 686](#)
[Gắng lên nào, Kelly! 691](#)
[Thiên thần. 695](#)
[Ngủ ngon dành cho những người mẹ. 696](#)
[Châm ngôn cuộc sống. 699](#)
[Khúc biến tấu. 700](#)

[Chuyên nhà rùa. 703](#)
[Cứu hô trên biển. 704](#)
[Điều kỳ diệu của đôi bàn tay. 706](#)
[Ước mơ.. 707](#)
[Chân lý cuộc đời 709](#)
[Sức mạnh của lời nói 713](#)
[Hai mắt của sự hy sinh. 714](#)
[Nếu một lần nữa sống lại cuộc đời mình... 716](#)
[Niềm tin. 717](#)
[Ngày đẹp nhất trong đời 721](#)
[HẠT GIỐNG TÂM HỒN 8. 724](#)
[Kỳ diệu từ những điều giản dị... 724](#)
[Câu chuyện về cuốn sách và giỏ đựng than. 727](#)
[Quà của Annie. 728](#)
[Điều này có giúp ích mẹ không?. 733](#)
[Có một Johnny khác. 735](#)
[Hàn gắn một trái tim vỡ.. 737](#)
[Tuyên ngôn của cái tôi 740](#)
[Cái nút áo. 742](#)
[Hãy cho đi 746](#)
[Vượt lên chính mình. 748](#)
[Giá trị của 20 đô-la. 751](#)
[Những dấu chấm câu. 753](#)
[Đừng thay đổi thế giới 754](#)
[Thiếu nữ cài hoa. 755](#)
[Nếu có lòng. 759](#)
[Ba người thầy vĩ đại 762](#)
[Bức chân dung. 764](#)
[Nếu bạn vẫn có thể. 765](#)

[Đôi mắt của mẹ. 767](#)
[Thiên thần can đảm.. 771](#)
[Những bài học từ trẻ thơ.. 775](#)
[Tình yêu điều kỳ. 776](#)
[Sinh ra từ trái tim.. 780](#)
[Tình yêu vô điều kiện. 782](#)
[Hãy nắm lấy bàn tay! 784](#)
[Phép màu của sự lắng nghe. 785](#)
[Lời hứa. 789](#)
[Cho và nhận. 790](#)
[Lòng tin. 792](#)
[Cố gắng thêm chút nữa! 793](#)
[Tiến về phía trước. 795](#)
[Đừng bao giờ.. 798](#)
[Sắc màu của cuộc sống. 799](#)
[Lời yêu thương. 801](#)
[Sắc màu tình bạn. 803](#)
[Lá thư cho đời sau. 806](#)
[Bàn tay cha. 807](#)
[Thành công. 809](#)
[Vai kịch cuối cùng. 810](#)
[Món quà tam biệt 812](#)
[HAT GIỒNG TÂM HỒN 9. 815](#)
[Lời giới thiệu. 816](#)
[Lễ vật thách cưới 817](#)
[Đảo ngộ. 823](#)
[Cuộc đua cuối cùng của John Baker 825](#)
[Sứ mệnh của Antonia. 833](#)
[Giữa những con sóng. 837](#)

[Nghệ sĩ đàn cello ở Serajevo. 839](#)
[Tiếng nói của riêng mình. 843](#)
[Vi ân nhân trên chuyến tàu Pittsburgh. 844](#)
[Quy luật của lòng nhân ái 849](#)
[Tình yêu của một người anh. 851](#)
[Niềm mong ước. 859](#)
[Câu bé không thể đọc. 860](#)
[Tình yêu trở lại 867](#)
[Tôi sẽ làm được. 869](#)
[Buổi lễ tốt nghiệp của Maya. 877](#)
[Tạo ra bước ngoặt cho chính mình. 884](#)
[Ánh sáng trong đĩa ngọc. 886](#)
[Lắng nghe. 893](#)
[Quan điểm khác biệt 896](#)
[Đọc trong yêu thương. 900](#)
[HAT GIÓNG TÂM HỒN 10. 909](#)
[Lời giới thiệu. 910](#)
[Mẻ cá để đời 911](#)
[Cô bé trong trận bão tuyết 914](#)
[Thiên đường trên mặt đất 921](#)
[Mike, tôi và chiếc bánh. 925](#)
[Sức mạnh của sự tập trung. 930](#)
[Cuộc chiến giữa người mẹ và chất kích thích. 931](#)
[Sự giúp đỡ của một người bạn. 939](#)
[Abe Lincoln và khoản tiền lớn đầu tiên trong đời 945](#)
[Sức mạnh của một bức thư cảm ơn. 952](#)
[Trên chiến tuyến. 953](#)
[Gia tài của ông Ditto. 957](#)
[Tìm lại các giác quan. 962](#)

[Ước mơ vươn tới một ngôi sao. 966](#)
[Những chiếc xe miễn phí 977](#)
[Vùng đất mặt trời dát vàng. 980](#)
[Người từ chối một triệu đô la. 983](#)
[Người thầy, người cha của nhà vô địch. 985](#)
[Một thiên tài trong lịch sử.. 993](#)
[Kẻ chạy trốn. 998](#)
[Phong cách của riêng tôi 1002](#)
[Vấn đề chính là thời gian. 1005](#)
[HAT GIỒNG TÂM HỒN 11. 1008](#)
[Lời giới thiệu. 1008](#)
[Bài học trong giấy lát 1010](#)
[Thông điệp từ vườn cây thích. 1016](#)
[Đối thủ đáng gờm.. 1020](#)
[Liều pháp tiếng cười 1028](#)
[Lời khuyên của Gandhi 1033](#)
[Niềm hạnh phúc nhỏ nhoi 1038](#)
[Từ bóng tối ra ánh sáng. 1040](#)
[Tác giả của trường ca Messiah. 1050](#)
[Hai từ nên tránh và hai từ nên nhớ.. 1058](#)
["Vâng, tôi có thể" 1065](#)
[Người quản lý không có tài viết lách. 1066](#)
[Con đường đến thành công. 1068](#)
[Bài học từ người Eskimo. 1070](#)
[Nếu tôi được sống thêm lần nữa. 1073](#)
[Hành trình trên xe buýt 1075](#)
[Lời khuyên quý giá nhất 1082](#)
[Đánh đôi 1088](#)
[Câu chuyện giảng sinh. 1093](#)

[Nghệ thuật quản lý khách sạn. 1099](#)

[Người lính không quen. 1104](#)

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 1

Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Kỳ diệu từ những điều giản dị...

Cuộc sống vốn có nhiều điều khó khăn thử thách và cả thất vọng, nỗi buồn. Dũng cảm vượt qua để luôn là chính mình và đừng để điều gì có thể che khuất ước mơ, niềm tin và hoài bão.

Trong cuộc sống chúng ta ai cũng có một ước mơ cho một ngày mai thật đẹp, dù bình dị hay phi thường - đó có thể là ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua thử thách, vươn lên khẳng định mình và trở thành những gì mà mình từng ao ước. Những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng đó luôn là niềm hy vọng, là nguồn động lực và niềm tin lớn nhất cho mỗi người để sống, để cảm nhận và hướng đến ngày mai.

Nhưng cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn và thử thách bất ngờ - con đường đến những ước mơ ấy không hề bằng phẳng. Bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra vào những lúc không mong chờ nhất như để thử thách lòng dũng cảm của con người. Đó có thể là những trở ngại nhỏ ta vấp phải vào một thời điểm nào đó trước khi tự đứng thẳng trên đôi chân của mình. Có thể nó như những đám mây đen kịt báo hiệu cơn dông, khiến ngay cả những tâm hồn dũng cảm nhất cũng phải tìm kiếm sự chở che. Cũng có thể do khách quan hay là những ngục tù mà chính ta tự đưa mình vào... khiến ta tổn thương, mất niềm tin, và có lúc tưởng như không còn điểm tựa hay nghị lực để vượt qua. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ tự chọn cho mình cách đón nhận, đôi đầu để có một hương đi riêng. Có người phó thác cho số phận, có người trốn chạy đi tìm nơi trú ẩn, có người tự thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, cũng có người chìm vào biển tự thương thân trách phận để rồi ngã gục trong cơn dông tố cuộc đời...

Thế nhưng, bất kể là ai, tự đáy lòng của mỗi con người đều tồn tại một khát vọng mãnh liệt - đó là khát vọng sống - và được luôn là chính mình. Chính khát vọng ấy đã khiến bao trái tim trăn trở, thao thức tìm cho mình một cách nghĩ, một sức mạnh tinh thần, một hương đi để theo đuổi những hoài bão, ước mơ của mình.

Cuộc sống chúng ta ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi và oán hờn hay chấp nhận

và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt với những khó khăn thử thách ta gặp trên con đường như thế nào.

Hai tập "Hạt giống tâm hồn cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống" do First News thực hiện lần đầu tiên trong bộ sách Hạt giống tâm hồn này sẽ là người bạn đồng hành cùng độc giả vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống thường ngày như nổi mắt mắt, nổi đau tổn thương tinh thần, tình cảm, niềm tin, bệnh tật, những thăng trầm trên bước đường theo đuổi ước mơ của cuộc đời hay vươn lên cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Qua những sự kiện bất hạnh, những câu chuyện bình thường, những người bình dị, các câu chuyện đều nhấn mạnh đến tinh thần vượt lên, chiến thắng chứ không phải những điều lạ thường. Bạn có thể bắt gặp câu chuyện của chính mình, của những người xung quanh hay của những người hoàn toàn xa lạ... để rồi suy gẫm, chiêm nghiệm, khám phá và tìm thấy câu châm ngôn cuộc sống của mình!

Bạn sẽ tìm thấy ý nghĩa và giá trị lớn lao của sự thử thách qua những câu chuyện thật giản dị, chia sẻ vinh quang của một người leo núi đầy quyết tâm đã đo được một trong những ngọn núi thách thức nhất với đôi mắt không còn nhìn thấy được, của một phụ nữ bình thường dũng cảm đón nhận cơ hội thử thách mới để rồi trở thành nhà báo đạt giải thưởng lớn, của một cô gái trẻ đột nhiên bị bất hạnh đã chọn lối sống tích cực vì mọi người thay vì khóc than, của một bà cụ gần bảy mươi vẫn quyết tâm tới trường đại học thực hiện ước mơ của mình với tinh thần hồn nhiên sôi nổi đáng ganh tỵ của tuổi hai mươi... Và bạn sẽ cảm nhận được sự kỳ diệu, vẻ đẹp thực sự của ước mơ, của bản lĩnh và lòng dũng cảm.

Chúng tôi hi vọng những câu chuyện này sẽ là động lực khuyến khích bạn đưa tay cho người khác cũng như mở rộng lòng với những ai cần bờ vai để chia sẻ nỗi đau. Hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho bạn thêm niềm lạc quan, niềm tin và tình yêu cuộc sống để thấy mỗi trở ngại, thử thách trong cuộc sống như một hòn đá cần có và dễ dàng bước qua, để bạn có thể mỉm cười và trân trọng những gì bạn đã và đang có.

Những trang sách này chúng tôi xin gửi đến bạn đọc như món quà tặng của tâm hồn. Mong rằng các bạn sẽ nhận thấy nó như một nguồn tiếp thêm sức mạnh, niềm tin và lòng dũng cảm - như một lời nhắc nhở không ngừng rằng bạn luôn có đủ sức mạnh vượt qua tất cả để đạt được những ước mơ của mình cho dù cuộc sống có thể nào đi nữa.

- First News

"Khi cánh cửa hạnh phúc đóng lại, một cánh cửa khác mở ra, ta thường chú ý vào cánh cửa đang đóng mà không thấy được một cái khác đang mở ra. "

"Đừng bao giờ nói lời tạm biệt nếu bạn vẫn muốn cô gắng, đừng bao giờ bỏ cuộc nếu bạn vẫn cảm thấy có thể tiếp tục. Đừng bao giờ nói bạn không còn yêu ai nữa nếu ánh mắt của ai đó vẫn còn có thể giữ chân bạn. "

"Cuộc sống thường không chật hẹp trong những ngôi nhà, trên những con đường, góc phố mà chính trong những định kiến và suy nghĩ của con người. "

Hãy mơ những gì bạn muốn mơ, tới những nơi bạn muốn tới, trở thành những gì bạn muốn bởi bạn chỉ có một cuộc sống và một cơ hội để làm tất cả những gì bạn muốn. "

Giá trị của thử thách

Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay.

Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp.

Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay.

Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn dông tố.

Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác - tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.

Đến một ngày...

Đến một ngày chúng ta bỗng nhận ra nhiều điều của cuộc sống, như một căn duyên chợt đến để cảm nhận - theo lời người xưa từng nói là ngộ ra.

Chúng ta bỗng nhận ra sự xuyên suốt lẽ ra phải có trong cuộc sống mình - khi trời đất tĩnh lặng, khi lòng người lắng xuống tận đáy ký ức tâm hồn. Chúng ta chợt thấy những ngày đã qua dù làm được nhiều việc nhưng chỉ là một quán tính của sự cảm nhận cùng lòng say mê chiến thắng và sự tự khẳng định mình.

Một lúc nào đó chúng ta bỗng nhận ra sự vô tình của bản thân với những giá trị khác và những tấm chân tình của người bạn đã xa. Chúng ta thường nhận ra sự chưa hoàn thiện của người khác mà quên đi của chính mình - khi bản ngã kiêu hãnh và cái tôi chen chân đứng cùng một chỗ, khi chúng ta tự cho tầm nhìn của mình là rộng nhất.

Chúng ta chợt cảm nhận được quy luật sâu xa của cuộc sống là quá trình cho và nhận. Chúng ta cảm thấy sự tha thứ, bao dung, nhìn nhận lại cũng là một sự cho đi và những tổn thương tinh thần tưởng chừng không có nguồn nào bù đắp trở nên nhẹ nhàng như cần phải có.

Chúng ta chợt cảm thấy sự thanh thản, nhẹ nhàng trước những nỗi đau, lỗi lầm, mất mát của ngày hôm qua, sự mới mẻ tinh khôi của ngày hôm nay và đó chính là những gì dành cho ngày mai.

Có lúc chúng ta nhận ra bầu trời lấp lánh ngàn vì sao hay đen kịt âm u đông tố không ngăn được sự bùng sáng của một con tim - ánh sáng rực rỡ của mặt trời chiếu rọi không âm áp bằng chiếc đèn lồng ký ức tình yêu, và hạnh phúc không phải chỉ là nụ cười mà còn là giọt nước mắt trên bờ vai tin cậy.

Đến một lúc chúng ta cảm thấy sự thừa thãi của ngôn từ, sự ấm lòng của tình thương thầm lặng, ý nghĩa của sự chia sẻ và điểm thiêng liêng trong sáng của ánh mắt ai đó chợt nhìn ta. Chúng ta cảm nhận được sợi dây kết nối mọi người, điểm tĩnh trong chuyển động, sự trường tồn của cuộc sống và chợt thấy khoảnh khắc của ngày hôm nay ý nghĩa hơn ngày hôm qua.

Tin tốt lành

Ý nghĩa cuộc sống không phải ở chỗ nó đem đến cho ta điều gì, mà ở chỗ ta có thái độ đối với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với ta, mà ở chỗ ta phản ứng với những điều đó như thế nào.

- Lewis L. Dunnington

Một anh sinh viên vừa tốt nghiệp đại học đang tìm việc làm đã tham dự một cuộc thi sáng tạo chuyên ngành do liên hiệp các trường đại học trong cả nước tổ chức. Sau nhiều vòng sơ khảo kéo dài cả tháng trời, anh được lọt vào nhóm những người xuất sắc nhất để dự vòng thi chung kết. Rồi anh cũng vất vả vượt qua các đối thủ trong cuộc đấu trí cuối cùng, kéo dài ba ngày liên căng thẳng và giành được giải nhất. Phần thưởng cho anh là một món tiền khá lớn mà cuộc đời sinh viên trước nay của anh chưa từng mơ ước tới. Sau khi rời hội trường và trốn nhanh khỏi ánh đèn camera của báo giới, anh vào bãi lấy xe ra về. Bất ngờ một phụ nữ tiến đến gần anh. Bà nhe răng nói:

- Chú ơi! Chúc mừng chú, thật vinh dự cho chú đã đạt được giải nhất trong cuộc thi khó khăn này. Tôi có một chuyện muốn nói với chú nhưng không biết có tiện không. Nếu chú có con nhỏ chú mới hiểu được điều tôi sắp nói. Con của tôi bị ung thư và đang nằm trong bệnh viện, nếu không có một khoản tiền để mổ, chắc em nó không qua khỏi được! Mà nhà tôi thì... không thể lo được một khoản tiền lớn đến như vậy...

- Thế bác cần bao nhiêu? - Anh sinh viên nhìn bà hỏi, lòng cảm thông thật sự.

Sau khi nghe người phụ nữ kể hết sự việc, anh liền lấy chiếc phong bì đựng số tiền vừa được thưởng và trao cho bà.

- Cầu mong cho con bác qua được hiểm nguy. Bác về lo cho em ấy ngay đi. - Anh nói.

- Cảm ơn chú, không biết tôi phải lấy gì mà đền ơn chú đây.

Nói rồi người phụ nữ với vẻ xúc động quỳ quả bước ra công.

Vài ngày sau anh có dịp quay lại trường. Một người trong thấy liền tiến tới hỏi:

- Có người kể với tôi rằng tối hôm trước anh có gặp một người phụ nữ sau cuộc thi và anh đã cho bà ấy tiền để chữa bệnh cho đứa con sắp chết của bà ấy, phải không?

Người thanh niên gật đầu xác nhận.

- Vậy thì tôi phải báo với anh tin này để anh biết. Bà ta là một tay lừa đảo thật sự đấy. Bà ta chẳng có đứa con nào bị bệnh gần chết cả. Anh cả tin quá! Anh bị lừa rồi, anh bạn ạ!

Một thoáng im lặng, anh thanh niên hỏi lại:

- Có thật là không có đứa bé nào bị bệnh gần chết cả, đúng không?

- Đúng vậy. Tôi bảo đảm là như thế. - Người đàn ông quả quyết.

- Ô, đó là tin tốt lành nhất trong ngày mà tôi được biết đấy. - Người thanh niên nói.

Đoạn anh nói thêm:

- Chúng ta nên ăn mừng vì không có đứa trẻ nào phải chết cả.

Không đề

Một cô gái trẻ gặp phải những nỗi đau thương, tuyệt vọng lớn trong cuộc sống một thời gian dài mà không sao nguôi ngoai được. Một buổi sáng cô quyết định tìm đến cái chết cho lòng nhẹ nhàng thanh thản hơn. Cô đi đến một cây cầu bắc qua dòng sông sâu, cô nhìn thật lâu xuống dòng nước cuộn trào vô tình như bị thôi miên và sắp sửa nhảy xuống thì chợt nghe tiếng nói chậm rãi của một cụ già vang lên bên cạnh:

- Cháu định nhảy xuống ư? Cháu nên về nhà chào mẹ cháu một câu rồi quay lại cũng chẳng muộn mà!

Nói rồi ông lão cầm cần câu thong thả đi về phía đầu cầu không ngoái lại.

Cội rễ của sự trưởng thành

Sức mạnh của con người định hình trong chính sự yếu đuối của người ấy.

- Ralph Waldo Emerson

Hồi còn nhỏ, tôi có một người hàng xóm mà mọi người gọi là bác sĩ Gibbs. Ông không giống như bất kỳ bác sĩ nào tôi từng biết, ông rất giản dị và hiền từ, nhất là đối với bọn nhóc nghịch ngợm chúng tôi.

Ngoài giờ làm công việc cứu người, bác sĩ Gibbs thường trồng cây. Ông muốn biến mảnh đất rộng 10 mẫu tây của mình thành một khu rừng mà! Vì bác sĩ hiền lành ấy có những lý thuyết trồng cây rất thú vị, ngược hẳn với nguyên tắc mà mọi người cho là hiển nhiên. Không bao giờ ông tưới nước cho những cây mới sinh trưởng - ông giải thích với tôi rằng tưới nước sẽ làm chúng sinh ra hư hỏng, và thể hệ cây kế tiếp sẽ ngày một yếu đi. Vì thế cần phải tập cho chúng đôi mắt với khắc nghiệt. Cây nào không chịu nổi sẽ bị nhổ bỏ ngay từ đầu.

Rồi ông hướng dẫn cho tôi cách tưới nước cho những cây rễ mọc trên cạn, để khi khô hạn thì chúng sẽ phải tự bèn rễ sâu mà tìm nguồn nước. Thảo nào, chẳng bao giờ tôi thấy ông tưới cây cả. Ông trồng một cây sồi, mỗi tháng thay vì tưới nước, ông lấy tờ báo cuộn tròn lại và đập vào nó: Bốp! Bốp! Bốp! Tôi hỏi ông tại sao lại làm vậy thì ông trả lời: để làm nó chú ý.

Bác sĩ Gibbs từ giã cõi đời hai năm sau khi tôi xa gia đình. Giờ đây, về nhìn lại những hàng cây nhà ông, tôi lại như mừng rỡ ra dáng ông đang trồng cây 25 năm về trước. Những thân cây ngày ấy nay đã lớn mạnh và tràn trề sức sống. Như những thanh niên cường tráng, mỗi sáng chúng thức dậy, tự hào ưỡn ngực và sẵn sàng đón nhận những gian nan, thử thách.

Vài năm sau tôi cũng tự trồng lấy hai cây xanh. Mùa hè chói nắng tôi tưới nước; mùa đông giá rét tôi bơm thuốc và cầu nguyện cho chúng. Chúng cao gần chín mét sau hai năm, nhưng lại là những thân cây luôn dựa dẫm vào bàn tay người chăm bẵm. Chỉ cần một ngọn gió lạnh lướt qua, chúng đã run rẩy và đánh cành lập cập - trông chẳng khác gì những kẻ yếu đuối!

Chẳng bù với rừng cây của bác sĩ Gibbs. Xem ra nghịch cảnh và thiếu thốn dường như lại hữu ích cho chúng hơn sự đầy đủ.

Hàng đêm trước khi đi ngủ, tôi thường ghé phòng hai đứa con trai và ngắm

nhìn chúng ngủ ngon lành. Nhìn thân thể nhỏ bé đang phập phồng nhịp thở của cuộc sống, tôi luôn cầu nguyện cho chúng có một cuộc sống dễ chịu.

Nhưng gần đây, tôi chợt nghĩ đã đến lúc cần phải thay đổi lời nguyện cầu ấy. Tôi nguyện cầu cho chúng mạnh mẽ hơn, để chịu được dông gió không thể tránh trong cuộc đời. Có ngày thơ mới mong chúng thoát khỏi gian khổ - bởi lẽ nghịch cảnh, khó khăn luôn là điều hiện hữu tất yếu. Và dù muốn hay không, cuộc đời chẳng bao giờ bằng phẳng cả. Tôi cầu mong cho "gốc rễ" của con mình sẽ bén thật sâu, để chúng có thể hút được sức mạnh từ những suối nguồn tiềm ẩn trong cuộc sống.

Thật sự nhìn lại, tôi đã cầu xin sự an lành quá nhiều rồi, nhưng rất hiếm khi những ước muốn ấy được thỏa nguyện. Điều chúng ta cần là mong sao cho mình rèn luyện được một cơ thể cường tráng và ý chí cứng cỏi, bền vững, để khi nắng cháy hay mưa dông, bão tố, chúng ta sẽ không bao giờ bị gục ngã.

Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ

Ước mơ không phải là cái sẵn có, cũng chẳng phải là cái không thể có. ước mơ chính là những con đường chưa định hình nhưng rồi con người sẽ hướng tới và vượt qua.

Ngày đầu tiên của năm học, vị giáo sư môn hóa của lớp tôi tự giới thiệu mình với sinh viên trong lớp rồi dành thì giờ cho chúng tôi làm quen với nhau. Đương lúc tôi đứng dậy nhìn xung quanh thì nhận thấy có một bàn tay dịu dàng đặt lên vai mình. Tôi xoay người lại, đó là một bà cụ có vóc dáng nhỏ bé, làn da nhăn nheo, đang nhìn tôi với nụ cười làm sáng cả gương mặt bà.

Bà nói:

- Xin chào, anh bạn tuần tú. Tôi tên là Rose. Tôi 87 tuổi. Tôi có thể ôm anh bạn được chứ?

Tôi cười và vui vẻ trả lời:

- Dĩ nhiên là được, thưa bà! - Và bà đã ôm tôi thật chặt.

- Tại sao bà lại vào đại học ở độ tuổi hồn nhiên và trẻ trung như thế này? - Tôi hỏi đùa.

Bà mỉm cười:

- Tôi đến đây để tìm một người đàn ông nổi tiếng, có tâm hồn để yêu và sẽ bên nhau, có một vài đứa con, và sau đó về hưu rồi đi du lịch vòng quanh thế giới.

- Bà nói nghiêm túc chứ? - Tôi hỏi. Tôi tò mò muốn biết điều gì đã thúc đẩy bà muốn thử thách như thế ở độ tuổi của bà.

- Tôi luôn mơ ước được vào một trường đại học và bây giờ tôi đang thực hiện giấc mơ đó! - Bà nói.

Sau khi giờ học kết thúc, chúng tôi đến tòa nhà hội sinh viên và cùng uống với nhau một ly sữa sô-cô-la. Chúng tôi trở thành bạn của nhau ngay. Trong suốt ba tháng tiếp theo, hằng ngày chúng tôi luôn cùng nhau rời khỏi lớp và trao đổi với nhau về mọi việc. Tôi luôn bị cuốn hút bởi "cỗ máy thời gian"

này khi nghe bà chia sẻ sự từng trải và kinh nghiệm cuộc đời của bà với tôi.

Trong suốt năm học, Rose trở thành một nhân vật biểu tượng trong trường đại học và dễ dàng kết bạn với tất cả mọi người. Bà thích ăn mặc lịch sự, có tính cách và hạnh phúc với sự chú ý mà các sinh viên khác tập trung vào mình. Bà luôn sống trong niềm say sưa đó.

Vào cuối năm học, chúng tôi mời Rose đến nói chuyện trong một buổi tiệc chiêu đãi và tôi sẽ không bao giờ quên được những gì bà đã truyền cho chúng tôi. Bà được giới thiệu và bước lên bục giảng đường.

Khi bắt đầu bài phát biểu, bà đánh rơi mảnh giấy ghi chú xuống sàn nhà. Hơi ngại ngùng và thoáng bối rối bà cầm micro và nói:

- Xin lỗi quý vị, tôi hơi hồi hộp. Tôi đã bỏ bia và chuyển sang rượu Lent và thứ rượu này đang giết tôi mất! Tôi không bao giờ sắp xếp những gì mình sẽ nói, hãy để cho tôi nói với các bạn một cách giản dị những gì tôi thực sự hiểu.

Khi chúng tôi cười, bà lấy giọng và bắt đầu:

- Chúng ta ngừng vui chơi bởi vì chúng ta đã già; nhưng thật ra chúng ta già bởi vì chúng ta không vui chơi nữa. Chỉ có năm bí quyết để giữ mình trẻ mãi, hạnh phúc và đạt được thành công:

Thứ nhất, các bạn hãy vui cười lên và tìm kiếm sự hài hước trong cuộc sống hàng ngày.

Thứ hai, các bạn hãy xem mỗi ngày là một ngày mới với những điều mới mẻ. Ai sống bằng quá khứ, định kiến của ngày hôm qua sẽ không có cơ hội tin và hiểu con người. Các bạn hãy trải lòng với những người có thể chia sẻ được. Hãy kiên trì, tin vào tâm hồn con người và đừng nhìn vào một lỗi lầm nào đó để phá bỏ tất cả những điều tốt đẹp đã có trước đó và những điều tốt đẹp sẽ đến trong tương lai. Các bạn đừng ngại mạo hiểm để thay đổi cuộc sống.

Thứ ba, các bạn phải có một mơ ước, một khát vọng. Khi các bạn đánh mất những mơ ước đó, các bạn sẽ chết. Đã có quá nhiều người trong chúng ta chết theo kiểu ấy và họ thậm chí cũng không biết đến điều đó!

Thứ tư, có sự khác biệt lớn giữa việc trở nên già hơn và trưởng thành. Nếu bạn 19 tuổi và nằm trên giường suốt một năm trời mà không làm được điều

gì hữu ích, bạn sẽ thành 20 tuổi. Nếu tôi 87 tuổi và cứ mãi nằm trên giường suốt một năm và không làm bất cứ điều gì, tôi vẫn sẽ trở thành một bà cụ 88 tuổi. Bất cứ người nào cũng phải lớn lên và già đi. Nhưng điều đó không làm mất đi tài năng và khả năng của bạn. vấn đề là trưởng thành bằng cách luôn tìm được cơ hội để thay đổi.

Thứ năm, đừng bao giờ tiếc nuối. Người trưởng thành thường không nuối tiếc về những gì mình đã làm mà sẽ nuối tiếc về những gì mình đã không làm. Chỉ những người sợ chết mới hay nuối tiếc.

Bà kết thúc cuộc nói chuyện của mình bằng cách mạnh dạn hát bài "Cánh Hoa Hồng". Bà đã cùng chúng tôi hát bài đó và lời hát ấy hiện giờ đã trở nên quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của chúng tôi.

Và rồi. Rose cũng đã hoàn tất chương trình đại học mà bà đã bắt đầu nhiều năm trước đây. Một tuần sau khi tốt nghiệp. Rose đã ra đi một cách thanh thản trong giấc ngủ. Hơn hai ngàn sinh viên của trường đã đến dự đám tang của bà bằng tất cả lòng kính trọng, mến thương đối với người phụ nữ tuyệt vời đã dùng cuộc đời mình làm tấm gương minh chứng rằng không bao giờ qua trễ để thực hiện tất cả những gì mà bạn có thể làm được trong đời.

Mỗi ngày là một món quà

Hôm qua là quá khứ. Ngày mai là tương lai. Chỉ có hôm nay là hiện tại là món quà mà cuộc sống ban tặng cho chúng ta.

- Khuyết danh

Anh rẽ tôi kéo cái ngăn dưới cùng của chiếc bàn nơi chị tôi vẫn thường ngồi làm việc và lấy ra một cái gói được bọc bằng giấy lụa. Anh xé lớp giấy bên ngoài và cho tôi xem một chiếc quần nhỏ được gói bên trong. Chiếc quần rất dễ thương: được may bằng lụa mềm có viền ren. Trên đó vẫn còn nguyên miếng nhãn ghi giá, một số tiền không nhỏ.

- Jan đã mua nó khi anh chị đến New York lần đầu tiên, cách đây đã 8,9 năm rồi, nhưng cô ấy chưa bao giờ mặc nó. Cô ấy định để dành chờ một dịp đặc biệt. Giờ thì ngoài dịp này ra, chẳng còn có dịp nào khác nữa.

Anh cầm lấy chiếc quần từ tay tôi, đặt nó lên giường cùng những quần áo khác mà chúng tôi định chôn theo chị tôi. Anh mân mê nó một lúc rồi đóng sầm ngăn kéo và quay về phía tôi nói:

- Đừng bao giờ giữ lại bất cứ điều gì để chờ một dịp đặc biệt. Mỗi ngày tồn tại trên cõi đời chính là một dịp đặc biệt rồi đó.

Những lời của anh cứ văng vẳng mãi bên tôi từ lúc đó đến những ngày kế tiếp, khi tôi giúp anh và đưa cháu thu xếp tang lễ cho chị tôi ổn thỏa. Chị tôi đã ra đi thật bất ngờ!

Trên chuyến bay quay về nhà sau đám tang chị, tôi cứ nghĩ về những lời nói ấy, về tất cả những ước mơ chưa trọn vẹn của chị tôi, về những điều chị đã làm mà không nhận ra rằng nó đặc biệt.

Và tôi nghiệm ra: cuộc sống chất chứa bao hương vị ngọt ngào để ta thưởng thức bất cứ khi nào có thể, chứ không phải để ta đối phó. Thế là tôi quyết định thay đổi!

Tôi bắt đầu đọc nhiều hơn và ít bận tâm đến những điều nhỏ nhặt. Tôi thích thú ngắm nhìn cảnh vật khi ngồi trên boong tàu và không rời lên khi thấy đám cỏ dại trong vườn. Tôi dành nhiều thời gian cho gia đình, bạn bè hơn và hạn chế tham dự những cuộc gặp gỡ chẳng mấy bổ ích.

Tôi không để dành bất cứ điều gì nữa: tôi dùng tất cả những món đồ sứ và đồ pha lê xinh đẹp của mình vào mỗi dịp có ý nghĩa - chẳng hạn như giảm được một ký lô, bồn rửa chén hết bị nghẹt hay bông hoa trà đầu tiên hé nở.

Tôi mặc chiếc áo đẹp đi chợ nếu thấy thích. Khi tôi nghĩ mình trông sang trọng, tôi có thể trả nhiều tiền hơn cho một túi rau nhỏ mà không cau mày. Tôi sẽ không để dành lọ nước hoa thơm nhất của mình cho những dịp đặc biệt nào nữa, cho dù các cô bán hàng hay vài người nào đó xì xào bình phẩm.

Tôi đang bỏ dần những cụm từ "một ngày nào đó" hay "nội trong vài ngày" khỏi ngân hàng từ vựng của tôi. Nếu có điều gì đáng xem, đáng nghe hoặc đáng làm, tôi sẽ làm ngay.

Tôi không chắc chị tôi sẽ làm gì nếu biết rằng ngày hôm sau chị không còn trên cõi đời này nữa, cái ngày hôm sau mà tất cả chúng ta mặc nhiên nghĩ nó sẽ đến. Tôi nghĩ chị hẳn đã gọi điện cho những người trong gia đình và vài bạn bè thân. Có lẽ chị đã hẹn gặp một vài người bạn cũ để xin lỗi và xóa đi những chuyện không vui đã qua. Hoặc chị đã đi ra ngoài dùng một bữa cơm Tàu mà tôi đoán mình sẽ chẳng bao giờ được biết!

Những điều nhỏ nhoi chưa làm được sẽ khiến tôi bực bội nếu tôi biết thời gian của mình chỉ có giới hạn. Bực bội bởi tôi đã trì hoãn đi thăm những người bạn tốt mà tôi định sẽ liên lạc vào một ngày nào đó. Bực bội bởi tôi đã không viết những lá thư nào đó mà tôi đã định viết - nội trong vài ngày.

Tôi sẽ bực mình và nuôi tiếc vì tôi đã không thường xuyên nói với chồng và con gái tôi rằng tôi yêu họ biết bao. Tôi đang cố gắng rất nhiều để không trì hoãn, giữ lại hay để dành bất cứ điều gì mang thêm tiếng cười và làm cho cuộc sống của chúng tôi thêm phong phú.

Và mỗi buổi sáng, khi thức dậy, tôi luôn tự nhủ: hôm nay là một ngày đặc biệt. Mỗi ngày, mỗi phút, mỗi hơi thở... đều là một món quà của cuộc sống.

Chúng ta không biết chuyện gì có thể sẽ xảy đến với mình trong chuỗi liên khúc lạ thường và bất ngờ của cuộc sống. Tuy nhiên, ta có thể quyết định những gì xảy ra bên trong con người mình, cách nhìn và cách ta đón nhận chúng cũng như ta sẽ làm gì với chúng - và đó mới chính là điểm

mấu chốt

- Joseph Fort Newton

Chấp cánh ước mơ

Ở đâu không có trí tưởng tượng và ước mơ, ở đó con người sẽ lụi tàn và cuộc sống không trọn vẹn.

- Khuyết danh

Có một cậu bé lớn lên trong trại mồ côi luôn mơ ước được bay như chim trên trời. Cậu quả tình không hiểu tại sao những con vật ở thảo cầm viên trông to lớn hơn mình nhiều mà lại bay được. "Tại sao mình không bay được nhỉ?". Cậu tự hỏi. "Chẳng lẽ mình có gì đó bất thường chăng?".

Sống gần trại trẻ mồ côi có một chú bé bị liệt đôi chân. Ước muốn duy nhất của chú chỉ là được đi và chạy nhảy như bao bạn bè đồng trang lứa. Trong đầu chú luôn nặng trĩu câu hỏi: "Sao mình không giống như các bạn ấy nhỉ?".

Một hôm, cậu bé mồ côi đến công viên chơi và tình cờ gặp chú bé tật nguyền đang ngồi nghịch cát. Cậu lân la đến gần làm quen và hỏi xem chú bé kia có khi nào mong muốn được bay lượn như chim không.

- Không! - Chú bé bị liệt trả lời - Nhưng mình luôn muốn biết cảm giác đi và chạy giống như các bạn nó như thế nào.

- Có gì vui đâu! - Cậu bé muốn bay như chim đáp. - À, này, đằng ấy với mình kết bạn với nhau nhé, được không?

- Được chứ, mình cũng thích thế.

Thế rồi hai chú bé ngồi chơi với nhau hàng giờ liền, cùng xây những tòa lâu đài bằng cát và cùng đua nhau phát ra đủ loại âm thanh vui nhộn từ hai chiếc miệng xinh xắn. Chúng nhìn nhau, nét mặt rạng ngời niềm vui. Góc công viên chốc chốc lại rộ lên những tràng cười giòn tan. Cuộc vui dừng lại khi cha của chú bé bị liệt mang xe lăn đến đón con về. Cậu bé luôn ao ước bay được như chim chạy đến bên người cha và nhón chân lên thì thào điều gì đó vào tai ông.

- Được đấy! - Người cha gật gù.

Xong, cậu bé chạy về phía người bạn mới của mình và bảo:

- Đẳng ấy là người bạn duy nhất của mình. Ước gì mình có thể làm gì đó để giúp đẳng ấy đi và chạy được như mình. Tuy nhiên, mình nghĩ điều này thì mình có thể làm được.

Dứt lời, cậu xoay người lại và bảo bạn trèo lên lưng mình. Và rồi cậu chạy trên bãi cỏ công viên. Những bước chân ban đầu còn nặng nề, chệnh choạng, về sau mỗi lúc một nhanh thoăn thoắt hơn lên. Trên lưng, người bạn tật nguyền ôm ghì lấy cổ cậu. Như được tiếp thêm sức mạnh, đôi chân cậu lướt chạy băng băng, cho tới lúc gió tạt mạnh vào mặt hai đứa trẻ.

Người cha đứng lặng nhìn theo cả hai, mắt rung rung. Đứa con không đi được của ông đang dang rộng đôi cánh tay, vung vẩy trong gió, và luôn miệng hét to:

- Con đang bay, bố ơi. Con đang bay!

Những con đường mới

Bạn có thể có một khởi đầu tươi sáng bất kỳ lúc nào bạn muốn, bởi cái gọi là thất bại không có nghĩa là gục ngã mà là dừng chân một chỗ.

- Mary Picford

Lúc ấy là năm 1903. Bà Annie Johnson sinh sống tại Arkansas cùng hai con trai và đang lâm vào tình cảnh bế tắc. Tiền bạc của bà gần như đã cạn, bản thân bà không có khả năng đặc biệt nào ngoài việc đọc và cộng những con số đơn giản. Thêm vào đó là cuộc hôn nhân không được mãn nguyện và gốc da đen vốn bị phân biệt của bà. Tất cả như đang dồn Annie vào ngõ cụt.

Khi bà ngỏ lời với chồng mình, ông William Johnson, rằng bà không hài lòng về cuộc hôn nhân giữa họ, ông thừa nhận nó cũng không như ông mong muốn và từ lâu ông cũng có ý định ra đi học đạo. Ông còn bảo Thượng Đế gọi ông đi truyền giáo tận vùng Enid thuộc bang Oklahoma. Tuy nhiên, ông đã không kể cho bà nghe việc ông có quen một mục sư tại đó, người ông sẽ theo học đạo và có một cô con gái dễ mến chưa lập gia đình. Thế là họ chia tay nhau một cách nhẹ nhàng. Annie giữ lại ngôi nhà chỉ có vồn vẹn một căn phòng còn ông William mang theo gần hết tiền mặt đến Oklahoma.

Annie là một phụ nữ to cao và đầy nghị lực. Bà quyết định sẽ làm lại từ đầu và gửi bọn nhóc yêu quý của mình cho người khác trông nom. Bà nói:

- Tôi nhìn lại con đường tôi đang đi và quãng đường đã qua, vì không thấy hài lòng nên tôi đã quyết định bước khỏi con đường đó, rẽ sang một hương mới.

Biết mình không có khả năng được thuê làm việc tại nhà máy bông hay xưởng xẻ gỗ trong vùng, bà nghĩ cách tạo kế sinh nhai cho mình dựa vào hai nhà máy này.

Bà lên kế hoạch thật tỉ mỉ và chẳng để ai biết. Một ngày nọ, vào lúc trời sẩm tối, để xem mình đã thật sự sẵn sàng thực hiện kế hoạch chưa, bà đặt những hòn đá vào hai cái xô nặng cỡ 19 lít rồi xách chúng đi gần năm cây số đến nhà máy bông. Sau khi nghỉ ngơi một lát, bà bỏ bớt vài hòn đá rồi đi tiếp 8 cây số nữa trong bóng đêm trên con đường đầy bụi đất đến nhà máy cưa. Trên đường quay trở về tổ ấm nhỏ của mình cùng các con, bà đã bỏ dần những hòn đá còn lại dọc đường.

Đêm đó, bà luộc gà rồi chiên giảm bông. Sau đó bà nhào bột và làm bánh nướng cuộn nhân thịt. Đến gần sáng bà mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, bà rời nhà mang theo bánh kẹp thịt, mỡ, một cái chảo sắt và than đá để nhóm lửa. Gần đến giờ ăn trưa, bà xuất hiện ở một khu đất trống sau nhà máy bông. Khi tiếng chuông báo nghỉ trưa vang lên, bà thả rau húng vào chảo mỡ đang sôi. Mùi thơm lan tỏa đến chỗ những công nhân vừa túa ra từ nhà máy, người dính đầy bụi bông trắng trông như những bóng ma.

Hầu hết các công nhân đều đã mang theo phần trưa của mình, nhưng hôm nay họ bị quyến rũ bởi mùi thơm từ những chiếc bánh nhân thịt nóng hôi mà bà Annie vừa vớt ra khỏi chảo. Bà gói chúng bằng giấy báo thấm mỡ và bán với giá 5 xu một cái. Dù bán chậm nhưng những ngày đầu tiên đó Annie rất quyết tâm. Bà phân chia đồng đều việc bán hàng ở cả hai nhà máy.

Thế là, nếu ngày thứ hai bà bán bánh nóng giòn ở nhà máy bông và bán những chiếc bánh đã nguội còn dư ở nhà máy cưa với giá ba xu, thì thứ ba bà sẽ đến nhà máy cưa trước để chào bánh mới ra lò khi những người thợ xẻ người đầy mặt cưa xuất hiện ở cổng nhà máy.

Trong những năm kể đó, vào những ngày xuân êm dịu, những trưa hè nóng bỏng, hay những ngày lạnh lẽo mưa dầm tuyết rơi, Annie không bao giờ làm thất vọng khách hàng của mình, những người tin chắc sẽ gặp hình ảnh một người phụ nữ cao lớn, da ngăm đen khom người bên chảo dầu, cẩn thận trở từng miếng bánh kẹp thịt. Khi cảm thấy chắc chắn những người công nhân kia đã là những khách hàng thân thiết, bà dựng một cái sạp giữa hai nhà máy cho họ đến dùng bữa.

Thật sự, bà đã bước ra khỏi con đường mà dường như đã được chọn sẵn cho bà để rồi tìm cho mình một lối đi hoàn toàn mới. Nhiều năm sau, gian hàng ấy đã trở thành cửa hàng nơi khách hàng có thể mua bất cứ thứ gì, từ pho mát, thức ăn, xirô, bánh bích quy, kẹo, đồ chua, đồ hộp, trái cây tươi, nước ngọt, đến than đá, dầu và cả đế da cho những đôi giày đã mòn.

Mỗi người chúng ta đều có quyền và trách nhiệm xem xét những con đường phía trước, cũng như những con đường ta đã đi qua. Nếu con đường tương lai không sáng sủa hay không hứa hẹn với ta điều gì và ta không thể quay đầu lại, chúng ta cần quyết tâm, và chỉ mang theo hành trang cần thiết, bước khỏi con đường đó rồi rẽ sang hướng khác. Nếu sự lựa chọn mới cũng không thể chấp nhận được, đừng bối rối, chúng ta hãy sẵn sàng thay đổi nó.

Tâm hồn và tình yêu của thiên nga

Cái giây phút mà bạn có được trong tim mình một cảm giác kỳ lạ mang tên Tình Yêu và cảm nhận được chiều sâu, sự lung linh, ngát ngậy của nó thì chính lúc ấy bạn sẽ nhận ra rằng thế giới xung quanh bạn đã thay đổi.

- J. Krishnamurti

Năm thứ hai đại học của tôi sắp sửa kết thúc. Vào một đêm nóng bức trong tuần cuối cùng của tháng năm, tôi nhận được điện thoại của mẹ ở ký túc xá cho biết tôi sẽ về nghỉ hè với ông bà để phụ giúp công việc đồng áng. Ý kiến này khiến mọi người trong nhà đều hài lòng. Riêng tôi không hoàn toàn bị thuyết phục lắm nhưng tự an ủi rằng dù gì cũng chỉ có một kỳ nghỉ mà thôi.

Sau khi thi xong môn cuối, tôi thu dọn đồ lên xe, chào tạm biệt bạn bè và hẹn sẽ gặp lại vào mùa thu. Các bạn tôi cũng vậy vì hầu hết bọn họ cũng sẽ về nhà.

Từ trường tôi về đến nông trại mất hết ba giờ lái xe. Ông bà tôi đều đã qua tuổi bảy mươi, và tôi biết họ rất cần người phụ giúp công việc của nông trại, ông không thể dọn cỏ khô một mình cũng như sửa chữa chuồng trại cùng hàng đồng việc khác.

Chiều hôm ấy tôi đến nơi muộn. Bà đã nấu nhiều đồ ăn đến nỗi cả ba chúng tôi không thể nào ăn cho hết. Bà hết sức yêu thương và quan tâm tới đứa cháu của mình. Tôi đã nghĩ rằng sự niềm nở này sẽ nhanh chóng phai nhạt một khi tôi ở lâu cùng với bà. Nhưng không phải vậy. Ông muốn biết tất cả mọi điều về tôi. Đến giờ ngủ, tôi nghĩ rằng mọi thứ rồi sẽ ổn. Dầu gì, tôi cũng chỉ phải ở đây một mùa hè thôi.

Sáng hôm sau, tự ông chuẩn bị bữa sáng cho hai người. Ông bảo rằng bà bị mệt vì đã vất vả cả ngày hôm qua nên sẽ nằm nghỉ lâu một chút. Tôi tự nhủ sẽ không nhờ bà làm bất cứ điều gì cho mình trong thời gian lưu lại. Tôi đến đây để giúp đỡ chứ không phải làm gánh nặng cho ông bà.

Buổi sáng đó, ông khiến tôi rất ngạc nhiên. Khi chúng tôi rời khỏi nhà, ông dường như sinh động và linh hoạt hẳn lên. Nông trại này là lãnh địa của ông. Mặc dù đã lớn tuổi, ông vẫn giữ được dáng vẻ tự tin khi đi khắp nơi trong khu vực này. Ông không còn có dáng vẻ gì của con người đã thiếp đi trên ghế tối qua trước lúc bản tin sáu giờ chấm dứt. Khi chúng tôi băng qua cánh

công để đến xem xét đàn gia súc, ông dường như biết rất rõ từng con bò. Mà có tới gần hai trăm con trong đàn chứ ít gì!

Chúng tôi không thật sự làm nhiều việc trong ngày đầu, nhưng tôi lấy làm cảm phục về tất cả những gì mà ông đã thực hiện trong suốt những năm tôi chưa sinh ra. Ông không được ăn học đầy đủ nhưng đã nuôi dạy bốn người con khôn lớn nên người nhờ vào nông trại này. Tôi thật sự ấn tượng sâu sắc về điều đó.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Đến tháng sáu, chúng tôi đã gom xong cỏ khô, cột lại thành bó và cất vào nhà kho. Tôi cũng dần quen với chuyện cùng ông làm việc mỗi ngày. Những gì cần làm ông đều dự tính sẵn trong đầu và mỗi ngày chúng tôi chỉ việc thực hiện từng phần. Buổi chiều tối ở nhà, tôi thường đọc sách hay nói chuyện với bà. Bà không bao giờ chán những câu chuyện ở trường hay bất cứ chuyện gì có liên quan đến tôi. Bà còn kể cho tôi nghe về thời bà mới gặp ông, về tình yêu của ông dành cho bà, về ánh mắt thuở ban đầu mà bà còn nhớ mãi về ông...

Sáng chủ nhật tuần cuối cùng của tháng sáu, ông rủ tôi đi câu cá vì chúng tôi đã hoàn tất mọi việc. Hồ nước nằm trong một cánh đồng trũng gần khu rừng. Những năm trước ông đã thả cá xuống hồ. Hôm đó chúng tôi lái xe đến hồ, tiện thể coi qua đàn gia súc. Chúng tôi không thể ngờ đến những gì mình trông thấy sáng hôm đó: Một con trong cặp thiên nga mà ông tặng bà vào ngày lễ Kim Khánh đã chết. Con còn lại không chịu ăn mà cứ ngược nhìn về một hương xa xăm.

- Sao mình không mua một con khác thế vào hờ ông? - Tôi đề nghị với hi vọng có thể cứu vãn được tình thế.

Suy nghĩ một lát. Cuối cùng ông nói:

- Không... không dễ dàng vậy đâu con ạ! Con biết không, loài thiên nga cả đời chỉ có một bạn tình.

Ông đưa tay chỉ trong khi tay kia giữ cần câu - loài khác thì được, còn thiên nga thì không. Có thể mang đến cho nó một con khác nhưng chẳng thể mang lại một tâm hồn như nó vốn đã từng mong chờ, tìm được và thấu hiểu. Chúng ta chẳng thể làm được gì hơn cho con thiên nga còn lại. Nó phải tự xoay xở lấy mà thôi.

Suốt buổi sáng chúng tôi đã bắt đủ số cá cho bữa trưa. Trên đường về, ông dặn tôi đừng kể cho bà nghe về chuyện con thiên nga. Bà không còn đi về

phía hồ nhiều nữa. Vì thế, cho bà biết việc đó cũng chẳng ích gì.

Vài ngày sau, ông và tôi có đi ngang hồ trong khi làm công việc kiểm tra đàn gia súc mỗi sáng. Chúng tôi trông thấy con thiên nga còn lại đang nằm đúng nơi bạn nó được tìm thấy trước đó. Và... Nó cũng đã chết...

Ông và tôi bắt đầu tháng bảy bằng công việc dựng một hàng rào mới. Đến ngày 12 tháng 7, bà tôi qua đời. Sáng hôm ấy tôi ngủ dậy muộn và ông cũng chẳng gõ cửa phòng gọi. Đến gần tám giờ sáng, tôi mới vội vã thay đồ và xuống bếp. Bác sĩ Morgan đang ngồi tại bàn trong nhà bếp. Ông ấy đã là hàng xóm của ông bà tôi từ lâu kể từ khi về hưu. Trước đây, ông có tới nhà tôi vài lần mỗi khi cần kíp. Ngay lập tức, tôi nhận ra có điều gì bất ổn. Sáng nay, bên cạnh chân bác sĩ là chiếc cặp đen cũ kỹ. Và, rõ ràng ông tôi đang run rẩy.

Bà tôi đã đột ngột qua đời bởi chứng đột quỵ. Cha mẹ tôi đến ngay trong buổi chiều ấy. Người thân và bạn bè của ông bà cũng nhanh chóng tề tựu tại căn nhà cũ này.

Đám tang được tổ chức ngay ngày hôm sau vì ông nhất quyết muốn nó diễn ra càng sớm càng tốt. Vào ngày thứ hai sau đám tang, ông nói trong bữa sáng:

- Đây là một nông trại bận rộn. Chúng tôi còn rất nhiều việc phải làm. Những người còn lại hãy trở về với công việc của mình.

Hầu hết mọi người trong gia đình đều đã đi khỏi, nhưng đó là cách ông bảo mọi người là đã đến lúc phải về nhà. Cha mẹ tôi là người cuối cùng ra về sau bữa trưa.

Ông tôi không phải là người có thể dễ dàng bộc lộ nỗi đau của mình cho ai khác. Cho nên, tất cả chúng tôi đều lo lắng cho ông. Mọi người đã bàn tính khuyên ông từ bỏ việc đồng áng. Cha mẹ tôi cũng nghĩ rằng ông đã già quá rồi nên không thể nào sống một mình ở đây. Tuy nhiên, ông không hề bận tâm đến chuyện đó. Tôi thật sự tự hào về cách mà ông tự khẳng định mình.

Những ngày hè còn lại dần trôi qua. Chúng tôi vẫn bận rộn với công việc. Tôi lờ mờ nhận thấy ông có điều gì đó khang khác nhưng không chắc lắm. Tôi bắt đầu nghi ngại liệu ông có thể sống tốt hơn được với một ai đó không, nhưng tôi biết ông không thể nào rời bỏ nông trại.

Tháng chín đang đến gần, nhưng tôi lại không muốn ra đi. Tôi cũng tính đến

việc bỏ học kỳ mùa thu này để ở với ông thêm vài tháng cho ông bớt cô đơn. Khi tôi đề cập đến việc này, ông lập tức phản đối, bảo rằng chỗ của tôi là trường đại học chứ không phải chôn này.

Cuối cùng đã đến lúc tôi phải thu dọn đồ lên xe và rời khỏi đây. Tôi bắt tay và ôm ông chào tạm biệt. Khi lái xe đi, qua kính chiếu hậu tôi còn nhìn thấy ông vẫy tay chào rồi quay về hương đồng cỏ để bắt đầu công việc kiểm tra đàn gia súc mỗi sáng. Đó là hình ảnh về ông mà tôi hằng lưu giữ trong tâm trí.

Mẹ gọi điện đến trường cho tôi vào một buổi sáng đông bão để báo tin ông mất. Một người hàng xóm ghé ngang nhà uống cà-phê sáng hôm đó và tìm thấy ông trong bếp. Ông mất vì chứng đột quỵ giống như bà. Trong khoảnh khắc đó, tôi đã hiểu ra được những điều mà ông đã cố gắng giải thích cho tôi về con thiên nga vào buổi sáng chúng tôi đi câu bên hồ.

Người chạy cuối cùng

Phần thưởng cao quý nhất cho công sức lao động của một người không phải là những gì người ấy nhận được, mà chính là qua đó anh ta đã tự cảm nhận được mình đã trưởng thành như thế nào.

- John Ruskin

Cuộc đua marathon hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được săn sóc y tế. Người tài xế và tôi sẵn sàng trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

- Chúng ta sẽ theo sau người chạy cuối cùng nên anh hãy lái xe chậm chậm thôi - Tôi nói với người tài xế, Doug, khi xe bắt đầu lăn bánh về phía trước.

- Hy vọng người cuối cùng sẽ chạy nhanh - Anh pha trò.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên dần vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ mặc quần soóc màu xanh da trời và áo thun rộng thùng thình đập vào mắt tôi.

- Doug, nhìn kia!

Chúng tôi biết mình đã nhận diện được "người cuối cùng". Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối lại cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyên của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy.

Doug và tôi lặng lẽ nhìn chị từ từ tiến lên - chẳng ai nói lời nào. Chúng tôi cứ nhích lên từng quãng một rồi dừng lại để chờ chị.

Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà tôi tự dung thờ giùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Tôi nửa muốn chị ngừng lại nửa cầu mong chị tiếp tục.

Cuối cùng, chị là người duy nhất còn trong tầm nhìn. Tôi ngồi ra cả mép ghế, theo dõi - với vẻ sờ sợ, phấn khích chen lẫn tôn kính - người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những dặm cuối cùng.

Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Kia, một người đàn ông đứng thẳng và tự hào đang chờ. Anh ấy cầm một đầu sợi ruy-băng giấy

kếp, đầu kia buộc vào cây cột. Chị chậm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Tôi không biết tên người phụ nữ đó, nhưng kể từ ngày hôm ấy chị đã trở thành một phần ký ức cuộc đời tôi - và tôi phụ thuộc nhiều vào phần đời này. Với chị, điều quan trọng không phải là đánh bại những người chạy khác hay giành lấy phần thưởng; mà là cố hoàn thành đoạn đường đua cho dù phải nỗ lực tới đâu. Mỗi lúc gặp phải tình huống quá khó khăn, quá tốn thời gian hoặc tưởng như "không thể làm được", tôi lại nghĩ đến "người chạy cuối cùng". Liên sau đó thì mọi việc trở nên thật dễ dàng đối với tôi.

Lắng nghe những điều giản dị

Hãy bỏ tất cả những ưu phiền của hạn vào một chiếc túi lưng.

- Old Postcard

Cách đây không lâu, tôi đã rơi vào một giai đoạn rất tồi tệ trong cuộc sống mà có lẽ nhiều người trong chúng ta cũng đã từng trải qua. Khi đó, với tôi mọi thứ đều trở nên chán chường và tẻ nhạt, sức khoẻ giảm sút - ngọn lửa nhiệt tình và hăng hái đã tắt ngấm. Điều đó tác động thật đáng sợ đến cuộc sống và công việc của tôi. Mỗi sáng, tôi nghiền chặt răng lại tự nhủ: Hôm nay, cuộc sống tiếp tục trôi theo lối mòn của nó đây. Mình phải vượt qua nó. Nhất định mình phải làm như thế!

Nhưng rồi chuỗi ngày nhàm chán vẫn kéo dài, và tình trạng tê liệt, không lối thoát ấy dường như ngày một tệ hơn. Đã đến lúc tôi biết mình cần phải nhờ giúp đỡ.

Tôi đã đến gặp một bác sĩ. Ông ta lớn tuổi hơn tôi và trông có vẻ cộc cằn. Tuy nhiên, tôi không ngờ rằng

sau vẻ bề ngoài không mấy thiện cảm kia là một con người rất uyên thâm và từng trải. Tôi kể với vị bác sĩ một cách đau khổ, rằng dường như tôi bị bế tắc.

- Liệu bác sĩ có thể giúp tôi không?

- Tôi không biết.

Vị bác sĩ chậm rãi trả lời, rồi chống tay nhìn chăm chăm vào tôi một lúc lâu. Đột nhiên ông hỏi:

- Hồi còn bé, anh thích nơi nào nhất?

- Hồi còn bé à? - Tôi hỏi lại. - Sao bác sĩ lại hỏi như vậy? Tôi nghĩ là ở bãi biển. Gia đình tôi có một ngôi nhà nghỉ bên bờ biển. Cả nhà đều thích nó.

Vị bác sĩ nhìn ra ngoài cửa sổ, đưa mắt theo mấy chiếc lá thu rơi rụng rồi hỏi tiếp.

- Thế anh có thể làm theo lời tôi nói trong cả một ngày không?

- Tôi nghĩ là được. Tôi sốt sáng trả lời.

- Được rồi. Tôi muốn anh làm như vậy...

Theo lời vị bác sĩ, hôm sau tôi phải lái xe đến bãi biển một mình và không được đến trễ quá 9 giờ sáng. Tôi có thể ăn trưa, nhưng không được đọc, viết, nghe đài hay nói chuyện với bất kỳ ai. Thêm nữa, ông ta nói:

- Tôi sẽ đưa cho anh một toa thuốc, cứ cách 3 giờ thì dùng một lần.

Rồi ông lấy một tờ giấy trắng xé thành bốn mảnh, viết vài chữ lên mỗi mảnh, gấp lại và đánh số rồi trao chúng cho tôi.

- Anh hãy dùng những liều thuốc này vào lúc 9 giờ sáng, 12 giờ trưa, 3 giờ chiều và 6 giờ tối theo số thứ tự.

- Bác sĩ nói nghiêm túc đấy chứ ạ? - Tôi ngỡ ngàng

hỏi.

Vị bác sĩ bật cười:

- Anh sẽ không nghĩ là tôi đang đùa khi tôi lấy tiền khám bệnh của anh.

Sáng hôm sau, với niềm tin nhỏ nhoi về phương thuốc của vị bác sĩ, tôi lái xe đến bãi biển một mình đúng như lời ông dặn. Một ngọn gió đông bắc thổi qua, mặt biển trông xám xịt và những cơn sóng vỗ âm ào như giận dữ. Tôi ngồi trong xe, phía trước là cả một ngày dài đằng đẵng và trống rỗng. Rồi tôi mở mảnh giấy thứ nhất ra xem. Trên đó là hàng chữ: "Hãy chăm chú lắng nghe".

Không thể hiểu nổi! Chắc vị bác sĩ đó điên mất rồi! Ông ta đã cấm tôi nghe nhạc, đọc báo và tiếp xúc với những người khác rồi, còn cái gì khác nữa để mà nghe cơ chứ?

Tuy nhiên, tôi vẫn quyết định làm theo lời ông. Tôi ngẩng đầu lắng nghe. Chẳng có âm thanh nào ngoài tiếng sóng vỗ âm ào đều đặn, tiếng kêu léc chéc của con mòng biển, và tiếng âm ì của vài chiếc máy bay trên bầu trời. Những âm thanh thật quen thuộc!

Tôi ra khỏi xe. Một cơn gió mạnh làm chiếc cửa đóng sập vào. Tôi tự hỏi: Phải chăng vị bác sĩ đề nghị tôi phải chú ý lắng nghe những âm thanh đó?

Tôi leo lên một đụn cát và nhìn ra phía xa xa của bãi biển hoang vắng. Ngồi ở đây tôi nghe thấy tiếng sóng biển gầm thét lớn hơn, át cả những âm thanh khác. Và đột nhiên tôi nghĩ, hẳn phải có những âm thanh khác nữa bên dưới những tiếng sóng đó - tiếng soạt nhẹ của cát trời giạt, tiếng thì thầm của gió trong đám cây dại mọc ở cồn cát - nếu như người nghe thật chăm chú.

Như bị thôi thúc, tôi nhảy xuống biển và ngụp lặn trong làn nước. Bỗng thấy buồn cười về hành động của mình, tôi chúi đầu vào đám rong biển. Ngay lúc ấy, tôi khám phá ra rằng: nếu chú tâm lắng nghe, ta còn có thể nghe được những khoảnh khắc khi mà tất cả mọi thứ đều ngưng lại như chờ đợi. Trong khoảnh khắc yên lặng đó, mọi suy nghĩ trong đầu ta đều ngưng đọng và tâm trí ta được nghỉ ngơi.

Tôi trở lại xe và nằm thụt sau tay lái, tiếp tục chăm chú lắng nghe. Khi tôi nghe lại lần nữa tiếng gầm vang lên từ sâu thẳm trong lòng đại dương, tôi thấy mình đang nghĩ về sự thịnh nộ của những cơn giông tố nổi lên ngay chính trong lòng những cơn sóng. Sau đó tôi nhận ra mình đang nghĩ đến những thứ còn to lớn hơn cả chính bản thân tôi - và lòng tôi thấy khuây khỏa với những ý nghĩ ấy.

Cứ như thế, buổi sáng trôi qua rất chậm chạp. Thói quen ném mình vào một vấn đề rắc rối đã in sâu vào tôi đến nỗi tôi cảm thấy mình bị chìm ngimm nếu không có nó.

Đến trưa, trời quang đãng không một gợn mây.

mặt biển như đang tỏa sáng lấp lánh. Tôi mở mảnh giấy thứ hai. Một lần nữa, tôi lại thấy nửa vui nửa cáu. Liều thuốc thứ hai là: "'Cố gắng tìm về ký ức... "

Ký ức gì nhỉ? Hiển nhiên là những ký ức đẹp trong quá khứ rồi. Nhưng tại sao lại phải như thế chứ, khi tất cả những lo lắng của tôi đều liên quan đến hiện tại hay tương lai?

Tôi rời xe và bắt đầu đi dọc theo những đụn cát. Vị bác sĩ đã giúp tôi trở lại bãi biển này, nơi ghi dấu biết bao kỷ niệm hạnh phúc thời thơ bé của tôi. Đó có lẽ là những gì mà ông đề nghị tôi tìm lại - những niềm vui và hạnh phúc chất ngất mà tôi đã bỏ quên lại sau lưng.

Tôi quyết định sẽ làm sống lại những giây phút đã nhạt nhòa ấy. Tôi sẽ tô màu và làm sắc lại bức tranh hạnh phúc của quá khứ. Tôi sẽ chọn những gì cụ thể và vẽ lại thật chi tiết. Tôi sẽ hình dung những con người trong bức

tranh ấy ăn mặc và vui đùa như thế nào. Tôi sẽ tập trung lắng nghe chính xác âm thanh giọng nói cũng như tiếng cười của họ.

Thủy triều đang xuống dần, nhưng tiếng sóng vẫn vỗ ầm ầm. Tôi chọn quay lại thời điểm của chuyến đi câu cá cuối cùng của tôi với đứa em trai 20 năm về trước. Nó đã tử trận trong Chiến tranh Thế giới thứ hai nhưng tôi nhận ra rằng nếu tôi nhắm mắt và thật sự cố gắng, tôi có thể nhìn thấy hình ảnh em tôi sống động đến ngạc nhiên, thậm chí tôi còn nhìn thấy cả nét hóm hỉnh và sự hăm hở trong mắt nó.

Thật ra tôi đã thấy toàn cảnh bức tranh ngày hôm đó: mặt biển lấp lánh, ánh bình minh ló dạng trên bầu trời phía đông, những đợt sóng cuộn cuộn đánh vào bờ một cách oai vệ và chậm chạp. Tôi cảm thấy những dòng nước xoáy ngược ấm áp vây quanh đầu gối, chiếc cần câu của em tôi đột nhiên nảy lên khi một con cá bị dính mồi, và tôi nghe tiếng la mừng rỡ của nó. Tôi đã họa lại bức tranh ấy từng mảng một, rất rõ ràng và không một thay đổi sau bao năm tháng. Rồi những hình ảnh ấy trôi qua...

Tôi đứng dậy một cách chậm chạp cố gắng tìm về quá khứ của mình. Những người hạnh phúc luôn là những người tự tin và quả quyết. Nếu bạn thông thả quay lại tìm và chạm tay tới những điều hạnh phúc, lẽ nào không tìm thấy một chút sức mạnh?

Giai đoạn thứ hai trong ngày đã trôi qua nhanh chóng. Khi mặt trời bắt đầu chếch bóng, tâm trí tôi hăm hở đi trên cuộc hành trình về quá khứ, sống lại những khoảnh khắc, phát hiện ra những con người mà tôi đã hoàn toàn lãng quên. Những năm qua, tôi đã nhớ thêm rất nhiều sự kiện nhưng đã vô tình để những hạnh phúc trong quá khứ bị cuốn theo dòng thời gian. Một cảm giác ấm áp chợt dâng lên trong lòng tôi, lúc đó tôi hiểu rằng chẳng có lòng tốt nào là lãng phí hay có thể mất đi ý nghĩa của nó cả.

Đến ba giờ chiều, nước đã xuống và âm thanh của những con sóng giờ chỉ là một lời thì thầm theo nhịp. Biển như một gã khổng lồ đang thở. Những đụn cát giờ như đã là tổ ấm của tôi. Tôi cảm thấy thư giãn, hài lòng và hơi tự mãn. Những liều thuốc của vị bác sĩ thật dễ uống.

Nhưng tôi chưa sẵn sàng uống liều thuốc thứ ba. Lời yêu cầu lần này không phải nhẹ nhàng. Chúng giống như một mệnh lệnh hơn: "Xem lại động cơ của mình".

Phản ứng đầu tiên của tôi khi đọc những lời ấy là phải tự thanh minh cho

mình. Những động cơ của tôi chẳng có gì là xấu, tôi tự nhủ. Tôi muốn thành công - ai mà chẳng thế? Tôi muốn được công nhận, nhưng những người khác cũng như tôi thôi. Tôi muốn được yêu thương, được an toàn hơn - và tại sao lại không như thế chứ?

Có lẽ, một tiếng nói nhỏ vang lên đâu đó trong đầu tôi, những động cơ đó không hoàn toàn trong sáng. Có lẽ đó chính là lý do tại sao tôi bết tắc.

Tôi cúi xuống, với lấy một nắm cát rồi để nó rơi qua những kẽ tay mình. Trong quá khứ, những điều tôi làm tốt luôn xảy đến một cách tự nhiên, không hề dự tính trước. Gần đây, thay vào đó là sự toan tính, được chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng mọi việc lại không suôn sẻ. Tại sao? Bởi tôi đã nhìn xa hơn bản thân công việc, tôi chỉ nghĩ đến những phần thưởng mà tôi hy vọng nó sẽ mang lại. Và công việc chỉ đứng một chỗ, nó đã trở thành một phương tiện chỉ để kiếm tiền. Cảm giác cho đi điều gì đó, giúp đỡ người khác, cống hiến... đã bị mất hút trong sự hối hả nắm lấy lợi ích cho bản thân mình.

Thoáng chốc, tôi nhận ra một điều chắc chắn rằng, nếu động cơ của một người thiếu đi sự trong sáng thì tất cả những gì còn lại đều không có kết quả. Dù bạn là một người đưa thư, thợ hớt tóc, một người bán bảo hiểm, một ông bố luôn ở nhà hay một bà nội trợ thì cũng chẳng có gì khác nhau. Chỉ khi bạn cảm thấy mình đang phục vụ cho người khác, bạn mới thực hiện tốt công việc được. Còn nếu chỉ quan tâm đến những gì mình sẽ đạt được, hiệu quả công việc của bạn sẽ giảm đi. Đó là quy luật tự nhiên của cuộc sống.

Tôi ngồi một lúc lâu. Phía xa kia, tiếng sóng vỗ rì rào đã chuyển thành tiếng gầm do thủy triều lên. Sau lưng tôi, những tia nắng cuối cùng của một ngày đang gợn như khuấy dạng dưới đường chân trời. Một ngày ở biển của tôi đã gần kết thúc, tôi cảm thấy khâm phục đến ghen tỵ vị bác sĩ và những liều thuốc mà ông đã cho tôi, chúng quá lạ lùng và lại giản dị đến bất ngờ. Giờ đây tôi đã thấy đó là những liều thuốc giá trị cho bất cứ ai đang phải đối mặt với bất kỳ khó khăn nào.

Chăm chú lắng nghe: để bình tĩnh và làm dịu đi một tâm trí điên rồ, chuyển sự tập trung từ những điều bên trong ra bên ngoài.

Cố gắng tìm về quá khứ: bởi trí óc con người chỉ có thể lưu một ý nghĩ trong một lúc, để xóa đi sự lo lắng hiện tại khi bạn hướng về niềm hạnh phúc trong quá khứ.

Xem xét lại động cơ của mình: đây là mấu chốt của việc điều trị. Đánh giá

lại, đặt những động cơ của một người ngang bằng với khả năng và lương tâm của người đó. Và bạn cần phải thực tâm khi làm điều này.

Mặt trời phía tây đã ngả sang màu đỏ chói khi tôi lấy ra mảnh giấy cuối cùng. Đọc xong hàng chữ viết trên ấy, tôi đi chậm chậm ra biển. Khi chỉ còn vài mét nữa là đến mép nước, tôi dừng lại và đọc hàng chữ lần nữa: "Viết những ưu phiền lên cát".

Tôi thả mảnh giấy bay đi, cúi xuống nhặt một mảnh vỏ sò vỡ. Dưới vòm trời cao vút, tôi đã viết thật nhiều trên mặt cát, hết nỗi ưu phiền này đến ưu phiền khác... Sau đó tôi quay bước đi và không nhìn lại. Tôi đã viết những ưu phiền của mình lên cát. Và ngoài kia, những con sóng đang tạt vào...

Tình yêu tạo nên lẽ sống

Tình yêu là phương thuốc nhiệm màu cho tất cả chúng ta - cả những người trao tặng lẫn những người đón nhận nó.

- Karl Menninger

Tôi chỉ mới 12 tuổi, nhưng tôi đã biết buồn và rất sợ cái chết mỗi khi nghĩ đến ông ngoại, người mang trong mình căn bệnh gọi là "khí thủng" do thói quen hút thuốc từ hồi ông còn học trung học. Đó là một bệnh khủng khiếp, nó có thể phá hủy toàn bộ hệ thống hô hấp của người bệnh.

Từ khi bà tôi qua đời, ông rất buồn và thậm chí còn nổi giận với cả cuộc đời. Ông trở nên bồn tính và đôi khi còn nói những lời khó nghe làm tổn thương đến những người tử tế. Tuy vậy, khi ở bên tôi, dường như tất cả sự dịu dàng trong ông đều được bộc lộ.

Gần đây, ông bị ốm nặng, phải phẫu thuật cổ họng và dùng máy hô hấp mới thở được. Các bác sĩ cho biết cuộc sống của ông chỉ còn có thể đếm từng ngày, nhưng kỳ diệu thay ông lại hồi phục, ông không cần dùng máy hô hấp để thở nữa nhưng vẫn chưa thể nói được. Những câu nói của ông chỉ còn là những âm thanh khò khè yếu ớt.

Lúc ông đang nằm viện, tôi và mẹ đã về quê thăm ông. Chúng tôi sợ sẽ không còn dịp nào để gặp ông nữa.

Khi hai mẹ con bước vào phòng ông, tôi thật sự bị sốc vì bệnh tình của ông. Trông ông rất mệt, chẳng thể làm được bất kỳ điều gì dù chỉ là thốt ra vài tiếng cầu vồng. Dù vậy, chẳng biết bằng cách nào đó, ông nhìn tôi và lầm bầm được hai tiếng: "ông... cháu. "

- Ông nói gì ạ?- Tôi thì thầm.

Ông không còn sức để trả lời tôi nữa. Tất cả sức lực còn lại trong người, ông đã dồn hết vào hai tiếng không trọn nghĩa: "ông... cháu".

Sáng hôm sau tôi và mẹ phải đi. Tôi mang theo trong lòng nỗi băn khoăn không biết ông đã cố hết sức nói với tôi điều gì. Mãi cho đến một tuần sau khi trở về nhà, tôi mới rõ những gì ông muốn nói.

Một cô y tá làm việc ở bệnh viện nơi ông đang điều trị đã gọi điện thoại cho

gia đình tôi. Cô nhấn lại nguyên văn lời ông tôi nhờ nói lại:

"Hãy gọi giúp cho cháu gái của tôi và nói với nó rằng “ yêu”

Thoạt tiên, tôi cảm thấy dường như có cái gì đó nhầm lẫn. Tại sao ông chỉ nói một chữ "yêu" không thôi? Tại sao ông lại không nói "ông yêu cháu"? Rồi tôi chợt bừng tỉnh và nhớ ra. Vậy là điều mà ông cố nói ra thành lời trong cái ngày tôi và mẹ thăm ông ở bệnh viện là câu "Ông yêu cháu". Tôi thật sự cảm động. Tôi cảm thấy mình như sắp khóc, và tôi khóc thật.

Trải qua nhiều tuần chịu đau đớn, cuối cùng ông cũng nói lại được. Tôi gọi điện cho ông mỗi tối. Bình thường cứ nói chuyện được khoảng 5 phút thì ông phải ngừng lại bởi ông vẫn chưa khỏe lắm. Nhưng trước khi gác máy, bao giờ ông cũng nói câu "ông yêu cháu" và "Ông sẽ làm bất cứ điều gì cho cháu". Những lời này cùng lời bộc bạch cảm động của ông "Cháu là lẽ sống duy nhất của ông" là những lời hay nhất mà tôi từng nhận được trong cuộc đời!

Ông sẽ chẳng thể nào khỏe mạnh lại được như xưa và tôi biết thời gian gần nhau của hai ông cháu không còn nhiều. Tôi cảm thấy vinh dự vì được ông chọn làm người để chia sẻ những cảm xúc của ông. Tình yêu thương mà ông dành cho tôi sâu sắc biết bao! Ba từ "Ông yêu cháu" nghe tưởng chừng đơn giản nhưng thật ra không đơn giản chút nào. Đó là một lẽ sống trong đời.

Những chiến binh tí hon

Hãy nhìn lại cuộc đời mình trong những giờ phút kiên gan chống chọi với nghịch cảnh, bạn sẽ thấy rằng: những khoảnh khắc bạn sống thực sự là những lúc bạn làm điều gì đó bằng tình yêu.

- Henry Drummond

Tôi dự định chuyển đội quân nhỏ của mình đến một nơi tốt hơn tuyến lửa này. Là một người mẹ đơn thân 27 tuổi, một nách bốn đứa con thơ, tôi quen với ý nghĩ rằng mình đích thị là một người chỉ huy can trường chặn dất lũ con của tôi. Thật ra thì đời sống của chúng tôi có khác gì đang trong một trại huấn luyện tân binh đầy khắc nghiệt đâu? Cả năm mẹ con chúng tôi phải chen chúc trong một nơi kín bít bùng - một căn hộ có hai phòng ngủ ở bang New Jersey - với những quy định nghiêm ngặt tự đặt ra về đồ ăn thức uống. Tôi đã không thể lo đủ cho các con mình ngay cả những nhu cầu thiết yếu hàng ngày như những bậc cha mẹ khác, và ngoài mẹ tôi ra, không ai khác trong gia đình tôi chịu ngó ngang, quan tâm đến cuộc sống của lũ trẻ con tôi cả.

Tất cả đều trút lên đôi vai tôi, một thân trợ trọng nhận lãnh vai trò của người tổng chỉ huy đội quân của mình. Nhiều đêm, tôi thao thức hoạch định những chiến lược để cuộc sống của các con tôi được đầy đủ hơn. Dù chúng chưa bao giờ phàn nàn về sự thiếu thốn và dường như rất yên tâm sống dưới sự đùm bọc thương yêu của tôi, tâm trí tôi vẫn cứ luôn thôi thúc, nhìn trước trông sau, xoay đầu này, trở đầu kia, tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống đạm bạc của chúng. Cho nên khi tìm thấy một căn hộ có năm phòng ngủ trong ngôi nhà ba tầng - tầng hai và ba hoàn toàn thuộc về chúng tôi - tôi đã chớp ngay cơ hội này. Vậy là cuối cùng chúng tôi có thể thoải mái hơn. Ngôi nhà này thậm chí có cả một sân sau khá rộng rãi.

Bà chủ nhà hứa sẽ sửa chữa mọi thứ trong vòng một tháng. Tôi đồng ý và trả ngay bằng tiền mặt tiền thuê tháng đầu tiên và luôn cả tiền bảo vệ an ninh, rồi vội vã ra về báo cho 'lính' của tôi biết rằng chúng tôi sắp chuyển đi. Lũ nhóc mừng rơn và rất phấn khởi. Đêm đó tất cả chúng tôi nằm co cụm trên giường, tính toán những điều phải làm cho tổ ấm mới.

Sáng hôm sau, tôi thông báo cho người chủ nhà nơi chúng tôi đang ở rồi bắt đầu gói ghém đồ đạc. Chúng tôi chất những thùng đồ một cách nhanh chóng và gọn gàng. Nhìn đội quân của tôi làm việc, lòng tôi cũng thấy ấm áp.

Lũ lượt kéo đến nơi, tôi mới chợt nhận ra sai lầm chết người của mình. Tôi đã không có chìa khóa của căn nhà này. Rồi hết ngày này qua ngày khác, với những cú điện thoại không người nhắc máy và những lần kiếm cách đột nhập vào căn nhà đều thất bại, tôi bắt đầu phát hoảng. Tôi gọi điện thoại cho công ty địa ốc hỏi thăm. Họ cho biết là ngôi nhà này đã có người khác thuê. Tôi đã bị lừa.

Mặt mày méo xệch, tôi đưa mắt nhìn những khuôn mặt háo hức của các con và cố tìm lời để nói với chúng về tin chẳng lành này. Chúng đón nhận một cách bình thản mặc dù bản thân tôi thì chỉ muốn khóc vì thất vọng.

Với tâm trạng náo nê của kẻ bại trận, tôi lại đối mặt với những khó khăn còn tồi tệ hơn nữa. Nhà cũ thì không thể quay về. Bao nhiêu tiền tôi có đã dốc sạch cho nơi ở mới này rồi, còn đâu nữa để tính chuyện đi thuê nơi ở khác. Mẹ tôi cũng muốn giúp đỡ, nhưng với điều kiện bọn trẻ không được phép vào căn hộ nhỏ của bà. Quá thất vọng, tôi quay sang nhờ một người bạn giúp đỡ. Chị ấy cũng là một "cựu chiến binh" như tôi: một mình nuôi năm người con và cũng đang vật lộn với cuộc sống không khác gì tôi. Chị ấy cố gắng hết mức để chứng tỏ lòng hiếu khách. Nhưng chín đứa trẻ trong bốn phòng... Thử hình dung xem, tôi chắc các bạn hiểu được hoàn cảnh bi đát của chúng tôi rồi.

Sau ba tuần, tất cả đều không chịu nổi. Chúng tôi phải ra đi. Chẳng còn sự lựa chọn nào khác và tôi cũng chẳng biết làm gì hơn. Chúng tôi phải cuộn gói thôi. Tôi gom hết đồ đạc, nhét những quần áo ấm của mấy mẹ con vào cốp sau chiếc ô tô cũ kỹ màu vàng của mình, và thông báo cho những chiến binh tí hon rằng giờ đây chúng tôi không có nơi nào để trú chân ngoài chiếc xe hơi.

Hai con trai tôi, đứa lên 6 và đứa lên 10, nhìn tôi và chăm chú lắng nghe.

- Tại sao chúng ta không ở nhà bà hả mẹ? - Đứa lớn nhất hỏi.

Theo sau câu hỏi đó là một lô một lốc các đề nghị của những đứa khác về những nơi mà chúng tôi có thể ở. Với mỗi lời đề nghị, tôi đều phải trả lời về một sự thật khắc nghiệt.

- Mỗi người đều có cuộc sống riêng, các con ạ. Chúng ta phải tự lo cho mình. Chúng ta có thể làm được mà!

Nhưng nếu như thái độ tự tin và đầy thuyết phục của tôi làm chúng yên tâm thì những lý lẽ đó không thể lừa phỉnh được tôi. Tôi cần phải có thêm sức

mạnh. Mà tôi biết trông cậy điều đó ở ai bây giờ?

Đến giờ đi ngủ, tôi tập hợp những chiến binh tí hon của mình lại và tiến về nơi đóng quân - chiếc xe của mẹ con tôi. Đám trẻ ngoan ngoãn vâng lời, nhưng đầu óc tôi lại cứ tập trung vào "tình hình chiến sự ác liệt" trước mắt. Tôi có nên làm thế này với các con mình không? Mà thực ra tôi có thể làm gì khác được trong tình thế hiện nay?

Thật bất ngờ, chính đội quân nhỏ của tôi đã mang cho tôi sức mạnh mà tôi đang cần. Bốn tuần kế tiếp chúng tôi phải sống trong xe hơi, tắm rửa tại nhà mẹ tôi vào buổi sáng và ăn uống tại những quầy thức ăn nhanh. Bọn trẻ dường như thích thú với lễ thói kỳ quặc này. Chúng không bỏ học ngày nào, không phàn nàn và cũng chẳng hạch hỏi gì về quyết định của tôi. Chúng tin tưởng hoàn toàn vào sự khôn ngoan của người chỉ huy đến nỗi tôi bắt đầu thấy mình trở nên can đảm. Chúng tôi có thể vượt qua mà! Mỗi đêm chúng tôi dừng xe tại một điểm khác nhau, những khu vực đèn thấp sáng trưng gần các tòa nhà. Khi trời trở lạnh, bọn trẻ rúc vào băng ghế sau đã được hạ xuống để làm giường, chia sẻ nhau hơi ấm của cơ thể và các tấm mền. Tôi ngồi ghế trước, chập chờn trong giấc ngủ để thỉnh thoảng còn kịp tỉnh dậy nổ máy xe để dùng bộ phận sưởi của xe sưởi ấm cho tất cả chúng tôi.

Khi tôi kiếm được đủ tiền để thuê một căn hộ thì không nơi nào chấp nhận bốn đứa trẻ, vì thế chúng tôi đăng ký ở trọ tại khách sạn. Thật tuyệt vời! Chẳng khác gì một kỳ nghỉ phép trong quân đội. Chúng tôi hồi hộp, mừng vui khi có hệ thống sưởi, những chiếc giường và cả sự an toàn. Chúng tôi lén lấy thức ăn của mình ra nấu nướng và học cách chuẩn bị những bữa ăn ngon miệng bằng cái bếp hai lò. Chúng tôi làm lạnh những món bơ sữa trong bồn tắm bởi khách sạn có rất nhiều đá.

Cuối cùng, sau nhiều tháng, người chủ căn nhà đầy hứa hẹn ngày trước gửi một lệnh phiếu trả lại tất cả số tiền của tôi và hết lời xin lỗi. Tôi đã dùng số tiền này tìm thuê một căn hộ khác.

Chuyện đó xảy ra cách nay đã 13 năm. Giờ đây, tôi đang chia sẻ quyền chỉ huy với một người chồng, và bọn trẻ được chúng tôi chăm sóc chu đáo trong một ngôi nhà rộng rãi. Mỗi sáng, khi đi kiểm tra đội quân của mình, giờ đã cao gần bằng tôi, tôi nhớ đến sự tuyệt vọng ngày nào, kẻ thù khủng khiếp mà chúng tôi đã cùng nhau chiến đấu và chiến thắng. Tôi cảm tạ ơn trên đã ban cho tôi những chiến binh tí hon này - đội quân bé nhỏ lì lợm, dũng cảm - những chiến binh chẳng bao giờ biết khiếp sợ trong cuộc hành quân ghê gớm đó. Lòng can đảm của chúng chính là chất liệu làm nên điều vĩ đại nhất của

các anh hùng.

Có công mài sắt...

Một trong những điều đáng khích lệ nhất mà bạn có thể làm là tự xác định chính mình - biết mình là ai, tin vào cái gì và muốn đi tới đâu.

- Shiela Murray Bethel

Joan Molinsky luôn ấp ủ ước mơ được đứng trên sân khấu với mong muốn mang lại những phút giây thư giãn cho mọi người. Tuy cô đã thành công đôi chút trong các cuộc thi tài năng ở địa phương nhưng cha mẹ cô vẫn không mấy tin tưởng quyết định chọn nghề diễn viên hài kịch của con mình là đúng.

Buổi trình diễn đầu tiên của Joan ở New York là vào cuối hè tại một câu lạc bộ, bố mẹ cô cũng đến xem.

Tiết mục bắt đầu bằng một bài hát vui nhộn, nhưng sự tập trung mà khán giả dành cho cô chỉ như sự lưu tâm khi chiếc xe đẩy chở thức ăn tráng miệng đi ngang qua bàn họ. Ba trăm con người mãi chuyện trò huyên náo, chẳng ai chú ý gì đến nghệ sĩ trên sân khấu. Đau nhói và sợ sùng sùng, Joan vẫn cố gắng kiên nhẫn vận dụng hết khả năng của mình để hoàn thành từng phần đoạn một. Sau lời "Cám ơn!" nhũn nhặn, Joan bỏ chạy vào nhà bếp, nước mắt rơi lã chã. Cha mẹ cô lúng túng

- nhưng cho chính bản thân họ nhiều hơn là cho con gái. Thất bại này càng khiến cha của Joan, tiến sĩ Molinsky, kiên quyết khuyên cô từ bỏ giấc mơ gắn với ngành giải trí để đeo đuổi một ngành nghề khác thực tế hơn.

- Nhưng đây là cuộc đời con và con quyết sống với nó đến cùng - Joan bương bính.

Cuộc tranh luận kết thúc bằng việc Joan rời gia đình đến thành phố New York. Cô thuê nhà, kiếm sống qua ngày và nuôi dưỡng ước mơ bằng cách tham gia sân khấu tạp ký. Sự tận tụy của cô cũng dần được đền đáp - sau này cô nhận được một chân biên kịch và là hoạt náo viên cho Candid Camera, một chương trình ít tiếng tăm ở California. Dù nỗ lực cách mấy, cô vẫn không bao giờ được ông bầu Alien Funt nhớ đúng tên, mà luôn bị gọi bằng bất cứ tên gì ông ta chợt nghĩ ra - từ Jeri, Jeannie cho đến Jackie...

Một hôm, cô nhận được một cú điện từ thể Tonight Show - nơi cô nộp đơn xin một vai nhỏ. Họ muốn cô xuất hiện chung với Johnny Carson, diễn viên

hài kịch vĩ đại đương thời. Viện lý do bị bệnh đề xin nghỉ một hôm ở Candid Camera, Joan quyết tâm nắm lấy vận hội này. Trên sân khấu, Joan và Carson lập tức diễn ăn ý với nhau ngay, thậm chí còn hay hơn cả kịch bản. Cuối vở, Carson phấn khích hét to lên với hàng triệu khán giả qua màn ảnh nhỏ rằng:

- Chà, cô tiều lâm quá! Rồi cô sẽ trở thành ngôi sao cho mà xem!

Ngày hôm sau, hàng tá lời mời biểu diễn tới tấp được gửi về từ khắp mọi miền đất nước, đưa Joan vào danh sách những diễn viên hài kịch hạng A. Sau cùng, cô cũng xin nghỉ ở Candid Camera, khiến ông Funt vừa giận dữ vừa hối tiếc. Nhai nhóp nhép cũ cà rốt, ông ta bảo:

- Tôi nghĩ là cô đã phạm một sai lầm lớn, Jill à!

Đây là lần sau cùng cô bị gọi sai tên. Kể từ đó, cái tên Joan Molinsky luôn được xương lên thật chính xác.

Xa xa nơi đó, tận phía chân trời, là những ước mơ, hoài bão của tôi. Có thể tôi không bao giờ với tới chúng được, nhưng tôi có thể nhìn lên và ngắm vẻ đẹp của chúng, tin tưởng vào chúng và cố gắng thay đổi chúng.

- Louisa May Alcott

Không đầu hàng số phận

Nếu tôi có thể ước cho mình một cuộc sống không gặp trở ngại nào thì hấp dẫn thật đấy, nhưng tôi sẽ khước từ vì khi ấy tôi sẽ không học được điều gì từ cuộc sống nữa.

- Allyson Jones

Những khởi đầu của năm 1993 dường như báo hiệu đây không phải là năm tốt đẹp trong đời tôi. Đó là năm thứ tám tôi một thân một mình nuôi ba đứa con còn đang tuổi đi học, trong đó đứa con gái lớn chưa hôn ước gì cả vừa sinh cho tôi đứa cháu đầu tiên, còn tôi cũng sắp chia tay với người đàn ông tử tế sau hai năm hò hẹn.

Tháng tư năm ấy, tôi được gọi đi phỏng vấn và viết bài về một người phụ nữ sống tại một thị trấn nhỏ ở bang Minnesota. Thế là, ngay trong mùa lễ Phục sinh, tôi cùng Andrew, con trai 13 tuổi của tôi, lái xe qua hai tiểu bang để đến gặp người phụ nữ có tên là Jan Turner.

Trong chuyến đi dài đó, thỉnh thoảng tôi lại gọi chuyện với Andrew để lôi thằng bé ra khỏi những cơn ngủ gật.

- Con biết không, cô ấy bị cụt cả hai chân tay.

- Ô, thế thì làm sao cô ấy đi lại được nhỉ?

- Chúng ta sẽ biết khi tới nơi.

- Cô ấy có con không mẹ?

- Hai con trai, chúng tên là Tyler và Coily - cả hai đều là con nuôi.

- Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy vậy mẹ?

- Mẹ không rõ nữa. Trước khi phải cắt bỏ đi tay và chân, cô ấy đã từng là giáo viên thanh nhạc ở trường tiểu học và chỉ huy dàn đồng ca tại nhà thờ.

Andrew lại thiếp đi trước khi tôi kể nốt cho nó nghe những thông tin ít ỏi mà tôi biết về Jan. Khi đến tiểu bang Minnesota, tôi chợt băn khoăn không hiểu người phụ nữ tôi sắp gặp mặt đã phản ứng ra sao khi nghe cái tin khủng khiếp là mình phải cắt bỏ cả hai tay hai chân như vậy. Làm sao cô ấy có thể

sinh sống được? Có ai bên cạnh để giúp cô ấy không nhỉ?

Khi đến Willmar, bang Minnesota, tôi gọi cho Jan từ khách sạn hỏi xem liệu tôi có thể đến nhà đón cô cùng lũ trẻ hay không.

- Không sau đâu Pat, tôi lái xe được mà. Chúng tôi sẽ có mặt trong vòng 10 phút nữa. Chị có muốn đi ăn gì trước không? Gần chỗ chị có quán Ponderosa ăn cũng được lắm đấy.

- Vâng, vậy cũng được. - Tôi nói mà trong lòng cũng thấy ngại ngùng. Không hiểu cùng ngồi ăn trong nhà hàng với một người phụ nữ không chân tay sẽ như thế nào nhỉ? Cô ấy lái xe thế nào được nhỉ? Tôi băn khoăn.

Mười phút sau, Jan đỗ xe trước khách sạn. Cô xuống xe và đi về phía tôi với dáng đi rất bình thường trên đôi chân trông y như thật rồi chìa cánh tay phải có một cái móc sáng chói ở phía cuối để bắt tay tôi:

- Chào Pat. Rất vui được gặp chị. Còn đây chắc là cháu Andrew.

Tôi bóp nhẹ tay cô rồi cười gượng:

- Vâng, đây là cháu Andrew.

Sau đó, tôi nhìn ra băng ghế sau xe cô và cười với hai cậu bé, chúng cũng đang cười rất tươi với tôi.

Jan vui vẻ ngồi vào sau tay lái.

- Lên nào! Coily, xích vào cho bạn Andrew ngồi đi con.

Chúng tôi vào nhà hàng, ăn uống và trò chuyện trong lúc bọn trẻ tán gẫu với nhau. Cả buổi tối hôm đó, việc duy nhất mà tôi phải làm giúp Jan Turner là mở nắp lọ xốt cà chua.

Sau đó, trong khi lũ trẻ đang vui đùa trong hồ bơi của khách sạn, Jan và tôi ngồi trên bờ hồ. Cô kể cho tôi nghe về cuộc sống của cô trước khi xảy ra thảm kịch.

- Hồi ấy, lúc nào tôi cũng bận rộn. Cuộc đời đẹp đến nỗi tôi đã nghĩ đến chuyện nhận nuôi thêm một đứa thứ ba.

Tôi thấy lương tâm mình cắn rứt. Phải công nhận rằng người phụ nữ này

sống tốt hơn là tôi nghỉ.

Jan tiếp tục:

- Một ngày chủ nhật trong tháng 11 năm 1989, tôi đang thổi kèn trumpet ở nhà thờ thì bất chợt thấy mệt, chóng mặt và buồn nôn. Tôi cố để không quy xuống ngay giữa buổi lễ, và hai cậu thanh niên đã đưa tôi về nhà khi buổi lễ vừa kết thúc. Tôi vào giường nằm nghỉ, nhưng đến tối tôi cảm thấy mình cần phải gọi cấp cứu ngay.

Jan kể rằng lúc được đưa đến bệnh viện cô đã hôn mê. Huyết áp giảm đến nỗi cơ thể cô hoàn toàn tê liệt. Cô bị viêm phổi, một căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi khuẩn gây nên. Một trong những ảnh hưởng phụ tai hại của căn bệnh này là sự kích hoạt hệ thống đông tụ của cơ thể, gây tắc nghẽn các mạch máu. Và vì máu đột ngột không chảy đến được các bàn tay và chân nên chân tay cô nhanh chóng bị hoại tử. Chỉ sau hai tuần nhập viện, tay Jan bị cưa đến khuỷu còn chân thì đến ống quyển.

Ngay trước khi phẫu thuật, cô đã khóc lóc thảm thiết:

- Ôi Chúa ơi! Không thể như thế được. Làm sao con có thể sống khi không có chân tay? Không đi được nữa ư? Không chơi trumpet, guitar, piano được nữa ư? Con sẽ không bao giờ được ôm các con của con hay chăm sóc chúng sao? Xin Thượng Đế đừng bắt con phải lệ thuộc vào người khác suốt quãng đời còn lại!

Sau khi phẫu thuật được sáu tuần, các vết thương của cô đã lành, một bác sĩ đề cập với Jan việc dùng chân tay giả. Bà ấy bảo rằng Jan có thể tập đi, lái xe, đến trường và thậm chí cô còn có thể đi dạy lại.

Jan cảm thấy điều đó thật khó tin. Trong lúc thất vọng, cô cầm quyển Kinh Thánh lên và mở ra một cách ngẫu nhiên. Một hàng chữ đập vào mắt cô, "Đừng bắt chước hành vi và thói quen của thế giới này. Hãy làm cho mình luôn mới mẻ và khác biệt trong những điều con làm và suy nghĩ. Con sẽ học từ chính kinh nghiệm của mình cựa những điều giúp con thật sự hài lòng".

Jan đã suy nghĩ về điều đó - về việc trở thành một người mới mẻ và khác biệt - và cô quyết định thử dùng chân tay giả. Với cái khung tập đi buộc đến gần khuỷu tay và một bác sĩ trị liệu giúp đỡ, cô chỉ có thể loạng choạng trên đôi chân chùng hai ba phút trước khi ngã xuống trong đau đớn và kiệt sức.

"Từ từ thôi", Jan tự nhủ. "Hãy là một con người mới từ hành động đến suy

ngĩ, nhưng làm từng bước một".

Ngày hôm sau, cô thử mang đôi tay giả, một hệ thống dây cáp thô, các dải cao su và những cái móc được vận hành bằng sợi đai quàng qua vai Jan. Bằng cách cử động các cơ vai, chẳng bao lâu cô có thể đóng mở những cái móc để nhặt và giữ đồ vật cũng như mặc quần áo và ăn uống.

Trong vòng vài tháng, Jan có thể làm được hầu như mọi việc trước đây cô đã từng làm - chỉ khác là theo một cách mới mẻ và khác biệt mà thôi.

- Tuy nhiên, khi được về nhà sau 4 tháng trị liệu, tôi vẫn cảm thấy bất an về cuộc sống của mình cùng các con. Nhưng khi về đến nơi, xuống xe rồi bước vào nhà và ôm chặt các con, tôi đã bỏ tất cả mọi lo lắng và ưu phiền sau lưng.

Trong khi tôi và Jan tiếp tục trò chuyện, bé Coily leo khỏi bể bơi, đến gần rồi quàng tay ôm vai mẹ. Khi nghe mẹ kể về những tiến bộ mới trong việc nấu ăn của mình, Coily cười toe toét.

- Mẹ cháu giỏi còn hơn cả trước khi bị bệnh nữa, vì bây giờ mẹ biết làm bánh kếp ngon tuyệt.

Jan cười sung sướng như người vừa được ban nguồn hạnh phúc lớn lao và được thỏa mãn trong cuộc sống.

Sau chuyến viếng thăm của chúng tôi, Jan đã lấy thêm bằng đại học thứ hai ngành giao tế và trở thành phát thanh viên cho đài phát thanh địa phương. Cô cũng học thêm về tôn giáo và hiện là người dạy giáo lý ở nhà thờ nơi cô ở tại Willmar. Jan chỉ cho biết đơn giản rằng:

- Tôi là một con người mới và khác biệt, tôi đã chiến thắng nhờ tình yêu bất tận và sự sáng suốt của Thượng Đế.

Sau khi gặp Jan, tôi cũng trở thành một con người mới và khác. Tôi học được cách tạ ơn Thượng Đế vì tất cả mọi điều trong cuộc sống giúp tôi trở nên mới mẻ dù phải vất vả làm thêm một công việc bán thời gian để các con tôi tiếp tục đến trường, học cách làm một bà ngoại tốt lần đầu tiên trong đời, và can đảm chấm dứt với một người bạn tuyệt vời nhưng không hợp với tôi.

Có thể Jan không có tay chân bằng xương bằng thịt, nhưng cô có một trái tim và tâm hồn nóng bỏng hơn bất kỳ người nào tôi từng gặp. Cô đã dạy tôi biết cách nắm giữ mọi điều mới mẻ và khác biệt xuất hiện trong cuộc đời

bằng tất cả lòng nhiệt thành - để luôn có cảm giác hân hoan của người chiến thắng.

Mái nhà chở che

Nếu ngôi nhà bạn bị cháy, hãy tự sưởi ấm mình bằng ngọn lửa ấy.

Ngạn ngữ Tây Ban Nha

Tôi thật sượng sùng khi bước vào năm đầu tiên ở trường trung học. Rồi trường cấp II với cương vị lớp trưởng và tư cách đàn chị, bây giờ thật lạ lẫm khi phải bắt đầu ở vị trí tân binh. Đã thế, mấy đứa bạn thân của tôi đều học ở các trường khác rồi, chỉ còn mình tôi bơ vơ.

Mỗi khi về thăm thầy cô cũ, tôi thường được khuyên nên tham gia những hoạt động đội nhóm để có dịp gặp gỡ bạn mới, rồi thế nào tôi cũng yêu thích trường mới. Lời khuyên của họ đã an ủi tôi phần nào.

Một chiều chủ nhật, gió thu lạnh lẽo rít từng cơn, tôi đang ngồi làm bài tập bên bàn. Mẹ chắt thêm củi vào lò sưởi cho nhà thêm ấm áp. Con mèo lông đỏ nằm trên đống sách vở, kêu gừ gừ, thỉnh thoảng khều khều cây viết cho vui. Nó vốn hay quẩn quýt tôi lắm - chẳng gì tôi cũng đã cứu sống nó hồi nó còn bé xíu mà.

Đột nhiên, tôi ngửi thấy mùi gì là lạ, và chợt thấy... khói luôn qua rui nhà. Nó lan nhanh đến nỗi

tôi mờ cả mắt. Lật đặt tìm cửa, chúng tôi vừa chạy thoát ra sân trước thì toàn bộ mái nhà đã nằm gọn trong biển lửa. Tôi chạy bổ đến nhà hàng xóm gọi cứu hỏa, còn mẹ lại lộn ngược trở vào nhà.

Rồi mẹ bươn ra ngay, mang theo chiếc hộp kim loại đựng các giấy tờ quan trọng. Mẹ đặt cái hộp xuống bãi cỏ, và trong tình trạng gần như phát cuồng, mẹ lại đâm trở vào nhà. Tôi biết mẹ nhất định không để hình ảnh và thư từ của ba bị lửa thiêu rụi. Chúng là những thứ duy nhất mẹ giữ để nhớ về ba. Tuy vậy, tôi vẫn gào:

- Mẹ! Đứng!

Tôi định lao theo mẹ thì bị một bàn tay to lớn giữ lại. Cố thoát ra khỏi bàn tay gọn gàng của người lính cứu hỏa, tôi hét vang:

- Mẹ cháu ở trong đó mà!

- Sẽ ổn thôi, họ sẽ đưa mẹ cháu ra - Chú trấn an tôi.

Chú ấy choàng cho tôi một tấm mền và ấn tôi ngồi vào xe, trong khi đồng đội của chú lao vào nhà chữa cháy. Không lâu sau, một chú lính khác dìu mẹ tôi ra. Chú hối hả đưa mẹ vào xe và chụp mặt nạ ôxy lên mặt mẹ. Tôi lao tới ôm chặt lấy mẹ, lo sợ phải mất bà.

Năm tiếng đồng hồ sau, ngọn lửa được dập tắt. Cả ngôi nhà đã ra tro. Định thần lại, tôi choáng váng khi không thấy con mèo của mình đâu! Trong cơn hoảng loạn, tôi đã quên mất nó. Bao nhiêu chuyện cùng ập đến một lúc - trường mới, ngọn lửa, con mèo - tôi sụp xuống, khóc rầm rức.

Tôi đó chúng tôi không được phép vào nhà vì quá nguy hiểm, mà phải sang nhà ông bà ngủ qua đêm. Tôi thần thờ lo cuống lên cho con mèo, dù cả nhà ai nấy chỉ còn mỗi bộ đồ đang mặc trên người và mấy cái mền của đội chữa cháy.

Sáng thứ hai, tôi đến trường với bộ đồ duy nhất còn lại và mang đôi giày của dì. Ước gì mình được nghỉ học. Tại sao mẹ không chịu hiểu rằng tôi đang bối rối lắm? Quần áo thì khác biệt, không có sách vở hay cặp táp gì (cả cuộc sống của tôi dựng trong cái cặp táp đó!). Phải chăng định mệnh buộc tôi phải trở thành người vô gia cư mãi mãi? Có thể lắm. Tôi chỉ muốn thu mình lại hay chết quách đi cho rồi.

Tôi tới trường như một cái xác không hồn. Mọi thứ đều trở nên mờ ảo. Tất cả cuộc sống êm ấm của tôi - trường cũ, bạn bè, nhà cửa và con mèo - đều đã mất sạch.

Sau buổi học, khi đi ngang qua chỗ từng là ngôi nhà của mình, tôi sững người vì những thiệt hại bày ra trước mắt. Ngọn lửa đã nuốt trọn mọi thứ. Chúng tôi chỉ còn giữ lại được những cuốn album, giấy tờ và một số đồ cá nhân mà mẹ tôi đã liều mình cứu ra. Con mèo yêu quý của tôi cũng mất dạng. Trái tim tôi đau nhói.

Chúng tôi phải thuê chỗ ở mới. Không còn thẻ tín dụng hay bất cứ giấy tờ nào để có thể rút tiền ngân hàng nên phải mượn tiền ông bà. Rồi người ta cũng dọn dẹp đồng gạch vụn đi. Nhưng tôi vẫn hay thơ thần tạt qua nhà cũ, hy vọng sẽ tìm thấy con mèo ở đâu đó.

Tôi nhớ nó khùng khiếp, nhớ những khi nó đi theo chọc phá và leo lên váy mình.

Rồi đột nhiên, mọi người trong trường trung học, kể cả thầy cô, đều biết cảnh ngộ của tôi. Tôi lúng túng như thể mình phải chịu trách nhiệm cho tai họa vậy. Cách khởi đầu để nổi tiếng ở trường mới là thế này ư! Quả tình đây đâu phải là cách để được mọi người quan tâm mà tôi mong muốn. Những người trước đây chưa bao giờ nói chuyện với tôi nay xúm lại và hỏi han dồn dập. Điều này mà xảy ra trước vụ hỏa hoạn thì ắt hẳn tôi kinh ngạc lắm. Hình như độ rầy tôi chai cứng rồi. Ấy thế mà, tôi chẳng thể đứng vững trước cái bàn dài chất đầy quà dành cho mình ở trong phòng thể dục. Nào là những đồ dùng học tập, sách vở, nào là quần áo đủ loại - đồ jeans, đồ đẹp có cả. Cứ như là Giáng Sinh vậy! Thật cảm động vô cùng. Trong thoáng chốc, tôi thờ phào khoan khoái và nghĩ mọi chuyện rồi sẽ ôn thôi. Ngày hôm đó tôi bắt đầu kết bạn mới.

Một tháng sau, tôi trở lại khu nhà cũ, nơi người ta đang xây dựng lại. Lần này tôi đi với hai người bạn mới. Không còn cảm giác bất an nữa. Âm lòng biết bao khi mở lòng ra với những người tuyệt vời quanh mình. Ngắm ngôi nhà đang dần định hình, mừng tượng ra phòng ngủ mới, tôi nhận ra mình sắp thoát khỏi tai ương.

Thình lình, bỗng tôi nghe ai đó hỏi từ sau lưng:

- Có phải con mèo này của cháu không?

Quay lại, tôi không tin vào mắt mình: một người phụ nữ đang bồng con mèo của tôi! Chẳng để lỡ một phút nào, tôi vội nhào tới đón lấy con mèo từ tay bà. Tôi ôm chặt nó vào lòng mà nước mắt rơi lã chã xuống bộ lông màu đỏ tuyệt đẹp của nó. Chú ta gù gù sung sướng. Các bạn chạy đến ôm lấy tôi, cùng nhảy múa vòng quanh.

Hóa ra con mèo đã hoảng sợ khi thấy ngọn lửa đến nỗi bỏ chạy xa cả dặm. Vòng đeo cổ nó có số điện thoại nhà tôi nhưng điện thoại đã bị cháy và đứt liên lạc. Người phụ nữ tốt bụng này đã giữ nó và khó khăn lắm mới tìm ra tôi. Chẳng hiểu sao bà lại biết chắc hẳn con mèo này được yêu và được nhớ nhiều như thế.

Ngồi giữa bạn bè, với con mèo cuộn tròn trên váy, những cảm giác về mất mát và tai họa dường như nhỏ lại. Tôi cảm thấy biết ơn cuộc đời, bạn bè mới, lòng tốt của những người lạ mặt. Con mèo đã trở về. Và tôi cũng vậy.

Bước ngoặt cuộc đời

Chúng ta thường không đón nhận sự việc theo như tính chất của chúng: trái lại, chúng ta có khuynh hướng cảm nhận mọi biến cố theo cách thức chúng ta sống và suy nghĩ.

- Anais Nin

Tôi bắt đầu hiểu biết về hội chứng tự kỷ vào những năm 1940. Là con út trong nhà nên từ lúc mới bốn tuổi tôi đã biết anh Scott là một bí mật đau buồn của gia đình. Cả nhà bối rối đến mức luôn giấu biệt anh vào phòng ngủ mỗi khi có khách đến chơi.

Căn bệnh cùng nỗi đau mà anh Scott đang chịu đựng quá đỗi riêng tư để có thể chia sẻ với người khác. Tôi và các chị đã tìm mọi cách để rời khỏi gia đình càng nhanh càng tốt - kết hôn sớm hoặc vào đại học ở thành phố khác. Nhiều năm sau, có lần tôi nghe một nhà tâm lý học gọi hành động đó là "Trốn chạy ruột thịt". Quả đúng vậy, nhưng không phải anh Scott đã "đuổi" chúng tôi đi, mà chính là nỗi sợ hãi lẫn xấu hổ đã khiến chị em tôi không thể ở nhà nổi.

Ban đầu, thấy cha mẹ khôn đốn vì anh Scott, tôi nguyện sẽ không bao giờ có con, để đừng bao giờ phải làm cha một "đứa trẻ không bao giờ trưởng thành".

Nỗi sợ đeo đuổi tôi tới tận lúc tôi lập gia đình được 5 năm. Đứng trước nguy cơ mất đi người phụ nữ mình yêu, tôi quyết định có đứa con đầu lòng.

Ted có khởi đầu hoàn hảo, mọi xét nghiệm đều cho thấy bé không mắc phải khuyết tật bẩm sinh nào. Dù phải sinh mổ nhưng bé cũng được chín trên thang điểm mười theo bản đánh giá tình trạng trẻ sơ sinh - một nhà vô địch của phòng sinh!

Cho đến sinh nhật lần thứ hai, mỗi cử động và lời nói của Ted đều biểu hiện sự tinh khôn và sáng dạ! Nhưng rồi chúng tôi nhận thấy thằng bé hơi khang khác. Lời nói thì lạ lùng (có thể nó không cần đặt câu hỏi); Ted không chơi với bạn cùng tuổi (có lẽ nó thích người lớn hơn); chỉ số phát triển trên đồ thị bắt đầu đi xuống (có lẽ đồ thị này sai) - tôi luôn tìm cách tự biện hộ như thế.

Khi Ted tròn ba tuổi, một loạt những chẩn đoán kết luận: "tôn thương não", "khiếm khuyết hệ thần kinh" và cuối cùng là "hội chứng tự kỷ". Dù cố gắng

đưa con tìm thầy thuốc chữa chạy khắp nơi, nhưng càng hiểu biết về căn bệnh này chúng tôi càng ít hy vọng. Dường như con ác mộng của tôi ngày xưa giờ đã thành hiện thực. Tuy nhiên, nếu nhìn ở hướng tích cực thì vợ chồng tôi có những thế mạnh mà cha mẹ tôi không có - nghề nghiệp ổn định và học vấn tốt. Hơn nữa, xã hội đang dần công nhận quyền và nhu cầu của người khuyết tật. Không như thời anh Scott bị giữ ở nhà suốt, vào thập niên 1970 con trai tôi được luật pháp bảo đảm được hưởng chế độ giáo dục thích hợp.

Y học cũng đã tiến bộ hơn. Giờ đây, khuyết tật của trẻ không còn bị cho là lỗi của cha mẹ nữa.

Nhớ lại quá khứ, tôi nhận ra rằng gia đình mình khi xưa đã sai lầm trong cách cư xử với anh Scott: anh không phải là "nỗi phiền muộn" của chúng tôi mà ngược lại - chúng tôi là "nỗi phiền muộn" của anh! Tôi thừa nhận sự thật lúc nào cũng đau đớn, nhưng nỗi đau sẽ mang lại cho ta lòng quyết tâm và động lực vượt qua thử thách. Đột nhiên tôi nghiệm ra một điều: sự việc xảy đến với ta có thể bị coi là một tai họa mà cũng có thể là một ân phúc - tất cả đều tùy thuộc vào cách ta nhìn nhận nó như thế nào.

Những triệu chứng bệnh tật của Ted ngày càng lộ rõ. Vợ chồng tôi hợp sức cố gắng thông hiểu Ted, đồng thời quyết định không bao giờ che đậy hay mắc cỡ vì cháu. Khi đưa con thứ hai ra đời, cảm xúc và suy nghĩ của cháu ở cương vị của một người có anh trai không được bình thường đều được tôi lưu tâm với tất cả sự thông cảm sâu sắc. Cả hai đứa con tôi đều được ăn học tử tế, dù với Ted mọi việc có vất vả hơn gấp nhiều lần.

Đến sinh nhật lần thứ 22 của Ted, chúng tôi nhận thấy mình đã chuẩn bị đầy đủ cho con bước vào thế giới người lớn. Cuối năm Ted sẽ tốt nghiệp. Cháu sẽ có một nguồn thu nhập tương đối từ các công việc bán thời gian và sự trợ giúp của chính phủ. Chúng tôi còn sửa sang lại tầng trệt của căn hộ cho Ted. Nhưng dường như cháu vẫn chưa hài lòng lắm. Mùa xuân năm đó, Ted thông báo:

- Con sẽ tham dự đêm khiêu vũ toàn trường.

Chuyện phức tạp ở chỗ Ted khó có thể tự mình mời một cô gái nào đi cùng. Từ hồi 18 tuổi, trong khi bạn bè đều đã có đôi thì các cô gái lại gọi cháu là "em cưng" và chẳng ai chịu hò hẹn với cháu. Tuy thế, cuối cùng Ted cũng đã có được bạn nhảy - Jennifer, một cô gái dễ thương tóc vàng, con một người bạn của gia đình. Cô bé đã gặp gỡ và tỏ ra mến Ted, đồng thời cũng hiểu

được buổi dạ vũ này có ý nghĩa như thế nào đối với cháu.

Chúng tôi giúp Ted chuẩn bị cho buổi tối trọng đại này. Vợ tôi hấp tấp bộ dạ phục cho Ted còn tôi tình nguyện làm tài xế cho hai cô cậu. Ted còn lên kế hoạch đi ăn tối với Jennifer trước khi đến trường. Và thậm chí cả hoa để tặng cho Jennifer nữa.

Chỉ cần hai phút là tôi có thể đặt mua hoa cho con, nhưng tôi muốn Ted tự làm lấy. Tôi đau đớn tự hỏi không biết con trai mình còn có cơ hội nào khác để tặng hoa cho một phụ nữ nào nữa không. Trước khi đến cửa tiệm, chúng tôi đã tập đi tập lại cho Ted cách nói với người bán hoa. Tôi đóng vai người bán hoa, mời Ted vào "cửa hàng ảo" của tôi. Sau đó, chúng tôi bước sang tiệm bán hoa gần nhà.

Thấy có người đến, cô bán hoa ngưng việc cắt tỉa và chú ý đến chúng tôi. Tôi nhìn Ted và chờ đợi con mình lên tiếng. Cả cửa hàng trở nên im ắng lạ thường. Toàn thân Ted cứng đờ. Nhưng rồi khuôn mặt Ted chuyển động và lời nói tuôn ra:

- Tôi là Ted. Tôi đến đây để thuê những bông hoa màu tím.

Cô bán hoa có vẻ giật mình. Cô liếc nhìn tôi khi tôi bình tĩnh nhắc:

- Con hãy cố gắng nói lại lần nữa đi.

Cháu hít thở thật sâu rồi nhú mào. Tôi khuyến khích Ted bình tĩnh và nói thật chậm. Cuối cùng cháu cũng giải thích được. Một bó hoa hồng đỏ sẽ được giao vào chiều thứ bảy theo ý Ted. Nhưng tôi đã không hề nghĩ đến phản ứng của cô gái bán hoa.

- Ông kiên nhẫn thật đấy! - Người bán hoa trầm trồ thán phục tôi.

Không! Tôi chỉ muốn la lên đó không phải là kiên nhẫn mà là "hiểu rõ vấn đề". Với chúng ta, mỗi khi nói hệ thần kinh truyền tín hiệu từ ngân hàng dữ liệu trong bộ nhớ đến trung ương thần kinh, rồi lại chuyển tín hiệu đến dây thanh quản và quay lại. Nhưng Ted phải dày công tập luyện những bước nhỏ này, vất vả lội ngược dòng để tìm đến những điều mà những người khác tự nhiên có. Cô bán hoa đã khâm phục nhầm người! Cô đâu biết rằng Ted đã phải vượt qua bao gian khổ, đắng cay và kiên trì như thế nào mới đạt được như thế.

Tối thứ bảy, sau khi đưa Ted và Jennifer đến trường, tôi gọi điện cho chị

mình. Hai chị em cùng nhắc lại cuộc đời u ám của anh Scott lẫn những tiến bộ đáng kinh ngạc của Ted. Và, chúng tôi bật khóc.

Sau này, tôi đặt bức ảnh chụp Ted và Jennifer trong đêm dạ vũ tại nơi trang trọng nhất trong nhà. Trên tay Jennifer là bó hoa hồng đỏ thắm.

Đừng sợ đối mặt với nỗi sợ hãi

Lòng can đảm giúp chúng ta chống lại nỗi sợ hãi tìm cách khống chế nó, chứ không phải giúp chúng ta chối bỏ sự tồn tại của nó.

- Mark Twain

Cuộc đời gần như là hoàn hảo!", tôi tự nhủ và cảm ơn số phận đã rất ưu ái với tôi. Quả thật tôi đã và đang đứng trên đỉnh cao của danh vọng. Hơn một năm qua, tôi là ngôi sao trong một vở nhạc kịch ăn khách của sân khấu Paris trắng lộng lẫy. Tôi được giao vai trong bốn vở nhạc kịch của một hãng phim nổi tiếng. Và hơn hết, tôi có rất nhiều bạn tốt, những người tôi vẫn thường xuyên gặp gỡ chuyện trò.

Lúc đó là năm 1922. Tôi đã không hiểu vì sao mà bao nhiêu may mắn lại nhanh chóng từ biệt tôi như vậy.

Sau này, ôn lại những gì đã xảy ra tại rạp Les Bouffes Parisiens vào buổi tối hôm ấy, tôi nhận thấy đã có những dấu hiệu cảnh báo trước đó. Trong nhiều tháng trời, tôi đã làm việc quá sức, lại thiếu ngủ thường xuyên. Đôi khi, tôi cảm thấy mình như người kiệt sức - đầu óc nặng trĩu, bao hứng khởi tan biến đi đâu hết cả. Thế mà tôi chẳng hề lưu tâm. "Chắc chỉ mệt mỏi chốc lát thôi", tôi tự nhủ, rồi lại bước ra sân khấu, tự ép mình diễn thật hay đúng như những gì khán giả mong đợi.

Tuy nhiên, tối hôm ấy sự việc không diễn ra bình thường như mọi tối. Trước đó, vào bữa trưa kéo dài hàng giờ với bạn bè, tôi đã ngu ngốc đắm mình trong rượu ngon và ních thật căng bụng. Tôi tranh thủ chớp mắt vài phút với hy vọng sẽ tỉnh táo lại trước giờ diễn. Thế nhưng khi đến rạp hát, đầu tôi cứ phùng phùng như bốc lửa. Trước đây tôi chưa bao giờ rơi vào tình trạng xâm nhiễm như thế này. Tôi cố gắng xoa tan nó khi chờ nghe gọi đến lớp diễn của mình. Dù vậy khi nghe gọi, những lời này như đến từ một nơi xa xăm nào đó. Tôi bước ra sân khấu, xưng lên lời thoại quen thuộc của vai tôi diễn. Nhưng rõ ràng có điều gì đó không ổn. Tôi có thể nhận thấy điều đó qua ánh mắt của người bạn diễn.

Khi tôi hát tiếp đoạn thứ hai, sự ngạc nhiên trong tôi đã chuyển thành lời báo động và tôi kinh hoàng nhận ra rằng mình đã hát nhầm lời của cảnh ba thay vì cảnh một! Tôi cố gắng hết sức lấy lại bình tĩnh nhưng vô vọng. Đầu tôi lúc ấy đột nhiên rối tung. Tôi như kẻ mất hồn.

Người bạn diễn hát đỡ lời tôi một cách khéo léo, anh ấy thậm chí nhắc tôi những chữ đầu của mỗi đoạn tôi phải hát và cứ thế, những người khác cũng lần lượt nhắc tôi trong những cảnh sau. Buổi diễn tối hôm đó đã kết thúc mà chỉ những người ở sau cánh gà mới biết chuyện gì đã xảy ra.

Sau buổi diễn, các bạn đồng nghiệp cười xòa và an ủi tôi rằng đó chỉ là sự bất ổn nhất thời. Tôi cũng muốn tin như vậy, nhưng tôi đã thật sự hoảng loạn. Điều gì sẽ đến nếu sự cố tối nay chỉ là một sự mở đầu? Một diễn viên kịch không nhớ nổi lời thoại của mình - điều này có nghĩa là sự nghiệp tiêu tan. Một dấu chấm hết cho một nghề nghiệp đã đưa tôi thoát khỏi những quán café tồi tàn ở Montmartre - nơi tôi đã phải hát để kiếm sống qua ngày - để đến những rạp hát sang trọng nhất của Paris trắng lẹ kèm với tiền thù lao hàng ngàn đô-la mỗi tuần.

Ngày hôm sau, tôi đọc đi đọc lại lời thoại của mình, ôn lại từng câu ca, lời hát mà tôi đã thuộc lòng cả năm qua. Nhưng đến tối, nỗi kinh hoàng quay trở lại và đi kèm theo nó là cơn ác mộng đeo đẳng tôi nhiều tháng liền. Đứng trên sân khấu, tôi thấy mình không tài nào tập trung được vào lời thoại phải nói lúc ấy mà đầu óc cứ mãi chạy theo những lời thoại của một vài cảnh sắp tới và cố gắng chuẩn bị để nói những lời này. Tôi hết ngợp ngừng thì lại nói lấp bắp. Sự thoải mái, tự nhiên đã giúp tôi trở thành diễn viên danh tiếng chạy đi đâu mất. Rồi tôi thấy xây xẩm mặt mày, sàn diễn và mọi vật như quay vòng trước mắt tôi. Tôi thực sự sợ hãi nghĩ đến cảnh mình ngã gục ngay trên sàn diễn.

Tôi đi khám hết bác sĩ này đến chuyên gia khác. "Suy nhược thần kinh", họ nói rồi chích thuốc, dùng điện từ xoa bóp cho tôi, bắt tôi theo chế độ ăn kiêng đặc biệt. Nhưng tất cả đều vô hiệu. Người ta bắt đầu bàn tán xôn xao rằng sự nghiệp diễn viên của tôi đang trượt dốc. Tôi cố tránh gặp bạn bè vì tôi chắc họ cũng đã biết tình trạng bất ổn của tôi.

Nhưng khi tình trạng đầu óc choáng váng xảy ra thường xuyên hơn, tôi biết rõ ràng sự suy sụp thần kinh là không thể tránh khỏi. Và nó đã đến thật. Lúc đó, mọi thứ với tôi thế là hết. Cả thế giới trước mắt tôi sụp đổ tan tành.

Bác sĩ yêu cầu tôi đi nghỉ tại một khu điều dưỡng ở Saujon, một ngôi làng nhỏ bé ở miền tây nam nước Pháp. "Thế giới của Maurice Chevalier đã vỡ vụn", tôi thở dài, "và chẳng còn nơi nào có thể hàn gắn lại những mảnh vỡ ấy nữa".

Tuy nhiên, lúc đó tôi đã không thể ngờ đến sự tinh tường và lòng nhẫn nại

của vị bác sĩ già tài giỏi tại Saujon. Đọc xong hồ sơ bệnh án của tôi, bác sĩ Robert Dubois vạch ra một phương án điều trị đơn giản chỉ bằng nghỉ ngơi và thư giãn.

- Sẽ chẳng ăn thua gì đâu, - tôi uể oải nói, - tôi hết thời rồi.

Nhưng rồi trong nhiều tuần sau đó, theo lời bác sĩ, tôi thả bộ một mình dọc theo những con đường làng do ông vạch ra. Và dần dần tôi tìm thấy những nét yên bình trong vẻ đẹp của thiên nhiên; sự yên bình vẫn luôn tồn tại trong tôi mà tôi đã quên bằng đi. Rồi cũng đến một ngày, bác sĩ Dubois khẳng định với tôi rằng thần kinh của tôi đã bình phục hoàn toàn. Tôi rất muốn tin ông nhưng trong lòng còn ngờ vực. Giờ đây sự hoảng loạn trong tôi không còn nữa nhưng tôi vẫn thấy mình chưa đủ tự tin.

Một buổi chiều, bác sĩ Dubois đề nghị tôi trình diễn giúp vui cho một nhóm người nhân ngày hội làng. Cứ nghĩ đến chuyện phải đối mặt với khán giả - bất cứ khán giả nào - là tôi thấy đầu óc mình trở nên mù mẫm. Tôi vội vàng từ chối lời đề nghị đó.

- Tôi biết cô có thể làm được, Maurice, - bác sĩ nói,

- và cô phải chứng tỏ điều này cho chính bản thân cô. Đây là cơ hội tốt để cô khởi đầu đấy!

Tôi thấy thật kinh hãi.

- Có gì bảo đảm là tâm trí tôi sẽ không rối tung lên như trước?

- Chẳng có điều gì bảo đảm cho cô cả. - Bác sĩ Dubois chậm rãi nói, và ông tiếp tục với một câu nói mà đến hôm nay tôi vẫn nghe thấy văng vẳng bên tai mình như ba mươi năm trước - Đừng sợ phải đối mặt với nỗi sợ hãi!

Mãi đến khi ông giải thích, tôi mới hiểu hết ý câu nói đó của ông.

- Cô sợ lại phải bước lên sân khấu, do đó cô tự nói với mình thế là hết. Nhưng sợ hãi không bao giờ là nguyên nhân rời bỏ sân diễn của cô cả; nó chỉ là một cái cớ mà thôi. Khi một người dũng cảm gặp phải nỗi sợ hãi, anh ta thừa nhận sự tồn tại của nó - và rồi vững bước vượt qua mà không còn lưu tâm đến nó nữa.

Ông dừng lại ở đó và đợi câu trả lời của tôi. Mãi một lúc lâu sau, tôi mới cất tiếng.

- Tôi sẽ thử xem!

Tôi quay về phòng mà tim đập loạn xạ khi nghĩ đến những gì đang chờ đón tôi phía trước. Trong những ngày kế tiếp, tôi trải qua những giờ phút căng thẳng hồi hộp khi cứ nhai đi nhai lại lời bài hát mà tôi sẽ trình diễn. Rồi thử thách cuối cùng đã đến - tôi đứng sau cánh gà của một sân khấu nhỏ đợi đến lượt mình ra diễn.

Ngay tức thời, nỗi sợ hãi lại vây lấy tôi, bất giác tôi muốn quay lưng và bỏ chạy thật nhanh. Nhưng từng lời nói của vị bác sĩ cứ vọng mãi bên tai tôi: "Đừng sợ phải đối mặt với nỗi sợ hãi!". Và đúng lúc đó, dàn nhạc nghiệp dư của làng trôi nhạc ra hiệu đã đến phần biểu diễn của tôi. Tôi bước ra sân khấu và bắt đầu cất tiếng hát.

Mỗi một lời tôi hát, mỗi một câu tôi ca tối hôm đó là cả một sự cố gắng đến khổ sở. Nhưng lần này, trí nhớ đã không chơi khăm tôi nữa. Khi bước xuống khỏi sân khấu trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt, tôi cảm thấy niềm vui chiến thắng nâng bổng mình lên. Tối hôm đó, tôi đã không át đi được nỗi sợ hãi; đơn giản, tôi chỉ thừa nhận sự có mặt của nó và rồi tiếp tục công việc của mình mà không lưu tâm đến nó nữa. Biện pháp đó thật hữu hiệu.

Rốt cuộc tôi đã nhìn thấy con đường giúp tôi quay lại với sự nghiệp của mình. Tôi tự nhủ, có thể tôi sẽ chẳng bao giờ lấy lại sự tự tin mà mình hằng có, bởi điều gì đã xảy ra một lần bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra lần nữa. Nhưng giờ đây tôi có thể sống cùng với nó, và tôi quyết tâm chứng tỏ mình sống chung được với nó.

Con đường quay lại Paris thật không dễ dàng chút nào. Tôi chọn Melun, một thành phố nhỏ cách thủ đô vài dặm làm nơi khởi nghiệp trở lại. Tôi đến một rạp hát nhỏ và xin gặp người chủ rạp. Ông ta giật mình và ngạc nhiên nhìn tôi, và khi tôi đề nghị được hát với một số tiền thù lao nhỏ nhoi, ông nghĩ rằng tôi đang đùa. Nhưng tôi thuyết phục rằng tôi muốn nhờ ông giúp tôi trở lại sân diễn, ông mới gật đầu ưng thuận. Và cứ theo cách này, tôi lại bắt đầu những buổi biểu diễn của mình hết thành phố này đến thành phố khác. Mỗi buổi biểu diễn là một cuộc đấu tranh đau đớn và khổ sở trong tâm trí tôi.

"Vậy là mình vẫn còn sợ à?", cứ mỗi lần như thế tôi lại thì thầm với mình, "Thế thì đã sao?".

Cuối cùng, tôi tiếp tục lảm bảm những lời này khi đứng chờ lớp diễn của mình tại một hí viện lộng lẫy, mới xây dựng ở Paris, sẵn sàng đối mặt với

khán giả thủ đô. Tối hôm ấy khi màn sân khấu hạ xuống cũng là lúc một chân trời mới mở ra trước mắt tôi. Tôi cúi chào liên tục trong tiếng vỗ tay vang dội cả hí viện rộng lớn. Thành công, sự thành công mà tôi đã từng có và từng mất, giờ đây đã quay trở lại với tôi.

Từ buổi tối hôm ấy và cho đến mãi bốn thập kỷ sau đó, tôi đã tiếp tục công việc mà tôi yêu thích - mang tiếng hát đến cho khán giả ở khắp đất nước. Trong suốt thời gian đó, tôi cũng đã trải qua nhiều khoảnh khắc sợ hãi, và đúng như lời người bác sĩ già tài ba ở Saujon đã nói: "Chẳng có điều gì bảo đảm cho cô cả". Nhưng cảm giác đe dọa đó không bao giờ còn có thể khiến tôi từ bỏ sự nghiệp ca hát nữa.

Đã bao lần trên đường đời, chúng ta đã để nỗi sợ hãi biến thành chướng ngại vật ngăn trở bước tiến của mình? Chúng ta thấy được điều mình mong muốn đang ở phía trước, nhưng thay vì thừa nhận nỗi lo sợ vẫn hiện hữu trong lòng nhưng chúng ta vẫn sẵn sàng tiến bước, chúng ta lại luôn viện mọi lý do để rồi cuối cùng ngán ngại và quay lùi cam chịu thất bại.

Chính kinh nghiệm bản thân đã dạy tôi rằng: Nếu chúng ta cứ mong đợi một khoảnh khắc tuyệt hảo, khi mà mọi chuyện được bảo đảm tuyệt đối an toàn và chắc chắn, thì giây phút đó sẽ không bao giờ tới. Và khi đó, những ngọn núi cao sẽ không còn ai chinh phục, những cuộc tranh đua không có người chiến thắng và hạnh phúc vĩnh cửu sẽ chẳng đến với ai.

Tấm huy chương vàng

Bạn nhận được sức mạnh, lòng can đảm và sự tự tin từ bất kỳ trải nghiệm nào khiến bạn đau khổ và sợ hãi. Bạn có thể tự nhủ rằng: "Tôi đã vượt qua. Giờ đây, tôi sẵn sàng đón nhận những điều kế tiếp".

- Eleanor Roosevelt

Có một lần vào mùa xuân năm 1995, tôi đã được mời phát biểu tại một trường phổ thông trung học. Khi buổi lễ kết thúc, ông hiệu trưởng ngỏ ý mời tôi đến thăm một học sinh đặc biệt. Cậu bé bị bệnh phải nằm liệt giường, nhưng cậu ấy rất muốn được gặp tôi. Ông hiệu trưởng bảo rằng điều đó sẽ có ý nghĩa lớn lao đối với cậu ấy. Tôi đã đồng ý.

Trong quãng thời gian lái xe chín dặm đường đến nhà Matthew, tên cậu học sinh ấy, tôi đã biết được đôi điều về cậu. Cậu bị mắc bệnh teo cơ. Khi mới chào đời, các bác sĩ đã cho cha mẹ cậu biết rằng cậu sẽ không sống được đến 5 tuổi, sau đó họ lại bảo cậu chẳng được dự sinh nhật thứ mười. Giờ cậu bé đã 13 tuổi, và theo những gì tôi được nghe kể thì cậu quả là một người dũng cảm thật sự. Cậu bé muốn gặp tôi vì tôi là một lực sĩ cử tạ đạt huy chương vàng, tôi biết cách vượt qua những chướng ngại khó khăn, điều mà bao người mơ ước.

Tôi đã trò chuyện với Matthew hơn một tiếng đồng hồ. Chưa một lần nào cậu than thở về cảnh ngộ của mình. Cậu toàn nói về chiến thắng, sự thành công và việc thực hiện những giấc mơ của mình. Cậu không đề cập gì đến việc các bạn cùng lớp đã chế giễu cậu vì sự khác biệt của cậu; cậu chỉ nói về những hy vọng trong tương lai và mong rằng một ngày nào đó cậu muốn cử tạ cùng với tôi.

Khi chia tay cậu bé, tôi lấy trong cặp của mình chiếc huy chương vàng đầu tiên mà tôi đã giành được trong môn cử tạ rồi đeo vào cổ cậu bé. Tôi bảo cậu rằng cậu còn hơn cả một người chiến thắng và cậu hiểu về sự thành công cũng như biết cách vượt qua mọi trở ngại còn hơn cả tôi nữa. Cậu bé nhìn chiếc huy chương một lúc rồi trao lại cho tôi. Cậu nói:

- Rick ạ, anh là nhà vô địch. Anh đã giành được chiếc huy chương này. Một ngày nào đó, khi em tham dự Thế vận hội và giành huy chương vàng của em, em sẽ cho anh xem.

Mùa hè năm ngoái tôi nhận được thư của cha mẹ Matthew. Họ báo tin Matthew đã qua đời. Họ muốn tôi đọc lá thư mà cậu bé đã viết cho tôi cách đó vài ngày:

"Rick thân yêu!

Mẹ bảo em nên viết thư cảm ơn anh về bức tranh tinh tế mà anh đã gửi cho em. Em cũng muốn báo cho anh biết các bác sĩ bảo em chẳng còn sống được bao lâu nữa. Ngày càng em càng thấy khó thở và rất dễ mệt, nhưng em vẫn cố hết sức để mỉm cười. Em biết mình sẽ không bao giờ khỏe mạnh được như anh và chúng ta sẽ không bao giờ có thể cùng nhau nâng những quả tạ nữa.

Em mong muốn một ngày nào đó mình sẽ tham dự Thế vận hội và sẽ giành một chiếc huy chương vàng. Giờ thì em biết mình sẽ không bao giờ đạt được điều đó. Nhưng em biết em là một nhà vô địch, và có lẽ Thượng Đế cũng biết điều đó. Người biết em không phải là một kẻ chịu đầu hàng, và khi em lên Thiên đàng, Người sẽ trao cho em chiếc huy chương vàng của em. Khi nào anh đến đây, em sẽ cho anh xem nó.

Cảm ơn vì tình Cảm ơn đã dành cho em.

Người em, người bạn của anh,

Matthew"

Sức sống mãnh liệt

Sự yếu đuối trong tính cách mới là khuyết điểm duy nhất không thể thay đổi.

- Francois de La Rochefoucauld

Lần đầu tiên tôi thấy con Khói là khi nó đang ở trong đồng lửa! Một lần cùng ba đưa con nhỏ của mình đến bãi rác nằm ngoài thị trấn để đốt rác như thường lệ, tôi phát hiện nó bị vùi trong một đồng gạch đang cháy âm ỉ. Khi ấy, nó là một chú mèo nhỏ xíu, toàn thân nằm đen như than đang cố hết sức bình sinh bò về phía chúng tôi.

- Con sẽ cứu nó! - Thằng bé Scott con tôi la lên.

Khi Scott bước tới bọc con mèo cẩn thận trong chiếc khăn rằn của tôi, tôi tự hỏi tại sao con mèo không kêu la khi bị chạm đến những chỗ đau như vậy. Sau này, chúng tôi mới phát hiện lưỡi của nó cũng bị bỏng nặng.

Chúng tôi mang con mèo về nông trại. Trong lúc bốn mẹ con đang chăm sóc cho nó thì chồng tôi, Jim,

trở về nhà sau một ngày dài sửa hàng rào mệt lử. Anh chẳng ngạc nhiên gì khi trông thấy nó, vì đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi đón chào Jim về nhà bằng một con thú bị thương. Dù ngoài miệng lúc nào cũng cầu nhàu bực bội nhưng trong lòng Jim cũng không nỡ nhìn thấy chúng đau đớn. Vì thế, anh thường giúp chúng tôi làm chuồng, lo chỗ nằm, làm rào và thanh nẹp chân cho những con chồn, thỏ và mấy chú chim bị thương mà chúng tôi đem về. Tuy nhiên, lần này thì khác. Đây là một con mèo, mà Jim thì chẳng thích mèo tí nào.

Chẳng những thế, con mèo này lại không bình thường. Trên thân thể nó, những chỗ đáng lẽ được phủ lông mượt giờ chỉ toàn là vết bỏng. Đôi tai của nó không còn và chiếc đuôi thì bị cháy đến lộ cả xương. Các dấu chân nhỏ bé có thể vẫn thường in trên mui những chiếc xe hơi hay xe tải đầy bụi thì nay cũng không còn đúng hình dạng của chúng nữa. Nó hầu như chẳng còn có nét gì của một con mèo - ngoài đôi mắt to xanh thẳm cầu xin sự giúp đỡ.

Thế là chúng tôi chữa trị vết thương cho nó cẩn thận. Chúng tôi còn đặt tên cho nó là Khói để kỷ niệm lần đầu tìm thấy nó.

Sau ba tuần, chúng tôi có thể bôi thuốc mỡ chữa bỏng cho con Khói, khiến toàn thân nó trở thành một khối màu xanh lạ kỳ. Đuôi nó thì đã gãy lìa, và bộ lông mượt mà đầy hãnh diện của loài mèo cũng chẳng còn một sợi nào - nhưng cả tôi lẫn bọn trẻ đều "ngưỡng mộ" nó.

Nhưng Jim lại không như vậy. Thế nên, Khói cũng chẳng quý anh. Tại sao ư? Vì anh có thứ dụng cụ mỗi ống điều gồm diêm quẹt và cái đèn khi đốt cháy bập bùng. Mỗi lần anh đốt chiếc đèn này lên, con Khói lại trở nên hoảng sợ và quáng quàng bỏ chạy - có lần nó còn làm đổ cả tách cà phê và chiếc đèn của anh trước khi chạy biến vào ống thông gió trong căn phòng ngủ dự phòng.

- Tại sao mày chẳng để tao yên tí nào thế này? - Jim rên rỉ.

Tuy vậy càng ngày con Khói càng quen dần với cái ống điều và chủ nhân của nó hơn. Nó nằm trên chiếc tràng kỷ và nhìn trừng trừng vào Jim khi anh hút ống điều và phả khói thuốc ra. Một hôm, Jim nhìn tôi cười khúc khích.

- Cái con mèo chết tiệt này, nó làm anh thấy tội lỗi quá!

Cuối năm đầu tiên, con Khói trông vẫn còn thảm hại, chẳng khác cái giẻ rách là mấy. Còn thằng Scott nhà tôi lại trở nên nổi tiếng trong đám bạn vì có một con mèo xấu nhất nước - mà cũng có thể là xấu nhất trần đời.

Dần dần và cũng hết sức lạ lùng, Jim trở thành người mà con Khói quan tâm nhất. Và chẳng lâu sau, tôi nhận thấy một sự thay đổi ở Jim. Giờ đây, ít khi anh hút thuốc trong nhà, và vào một tối mùa đông nọ, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy anh ngồi trên ghế với con mèo nhỏ xấu xí đang nằm cuộn trong lòng anh. Trước khi tôi kịp lên tiếng thì anh đã làm bầm, nói cộc lốc như để phàn nàn.

- Em biết không, có lẽ nó lạnh, nó không có lông mà.

Nhưng, tôi nhớ lại, cái con Khói này thích cái lạnh lắm mà! Chẳng phải nó đã ngủ ngay trước ống thông gió và trên sàn lót ván lạnh ngắt đấy ư?

Có lẽ Jim đã bắt đầu thấy thích con vật kỳ dị này rồi!

Không phải ai cũng đều chia sẻ tình cảm mà chúng tôi dành cho Khói, nhất là những người chưa bao giờ trông thấy nó. Lời đồn đại đến tai một nhóm tự nhận rằng mình là những người bảo vệ thú, và một bữa, một phụ nữ trong nhóm họ đã đến gõ cửa nhà chúng tôi. Họ nghĩ rằng chính chúng tôi đã bạc

đãi con Khói. Nhưng khi tận mắt trông thấy dáng vẻ "uy nghi" trần trụi của con Khói được phóng đại gấp 10 lần đang nấp đằng sau bể nuôi cá nhà tôi và đang trừng mắt nhìn vào vị khách thì bà ta đã thay đổi cách nghĩ và nhanh chóng cáo từ.

Sang năm thứ hai, một điều kỳ diệu xảy ra. Lông con Khói bắt đầu mọc lại. Những sợi lông trắng bé xíu, mềm mại và đẹp hơn cả lông của các chú gà tơ dần dần mọc dài hơn biến con mèo bé nhỏ xấu xí của chúng tôi thành một làn khói mỏng.

Jim ngày càng thích làm bạn với con Khói. Có lúc Jim còn ôm nó theo khi anh ra ngoài thăm đàn gia súc, ghì sát nó vào chiếc quần vải bông của anh.

Ngày Khói cùng Jim đi kiếm một con bé bị lạc cũng là ngày nó tròn ba tuổi. Cuộc lùng kiếm kéo dài trong nhiều giờ liền, và cứ mỗi lần dừng lại và bước ra khỏi xe phóng mắt tìm kiếm, Jim luôn để cửa xe mở. Bên ngoài là những cánh đồng nứt nẻ đầy những đám cỏ khô. Xa xa phía chân trời báo hiệu một cơn bão sắp đến, vậy mà vẫn không thấy dáng con bé đâu. Cảm thấy chán ngán và không chút suy nghĩ, Jim thò tay vào túi lấy hộp diêm và quẹt lên. Một tia lửa bắn xuống mặt đất và trong vài giây, cánh đồng bốc cháy.

Lòng rối bời, Jim chẳng còn tâm trí nào nghĩ đến con mèo. Chỉ sau khi dập tắt đám cháy và tìm ra con bé, anh mới quay về và chợt nhớ:

- Con Khói đâu rồi! - Jim la lên - Chắc nó đã nhảy ra khỏi xe? Hay là nó đã về nhà.

Không phải! Chúng tôi đều biết con Khói không bao giờ có thể tìm đường về nhà từ một nơi cách xa đến hai dặm. Trời bắt đầu đổ mưa khiến sự việc càng thêm rắc rối. Mưa nặng hạt đến nỗi chúng tôi không thể nào ra ngoài tìm kiếm nó.

Jim trở nên quẫn trí và tự đổ lỗi cho mình. Chúng tôi bỏ cả ngày hôm sau để tìm kiếm, vừa mong nó cất tiếng kêu để chúng tôi biết mà tìm đến, vừa hiểu là nó khó có thể sống sót nếu gặp phải thú dữ. Nhưng rốt cuộc cũng chẳng ích gì!

Hai tuần sau, vẫn không thấy con Khói về nhà. Chúng tôi e rằng nó đã chết đâu đó rồi vì khi mùa mưa bắt đầu thì cũng là lúc bầy điều hâu, chó sói và lũ chó hoang đi kiếm thức ăn.

Sau đó khu vực chúng tôi lại bị một cơn mưa bão lớn chưa từng thấy ập đến.

Nước từ trên trời như trút hết xuống nơi đây. Đến sáng, nước lũ phủ kín hàng dặm, khiến cho muông thú và trâu bò phải trôi dạt đến các đảo nằm rải rác ở các nơi cao hơn. Những con thỏ, gấu trúc, sáo và chuột sa mạc sợ hãi chờ nước rút bớt trong khi Jim và Scott bì bõm lội nước đưa đàn bê khát sữa về với mẹ của chúng an toàn.

Trong lúc tôi cùng các con gái đang chăm chú quan sát thì đột nhiên Jaymee la lên:

- Ba ơi! Có một con thỏ nhỏ xíu tội nghiệp nằm kia kìa. Ba cứu nó được không?

Jim lội đến chỗ con vật nằm, khi đưa tay ra định bế sinh vật bé nhỏ ấy lên, anh bỗng giật bắn mình lùi lại như thể đang hoảng sợ. Anh la lên:

- Không thể tin nổi. Chính là con Khói! - Giọng anh vỡ ra - Ôi! Con Khói bé bỏng tội nghiệp!

Mắt tôi ứa lệ khi con mèo bé nhỏ thăm hại từ từ bò vào đôi tay dang rộng của Jim, người mà nó đã mỗi lúc mỗi dành nhiều tình cảm quý mến hơn. Anh ôm chặt cơ thể đang run rẩy của nó vào ngực, thủ thỉ những lời êm ái rồi nhẹ nhàng lau sạch bùn trên mặt nó. Suốt thời gian đó, con mèo dán chặt đôi mắt xanh vào anh với sự cảm thông không thành lời. Jim đã được tha thứ.

Khói lại về nhà. Nhìn nó ngoan ngoãn để chúng tôi chăm sóc, trong lòng chúng tôi thấy vui hơn vì nó dường như đã khỏe lên.

Nhưng con Khói chưa bao giờ thật sự khỏe mạnh. Một buổi sáng khi nó vừa tròn bốn tuổi, chúng tôi thấy nó nằm rũ trong chiếc ghế của Jim. Tim nó đã ngừng đập.

Khi tôi bọc thân thể nhỏ xíu ấy trong chiếc khăn quàng cổ màu đỏ của Jim và đặt nó vào chiếc hộp đựng giày của lũ trẻ, tôi nghĩ về nhiều thứ mà chú mèo yêu quý đã dạy chúng tôi: lòng tin cậy, sự thương yêu và tinh thần đấu tranh với những điều lạ thường dù tất cả mọi người xung quanh cho rằng bạn không thể thắng. Nó nhắc nhở chúng tôi rằng không phải bề ngoài - mà chính những gì nằm sâu trong trái tim chúng ta - mới là điều đáng quý.

Đôi mắt biết nói

Những Cơ hội lớn để ta giúp đỡ người khác hiếm khi xuất hiện, nhưng những cơ hội nhỏ để ta làm điều đó ở quanh ta mỗi ngày.

- Sally Koch

Đó là một buổi tối lạnh lẽo, rét buốt ở miền bắc Virginia cách đây đã nhiều năm. Bộ râu của ông lão cứng ngắc trong cái lạnh của mùa đông khi ông đợi có ai đó giúp ông sang sông. Sự chờ đợi dường như vô tận. Cơ thể ông tê cóng và cứng đờ bởi những cơn gió bắc giá lạnh.

Bỗng ông nghe thấy tiếng ngựa phi nhíp nhàng đang đến gần men theo con đường đầy sương gió. Ông lo lắng nhìn khi một nhóm chàng trai phi ngựa rẽ qua khúc quanh, ông đã để cho người đầu tiên chạy qua mà chẳng hề gọi. Sau đấy, một người khác đi qua, rồi một người nữa. Lúc này, tuyết đã rơi, trông ông lão giống như một bức tượng bằng tuyết, ông đã thấy người kỵ sĩ cuối cùng. Khi người này đến gần, ông giã ra dấu với người kỵ sĩ rồi nói:

- Chào cậu, cậu có phiền đưa già này sang bên kia sông được không? Chẳng có lối nào để đi bộ được cả.

Người kỵ sĩ ngồi trên ngựa đáp:

- Được chứ, thưa bác. Bác nhảy lên đây nào.

Thấy ông lão không thể nhấc nổi cơ thể đã gần như đông cứng khỏi mặt đất, chàng trai nhảy xuống và giúp ông leo lên ngựa. Chàng kỵ sĩ không chỉ đưa ông già sang sông mà còn mang ông đến nơi ông định đến cách đó vài dặm nữa.

Khi đến gần một mái nhà tranh nhỏ xíu âm cúng, chàng kỵ sĩ tò mò hỏi:

- Thưa bác, cháu thấy bác đã để nhiều người cưỡi ngựa khác chạy qua mà không nhờ lấy một ai để giúp qua sông. Khi cháu đến thì bác nhờ cháu ngay lập tức. Cháu thắc mắc không hiểu tại sao, vào một buổi tối mùa đông lạnh giá như thế này, bác lại đợi và nhờ người cuối cùng. Nếu cháu từ chối không giúp bác thì sao?

Ông lão từ từ leo xuống ngựa, nhìn thẳng vào mắt chàng trai, đáp:

- Bác đã ngồi đấy một lúc rồi. Bác nghĩ mình biết cách nhìn người. Khi bác nhìn vào mắt những chàng trai kia bác nhận ra ngay là họ chẳng quan tâm gì đến tình cảnh của bác cả. Nhờ họ giúp cũng không ích gì. Nhưng khi nhìn vào mắt cháu, lòng tốt và sự thương người hiện lên rất rõ. Bác biết rằng thái độ dịu dàng của cháu sẽ mở ra cho bác cơ hội được giúp đỡ lúc bác cần.

Những lời ấm lòng đó của ông lão làm người ky sĩ hết sức cảm động.

- Cháu hết sức cảm ơn những gì bác vừa nói. - Anh nói với ông lão - Có lẽ sẽ chẳng bao giờ cháu quá bận rộn với chuyện riêng của mình mà không đáp lại những gì người khác cần bằng lòng nhiệt thành cả.

Hạnh phúc là nước hoa - bạn không thể vẩy lên người khác mà không làm vương vài giọt lên chính mình.

- George Bernard Shaw

Tấm lòng cô giáo

Có những điểm cao trào quan trọng trong cuộc sống chúng ta, và hầu hết chúng đều đến từ sự khuyến khích của ai đó.

- George Adams

Chúng tôi đang trong giờ học của cô Virginia Deview, khúc khích cười, thọc mạnh vào nhau và bàn tán về những "tin tức" mới nhất trong ngày, như thuốc chải mí mắt màu tím đặc biệt mà Cindy đang dùng. Cô Deview hăng giọng và yêu cầu chúng tôi trật tự.

- Bây giờ, - cô vừa nói vừa mỉm cười, - các em hãy suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình.

Cả lớp dường như đồng loạt há hốc miệng vì ngạc nhiên. Nghề nghiệp của chúng tôi ư? Chúng tôi liếc nhìn nhau. Chúng tôi chỉ mới 13, 14 tuổi. Cô giáo này thật là lần thần!

Đó là điều mà khá nhiều đứa trong bọn chúng tôi nhận xét về cô Deview, người có mái tóc luôn búi lên và hàm răng trên nhô ra. Be ngoài như thế khiến cô luôn là mục tiêu dễ dàng cho những tiếng cười khúc khích và những câu đùa ác nghiệt của lũ học trò.

Cô cũng hay làm cho các học sinh bực bội vì những yêu cầu khắt khe của mình. Hầu hết chúng tôi đều xem nhẹ năng lực của cô.

- Phải. Tất cả các em phải suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình.
- Cô hăng hái nói như thể đây là điều tuyệt nhất mà cô làm được cho học sinh của mình. - Các em sẽ phải làm một đề tài nghiên cứu về nghề nghiệp trong tương lai của mình. Mỗi em sẽ phải phỏng vấn một ai đó làm trong lĩnh vực mà mình chọn, rồi thuyết trình trước lớp.

Hôm đó, tất cả chúng tôi đều tan học với sự lúng túng. Có ai mà biết mình muốn làm gì khi mới 13 tuổi chứ? Tuy nhiên, tôi đã thu hẹp những lựa chọn của mình lại. Tôi thích nghệ thuật, ca hát và viết văn. Nhưng về nghệ thuật thì tôi rất tệ, còn khi tôi hát các chị tôi hay hét lên: "Này, làm ơn ngậm miệng lại dùm đi". Lựa chọn duy nhất còn lại là viết văn.

Và trong những giờ lên lớp kế tiếp của mình, cô Deview đều kiểm tra chúng tôi: "Chúng tôi đã đi đâu?", "Các bạn nào đã chọn được nghề nghiệp cho

minh?". Cuối cùng, hầu hết chúng tôi đều đã chọn được một nghề nào đó; tôi đã chọn nghề làm báo. Điều đó có nghĩa là tôi phải đi phỏng vấn một phóng viên báo chí bằng xương bằng thịt. Điều này làm tôi rất lo.

Tôi ngồi xuống trước mặt người phóng viên mà tôi gặp gần như không thể nói nổi lời nào. Ông ấy nhìn tôi rồi hỏi:

- Cháu có mang theo cây viết nào không?

Tôi lắc đầu.

- Còn giấy viết thì sao?

Tôi lại lắc đầu.

Cuối cùng, chắc ông ấy nhận ra là tôi đang sợ hãi và đã cho tôi một lời khuyên hữu ích đầu tiên để có thể trở thành một nhà báo.

- Bác chưa bao giờ đi đến bất kỳ nơi nào mà không mang theo bút và giấy viết cả, bởi vì ta chẳng bao giờ biết mình đang rơi vào chỗ nào.

Trong 90 phút tiếp đó, người phóng viên đứng tuổi đã kể cho tôi nghe toàn những câu chuyện về các vụ cướp, những trường hợp ăn chơi sa đọa và những vụ hỏa hoạn, ông kể về một đám cháy bi thảm đã cướp đi sinh mạng của bốn người trong gia đình nọ mà ông không thể nào quên, ông bảo rằng ông vẫn có thể ngửi thấy mùi thịt của họ đang cháy...

Vài ngày sau, tôi đã trình bày bài thuyết trình về nghề nghiệp của mình trước lớp hoàn toàn bằng trí nhớ một cách say sưa như bị thôi miên. Tôi nhận được điểm A cho toàn bộ công trình của mình.

Khi năm học sắp kết thúc, một vài học sinh quá bất mãn đã quyết định trả thù cô Virginia De view vì công việc khó khăn mà cô đã bắt chúng tôi làm. Khi cô đi đến một góc hành lang nọ, chúng đã cố hết sức ấn mạnh một cái bánh vào mặt cô. Cô chỉ bị xây xát nhẹ bên ngoài, nhưng trong lòng cô đã bị tổn thương rất nặng. Nhiều ngày sau đó, cô đã không đến trường. Khi tôi nghe được chuyện ấy, ruột tôi như bị ai cắt. Tôi cảm thấy xấu hổ cho chính mình và những đứa bạn của tôi, những người không biết làm điều gì tốt hơn là lên án một người phụ nữ vì vẻ bề ngoài của cô ấy, thay vì tán phục những phương pháp giảng dạy thú vị của cô.

Nhiều năm sau, tôi đã quên tất cả mọi chuyện về cô Deview cũng như những

nghề nghiệp chúng tôi đã lựa chọn. Tôi vào đại học và tìm kiếm một nghề nghiệp mới. Cha muốn tôi đi theo lĩnh vực kinh doanh và dường như đó là một lời khuyên đúng đắn vào lúc bấy giờ, nhưng oái oăm thay tôi chẳng có lấy một kỹ năng kinh doanh nào. Thế rồi tôi chợt nhớ đến cô Virginia Deview cùng ước muốn làm phóng viên hồi 13 tuổi. Tôi gọi điện cho ba mẹ.

- Con sẽ đổi nghề - Tôi thông báo.

Một sự im lặng nặng nề ở đầu dây điện thoại bên kia.

- Đổi sang nghề gì? - Cuối cùng cha tôi cất tiếng.

- Nghề làm báo ạ!

Tôi có thể đọc thấy sự không vui qua giọng nói của ba mẹ, nhưng họ không ngăn cản tôi. Họ chỉ nhắc nhở tôi rằng đây là một lĩnh vực đầy cạnh tranh và tôi đã muốn tránh nó như thế nào.

Họ nói đúng. Tuy nhiên nghề phóng viên báo chí đã đem lại cho tôi điều gì đó; nó nằm trong máu thịt của tôi. Nó đem đến cho tôi sự tự do để đến được với tất cả những người xa lạ và hỏi họ về những điều đã xảy ra. Nó luyện cho tôi cách đặt câu hỏi và tìm được câu trả lời trong cả nghề nghiệp lẫn cuộc sống riêng tư của mình. Nó mang đến cho tôi sự tự tin.

Trong 12 năm qua, nghề phóng viên đem lại cho tôi Sự hài lòng và rất nhiều điều ngạc nhiên thú vị. Tôi viết mọi chuyện từ những kẻ giết người đến những vụ rơi máy bay và sau cùng là viết theo sở trường của mình. Tôi thích viết về những giây phút bi thảm và mong manh trong cuộc sống con người, bởi lẽ tôi cảm thấy điều đó giúp họ trong một phương diện nào đó.

Một ngày nọ, khi tôi nhắc điện thoại lên, một cơn sóng ký niệm chợt ủa về trong tôi. Tôi nhận ra rằng nếu không có sự ủng hộ của cô Virginia De view, tôi sẽ không có được vị trí hiện nay của mình.

Có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ biết được nếu không có sự giúp đỡ của cô, tôi đã không trở thành một phóng viên và một nhà văn. Có thể tôi đang ngụp lặn trong thế giới kinh doanh ở một nơi nào đó, với những rủi ro to lớn bao vây lấy tôi mỗi ngày. Tôi tự hỏi giờ đây có bao nhiêu học sinh khác đã từng là học trò của cô nhận thức được tầm quan trọng của bài tập nghiên cứu về nghề nghiệp đó.

Người ta luôn hỏi rằng:

- Anh đã chọn nghề báo như thế nào?

- À, anh có biết không, có một cô giáo...

Tôi luôn bắt đầu như thế và thậm chí cảm ơn cô Deview.

Tôi mong rằng những học trò của cô khi ngẫm nghĩ về những ngày còn đi học của mình, sẽ còn giữ lại trong tâm trí hình ảnh của một người giáo viên độc thân - cô Virginia De view - rất riêng, rất khác biệt của họ. Có lẽ họ sẽ cảm ơn cô ấy trước khi quá trễ.

Đêm cuối cùng

Hãy dành thời gian cho mọi người quanh mình - cho dù đó là một việc nhỏ nhoi. Hãy làm điều mà bạn chẳng được hưởng lợi lộc gì ngoài đặc quyền làm điều đó.

- Albert Schweitzer

Cụ ơi, con trai cụ đến rồi đây. - Cô y tá khẽ gọi cụ già.

Phải gọi đến mấy lần ông lão mới khó nhọc mở mắt ra. Đêm qua, ông được đưa vào bệnh viện trong tình trạng hôn mê do trụy tim và sau khi cấp cứu, ông cũng chỉ tỉnh lại phần nào. Ông loáng thoáng nhìn thấy bóng dáng một thanh niên trong bộ quân phục lính thủy đang đứng cạnh giường mình.

Ông lão đưa tay ra cầm lấy tay chàng trai. Những ngón tay răn rỏi của anh lính siết nhẹ bàn tay mềm rũ không còn chút sinh khí ấy. Cô y tá mang đến một chiếc ghế để người lính ngồi với cha mình.

Suốt đêm, anh lặng lẽ ngồi trong căn phòng ánh sáng tù mù, nắm tay ông lão và nói với ông những lời động viên, ông lão hấp hối nằm yên, không nói gì, nhưng tay ông vẫn không rời bàn tay chàng trai. Mặc những tiếng rì rì của bình ôxy, tiếng rên rĩ của các bệnh nhân khác và tiếng bước chân của các y tá trực đêm ra vào phòng, anh lính vẫn ngồi ngay ngắn bên ông lão.

Cô y tá, thỉnh thoảng ghé vào thăm nom các bệnh nhân, luôn bắt gặp anh lính trẻ thì thầm những lời an ủi vào tai ông. Nhiều lần, cô chủ ý nhắc anh chớp mắt một lát, nhưng anh đều từ chối.

Gần sáng, ông lão trút hơi thở cuối cùng. Người lính cẩn thận đặt bàn tay lạnh lẽo của ông lên giường và bước ra ngoài tìm cô y tá. Anh ngồi đợi trong lúc cô chuyển thi hài ông lão xuống nhà xác và làm những thủ tục cần thiết. Khi quay lại, cô y tá ngỏ lời chia buồn với anh, nhưng khi cô chưa dứt lời, anh đã ngắt ngang hỏi:

- Ông cụ này là ai vậy?

Cô y tá giật mình.

- Ông cụ là cha anh mà!

- Không phải đâu. Ông cụ ấy đâu phải là cha tôi. Tôi chưa gặp ông bao giờ cả.

- Vậy sao anh không nói khi tôi đưa anh đến gặp ông?

- Tôi biết là có sự nhầm lẫn từ người cấp phép cho tôi về nhà. Tôi nghĩ có lẽ con trai ông cụ và tôi trùng tên, trùng quê quán và có số quân giống nhau, do đó người ta mới nhầm như vậy. - Người lính giải thích. - Ông cụ rất muốn gặp con trai mình mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên ông cụ tôi nhận ra là cụ đã yếu đến mức không còn phân biệt được tôi với con trai cụ nữa. Biết là ông rất cần có ai đó bên cạnh, nên tôi đã quyết định ở lại.

Quà sinh nhật

Tôi ước ao có một ngày bốn đứa con của tôi sẽ được sống trên một đất nước không có ai bị phán xét bởi màu da của mình mà bởi chính tâm hồn của người ấy.

- Martin Luther King Jr.

[Chú thích: Câu chuyện này được viết vào năm 1969 khi mà nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ chưa được cải thiện.]

Sau khi con trai tôi học lớp một được một tuần, thằng bé về nhà báo tin rằng Roger, học sinh người Mỹ gốc Phi duy nhất trong lớp, là bạn ngoài sân chơi của nó. Tôi nuốt nước bọt rồi nói:

- Hay nhỉ! Thế con sẽ chơi chung với nó bao lâu nữa thì có đứa khác thay con chơi với nó?

- Ô, con sẽ chơi với bạn ấy mãi mãi mẹ ạ! - Mike trả lời tôi.

Rồi một tuần sau, tôi lại nghe tin Mike rủ Roger ngồi chung bàn học với mình.

Nếu như bạn không sinh ra và lớn lên ở tận miền nam nước Mỹ xa xôi này, như tôi đây, thì bạn sẽ không thể nào hiểu được những tin này khủng khiếp như thế nào. Tôi lập tức hẹn gặp giáo viên dạy lớp con tôi.

Cô giáo đón tôi với đôi mắt mệt mỏi và đầy hoài nghi. Cô nói:

- Thưa bà, tôi cho là bà cũng muốn con trai mình được ngồi chung với một học sinh khác, phải không ạ? Bà vui lòng chờ cho một lát. Tôi cũng có một cuộc hẹn với một phụ huynh khác và bà ấy đang đến kìa.

Vừa lúc ấy, tôi trông thấy một phụ nữ trạc tuổi tôi bước tới. Tim tôi tự nhiên đập mạnh bởi tôi đoán chắc bà ấy là mẹ của Roger. Nơi bà toát lên vẻ trầm lặng và hết sức đĩnh đạc của một người phụ nữ có phẩm cách, nhưng những điều đó cũng không giúp bà ta giấu được nỗi lo lắng thể hiện qua giọng nói:

- Cháu Roger thế nào rồi, thưa cô? Tôi mong rằng con tôi vẫn quan hệ tốt với những đứa trẻ khác. Nếu không như thế, cô cho tôi biết nhé!

Bà ngập ngừng khi tự nêu câu hỏi:

- Cháu có làm điều gì khiến cô phải phiền lòng không? Ý tôi nói là việc cháu phải thay đổi chỗ ngồi quá nhiều lần!

Tôi cảm nhận được sự căng thẳng tốt độ trong lòng mẹ của Roger, vì chắc bà đã biết rõ câu trả lời. Nhưng tôi thấy tự hào cho cô giáo lớp một này khi nghe cô dịu dàng đáp:

- Không có đâu, thưa bà! Cháu Roger không làm gì để tôi phải phiền lòng cả. Chẳng qua trong những tuần đầu tiên, tôi cố gắng chuyển đổi chỗ ngồi để cuối cùng em nào cũng tìm được người bạn hợp với mình thôi.

Bấy giờ tôi mới giới thiệu mình và nói rằng con trai tôi là bạn cùng bàn mới của Roger và tôi hy vọng hai đứa nó sẽ thương mến nhau. Ngay lúc nói ra tôi đã biết những lời của mình hoàn toàn sáo rỗng, chứ tận đáy lòng, tôi thực sự không muốn điều này. Nhưng rõ ràng là câu nói ấy đã làm yên lòng mẹ của Roger.

Đã hai lần thằng bé Roger mời Mike đến nhà mình chơi, nhưng lần nào tôi cũng viện lý do để không cho con tôi đi. Và rồi có một việc xảy ra khiến cho lòng tôi cứ day dứt mãi không thôi khi nghĩ lại cách cư xử của mình.

Vào ngày sinh nhật của tôi, Mike đi học về cầm trên tay một tờ giấy lấm lem được gấp lại vuông vức. Tôi mở ra và nhìn thấy ba bông hoa và dòng chữ "Chúc mừng sinh nhật Cô!" được viết nắn nót bằng bút chì ở mặt trong tờ giấy và một đồng các năm xu.

- Roger gửi tặng mẹ đó! -Mike nói - Đó là tiền mua sữa của bạn ấy. Khi con nói hôm nay là sinh nhật của mẹ, bạn ấy nhờ con mang về tặng mẹ. Bạn Roger nói rằng mẹ cũng là mẹ của bạn ấy, vì mẹ là người mẹ duy nhất đã không yêu cầu bạn ấy phải đổi sang bàn khác.

Bàn tay cô giáo

Bạn không bao giờ biết được niềm hạnh phúc mà một hành động tử tế đơn giản mang đến sẽ như thế nào đâu.

- Bree Abel

Trong ngày lễ Tạ ơn, một cô giáo dạy lớp một nọ đã bảo những học sinh của mình vẽ một bức tranh về điều gì đó mà các em biết ơn. Cô muốn biết xem những đứa trẻ từ các vùng phụ cận nghèo nàn này thật sự mang ơn ra sao. Tuy nhiên cô nghĩ rằng hầu hết các học sinh của cô sẽ vẽ những bức tranh về gà tây hay những chiếc bàn đầy thức ăn. Nhưng cô đã sững sốt với bức tranh của bé Douglas, bức tranh một bàn tay được vẽ bằng nét trẻ thơ rất đơn giản.

Nhưng bàn tay đó là của ai? Cả lớp đều bị cuốn hút với hình ảnh trừu tượng đó.

- Em nghĩ đó chắc là bàn tay của Chúa mang thức ăn đến cho chúng ta - Một em nói.

- Của một người nông dân, - một em khác lên tiếng, - bởi vì ông ta nuôi gà tây.

Cuối cùng khi những em khác đang làm bài, cô giáo đến bên bàn Douglas và hỏi cậu bé bàn tay đó là của ai.

- Đó là bàn tay cô, thưa cô. - Em thầm thì.

Cô nhớ lại rằng vào giờ giải lao, cô thường hay dắt tay Douglas, một đứa bé cô đọc ít nói. Cô cũng thường làm thế với những bạn khác nhưng với Douglas điều đó có ý nghĩa rất lớn. Có lẽ đây là lễ Tạ ơn dành cho mọi người, không phải cho những vật chất mà chúng ta nhận được, mà là cho những điều, dù rất nhỏ nhoi khi ta trao tặng cho người khác.

Tất cả mọi người trên trái đất nay đều được sinh ra với một thảm kịch - đó là chúng ta cần phải lớn lên. Rất nhiều người không có dũng khí làm điều đó.

- Helen Hayes

Ước mơ bé bỏng

Khát vọng sâu thẳm nhất trong bản chất của con người là lòng khao khát được đánh giá và công nhận đúng đắn.

- William James

Vừa bước ra khỏi lớp và rẽ vào dãy hành lang chính, Amy Hagadorn đã va phải một học sinh lớp năm cao lớn đang chạy đến từ hướng ngược lại.

- Coi chừng mày đó oắt con.

Cậu ta nạt nộ cô học sinh lớp ba này, rồi lách vòng qua người cô bé. Ke đó cậu ta nhe răng cười khoái trá khi lấy tay ôm chân phải của mình rồi bắt chước bước đi cà nhắc của Amy. Amy nhắm mắt lại một lúc: "Không thèm chấp", em tự nhủ rồi đi về lớp học. Ấy vậy mà cho đến cuối ngày hôm đó, tâm trí Amy vẫn không quên cử chỉ chế nhạo của cậu học sinh lúc sáng. Và cậu ta cũng không phải là người duy nhất làm thế với em. Ngay từ đầu năm học đến giờ, ngày nào cũng có bạn chọc ghẹo Amy, lúc thì nhại giọng nói của Amy, lúc thì bắt chước dáng đi khó nhọc của em. Lớp của em đông vui lắm nhưng những lời chọc ghẹo đó khiến Amy cảm thấy lạc lõng vô cùng.

Bữa cơm tối hôm đó, Amy lặng lẽ ăn mà không nói một lời nào. Biết con mình đã gặp chuyện không vui ở

trường, bà Patty Hagadorn tăng hăng rồi lên giọng vui đùa thông báo một tin sốt dẻo.

- Đài phát thanh địa phương năm nay có mở một cuộc thi viết về điều ước Giáng Sinh. Các bạn hãy mau mau viết thư gửi cho ông già Noel và biết đâu bạn sẽ là người thắng cuộc. Mẹ nghĩ rằng cô bé có mái tóc xoăn màu vàng hung đang ngồi ở bàn nên tham gia ngay thôi!

Amy khúc khích cười và không đợi mẹ giục lần thứ hai, em lấy giấy bút ra. Em đặt bút viết dòng chữ đầu tiên: "Thưa ông già Noel".

Trong khi em nắn nót viết, mọi người trong nhà cố đoán xem Amy đang cầu xin ông già Noel điều gì. Chị gái Jamie và mẹ em đều nghĩ rằng con búp bê Barbie thật lớn sẽ là ưu tiên số một trong danh sách lời ước của em. Còn bố của Amy thì đoán đó là một quyển truyện tranh. Tuy nhiên, Amy không hề hé cho ai biết lời ước của mình.

Tại đài phát thanh của thị trấn Fort Wayne, bang Indiana, những lá thư của các em nhỏ ào ạt gửi đến dự thi. Các nhân viên đã liệt kê được rất nhiều món quà khác nhau mà các bé trai bé gái ở khắp nơi trong thành phố ước ao nhận được trong ngày Giáng Sinh. Khi đến lá thư của Amy, giám đốc Lee Tobin đã đọc đi đọc lại nó rất cẩn thận:

"Thưa ông già Noel!

Con tên là Amy, năm nay con chín tuổi. Con có một chuyện rắc rối ở trường học, không biết ông có thể giúp con được không? Các bạn cười nhạo con vì dáng con đi, cách con chạy và giọng con nói. Con bị bệnh bại não. Con chỉ xin ông cho con có được một ngày không bị ai đó cười nhạo và chế giễu con.

Thân ái,

Amy"

Trái tim Lee Tobin đau nhói khi ông đọc lá thư ấy. Ông biết bại não là căn bệnh làm rối loạn cơ bắp mà có lẽ đã khiến các bạn học cùng trường với Amy có những suy nghĩ không hay. Ông nghĩ rằng tốt hơn nên để người dân ở Fort Wayne được biết về cô bé đặc biệt này cùng lời ước khác thường của em. Nghĩ vậy ông Tobin gọi điện thoại đến tòa soạn của tờ nhật báo trong vùng.

Ngày hôm sau, hình ảnh của Amy và lá thư em gửi cho ông già Noel xuất hiện ngay trên trang nhất tờ News Sentinel. Câu chuyện về em được lan truyền nhanh chóng. Khắp nước Mỹ, báo chí, đài phát thanh và đài truyền hình đồng loạt đưa tin về câu chuyện của bé gái ở Fort Wayne, Indiana, người chỉ xin một món quà Giáng Sinh giản dị mà rất ấn tượng: một ngày không bị ai chế giễu.

Thật bất ngờ, những ngày sau đó gia đình Hagadorn đã liên tục nhận được rất nhiều thư của trẻ em cũng như người lớn từ khắp nơi trong nước gửi đến cho Amy, rất nhiều thiệp chúc mừng Giáng Sinh và những lời động viên. Trong suốt mùa Giáng Sinh bận rộn đó, những cánh thư âm tình bạn bè và chia sẻ của hơn hai ngàn người trên khắp thế giới đã gởi đến cho Amy. Trong số đó, có người bị khuyết tật, có người cũng từng bị chế giễu khi còn bé, nhưng mỗi người đều dành cho Amy một thông điệp đặc biệt. Qua những lá thư và cánh thiệp từ những người không quen không biết ấy, Amy thoáng thấy một thế giới đầy ắp những con người thực sự quan tâm đến nhau. Và em nhận ra rằng không còn một hình thức nhạo báng nào và không một gánh

nặng chế giễu nào có thể làm cho em cảm thấy cô độc nữa.

Nhiều người cảm ơn Amy vì đã can đảm lên tiếng. Những người khác khuyến khích em đừng để tâm đến sự giễu cợt và hãy ngẩng cao đầu. Lynn, một học sinh lớp 6 ở Texas đã viết cho Amy:

"Mình muốn kết bạn với đấng ấy. Mình nghĩ nếu bạn đến thăm mình thì chúng ta sẽ rất vui đấy! Sẽ không ai nhạo báng bạn mình, vì nếu họ làm thế, chúng ta chẳng thèm nghe. "

Amy đã đạt được điều ước của mình - một ngày không bị ai chế giễu ở trường tiểu học South Wayne. Các giáo viên và học sinh trong trường còn đi xa hơn nữa, bằng cách cùng thảo luận với nhau về hành vi chế nhạo sẽ làm cho người khác cảm thấy như thế nào. Năm đó, thị trưởng của Fort Wayne chính thức tuyên bố rằng ngày 21 tháng 12 sẽ trở thành "Ngày của Amy Hagadorn". Viên thị trưởng giải thích rằng việc mạnh dạn ước xin một điều giản dị như thế, Amy đã nêu một tấm gương cho tất cả mọi người.

- Mọi người, - ông thị trưởng nói, - ai cũng muốn được đối xử một cách trân trọng, đúng đắn và nồng ấm, và họ xứng đáng được nhận tất cả những điều đó.

Người phụ nữ nhân hậu

Tình yêu mà chúng ta cho đi là tình yêu duy nhất chúng ta giữ được.

- Elbert Hubbard

Nếu bạn đã có lần viếng thăm thành phố New Orleans xinh đẹp, chắc hẳn sẽ có ai đó hướng dẫn bạn đến khu kinh doanh lâu đời của thành phố này, nơi tập trung các ngân hàng, cửa hiệu, khách sạn và sẽ chỉ cho bạn thấy một pho tượng được dựng vào năm 1884, đứng sừng sững tại quảng trường nhỏ ở đây. Pho tượng tạc hình một người phụ nữ đang ngồi trên cái ghế thấp, tay ôm một đứa bé đang ngả đầu vào người bà. Người phụ nữ không mấy xinh đẹp và trang phục của bà khá giản dị. Bà mang một đôi giày vải, mặc váy trơn, trên vai quàng một cái khăn và đội một cái mũ rộng vành trên đầu. Bà có dáng người tầm thước, trông hơi mập. Khuôn mặt bà có nét điển hình của người Ái Nhĩ Lan với chiếc cằm vuông vức. Ánh mắt của bà thật đặc biệt, chúng nhìn bạn một cách nồng ấm, chứa chan tình cảm tựa như ánh mắt của một người mẹ dành cho đứa con thân yêu của mình.

Có một số điều đáng ngạc nhiên về bức tượng này. Đó là một trong những pho tượng đầu tiên ở Mỹ được tạc để tôn vinh một người phụ nữ. Ngay cả tại châu Âu cổ xưa, có rất ít tượng đài được xây dựng để tỏ lòng tôn vinh phụ nữ, và nếu có, hầu hết chúng đều dành cho những nữ hoàng hoặc công nương quyền quý, những người rất xinh đẹp và rất sang trọng. Nhưng pho tượng ở New Orleans này thì hoàn toàn khác.

Pho tượng này thuộc về bà Margaret Haughery, nhưng chẳng ai tại New Orleans nhớ rõ cái tên đó. Họ chỉ nhớ bà là Margaret. Và đây là câu chuyện về bà Margaret và lý do tại sao người ta phải dựng tượng để tưởng niệm bà.

Margaret mồ côi cả cha lẫn mẹ khi còn rất nhỏ. Bà được một cặp vợ chồng trẻ nhận làm con nuôi. Họ cũng nghèo khó và tử tế như cha mẹ ruột của bà. Margaret sống với họ đến lúc trưởng thành, lập gia đình và sinh một con trai. Nhưng không may, chẳng bao lâu sau chồng, rồi con bà lần lượt qua đời, để lại mình Margaret quạnh hiu. Tuy nghèo nhưng Margaret khỏe mạnh và giỏi giang. Bà không để đau buồn quật ngã, bà vẫn tiếp tục làm việc.

Bà ủi quần áo cho một tiệm giặt ủi suốt ngày từ sáng sớm đến tối mịt. Và mỗi ngày, qua song cửa sổ nơi làm việc, bà trông thấy những đứa trẻ ở trại mồ côi gần đó làm việc và chơi đùa. Một thời gian sau, một trận đại dịch

xuất hiện ở thành phố, cướp đi bao sinh mạng và làm cho số trẻ côi cút tăng lên. Trại mồ côi không đủ chỗ để chăm sóc các em, còn các em thì đang cần một chỗ dựa. Chắc hẳn không ai có thể nghĩ rằng một người phụ nữ nghèo hèn, sống bằng nghề giặt ủi, lại có thể trở thành một chỗ dựa thân ái mà các em bé bơ vơ đang cần đến. Nhưng Margaret đã nghĩ như vậy.

Bà đến thẳng trại mồ côi, nói rằng bà sẽ trích một phần lương của mình tặng cho trại và ngoài ra bà còn tình nguyện sống bên cạnh để chăm sóc các em.

Bà cố gắng làm việc chăm chỉ, và chẳng mấy chốc, từ số tiền lương dành dụm được, bà mua một cặp bò và một chiếc xe chở hàng nhỏ. Mỗi sáng, bà đánh xe đi giao sữa cho khách hàng và không quên xin những thức ăn còn thừa từ các khách sạn và những nhà giàu có trong thành phố về cho lũ trẻ đói lòng trong trại mồ côi. Vào những lúc khó khăn nhất, nhiều khi chính số thức ăn thừa thãi đó đã giúp các em ấm bụng.

Với khoản tiền bà Margaret kiếm được, mỗi tuần bà trích một phần mang đến tặng trại trẻ mồ côi. Sau vài năm số tiền ấy ngày một lớn. Do tính cẩn thận và giỏi giang, công việc kinh doanh của bà ngày thêm phát triển. Và dù vẫn cho đi, Margaret vẫn kiếm được nhiều tiền hơn và mua thêm nhiều bò. Cuối cùng, bằng số tiền tích lũy, bà xây một ngôi nhà dành cho trẻ em mồ côi.

Một thời gian sau, Margaret mua được một lò làm bánh mì, rồi bà chuyển sang nghề giao bánh mì. Và những đồng tiền kiếm được, bà vẫn đều đặn trích ra tặng cho trại mồ côi.

Rồi Cuộc nội chiến ở Mỹ bùng nổ. Trong thời buổi loạn ly, bệnh tật và đầy sợ hãi ấy, Margaret vẫn đánh chiếc xe bò đi giao bánh mì. Bà luôn xoay xở để vừa giúp đỡ những người lính đói khát, vừa quan tâm đến những em bé mồ côi. Đau vậy, khi chiến tranh kết thúc bà cũng có đủ tiền xây một lò bánh mì lớn. Đến lúc này, không ai trong thành phố không biết đến tên bà. Trẻ em trong khắp thành phố yêu quý bà. Các doanh nhân tự hào về bà. Những người nghèo đến gặp bà xin lời khuyên bảo. Bà thường ngồi trước cửa văn phòng mình, trong bộ váy bằng vải dày và với cái khăn nhỏ quàng trên cổ, tận tình đưa ra lời khuyên cho tất cả những ai đến nhờ bà giúp đỡ, bất kể họ giàu hay nghèo.

Cuộc sống dần trôi cho đến một ngày, bà Margaret lặng lẽ qua đời. Lúc đọc di chúc của bà, người ta mới biết ngoài tất cả những gì bà đã hiến tặng, bà vẫn còn dành dụm được 30.000 đô la - một số tiền không nhỏ - và bà muốn

tặng hết số tiền này cho tất cả các trại mồ côi trong thành phố, không phân biệt là trại của người da trắng, da đen, người Do Thái, người theo đạo Thiên Chúa hay đạo Tin Lành. Margaret luôn nói "Tất cả đều là trẻ mồ côi như nhau". Và bạn biết không, những ý nguyện cao đẹp của bà đã được ký bằng một nét gạch ngang thay cho tên của bà, vì Margaret chưa bao giờ biết đọc hay biết viết!

Khi hay tin bà qua đời, người dân New Orleans đã truyền tụng về bà rằng "bà là mẹ của tất cả những người mồ côi mẹ, là bạn của những người không có bạn bè. Sự thông tuệ của bà không trường học nào có thể dạy được. Chúng ta sẽ mãi mãi không được quên bà ấy". Thế là họ tạc một bức tượng mang đậm những nét quen thuộc về bà đã để lại trong tâm trí mỗi người, lúc bà đang ngồi trước văn phòng riêng hoặc đánh chiếc xe bò đi chợ hàng. Và ngày nay, pho tượng vẫn sừng sững ở đó, ngay giữa thành phố đông đúc người qua lại, thể hiện tấm lòng kính trọng của người dân New Orleans đối với người phụ nữ có trái tim vô cùng nhân hậu và cách sống giản dị tên là Margaret Haughery.

Sự lựa chọn của mẹ

Lạc quan là tâm trạng có thể khiến cho âm trà cất tiếng hát dù nước trong bụng nó đang nóng rực.

- Ngạn ngữ Nga

Ngay từ nhỏ, tôi hay thầm ganh tị với vẻ đẹp của mẹ và những gì mẹ đạt được. Nhưng khi mẹ bị liệt ở tuổi 31 do u xương sống, thì cuộc đời chúng tôi đã thay đổi hẳn - lúc ấy tôi mới tròn 10 tuổi. Dường như chỉ qua một đêm thôi, sáng dậy mẹ thấy mình bất động trên giường. Còn tôi thì còn quá trẻ con nên không thể hiểu hết cái nghĩa mỉa mai của từ "khối u lạnh tính", nhưng chẳng lạnh tính chút nào đối với mẹ tôi.

Trước đó, mẹ rất vui vẻ, thích giao du và thường mời khách đến nhà chơi. Mẹ cất công hàng giờ làm món thịt nguội và bày biện hoa tươi. Rồi trong lúc mọi người khiêu vũ rộn ràng thì mẹ lại tất bật lo sắp xếp chỗ ngủ cho những người bạn phương xa. Mà mẹ thích khiêu vũ lắm. Đến giờ, tôi vẫn nhớ bộ đồ dạ hội tuyệt vời của mẹ - váy đen và chiếc áo buộc dây làm nổi bật mái tóc vàng óng ả. Ngày mẹ đem về đôi giày gót cao màu đen, tôi cũng hồi hộp chẳng kém gì mẹ.

Tối đó, tôi không nói quá, mẹ là người phụ nữ đẹp nhất trên đời.

Tôi tin thứ gì mẹ cũng biết làm: chơi tennis (mẹ từng giành giải thưởng hội học đại học), may vá (mẹ tự may tất cả quần áo cho chúng tôi), chụp hình (mẹ đã từng thắng ở cuộc thi quốc gia), viết lách (mẹ phụ trách một mục trên báo) và nấu nướng (đặc biệt là những món Tây Ban Nha cho cha).

Giờ đây, khi không thể làm những việc ấy nữa, mẹ đối mặt với bệnh tật cùng với lòng quả cảm và quyết tâm tương tự.

Những từ "tàn tật", "vật lý trị liệu" đã trở thành một phần của thế giới mới, xa lạ mà chúng tôi vừa bước vào. Dần dần, tôi đã học cách chăm sóc mẹ, thay vì được mẹ chăm sóc. Rồi việc đẩy xe lăn đưa mẹ vào bếp đã thành thông lệ. Mẹ chỉ cho tôi nghệ thuật tía cà rốt, khoai tây và cách nhào tấm miếng thịt bò nướng với tỏi tươi, muối và bơ sao cho ngon.

Lần đầu tiên nghe nói đến cây gậy, tôi liền phản

đổi:

- Con không muốn người mẹ xinh đẹp của mình dùng gậy đâu!

Mẹ chỉ nhẹ nhàng bảo:

- Thế con thích mẹ đi bằng gậy hay không bao giờ đi nào?

Mỗi thành tích mẹ đạt được là một sự kiện đáng nhớ cho cả hai chúng tôi: nào sử dụng được máy đánh

chữ bằng điện, lái xe có thiết bị tự động và lấy bằng thạc sĩ qua một chương trình đặc biệt.

Mẹ tìm hiểu tất cả mọi thứ về người khuyết tật và chính mẹ lập ra nhóm hỗ trợ mang tên Gia Đình Khuyết Tật. Một ngày nọ, mẹ đưa tôi và các anh đến cuộc họp mặt của hội. Chưa bao giờ tôi thấy đông người khuyết tật đến thế. Trở về, tôi trở nên trầm tư, cảm thấy mình vẫn còn may mắn. Nhiều người có tình cảnh rất thương tâm. Mẹ còn dẫn chúng tôi đến gặp những người bại não - chúng tôi không còn bị sốc nữa. Mẹ dạy chúng tôi cách giao tiếp với những người chậm phát triển trí tuệ. Họ có khi còn dễ mến hơn một số người "bình thường" khác. Cha tôi thì luôn yêu thương và đứng bên cạnh mẹ.

Nghĩ mẹ luôn chấp nhận hoàn cảnh với tinh thần lạc quan, tinh táo nên hầu như chẳng khi nào tôi thấy buồn hay phẫn uất về điều đó. Tôi không bao giờ quên cái ngày mà suy nghĩ tự mãn đó trong tôi tan như bọt xà phòng. Ấy là vào một dịp gia đình mở tiệc lúc tôi đã là thiếu nữ. Đúng lúc hình ảnh mẹ duyên dáng trong bộ đồ dạ hội, mang đôi giày cao gót đã phai nhạt trong tiềm thức tôi, thì tôi chợt bắt gặp mẹ ngồi ngoài cuộc vui, mỉm cười nhìn tôi và bạn bè khiêu vũ. Tim tôi như thắt lại trước khung cảnh tương phản với sự tật nguyền của mẹ. Thế rồi, hình ảnh mẹ tôi rạng ngời đang khiêu vũ bỗng ùa về trước mắt tôi.

Tôi tự hỏi không biết mẹ có cảm nhận giống mình không. Một cách vô thức, tôi tiến về phía mẹ, và, dù đôi môi mẹ đang mỉm cười nhưng tôi thấy mắt mẹ ngấn lệ. Tôi bỏ chạy về phòng, úp mặt vào gối khóc nức nở. Từ giây phút đó, tôi cảm nhận sức mạnh tinh thần của mẹ - dám chấp nhận hy sinh những thú vui mình yêu thích.

Lớn lên tôi làm việc trong môi trường cải tạo phạm nhân, và mẹ rất thích giúp đỡ tôi. Mẹ đề nghị được dạy cách sáng tác văn chương cho các học viên của tôi. Khi không thể đến nhà tù được nữa, mẹ vẫn thường xuyên viết thư cho họ. Một ngày nọ, mẹ nhờ tôi gửi thư cho một tù nhân tên Waymon. Mang máng nghĩ mình sắp biết thêm điều gì đó về mẹ, tôi xin phép mẹ đọc

lá thư ấy trước. Mẹ đồng ý. Lá thư viết:

"Ông Waymon thân mến!

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về lá thư của ông. Ông nói rằng cuộc sống sau những chấn song sắt thật khắc nghiệt. Tôi hoàn toàn thông cảm với ông. Nhưng khi ông bảo tôi không thể hình dung được cảnh sống bị giam cầm như thế nào thì tôi khẳng định là ông đã lầm!

Way mon ạ! Trên đời có nhiều kiểu tự do và nhiều dạng ngục tù. Và lại, đôi khi chính chúng ta tự tạo ra nhà tù cho mình đấy chứ.

ở tuổi 31, tôi bỗng mất khả năng đi lại. Tôi đã cảm giác như đất lở dưới chân mình. Tâm trí lẩn cấn mãi ý nghĩ rằng, suốt phần đời còn lại mình sẽ bị giam cầm trong cơ thể mình, không còn được tự do đi lại, khiêu vũ hoặc ôm các con vào lòng nữa.

Vất vả lắm tôi mới chấp nhận tình trạng của mình, cố không đắm chìm trong sự buồn tủi. Biết bao lần tôi tự hỏi liệu cuộc đời này có còn đáng sống nữa không; luôn bị ám ảnh bởi hai chữ "tù đày" và tuyệt vọng vì những thứ quan trọng đối với mình đã mất đi.

Nhưng rồi một ngày kia tôi chợt nhận ra mình còn được quyền chọn lựa. Nên cười hay khóc khi gặp các con? Sẽ trở thành một người mẹ mẫu mực hay người mẹ chết héo trong tâm tưởng chúng? Nên nguyện rửa hay cầu xin Thượng Đế ban cho sức mạnh dựa vào niềm tin?

Tôi quyết định chừng nào còn sống, tôi vẫn phải nỗ lực; phải hành động tích cực; và cố mở rộng biên giới tinh thần để bù lại những hạn chế về thể chất.

Có nhiều dạng tự do, Waymon ạ! Khi chúng ta mất một tự do này, đơn giản ta phải tìm kiếm tự do khác.

Ông có thể nhìn trời u ám hoặc chân trời tươi đẹp qua những chấn song, ông có thể là tấm gương sáng cho lớp trẻ hay chịu hòa lẫn vào những kẻ xấu. về phương diện nào đó, giữa tôi và ông đều cùng chung một cảnh ngộ, ông Waymon ạ!"

Đọc xong, tôi mới vỡ lẽ, những điều trước kia tôi coi là đương nhiên nay đã trở thành nguồn động viên bí ẩn và vô cùng mạnh mẽ.

Không việc gì phải lo

Cuộc Sống không cố ý muốn làm chúng ta sợ hãi mà chỉ muốn chúng ta thấu hiểu nó mà thôi

- Marie Curie

Tôi từng sống trong nỗi sợ triền miên. Sợ phải mất đi những gì mình đang có; sợ chẳng bao giờ đạt được những gì mình ao ước.

Sẽ ra sao nếu trên đầu tôi chẳng còn sợi tóc nào?

Sẽ ra sao nếu tôi chẳng bao giờ có được một ngôi nhà thơm mát?

Sẽ ra sao nếu dáng dấp của tôi bỗng hóa ra phức phịch, mất đi vẻ hấp dẫn?

Sẽ ra sao nếu tôi mất việc?

Sẽ ra sao nếu tôi bị tật nguyên và không thể cùng chơi bóng với các con?

Sẽ ra sao nếu tôi già yếu và chẳng thể cảm nhận đầy đủ và không có ích gì cho những người xung quanh?

Nhưng cuộc sống luôn ưu ái những ai biết lắng nghe, và giờ đây tôi hiểu:

Nếu trên đầu không còn sợi tóc nào, tôi sẽ cố gắng để trở thành một kẻ hói đầu giỏi nhất. Và tôi sẽ biết ơn

cái đầu trọc của mình vẫn nảy sinh những ý tưởng mới.

Ngôi nhà không làm cho người ta hạnh phúc. Trái tim đau khổ đâu thể thỏa lòng trong một ngôi nhà rộng lớn. Trong khi trái tim tràn ngập niềm vui sẽ mang hạnh phúc phủ đầy bất kỳ ngôi nhà nào.

Nếu tôi dành thời gian để hoàn thiện tâm hồn, tình cảm và trí tuệ của mình, thay vì chỉ chăm chăm trau chuốt hình thể bên ngoài, thì tôi sẽ đẹp hơn lên mỗi ngày.

Nếu không ai nhận tôi làm việc, tôi sẽ làm những việc mà mình thích - trên đời này liệu có gì sánh được với sự tự do thể hiện mình?

Nếu vì tàn tật mà tôi không thể dạy con cách đá bóng, thì tôi sẽ có nhiều thời gian hơn để hướng dẫn nó cách xử trí những đường bóng hiểm hóc của cuộc đời. Điều này có ích cho chúng hơn.

Còn nếu như tuổi tác lấy đi sức khỏe, khả năng nhạy bén và thể lực của tôi, tôi sẽ trao tặng những người quanh mình sức mạnh của niềm tin, sự sâu sắc của tình yêu, và sự trẻ trung của một tâm hồn đã được định hình bởi bao chông gai cuộc đời.

Dù số phận tôi có phải hứng chịu những mất mát đau thương, những thất vọng đắng cay ê chề đến đâu chăng nữa, tôi vẫn sẽ đương đầu với từng thử thách bằng tất cả nghị lực và bản lĩnh của mình. Vì cuộc sống đã ban cho tôi nhiều món quà; mà mỗi món quà mất đi, tôi sẽ được đền bù bằng mười món quà khác. Suy nghĩ đó giúp tôi luôn tự tin và yêu đời hơn.

Cuộc sống vẫn còn ý nghĩa

Tôi chỉ có một mình, nhưng tôi vẫn là một người; tôi không thể làm tất cả; nhưng tôi vẫn có thể làm điều gì đó; và vì không thể làm được tất cả nên tôi sẽ không từ chối làm bất cứ điều gì mà tôi có thể.

- Edward Everett Hale

Chăm sóc các bệnh nhân đột quỵ trong bệnh viện là một công việc có thể mang người ta đến hai cực của trạng thái. Bởi các bệnh nhân hoặc thường hết sức mang ơn khi được cứu sống hoặc chỉ muốn chết. Chỉ cần nhìn thoáng qua người bệnh ta sẽ biết tất cả.

Albert đã dạy tôi rất nhiều về ý chí nỗ lực.

Một buổi chiều, trong khi đang đi dạo loanh quanh các phòng bệnh tôi gặp ông nằm co tròn như một bào thai. Đó là một người đàn ông già nua, xanh xao, có cái nhìn như người chết, đang vùi nửa đầu dưới tấm chăn, ông ấy không hề nhúc nhích khi tôi tự giới thiệu, và cũng chẳng nói gì khi tôi hỏi ông đi ăn tối.

Một người phục vụ tại phòng y tá cho tôi biết một số thông tin về ông. Ông không có người thân và đã cao tuổi. Vợ ông đã qua đời, còn năm người con trai cũng khôn lớn và rời xa ông.

Có lẽ tôi nên làm gì đó để giúp cho ông. Là một y tá đã ly hôn, tuy hơi thấp người và đầy đà một chút nhưng xinh xắn và đang tránh né những người đàn ông mà công việc không đòi hỏi phải tiếp xúc, tôi bắt đầu một kế hoạch khuyến khích ông.

Ngày hôm sau, tôi mặc một chiếc áo đầm trắng, không phải là bộ đồng phục y tá thường ngày. Tôi đến phòng Albert - căn phòng không mở đèn và các màn cửa đều kéo xuống.

Albert la hét đuổi các nhân viên ra ngoài. Tôi kéo ghế lại ngồi gần giường ông ta, bắt chéo đôi chân quỵên rũ của mình, nghiêng đầu và nở một nụ cười hết sức duyên dáng.

- Hãy để mặc tôi. Tôi muốn chết.

- Anh làm như thế là có tội đó. Anh không nhận thấy phụ nữ độc thân chúng

tôi còn đây ra cả đây hay sao?

Trông ông có vẻ bức mình. Tôi cứ huyền thuyên về việc tại sao tôi thích làm công việc săn sóc người ốm bởi nó khiến tôi phải theo dõi người ta đạt được tối đa tiềm năng của họ và như thế họ có nhiều khả năng làm được nhiều điều kỳ diệu... Ông cũng chẳng hé lấy một lời.

Hai ngày sau trong buổi họp giao ban, tôi được biết Albert đã hỏi thăm khi nào thì đến ca trực của tôi. Người y tá được giao trông nom ông đã ghép ông là "bạn trai" của tôi và đồn đại khắp bệnh viện. Tôi cũng chẳng tranh cãi về chuyện đó. Bên ngoài phòng bệnh, tôi bảo mọi người đừng quấy rầy "Albert của tôi".

Chẳng bao lâu sau ông bắt đầu chịu cử động, ông ngồi ở mép giường để tập giữ thăng bằng, tăng sức chịu đựng trong khi ngồi, ông đồng ý tập vật lý trị liệu nếu tôi quay lại chuyện trò.

Hai tháng sau, Albert lên khung tập đi. Đến tháng thứ ba, ông đã đi được bằng gậy. Vào những ngày thứ sáu, chúng tôi thường tổ chức liên hoan ngoài trời ăn mừng những bệnh nhân xuất viện. Albert và tôi đã cùng nhảy trong giai điệu du dương, tuy không ra dáng một người đàn ông lịch lãm cho lắm nhưng ông nhảy thật tuyệt. Lần nào ông cũng bị rịn khi chúng tôi từ biệt nhau.

Rồi theo mùa lần lượt hoa hồng, hoa cúc và những bông đậu Hà Lan ngọt ngào đua nhau nở rộ. Albert xuất viện và trở lại cuộc sống làm vườn ông yêu thích.

Một buổi chiều nọ, có một phụ nữ xúc nước hoa oải hương đáng yêu đến bệnh viện và yêu cầu được gặp "Người phụ nữ bị coi là mất nét".

Tôi được gọi ra gặp người phụ nữ ấy khi đang dở tay lau giường.

- Cô là người phụ nữ đã nhắc cho Albert của tôi nhớ rằng anh ấy là một người đàn ông!

Cô ta nghiêng đầu cười tươi và trao cho tôi một tấm thiệp cưới.

Ý nghĩa của nụ cười

Không có công việc nào là nhỏ nòi hay thấp kém, mà chỉ có người không tìm thấy Ý nghĩa trong công việc của mình mà thôi.

- Khuyết danh

Có một ông chủ kinh doanh nọ sang Nhật Bản công tác. Tuy là người thành đạt nhưng ông rất khiêm tốn và luôn chia sẻ thành công với nhân viên của mình. Sau khi hoàn tất công việc, ông đến một siêu thị để mua các món quà cho nhân viên của mình trước khi về nước.

Khi ông bước vào siêu thị, một người phụ nữ dáng vẻ nhỏ nhắn đón chào ông bằng một nụ cười nồng ấm khiến ông rất cảm động, hài lòng và không thể quên thái độ thân thiện đó. Trong khi mua sắm, thỉnh thoảng ông liếc nhìn người phụ nữ kia, cô đều dành nụ cười tươi như thế cho mọi khách hàng.

Nhà kinh doanh nọ bắt đầu tự hỏi tại sao cô ta cứ cười mãi như một cái máy thế. Đứng cười mãi suốt ngày như thế thì thật là chán ngấy! ông bèn bước đến gần cô hỏi:

- Chào cô, không phải là cô đang cố làm công việc này đấy chứ? Cô đã làm như thế này bao lâu rồi?

Người phụ nữ mỉm cười, đáp:

- Thưa ông, tôi đã làm việc này 10 năm nay rồi và tôi rất yêu công việc của mình.

Nhà kinh doanh hết sức ngạc nhiên, hỏi tiếp:

- Tại sao cô lại theo đuổi công việc này lâu như thế? Lý do gì khiến cô yêu thích nó?

Người phụ nữ lại nở nụ cười:

- Vì nhờ công việc này mà tôi được cống hiến cho đất nước mình.

Nhà kinh doanh hơi mĩa mai:

- Cô công hiến cho đất nước bằng cách cười sao?

- Vâng, thưa ông. - Người phụ nữ đáp. - Tôi cười với tất cả khách hàng đến đây để họ thấy hài lòng và thoải mái. Khi đó, họ sẽ mua sắm nhiều hơn, ông chủ của tôi sẽ vui hơn và tôi sẽ được trả lương nhiều hơn. Do đó, tôi có thể chăm sóc gia đình mình và mang hạnh phúc đến cho họ. Hơn nữa, khi có đông khách hàng, nhu cầu hàng hóa sẽ tăng lên, sẽ cần có thêm nhiều nhà máy và nhiều công ăn việc làm được tạo ra. Không chỉ thế, vì phần đông khách hàng của chúng tôi là người ngoại quốc nên sẽ có thêm nhiều cơ hội giao thương với nước ngoài, như thế nước tôi sẽ ngày càng thịnh vượng hơn. Những người như ông sẽ đến nước tôi thường xuyên hơn vì ông hài lòng với chúng tôi và có thể ông sẽ kể về chúng tôi với bạn bè và gia đình ông. Thế nên, đất nước chúng tôi sẽ có thêm nhiều du khách, nhiều ngoại tệ, nhiều việc làm và nhiều người sẽ hạnh phúc. Như vậy là tôi đã cống hiến cho đất nước mình rồi.

Thái độ và suy nghĩ của người phụ nữ về công việc đã khiến nhà kinh doanh kia hết sức ngạc nhiên và khâm phục, ông chào cô rồi ra về. Từ sau đó, ông đã cố gắng truyền đạt thái độ ấy cho các nhân viên của mình. Đến hôm nay, công ty của ông đã trở thành một trong những công ty tiếng tăm nhất trên thế giới.

Đón nhận những kinh nghiệm tiêu cực và nhìn chúng một cách tích cực. Bạn sẽ học được rất nhiều từ những chuyện đã qua. Đừng để người khác mãi phán xét bạn chỉ dựa vào một lời lầm nào đó. Hãy để quá khứ lại phía sau, nhưng đừng lãng quên nó.

- Khuyết danh

Không bao giờ quá muộn

Với tôi, sự trưởng thành bắt đầu ngay khi tôi có thể thú nhận lỗi lầm và tha thứ cho chính bản thân mình.

- Kimberly Kirberger

Cách đây vài năm, khi tham dự khóa học về giao tiếp, giảng viên đã truyền đạt cho chúng tôi một bài học về cách xử trí hết sức lạ lùng. Chúng tôi được yêu cầu suy nghĩ và liệt kê ra tất cả những lỗi lầm hoặc những việc chưa chu toàn trong quá khứ mà đến nay vẫn còn khiến mình hổ thẹn, day dứt.

Qua tuần tiếp theo, cô giáo khuyến khích học viên lên thuyết trình trước lớp về đề tài này. Vì đây là những mảng tối rất riêng tư và tế nhị trong đời mỗi cá nhân, nên những người xung phong lên trình bày đều là những "bậc" dũng khí đầy mình. He cứ ai đó đứng lên là danh sách những điều ân hận của tôi lại dài ra thêm, đến hơn 101 việc. Cô giáo đề nghị chúng tôi tự tìm giải pháp để sửa chữa những hành động đó, chuộc lại lỗi lầm xưa. Thật tình tôi rất phân vân, tự hỏi liệu cách này có giúp cải thiện các mối giao tiếp của mình không hay là... trong đầu tôi hình dung ra cảnh bị mọi người lạnh nhạt sau khi làm theo lời cô.

Sang tuần sau nữa, người ngồi kế bên tôi giơ tay xin kể lại câu chuyện như sau:

"Đó là sự kiện xảy ra khi tôi còn học trung học tại một thị trấn nhỏ thuộc bang Iowa. Ngày ấy, chúng tôi chúa ghét Brown, viên cảnh sát trưởng nơi chúng tôi sinh sống. Một đêm, tôi cùng hai đứa bạn quyết định chơi khăm ông ta. Sau khi uống vài ly bia trong quán, chúng tôi xách thùng sơn ra bồn chứa nước công cộng ngay giữa phố, rồi viết lên đó hàng chữ lớn đỏ rực: "Cảnh sát trưởng Brown là đồ khốn!". Ngày hôm sau, hàng chữ chói chằng ấy nổi bật dưới ánh mặt trời, đập ngay vào mắt người dân ở khu phố vừa mới thức dậy. Chưa đầy hai tiếng đồng hồ, ông Brown đã triệu được cả ba chúng tôi lên đồn cảnh sát. Hai bạn tôi thú nhận, nhưng tôi thì chối phăng. Chẳng ai phát hiện ra điều đó cả.

Gần hai mươi năm sau, nhân tham dự lớp học này, cái tên "Cảnh sát trưởng Brown" chợt hiện trong danh sách lỗi lầm của tôi. Tôi không biết giờ ông ấy có còn sống hay không. Cuối tuần rồi, tôi bèn gọi điện cho khu phố quê hương xưa, hỏi thăm thông tin và được biết về một người tên là Roger

Brown. Tôi liền liên lạc với người này. Sau vài hồi chuông, người ở đầu dây bên kia nhắc máy:

- Xin chào! - Tôi mở lời - Thưa, chú là cảnh sát trưởng Brown phải không ạ?

- Phải - Tôi nghe sau vài giây im lặng.

- À, cháu là Jimmy Calkin đây. Cháu muốn chú biết rằng chính cháu đã viết bậy lên bồn nước dạo ấy.

Lại im lặng, rồi bỗng ông nói như hét:

- Tôi biết mà!

Và rồi chúng tôi cùng nói chuyện vui vẻ và chân tình. Trước khi gác máy, ông Brown bảo tôi:

- Jimmy à, hồi ấy tôi cảm thấy thương thay cho cậu. Bởi vì hai bạn cậu đã trút bỏ được gánh nặng do sự bùng bột của mình còn cậu vẫn phải mang nó theo suốt những năm tháng vừa qua. Tôi cảm ơn cậu đã gọi điện cho tôi... vì lợi ích của chính bản thân cậu. "

Câu chuyện của Jimmy giúp tôi can đảm "gột sạch" từng tội trong 101 lỗi lầm quá khứ của mình. Tuy phải mất gần hai năm, nhưng bù lại, điều đó lại là nguồn cảm hứng thôi thúc tôi chọn cho mình một sự nghiệp chuyên hòa giải những xung đột. Cho dù hoàn cảnh hay nguyên nhân bất hòa mà khách hàng của tôi nhờ gỡ rối có khó khăn đến đâu đi nữa, lúc nào tôi cũng luôn tâm niệm một điều rằng: chẳng bao giờ quá muộn để sửa chữa những sai lầm để bắt đầu một cuộc sống mới cả.

Lỗi lầm

Phương thuốc chữa khỏi mọi bệnh tật, lỗi lầm, nỗi bận tâm, ưu phiền và tội lỗi của con người, tất cả đều nằm ở một từ yêu". Đó là sức mạnh tuyệt vời để sản sinh và tái tạo sự sống.

- Lydia Maria Child

Tôi gặp gia đình của Jane White khi tôi bước vào năm đầu tiên của đời sinh viên. Tôi và cô ấy học chung một lớp. Lần đầu tiên tôi đến nhà Jane, tôi cảm thấy không khí ấm áp như ở nhà mình, dù gia đình họ hoàn toàn chẳng có chút gì giống gia đình tôi.

Trong gia đình tôi, khi có bất cứ chuyện gì không hay xảy ra, điều đầu tiên và quan trọng nhất cần làm là tìm ra người nào phạm lỗi.

- Đứa nào bày ra như thế này? - Mẹ tôi sẽ hỏi ngay như vậy khi thấy nhà bếp bẽ bộn ngổn ngang.

- Cái này chắc là tại Catherine hết đây! - Cha tôi sẽ khẳng định như vậy khi chiếc xe hơi bị hư hay máy rửa chén ngừng chạy.

Ngay từ hồi còn nhỏ, mấy anh chị em tôi đã quen với việc mách tội của nhau. Chúng tôi đã dành hẳn một chỗ cho việc đổ lỗi: tại bàn ăn.

Nhưng gia đình họ White này thì không như vậy. Họ chẳng quan tâm đến việc ai đã phạm sai lầm gì. Họ lướt qua những lỗi lầm của nhau và tiếp tục vui vẻ sống. Vẻ đẹp đáng quý ấy đã thấm sâu trong tôi vào cái mùa hè mà Jane chia tay cuộc sống.

Gia đình White có sáu người con: ba trai và ba gái. Một người con trai đã chết từ bé, có lẽ chính vì thế mà năm anh em còn lại rất gần gũi nhau.

Đó là một ngày tháng bảy, mấy chị em gái của Jane và tôi quyết định lái xe lên New York chơi. Từ Florida, nơi họ ở, đến New York khá xa. Lúc ấy, Amy, con gái út trong nhà, mới tròn 16. Cô bé mới lấy được bằng lái nên rất hãnh diện và hào hứng khi được lái xe trên đường đi. Amy vui vẻ khoe tấm bằng của mình với mọi người nó gặp.

Ban đầu, chị Sarah và Jane thay nhau xem chừng Amy lái, nhưng đến những quãng đường vắng vẻ, họ đã để Amy tự lái một mình. Chúng tôi dừng lại ăn

trưa. Sau đó, Amy tiếp tục cầm lái. Đến một giao lộ khi đèn đỏ bật lên, chẳng biết do bồi rồi hay lơ đễnh không trông thấy, Amy vẫn tiếp tục chạy qua. Một chiếc xe tải đã đâm sầm vào xe chúng tôi.

Jane chết ngay tức khắc.

Tôi chỉ bị xây xát nhẹ. Và điều khó khăn nhất mà tôi phải làm lúc ấy là gọi về nhà Jane để báo tin dữ. Mất một người bạn tôi đã thấy đau đớn lắm rồi, với bố mẹ Jane, chẳng biết họ sẽ khó khăn đến dường nào.

Khi hai ông bà đến bệnh viện, thấy ba chúng tôi nằm chung phòng họ đã ôm chúng tôi mà khóc, vừa đau đớn vừa mừng. Mừng vì Sarah và Amy còn sống. Sarah bị thương ở đầu còn Amy thì bị gãy chân. Họ lau nước mắt cho hai cô con gái và còn chọc Amy vài câu khi giúp cô bé tập mang cây nạng.

Họ chỉ nói đi nói lại với hai cô con gái và đặc biệt với Amy: "Các con còn sống là ba mẹ mừng rồi!".

Tôi thật ngạc nhiên. Chẳng một lời trách móc hay buộc tội nào!

Sau này, có một lần tôi hỏi mẹ Jane tại sao họ không bao giờ đã động gì đến việc Amy lái xe vượt đèn đỏ, bà ngậm ngùi trả lời rằng:

- Jane đã đi rồi, bác nhớ nó vô cùng. Có nói gì cũng chẳng mang nó về lại được. Còn Amy có cả một quãng đời phía trước. Làm sao nó sống vui vẻ và hạnh phúc được khi nó cứ mang cảm giác tội lỗi là chính nó đã gây ra cái chết cho chị mình?

Bà nói đúng. Giờ đây, Amy đã tốt nghiệp đại học và đã lập gia đình. Amy làm giáo viên cho một trường khuyết tật và hiện đang là mẹ của hai cô con gái nhỏ, đứa con đầu lòng cũng mang tên Jane.

Tôi đã học được bài học từ gia đình Jane: việc đổ lỗi cho ai vì bất cứ chuyện gì là không quan trọng. Đôi khi, nó chẳng có tác dụng gì.

Mãi mãi tuổi 17

Những giọt nước mắt đắng cay, xót xa nhất nhỏ xuống những ngôi mộ người thân chính là những lời chưa kịp nói và những điều chưa kịp làm.

- Harriet Beecher Stowe

Nỗi đau đón cực độ giày vò tâm trí tôi. Giờ tôi chỉ còn là một con số thống kê vô hồn. Khi mới đến đây, tôi cảm thấy cô độc lạ thường. Tôi ngập chìm trong đau khổ và mong tìm được ai đó cảm thông, chia sẻ.

Nhưng tôi đã không tìm được một sự cảm thông nào. Chung quanh tôi là hàng ngàn thân xác khác cũng bị bầm giập như tôi. Tôi được gán cho một con số và bị phân vào nhóm những người "Chết vì tai nạn giao thông".

Cái ngày tôi từ giã cõi đời này là một ngày đi học bình thường như bao ngày khác. Chao ôi, ước gì lúc ấy tôi đã chịu đi xe buýt! Nhưng tôi đã quá ác cảm với xe buýt. Tôi nhớ là mình đã làm mình làm mẩy với mẹ để lấy xe hơi đi cho bằng được.

- Cho con lái đi mà mẹ. - Tôi nài nỉ. - Bạn con đưa nào cũng đi xe hơi cả mà có sao đâu.

Khi chuông reng lúc 2 giờ 30 phút chiều, tôi quẳng vội sách vở vào ngăn tủ của mình và tự nhủ: "Mình được tự do đến sáng mai!".

Tôi chạy nhanh đến chỗ đậu xe, hứng chí với ý nghĩ sẽ được ngồi sau tay lái chiếc xe hơi và muốn làm gì với nó thì làm.

Tai nạn xảy ra như thế nào giờ đây không còn quan trọng nữa. Tôi đã làm điều dại dột - phóng xe rất nhanh và trở tài lạng lách. Nhưng lúc ấy tôi lại đang cho rằng đó là sự tận hưởng tự do của mình và lấy đó làm điều khoái trá. Điều cuối cùng tôi còn nhớ là tôi mới vừa chạy ngang qua một bà cụ có vẻ như đang đi rất chậm. Rồi tôi nghe một tiếng va chạm lớn, người tôi bị chao đảo khủng khiếp. Kính và sắt thép văng ra khắp nơi. Toàn thân tôi như bị lộn nhào cả lên. Tôi nghe một tiếng thét kinh hoàng từ chính miệng mình và rồi không biết gì nữa cả.

Bỗng nhiên tôi tỉnh dậy, chung quanh hoàn toàn im lặng. Một nhân viên cảnh sát đang đứng phía trên tôi bên cạnh một bác sĩ. Toàn thân tôi đầy thương tích. Cả người tôi đầm máu. Những mảnh kính vụn nhọn hoắt găm

khắp thân tôi. Điều lạ lùng là tôi không cảm thấy đau đớn gì cả. Này, đừng kéo tấm vải phủ kín mặt tôi như vậy chứ! Tôi không thể chết. Tôi chỉ mới 17 tuổi. Tôi nay tôi còn có hẹn với bạn gái tôi nữa. Bao nhiêu điều thú vị trong cuộc sống còn đang chờ đợi tôi phía trước. Tôi vẫn chưa thụ hưởng hết mà. Không! Không! Tôi không thể chết được!

Rồi người ta đặt tôi vào trong một cái hộp. Gia đình đến nhận dạng tôi. Tại sao người thân phải chứng kiến tôi trong tình trạng như thế này? Tại sao tôi phải nhìn vào mắt của mẹ khi mẹ đang phải đương đầu với nỗi đau khủng khiếp nhất trong cuộc đời mình? Cha trông già sạm hẳn đi. Cha nói với người đàn ông trực ở đây:

- Vâng! Đó chính là con trai chúng tôi.

Đám tang cũng thật kỳ lạ. Tôi thấy tất cả họ hàng và bạn bè đi về phía quan tài mình nằm. Họ nhìn tôi bằng đôi mắt buồn bã nhất mà tôi từng thấy. Một vài đứa bạn tôi khóc sục sùi. Vài cô gái sờ vào tay tôi và nước mắt rơi quay đi.

Ai đó làm ơn đánh thức tôi dậy! Tôi xin các người. Hãy đem tôi ra khỏi chỗ này. Tôi không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy cha và mẹ đau khổ như thế. Ông bà tôi suy sụp, bước đi không vững. Anh chị em tôi thờ thần như những bóng ma và cử động như người máy. Mọi người bằng hoàng. Không ai tin được chuyện này. Chính tôi cũng không tin.

Làm ơn đừng chôn tôi! Tôi không chết!

Tôi có nhiều chuyện phải làm! Tôi muốn cười đùa và chạy nhảy trở lại.

Tôi muốn ca hát và nhảy múa. Làm ơn đừng chôn tôi dưới lớp đất kia!

"Con hứa nếu Thượng Đế cho con thêm một cơ hội nữa, con sẽ là người lái xe cẩn thận nhất trên thế giới này. "

Tất cả những điều tôi muốn là hãy cho tôi thêm một cơ hội nữa.

"Làm ơn đi Thượng Đế, con chỉ mới 17 tuổi thôi. "

Nguồn động viên

Một số những câu chuyện về sự thành công vĩ đại nhất trong lịch sử đều xuất phát từ một lời động viên hay sự tin tưởng của một người yêu hay một người bạn đáng tin cậy. Nếu không nhờ một người vợ có niềm tin mạnh mẽ như Sophia, chúng tôi hẳn đã không liệt kê giữa những tên tuổi vĩ đại của nền văn học Mỹ cái tên Nathaniel Hawthorne.

Một ngày nọ khi Nathaniel đau khổ đi về nhà và bảo với vợ rằng ông vừa bị mất việc, bà đã khiến ông ngạc nhiên bằng một câu nói phấn khởi.

- Thế thì giờ anh đã có thời gian để viết sách rồi!

- ừ, - ông đáp trong sự lo lắng, - nhưng chúng ta sẽ sống bằng cái gì khi anh đang viết?

Trước sự ngạc nhiên của chồng, Sophia mở một ngăn kéo và rút ra một số tiền đáng kể.

- Em lấy số tiền đó ở đâu vậy? - ông la lên.

- Em vẫn luôn biết rằng anh là một thiên tài. - Bà bảo - Em đã biết rằng một ngày nào đó anh sẽ viết nên một kiệt tác. Cho nên mỗi tuần em đã giữ lại một ít trong số tiền chợ anh đưa cho em. Chỗ này đủ cho chúng ta sống qua một năm.

Với sự tin tưởng và kỳ vọng của vợ, Nathaniel đã cho ra đời một trong những tiểu thuyết vĩ đại nhất của văn học Mỹ: "Chữ A màu đỏ".

Giai điệu tuyệt vời

Hết thảy chúng ta đều là những thiên thần một cánh; và chúng ta chỉ bay được khi ôm chặt lấy nhau.

- Luciano De Cresehenzo

Mùa xuân năm 1983, bà Margaret Patrick, một phụ nữ da đen, tới trung tâm người già cô đơn ở Southeast để theo tập chương trình vật lý trị liệu. Khi được giám đốc dẫn đi thăm cơ sở vật chất, bà Margaret bỗng sững lại, nhìn trân trân vào cây đàn piano trong góc phòng. Bất gặp ánh mắt ấy, bà giám đốc hỏi:

- Có điều gì không ổn với bà chăng?

- Không, - bà Margaret đáp khẽ, - chỉ vì nó gọi lên những ký ức xa xưa. Trước khi bị đột quỵ âm nhạc đã là lẽ sống của đời tôi.

Rồi người cựu nghệ sĩ dương cầm ấy tự lự kể về những khoảnh khắc thăng hoa trong sự nghiệp của mình. Nhìn bàn tay bà Margaret buông thõng, giám đốc đột nhiên bảo bà hãy ngồi đợi chút xíu. Lát sau, bà quay lại cùng với một phụ nữ dáng người thấp bé, tay chống gậy, tóc bạc trắng, đeo kính dày cộm. Đó là bà Ruth Eisenberg - cũng từng chơi đàn piano và từng đoạn tuyệt âm nhạc sau cơn đột quỵ. Hơn nữa, cũng giống như bà Margaret, bà cũng là bà ngoại, bà góa và cũng từng bị mất con. Điều khác biệt giữa họ là mỗi

người đều còn lại một bàn tay khỏe mạnh: bà Ruth tay phải và bà Margaret tay trái.

- Tôi có cảm giác là hai bà sẽ làm nên điều kỳ diệu.

- Bà giám đốc giải thích.

- Bà có biết bản Van-sơ của Chopin không? - Bà Ruth hỏi. Bà Margaret gật đầu.

Thế rồi cả hai sát cánh trên chiếc ghế dài. Một bàn tay da đen với những ngón dài gầy guộc, và một bàn tay da trắng, ngắn ngắn, tròn trịa lướt thoăn thoắt trên phím đàn. Họ đắm chìm trong thế giới của riêng mình, quên bẵng đi sự hiện diện của những người xung quanh.

Kể từ đó, họ như hình với bóng mang đến tiếng đàn du dương tới hàng triệu khán thính giả. Trên màn ảnh nhỏ, tại nhà thờ, trường học, trung tâm phục hồi chức năng, viện dưỡng lão. Công chúng luôn ngán ngờ trước hình ảnh bàn tay vô dụng của bà Margaret quàng sau lưng bà Ruth; và bàn tay yếu đuối của bà Ruth lặng lẽ đặt lên đùi bà Margaret. Thường thì, bàn tay khỏe mạnh của bà Ruth đi nốt còn bàn tay lạnh lặn của bà Margaret thì đánh đệm theo. Đạo đầu là Chopin, Bach rồi đến Beethoven - nhịp nhàng hơn cả trong mơ. Bà Margaret sung sướng bảo:

- Âm nhạc của tôi bị cướp đi nhưng bù lại tôi có Ruth.

Bà Ruth im lặng, khóe mắt ánh lên niềm hạnh phúc.

Đó là câu chuyện về hai người phụ nữ - bây giờ họ tự gọi mình là Ivory và Ivory (gỗ mun và ngà voi - hai vật liệu làm nên chiếc đàn piano).

Vị ngọt tình yêu

Yêu có nghĩa là không bao giờ nói hối tiếc.

- Erich Segal

Anh gặp chị tại một buổi tiệc. Hôm ấy trông chị thật lộng lẫy. Bao nhiêu chàng trai lịch lãm đến bắt chuyện với chị; còn anh, rất đỗi bình thường và không ai thèm chú ý đến. Khi bữa tiệc gần tàn, anh bước đến mời chị đi uống cà phê. Chị rất ngạc nhiên, nhưng vì phép lịch sự, chị cũng nhận lời.

Nơi họ ngồi là một quán cà phê xinh xắn. Bên cạnh chị, anh quá bối rối đến nỗi chẳng nói được lời nào. Chị thấy khó chịu và có ý định ra về. Bất chợt, chị nghe anh cất tiếng nói với người bồi bàn:

- Anh mang cho tôi một chút muối, được không? Tôi muốn pha vào cà phê.

Mọi người trong quán đưa mắt nhìn về phía anh. Mặt anh đỏ bừng, nhưng anh vẫn bình thản bỏ muối vào tách cà phê của mình và cầm lên uống.

- Tại sao anh lại có sở thích này? - Chị tò mò hỏi.

- Hồi còn bé, gia đình tôi sống ở gần biển và tôi rất thích ra biển chơi đùa - Anh ngập ngừng đáp - Tôi biết cảm nhận vị mặn chát của biển, nó giống y như vị của cà phê pha muối này đây. Và mỗi khi dùng cà phê muối, tôi như được nhắc nhở đến tuổi thơ, đến quê nhà của mình. Tôi nhớ quê tôi lắm! Tôi nhớ song thân mình, họ vẫn còn đang sống ở đó - Nói đến đây, mắt anh ươn ướt.

Trong lòng chị chợt dâng lên một niềm xúc cảm sâu sắc. Đó là những tình cảm chân thành, xuất phát từ tận đáy lòng anh. Một người đàn ông có thể kể về nỗi nhớ nhà của mình chắc hẳn là người rất yêu mái ấm, biết quan tâm và có trách nhiệm với gia đình. Và rồi chị cũng bắt đầu kể về quê nhà xa xôi của mình, về tuổi thơ và gia đình mình. Cuộc nói chuyện thật sự thú vị và đó cũng là điểm khởi đầu tốt đẹp cho câu chuyện của hai người.

Họ tiếp tục hò hẹn. Càng lúc chị càng nhận ra anh giống như mẫu người mà chị hằng mơ ước: bao dung, tốt bụng, nồng ấm và cẩn trọng. Một chàng trai đáng yêu như thế mà suýt nữa chị đã quay lưng để lỡ mất! Tất cả là nhờ ly cà phê muối của anh!

Rồi chuyện tình của họ cũng diễn ra như bao chuyện tình đẹp khác: nàng công chúa kết hôn cùng chàng hoàng tử và họ sống hạnh phúc bên nhau. Và cứ mỗi lần pha cà phê cho anh, chị không quên bỏ vào một ít muối vì chị biết đó là sở thích của anh.

Bốn mươi năm sau, anh qua đời và để lại cho chị một lá thư:

"Em yêu!

Mong em hãy tha thứ cho anh vì anh đã nói dối em.

Và đó cũng là lời nói dối duy nhất trong suốt cuộc đời anh - cà phê muối. Em còn nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau không? Lúc đó anh đã quá hồi hộp. Thật ra anh muốn gọi một ít đường, nhưng lại gọi thành muối. Thật khó để chữa lại nên anh đành lơ đi và bịa ra câu chuyện về cà phê muối. Anh đã chẳng hề nghĩ rằng chính điều đó đã đưa chúng ta đến với nhau! Đã bao lần, anh muốn thú thật với em về điều ấy, nhưng anh sợ... Lúc này đây, biết mình sắp xa nhau mãi mãi, anh không còn thấy sợ nữa khi thú thật với em điều này: anh không hề thích cà phê muối. Vị của nó mới khủng khiếp làm sao! Nhưng anh đã uống nó cho đến cuối đời kể từ khi anh biết em. Anh không cảm thấy ân hận về những gì anh đã làm cho em. Được sống bên em là niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời anh. Nếu được sống một lần nữa, anh vẫn sẽ muốn có em bên mình, cho dù anh có phải uống cà phê muối thêm suốt một cuộc đời nữa. "

Nước mắt chị ướt đầm cả trang thư.

Một ngày nọ, có người hỏi chị:

- Vị của cà phê muối như thế nào nhỉ?

- Ngọt lắm - Chị đáp.

Chiếc bình vỡ

Hạnh phúc đồng hành nơi tình bạn.

- Pam Brown

Nổi bật trong số những đồ trang trí và những món nữ trang trưng bày trong phòng của một cô bé 15 tuổi là một chiếc bình bằng gốm màu xanh da trời, có vẽ hình những bông hoa màu sắc sặc sỡ. Đó không phải là một chiếc bình đẹp và nguyên vẹn. Nó đã bị rạn nứt ở nhiều nơi. Dù chủ nhân của chiếc bình đã lắp ghép cẩn thận những mảnh vỡ lại, nhưng nhìn từ xa người ta vẫn có thể thấy những vết nứt chi chít của nó. Nếu chiếc bình ấy có thể cất được thành lời thì nó sẽ kể cho bạn nghe về câu chuyện của hai cô gái và tình bạn tuyệt vời giữa họ.

Amy và June quen nhau trên một chuyến bay khi hai cô bé cùng theo cha từ Bangkok trở về nhà - hai ông bố vốn là đối tác làm ăn của nhau và họ đến Bangkok để tham dự một cuộc họp. June ngồi ở phía sau Amy. Khi bay được nửa quãng đường, Amy ngáp ngừng quay lại và đưa cho June một bình hoa màu xanh da trời bằng gốm. Cử chỉ ấy tuy không trang trọng lắm nhưng với hai cô bé điều đó đã được xem như một lời giới thiệu và một vật kỷ niệm đánh dấu cho tình bạn của họ. June nhận lấy món quà rồi cả hai đều nhìn nhau cười bẽn lễn. Thế là ngày hôm ấy, tình bạn giản dị giữa hai bé gái cùng bốn tuổi, Amy và June, đã được giao kết.

Nhiều năm trôi qua, Amy và June cùng nhau lớn lên. Họ chơi chung, học chung và lẽ đương nhiên, họ trở thành những người bạn tâm giao, tin cậy nhất của nhau. Bờ vai của Amy là nơi để June gục đầu vào khóc nức nở, kể về nỗi đau buồn khi con chó nhỏ của cô bé bị chết trong một tai nạn xe hơi. Lúc Amy bị mọi người chế giễu khi cô trượt té trong một buổi thi năng khiếu thể dục dụng cụ, June đã có mặt ngay bên cạnh Amy để chia sẻ và bênh vực bạn mình. Khi June bỏ nhà ra đi vào năm lên 10 tuổi sau một cuộc cãi vã với mẹ mình thì chính Amy đã khuyên June quay về nhà. Và June đã là người an ủi Amy khi người chú thân yêu của cô bé qua đời. June đã trở thành một phần của Amy và ngược lại, Amy cũng chiếm một vị trí quan trọng không thể thay thế trong cuộc sống của June.

Thế nhưng cuộc đời vốn dĩ chẳng bao giờ êm ái, phang lặng như một thảm hoa hồng. Người ta thay đổi khi đến tuổi trưởng thành - có thể tốt hơn hoặc cũng có thể xấu đi. Đôi khi, những thay đổi này khó lòng được chấp nhận.

Và ngay cả những tình bạn đặc biệt nhất cũng có thể đổ vỡ. Năm 14 tuổi, Amy bắt đầu có bạn trai, ở lứa tuổi này, đối với Amy, bạn trai đúng là một món quà trời cho. Amy dành hết thời gian hẹn hò với người bạn trai và càng ngày càng ít gặp June. Dù thấy lòng bị tổn thương, June vẫn luôn cố gắng thông cảm với bạn mình. Cô vẫn có mặt bên Amy sau mỗi lần Amy cãi vã với bạn trai và cần đến cô để giải tỏa nỗi buồn. Còn khi June cần đến Amy thì cô lại đang mê mải ở tận đâu đâu với anh bạn của mình. Và cứ thế, Amy vẫn vô tâm và tiếp tục trút gánh nặng ưu phiền lên June. Đến một ngày, quá buồn và thất vọng về thái độ thờ ơ của bạn mình, June đã gọi Amy sang nhà mình để nói chuyện. Trong khi June cố gắng bày tỏ những khó khăn và ưu tư của mình Amy đã không thèm nghe mà còn gạt phắt lời cô.

- Chuyện ấy nói sau đi.

Sau đó Amy hỏi ý kiến June về việc cô nên mua quà gì cho bạn trai nhân dịp nửa năm ngày họ quen nhau. Thái độ đó của Amy như giọt nước cuối cùng làm tràn ly. June không thể chịu đựng thêm được nữa. Bao nhiêu giận dữ, đau khổ, oán hờn và thất vọng chất chứa trong cô bao ngày chợt dâng trào, cô òa khóc và lớn tiếng với Amy.

- Cậu coi tớ là gì chứ, Amy? Là bạn cậu hay chỉ là một con chó bé nhỏ của cậu? - June nói trong nước mắt. Cô hy vọng là Amy sẽ hiểu ra và xin lỗi mình.

Nhưng không. Amy tìm cách chống chế và hét lại June. Tình bạn gắn bó trong 10 năm của họ đang tan dần trước mắt hai cô gái. Chẳng ai trong họ muốn cứu vãn tình hình.

- Đúng đấy, June! Tớ căm ghét cậu! - Amy hét lên.

Còn gì để nói nữa! June xoe tròn đôi mắt ướt đẫm nhìn sững Amy. Amy quay phắt đi, đừng đừng bước ra khỏi phòng June, kéo cánh cửa đóng sầm lại sau lưng mình. Chiếc bình gốm màu xanh da trời trên kệ lắc lư rồi rơi xuống sàn, vỡ tan thành nhiều mảnh. Nước mắt giàn giụa, June quỳ xuống sàn nhặt lên từng mảnh vỡ. Thế là hết. Hết rồi những tiếng cười khúc khích trong veo của hai đứa. Hết rồi những buổi tán gẫu, những bữa tiệc kéo dài phải ngủ lại nhà nhau. Và cũng hết rồi những lần hai đứa huyền thuyên bất tận trên điện thoại... Hết thật rồi! Tình bạn 10 năm đã vỡ tan tành như chiếc bình mà June đã nâng niu như báu vật suốt bao nhiêu năm, chiếc bình tượng trưng cho tất cả những gì tuyệt vời nhất của tình bạn.

Nỗi đau mất đi người bạn thân nhất, mất đi người mình tin tưởng nhất còn đau xót hơn cả việc bị ngàn vết dao đâm. June gục người trên ghế nức nở. Đây không phải là chuyện cãi nhau ngớ ngẩn nhưng đôi lúc vẫn xảy ra giữa cô và Amy. Lần này quá đôi trăm trọng và khó lòng hòa giải. Một cảm giác trống trải khủng khiếp chiếm ngự trái tim June. Cô biết tình cảm gắn bó giữa họ chỉ còn là con số không to tương. Cô cũng biết chẳng cách nào có thể hàn gắn lại được. Tất cả đã kết thúc.

Những ngày sau đó, khi gặp nhau ở trường, cả June và Amy đều lạnh lùng và cư xử với nhau như người xa lạ. Không lâu sau lần cãi vã đó, Amy chia tay người bạn trai của cô. June biết lúc ấy Amy đang cần mình nhưng cả hai đều bưng bình, tiếp tục giữ thái độ băng giá và xa cách với nhau. Amy không tha thứ cho những lời kết tội "độc ác" của June. Và cả June, cô cũng không tìm được trong trái tim nguội lạnh của mình một chút hơi ấm nào để có thể tha thứ cho Amy. Vết thương thể xác và nỗi đau tinh thần đều cần đến thời gian để chữa lành. Cũng giống như chiếc bình gốm vậy. Những mảnh vỡ của nó vẫn nằm nguyên trong ngăn kéo của June. Đau rằng có thể gắn chúng lại với nhau, và dù cẩn thận đến đâu, những vết nứt vẫn còn đó. Một chiếc bình đã vỡ không bao giờ có thể lấy lại sự nguyên vẹn như trước được.

Một năm trôi qua. Đến ngày sinh nhật của June, thay vì vui sướng và hạnh phúc, June lại thấy buồn. Cô nhớ lại ngày sinh nhật lần thứ 14 của mình, một tháng trước khi cuộc cãi vã nghiêm trọng xảy ra. Ngày hôm đó thật tuyệt; cô và Amy đã rất vui vẻ bên nhau. Họ cứ khúc khích cười mãi về những điều chẳng đâu vào đâu rồi lao vào giành ăn với nhau. Họ đã cùng thề nguyện rằng tình bạn của họ sẽ mãi mãi không bao giờ đổi thay. Những giọt nước mắt thấm đẫm sự ngọt ngào lẫn đắng cay dâng lên trong khóe mắt của June. Cô vẫn còn nhớ hình ảnh cô bé Amy 4 tuổi đang chìa chiếc bình màu xanh về phía cô.

Có tiếng chuông reo. June bật dậy và chạy ra cửa. Cô đang chờ người chị họ của mình đến. Cánh cửa mở ra. June cứng đờ cả người. Amy đang đứng tại ngưỡng cửa, tay cầm một gói quà nhỏ.

- Tớ chỉ muốn nói rằng tớ...

Hai người bạn thân cũ nhìn nhau, cảm xúc của cả hai đang phản chiếu trên gương mặt của nhau.

- Ch... ú... c si... nh nhật vui vẻ, June.

Cuối cùng thì Amy cũng lắp bắp xong đủ câu. Cô gửi món quà vào tay June rồi chạy nhanh ra đường-. June cảm thấy có điều gì đó thôi thúc mình đuổi theo Amy, nhưng cô vẫn đứng yên. Thay vào đó, cô nhẹ nhàng khép cửa lại.

về đến phòng mình, June ngồi xuống giường và mở món quà ra. Đó là một chiếc vòng đeo tay. Đính vào đó là một mảnh giấy ghi hàng chữ: "June thân mến, Chúc Mừng Sinh Nhật thứ 15. Amy", và phía cuối là câu tái bút "Tớ xin lỗi". Chỉ vồn vẹn có ba từ. Ba từ đơn giản mà đọng đầy niềm vui trong trái tim June. Cô nhắc điện thoại và gọi Amy. Cùng lúc trong đầu cô nhắc mình là phải hàn gắn lại chiếc bình vỡ. Cho dù nó sẽ không bao giờ có thể hoàn hảo như cũ, nhưng một chiếc bình không hoàn hảo vẫn tốt hơn một chiếc bình vỡ nát.

Bộ đồ của ba

Lúc nhỏ, bộ đồ ba mặc luôn khiến tôi thấy sượng sùng. Tôi muốn ba ăn mặc giống mấy vị bác sĩ, luật sư chứ không như cách tôi trông thấy ba vào những sáng oi bức khi ba thức dậy sớm để chiên trứng cho tôi và mẹ.

Ba ưa mặc chiếc quần jeans cũ mềm, với những dấu dao nhíp ở đũng quần, và chiếc áo vải với thật nhiều móc khóa, gài đủ thứ bút viết, thuốc lá, mắt kính, cờ-lê, tuốc-nơ-vít ở các túi. Giày của ba là loại có mũi bằng thép, rất khó cởi ra nên tôi thỉnh thoảng cởi giày giùm ba mỗi khi ông đi sửa máy lạnh về. Mà nghề nghiệp của ba cũng làm tôi thấy xấu hổ ghê gớm.

Tuy vậy, vì hãy còn là con nít nên tôi thường lén vào phòng ba, bắt chước mặc đồ của ba và sẫm soi trước gương. Trí tưởng tượng của tôi biến áo ba thành áo choàng của vua, và dây thắt lưng thành bao súng của lính. Tôi thường mặc áo lót của ba đi ngủ. Chính nhờ cái mùi mồ hôi quen thuộc trên cổ áo ba mà tôi trấn át được nỗi sợ bóng tối của mình. Nhưng đến mấy năm gần đây tôi bắt đầu ước chi ba bán quách mớ quần jeans đi để đổi lấy quần kaki và thay những đôi giày cổ lỗ Sĩ bằng giày đế phẳng hợp thời trang hơn. Tôi cũng thôi không mặc đồ ba khi đi ngủ. Và cuối cùng thì mơ về một người cha khác.

Tôi đổ lỗi cho cách ăn mặc của ba đã gây nên những thất bại trong đời mình. Khi bị bọn con trai bắt nạt, tôi cầu mong chúng nhìn thấy ba đội nón cao bồi, cởi trần và dẫn chó đi dạo. Tôi cảm tưởng như bọn con gái cười nhạo tôi vì thấy ba tôi mang đôi giày đen xì tự xén cỏ. Gia đình bọn nó thuê người khác cắt tỉa bãi cỏ (tôi tin chắc là họ ăn mặc cũng đẹp hơn ba tôi); trong khi ba tụi nó thành thời dạo du thuyền trên vịnh, diện áo len màu vàng chanh và đi giày xăng-đan đắt tiền.

Ba chỉ mua có hai bộ đồ vét trong đời. Ba thích ăn mặc sao cho thoải mái để có thể dễ dàng chui xuống gầm xe. Thế nhưng, vào trước ngày kỉ niệm 20 năm ngày cưới của ba mẹ, ba cùng tôi tới tiệm Sears - cửa hàng quần áo nổi tiếng trong vùng. Suốt buổi trưa ba thử hết bộ này đến bộ kia. Mỗi bộ, ba đều bước đến trước gương, mỉm cười và gật đầu, hỏi giá rồi lại đi tìm bộ khác. Có lẽ ba thử đến cả chục bộ trước khi lái xe qua một cửa hàng giảm giá và mua ngay một bộ mà chẳng cần phải thử. Tối hôm đó, mẹ tôi mãi xuýt xoa là bà chưa từng thấy người đàn ông nào đẹp trai hơn thế.

Song, hôm ba mặc bộ đồ ấy đi dự lễ phát thưởng lớp 8 của tôi thì tôi ước gì

ba ở nhà còn hơn. Sau buổi lễ (tôi được chọn là Học sinh Ưu tú toàn diện), ba vừa thay bộ đồ bạc màu vừa khen ngợi thành tích của tôi. Khi ba vào ga-ra để rửa xe, tôi đánh bạo nói hết với ba về điều bị coi như sai trái đã sỉ nhục tôi ở tuổi 14.

- Tại sao ba không ăn mặc "tử tế" như ba của mấy đứa bạn con? - Tôi chất vấn.

Ba sừng sốt nhìn tôi với ánh mắt đau buồn, cố tìm câu trả lời. Rồi trước khi đi khuất vào ga-ra ba nói:

- Ba thích bộ đồ của mình.

Đến khi chính chắn hơn, tôi nghiệm ra rằng bọn con gái tránh né tôi không phải vì ba tôi, mà chính vì tôi, con trai của ông. Tôi nhận ra câu nói của ba tối hôm đó rõ ràng hàm ý là: "Có những thứ quan trọng hơn quần áo bên ngoài; và ba không thể tiêu phí đồng xu nào cho bản thân bởi vì con cần nhiều thứ". Ba chẳng cần nói thêm lời nào, nhưng tôi hiểu ba muốn nói: "Ba hy sinh để cuộc đời con sau này sẽ khá hơn cuộc đời ba"

Lễ tốt nghiệp trung học của tôi, ba đến dự trong bộ đồ mẹ mới mua hồi sáng sớm. Không hiểu sao ba có vẻ cao ráo đẹp trai và bệ vệ hơn những ông bố khác. Khi ba đi ngang, họ nhường lối cho ba - dĩ nhiên không phải vì bộ đồ mà vì con người ba. Nhận thấy sự tự tin trong dáng vẻ đường hoàng và niềm tự hào trong mắt ba, các bác sĩ và luật sư cư xử với ba thật lịch sự và trân trọng. Sau đó về nhà, ba cất kỹ bộ đồ tầm thường nhất của tiệm Sears ấy vào tủ. Và mãi cho đến lễ tang của ba, tôi không bao giờ trông thấy nó một lần nào nữa!

Tôi không biết ba đã mặc đồ gì khi mất. Nhưng lúc ấy ba đang làm việc nên ắt hẳn là ba đang mặc bộ đồ ưa thích của mình. Điều đó an ủi tôi nhiều lắm. Mẹ định tầm liệm ba trong bộ đồ của tiệm Sears, nhưng tôi thuyết phục mẹ gọi đến nhà tang lễ cái quần jeans cũ, chiếc áo vải và đôi giày sòn móp của ba.

Buổi sáng hôm tang lễ, tôi lấy dao nhíp đục một lỗ trên dây thắt lưng của ba cho nó vừa với eo mình. Xong, tôi mặc bộ đồ tiệm Sears của ba vào. Thu hết can đảm, tôi nhìn mình trong gương. Đó! Ngoại trừ bộ đồ, dáng vẻ tôi mới nhỏ bé và tầm thường làm sao. Một lần nữa, như thời thơ ấu, bộ đồ lại lùnh thùnh phủ lên thân hình còm nhom của tôi. Mùi của ba lại phả lên môn tron khuôn mặt tôi, nhưng không thể nào an ủi tôi được. Tôi không chắc lắm về

vóc người của ba - tôi đã không còn là thằng bé nông nổi từ lâu rồi. Đứng lặng trước gương, nước mắt dâng trào, tôi cố tưởng tượng ra "mình sẽ như thế nào trong quãng đời sau này" - những ngày tôi sẽ lớn lên trong bộ đồ của ba.

Khi bạn vội vã

(Chú thích: Thời điểm trong câu chuyện là năm 1945, khi Mỹ thả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản.)

Hai cha con nhà nọ sinh sống bằng nghề làm nông trên một mảnh đất nhỏ ở miền quê. Mỗi năm, họ lại đánh xe bò nhiều đọt lên thành phố gần đó để bán rau quả, những thứ họ tự tay trồng. Ngoài trừ việc cày cấy và sống chung dưới một mái nhà, hai cha con họ hầu như chẳng có điểm gì giống nhau. Người cha luôn bình tâm trước mọi việc còn người con trai thì lúc nào cũng vội vàng.

Một buổi sáng tinh mơ nọ, hai cha con thức dậy, chắt hàng lên chiếc xe bò để bắt đầu một cuộc hành trình dài như mọi khi. Anh con trai tính trong đầu rằng nếu họ đi với tốc độ nhanh hơn và không nghỉ qua đêm, chỉ sáng sớm hôm sau họ sẽ tới được chợ. Thế là anh dùng roi liên tục thúc con bò, hối nó bước mau hơn.

- Từ từ thôi, con ạ! - Người cha bảo - Từ tốn sẽ giúp con sống lâu hơn đấy.

- Nhưng nếu chúng ta đến chợ sớm hơn những người khác, chúng ta sẽ có nhiều cơ hội bán hàng giá cao hơn. - Anh con trai cãi.

Người cha không đáp. Ông kéo sụp chiếc nón 160

xuống che mặt và ngủ tại chỗ của mình. Thấy thế anh con trai càng bực mình và khó chịu, anh cố thúc con bò đi nhanh hơn nữa.

Bốn giờ sau, họ đi ngang qua một ngôi nhà nhỏ. Người cha thức giấc, mỉm cười và nói:

- Tới nhà chú con rồi. Chúng ta ghé vào hỏi thăm chú ấy một tiếng.

- Nhưng chúng ta đã trễ mất gần một giờ rồi. - Con trai ông càu nhàu.

- Trễ thêm vài phút nữa cũng chẳng sao. Chú và bố là chỗ ruột thịt, có mấy khi gặp được nhau đâu. - Người cha chậm rãi đáp. Rồi họ dừng lại và ghé vào ngôi nhà.

Chàng trai trẻ càng sốt ruột và tức tối khi thấy cha và chú ngồi huyền thuyên cười nói. Gần một tiếng sau, hai cha con anh từ già người chú và tiếp tục lên

đường. Lúc này, đến phiên người cha cầm lái. Khi đến một ngã ba, người cha quẹo xe sang phải:

- Đường bên tay trái ngắn hơn mà bố - Người con nói.

- Bố biết, nhưng đường bên tay phải đẹp hơn nhiều.

- Chẳng lẽ bố không biết quý thời giờ à? - Chàng trai trẻ mắt kiên nhẫn.

- Ô, bố quý thời giờ lắm chứ! Chính vì thế bố mới muốn ngắm nhìn cảnh đẹp và tận hưởng trọn vẹn mỗi giây phút.

Con đường mà người cha đi có nhiều khúc uốn quanh, băng xuyên qua những đồng cỏ thật đẹp mọc đầy hoa dại và có cả một dòng suối mát trong chảy dọc theo - thế nhưng người con trai đã để lỡ mất dịp ngắm nhìn phong cảnh đẹp ấy. Anh ngồi nhấp nhòm bên trong xe, lòng bồn chồn và hết sức lo lắng vì sợ đến trễ. Anh cũng không nhận thấy cảnh hoàng hôn hôm ấy mới đẹp làm sao!

Trời sập tối, hai cha con đến một nơi trông như một khu vườn khổng lồ đầy hương sắc. Người cha khoan khoái hít thở hương thơm làm xao xuyên lòng người của những bông hoa, lắng nghe tiếng suối róc rách và đỗ xe lại.

- Chúng ta sẽ ngủ lại đây. - ông khoan khoái nói.

- Từ giờ trở về sau con không bao giờ đi cùng với bố nữa. - Anh con trai tức tối nói - Bố thì chỉ thích ngắm hoàng hôn và xem hoa hơn là kiếm tiền!

- Tại sao lại không như thế chứ, đó chẳng phải là những điều đẹp nhất mà từ trước đến giờ con vẫn nói đấy sao?

Vài phút sau, ông thiếp vào giấc ngủ. Trong khi con trai ông nhìn mãi những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời, mong cho đêm chóng qua. Đêm như dài vô tận và người con trai chẳng hề chớp mắt.

Trước lúc mặt trời mọc, chàng trai trẻ nhanh chóng đánh thức cha anh dậy. Họ lại tiếp tục đi. Sau khi đi được khoảng một dặm, tình cờ họ gặp một người nông dân đi đường - một người xa lạ - đang cố kéo chiếc xe ra khỏi một vũng lầy.

- Chúng ta giúp ông ấy một tay đi nào. - Người cha già thì thầm.

- Để mất thời gian nữa à? - Chàng trai như muốn nổi đóa lên.

- Con bớt căng thẳng một chút đi, có thể chính con cũng đang bị kẹt vào một vùng lầy nào đó. Chúng ta nên giúp đỡ người khác khi họ cần - đừng quên điều đó con ạ!

Anh con trai dừng xe mà trong lòng hết sức tức giận.

Khi họ giúp người nông dân kia kéo được chiếc xe khỏi chỗ lầy thì đã gần tám giờ sáng. Đột nhiên, có một vùng ánh sáng rất lớn lóe lên như muốn tách đôi bầu trời ra. Sau đó là một âm thanh nghe như tiếng sấm. ở xa phía bên kia ngọn đồi, bầu trời trở nên tối đen.

- Chắc là trong thành phố có mưa dông lớn. - Người cha đoán.

- Nếu chúng ta nhanh chân hơn, có lẽ giờ này chúng ta đã bán gần hết hàng rồi - Người con lầm bầm.

- Bình tĩnh đi... con sẽ sống lâu hơn, và con sẽ tận hưởng cuộc sống được nhiều hơn. - ông già nhẹ nhàng khuyên nhủ con mình.

Khi hai cha con ông đến được ngọn đồi mà trông xuống sẽ thấy toàn cảnh thành phố, trời đã xế chiều. Họ dừng lại và nhìn xuống phía bên dưới một lúc lâu. Không ai nói với nhau một lời nào. Cuối cùng, chàng trai trẻ đặt tay lên vai cha anh rồi nói:

- Con đã hiểu những lời bố nói rồi.

Họ quay chiếc xe lại và bắt đầu trở về nhà, rời xa cái thành phố có tên là Hiroshima của Nhật Bản.

Bài học về cách chấp nhận

Mỗi lần thất vọng hay gặp thất bại trong cuộc sống, tôi lại nghĩ đến câu chuyện của một cậu bé gần nhà.

Ngày đó, cậu bé đang tranh tài với các bạn cùng lớp cho một vai diễn trong vở kịch của trường. Mẹ em nói với tôi rằng em đã đặt hết tâm sức vào vai diễn thử này, mặc dù trong thâm tâm bà biết con trai mình không có năng khiếu diễn kịch. Đến ngày nhà trường quyết định chọn ai vào vai, tôi theo mẹ em đến trường để đón em sau giờ tan học.

Vừa nhìn thấy mẹ, em chạy vội ngay đến, đôi mắt sáng long lanh ngập tràn hạnh diện và thích thú:

- Mẹ ơi, mẹ đoán thử xem nào?

Em la toáng lên và không thể chờ được, bằng giọng hồn hên, xúc động, em nói luôn câu trả lời mà sau này trở thành bài học cho tôi:

- Con được cô chọn là người vỗ tay và reo hò, mẹ ạ!

Người chia sẻ với người khác nhiều nhất

Tình yêu là tất cả mọi điều. Đó là chìa khóa của cuộc đời và ảnh hưởng của tình yêu làm lay động cả thế giới

- Khuyết danh

Một thầy giáo lớn tuổi đã kể lại cuộc thi mà có lần ông được mời làm giám khảo. Mục đích của cuộc thi là tìm xem đứa trẻ nào có lòng quan tâm đến người khác nhất. Người đoạt giải cuộc thi này là một cậu bé mới bốn tuổi.

Gần nhà cậu bé có hai vợ chồng già luôn yêu thương và nương tựa lẫn nhau. Cho đến một ngày kia, khi bà cụ qua đời, ông cụ buồn đau khôn xiết. Nhìn thấy ông cụ đau đớn, cậu bé đi qua nhà và leo vào ngòai trong lòng ông cụ, và cứ ngòai yên ở đó. Khi mẹ cậu bé hỏi cậu đã nói gì để an ủi ông cụ, cậu bé trả lời:

- Con chẳng nói gì cả, con chỉ giúp cho ông khóc được thôi mà.

Hết Tập 1

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 2

*“Hãy luôn là chính mình và đừng bao giờ từ bỏ giấc
mơ”*

Sẽ đến lúc...

Sẽ đến lúc bạn chợt nhận ra sự khác biệt tinh tế giữa việc giữ một bàn tay và sự ràng buộc một tâm hồn.

Sẽ đến lúc bạn chợt nhận ra tình yêu không còn là điểm tựa và bên nhau không có nghĩa bình yên.

Sẽ đến lúc bạn chợt nhận ra nụ hôn không phải là lời cam kết và quà tặng khác với lời hứa thật lòng.

Sẽ đến lúc bạn chợt nhận ra không phải mùa nắng nào cũng đẹp.

Và bạn biết chấp nhận thất bại với tư thế ngẩng cao đầu và đôi mắt sáng, với sự cao thượng của tuổi trưởng thành chứ không bi lụy, cố chấp của trẻ thơ.

Có ai đi không vấp ngã một đôi lần.

Hãy góp nhặt những mảnh vỡ của mình và bước tiếp từ đây - trên con đường đã chọn của ngày hôm nay và không trông chờ vào những gì chưa chắc chắn của ngày mai.

Bạn hãy cho đi đừng tiếc nuối, níu kéo. Có ai cho đi mà cảm thấy mất bao giờ.

Và hãy giữ lại những điều đẹp nhất, gieo hạt trồng hoa trên mảnh đất tâm hồn, hơn mọi mòn đợi chờ ai mang đến.

Và bạn nhận ra rằng mình đã vượt qua.

Cuộc Sống sẽ thêm phần ý nghĩa.

Tự do mơ về những điều sẽ đến.

Ngước mắt vượt qua khung cửa sổ - ngắm nhìn các vì sao.

Cảm nhận thật rằng bạn đang sống Bản lĩnh, mạnh mẽ và xứng đáng.

Dù bất kỳ điều gì xảy ra!

Tất cả là bắt đầu, với tất cả những gì vốn có.

Chờ đón bạn phía trước.

Trong ánh mắt lấp lánh niềm tin.

Của ngày mới đang đến.

- Veronica A. Shoffstall

Bí mật hạnh phúc

“You never lose by loving. You always lose by holding back”

(Bạn không bao giờ bị mất đi vì yêu thương. Bạn chỉ để mất đi khi cố giữ lại)

- Barbara De Angelis

Ngày hôm nay tôi sẽ xóa khỏi sự quan tâm của mình hai ngày: đó là ngày hôm qua và ngày mai.

Ngày hôm qua là kinh nghiệm để học hỏi còn ngày mai sẽ là kết quả của những gì bắt nguồn từ ngày hôm nay.

Hôm nay tôi sẽ đón chào cuộc sống thật mới mẻ với niềm tin chắc chắn rằng ngày này sẽ chẳng bao giờ quay trở lại.

Hôm nay là cơ hội thật sự để tôi sống hết lòng, vì mọi việc đều có thể xảy ra và không ai có thể đảm bảo chắc chắn là tôi sẽ còn trông thấy ánh bình minh của ngày mai.

Hôm nay tôi sẽ xóa đi những nỗi buồn của ngày hôm qua và đầu tư nguồn vốn quý giá nhất của mình

- thời gian, vào công việc lớn nhất - cuộc sống.

Tôi sẽ tâm huyết dành từng phút một để biến ngày hôm nay thành một ngày đặc biệt trong đời.

Hôm nay tôi sẽ thách thức mọi trở ngại trên đường đi với một niềm tin là mình sẽ vượt qua.

Hôm nay tôi sẽ chế ngự sự bi quan và chinh phục thế giới với nụ cười trên môi cùng niềm hứng khởi đón chờ những gì tốt đẹp sẽ đến.

Hôm nay tôi sẽ thực hiện những công việc thường ngày của tôi một trọn vẹn và vui vẻ nhất.

Hôm nay tôi sẽ đứng vững trên mặt đất, nhận thức rõ thực tại và những ước mơ dự định của tương lai.

Hôm nay tôi sẽ dành thời gian để vui sống, chia sẻ và quan tâm đến mọi người. Tôi sẽ giảng hòa với những người thường hay trách cứ và tha thứ cho những người từng mang đến nỗi đau.

Hôm nay tôi sẽ để lại dấu ấn và sự hiện diện của mình trong trái tim mọi người.

Hôm nay tôi xin mời bạn chúng ta cùng bắt đầu một mùa mới với những ngày nắng đẹp, thời điểm mà chúng ta có thể thực hiện được những ước mơ tuổi thơ và làm những gì chúng ta có thể làm được. Và chắc chắn chúng ta sẽ đạt được ước mơ của mình trong niềm vui thực sự.

Vâng, trước đây tôi thường suy nghĩ về những gì của ngày hôm qua và lo lắng quá nhiều về ngày mai mà không thực sự sống trọn vẹn cho ngày hôm nay. Tôi đã không nhận ra được rằng với ngày hôm nay tôi có thể làm thay đổi tất cả. Bí quyết thật giản dị. Tất cả là do suy nghĩ và cách nhìn của mình. Mọi người nói với tôi là tôi đang hạnh phúc, và tôi cũng cảm nhận như vậy. Tôi kể lại bí quyết của mình vì tôi rất mong mọi người đều được hạnh phúc.

- Dịch từ Internet

Bạn để lại gì cho cuộc sống?

Tương lai hoàn toàn nằm trong tay bạn. Do vậy, tốt hơn là bạn nên khiến nó hoàn thiện hơn.

- Jojie Foster

Giáo sư dạy môn triết của tôi rất lập dị. Chiếc áo khoác len dày đã sờn cùng cặp kính dày cộm xệ xuống tận chóp mũi, che gần hết khuôn mặt, càng làm nổi bật vẻ bề ngoài bê bối của thầy.

Thỉnh thoảng thầy hay khai mào cuộc thảo luận về các đề tài chẳng mấy ai quan tâm, đại khái như "Ý nghĩa cuộc sống là gì?". Phần lớn những cuộc thảo luận đó không đi đến kết luận rõ ràng, nhưng cũng có khi chúng gây tác động mạnh. Chẳng hạn như câu chuyện tôi sắp kể ra đây.

- Em nào trả lời câu hỏi của thầy thì giơ tay lên - thầy nói với cả lớp - Ai có thể kể về cha mẹ mình?

Mọi người đều giơ tay.

- Ai có thể kể về ông bà mình? - Khoảng ba phần tư lớp giơ tay.

- Vậy em nào có thể kể về ông bà cố của mình? - Chỉ hai trong số 60 sinh viên giơ tay.

- Giờ thì các em hãy suy nghĩ kỹ đi nào - thầy bảo - Chỉ mới cách có hai thế hệ mà rất ít người biết cụ cố mình là ai. Có thể các em từng thấy một bức ảnh cũ kỹ phai màu được cất kỹ trong hộp thuốc lá mốc meo, hay đã nghe kể một câu chuyện tiêu biểu về gia tộc mình, và biết có người trong tổ tiên mình đã lội bộ năm dặm đường để đến trường. Nhưng mấy người trong các em thật sự biết tổ tiên của mình là ai, các cụ nghĩ gì, hãnh diện, lo sợ hay mơ ước điều gì. Các em thử nghĩ xem. Chỉ trong vòng ba thế hệ thôi mà các bậc tiền nhân đều đã bị lãng quên. Vậy, liệu điều đó có xảy đến với các em sau này không?

Để thầy nêu câu hỏi cụ thể hơn cho các em. Các em thử tưởng tượng ra ba thế hệ sau mình. Lúc ấy các em đã ra người thiên cổ lâu rồi. Chỗ các em ngồi bây giờ sẽ là chỗ của các chít chắt. Liệu chúng có biết gì về các em không? Hay là các em cũng sẽ chìm sâu trong dĩ vãng?

Các em muốn cuộc sống của mình hiện thời sẽ là dấu hiệu báo điềm xấu hay là tấm gương soi sáng cho các thế hệ sau? Các em sẽ để lại di sản nào? Sự lựa chọn hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của các em. Thôi bây giờ lớp chúng ta nghỉ.

Nhưng không ai trong lớp chúng tôi đứng ngay dậy và ùa về như mọi khi. Mọi người đều ngồi lại và suy nghĩ về lời thầy nói.

Nhận biết chính mình

Một trong những điều kích lệ nhất mà bạn có thể làm là tự xác định chính mình - biết mình là ai, mình tin vào cái gì và mình muốn đi tới đâu.

- Shiela Murray Bethel

Với Sparky, trường học là tất cả, chỉ có điều cậu không thể theo được. Cậu đã thi hỏng mọi môn học vào năm học lớp tám. Cậu trượt môn vật lý hồi học trung học, thi hỏng môn tiếng La tinh, đại số và tiếng Anh. Ở các môn thể thao cậu cũng chẳng khá gì hơn. Mặc dù đã cố gắng tham gia vào đội đánh gôn của trường, nhưng cậu nhanh chóng thua trận đấu quan trọng duy nhất trong mùa thi đấu. Chỉ có mỗi một trận đấu an ủi, cậu cũng để thua nốt.

Suốt thời tuổi trẻ của mình Sparky rất vụng về. Thực ra cậu không bị những học sinh khác ghét bỏ; không ai quan tâm nhiều đến thiếu sót của cậu. Cậu ngạc nhiên khi một người bạn cùng lớp cất tiếng chào cậu ngoài giờ học. Cậu cũng chẳng hẹn hò với một bạn gái nào. Sparky rất sợ bị chối từ.

Sparky là một người thất bại. Cậu, các bạn học của cậu, mọi người đều biết điều đó. Thế là cậu mặc nhiên

chấp nhận nó. Sparky quyết định từ sớm rằng nếu mọi việc có chiều hướng khá hơn, chúng sẽ tự nhiên đến. Nếu không thì cậu sẽ tự bằng lòng với những gì dường như là tầm thường vốn đã quen thuộc của cậu.

Tuy nhiên, có một điều quan trọng với Sparky - đó là hội họa. Cậu rất tự hào về khả năng vẽ của mình. Dĩ nhiên là không ai khác thấy được điều ấy. Vào năm cuối cấp trung học, cậu đã gửi một số tranh biếm họa cho một số tạp chí nhưng bị từ chối. Mặc dù vậy, Sparky vẫn rất tự tin với tài năng của mình đến nỗi cậu quyết định sẽ trở thành một họa sĩ chuyên nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp trung học, cậu viết một lá thư gửi đến hãng phim Walt Disney. Người ta yêu cầu cậu gửi một vài tranh mẫu theo chủ đề đã gợi ý. Sparky đã dành rất nhiều thời gian cho chúng cùng tất cả những bức vẽ khác mà cậu nộp theo. Cuối cùng, hãng phim Disney cũng hồi âm. Một lần nữa cậu lại bị từ chối. Một thất bại nữa đối với con người thất bại này.

Thế là Sparky quyết định viết tiểu sử của chính mình trong những bức tranh. Cậu đã mô tả lại tuổi thơ của mình - một cậu bé luôn luôn thất bại. Chẳng bao lâu sau nhân vật của câu truyện tranh ấy đã trở nên nổi tiếng khắp thế

giới. Sparky, cậu bé thiếu thành công tại trường và tác phẩm luôn bị từ chối hết lần này đến lần khác chính là Charles Schultz, người sáng tạo ra 'Peanuts', một trong những truyện tranh hài hước nổi tiếng nhất trong lịch sử.

Món quà của tình yêu

Chưa hề có ai, kể cả thi sĩ có thể đo lường được sức chứa của trái tim.

- Zelda Fitzgerald

Cho tôi xem cháu một chút được không? - Người mẹ trẻ hạnh phúc hỏi.

Khi cái gói nhỏ xinh xắn nằm gọn trong tay mình, người mẹ vén miếng vải để xem khuôn mặt bé xíu kia ra sao, bỗng cô há hốc vì kinh ngạc. Người bác sĩ vội quay đi và nhìn ra cửa sổ. Đứa bé con cô không có đôi tai.

Thời gian trôi qua, đứa bé ấy lớn lên và vẫn có khả năng nghe bình thường, chỉ có điều cơ thể cậu có một thiếu sót...

Rồi một hôm, đứa bé chạy vội từ trường về nhà, gục đầu vào lòng mẹ mình khóc nức nở. Trông cậu thảm thương làm sao! Và cậu tự thốt ra bi kịch của mình:

- Con là... một con quái vật!

Người mẹ hiểu rằng cuộc đời con trai mình bắt đầu phải trải qua nhiều lần cay đắng như thế.

Cậu bé lớn lên càng lúc càng tuấn tú và khỏe mạnh,

như thể tạo hóa muốn bù lại nỗi bất hạnh của cậu. Bao bạn bè quý mến cậu. Đáng lẽ cậu được chọn làm lớp trưởng nếu như cậu không bị khiếm khuyết hình thể duy nhất ấy. Cậu lại rất giỏi văn chương và âm nhạc, đáng lẽ cậu có thể tiến xa, nếu như...

- Nhưng con vẫn có thể hòa nhập với người khác được mà - Người mẹ trách nhẹ khi thấy cậu buồn tủi, nhưng tim bà cũng đau xót chẳng khác gì cậu. Bà thương con biết bao!

- Chẳng lẽ không có cách nào khác để giúp con tôi sao? Người cha hỏi vị bác sĩ của gia đình.

- Tôi tin rằng tôi có thể phẫu thuật ghép vành tai nếu như có người hiến tặng - ông ta đáp.

Thế rồi gia đình cậu bắt đầu tìm kiếm người có thể hy sinh cho cậu đôi tai. Riêng chàng trai trong lòng khắp khỏi hy vọng.

Đã hai năm trôi qua mà không có kết quả gì. Cho đến một hôm, cha cậu bảo:

- Con chuẩn bị đến bệnh viện làm phẫu thuật. Bố mẹ đã tìm được người hiến tai cho con rồi. Nhưng người ta bắt phải giữ bí mật.

Cuộc phẫu thuật thành công rất tốt đẹp, và cuộc đời cậu thay đổi từ đó. Cậu như có thêm sức mạnh và lòng tự tin. Tài năng của cậu đạt đến đỉnh cao, vinh quang của cậu nối tiếp từ trường phổ thông đến khi cậu học đại học. Sau đó, cậu lập gia đình và bước vào lĩnh vực ngoại giao.

- Con cần phải biết chứ! Cậu thúc ép cha, con cần biết ai đã cho con quá nhiều như thế? Nếu không, con sẽ không thể đền đáp đủ công ơn cho người ta.

- Cha không nghĩ rằng con có thể đền đáp được cho người đó đâu... nhưng con vẫn chưa được biết, con ạ.

Nhiều năm nữa lại trôi qua, bí mật sâu kín đó vẫn chưa hề hé mở.

Rồi cái ngày người con trai mong mỏi cũng đến. Đó là một trong những ngày tối tăm nhất trong cuộc đời cậu. Đứng cạnh cha bên quan tài mẹ, cậu thấy ông nhẹ nhàng đưa tay ra từ từ, nâng mái tóc nâu đỏ dày của bà lên: bà đã không còn đôi tai.

- Mẹ con nói rằng bà rất vui nếu để tóc dài - người cha thì thâm - mẹ con để như vậy cũng đâu có xấu đi chút nào, đúng không con?

Người cha đã nói đúng, vẻ đẹp thật sự của con người không nằm ở bề ngoài mà là ngay trong chính trái tim của họ. Điều thật sự đáng giá không phải ở những gì ta có thể nhìn thấy mà là ở những điều vô hình. Tình yêu thật sự không nằm trong những gì được thể hiện và được biết đến, mà chính ở những điều làm được mà không ai biết đến.

Chấp nhận mạo hiểm

Con tàu rất an toàn khi neo đậu ở cảng, nhưng người ta đóng tàu không phải vì mục đích đó.

- Grace Hopper

Tránh qua đi nào, chậm như rùa! - Jack la lên, đâm tay lên cái kèn - Xê cái đồng sắt vụn ra khỏi đường đi! - Anh giật mạnh tay lái sang trái và vượt qua chiếc xe hơi chạy chậm hơn, bấm còi inh ỏi khi vượt qua nó. Hai chiếc xe đang ở rất sát nhau.

Đột nhiên, trong kính chiếu hậu xe anh hiện lên những ánh đèn xanh lập lòe. Đó là một chiếc xe cảnh sát không hú còi!

- Ôi, tuyệt! - Jack gầm lên - Sao tối nay mình lại xui xẻo thế không biết!

Anh hãm dần tốc độ lại rồi dừng xe dưới cột đèn đường, lo lắng nhìn vào kính. Một viên cảnh sát tuần tra to béo mở cửa xe bước ra. Thời gian dường như vô tận; viên cảnh sát đứng bên chiếc xe hơi của mình, đội mũ lên cái đầu tóc cắt ngắn ngắn rồi chỉnh lại thắt lưng và bao súng ngắn.

Cử chỉ chậm chạp của ông ta khiến Jack sốt ruột. Cuối cùng người đàn ông béo phệ ấy cũng bắt đầu cất bước từ từ. Jack ngồi bất động tại chỗ đến khi một luồng ánh sáng chói mắt chiếu vào đùi rồi lên mặt anh. Một tiếng gõ mạnh trên cửa kính xe hơi thúc anh nhấn nút trên hộp điều khiển; kính xe từ từ hạ xuống.

- Chào anh, anh có biết tại sao tôi giữ anh lại không?

- Dạ biết, thưa cảnh sát. Tôi đang vượt nhanh, và tôi có phần không chú ý đến phía sau, nhưng tôi có chuyện gấp ạ.

- Tôi biết thế. Anh có thể cho tôi xem bằng lái và số đăng ký của anh không?

Trong khi Jack lục lọi cái bóp của mình, viên cảnh sát tiếp:

- Anh biết là anh đã đi 58 dặm!g trong một khu vực chỉ cho phép chạy 45 dặm/g chứ? Jack ngược lên:

- Ôi, Chúa ơi. Tôi không biết là mình đã lái quá nhanh như thế. Anh biết

không, tôi đã lái hơn 7 giờ để đến đây. Chị tôi gọi đến sở làm và bảo tôi phải về nhà. Mọi người không nghĩ rằng mẹ tôi sẽ qua khỏi đêm nay; bà ấy bị ung thư và sức khỏe rất kém trong 6 tháng qua.

Rồi anh cất giọng nài nỉ:

- Xin lỗi tôi đã chạy hơi nhanh, tôi cố gắng về nhà trước khi quá muộn.

Viên cảnh sát ghi chép gì đó vào hồ sơ một lúc, sau đó xé mảnh giấy trên cùng và đưa nó cùng tấm bằng lái lại cho Jack.

- Tôi lấy làm tiếc là mẹ anh không khỏe, Jack ạ, nhưng anh lái xe quá tốc độ. Tôi đã xem xét và đặt mình vào trường hợp của anh, tôi quyết định lần này chỉ cảnh cáo anh thôi.

- Cảm ơn, ngài sĩ quan! Cảm ơn! Tôi thật sự cảm kích tấm lòng của ngài!

- Không có gì. Giờ thì lái an toàn một chút, lúc này mà gia đình anh phải vào phòng cấp cứu với anh thì thật là tội cho họ đấy, anh bạn ạ!

- Ngài nói đúng, cảm ơn ngài lần nữa! Tôi sẽ cẩn thận hơn.

- Hy vọng thế. Chúc một buổi tối tốt lành!

15 phút sau, Jack lăn bánh vào con đường đầy ắp những kỷ niệm thời thơ ấu của mình. Anh bước vào nhà, ngôi nhà cũ thân yêu hoàn toàn yên lặng ngoại trừ tiếng tích tắc nhỏ phát ra từ chiếc đồng hồ của ông ngoại và những tiếng ồn tương tự từ các tấm ván dưới chân anh. Chị anh, Suzie, đang ở trong bếp làm bánh sandwich.

- Jack! Em đã về - Cô thốt lên và ôm lấy anh - Chị lo là em phải chạy quá xa! Em đi đường thế nào?

- Ôn cả chị ạ. Bob đã về chưa?

- Nó đã về được vài giờ rồi. Nó mới đi ngủ một lúc thôi.

Thấy Jack nhìn chiếc bàn chất đầy bánh ngọt, bánh nướng, gà nướng và những đĩa thịt nguội trên bếp Suzie hỏi:

- Em có đói không? Đe chị dọn cho em một đĩa nhé? Máy cô từ nhà thờ của mẹ đã mang những thức ăn này đến đây! Trong tủ lạnh còn có giăm bông

nữa.

- Không, cảm ơn chị, em muốn gặp mẹ. Mẹ thế nào rồi chị?

- Mẹ suy sụp nhanh từ hôm qua, nhưng mẹ không yếu như khi chị gọi cho em trước đó.

- Thế thì tốt rồi! Lát nữa em sẽ gặp chị sau.

Jack quay đi và bước nhanh qua phòng khách, ra hành lang để rồi sang phòng ngủ của mẹ anh. Dừng lại bên ngoài cửa phòng, anh nhẹ nhàng gọi:

- Mẹ ơi! Sau đó, Jack đẩy cửa bước vào - Con, Jack, đây mẹ.

Jack đã không ngờ đến những gì anh thấy kể đó. Căn phòng ngủ của mẹ trông vẫn như xưa, ngoại trừ một điều: ngay giữa giường, trong một quang sáng vàng nhạt là thân hình tiều tụy yếu ớt của mẹ anh.

- Mẹ! Jack kêu lên, chạy đến bên bà. Tim anh như đông cứng trong lồng ngực đến khi mẹ anh tựa mình, quay đầu lại nhìn anh.

- Con về thăm mẹ đây, mẹ.

Mẹ Jack từ từ mở đôi mắt xanh mệt mỏi rồi mỉm cười với anh.

- Jackie! Bà nói yếu ớt, đặt một bàn tay lên má anh - con đây rồi!

- Vâng, con đây! Jack cười tươi dù những giọt nước mắt chỉ chực trào trong mắt anh - Con đây mẹ!

- Mẹ đang đợi con, mẹ biết thế nào con cũng về mà!

- Vâng, mẹ, con đã tức tốc quay về. Con phải ở bên mẹ chứ.

- Cảm ơn con, Jackie - bà nói và vỗ nhẹ tay lên má anh. Đạo này con ra sao rồi?

- Con ổn cả.... mẹ đừng lo lắng gì cho con hết. Con đến đây để xem mẹ thế nào!

- Con biết mẹ sao mà, Jackie. Mẹ sắp chết rồi. Mẹ muốn biết là con ra sao kia. Nhà hàng đó làm ăn có kham khá không?

Jack buông một tiếng thở dài.

- Cũng như trước thôi mẹ à. Nancy bảo con có thể sang đó làm nếu con muốn, nhưng cô ấy dường như không thật sự muốn con nghỉ làm ở Trung tâm bất động sản đâu mẹ. Cô ấy bảo con nên hài lòng với những gì con đang làm.

- Nhưng con thấy thế nào?

- Thật sự là điều đó phần nào làm con lo ngại. Công việc của con ở Trung tâm bất động sản này khá tốt; con đã làm ở đây hơn 16 năm và kiếm khá nhiều tiền. Chúng con đã có những gì chúng con cần... và hầu hết những gì chúng con muốn...

Bà nhìn thẳng vào mắt anh:

- Thế có chuyện gì? Đôi mắt đã già và mệt mỏi của bà vẫn sắc bén đủ để thấy rằng còn điều gì đó trong

đầu anh ngoài những gì anh đang nói.

Anh dịch người một cách thiếu thoải mái bên mép giường.

- Nhưng... điều đó không đủ. Con không còn hài lòng với những gì con đang làm nữa. Tiền bạc thì không có gì phải bàn, nhưng công việc không còn làm hài lòng con nữa. Mẹ có hiểu ý con không?

- Có - bà thì thầm, nhắm mắt và gật đầu đồng tình; bà hiểu anh muốn nói gì. Bà đặt bàn tay mình lên tay con rồi siết nhẹ trong khi anh tiếp:

- Hồi mới bắt đầu công việc ở Trung tâm bất động sản, con thích lắm! Con thật sự thích tiếp xúc với mọi người và giúp họ tìm đúng ngôi nhà họ muốn. Con đã từng yêu thích ánh mắt của những đôi vợ chồng trẻ khi trao cho họ chìa khóa căn nhà mới của họ. Thật là cảm động!

- Thế điều gì đã xảy ra với sự cảm động đó? - Mẹ anh thì thầm hỏi, mắt vẫn nhắm lại nghỉ ngơi.

- Không có điều gì thay đổi cả. Mọi thứ vẫn vậy nhiều năm qua, cuộc sống của con đã trở thành lẽ thói. Công việc làm ăn của con thì tốt, càng ngày con càng bán được nhiều nhà. Sau một thời gian những cảm xúc hào hứng đó dường như không còn tác động như xưa nữa.

Anh ngồi đó một lúc, miên man suy nghĩ. Điều gì đã xảy ra với những ngày xưa tươi đẹp đó? Từ từ, anh quay về thực tại và nhận thấy mẹ đang ngáy nhẹ. Anh

Ôm bà một lát, lấy làm lạ rằng thật ấm áp làm sao!

Anh nhẹ nhàng đứng lên, đặt nhẹ tay mẹ lên giường rồi ngồi vào chiếc ghế cạnh giường. Nửa giờ sau, bao nhiêu suy nghĩ cứ tự do tuôn chảy qua tâm trí anh trong khi anh nhìn mẹ đang ngủ, hơi thở đều đặn.

Tất cả những năm tháng tốt đẹp xưa đâu rồi? Những giấc mơ của anh đâu cả rồi? Anh có thể làm gì để mang chúng quay trở về?

- Thế con định thế nào? - Mẹ anh hỏi như thể cuộc chuyện trò giữa hai người chẳng hề bị gián đoạn. Jack giật mình ngược lên.

- À, Giovanni, chủ nhà hàng Fratelli vẫn muốn con cân nhắc việc đến chỗ ông ấy học việc. Con đã gặp ông ta vài tuần trước tại nhà hàng và ông ta hỏi con có còn xem xét lời đề nghị của ông ta không.

- Thế con có xem xét không? Bà hỏi một cách yếu ớt, gần như đang mơ.

- Con thật sự thích học làm đầu bếp - Jack vừa nói vừa chuyển sang ngồi tại mép giường cạnh mẹ - Mẹ biết con luôn thích nấu nướng mà, con cũng có khả năng đầu tư vào nhà hàng, nhưng con hay cảm thấy đó chỉ là một giấc mơ ngớ ngẩn và ích kỷ.

Bà đưa tay ra tìm bàn tay con trai, sau đó bà nắm những ngón tay ấy và giữ chặt chúng.

- Jack, mong muốn hạnh phúc không có gì là ích kỷ cả. Nếu Nancy không phản đối thì còn gì ngăn cản con đâu?

- Nhiều thứ lắm, mẹ ạ! Con thích nấu ăn, nhưng sẽ ra sao nếu con không thích hợp làm đầu bếp? Mẹ có nhớ món bánh nướng Hoàng Gia mà con đã làm trong ngày họp mặt gia đình mình vài năm trước không? Bữa làm món đó con rất vui. Có lần Giovanni gọi con vào bếp và chỉ cho con cách nấu món Sò Hoàng Hậu. Lần ấy con hết sức kinh ngạc! Ông ấy là đầu bếp bậc thầy. Nhưng có một sở thích, hay thậm chí là có tài nấu nướng thì khác với việc làm một đầu bếp chuyên nghiệp. Nếu con không có được những điều con mong muốn thì sẽ ra sao?

- Con sẽ không bao giờ biết nếu con không thử Jack ạ!

- Nhưng mẹ à, con không thể đánh cược tương lai với một ý thích tức thời, mẹ biết đấy, việc rút lui không dễ dàng chút nào cả. Chuyện đó mạo hiểm thật sự! Con không biết tí gì về việc kinh doanh nhà hàng. Con nghĩ rằng đó là điều Nancy quan tâm nhất; con không thích dấn thân vào chuyện gì mà có thể gây hại cho chúng con.

- Nghe này con trai, bà nghiêm giọng nhưng vẫn nhẹ nhàng. Một nhà thơ có lần đã nói rằng: "Trong tất cả những lời tồi tệ phát ra từ lưỡi hay ngòi bút, những lời đáng trách nhất là 'Hắn có lẽ đã'". Nếu bây giờ con không chấp nhận rủi ro nào đó thì sau này, con sẽ phải sống trong hối tiếc đấy!

- Con hiểu. Mẹ nói đúng mẹ ạ. Mẹ biết không, Giovanni nói ông ấy sẽ dạy con mọi thứ ông ấy biết, ông ấy đã làm công việc này gần 40 năm rồi! Nếu mọi việc tốt đẹp, nó thật sự có thể tốt cho cả con và Nancy. Khi Giovanni nghỉ hưu, ông ấy sẽ cho con cơ hội mua lại sản nghiệp của ông. Con chỉ không biết phải làm gì; đó là một canh bạc! Con nên làm gì đây mẹ?

Im lặng. Mãi chìm đắm trong suy nghĩ của mình, một lúc sau Jack mới lưu ý rằng căn phòng đã trở nên yên lặng. Anh mỉm cười, khuôn mặt mẹ anh đang nghỉ ngơi mới yên bình làm sao. Anh đặt nhẹ tay lên tay bà và nắm lấy nó. Có điều gì đó đẩy lên trong anh. Anh nhìn mẹ kỹ hơn, siết chặt tay bà.

- Mẹ! Mẹ! Căn phòng càng im lặng hơn.

Jack nâng tay mẹ lên và dịu dàng hôn lên những ngón tay bà. Thật ngạc nhiên, nó vẫn ấm làm sao. Một giọt nước vỡ trong mắt anh. Nhẹ nhàng đứng dậy khỏi giường, anh đặt tay mẹ lên lòng bà rồi ngập ngừng đi ra khỏi phòng, vừa đi vừa gọi anh chị mình.

Rạng sáng hôm đó, sau khi các y tá và nhân viên khám nghiệm tử thi cùng những nhân viên ở nhà tang lễ đã đi hết, Jack ngồi một mình trước hiên nhà. Bầu trời hương đông đang chuyển sang màu xám và từng ngôi sao đang biến dần, Jack ngồi nhớ lại những điều sau cùng mẹ anh đã nói. Quay về hướng Tây, anh nói với bầu trời trong xanh:

- Con nghe những gì mẹ đã nói, mẹ ạ! Con sẽ không sống một cuộc sống hối tiếc! Con sẽ mạo hiểm! Con sẽ làm như thế!

Bữa điểm tâm bằng hồ dán

Tôi còn nhớ đó là một buổi sáng tháng chạp lạnh lạnh, tôi dậy thật sớm, lúc mặt trời vừa ửng lên, khoác áo ấm, giày vở đủ bộ rồi leo hàng rào sang nhà Minh mập. Tôi có hẹn sẽ theo ba nó đi chặt mai. Ba mẹ Minh kiếm sống bằng cách trồng đủ thứ trong khu vườn nhỏ sau nhà: dưa leo, củ kiệu, hành ngò, hoa hồng, hoa cúc và mang ra chợ bán. Có khi lỗ, có khi lời. Nhưng chặt mai mới là nghề "cha truyền con nối" từ thời ông cố nó. Mỗi năm chỉ được một lần, nhưng nhờ đó mà tới chiều 30 mới kiếm được tiền ăn Tết.

Năm nay, ba Minh bảo sẽ cho nó đi theo để "nói nghề". Vì Tết nào, ba tôi cũng mua giúp cho nhà Minh mập cành mai to nhất, đẹp nhất và đắt tiền nhất nên tôi phải hứa với Minh là chỉ đi theo cho biết thôi, không được chặt cành nào vì như thế ba mẹ nó sẽ mất mối.

Khi tôi thò đầu qua cửa sổ thì thấy ngay Minh mập và đám em út lau chau đang ngồi quay quần bên chiếc bàn gỗ thấp, đĩa nào cũng áo trắng, quần soọc xanh, cũ kỹ nhưng thẳng thớm, tinh tươm. Cả bọn chụm đầu quanh một chiếc nồi gang to, đen bóng vì ám khói, bên trong chứa đầy hồ dán. Tôi biết rõ nó là hồ dán. Thời đó, chưa có những lọ "keo dán" công nghiệp xinh xinh như bây giờ, mỗi khi tôi có môn thủ công ở trường, ba tôi vẫn lấy bột mì trong kho ra, cho vào xoong nước, bắc lên bếp rồi khuấy đều tay cho tới lúc chất lỏng trắng đục như sữa kia biến thành một thứ bột sền sệt, dẻo quánh và trong veo.

- Đây là hồ dán- ba tôi tuyên bố.

Vậy mà bây giờ, anh em nhà Minh mập xúm vào nồi, mỗi đứa một chiếc muỗng, hăm hờ múc hồ dán chấm vào nước mắm cho vào miệng ăn ngon lành. Nhìn thấy tôi, Minh mập vui ra mặt:

- Ăn sáng không mày?

Tôi nhìn đám em nó mặt mũi dính tèm lem thứ chất dẻo trong veo, buột miệng:

- Hồ dán làm sao ăn được, ghê thấy mô!

Minh mập lừ mắt:

- Không ăn thì thôi, đồ làm phách!

May mà nó không giận đến nỗi đuổi tôi về nhà, nhưng suốt buổi chặt mai hôm đó, Minh mập đăm ra làm lì, chẳng thèm nói với tôi câu nào. Tôi cũng chẳng để ý gì đến những cành mai xem chúng nhiều hoa hay nhiều nụ, dáng đẹp hay không đẹp, vì mãi nghĩ đến món hồ dán. Thứ bột mì đó, tôi chỉ mới thấy bà ngoại trộn với rau bằm để cho heo ăn mà thôi.

Chuyện tôi phát ngôn một câu xanh dờn ở nhà Minh mập, không hiểu sao ba mẹ tôi lại biết. Sáng hôm sau thức dậy, tôi thấy mẹ đặt lên bàn ăn một nồi hồ dán còn bốc khói. Ba xoa xoa hai tay, tỉnh rụi:

- Lạnh quá, lạnh quá! Ăn sáng thôi!

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi ăn "hồ dán", thứ bột mì pha với nước rồi khuấy lên một cách giản đơn. Ba quán quanh chiếc đĩa, chấm với nước mắm ớt, vừa ăn vừa hít hà. Mẹ múc vào chén, chan nước mắm, vừa ăn vừa cười tủm tỉm. Còn tôi, sau vài phút ngỡ ngàng cũng nếm thử vì tò mò. Và tôi nhớ mãi vị nhạt thêch của nó.

Buổi sáng hôm ấy, ba nói với tôi rằng không nên phân biệt, coi thường người này hay người khác chỉ vì ở họ có những điều xa lạ với lối sống của mình. Những món ăn ngon tôi vẫn ăn và món ăn nghèo nàn, đơn giản của gia đình Minh mập đều kết tinh từ mồ hôi của con người. Ba nói với tôi rằng người ta có thể làm ra bao nhiêu thức ăn ngon từ thứ bột mì tầm thường đó. Rằng trên đời này không có gì là xa lạ với cuộc sống của con người. Rằng nếu ta nhìn mọi người với đôi mắt và tâm hồn mở rộng, ta sẽ không bao giờ phải nói những lời khiến người khác bị tổn thương.

Từ buổi sáng hôm ấy, tôi lớn lên mà không xa lạ với bất cứ cách sống nào. Tôi đi từ miền sông nước đến cao nguyên, bước chân vào bất cứ "thế giới mới" nào mà không hề chùn chân e ngại. Tôi có thể sẵn lòng đi tình nguyện ở những vùng quê xa heo lánh, nghèo đói và khó khăn. Tôi có thể ngủ ngon trên đồng rơm cạnh chuồng bò, nghe mùi phân bò xộc vào mũi. Từ bữa điểm tâm bằng hồ dán, tôi đã ăn những món ăn kỳ lạ nhất trên đời.

Minh mập bây giờ là một ông chủ miệt vườn trẻ chuyên trồng hoa, vẫn đi chặt mai mỗi mùa Tet đến và thỉnh thoảng, vẫn khuấy một nồi hồ dán để ăn. Nó viết thư nói với tôi rằng: "Mình đã lớn lên từ những bữa ăn hồ dán đó". Tôi đưa thư Minh cho ba xem và nói:

- Cả con cũng vậy.

- Đông Vy

Những chiếc hộp

Một lần, tôi tình cờ phát hiện chiếc hộp sắt tây khóa kín để trên nóc tủ. Ba tôi nói, nó đựng di chúc của ông nội. Trong đó viết rõ ông để lại cho tôi cái gì khi ông về với đất.

Khi ông mất đi, ba tôi mở hộp ra và đọc cho mọi người nghe tờ di chúc, thứ duy nhất ông để lại là những khoảnh đất, chia đều cho tất cả mọi người, đất trồng cây ăn trái, đất trồng khoai sắn và đất trồng lúa... Ông để lại cho tôi tủ sách và một rẻo đất nhỏ hình tam giác, nằm cạnh những mảnh ruộng mà ông đã làm lụng suốt đời trên đó. Một mảnh đất đủ để tôi trồng những cây cà chua và những luống rau muống, ông viết vậy, với tất cả tình thương yêu.

Tôi đứng trước rẻo đất ấy, khóc rất nhiều, và nhận ra cuộc sống thật ngắn ngủi và đầy bất trắc. Tôi chột nghĩ, nếu mình cũng phải đi xa, xa thật xa, mình sẽ để lại gì cho những người thân còn lại. Và tôi quyết định làm di chúc. Cũng cất trong chiếc hộp có khóa, cùng với gia tài của tôi.

Bản di chúc đầu tiên tôi viết năm lên 8 tuổi, rất ngắn vì những thứ mà tôi có thể để lại chẳng có gì nhiều. Những bức ảnh gia đình khi tôi còn bé xíu để cho mẹ, và ba. Để lại cho hai đứa em trai những chiếc xe điện... để lại cho ông ngoại cây gậy mà tôi nhặt được ở nhà kho. Để lại cho Bảo Vi, đứa bạn thân nhất của tôi, chiếc nón vải.

Rồi tôi lớn lên, dù có ra sao tôi vẫn về nhà vào mỗi đêm giao thừa, ngồi vào chiếc bàn bên cạnh cửa sổ, nhìn ra bầu trời tối đen, mịn màng của đêm ba mươi và viết. Mỗi năm, tôi đến nhiều nơi hơn trong những chuyến du lịch, hay đi công tác... và những thứ tôi nhặt nhạnh về cũng nhiều hơn: một chiếc lược đồi mồi từ Hà Tiên, những nụ hoa ngọc lan khô cong vẫn thơm nồng nàn như khi chúng đánh thức tôi dậy vào một đêm rất trong bên cạnh sông Tiền, một chiếc vỏ ốc tầm thường dạt vào bãi biển Nha Trang, một mảnh đá xấu xí văng ra khi tôi đi ngang qua những người thợ đục đá Non Nước. Và mỗi lần nhặt lên, tôi đều nghĩ rằng tôi sẽ dành lại chúng cho ai đó mà tôi đã gặp trong đời. Chúng đánh dấu sự hiện hữu của tôi trên thế gian, đánh dấu những bước chân của tôi đã đặt lên mảnh đất này, miền đất nọ, và đánh dấu tình yêu mà tôi dành cho những con người đã đến rồi đi trong đời tôi. Mỗi năm, những đồ vật chẳng đáng giá gì mấy cứ chất đầy chiếc hộp, cả một quả bằng khô, một con ve sầu chưa kịp lột xác còn giữ nguyên lớp vỏ màu xanh óng...

Những chiếc hộp chất đầy mãi trong phòng tôi. Cho đến một ngày, tôi nhìn lại chiếc hộp đựng tờ di chúc của ông, nhận ra rằng trong đó không có đồ vật nào khác ngoài tờ di chúc. Tôi bèn lôi những món đồ mà tôi định dành làm "di vật" ra và phân phát cho tất cả mọi người. Tôi cảm nhận trong lòng mình niềm vui được chia sẻ, và tôi cảm nhận trong ánh mắt mọi người niềm hạnh phúc vì biết mình được yêu mến. Chiếc hộp trống không của ông đã dạy tôi một điều: "Tình yêu không phải là thứ có thể cất trong những chiếc hộp". Tình yêu thương của ta có ích gì, những món đồ mà ta nâng niu như bảo vật kia có ích gì, nếu ta cứ nhặt nhạnh chỉ để cất vào trong hộp kín, thay vì mang tặng chúng cho những người ta yêu?

- Đông Vy

Trở về mái ấm

Tha thứ tức là dẹp bỏ đi chuyện sâu thẳm đón đau và tiếp tục sống với niềm hạnh phúc của riêng mình.

- Amanda Ford

Trong suốt năm học, Jeff và tôi đã trò chuyện với nhau rất nhiều, nhưng có một chuyện khiến tôi nhớ mãi là lần anh kể cho tôi nghe về gia đình mình. Mẹ anh - một người phụ nữ hết mực yêu thương con và chu đáo - đã qua đời không lâu sau khi Jeff tốt nghiệp trung học. Còn cha anh, một bác sĩ thành đạt và theo lời Jeff, là một người lạnh lùng và nghiêm khắc. Ông tin chắc rằng một người sẽ không bao giờ có thể đóng góp có giá trị cho thế giới được nếu không theo học và tốt nghiệp đại học. Thậm chí ông đã chuẩn bị cho Jeff vào học ở ngôi trường ông đã học ngày xưa và sẽ chu cấp toàn bộ tiền học phí cũng như mọi chi phí ăn ở sinh hoạt cho Jeff trong suốt thời gian anh theo học. vốn là một người năng động, ông rất phấn khởi với ý nghĩ một ngày nào đó con trai ông sẽ nối nghiệp mình.

Giờ đây, Jeff đã 27 tuổi và là một nhà hoạch định kinh doanh thành công tại một trong những công ty lớn nhất trong nước mà chẳng có một bằng cấp nào. Thật ra, niềm đam mê của anh là môn trượt tuyết. Sau khi tốt nghiệp trung học, anh quyết định từ chối những gì cha đã sắp đặt cho mình và chuyển đến Colorado để làm việc trong một đội tuần tra trượt tuyết. Jeff kể cho tôi, với nỗi đau còn hiện rõ trên đôi mắt, rằng anh vẫn còn nhớ như in cái ngày anh nói với cha về niềm đam mê trượt tuyết và leo núi của anh cùng những dự định của mình. Cha anh nhìn ra xa xăm, gương mặt ông từ từ đỏ lên và nhìn Jeff một cách chán nản rồi thốt ra những lời mà đến giờ vẫn còn văng vẳng bên tai Jeff:

"Mày là một thằng lười biếng. Tao không có đứa con nào làm việc cho khu trượt tuyết và không học đại học cả. Lẽ ra tao nên biết mày chẳng được tích sự gì. Đừng quay về cái nhà này đến chừng nào mày có đủ lòng tự trọng để dùng cái đầu mà Thượng Đế đã ban cho mày mà đi học!"

Ke từ lúc đó, hai cha con anh không nói với nhau một lời nào nữa.

Jeff không chắc rằng cha anh có biết là anh đã quay về và ở gần nhà hay không và dĩ nhiên anh không muốn ông biết là anh đang học đại học. Anh lặp đi lặp lại rằng anh đang làm điều ấy cho chính bản thân anh chứ không

phải vì ông ấy.

Jeff có một người chị gái tên là Janice, luôn ủng hộ những quyết định của anh. Chị vẫn liên lạc với cha nhưng Jeff không cho chị kể gì về Jeff với ông.

Lễ tốt nghiệp của Jeff năm đó là một ngày nắng nóng trong tháng sáu. Khi tôi đi quanh nói chuyện với mọi người trước khi lễ tốt nghiệp diễn ra, tôi nhận thấy có một người đàn ông vẻ mặt bối rối:

- Xin lỗi, ông ta đến gần tôi và lịch sự hỏi, hôm nay ở đây đang diễn ra cái gì vậy?

- Lễ tốt nghiệp đây bác ạ! Tôi mỉm cười đáp.

- Lạ nhỉ - ông nói - con gái tôi bảo tôi đến gặp nó ở đây. Rồi đôi mắt ông rạng rỡ và bất giác ông mỉm cười

- Có lẽ nó hoàn tất một đại học nào nữa và muốn làm tôi ngạc nhiên đây!

Tôi giúp ông tìm một chỗ ngồi và khi chia tay tôi ông nói:

- Cảm ơn cháu đã giúp bác. Nhân tiện, bác cũng xin giới thiệu bác là bác sĩ Holstrom.

Tôi lạnh cứng người trong một giây. Jeff Holstrom. Bác sĩ Holstrom. Đây có phải là người mà tôi được nghe kể hồi năm ngoái không? Đây chính là người đàn ông lạnh lùng nghiêm khắc buộc con trai phải học đại học, nếu không thì không bao giờ được trở về nhà nữa đây sao?

Không lâu sau, những giai điệu quen thuộc của bài "Pomp and Circumstance" vang lên. Tôi quay về chỗ của mình và liếc nhìn bác sĩ Holstrom. Dường như ông ta đang tìm con gái trong số những sinh viên tốt nghiệp đang đứng trên sân khấu. Những bài diễn văn được đọc lên, lời chúc mừng được gửi đến các sinh viên tốt nghiệp và chủ nhiệm khoa bắt đầu đọc danh sách những người tốt nghiệp.

Jeff là người cuối cùng lên nhận bằng. Tôi nghe người ta đọc tên anh: Jeff Holstrom. Anh bước ngang qua sân khấu, nhận tấm bằng từ tay ông hiệu trưởng và ngay khi bắt đầu bước xuống bậc thang, anh đã đưa mắt xuống hàng ghế khán giả phía dưới tìm chị mình.

Trong hàng ghế khán giả, có một dáng người đứng dậy - đó chính là bác sĩ

Holstrom. Tôi không biết làm thế nào mà Jeff có thể thấy được ông trong đám đông, nhưng tôi biết mắt họ đã gặp nhau. Bác sĩ Holstrom mở rộng cánh tay, như thể để ôm không khí quanh ông. Ông cúi thấp đầu, gần như muốn xin lỗi. Trong một khoảnh khắc thời gian dường như ngưng đọng, và dường như chỉ có hai người trong khán phòng. Jeff bước xuống cầu thang, đôi mắt anh đắm lệt.

- Cha mình đấy! - anh thì thào với tôi - Tôi mỉm cười.

- Bây giờ anh định làm gì? Tôi hỏi.

- À - anh nói - tôi nghĩ tôi sẽ về thăm gia đình mình.

Gã khổng lồ một mắt

Vẻ đẹp thật sự nằm ở ngay trong trái tim của bạn.

- AI Bernstein

Sao mà lũ bò cái này luôn chọn những đêm giá rét như vậy để sinh con không biết? - Bill nói với giọng Ồm Ồm, lộ rõ sự e ngại hơn là khó chịu khi cùng Scott và tôi bước về khu chuồng trại. Bây giờ đã là nửa đêm, nhiệt độ ở thung lũng Singing đã xuống tận âm 5 độ!

Con Valentine thuộc giống bò khoang đen của vùng núi Friesland, Hà Lan. Lần này nó sinh muộn gần một tháng. Chúng tôi rất lo lắng vì nó mập một cách bất thường - nặng gần 164 kg. Suốt ba giờ nó chuyển dạ, chúng tôi luôn ở bên canh chừng. Con vật tội nghiệp cứ thở khò khè mệt nhọc, cào cào vào đám rơm khô vương vãi ở xung quanh. Cuối cùng nó ngã vật ra đất và với sự giúp đỡ của chúng tôi, nó sinh được một con bê khoảng 63 kg, nặng gấp đôi bình thường với bộ lông màu vàng sậm như kẹo bơ nâu đường. Xong xuôi, chúng tôi vội vã quay về tiếp tục giấc ngủ còn dang dở.

Tờ mờ sáng, tôi đi xuống khu chuồng để xem đám bê con đã thức giấc và bú sữa chưa. Mới đến cửa chuồng, tôi đã nghe tiếng mút sữa của chúng ồn ào ở góc trong. Bất chợt chân tôi vấp phải một vật gì cứng cứng vùi trong đồng rơm. Một tiếng ré đau đớn vang lên như muốn xé toạc bóng đêm.

Tôi vội vàng bật đèn lên và hét sức bất ngờ với những gì nhìn thấy trước mắt - một con bê màu đen xấu xí đã được sinh ra sau con bê vàng đêm hôm qua. Hình thù của nó hết sức quái dị, cái đầu to quá khổ, trên lưng nhô lên một cái bướu to tương, bốn chân lùn xùn của nó xoắn lại và các đầu guốc chân phình to. Nó đang run lẩy bẩy.

Bỗng nhiên tôi thấy thương hại con bê, tôi quỳ xuống đưa tay chạm vào người nó. Con bê rống lên thảm thiết và sục vào các ngón tay tôi để tìm sữa. Tôi xoay nhẹ đầu nó để trông rõ mặt. Tim tôi như thắt lại. Con bê chỉ có một mắt. Tạo hóa lại có thể tàn nhẫn đến thế sao?

Tôi chẳng hiểu sao mình lại không giết quách con bê ấy đi. Con bê vàng sinh đôi với nó cũng tỏ ra kinh sợ nó. Đến cả con bò mẹ cũng ghét bỏ nó. Mỗi khi nó lần tới để mút sữa, con Valentine liền đá vào mặt và húc vào cạnh sườn cho nó ngã xuống. Dù rất đau đớn và bị rỉ máu ở các vết thương, nó vẫn

gượng đứng dậy và cố gắng thử thêm lần nữa. Sau nhiều lần như thế, nó đành lui ra góc chuồng chờ cho tới khi Valentine nằm xuống nghỉ ngơi mới lên tới bú. Những lúc đó trông nó như một thủy thủ sắp chết đuối vó được phao.

Ban đầu bọn trẻ đều khiếp sợ nó. Nhưng rồi nhìn cảnh con bê con tật nguyên cố vật lộn để sống khiến chúng mỉm lòng. Scott bảo:

- Nó cũng dễ thương lắm. Mỗi lần tụi con mang đồ ăn đến nó đều loạng choạng chạy ra đón và nhất định bám theo đến khi được gãi đầu mới thôi.

Một buổi chiều, Jennifer - con gái tôi - kể cho tôi nghe về truyện Oiysses của Homer mà cháu được học trên lớp, trong đó có nói đến người không lồ một mắt mang tên Cyclops!

- Con thấy cái tên Cyclops cũng hợp với con bê của mình đó chứ ba?

Thế là từ đó con bê tật nguyên được gọi là Cyclops. Chỉ trong vài tháng, nó đã chiếm được tình cảm của nhiều người và trở thành con vật cưng của nông trại. Đám con nít thì thích chơi và đút kẹo cho Cyclops ăn. Còn nó, để tỏ lòng biết ơn, thường liếm vào tay hay đôi má ửng hồng của đám trẻ. Lâu lâu, bọn trẻ lại gọi tôi:

- Ba ơi, xem Cyclops thương con này!

Chúng tôi nhận thấy những con vật khác trong nông trại cũng rất thích Cyclops. Vào mùa đông, con mèo con nằm cuộn tròn trên cái bưôu khổng lồ của nó để sưởi ấm; còn khi hè đến, đám gà và chó nằm trốn nắng ngay dưới cái bóng to lớn của nó.

Trong số đó, Cyclops thân với một chú gà con tên là Omelette nhất. Chúng biết nhau khi Omelette chưa đầy một tuần tuổi. Đầu tiên, chú gà mon men đến bên con

Cyclops, đưa mỏ nhắm những giọt mồ hôi đang chảy xuống cánh mũi đen bóng của chú bò con đang nằm ngủ. Bất thần, Cyclops khịt mũi mạnh khiến chú gà con này văng ra xa. Không hoảng sợ, Omelette tiếp tục vòng lại và cuối cùng nhảy lên mặt Cyclops, mỏ tiếp vào đôi sừng kỳ lạ của nó, đôi sừng cong gập thành những khối u sần sùi tạo điều kiện cho rận và ruồi làm tổ. Điều này làm cho Cyclops hết sức khó chịu dù nó cố cọ vào các thân cây để đuổi đám khách không mời đi.

Con Omelette đã nhanh chóng phát hiện ra bữa tiệc thịnh soạn của mình ngay dưới đôi sừng của Cyclops. Đến cuối mùa hè, chú gà trống choai đã lớn phồng và chẳng ai thấy ngạc nhiên khi bắt gặp Omelette đậu trên sừng Cyclops, lũng sục những con sâu bọ quấy rối giấu mặt.

Tuy thế, Cyclops vẫn bị đồng loại hắt hủi. Suốt hai năm đầu, chẳng một con bò hay con bê nào chấp nhận sự hiện diện của nó.

Đến khi lên ba, Cyclops cân nặng gần 80 kg. Mỗi tháng nó ăn gần hết một tấn cỏ khô. Chúng tôi tránh đả động tới sự vô dụng của nó so với đám bò lông đỏ nòi Hereford của Bill. Tại sao chúng tôi lại chịu tốn tiền bạc và thời gian giữ lại cái hậu quả đáng tiếc từ sai lầm của tạo hóa này nhỉ?

Rồi mùa xuân, mùa sinh sản của bầy gia súc, lại đến. Người ta thả những con bò đực và bò cái cùng giống vào cánh đồng cỏ mà họ đã chọn sẵn. Như mọi người, Bill cũng tách 20 con bò cái tơ ra riêng một cánh đồng.

Điều khó khăn và tốn nhiều thời gian nhất trong việc gây giống là phải xác định đúng thời điểm một con bò cái động đực. Chúng tôi phải mất nhiều giờ liền quan sát xem đám bò cái có biểu hiện cho thấy chúng sẵn sàng để phối giống hay chưa. Lúc đó, Cyclops chẳng còn được tự do chạy rong. Do e rằng nó có thể khiến cho đàn bò sợ hãi nên chúng tôi đã nhốt nó lại. Cyclops phát cuồng vì cô đơn. Nó chạy tới chạy lui, cào cấu, rống mãi cho đến lúc kiệt sức, chỉ còn thều thào được.

Sau nhiều tháng, chúng tôi chỉ phối giống được cho hai trong số hai mươi con bò cái tơ. Trong lúc Bill bắt đầu nản lòng thì chúng tôi chợt để ý Cyclops. Nó thôi không đi tới đi lui nữa mà ngó đăm đăm về phía một con bò cái tơ. Suốt mấy tiếng đồng hồ, nó cất giọng thè thè của mình lên và con bò cái cũng cất giọng ngọt ngào đáp lại. Bill quay sang tôi:

- Anh nghĩ biết đâu con vật tội nghiệp này biết những điều mà chúng ta không biết.

- Vậy ta thả nó ra xem sao - Scott nói - Do khuyết tật bẩm sinh mà Cyclops bị bất lực. Dẫu sao nó cũng không thể phối giống được. Nhưng nó đâu có gây hại gì?

Chúng tôi mở cửa chuồng. Cyclops khịt mũi mạnh rồi loạng choạng chạy ra bãi cỏ trên những cái chân vắn vẹo ngắn ngủn. Đàn bò bỏ chạy tán loạn, nhưng anh chàng đã nhanh chóng tìm ra đối tượng của mình. Khi nghe tiếng rống của Cyclops, cô nàng bò cái đứng sựng lại ngay. Cyclops thận trọng

tiến tới gần, hơi nghiêng đầu để cạ cái mồm mềm như nhung vô cổ cô nàng. Cuối cùng, cô nàng cũng để cho chàng tựa đầu vô vai. Cyclops của chúng tôi chỉ có thể làm được đến thế. Vậy là nàng bò cái đã sẵn sàng cho phối giống.

Trong hai năm kế tiếp đó, Cyclops đã trở thành công cụ dò tìm chuyên giúp chúng tôi xác định xem cô bò cái nào đã sẵn sàng để cho phối giống. Năm đầu tiên đó, nó đạt được độ chính xác đến 98% và đến năm sau là 100%. Từ đó, chẳng có ai cho chú bò đực nhà tôi là vô tích sự và Cyclops cũng không còn cô đơn nữa.

Tuy thế, Cyclops chỉ sống với chúng tôi được đến bốn tuổi rưỡi. Nó ra đi nhẹ nhàng ngay bên dưới bóng cây nó vẫn thường nằm. Cổ họng tôi nghẹn đắng khi sờ tay lên cổ Cyclops. Lúc hay tin ấy, mấy đứa trẻ đều òa khóc.

Tôi chợt nhận ra rằng chú bò kỳ quặc của mình đã đánh thức trong chúng tôi một điều tưởng chừng đã bị lãng quên - đó là thái độ cảm thông sâu sắc đối với những ai kém may mắn hơn đồng loại.

Cyclops chỉ khác biệt những con bò khác ở vẻ bề ngoài. Còn trái tim nó cũng cháy bỏng một khát vọng sống mà Thượng Đế đã ban đều cho muôn loài. Nó yêu mến chúng tôi và ngược lại, chúng tôi cũng thương yêu nó vô cùng.

Một tâm hồn trào dâng lòng nhân ái và sự đồng cảm thì lúc nào cũng sẽ rạn vỡ.

- Parke Gogwin

Tiếng nói không lời

Nếu có người nào đó nói rằng họ vừa giàu có lại vừa hài lòng với những gì họ có, bạn hãy chắc rằng họ hài lòng bởi họ biết cách để được hài lòng, chứ không phải vì họ giàu có.

- Charles Wagner

Dường như tôi đã hoàn toàn chịu thua, không thể tìm ra cách gì khác để cải thiện tình hình. Ngay từ ngày đầu tiên bước vào cấp hai, Willard p. Franklin đã bắt đầu sống trong thế giới của riêng mình. Em khép kín lòng mình đối với các bạn cùng lớp cũng như với tôi, giáo viên của em. Những nỗ lực thiết lập một mối quan hệ thân thiện của tôi với em chỉ được đáp trả bằng sự lãnh đạm. Thậm chí những lời chào hỏi thân thiện của tôi em cũng chỉ đáp lại bằng những câu lầm bầm trong cửa miệng. Tôi nhận thấy bạn bè cùng lớp cũng không nhận được điều gì dễ chịu hơn từ Willard so với tôi. Willard hoàn toàn là một kẻ cô độc, dường như em không có mong muốn hay thấy cần phải phá vỡ bức tường im lặng của mình. Sau ngày lễ Tạ ơn không lâu, lớp chúng tôi nhận được lời kêu gọi quyên tiền Giáng Sinh hàng năm cho những học sinh kém may mắn trong trường chúng tôi.

- Giáng Sinh là mùa trao tặng - tôi nói với các học sinh của mình - Trường chúng ta có một số bạn có thể không đủ điều kiện để hưởng một kỳ nghỉ lễ hạnh phúc. Bằng cách ủng hộ tiền cho việc quyên góp nhân dịp Giáng Sinh này, chúng ta có thể mua thực phẩm, quần áo và đồ chơi để làm quà tặng cho những bạn còn thiếu thốn đó.

- Chúng ta sẽ bắt đầu quyên tiền vào ngày mai các em nhé! - tôi dặn các học trò của mình.

Ngày hôm sau, tới giờ quyên góp, tôi phát hiện ra rằng hầu như các học sinh đều đã quên mất chuyện ấy, ngoại trừ Willard p. Franklin. Em thọc sâu tay vào túi quần của mình khi đi đến bàn tôi và cẩn thận bỏ hai đồng 25 xu vào chiếc thùng nhỏ.

- Em không cần phải uống sữa vào bữa trưa - em nói lí nhí trong miệng.

Thoáng qua mắt tôi, trong một khoảnh khắc hiếm hoi, tôi thấy Willard mỉm cười. Sau đó, em xoay người và bước về bàn mình. Chiều hôm đó, sau giờ tan học, tôi đem số tiền quyên góp ít ỏi đến cho ông hiệu trưởng. Tôi không

thể nào ngăn mình không chia sẻ với ông ấy câu chuyện về Willard.

- Có thể là tôi sai, nhưng tôi tin rằng Willard có lẽ đang sẵn sàng để hòa nhập vào thế giới xung quanh em. Tôi nói với thầy hiệu trưởng.

- Vâng, tôi tin vào dấu hiệu sáng sủa mà cô vừa nói, ông gật đầu. Và tôi có linh cảm rằng có thể chúng ta đã có đủ thông tin để giúp em ấy chia sẻ một phần thế giới của em với chúng ta. Tôi vừa nhận được danh sách các gia đình cần được trợ giúp nhất của trường chúng ta trong dịp Giáng sinh này. Đây, cô hãy nhìn xem!

Khi nhìn vào danh sách, tôi đọc thấy tên Willard p. Franklin và gia đình em nằm ngay hàng đầu của danh sách này.

Mẹ và con gái

Mẹ đừng quên đem theo máy nghiền khoai tây nghe mẹ? Tôi dẫn mẹ qua điện thoại như thế sau khi báo với bà rằng tôi vừa trải qua một cuộc tiểu phẫu ở ngực. Dù đã bước vào tuổi tám mươi và đang ở cách xa tôi ba ngàn dặm, nhưng mẹ biết những gì tôi cần

- súp khoai tây nghiền.

Đó là món ăn mà mẹ vẫn thường nấu mỗi khi tôi đau ốm hay gặp tai nạn hồi còn bé - chén súp khoai tây nóng hổi và một chiếc muỗng. Nhưng hồi nhỏ rất ít khi tôi ốm. Và món khoai tây của mẹ là liều thuốc hiệu nghiệm giúp tôi vượt qua cơn cúm nhanh chóng. Tuy nhiên, lần này thì khác: bệnh của tôi rất nặng.

Đáp một chuyến bay dài từ Virginia đến nơi tôi sinh sống ở California, mẹ không hề lộ vẻ mệt mỏi mà trái lại, trông bà rất tươi khi bước vào nhà. Tôi vừa xuất viện được một ngày và vẫn còn rất mệt. Nhưng điều cuối cùng mà tôi thấy trước khi chìm vào giấc ngủ là hình ảnh mẹ đang mở chiếc vali và lấy ra cái máy nghiền khoai tây đã 60 tuổi được gói cẩn thận. Cái máy đó là của hồi môn của mẹ, có tay cầm bằng gỗ đã mòn nhưng chất chứa biết bao kỷ niệm.

Ngày tôi buồn bã đến bảo mẹ rằng tôi phải chữa bệnh bằng hóa học trị liệu, mẹ đang ngồi nghiền khoai tây. Bà dừng tay lại và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Mẹ sẽ ở bên con dù phải mất bao lâu đi nữa. Trong cuộc đời mẹ, chẳng có gì quan trọng hơn việc chăm lo cho các con cả.

Trước kia, tôi luôn nghĩ tôi là đứa bưng bình trong gia đình, nhưng đến những năm tháng sau đó tôi mới nhận ra tính cách thực sự của mình.

Mẹ quả quyết rằng tôi không được rời khỏi thế giới này trước bà. Đơn giản là bà không muốn điều đó. Mỗi ngày bà đều dẫn tôi đi bộ, thậm chí khi tôi không thể đi xa hơn chiếc cổng nhà mình. Bà nghiền những viên thuốc mà tôi phải uống rồi đặt chúng vào một cái lọ vì dù đã ở tuổi trung niên và có con cái đã trưởng thành, tôi vẫn không thể nuốt được một viên thuốc tốt hơn hồi tôi còn bé. Khi tóc tôi bắt đầu rụng, mẹ mang cho tôi những chiếc nón xinh xắn. Bà pha cho tôi những cốc nước gừng để làm ấm dạ dày và ngồi xuống cạnh tôi trong những đêm tôi mất ngủ. Khi tôi ngồi, mẹ đứng. Còn khi

mẹ ngồi, hẳn tôi đã ngủ. Chưa lần nào tôi trông thấy mẹ ngồi yên cả.

Cuối cùng, tôi cũng bình phục. Và tôi lại tiếp tục công việc của mình.

Giờ đây, tôi khám phá ra rằng Ngày Của Mẹ không phải chỉ là ngày chủ nhật nào đó trong tháng 5, mà mỗi ngày đều là ngày của mẹ nếu ta may mắn có một người mẹ bên mình để yêu thương.

Sức mạnh của niềm tin

Khi đối mặt với một thử thách nào đó, hãy tìm cách vượt qua nó chứ đừng tìm lối thoát.

- David L. Weatherford

Chú điều hâu lơ lửng trên bầu trời như thể nó bị treo ngược trên một tấm vải vô hình, đôi cánh khỏe mạnh của nó giang ra bất động. Cảnh ấy trông thật giống một cuộc trình diễn ảo thuật cho đến khi đột nhiên nó bị cắt ngang bởi một tiếng súng phát ra từ chiếc xe đằng sau chúng tôi.

Tôi giật bắn người và mắt kiểm soát chiếc xe tải nhỏ của mình. Nó chạy lung tung điên loạn, trượt nghiêng theo bờ lề đầy sỏi trước khi dừng lại cách một hàng rào kẽm gai chỉ vài centimet. Tim tôi đập thình thịch khi thấy một chiếc xe vượt qua chúng tôi, một họng súng thép nhô ra ngoài cửa sổ, và tôi không thể quên nụ cười vui sướng trên gương mặt của thằng bé đã bóp cò.

- Mẹ, con sợ quá! - Scott, đưa con trai 14 tuổi, ngồi bên tôi la lên. - Con nghĩ nó đang định bắn chúng ta! Nhìn kia! Nó bắn con điều hâu!

Trước đó, trong lúc lái xe từ Tucson trở về nông trại dọc theo đường Intersate 10 ở Arizona, chúng tôi bị

cuốn hút bởi một cặp điều hâu đuôi đỏ tuyệt đẹp đang sà thấp xuống sa mạc Sonoran. Chúng nhảy lên vui sướng và bay lượn ngoạn mục trên đầu các cây ngọc giá và xương rồng. Hai con chim xinh đẹp vừa bay vừa nhìn nhau như thể cùng chờ sóng đôi.

Đột nhiên, một con chuyển hướng bay vút lên bầu trời, nó lơ lửng một lúc trên không như thách thức người bạn mình nhập cuộc. Nhưng tiếng súng nổ đã chấm dứt cuộc trình diễn của nó, biến khoảnh khắc ấy thành một hình ảnh bộ lông vũ như bùng nổ, rơi tung tóe từ bầu trời hoàng hôn màu cam đỏ.

Chúng tôi sợ hãi nhìn những vòng xoắn của chiếc đuôi đỏ bay xuống mặt đất, rồi chúng thình lình giật mạnh, rơi thẳng xuống con đường nơi một chiếc xe 18 bánh đang chạy đến. Những tiếng phanh gấp rít lên, nhưng đã quá trễ, chiếc xe tải đã đâm vào con chim khiến nó bị văng ra giữa đường.

Scott và tôi nhảy ra khỏi xe và chạy về nơi con chim bị thương đang nằm. Trông kích thước của nó chúng tôi đoán đó là con đực. Nó đang nằm ngửa,

một chiếc cánh gãy gập lại bên dưới, cái mỏ to khỏe của nó mở tròn ra, đôi mắt vàng tròn xoe cũng mở rộng trong nỗi đau đớn hãi hùng. Những chiếc móng trên chân trái của nó toạc ra. Còn phần đuôi lấp lánh nơi đã từng phát ra ánh sáng nhạt giống như một chiếc điều màu đồng đỏ bóng láng trên bầu trời phía Tây Nam, nay chỉ còn lại một cọng lông đỏ.

- Chúng ta phải làm gì đó chứ mẹ - Scott nói.

- ừ - tôi thì thăm - Chúng ta phải mang nó về nhà thôi.

Scott trùm chiếc áo lên con chim, bọc chắc nó rồi mang vào xe. Khi tôi đặt tay lên chùm chìa khóa vẫn còn nằm trên công tắc để chuẩn bị chuyển bánh, lòng chúng tôi thấy buồn rười rượi. Từ trên bầu trời cao đang tắt dần ánh mặt trời, chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu ai oán của con điều hâu còn lại.

- Con chim kia sẽ làm gì hả mẹ? - Scott hỏi.

- Mẹ không biết - tôi nhẹ nhàng trả lời - Mẹ nghe thấy chúng hẹn sẽ gặp lại nhau.

Vừa về nông trại, chúng tôi cẩn thận chăm sóc cho con điều hâu. Khi con chim nằm bất động, chúng tôi lấy những mảnh xương vụn từ đôi cánh gãy đập của nó ra, sau đó cố gắng uốn nó lại ở những điểm nối chính. Nó chỉ đập một nửa. Trải qua tất cả những đau đớn này, con điều hâu chẳng nhúc nhích gì. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là mí mắt sung húp của đôi mắt đầy sợ hãi của nó vẫn thỉnh thoảng rươn lên.

Không biết phải làm gì tiếp, tôi điện thoại cho một bác sĩ thú y. Khi nghe tôi kể về hoàn cảnh của con điều hâu đuôi đỏ, vị bác sĩ tỏ ra rất thông cảm.

- Tôi hiểu ý cô - ông ta nói - nhưng cho nó một giấc ngủ nhẹ nhàng là cách tốt nhất.

- Ý ông là tôi nên bỏ nó đi hả? - tôi hỏi, quỳ xuống và nhẹ nhàng vuốt ve con chim lông nâu vàng giờ đang được giữ trong một chiếc thùng thưa bằng gỗ trên sàn bếp nhà tôi.

- Nó sẽ không bao giờ có thể bay lại với một cánh bị thương nặng như thế - ông ta giải thích - Nó sẽ chết đói mất. Các con điều hâu cần có móng vuốt cũng như mỏ để xé thức ăn. Tôi rất lấy làm tiếc.

Khi gác máy, tôi biết rằng ông ta đã nói đúng.

- Nhưng con điều hâu chưa có cơ hội để chiến đấu mà? Scott cãi.

Chiến đấu vì cái gì? Tôi thắc mắc. Để chui vào lồng ư? Để không bao giờ bay lại được nữa ư?

Đột nhiên, với niềm tin sôi nổi của tuổi trẻ, Scott đã quyết định thay cho chúng tôi. Biết đâu, nhờ điều kỳ diệu nào đó, nó có thể sẽ bay lại vào một ngày kia, Scott nói:

- Chẳng lẽ không đáng thử xem sao hả mẹ?

Trong ba tuần, con chim không hề cử động hay ăn uống gì. Chúng tôi buộc phải cho nước vào miệng nó bằng ống tiêm, nhưng cái sinh vật thảm hại chỉ nằm đó nhìn trừng trừng, không chớp mắt, và thở rất yếu ớt. Rồi một buổi sáng, con đuôi đỏ nhắm mắt.

- Mẹ, nó... chết rồi! Scott ấn những ngón tay bên dưới bộ lông bện lại với nhau của con chim. Tôi biết nó đang tìm kiếm, cầu nguyện một nhịp tim đập, và hồi ức về chiếc xe chạy lao nhanh cùng thằng bé đang cười tay cầm khẩu súng lại quay về ám ảnh tôi.

- Có lẽ ta nên cho nó thử một ít rượu uyt-ki - tôi nói. Đó là phương cách cuối cùng, một kỹ thuật chúng tôi từng sử dụng để kích thích một con vật thờ. Thế là, chúng tôi cạy miệng con điều hâu ra rồi đổ một muỗng uyt-ki vào cổ họng nó. Ngay lập tức nó mở mắt ra và gục đầu vào tô nước trong chuồng.

- Nhìn nó kìa, mẹ! Nó đang uống nước! Scott reo lên, nước mắt ứa ra.

Đến đêm, con điều hâu đã ăn xong nhiều khoanh thịt rải trên cát để giúp nó dễ tiêu hóa. Ngày hôm sau, vẫn mang đôi găng tay đã cũ, Scott đưa nó ra khỏi chuồng rồi ôm nó đến chỗ lò sưởi, nơi nó đứng lảo đảo cho đến khi những chiếc móng của nó kẹt chặt. Khi Scott buông con chim ra, bên cánh còn lạnh lặn của nó gập chậm như chuẩn bị bay, nhưng chiếc cánh kia thì cứng ngắc, nhô lên khỏi vai như muốn bật lại. Chúng tôi nín thở cho đến khi con điều hâu đứng thẳng được.

Ngày qua ngày, con chim này vẫn chăm chăm nhìn mỗi hành động của chúng tôi, nhưng sự sợ hãi trong đôi mắt nó đã biến mất. Nó sẽ sống. Giờ đây, liệu nó có học cách tin tưởng chúng tôi không nhỉ?

Với sự đồng ý của anh trai, Becky - con gái tôi - đã đặt tên cho con điều hâu là con Chiến. Chúng tôi dựng cho nó một cái chuồng bằng dây xích cao gần

3 m, không bít đầu. Ở đó nó sẽ an toàn, không phải sợ những con linh miêu, chó sói, gấu trúc và sói xám tấn công. Ở góc bên trái chiếc lồng đó, chúng tôi treo một nhánh cây dài cách mặt đất khoảng 10 cm. Như một tù binh của những vết thương của chính mình, suốt ngày suốt đêm, con chim què quặt cứ đậu trên cành cây đó, nhìn chăm chăm lên trời, quan sát, lắng nghe và chờ đợi.

Khi mùa thu dần trôi qua và mùa đông lại đến, con Chiến bắt đầu thay lông. Dù đã kiêng ăn thịt, hành, bơ và trứng, nó vẫn rụng gần hết lông cổ. Lông ở ngực, lưng và cánh cũng rụng nhiều, chỉ còn lưa thưa vài cọng một trên một lớp da non. Chẳng mấy chốc, trông nó như một cụ già đầu hói trùm trên đầu một chiếc chăn chấp vá.

- Có lẽ nó cần một ít vitamin - Scott nói - Con không thích nhìn thấy nó mất bộ lông đuôi đỏ. Trông nó ngộ quá à!

Dường như những viên vitamin đã giúp đỡ cho chú điều hâu. Bộ lông cánh của nó trở nên đẹp lộng lẫy đến nỗi chúng tôi ngỡ rằng nó tỏa sáng lấp lánh.

Rồi sự tin tưởng ngày một tăng lên của Chiến đối với chúng tôi khiến chúng tôi vô cùng yêu nó. Chúng tôi thích làm hỏng nó bằng cách đái nó những món thịt hun khói hay thịt bò khô nhúng nước đường. Chẳng bao lâu sau, cái mỏ của nó đã đủ khỏe để quặp xương cang của một con thỏ nhỏ hay đè bẹp sọ của một con chuột sa mạc. Còn Becky đã thân với nó đến nỗi không cần đeo găng tay khi đút cho nó ăn.

Chiến thích chơi đùa. Trò nó thích nhất là kéo co. Nó kẹp chặt chiếc vớ cũ trong mỏ và một người trong chúng tôi kéo đầu kia, nó luôn giành phần thắng, không bao giờ để bị kéo đi, ngay cả khi Scott nhấc nó lên và quay ngoắt nó lại. Còn Becky thì thích nhất là trò đi vòng tròn quanh chiếc lồng của Chiến, trong khi đó mắt con điều hâu cứ nhìn theo đến khi đầu nó quay

180 độ. NÓ hoàn toàn ngoặt đầu lại nhìn chúng tôi!

Chúng tôi ngày càng yêu quý Chiến. Chúng tôi trò chuyện và vuốt ve bộ lông mượt như nhung của nó. Vậy là chúng tôi đã cứu sống và thuần hóa một con vật hoang dã. Nhưng bây giờ chúng tôi phải làm gì? Có nên thả nó về với bầu trời, thế giới của nó hay không?

Scott hẳn cũng đã băn khoăn về điều đó, ngay cả khi nó mang theo con vật cưng của mình đi khắp nơi với niềm tự hào nuôi được con chim ưng. Một ngày nọ, Scott nâng nhánh cây của Chiến lên, cách mặt đất 50 cm và vừa qua

đầu con điều hâu.

- Nếu phải gắng sức trèo lên cái cành đó, nó sẽ mạnh hơn - Scott bảo.

Nhận thấy cành cây đã cao hơn, Chiến đi vòng quanh dò xét. Nó kêu lên và tặc lưỡi. Sau đó, nó nhảy lên nhưng bị hụt, nó lại đứng trên sàn bê tông, cất tiếng huýt một cách đáng thương. Nó cố làm đi làm lại nhưng đều thất bại. Đến khi chúng tôi nghĩ nó đã chịu thua, thì nó đu được lên cành cây. Nó dùng mỏ quặp lên trước, sau đó dùng móng kéo cành cây xuống. Cuối cùng nó cũng đứng thẳng trên cành cây.

Scott bảo tôi:

- Mẹ có thấy không? Nó đang cố cử động cái cánh bị thương của nó. Thấy không mẹ?

- Mẹ không thấy - tôi trả lời - Nhưng tôi lại thấy điều khác, nụ cười trên gương mặt con trai tôi. Tôi biết Scott vẫn đang hy vọng một phép màu.

Mỗi tuần sau đó, Scott lại nâng cành cây lên một chút, cho đến khi Chiến ngồi hãnh diện ở độ cao 120 cm. Trông nó mới hài lòng làm sao - rướn người lên và rĩa bộ lông lờm chờm của mình. Nhưng 120 cm là giới hạn hết mức của nó. Chiến không thể nhảy cao hơn.

Rồi mùa xuân đến, mang thời tiết ấm áp và các loại chim cùng về theo: bồ câu, chim cú, gà lôi đuôi dài và những con hồng tước xương rồng. Chúng tôi nghĩ Chiến sẽ thích thú tất cả các tiếng chim líu lo. Nhưng không, chúng tôi lại cảm thấy một nỗi buồn nào đó xâm chiếm con điều hâu bé nhỏ của chúng tôi. Nó gần như không ăn, bỏ mặc những lời mời chơi đùa và cứ ngồi ngẩn đầu nghe ngóng.

Một buổi sáng, chúng tôi thấy nó đậu trên cành cây với đôi cánh giang rộng, đập chiếc cánh bị thương một cách vô vọng. Cả ngày nó chỉ ở trong một tư thế duy nhất, cất tiếng kêu cay đắng đáng thương. Cuối cùng chúng tôi cũng nhận ra điều đã làm nó ưu phiền: Cao cao trên bầu trời, một con điều hâu đuôi đỏ khác đang bay lượn.

Phải chăng đó là người bạn bay cùng ngày nào của nó? Tôi tự hỏi. Làm sao có thể như thế nhỉ? Nơi đây cách chỗ chúng tôi đã tìm thấy Chiến đến 30 dặm mà, và cũng rất xa khu vực mà điều hâu thường trú ẩn. Phải chăng bạn nó bằng cách nào đó đã theo nó về đây? Hay đơn giản là nhờ một số bí mật của thiên nhiên, ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi mà cô bạn điều hâu biết

nó đang ở đâu?

- Con chim cái sẽ làm gì khi nhận ra con chim đực

không bay được hả mẹ? - Scott hỏi.

Tôi buồn rầu đáp:

- Mẹ nghĩ là nó sẽ thất vọng và bay đi. Chúng ta hãy đợi xem.

Và chúng tôi không phải đợi lâu. Sáng hôm sau, Chiến ra đi. Vài cọng lông gãy nằm dưới đất và vài cọng vương trên chiếc lông là manh mối của chuyến ra đi vất vả của nó.

Bao nhiêu câu hỏi cứ vang lên trong đầu chúng tôi. Nó đã đi bằng cách nào? Chỉ có khả năng duy nhất là nó tự kéo mình qua khỏi hàng rào cao gần 3 m, đầu tiên quắp mỏ vào hàng rào, sau đó dùng một bên móng còn tốt của nó bám lên. Rồi nó hẳn đã té xuống đất ở độ cao gần 3 m.

Làm sao nó sống được nhỉ? Nó không thể săn mồi. Việc bám để đậu được trên cành và cắn một miếng thịt cùng lúc bằng một chiếc móng gần như không có khả năng xảy ra. Khi phải đối mặt với những con chó sói và linh miêu thì sao? Con điều hâu què quặt của chúng tôi hẳn sẽ dễ dàng trở thành miếng mồi của chúng. Nghĩ đến điều đó tim chúng tôi đau nhói.

Tuy nhiên, một tuần sau, con điều hâu lại về đậu trên đồng củi cạnh cửa nhà bếp. Trong mắt nó lấp lánh một tia sáng mà chúng tôi chưa từng thấy bao giờ. Chiếc mỏ của nó mở ra!

- Nó đang đói! - tôi la lên.

Rồi con chim vỗ lấy một miếng thịt hun khói từ tay

Scott và ăn ngấu nghiến.

Sau khi ăn xong, Chiến nhảy những bước ngắn vụng về xuống đất và chuẩn bị đi. Chúng tôi nhìn theo khi nó tung người lên, đâm vào những cây thấp trên cánh đồng, một bên cánh vỗ mạnh, còn cánh kia như một gánh nặng vô ích. Phía trước mặt nó, con điều hâu cái đang sà xuống tới lui, kêu la và huýt gió khích lệ cho đến khi nó bay an toàn đến ngang một lùm cây.

Chiến quay về lấy thức ăn trong suốt mùa xuân. Rồi một ngày kia, thay vì về

lấy thức ăn, nó co người lại kêu quang quác. Chúng tôi nhẹ nhàng nói chuyện với nó như trước đây, nhưng đột nhiên nó đánh mạnh chiếc mỏ. Chú điều hâu đã tin tưởng chúng tôi suốt gần một năm trời giờ đây đang sợ hãi. Tôi biết nó đã sẵn sàng trở về với cuộc sống hoang dã.

Mấy năm trôi qua, thỉnh thoảng chúng tôi lại trông thấy một con chim đuôi đỏ cô đơn bay qua những cánh đồng của chúng tôi. Phải chăng bằng cách nào đó Chiến còn sống? Nếu nó đã chết rồi thì việc chúng tôi cố gắng nuôi mãi hình ảnh của nó trong lòng có đáng không?

Chín năm sau, khi Scott đã 23 tuổi, nó gặp lại một người bạn cũ tại Phoenix, người trước đây sống gần nông trại chúng tôi.

- Bạn không thể tin nổi đâu, Scott - anh ta nói - nhưng tôi nghĩ đó chính là con điều hâu của bạn. Tôi đã trông thấy một con điều hâu trong một bụi cây sồi khi tôi về nhà nhân dịp lễ Giáng Sinh. Một bên cánh của nó gãy dập nát giống như Chiến.

- Hãy đến đó xem đi mẹ.

Hôm sau, tôi lái xe về phía Bắc, chạy mãi cho đến khi những con đường đầy bụi bặm dần biến mất, thay vào đó là những lối mòn ngoằn ngoèo do những con trâu và bò để lại và cuối cùng không còn lối để đi. Đến khi những cành cây gai góc và những bụi hồng dại mọc lờm chờm khiến tôi không thể lái xe được nữa, tôi xuống xe đi bộ. Cuối cùng, tôi tìm thấy một lối mở cho mê cung tôi vừa lạc vào, lối ấy dẫn tôi đến một đáy sông đầy cát, thiên đường của thằn lằn, cóc, nhện, rắn và những loài gặm nhấm trên sa mạc. Đó cũng là mảnh đất lý tưởng cho một con điều hâu.

Tôi đi bộ hàng giờ, luôn bị những cành cây gai góc mọc đầy ở hai bờ phía trên đe dọa, mà chẳng thấy dấu vết của Chiến đâu. Dường như niềm hy vọng muốn chơi trò đùa với mắt, tai và tâm trí con người. Phải thú nhận rằng có những lúc tiếng lá cây sột soạt, những lùm tầm gửi đu đưa trên những nhánh cao, và bóng của những thân cây xương xẩu nối tiếp nhau đã làm loé lên trong tôi hy vọng mãnh liệt được trông thấy Chiến, nhưng các tia hy vọng đó đã tắt ngấm chỉ một giây sau đó. Niềm hy vọng ấy hình như quá mong manh!

Trời càng lúc càng lạnh hơn, tôi có cảm giác mình đang bị ai nhìn. Thật bất ngờ, tôi đang nhìn thẳng vào đôi mắt của một con điều hâu đuôi đỏ cái. Đậu trên một cành cây cách đó không xa, nó ngụy trang mình một cách hoàn hảo

bằng những tán lá thu xung quanh.

Liệu đây có phải là người bạn đời của Chiến không

nhỉ? tôi tự hỏi. Tôi rất muốn tin như thế, để tôi có thể kể cho Scott nghe rằng tôi đã thấy con chim cái đó chăm sóc người bạn đời của mình, kiếm thức ăn và bảo vệ con đực. Nhưng làm sao tôi có thể chắc như vậy?

Nhưng sau đó tôi đã nhìn thấy Chiến!

Trên một nhánh cây thấp, bên dưới cái bóng tối đặc của con chim mái to lớn, một con diều hâu gầy ốm đến tả tơi đang nằm gập cong mình. Khi trông thấy cái cánh cong oằn lại của nó, cái đầu hơi tự cao và chiếc móng đã héo khô, nước mắt tôi ràn rụa. Giây phút ấy mới tuyệt làm sao: một thời khắc phản chiếu sức mạnh của niềm hy vọng. Một thời điểm để cầu nguyện cho cậu bé cầm khẩu súng ngày nào. Một thời điểm ban phước lành cho chàng trai trẻ đã giữ vững niềm tin.

Một mình ở một nơi hoang sơ như thế này, tôi đã biết được sức mạnh của lòng tin, vì tôi đã chứng kiến một phép màu.

- Chiến - tôi thì thầm, ao ước được chạm vào bộ lông đã thô ráp của nó, nhưng tôi chỉ dám đi quanh nó - Có phải là mày thật đấy không?

Tôi đã nhận được câu trả lời trong im lặng khi đôi mắt màu vàng kia dõi theo những bước chân của tôi cho đến khi nó ngoặt cả đầu lại nhìn tôi như ngày nào. Những tia sáng cuối cùng trong ngày đang nhảy múa trên cọng lông đuôi đỏ của nó.

Cuối cùng, tôi đã biết được và hơn ai hết, con trai tôi cũng sẽ biết: sự cố gắng của chúng tôi hoàn toàn xứng đáng.

Không bao giờ bỏ cuộc

Cơ hội thường ẩn nấp sau cánh cửa bất hạnh hay thất bại trước mắt.

- Napoleon Hill

Phim chụp cho thấy anh phải ngồi xe lăn, Jason - người bác sĩ nói bằng giọng nghề nghiệp dành cho những bệnh nhân mắc bệnh nan y. Thị lực và ngay cả bằng quang của anh có thể không kiểm soát được.

Những lời đó như gáo nước lạnh dội vào vợ chồng tôi. Lúc ấy tôi 27 tuổi và mắc phải căn bệnh đa xơ cứng. Tôi đã muốn xua đuổi tin xấu đó, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là biến khỏi phòng mạch ngay lập tức. Người bác sĩ này không hé mở tia hy vọng nào cả và còn đang làm chúng tôi sợ hãi. Tôi liếc trộm Tracy ngồi bên đang bắt đầu thút thít. Tôi quàng tay qua an ủi nàng. Chúng tôi lí nhí chào bác sĩ rồi vội vã ra về.

Tôi làm trong ngành xây dựng cùng với bố tôi, người sở hữu công ty. Công việc của chúng tôi là xây dựng những tòa nhà, khá vất vả nhưng tôi rất yêu thích nó. Tôi đã từng đi trên những thanh thép mỏng hồi mới 14 tuổi và có lẽ ở tại công trình xây dựng tôi cảm thấy thân thuộc như ở nhà mình. Cha đã dạy tôi tất cả những cách thức làm việc.

Giờ đây, tôi không thể chịu nổi ý nghĩ làm ông phải thất vọng.

Sau khi đưa Tracy về nhà, tôi nói rằng có việc phải ghé qua văn phòng, nhưng thật ra tôi muốn đến một nơi mà tôi biết từ rất lâu rồi.

Tôi ngồi trên chiếc ghế dài của nhà thờ, cảm nhận những kỷ niệm ngọt ngào của thời thơ ấu ùa về. Tôi nhắm nghiền mắt khi thốt lên lời cầu nguyện trong lo lắng: "Lạy Chúa, con không lo gì cho mình, nhưng con sợ sẽ làm vợ và gia đình con thất vọng. Họ tin tưởng vào con rất nhiều. Con cầu xin Người hãy giúp con vượt qua thử thách này", tôi thì thầm.

Tôi đứng dậy ra về, trong lòng hy vọng những lời nguyện cầu của mình sẽ được đáp lại. Nếu có lúc nào đó tôi phải giữ vững niềm tin, thì đó chính là lúc này.

Vài tuần sau, báo địa phương đăng một mẫu tin thể thao về một người đàn ông tên Pat. Điều này như một phép màu bé nhỏ đến với tôi. Pat là một huấn luyện viên tại trường cao đẳng của tiểu bang, anh đã chiến thắng căn bệnh đa

xơ cứng bằng một chế độ ăn kiêng và tập luyện nghiêm ngặt.

Cuối cùng tôi cũng đã tìm được người đồng cảnh ngộ, cùng căn bệnh và có lẽ cùng chung những nỗi hồ nghi và sợ hãi như tôi. Pat và tôi đã gặp nhau, trò chuyện hàng giờ về những thứ thực phẩm bổ sung, vitamin và chế độ luyện tập. Nhưng có tám chữ vẫn văng vẳng trong đầu tôi là "Cậu làm được mà, Jason. Đừng bỏ cuộc. "

Tôi bắt đầu chế độ ăn kiêng đặc biệt và tập những bài tập dành riêng cho các bệnh nhân đa xơ cứng, và tôi bám chặt nó với niềm tin tràn đầy.

Cũng có nhiều ngày trôi qua một cách u ám. Đó là những ngày tôi phải nhờ Tracy giúp tôi mặc quần áo. Trong những ngày ấy, Tracy rất tuyệt vời, yêu thương và nâng đỡ tôi hết mực. Tôi thấy mình thật may mắn. Dần dần, bệnh tật của tôi hồi phục rõ ràng. Có khi, những lời nói của người bác sĩ ngày nào dường như xa thăm thẳm.

Cuối cùng thì tôi đã cảm thấy sẵn sàng thiết lập một mục tiêu cho mình.

Thử thách xuất hiện dưới hình thức rèn luyện thân thể. Hồi còn học trung học và cao đẳng, tôi đã từng chơi đá bóng và cũng chẳng lạ gì với phòng tập cử tạ. Tôi siêng năng luyện tập 6 ngày trong tuần với một huấn luyện viên. Anh ta hướng dẫn tôi theo nhiều cách thức cử tạ khác nhau. Mục tiêu của tôi là ra tranh giải trong một cuộc thi thể hình.

Vài tháng sau đó, bao công sức rèn luyện cuối cùng cũng đã đưa tôi đến với một cuộc thi với phần trình diễn trong ba phút. Tôi nhận ra mình đang đứng trước một khán phòng đông nghẹt người.

Tôi đã hoàn tất màn trình diễn của mình - gập cơ, duỗi cơ và phô diễn hình thể mà tôi đã dày công khổ luyện mới đạt được - rồi đi ra. Trong khi chờ ban giám khảo công bố điểm, tôi trông thấy gia đình cùng bạn bè đang ngồi ở hàng ghế thứ 4. Khi các giám khảo thông báo tôi xếp thứ 6, lòng tôi trào dâng niềm hãnh diện lẫn thư thái. Lúc cúi chào khán giả, tôi trộm liếc nhìn về phía gia đình mình, tất cả họ đều đang đứng dậy vỗ tay hết mình chúc mừng tôi.

Trước khi chúng tôi đến một nhà hàng gần đó để ăn mừng, cha tôi đến bên và đặt hai bàn tay lên vai tôi rồi nói:

- Jason, cha rất tự hào về con. Với cha, con là người giàu nghị lực nhất.

Rồi cha nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Chúng ta xây dựng những nền tảng trong kinh doanh, nhưng cha muốn nói với con rằng, những nền tảng thực sự của cuộc sống chính là gia đình.

Tôi ôm chặt cha và nhìn thấy Tracy đang ra dấu chúc mừng thành công của tôi, nàng nở một nụ cười tươi và rạng rỡ.

Giờ đây, tôi và Tracy đã trở thành những người cha người mẹ đáng tự hào của hai cô con gái nhỏ của chúng tôi. Chúng quý giá hơn nhiều so với chúng tôi tưởng. Và mỗi ngày tôi đều nhớ đến lời cha: "Nền tảng thực sự của cuộc đời chính là gia đình".

Đừng sợ thất bại. Lần thất bại thứ nhất cần phải có vì nhờ đó mà ý chí ta thêm vững vàng. Lần thứ hai có thể hữu ích. Nếu đến thất bại lần thứ ba mà ta vẫn đứng vững thì ta thực sự là một con người.

- René Bazin

Hai anh em

Người ta không yêu kẻ khác bởi người đó là ai, mà chính bởi bản lĩnh và những gì ta cảm nhận được từ họ.

- Khuyết danh

Ngày xưa, ở một vùng đất xa xôi nọ, có hai anh em trẻ tuổi đáng yêu. Họ cũng giống như bất kỳ chàng trai trẻ nào mà bạn có thể bắt gặp hôm nay.

Tuy nhiên, tính khí của hai anh em lại rất ngỗ nghịch. Và mọi việc trở nên nghiêm trọng khi hai người bắt đầu đi trộm cừ của nông dân trong vùng - một hành vi bị coi là trọng tội. Một lần nọ, cả hai anh em bị bắt quả tang. Dân làng quyết định trừng phạt họ bằng cách thích lên trán họ chữ 'ST' (tên trộm cừ) như một dấu ấn tội lỗi sẽ theo họ mãi mãi.

Một trong hai anh em họ vì quá xấu hổ nên đã bỏ đi biệt xứ. Kể từ đó, chẳng còn ai biết được tin tức gì về anh ta.

Còn người thứ hai, vô cùng ân hận, đã ở lại làng và cố gắng hết sức để bù đắp lại những lỗi lầm của mình. Lúc đầu, mọi người đều e dè và chẳng muốn dính líu gì với anh ta. Tuy nhiên, anh vẫn quyết tâm hoán cải.

Hễ trong làng có ai đau yếu anh đều tìm đến ân cần chăm sóc và lo lắng. Bất cứ ai có việc gì nặng nhọc, anh đều tới giúp đỡ hết mình, chẳng cần biết đó là ai, giàu hay nghèo. Cứ như thế, anh luôn sống vì người khác mà chẳng hề đòi ban thưởng hay trả công.

Nhiều năm trôi qua, một bữa nọ có một vị khách bộ hành đi ngang qua ngôi làng. Trong lúc ngồi ở quán nước bên đường, ông trông thấy một lão ông, trên trán có khắc một dấu khác lạ ngồi gần đó. Bất kỳ ai trong làng đi ngang qua cũng đều dừng lại kính cẩn chào hỏi cụ; đám trẻ con chơi xong cũng chạy đến sà vào lòng cụ. Tất cả mọi người đều kính trọng ông lão.

Thấy ngạc nhiên, người khách lạ hỏi thăm vị chủ quán:

- Hai ký tự trên trán ông cụ có nghĩa là gì thế?

- Tôi cũng không rõ nữa. Chuyện xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi - Người chủ quán đáp. Sau đó, ông ngừng lại suy nghĩ một chút rồi nói - nhưng theo tôi chắc nó có nghĩa là 'thánh nhân'.

(ND: trong truyện này, tác giả đã dùng lối chơi chữ. "ST" vừa là hai ký tự đầu của từ "sheep thief" - tên trộm cừu - vừa là cách viết tắt của "saint" - thánh nhân.)

Giấc mơ hảo huyền

Hãy vững tin với những giấc mơ và sống với những gì bạn mơ ước.

- Henry David Thoreau

Lần đầu tiên tôi gặp cô George, giáo viên của trường trung học Dr. J. P. Lord, trong một căn phòng nhỏ chỉ vừa cho một học sinh và một giáo viên.

Căn phòng này sau đó được chuyển thành lớp học cho bốn đứa chúng tôi, trong đó hết ba đứa phải ngồi xe lăn và một đứa chống gậy. Mỗi đứa ngồi xe lăn có một câu chuyện khác nhau, đứa bị thương do đạn bắn vào đầu, đứa bị teo cơ và đứa bị bại não. Cậu học sinh còn lại thì bị mù, phải đi bằng gậy.

Tôi chính là người bị bại não. Khi tôi cố gắng phát âm, cô George đã chọc tôi rằng giọng tôi giống như giọng con hươu đực ở Bắc Mỹ đang gọi người yêu.

Nhu cầu về học tập và tình cảm của mỗi chúng tôi cũng khác nhau, có người chuẩn bị để vào đại học, có

người chuẩn bị cho cái chết sắp đến. Cô George đã làm mọi thứ để giúp đỡ bọn tôi, lớp đầu tiên của trường trung học Dr. J. P. Lord này.

Cô George khoảng 50 tuổi, chỉ cao hơn một mét rưỡi một chút và mái tóc cô đã điểm sương (đến cuối năm học mái tóc đó càng bạc thêm); da cô hơi ngăm và giọng nói rất trong. Cô có tật nói rất nhanh, lúc nào cũng kết thúc những lời giải thích của mình bằng câu: "Các em có hiểu không?".

Ngày đầu tiên chúng tôi đến trường, cô đón chúng tôi bằng đôi môi tươi thắm:

- Chào các em! Căn phòng này có lẽ hơi chật nhưng không sao, mọi việc sẽ ổn thôi. Đây là ngôi trường đầu tiên dành cho những học sinh đặc biệt như thế này ở Nebraska, và chúng ta là những người tiên phong. Mà người đi đầu thì thường gặp chút khó khăn, phải không các em? Cô nghĩ rằng các em đã biết nhau hết rồi, ngoài Bill và David. Để cô giới thiệu, David, đây là Bill. Bạn này bị bệnh bại não. Bạn ấy đã rời trường cũng khoảng bằng lúc em đến vì trước kia trường này không có hệ trung học. Còn David đến từ đảo Hawaii và bị bệnh loạn dưỡng cơ bắp. David sẽ tròn 19 tuổi vào ngày 6 tháng 5 này. Chúng ta sẽ có một buổi tiệc sinh nhật với những cô vũ công thật đẹp.

Tôi đã tự hỏi không biết cô George có biết gì về căn bệnh của David không. David sẽ không sống nổi đến ngày sinh nhật của cậu ấy đâu. Bệnh của cậu đã ảnh

hưởng đến phổi rồi nên việc thở sẽ rất khó khăn...

- Bây giờ các em hãy làm quen với nhau đi.

- Cô hy vọng vào các em rất nhiều, các em có hiểu không? - Cô giáo mới lý tưởng của chúng tôi đã nói như thế.

Một bữa nọ, cô George đến chỗ tôi lúc tôi đang làm bài tập phần chia những loại đá cho môn địa chất học. Cô ngồi xuống cạnh tôi và nói:

- Cô nghe nói em đã từng theo học khóa học từ xa ở trường Nebraska tại Lincoln cách đây ba năm nhưng vẫn chưa tốt nghiệp, đúng không? Cô biết mấy khóa học đó khá khó và tốn rất nhiều thời gian. Nhưng cô sẽ giúp em tốt nghiệp vào mùa xuân sang năm. Trưa nay em ăn cơm với cô nhé? Cô biết em rất mong được tốt nghiệp, nhưng không biết làm cách nào, phải không? Em có muốn hỏi cô thêm điều gì không?

- Em nghĩ chắc David năm nay không thể tổ chức sinh nhật được đâu. Phổi của bạn ấy yếu quá rồi. Mùa đông năm nay có lẽ còn lạnh hơn mấy năm trước nữa. -Tôi nói chậm rãi từng chữ một bằng bảng chữ của tôi và một cây viết được gắn vào đầu, đại loại như một loại que đeo trên đầu.

- Chúng ta đều biết điều đó. Nhưng David không biết đâu. Giống như em mong nhận được tấm bằng tốt nghiệp, David cũng hy vọng được cắt bánh sinh nhật lần thứ 19 của mình vậy.

Cô George nói đúng. Tôi đã hoàn tất những khóa học của mình và bắt đầu những khóa mới với một tốc độ đáng ngạc nhiên. Tuy nhiên, sức khỏe của David ngày càng tệ hơn trong suốt kỳ nghỉ lễ. Cậu ấy luôn e ngại khi phải đi ngủ vào buổi tối vì sợ rằng sẽ chẳng bao giờ thức dậy vào sáng hôm sau nữa. Thế là cô George cho phép cậu ngủ trong lớp học:

- Có một cái bệnh viện bên kia đường, chúng ta chỉ mất 5 phút để qua bên đó. Em cứ yên tâm đi David, ở đây an toàn hơn bất cứ nơi nào khác.

Một lần khi David bị khó thở, cô George đã xoa bóp lồng ngực cho cậu ấy suốt cả buổi chiều. Cô bảo với người giúp tập vật lý trị liệu đang đứng kế bên cầm bình oxy rằng:

- David đang giúp tôi luyện tập tay cho rắn chắc để chơi tennis đấy. Nếu anh thấy người phụ nữ nào cao khoảng một mét rưỡi với cánh tay nổi cơ bắp trên sân tennis thì đó chính là tôi đấy! Một bài tập tuyệt vời, anh có hiểu không?

Một ngày kia khi chúng tôi đang thảo luận về một vài đề tài chán ngắt trong môn học lịch sử thế giới của tôi thì cô George nói:

- Lúc cô dạy mấy cậu học sinh kia, cô không thể xem chừng David được. Em xem chừng David dùm cô nhé, Bill? Nếu cậu ấy có vấn đề gì, em cứ gọi cô bằng cái giọng hươu đực của em nhé. Trông cậu ấy không được khỏe lắm. Nhưng chúng ta sẽ giữ cậu ấy ở lại đây đến khi nào còn có thể. Ít ra thì mẹ cậu ấy không phải trông chừng cậu nếu cậu ở trường lúc này. Bây giờ chúng ta phải làm sao để kết thúc môn lịch sử khó ưa này trong tháng ba, nếu may mắn. Đây là một môn học khô khan nhưng cô sẽ cố làm cho các em hiểu bài.

Thông thường, khi phải cô hít thở không khí, David thường nhìn tôi và nói:

- Tớ không sao đâu, Bill. Không sao đâu mà! Cảm ơn cậu vì đã trông chừng tớ nhé!

May mắn thay, cái giọng hươu đực của tôi chưa bao giờ phải cất lên cả, mà tôi còn học hỏi được nhiều điều từ việc canh chừng David. Tôi đã nhận ra lòng khát khao được sống của David. Nhìn cậu ấy chống chọi để giành lấy từng hơi thở, bỗng nhiên tôi cảm nhận được hết giá trị của sự sống. Và khi tôi phải học những môn học nào khó nuốt, tôi chẳng hề thấy phiền lòng nữa, bởi vì ít nhất tôi còn may mắn được học tập và nghiên cứu mà không phải lo lắng gì về hơi thở của mình. Tôi nghĩ rằng đấy là bài học mà cô George muốn dạy cho tôi bằng cách nhờ tôi trông chừng David.

Ngày 10 tháng 4 năm ấy là ngày cuối cùng của David ở trường. Tối hôm đó bệnh tình David trở nặng. Cậu được chở đi cấp cứu để nhờ những cái máy hô hấp nhân tạo duy trì cuộc sống cho mình.

Đến ngày 15 tháng 4 năm 1975, tôi định đi thăm David sau khi tan học. Nhưng buổi sáng hôm ấy, tôi nhận được một mảnh giấy viết tay bên chiếc máy đánh chữ của tôi. "Tối nay đừng đến bệnh viện nữa. David đã mất khi cậu ấy đang ngủ. Cô không muốn báo cho các em khác biết vì hôm nay trường ta sẽ đi xem xiếc. Không có lý do gì để làm hỏng cuộc vui này của mọi người. Chúng ta sẽ cùng nhau đi viếng David sau đó. J. George. "

Dù cô George đã không biến giấc mơ về một buổi tiệc sinh nhật tuổi 19 của David thành sự thật (có Thượng Đế làm chứng rằng cô đã cố gắng hết sức),

nhưng cô cũng giúp tôi đạt được ước mơ tốt nghiệp trung học.

Vào một buổi tối tháng năm âm áp năm 1976, khi tôi ngồi trên khán đài lắng nghe bài hát "Giấc mơ hảo huyền" trong buổi lễ phát bằng, những ca từ của bài hát dường như rất hợp với người phụ nữ mặc bộ áo vàng đang hãnh diện nhìn tôi đón nhận tấm bằng tốt nghiệp. Bởi vì cô đã mơ một giấc mơ hảo huyền và đã biến nó thành sự thật.

Bài học từ một chuyến đi

Tôi sinh ra và lớn lên trong cộng đồng người Estepona thuộc miền Nam Tây Ban Nha. Một buổi sáng khi tôi 16 tuổi, cha nhờ tôi lái xe đưa ông đến ngôi làng Mijas cách đó khoảng 18 dặm, với điều kiện tôi phải đưa xe đi tu sửa tại một gara gần đó. Vừa mới biết lái lại ít khi được chạy xe nên tôi vui vẻ đồng ý ngay. Tôi đưa cha đến làng Mijas, hứa sẽ quay lại đón ông vào 4 giờ chiều, rồi lái xe đến gara và để lại đó.

Được tự do đến chiều, tôi quyết định đi xem vài bộ phim tại một rạp chiếu bóng cách đó không xa. Những thước phim hấp dẫn đã cuốn hút tôi đến nỗi tôi quên cả thời gian. Khi bộ phim sau cùng kết thúc, tôi mới giật mình nhìn xuống đồng hồ. Sáu giờ tối! Tôi đã trễ hẹn với cha cả hai tiếng đồng hồ!

Chắc cha sẽ giận lắm nếu biết tôi đã đi coi phim! ông sẽ không bao giờ cho tôi đi xe nữa. Tôi quyết định sẽ lấy lý do là chiếc xe cần sửa thêm vài thứ nên đã tốn nhiều thời gian hơn. Tôi đến gara lấy xe rồi chạy đến nơi hẹn gặp cha. Ông đang đứng kiên nhẫn đợi tôi tại góc đường. Tôi xin lỗi và bào chữa cho mình bằng lý do như đã sắp đặt. Cha nhìn tôi bằng một ánh mắt mà có lẽ sẽ chẳng bao giờ tôi quên!

- Ba thất vọng vì con đã dối ba, Jason ạ!

- Ba nói gì cơ? Con nói thiệt mà ba.

Cha nhìn tôi:

- Khi thấy con đến muộn, ba đã gọi điện cho gara để hỏi xem có chuyện gì không, họ bảo với ba là con chưa tới lấy xe. Vậy là chiếc xe không bị trục trặc gì cả, đúng không?

Một cảm giác tội lỗi vây bủa quanh tôi, tôi lí nhí thú nhận với cha là đã đi đến rạp chiếu bóng. Cha lắng nghe, gương mặt hiện lên vẻ buồn bã.

- Ba không giận con mà giận chính bản thân mình. Ba đã không làm tròn bổn phận của một người cha, khi sau từng ấy năm con vẫn cảm thấy rằng con cần phải nói dối ba. Ba đã thất bại! Bây giờ ba sẽ đi bộ về nhà và suy nghĩ xem mình đã làm gì không đúng trong suốt bao nhiêu năm qua.

- Nhưng từ đây về nhà đến 18 dặm lận. Trời đã tối rồi. Ba không thể làm như vậy được!

Mặc cho tôi can ngăn, xin lỗi và nói gì đi nữa, cha vẫn không hề lay chuyển. Tôi đành phải để cha xuống xe và đón nhận một bài học đau đớn trong đời. Cha bắt đầu đi dọc theo con đường đầy bụi. Tôi nhảy vội lên xe và lái theo sau, hy vọng cha sẽ nghĩ lại. Những lời biện hộ, ăn năn của tôi suốt dọc đường như chẳng hề lọt vào tai cha, ông cứ phớt lờ, im lặng và trầm ngâm buồn bã. Tôi đã lái xe theo sau cha đến hết quãng đường.

Nhìn cha tự dằn vò về thể xác lẫn tinh thần, lòng tôi đau đớn vô hạn. Nhưng đó cũng là bài học thành công nhất của cha tôi: tôi không bao giờ nói dối cha nữa.

87 năm sống ở trên đời, tôi đã chứng kiến toàn bộ cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Nhưng không có thành tựu khoa học nào lại thay thế được tính cách và khả năng suy nghĩ của mỗi cá nhân.

- Bernard M. Baruch

Quà tặng dành cho trái tim tan vỡ

Những lời tử tế có thể ngăn ngui và dễ nói, nhưng tiếng vang của chúng quả thực là vô tận.

- Mẹ Theresa

Đi học về, bé Sussie 6 tuổi thấy mẹ đang bận rộn trong bếp, em lại gần và hỏi:

- Con chào mẹ, mẹ đang làm gì đó?

- Mẹ đang làm món thịt hầm cho bác Smith hàng xóm của chúng ta - mẹ cô bé trả lời.

- Nhưng sao mẹ phải làm vậy? Sussie lại hỏi.

- Vì bác Smith đang rất đau buồn; con gái bác vừa qua đời và giờ đây trái tim của bác Smith đang tan vỡ đó con ạ! Chúng ta cần phải quan tâm đến bác ấy một chút.

- Sao lại phải thế hả mẹ?

Mẹ Sussie dừng tay và ôn tồn nói với con:

- Như con thấy đó, Sussie, khi ai đó đang đau buồn, đang rất đau buồn, họ sẽ không tha thiết đến bất kỳ chuyện gì nữa, ngay cả những công việc hàng ngày như nấu bữa tối hay những việc vặt khác. Vì chúng ta đang sống chung với nhau trong một cộng đồng. Và lại, bác Smith còn là hàng xóm của nhà mình nữa nên chúng ta lại càng phải làm gì đó để giúp bác ấy. Bác Smith sẽ chẳng bao giờ còn có thể nói chuyện với con gái mình được nữa; bác ấy sẽ chẳng còn có thể ôm con gái vào lòng và cũng không thể cùng con gái mình làm những công việc tuyệt vời khác như bao bà mẹ và các con gái của họ thường cùng làm với nhau. Con là đứa trẻ thông minh mà, đúng không Sussie? Có lẽ con sẽ nghĩ ra cách nào đó để tỏ lòng quan tâm đến bác Smith được không?

Sussie suy nghĩ rất nhiều về lời mẹ nói và cô bé cố gắng nghĩ cách giúp bác Smith. Vài phút sau, Sussie đến gõ cửa nhà bác.

- Chào cháu, Sussie! bác Smith khẽ nói khi ra mở cửa cho Sussie.

Sussie nhận thấy rằng giọng nói của bác Smith không vang lên những âm điệu quen thuộc như em vẫn thường nghe thấy trước kia khi bác ấy lên tiếng chào ai đó. Sussie còn thấy mắt bác Smith đỏ mọng và sưng lên, chắc chắn bác ấy phải khóc nhiều lắm.

- Có chuyện gì không vậy Sussie? bác Smith hỏi.

- Mẹ cháu nói rằng con gái bác vừa mất và bác đang rất, rất đau buồn với trái tim tan vỡ - Sussie ngậm ngừng xòe bàn tay ra. Trên tay em là một miếng băng dán vết thương - Cháu nghĩ cái này sẽ có ích cho trái tim tan vỡ của bác.

Bà Smith sửng người và cảm động đến trào nước mắt. Bà ngồi xuống, ôm chặt bé Sussie vào lòng. Qua làn nước mắt bà nói:

- Cám ơn cháu. Bác rất cảm ơn cháu. Món quà này của cháu sẽ giúp cho bác nhiều lắm.

Bà Smith đón nhận cử chỉ nhân ái của Sussie và không chỉ đơn thuần đón nhận, bà còn tỏ ra rất trân trọng tặng vật chia sẻ nỗi buồn của em. Bà mua một dây đeo chìa khóa nhỏ có gắn một khung ảnh bằng thủy tinh - một vật dụng quen thuộc bấy giờ vừa dùng để treo chìa khóa vừa để đặt ảnh người mình quý mến trong gia đình vào đấy. Bà Smith đã đặt miếng băng dán vết thương của Sussie vào trong khung ảnh để mỗi lần nhìn thấy nó, bà như được nhắc rằng hãy gắng sức chữa lành vết thương lòng của mình. Bà cũng hiểu rõ rằng để làm được việc này phải cần có thời gian và được nâng đỡ về mặt tinh thần. Và miếng băng dán của bé Sussie gửi cho bà đã trở thành một biểu tượng giúp bà voi đi nỗi buồn đau, trong khi không quên đi những niềm vui và tình yêu mà bà đã từng chia sẻ với con gái mình.

Niềm tin

Hy vọng là cội nguồn của niềm tin

- *Cyrus Augustus Bartol*

Cách đây vài năm, một giáo viên phổ thông được thuê để dạy riêng cho những học sinh phải nằm viện. Nhiệm vụ của cô là kèm cặp cho các em khỏi mất bài, để có thể theo kịp chúng bạn khi xuất viện.

Ngày nọ, một cú điện giao việc gọi tới. Như thường lệ, cô ghi lại tên học sinh, địa chỉ bệnh viện, số phòng và nghe giáo viên đầu dây bên kia dặn dò:

- Hiện lớp chúng tôi đang học bài Danh từ và Trạng từ. Tôi rất biết ơn nếu cô kèm em làm hết bài tập về nhà để đừng bị bỏ xa quá.

Mãi tới lúc đứng trước cửa phòng cậu bé, cô giáo mới biết em thuộc khoa phòng của bệnh viện. Không ai báo trước cho cô biết điều gì đang chờ mình đằng sau cánh cửa đóng im ỉm, chỉ thấy người ta bắt cô phải mặc áo choàng và đội mũ kín mít để phòng tránh vi trùng. Y tá còn dặn dò cô đừng chạm vào người hay giường của bệnh nhân, chỉ được đứng gần và nói qua chiếc mặt nạ. Chuẩn bị xong xuôi, cuối cùng cô hít

một hơi thật sâu rồi hồi hộp bước vào. Toàn thân cậu bé lở loét khủng khiếp, lộ vẻ đau đớn thảm khốc. Cô giáo kinh sợ đến nỗi không thốt nên lời, nhưng đã quá muộn để quay lại và bỏ chạy, cố gắng mãi cô cũng mấp máy được vài lời:

- Cô là giáo viên biệt phái của bệnh viện, cô giáo của em nhờ cô tới giúp em học bài Danh từ và Trạng từ.

Cô cảm tưởng như hôm đó là một trong những buổi dạy tệ nhất trong đời mình.

Sáng hôm sau cô quay lại. Một chị y tá hỏi:

- Cô đã làm gì với cậu bé tội nghiệp đó vậy? - Rồi không để cô kịp thanh minh hay xin lỗi, chị tuôn luôn một tràng - Cô không hiểu hết đâu, chúng tôi đang lo sốt vó lên vì cậu bé, nhưng sau buổi học hôm qua thì thái độ của em thay đổi hoàn toàn. Em đã chịu tuân theo sự chữa trị của bác sĩ, không nổi loạn nữa và có vẻ muốn sống.

Sau này chính cậu bé ấy giải thích rằng trước khi gặp cô giáo cậu đã tuyệt vọng ghê gớm, chỉ ước được chết thôi. Mọi biến chuyển đều bèn rẽ từ một nhận thức vô cùng đơn giản: Niềm tin vào cuộc sống. Với những giọt nước mắt sung sương nhạt nhòa trên má, cậu bé bị phỏng nặng đến nỗi mất hết cả nghị lực ấy lý giải như thế này:

- Có bao giờ người ta phái cô giáo đến dạy Danh từ và Trạng từ cho một cậu bé đang hấp hối đâu, phải không nào?

Bỏ qua oán hờn

Ghim giữ nỗi đau hay là phóng thích nó bằng sự tha thứ? Hai điều ấy khác nhau như là: ban đêm ta nằm ngủ trên chiếc gối chia đầy gai nhọn hay trên chiếc gối phủ đầy những cánh hồng.

- Loren Fischer

Một thương gia trong một thị trấn nhỏ nọ có hai người con trai sinh đôi. Hai chàng trai cùng làm việc tại cửa hàng của cha mình. Khi ông qua đời, họ thay ông trông coi cửa hàng đó. Mọi việc đều êm đẹp cho đến một ngày kia, khi một tờ giấy bạc biến mất. Người em đã để tờ giấy bạc đó trên máy đếm tiền rồi đi ra ngoài với khách hàng. Khi anh quay lại, tờ giấy bạc đã biến mất. Người em hỏi người anh:

- Anh có thấy tờ giấy bạc đâu không?

- Không - người anh đáp.

Tuy thế, người em vẫn không ngưng tìm kiếm và gạn hỏi.

- Anh không thể không đụng đến nó. Tờ giấy bạc không thể tự đứng dậy và chạy đi được! Chắc chắn anh phải thấy nó!

Sự buộc tội phảng phất trong giọng nói của người em. Căng thẳng bắt đầu tăng lên giữa hai anh em họ. Sự oán giận cũng theo đấy mà len vào. Không lâu sau, một hố ngăn cách gay gắt và sâu thẳm đã chia cách hai chàng trai trẻ. Họ không thềm nói với nhau một lời nào. Cuối cùng họ quyết định không làm chung với nhau và một bức tường ngăn cách đã được xây ngay giữa cửa hàng. Sự thù địch và oán giận cũng lớn lên tiếp theo 20 năm sau đó, lan đến cả gia đình của họ. Một ngày nọ, một người đàn ông đỗ xe ngay trước cửa hàng. Ông ta bước vào và hỏi người bán hàng:

- Anh đã ở đây bao lâu rồi?

Người bán hàng đáp rằng anh đã ở đây cả cuộc đời. Vị khách nói tiếp:

- Tôi phải nói với anh điều này. 20 năm trước tôi đang đi xe lửa và tạt vào thị trấn này. Lúc đó tôi đã không ăn gì suốt ba ngày. Khi tôi đến đây bằng cửa sau và thấy tờ giấy bạc trên máy tính tiền, tôi đã bỏ vào túi mình rồi ra ngoài. Những năm qua tôi không thể quên điều đó. Tôi biết nó không phải là món

tiền lớn nhưng tôi phải quay lại đây và xin anh thứ lỗi.

Người đàn ông lạ mặt ngạc nhiên khi thấy những giọt nước mắt lăn trên má của người bán hàng trạc tuổi trung niên này.

- ông có vui lòng sang cửa hàng bên và kể lại chuyện này cho người đàn ông trong cửa hàng đó được không? - anh ta đề nghị.

Rồi người đàn ông lạ càng ngạc nhiên hơn khi thấy hai người đàn ông trung niên, trông rất giống nhau, ôm nhau khóc ngay trước cửa hàng. Sau 20 năm, rạn nứt giữa họ đã được hàn gắn. Bức tường thù hận chia cắt hai anh em họ đã được đập bỏ.

Trong cuộc sống có những điều nhỏ nhặt vẫn thường xảy ra và vô tình chia cắt con người với nhau - những lời nói vội vàng không suy nghĩ, những lời chỉ trích, buộc tội, hay những lời trách cứ oán hờn. Và khi đã bị chia cắt, họ có thể không bao giờ quay lại với nhau được nữa. Phương cách tốt nhất để tránh những tình huống gây tổn thương này là bỏ qua những lỗi lầm nhỏ của nhau. Điều này không dễ dàng nhưng cũng chẳng phải là quá khó khăn. Bỏ đi những bức dọc rồi bạn có thể sẽ ngạc nhiên khi thấy mình chẳng mất bao nhiêu năng lượng để xây dựng sự gắn bó với những người bạn yêu mến.

Mẹ và cuộc hành trình của bạn

Khi bạn bước chân vào thế giới này, mẹ đã ôm bạn trong tay. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách khóc như một nữ thần báo tử.

Khi bạn 1 tuổi, mẹ đút từng miếng ăn và chăm sóc cho bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách khóc suốt đêm dài.

Khi bạn 2 tuổi, mẹ tập cho bạn đi. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách bỏ chạy đi khi mẹ gọi.

Khi bạn 3 tuổi, mẹ làm cho bạn tất cả những bữa ăn với tình yêu. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách quăng đĩa xuống sàn.

Khi bạn 4 tuổi, mẹ cho bạn một vài cây bút màu. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách dùng chúng tô lên bàn ăn.

Khi bạn 5 tuổi, mẹ diện cho bạn vào những ngày lễ. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách ngã ùm vào đồng bùn gần nhất.

Khi bạn 6 tuổi, mẹ dắt tay bạn đến trường. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách la lên: "Con không đi".

Khi bạn 7 tuổi, mẹ mua cho bạn một quả bóng. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách ném nó qua cửa sổ nhà bên cạnh.

Khi bạn 8 tuổi, mẹ cho bạn một cây kem. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách để nó chảy cả vào lòng bàn tay.

Khi bạn 9 tuổi, mẹ cho bạn đi học piano. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách chẳng bao giờ ngó ngàng đến việc thực hành.

Khi bạn 10 tuổi, mẹ làm tài xế cho bạn suốt ngày, từ đi chơi bóng đá đến tập thể dục rồi hết tiệc sinh nhật này đến sinh nhật khác. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách khi đến nơi nhảy ra khỏi xe và chẳng hề quay lại.

Khi bạn 11 tuổi, mẹ dẫn bạn cùng bạn bè của bạn đi xi-nê. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách xin ngồi ở hàng ghế khác.

Khi bạn 12 tuổi, mẹ răn bạn không được xem những chương trình tivi nào đó. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách đợi cho đến khi mẹ rời khỏi nhà rồi bật lên

xem.

Khi bạn 13 tuổi, mẹ đề nghị bạn cắt tóc. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách bảo rằng mẹ không biết thế nào là sành điệu.

Khi bạn 14 tuổi, mẹ cho bạn đi trại hè xa nhà một tháng. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách quên chẳng viết lấy một lá thư.

Khi bạn 15 tuổi, mẹ đi làm về và chờ đợi sự chào đón của bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách khóa cửa phòng ngủ.

Khi bạn 16 tuổi, mẹ dạy bạn lái chiếc xe của mẹ. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách lấy nó chạy bất cứ khi nào có thể.

Khi bạn 17 tuổi, mẹ đang đợi một cuộc gọi quan trọng. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách tán dóc trên điện thoại đến giữa đêm.

Khi bạn 18 tuổi, mẹ đã khóc trong ngày lễ tốt nghiệp của bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách đi chơi với bạn bè đến chiều tối.

Khi bạn 19 tuổi, mẹ trả tiền học phí cho bạn, lái xe đưa bạn đến trường đại học, mang túi xách cho bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách tạm biệt mẹ bên ngoài dãy phòng tập thể để khỏi lúng túng trước mặt bạn bè.

Khi bạn 20, mẹ hỏi bạn đã gặp gỡ ai chưa. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách đáp: "Đó không phải là chuyện của mẹ. "

Khi bạn 21, mẹ đề nghị bạn những nghề nghiệp nào đó cho tương lai, bạn cảm ơn mẹ bằng cách trả lời: "Con không muốn giống mẹ. "

Khi bạn 22, mẹ ôm bạn tại ngày lễ tốt nghiệp. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách hỏi xem mẹ có thể tặng bạn một chuyến du lịch châu Âu không.

Khi bạn 23, mẹ sắm sửa tất cả đồ đạc cho căn hộ đầu tiên của bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách nói rằng những người bạn của mẹ thật xấu xí.

Khi bạn 24, mẹ gặp vị hôn phu của bạn và hỏi về những kế hoạch tương lai của bạn. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách giận dữ và càu nhàu: "Con xin mẹ đấy!"

Khi bạn 25, mẹ lo lễ cưới cho bạn, mẹ khóc và bảo rằng mẹ yêu bạn biết bao. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách dọn đến sống ở một nơi xa tít.

Khi bạn 30, mẹ gọi bạn và khuyên bảo về việc chăm sóc trẻ con. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách bảo rằng: "Mọi việc giờ đã khác xưa rồi. "

Khi bạn 40, mẹ gọi để nhắc bạn nhớ sinh nhật của một người thân. Bạn cảm ơn mẹ bằng câu trả lời: "Con thật sự bận mẹ ạ!"

Khi bạn 50, mẹ ngã bệnh và cần bạn chăm sóc. Bạn cảm ơn mẹ bằng cách tìm đọc sách về đề tài "Cha mẹ trở thành gánh nặng cho con cái như thế nào".

Và rồi, một ngày kia, mẹ lặng lẽ ra đi. Tất cả những điều bạn chưa bao giờ làm sụp đổ tan tành. "Hãy ru con ngủ, ru con qua suốt đêm dài. Bàn tay đưa nôi. .. có thể cai trị cả thế giới. "

Ta hãy dành một giây phút nào đó để báo hiếu và tỏ lòng kính trọng với người ta gọi là Mẹ, dù rằng một số người có thể sẽ không nói điều đó thẳng thắn với mẹ mình. Chẳng điều gì có thể thay thế mẹ được. Hãy trân trọng từng giây phút, dầu rằng đôi khi mẹ không phải là người hiểu ta nhất trong những người bạn của ta, có thể không đồng ý với những suy nghĩ của chúng ta, nhưng người ấy vẫn là mẹ bạn!!!

Mẹ sẽ luôn ở bên bạn; lắng nghe những phiền muộn, niềm vui cũng như những nỗi thất vọng của bạn. Hãy tự hỏi chính mình: "Mình có dành đủ thời gian cho mẹ để lắng nghe những phiền muộn và buồn chán của người nội trợ suốt ngày ở trong bếp không???"

Yêu thương và kính trọng mẹ, dù rằng bạn có thể có cách nhìn khác với mẹ. Khi mẹ ra đi, những kỷ niệm yêu mến của quá khứ và cả nuối tiếc sẽ ở lại.

Đừng xem những điều gần gũi nhất với trái tim bạn là hiển nhiên. Yêu mẹ hơn bản thân mình, vì cuộc đời bạn sẽ vô nghĩa nếu không có Người.

Hồ nước

Một Ông chủ người Hindu lớn tuổi mệt mỏi vì người thợ học việc cứ tối ngày phàn nàn nên một buổi sáng nọ ông bảo anh ta đi mua một ít muối. Khi người thợ học việc quay về, người chủ bảo anh chàng kém vui vẻ này bỏ một nhúm muối vào cốc nước rồi uống.

- Anh thấy thế nào? - Người chủ hỏi.

- Mặn lắm ạ - anh thợ thốt lên.

Người chủ tặc lưỡi rồi sau đó bảo anh bỏ một nắm muối tương tự vào trong hồ. Cả hai lặng lẽ đi đến hồ nước gần đó. Khi người thợ học việc khuấy nắm muối vào nước hồ, ông chủ bảo anh:

- Giờ anh uống thử nước trong hồ xem sao.

Anh thợ làm theo lời ông.

- Thế nào? - Ông hỏi sau khi chàng trai đã uống xong một ngụm nước hồ.

- Mát lắm ạ - chàng trai nhận xét.

- Thế anh có nếm thấy muối không?

- Không ạ!

Lúc này, người chủ ngồi bên cạnh chàng trai, nắm tay anh nói:

- Những phiền muộn trong cuộc sống là muối nguyên chất, không hơn không kém. Số lượng những nỗi phiền muộn trong cuộc sống chúng ta cũng vậy. Tuy nhiên, số lượng những đắng cay chúng ta nếm tùy thuộc vào nơi mà chúng ta đặt nỗi phiền muộn ấy vào. Thế nên khi nào anh đau khổ, điều duy nhất anh có thể làm là mở rộng nhận thức của anh về sự việc...

Đừng làm cái cốc mà hãy trở thành hồ.

... Đừng tìm cách trở nên hoàn hảo. Bạn phải phạm lỗi nếu không bạn sẽ chẳng bao giờ học được gì từ những lỗi lầm bạn đã mắc phải. Nếu bạn song một cách hoàn hảo bạn sẽ thay chán ngắt. Nếu bạn luôn chán và ngày nào cũng làm những điều giống nhau thì sống để làm gì? Hãy thử những điều

bạn không nghĩ là mình sẽ thích. Bạn sẽ không bao giờ biết cho đến khi đã thử qua...

(Khuyết danh)

Tình yêu vô điều kiện

Kho tàng kinh nghiệm của một người sẽ bớt đi tính phong phú nếu không có bất kỳ khó khăn nào để vượt qua.

- Helen Keller

Chắc mình bị hoa mắt! Tại sao lại như vậy được chứ?" - đầu tôi quay cuồng với ý nghĩ này nhưng lại cố gắng che giấu cảm xúc về điều mà tôi đã nhìn thấy khi đang ngồi bên giường Diane, vợ tôi. Nàng vừa sinh cháu thứ hai, bé Sandra. Khuôn mặt Diane thật rạng rỡ khi nàng nằm trên giường trò chuyện qua điện thoại với họ hàng thân thích. Nàng vẫn chưa trông thấy con gái mới chào đời của chúng tôi. Nàng cũng không nhìn thấy đôi mắt thoáng hiện lo lắng của cô y tá khi ẵm đứa bé ra khỏi phòng. Trước đó đâu có phải làm một xét nghiệm nào! Cũng không một lời cảnh báo nào mà!

Tôi hoàn toàn tiêu tan mọi hy vọng khi bác sĩ bước vào phòng và kéo ghế ngồi. Ông kiên nhẫn đợi đến khi Diane xong câu chuyện và gác điện thoại rồi cất tiếng.

- Tôi rất lấy làm tiếc... nhưng con anh chị đã mắc hội chứng Down.

Diane đón nhận cái tin ấy một cách bình tĩnh khiến tôi ngạc nhiên. Nàng đã cưu mang đứa bé suốt chín tháng trời. Thậm chí trước khi được ôm Sandra vào lòng, nàng cũng đã yêu thương con gái của chúng tôi bằng cả tấm lòng. Còn tôi thì không thể như thế được. Tôi viện lý do và lên ra khỏi phòng.

Tôi đi loang quanh trên các hành lang của bệnh viện nhiều giờ liền, dầm tay vào tường và mắt tuôn trào những giọt lệ nhức nhối, đau đớn. "Tại sao Người lại đối xử với con tôi như thế?", tôi đột nhiên oán hờn Thượng Đế, "Tại sao lại là con gái tôi? Tại sao lại là tôi?"

Tại sao con gái Sandra của chúng tôi không được hoàn hảo - như anh Aaron của nó chẳng hạn. Aaron đã lên ba và là viên ngọc quý của tôi. Tôi thích cùng nó đi dạo dưới mưa và chỉ cho nó xem những loài sâu đêm, những con ốc sên đang uốn mình trên các lối đi. Chúng tôi luôn có những buổi tối thứ sáu vui vẻ với nhau khi hai cha con phải ở nhà một mình vì Diane đi làm về trễ và phải ngủ lại nhà ông bà ngoại để sáng hôm sau đi làm cho đỡ nhọc. Chúng tôi chơi với những con khủng long và xe điện nhựa. Rồi tôi đọc truyện cho con trai bé bỏng của tôi nghe lúc nó lên giường ngủ.

Khi Aaron không muốn ngủ một mình, tôi ôm mền gói trái ra sàn nằm ngủ cạnh giường con. Sáng hôm sau, thế nào tôi cũng sẽ thấy Aaron cũng đang cuộn mình bên tôi dưới sàn nhà. Rồi cậu bé sẽ mở cặp mắt còn ngái ngủ và hỏi:

- Ba ơi, mình xem phim hoạt hình nhé?

- Tất nhiên rồi, con trai yêu quý của ba - tôi trả lời.

Với Sandra thì mọi việc hoàn toàn khác hẳn. Sau khi chúng tôi mang bé về nhà, tôi đã tức tốc chạy đến thư viện và đọc mọi thứ liên quan đến bệnh Down. Tôi cố tìm một tia hy vọng mong manh nào đó. Nhưng càng đọc nhiều về chứng bệnh này, tôi lại càng ngán ngấm. Không có một phương thuốc nhiệm màu nào cho điều mà tôi gọi là 'bệnh của Sandra'. Khoảng thời gian đó, thậm chí tôi còn không thể tự mình thốt ra ba chữ: 'Hội chứng Down' nữa.

Diane và tôi đăng ký vào một nhóm hỗ trợ những người có con bị bệnh Down, nhưng sau một vài tuần tôi không muốn đến đó nữa. Nghe cha mẹ của những trẻ bị hội chứng Down kể về những vấn đề liên quan đến sức khỏe xảy ra với con họ, tôi vô cùng đau khổ. Tương lai của vợ chồng tôi cũng thế sao? Lúc nào tôi cũng bị ám ảnh bởi câu hỏi này.

Quả thực, mới được sáu tháng tuổi, Sandra của chúng tôi đã phải phẫu thuật tim. "Xin Thượng Đế đừng mang Sandra bé bỏng của con đi." Diane luôn miệng cầu nguyện. Còn tôi, tôi không có lòng dạ nào chia sẻ với Diane lời nguyện cầu ấy.

Biết đâu như vậy lại tốt hơn cả, tôi thăm nghĩ, nhưng tôi không cho phép mình suy diễn tiếp - tốt hơn cho ai đây?

Hết tuần này sang tháng khác, tôi đưa Sandra đi gặp nhiều bác sĩ và các nhà trị liệu như bốn phận một người cha phải làm. Tôi xoa bóp chân và cố gắng giúp các cơ của cháu tăng trưởng, tập cho cháu đi và nói. Nhưng càng cố gắng, tôi càng thất vọng và buồn bã vì Sandra không khá hơn được chút nào.

Tôi dành trọn tâm huyết của mình để giúp cho con gái. Tôi quyết tâm phải 'sửa chữa' Sandra cho bằng được, nhưng đó là tất cả ý nghĩa của những việc mà tôi đã làm cho cháu - chỉ đơn thuần "sửa chữa". Tôi không yêu thương con gái mình. Tôi chỉ bế cháu từ nôi ra để thay tã hoặc tập vài động tác trị liệu cho nó. Chưa bao giờ tôi cười hoặc chơi trò "ú òa" với Sandra.

- Anh không thương Sandra bằng Aaron - Diane nhận xét nhẹ nhàng như thế vào một buổi chiều nọ.

Và tôi nghĩ rằng nàng nói đúng.

- Anh cần phải có thêm thời gian chứ - tôi chống chế một cách yếu ớt.

Tôi hồ thẹn với những tình cảm của mình và, xin Chúa tha thứ cho, tôi cũng hồ thẹn vì con gái Sandra của mình. Tôi đã lúng túng khi có ai đó trông thấy tôi ôm con bé. Mọi người thường nựng nịu cháu bằng những câu đại loại: "Ô, con bé dễ thương quá!" còn tôi thì chỉ muốn túm lấy cổ áo họ và la lên rằng: "Đồ giả dối! Các người đang nghĩ trong bụng rằng con tôi xấu xí chứ gì! Các người cho rằng chỗ của con tôi là phải ở trong bệnh viện chứ không phải ở đây phải không?"

Rồi những cơn giận dữ ấy dâng thành nỗi buồn, và nỗi buồn dần phai thành thái độ hững hờ, xa cách. Ngay cả việc đi dạo hay chơi đùa cùng Aaron cũng mất hứng thú bởi nó luôn nhắc tôi nhớ rằng con gái

Sandra của chúng tôi không bao giờ có thể làm được như thế.

Bị ràng buộc bởi bốn phận chăm sóc Sandra, tôi càng lúc càng trở nên chán nản và cách biệt với con. "Ngày nào cũng như ngày nào, chẳng có gì khác cả. Định mệnh đã bắt như vậy rồi, biết làm sao đây", tôi thờ dãi ảo não khi đặt bé Sandra lúc này đã được hai tuổi vào chiếc ghế cao của bé để ăn trưa. Tôi vừa múc thức ăn cho Sandra vào đĩa vừa quệt những giọt nước mắt tuyệt vọng của mình. Bỗng dưng tôi thấy lòng mình trống rỗng.

Nhưng khi tôi đến gần chiếc ghế Sandra ngồi, bé bỗng nghiêng đầu và mở to đôi mắt xanh biếc của cháu nhìn tôi chăm chú. Đột nhiên bé giơ hai cánh tay nhỏ xíu ra ôm ghì tôi bằng tất cả sức mình như thay cho câu nói: "Cha. ời, cha đừng buồn nữa, con sẽ xua nỗi buồn đi cho cha. "

Tôi cũng vòng tay ôm chặt lấy cháu và tiếng khóc của tôi nghe buồn thảm hơn. Nhưng lúc này đây, tôi khóc không phải vì nỗi buồn như bao ngày qua nữa. Tôi khóc vì con gái bé bỏng của mình vừa chứng tỏ cho tôi hiểu được tình yêu mà Sandra đã dành cho tôi, một tình yêu thương vô điều kiện, không đòi hỏi gì ở người đối diện. Trong phút chốc, vai trò của chúng tôi bị đảo ngược. Sandra đã trao cho tôi tình yêu thương mà bấy lâu nay tôi đã không thể dành cho cháu.

Tôi đã đau khổ vì con gái tôi không được hoàn hảo. Nhưng tôi là ai mà lại

mong có được sự hoàn hảo khi tôi bấy lâu nay lại 'hu hỏng' như thế? Tôi là ai mà lại khóc lóc cho sự đã rồi, thay vì chấp nhận và thương yêu con gái tôi vì cháu là một người quá đặc biệt và sẽ mãi đặc biệt như thế?

Sandra đã dạy tôi cách mở rộng lòng mình và sẵn sàng cho đi tình yêu của mình mà không đặt ra điều kiện nào. Tôi đã bỏ ra quá nhiều thời gian và sức lực để chăm sóc Sandra, tôi đã làm tất cả mọi điều cần làm nhưng quên đi một điều tối quan trọng: niềm vui thích khi ở bên cạnh cháu. Tôi quyết sẽ không lặp lại lỗi lầm này lần nữa.

Giờ đây, mỗi tối tôi đều đọc truyện cho cả hai đứa con yêu dấu của mình trước khi chúng đi ngủ. Mỗi sáng thứ bảy, ba cha con tôi lại cùng nhau cuộn mình trên giường xem phim hoạt hình. Và hễ cứ mỗi khi tôi làm điều bộ chọc cười bé Sandra, hoặc cùng chơi bóng, chơi búp bê với cháu, tôi bắt chợt nhận ra rằng: bởi tôi đã hoàn toàn mở rộng lòng mình với Sandra nên mỗi ngày cháu lại đong đầy vào đó bằng chính niềm vui và tình yêu thương của cháu...

Giá trị của lòng biết ơn

Hồi ấy tôi mới 13 tuổi và thường cứ mỗi thứ bảy là tôi lại được bố dẫn đi chơi. Có lúc bố dẫn tôi ra công viên, có lúc lại đưa tôi ra bến cảng ngắm nhìn những con tàu. Thế nhưng tôi thích nhất là được bố dẫn đến các cửa hàng bán đồ cũ. Ở đây tôi tha hồ ngắm nghía và trầm trồ thưởng lãm các món đồ điện tử cũ kỹ. Thỉnh thoảng bố cũng mua cho tôi một món gì đó giá 50 xu chỉ để về nhà tháo tung nó ra.

Trên đường về nhà sau những chuyến đi chơi ngắn ngủi ấy, bố thường dừng lại ở tiệm kem có tên Nữ Hoàng để mua cho tôi một cây kem hình nón giá 10 xu. Không phải lần nào cũng thế nhưng gần như thường xuyên tôi được bố mua kem cho. Dẫu không cố nghĩ đến nhưng lòng tôi cứ khấp khỏh hy vọng mỗi khi hai bố con về đến ngã rẽ quyết định", nơi mà bố sẽ đưa tôi thẳng đến tiệm kem hoặc quẹo về nhà mà chẳng mua gì. Với tôi, đó là góc đường chứa đựng cả niềm thích thú lẫn nỗi thất vọng.

Có vài lần, bố trêu tôi bằng cách đi thẳng.

- Bữa nay bố về đường này chỉ là để đổi không khí thôi đó nha.

Bố nói như thế khi lái xe ngang qua tiệm Nữ Hoàng mà không dừng lại. Dĩ nhiên bố chỉ đùa thôi, và tôi cũng đã no bụng rồi, chứ không phải bố muốn trêu tức gì tôi.

Tuyệt nhất là những ngày bố hỏi tôi bằng một giọng 'lịch sự' ra vẻ chẳng 'tính toán' gì trước cả.

- Con có thích ăn kem nón không?

Lúc ấy tôi sẽ trả lời:

- Thưa bố, còn gì tuyệt hơn nữa.

Tôi luôn chọn kem sôcôla còn bố thì kem va ni. Bố dừng xe lại và đưa tôi 20 xu để tôi chạy vào mua những loại kem mà chúng tôi thường ăn. Sau đó cả hai bố con sẽ cùng ngồi ăn trên xe. Tôi yêu bố tôi và yêu cả những cây kem - với tôi, đó là thiên đường!

Cho đến một ngày, cũng như những ngày khác, hai bố con đang trên đường về nhà và tôi thì đang cầu mong lại được nghe những âm thanh du dương từ

miệng bố cất lên rủ tôi ăn kem như mọi khi. Và bố hỏi thật:

- Hôm nay con có thích ăn kem nón không?

- Thưa bố, còn gì tuyệt hơn nữa.

Nhưng lần này bố lại nói thêm:

- Bố cũng thấy tuyệt đó, con trai. Hôm nay con có muốn đi bố không?

Hai mươi xu! Những hai mươi xu! Đầu óc tôi quay cuồng tính toán. Mình dư sức đi bố ăn! Mỗi tuần tôi được cho 25 xu để tiêu vặt và cộng thêm một ít cho những công việc linh tinh. Nhưng tôi biết tiết kiệm tiền là rất quan trọng. Bố đã bảo vậy mà. Cho nên khi phải bỏ tiền ra để mua thì kem đối với tôi dường như là một thứ xa xỉ, không cần thiết.

Tại sao lúc đó tôi không coi đây là cơ hội ngàn vàng để tặng một điều gì đó cho người cha rộng lượng của mình? Tại sao tôi lại không nghĩ rằng bố mình đã mua cho mình cả mấy chục cây kem rồi còn mình thì chưa mua cho bố một cây nào hết? Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến chỉ là '20 xu'.

Trong một thoáng vô ơn, ích kỷ và keo kiệt, tôi đã nói ra những lời khinh khủng mà đến giờ còn vang mãi bên tai tôi.

- Thôi, nếu vậy thì con nghĩ con sẽ không ăn nữa.

Bố lặng lẽ nói:

- Được thôi, con trai.

Đến khi chúng tôi quẹo qua khúc quanh để về nhà, tôi nhận thấy mình đã sai rồi và năn nỉ bố quay lại.

- Con sẽ đi bố mà, quay xe lại đi bố.

Nhưng bố tôi chỉ nói:

- Không sao đâu con, thực ra chúng ta đâu cần ăn kem đâu - và không để ý đến lời năn nỉ của tôi nữa, bố tiếp tục lái xe về nhà.

Tôi cảm thấy xấu hổ cho tính ích kỷ và thái độ bạc bẽo của mình. Bố không một lần nhắc lại chuyện đó và cũng không hề tỏ ra thất vọng. Tôi nghĩ là bố

không cần phải làm gì cả để khắc sâu hơn lỗi lầm này trong tôi.

Tôi đã biết rằng có hai cách thể hiện sự rộng lượng và, để tỏ lòng biết ơn đôi khi hai chữ 'Cám ơn' không thôi vẫn chưa đủ. Ngày hôm đó, để thể hiện lòng biết ơn, tôi chỉ cần có 20 xu, và đó hẳn đã là cây kem ngon nhất tôi từng được ăn nếu tôi dám bỏ ra 20 xu lúc ấy để đãi bố.

Tôi sẽ kể cho bạn nghe thêm một chuyện này nữa. Trong chuyến đi chơi kế tiếp của chúng tôi vào tuần sau đó, lúc gần đến ngã rẽ, tôi đã hỏi bố:

- Bố ơi, hôm nay bố có thích ăn kem nón không? Con mời.

Điều vinh quang nhất của con người không phải ở chỗ không bao giờ vấp ngã, mà chính là vươn lên từ mỗi lần ngã.

- Khuyết danh

Món quà cuối cùng

Điều quan trọng không phải là chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta phải sống như thế nào.

- Bailey

Lướt nhìn dãy hành lang bệnh viện vốn đã quá quen thuộc, Bob cố không để cảm xúc nhận chìm khi sắp sửa gặp lại gương mặt sáng ngời của Peggy, em gái mình. Cô bé đến lạ! Chỉ mới 7 tuổi đầu mà bất cứ ai tiếp xúc với em đều như bị cuốn hút bởi sự nhiệt tình và ấm áp. Nhìn em hiêm khi ử rữ, mấy ai biết em chẳng còn sống được bao lâu nữa vì căn bệnh ung thư quái ác.

Thương em, Bob thường xuyên đến thăm. Ở tuổi 16, cậu đã biết thế nào là cảm giác đau đớn tột cùng khi nghe thông báo về bệnh tình của Peggy. Cậu đã phần nộ, oán đời sao quá bất công với một cô bé ngây thơ, dễ thương đến vậy.

Ngược lại, Peggy vẫn thản nhiên như không. Em tự tay xếp những con búp bê bằng giấy thành một bộ sưu tập. Cả thầy có 62 con dính trên tường. Cứ mỗi lần Bob hỏi đến là em chỉ mỉm cười hạnh phúc bảo đó là các bạn của em. Cậu ngậm ngùi: thì ra Peggy đáng yêu không thể có cuộc sống bình thường, nên đành phải tự tạo cho riêng mình những người bạn. Và trái tim cậu lại càng xót xa hơn khi thấy em mình chỉ chơi với những trẻ bệnh tật khác.

Mỗi ngày qua đi với Bob như tiếng tích tắc của quả bom định giờ. Peggy yếu dần, nhưng nụ cười rạng rỡ và ánh mắt long lanh thì vẫn còn nguyên. He Peggy hỏi sao anh hay rầu rĩ vậy là Bob chỉ cười nhẹ rồi đổi đề tài. Cậu không muốn để em thấy nỗi đau quá lạc lõng với những ngày an vui cuối cùng của em. Ở nhà, Bob thường giam mình trong phòng. Đôi lúc lại đập đầu liên hồi vào tường, khóc tức tưởi hoặc vô cớ nổi cơn tam bành. Cuộc sống của cậu trở nên rã rời, tuyệt vọng như chính cậu sắp chết vậy.

Peggy qua đời hai tuần sau ngày sinh nhật lần thứ tám của em. Dù đã biết trước, nhưng Bob vẫn tan nát cõi lòng. Cậu không thể chịu đựng nỗi bầu không khí thiếu vắng tiếng Peggy nói cười.

Lần cuối bước qua cánh cửa phòng số 32, Bob thực lòng mong thấy Peggy vẫn đang ngồi đó. Nhưng đáp lại cậu chỉ có chiếc giường trống trải và lạnh

lẽo. Cậu muốn hét thật to và đập phá cái gì đó - làm bất cứ điều gì để phá tan không gian im lặng, nặng nề như muốn bóp nghẹt trái tim cậu.

Chợt Bob thấy những con búp bê giấy bé xíu dán trên tường. Chúng đang mỉm cười với cậu. Không nỡ bỏ mặc chúng ở đó, Bob tìm một chiếc hộp và gỡ từng con bỏ vào. Lúc này cậu mới biết mặt sau những con búp bê có viết những cái tên: Terrah, Ivy, Nicole, Amy,

Justin, Chris... Bỗng, chữ Jesse làm Bob chú ý. À, Jesse là người bạn đầu tiên và cũng là bạn thân nhất của Peggy trong bệnh viện, đã qua đời khoảng một năm trước. Dần nhớ ra nhiều cái tên khác, bất giác Bob hiểu tại sao lại có những con búp bê bằng giấy này: chúng tượng trưng cho những đứa trẻ đã mất kể từ khi Peggy nhập viện.

Cuối cùng, khi Bob run rẩy gỡ con búp bê thứ sáu mươi hai ra khỏi tường, cậu phát hiện con búp bê có màu tím - màu mà Peggy thích nhất - với nụ cười rất tươi.

Lật mặt sau con búp bê, đọc chữ Peggy bằng nét chì nguệch ngoạc, tâm trạng hoài nghi, phủ nhận em gái mình đã chết bỗng chốc tiêu tan. Mắt cậu nhòe trước sự thật đau đớn.

Vậy là Peggy đã biết mình cũng sẽ ra đi như những người bạn khác. Giọng nói ngọt ngào quen thuộc của Peggy cứ vang lên trong đầu Bob. Nhưng đây là lần đầu cậu hiểu em gái mình. Trước giờ, cậu luôn giấu kín Peggy chuyện đau lòng này, cứ giả bộ mọi việc sẽ tốt đẹp vì thương em (hoặc vì thương chính bản thân mình?). Thế mà Peggy không một lời oán trách cuộc đời quá bất công hay tỏ ra mình bất hạnh. Em sẵn lòng coi căn bệnh cùng cái chết là một phần cuộc sống của mình. Chẳng những không hoảng loạn như hầu hết mọi người trong tình cảnh này, mà em còn quyết sống từng ngày còn lại thật xứng đáng. Những con búp bê giấy là một cách tưởng nhớ những người bạn, nhớ mãi tất cả những niềm vui mà họ đã mang đến cho em thay vì tiếc thương âu sầu.

Nhìn cuộc đời qua đôi mắt của Peggy, Bob hiểu Peggy không muốn mọi người nghĩ mình sắp chết. Trong khi đó, ngược lại với em mình, Bob đã để bệnh tật của Peggy bào mòn tinh thần mình. Thay vì là người anh chở che, nâng đỡ em, cậu lại buông xuôi, để giờ đây tất cả đã quá trễ. Giá mà cậu nhận ra điều ấy sớm thì đã chia sẻ với em mình nhiều điều hơn rồi. Ô, khoan đã! Ngó trân trân những con búp bê giấy, Bob chợt thấy cũng chưa phải quá trễ. Cậu vẫn có thể tiếp nhận tinh thần của Peggy, học cách tìm phương

hướng tích cực trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Bỗng nhiên, cậu cảm thấy nụ cười của Peggy đang khích lệ mình, tiếp thêm can đảm cho cậu. Chưa bao giờ Bob lại ân hận mình hiểu quá ít về đứa em đến thế. Điều quan trọng là cậu đã học được nhiều từ em gái mình, tìm thái độ sống đúng đắn. Từ hôm đó trở đi, cậu cố không sa đà vào những đắng cay của cuộc đời nữa, mà học cách tìm kiếm những mặt tích cực đôi khi đang ẩn mình trong những chiếc bóng sợ hãi của chính mình.

Chúng ta thường sống cho tương lai - cho những điều sẽ xảy ra - mà vô tình quên đi hiện tại. Peggy đã hiểu rằng hiện tại là một món quà. Mỗi ngày, em mở món quà ra và khám phá tất cả sự huy hoàng và hạnh phúc mà nó mang lại. Nhận ra giá trị của hiện tại chỉ là một nửa cuộc chiến đấu. Phải có chí kiên cường và lòng quyết tâm mới chiến thắng được cuộc chiến ấy.

Nhận thức

Cảnh khổ, sự thất bại là một nấc thang cho bậc anh tài, một kho tàng cho người khôn khéo và là một vực thẳm cho kẻ yếu hèn.

- Balzac

Trong một ngôi làng nhỏ nọ có hai anh em sinh đôi sống trong một gia đình rất nghèo khổ. Cha họ là một người nát rượu, còn mẹ họ chỉ làm công việc nội trợ. Một ngày nọ trên đường về nhà, cha mẹ của hai cậu bé bị mất trong một tai nạn. Hai anh em lâm vào hoàn cảnh khôn khó. Khi được 17 tuổi, họ rời nhau, mỗi người đi một hương.

Nhiều năm trôi qua, họ có dịp sum họp. Một trong hai chàng trai ngày xưa đã trở thành một kỹ sư giàu có và sở hữu một công ty xây dựng. Giờ đây, anh đã có vợ và ba đứa con xinh xắn. Còn người kia thì nghiện rượu và chẳng có định hướng nào trong cuộc sống.

Một người quen đã hỏi người em kỹ sư:

- Làm thế nào anh được như ngày hôm nay?

- Thế chị mong gì ở một đứa trẻ như em? Anh trả lời.

Cùng một câu hỏi ấy đối với người còn lại, anh ta đáp:

- Thế chị mong gì ở một đứa trẻ như em?

Rõ ràng, con người không bị tác động bởi những việc xảy ra mà chính là bởi sự nhận thức của họ đối với những việc ấy.

Lời khen quý báu

Trong cách đối nhân xử thế, nếu ta đối xử với một người như thế nào thì anh ta sẽ trở thành người như thế ấy.

- Johann Wolfgang von Goethe

Tiệm kinh doanh các sản phẩm từ sữa của cha tôi thường xuyên thuê khoảng mười lăm người làm việc hàng ngày. Chúng tôi khử trùng và tinh lọc sữa do những nông dân mang đến mỗi sáng, đóng chai rồi giao cho các hộ gia đình và các nhà hàng. Với khách hàng là trẻ em, chúng tôi có kem đủ loại (gồm 27 hương vị mê ly khác nhau) và sữa đựng trong hộp giấy nhỏ.

Khu nhà chứa sữa của chúng tôi trước đây, nay được sửa sang thành một cửa hiệu nhỏ, bên trong dựng một bồn sô-đa thật lớn. Suốt mùa hè, từng đoàn du khách xếp hàng lũ lượt tại quầy kem, háo hức chờ được thưởng thức những que kem tuyệt hảo do cha tôi chế biến.

Tuy là cửa hàng nhỏ nhưng công việc lại cực kỳ vất vả, cho nên mọi người phải liên tục làm không hề ngơi tay. Dòng du khách cứ nườm nượp, không hề dứt đoạn. Giờ cao điểm trong những ngày nóng nực thường kéo dài nhiều giờ liền. Bấy anh em tôi đã phụ giúp cha ngay từ nhỏ, do vậy chuyện chúng kiến những người làm công mới đến rồi bỏ đi vì không chịu nổi nhịp độ làm việc căng thẳng, đối với chúng tôi là thường tình.

Một ngày năm 1967, chúng tôi có người giúp việc mới, cô Debbie, đến tranh thủ làm thêm trong kỳ nghỉ hè.

Ngày làm việc đầu tiên, Debbie hầu như đụng việc gì cũng hỏng. Tính tiền sai trong sổ, báo lầm giá, đưa hàng không đúng cho khách và còn đánh đổ sữa vung vãi. Thấy cô cứ liên tục mắc sai sót như vậy, chịu hết nổi, tôi bèn đến gặp cha và gay gắt:

- Cha hãy ra ngoài kia xem có thể giải thoát cho cô ta khỏi những hành động vụng về được không! - Trong lòng tôi mong cha sa thải cô Debbie đi cho rồi.

Vì văn phòng của cha trông thẳng ra quầy nên chắc chắn ông không lạ gì những điều tôi nói. Ông ngồi trầm tư giây lát, rồi chậm rãi đứng dậy và bước tới chỗ cô Debbie đang đứng đằng sau quầy.

- Cô Debbie này - cha tôi cất giọng nhẹ nhàng, khẽ đặt tay lên vai cô - tôi đã

quan sát cô làm việc và cũng đã thấy cách cô bán hàng cho bà Forbush.

Mặt cô Debbie đỏ ửng lên, rơm róm nước mắt, cố nhớ xem bà Forbush là ai trong số những khách hàng bị cô đã thổi nhảm tiền hay làm đổ sữa. Cha tôi tiếp:

- Tôi chưa bao giờ thấy bà Forbush lịch sự như vậy với bất kỳ ai trong cửa hàng của tôi. Vậy là cô đã biết cách làm bà ấy hài lòng. Tôi chắc chắn mai một mỗi lần đến mua sữa thể nào bà ấy cũng mong muốn được cô phục vụ. Hãy cứ làm tốt như thế nhé!

Tâm lòng nhân ái cùng với cách xử sự thông minh của cha tôi đã mang lại cho ông một sự đền đáp xứng đáng. Trong suốt mười sáu năm sau, doanh nghiệp gia đình chúng tôi đã có một nhân viên trung thành, tận tụy và một người bạn tốt bụng.

Tiếng đàn dương cầm

Hạnh phúc nấp đằng sau cánh cửa mà bạn không ngờ tới.

- John Barrymore

Tôi biết chắc, với đồng lương còm cõi làm trong một cửa hàng bán lẻ mẹ không cách chi lo được cho tôi học đại học nếu tôi không tự xoay sở lấy. Thế là ngoài các khoản trợ cấp học tập, tôi nhận thêm việc rửa chén ở tiệm ăn của trường, dù chẳng vinh quang gì, nhằm trang trải học phí, sách vở và tiền ăn ở.

Để tranh thủ, tôi ghi bài học lên những tấm thẻ rồi dán lên máy rửa chén. Trong lúc máy làm việc, tôi lẩm nhẩm học thuộc cấu tạo và cân bằng nguyên tử. Có những lúc đầu óc mệt mỏi khiến tôi đánh rơi ly tách xuống nền nhà trong khi xếp chén đĩa vào tủ. Điểm học của tôi trời sập thật thường.

Đúng lúc tôi đang bên bờ vực phải bỏ học thì một thiên thần đột nhiên xuất hiện. Vâng, một thiên thần không có cánh đang hiện hữu trên mặt đất này.

Một người bạn đề nghị tôi giúp việc cho ông bà nội anh vào những ngày cuối tuần. Chỉ cần tôi nấu ăn, đỡ

các cụ ra vào giường mỗi sáng và mỗi tối. Hàng tháng tôi sẽ được trả 400 đô, gấp đôi so với thu nhập hiện thời. Tôi lại còn có thời gian để học bài nữa. Thế là tôi đồng ý nhận việc.

Ân tượng đầu tiên của tôi là bà anh rất say mê âm nhạc. Bà có thể ngồi hàng giờ bên chiếc dương cầm cũ kỹ đã mất vài phím. Một hôm, bà bảo sẽ dạy tôi đánh đàn 'cho cuộc sống của cháu thêm vui'. Từ đó, tôi thường xuyên lui tới phòng tập của sinh viên khoa nhạc ở trường để luyện ngón.

Bà bảo tôi có năng khiếu cảm thụ âm nhạc và khuyến khích tôi nên tiếp tục. Bây giờ những ngày cuối tuần trong căn nhà hai ông bà không chỉ có mỗi việc ăn uống và đọc sách mà còn tràn ngập những âm thanh du dương từ chiếc đàn dương cầm thiếu phím và giọng hát sai nốt của hai ca sĩ, một già một trẻ.

Mùa Giáng Sinh đến, bà bị cảm lạnh nên tôi dự định sẽ về nhà hai tuần thôi, thay vì bốn như đã tính, để sắm trở lại với hai cụ. Trước khi lên đường tôi cố sắp xếp mọi việc cho ông bà rồi mới đi.

Ở nhà tôi cứ nôn nao khi nghĩ đến tình cảnh của hai ông bà. Cuối cùng hai tuần cũng qua. Đang lúc loay hoay chất đồ đạc lên xe để quay lại trường thì chuông điện thoại reo.

- Daneen, cậu không phải quay lại trường vội đâu - giọng người bạn tôi vang lên ở đầu dây bên kia - Tối qua, bà nội mình đã qua đời. Gia đình mình đã quyết định gửi ông nội vào nhà dưỡng lão. Mình rất tiếc.

Tôi thần thờ, buồn quá đỗi vì đã mất đi một người bạn tâm giao. Điều này xem ra còn tệ hơn cả chuyện tôi phải trở lại với công việc rửa chén nhiều.

Đến cuối tuần thứ tư, tôi trở lại trường. Một lần nữa tôi đăng ký làm thêm. Thầy phụ trách nhìn tôi như thể tôi là người loạn óc. Tôi lật đật giải thích tình cảnh của mình. Nhưng thầy chỉ nhoen miệng cười rồi lấy ra một phong bì và đưa cho tôi:

- Cái này dành cho em.

Đó là phong bì của bà cụ. Bà đã biết rằng mình sẽ không còn sống được bao lâu nữa nên gọi cho tôi một số tiền đủ để tôi trang trải đến hết năm học kèm theo lời yêu cầu: tôi phải học đàn dương cầm để tưởng nhớ đến bà.

Chưa khi nào tôi trình tấu bản thể Old Grey Mare với nhiều cảm xúc như lần ấy. Đến giờ, nhiều năm đã trôi qua, mỗi khi đi ngang một chiếc đàn dương cầm, tôi đều mỉm cười và nghĩ đến bà. Tôi dám chắc bà cũng đang ngồi gõ các phím ngà trên cõi thiên đàng.

Hãy dám tưởng tượng

Hai điều quan trọng tôi học được là: sự mạnh mẽ và tràn trề sinh lực của bạn ra sao là do chính bạn tạo ra; phần khó khăn nhất của sự nỗ lực là bước đi đầu tiên.

- Robyn Davidson

Khi mọi người thấy tôi ra tranh giải Đại hội thể thao Olympics thế giới, họ nghĩ rằng tôi hẳn phải là một vận động viên điều luyện, nhưng sự thật không phải thế. Tôi không phải là người mạnh nhất hay chạy nhanh nhất và tôi cũng không biết ai là người chạy nhanh nhất. Với tôi, trở thành một vận động viên Olympics không phải là phát triển năng khiếu thiên kinh tự nhiên, mà thật ra, đó là hành động thuộc về ý chí.

Tại đại hội Olympics 1972 ở Munich, tôi là một thành viên trong đoàn năm môn phối hợp của đội tuyển Mỹ, nhưng thảm kịch xảy ra cho các vận động viên Israel cộng với chấn thương nơi mắt cá chân đã khiến tôi vô cùng chán nản. Tuy nhiên, tôi đã không bỏ cuộc, thay vào đó tôi tập luyện không ngừng và cuối cùng tôi cũng đủ tiêu chuẩn đi cùng đội tuyển Mỹ đến tranh tài tại Thế vận hội 1976 ở Montreal. Kết quả cuộc thi lần này vượt xa sự mong đợi, tôi hội họp khi được xếp hạng 13. Nhưng tôi vẫn cảm thấy mình có thể làm tốt hơn.

Trước khi Olympics 1980 diễn ra một năm, tôi sắp xếp để tạm dừng công việc của một huấn luyện viên ở trường đại học để chuyên tâm tập luyện. Tôi tính rằng "24 giờ luyện tập mỗi ngày" trong suốt 12 tháng sẽ giúp tôi có khả năng mang một tấm huy chương về cho đội nhà. Mùa hè năm 1979, tôi bắt đầu chuỗi ngày tập luyện gian khổ cho kỳ thi tuyển chọn vận động viên tham dự Olympic, sẽ tổ chức vào tháng 6/1980. Tôi đã vô cùng phấn chấn khi thành tích tập luyện hướng đến mục tiêu hằng ấp ủ của mình ngày càng tiến bộ.

Nhưng tháng 11 năm đó, một khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua đã xảy đến với tôi. Trong một lần bị tai nạn xe hơi, tôi bị chấn thương thắt lưng. Các bác sĩ vẫn chưa tìm ra nguyên do nhưng trước mắt tôi phải ngừng tập luyện vì mỗi khi cử động tôi lại đau đớn vô cùng. Rõ ràng, tôi sẽ phải từ bỏ giấc mơ tham dự Olympics nếu không tiếp tục luyện tập. Ai cũng tỏ ra nuối tiếc cho tôi - tất cả mọi người, trừ tôi.

Thật kỳ lạ là bản thân tôi chẳng bao giờ tin rằng trở ngại này sẽ làm tôi chùn bước. Tôi tin tưởng các bác sĩ và những nhà vật lý trị liệu sẽ sớm giúp tôi hồi phục và rồi tôi sẽ luyện tập trở lại. Tôi luôn khẳng định rằng: mình đang khá hơn mỗi ngày và sẽ là một trong ba người đứng đầu ở kỳ thi tuyển chọn vận động viên cho Olympics lần này. Điều đó hiển hiện trong đầu tôi từng giây từng phút.

Tuy nhiên, bệnh tình của tôi tiến triển rất chậm và các bác sĩ vẫn không cho phép tôi tập luyện. Thời gian trôi qua, tôi vẫn còn đau và không thể cử động được. Chỉ còn vài tháng nữa cuộc thi chọn vào đội tuyển Olympics sẽ bắt đầu, tôi phải làm điều gì đó, nếu không tôi sẽ chẳng bao giờ đạt được điều mà tôi ấp ủ bấy lâu. Thế là tôi đã bắt đầu luyện tập theo cách duy nhất tôi có thể: bằng cái đầu của mình.

Bộ môn năm môn phối hợp bao gồm 5 thể thức thi đấu: 100 m vượt rào, ném tạ, nhảy cao, nhảy xa và cuối cùng là chạy nước rút 200 m. Tôi đi lòng tất cả các phim huấn luyện của những người từng giữ kỷ lục thế giới 5 môn này và mang về nhà ngồi xem đi xem lại. Đôi lúc, tôi cho đoạn băng chạy chậm hay xem từng cảnh một, đến khi nào chán tôi xem ngược lại đoạn băng cho vui. Tôi đã ngồi coi hàng trăm giờ, học hỏi, nghiên ngẫm và thử nghiệm. Những lần khác tôi nằm dài trên đi văng và hình dung chi tiết từng phút trong cuộc thi. Tôi biết có người nghĩ tôi điên, nhưng tôi không dễ dàng bỏ cuộc. Tôi cố gắng luyện tập hết sức mình - mà không hề phải vận động một cơ bắp nào.

Cuối cùng, các bác sĩ cũng chẩn đoán ra vấn đề của tôi là do một đĩa đệm ở xương sống phình ra. Giờ đây, tôi hiểu tại sao mình đau đớn mỗi khi cử động, nhưng tôi vẫn chưa thể luyện tập được. Sau đó, khi có thể đi lại được chút đỉnh, tôi đến đường đua của sân thi đấu và nhờ người dựng lên các nội dung của năm môn tôi phải

tranh tài. Dù không thể thực hành, tôi vẫn đứng tại đường đua và hình dung trong đầu tất cả mọi qui trình luyện tập thể lực mà tôi sẽ phải trải qua nếu như tôi đã có mặt vào những ngày tập luyện. Trong nhiều tháng liền, tôi không ngừng tưởng tượng đến cảnh mình thi đấu và khẳng định năng lực tại kỳ thi tuyển chọn.

Nhưng liệu chỉ tập luyện trong tâm trí như tôi không thôi thì có đủ không? Tôi có thật sự đủ năng lực để lọt vào tốp ba người giỏi nhất ở kỳ thi tuyển chọn vận động viên tham dự Olympic này không? Tôi tin vào điều đó bằng cả trái tim mình.

Đến khi cuộc tranh tài thật sự diễn ra, tôi cũng vừa hồi phục kịp để tham dự. Do cẩn thận trong các động tác khởi động làm nóng người, tôi vượt qua 5 thể thức như trong mơ. Sau đó, khi đi ngang qua sân thi đấu tôi nghe tiếng nói trên loa phóng thanh thông báo tên mình.

Tôi như muốn ngừng thở, đầu đã tưởng tượng đến điều đó cả ngàn lần trong đầu. Trong lòng tôi, một ngọn sóng hân hoan trong lành dâng trào khi phát thanh viên công bố: "Hạng nhì 5 môn phối hợp Olympic 1980 - Marilyn King!"

Vượt qua bức tường câm lặng

Không gì ngăn được người có thái độ đúng đắn đạt được mục đích của mình; và không gì có thể giúp kẻ thiếu lòng quyết tâm và thờ ơ với sức mạnh vô hình này đạt được ước mơ, dù là nhỏ nhoi đến mấy.

- Thomas Jefferson

Cuộc phiêu lưu của tôi bắt đầu vào tháng 10 năm 1966 khi cô Neff - bác sĩ trị liệu cho tôi, người có khả năng khiến những học viên khuyết tật "bất hợp tác" phải run sợ - dẫn tôi vào căn phòng cũ kỹ không cửa sổ của mình. Dù thường xuyên phải diện kiến với cô nhưng tôi vẫn không thôi kinh hãi mỗi khi bị cô bắt ngờ gọi đến.

Tôi vốn được gán cho biệt danh "thằng nhóc nổi loạn"- vốn dành cho những đứa trẻ không bao giờ thực hiện đúng yêu cầu của bác sĩ trị liệu - bởi vì sau nhiều năm áp dụng mọi phương pháp cả cổ truyền lẫn tân tiến nhất, tôi vẫn chưa thể phối hợp được các động tác tay chân, và vẫn chưa thể nói chuyện được rõ ràng. Tại sao mình phải nỗ lực nhỉ? - Đôi lúc tôi tự hỏi.

Hôm ấy, dù không phải giờ trị liệu của mình, tôi vẫn bị đẩy vô văn phòng của cô Neff. Tôi sợ chết điếng và không khỏi hoang mang - Mình lại làm gì sai đây?

Họ đã thua chứng bệnh của mình rồi chăng? Hay là mình sắp bị đuổi khỏi trường?

Cô Neff đặt tôi ngồi trước bàn cô. Thay vì la mắng, cô cho tôi xem vài tấm hình vẽ một vật gì đó tựa tựa cái ná bắn chim lớn, nhưng thô sơ hơn. Rồi cô chỉ cho tôi hình một đứa trẻ đang đánh máy bằng dụng cụ kỳ cục đó gắn trên đầu.

- Đây là công cụ trị liệu ngôn từ - cô Neff nghiêm nghị nói - chứ không phải là đồ chơi hay vũ khí. Chúng tôi nghĩ nó hợp với em nếu em muốn sử dụng. Nhưng nếu tôi thấy em dùng nó để đâm thọc ai đó thì tôi sẽ tịch thu ngay, hiểu không?

Tôi khó nhọc gật đầu. Cô nói tiếp:

- Sắp tới tôi sẽ hướng dẫn để mẹ em về nhà tập thêm cho em những bài tập luyện cơ cổ. Em chịu khó tập ở nhà vào mỗi sáng. Sẽ mệt đấy, nhưng em có

thể làm được.

Sau khi cô Neff thuyết giáo với tôi xong là đến lượt bà Clanton. Khác với những bác sĩ trị liệu khác, bà bác sĩ này chưa từng chứng kiến nhiều thất bại của tôi. Bà nói một câu đơn giản:

- Tôi nghĩ em làm được mà, phải không?

Thế là cuộc hành trình thoát khỏi sự cách ly với thế giới của tôi bắt đầu. Mỗi ngày, ở trường cũng như ở nhà, tôi dùng dụng cụ kỳ khôi kia để lật trang sách đóng gáy lò xo, để chỉ vào hàng chữ trên tấm bảng ngôn ngữ do bác sĩ trị liệu ngôn từ đưa ra, và dĩ nhiên để tập cả những bài tập cô "ngộ nghĩnh".

Thật không thể mô tả cảm giác ngây ngất trước những thành công đầu tiên trong đời mình. Cứ như một giấc mơ vậy! Trước khi có chiếc que trên đầu ấy, mọi biện pháp các bác sĩ thử cho tôi đều vô tác dụng, mọi người ke cả bản thân tôi tưởng chừng đã tuyệt vọng. Nhưng giờ đây mọi sự đã khác! Cô Neff, cô Clanton - giáo viên chủ nhiệm lớp tôi - cùng các bác sĩ ữi liệu đều tin vào khả năng của tôi. Lòng tự tin cũng như hy vọng vào tương lai của tôi được gầy dựng và ngày càng lớn mạnh.

Đỉnh cao của cuộc phiêu lưu này là khi cô Neff buộc chặt tôi vào chiếc ghế tựa có tay vịn (vì tôi không thể tự giữ thẳng bằng) và đặt trước mặt tôi chiếc máy đánh chữ cổ lỗ sĩ. Cô bảo tôi mở cái máy cũ kỹ đó ra. Thật ngạc nhiên, tôi làm được một cách nhanh chóng! Cô bảo tôi gõ tên mình. Tôi cũng làm được. Cùng lúc đó, các bác sĩ trị liệu khác và cô Clanton cũng đang lặng lẽ chia sẻ vinh quang với tôi từ buồng quan sát bên cạnh.

Mọi người tập trung trong phòng cô Neff hôm ấy - kể cả bản thân tôi - nghĩ rằng khả năng giao tiếp của tôi tới đó là hết mức rồi. Nhưng chúng tôi đã làm. Sau này tôi còn có thể sử dụng cả máy vi tính. So với việc chinh phục ngọn Everest hay vượt đại dương bằng bè thì cuộc hành trình của tôi thật nhỏ nhoi. Nhưng đối với tôi, đó là cả một kỳ tích. Nhờ nó mà tôi có được sức mạnh vô hình của niềm tin giúp tôi phá vỡ sự câm lặng đã giam giữ mình suốt 11 năm trời.

Cách nhìn

Ta thích hơi ẩm bởi ta đã biết thế nào là giá lạnh. Ta trân trọng ánh sáng bởi ta từng trải qua bóng tối. Và cũng như thế, ta thậm thìa được niềm vui bởi ta đã nếm mùi đau khổ.

- David L. Weatherford

Ôi, những đôi chân! Mọi khi chúng ta vẫn chạy nhảy, trượt tuyết, leo núi và bơi lội mà chẳng mấy may nghĩ suy gì đến chúng.

Scott, chồng tôi, đã từng nhờ đôi chân của anh để đoạt học bổng khi thắng giải trượt tuyết xuống dốc hồi còn ở đại học và khi chinh phục các đỉnh núi cao. Nhưng không ai trong chúng tôi ngờ rằng, vào một ngày tháng tư nóng bức, trên dây sống lưng của Scott xuất hiện một khối u. Theo các bác sĩ thì bệnh của Scott chỉ có thể đưa đến hai kết cuộc, hoặc là chết hoặc là bị liệt.

Vợ chồng tôi có ba đứa con - Chase, Jillian và Hayden - lớn nhất là bảy tuổi và nhỏ nhất là hai tuổi. Dù chỉ hiểu mập mờ về cái "điều tệ hại" sắp xảy ra nhưng bọn trẻ chính là nguồn động viên tuyệt vời nhất đồng thời là những người thầy giỏi nhất khi Scott giữ lại được mạng sống nhưng lại bị liệt từ ngực trở xuống.

Người lán thường lưu giữ trong tâm trí họ những điều đã có trong quá khứ dù nay đã không còn nữa. Tôi lúc nào cũng mãi nghĩ về những buổi cắm trại gia đình sẽ không bao giờ xảy ra nữa, những chuyến leo núi cũng như trượt tuyết mà Scott tuyệt nhiên không thể tham gia cùng bọn trẻ được. Chase, Jillian và Hayden bận tíu tít với những sinh hoạt hằng ngày của chúng nên không quá nặng lòng với những việc mà giờ đây hoàn toàn ngoài khả năng của cha chúng. Lúc ở bệnh viện, bọn trẻ đứng cả lên bàn đạp chiếc xe lăn của Scott và reo hò thích thú khi anh điều khiển chiếc xe đưa chúng xuống dãy hành lang yên ắng. Các bác sĩ khuyên tôi nên chuẩn bị tinh thần trước cho Scott về việc anh sẽ phải ngồi xe lăn suốt đời - bởi lẽ nếu Scott còn một tia hy vọng nào tin là mình còn có thể đi lại được thì khi hiểu ra, anh nhất định sẽ rơi vào trạng thái suy sụp. Các con tôi thì chẳng thèm nghe lời các bác sĩ; chúng luôn miệng thúc giục cha mình 'cố gắng đứng lên'. Trong lúc tôi sợ Scott sẽ bị ngã, bọn trẻ lại cười ồ cha chúng khi anh té bở nhào trên bãi cỏ. Tôi đau lòng bật khóc nhưng chúng lại tiếp tục giục anh 'thử lại lần nữa, bố ơi!'

Giữa lúc cuộc sống của chúng tôi còn nhiều xáo trộn, tôi ghi danh đi học vẽ cho khuây khỏa. Suốt tuần đầu, thầy giáo nói với chúng tôi rằng ta không thể vẽ được Sự vật mà chỉ có thể vẽ không gian giữa chúng. Một hôm khi đang ngồi bên gốc cây thông có tán lá thật rậm rạp để vẽ khoảng không gian ở giữa các nhánh cây, tôi bắt đầu nhìn thấy thế giới theo cách mà Scott và bọn trẻ đã nhìn thấy. Trong mắt tôi, các nhánh thông không phải là vật cản đường, ngăn không cho một chiếc xe lăn băng qua bãi cỏ nữa. Giữa chúng còn có các khoảng không gian đủ rộng để cho phép các chiếc xe lăn, con người và luôn cả những con thú nhỏ cũng có thể lách qua. Khi thôi không quá tập trung đến các nhánh cây - hay nói bóng bẩy hơn, những trở ngại trong cuộc đời - tôi đã nghiệm ra được một cách đánh giá mới về tất cả những khoảng không gian. Cũng khá lạ kỳ, bởi vì cho dù bạn vẽ những khoảng không gian hay là các nhánh cây, bức tranh nhìn cũng đẹp chẳng khác gì nhau; chỉ có cách nhìn của bạn là khác.

Khi cùng tham gia với gia đình đi tìm các 'khoảng không gian', dường như một thế giới mới mở ra trước mắt tôi. Nó không giống như thế giới trước kia - đôi khi còn làm chúng tôi nản chí - nhưng chúng tôi vẫn thấy hài lòng vì mọi người trong gia đình đang cùng chia sẻ khó khăn với nhau. Khi chúng tôi thử qua tất cả các cuộc phiêu lưu mới này, Scott đã bắt đầu đứng lên và rồi chống gậy đi được. Tuy anh không có cảm giác gì về phần dưới của cơ thể mình cũng như không thể chạy nhảy hay đạp xe, anh vẫn rất thích những trải nghiệm mới mẻ này. Chúng tôi hiểu được rằng người ta chẳng cần phải có cảm giác ở đôi chân mới có thể thả diều, chơi cờ, trồng cây, bồng bênh trong những ao hồ trên núi hay học tập. Bạn cũng chẳng cần dùng đến chân khi ôm ai đó vào lòng, băng bó vết thương hay vỗ về ai đó quên đi những cơn ác mộng. Một số người chỉ nhìn thấy những chướng ngại vật trên đường đi, còn Scott đã chỉ cho chúng ta thấy rằng những chướng ngại ấy chỉ là những khúc quanh trên con đường. Một số người chỉ thấy những nhánh cây còn Scott và các con tôi lại thấy cả một khoảng không bao la, đủ chỗ cho tất cả hy vọng và tình thương yêu mà một trái tim có thể chứa đựng.

Bạn bè và người quen

Trong cuộc sống, bạn có thể gặp gỡ nhiều người, biết tên của họ và nhận ra những người này giống bạn một vài điểm cũng như cảm thấy thoải mái khi ở bên cạnh họ. Tuy nhiên, họ chỉ là những người bạn quen biết.

Bạn có thể mời những người này đến nhà và chia sẻ một số thứ. Nhưng đó không phải là người mà bạn sẽ chia sẻ cuộc sống của mình. Đôi khi bạn cũng chẳng thể hiểu nổi những hành động của họ vì bạn không hiểu biết họ đầy đủ.

Một người bạn đúng nghĩa thì khác hẳn, họ chính là người bạn hằng yêu thương. Không nhất thiết phải hiểu theo nghĩa "tình yêu nam nữ", nhưng bạn luôn quan tâm và mỗi khi không ở bên cạnh nhau, bạn luôn nghĩ đến họ. Bạn bè là người mà bất cứ điều gì liên quan đến người ấy cũng đều nhắc bạn nhớ đến họ. Không chỉ hình ảnh của họ được bạn lưu giữ mà tính cách của họ cũng khắc ghi trong tâm trí của bạn.

Bạn bè là người khiến bạn cảm thấy an tâm khi ở bên cạnh bởi lẽ bạn biết chắc họ quan tâm đến bạn.

Người ấy sẽ gọi điện cho bạn mà chẳng cần viện lý do này nọ, đơn giản chỉ vì họ muốn biết cuộc sống hiện tại của bạn như thế nào. Người ấy luôn nói thật với bạn trước, rồi bạn cũng sẽ làm y như thế. Bạn biết rằng mỗi khi gặp khó khăn, họ luôn ở bên cạnh để lắng nghe.

Bạn bè sẽ không cười nhạo hay làm bạn tổn thương, và nếu có lỡ khiến bạn đau lòng, họ sẽ cố hết sức để bù đắp. Người ấy chiếm giữ một phần trong tim bạn, cho dù bạn có nhận biết được điều đó hay không.

Bạn bè là người cùng khóc với bạn khi bạn thi trượt đại học hay tại buổi lễ tốt nghiệp. Mỗi khi ôm lấy người ấy, bạn không hề nghĩ rằng mình sẽ giữ họ trong bao lâu và ai sẽ là người đầu tiên buông tay ra.

Trong ngày cưới của bạn, có thể họ sẽ sắm vai anh chàng rể phụ hoặc là cô phù dâu, không chừng đó lại là người bạn cưới. Có lẽ họ sẽ bật khóc bởi quá đổi vui mừng hay tự hào về bạn.

Họ là người can ngăn bạn mắc sai lầm hoặc sẽ giúp bạn khi bạn phạm lỗi. Họ là những người bạn nắm tay, ôm chầm hoặc hôn họ mà không hề cảm thấy sượng sùng vì họ hiểu những gì bạn làm và họ yêu thương bạn bởi

những điều đó.

Bạn bè luôn gắn bó và ủng hộ bạn. Họ nắm lấy tay bạn để tiếp thêm sức mạnh và lòng tin. Họ đi theo từng bước của bạn trên đường đời, ngược lại, bạn cũng đi theo cuộc sống của họ và học hỏi từ đó. Cuộc sống của bạn sẽ không còn như cũ nữa nếu không có người ấy.

Bạn bè phải thế chứ!

Chẳng phải tốn nhiều công sức mới làm cho người ta hạnh phúc. Chỉ là một cử chỉ nếu bạn biết cách; chỉ là một lời nói thích hợp. Chỉ là sự điều chỉnh nhỏ nhỏ một cái chốt, cái vít hay một con ốc trong cỗ máy tâm hồn tinh xảo của bạn.

- Frank Crane

Jack thấy xấp giấy tờ lên bàn tôi - hai hàng chân mày của anh nhú lại thành một đường thẳng còn mắt anh thì nhìn tôi như tóe lửa.

- Có điều gì không ổn thế? - tôi hỏi.

Anh ta dí ngón tay vào bản kế hoạch đề xuất.

- Lần sau cô có muốn sửa đổi điều gì thì nhớ hỏi ý tôi trước - anh nói xong rồi quay lưng đi để mặc tôi ngồi đó giận tím gan.

"Làm sao anh ta dám đối xử với mình như thế, " tôi nhủ thầm. Tôi đã sửa lại một câu dài và chữa lỗi ngữ pháp - một công việc mà tôi nghĩ mình được trả lương để làm vậy.

Chẳng phải là tôi đã không được cảnh báo trước. Hai phụ nữ, những người đã ngồi ở vị trí của tôi trước đây, gọi anh ta bằng những cái tên mà tôi chẳng thể nào có can đảm nhắc lại. Ngay ngày đầu nhận việc, một đồng nghiệp đã kéo tôi ra nói:

- Anh ta gián tiếp chịu trách nhiệm đối với việc hai thư ký trước phải rời bỏ công ty này đấy! - cô ấy thì thầm.

Nhiều tuần trôi qua, Jack ngày càng khiến tôi bức bối. Việc này hoàn toàn trái ngược với những tín hiệu tôi hằng giữ - luôn nhẫn nhịn và yêu thương kẻ thù nghịch. Nhưng với tính khí của Jack, anh ta sẽ càng làm già nếu bạn cứ nín nhịn. Tôi cầu nguyện về điều này, thật lòng mà nói, tôi chỉ muốn "uốn nắn" Jack, chứ không định yêu mến anh ta.

Một ngày nọ, những lời lẽ xúc phạm của anh khiến tôi bật khóc. Tôi lao vào văn phòng của Jack, trong lòng chuẩn bị sẵn tâm lý cho chuyện mất việc nếu cần, nhưng phải cho anh ta biết được cảm nghĩ của tôi trước đã. Khi tôi mở cửa phòng bước vào, Jack ngược mắt nhìn. Anh cất cái giọng kẻ cả quen

thuộc:

- Chuyện gì?

Đột nhiên, tôi biết mình phải làm thế nào. Dù sao, anh ta cũng đáng được như vậy.

Tôi ngồi đối diện với anh:

- Jack, anh nói với tôi bằng cái giọng điệu đó thật không phải. Chưa ai nói chuyện với tôi kiểu như thế cả.

Với tác phong chuyên nghiệp, anh cư xử như vậy không được chút nào và nếu tôi cho phép chuyện này tiếp tục thì cũng không hay nốt.

Jack cười khẩy, có vẻ khó chịu, và dựa lưng vô ghế. Tôi khẽ chớp mắt, và thậm cầu nguyện: "Xin Chúa giúp con".

- Tôi muốn hứa với anh một chuyện. Tôi sẽ làm bạn với anh. Tôi sẽ đối xử với anh bằng tất cả sự tử tế và tôn trọng như anh xứng đáng được nhận. Mọi người đều có quyền được cư xử như vậy.

Tôi đứng dậy và bước ra ngoài.

Vài ngày sau đấy, Jack tránh mặt tôi. Các bản kế hoạch đề xuất, thư tín đều được đưa đến bàn tôi khi tôi ra ngoài ăn trưa, và những bản đã được tôi sửa cũng không thấy xuất hiện trở lại trên bàn. Một hôm, tôi mang bánh ngọt đến công ty và để một ít bánh trên bàn của Jack. Hôm khác, tôi để lại lời nhắn như sau: "Hy vọng hôm nay mọi sự đều diễn ra tốt đẹp với anh. "

Mấy tuần sau đó, Jack xuất hiện trong phòng tôi. Anh vẫn khó dăm dăm nhưng thôi không còn xử sự một cách thô lỗ, cộc cằn nữa. Các đồng nghiệp vây lấy tôi trong phòng nghỉ.

- Dường như Jack bị nắm tẩy rồi - họ nói - có lẽ chị đã trị được anh ta.

Tôi lắc đầu:

- Jack và tôi đang trở thành bạn của nhau - tôi trả lời đầy tin tưởng. Tôi từ chối bình luận thêm về anh ta.

Mỗi khi gặp Jack ở đại sảnh, tôi đều mỉm cười với anh.

ít ra, bạn bè cũng phải thế chứ!

Một năm sau "cuộc nói chuyện" của tôi và Jack, tôi phát hiện mình bị bệnh ung thư. Ở tuổi 32 và là mẹ của một đứa bé xinh xắn, tôi thật sự phát hoảng. Tế bào ung thư đã di căn đến hạch bạch huyết và các thông số cho thấy tôi khó mà chống chọi được với căn bệnh này trong thời gian dài. Sau cuộc phẫu thuật, bạn bè và người thân đã đến thăm tôi. Họ cố gắng an ủi tôi nhưng dường như chẳng ai biết phải nói như thế nào. Nhiều người thậm chí đã lỡ lời. Một số khác thì khóc lóc và tôi lại phải khích lệ họ. Còn tôi, lúc này, đang cố gắng bầu vùi vào bất kỳ tia hy vọng mong manh nào.

Ngày cuối cùng ở bệnh viện, tôi chợt bắt gặp Jack đang ngượng ngùng đứng ngay ngưỡng cửa phòng. Tôi mỉm cười vẫy anh vào. Jack tiến đến bên giường bệnh và, chẳng nói chẳng rằng, đặt bên cạnh tôi một cái gói, trong đó có vài búp hoa.

- Uất kim hương đây - anh nói.

Tôi mỉm cười, nhưng chẳng hiểu nổi chuyện gì.

Anh ta đặng hăng và tiếp:

- Nếu cô đem chúng về nhà trồng, thì mùa xuân năm tới chúng sẽ nở hoa - Anh di di bàn chân tới lui - Tôi chỉ muốn nói là tôi tin cô sẽ có thể có mặt ở đây khi hoa nở.

Mắt nhòa lệ, tôi đưa tay ra.

- Cảm ơn anh - tôi thì thầm.

Jack nắm chặt tay tôi và trả lời cộc lốc:

- Không có chi. Giờ thì cô chẳng thể thấy hoa đâu, nhưng mùa xuân năm tới, cô sẽ nhìn thấy được những màu mà tôi đã chọn ra cho cô.

Anh ta quay lưng bước ra khỏi phòng mà chẳng nói thêm lời nào.

Vậy là suốt mười năm nay, cứ mỗi khi xuân về, tôi lại ngắm nhìn những đóa uất kim hương vươn mình lên khỏi lớp đất dày để khoe các cánh hoa sắc trắng pha đỏ. Thật ra, đến tháng chín này bác sĩ sẽ báo rằng tôi đã được trị dứt bệnh. Những năm qua, tôi đã trông thấy con mình tốt nghiệp phổ thông rồi vào trung học.

Người đàn ông cộc cằn ấy đã nói tất cả những lời động viên thích hợp vào đúng cái giây phút tôi cần chúng nhất.

Ít ra, bạn bè cũng phải thế chứ!

Cái hũ

Theo như tôi còn nhớ, cái hũ ấy nằm trên nền nhà, phía sau tủ quần áo trong phòng ngủ của cha mẹ tôi. Ngày nào cũng thế, hễ đến giờ ngủ là cha đều lục túi lấy ra hết mấy đồng bạc để bỏ vào hũ. Lúc rơi xuống chạm đáy hũ, những đồng bạc thường phát ra tiếng leng keng. Khi ánh nắng tràn vào phòng ngủ, các đồng tiền bằng bạc, bằng đồng trở nên sáng lấp lánh, tôi hay trâm trờ ngắm nghía tưởng tượng đây là kho báu của bọn cướp biển. Mỗi lần hũ đầy, cha luôn gom những đồng các này lại xếp chúng gọn gàng vào một chiếc hộp các-tông nhỏ trước khi mang đến ngân hàng. Tôi thường được tháp tùng theo cha "áp tải" chiếc hộp tiền đến ngân hàng trong chiếc xe tải cũ kỹ của ông.

Mỗi lần lái xe đến ngân hàng, cha đều nhìn tôi, ánh mắt tràn trề hy vọng.

- Con sẽ thoát khỏi cái nhà máy sợi này, con trai ạ! nhờ vào những đồng các ấy. Đời con rồi sẽ tốt hơn cha.

Cái thị trấn công nghiệp già cỗi này sẽ không thể nào buộc chân con được.

Cũng thế, mỗi lần như vậy, khi đẩy cái hộp tiền xu cho nhân viên thu ngân tại quầy giao dịch của ngân hàng, cha đều nhoẻn miệng cười đầy tự hào.

- Đây là quỹ đại học cho con tôi. Nó sẽ không bao giờ gắn cả đời vào cái nhà máy này như tôi.

Chúng tôi luôn ăn mừng sự kiện tiền ký gởi trong tài khoản ngân hàng được nhiều thêm bằng cách ghé qua quầy kem nón. Lần nào tôi cũng chọn kem sô-cô-la, còn cha thì thích kem va-ni. Khi người bán kem đưa cho cha tiền thối, người đều xòe tay cho tôi xem mấy đồng xu.

- Chừng nào mình về đến nhà, chúng ta sẽ bắt đầu bỏ đầy hũ nữa.

Cha luôn cho tôi bỏ những đồng tiền đầu tiên vào cái hũ rỗng. Khi âm thanh leng keng vang lên, chúng tôi nhìn nhau mỉm cười:

- Những đồng 10 xu, 20 xu và 50 xu này sẽ đưa con vào đại học đấy - cha nói - mình nhất định làm được. Cha sẽ nhìn thấy được cái ngày đó.

Năm tháng trôi qua, tôi đã tốt nghiệp đại học và đi làm ở một tỉnh khác. Một lần về thăm cha mẹ, tôi có ghé vào phòng ngủ của người và nhận thấy chiếc

hũ năm nào không còn ở đây nữa. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ và đã được cất đi. Tự dưng tôi có cảm giác cổ họng nghẹn đắng khi dăm dăm nhìn vào chỗ trống đằng sau tủ áo, nơi trước đây cái hũ nằm khiêm tốn. Cha tôi là người ít nói, nên chưa bao giờ "thuyết giáo" cho tôi về giá trị của lòng quyết tâm, tính kiên trì và niềm tin cả. Tuy nhiên, trong tâm trí tôi, chiếc hũ khi xưa đã dạy tôi những đức tính đó còn hùng hồn hơn

hầu hết mọi ngôn từ hoa mỹ.

Khi kết hôn, tôi kể cho Susan, vợ tôi, về vai trò to lớn của chiếc hũ đựng dưa muối tầm thường ấy đối với quãng đời niên thiếu của tôi. Cho dù nhà có túng thiếu đến đâu, cha vẫn bền bỉ bỏ tiền vào trong hũ. Thậm chí vào mùa hè năm cha bị sa thải khỏi nhà máy, khi ấy một tuần mẹ phải cho ăn món đậu khô mấy lần, vẫn không một đồng xu nào bị lấy ra khỏi hũ. Ngược lại, lúc bắt gặp ánh mắt cha nhìn mình, khi rưới nước sốt lên đĩa đậu khô của tôi cho dễ ăn, tôi nhận thấy cha còn quyết tâm hơn lúc nào hết để tìm lối thoát cho tôi.

- Khi con tốt nghiệp đại học, con trai - cha nói mà ánh mắt long lanh - con sẽ chẳng bao giờ phải ăn đậu nữa... trừ phi con muốn thế.

Vào ngày lễ Giáng Sinh đầu tiên sau khi con gái Jessica của chúng tôi chào đời, gia đình nhỏ của tôi về nghỉ lễ ở nhà cha mẹ. Sau buổi ăn tối, cha và mẹ ngồi cạnh nhau, cùng nựng nịu đứa cháu nội đầu tiên của mình. Chợt Jessica mếu khóc, Susan bèn đón lấy cháu từ tay cha tôi.

- Có lẽ con bé cần được thay tã, vợ tôi nói khi bế em bé vào phòng cha mẹ tôi.

Khi Susan trở ra, tôi đọc thấy điều gì là lạ trong mắt nàng. Vợ tôi đưa Jessica cho cha trước khi nắm lấy tay tôi kéo vào phòng.

- Anh nhìn này! - nàng nói khẽ, đưa mắt chỉ cho tôi phía sàn nhà đằng sau tủ áo.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, như thể chưa từng được đẹp đi, chiếc hũ đựng dưa muối ngày nào đang nằm ở đây, dưới đáy hũ đã có sẵn một ít tiền xu. Tôi bước tới chiếc hũ, thọc tay vào túi lấy ra một nắm tiền lẻ. Tim như nghẹn lại với cảm xúc dâng tràn, tôi bỏ những đồng xu vào hũ. Khi ngược mắt lên, tôi bắt gặp cha, đang bế bé Jessica - Người đã lặng lẽ vào phòng từ lúc nào. Ánh mắt chúng tôi chạm nhau, và tôi biết rõ trong lòng cha con tôi đang cùng dâng trào một cảm xúc giống nhau. Không ai trong chúng tôi nói được

lời nào.

Điều này thật sự khiến tôi xúc động...

Tôi nghĩ, có lẽ, bạn cũng đã có những phút xúc động như thế. Đôi lúc chúng ta quá bận rộn chắt chùng những mối lo toan lên đời mình mà quên góp nhặt những niềm hạnh phúc mình có được. Khi đau thương, ta ngoái nhìn lại. Khi lo lắng, ta lướt nhìn quanh. Và, khi tin tưởng, ta ngược nhìn lên.

Cảm nhận tình yêu của những người ta yêu quý là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời ta.

- Pablo Neruda

Ngôi nhà có một nghìn chiếc gương

Ngày xưa, tại một ngôi làng nhỏ xa xôi, có một nơi mà người ta gọi là 'Ngôi nhà có 1000 chiếc gương'. Có một chú chó nhỏ yêu đời nghe nói về nơi này nên quyết định đến thăm. Khi đến nơi, chú ta hăm hở phóng nhanh lên các bậc thang dẫn đến cửa của căn nhà với tâm trạng vui vẻ. Chú đưa mắt nhìn qua cửa, đôi tai vểnh cao và đuôi vẫy ra dáng mừng rỡ. Thật ngạc nhiên! Chú phát hiện ra có 1000 chú chó nhỏ vui vẻ khác đang nhìn chú và cũng đang vẫy đuôi hơn hờ y như chú. Chú nở một nụ cười thật tươi tắn và, lạ chưa, chú được đáp lại ngay cũng với 1000 nụ cười rạng rỡ như thế. Khi rời khỏi ngôi nhà, chú chó vui vẻ tự nhủ: "Nơi này thật kỳ diệu. Mình sẽ đến đây thường xuyên. "

Trong làng, có một chú chó nhỏ khác cũng quyết định đến thăm ngôi nhà. Chú chó này không có được tính khí vui vẻ như chú chó đầu tiên. Khi đến ngôi nhà, chú ta chậm rãi leo lên từng bậc cầu thang rồi cúi đầu lom khom nhìn qua cửa. Chú cũng thấy bên trong là 1000 chú chó khác nhưng sao chúng trông chẳng thân thiện chút nào. Con nào con nấy cũng nhìn vào chú chăm chăm. Chú liền phản ứng bằng cách cất tiếng gầm gừ với đám chó ấy và rồi lại khiếp sợ khi thấy 1000 con chó kia gầm gừ đáp trả, gần như tức thời. Không chần chừ, chú chó cụp đuôi bỏ đi ngay và tự nhủ: "Nơi này thật ghê rợn, mình sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa. "

Trong cuộc sống mọi khuôn mặt xung quanh bạn là những chiếc gương phản chiếu của chính bạn. Vậy bạn đã nhìn thấy gì trên gương mặt người đối diện với bạn nào?

Hai người cùng nhìn bầu trời buổi tối qua những chấn song. Một người chỉ thấy toàn một màu đen, còn người kia thì thấy những vì sao nhấp nháy.

- Frederick Langbridge

Chạm đáy

- Con người không thay đổi nhiều đâu...

- Có chứ. Họ lớn lên, nhận lãnh trách nhiệm và nhận ra rằng: “chết trẻ, xinh đẹp ” thực chất không giống như những gì mà người ta ca ngợi.

Drue và Jen - hai nhân vật trong bộ phim

'Ngã rã cuộc đời'

Gia đình tôi vừa chuyển đến thị trấn. Hồi trước chuyện kết thân bạn mới thật dễ dàng đối với tôi, nhưng bây giờ, vì hay ngượng ngập về dáng vẻ của mình nên tôi cảm thấy rất khó. Bởi vậy, thấy đám con trai hút thuốc tôi liền nghĩ nếu mình cùng hút với tụi nó thì có thể gặp được "bạn" tâm đầu ý hợp. Thế là ngày lại ngày tôi lê la, chơi bời với chúng. Tôi được giới thiệu với những đứa khác. Rồi chuyện tôi tập tành nhậu nhẹt cũng là lẽ đương nhiên. Chẳng mấy chốc, ma túy cũng đồng hành với tôi. Cuối cùng tôi bỏ nhà đi bụi. Ấy là buổi tối, tôi về nhà trễ và mẹ vẫn còn thức. Mẹ thấy tôi ngồi trong xe của thằng bạn (mẹ vốn rất khắt khe chuyện nam nữ), mà tôi lại đang say thuốc đến nỗi không vào nhà nổi, thế là tôi vù đi luôn với thằng bạn.

Ke từ đó, chỉ trong một năm rưỡi mà tôi đã bỏ nhà đi những hai mươi ba lần! Lần nào cũng bị bắt về, nhưng trong vòng 24 tiếng sau tôi lại đi tiếp. Tôi lạm thuốc đến mức lo sợ nếu ở nhà sẽ không chịu nổi những cơn vật vã do thiếu thuốc.

Tôi trú ngụ ở nhà bạn bè, đến chừng bị ba mẹ tụi nó phát hiện thì tôi ra sống trên hè phố. Lúc trời lạnh thì tầng hầm của những căn hộ liền kề trở thành nơi cư trú của tôi, chứ nhất định không liên lạc với mẹ.

Mẹ buồn lắm. Biết bao lần mẹ đưa tôi vào trung tâm cai nghiện, nhưng cứ hề bỏ được ma túy thì mấy tuần sau tôi lại tái nghiện. Cứ thế, rốt cuộc mẹ phải bỏ việc để dành hết thời giờ giúp tôi. Đã ba chương trình cai nghiện ngắn hạn trôi qua, mỗi đợt kéo dài từ 11 đến 14 ngày. Tôi cũng hạ quyết tâm cai lắm, nhưng chẳng biết làm sao. Xem ra những chương trình ngắn ngủi đó không đủ cho tôi thoát khỏi sự cám dỗ của ma túy. Đã thế tôi còn sa vào tình trạng ăn uống vô độ nữa chứ.

Riết rồi mẹ quyết định tôi phải điều trị dài hạn. Thoạt tiên, tôi kịch liệt phản đối. Lúc đó, cuộc sống của tôi đã rơi xuống tận cùng. Với tôi, các trung tâm

cai nghiện đều vô ích. Chuyện chơi thuốc quá liều là điều thường tình, không sao đòi được. Khi ấy tôi chỉ thấy tự tử là lối thoát duy nhất.

Sau đó, mẹ tìm cho tôi một chuyên viên tư vấn, kể cho ông ta nghe hết về quá khứ của tôi, về những thứ ma túy tôi từng chơi. Ngày hôm sau, tôi được đưa vào một trung tâm cai nghiện lớn. Nơi ấy như một đại gia đình. Tôi đến trường nửa buổi, được tư vấn đến nơi đến chốn. Do tôi nghiện cocain nặng nên phải trải qua một chương trình cai nghiện đặc biệt.

Đã gần sáu năm nay, tôi không đụng đến ma túy nữa. Ở đây tôi có cơ hội gặp những người đồng trang lứa thực sự muốn làm lại cuộc đời. Quả thật những chuyên đề như "Hãy giúp tôi rồi tôi sẽ giúp bạn" đã ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình bình phục của tôi. Đồng thời, được chứng kiến nhiều những tấm gương người thật việc thật thoát khỏi ma túy và gây dựng lại cuộc đời càng khiến tôi lạc quan và quyết tâm cai thuốc.

Muốn sống tốt là một chuyện, nhưng theo đuổi nó lại là chuyện khác. Kết thúc điều trị, tôi chuyển nhà một lần nữa. Tôi lại e sợ trước sau gì mọi người ở trường mới sẽ phát hiện ra quá khứ của mình. Có vẻ như tôi lặp lại tình cảnh hồi năm tôi mười một tuổi - không bạn bè - nhưng lần này tôi không cần đến ma túy mới hồng kêt được bạn.

May mà tôi còn sáng suốt, khao khát cuộc sống nề nếp đến nỗi lập tức đi tìm ngay người tư vấn nhờ hướng dẫn. Tôi thú thật với cô rằng tôi không tin mình sẽ không trượt trở lại lối sống cũ. Thật ngạc nhiên, cô đề nghị tôi hãy kể lại chuyện mình cho các em lớp 5 và lớp 6 nghe. Tôi chưa bao giờ nói chuyện trước đám đông cả, nhưng cô đảm bảo tôi sẽ làm tốt.

Dù vậy tôi vẫn rất ngại nên rủ mẹ cùng tham gia. Tối đó, mẹ con tôi ngồi lên kế hoạch. Đây là lần đầu tiên kể từ khi tôi lên 10, chúng tôi mới có lại được mối dây thân tình đến thế.

Tôi trình bày hai buổi ở một trường tiểu học, và bài nói chuyện của tôi được lên trang đầu các tờ báo địa phương. Rồi các trường học khác gọi điện tới. Tôi hơi hoảng, không dám tin họ muốn mời tôi đến nói chuyện. Họ còn bảo tôi có thể giúp các bạn trẻ khác nữa chứ. Đã vậy thì tôi lại càng kiên quyết rời xa ma túy. Một khi biết mình có thể cứu vãn cuộc đời của người khác thì bản thân mình cũng phải cố sống cho xứng đáng.

Tôi và mẹ cùng nhau đi nói chuyện ở các trường học và các trung tâm cai nghiện. Sau mỗi buổi nhiều bạn trẻ gọi về nhà cho tôi. Có bạn cảm ơn, có

bạn tâm sự, có bạn thậm chí còn ca ngợi tôi. Thật là những phần thưởng quý giá!

Sự thành công chắc chắn chỉ cho ta thay bề mặt của cuộc đời, nghịch cảnh sẽ cho ta thấy trọn vẹn.

- Colton

Đôi tay của mẹ

Mức độ lớn khôn trong cuộc đời của mỗi người như thế nào tùy thuộc vào thái độ ứng xử của người ấy đối với những người khác: dịu dàng với người trẻ, nồng nàn với người già, thông cảm với người có chí hướng phấn đấu và khoan hòa với kẻ yếu và kẻ mạnh. Bởi lẽ, cuộc đời mỗi người đến lúc nào đó sẽ phải lâm vào cảnh ngộ của những người này.

- George Washington Carver

Khi bước vào lứa tuổi thiếu niên chúng ta sống trong một thế giới khác với mẹ mình, một thế giới mà các bà mẹ chỉ có thể lòng vòng bên ngoài và không thể xâm nhập vào được. Tất nhiên, hầu hết bọn trẻ đều có một thế giới riêng và trong suy nghĩ của chúng, các bà mẹ chỉ luôn mang lại phiền toái.

Giờ đây, khi cũng có con đang bước vào độ tuổi ấy, tôi mới thấu hiểu nỗi lòng của mẹ tôi ngày xưa. Đôi lúc, tôi ước mình có thể khiến cho thời gian ngừng trôi để mẹ đừng già thêm và cũng không mãi lặp lại những câu nói của mình.

Chúng tôi ngồi quanh bàn bếp khi mặt trời hắt những tia nắng cuối cùng lên sàn nhà. Ann, con gái tôi, đang ngồi cạnh bà ngoại. Hai bà cháu đang cùng chơi cờ triệu phú còn tôi thì bận bịu sửa soạn món rau trộn cho bữa tối.

- Chừng nào thì Rick về vậy con? Mẹ nhắc đến chồng tôi.

- Con không rõ nữa, mẹ ạ! - tôi kiên nhẫn trả lời - Chắc nhà con sẽ về kịp bữa tối.

Tôi thở dài và đứng dậy. Ít nhất đây cũng là lần thứ mười mẹ lặp lại câu hỏi này trong vòng vài phút. Mẹ dặn tiếp:

- Nhớ đừng cho hành vào. Con biết là ba con không có thích hành đâu đấy!

- Vâng ạ!

Tôi trả lời rồi cất mấy củ hành vào lại trong tủ lạnh rồi lấy ra một củ cà rốt, cạo sạch và xắt thành từng miếng nhỏ hình hạt lựu. Con dao trong tay tôi xấn mạnh xuống củ cà rốt hơn mọi khi. Một miếng cà rốt nhỏ rơi xuống đất. Mẹ lại nhắc tôi:

- Nhớ đừng cho hành vào rau trộn nghe con. Ba con không thích hành đâu đấy!

Lần này tôi không trả lời mẹ nổi và cứ cầm cúi cắt, thái đồ ăn. Ước gì mình có thể làm như thế này với thời gian để xóa bỏ dấu ấn của năm tháng hằn sâu trên khuôn mặt và đôi tay mẹ. Ước gì tôi được trở lại thời niên thiếu, khi mẹ tôi đi qua các phòng trong nhà, để

lại hương thơm và hơi ấm ở mỗi nơi mẹ đi qua.

Hồi trẻ mẹ tôi rất đẹp. Giờ đây bà vẫn thế, chẳng thay đổi gì nhiều so với hồi xưa, chỉ trừ một điều là hơi bị đấng trí. Tôi tự thuyết phục mình rằng tất cả chỉ có thế, và nếu mẹ tập trung một chút thì mẹ cũng chẳng thường xuyên lặp lại lời nói của mình. Quả thật, chẳng có gì bất ổn với mẹ cả.

Tôi cắt đầu trái dưa leo và chà mạnh vào phần cuống của nó để loại bỏ vị đắng. Một chất nhựa trắng rỉ ra. Phải chi chuyện bực mình hay khó chịu nào cũng có thể dễ dàng loại bỏ được như vậy thì tốt biết mấy? Chỉ cần cắt bỏ và cọ sạch. Đó là mẹo mà mẹ đã dạy cho tôi cùng với vô số những việc khác như nấu nướng, may vá, hẹn hò, bông đùa và suy nghĩ. Tôi đã biết trưởng thành như thế nào, lúc nào cần duy trì sự trẻ trung và bày tỏ cảm xúc một cách thích hợp. Tôi cũng biết rằng mỗi khi có mẹ ở bên cạnh tôi chẳng bao giờ phải lo sợ bất cứ điều gì.

Thế mà vì sao giờ đây tôi lại sợ?

Tôi quan sát kỹ đôi tay của mẹ. Móng tay mẹ giờ đã cắt ngắn, không còn màu sơn đỏ tươi nữa mà chỉ phơn phớt hồng. Khi nhìn đôi bàn tay ấy, tôi nhận ra rằng không phải tôi đang ngắm một đôi tay mà là đang cảm nhận sự định hình tuổi trẻ của tôi qua đôi tay ấy. Chính chúng đã sửa soạn cả ngàn bữa cơm trưa, lau khô hàng triệu giọt nước mắt trên má tôi. Đôi tay mà từng ngày đã bồi đắp cho tôi thêm niềm tự tin.

Tôi quay đi, thấy trái dưa leo vào tô nước. Và một điều bất chợt đập vào mắt tôi. Tôi thấy đôi tay của mình đã trở nên giống như đôi tay mẹ tự bao giờ.

Đôi tay này cũng đã nấu những bữa cơm để rồi chẳng có ai ăn, cũng đã lái xe đi hàng trăm dặm để đưa đón người thân đi làm, cũng đã nắm lấy những ngón tay run rẩy của con gái mình trong ngày đầu tiên cháu đi học và cũng đã từng lau khô những giọt nước mắt trên khuôn mặt nó.

Nghĩ đến đây, lòng tôi tự nhiên nhẹ hẳn. Tôi nhớ lại cảm giác đầm ấm từ

nụ hôn của mẹ đặt lên trán tôi trước khi đi ngủ, bóng dáng của mẹ khi người bước đến bên cửa sổ để kiểm tra lại xem có cài then chưa và rồi không quên gửi chiếc hôn gió trước khi rời khỏi phòng tôi. Giờ thì tôi lại đứng vào chỗ của mẹ, cũng gửi nụ hôn gió tương tự cho con gái mình bằng bàn tay này.

Bên ngoài vạn vật trở nên tĩnh lặng. Màn đêm đang buông dần trên các tàn cây, tạo ra từng mảng sáng tối hư ảo. Con gái tôi một ngày nào đó cũng sẽ thay thế vị trí hiện tại của tôi, còn tôi sẽ ngồi ở nơi mẹ đang ngồi bây giờ.

Liệu lúc ấy tôi có còn nhớ được cảm giác vừa làm mẹ vừa làm con gái không nhỉ? Liệu tôi có liên tục lặp đi lặp lại một câu nào đó với con gái mình như mẹ cứ hay lặp lại với tôi không nhỉ?

Tôi bước đến, ngồi xuống giữa mẹ và con gái mình. Mẹ đặt bàn tay của mình lên bàn, sát ngay tay tôi, rồi lại cất tiếng hỏi:

- Rick đâu rồi con?

Giờ đây, sự ngăn cách giữa tôi và mẹ rất nhỏ. Nhỏ hơn nhiều so với lúc tôi bước vào tuổi dậy thì và phải tinh mắt lắm mới nhận ra được.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi biết mẹ vẫn nhớ rõ mọi chuyện. Có thể mẹ lặp đi lặp lại hơi nhiều, nhưng không phải vì mẹ nghễnh ngãng. Mẹ nhớ chứ chẳng hề quên.

Tôi trả lời mẹ bằng nụ cười:

- Chồng con sẽ về ngay thôi, mẹ à!

Mẹ cười lại với tôi, để lộ hai lúm đồng tiền xinh xắn quen thuộc trên má mẹ. Con gái tôi giống bà ngoại nó ở điểm này.

Sau đó, mẹ thả lỏng đôi vai, thò tay nhặt hạt xí ngầu lên đồ.

Vết sẹo

Chú bé đưa cho mẹ tờ giấy mời họp hội nghị phụ huynh của trường tiểu học. Lạ thay, khi thấy mẹ bảo sẽ tham dự chú bé lộ vẻ sững sờ! Đây là lần đầu tiên bạn học và cô giáo có dịp gặp mặt mẹ chú, mà chú thì chẳng muốn chút nào. Chú rất ngượng ngập vì vẻ bề ngoài của mẹ. Mặc dù khá xinh đẹp, nhưng phía bên má phải của bà có một vết sẹo rất lớn. Chú bé chưa bao giờ hỏi tại sao và trong trường hợp nào mẹ lại bị như vậy. Suốt buổi họp lớp, chẳng ai để ý đến vết sẹo ấy mà chỉ ấn tượng về vẻ duyên dáng và phong cách cư xử ấm áp của bà. Tuy vậy, chú bé vẫn bối rối và lẩn tránh mọi người. Tình cờ, chú nghe lỏm được câu chuyện giữa mẹ và cô giáo chủ nhiệm.

- Dạ, vì sao bà lại bị vết sẹo này trên mặt vậy ạ? - cô giáo rụt rè hỏi.

- Khi con trai tôi còn đở hỏn, nó bị kẹt trong căn phòng bị hỏa hoạn. Lửa bén dữ quá nên không ai dám xông vào, thế là tôi liều mình lao đại vào. Vừa chạy tới bên nôi của cháu thì tôi thấy một thanh xà sắp rơi xuống. Không kịp suy nghĩ, tôi liền ghé thân che cho con rồi bất tỉnh luôn. May mà một anh lính cứu hỏa đến kịp và cứu hai mẹ con tôi ra. vết sẹo đã thành vĩnh viễn, nhưng tôi không bao giờ hối hận về điều đó.

Nghe xong chú nhỏ ùa tới ôm chầm lấy mẹ, nước mắt lưng tròng. Người chú run lên vì xúc động. Đức hy sinh của mẹ thanh cao quá! Cả ngày hôm đó, chú cứ nắm riết lấy tay mẹ không rời.

Cha tôi

Có bao giờ bạn nghe ai đó nói rằng: “Điều quan trọng nhất là đừng bận tâm đến cách bạn nhìn mà nên suy nghĩ về cách bạn thấy”? nếu chưa thì cũng cần một người nói nên điều ấy

- Carmen Richardson Rutlen

Cho đến khi học trung học tôi mới nhận ra cha mình bị sút môi hở hàm ếch bẩm sinh nhưng trong mắt tôi cha chỉ có một gương mặt duy nhất từ khi tôi mới chào đời. Tôi nhớ trong một lần hôn chúc cha ngủ lúc còn bé, Tôi hỏi cha rằng liệu mũi mình có bị xẹp xuống không nếu tôi cứ hôn như vậy suốt đời. Cha trấn an tôi rằng chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra đâu. Lúc ấy tôi mới thấy trong ánh mắt cha niềm hạnh phúc dâng trào. Chắc là cha quá ngạc nhiên và xúc động vì có một cô con gái yêu thương mình hết mực đến nỗi tin rằng chính những nụ hôn chứ không phải những lần phẫu thuật đã làm biến dạng khuôn mặt ông.

Cha tôi là người tử tế, nhẫn nại, chín chắn và giàu lòng nhân ái. Cha chính là thần tượng của tôi và là người mà tôi rất mực yêu thương. Cha luôn nhìn thấy trong mỗi người mà ông gặp một điểm tốt nào đó. Ở sở làm, cha thuộc hết tên mọi người từ những người lao công, các thư ký cho đến ban giám đốc. Thật ra, tôi nghĩ là cha thích những người lao công hơn cả. Ông luôn hỏi thăm về gia đình, cuộc sống của họ và chuyện trò cùng họ với sự quan tâm chân thành.

Chưa bao giờ cha để diện mạo khiếm khuyết của mình chi phối cuộc đời cha. Khi người ta chê ngoại hình của cha không phù hợp với công việc giao dịch buôn bán, cha tự đạp xe đi giao hàng và vạch ra lộ trình riêng cho mình. Khi không được gọi nhập ngũ, cha tình nguyện đăng ký. Thậm chí, có lần cha còn đánh tiếng mời một thí sinh tham dự cuộc thi Hoa hậu Mỹ đi chơi. Sau này cha bảo tôi:

- Nếu không thử thì làm sao biết được.

Hiếm khi nào cha nói chuyện qua điện thoại bởi lẽ lúc đó người ta khó mà nghe và hiểu được những điều cha nói. Chỉ đến lúc giáp mặt, trông cử chỉ thân thiện và vui vẻ của cha người ta mới cởi mở và thôi không để tâm đến khiếm khuyết trên khuôn mặt cha nữa. Cha đã kết hôn với mẹ tôi, một phụ nữ xinh đẹp và có bảy đứa con hoàn toàn khỏe mạnh. Tất cả chúng tôi -

những đứa con thân yêu của cha luôn tin rằng cả hai vầng nhật, nguyệt đều đến từ khuôn mặt của cha mình.

Thế mà, khi bước sang tuổi mới lớn nhiều rắc rối, tôi thấy mình phải dễ tính lắm mới chịu ở cùng phòng với người đàn ông mà suốt cả chục năm qua luôn chịu đựng để cho tôi ngồi xem ông cạo râu mỗi sáng. Bạn bè tôi đùa nào cũng bảnh bao, tân thời và được nhiều người ưa, còn cha tôi thì trái ngược hẳn: già nua và không chung diện.

Một đêm, tôi về nhà với một xe đầy nhóc lũ bạn. Chúng tôi đi chơi khuya và ghé vào nhà tôi để kiểm cái gì đó ăn lót dạ. Cha tôi ra khỏi phòng ngủ, chào các bạn tôi rồi mở tủ lạnh rót nước uống rồi làm món bắp rang bơ. Trông thấy cha, một đứa bạn kéo tôi ra hỏi nhỏ:

- Mặt ba bạn bị làm sao vậy?

Đột nhiên tôi đưa mắt nhìn cha, đó là lần đầu tiên trong đời tôi nhìn cha mình bằng con mắt của một người chưa từng nhìn thấy cha. Tôi bị sốc - cha tôi quá dị vậy sao! Tôi yêu cầu mọi người rời khỏi nhà tôi ngay lập tức và đưa họ về nhà. Tôi cảm thấy mình thật ngờ nghệch. Làm sao trước đây tôi lại không thể thấy được điều này nhỉ?

Đêm đó tôi đã khóc thật nhiều - chẳng phải do xấu hổ vì thấy cha khác biệt mọi người mà vì tôi nhận ra mình xử sự thật nông nổi và đáng khinh. Tôi có một người cha dịu dàng và nhân hậu mà bao người mơ ước thế mà tôi lại nỡ đi phán xét người qua hình dạng bên ngoài.

Đêm đó, tôi cũng hiểu ra rằng một khi đã hết lòng yêu thương ai đó mà lại nhìn người ấy với cặp mắt lạnh lùng, sợ hãi và khó chịu, bạn sẽ hiểu rõ được ý nghĩa sâu xa của hai chữ, "thành kiến". Tôi đã nhìn cha như một người chưa từng quen biết lần đầu gặp cha, để rồi thấy cha mình trở thành một ai đó khác, dị dạng và không bình thường. Tôi đã hoàn toàn quên rằng đó là một người tốt, hết mực thương yêu vợ con và cả những người xung quanh. Cha cũng có niềm vui và nỗi khổ của riêng mình và cũng sống cuộc đời như những người đang xét đoán cha dựa vào bề ngoài của cha. Tôi vô cùng biết ơn vì cuộc đời đã cho tôi biết được cha trước khi có người nào đó chỉ cho tôi những khiếm khuyết trên cơ thể cha.

Giờ cha tôi đã khuất xa. Tất cả gia tài cha để lại là sự cảm thông, lòng nhân hậu và sự quan tâm đến mọi người xung quanh. Với tôi, đó chính là quà tặng quý báu nhất mà một người con có thể thừa hưởng từ đáng sinh thành. Đó

chính là khả năng chấp nhận, yêu thương người khác bất kể địa vị, chủng tộc, tôn giáo hay những khuyết tật trên cơ thể họ, những món quà do lòng kiên trì và tính lạc quan mang lại. Mục tiêu cao cả trong cuộc đời tôi là hãy luôn thương yêu để tôi có thể đón nhận đủ các nụ hôn làm xẹp cả mũi tôi.

Dời núi

Tương lai thuộc về những ai biết tin vào cái đẹp trong những giấc mơ của chính mình.

- Eleanor Roosevelt

Đã mấy lần, Carolyn, con gái tôi cứ khẩn khoản gọi điện thoại mời tôi.

- Mẹ ơi, nhất định mẹ phải đến đây xem vườn hoa thủy tiên trước khi chúng tàn mẹ nhé!

Tôi rất muốn đi, nhưng nghĩ đến hai giờ lái xe từ Laguna tới Lake Arrowhead là tôi lại thấy ngại. Cho đến lần gọi thứ ba, biết là khó từ chối, tôi đành phải đồng ý và hứa sẽ đến chỗ nó vào thứ ba tuần sau dù trong bụng vẫn còn hơi lưỡng lự.

Sáng thứ ba, lúc sắp sửa đi thì bỗng trời đổ mưa tầm tã và gió thổi lạnh buốt, nhưng vì đã hứa với con nên tôi cũng lái xe đi đến chỗ nó. Sau khi bước chân vào nhà ôm hôn Carolyn và những đứa cháu ngoại xong, tôi nói ngay:

- Hãy quên chuyện hoa thủy tiên của cô đi nhé! Trời bên ngoài mây và sương mù dày đặc, chẳng thấy đường đâu mà đi nữa. Nếu không vì con và mấy đứa cháu ngoại của mẹ thì chuyện gì xảy ra chẳng nữa cũng đừng hòng lôi được mẹ ra ngoài đường trong thời tiết này đâu!

Con gái tôi mỉm cười, ôn tồn nói:

- Mẹ à! Có lúc nào không có sương mù đâu?

- Thôi được. Nhưng con đừng bắt mẹ phải ra đường lúc này nữa đấy nhé! Mẹ sẽ chờ cho đến khi trời quang đãng là mẹ về nhà ngay - tôi nói với Carolyn giọng chắc nịch.

- Con đang mong là mẹ sẽ chở con đến chỗ sửa xe để con lấy xe.

- Có xa không?

- Chỉ vài dặm phố thôi mẹ! - Carolyn đáp.

Nghĩ đoạn đường cũng ngắn, tôi đứng lên ra xe. Con gái tôi nói.

- Mẹ để con lái cho. Đường ở đây con quen.

Nhiều phút trôi qua, tôi sốt ruột hỏi.

- Con chở mẹ đi đâu vậy? Đây đâu phải là đường đến chỗ sửa xe?

- Chúng ta sẽ theo đường khác đến đó, xa hơn một chút - Carolyn cười - đường của những bông hoa thủy tiên.

- Carolyn - tôi nghiêm giọng - con quay xe lại ngay.

- Mọi việc sẽ ổn mà mẹ, con hứa đấy. Mẹ cứ xem đi rồi có giận con, con cũng chịu. Nhưng con tin rằng sau khi xem xong, thế nào mẹ cũng tự trách mình sao lại không đến đây sớm hơn.

Khoảng 20 phút sau, chúng tôi rẽ vào một con đường hẹp rải đầy sỏi. Từ xa tôi đã nhìn thấy một nhà thờ nhỏ. Bên cạnh nhà thờ có tấm bảng với dòng chữ được viết nắn nót: "Vườn Hoa Thủy Tiên". Chúng tôi bước ra khỏi xe. Tôi và Carolyn, mỗi người dắt tay một cháu, và tôi chậm rãi bước theo Carolyn.

Được một lúc, chúng tôi rẽ vào một con đường. Và khi đưa mắt nhìn lên, tôi chợt sững sờ. Trước mắt tôi hiện ra một quang cảnh tuyệt mỹ mà chưa bao giờ tôi được nhìn thấy. Một màu vàng sáng rực cả một góc trời, như thể ai đó đã lấy một chum vàng khổng lồ rót lên trên đỉnh núi và rải đều xuống khắp các triền dốc. Những bông hoa được trồng thật cẩn thận và có nghệ thuật, xoáy tròn thành hình những dải ruy băng rộng và những vệt đan xen đủ màu sắc: cam đậm, trắng, vàng chanh, hồng da cam, vàng nghệ và cả vàng phơn phớt.

Mỗi một sắc màu khác nhau được trồng thành từng nhóm riêng biệt để chúng cuộn lại và tuôn chảy như dòng sông mang màu sắc riêng của mình. Toàn bộ khu vườn rộng khoảng năm mẫu Anh.

- Ai đã trồng khu vườn này vậy con? - tôi hỏi Carolyn.

- Chúng được một phụ nữ trồng đấy mẹ! Bà ấy sống trên mảnh đất này. Nhà của bà ấy kia kia!

Carolyn đưa tay chỉ một ngôi nhà gỗ còn chắc chắn.

Nó trông nhỏ nhắn và khiêm tốn giữa khung cảnh lộng lẫy ở nơi đây. Chúng

tôi bước về phía căn nhà. Trên mái hiên treo một tấm biển với dòng chữ: "Lời đáp cho những câu hỏi mà tôi biết là bạn sắp hỏi. "

Câu trả lời thứ nhất rất đơn giản: "50.000 cây. "

Câu trả lời thứ hai: "Mỗi lần trồng một cây, do một người phụ nữ có hai tay, hai chân và một bộ não rất nhỏ thực hiện. "

Câu trả lời thứ ba: "Bắt đầu trồng từ năm 1958. "

Đó chính là nguyên tắc hoa thủy tiên.

Với tôi, giây phút đó là một bước ngoặt trong đời. Tôi nghĩ về người phụ nữ mà tôi chưa từng gặp, người mà hơn 40 năm trước, đã bắt đầu mỗi lần bằng một cây thủy tiên, để khoác lên một đỉnh núi vô hồn, không tên không tuổi tầm nhìn của mình về vẻ đẹp và niềm vui. Tuy nhiên, chính việc làm nhỏ nhoi, mỗi lần trồng một cây thủy tiên, kéo dài qua nhiều năm tháng của bà đã làm thay đổi cả một cảnh quan của thế giới.

Người phụ nữ vô danh này đã mãi mãi làm thay đổi thế giới mà bà đang sống. Bà đã tạo ra một khung cảnh nguy nga không thể tả bằng lời, một nét đẹp siêu nhiên và gọi lên biết bao cảm hứng. Nguyên tắc mà khu vườn thủy tiên của bà truyền lại cho mọi người là một trong những nguyên tắc vĩ đại nhất về cách tán dương cuộc đời. Đó là, biết hướng đến những mục tiêu và khát vọng của chúng ta từng bước một, giống như một đứa bé chập chững tập từng bước đi, biết quý trọng công việc của mình và biết cách tích lũy thời gian.

Khi chúng ta biết nhận những mảnh thời gian nhỏ, cộng với những nỗ lực tăng dần mỗi ngày, ta sẽ nhận thấy rằng ta có thể đạt được những điều kỳ diệu. Và như thế chúng ta có thể thay đổi được thế giới.

- Mẹ thấy buồn là - tôi thú nhận với Carolyn - có thể mẹ cũng đã hoàn thành được điều gì đó nếu 35 hay 40 năm trước đây mẹ nghĩ đến một mục tiêu to lớn và kiên trì theo đuổi nó theo cách "mỗi lần trồng một cây" trong suốt ngàn ấy năm. Cứ nghĩ xem nếu vậy mẹ đã có thể làm được gì nào?

Như mọi lần, con gái tôi đã tóm tắt thông điệp chúng tôi nhận được của ngày hôm đó.

- Hãy bắt đầu ngay từ ngày mai.

Đúng vậy, thật vô nghĩa khi cứ suy nghĩ về thời gian đã mất đi của ngày hôm qua. Phương pháp mà chúng ta thực hiện bài học về cách tán dương cuộc đời thay vì cố tìm một lý do để tiếc nuối đó là trả lời câu hỏi "Ta có thể ứng dụng bài học ngày hôm nay như thế nào đây?".

Khung cửa lắp lánh

Hoa hạnh phúc mọc ngay bên cạnh chúng ta chứ không phải hái ở trong vườn người khác.

- Douglas Jerrold

Có cậu bé nọ sống trong một nông trại xa xôi hẻo lánh. Mỗi sáng, cậu phải thức dậy trước lúc mặt trời mọc để phụ giúp việc lật vạt. Đến chiều, cậu lại ra khỏi nhà để làm việc suốt buổi tối.

Ngày nào cũng vậy, lúc mặt trời đứng bóng, cậu dừng tay một lát và leo lên hàng rào nhìn ngắm ngôi nhà có những khung cửa sổ bằng vàng ở tít đằng xa. "Phải chi mình được sống trong ngôi nhà đó nhỉ!" Chắc là tuyệt lắm, cậu thầm nghĩ. Rồi cậu thả hồn hình dung ra những đồ dùng trong ngôi nhà. Nếu họ có thể trang trí những cửa sổ bằng vàng như thế thì hẳn đồ đạc trong nhà cũng phải sang trọng lắm. Cậu tự hứa một ngày nào đó nhất định mình sẽ đến thăm ngôi nhà lộng lẫy ấy.

Một buổi sáng, cha cậu bảo cậu hãy ở nhà để ông làm việc một mình. Hiếm khi có dịp rảnh việc thế này, cậu lập tức gói bánh mì đem theo và băng qua cánh đồng, hướng thẳng tới ngôi nhà có những chiếc cửa sổ bằng vàng.

Đến quá trưa, cậu đã đứng ngay trước ngôi nhà. Cậu tận ngàn tưởng mình đi nhầm. Ngôi nhà này chẳng có chiếc cửa sổ bằng vàng nào hết! Thay vào đó chỉ là một căn nhà tồi tàn, loang lổ màu sơn, được quây kín bằng dây hàng rào đồ nát. Cậu bé bước đến cánh cửa treo tấm màn rách tả tơi và đưa tay lên gõ. Một cậu bé trạc tuổi cậu ra mở cửa. Cậu bé mới đến hỏi:

- Có phải ngôi nhà này có những khung cửa sổ bằng vàng không?

- Tớ hiểu rồi - cậu bé kia đáp rồi mời cậu ngồi lên hiên nhà. Ở đó, cậu nhìn lại phía ngôi nhà của mình và trông thấy ánh nắng chiều rọi chiếu, khiến những khung cửa sổ trở nên óng ánh như được làm bằng vàng.

Chuyện xây cầu Brooklyn

Cầu Brooklyn bắc ngang con sông nằm giữa hai thành phố Manhattan và Brooklyn phải nói là phép lạ của ngành xây dựng. Vào năm 1883, một kỹ sư giàu óc sáng tạo tên là John Roebling, lòng đầy hứng khởi khi nảy ra ý kiến xây một cây cầu thật ngoạn mục bắc ngang hai thành phố này. Tuy nhiên, khi nghe ông trình bày ý tưởng táo bạo đó không một chuyên gia về cầu đường nào chịu hợp tác với ông. Họ cho rằng ông điên và bảo ông rằng hãy quên điều đó đi vì không thể nào làm được cây cầu như vậy. Không nản lòng, ông về nhà thuyết phục con trai mình là Washington cũng là một kỹ sư đầy tiềm năng, rằng có thể xây được cây cầu như vậy. Cả hai cha con cùng áp ủ ý muốn hoàn thành cây cầu và bàn luận về cách vượt qua mọi trở ngại. Dau sao, các ngân hàng cũng tin họ và đồng ý bỏ tiền ra cho dự án xây cầu. Hết sức phấn kích và nhiệt thành, họ tuyển nhân công và bắt đầu xây cây cầu trong mơ của mình.

Dự án tiến hành được vài tháng thì tai họa ập đến. Một tai nạn ngay tại công trường đã cướp đi chính sinh mạng John Roebling và con trai ông bị thương nặng ở đầu. Washington sau tai nạn ấy đã không thể đi đứng và nói được. Ai cũng nghĩ là dự án cuối cùng sẽ tan thành mây khói vì chỉ có cha con Roebling là những người duy nhất hiểu được cách xây chiếc cầu này.

Mặc dầu không thể đi lại và nói chuyện, đầu óc Washington Roebling vẫn còn rất tinh anh. Một hôm, đang nằm trong bệnh viện, trong đầu ông chợt nghĩ ra cách "nói chuyện" với người khác. Vận động duy nhất của cơ thể ông hiện thời là nhúc nhích một ngón tay và ông nghĩ ra một bộ mã truyền tin. Với bộ mã này, ông chạm vào tay vợ mình và dùng ngón tay còn chuyển động được gõ ra ý nghĩ của mình để thông tin với vợ những gì cần nói với các kỹ sư vẫn đang tiếp tục xây dựng cây cầu. Trong suốt 13 năm, Washington đã ra lệnh bằng ngón tay duy nhất còn chuyển động của mình cho đến khi cây cầu Brooklyn kỳ vĩ mà chúng ta nhìn thấy ngày hôm nay hoàn thành.

Nỗi đau sẽ đi qua và cái đẹp ở lại

“Nếu phải chọn một cá tính theo suốt cuộc đời, hãy chọn óc khôi hài.”

- Khuyết danh

Dấu Henri Matisse trẻ hơn August Renoir gần hai chục tuổi, cả hai họa sĩ vĩ đại này luôn là đôi bạn chân tình và gắn bó với nhau. Khi Renoir bị lâm bệnh và giam mình trong căn nhà hơn 10 năm cuối cùng của mình, Matisse mỗi ngày đều ghé qua thăm bạn. Renoir -gần như bị tê liệt bởi chứng bệnh phong thấp rất nặng -vẫn tiếp tục vẽ trong tình trạng đau đớn đó. Một ngày kia, khi quan sát người bạn già làm việc trong phòng vẽ, cố gắng chống lại cơn đau đang dầy vò thân xác ông qua từng nét cọ, Matisse thảng thốt la lên rằng:

- August ơi! Tại sao anh không nghỉ mà cứ vẽ khi phải chịu đau đớn như thế?

Renoir chỉ khẽ khăng nhìn bạn trả lời rằng:

- Nỗi đau sẽ qua đi và cái đẹp ở lại.

Và cứ thế gần như cho đến ngày lìa trần, Renoir tiếp tục kéo những nét cọ lên các bức toan. Một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, Những người phụ nữ đang tắm, đã được hoàn thành trước khi ông qua đời, tức là mười bốn năm sau khi ông phải đương đầu chịu đựng với căn bệnh quái ác này.

Chiếc giày đánh rơi của Gandhi

“Nghịch cảnh và khó khăn giống như tấm nệm, khi ở trên chúng bạn cảm thấy khoan khoái và êm ái - còn khi ở dưới, bạn sẽ bị chúng làm cho ngộp thở.”

- Khuyết danh

Có lần trong lúc vội bước lên xe lửa, Mahatma Gandhi đánh rơi một chiếc giày xuống đường ray và không thể nào lấy lên được vì xe lửa đã lăn bánh. Ông Gandhi bèn cởi ngay chiếc giày còn lại và ném xa xuống đường ray gần nơi chỗ chiếc giày đã rớt, trước sự ngạc nhiên của những người trên xe.

Một hành khách không kìm được thắc mắc đã lên tiếng hỏi ông tại sao lại làm như vậy.

Gandhi đáp:

- Một người nghèo nào đó tìm thấy chiếc giày trên đường ray thì họ sẽ tìm thấy chiếc thứ hai và như vậy họ sẽ có đủ cả đôi để dùng.

Lá thư người mẹ

“Người mẹ luôn là nơi chở che khi giông tố cuộc đời ập đến với đứa con của mình.”

- Khuyết danh

Con thân yêu!

Lâu rồi mẹ không nhận được thư con. Lần về thăm nhà, dù con không nói và cố tỏ ra vui nhưng mẹ đã linh cảm con đang gặp phải một chuyện gì đó không may, con đang rất buồn, thất vọng và đuối sức. Mẹ không lên thăm con vào lúc này vì mẹ biết con sẽ không thổ lộ với mẹ, muốn tự vượt qua và sự có mặt của mẹ đôi khi sẽ làm con yếu lòng hơn mà thôi.

Cuộc sống vốn không bằng phẳng khi con từng mong ước thời còn đi học hay trên ghế giảng đường. Mọi chuyện đều có thể xảy ra, một cách bất ngờ nhất. Mẹ chợt thấy mình có lỗi với con khi luôn dành cho con tình yêu thương, chăm sóc mà chưa chuẩn bị cho con tinh thần và cách đối mặt khi điều bất hạnh xảy đến. Mẹ không muốn những khó khăn, nỗi đau mà mẹ đã từng trải qua hay đã từng biết sẽ lại đến với con. Mẹ không sắp xếp được những cảm xúc, suy nghĩ và những điều mẹ muốn nói với con trong thư này có thể rộng hơn những gì con đang gặp phải nhưng con hãy đọc và giữ nó - nó có thể sẽ còn cần cho con sau này.

Con hãy đón nhận mọi sự việc bằng sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật. Con đừng chạy trốn vị trí của mình mà hãy biết phân tích với đúng bản chất những gì đã diễn ra, hãy tự tin vượt lên, khắc phục và mạnh dạn đấu tranh với những trở ngại bằng tấm lòng thực sự, bằng sự hướng thiện và nhìn rõ những gì mình chưa hoàn thiện. Con đừng bao giờ bỏ cuộc với cảm giác cuộc sống không còn lối thoát trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cuộc sống không thể trở nên bế tắc hoàn toàn một khi con người còn tin vào chính mình.

Hãy biết chấp nhận và tha thứ. Đừng cố gắng bó buộc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ nhưng nên nghiêm khắc nhìn lại mình. Con hãy cho mà không cần nhận lại hay tính toán thiệt hơn. Ngay cả khi cần được an ủi nhất, con hãy giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ những người cần cảm thông giúp đỡ xung quanh - vì trong lúc chia sẻ với người khác con sẽ tìm lại sức mạnh và niềm tin cho chính mình. Đừng quá thương hại mình. Tự thương hại sẽ làm giảm sức mạnh vốn có của con.

Con hãy nhớ rằng còn nhiều người yêu thương con và cuộc sống của con có giá trị và ý nghĩa với người khác. Con đừng ngại mở lòng với tình yêu vì chỉ có tình cảm thật sự mới giúp con tìm được chính mình. Hãy chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với người con yêu quý. Tình yêu luôn là điều kỳ diệu! Để vượt qua những thử thách, khó khăn, hãy gìn giữ những kỷ ức, kỷ niệm đẹp. Một khi lòng yêu thương, tình yêu gặp trắc trở hay có sự đổi thay, mất mát thì con đừng vội xóa đi những gì đã từng là của con. Con luôn hiểu là tình yêu trong con không hề mất, nó luôn hiện hữu trong tâm hồn con cho dù có thể nó có lúc không còn tồn tại. Khi người khác mang trái tim họ ra đi thì trái tim người ở lại vẫn còn nguyên vẹn nhưng người ta có khuynh hướng tự dằn vặt, tự hành hạ cho đến khi trái tim của mình rướm máu, đau đớn tột cùng mới nhìn lại sự việc. Con hãy cố gắng đừng để mất theo những điều không đáng mất khác như sức khỏe, thời gian, niềm tin ở chính mình và các mối quan hệ khác...

Cuộc sống của con liên quan đến nhiều người. Hãy luôn tin ở con người và khám phá những điều tốt đẹp riêng biệt của từng người. Dù vậy cũng không nên đặt tất cả niềm tin của con vào một người hay một sự việc mà con chưa nắm vững và nhìn thế giới qua lăng kính đó để con không phải vất vả trở về với chính mình nếu có sự đổi thay xảy ra vì bất kỳ lý do gì.

Con đừng ngại đối diện với nỗi buồn, sự thất vọng và cô đơn - đôi khi sự cô đơn thực sự sẽ giúp con hiểu và chiêm nghiệm được nhiều điều bổ ích, sâu sắc, đừng đắm chìm triền miên trong sự than trách yếu đuối. Con đừng vội đi tìm một điều gì đó chưa chắc chắn thay thế - vì con vẫn sẽ phải quay lại vấn đề chưa giải quyết được đôi khi phức tạp hơn hay với tâm thế không tốt như ban đầu. Con hãy bắt tay vào công việc mà con yêu thích ngay cả lúc con chán nản nhất và không muốn làm việc, vì chỉ có công việc thực sự chứ không phải sự nhàn rỗi sẽ giúp con tìm lại được niềm vui và niềm tin cuộc sống.

Đừng quá lệ thuộc vào những định ước khuôn mẫu. Như con đã từng biết: "Mất tiền là không mất gì - mất sức khỏe là mất nhiều, còn mất danh dự là mất tất cả" nhưng với ý chí nhiều người đã chiêm nghiệm và thực hiện được trong thực tế cuộc sống khác với câu châm ngôn ấy: "Mất tiền thì bạn sẽ có thể làm lại được ra tiền - mất sức khỏe bạn có thể tìm lại được sức khỏe của mình - mất danh dự bạn vẫn có thể khôi phục được danh dự nếu con có niềm tin và thời gian - mất niềm tin bạn vẫn có thể tìm lại được niềm tin bằng sự cố gắng, nghị lực và tình cảm con người - và chỉ khi bạn thôi không cố gắng nữa hay buông xuôi bạn mới có khả năng mất tất cả. !

Thước đo cho sự thành công hay giá trị của con và người khác không phải là những giá trị vật chất hay danh vọng. Những giá trị về tinh thần và niềm tin mới có giá trị lâu dài. Cuộc đời như một hành trình leo núi đầy khó khăn. Hãy luôn hướng về phía trước - đừng quay đầu ngoái lại quá lâu với những gì con đã vượt qua, đã làm được, hay đã thất bại. Hạnh phúc là cảm giác thực trên từng chặng đường đi chứ không phải chỉ là cảm giác tới đích. Nếu có lúc nào đó con cứ loay hoay, trăn trở, dằn vặt quá lâu thì khi nhận ra được con đừng bận tâm, ân hận vì điều đó mà hãy mạnh dạn lên đường bước tiếp. Bất kỳ thời điểm nào đều có thể là điểm khởi đầu tốt nhất cho con!

Những câu nói chưa suy nghĩ kỹ có thể bị hiểu nhầm, gây tổn thương người khác hay làm con mất đi sự tự tin nên hãy suy nghĩ, tìm hiểu kỹ về những điều, những dự định sắp làm, những gì con sắp hứa hay những điều con sẽ nói. Đừng ngại nói lời xin lỗi chân thành hay nhìn nhận những gì mình chưa làm được, chưa hoàn thiện.

Ngay cả lúc thất vọng nhất, con hãy luôn nghĩ về những điều con từng ước mơ, hãy mạnh dạn và hãy tự tin, trầm tĩnh, vững vàng. Con hãy làm theo cách, đi những con đường mà con đã suy nghĩ là đúng dù có thể chưa ai đi. Sự thử thách càng lớn thì khi vượt qua được thế đứng và tầm nhìn càng cao.

Đừng quá tự dằn vặt hay nuối tiếc những gì đã qua, về những gì con đã làm. Không vấp ngã trong cuộc sống là một điều tốt, nhưng vấp ngã mà đứng dậy đi vững vàng thì là một điều càng tốt hơn. Cuộc đời ai cũng có lần vấp ngã - sau mỗi lần vấp ngã, sai lầm người ta sẽ có được kinh nghiệm sống quý giá hơn. Không ai đánh giá một giai đoạn vừa qua như một cách sống của con cả. Điều quan trọng là cách con vượt qua và cuộc sống sau này của con sẽ thế nào. Tất cả tùy thuộc vào con.

Con vẫn có thể nghe lời mẹ khuyên, học tập kinh nghiệm từ người khác, từ những câu chuyện con biết được, từ trong sách vở, báo chí, bè bạn và người thân - nhưng khi chính con trải qua rồi thì điều đó mới chính thực sự là của con. Có khi thử thách nghiệt ngã và khó khăn như một điều may mắn vì người ta lớn lên, trưởng thành thực sự chính bằng kinh nghiệm và nghị lực đối đầu với khó khăn chứ không ai trưởng thành lên chỉ bằng lý thuyết hay kinh nghiệm của người khác. Trong bất kỳ thời điểm nào con hãy trân trọng với những gì đang có và hãy cảm nhận mọi khía cạnh của cuộc sống. Con đừng qui kết cho số phận mà hãy cố hết sức mình.

Con chớ quên tình cảm luôn là nguồn động viên lớn nhất, con đừng quên những điều bình dị, những nơi chốn thân thương từng gắn bó với tuổi thơ

của mình, những kỷ niệm đẹp, cả những người bạn mà không còn gặp lại, những câu chuyện từng làm con xúc động sâu sắc - tất cả những điều đó tưởng chừng sẽ làm đau con hơn nhưng chính những điều đó sẽ giúp con vượt qua khó khăn bằng đôi chân và tâm hồn của chính mình. Nên học hỏi từ người khác nhưng đừng lấy người khác làm thước đo giá trị của mình vì con luôn phải là con với tất cả những điều cần hoàn thiện, những điều bình dị và thật riêng của mình. Vượt qua được nỗi buồn sẽ giúp con tìm ra những giá trị mới mà trước đây con chưa nhận ra.

Con đừng mong muốn tất cả mọi người phải hiểu mình, chỉ cần chính con hay một người hiểu là đã đủ cho con rồi. Hãy sống thật với cảm xúc của chính mình, những giọt nước mắt, những lời chân thật từ trái tim trong một lúc nào đó sẽ giúp con vơi nhẹ nỗi buồn xúc cảm tổn thương. Hãy trầm tĩnh và bao dung với những người đã gây cho con nỗi đau.

Mỗi ngày sẽ là một ngày mới với những điều tốt lành và bất ngờ nhất sẽ đến cùng với sự cố gắng của mình. Những gì đã qua sẽ trở thành vốn sống của con. Cuộc sống không có điều gì mất đi mà không mang đến cho ai đó điều gì mới mẻ, bổ ích hơn. Nếu con chưa tìm được thì con hãy suy nghĩ sâu sắc, tĩnh lặng để nhận ra điều đó và đừng lãng phí thời gian một khi con đã hiểu. Những gì con cho đi hôm nay từ trái tim chắc chắn con sẽ nhận lại được từ trái tim - ngày mai hoặc sau này. Và con đừng chỉ cầu mong, mơ ước không mà hãy hành động. Hãy sống giản dị, chân thành và thật lòng.

Con hãy tin là cuộc sống luôn có luật nhân quả, sẽ luôn công bằng, có trước có sau với tất cả mọi người, với những gì con đang thực lòng suy nghĩ, đang làm và hướng đến hôm nay. Chính con mới là người hiểu rõ được những gì mà con có thể làm được và nên làm. Con hãy tin vào điều kỳ diệu và nhiệm màu của tâm hồn con người, của cuộc sống - và nhất là tin vào chính con. Một ngày mới sẽ mở ra cho con.

Mẹ tin ở con.

Người bạn của con.

Mẹ

- First News

Viên ngọc người mẹ

Cornelia, mẹ của Gracchi, một lần đón tiếp một phụ nữ từ Campania tại nhà mình. Khi người phụ nữ khoe khoang những hạt ngọc của bà ta là những viên ngọc đẹp nhất thời bấy giờ., Cornelia tiếp tục trò chuyện với bà ta cho đến khi những đứa con của mình từ trường trở về. Rồi chỉ vào những đứa trẻ nói: "Đây là những viên ngọc của tôi. "

- Từ Valerius Maximus (1st century)

HẾT TẬP 2

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 3

Từ những điều bình dị

Kỳ diệu từ những điều giản dị...

"Cuộc sống vốn có nhiều khó khăn thử thách và cả thất vọng, nỗi buồn. Dũng cảm vượt qua để luôn là chính mình và đừng để điều gì có thể che khuất ước mơ, niềm tin và hoài bão".

Trong cuộc sống chúng ta ai cũng có một ước mơ cho một ngày mai thật đẹp, dù bình dị hay phi thường -đó có thể là ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ nhìn thấy ánh sáng của một người không còn nhìn thấy được, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua những thử thách, vươn lên khẳng định mình và ưỡn thành những người mà mình từng ao ước. Những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng đó luôn là niềm hy vọng, là nguồn động lực và niềm tin lớn nhất cho mỗi người để sống, để cảm nhận và hướng đến ngày mai.

Nhưng cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn, và thử thách bất ngờ - con đường đi đến những ước mơ ấy không hề bằng phẳng. Bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra vào những lúc không mong chờ nhất như để thử thách lòng dũng cảm của con người. Đó có thể là những trở ngại nhỏ ta vấp phải vào một thời điểm nào đó trước khi tự đứng thẳng trên đôi chân của mình. Có thể nó như những đám mây đen kịt báo hiệu cơn dông, khiến ngay cả những tâm hồn dũng cảm nhất cũng phải tìm kiếm nơi ẩn náu. Cũng có thể do khách quan hay là những ngục tù mà chính ta tự đưa mình vào... khiến ta tổn thương, mất niềm tin, và có lúc trống rỗng như không còn điểm tựa hay nghị lực để vượt qua. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ tự chọn cho mình cách đón nhận, đối đầu để có một hướng đi riêng. Có người phó thác cho số phận, có người trốn chạy đi tìm nơi trú ẩn, có người tự thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, cũng có người chìm vào biển tự thương thân, trách phận để rồi ngã gục trong con giông tố cuộc đời...

Thế nhưng, bất kể là ai, tự đáy lòng của mỗi người đều tồn tại một khát vọng mãnh liệt - đó là khát vọng sống - và luôn được là chính mình. Chính khát vọng ấy đã khiến bao trái tim trăn trở, thao thức tìm cho mình một cách nghĩ, một sức mạnh tinh thần, một hướng đi để theo đuổi những hoài bão, ước mơ của mình.

Cuộc sống chúng ta ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi, oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt với những khó khăn thử thách ta gặp trên con đường như thế nào.

Hai tập “Hạt giống tâm hồn từ những điều bình dị” tiếp theo do First News thực hiện này sẽ là người bạn đồng hành cùng bạn đọc cảm nhận lại những giá trị của tinh thần và cuộc sống qua những câu chuyện ngắn, những ý tưởng giản dị, những câu chuyện có thật để tiếp thêm nguồn động viên và sức mạnh giúp chúng ta có thể vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống để khẳng định mình, theo đuổi ước mơ cuộc đời và vươn đến cuộc sống tốt đẹp hơn.

Qua những sự kiện xúc động, chân tình với những con người bình dị, các câu chuyện đều nhấn mạnh đến tinh thần vượt lên, tìm được sức mạnh tinh thần và niềm tin chiến thắng. Bạn có thể nhận ra những vấn đề của chính mình, của những người xung quanh... để suy gẫm, chiêm nghiệm, khám phá và tìm ra lời giải cho cuộc sống của mình.

Chúng tôi hy vọng những câu chuyện này sẽ là động lực khuyến khích bạn đưa tay cho người khác cũng như mở rộng lòng với những ai cần bờ vai để chia sẻ nỗi đau. Hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho bạn thêm niềm lạc quan, niềm tin

và tình yêu cuộc sống để thấy mỗi trở ngại, thử thách như một điều cần có, để bạn có thể mỉm cười và trân trọng những gì bạn đã và đang có.

Những trang sách này chúng tôi xin gửi đến bạn đọc như một món quà tặng của tâm hồn. Mong rằng các bạn sẽ đón nhận như một nguồn tiếp thêm sức mạnh, niềm tin, ý nghĩa cuộc sống và lòng dũng cảm - như một lời nhắc nhở không ngừng rằng bạn luôn có đủ sức mạnh vượt qua tất cả để đạt được những ước mơ của mình cho dù cuộc sống có thể nào đi nữa.

Chúng tôi xin gửi đến bạn đọc những tình cảm chân tình nhất đã đồng cảm và chia sẻ với chúng tôi qua hai tập đầu Hạt Giống Tâm Hồn cho Lòng Dũng Cảm và Tình yêu Cuộc Sống.

- First News

"Bạn sẽ khám phá ra chính mình một bậc cao hơn sau mỗi lần vượt qua nghịch cảnh!"

- Thomas Edison

"Cuộc sống không có gì đáng quý hơn là hạn chế làm tổn thương người khác và xoa dịu những tâm hồn khổ đau với tất cả những gì mình có thể làm được!"

- Olive Schreeneray

"Đến một lúc nào đó bạn sẽ nhận ra giá trị và cảm ơn những khó khăn thử thách, nghịch cảnh mà bạn đang phải trải qua!"

- Khuyết danh

"Biết chia sẻ với những người đau khổ hơn là cách tốt nhất để vui đi những đau khổ đang có. "

- Anne Wilson Schaef

Đấu trường và cuộc sống

Trong những lúc khó khăn nhất của cuộc sống đừng cố trở thành một người thành công hay hạnh phúc mà tốt hơn hãy trở thành một người có giá trị

- Albert Einstein

Trên một bức tường cũ kỹ của một đấu trường cổ ở La Mã người ta đã đọc được những dòng chữ sau:

"Sai lầm luôn nên tránh nhưng nếu đã phạm phải sai lầm thì đó là điều cần thiết và không nuôi tiếc.

Sự thành công hay chiến thắng không có nghĩa là không lần nào vấp ngã. Đó là minh chứng rằng người đó đã nếm trải thất bại rất nhiều lần. Nếu ai đó tự cho rằng mình chưa từng vấp ngã và thất bại, thì điều đó sẽ là một tiên đoán chắc chắn cho một vấp ngã và thất bại lớn trong tương lai.

Vinh quang thuộc về những con người chiến đấu trên đấu trường với khuôn mặt thấm đẫm mồ hôi, bụi bặm, mồ hôi, máu và nước mắt.

Lòng tự hào thuộc về những con người chiến đấu một cách dũng cảm không khoan nhượng, không biết lùi bước trước hiểm nguy, biết vượt qua nỗi sợ hãi và đớn đau của bản thân. Họ hiểu rõ không có chiến thắng nào mà không có những đau thương khốc liệt.

Sự vĩ đại chân chính luôn thuộc về những người can đảm bản lĩnh, sẵn sàng sống hết mình cho mục đích và có lúc biết quên mình cho sự mạo hiểm đúng lúc.

Những con người biết vượt qua khó khăn nghịch cảnh, thử thách, biết thay đổi tình thế, dám đương đầu với thách thức sẽ có được một tầm nhìn, phong cách, uy lực mới, đạt được vinh quang thật sự và xứng đáng được tôn vinh.

Song, lỡ trong lần cuối cùng họ thất bại, họ có thể sẽ ngã xuống như những người khác, nhưng không ai đánh đồng họ với những kẻ hèn nhất - những con người mãi mãi không bao giờ nếm trải cảm xúc thực sự của cả thất bại và chiến thắng, và sẽ không bao giờ trở thành một dũng sĩ chân chính. "

- First News Theo The Stories of Life

Phút tĩnh lặng

Có lẽ cuộc sống muốn chúng ta chọn làm người trước khi gặp được đúng người để rồi chúng ta mới biết cảm ơn món quà của cuộc sống.

Khi cánh cửa hạnh phúc đóng lại, một cánh cửa khác mở ra, nhưng thường thì người ta chỉ tập trung vào cánh cửa đã đóng mà không để ý cánh cửa kia đã mở ra rồi.

Đôi khi một cái gì đó vượt khỏi tầm tay rồi chúng ta mới biết rằng mình đã từng có nó, và mới cảm nhận được rằng điều đó quan trọng và có ý nghĩa biết bao với mình.

Hãy yêu một người bằng trọn vẹn trái tim mình mà không cần đáp lại. Đừng vội trông mong tình yêu đến mau chóng mà hãy kiên trì chờ cho đến khi tình yêu hiện hữu trong trái tim họ; nếu không thì bạn hãy an lòng vì trong tim bạn đã có nó rồi.

Có thể bạn chỉ mất một phút để say mê một người, một giờ để thích một người, và một ngày để yêu một người, nhưng phải mất cả một đời mới có thể quên được một người.

Đừng vì dáng vẻ bên ngoài, vì đó là lừa dối. Đừng vì của cải vật chất, vì có thể mất đi. Hãy tìm người nào có thể làm bạn mỉm cười, bởi vì chỉ có nụ cười mới có thể làm một ngày âm u trở nên tươi sáng.

Có những giây phút trong đời khi bạn nhớ thương một người nào đó tha thiết đến nỗi bạn muốn mang người đó ra khỏi giấc mơ để ôm họ trong vòng tay thực tại. Hãy đi đến nơi nào bạn muốn; làm những gì bạn khát khao; trở thành những ai mà bạn mong muốn, bởi vì bạn chỉ có một cuộc đời và một cơ hội để làm tất cả những gì bạn mơ ước.

Hãy tự đặt mình trong vị trí của người khác. Nếu trong hoàn cảnh ấy bạn cảm thấy bị tổn thương, thì người khác cũng sẽ cảm nhận như vậy.

Một người hạnh phúc nhất không nhất thiết phải là người có mọi thứ tốt nhất, mà là người biết tận hưởng và chuyển biến những gì xảy đến với mình trong cuộc sống một cách tốt nhất.

Hạnh phúc chỉ đến với những ai biết rơi lệ khi tổn thương, biết đau đớn khi mất mát, biết khát khao và nuôi dưỡng những giấc mơ, biết cố gắng làm lại

khi thất bại, bởi vì chỉ có như vậy, mọi người mới biết trân trọng những gì đã và đang đến trong cuộc đời mình.

Tình yêu bắt đầu bằng một nụ cười, đơm hoa kết trái bằng một nụ hôn và kết thúc bằng những giọt nước mắt... dù đó là giọt lệ buồn hay vui, thì tình yêu ấy đã cho bạn những kỷ niệm thật ấn tượng và sâu sắc, là dấu ấn của tâm hồn và đánh dấu bước trưởng thành của bạn.

Một tương lai tươi sáng luôn đứng lên trên một quá khứ đã lãng quên.

Bạn không thể nào thẳng tiến bước trên đường đời cho đến khi bạn biết cho qua và học hỏi từ những thất bại, sai lầm và đau buồn trong quá khứ.

- Nguyễn Mạnh Thảo Theo Internet

Ý nghĩa công việc

Một người khách đi ngang qua nơi những người thợ hồ đang xây một bức tường và hỏi về công việc họ đang làm. Người thợ thứ nhất chẳng cần suy nghĩ gì đáp ngay:

- Chúng tôi đang trộn hồ, đặt các viên gạch và xây tường. Chẳng có gì lạ cả.

Người khách đến hỏi người thợ thứ hai, ông đưa tay lau mồ hôi trên trán rồi trả lời:

- Tôi đang làm công việc mà một ngày có thể kiếm được 5 Bảng Anh.

Người thợ thứ ba đang làm việc hăng say đến nỗi không để ý đến sự có mặt của người khách lạ. Người khách tót gàn hỏi:

- Xin lỗi, ông có thể cho biết ông đang làm gì?

Người thợ dừng tay và chậm rãi trả lời:

- Tôi đang cùng mọi người xây một trong những bức tường của một nhà thờ lớn mà sau này tôi có thể dẫn con cháu của mình đến thăm và tự hào nói với chúng rằng cha ông chúng là người góp phần xây nên những bức tường của nhà thờ đó.

Cùng một công việc, cùng một sự kiện, ý nghĩa của nó trở nên cao đẹp hay bình thường là tùy thuộc vào cách nhìn của mỗi chúng ta.

- First News Theo Viva Consulting

Con đường phía trước

Đã lâu lắm rồi, có một vị hiền triết sống trên đỉnh ngọn núi cao. Dân làng dưới chân núi mỗi khi gặp khó khăn thường tìm đến vị hiền triết để xin lời khuyên.

Ngày nọ, một chàng trai được xem là khá thành đạt, đang băn khoăn cho chặng đường sắp tới của mình, quyết định lên núi gặp vị hiền triết.

- Điều gì có thể giúp con thành một người thực sự vĩ đại? - Chàng trai hỏi.

Vị hiền triết nhìn thẳng vào mắt anh và hỏi:

- Có chắc là ngươi muốn biết điều đó không?

- Vâng! Con thực sự rất muốn biết. - Chàng trai quả quyết trả lời.

- Được! - Vị hiền triết đáp. - Ngươi hãy tự tìm cho mình câu trả lời qua câu chuyện ta kể sau đây:

"Thuở xưa, có một chàng thanh niên ở đất nước Hy Lạp mắc bệnh hiểm nghèo. Biết mình không còn sống được bao lâu nữa, anh xung phong gia nhập quân đội lúc đó đang bước vào trận chiến khốc liệt với kẻ thù. Với hy vọng được hy sinh anh dũng trên chiến trường, anh đã chiến đấu hết mình, không ngại phơi mình trước làn tên mũi đạn của kẻ thù và không mấy may lo cho mạng sống của mình. Cuối cùng, khi kẻ thù bị đánh bại, anh vẫn còn sống! Vô cùng cảm phục trước lòng dũng cảm, can trường của người lính nọ vì đã góp phần không nhỏ tạo nên chiến thắng ấy, vị tướng quyết định thăng chức và trao tặng cho anh huân chương danh dự cao quý nhất cho lòng dũng cảm.

Song, đến ngày được trao huân chương, trông anh rất u buồn. Ngạc nhiên, vị tướng hỏi lý do và được biết về căn bệnh nguy hiểm mà anh ta đang phải gánh chịu. Làm sao ông lại có thể để cho người lính dũng cảm của mình phải chết! Vị tướng đã cho tìm vị lương y giỏi nhất nước về trị bệnh cho anh. Căn bệnh chết người cuối cùng đã được chữa khỏi.

Nhưng, từ đó trở đi người ta thấy người lính can-trường-một-thời đã không còn xuất hiện nơi tuyến đầu vất vả hiểm nguy nữa! Anh luôn né tránh mọi khó khăn và cố gắng bằng mọi cách để bảo vệ mạng sống của mình thay vì đương đầu với thử thách.

Về sau có dịp gặp lại, vị tướng đã nói với người lính nọ một câu: 'Giờ đây, anh mới thực sự là chết hẳn rồi!'

- First News Theo Internet

Số phận hay bản lĩnh

Bằng niềm tin và cảm hứng bạn có thể đặt chân trên bất cứ con đường nào bạn chọn.

- Dr. Seuss

Trong một trận đánh quan trọng chông lại đội quân hùng mạnh của kẻ thù với số lượng đông gấp bội, vị tướng cầm quân cảm nhận được sự lo lắng và cả sự sợ hãi ẩn chứa trên gương mặt và ánh mắt những người lính của mình.

Đêm đó, họ dừng chân cắm trại tại một ngôi đền trong vùng. Sau bữa ăn, ông đề nghị những thuộc hạ và binh lính của mình cùng cầu nguyện trước đền. Sau đó ông lấy ra một đồng xu và nói:

- Ta đã cầu xin thần linh báo ứng trước cho kết quả của trận đánh quan trọng này. Bây giờ ta sẽ tung đồng tiền này lên, nếu là mặt sấp, chúng ta sẽ chiến thắng. Còn nếu là mặt ngửa, chúng ta sẽ thua.

Vị tướng quân tung đồng tiền lên cao. Mọi người đều căng thẳng chăm chú chờ đồng tiền rơi xuống. Mặt sấp! Tất cả binh lính vô cùng phấn khích trong lòng và vững tin đến mức họ bước vào trận chiến đấu bằng tất cả sự dũng mãnh và niềm tin có được. Và họ đã chiến thắng oanh liệt.

Trong buổi liên hoan mừng thắng trận, các binh lính reo hò và nói với vị tướng:

- Chúng ta đã làm nên một kỳ tích! Đúng là không ai có thể làm thay đổi số phận được.

- Đúng vậy! Không ai có thể! Trừ chúng ta.

Viên tướng đồng tình và sau đó lặng lẽ lấy đồng xu đưa cho mọi người cùng xem.

Cả hai mặt đồng tiền đều là sấp!

- First News Theo The Stories of Life

Phép màu giá bao nhiêu?

Một cô bé tám tuổi nghe cha mẹ mình nói chuyện về đứa em trai nhỏ. Cô bé chỉ hiểu rằng em mình đang bị bệnh rất nặng và gia đình cô không còn tiền. Chỉ có một cuộc phẫu thuật rất tốn kém mới cứu sống được em trai cô bé, và cha mẹ em không tìm ra ai để vay tiền. Do đó, gia đình em sẽ phải dọn đến một căn nhà nhỏ hơn vì họ không đủ khả năng tiếp tục ở căn nhà hiện tại sau khi trả tiền bác sĩ.

Cô bé nghe bố nói với mẹ bằng giọng thì thầm tuyệt vọng: "Chỉ có phép màu mới cứu sống được Andrew". Thế là cô bé vào phòng mình, kéo ra một con heo đất được giấu kỹ trong tủ. Em dốc hết đồng tiền lẻ và đếm cẩn thận.

Rồi cô bé lên ra ngoài bằng cửa sau để đến tiệm thuốc gần đó. Em đặt toàn bộ số tiền mình có lên quầy.

Người bán thuốc hỏi: "Cháu cần gì?"

Cô bé trả lời: "Em trai của cháu bệnh rất nặng và cháu muốn mua phép màu."
"

- Cháu bảo sao? - Người bán thuốc hỏi lại.

- Em cháu tên Andrew. Nó bị một căn bệnh gì đó trong đầu mà bố cháu nói chỉ có phép màu mới cứu được nó. Phép màu giá bao nhiêu ạ?

- Ở đây không bán phép màu, cháu à. Chú rất tiếc. - Người bán thuốc nở nụ cười buồn và tỏ vẻ cảm thông với cô bé.

- Cháu có tiền trả mà. Nếu không đủ, cháu sẽ cố tìm thêm. Chỉ cần cho cháu biết giá bao nhiêu?

Trong cửa hàng còn có một vị khách ăn mặc thanh lịch. Sau khi nghe câu chuyện, ông cúi xuống hỏi cô bé: "Em cháu cần loại phép màu gì?"

- Cháu cũng không biết nữa. - Cô bé trả lời, rom róm nước mắt. - Nhưng em cháu rất cần phép màu đó. Nó bị bệnh nặng lắm, mẹ cháu nói rằng nó cần được phẫu thuật, và hình như phải có thêm loại phép màu gì đó nữa mới cứu được em cháu. Cháu đã lấy ra toàn bộ số tiền để dành của mình để đi tìm mua phép màu đó.

- Cháu có bao nhiêu? - Vị khách hỏi. Cô bé trả lời vừa đủ nghe: "Một đô la mười một xu. "

Người đàn ông mỉm cười: "Ô! Vừa đủ cho cái giá của phép màu".

Một tay ông cầm tiền của cô bé, tay kia ông nắm tay em và nói: "Dẫn bác về nhà cháu nhé. Bác muốn gặp em trai và cha mẹ cháu. Để xem bác có loại phép màu mà em cháu cần không. "

Người đàn ông thanh lịch đó là Bác sĩ Carlton Armstrong, một phẫu thuật gia thần kinh tài năng. Ca mổ được hoàn thành mà không mất tiền, và không lâu sau Andrew đã có thể về nhà, khỏe mạnh.

Mẹ cô bé thì thầm: "Mọi chuyện diễn ra kỳ lạ như có một phép màu. Thật không thể tưởng tượng nổi. Thật là vô giá!". Cô bé mỉm cười. Em biết chính xác phép màu giá bao nhiêu. Một đô la mười một xu, cộng với niềm tin chân thành của một đứa trẻ, và lòng tốt của người bác sĩ.

Vâng! Niềm tin, sự chân thành và lòng trắc ẩn của con người có thể khiến phép màu xảy ra!

- Tuệ Nương Theo Inspirations

Nhặt vài cuốn sách - cứu một đời người

Mỗi người bạn là một món quà mà cuộc sống trao tặng cho chúng ta.

- Robert Louis Stevenson

Một ngày nọ, khi đang rảo bộ từ trường về nhà, Mark trông thấy một người bạn cùng trường đi phía trước bị vấp ngã làm đổ tung sách vở đang mang trên người, cùng với mấy bộ quần áo, một đôi găng tay, một máy tính nhỏ và vài thứ lặt vặt khác. Mark cúi xuống giúp cậu ta nhặt lại các món đồ và đề nghị mang giúp một số thứ. Trên đường đi, Mark được biết tên cậu là Bill, cậu ta thích các trò chơi video, bóng đá và môn lịch sử, rằng cậu đã gặp phải nhiều rắc rối trong một vài môn học, và chuyện đau buồn nhất vừa xảy đến với cậu là cuộc chia tay bất ngờ với cô bạn gái cậu đã thương yêu hai năm qua.

Sau lần trò chuyện đó, Mark và Bill đã có những dịp ăn trưa cùng nhau tại căn-tin trường. Trong những năm kế tiếp ở trường ững học, họ vẫn thường xuyên gặp gỡ nhau. Rồi năm cuối của bậc trung học được các học sinh chờ đợi từ rất lâu cũng đã tới. Ba tuần trước khi lễ tốt nghiệp diễn ra, Bill hỏi Mark xem liệu họ có thể gặp nhau trò chuyện được không. Mark đồng ý và họ hẹn gặp nhau tại một tiệm café gần trường.

Trong cuộc trò chuyện, Bill nhắc Mark nhớ lại cái ngày họ gặp nhau lần đầu.

- Cậu có bao giờ tự hỏi vì sao hôm đó mình lại mang nhiều đồ về nhà như vậy không? - Bill hỏi.

- Cậu biết không, mình đã dọn sạch ngăn tủ vì mình không muốn để rác bần lại cho người khác. Lúc đó, mình đang rất tuyệt vọng vì mối tình đầu tan vỡ. Trước đó, mình đã mua được gần 30 viên thuốc ngủ ở các hiệu thuốc khác nhau và lần đó mình về nhà là để tự tử. Nhưng khi gặp cậu, chúng mình cùng trò chuyện và cười đùa vui vẻ, mình nhận thấy rằng nếu chết đi, mình sẽ rất hối tiếc khoảnh khắc vui tươi đó, và có thể cả quãng thời gian sau này nữa. Cậu thấy đấy, vào ngày hôm đó, khi cậu nhặt hộ mình những cuốn sách, cậu đã làm được hơn thế rất nhiều. Cậu đã cứu sống mình đấy.

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta giúp người khác một điều đơn giản. Nhưng ý nghĩa và ảnh hưởng của nó đôi khi rất lớn.

- First News Theo Internet

Bài học từ trò chơi ghép hình

Ai trong chúng ta cũng đã một lần thử sức với trò chơi ghép hình. Và với những kinh nghiệm từ trò chơi rất đơn giản ấy, chúng ta đã áp dụng được những gì vào cuộc sống? Có thể sẽ rất thú vị vì bức tranh ghép hình là các công việc cần làm trong cuộc sống của bạn đấy!

Chúng ta không thể mong muốn tất cả phải hoàn thiện ngay, mọi việc phải đầu vào đó. Khi sự việc trở nên khó khăn, không trôi chảy, hãy tự cho phép mình nghỉ ngơi thoải mái đôi chút. Mọi thứ sẽ trở nên dễ dàng hơn khi bạn quay lại.

Đừng quên có lúc phải vượt lên cao nhìn vào bức tranh toàn cảnh để định hướng. Loay hoay với những mảnh nhỏ có lúc sẽ khiến bạn nản chí.

Lòng kiên trì sẽ được đền đáp. Mọi thử thách lớn đều cần được chinh phục từng bước một.

Mỗi khi gặp bế tắc, hãy chuyển sang một hướng khác. Và sau đó nhớ quay lại.

Việc đầu tiên bạn cần làm là hướng đến và thiết lập đường biên. Có ranh giới, bạn mới cảm nhận được sự an toàn và trật tự.

Đừng ngại thử nhiều cách kết hợp khác nhau. Đôi khi chúng sẽ khít khao đến ngạc nhiên.

Những việc đáng làm đều đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực. Bạn không thể vội vã trước những thách thức lớn.

Hãy dành niềm vui để tận hưởng những thành công nho nhỏ của bạn. Chúng sẽ động viên bạn bước tiếp. Và bạn sẽ cảm nhận hạnh phúc ngay khi vượt qua được khó khăn thử thách.

- Tuệ Nương Theo Internet

Điều gì đến sẽ đến

Trên con đường đất đỏ hướng về thị trấn, một cậu bé khoác tay nai hồn nhiên bước đi, xa xa là những ngôi nhà cùng những cánh rừng bạt ngàn. Cách đây ít ngày, người chú của cậu nhắn tin cần người phụ trông nom một cửa hàng gần trung tâm thị trấn.

Đến bìa rừng, cậu bé chợt nhìn thấy bên đường một dòng suối nhỏ trong vắt chảy qua những khe đá. Ánh nắng xuyên qua tán lá rậm rạp của những cây cổ thụ tạo nên các vệt sáng lung linh chiếu xuống mặt nước. Tiếng chim đậu đó trên cao làm cho khung cảnh càng thêm nhẹ nhàng, thơ mộng. Sau khi uống vài ngụm nước suối mát lành, cậu bé cảm thấy mỏi chân và muốn nghỉ ngơi một chút. Tiếng suối róc rách, tiếng chim líu lo đã đưa cậu bé vào giấc ngủ ngon lành.

Một cô bé xinh xắn làng bên đang đuổi bắt bướm. Đến bờ suối, cô dừng chân ngắm nhìn cậu bé và chợt thốt lên:

- Anh ấy có gương mặt mới dễ thương làm sao, thật đúng như những gì mình từng mơ ước. Phải chi... bây giờ anh ấy tỉnh dậy nhỉ...

Một thoáng suy nghĩ làm cô gái đỏ bừng mặt. Nhưng cậu bé vẫn ngủ. Một lát sau, dường như cảm thấy e ngại, cô gái cất bước đi, lâu lâu lại ngoái nhìn và bước chân cô không còn vẻ hồn nhiên như trước nữa.

Cậu bé vẫn ngủ ngon lành.

Chợt có tiếng chó sủa. Từ ngôi làng gần đó, tiếng chân chạy gấp mỗi lúc một gần. Hai tên cướp vừa thực hiện xong một phi vụ. Một tên to cao nhìn thấy chiếc túi mà cậu bé đang gói dưới đầu, hấn rút dao ra nói với tên còn lại:

- Chắc chắn thằng này có thứ gì trong đó. Tao sẽ đâm nó một nhát và mày giật lấy cái túi của nó.

Tiếng chó sủa mỗi lúc một gần hơn khiến tên kia lo lắng:

- Thôi, bỏ đi. Chạy kéo không kịp.

Trong thoáng chốc cả hai tên cướp đã biến mất sau những bụi cây của rừng già. Cậu bé vẫn say ngủ và không hề biết chuyện gì đã xảy ra.

Một lát sau có tiếng xe ngựa dừng cạnh bờ suối. Bước xuống xe là hai vợ chồng lớn tuổi dáng vẻ giàu sang. Người xà ích tháo dây cho ngựa uống nước. Hai vợ chồng dạo bên bờ suối và chợt nhìn thấy cậu bé đang ngủ. Người vợ ngắm nhìn hồi lâu rồi nói với chồng:

- Cậu bé này thật tuấn tú khôi ngô. Ước gì chúng ta có thể nhận cậu ấy làm con nuôi. Hay là chúng ta đánh thức cậu ta dậy và xin nhận làm con nuôi. Chúng ta không có con cái và đã từng có ý định vào cô nhi viện xin một đứa bé để sau này thừa hưởng gia tài kia mà.

- ừ, cậu bé trông khá dễ thương! - Người chồng trả lời. - Mình đánh thức cậu ta dậy nhé.

Đúng lúc ấy, tiếng người xà ích vọng đến:

- Thưa ông bà, ngựa đã uống nước xong. Chúng ta lên đường kéo còn xa lắm.

Sự hồi thức của người xà ích cho cuộc hành trình phía trước đã cắt ngang dòng suy nghĩ của hai vợ chồng. ý nghĩ đánh thức cậu bé dậy và nhận làm con nuôi trở nên mờ nhạt. Tiếng vó ngựa xa dần và cậu bé vẫn ngủ ngon.

Đến trưa, cậu bé tỉnh giấc, khoan khoái vốc nước suối rửa mặt và tiếp tục quảy túi bước đi trên con đường hướng về thị trấn. Cậu không hề biết những gì đã xảy ra khi mình ngủ. Cậu đã không biết có một tình yêu đẹp vừa hé nở, cũng không hề biết cái chết và hiểm nguy có lúc kề bên và một cuộc sống giàu sang phú quý đã ghé đến.

Cuộc sống chúng ta luôn có những điều sẽ đến, có thể đến và đôi khi chúng xảy đến dường như ngay sát chúng ta. Đó có thể là điều may mắn hoặc bất hạnh - điều lành hay điều dữ. Và rất may là chúng ta không thể biết tất cả những điều đó. Nếu không, cuộc sống chúng ta sẽ đầy những suy tư, lo lắng, sợ hãi và cả nuối tiếc - và chúng ta sẽ khó mà thanh thản, tĩnh tâm trong công việc, vững bước mạnh dạn vượt qua những thử thách cuộc sống để đạt được mục đích, ước mơ hay ít nhất là một giấc ngủ thật bình an như cậu bé kia.

- Nguyễn Văn Phước

Câu chuyện của hai hạt mầm

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

Trong cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước lên những con đường mới.

- Thảo Nguyên Theo Internet

Viên đá quan trọng

Xin đừng ngắm các vì sao, khi mặt đất còn nhiều điều chưa hiểu hết. Tương lai ngày mai thuộc về những người có tâm nhìn hôm nay.

- Robert Schuller

Ngày còn học lớp quản trị kinh doanh, tôi đã được học một bài học không thể quên từ người thầy của mình. Đó là tiết học về quản lý thời gian. Thầy đặt lên bàn một chiếc bình miệng rộng và những viên đá to cỡ nắm tay. Sau đó, thầy cẩn thận đặt từng viên đá vào trong bình cho đến khi không thể bỏ thêm được nữa, thầy nhìn cả lớp và hỏi:

- Cái bình đã đầy chưa?

Mọi người đồng thanh đáp:

- Đầy rồi.

Thầy lại hỏi "Thật không?" rồi cúi xuống bàn lấy ra một túi sỏi. Thầy bỏ một vài viên sỏi vào

những khoảng trống giữa các viên đá lớn rồi hỏi một lần nữa:

- Cái bình đã đầy chưa?

Lần này, cả lớp bắt đầu hiểu ý thầy. Một bạn trả lời có lẽ cái bình chưa đầy.

-Tốt lắm! - Nói rồi, thầy lấy ra một xô cát và bắt đầu đổ cát vào bình để lấp đầy những khoảng trống còn lại giữa đá và sỏi. Lần này, thầy chưa kịp hỏi, cả lớp đã lên tiếng:

- Thưa thầy, chưa đầy. Cái bình vẫn chưa đầy.

Một lần nữa, thầy khen: "Giỏi lắm!" và lại lấy ra một bình nước. Thầy bắt đầu đổ nước vào bình cho đến khi đầy tới miệng bình. Cuối cùng, thầy ngược nhìn cả lớp và hỏi:

- Ý nghĩa của những công việc vừa rồi là gì?

Một bạn nam ngồi cuối lớp hăm hở trả lời:

- Thừa thầy! Theo em hiểu, dù thời gian biểu có bận rộn đến mấy đi nữa, nếu thực sự cố gắng, chúng ta vẫn có thể làm thêm được một số việc khác.

- Đó không phải là điều thầy muốn chia sẻ với các em. Thực tế từ ví dụ trên cho thấy rằng nếu không xếp những viên đá lớn vào trước, chúng ta sẽ không thể đặt thêm các thứ khác vào được nữa. Mỗi người trong chúng ta đều cần phải xác định những viên đá tảng quan trọng của cuộc đời mình. Hoàn thành một chương trình học mà mình muốn? Tìm được người mà mình yêu thương? Có được một công việc mà mình thích?... Hãy lựa chọn, cân nhắc thật kỹ điều gì là phù hợp với mình nhất trong từng giai đoạn và đặt vào chiếc lọ của mình những viên đá quan trọng trước rồi hãy nghĩ đến và thực hiện những việc khác tiếp theo.

- First News Theo Internet

Lời nói và những vết đinh

Lời nói thiện ý sưởi ấm cả ba tháng mùa đông.

- Ngạn ngữ Nhật Bản

Một cậu bé tính tình rất nóng nảy và cộc cằn. Một hôm, cha cậu đưa cho cậu một túi đinh và dặn rằng mỗi khi cậu nổi nóng hay nặng lời với ai, hãy đóng một cái đinh vào hàng rào gỗ phía sau vườn và suy nghĩ về việc mình đã làm.

Sau ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng mười hai chiếc đinh vào hàng rào. Những ngày sau, khi cố gắng kiềm chế cơn giận của mình thì số đinh cậu đóng lên tường rào ngày một giảm. Và cậu nhận ra rằng việc giữ bình tĩnh có lúc dễ hơn là việc đóng những chiếc đinh.

Cho đến một ngày, khi không cần phải dùng đến chiếc đinh nào thì cậu bé tin là mình đã thay

đôi và không còn nóng nảy như trước nữa. Cậu kể với cha về điều này và người cha đưa ra một đề nghị: mỗi ngày cậu giữ được bình tĩnh, hãy nhổ một chiếc đinh đã đóng trên hàng rào.

Nhiều ngày trôi qua, cuối cùng, cậu bé vui mừng thông báo với cha rằng tất cả những chiếc đinh đều đã được nhổ. Người cha dẫn cậu đến hàng rào và nói:

- Con đã làm rất tốt, con trai ạ! Nhưng con hãy nhìn vào những cái lỗ trên hàng rào - hàng rào sẽ chẳng bao giờ còn nguyên vẹn như xưa nữa. Những điều con thốt ra trong lúc giận dữ sẽ để lại trong lòng người khác những vết thương - giống như những vết đinh này. Cho dù con có nói lời xin lỗi bao nhiêu lần thì vết thương vẫn còn đó. Vết thương tâm hồn rất khó hàn gắn và chỉ có thể lành được khi có tình thương yêu chân thành và thực sự.

- First News Theo Internet

Tốc độ, góc nhìn và tổn thương

Chiều hôm ấy, do có việc vội nên tôi phóng xe nhanh hơn thường lệ. Đến đoạn đường giao nhau, vì mãi suy nghĩ, tôi thoáng giật mình khi thấy một bé gái đi xe đạp đang hướng về phía tôi. Tôi vội giảm tốc độ. Cô bé cũng vội thắng xe lại, nhưng không kịp - xe đạp của em loạng choạng mất thăng bằng đâm ngay vào sau xe tôi. Sau khi đỡ em dậy, nhặt những cuốn tập văng ra khỏi chiếc giỏ xe móp méo, tôi lo lắng hỏi pha chút trách móc:

- Cháu có bị sao không? Cháu qua ngã tư sao không chú ý gì hết? Chú đã thắng lại rồi sao cháu còn đâm vào chú.

Cô bé cắn răng lấy khăn giấy lau vết máu thấm ra từ vết trầy trên tay áo dài và nói:

-Tại chú đấy chứ! Chú không chịu nhìn mới đúng. Cháu đã thấy chú từ xa. Cháu nghĩ chú đi nhanh như vậy, đường trống - mà chỉ có hai xe thôi thì không thể đâm vào nhau được. Tự nhiên chú đi chậm hơn cháu nghĩ nên cháu mới đâm vào chú.

Tôi xin lỗi em, sửa lại giỏ xe rồi vội lên xe đi tiếp. Trên đường đi, ngẫm lại lời cô bé và tôi thấy rằng chính việc tôi đột ngột giảm tốc độ đã gây ra tai nạn. Đôi khi tôi cảm thấy thất vọng khi những người mà tôi hằng tin tưởng bất ngờ thay đổi. Họ hứa với tôi rằng sẽ thực hiện điều này, sẽ giữ điều họ nhưng sau đó lại làm khác đi, đôi khi còn làm ngược lại. Tôi đã từng trách sao họ không là chính con người mà tôi quen biết. Và hôm nay, chính suy nghĩ hạn hẹp, một chiều và sự thay đổi tốc độ đột ngột của tôi đã làm tổn thương cô bé. Mỗi sự việc xảy ra đều phải xét trên nhiều góc độ, trong từng hoàn cảnh cụ thể trước khi đưa ra kết luận. Dù mỗi chúng ta suy nghĩ, làm việc và đối xử với nhau trong nhiều không gian, lĩnh vực và cấp độ khác nhau nhưng hãy luôn là chính mình. Làm sao để đừng làm tổn thương nhau, để hướng những suy nghĩ, những ước mơ được cùng chiều.

- First News

Bức thông điệp không lời

Sự cảm thông chia sẻ mạnh hơn lời nói.

- John MacNoughton

Họa sĩ tài ba Vincent Van Gogh không phải lúc nào cũng cảm cọ. Ông đã từng đến làm việc tại một mỏ than ở Borinage, Bỉ. Ở đó mọi người rất quý trọng ông vì sự hiểu biết và vốn sống của ông. Những khi rảnh rỗi, ông thường được mọi người mời nói chuyện về cuộc sống. Ông nhận ra có một số người thường phản ứng khi nghe ông nói chuyện. Ông hiểu vì cuộc sống họ quá khổ sở, đến nỗi họ thấy khó mà tin được vào lời nói của người khác. Hằng ngày nhìn những người thợ mỏ phải làm việc trong các điều kiện khó khăn triền miên mà chỉ nhận được đồng lương chết đói, gia đình họ luôn phải chạy ăn từng bữa, ông chợt thấy xót xa khi so sánh với cuộc sống tương đối sung túc của mình.

Vào một buổi tối cuối năm lạnh lẽo, trong đoàn người thợ mỏ mệt mỏi lê từng bước chân về nhà, ông thấy một ông lão chân bước xiêu vẹo băng ngang qua cánh đồng, giấu chặt người sau miếng vải bố để tìm chút hơi ấm. Van Gogh đã lấy quần áo của mình đem cho ông lão và chỉ giữ lại một bộ duy nhất. Ông quyết định sống với khẩu phần lương thực ít ỏi và phần phát tiền lương của mình cho những thợ mỏ khốn khổ ấy.

Có lần, mấy đứa trẻ của một gia đình nọ bị sốt thương hàn, tuy bản thân cũng đang sốt, Van Gogh vẫn nhường giường của mình để bọn trẻ có chỗ nằm.

Một gia đình giàu có trong vùng gợi ý dành riêng cho ông một căn phòng trống để trọ, nhưng Van Gogh từ chối lời đề nghị này. Ông nói nếu có thiện chí, gia đình đó nên giúp những người có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Những người trước đây thường phản ứng với ông giờ đã hiểu và rất kính trọng ông.

Ông ý thức rất rõ ràng giữa lời nói và hành động có một sự cách biệt khá lớn. Chính cuộc sống và hành động mới là tiếng nói chân tình và ấn tượng nhất, hơn tất cả mọi loài hoa mỹ. Ông nhận ra dù ở bất cứ nơi đâu, chỉ nên dùng lời nói khi thật cần thiết.

- First News Theo Internet

Phần quan trọng nhất

Hạnh phúc không chỉ là nụ cười mà còn là giọt nước mắt trên bờ vai tin cậy.

- Khuyết danh

Hồi nhỏ, có lần mẹ hỏi tôi: "Con có biết phần nào của cơ thể con người là quan trọng nhất?". Tôi ngược nhìn mẹ, mẹ đã một mình tần tảo nuôi nấng chị em tôi khi cha qua đời. Tôi chợt nghĩ đôi bàn tay là cần thiết nhất đối với con người, bởi mẹ đã làm tất cả mọi việc chỉ với đôi bàn tay ấy. Mẹ trầm ngâm:

- Có thể con có lý nhưng đó chưa phải là câu trả lời đúng nhất.

Trong một lần đi thăm trường khiếm thị, tôi cho rằng việc nhìn thấy được là điều quan trọng nhất, vì thế câu trả lời của tôi là đôi mắt. Mẹ nhìn tôi nói:

- vẫn chưa đúng, con ạ.

Mãi đến một hôm, khi tôi cùng mẹ đi dự đám tang của một bác hàng xóm bị tai nạn. Những người con khóc ngất trước linh cữu người cha đã bất ngờ vĩnh viễn ra đi. Mọi người xung quanh xúc động cùng diu dờ và chia sẻ với những người con trong cơn đau mắt mịt mịt.

Trên đường về, mẹ chợt khẽ nói:

- Con ạ, đôi vai chính là phần quan trọng nhất của con người.

- Vì đó là nơi nâng cái đầu phải không mẹ?

- Không phải thế. Bởi đó là nơi con người có thể tựa vào để khóc mỗi khi buồn, bị tổn thương hay gặp bất hạnh trong cuộc sống. Ai cũng cần có một "bờ vai" để nương tựa trong tinh thần. Mong sao con có thể tìm được cho mình những bờ vai để cùng sẻ chia sau này. Và con cũng sẽ là một bờ vai cho ai đó tựa vào những khi cần thiết con ạ.

Sau này lớn lên, tôi mới hiểu hết ý nghĩa của câu nói đó. Biết bao lần tôi đã cần đến một bờ vai như thế. Và cuộc sống sẽ hạnh phúc biết bao nếu chúng ta biết cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của ai đó bằng tình cảm chân thật của mình.

- Tâm Hằng Theo Internet

Hãy bước lên

Một ngày kia, con lừa của bác nông dân sảy chân ngã xuống cái giếng bỏ hoang. Con vật kêu lên thảm thiết nhiều giờ liền trong lúc chủ của nó nghĩ xem nên làm gì để cứu con lừa lên... Cuối cùng, ông quyết định rằng, vì con lừa cũng già rồi, và cái giếng thì chẳng nào cũng phải lấp, nên sẽ có cách để không phải bận tâm đến con lừa nữa.

Ông mời hàng xóm đến giúp ông. Mỗi người cầm một cái xẻng, xúc đất đổ vào giếng. Nhận ra sự thật phũ phàng, con lừa rên rỉ thảm thiết. Sau khi hứng những xẻng đất đầu tiên, nó hoàn toàn tuyệt vọng - nhìn lên với đôi mắt đầy ai oán... Chỉ đến khi đất đã ngập đến gần hết chân, nó mới bừng tỉnh, nó cảm nhận điều gì đó đang và sẽ xảy đến với nó. Nó không nhìn lên nữa mà cố gắng xoay sở để trôi lên. Bác nông dân và mọi người chăm chú nhìn xuống giếng, họ kinh ngạc trước những gì đang diễn ra. Cứ mỗi xẻng đất đổ lên lưng, con lừa lại lắc mình cho đất rơi xuống chân và bước lên lớp đất ấy. Cứ thế, từng xẻng đất, rồi từng lớp đất. Và chẳng bao lâu, chú lừa đã có thể bước lên miệng giếng, một nhọc chạy ra ngoài trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người.

Cuộc sống có thể sẽ đổ lên bạn nhiều thứ khó chịu, thử thách - và cả những sai lầm do chính bạn gây nên. Bí quyết nằm ở chỗ, bạn không nên để mình bị chôn vùi bởi những điều khó chịu ấy, mà phải biết rũ nó xuống và bước lên trên. Mỗi khó khăn, thất bại mà bạn gặp sẽ là một bước đệm để ta cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi những cái giếng sâu nhất chỉ bằng cách không bao giờ bỏ cuộc. Đừng gục ngã và hãy bước lên!

- Tuệ Nương Theo Internet

Bác cũng là cướp biển!

Khi bạn tin rằng tất cả đều chấm dứt thì đó chính là lúc mọi thứ mới bắt đầu.

- Louis L'Amour

Một ngày nọ, khi bà Smith đang ngồi trong phòng đợi của bệnh viện thì thấy một cậu bé được mẹ dẫn vào. Thằng bé khiến bà phải chú ý vì một bên mắt của cậu được bịt lại bằng một miếng da màu đen. Bà ngạc nhiên khi thấy thằng bé dường như không hề quan tâm đến con mắt bị hư của mình.

Hôm đó khá đông bệnh nhân. Do vậy, trong thời gian chờ đợi, bà Smith kín đáo quan sát hai mẹ con khi họ ngồi xuống chiếc ghế gần đó. Thằng bé thích thú dàn trò tập trận với các chú lính đồ chơi mang theo. Bà Smith tìm cách bắt chuyện với cậu bé và hỏi vì sao mắt nó lại bị như vậy. Thằng bé suy nghĩ một hồi lâu rồi trả lời bằng cách nhắc miếng da đen ra khỏi mắt:

- Bác ơi, mắt cháu có bị làm sao đâu! Cháu là cướp biển mà! - Nói xong, nó lại tiếp tục chơi với những chú lính.

Một chân của bà Smith đã bị cưa đến đầu gối sau một tai nạn giao thông. Hôm nay bà đến đây để bác sĩ gắn chân giả cho bà. Mất mát này khiến bà suy sụp tinh thần rất nhanh. Dù đã cố gắng tỏ ra can đảm nhưng lúc nào bà cũng mang ý nghĩ rằng mình là người tàn phế. Bà hiểu mất mát như vậy không ảnh hưởng đến cuộc sống của bà nhưng bà lại không thể vượt qua được trở lực này. Theo phương pháp chữa trị bằng tâm lý, bà đã thử tưởng tượng mọi điều theo hướng tích cực nhưng không một hình ảnh nào đủ sâu đậm mà cảm xúc của bà có thể chấp nhận được. Sâu trong tâm tưởng, bà vẫn cảm thấy mình là một người bỏ đi.

Nhưng giờ đây, khi nghe hai từ "cướp biển" thốt ra từ một đứa bé, ngay lập tức, một sự chuyển biến sâu sắc ủa đến trong tâm tưởng bà, một cảm giác mới lạ chưa từng có tràn ngập trong từng thớ thịt. Bà thấy mình đang đứng trên boong tàu, mặc trang phục như nhân vật cướp biển Long John Silver Chân Gỗ, người vươn thẳng, hai chân hơi dang ra - một chân bằng gỗ, hai tay chống nạnh vào sườn, đầu ngẩng cao, miệng cười ngạo nghễ dưới trời giông bão. Những cơn gió quất mạnh vào người bà như muốn giật phăng chiếc áo khoác đang mặc trên người và thổi tung mái tóc bà ra phía sau. Những đợt sóng dữ dội liên tiếp va vào thành tàu, quét ngang qua hàng lan

can bằng sắt. Con tàu như đang lặn hụp và rên xiết dưới can giận dữ của bão tố. Thế mà bà vẫn đứng vững - hiên ngang và kiêu hãnh. Hình ảnh của một người tàn phế không còn nữa. Bất chợt, bà triu mến đưa mắt nhìn cậu bé, vẫn còn đang mãi chơi với các chú lính. Ít phút sau, cô y tá bước ra mời bà vào. Khi bà khập khiễng bước trên đôi nạng gỗ, cậu bé lúc này mới nhận ra đôi chân không lành lặn của bà. Nó buột miệng hỏi:

- Bác ơi, chân bác bị sao vậy?

Người mẹ nghe thế liền mắng con và xin lỗi bà Smith. Nhưng bà chỉ nhìn xuống cái chân cụt của mình rồi trả lời cậu bé bằng một nụ cười hiền hậu pha chút tự hào:

- Có gì đâu cháu. Bác cũng là cướp biển mà!

- First News Theo Viva Consulting

Lá cuối năm

Cái chết chỉ là một sự thử thách của con người. Nó nhắc nhở chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa. Và mọi người hãy yêu thương nhau hơn khi còn sống.

- Leo Buscaglia

Đó là buổi chiều đẹp nhất của năm. Ông ngoại tôi bảo vậy. Chiều 30 Tết. Tất cả mọi công việc phải hoàn tất trước khi trời tối. Bánh chưng đã gói xong. Nhà cửa đã dọn dẹp sạch sẽ. Điều mà ngoại bắt buộc mọi người phải làm vào chiều cuối năm là gom hết lá khô vào một góc sân, đốt lên rồi cả gia đình ngồi quây quần quanh đó để... chẳng làm gì cả. Ngoại gọi đó là buổi chiều của những đứa con đi xa trở về, của những người đã khuất qua hồi ức người còn sống. Người lớn ngồi trầm ngâm. Bọn trẻ con bám tay nhau cười khúc khích trước vẻ nghiêm trang mà theo chúng là rất vô lý.

Gió se se lạnh. Lửa ấm áp nổ lách tách. Khói thơm nồng mùi lá khô. Cái thú của chúng tôi là hít hà và đoán xem đó là mùi của lá nào. Lá xoài cháy hăng hăng. Lá ổi thơm nhẹ nhẹ...

Bao giờ cũng vậy, ngoại chỉ lên tán lá xanh trên đầu và hỏi một đứa cháu:

- Vòm cây không thay đổi nhưng những chiếc lá thì thay đổi. Trên đó không còn chiếc lá nào của năm trước, phải không cháu?

Sau đó thì chắc chắn là đến phần "nghi thức" của chiều cuối năm.

- Con đã làm được gì trong một năm qua? - Ông ngoại hỏi mẹ tôi.

- Con đi dạy một ngày hai buổi. - Mẹ nghiêm trang trả lời. - Học trò của con năm nay không có đứa nào cá biệt. Chúng chăm học và rất ngoan. Con cũng đã quét vôi lại ngôi mộ của mẹ.

- Vậy là tốt. - Ông nói rồi quay sang tôi - Còn cháu?

Tôi khẽ khăng:

- Cháu chẳng làm gì cả. Cháu chỉ đi học thôi.

- Vậy là tốt. Cháu biết rằng cháu đang đi học. Thế là tốt...

Cứ thế, lần lượt từng người một nói cho ông biết mình đã làm được gì. Lúc nhỏ, tôi vẫn nghĩ những câu hỏi của ông thật buồn cười. Tôi cũng không hiểu lắm câu chuyện những chiếc lá và vòm cây mà ông luôn kể mỗi chiều cuối năm.

Ngày ông hấp hối, tôi đứng cuối chân giường và khóc. Ông vẫy tôi lại, thều thào:

- Này cháu, những chiếc lá thay đổi, nhưng vòm cây vẫn không thay đổi. Phải không?

Tôi mếu máo gật đầu và trong khoảnh khắc đó tôi hiểu ra tất cả. Không có chiếc lá nào xanh trọn 365 ngày trong một đời lá. Những chiếc lá khô đi và rụng xuống nhưng vòm cây vẫn giữ nguyên vẻ mát xanh vững chãi. Hãy bình tâm sau mỗi lần mát mát dù rằng chỉ những chiếc lá ở cạnh nhau mới thấy đau với khoảng trống khi chiếc lá ngay cạnh mình rơi xuống.

Từ khi ông mất, những chiều cuối năm không còn ai ngồi quanh đồng lửa. Song, dù ở đâu, chúng tôi vẫn luôn nhớ quay về góc vườn cũ, thăm lại những hàng cây. Bao nhiêu mùa lá khô rơi nhưng vòm cây vẫn xanh và rì rầm trong gió. Tôi biết rằng trong vòm cây nguyên lành như chưa bao giờ biến đổi kia, có một chiếc lá đã rơi và để lại khoảng trống không gì bù đắp nổi. Chiếc lá ấy vẫn trở về trong trái tim những chiếc lá khác - vào mỗi chiều cuối năm.

- Đông Vy

Hy vọng

Thượng đế không thể có mặt ở mọi nơi, vì thế Người đã sinh ra các Bà Mẹ.

- Khuyết danh

Sau cuộc ly hôn của cha mẹ, cô con gái đang ở độ tuổi trưởng thành ngày một trở nên bất tính và thay đổi hẳn. Một đêm nọ, người mẹ nhận được tin báo đến bảo lãnh cô con gái bị bắt vì tội lái xe trong lúc say rượu.

Hai mẹ con không nói chuyện với nhau cho đến tận chiều hôm sau. Người mẹ phá vỡ sự căng thẳng bằng việc tặng cô con gái một hộp quà được gói cẩn thận. Cô con gái mở hộp quà và thấy một viên đá nhỏ. Cô ngước mắt lên và nói:

- Thật dễ thương, mẹ ạ! Nhưng con không hiểu ý nghĩa của chúng!

- Còn có một tờ giấy nữa. - Người mẹ trả lời.

Cô con gái mở tờ giấy dưới đáy hộp ra đọc. Nước mắt bắt đầu lăn dài trên đôi má. Cô đứng lên ôm chầm lấy mẹ mình. Tờ giấy rơi xuống, trên đó có dòng chữ: "Viên đá này đã được hơn một trăm năm tuổi. Đó cũng là khoảng thời gian mà sau đó mẹ sẽ thôi không còn hy vọng nơi con nữa".

- First News Theo Internet

Bài học từ người thầy dạy võ

Phần lớn hạnh phúc hay bất hạnh được quyết định bởi tính cách của bạn chứ không phụ thuộc vào hoàn cảnh.

- Martha Washington

Một cậu bé 10 tuổi quyết định học môn võ judo cho dù cánh tay trái của cậu đã mất trong một tai nạn xe hơi. Cậu theo học judo với một võ sư Nhật. Vì tin rằng mình đã học tập rất chuyên cần và tiến bộ nên cậu vô cùng thắc mắc tại sao sau ba tháng tập luyện mà thầy chỉ dạy cho mình mỗi một thế võ duy nhất.

Cuối cùng, không kiên nhẫn nổi nữa, cậu bé hỏi thầy:

- Thưa thầy, chẳng lẽ con không thể học được các thế võ khác sao?

Ông trả lời:

- Đây là thế võ duy nhất thầy dạy con, cũng chính là thế võ duy nhất mà con cần phải học.

Tuy không hiểu hết lời thầy nhưng tin tưởng ở thầy, cậu bé tiếp tục tập luyện.

Nhiều tháng sau, võ sư dẫn cậu đến tham dự một cuộc thi judo. Cậu bé rất ngạc nhiên khi thấy mình thắng dễ dàng trong hai trận đầu. Trận thứ ba khó khăn hơn nhưng sau một hồi, đối phương mất kiên nhẫn trong các đòn tấn công, cậu bé đã khéo léo sử dụng thế võ và chiến thắng, vẫn chưa hết ngạc nhiên vì thành công của mình, cậu tự tin bước vào trận chung kết.

Lần này, đối thủ của cậu là một võ sinh cao lớn, to khỏe và dày dặn kinh nghiệm hơn. Vào trận không lâu, cậu bé đã liên tiếp trúng đòn và hoàn toàn bị đối phương áp đảo. Het hiệp đầu, sợ cậu bé bị thương, trọng tài ra hiệu để kết thúc trận đấu sớm nhưng người thầy của cậu không đồng ý:

- Cứ để cậu bé tiếp tục. - Võ sư yêu cầu.

Ngay sau khi trận đấu bắt đầu lại, đối phương phạm phải sai lầm nghiêm trọng: anh ta coi thường đối thủ và mất cảnh giác. Ngay lập tức cậu bé dùng thế võ duy nhất của mình quật ngã đối phương và khóa chặt anh ta trên sàn.

Cậu bé đã đoạt chức vô địch.

Trên đường về, hai thầy trò ôn lại các thế đánh trong từng trận đấu. Lúc này cậu bé mới thu hết can đảm nói ra cái điều ám ảnh trong đầu mình bấy lâu nay:

- Thưa thầy, làm sao con có thể trở thành vô địch chỉ với một thế võ như thế?

- Con chiến thắng vì hai lý do. - Người thầy trả lời. - Lý do thứ nhất, con gần như đã làm chủ được một trong những cú đánh hiểm và hiệu quả nhất của môn võ này. Lý do thứ hai, cách duy nhất mà đối thủ của con phá được thế võ đó là họ phải giữ chặt cánh tay trái của con lại - mà con lại không có tay trái.

Đôi khi, một điểm yếu của ai đó lại trở thành điểm mạnh vững chãi nhất của họ. Có ưu điểm là một điều tốt nhưng nếu có thể biến khuyết điểm thành lợi thế lại càng là một điều kỳ diệu hơn. Hãy tin vào chính mình, bạn có thể làm được tất cả!

- First News Theo Internet

Kho tàng trong túi giấy

Cảm thông, tình thương và lòng trắc ẩn là một trong những tuyệt tác của tâm hồn.

- George Santayana

Công việc của bé Molly mỗi buổi sáng là đem đến cho cha mình phần ăn trưa đựng trong chiếc túi giấy màu nâu trước khi cha đi làm. Một sáng nọ, ngoài túi đồ ăn thường lệ, Molly đưa thêm cho cha một chiếc túi nữa. Chiếc túi đã cũ, bạc màu, được vá chằng chịt bằng băng keo, kim bấm và cả kẹp giấy.

- Tại sao lại có hai túi hả con? - Ông Fulghum thắc mắc.

- Chiếc túi kia không phải đựng phần ăn trưa, mà chỉ là vài thứ dành cho bố mà thôi. Bố mang theo đi! - Molly trả lời.

Không kịp hỏi thêm con gái điều gì, ông Fulghum hôn từ biệt con rồi vội vã lái xe đi. Đến giờ nghỉ trưa, ông mở chiếc túi và đổ mọi thứ bên trong ra: hai dải ray băng cột tóc, ba hòn đá nhỏ, một con khủng long bằng nhựa, một mẫu bút chì, một chiếc vỏ sò bé tí, hai cái bánh qui hình con thú, một viên đá cẩm thạch, một son môi đã dùng hết, một con búp bê nhỏ, hai viên kẹo bi sôcôla và 13 đồng tiền xu. Nhìn mớ đồ nằm lộn lộn trên bàn, ông Fulghum vừa lắc đầu vừa mỉm cười. Ăn xong, ông thuận tay quơ một vòng, gạt hết mọi thứ - phần ăn trưa còn lại và các món đồ của con gái - vào thùng rác.

Vào buổi tối, khi ông đang đọc báo, bé Molly chạy lại quàng tay lên cổ cha:

- Bố ơi, cái túi lúc sáng con đưa cho bố đâu rồi?

- A, bố để nó ở văn phòng. Có gì không con?

- Con quên bỏ mẫu giấy này vào trong đó. - Cô bé nói. - Bố này, con muốn nói thêm với bố về những thứ trong cái túi ấy. Đó là những thứ mà con rất thích đấy. Con nghĩ là bố có thể dùng chúng để giải khuây khi mệt. Bố không làm mất cái túi đó, phải không bố?

- Ô, không. Đồ của con làm sao bố để mất được.

- Ông nhanh miệng nói dối. - Bố chỉ quên không mang về thôi. Ngày mai bố

sẽ mang về cho con.

Trong khi bé Molly ôm chặt cổ cha mình, ông mở mẫu giấy ra, trên đó là hàng chữ nắn nót: "Bố ơi, con rất yêu bố".

Con gái của ông đã trao cho ông toàn bộ kho tàng của nó - Tất cả những thứ mà một bé gái bảy tuổi rất mực yêu quý và gìn giữ. Vậy mà ông đã không nhận ra, ông lại còn ném chúng vào thùng rác. Ông lật đật trở lại văn phòng, vừa kịp trước khi người trực đêm thay ca. Cái giỏ rác vẫn còn đó. Ông đổ tung mọi thứ bên trong ra, lục tìm lại tất cả những món đồ trong kho tàng vô giá của con gái mình.

Hôm sau, khi ăn tối xong, ông gọi chuyện với con gái về "sự tích" của từng món đồ trong cái túi ấy. Và ông không ngờ mỗi món đồ đều chứa đựng một câu chuyện riêng hết sức thú vị. Hai dải ruy băng cột tóc là quà vợ ông tặng Molly khi Molly năm tuổi. Ba hòn đá nhỏ Molly nhặt ở sân trường tượng trưng cho ba người trong gia đình bé nhỏ của cô bé. Con khủng long là quà sinh nhật của cậu bạn hàng xóm tặng. Mẫu bút chì đã cùn là cây bút Molly thích nhất. Riêng những cái bánh qui, viên sôcôla là quà của ông cho và cô bé dành để ăn dần. Từng thứ một đều gắn chặt với những ước mơ, những ký ức ngọt ngào nhất của Molly. Tất cả, cả nụ cười của Molly bé bỏng đều là những kho báu nhỏ và vô giá.

Trong cuộc sống, có những khoảnh khắc mà chúng ta vô tình đi lướt qua những tình cảm chân thành mà người khác trao tặng. Nếu biết nhận ra, nó sẽ làm cho cuộc sống của bạn có ý nghĩa hơn rất nhiều.

- First News Theo The Stories of Life

Điều bình dị

Một nơi sẽ chẳng là gì cho dù đó là thiên đường, nếu như nơi đó không có chỗ cho trái tim ngự trị.

- Amy Lowell

Trong tháng thứ hai của khóa học y tá, thầy giáo bất ngờ cho chúng tôi làm bài kiểm tra. vốn tự hào mình là một học viên siêng năng nên khi đọc lướt qua, tôi thấy rằng mình có thể trả lời được tất cả ngoại trừ câu hỏi cuối cùng: Tên người lao công quét dọn trong trường là gì?

Chắc chắn lại là một cách đùa như thầy thường làm để các tiết học bớt căng thẳng đây! Người quét dọn ở trường tôi cũng có gặp một đôi lần. Đó là một phụ nữ hơi gầy, khoảng 50 tuổi. Hằng ngày, vào mỗi buổi sáng, tôi đều thấy người phụ nữ ấy quét dọn, lau chùi các cửa kính, cầu thang. Nhưng còn tên của bà - làm sao mà tôi biết được và có bao giờ tôi để ý đâu? Tôi nộp bài cho thầy, chừa trống câu hỏi sau cùng. Trước khi hết giờ, một học sinh, chắc cũng "bí" như tôi, hỏi thầy rằng câu hỏi này có được tính vào điểm chuyên môn không.

- Đương nhiên là tính. - Thầy trả lời. - Trong cuộc sống, các em sẽ phải tiếp xúc với nhiều người. Bất kể là ai, họ đều xứng đáng được các em quan tâm và chăm sóc, cho dù chỉ với một nụ cười hay một tiếng chào khi gặp nhau.

Tôi không bao giờ quên bài học đó, cũng sẽ không bao giờ lãng quên những con người bình dị hàng ngày vẫn âm thầm giúp ích cho mọi người mà tôi đã từng cho đó là điều hiển nhiên và không cần phải quan tâm.

- First News Theo Internet

Câu chuyện ven đường

Một số người thoảng qua cuộc đời ta. Một số khác ở lại đôi chút và ghi dấu trong tim ta. Và từ dạo đó, ta dường như không còn như xưa nữa.

- Khuyết danh

Trên một con đường vắng, một chiếc xe đang phóng nhanh chợt đột ngột thắng gấp lại và tấp vào lề đường. Ai đó vừa ném một viên đá vào cánh cửa chiếc xe. Bước ra khỏi xe, liếc nhìn chỗ xe bị ném, người lái xe bực tức chạy nhanh đến tóm ngay thẳng bé đứng gần đó - chắc chắn nó là tác giả của vết trầy trên chiếc xe. Trước đó anh đã thấy nó vẫy xe, chắc là để đi nhờ. "Không cho đi nhờ mà mà làm như vậy hả?". Anh vừa gằn giọng vừa nắm chặt cổ áo đẩy cậu bé sát vào chiếc xe...

Cậu bé lắp bắp sợ hãi: "Em xin lỗi! Nhưng em. .. em. .. không biết làm cách nào khác. Nếu em không ném vào xe của anh thì anh đã không dừng xe... Nãy giờ em đã vẫy biết bao nhiêu xe mà không có ai chịu dừng". Nói đến đó, nước mắt cậu bé lăn dài trên má. Cậu chỉ tay về vệ cỏ phía bên kia đường. "Có một người... anh ấy bị ngã và chiếc xe lăn của anh ấy cũng ngã. Em tình cờ đi ngang qua thấy vậy nhưng không thể đỡ nổi anh ấy vì anh ấy nặng quá". Giọng ngắt quãng vì những tiếng nấc liên tục, cậu bé nài nỉ: "Anh có thể giúp em đưa anh ấy trở lại chiếc xe lăn được không ạ? Anh ấy ngã chắc là đau và đang bị chảy máu".

Lời nói của cậu bé khiến anh thanh niên không thể thốt lên được lời nào. Anh thấy cổ mình như nghẹn lại vì bất ngờ và xúc động. Anh đến đỡ người bị ngã trả lại ngòi ngay ngắn trên chiếc xe lăn, băng vết thương và cùng cậu bé kéo xe lên đường. Người bị ngã cảm ơn anh rồi chiếc xe bắt đầu lăn đi về phía đường ngược lại, cậu bé phụ đẩy phía sau. Anh dõi mắt nhìn theo cho đến khi hình ảnh cậu bé và chiếc xe lăn khuất hẳn.

Anh bước thật chậm về phía chiếc xe của mình, cảm giác giận dữ trong anh không còn nữa và những bước chân ngập ngừng cũng không thể diễn tả hết tâm trạng của anh lúc này. Anh quyết định không sửa lại vết trầy trên xe. Anh muốn nó sẽ nhắc anh về câu chuyện xúc động hôm nay, về một điều mà trước nay anh không để ý đến và cũng không có thời gian để nghĩ đến. Anh đã không nhận ra, không có được lòng trắc ẩn như cậu bé kia, anh đã tiếc thời gian và đi quá nhanh đến nỗi phải có ai đó ném một viên đá mới làm anh dừng lại.

- Thiên Phước Theo The Stories of Life

Khó khăn thử thách để lại gì?

Con đường ngắn nhất để thoát khỏi gian nan là đi xuyên qua nó.

- Khuyết danh

Một chàng trai đang gặp nhiều khó khăn, anh bị tổn thương và trở nên mất niềm tin vào cuộc sống. Anh đến hỏi một ông già thông thái. Nghe kể xong, ông chẳng nói lời nào mà chỉ im lặng đặt chiếc nồi lên bếp, đổ vào nồi một ít nước và cho vào một củ cà rốt, một cục muối và một quả trứng. Sau khi đun sôi, ông mở nắp và trầm ngâm im lặng nhìn chàng trai. Sau một hồi ông bắt đầu nói:

- Ai sống trên đời cũng phải trải qua khó khăn, thử thách cả. Nhưng điều quan trọng là sau đó mọi việc sẽ như thế nào?

Hãy nhìn xem cục muối với vẻ rắn chắc bên ngoài nhưng khi bỏ vào nước là tan, củ cà rốt cứng cáp khi bị nóng cũng trở nên mềm đi. Còn quả trứng tuy mỏng manh nhưng khi qua nước sôi nóng bỏng lại trở nên cứng cáp hơn.

- Thiên Phước Theo Internet

Hãy sống với ước mơ

Hãy dám nuôi dưỡng và khát khao những ước mơ vì đó là động lực giúp bạn đạt được mục đích của mình.

- Napoleon Hill

Bạn tôi là chủ một trại ngựa ở San Ysidro, tên là Monty Roberts. Trại ngựa của anh là nơi thường xuyên diễn ra các cuộc quyên góp giúp thanh niên trong vùng thực hiện các dự án của họ. Một lần, chúng tôi được nghe anh kể một câu chuyện như sau:

"Cách đây đã lâu, có một cậu bé nhà nghèo ngày ngày theo cha đi hết chuồng ngựa này đến chuồng ngựa khác, từ đường đua này đến đường đua khác, từ trang trại này đến trang trại khác để phụ cha huấn luyện ngựa.

Một hôm, thầy giáo của cậu yêu cầu các học sinh viết về ước mơ của mình. Trong khi những

học sinh khác mong muốn sẽ trở thành những kỹ sư, bác sĩ, cầu thủ bóng đá, diễn viên... thì cậu bé đã viết một mạch về ước mơ của mình, rằng một ngày nào đó cậu sẽ là chủ một trại ngựa. Cậu còn vẽ cả sơ đồ của trại ngựa, ghi rõ vị trí tất cả các tòa nhà, chuồng ngựa và đường đua.

Bài viết hôm ấy cậu bé chỉ nhận được điểm F to tướng cùng lời ghi chú của thầy giáo: "Ồ lại gặp thầy sau giờ học". Và sau đây là những lời cậu bé nghe được từ người thầy của mình:

"Đây là một giấc mơ viễn vông đối với một đứa trẻ như em. Em không đủ khả năng làm chuyện đó đâu. Em có biết là để sở hữu một trại ngựa thì cần phải có số tiền lớn như thế nào không? Nào là tiền mua ngựa giống, mua đất dựng trang trại... Em nên xác định mục tiêu của mình một cách thực tế hơn. Nếu em viết lại một bài khác, thầy sẽ xét lại điểm cho em".

Suốt cả tuần đó, cậu bé nghĩ ngợi rất nhiều. Cậu quyết định hỏi bố xem nên làm gì. Bố cậu bảo:

- Này con trai, con phải tự mình quyết định thôi. Và bố nghĩ rằng điều này rất quan trọng với con.

Cuối cùng, sau những ngày đắn đo suy nghĩ, cậu quyết định nộp lại thầy giáo

bài làm cũ mà không sửa đổi gì. Cậu mạnh dạn nói:

- Thưa thầy, em xin được giữ lấy ước mơ và đồng ý nhận điểm kém ấy".

Kết thúc câu chuyện, Monty Roberts nói:

- Tôi kể cho các bạn nghe câu chuyện này vì các bạn đang ngồi giữa trại ngựa rộng 200 mẫu của tôi. Tôi vẫn còn giữ bài kiểm tra đó, nó được lồng khung treo phía bên trên lò sưởi. - Ngưng một lúc, anh nói thêm. - Một điều thú vị là vào mùa hè cách đây hai năm, người thầy cũ của tôi đã dẫn học sinh đến cắm trại cả tuần ở đây. Trước lúc chia tay, ông ấy nói với tôi: "Monty này, chính em đã cho thầy bài học về nghị lực để sống với ước mơ".

- Minh Nhật Theo The Stories of Life

Thời khắc đẹp nhất của cuộc đời

Hãy khắc ghi trong lòng mỗi ngày đều là ngày hạnh phúc nhất.

- Ralph Waldo

Hôm nay đã là ngày 15 tháng 6. Nhanh thật, chỉ còn hai ngày nữa, tôi sẽ bước sang tuổi 30. Bất chợt, tôi có cảm giác bất an khi nghĩ đến giai đoạn kế tiếp của cuộc đời. Tôi mơ hồ nhận ra tuổi trẻ của mình đã mau chóng qua đi, và có lẽ đã qua rồi những thời khắc đẹp nhất của mình. Chỉ còn với tôi là những nỗi lo toan về cuộc sống.

Như thường lệ, sáng nay, tôi đến phòng tập thể dục trước khi đến sở làm. Ở đó, tôi có một người bạn già thân thiết. Tuy đã 79 tuổi nhưng ông vẫn

giữ được thân thể trắng kiện và một tinh thần yêu đời đặc biệt. Khi gặp tôi, ông nhận ra ngay tâm trạng bất ổn của tôi. Sau đó, hai bác cháu nói chuyện với nhau thật lâu.

- Trong cuộc đời bác, bác cảm thấy lúc nào mình hạnh phúc nhất? - Tôi hỏi và chợt nhận ra mình đã thay đổi câu hỏi. Lẽ ra tôi phải hỏi là có khi nào bác gặp phải cảm giác buồn chán như tôi bây giờ không.

- Hồi bác còn nhỏ, cuộc sống thật khó khăn. - Ông bắt đầu kể. - Bố mẹ bác đi làm ở xa, cả ngày mới về. Thỉnh thoảng, mẹ mua quà về cho mấy anh chị em bác, khi thì những chiếc bánh, khi thì mấy viên kẹo. Những lúc đó, bác thực sự thấy mình là người hạnh phúc nhất.

Đến tuổi đi học, lần đầu tiên bác đánh vần và đọc được tên mình. Bác thấy tự hào vô cùng, chạy đi khoe khắp nơi, lúc đó là thời gian hạnh phúc nhất.

Khi tốt nghiệp đại học, bác được nhận vào làm việc ở một công ty lớn. cầm trên tay tháng lương đầu tiên, bác vui sướng biết bao.

Có lần bác bị tai nạn phải nằm bệnh viện khá lâu, những ngày ở bệnh viện bác đã suy nghĩ được nhiều điều mà trước kia bác không nghĩ đến, được gặp lại bạn bè và người thân. Khoảng thời gian ấy thật là tuyệt vời.

Và giờ đây, ở tuổi bảy mươi chín, bác vẫn có thể đến đây tập thể dục hàng ngày. Bác thấy mình vẫn còn có ích cho mọi người xung quanh. Đây là thời khắc tuyệt vời nhất của bác.

Cháu hãy nghĩ một giai đoạn mới của cuộc đời cũng giống như một chương mới của quyển sách. Dù có đau khổ, buồn hay vui đều có giá trị cho quyển sách cuộc đời. Cháu cứ đọc rồi sẽ thấy hay.

- Thảo Nguyên Theo Internet

Ai sẽ là người công nhận ta?

Tình thương yêu thật sự và sự công nhận là nguồn động lực lớn lao của con người.

- Khuyết danh

Có lần, một cụ già tìm đến Dante Gabriel Rossetti - một nhà thơ và là một họa sĩ nổi tiếng thời bấy giờ của thế kỷ 19 - để xin lời khuyên. Cụ mang theo một tập tranh nhờ Rossetti nhận xét xem chúng có đẹp hay ít ra có biểu hiện gì của một tài năng tiềm tàng hay không. Rossetti nhìn ngắm thật cẩn thận. Ngay từ đầu, ông đã biết chúng không có giá trị gì và cũng chẳng thể hiện chút tài năng hội họa nào. Tuy nhiên, vốn là một người nhân hậu, Rossetti nhẹ nhàng nói với cụ già rằng bức tranh không có gì đặc biệt, rằng ông rất lấy làm tiếc nhưng không thể nói dối.

Cụ già dù thất vọng nhưng vẫn vui vẻ. Cụ xin lỗi đã làm mất thì giờ của ông nhưng cụ cũng muốn ông xem qua vài bức tranh nữa - nói là của một sinh viên trọ nhà cụ vẽ. Khi cầm tập tranh thứ hai trên tay, giọng Rossetti đột nhiên trở nên sôi nổi:

- Những bức vẽ này có ý tưởng rất độc đáo. Anh chàng sinh viên này có tài năng thật sự, anh ta nên được bồi dưỡng và khuyến khích để trở thành một họa sĩ chuyên nghiệp. Anh ta sẽ có một tương lai nếu quyết tâm đi đến tận cùng.

Chợt cảm thấy cụ già vô cùng xúc động, Rossetti hỏi:

- Người họa sĩ trẻ này là ai vậy? Là con trai của cụ à?

- Không. - Cụ già buồn bã đáp. - Những bức trước là của con trai tôi, còn những bức sau là những bức vẽ của tôi cách đây 40 năm. Giá mà lúc đó tôi nghe được những lời khen ngợi, động viên như thế này! Như ông thấy đây, tôi đã mau chóng bỏ cuộc vì không nhận được sự khuyến khích, công nhận nào, vì tôi đã chẳng đi hỏi ai.

Rossetti im lặng hồi lâu và nói với cụ già:

- Sẽ có những lúc trong cuộc sống cũng chẳng có một ai để chia sẻ động viên cả. Nếu ai cũng đợi chờ đến một ngày có ai đó sẽ làm mình khác đi, ai đó sẽ nâng mình lên, và ai đó sẽ làm cuộc sống mình thay đổi và ý nghĩa hơn? Sẽ

không có nhiều người như vậy đâu. Tốt hơn là chính mình phải tự nhận ra điều gì có thể làm được, điều gì là ý nghĩa và tự mình quyết tâm theo đuổi. Chính bản thân mình và cuộc sống sẽ công nhận chúng ta.

- Đặng Thị Hòa Theo Internet

Liều thuốc cho sự đau khổ

Biết chia sẻ với những người đau khổ hơn là cách tốt nhất để voi đi những đau khổ đang có.

- Anne Wilson Schaei

Ở Nhật Bản còn lưu truyền một câu chuyện về nỗi đau của một người mẹ mất một đứa con thân yêu. Trong cơn đau buồn, bà tìm đến một thánh nhân và hỏi: "Tôi đang đau khổ và tuyệt vọng, ông có cách nào giúp tôi được không?"

Thánh nhân trả lời: "Có! Bà hãy tìm cho ta một hạt mù tạc từ gia đình nào chưa bao giờ biết đến đau buồn. Ta sẽ dùng hạt mù tạc đó để xoa tan nỗi sầu muộn ra khỏi cuộc đời bà. "

Người phụ nữ lập tức lên đường đi tìm hạt mù tạc kỳ diệu ấy.

Đầu tiên, bà đến gõ cửa một tòa nhà sang trọng: "Tôi đang đi tìm một gia đình nào chưa bao giờ biết buồn. Đây có phải là nơi như thế không? Điều này rất quan trọng đối với tôi. "

Họ trả lời: "Chắc là bà đến không đúng nơi rồi". Và họ bắt đầu kể cho bà nghe những câu chuyện thương tâm đã xảy đến với họ. Nghe xong, người đàn bà thảm xót thương cho hoàn cảnh éo le của gia đình này. Bà an ủi và động viên người chủ nhà trước khi tiếp tục cuộc hành trình.

Bà lại tìm đến những gia đình khác. Cho đến một ngày, người đàn bà đau khổ nhận ra rằng, ở bất cứ đâu cũng đều có những con người bất hạnh, chẳng ai sung sướng hơn ai. Mỗi gia đình, mỗi người đều có một hoàn cảnh éo le riêng.

Ngày tháng trôi đi. Trên những chặng đường của mình, người đàn bà ấy đã gặp và cảm thông, chia sẻ với hàng trăm mảnh đời bất hạnh khác. Bất cứ nơi nào bà đến, bà cũng được nghe hết chuyện này đến chuyện kia về những nỗi buồn và bất hạnh. Bà đã thực sự quên đi nỗi đau của riêng mình, bà trở nên quan tâm đến việc xoa dịu nỗi buồn của người khác. Rồi bà quên luôn chuyện đi tìm hạt mù tạc thần kỳ của mình mà không hề nhận ra rằng nỗi buồn đau đã biến khỏi cuộc đời bà.

- Tuệ Nương Theo Internet

Đám tang Ngài "Tôi không thể"

Khi tin rằng mình có thể làm được điều gì, thì chắc chắn bạn sẽ đạt được điều ấy.

- Maxwell Maltz

Phòng học của Donna cũng giống như những phòng học cấp một mà tôi thường thấy. Các học sinh ngồi thành bốn dãy, mỗi dãy sáu bàn. Bàn giáo viên đặt phía trước đối diện bàn học sinh. Nhưng dường như có gì đó khác lạ vào ngày đầu tiên tôi bước vào lớp. Có vẻ như một cảm giác thích thú vô hình đang bao trùm khắp lớp.

Donna là một cô giáo lão thành chỉ hai năm nữa sẽ về hưu. Cũng nói thêm rằng cô đang tình nguyện tham gia chương trình do tôi tổ chức - một chương trình tập trung vào các ý tưởng ngôn ngữ giúp học sinh cảm thấy tự tin hơn. Donna sẽ tiến hành các buổi huấn luyện và việc của tôi là đến thăm các lớp học cũng như kích lệ hoạt động của chương trình.

Tôi ngồi cuối lớp và quan sát. Tất cả học sinh đang viết ra những suy nghĩ của mình. Cô bé mười tuổi ngồi gần tôi nhất đang viết những câu "Tôi không thể...".

"Tôi không thể học để đứng đầu lớp được. "

"Tôi không thể dậy sớm để tập thể dục. " ...

Em đã viết được hơn phần nửa trang giấy và vẫn chưa muốn bỏ bút xuống. Tôi đi dọc theo các hàng ghế, em nào cũng cầm cuộn viết ra những thứ chúng không thể làm được.

"Tôi không thể sử dụng máy tính thành thạo. "

"Tôi không thể nhịn đói được. "

"Tôi không thể ở nhà một mình được. "

Lúc này thì tôi tò mò thật sự. Tôi quyết định hỏi cô giáo xem chuyện gì đang xảy ra. Đến gần tôi thấy cô cũng đang bận viết lách nên tốt nhất là không làm phiền cô.

"Tôi không thể gọi mẹ của John đến dự buổi họp phụ huynh học sinh. "

"Tôi không thể bắt Alan dùng lời lẽ thay vì dùng nắm đấm. "

Không thể hiểu tại sao cả cô và trò đều viết những câu tiêu cực thay vì những câu tích cực như "Tôi có thể", tôi đành quay lại ghế ngồi và tiếp tục quan sát.

Donna hướng dẫn các học trò mang những tờ giấy đã viết cho vào một cái hộp có cả tờ giấy của cô. Rồi cô cầm chiếc hộp cùng các học sinh đi ra ngoài. Tôi cũng đi theo. Đến phòng bảo vệ, Donna đi vào và lấy ra một cái xèng. Cô dẫn các học sinh đến góc xa nhất của sân chơi và họ bắt đầu đào đất, chiếc hộp "Tôi không thể" được đặt xuống đáy hố và nhanh chóng bị lấp lại.

Ba mươi một đứa trẻ tay trong tay làm thành một vòng tròn quanh nắm mộ vừa được chôn. Chúng cúi đầu nghe Donna đọc điệu văn. Mỗi đứa đều có ít nhất một tờ "Tôi không thể" dưới nắm mộ ấy. Cả cô giáo cũng vậy.

"Các bạn thân mến, hôm nay chúng ta quây quần ở đây để tưởng nhớ đến Ngài "Tôi không thể". Ngài đã có ít nhiều ảnh hưởng đến chúng ta. Tên của Ngài luôn được thốt ra ở mọi nơi: trường học, hội đồng thành phố và ngay cả tòa nhà chính phủ...

Hôm nay, chúng ta tiễn đưa Ngài "Tôi không thể" đến nơi an nghỉ cuối cùng. Ngài đã ra đi và để lại những người bạn cho chúng ta: đó là người bạn "Tôi có thể", "Tôi sẽ" và "Ngay bây giờ tôi sẽ". Họ không được nổi tiếng và dĩ nhiên là họ chưa mạnh mẽ, đầy quyền lực, nhưng đến một ngày nào đó nhờ các bạn mà họ sẽ trở nên nổi bật hơn. Xin Ngài "Tôi không thể" hãy an giấc nghìn thu và những người có mặt nơi đây hãy tiếp tục can đảm sống mà không có ông ấy".

Trong những giờ phút ấy, cả tôi và bọn trẻ đều biết rằng chúng tôi sẽ không bao giờ quên ngày hôm nay - một kỷ niệm sẽ ăn sâu vào tâm thức và tiềm thức của chúng tôi mãi mãi. Sau đó, Donna còn cắt một mảnh giấy thật lớn, trên đó có ghi:

TÔI KHÔNG THỂ

An Giác Ngàn Thu

16/10/98

Tấm bia mộ bằng giấy ấy được treo ở lớp đến hết năm học. Thỉnh thoảng cũng có học sinh quên và nói "Tôi không thể...", Donna đơn giản chỉ vào tờ bia mộ, thế là học sinh đó chợt nhớ rằng cụm từ "Tôi không thể" đã chết và phải nói câu khác.

Giờ đây, đã qua nhiều năm nhưng mỗi khi nghe cụm từ "Tôi không thể", tôi lại thấy hình ảnh đám tang được tổ chức năm ấy và nhớ rằng "Tôi không thể" đã chết.

- First News Theo Internet

Những vòng tròn nước

Hãy nâng niu, sống thật với khoảnh khắc này, rồi nguồn năng lượng từ giây phút ấy sẽ lan tỏa vượt mọi ranh giới

- Corita Kent

Hồi còn bé, tôi thường được ông dắt tay dạo chơi bên ao cá của nông trại. Một hôm, ông bảo tôi ném một hòn đá xuống ao rồi nói:

- Cháu hãy quan sát và ngẫm nghĩ về những vòng tròn nước mà hòn đá tạo ra.

Một hồi lâu, thấy tôi vẫn chưa hiểu, ông nói tiếp:

- Hòn đá kia đã tạo ra những tia nước bắn tung tóe, chúng sẽ phá vỡ sự yên bình của tất cả những sinh vật sống trong hồ. Như những vòng tròn nước kia, những gì cháu làm hôm nay đều có một ảnh hưởng nhất định đối với mọi người xung quanh. Nếu cháu vui, mọi người sẽ cùng sẻ chia niềm vui với cháu và khi cháu buồn hay gặp chuyện gì không may, mọi người sẽ hiểu được và luôn bên cạnh cháu. Hãy nhớ rằng cháu là người chịu trách nhiệm cho những gì mình đặt vào vòng tròn nước ấy.

Đó là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng, sự bình yên hay nghịch cảnh tinh thần - mà mỗi người tạo ra hay gánh chịu - sẽ được truyền ra thế giới bên ngoài. Chúng ta không thể tạo ra sự an bình cho cuộc sống quanh mình nếu cứ mãi vật lộn với những mâu thuẫn, căm hờn, hoài nghi hay giận dữ. Dù nói ra hay không, cảm xúc và suy nghĩ của riêng ta vẫn giao thoa với những "vòng tròn nước" của người khác, và chúng sẽ có một ảnh hưởng nhất định đến cảm xúc của họ. Hãy ứng xử sao cho vòng tròn nước của mình luôn lan tỏa những điều tốt đẹp, mang đến cho bạn bè và người thân cảm giác về sự bình an, tin cậy.

- First News Theo Inspirations

Món quà vàng

Không có điều gì quý giá hơn ngày hôm nay.

- Johann Wolfgang Von Goethe

Một người cha đã trách mắng đứa con gái năm tuổi của mình vì đã phung phí một tờ giấy gói quà màu vàng sang trọng, vốn không thích hình thức nên ông không vui khi biết đứa trẻ dùng loại giấy đó chỉ để gói một hộp quà đặt dưới cây Giáng Sinh.

Sáng hôm sau, cô bé mang hộp quà ấy đến bên người cha và nói: "Món quà này con dành tặng cha". Người cha bối rối vì chuyện hôm qua. Nhưng rất ngạc nhiên khi ông thấy hộp quà trống rỗng. Ông nhìn con gái: "Con phải biết rằng khi tặng quà cho ai thì phải có gì đó trong gói quà chứ?"

Cô bé nhìn cha, mắt ngấn nước: "Cha ơi, đây không phải là cái hộp rỗng. Con đã gửi những nụ hôn vào đó đến khi đầy ắp mới thôi". Người cha

im lặng. Ông quàng tay ôm chặt cô con gái yêu vào lòng, và mong cô bé tha lỗi cho sự nóng giận của ông.

Không lâu sau, một tai nạn đã cướp đi sinh mạng cô bé đó.

Người cha luôn cất giữ hộp quà gói bằng loại giấy màu vàng hôm nào bên giường ngủ. Mỗi khi đứng trước khó khăn hoặc gặp lúc chán nản, ông lại mở chiếc hộp ấy, tưởng nhớ đến những nụ hôn và tình yêu của con gái thân yêu đã gửi gắm.

Bạn có nhận ra rằng bạn cũng đã từng được tặng "món quà vàng" chứa đựng những nụ hôn và tình yêu vô bờ từ gia đình, người thân hay bạn bè? Vậy mà đã bao lần chúng ta tự cho phép mình lãng quên những điều thật sự quan trọng ấy! Nếu như chúng ta cảm nhận được rằng mỗi ngày trôi qua rất nhanh và là khoảng thời gian vô cùng ý nghĩa, khi đó chúng ta sẽ trân trọng từng khoảnh khắc và sống trọn vẹn từng phút giây.

- First News Theo Internet

Tiết mục đọc thơ của Patty

Niềm tin vào chính mình có sức mạnh hơn bất kỳ sự hồ nghi nào của người khác.

- August Wilson

Lũ trẻ đang say sưa tập dợt các tiết mục và trang hoàng lại ngôi trường làng để chuẩn bị cho buổi diễn văn nghệ sắp đến. Tôi ngồi ở bàn, bẽ bộn với đồng giấy tờ, sổ sách. Chỉ khi ngẩng mặt lên, tôi mới biết là Patty đã đứng trước mặt từ lúc nào. Em nhìn tôi và nói với giọng tha thiết:

- Thưa cô, mọi năm em đều nhận những vai không phải nói, còn các bạn khác thì lần nào cũng được đóng kịch hoặc hát hò. Năm nay, em muốn xin cô cho em được đọc một bài thơ, được không cô?

Nhìn vào đôi mắt đầy háo hức và khao khát của Patty, tôi không nỡ từ chối lời đề nghị của cô

bé. Tôi cứ ngỡ mình sẽ dễ dàng thực hiện lời hứa ấy, nhưng thực tế không như tôi nghĩ. Khi tìm tòi trong các sách ở nhà, thậm chí cả ở thư viện, tôi vẫn không thể chọn ra bài thơ nào phù hợp với khiêm khuyết nói lấp của Patty. Cuối cùng tôi quyết định viết riêng cho Patty một bài thơ, và tránh tôi đa những âm mà cô bé dễ bị vấp.

Ngày qua ngày, Patty chăm chỉ luyện tập theo sự hướng dẫn của tôi. Cô bé học thuộc các câu thơ rất nhanh và cố bắt chước miệng tôi, phát âm một cách cẩn thận theo từng chữ, từng câu. Cô bé còn tuân thủ chính xác từng nhịp đọc, kể cả lúc ngắt câu. Khi cùng nhau luyện tập, tôi luôn động viên Patty để lòng nhiệt thành của cô bé không bị mất đi.

Đêm trình diễn văn nghệ diễn ra trong sự nô nức lạ thường của bọn trẻ.

Trong dáng vẻ tần ngần, người dẫn chương trình đến tìm tôi, anh ta nói:

- Tôi e rằng có sự nhầm lẫn gì đó ở đây. Cô đã lên danh sách cho Patty đọc thơ sao? Học sinh đó ngay đến tên mình còn chẳng đọc suôn sẽ nữa là.

Chẳng còn thời gian để giải thích cho anh ta, tôi gạt phăng sự phản đối và trấn an:

- Tôi biết mình phải làm gì mà!

Chương trình văn nghệ diễn ra thật tốt đẹp. Het tiết mục này đến tiết mục khác được trình diễn trong những tràng pháo tay nhiệt tình tán thưởng của phụ huynh và học sinh.

Khi đến tiết mục đọc thơ gây nhiều hồi hộp nhất ấy, tôi nhẹ nhàng bước xuống hàng ghế khán giả và tìm cho mình một chỗ ngồi gần sân khấu. Giọng người dẫn chương trình cất lên: "Tiết mục đọc thơ kế tiếp sẽ do... Patty Connors biểu diễn".

Mọi người há hốc miệng vì kinh ngạc, sau đó, sự im lặng bao trùm lấy hội trường. Bức màn được kéo lên, Patty hiện ra mắt ngời sáng. Với sự tự tin tuyệt vời, cô học trò nhỏ duyên dáng của tôi bắt đầu cất cao giọng đọc. Dưới ánh đèn sân khấu, từng chữ từng câu em đọc hoàn toàn khớp với những lời đọc thầm trong miệng tôi. Từng tiếng cất lên thật lưu loát, rõ ràng, không một lần vấp vấp. Và cuối cùng, với ánh mắt long lanh, em cúi chào khán giả trong niềm vui mừng không thể giấu được.

Màn sân khấu từ từ khép lại. Sau phút yên lặng, tiếng reo hò và những tràng pháo tay vang lên không dứt. Vô cùng xúc động và thật bất ngờ, tôi dang hai tay ôm chầm lấy cô học trò nhỏ dũng cảm. Cô bé vui mừng đến quỳnh quáng, giọng thảng thốt:

- Cô ơi, em cảm ơn cô!

Tôi giữ em trong vòng tay. "Không! Chính cô phải Cảm ơn em. Em đã chứng minh là không có điều gì là không thể làm được nếu thực sự cố gắng".

- First News Theo The Stories of Life

Bình yên trong bão tố

Một vương quốc nọ, đức vua trị vì mở một cuộc thi vẽ tranh với chủ đề bình yên. Rất nhiều họa sĩ danh tiếng đã tham dự cuộc thi ấy, nhưng cuối cùng chỉ có hai bức tranh được chọn.

Bức tranh thứ nhất vẽ một hồ nước trong veo, phang lặng, mặt hồ như chiếc gương lung linh, huyền ảo, soi bóng những ngọn núi vây quanh, xanh tươi, bạt ngàn. Bầu trời trong vắt, không gợn chút áng mây mờ. Mọi người ai cũng trầm trồ: thật là một tác phẩm tuyệt vời cho chủ đề bình yên.

Còn bức thứ hai cũng vẽ những vách núi. Nhưng đó là những vách núi gồ ghề, xám ngắt, dựng đứng cheo leo. Không một bóng cây xanh bao phủ. Bầu trời đen kịt mây đang trút mưa như giận dữ, sấm chớp rạch ngang trời. Bên dưới vách núi là một thác nước hung dữ cuộn cuộn bọt trắng xóa, đổ xuống mặt hồ dậy sóng trào dâng. Nhìn bức tranh không ai có thể nghĩ có điều gì là bình yên cả.

Thế nhưng nhà vua đã chọn bức tranh thứ hai. Nhìn thật kỹ, ông nhận ra phía sau thác nước chảy xiết đó có một bụi cây nhỏ bám vào trong hốc đá, trên đó có một tổ chim - thấp thoáng hình ảnh chú chim mẹ đang rĩa lông, móm mòi cho lũ chim non. Ở nơi tưởng chừng chỉ có bão tố ấy lại tràn ngập tình yêu thương và sự sống sinh sôi.

Trong cuộc sống, chúng ta có thể đi tìm cho mình sự bình yên trong tĩnh lặng, nhưng càng quý hơn khi tìm được sự tĩnh lặng, bình yên trong bão tố.

- First News Theo Internet

Ý nghĩa của những bông hoa hồng

R .

1ư ợc đọc vì bị tiếng chuông điện thoại đánh thức vào lúc 5 giờ sáng, tôi suy t chút nữa không nhận ra chất giọng khản khản và trầm ấm của cha tôi. Ông ấy sống tận bang Illinois, cách đây hơn 3000 km mà gọi vào giờ này thì chắc là có chuyện gì chẳng lành, tôi hồi hộp lo sợ.

- Có chuyện gì đã xảy ra thế, thưa cha?

- Cha muốn con hãy làm việc này giúp cha, quan trọng lắm đây...

Cha tôi vốn là một là một người có khiếu hài hước ngay cả sau khi mẹ tôi qua đời vì một cơn bạo bệnh. Bước vào tiệm bán hoa, theo yêu cầu của cha, tôi mua một bó hồng đỏ thắm và cẩn thận ghi lời chúc phía dưới tấm thiệp đúng như lời cha tôi đã dặn. Địa chỉ người nhận là một phụ nữ ở viện dưỡng lão Springhoor, đường St. Paul, cách nhà tôi ở khoảng 5 giờ chạy xe.

Ngày hôm sau, tại viện dưỡng lão Springhoor, mọi người vây quanh cầu nguyện cho một bà lão đang trong cơn hấp hối. Người nằm trên giường bệnh là cụ Mary, vốn là một bà lão bị chứng phong thấp và mất trí nhớ. Người ta thường tự hỏi không biết bà ấy có con cái gì không mà bao năm qua chẳng thấy ai đến viếng thăm. Chiều chiều bà vẫn hay ngồi trong khu vườn nhỏ sau viện, cười cười nói nói cái gì đó mông lung lắm. Giờ đây, trên giường bệnh, trong vòng tay yêu thương của những người bạn già, bà đang trên đường đi đến cõi vĩnh hằng. Trên cái tủ nhỏ đặt đầu giường, người ta thấy chễm chệ một bình hoa hồng đỏ thắm, một điều hiếm thấy trong cái viện dưỡng lão nhỏ bé tưởng chừng như đã bị cả thế giới lãng quên. Trên gương mặt nhăn nheo của bà, một giọt nước mắt lăn dài qua đôi môi héo khô đang nở một nụ cười hạnh phúc. Khi bà lão nhắm mắt, người ta phải cố gắng lắm mới gỡ ra khỏi tay bà một tấm thiệp nhỏ xinh xắn với dòng chữ: "Câu chúc những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với em trong ngày sinh nhật này. Anh mãi mãi yêu em, Mary của anh - Paul".

Một thời gian sau, khi lục tìm trong mớ hành lý cũ của bà, người ta tìm thấy một tấm hình cũ nát của một người đàn ông tươi cười trong bộ quân phục sĩ quan. Sau này, khi có dịp về thăm cha, tôi đã hỏi chuyện về bà cụ Mary, thì cha tôi kể rằng Paul là tên người chồng của cụ Mary đã mất tích trong chiến tranh và là đồng đội cũ của bố tôi. Ông ấy vẫn thường tặng bà một bó hoa hồng đỏ thắm trong ngày sinh nhật vợ mình, loài hoa mà bà yêu thích nhất. Bố tôi im lặng rồi trầm ngâm: "Bà ấy vẫn chờ đợi những bó hoa hồng trong suốt 30 năm qua. Giờ đây, bà ấy đã có thể thanh thản ra đi. cầu Chúa ban phước lành cho người bạn già đầu yêu của tôi, Mary".

- Bích Thủy Theo The Stories of Life

Sức mạnh và dũng khí

Con người cần có sức mạnh để tin tưởng, Nhưng cần có dũng khí để hoài nghi.

Con người cần có sức mạnh để hòa hợp,

Và cần dũng khí để dám đi một mình.

Con người cần sức mạnh để biết chia sẻ với nỗi đau của mọi người,

Và cần dũng khí để làm lành vết thương của riêng mình.

Con người cần sức mạnh để giấu đi tổn thương, Và cần dũng khí để bộc lộ và vượt qua điều đó.

Con người cần sức mạnh để bảo vệ mình,

Và cần dũng khí để biết quên đi bản thân đúng lúc.

Con người cần sức mạnh để chinh phục,

Và cần dũng khí để chấp nhận.

Con người cần sức mạnh để tìm ra sự bất công, Và cần có dũng khí để phá vỡ nó.

Con người cần sức mạnh để có thể đối đầu với sóng gió,

Nhưng đôi khi cần dũng khí để tựa vào người tin yêu.

Con người cần sức mạnh để yêu,

Và cần cả dũng khí để được yêu.

Con người cần sức mạnh để tồn tại và để sống, Và cần cả dũng khí để có lúc phải dám hy sinh.

Mỗi chúng ta cần có sức mạnh và dũng khí trên từng chặng đường của cuộc sống.

- Tuệ Nương Theo Internet

Giá trị của sự quan tâm

Một cô giáo dạy ở trường trung học tại New York muốn khuyến khích những học sinh của mình. Cô gọi các học sinh lên đứng trước lớp, từng người một. Cô nói với các học trò của mình rằng chính các em đã tạo ra sự khác biệt như thế nào cho cô và cho cả lớp. Rồi cô trao tặng mỗi người một chiếc nơ xanh, trên đó có in dòng chữ: "Tôi đã làm nên sự khác biệt".

Sau đó, cô tổ chức một chương trình giúp các học sinh tìm hiểu về ảnh hưởng của việc được công nhận. Cô đưa cho mỗi học trò thêm ba chiếc nơ danh dự nữa và hướng dẫn các em cách trao tặng món quà này đến những người khác. Các em phải theo dõi kết quả, xem ai đã tặng nơ cho ai, tặng cho ai cũng được, miễn là thật lòng và đúng ý nghĩa. Sau một tuần các em sẽ kể lại việc làm đó trước lớp.

Một cậu học sinh trong lớp đến gặp anh nhân viên làm việc ở công ty gần trường để cảm ơn anh ấy đã giúp cậu hoạch định nghề nghiệp cho tương lai. Cậu cài một chiếc nơ xanh lên áo anh nhân viên ấy, sau đó trao cho anh ta hai chiếc nơ khác và nói: "Đây là một dự án của lớp em. Chúng em nhờ anh trao tặng chiếc nơ danh dự này cho người nào mà anh muốn ghi nhận giá trị, sau đó đưa họ thêm một chiếc nơ nữa để họ lại có thể tiếp tục ghi nhận giá trị của một người khác nữa. Rồi anh vui lòng thuật lại với em chuyện gì đã xảy ra. "

Cuối ngày hôm đó, anh nhân viên vào gặp sếp của mình, một người rất giỏi nhưng luôn cáu bẳn. Anh nói với sếp rằng anh rất ngưỡng mộ khả năng sáng tạo thuộc hàng kỳ tài của sếp. Ông sếp tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Anh nhân viên xin phép được cài lên áo ông chiếc nơ danh dự. Sau đó, anh nhân viên cũng đưa sếp chiếc nơ còn lại và nhờ ông giúp cho việc tiếp tục dự án của cậu học sinh hôm nọ.

Buổi tối về nhà, ông sếp kể với cậu con trai 17 tuổi mà đã lâu ông không có thời giờ trò chuyện: "Hôm nay cha gặp một chuyện rất lạ. Một nhân viên nói rằng anh ấy ngưỡng mộ cha, và đã cài lên áo cha chiếc nơ này để tôn vinh tài sáng tạo của cha, trên chiếc nơ có ghi "Tôi đã làm nên sự khác biệt". Anh ấy cũng đưa cho cha một chiếc nơ khác để cha tặng nó lại cho một người đặc biệt khác. Trên đường về nhà, cha nghĩ xem mình có thể tặng ai, và cha đã nghĩ đến con.

Cha bận rộn ngập đầu và không để ý đến con nhiều. Đôi khi cha hay quát

tháo, la mắng con vì con không đạt điểm cao hoặc vì con thường xuyên đi vắng thất thường. Nhưng tối nay, cha muốn ngồi đây với con và... chỉ muốn cho con biết rằng đối với cha, ngoài mẹ con ra, con là người quan trọng nhất. Con là một cậu bé đặc biệt và cha hy vọng nhiều ở con... "

Cậu bé giật mình sững sốt, và bắt đầu thổn thức. Toàn thân cậu rung lên bần bật. Cậu ngược nhìn cha qua làn nước mắt và nói: "Thế mà con lại có ý định tự tử bởi con đang gặp rất nhiều rắc rối mà không sao giải quyết được. Còn cha lại quá bận rộn, không có nhiều thời gian dành cho con như trước đây nữa. Con thấy cô đơn quá! Bây giờ nếu cha rảnh, con muốn kể cho cha nghe.

- Tuệ Nương Theo Viva Consulting

Mảnh gương vỡ

“Thưa Tiến Sĩ Paparedos, thế nào là ý nghĩa của cuộc đời?”

Câu hỏi bất ngờ làm mọi người trong khán phòng xôn xao. Tiến sĩ Paparedos - nhân vật chính của buổi nói chuyện - giơ tay lên tỏ ý cho mọi người trong hội trường giữ yên lặng, rồi đưa mắt nhìn người vừa mới đặt câu hỏi như hiểu rằng vấn đề vừa được đưa ra là rất thú vị và nghiêm túc.

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi của anh ngay bây giờ.

Tiến sĩ cúi xuống mở túi xách của mình, lấy từ ngăn ví da một miếng gương rất nhỏ, cỡ bằng nắm tay, và bắt đầu nói:

Trong chiến tranh, khi tôi còn nhỏ, gia đình tôi rất nghèo và sống tại một ngôi làng hẻo lánh. Một ngày kia, tôi nhặt được những mảnh vỡ từ chiếc gương của chiếc xe máy quân đội Đức nằm sót lại bên đường. Tôi đã cố gắng tìm tất cả những mảnh vỡ và xếp chúng lại với nhau nhưng thật là khó.

Thế là tôi giữ lại mảnh to nhất. Tôi lấy đá mài mảnh gương cho tròn trịa lại. Tôi bắt đầu dùng chiếc gương này làm đồ chơi của mình, và thích thú phát hiện ra là tôi có thể phản chiếu ánh sáng vào những nơi tối tăm mà ánh nắng mặt trời không rọi tới được ví dụ như hang sâu, khe đá hay những hốc tối tăm. Tôi rất thích trò chơi này.

Tôi đã giữ mảnh gương nhỏ ấy bên mình trong suốt những chặng đường rày đây mai đó. Tôi đã dành hết thời gian rỗi rảnh để tiếp tục trò chơi ấy. Đến khi trưởng thành, tôi mới hiểu ra rằng đây không chỉ đơn thuần là một trò chơi trẻ con mà còn là một phép ẩn dụ về những gì tôi nên cảm nhận và thực hiện trong cuộc đời.

Tôi nhận ra rằng tôi không phải là ánh sáng mà cũng chẳng phải là nguồn sáng nào hết. Nhưng niềm tin vào sự thật, lòng trắc ẩn, sự cảm thông, tinh thần vượt lên cuộc sống mà tôi nhận thức được chính là những nguồn sáng, chúng sẽ chiếu đến những góc tối khi nào tôi định tâm soi rọi đến. Tôi chỉ là một mẫu vụn của tấm gương mà tôi chẳng thể nào biết được hình dạng của tôi. Thế nhưng với những gì tôi có được trong tâm hồn, tôi hy vọng sẽ soi rọi ánh sáng đến những nơi tối tăm xung quanh tôi, đến những khoảng tối trong trái tim và tâm hồn con người và biết đâu tôi có thể thay đổi điều gì đó ở họ. Có lẽ những người khác cũng thấy được điều đó và cũng sẽ làm như vậy. Tôi

đã sống như vậy và đây là ý nghĩa cuộc đời tôi. "

Tất cả mọi người im lặng, không một tiếng động, không cả một tiếng vỗ tay - những gì Paparedos vừa nói hoàn toàn không nằm trong mong chờ của mọi người với một người nổi tiếng, uyên thâm như Paparedos. Nhưng mọi người hướng về ông với ánh mắt sáng lên của sự bùng tỉnh - như những tấm gương - mà những lời tâm sự giản dị, sâu sắc của ông chính là nguồn sáng chiếu rọi vào.

- An Bình Theo Internet

Cây giữ phiền muộn

Không ai có thể đem đến sự yên bình thanh thản cho chính bạn ngoài bạn.

- Ralph Waldo Emerson

Người thợ tôi thuê để tu bổ lại nông trại vừa hoàn tất một ngày làm việc đầu tiên vất vả. Nhưng anh đến làm việc trễ hơn hai giờ vì bị bẻ bánh xe, xe bị mất điện, chiếc xe tải của anh ta không thể khởi động được. Nét mặt anh lộ rõ vẻ căng thẳng vì chưa hoàn tất công việc như dự định. Tôi lái xe mời anh về nhà mình ăn tối. Trên đường về, tôi ngó ý muốn ghé thăm gia đình anh ấy. Khi chúng tôi đến cửa, anh chợt dừng lại ở một cây nhỏ cạnh cửa, đưa tay chạm nhẹ vào những nhánh cây.

Khi cửa mở, anh thay đổi thái độ của mình thật ngạc nhiên. Khuôn mặt anh giãn ra với nụ cười

tươi tắn-nụ cười đầu tiên trong ngày. Anh ôm hai đứa trẻ vào lòng và ân cần hỏi thăm mẹ và vợ của mình. Sau đó anh ta đi với tôi ra xe. Chúng tôi đi ngang qua cây nhỏ khi này và tính tò mò của tôi nổi lên. Tôi hỏi anh ta về những gì tôi vừa mới thấy lúc này.

- Ô, đó là cây trút phiền muộn của tôi. - Anh giải thích. - Tôi biết tôi không thể tránh được những lo toan, rắc rối trong công việc, nhưng tôi chắc một điều là những rắc rối đó không thuộc về ngôi nhà nhỏ của tôi. Chính vì vậy tôi đã treo nó lên cây vào mỗi buổi tối khi tôi về đến nhà. Rồi mỗi buổi sáng tôi sẽ mang chúng theo.

- Thật là một điều buồn cười. - Anh ta mỉm cười. - Khi tôi ra khỏi nhà vào mỗi buổi sáng và đem chúng theo, hầu như những điều phiền muộn ấy không còn nhiều như đêm hôm trước nữa".

- First News Theo Internet

Bức thư gửi cuộc sống

Một buổi chiều thầy hiệu trưởng trường học của con trai tôi điện thoại nói rằng ông có chuyện quan trọng muốn trao đổi và hỏi xem liệu ông có thể ghé qua thăm tôi được không. Tôi nghĩ rằng ông ấy muốn tôi cùng tham gia việc chuẩn bị tổ chức buổi lễ tốt nghiệp cho bọn trẻ. Đau sao tôi cũng đợi ông đến và chờ xem ông muốn bàn về việc gì.

Ông hiệu trưởng thông báo con trai tôi - Scott - được bầu làm đại biểu học sinh, là người sẽ đọc bài diễn văn trong buổi lễ hôm ấy và ông đề nghị tôi viết vài dòng cho sự kiện này. Dĩ nhiên, tôi vui vẻ đồng ý. Và tôi rất tự hào về những thành quả của con trai mình. Tôi nhớ lại những sự kiện đã xảy đến với Scott. Và tôi nhận ra tầm quan trọng của buổi lễ tốt nghiệp đối với con tôi. Scott và các bạn của nó sẽ bước vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ. Rồi đây mọi thứ sẽ thay đổi. Cha mẹ và thầy cô sẽ không còn thường xuyên bên cạnh để dạy bảo và khuyên nhủ. Vì vậy, tôi đã viết những dòng chữ sau đây để gửi gắm đến cuộc sống:

"Cuộc Sống thân mến,

Hôm nay là một ngày đặc biệt quan trọng đối với các em thân yêu của chúng ta, là thời khắc mà các em phải tự mình bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới, một cuộc phiêu lưu mà ở đó có cả đấu tranh, bi kịch và nỗi buồn. Để tìm con đường đi cho mình, các em cần có lòng dũng cảm, sự bao dung, hiểu biết và hơn hết là tình yêu thương.

Vì thế, Cuộc Sống ơi, xin hãy quan tâm đến bọn trẻ. Hãy đón nhận và dạy các em những điều cần phải biết. Người có thể nhẹ nhàng với chúng, nhưng xin đừng nuông chiu, bởi chỉ qua lửa nóng vàng mới được tôi luyện.

Dần dần, các em sẽ thấy không phải mọi chuyện đều công bằng, không phải ai cũng ngay thẳng, thành thật. Nhưng các em hãy hiểu rằng nếu có kẻ bất lương thì cũng có người quân tử, nếu có kẻ thù thì cũng có cả những người bạn tốt.

Sẽ tốn nhiều thời gian đấy, nhưng Cuộc sống ơi, hãy dạy cho các em biết một đồng tự kiếm được còn hơn mười nghìn đồng lượm lặt. Hãy dạy các em biết cách chấp nhận thất bại trong điềm tĩnh để biết được niềm vui trong chiến thắng. Bởi mỗi khi nhìn lại, sự mạnh mẽ sẽ giúp chúng đứng vững trước nỗi đau thất bại, và vẫn luôn cố gắng ngay cả khi đã đạt đến thành

công.

Hãy hướng các em tránh xa sự hận thù, nếu có thể, xin Người hãy dạy các em ý nghĩa của nụ cười chia sẻ. Phải biết nhẹ nhàng với người tốt, và không nhượng bộ trước kẻ thù.

Hãy dạy các em biết lắng nghe lương tâm của bản thân hơn là ùa theo số đông, biết lắng nghe mọi người nhưng phải biết chắt lọc sự thật.

Hãy dạy các em biết mỉm cười khi buồn bã, và biết òa khóc mà không phải hổ thẹn bởi có khi trong thất bại là vinh quang, và đôi khi trong thành công cũng có cả nỗi thất vọng.

Và nếu có thể, hãy khuyên các em không nên so sánh bản thân mình với người khác, bởi lẽ luôn có những người vĩ đại hơn. Hãy dạy các em biết vượt qua những thành tích của chính mình.

Hãy cho các em thấy có những lúc cần phải mạo hiểm và có khi phải biết tung đồng xu may rủi. Tìm kiếm sự an toàn không phải lúc nào cũng là điều tốt nhất. Quan trọng hơn hết là phải biết tin vào chính mình, vì điều này sẽ mang đến lòng tin vào mọi người xung quanh.

Những điều trên đây rõ ràng còn hơn một lời đề nghị, nhưng xin Người hãy cố gắng hết sức có thể bởi những con người trẻ tuổi hôm nay sẽ là những người thay đổi và làm cuộc sống chúng ta tươi đẹp hơn mai sau".

- First News Theo Internet

Có thể cuộc sống đã công bằng

Mười tám tuổi, tôi đã có thể đứng trước lớp đọc bài văn do mình suy nghĩ, tưởng tượng ra. Tôi miêu tả cái cảm giác thích thú của những người bạn cùng trang lứa khi họ lần đầu được phép lái xe. Tôi thậm chí ghen tỵ với họ. Tôi biết rằng tôi luôn phải nhờ vả người khác mỗi khi muốn đi đến bất cứ đâu. Bởi tôi là một người khiếm thị. Mới 4 tuổi, tôi mắc phải một căn bệnh gọi là hội chứng khô mắt, lúc ấy mọi thứ xung quanh chỉ là những hình ảnh mờ trước mắt tôi. Có nhiều việc tôi không thể tự mình làm được. Tôi không thể tự lái xe, không thể nhìn các bài giảng trên bảng và đối với tôi, đọc sách là một chuyện không dễ chút nào.

Tôi luôn mơ ước mình được bình thường như bao người khác. Từ khi không còn phân biệt rõ mọi thứ xung quanh, những việc quan trọng đối với tôi dường như quá xa vời. Nhưng tôi vẫn là tôi, tôi không thể thay đổi thực tế ấy. Tôi cố gắng học cách sử dụng các giác quan khác nhằm bù đắp những khiếm khuyết của mình.

Ngày còn học trung học, tôi tham gia vào đội bóng rổ của trường. Đồng đội của tôi chỉ cho tôi nên phán đoán xem bóng ở đâu bằng cách nghe âm thanh từ giọng nói của họ. Kết quả là tôi đã học được cách tập trung cực kỳ tốt. Bên cạnh đó, tôi còn là một trong số những đại diện cho hội đồng sinh viên của trường. Tôi tham gia vào một chương trình của Liên Hiệp Quốc, cùng mọi người đến tham quan hoạt động của các nhà lập pháp ở thủ đô Washington. Tôi tốt nghiệp chương trình trung học song song với các chương trình học kép của người Do Thái và những chương trình tổng quát khác.

Sau khi tốt nghiệp, tôi đến Israel học trong vòng 2 năm. Hiện tôi đang là sinh viên năm thứ 2 của trường đại học Yeshiva. Tôi muốn trở thành một luật sư.

Đôi khi, tôi tự hỏi không biết tại sao cuộc sống lại không công bằng với tôi như thế. Có lẽ cuộc sống muốn tôi phát triển những khả năng khác cũng như khơi gợi những tài năng vốn dĩ tiềm ẩn trong tôi. Cũng có thể đó là một món quà đặc biệt mà cuộc sống đã trao tặng cho chính tôi, bởi trong những lĩnh vực khác, tôi là một con người quá đời bình thường, nhưng với thử thách này, cuộc sống đã thành công khi thúc đẩy để tôi ngày một hoàn thiện chính mình. Và tôi đã làm được.

Chúng ta có thể nhìn cuộc sống qua nhiều lăng kính khác nhau. Và đây là

những gì tôi đã nhìn thấy từ chính cuộc sống của mình.

- First News Theo The Stories of Life

Chân dung của bạn

Bạn sẽ trở nên mạnh mẽ

Khi bạn chịu đựng được nỗi đau riêng của mình và học cách chấp nhận nghịch cảnh.

Bạn sẽ trở nên dũng cảm

Khi tự mình vượt qua sợ hãi và giúp người khác cũng làm như thế.

Bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc

Khi bạn cảm nhận được vẻ đẹp của một bông hoa.

Bạn đã biết chia sẻ

Khi bạn dũng cảm quên đi nỗi đau của mình để thấu hiểu nỗi đau của người khác.

Bạn đã tiến một bước

Khi bạn nhận ra rằng sự hiểu biết của mình luôn có giới hạn.

Bạn biết thành thật

Khi thừa nhận rằng có những lúc bạn đã tự dối lòng.

Bạn vẫn còn hy vọng vào cuộc sống

Khi đối với bạn, ngày mai luôn có ý nghĩa hơn những lỗi lầm của ngày hôm qua.

Bạn trả nên chắc chắn hơn

Khi bạn nhìn nhận người khác đúng với bản chất của họ và đối xử với họ theo đúng những gì bạn muốn được đối xử.

Bạn sẽ khoan dung hơn

Khi bạn biết tha thứ cho những lỗi lầm của mọi người xung quanh.

Bạn sẽ là người giàu có

Khi bạn biết cho đi mà không cần nhận lại.

- Tuệ Nương Theo Internet

Người yêu quý nhất

Ngay ngày đầu năm học, cô Thompson - giáo viên chủ nhiệm lớp 5 đã nói dối các học trò của mình. Cô bảo rằng cô thương yêu tất cả như nhau. Nhưng thực sự không phải vậy, bởi ngôi thụ động ở hàng ghế đầu là một cậu bé nhỏ con tên Teddy Stoidard. Cô quan sát Teddy từ năm ngoái, và để ý thấy cậu bé không hay vui đùa cùng các bạn như những đứa trẻ khác, quần áo lại bê bối và người ngợm luôn thiếu vệ sinh. Cô không thích cậu học trò này lắm.

Theo yêu cầu của nhà trường, các giáo viên phải xem lại học bạ những năm trước của các học trò, và cô thực sự ngạc nhiên khi xem qua học bạ của Teddy.

Giáo viên lớp 1 của Teddy viết: "Teddy là một cậu bé lanh lợi, luôn vui cười. Em làm bài tập rất gọn gàng và có thái độ rất tốt... Mọi người đều cảm thấy vui khi ở cạnh em. "

Giáo viên lớp 2 ghi: "Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu mến, nhưng em gặp khó khăn vì mẹ em đang bệnh nặng. Cuộc sống ở gia đình em là một cuộc đấu tranh".

Giáo viên lớp 3 phê: "Cái chết của mẹ đã ảnh hưởng nặng nề đối với em. Em đã cố gắng hết sức, nhưng cha của em không quan tâm nhiều và cuộc sống gia đình sẽ sớm ảnh hưởng đến em nếu không có giải pháp nào".

Giáo viên lớp 4 nhận xét: "Teddy là cậu bé lãnh đạm và không tập trung vào việc học. Em không có nhiều bạn và đôi khi ngủ gật trong lớp. "

Đến đây, cô Thompson đã hiểu ra vấn đề, và cô cảm thấy tự hổ thẹn với mình. Cô luôn nghĩ đến điều đó mỗi lần đến lớp. Vào dịp lễ Giáng Sinh năm đó, các học trò mang đến tặng cô những món quà được gói trong lớp giấy sáng sủa, đính nơ xinh xắn. Ngoại trừ Teddy với món quà gói vụng về bằng loại giấy dày màu nâu dùng để gói hàng tạp hóa. Giữa bao nhiêu món quà khác, cô Thomson cẩn thận mở gói quà màu nâu ấy trước tiên. Một số học sinh bật cười khi nhìn thấy món quà của Teddy chỉ là một vòng đeo tay bằng kim cương giả và một lọ nước hoa còn lại một phần tư. Cô lập tức ra hiệu cho bọn trẻ không được cười như thế, và cô khen chiếc vòng đẹp, rồi xúc một ít nước hoa lên cổ tay của mình.

Hôm đó, Teddy không về cùng các bạn như mọi khi. Em ở lại sau cùng, chỉ để nói với cô Thompson rằng: "Hôm nay cô có mùi thơm giống mẹ em ngày xưa". Câu nói ngây thơ ấy làm cô xúc động đến lặng người.

Kể từ hôm đó, ngoài việc dạy các học trò học đọc, học viết, cô bắt đầu quan tâm và để ý đến chúng hơn. Cô đặc biệt chú ý đến Teddy. Cô phát hiện cậu bé có vẻ ngày càng minh mẫn hơn. Càng được khích lệ, em càng phản ứng nhanh hơn. Cuối năm học, Teddy được xếp hạng là một trong số những học sinh thông minh nhất lớp. Lời tuyên bố đầu năm của cô vẫn là một lời nói dối: Cô không thương tất cả học trò như nhau, mà Teddy là cậu học trò cô cưng nhất.

Một năm sau, cô nhìn thấy một tờ giấy nhét dưới khe cửa do Teddy gửi đến, trên đó viết rằng cậu luôn nghĩ về cô với những gì thân thương và quý trọng nhất.

Sáu năm sau, cô nhận được một tờ giấy khác từ Teddy. Cậu bé nói rằng cậu đã học xong trung học, rằng cậu được xếp hạng ba trong lớp, và hình ảnh của cô Thompson năm nào vẫn in mãi trong cậu.

Bốn năm sau, một lá thư khác nói rằng cậu sắp tốt nghiệp đại học hạng ưu.

Hai năm sau, một lá thư khác được gửi đến địa chỉ nhà cô Thompson với lời tâm sự rằng cậu quyết định học cao hơn nữa. Và cô vẫn là người động viên cậu nhiều nhất. Lúc này, tên ở cuối lá thư đã dài hơn: Bác sĩ Y khoa Theodore F. Stoidard.

Một thời gian sau, cô Thompson được báo tin rằng Teddy đã gặp được người mình yêu và họ sẽ kết hôn. Vì cha của Teddy đã qua đời vài năm trước, nên anh mời cô Thompson ngồi vào chỗ dành cho mẹ anh.

Cô đến dự đám cưới với chiếc vòng đeo tay bị khuyết những hạt kim cương giả và dùng loại nước hoa ngày nào đã gọt cho Teddy nhớ về người mẹ quá cố của mình. Hai cô trò ôm chầm lấy nhau. Bác sĩ SToidard thì thầm: "Cám ơn cô rất nhiều vì lòng tin của cô dành cho em, cô đã cho em cảm nhận được giá trị của bản thân và đã giúp em có đủ nghị lực để sống. .."

Rung rung nước mắt, cô Thompson ngắt lời: "Em sai rồi, Teddy à. Em mới là người đã dạy cho cô biết rằng cô có thể làm được điều gì. Trước đó, cô chưa thật sự quan tâm đến học trò của mình và em đã giúp cô hiểu hơn về ý nghĩa của cuộc sống".

- Tuệ Nương Theo Internet

Dharma

Một buổi sáng tháng chín đầy nắng, trong lúc cảm thấy vừa đuối sức vừa buồn bã, tôi tản bộ ra gần bờ sông. Tôi chợt nghe đâu đó tiếng mèo kêu văng vẳng bên tai. Ban đầu, tôi chẳng quan tâm vì lúc đó cảm giác chán nản đang xâm chiếm khiến tôi chẳng muốn để ý đến điều gì khác.

Ba tháng trước, khi mới ba mươi bảy tuổi, tôi được chẩn đoán bị ung thư vú. Do khối u đã bị di căn, bác sĩ chỉ định phải phẫu thuật. Tôi vẫn nhớ như in cái cảm giác ấy. Lòng tôi đau đớn tựa dao cắt. Tôi còn quá trẻ để phải chịu đựng điều đó. Trong lúc tôi đang dần dần phục hồi sau cuộc phẫu thuật, bác sĩ lại thông báo thêm một tin dữ: Các khối u ung thư đã lan đến bạch cầu. Chỉ có điều trị bằng hóa chất mới có hy vọng cứu vãn nổi.

Thế là những lần điều trị liên tục kết hợp hóa trị liệu cao, rồi tiếp tục dùng hormon trong năm năm đã làm tôi tiêu tụy hẳn. Tôi chỉ còn có thể tự mặc quần áo, nuốt một ít thức ăn cho qua ngày. Ngoài giờ làm việc, chồng tôi phải cố gắng hết sức để chăm lo nhà cửa và chăm sóc tôi. Tôi thường hay cúi kính và luôn có cảm giác đơn độc. Từ khi lâm bệnh, đây là lần đầu tiên tôi rời nhà rảo bước ra bờ hồ như thế này.

Meo! Meo! Tiếng kêu vẫn cứ văng vẳng.

Không! Tôi vẫn nghĩ như vậy và tiếp tục bước đi. Bất ngờ, tiếng kêu quang quác xé không trung phá vỡ không gian yên tĩnh, bốn con chim giẻ cùi đang bỏ nhau xuống bụi cây nơi phát ra tiếng kêu ban nãy. Tôi la lớn đuổi vội các con chim hung dữ và chạy tới bụi cây. Bên dưới, một chú mèo nhỏ bé màu vàng độ ba tuần tuổi đang run rẩy, đôi mắt xanh nhạt lấp lánh. Bé nó trên tay, tôi hy vọng tìm được chủ của nó hay nhờ ai đó mang về nuôi hộ.

Gió thổi phân phật xung quanh tôi, chú mèo vẫn còn sợ chết khiếp nên cuộn mình nép thật sát vào người tôi. Loay hoay một lúc không tìm được ai chịu nhận nuôi, tôi quyết định tạm thời cứ mang về nhà đã. Trong thời gian đó, tôi vẫn nằm liệt giường, kiệt sức vì hóa trị, còn chú mèo con lúc nào cũng nằm vắt người lên ngực tôi kêu rừ rừ nho nhỏ. Tôi đã quen với hơi ấm của nó. Một buổi tối chồng tôi đi làm đêm, tôi đặt nó vào một cái hộp và bảo anh mang theo tìm xem có ai chịu nuôi nó không. Nhưng chỉ được một giờ, tôi đã hốt hoảng vội gọi điện hỏi xem. "Anh đã tìm được ai nuôi nó chưa?". Và tôi bảo ngay rằng: "Mang nó về đi anh, em cần có nó". Tôi như tìm lại một điều gì đó rất gần gũi.

Vừa về đến nhà chú mèo cuộn mình ngay lên người tôi như thể chưa bao giờ đi xa. Từ đó, chúng tôi chẳng bao giờ rời nhau. Trong thời gian tôi ốm liệt, nó chỉ thích rúc đầu vào người tôi, có khi còn cố rướn lên cọ cọ đầu vào cằm tôi. Tôi chọn tên Dharma đặt cho nó, tiếng Ấn có nghĩa là "Làm được điều mình muốn". Các cuộc nghiên cứu về bệnh ung thư đã chứng minh rằng tìm thấy niềm vui và mục đích trong cuộc sống sẽ hỗ trợ hệ miễn dịch và tăng cơ hội phục hồi. Tôi có hai niềm mơ ước thầm kín là sẽ viết văn và sống có ích cho người khác. Cái tên Dharma là nguồn động viên tôi và hơn cả đó là sự nhắc nhở nữa.

Mỗi khi đi khám bệnh về, tôi lập tức bế Dharma lên như một đứa trẻ và bồng đi khắp nhà, tôi còn mang nó theo khi đưa quần áo đi giặt. Có Dharma, tôi không còn bất tỉnh và cáu kỉnh với mọi người, mọi thứ xung quanh nữa. Nó có tiếng kêu rừ rừ nghe thật êm tai, và cách tạo cảm giác yêu thương của riêng nó cũng thật thanh thoát nhẹ nhàng.

Chú mèo nhỏ bé ngày nào giờ đã lớn hơn. Các trò vật lộn, cắn phá và vồ chụp đồ đạc trong nhà trở thành thú tiêu khiển ngộ nghĩnh của nó. Đặc biệt, nó rất thích đuổi bắt bướm ở sân sau nhà. Tôi đã trông nhiều loài cỏ Nhật Bản có hoa màu tím, loài bướm rất ưa loại cây này. Tôi nghĩ, chắc Dharma chẳng bao giờ bắt được con nào, nhưng không biết bao nhiêu buổi chiều rồi, tôi đã ngồi hàng giờ trên ghế bên hiên nhà ngắm nhìn Dharma say sưa với thú vui của nó. Thật thanh thoi, tự tại. Lúc đó, tôi cũng cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng. Nhìn cách nó vui sống, tôi nghĩ đã đến lúc mình phải sống như thế rồi.

Cuối tháng Mười Hai năm đó, tôi trải qua cuộc phẫu thuật tái tạo bộ ngực lần cuối. Và bác sĩ thông báo rằng tôi có thể sẽ trở lại làm việc được vào tháng Hai năm sau. Nhưng chỉ ba ngày sau cuộc phẫu thuật, điều không ngờ tới đã xảy đến. Trong lúc phóng qua hàng rào, Dharma bị một chiếc xe đang phóng nhanh cán chết ngay lập tức. Lúc đó, tôi điếng người tưởng như chết được. Tôi hoàn toàn suy sụp. Tôi cứ ngồi thừ trên ghế nơi tôi và Dharma thường ngồi.

Sau mọi cách an ủi không được, chồng tôi bèn nói một cách nghiêm túc rằng Dharma đã đến để giúp tôi vượt qua giai đoạn cam go nhất trong cuộc sống như một duyên số. Giờ đây, đã đến lúc Dharma tiếp tục đi giúp đỡ những người khác. Tôi cũng muốn tin điều đó là thật bởi đã lâu tôi không ra hồ. Hôm đó tôi đánh bạo đi đến bờ hồ, nên mới gặp Dharma và phải mang về nuôi vì nó rất cần được giúp đỡ. Tôi đã vô tình cứu được bản thân tôi. Tất cả những gì Drama mang đến không phải là sự trùng hợp. Chắc chắn khi

Dharma xen vào cuộc đời tôi cũng như khi nó ra đi đều có lý do cả".

Những suy nghĩ ấy cứ tuôn chảy như gột rửa tâm hồn tôi. Ngắm Dharma nằm bình yên trên tay, tôi cảm thấy nó sẽ mãi bên cạnh tôi, cũng giống như tôi sẽ mãi tồn tại trong cuộc đời của tất cả mọi người mà tôi đã xen vào. Dharma đã cho tôi cuộc đời của mình để tôi biết thế nào là cảm giác của sự chia sẻ và bình yên.

- Minh Giao Theo Inspirations

Điều kỳ diệu của tình yêu

Tình yêu là liều thuốc diệu kỳ chữa trị mọi vết thương của cả người cho lẫn người nhận.

- Karl Menninger

Nằm trên giường bệnh với thân hình vàng vọt và gầy gò, bố tôi như lọt thỏm giữa những máy móc thiết bị y tế và dây truyền tĩnh mạch ngồn ngang... Căn bệnh quái ác đã ăn mòn sức khỏe của bố tôi, ông sụt mất đi hơn hai mươi ký, người ông gầy rộc đi hẳn. Nhìn ông lúc này, không ai có thể hình dung nổi bố tôi từng là người đàn ông cao to lực lưỡng.

Cha tôi mắc bệnh ung thư tuyến tụy - một dạng ác tính nhất của ung thư. Bệnh viện nói họ đã làm tất cả những gì có thể, nhưng vô dụng, phương pháp hoá trị cũng như xạ trị đều chẳng có tác dụng gì trước tế bào ung thư đang lan nhanh trong cơ thể bố tôi. Ông chỉ còn có thể sống thêm từ ba đến sáu tháng nữa. Hy vọng phục hồi của ông thật quá mỏng manh và mờ nhạt...

Vài ngày sau, khi bố đang ngồi trên giường, tôi đến gần bên ông và nói:

- Bố ơi, con đã biết rõ tình trạng sức khỏe của bố, đến giờ con mới chột nhận ra rằng con yêu bố nhiều biết bao!

Rồi tôi vươn người về phía trước, vòng tay ghì chặt lấy thân hình gầy gò của bố, thế nhưng cả tay và vai ông bỗng trở nên cứng đờ...

- Ôi, bố! Con thật sự muốn được ôm bố!

Trong thoáng chốc, nét sững sờ vụt hiện lên trong mắt bố tôi. Mà cũng phải, từ trước đến giờ, thói quen thể hiện tình cảm, suy nghĩ và cảm xúc vốn không hề tồn tại trong quan hệ giữa bố con tôi.

Tôi đỡ bố ngồi thẳng hơn chút nữa để tôi có thể vòng tay quanh người ông, và tôi khẽ thử ghì nhẹ ông lần nữa. Thế nhưng, cả với những cố gắng ấy của tôi, bố thậm chí còn gồng cứng người hơn trước. Tự nhiên, những niềm oán hận cũ ẩn náu bấy lâu nay bất giác chột dâng trào. Bao nhiêu năm qua tôi đã luôn oán trách sự nghiêm khắc và lạnh nhạt của bố, tôi đã luôn giận dữ và không ngừng tự nói với bản thân rằng "Đấy, bố có quan tâm, có yêu thương gì mình đâu!". Song lúc này thì khác. Tôi nhận thức được rằng không chỉ tôi đang cho bố cơ hội mà đây còn là một lối mở cho chính bản thân mình. Con

người bố tôi mang đậm tính cách Đức, nghiêm khắc, khó khăn nhưng tràn đầy tinh thần trách nhiệm, và bố tôi là người như thế! Khi ông còn nhỏ, hẳn người ta đã dạy ông phải biết đóng kín tâm hồn, giấu đi những suy nghĩ để có thể trở thành một người đàn ông đúng nghĩa. Song giờ đây tôi muốn phá vỡ bức tường đó, tôi muốn xâm nhập vào những suy nghĩ của ông, và dù thật khó khăn để mở đầu, song tôi thật sự muốn bày tỏ cho cha biết tôi lo lắng, quan tâm và yêu cha nhiều đến nhường nào.

Xua đi thói quen hờn trách bố vốn đã ăn sâu vào lối nghĩ, giờ đây tôi đã sẵn sàng đương đầu với một thử thách hết sức đời thường - thể hiện tình cảm đối với bố của chính mình. Tôi đã chỉ cho bố biết như thế nào là một cái ôm. Và trong khoảnh khắc khi tôi nép mình vào lòng ông, khi đôi tay ấy vụng về ghi nhẹ, thoáng chốc, cảm giác "được yêu thương" như sóng gợn lăn tăn trong tâm hồn tôi...

Suốt bao năm qua, bố và tôi chỉ chào nhau một cách lạnh nhạt và khách sáo - tay bắt tay, và tiếp đó là câu: "Chào, bố khỏe không?", "Con thế nào rồi?", .. Nhưng giờ đây mọi chuyện đã khác, cả bố lẫn tôi đều đang mong đợi phút giây gần gũi. Có lẽ, chính vào giây phút khi bố cảm nhận cảm giác "được yêu thương", có điều gì đó tác động vào ông và ông đã bắt đầu đáp trả sự âu yếm của tôi với một chút lúng túng, rụt rè và đôi chút ngượng ngập.

Dĩ nhiên cũng phải mất nhiều tháng trước khi sự cứng nhắc cố hữu của bố tôi phai nhạt, để ông có thể cho phép những cảm xúc của bản thân được bộc lộ, lan theo đôi cánh tay đang ôm tôi vào lòng. Nhưng tôi không trách ông, mà luôn cố vũ ủng hộ, dù gì thì ông cũng đang cố gắng từ bỏ một thói quen đã theo ông suốt cuộc đời - hãy để thời gian giúp tôi làm việc đó.

Và cứ thế, dần dần quan hệ giữa chúng tôi cải thiện thấy rõ. Những cảm xúc quan tâm, lo lắng xuất hiện ngày một nhiều hơn... Và đến cái ôm lần thứ hai trăm, lần đầu tiên trong đời, bố tự mình nói câu nói mà suốt đời tôi không bao giờ quên được: "Bố yêu con!"

- Như Quỳnh Theo The Values of Life

Sự chia sẻ chân thành

Anh trai tôi hiện đang hôn mê tại khu săn sóc đặc biệt của bệnh viện dành cho bệnh nhân bị suy động mạch vành sau một cơn đau tim nghiêm trọng. Mạng sống của anh được nắm giữ bởi vô số những dây nhợ và ống kim loại gắn liền với các loại máy móc, thiết bị hỗ trợ. Một màn hình hiển thị những đường lượn sóng biểu hiện cho sự biến động của nhịp tim, âm thanh duy nhất trong căn phòng là tiếng rè rè phát ra từ chiếc máy bơm dưỡng khí vào phổi của anh tôi. Chị dâu tôi đứng đó, hoàn toàn bất lực.

Là một bộ trưởng, tôi đã quen đối mặt với những trường hợp tương tự. Tôi luôn tìm kiếm những từ ngữ đúng đắn, những đoạn trích hoàn hảo từ sách vở, hay những lời động viên hy vọng để an ủi họ nhưng đây lại là anh trai của tôi. Lần đầu tiên tôi gặp phải một tình huống mà tôi cảm thấy mình thật sự khó khăn, lúng túng khi phải nói một điều gì đó.

Trong suốt những ngày tháng ấy, tôi và chị dâu luôn bị giằng xé giữa hy vọng và chịu đựng. Chúng tôi cảm kích mọi vị khách đã tới thăm hỏi và lấy làm biết ơn khi nghe họ kể những câu chuyện về nhiều người đã thoát khỏi sự hôn mê và bình phục trở lại, chúng tôi lắng nghe họ nói về những kinh nghiệm đau thương họ đã trải qua, tôi hiểu rằng đó là biểu hiện của sự quan tâm nhưng phần lớn những người khách đó luôn nói quá nhiều. Còn tôi, tôi phải đối mặt với sự sợ hãi như thế nào đây khi tôi không biết phải nói gì nữa?.

Và rồi một người bạn không thân lắm của anh chị tôi đến. Anh đứng cạnh chúng tôi, bên chiếc giường, nhìn anh trai tôi. Một khoảng lặng kéo dài. Như thể cố gắng vượt qua sự xúc động, anh chỉ nói mấy từ: "Tôi thật sự chia buồn!". Cả căn phòng chìm ngập trong yên lặng, cuối cùng, anh ôm chị dâu tôi, và bước tới bắt tay tôi. Anh giữ nó thật lâu, lâu hơn những cái bắt tay thông thường và siết nó thật chặt. Khi nhìn lên tôi thấy những giọt nước mắt trào ra nơi khoé mắt. Và rồi, anh ra về. Một tuần sau, anh trai tôi qua đời.

Năm tháng trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ mãi người khách đó, dù rằng tôi không thể nhớ nổi tên của anh nhưng không bao giờ tôi có thể quên được cách anh đã cùng chia sẻ sự đau khổ với chúng tôi, chân thành và nhẹ nhàng mà không hề gây ra một chút khó xử nào cả. Chỉ cần những lời nói ít ỏi đó đã có sức mạnh hơn tất cả.

Làm được điều gì đó

Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi chú ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt lên bờ và ném chúng trở lại với đại dương.

- Cậu đang làm gì vậy? - Tôi làm quen.

- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cậu phải giúp chúng. - Cậu bé trả lời.

- Cậu có thấy là mình đang mất thời gian không. Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cậu không thể nào giúp được tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi.

Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời:

- Cậu biết chứ. Nhưng cậu nghĩ cậu có thể làm được điều gì đó chứ. Ít nhất cậu đã cứu được những con sao biển này.

- First News Theo The Values of Life

Di sản của cha

Khi còn trẻ, AI vừa là một nghệ sĩ vừa là thợ gốm. Anh từng có một gia đình thật hạnh phúc với người vợ thân yêu và hai cậu con trai. Một đêm nọ, con trai lớn của anh đau bụng dữ dội. AI và vợ cứ nghĩ đó là cơn đau bình thường của trẻ con nên không quan tâm nhiều cho lắm. Nhưng ngay đêm hôm ấy, cơn đau ruột thừa cấp tính đã cướp của AI đứa con yêu quý.

Anh đau đớn vô cùng vì biết rằng mình đã có thể cứu con thoát khỏi cái chết nếu như anh quan tâm hơn một chút và sớm phát hiện ra những tình huống nguy hiểm đang xảy ra với con mình. Cảm giác có lỗi cứ đeo đẳng anh làm tình trạng sức khỏe của anh ngày càng tồi tệ. Người vợ quá đau buồn nên đã ra đi bỏ lại anh với đứa con nhỏ sáu tuổi. Anh tìm đến cà phê và men rượu như trốn tránh nỗi đau thương mát mát. Rồi anh trở nên nghiện rượu. AI dần dần mất đi mọi thứ mà anh có: gia đình, bạn bè, người thân, công việc, và cả những tác phẩm nghệ thuật của mình. Một năm sau đó, AI đã chết cô độc trong căn phòng của mình.

Khi nghe tin AI mất, tôi cũng như tất cả mọi người khinh miệt những ai đã hủy hoại mạng sống của mình vì một sai lầm của bản thân. "Thật uổng phí một con người tài năng". Tôi thầm nghĩ.

Thời gian trôi qua, tôi bắt đầu nhìn lại những phán quyết của mình. Ernie, cậu con trai của AI giờ đã thành một chàng trai thành công trong cuộc sống, tận tình và dễ mến với tất cả những ai từng tiếp xúc với anh. Khi nhìn những cử chỉ yêu thương của Ernie với các con, tôi có cảm giác anh được kế thừa từ một ai đó.

Một ngày nọ khi tôi có cơ hội trò chuyện với Ernie, tôi hỏi: "Làm sao anh có thể trở thành một người cha tuyệt vời với các con mình như vậy, trong khi cha anh lại...?"

Ernie im lặng một lúc rồi tâm sự: "Trong ký ức của tôi, từ khi còn nhỏ đến lúc cha tôi qua đời, hằng đêm cha luôn vào phòng, hôn tôi và nói: "Cha rất yêu con, con trai ạ!".

Nước mắt tôi cứ lưng tròng, tôi thật nông cạn khi phán tội AI. Anh đã không để lại tài sản gì cho con. Dù đón đau, dù tuyệt vọng vì lỗi lầm nhưng tình thương của anh dành cho con thật vĩ đại. Anh đã để lại cho con trai mình một di sản vô giá, di sản của tình thương yêu.

- Thu Thơm Theo Internet

Đóa hoa Sơn Chi

Từ khi tôi lên 12 tuổi, hằng năm cứ vào ngày sinh nhật là tôi nhận được một bó hoa Sơn Chi trắng. Không có một danh thiệp hay lời chúc mừng nào đi kèm với bó hoa. Gọi cho hiệu bán hoa cũng hoài công mà thôi, vì hoa này được mua bằng tiền mặt. Bẵng đi một thời gian tôi không còn cố tìm xem ai là người tặng hoa. Tôi chỉ thường thức vẻ đẹp và hương thơm ngát ngậy của đóa hoa trắng kỳ bí tuyệt vời nằm nép mình trong lớp giấy hồng mềm mại. Nhưng tôi không bao giờ thôi nghĩ ai là người đã gửi hoa cho tôi. Tôi cảm thấy hạnh phúc khi nghĩ đến một người nào đó thật tuyệt vời nhưng hơi lập dị hoặc ngại ngùng không muốn cho ai biết tên.

Mẹ tôi còn tô điểm thêm vào những điều tưởng tượng này. Bà vẫn thường hỏi là tôi có đặc biệt giúp đỡ ai khiến họ phải bày tỏ lòng cảm kích hay không. Có lẽ đó là bác hàng xóm tôi giúp mang hàng hóa trên xe xuống. Hay có thể là ông cụ bên kia đường mà trong suốt mùa đông tôi thường giúp lấy thư để ông khỏi phải bước chân xuống những bậc thang lạnh giá. Khi còn niên thiếu tôi thấy rất vui khi đoán đó có thể là một cậu con trai mà tôi thích, hay là một người nào đó đang để ý đến tôi dù tôi không hề biết đó là ai.

Khi tôi 19 tuổi một chàng trai đã làm tôi đau khổ trong tình yêu. Vào buổi tối của ngày chàng nói lời chia tay tôi đã khóc mãi đến khi thiếp đi. Thức dậy tôi thấy có một dòng chữ bằng sơn đỏ viết nguệch ngoạc trên gương: "Cuộc sống không chỉ có một cánh cửa hạnh phúc". Tôi nghĩ mãi về câu nói đó, và khi nguôi ngoai tôi cứ để nguyên dòng chữ sơn mà mẹ tôi đã viết. Cuối cùng khi thấy tôi bôi dòng chữ ấy đi thì mẹ tôi biết là mọi thứ đã trở lại bình thường.

Mẹ tôi muốn các con phải biết cảm nhận tình yêu và phải biết cách yêu, biết sáng tạo và giàu tưởng tượng, phải biết rằng ngay cả khi khổ đau nhất thì vẫn còn có những điều tốt đẹp và huyền diệu trên đời.

Mẹ tôi mất mười ngày sau khi tôi lập gia đình. Năm đó tôi 22 tuổi. Đó chính là năm mà những bông hoa Sơn Chi không còn được gửi đến cho tôi nữa.

Mẹ tôi muốn các con phải xem mình như đóa hoa Sơn Chi kia - đáng yêu, đầy nghị lực, tinh khiết và luôn ẩn chứa vẻ thanh thoát kỳ bí tuyệt vời.

- Nguyễn Mạnh Thảo Theo Internet

Giá trị

Trong một buổi diễn thuyết, một giáo sư nổi tiếng mở đầu bài thuyết trình bằng cách giơ lên một tờ 100 đôla và hỏi: "Nếu tôi tặng tờ 100 đôla này cho một trong số các bạn, có ai muốn nhận không?". Nhiều cánh tay giơ lên trong hội trường. Giáo sư nói tiếp: "Tôi sẽ tặng một người, nhưng để tôi làm thế này đã nhé". Ông vò nhàu tờ đôla, rồi hỏi: "Còn ai muốn lấy nó không?". Nhiều cánh tay vẫn giơ lên.

Giáo sư lại tiếp tục: "Nếu tôi làm thế này thì sao?". Ông ném tờ tiền giấy xuống chân mình, chà đạp một cách không thương tiếc. Rồi ông nhặt nó lên, tờ đôla đã trở nên nhàu nát và dơ bẩn. "Còn ai muốn tờ 100 đôla này không?". Nhiều cánh tay vẫn giơ lên.

"Các bạn đã nghiệm ra bài học giá trị này chưa? Dù đồng tiền này có bị vò nát hay giày xéo, các bạn vẫn muốn có nó bởi vì giá trị của nó không thay đổi và giảm đi. Nó vẫn là tờ 100 đôla. "

Giá trị con người trong cuộc sống cũng thế. Lắm khi, chúng ta vấp ngã, bị chà đạp, bị vùi dập do hoàn cảnh, do người khác gây ra, hay do sai lầm của chính bản thân. Chúng ta cảm thấy mình thật bất hạnh và thiếu tự tin. Nhưng dù có chuyện gì đã và sẽ xảy ra, bạn đừng bao giờ tự đánh mất giá trị của mình.

- Tuệ Nương Theo The Values of Life

Nếu Ngày Mai chẳng bao giờ đến nữa

Nếu tôi biết đó là lần cuối

Ngắm nhìn em bên gối ngủ say,

Tôi sẽ xiết chặt em trong vòng tay hơn nữa Và cầu mong thánh thần hãy hiểu biết về tình yêu.

Nếu tôi biết đó là lần cuối được nhìn em quay gót bước đi,

Tôi sẽ giữ và cầm tay em thật chặt Và trò chuyện để em nán lại bên tôi.

Nếu tôi biết đó là lần cuối,

Mỗi cử chỉ và lời nói của em Tôi sẽ mở rộng ký ức tâm hồn Để ghi nhớ trong lòng tôi mãi mãi.

Nếu tôi biết đó là lần cuối,

Tôi sẽ dành thời gian đọc ánh mắt em,

Và nói rằng "Tôi yêu em nhiều lắm"

Thay vì lặng im chắc em biết lâu rồi.

Nếu tôi biết đó là lần cuối Được chia sẻ xúc động cùng em...

Cứ ngỡ mình sẽ còn nhiều dịp nữa Nên để thời gian trôi qua, trôi qua...

Tin chắc rằng mình còn có ngày mai Để bù đắp những tháng ngày trước đó,

Và cứ nghĩ cơ hội sẽ luôn hào phóng Còn nhiều dịp để sửa chữa lỗi lầm hôm qua.

Sẽ luôn có một ngày tôi muốn để cho tôi nói được lời "yêu em",

Và luôn còn nhiều cơ hội khác nữa để thực hiện điều tôi có thể làm cho em.

Nhưng nếu điều tôi nghĩ là sai Và hôm nay là tất cả những gì tôi có,

Tôi muốn nói tôi yêu em biết bao Và mong mọi người đừng quên điều đó.

Nếu bạn chờ đến ngày mai

Sao hôm nay không làm ngay điều đó?

Vì nếu ngày mai kia chẳng có Bạn sẽ phải hối tiếc cho ngày qua

Vì đã không dành thêm ít phút

Cho nụ cười, cái ôm chặt và những nụ hôn

Vậy hôm nay hãy chia sẻ với

những người bạn yêu mến

Và bày tỏ rằng bạn yêu họ biết bao nhiêu.

Hãy dành thời gian cho lời cảm ơn, xin lỗi,

Và rộng mở lòng tha thứ, thương yêu.

Để nếu Ngày Mai không bao giờ đến nữa,

Bạn sẽ không bao giờ phải hối tiếc Ngày Hôm Nay.

Nào ai dám chắc mình còn có ngày mai Dù bạn còn xuân hay mái đầu đã bạc.

Và hôm nay có thể là cơ hội lần cuối

Đe bạn mở lòng với những người yêu thương.

- First News

Bạn đã dành cho gia đình những gì?

KHI CÒN NHỎ...

Bạn sẵn sàng nhường nhiều thứ lán han cái kẹo cho đứa bạn ngồi cùng bàn nhưng đôi khi lại tranh giành đến đánh nhau với đứa em chỉ vì một chỗ ngồi.

Bạn rất vui khi nhận trực nhật giùm cô bạn trong lớp nhưng lại luôn phân bì công việc dọn dẹp nhà cửa với đứa em ở nhà.

Bạn có thể hăng hái làm một đầu bếp "siêu hạng" trong chuyến cắm trại dã ngoại của lớp nhưng lại không nhắc nổi tay chân vào bếp nhặt rau giúp mẹ. Bạn xem đó là việc đương nhiên mẹ phải làm.

Bạn sẵn sàng bỏ ra hàng giờ đồng hồ trong tiệm điện tử và "chỉ bảo" cho những tên "đệ tử" với những game phức tạp nhưng lại không có lấy một phút để giảng bài cho các em của mình.

Bạn luôn nhớ chúc mừng và tặng quà các cô bạn gái nhân dịp sinh nhật, ngày 8-3 nhưng lại quên mất rằng bạn còn có một người phụ nữ khác quan trọng hơn rất nhiều, đó là mẹ.

Bạn thường sa sầm mặt mày, thậm chí nổi xung lên chỉ vì những lời trách cứ, răn dạy của cha mẹ, dù đúng nhưng sau đó bạn lại quên ngay như chưa từng được nghe.

Bạn đã từng lưỡng lự mỗi khi xoa dầu cho mẹ khi mẹ cảm thấy mệt nhưng lại quên mất rằng mẹ đã từng thức thâu đêm để canh giấc ngủ cho bạn mỗi khi bạn "trái gió trở trời".

KHI LỚN LÊN...

Bạn quá bận rộn với công việc, ngày nào cũng đến tối khuya mới về, ăn uống vội vàng rồi đi ngủ mà đôi lúc đã quên hỏi thăm mẹ vì đã chong đèn thức chờ cơm bạn.

Bạn đã từng khó chịu vì cha mẹ mình có lúc lẩn thẩn, "già hóa trẻ con" nhưng lại quên mất chính vì một phần vất vả sinh thành nuôi dưỡng bạn trưởng thành mà cha mẹ bạn mới "đi về hướng ngược lại" với bạn như vậy đấy.

Bạn thường không bao giờ để ý rằng những lúc bạn buồn bã, thất vọng hay thất bại, mẹ luôn ở bên cạnh, chở che, nâng đỡ bạn. Và dường như bạn cho rằng mỗi ngày việc bạn nhìn thấy mẹ là một điều hiển nhiên.

KHI BẠN RỜI XA GIA ĐÌNH...

Bạn bắt đầu hiểu cha mẹ đã vất vả, khó nhọc thế nào để nuôi bạn khôn lớn.

Bạn hối hận vì đã cư xử không phải khi cha mẹ trách cứ mình.

Bạn nhận ra rằng đứa em bạn thật đáng yêu, xem ra nó không trẻ con một chút nào, khác hẳn với bạn.

Bạn cảm thấy tiếc nuối vì đã đánh mất biết bao phút giây sum họp đầm ấm của gia đình.

Bạn nhận ra mình thật vô tâm vì chưa bao giờ thực tâm giúp đỡ mẹ trong công việc gia đình.

Bạn có lúc sẽ nhận ra là mình đã sai khi đặt cha mẹ ra khỏi thế giới riêng của mình chỉ vì một suy nghĩ hết sức một chiều: "Cha mẹ không hiểu con!".

Chỉ khi bắt đầu làm cha, làm mẹ bạn mới thấu hiểu làm đấng sinh thành khó đến nhường nào. Khi những đứa con xinh xắn của bạn lớn lên, bạn mới thấy thật không dễ dàng để làm bạn với chúng. Và khi đã bước vào cuộc sống rồi, bạn mới hiểu sẽ rất khó có được những giây phút vui vầy cạnh những đứa em như xưa. Nhưng hình như tất cả đã muộn, ba mẹ bạn hoặc đã già, hoặc đã đi xa mãi mãi. Bạn không thể tìm lại được những năm tháng hạnh phúc ấy.

Có những lúc bạn vô tình đặt gia đình ở một vị trí rất bình thường trong trái tim bạn. Chỉ khi thật sự mất đi một điều gì, bạn mới thấy điều đó là quan trọng. Sẽ đến một ngày những giây phút bình dị nhất bên gia đình sẽ không còn nữa. Bạn ngoảnh đầu tiếc nuối ư? Sẽ không còn kịp! Bạn hãy dành nhiều thời gian cho gia đình hơn nữa, để yêu thương và cảm nhận đầy đủ những nhọc nhằn của mẹ, những nghiêm khắc của cha hay cái nhõng nhẽo của những đứa em. Vì có thể một lúc nào đó, sẽ không còn thời gian để quay lại được nữa.

- Phạm Lan Phương Theo The Stories of Life

Lời khuyên cuộc sống

dũng cảm là dám đương đầu với những thử thách dù chưa biết sẽ vượt qua, là khi tiếp tục cố gắng dù vẫn biết có thể sẽ thất bại.

Người ta chỉ có thể kính trọng thực sự những gì mà họ tin tưởng, không phải ở những gì mà họ chỉ biết và nghe.

Cuộc sống không có ý nghĩa nếu không phải trải qua sóng gió, con người sống là để vươn lên, để vượt qua khó khăn.

Một khi bạn sống và dựa vào những khuôn khổ, quy luật - hạt giống duy nhất sẽ nảy mầm chính là định kiến.

Lòng trắc ẩn chỉ có thể là những tình cảm chân thật xuất phát tận đáy lòng.

Trên thế gian này, điều duy nhất mà con người cần phải chế ngự, chính là thái độ, là cách cư xử của bản thân mình.

số lần thành bại của con người không quan trọng bằng thái độ của người đó cả lúc thành công lẫn khi thất bại.

Nếu lúc nào cũng đợi đến khi nắm chắc phần thắng mới làm, bạn sẽ chẳng bao giờ làm được điều gì cả.

Có được những gì mình muốn có lúc không ý nghĩa bằng dám cho đi những gì mình có.

Khi dùng bản đồ, bạn luôn phải tuân theo phương hướng, còn khi không có nó, hãy phán đoán và lắng nghe trái tim của mình.

Nếu bạn chưa dám liều mình chấp nhận thất bại để đạt được một điều gì, hoặc là bạn hèn nhát, hoặc bạn chưa thật sự muốn nó.

Khi bất hạnh, lỗi lầm quật ngã bạn, bạn có quyền tiếp tục nằm đấy, hoặc can đảm đứng lên.

- Như Quỳnh Theo Internet

Lời nhắn gửi muộn màng

Hãy trân trọng tình yêu vì tình yêu sẽ trường tồn ngay cả khi sức khỏe ngàn vàng của bạn không còn nữa.

- Og Mandino

Một chàng trai trẻ mắc phải căn bệnh hiểm nghèo và mọi phương thuốc chữa trị đều vô hiệu đối với bệnh tình của anh. Anh đau khổ khi nghĩ rằng mình có thể qua đời bất kỳ lúc nào nên anh tuyệt giao với tất cả mọi người và giam mình trong nhà suốt ngày. Nhưng cuối cùng, chán cảnh tù túng và có lẽ muốn thoát khỏi nỗi bi lụy, u ám của chính mình, anh quyết định ra phố một lần.

Khi đi ngang một tiệm bán băng đĩa nhạc, chàng trai bất giác đưa mắt nhìn vào. Tiệm bán băng không lớn nhưng thoáng đãng và cách trình bày khá đơn giản, dễ chịu. Người bán hàng là một cô gái có lẽ chỉ trạc tuổi anh. Trong một thoáng, anh cảm giác như cả thế giới hoàn toàn tan biến, chỉ còn mình anh và cô gái. Anh tiến đến trước mặt cô mà không nhìn gì khác.

Cô gái ngược nhìn anh, mỉm cười và hỏi:

- Anh cần mua đĩa nhạc gì?

Và giây phút ấy, anh biết rằng trực giác mình không sai: đó là nụ cười đẹp nhất trên đời mà anh từng thấy. Anh lúng túng trả lời:

- Tôi... tôi muốn mua một đĩa nhạc.

Rồi anh chọn một đĩa và trả tiền cho cô gái.

- Anh có muốn gói đĩa nhạc này lại không? - Cô gái hỏi, vẫn với nụ cười trong sáng ấy.

Kể từ ngày ấy, mỗi ngày, anh đều ghé qua cửa tiệm và mua một đĩa nhạc. Lần nào cô gái cũng gói lại cho anh thật cẩn thận. Anh mang chiếc đĩa về và cất vào tủ mà không một lần lấy ra nghe. Anh đến mua đĩa nhạc chỉ là muốn gặp cô gái bán hàng. Mặc dầu rất muốn ngỏ lời mời cô đi chơi nhưng vì quá nhút nhát nên anh không thể lên tiếng. Mẹ anh dường như biết tâm sự của con trai nên khuyên anh hãy cứ thử mạnh dạn một lần.

Ngày hôm sau, thu hết can đảm, anh đặt một mảnh giấy có ghi số điện thoại của mình lên quầy rồi bước vội ra ngoài...

Ngày tháng trôi đi, đến một hôm, chuông điện thoại nhà anh réo vang, mẹ anh nhắc điện thoại. Đầu dây bên kia vang lên giọng nói trong trẻo của một thiếu nữ. Đó là cô gái ở tiệm bán băng đĩa hôm nào. Bất ngờ cô gái nghe tiếng nghẹn ngào xen lẫn tiếng nấc của người mẹ:

- Cháu không biết gì sao? Con trai bác đã qua đời tuần trước...

Buổi tối hôm đó, người mẹ bước vào phòng con trai vì bà thấy nhớ con quay quắt. Bà mở tủ quần áo của con và thấy trước mắt mình là từng chồng, từng chồng đĩa nhạc còn nguyên giấy gói. Bà cầm lên một chiếc và tháo lớp giấy bọc ra. Một mảnh giấy nhỏ rơi xuống, trên đó là nét chữ con gái mềm mại: "Chào anh, em nghĩ là anh thật dễ mến! Anh có thích đi dạo với em không? Men, Jacelyn".

Người mẹ lấy thêm chiếc đĩa nhạc khác...

Lần này cũng vậy, bên trong kèm theo mẫu giấy: "Chào anh, em nghĩ anh rất dễ mến! Tối nay chúng mình đi dạo với nhau nhé! Men, Jacelyn".

Tình yêu là... sau bao lần vật vã đấu tranh, ta mới có thể chiến thắng được cái tôi bển lển, nhút nhát để cầm tay người yêu đầu và nói: "Anh Yêu Em".

- Bảo Vy Theo The Stories of Life

Bông hoa đẹp nhất

Tâm hồn con người là những bông hoa đẹp nhất.

- Oscar Wilde

Đã từ lâu rồi, tôi thường nhờ một người cung cấp cho tôi những khuyết áo hoa hồng để cài lên ve áo complê mỗi ngày chủ nhật. Vì tôi luôn mặc chiếc áo có đính hoa vào sáng chủ nhật nên thật tình tôi không nghĩ nhiều về điều ấy. Đó là một cử chỉ mà tôi trân trọng và đã trở thành thông lệ. Tuy nhiên, một ngày chủ nhật nọ, những gì mà tôi cho là bình thường đã trở nên rất đặc biệt.

Ngay lúc tôi đang chuẩn bị ra khỏi nhà thờ để trở về nhà thì một cậu bé đến bên tôi. Cậu ta đến thẳng trước mặt tôi và bảo: "Thưa ông, ông sẽ làm gì với những bông hoa ấy?". Ngay lúc đó, tôi không biết là cậu bé nói gì, nhưng rồi cũng kịp hiểu ra.

"Cháu nói cái này hả?", vừa nói tôi vừa chỉ vào hoa hồng đính trên áo khoác của mình.

Cậu bé đáp lại: "Thưa ông, đúng ạ! Nếu ông định vứt nó đi thì xin ông hãy cho cháu". Lúc đó, tôi mỉm cười và vui vẻ bảo rằng cậu ta có thể lấy bông hoa này, và tôi hỏi xem cậu sẽ làm gì với nó.

Cậu bé nhìn tôi rồi nói: "Thưa ông, cháu sẽ tặng cho bà nội. Cha mẹ cháu đã ly dị cách đây một năm. Cháu đang sống với mẹ nhưng mẹ lại đi thêm bước nữa, và mẹ muốn cháu đến sống với bố. Cháu sống với bố một thời gian, nhưng bố lại bảo là cháu không thể sống chung với bố được nữa. Thế là bố gởi cháu đến nhà bà. Lúc nào bà cũng thật tốt với cháu. Bà nấu ăn và chăm sóc cho cháu. Bà đã đối xử thật tuyệt vời với cháu, và cháu muốn tặng bà bông hoa xinh đẹp này để cảm ơn tình thương yêu của bà dành cho cháu".

Khi đưa bé vừa dứt lời, tôi hầu như không thể nói gì được nữa. Mắt tôi nhòa lệ, và tôi biết cậu bé đã chạm đến những ngõ ngách sâu kín nhất của tâm hồn tôi. Tôi gỡ cành hoa trên áo ra và bảo: "Con trai, đây là điều tốt đẹp nhất mà ta đã từng nghe được, nhưng con đừng lấy cành hoa này vì nó bé quá. Hãy nhìn lên bục giảng kia, con sẽ thấy một bó hoa lớn. Nhiều gia đình đã mua chúng để tặng cho nhà thờ mỗi tuần. Con hãy cầm những bông hoa đó về tặng cho bà bởi vì bà xứng đáng nhận được những điều tốt đẹp nhất".

Tôi xúc động im lặng nhìn cậu bé đi ra. Cậu bé không biết đối với tôi, chính tâm hồn cậu bé là một vườn hoa đẹp nhất.

- Hoàng Minh Theo The Values of Life

Bán cho con một giờ của ba!

Bố ơi, một giờ làm việc bố kiếm được bao nhiêu tiền?

Một hôm khi mới về tới nhà, tôi được đứa con trai nhỏ chào đón bằng câu hỏi rụt rè và áy ngại như vậy. Tuy rất ngạc nhiên nhưng tôi vẫn tỏ vẻ bực bội như mọi lần thấy nó xán lấy tôi:

- Dừng quấy bố, bố đang rất mệt. Đi chỗ khác chơi.

- Nhưng bố cứ nói cho con biết đi mà. Một giờ bố làm việc được bao nhiêu tiền? - Thằng bé cứ nín lấy quần tôi gặng hỏi.

Cuối cùng, tôi cũng chịu thua và trả lời cho xong chuyện:

- Mười ngàn một giờ, được chưa? Giờ thì con ra ngoài để bố yên!

- Bố cho con xin năm ngàn được không? - Nó vẫn không buông tôi.

Tôi quay lại nạt nó:

- A, thì ra nãy giờ hỏi bố đi làm được bao nhiêu tiền là vì vậy phải không? Đi chỗ khác chơi. Bố đang mệt!

Thằng nhỏ nhìn tôi sợ hãi, rồi im lặng đi ra sau nhà.

Sau khi tắm rửa, com nước và nằm thoải mái xem ti vi, tôi chợt nhớ lại hành động của mình hồi chiều và cảm thấy tội nghiệp thằng bé. "Có thể thằng bé muốn mua cái gì đó." - Tôi nghĩ bụng và đến bên giường con.

- Con ngủ chưa vậy? - Tôi khẽ hỏi.

- Con còn thức ạ.

- Đây là tiền mà con hỏi xin bố hồi chiều. Con cần mua gì đây? - Tôi nói.

- Con cảm ơn bố! - Nó ngồi bật dậy, mò mẫm dưới gối và lấy ra cái gì đó. - Bây giờ thì con có đủ rồi! Con đã có đủ mười ngàn rồi!

Nó đưa tay về phía tôi và nói tiếp, trong lúc tôi vẫn đang trở mặt nhìn:

- Bố ơi, bố bán cho con một giờ làm việc của bố đi. Con muốn bố chơi với con mà lúc nào bố cũng bận làm việc.

Tôi chột bằng hoàng. Tôi không biết phải trả lời con tôi như thế nào. Lúc nào tôi cũng bận rộn toan tính mà không nhận ra những gì thật sự ý nghĩa mà người khác mong đợi nơi tôi.

- First News Theo The Inspiration stones

Ước mơ bình thường

Không ai có thể cho bạn lời khuyên khôn ngoan hơn chính bản thân bạn.

- Cicero

Những áng văn sau đây được tìm thấy trên lăng mộ của một mục sư người Anh:

"Khi tôi còn trẻ, trí tưởng tượng của tôi không giới hạn. Tôi mơ ước có thể thay đổi thế giới.

Khi trưởng thành và già dặn hơn một chút, tôi nhận thấy thế giới chẳng đổi thay gì cả. Vì vậy tôi thu hẹp ước mơ của mình và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng dường như cũng chẳng có gì dịch chuyển.

Khi tôi lập thân, tôi thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng, họ chẳng mảy may có ý tưởng gì về điều đó.

Và giờ đây, khi đang hấp hối trên giường tôi chợt nhận ra: chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi. Từ sự cố vũ, khích lệ của họ, tôi sẽ có ích hơn cho đất nước - và ai mà biết được, không chừng tôi sẽ thay đổi được cả thế giới cũng nên".

- First News Theo The Real Values of Life

Hãy cố gắng khi còn có thể

Cuộc Sống không phải lúc nào cũng mỉm cười với tất cả mọi người nhưng những gì chúng ta chọn lựa ngày hôm nay sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta trong tương lai. Cuộc đời Grace Halloran là một bằng chứng cho sự nỗ lực và lòng quyết tâm vượt qua sự khắc nghiệt của số phận.

Trong suốt thời niên thiếu, Grace có đến hơn chục lần phải vào trại cải tạo dành cho trẻ vị thành niên vì nhiều thành tích được coi là bất hảo. Đến năm 18 tuổi, Grace thực sự trở thành một phạm nhân khi bị buộc tội lấy trộm xe hơi. Sau ba năm ở trại giam, Grace được thả tự do, nhưng ai cũng tin rằng rồi Grace sẽ sớm quay lại nhà tù với một tội danh nào đó.

Tuy nhiên, chỉ vài năm sau đó, Grace bị kết một bản án còn nặng nề hơn lần trước: sự mù loà. Bác sĩ điều trị cho biết Grace bị mắc một chứng bệnh về võng mạc, võng mạc của cô đang bị suy thoái nặng. Bác sĩ nói với Grace rằng điều trị sẽ đem lại kết quả khả quan, tuy nhiên căn bệnh này không có một phương thức điều trị nào thực sự hiệu quả hoàn toàn cả. Hiện giờ Grace vẫn có thể nhìn thấy nhưng một ngày không xa cô sẽ bị nhược thị và mù hoàn toàn.

Điều tồi tệ hơn cả là Grace lại đang mang thai đứa con đầu lòng, thật kinh khủng khi cô không thể nhìn thấy mặt đứa trẻ khi nó chào đời. Làm sao cô có thể nuôi nấng nó đây? Cô đã luôn nghĩ mình đã sẵn sàng để làm mẹ và sẽ là một người mẹ thành công, dù với cô, hai chữ "thành công" dường như không có trong từ điển cuộc đời.

Grace không ngừng tham khảo ý kiến những chuyên gia mắt về căn bệnh của mình, và một lần nữa điều tồi tệ lại tìm đến Grace: bác sĩ bảo con trai cô có thể cũng mắc phải căn bệnh này khi bé đến tuổi trưởng thành. Grace tìm mọi cách để đứa trẻ không phải đối mặt với căn bệnh quái ác này. Cô cảm nhận thật tàn nhẫn và vô lý khi để con mình lâm vào tình trạng như cô - khi cô gần như đã cảm thấy được hậu quả của nó.

Biết rằng mọi phương thức chữa trị gần như vô hiệu. Grace quyết định tham gia vào một khóa học ở địa phương dành cho những người bị bệnh như cô, trung tâm đã giúp đỡ cô bằng cách cho Grace một số băng cassette để cô có thể nghe và học. Grace bắt đầu học về cơ thể học, sinh lý, và nhiều môn khác liên quan đến sức khỏe. Một số học viên trong lớp gọi Grace là "Sherlock Holmes" vì khả năng nhận biết thông tin nhạy bén của cô và vì chiếc kính

lúp mà Grace phải dùng để nhìn. Cô theo học tất cả những khóa chữa bệnh về mắt, kể cả phương thức châm cứu của Trung Hoa trong việc điều trị bệnh viêm võng mạc. Những lớp học đem lại cho cô hi vọng và hơn bảy năm sau, Grace tổng hợp tất cả những phương thức chữa bệnh gồm: chế độ dinh dưỡng, dược thảo, màu sắc, yoga - tất cả được Grace áp dụng cho cô và bé Ruchell - con trai mình.

Grace bắt đầu nhận ra những gì cô học được có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của mình. Ít lâu sau Grace được cấp giấy chứng nhận về việc nghiên cứu một phương thức giúp người ta có thể giữ cơ thể cân bằng về sức khỏe. Ngoài ra Grace còn phát hiện thêm nhiều điều thú vị về vật lý trị liệu. Tất cả những người biết Grace đều ngạc nhiên và khâm phục vì sự kiên trì học hỏi không ngừng của Grace và khả năng tự chữa trị căn bệnh của mình. Với Grace, việc bé Ruchell lớn lên lành lặn là một điều hết sức quan trọng và đó cũng chính là mục đích của cuộc đời cô.

Grace lấy bằng tiến sĩ về y khoa và đoạt giải thưởng cho những thành công của cô trong việc cải thiện căn bệnh viêm võng mạc. Vượt qua những tiên đoán tồi tệ cho đôi mắt, Grace dần dần lấy lại thị lực và cô đã có thể tự mình lái xe.

Tin tức về sự thành công vượt trội của Grace trong việc điều trị với những trường hợp bất khả kháng lan xa và năm 1983, một tờ báo quốc gia đã kể lại câu chuyện của Grace. Nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt từ công chúng, Grace mở một chương trình nói về cách chữa trị của cô. Một nhóm nghiên cứu đã được tài trợ để đánh giá và nghiên cứu phương thức chữa bệnh mới của cô. Hơn 100 người tình nguyện đã thử cách của Grace và kết quả họ đạt được khả quan hơn sự mong đợi nhiều lần. Với những thành công của Grace, cô được mời đến Mỹ để nói về cách chữa trị này.

Trên đường đến nước Mỹ, Grace bị tai nạn máy bay và suýt mất mạng. Căn bệnh của Grace trở nên trầm trọng hơn, cô phải vào viện để điều trị một thời gian dài. Trong gần hai năm, Grace chống chọi với căn bệnh bằng liệu pháp của cô ở nhà và bệnh viện, cũng trong thời gian này, Grace viết hồi ký về cuộc đời mình. Grace hy vọng cô có thể sống đến khi cuốn sách được xuất bản.

Một tháng sau khi hoàn thành xong bản thảo, Grace gần như bị mù và tham gia vào một khóa học dành cho người mù để học những kỹ năng sống độc lập. Tuy nhiên, Grace vẫn không ngừng cố gắng, và một lần nữa Grace cùng với con trai mình đã chiến thắng căn bệnh. Ruchell lớn lên hoàn toàn bình

thường và đã trở thành một phi công.

Những chuyên gia về mắt bắt đầu công nhận những cống hiến của cô. Năm 1999, hiệu trưởng trường Đại học Old Dominion đã mời cô về thuyết giảng, Grace đã giành lại được lòng khâm phục và kính trọng của mọi người vì những điều cô đã làm được và Grace xứng đáng để nhận được những điều ấy.

- Hồng Nhung Theo Internet

HẾT TẬP 3

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 4

Từ những điều bình dị

Lời chúc bình dị

Mong bạn thao thức đêm dài để quý ánh nắng ban mai.

Mong bạn gặp cơn mưa để quý những ngày nắng đẹp.

Mong bạn bận rộn để trân trọng giây phút thanh thoi.

Mong bạn có lúc thật buồn để cảm nhận giá trị niềm vui.

Mong bạn ném trái nỗi đau để biết chia sẻ với những người đồng cảnh.

Mong bạn đôi lần vấp ngã để trải nghiệm thấy mình lớn khôn.

Mong bạn có lần mắt mát để biết ơn những gì đang có.

Mong bạn khóc được để xóa nhòa tổn thương mang theo thời gian.

Mong bạn giữ được ký ức tình yêu qua bão tố cuộc đời.

Mong bạn sống thật lòng ngày gặp mặt để thanh thản khi nói lời chia tay.

- First News

Đôi khi...

Bạn sẽ khám phá ra chính mình đang ở một bậc cao hơn sau mỗi lần bạn vượt qua nghịch cảnh.

- Thomas Edison

Đôi khi, có ai đó vô tình bước vào cuộc đời bạn, bạn sẽ không biết trước được người đó sẽ là ai và chỉ đến khi gặp họ, bạn mới biết họ có ý nghĩa quan trọng với bạn như thế nào. Họ giúp bạn nhận ra được mình là ai và người mà bạn muốn trở thành.

Đôi khi có những việc xảy đến với bạn dường như thật đau đớn và quá sức chịu đựng. Nhưng khi vượt qua rồi, bạn mới nhận ra rằng nếu không có những biến cố đó, bạn đã không thể trưởng thành hơn và biết được sức mạnh của chính mình.

Mọi việc xảy ra đều có lý do của nó, không có điều gì là tình cờ hay may mắn cả. Tất cả mọi bệnh tật, mất mát hay những giây phút khó khăn chính là thử thách của cuộc sống. Không có những thử thách này, bạn sẽ không có cơ hội để nhận ra đâu là điều thực sự quan trọng và có ý nghĩa đối với bạn.

Đôi khi, chính những trải nghiệm cay đắng sẽ giúp bạn chiêm nghiệm cuộc sống mình một cách rõ ràng và chính xác hơn. Một thất bại luôn chứa đựng niềm hy vọng. Một sự kết thúc bao giờ cũng đi liền với một sự khởi đầu, nếu bạn nhận ra.

Nếu ai đó làm bạn tổn thương, đau buồn hay làm tan nát trái tim bạn, hãy tha thứ cho họ vì chính họ sẽ giúp bạn nhận ra giá trị của niềm tin.

Hãy thử nói chuyện với những người trước giờ bạn chưa từng trò chuyện và nên lắng nghe họ một cách chân tình.

Hãy tự nhủ rằng mình là một người vững vàng. Vì nếu bạn không tin vào chính bạn, sẽ rất khó khiến người khác tin vào bạn được. Bạn có thể tạo nên cuộc sống của mình với bất cứ điều gì bạn muốn, và sống trọn vẹn với nó.

Nếu ai đó yêu bạn thật sự, hãy trân trọng tình cảm ấy và mở lòng ra với họ, không chỉ bởi họ yêu bạn, mà còn bởi họ đang giúp bạn biết cảm nhận và nhìn cuộc sống bằng một tâm hồn sâu sắc.

Bạn không bao giờ biết trước điều gì đang chờ đón bạn ngày mai. Hãy sống hết mình cho ngày hôm nay và tin tưởng vào ngày mai cho dù bất kỳ điều gì xảy ra đi nữa.

Đâu là hạnh phúc bạn đang có

Chúng ta chỉ cảm thấy giá trị thật sự của hạnh phúc cho đến khi chúng ta đã đánh mất hoặc sắp sửa mất nó.

- Khuyết danh

Vị vua nọ đang đi công du trên một chiếc tàu thì gặp cơn bão lớn. Gió to, sóng dữ gầm thét như muốn quật đổ những cột buồm và nuốt chửng con tàu. Một người trong đoàn tùy tùng nhà vua trước đây chưa từng ra biển nên vô cùng hoảng sợ. Anh ta khóc thét lên trong nỗi sợ hãi và mỗi lúc một to hơn. Không ai trên tàu có thể trấn an anh ta được.

Trong cơn giận dữ nhà vua hét lên:

- Có ai ở đây có thể làm cho tên hèn nhát kia câm miệng lại được không?

Ngài hỏi đến lần thứ ba, vẫn không một ai trong đám cận thần lên tiếng. Cuối cùng, có một người bước ra - ông ta là một hành khách trên tàu.

- Tôi nghĩ là tôi có thể khiến cho anh ta im lặng nếu tôi được toàn quyền làm điều đó.

Một thoáng do dự, nhưng vì nóng lòng muốn biết cách của người hành khách đó nên nhà vua ra lệnh:

- Làm ngay đi! Ta cho phép nhà ngươi.

Người khách liền ra lệnh những người lính ném anh ta xuống biển. Rơi xuống biển lạnh giá đầy sóng lớn, anh ta gào lên khiếp sợ và vùng vẫy trong hoảng loạn, cố tìm mọi cách ngoi lên mặt nước. Ít giây sau, người khách cho thả phao kéo anh ta lên. Khi bám được thành tàu, dù mệt rũ rượi và nét mặt lộ rõ vẻ kinh hoàng, nhưng anh ta đã hoàn toàn im lặng.

Quá ngạc nhiên và ấn tượng về những gì vừa diễn ra, nhà vua bèn hỏi người khách lạ tại sao anh ta có thể biết trước được như vậy. Người khách đáp:

- *Chúng ta không bao giờ nhận ra những điều bình dị mà quý giá đang có trong mọi tình huống, cho đến khi chúng ta rơi vào một tình trạng thực sự tồi tệ hơn.*

Cái giá của sự thông thái

Rất lâu rồi, có một nhà vua muốn hiểu biết thật nhiều nhưng lại lười. Một ngày nọ nhà vua triệu tập những nhà thông thái của vương quốc lại và ra lệnh cho họ phải thu thập tất cả những hiểu biết và sự thông thái trên thế gian đặt vào một chỗ để ông ta có thể học chúng.

Theo lệnh nhà vua, các nhà thông thái đều làm việc cật lực. Sau hơn một năm, họ dâng lên ngài một trăm cuốn sách chứa đựng mọi sự hiểu biết ở đời. Nhưng khi nhìn qua các chồng sách, nhà vua ngán ngẩm nói:

- Không! Ta cần một cách dễ dàng hơn. Biết bao giờ ta mới đọc xong và nhớ được ngần này cuốn sách. Rồi nhà vua lệnh cho họ phải tóm lược hàng trăm cuốn sách đó vào một cuốn duy nhất.

Một năm sau, các nhà thông thái quay lại với một cuốn sách duy nhất. Cuốn sách to và dày cả ngàn trang. Nhà vua nhìn thấy liền la lên:

- Không! Cuốn sách này dày quá! Ta sẽ mất rất nhiều thời gian mới đọc hết được.

Một lần nữa, các nhà thông thái bị buộc phải tóm lược thật súc tích cuốn sách ấy vào chỉ một trang giấy để nhà vua dễ dàng mang theo và nhớ được.

Mọi người xôn xao và than trời. Sao có thể làm được như vậy? Nhưng họ không có sự lựa chọn nào khác cả. Họ biết hoặc là mệnh lệnh phải được thi hành, hoặc là đầu họ sẽ rơi. Cuối cùng, nhà thông thái lớn tuổi nhất họp tất cả mọi người lại để tìm ra cách giải quyết. Cuộc hội ý diễn ra trong nhiều đêm liền. Cuối cùng, họ đã hoàn thành trang giấy chứa đựng mọi sự hiểu biết trên đời.

Được tin, nhà vua rất đổi vui mừng. "Cuối cùng thì ta cũng sắp biết được tất cả mọi sự khôn ngoan nhất trên đời mà chỉ cần một trang giấy thôi!". - Nhà vua đắc chí nhủ thầm và ra lệnh dâng trang giấy lên trong thời gian sớm nhất.

Và ngày đó đã tới. Nhà vua khắp khối mừng thầm. Cả vương quốc đều tụ tập về quanh triều đình để được biết về điều đặc biệt đó. Nhà vua háo hức mở trang giấy chứa đựng toàn bộ sự thông thái của thế gian. Trong đó chỉ duy nhất một câu:

"KHÔNG CÓ SỰ THÔNG THÁI NÀO MÀ KHÔNG PHẢI TRẢ GIÁ".

Cảm nhận và niềm tin

Nhiệm vụ ở phía trước không bao giờ tuyệt vời bằng sức mạnh tiềm ẩn bên trong mỗi chúng ta.

- Khuyết danh

Một cậu bé theo cha đến thăm một ngôi trường nơi có những người mù đang ngồi đan áo len. Cậu bé ghé vào tai cha, khẽ hỏi:

- Tại sao mọi người có thể đan áo khi mà họ không nhìn thấy được gì hở cha?

Sau một hồi im lặng, người cha chậm rãi trả lời:

- Không nhìn thấy nhưng mọi người cảm nhận được và có niềm tin, con ạ!

- First News

Cái giá của sự trung thực

Lòng trung thực là chương đầu tiên của cuốn sách trí tuệ.

- Thomas Jefferson

Một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Oklahoma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến vui chơi tại một câu lạc bộ. Bạn tôi tiến đến quầy vé và hỏi:

- Vé vào cửa là bao nhiêu? Bán cho tôi bốn vé.

Người bán vé trả lời:

- 3 đôla một vé. Chúng tôi đặc biệt miễn phí cho trẻ em dưới sáu tuổi. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?

- Đứa lớn bảy tuổi và đứa nhỏ thì lên bốn. - Bạn tôi trả lời. - Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đôla tất cả.

Người đàn ông ngược lên với cặp mắt ngạc nhiên:

- Sao ông không nói rằng đứa lớn chỉ mới sáu tuổi? Như thế có phải là tiết kiệm được 3 đôla không?

Bạn tôi nhìn người bán vé rồi chậm rãi nói:

- Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không nhận ra. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của những đứa con và lòng trung thực của mình chỉ với 3 đôla.

- Hồng Diễm Theo The Stories of Life

Khi gió đổi hướng

Một con thuyền đang trên đường vượt biển nhiều ngày. Bỗng một hôm mây đen ập tới và gió đột ngột đổi hướng. Con thuyền lớn không thể tiến lên phía trước được và rẽ theo một hướng khác. Mọi người trên thuyền bối rối chưa biết xử trí ra sao. Sau cùng, một người thủy thủ già leo lên cột buồm. Từ trên cao, ông hô lớn:

- Hãy xem hướng gió và căng lại buồm!

Và con thuyền từ từ ngược sóng thẳng tiến theo hướng đã định.

Trong cuộc sống, sẽ có lúc những nghịch cảnh, khó khăn hay giông tố bất ngờ đến với chúng ta. Đôi khi, dù đã cố gắng, chúng ta vẫn không thể thay đổi được hoàn cảnh. Có người thay đổi hướng đi hay bỏ cuộc, nhưng cũng có người chống chọi để vượt qua mọi nghịch cảnh một cách thông minh, khôn khéo và quả cảm. Sau bão giông, gió sẽ xuôi chiều.

Trở thành một người như thế

Hạnh phúc không chỉ là nhận mà còn biết cho đi

- Khuyết danh

Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? - Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. - Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ô, ước gì tôi... - Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! - Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyên đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

- First News Theo The Stories of Life

Cái hố trên đường

Chính bạn phải luôn đổi mới nếu bạn muốn tồn tại.

- Gandhi

Đang bước đi trên phố, vì không chú ý nên tôi rơi tôm xuống một cái hố sâu. Lòng hổ tôi tằm. Loay hoay vớt vả mãi, tôi mới trèo lên được. Vừa mệt vừa tức, tôi thâm rửa cái hố: "Tại mày nằm ngay giữa đường tao đi, làm tao mất thời giờ và bần hết cả người, trầy cả tay chân".

Lần khác, tôi xuống phố và vẫn trên con đường cũ. Từ xa, tôi đã trông thấy cái hố đáng ghét đó. Thế nhưng không hiểu sao khi đến gần miệng hố, tôi vẫn sẩy chân để lọt xuống. Cái hố vẫn tằm đáng ghét nhưng lần này tôi leo lên nhanh hơn. Và tất nhiên, tôi vẫn nghĩ "Không phải lỗi tại tôi".

Cũng trên con đường đó, cái hố lại khiến tôi sụp xuống một lần nữa. Thật tệ vì đã trở thành thói quen mất rồi! Tôi nhanh chóng trèo lên được ngay. Lần này có lẽ là lỗi tại tôi!

Hôm qua, tôi lại đi trên con đường có cái hố đó. Tập trung chú ý, tôi cẩn thận đi vòng qua và quay lại nhìn một cách thú vị. "Thế là tao biết mày rồi!".

Hôm nay, tôi dạo phố nhưng không phải trên con đường cũ mà tìm một con đường mới, bằng phẳng, sáng sủa hơn.

Cuộc sống luôn chứa đựng những thử thách, thất bại. Hãy dũng cảm mạo hiểm, khám phá, nhìn nhận bài học từ thất bại để vượt qua và quyết tâm chinh phục những con đường của cuộc đời.

- Đặng Thị Hòa Theo The Stories of Life

Một ly sữa

Một chàng trai nhà nghèo làm nghề giao hàng đến từng nhà để kiếm tiền trang trải học phí. Một hôm, anh thấy đói bụng trong lúc túi chỉ còn vòn vụn vài xu. Anh định sẽ đánh bạo xin một bữa ăn khi đến ngôi nhà kế tiếp. Nhưng anh hết sức bối rối khi người mở cửa là một thiếu nữ khả ái. Vì vậy, thay vì hỏi xin thức ăn, anh lại hỏi mua một miếng nước uống. Thấy anh có vẻ đói lả, cô gái chạy vào nhà mang ra cho anh một ly sữa thật to. Anh chậm rãi uống một cách ngon lành rồi hỏi: "Tôi nợ cô bao nhiêu?"

Cô gái trả lời: "Anh bớt mệt chưa? Anh không nợ gì tôi cả. Mẹ tôi nói rằng nếu làm vì lòng tốt thì không bao giờ nhận tiền".

Anh xúc động: "Vậy tôi chân thành cảm ơn cô và mẹ cô".

Rời căn nhà, anh cảm thấy ấm áp, niềm tin vào con người trong anh trào dâng. Sau này anh trở thành bác sĩ.

Nhiều năm sau, cô gái ngày ấy bây giờ đang mắc phải một căn bệnh nặng. Các bác sĩ địa phương bó tay. Họ phải gửi cô lên thành phố để chữa trị. Nhiều chuyên gia được mời đến để hội chẩn về căn bệnh hiếm gặp của cô, trong đó có bác sĩ Howard Kelly. Khi nghe đến tên thành phố nơi cô sống, một tia sáng khác lạ ánh lên trong mắt anh. Anh đứng phắt dậy, tìm đến phòng bệnh của cô.

Anh vào thăm khi cô đang mê man. Anh nhận ra cô ngay lập tức. Từ hôm đó, anh đặc biệt quan tâm đến ca bệnh của cô.

Ca bệnh được điều trị thành công sau nhiều ngày chiến đấu vất vả. Bác sĩ Kelly yêu cầu chuyển cho anh duyệt hóa đơn thanh toán cuối cùng.

Anh xem hóa đơn và viết thêm vài chữ. Cô gái rất sợ phải mở hóa đơn ra xem, vì cô biết chắc rằng cô sẽ phải mất cả phần đời còn lại để trả hết món tiền ấy. Cuối cùng cô cũng phải mở ra nhìn vào hóa đơn, và thấy dòng chữ:

"Cô đã trả trước bằng một ly sữa".

(Ký tên) Bác sĩ Howard Kelly.

- Tuệ Nương Theo Internet

Ô cửa sổ bệnh viện

Cao thượng thay những người biết mang niềm vui đến cho người khác trong thâm lặng.

- Khuyết danh

Hai người đàn ông bị bệnh nặng cùng năm điều trị chung một phòng bệnh. Một người bị bệnh nước trong phổi, còn người kia bị liệt nửa người. Vào mỗi buổi trưa, người bị bệnh phổi phải ngồi dậy khoảng một tiếng đồng hồ để phổi được khô ráo. Giường của ông ta đặt gần ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Còn người bị liệt thì suốt ngày phải nằm trên giường. Họ thường trò chuyện với nhau hàng giờ về gia đình, bạn bè, cuộc sống... và cùng nhau ôn lại những kỷ niệm thời còn phục vụ trong quân ngũ.

Mỗi trưa, khi người đàn ông trên giường bệnh gần cửa sổ ngồi dậy, ông ta thường tiêu khiển bằng cách kể lại cho người bạn cùng phòng nghe về những gì mình nhìn thấy bên ngoài cửa sổ.

Qua lời kể của bạn, người bệnh ở giường bên kia như được sống lại trong thế giới muôn màu muôn vẻ bên ngoài khung cửa. Nơi đó có một công viên xanh ngát với hồ nước trong xanh, thơ mộng cùng đàn thiên nga thong thả lượn quanh. Cạnh đó, những đứa trẻ đang thả lên mặt hồ phang lạng những chiếc thuyền bằng giấy. Những đôi tình nhân tay trong tay đang dìu nhau dạo chơi quanh luống hoa hồng đỏ thắm... Tất cả như một bức tranh thơ mộng đầy màu sắc. Trong khi người bệnh gần cửa sổ say sưa kể thì ở giường bên kia, bạn của ông đang lim dim đôi mắt, mừng tượng trước mắt mình một khung cảnh đẹp như mơ.

Vào một buổi chiều âm áp, người bệnh ở giường gần cửa sổ kể lại cho bạn mình nghe về một cuộc diễu binh đang diễn ra bên ngoài. Mặc dù không nghe được dàn nhạc đang tấu khúc quân hành ngoài kia nhưng người đàn ông bị liệt vẫn có thể hình dung ra quang cảnh hùng tráng ấy.

Ngày tháng lặng lẽ trôi qua.

Một buổi sáng, như thường lệ, cô y tá trực đem nước đến cho hai người, thì phát hiện người bị bệnh phổi đang nằm bất động trên chiếc giường cạnh cửa sổ. Ông ấy đã trút hơi thở cuối cùng trong giấc ngủ yên lành đêm qua.

Sau cái chết của bạn, người đàn ông bị liệt yêu cầu được chuyển sang chiếc

giường cạnh cửa sổ. Trên chiếc giường mới, nén đau đớn, ông tìm mọi cách chống tay từ từ ngồi dậy và bắt đầu phóng tầm nhìn ra thế giới bên ngoài. Nhưng trước mắt ông chỉ là một bức tường trắng xóa.

Mãi sau này ông mới biết được sự thật: người bạn quá cố của ông là một người mù, thậm chí ông ấy còn không thể trông thấy được bức tường vô cảm kia. Điều ông ấy muốn là đem lại cho bạn mình niềm vui và sự an ủi.

- Lưu Viện Theo Internet

Hộp kem

Trong mọi tội lỗi mà con người có thể gây ra, có một tội không thể nào tha thứ được, đó là nghi ngờ lòng chung thủy của một trái tim chân thành.

- Khuyết danh

Chị ơi, xin lỗi, chị có thể đổi lại cho em hộp kem loại năm ngàn được không ạ?

Cô chủ quán lộ rõ vẻ khó chịu khi đang định đặt hộp kem loại mười ngàn xuống cho vị khách nhỏ.

Như không để ý đến ánh mắt xem thường của cô gái, chỉ sau một loáng, cậu bé đã ăn hết hộp kem. Tiến đến quầy trả tiền với tờ mười ngàn duy nhất trên tay, cậu bé nói nhỏ với cô gái:

- Chị vui lòng gửi phần tiền còn lại cho bác có đứa con nhỏ đang đứng trước cửa quán giúp em nhé.

Cậu bé quay lưng, cô gái chột lạng người nhìn ra cửa, nơi người đàn ông mù cầm cây đàn đang đứng cạnh đứa con gái bé nhỏ mà ít phút trước đó đã bị cô mới ra khỏi quán.

- First News

Hãy đặt ly xuống

Một giảng viên đang thuyết giảng về cách quản lý sự căng thẳng. Ông giơ lên một ly nước và hỏi các sinh viên: "Các bạn nghĩ ly nước này nặng bao nhiêu?"

Mọi người đều nghĩ ly nước ấy nặng khoảng 200 gram đến 500 gram.

Người thầy nói tiếp: "Khối lượng nặng bao nhiêu không quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta cầm ly nước này trong bao lâu?"

Nếu tôi cầm nó trong một phút, sẽ không thành vấn đề gì.

Nếu tôi cầm nó trong một giờ, tôi sẽ cảm thấy mỏi tay.

Và nếu tôi cầm nó trong một ngày, các bạn sẽ phải gọi xe cấp cứu cho tôi đây.

Như vậy, với cùng một khối lượng, nhưng mang càng lâu thì nó sẽ càng nặng hơn".

Nếu chúng ta luôn mang theo gánh nặng bên mình, rồi một ngày nào đó, chúng ta sẽ không thể tiếp tục được nữa, gánh nặng sẽ càng lúc càng nặng hơn. Thỉnh thoảng khi đuối sức, bạn hãy đặt gánh nặng xuống nghỉ ngơi rồi bạn sẽ được tiếp thêm sức mạnh để tiếp tục công việc của mình. Và bạn sẽ đi được xa hơn.

- Tuệ Nương Theo Viva Consulting

Lỗi lầm và sự biết ơn

Niềm vui và tình người sẽ thật sự bền vững khi bạn biết quan tâm đến người khác như đã từng quan tâm đến bản thân mình.

- Khuyết danh

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ. "

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Thoát khỏi vũng lầy, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi. "

Người kia hỏi: "Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?"

Anh ta trả lời: "Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người. "

Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.

- Tuệ Nương Theo The Secrets of Life

Chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?

Buổi chiều hôm ấy, vừa rửa xe xong, tôi đang đậu xe trước khu phố đi bộ và lau xe trong lúc chờ đón vợ tôi tan sở. Một gã lang thang đến gần chỗ tôi. Dáng vẻ bề ngoài của gã cho thấy đó là một người không nhà, không xe, không tiền, không cả quần áo sạch. Có lúc người ta hào phóng nhưng cũng có lúc người ta không muốn bị làm phiền. Và đó đang là lúc tôi không muốn bị làm phiền.

Tôi mong gã này đừng hỏi xin tiền. Mà đúng là gã không xin. Gã đến ngồi trên lề đường, trước trạm xe buýt, và không có vẻ gì là đủ tiền đi xe. Sau vài phút, gã nói: "Xe của ông đẹp quá". Gã này tuy rách rưới nhưng trông đàng hoàng đây. Tôi cảm ơn gã và tiếp tục lau xe.

Gã ngồi im lặng nhìn tôi trong khi tôi lau chùi. Gã không nói lời xin tiền như tôi chờ đợi. Một tiếng nói trong tôi thôi thúc tôi hỏi xem gã có cần giúp gì không, và tôi chắc rằng gã sẽ nói là có.

Đến lúc không kìm được, tôi hỏi: "Anh cần giúp gì không?". Kẻ lang thang trả lời bằng một câu đơn giản nhưng sâu sắc đến độ tôi sẽ không bao giờ quên. Chúng ta thường đi tìm sự thông thái ở những vĩ nhân, những người thành đạt, hay những người học cao hiểu rộng. Khi đặt câu hỏi với gã, tôi không trông chờ gì ngoài một bàn tay cái bản xòe ra. Nhưng gã đã nói một câu làm tôi sửng sốt: "Chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?".

Quả là tôi cũng thế, cũng có lúc cần được giúp đỡ. Có thể không phải là giúp tiền vé xe buýt hay một bữa ăn, nơi ngủ, nhưng tôi có cần sự giúp đỡ. Tôi rút ví và đưa kẻ lang thang số tiền không những đủ mua vé xe mà còn đủ cho một bữa ăn no và một nơi trú thân trong ngày.

Đến bây giờ, tôi vẫn thấy lời gã nói rất đúng. Dù bạn có nhiều như thế nào, bạn thành công bao nhiêu, bạn vẫn cần nhận sự giúp đỡ. Dù bạn có ít hay đang trĩu nặng âu lo, bạn vẫn có thể cho, như cho một lời khen, một lời thăm hỏi chẳng hạn.

Vài người nào đó có vẻ rất đầy đủ, nhưng biết đâu họ đang chờ bạn chia sẻ với họ điều họ không có. Một cách nhìn khác về cuộc sống, một lần chiêm ngưỡng cái đẹp, một thời khắc tạm ngơi nghỉ giữa những bận rộn thường nhật, sẽ giúp bạn cảm nhận được ý nghĩa thật sự của cuộc sống.

Chẳng phải tất cả chúng ta đều cần giúp đỡ sao?

- Tuệ Nương Theo The Inspiration Stories

Ba mươi năm cho một giấc mơ!

Được đắm mình trong ánh mặt trời chính là mơ ước lớn nhất của tôi. Tôi không thể với tới những tia nắng huyền diệu đó nhưng tôi có thể chiêm ngưỡng chúng, tin vào sự kỳ diệu của chúng và vươn tới chúng đến cùng.

- Louisa May Alcott

Vào đầu thập niên 50, tại một thị trấn nhỏ ở miền Nam California, một cô bé mười tuổi thường xuyên đến thư viện đọc sách. Trong khi chờ người thủ thư già đóng dấu hẹn ngày trả sách, cô bé thường nhìn rất lâu vào danh mục sách mới đặt trên kệ. Cô ngạc nhiên thích thú nhận ra công việc thật tuyệt vời của những người cầm bút, và thật vinh dự làm sao khi tác phẩm của họ được đặt trên mọi kệ sách, nơi mà cả thế giới có thể ngắm nhìn.

Một ngày nọ, cô bé thổ lộ niềm mơ ước của mình với người thủ thư già:

- Bác ạ, khi lớn lên, cháu sẽ trở thành một nhà văn. Cháu sắp sửa viết sách đấy.

Người thủ thư già ngược nhìn cô bé với ánh mắt khích lệ và nụ cười động viên. Bà đáp lại:

- Khi nào cháu viết sách xong thì hãy mang đến đây cho bác. Bác sẽ trưng bày chúng ở đây, ngay trên quầy sách này.

Cô bé hứa với bà thủ thư rằng một ngày không xa, cô sẽ hoàn thành tác phẩm đầu tay của mình.

Tám năm sau, cô bé đã tìm ra một tia sáng cho ước mơ của mình. Cô nhận công việc viết những mẩu tin nhỏ cho một tờ báo địa phương với khoản thu nhập 1,5 đôla cho mỗi tin như thế. Tuy nhiên, khoản thu nhập ít ỏi này chẳng là gì so với niềm vui khi cô thấy những bài viết của mình được đăng trên báo.

Còn một quyển sách ư? Phải mất khá nhiều thời gian mới làm được.

Một thời gian sau, cô làm biên tập cho bản tin của một trường trung học, lập gia đình và bắt đầu một cuộc sống mới. Thế nhưng nỗi khát khao được viết, được sáng tác vẫn luôn cháy bỏng trong cô. Những lúc rảnh rỗi, ngoài việc chăm sóc gia đình, cô nhận thêm việc phụ trách mục tin tức giáo dục tại một

tờ tuần báo.

Tuy vậy, vẫn chưa có cuốn sách nào ra đời.

Rồi cô chuyển sang làm chính thức cho một tờ nhật báo lớn trong khi vẫn cộng tác với các tạp chí. Công việc càng lúc càng trở nên bận rộn.

Cuối cùng, khi tin rằng mình đã tìm được đề tài tâm đắc, cô bắt tay vào viết. Cùng một lúc, cô gửi tác phẩm của mình đến hai nhà xuất bản. Một thời gian sau, cô nhận được phản hồi. Nhà xuất bản đánh giá cao ý tưởng của cô nhưng lại cho rằng tác phẩm của cô chưa đủ hay để có thể in thành sách. Cô buồn rầu ném xấp bản thảo vào một xó.

Nhưng vài năm sau, giấc mộng văn chương ngày xưa lại trở về, ngày càng mãnh liệt hơn. Sau nhiều đêm trăn trở, suy tư về cuộc sống, về hạnh phúc và khổ đau, cô quyết định bắt tay vào viết một tác phẩm mới, đồng thời chỉnh sửa lại tác phẩm đầu tay của mình. Rất tự tin, cô gửi cả hai bản thảo tới nhà xuất bản và thật bất ngờ, không lâu sau, cả hai đều được in thành sách.

Thế nhưng, phải mất đến hơn một năm sau, cô mới nhận được thùng sách biếu dành cho tác giả. Cô vội vã mở nắp thùng, lòng hồi hộp khi sắp được nhìn thấy đứa con tinh thần của mình. Và cô òa khóc. Cô đã phải đợi quá lâu để có thể nhìn thấy giấc mơ của mình thành hiện thực. Rồi cô chợt nhớ đến lời đề nghị của người thủ thư già ngày trước.

Khi cô quay lại thư viện thì người thủ thư già đã không còn nữa. Cô viết cho người quản lý thư viện một lá thư, kể rõ với ông rằng những lời động viên của người thủ thư già ngày xưa đã tác động đến cô mạnh mẽ như thế nào. Cô còn viết rằng cô sẽ tham dự buổi họp mặt cựu học sinh trường cũ và mong ông vui lòng nhận những quyển sách của cô.

Ngày họp mặt đã đến, cô hết sức ngạc nhiên khi trông thấy một thư viện mới rất khang trang được xây cạnh ngôi trường cũ. Từ phòng đọc sách có thể nhìn thấy lớp học, nơi cô từng đánh vật với các con số, công thức, định lý... Và sách của cô được đặt trang trọng trên chiếc kệ ngày xưa kèm theo lời giới thiệu. Cô ôm ghì lấy người quản lý thư viện để bày tỏ lòng biết ơn. Họ cùng chụp một bức ảnh bên ngoài thư viện để biết rằng mọi giấc mơ đều có thể trở thành hiện thực, mọi lời hứa đều có thể làm được cho dù có phải mất đến ba mươi năm hoặc lâu hơn nữa.

Có những ước mơ mãi mãi chỉ là ước mơ, có những ước mơ sẽ trở thành hiện thực. Đó là sự khác biệt?

- First News Theo The Inspiration Stories

Mẹ đang nghe con nói đây!

Đôi khi nỗi buồn dâng trào và sự xoa dịu của thời gian trở nên quá chậm chạp, một tâm hồn đau khổ có thể tìm kiếm niềm an ủi trong một điều gì đó hữu hình hơn.

- Khuyết danh

Tất cả chúng ta đều biết nỗi hồi hộp âu lo như thế nào của người nhận điện thoại vào lúc nửa đêm. Đêm hôm ấy, người tôi gần như giật bắn bưng tỉnh giấc vì tiếng chuông điện thoại réo vang trong đêm. Bao suy diễn về những điều bất trắc ập đến trong cái đầu vẫn chưa tỉnh ngủ của tôi khi tôi nhắc ông nghe lên: "A lô!".

Tim tôi đập thình thịch, nắm tay cầm ống nghe của tôi như căng ra, tôi đưa mắt nhìn chồng mình, cũng vừa mở mắt.

- Mẹ phải không?

Tôi gần như không nghe được tiếng thì thào bên kia đầu dây. Nhưng đầu óc tôi lập tức nghĩ ngay đến con gái mình. Khi âm thanh tuyệt vọng nức nở của người con gái trẻ bên kia ống nghe trở nên rõ hơn, tôi chụp lấy tay chồng mình và bóp chặt.

- Mẹ, con biết là khuya lắm rồi. Nhưng đừng... con xin mẹ đừng nói gì hết. Mẹ cứ để con nói xong đã. Con biết mẹ sẽ hỏi, vâng, con đang say rượu. Con đã lái xe ra khỏi phần đường chính đến mấy dặm và...

Tôi hít một hơi thật sâu, buông tay chồng mình ra và bóp mạnh vào trán. Tôi vẫn chưa ra khỏi cơn say ngủ. Tôi cố tập trung tinh thần, tìm cách chống lại trạng thái hoảng sợ. Có điều gì nhầm lẫn ở đây.

- Và con thấy sợ lắm. Trong đầu con lúc nào cũng nghĩ là mẹ sẽ rất đau lòng nếu nhận được tin rằng con đã chết. Mẹ ơi, con muốn... con muốn về nhà. Con biết con đã sai khi bỏ nhà đi. Con biết mẹ đã lo lắng cho con đến nhường nào. Lẽ ra con phải gọi cho mẹ mấy ngày trước, nhưng con sợ. Con sợ lắm mẹ ơi!

Tiếng khóc nức nở của con xúc động mạnh không ngừng tuôn qua ống nghe và rót vào tim tôi. Ngay lập tức tôi hình dung trong đầu khuôn mặt con gái tôi và tâm trí tôi dường như đã tỉnh táo hẳn.

- Tôi nghĩ là...

- Đứng. Mẹ đừng giận con. Con xin mẹ! Mẹ cứ để con nói hết đã! Con xin mẹ! - Giọng người con gái vang lên khẩn thiết, tuyệt vọng.

Tôi ngưng nói và cố nghĩ xem phải nói điều gì. Trước khi tôi kịp tiếp tục, giọng bên kia đã vang lên:

- Con đã có thai, mẹ ơi! Lẽ ra con không nên uống rượu say đến thế... nhất là lúc này, nhưng con sợ, mẹ ạ! Con sợ lắm!

Giọng nói ngừng bật và tôi cắn chặt môi. Tôi biết là mắt mình đã đẫm lệ. Chồng tôi thì thào: "Ai vậy em?". Tôi lắc đầu. Anh rời khỏi phòng và chỉ mấy giây sau anh quay lại, tai đang áp vào cái điện thoại "mẹ bỗng con" ở phòng ngoài.

Cô gái hẳn nghe thấy tiếng lách cách trên đường dây, cô nói tiếp:

- Mẹ vẫn nghe con nói phải không mẹ? Con xin mẹ đừng cúp máy! Con cần mẹ. Con đang cô đơn lắm.

Tôi nắm chặt ống nghe và nhìn chồng cầu cứu.

- Không, mẹ vẫn nghe con. Mẹ không cúp máy đâu. - Tôi trả lời.

- Con biết đúng ra con phải kể với mẹ. Nhưng khi mẹ con mình nói chuyện với nhau, mẹ luôn bảo con phải thế này, phải thế kia. Con đã đọc những điều mẹ khuyên bảo trong các quyển sách mẹ mua cho con. Vậy mà mẹ vẫn cứ nói.

Điều con cần là mẹ hãy lắng nghe con. Chẳng bao giờ mẹ để cho con nói những gì con suy nghĩ và cảm nhận. Như thể mẹ cho rằng cảm xúc của con chẳng quan trọng chút nào. Vì mẹ cho rằng mẹ là mẹ của con nên mẹ đã biết hết mọi câu trả lời. Nhưng có những lúc con không cần câu trả lời. Con chỉ muốn ai đó lắng nghe con nói thôi.

Tôi chợt thấy cổ họng đắng chát khi liếc mắt nhìn vào quyển cẩm nang "Cách nói chuyện với con trẻ" nằm lăn lóc trên bàn.

- Mẹ đang nghe con đây, con nói đi! - Tôi thì thào.

- Mẹ biết không! - Giọng nói bên kia đầu dây tiếp tục. - Con đã đưa xe trở lại

phần đường chính sau khi đã tự chủ lại. Con bắt đầu nghĩ đến đứa bé trong bụng con và nghĩ là mình có trách nhiệm phải chăm sóc nó. Rồi con nhìn thấy chuông điện thoại công cộng và nhớ lại những gì mẹ thường giảng cho con về việc say rượu và lái xe. Vì thế con gọi taxi. Con muốn về nhà.

- Tốt lắm, con yêu. - Tôi nói mà thấy trống ngực đã bót đập. Chồng tôi đến gần hơn, ngồi xuống bên cạnh và đưa tay nắm lấy bàn tay tôi. Tôi biết như thế là tôi đã làm đúng.

- Nhưng mẹ ơi, con nghĩ là con vẫn có thể lái xe về nhà.

- Đừng con! - Tôi chột gắt lên. Người tôi lại căng ra và tôi bóp chặt bàn tay của chồng. - Mẹ xin con đấy! Hãy ráng chờ thêm một chút nữa. Con đừng cúp máy khi chưa thấy taxi đến, nghe con.

- Mẹ ơi, con chỉ muốn nhanh chóng về nhà thôi!

- Mẹ biết. Nhưng con hãy cứ làm như mẹ dặn. Hãy ráng chờ taxi đến, nghe con!

Tôi lắng nghe giây phút im lặng và nỗi sợ trong tôi dâng lên. Khi không nghe thấy tiếng động gì bên kia đầu dây, tôi cắn chặt môi và nhắm mắt lại. Bằng mọi cách tôi phải ngăn không để con bé lái xe về nhà. Chỉ khi nghe vọng lại từ bên kia tiếng hỏi của người tài xế taxi tôi mới cảm thấy yên tâm.

- Taxi đến rồi. Con về nhà đây, mẹ ạ!

Có tiếng treo máy và điện thoại im bật.

Rồi khỏi giường trong lúc nước mắt vẫn còn đọng trên mi, tôi nhẹ bước đến phòng cô con gái 16 tuổi và đứng ở đấy. Đêm giăng đầy sự tĩnh mịch. Chồng tôi nhẹ bước đến phía sau. Anh nhìn tôi một lúc rồi hỏi:

- Em có nghĩ là cô bé lúc này biết mình quay lộn số điện thoại không?

Tôi nhìn con gái đang ngủ, khẽ đáp:

- Không, có lẽ không đâu anh ạ.

Tôi lạng người đi vì xúc động. Biết bao lần tôi đã không lắng nghe, vẫn chưa muộn. Tôi chợt nhận ra rằng không có sách vở nào hướng dẫn chúng tôi cách lắng nghe mọi người xung quanh và làm thế nào để đồng cảm được với

những trăn trở, nỗi đau của con người. Đôi khi biết lắng nghe không chỉ giúp xoa dịu những vết thương mà còn có thể cứu được một đời người.

- First News Theo The Stories of Life

Chú mèo hạnh phúc

Đùa nghịch với cái đuôi của mình. Biết bao nhiêu lần nó cố vờn bắt cho được cái đuôi, nhưng không sao bắt được. Cuối cùng, mệt mỏi và chán nản, nó thôi không vờn đuôi mình nữa. Sau đó nó chợt nhận ra rằng cái đuôi luôn đi theo nó như hình với bóng và nó không nhất thiết phải bắt giữ cho được cái đuôi vì nó biết rằng cái đuôi đi song hành với nó.

Bạn sẽ tìm thấy niềm vui, hạnh phúc thật sự khi bạn luôn giữ vững niềm tin vào những gì thuộc về cuộc sống của mình. Hạnh phúc luôn luôn ở phía trước.

- Đặng Thị Hòa Theo The Stories of Life

Điểm sáng sau thất bại

Không ai trưởng thành mà không một lần vấp ngã. Hãy dũng cảm nhìn vào lỗi lầm của Chúa Kitô để làm cho hiện tại và tương lai tốt đẹp hơn.

- Khuyết danh

Thomas Edison đã tiến hành thử nghiệm hơn 2.000 chất liệu khác nhau để chế tạo dây tóc cho bóng đèn điện. Qua bao vất vả và thời gian dài nhưng vẫn không tìm ra được chất liệu nào thích hợp. Người phụ tá của ông than vãn:

- Đúng là công cốc. Chúng ta cuối cùng chẳng thu hoạch được gì cả.

Đáp lại lời tuyệt vọng này, rất tự tin, Edison nói:

- Sao lại nói vậy. Chúng ta đã tiến được một đoạn đường rất xa đấy chứ. Chúng ta cũng học

được thật nhiều điều rất bổ ích. Giờ đây, chúng ta đã biết được rằng ít ra là có hơn 2.000 chất sẽ không thể dùng làm dây tóc cho bóng đèn được. Và chúng ta tiếp tục chứ!

Vấp ngã, thất bại là những điều khó tránh khỏi trong cuộc sống. Đối với một số người, đó là vực thẳm của sự kết thúc. Nhưng với một tinh thần dũng cảm, dám chấp nhận đối mặt với thử thách thì thất bại có thể là khởi đầu cho một sự cố gắng mới. Điều quan trọng là phải biết rút ra bài học và nhận ra được mặt tích cực của vấn đề.

- First News Theo Internet

Đồng cảm

Cuộc Sống chẳng có gì đáng quý hơn là hạn chế làm tổn thương người khác và xoa dịu một tâm hồn khổ đau với tất cả những gì mình có thể.

- Olive Schreineray

Một cậu bé xuất hiện trước một cửa hàng bán chó và hỏi người chủ cửa hàng:

- Các con chó được bán với giá bao nhiêu vậy bác?

Người chủ cửa hàng trả lời:

- Khoảng từ 30 tới 50 đôla một con!

Cậu bé rụt rè hỏi:

- Cháu có thể xem chúng được không ạ?

Người chủ cửa hàng gật gù rồi huýt sáo ra hiệu.

Năm chú chó con như năm cuộn lông đủ kích cỡ chạy ra, duy có một chú bị tụt lại sau khá xa. Ngay lập tức, cậu bé chú ý tới chú chó chậm chạp, hơi khập khiễng đó. Cậu liền hỏi:

- Con chó này bị sao vậy bác?

Ông chủ giải thích rằng nó bị tật ở khớp hông và nó sẽ bị khập khiễng suốt đời. Nghe thế, cậu bé tỏ ra rất xúc động.

- Đó chính là con chó cháu muốn mua. - Cậu nói với giọng quả quyết.

- Nếu cháu muốn mua con chó đó, bác sẽ tặng cháu. Nhưng bác biết cháu sẽ không thích nó đâu.

Cậu bé nhìn thẳng vào mắt ông chủ cửa hàng:

- Cháu không muốn bác tặng nó cho cháu đâu. Nó cũng có giá trị như những con chó khác mà. Cháu sẽ trả cho bác đúng giá.

Ngập ngừng một lúc, cậu bé nói tiếp:

- Thực ra, cháu chỉ có và có thể trả bác ngay 3 đôla bây giờ. Sau đó, mỗi tháng cháu sẽ trả dần được không ạ?

- Nói thật nhé, cháu không nên mua nó. - Người chủ cửa hàng khuyên. - Nó không bao giờ có thể chạy nhảy và chơi đùa như những con chó khác được đâu.

Ông vừa dứt lời, cậu bé liền cúi xuống kéo ống quần lên, để lộ ra cái chân trái cong queo, bị liệt được đỡ bằng một thanh kim loại. Cậu nhìn ông chủ cửa hàng khẽ nói:

- Chính cháu cũng chẳng chạy nhảy được mà. Nó sẽ là người bạn thân của cháu.

- Tuệ Nương Theo Viva Consulting

Nỗi đau

Thế gian này còn có những nỗi đau, nhưng rồi ta vẫn có thể vượt qua được.

- Helen Keller

Bà là một góa phụ lớn tuổi, chồng bà đã qua đời sau một tai nạn xe hơi. Kể từ đó, bà sống khép kín, không khóc than, không tâm sự với bất kỳ ai về cái chết của chồng. Hầu như ngày nào, bà cũng ngồi nhìn ra cửa sổ một cách vô định, không nấu ăn, không chăm sóc khu vườn và cả bản thân của mình nữa.

Con gái bà đã tìm mọi cách giúp mẹ vượt qua tình trạng bế tắc này nhưng thật vô vọng. Nhiều bác sĩ đã chẩn đoán và điều trị chứng trầm cảm của bà nhưng vẫn hoài công, và đến một ngày người con gái dẫn bà tới gặp một bác sĩ tâm lý.

Lúc đầu, bà và bác sĩ chỉ ngồi quan sát nhau mà không trò chuyện. Trông bà khá trẻ so với cái tuổi

bảy mươi, nhưng dường như trong bà không còn chút sức sống.

Người bác sĩ bắt đầu gọi chuyện, hỏi tại sao bà lại đến đây.

- Chồng tôi đã mất. - Im lặng một lúc, bà nói tiếp. - Các con tôi muốn tôi được khuây khỏa sau cái chết của cha chúng. Nhưng không ai có thể hiểu được cả.

- Tôi hiểu bà như mất đi một nửa cuộc sống của mình. Chỉ có chồng bà mới hiểu được nỗi mất mát ấy. Và cũng chỉ ông ấy mới biết được cuộc sống của hai người trước đây đã hạnh phúc đến nhường nào. - Bác sĩ nói.

Bà quay lại nhìn bác sĩ, đôi mắt màu nâu đen của bà không có một tia sáng nào cả.

- Nếu như lúc này ông ấy đang có mặt tại đây, bà sẽ nói gì?

Bà nhìn bác sĩ một lúc lâu rồi từ từ nhắm mắt lại. Bà bắt đầu nói - như thể đang nói với người chồng thân yêu của mình - về cuộc sống của bà từ khi không có ông. Bà kể cho ông nghe cảm giác của bà khi phải tự mình làm mọi việc mà trước đây hai người cùng làm. Bà cảm thấy thật sự khó khăn khi phải chấp nhận rằng ông thực sự không còn nữa. Bà thấy rằng còn nhiều

điều bà chưa kịp làm và chia sẻ cùng ông... Và bà đã khóc, bà khóc rất nhiều như chưa bao giờ được khóc.

Đợi bà qua cơn xúc động, bác sĩ hỏi liệu có còn điều gì mà bà chưa nói với ông không. Bà bảo rằng bà rất giận ông vì ông đã để bà phải sống một mình khi về già, rằng ông đã không thực hiện lời hứa với bà.

- Ông ấy đã dạy cho tôi biết thế nào là tình yêu cuộc sống... - Bà tiếp tục kể. Vị bác sĩ vô cùng xúc động và ngạc nhiên khi nghe câu chuyện tình lãng mạn của hai người.

- Giả sử ông ấy đang ngồi đây, trước mặt bà, là tôi đây. Ông ấy sẽ hỏi bà điều gì về cuộc sống của bà trong suốt hai năm qua? - Bác sĩ hỏi.

- Anh ấy sẽ hỏi tôi "Tại sao em lại nhớ anh bằng một nỗi đau đớn vô bờ và hành hạ bản thân mình như vậy? Điều mong muốn lớn nhất trong cuộc đời của anh là mang đến cho em niềm vui mà". Khi nói xong điều đó, một tia sáng hiếm thấy lấp lánh trong ánh mắt bà. Bà dường như được trở về với chính mình hai năm trước đó.

Qua lần trò chuyện đó, bà dần hiểu rằng không phải cứ đau buồn đắm chìm trong ký ức và giam mình trong một cuộc sống khép kín mới là tưởng nhớ đến nhau. Khoảng một năm sau, bà gửi cho bác sĩ một tập gồm các bài viết trích từ tờ báo địa phương về tổ chức từ thiện mà bà đang tham gia - trong đó có những người như bà - cùng lời đề tặng: "Từ trong tuyệt vọng, tôi đã quyết định nhổ neo, căng buồm và lướt sóng ra khơi".

Đứng trước mỗi một nỗi đau, mất mát nào đó, chúng ta dường như phải lựa chọn cuộc sống một lần nữa. Chúng ta không bắt buộc phải quên đi mọi thứ, nhưng thời gian sẽ chữa lành tất cả, để ta nhớ về với niềm yêu thương chứ không phải bằng nỗi đau.

- First News Theo Internet

Cái giá của ước mơ

Có một ước mơ không khó, giữ ước mơ và dám thực hiện ước mơ mới là điều quan trọng.

- Bob Ernst

Tôi sinh ra và lớn lên trong nghèo khó, cùng với sáu anh trai, ba chị em gái. Dù gia đình tôi không có bất cứ tài sản quý giá gì, nhưng lúc nào cũng tràn ngập tình yêu thương và sự quan tâm. Tôi sống hòa đồng với mọi người, năng động trong mọi việc. Tôi luôn nuôi dưỡng cho mình một ước mơ và cố gắng để thực hiện.

Tôi mong muốn được trở thành vận động viên bóng chày. Khi 16 tuổi, tôi đã có thể ném trái bóng chày trúng bất cứ vật gì đang di chuyển trong sân banh với tốc độ 90 dặm/giờ. Tôi thật sự may mắn khi thầy huấn luyện viên không chỉ tin tưởng tôi mà còn dạy tôi biết tin vào chính mình. Thầy chỉ cho tôi thấy sự khác nhau giữa việc có một ước mơ và việc tin vào ước mơ ấy. Và một chuyện xảy ra đã thay đổi hẳn cuộc đời tôi.

Đó là vào mùa hè giữa năm học thứ ba, một người bạn giới thiệu cho tôi công việc làm thêm. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ có cơ hội kiếm tiền - cho những cuộc hẹn hò với bạn gái, mua xe đạp, mua quần áo mới và bắt đầu tiết kiệm để mua nhà cho mẹ tôi. Viễn cảnh thú vị thôi thúc tôi giành lấy ngay cơ hội ấy.

Song, tôi cũng nhận ra rằng mình phải từ bỏ các buổi tập bóng chày để làm việc. Điều này làm tôi hơi lo ngại. Tôi tự trấn an mình bằng lời khuyên của mẹ: "Nếu các con đã làm việc gì, các con phải chịu trách nhiệm về điều đó".

Khi nghe tôi xin phép sẽ thôi không chơi bóng nữa, thầy giận dữ:

- Em còn cả cuộc đời phía trước để làm việc trong khi chỉ có khoảng thời gian ngắn ngủi để chơi bóng. Đừng hoài phí nó.

Tôi cúi gằm mặt, cố tìm lời giải thích về ước mơ mua xe đạp, mua căn nhà mới cho mẹ.

- Em kiếm được bao nhiêu tiền với công việc này? - Thầy hỏi.

- 5 đôla một giờ, thưa thầy. - Tôi đáp.

- Thế thì 5 đôla là cái giá cho ước mơ của em phải không?

Câu hỏi bất ngờ và thẳng thắn đó của thầy đã vạch cho tôi thấy rõ sự khác biệt giữa việc đạt một điều trước mắt và việc hướng đến mục tiêu lâu dài. Tôi bừng tỉnh và quyết tâm dốc hết toàn bộ sức lực, ý chí vào các trận đấu bóng chày mùa hè năm đó và tôi đã được Câu lạc bộ Pittsburgh Pirates mời chơi bóng với hợp đồng trị giá 20 ngàn đôla. Tôi cũng góp phần giành cúp vô địch cho trường đại học Arizona. Sau đó, tôi ký hợp đồng trị giá 1, 7 triệu đôla với Câu lạc bộ nổi tiếng Denver Broncos và mua cho mẹ tôi căn nhà như tôi hằng mơ ước.

- First News Theo The Inspiration Stories

Liều thuốc Hy Vọng

Một buổi sáng, khi đang dùng điếu tâm, tôi vô tình nghe được câu chuyện của hai bác sĩ điều trị bệnh ung thư. Một bác sĩ tâm sự:

- Anh biết không, tôi thật chẳng hiểu nổi. Cả anh và tôi cùng cho bệnh nhân uống một loại thuốc giống nhau, cùng một liều như nhau, cùng một phác đồ điều trị và cùng tiêu chuẩn nhập viện. Vậy mà kết quả trị liệu của tôi chỉ đạt 22% còn anh lại lên tới 74%. Một kết quả chưa từng thấy đối với bệnh ung thư di căn. Làm thế nào anh có thể thành công được như vậy?

Vị bác sĩ đồng nghiệp nhẹ nhàng trả lời:

- Cả hai chúng ta đều dùng loại thuốc Etoposide, Platinum, Oncovin và Hydroxyurea phải không? Anh gọi tắt các thuốc này là EPOH.

Nhưng tôi lại nói với các bệnh nhân của mình là họ đang dùng loại thuốc HOPE (nghĩa là Hy vọng). Dù hiện thực bệnh tình có đáng buồn đến đâu đi nữa thì tôi luôn nhấn mạnh với các bệnh nhân của mình rằng chỉ với cách nhìn và suy nghĩ tích cực hơn, mọi người sẽ luôn có hy vọng chiến thắng được bệnh tật của mình.

- First News Theo The Secrets of Life

Hãy là chính mình

Tôi luôn hướng đến sự hoàn thiện và lo cho sự an toàn của những người thân. Nhưng bản thân tôi rất ghét sự an toàn hay quá hoàn hảo. Vì như vậy, tôi sẽ chẳng còn xúc cảm trước cuộc sống và không học hỏi được gì thêm.

- Khuyết danh

Ngày nọ, một cậu bé đứng tựa vào gốc cây to xù xì, thì thầm hỏi:

- Thần cây ơi! Thần cây hãy chỉ cho con cách nào làm ba mẹ vui lòng mà con vẫn được là chính con?

Thần cây đáp:

- Con hãy nhìn ta đây. Cả một đời ta phơi mình trong nắng gió, biết bao lần phải oằn người trong giông bão nhưng ta vẫn là ta, vẫn là thân cây tỏa bóng mát cho mọi người.

Qua hôm sau, một người đàn ông tìm đến cây than thở:

- Cây ơi, tôi là một người đàn ông bắt tài vô dụng. Bao năm trôi qua rồi mà tôi vẫn chỉ là một anh nhân viên quen, không thăng tiến được. Tôi không thể lo cho vợ con mình một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi thật sự đã thất bại, tôi chán bản thân mình lắm rồi.

- Anh hãy nhìn tôi mà xem. - Cây lên tiếng chia sẻ. - Tôi chấp nhận tự thay đổi để thích nghi với mọi điều kiện. Vào mùa xuân, tôi khoác lên mình chiếc áo xanh tươi, đâm chồi nở hoa rực rỡ. Nhưng khi mùa đông lạnh giá kéo về thì tôi ủ rũ, xám xịt với những cành cây khẳng khiu. Đến hè, tôi lại vươn vai tỏa bóng mát sum suê. Và như anh thấy đấy, dù có thay đổi thế nào thì tôi vẫn là tôi, là gốc cây đứng bên vệ đường chứng kiến bao thăng trầm của cuộc sống.

Đến một ngày, một cô gái đang đau khổ vì tình yêu chạy tới ôm lấy thân cây, òa khóc nức nở:

- Cây ơi! Người yêu của tôi đã rời xa tôi rồi. Tôi cảm thấy mất mát thật nhiều và đau khổ lắm. Giờ đây, có lẽ tôi không thể yêu thương ai khác được nữa.

Cây nhìn cô gái đầy thương cảm, dịu dàng nói:

- Cô hãy ngược lên và nhìn tôi đi. Nào là chim chóc, sâu bọ, gỗ kiến, nào là rong rêu, dây leo, cây tầm gửi bám đầy trên người tôi. Hàng ngày, chúng lấy đi của tôi biết bao nguồn nhựa sống. Nhiều khi, tôi tưởng như không còn đủ sức chịu đựng thêm được nữa. Nhưng rồi mọi chuyện cũng qua đi. Tôi vẫn là tôi, hiên ngang cho đi và dám hy sinh những gì mình có.

Chúng ta cũng giống như cây kia vậy, phải luôn thay đổi sao cho có thể thích ứng với từng giai đoạn của cuộc sống. Hãy hướng đến những điều lớn lao nhưng cũng đừng nên quá tuyệt vọng khi sự việc diễn ra không như những gì bạn mong đợi. Hãy sống mỗi ngày theo cách trọn vẹn nhất của bạn. Hãy để lòng dịu lại và lắng nghe con tim mạch bảo, đừng cảm đối diện với khó khăn, thách thức. Cuộc sống sẽ không còn ý nghĩa nếu chúng ta cứ luôn sợ hãi, cân nhắc đắn đo giữa sự cho và nhận và không dám mạo hiểm trước những gì cần mạo hiểm.

- Tâm Hằng Theo Internet

Con chim ưng của Thành Cát Tư Hãn

Buổi sáng hôm ấy, Đại Hãn, vị hoàng đế vĩ đại và là chiến binh dũng cảm nhất thảo nguyên Mông Cổ, cùng những chiến tướng cận thân phóng ngựa vào rừng bắt đầu một chuyến đi săn mới. Khu rừng mọi hôm yên ắng, hôm nay bỗng rộn lên tiếng người cười nói, tiếng vó ngựa, tiếng chó sủa... Trên cổ tay Đại Hãn ngất nghe con chim ưng mà ông rất mực yêu quý. Vào thời đó, chim ưng được huấn luyện để đi săn. Chỉ cần nghe hiệu lệnh của chủ nhân là con chim bay vút lên cao nhìn dáo dác xung quanh tìm kiếm con mồi. Nếu phát hiện thấy nai hoặc thỏ, nó sẽ lao xuống như tên bắn và tấn công chúng.

Mặt trời bắt đầu khuất dần sau các dãy núi nhưng Đại Hãn và đoàn tùy tùng vẫn chưa săn được nhiều con mồi như mong đợi. Nóng lòng, Đại Hãn thúc ngựa vượt lên phía trước tách khỏi đoàn. Ông đã quá quen thuộc với khu rừng này.

Trong khi mọi người tiếp tục đi theo con đường cũ thì ông lại chọn con đường xa hơn, chạy xuyên qua thung lũng giữa hai dãy núi.

Sau nhiều giờ quần thảo trên ngựa dưới sức nóng của buổi chiều hè, Đại Hãn bắt đầu cảm thấy khát nước. Con chim ưng vút khỏi cổ tay ông và lao vút đi, ông tin là nó sẽ tìm được đường quay về. Chợt ông thấy có nước rỉ ra từ một ghềnh đá. Đại Hãn xuống ngựa, lấy từ trong túi săn một cái cốc nhỏ bằng bạc rồi bước đến hứng những giọt nước đang rỉ ra. Ông kiên nhẫn và biết rằng phải lâu lắm cốc nước mới đầy. Miệng ông khát đắng nên không kịp chờ nước đầy ly, ông vội đưa ngay lên miệng chuẩn bị uống. Bất thành linh, một âm thanh vút lên từ trên không và một vật xẹt ngang tay ông, chiếc ly rơi xuống đất. Thì ra đó là con chim ưng yêu quý của ông. Con chim ưng bay tới bay lui thêm vài lần rồi buông cánh đậu giữa các vách đá bên khe nước.

Đại Hãn nhặt chiếc ly lên và một lần nữa đưa vào hứng lại từng giọt. Lần này ông không đợi lâu hơn. Khi hứng được gần nửa ly, ông nâng ly lên miệng nhưng trước khi chiếc cốc chạm vào môi, con chim ưng lại bay vút xuống và làm rớt ly nước khỏi tay ông.

Đại Hãn bắt đầu nổi giận. Ông tiếp tục lần nữa và lần thứ ba con chim ưng lại đánh đổ ly nước. Đại Hãn vô cùng giận dữ, hét lớn:

- Con vật khôn kiếp kia, sao ngươi dám làm như thế? Đừng để ta bắt được ngươi, không thì ta sẽ vạ cổ ngươi đó!

Và rồi ông hứng lại ly nước khác. Lần này trước khi đưa lên miệng uống, ông rút gươm cầm sẵn trên tay.

- Nào, đây là lần cuối cùng ta chịu đựng ngươi đó! - Đại Hãn nóng giận hét lên thành lời. Gần như ông vừa dứt hết câu, con chim lao nhanh xuống và hất mạnh ly nước. Nhà vua không tha thứ được nữa. Một lần sáng vút lên và thanh gươm của ông chém trúng con chim. Con chim đáng thương nằm quằn quại và giãy chết dưới chân chủ nhân nó. Không chút xót thương, Đại Hãn gằn giọng:

- Cái chết thật xứng đáng với tội lỗi xược của nhà ngươi.

Khi phát hiện chiếc ly bị rơi vào giữa hai tảng đá và ông không thể với lấy nó được, ông tự nhủ "Ta sẽ uống nước tại con suối". Và ông bắt đầu leo lên sườn đá dốc, ngược theo dòng nước chảy để lần đến con suối. Khi đến nơi, con suối mà ông nghĩ thực ra chỉ là một vũng nước nhỏ, nhưng vật nằm trong đó đã làm nước trào hẳn ra ngoài. Và chính vật này khiến Đại Hãn hoảng sợ thật sự: một con rắn lớn, nổi tiếng là loài cực độc, đang nằm chết rữa giữa vũng nước.

Đại Hãn đứng khựng lại, quên cả con khát cháy cổ. Ông đau đớn khi nghĩ đến hành động vừa rồi của mình, cơn tức giận nhất thời đã khiến ông vung gươm giết chết con chim yêu quý - chỉ vì nó muốn cứu mạng ông. Kể từ đó, hình ảnh con chim ung giãy chết trong vũng máu luôn nhắc nhở ông đừng bao giờ hành động điều gì trong cơn tức giận.

- First News Theo The Stories of Life

Điểm tựa

Hãy đặt niềm tin và khám phá những gì tốt đẹp nhất của con người bằng cả trái tim và tâm hồn.

- Meryl Streep

Trong buổi trò chuyện thân mật vào giờ dạy cuối năm của khóa sinh viên sắp ra trường, một sinh viên đã hỏi người thầy điều gì là quan trọng nhất trong cuộc sống cần phải gìn giữ. Người thầy hỏi lại cả lớp:

- Câu hỏi của em rất hay, vậy theo các em điều gì là quan trọng nhất?

Rất nhiều ý kiến cho rằng tình yêu, tình bạn, nghị lực ý chí, chữ tâm, chữ nhân, danh dự... là điều quan trọng nhất.

Chờ cho cả lớp yên lặng, người thầy đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài và chậm rãi nói:

- Cuộc sống phía trước của các em sẽ rất phong phú và đầy những bất ngờ. Chúng ta không thể dự báo điều gì đang đón chờ chúng ta: niềm vui hay nỗi buồn, thành công hay thất bại, may mắn hay bất hạnh... Nếu biết trước mọi thứ thì cuộc sống sẽ không còn thú vị nữa. Nhưng, có một điều quan trọng mà mỗi người cần luôn gìn giữ, đó là điểm tựa - một điểm tựa tinh thần vô hình. Đó có thể là một điều rất giản dị, thân thương trong ký ức mỗi người: hình ảnh mái trường thời thơ ấu, ánh mắt một người bạn đã xa, một bài hát yêu thích, một câu chuyện xa xưa, bóng dáng mẹ hiền hay một người thân yêu nhất... Theo thời gian, những ký ức ấy trở thành niềm tin mà mỗi khi gặp khó khăn thử thách, chúng ta sẽ nghĩ về để định hướng phải làm gì và nên như thế nào. Điểm tựa đó mang đến cho chúng ta nghị lực, ý chí, giúp chúng ta cảm nhận được cuộc sống, tình yêu trọn vẹn như vốn có. Chúng ta sẽ có đủ lòng kiên trì và sức mạnh để vượt qua. Điểm tựa đó sẽ không phai nhạt theo thời gian, mà sẽ giúp các em luôn cảm nhận đúng về bản thân mình, về những điều đang và sẽ diễn ra xung quanh. Ký ức đó cần được nuôi dưỡng, gìn giữ hơn bất kỳ điều gì khác.

Lời dạy giản dị của người thầy năm xưa đã theo tôi suốt những năm tháng sau khi ra trường. Cuộc sống có biết bao biến đổi, tôi đã trải qua nhiều công việc khác nhau, gặt hái nhiều thành công và cũng không ít lần thất bại. Đôi khi mất phương hướng, tôi đã tìm cách thay đổi điểm tựa mới. Nhưng sau

cùng, tôi nghiệm ra rằng điểm

tựa tinh thần của ngày đầu mới thật sự là của riêng mình và vô cùng quan trọng. Chính nhờ điểm tựa đó mà tôi đã thoát khỏi những chuỗi ngày mây đen che phủ, tìm lại được ý nghĩa và niềm tin trong cuộc sống, tìm lại được chính mình. Và tôi hiểu rằng không ai có thể lấy điểm tựa của người khác làm điểm tựa cho mình được cả. Xin cảm ơn Thầy! Và hôm nay tôi viết ra đây để chia sẻ với tất cả các bạn.

- Nguyễn Văn Phước First News

Sự nhầm lẫn ý nghĩa

Chuyện xảy ra vài năm trước đây. Lúc đó, gia đình tôi có nuôi một chú chó nhỏ rất đáng yêu tên Blue. Thế rồi chúng tôi sớm nhận ra rằng mình không có nhiều thời gian để chăm sóc Blue vì ai cũng bận rộn. Cuối cùng, chúng tôi quyết định tìm cho Blue một gia đình mới có điều kiện chăm sóc nó tốt hơn.

Qua một đồng nghiệp, tôi được biết về một gia đình đã từng nuôi chó và hiện đang tìm một chú chó con để nuôi. Người chồng là Frank, người vợ là Donna, cả hai hiện đang làm việc ở một bệnh viện địa phương.

Tôi gọi điện đến và họ đồng ý. Họ có vẻ rất xúc động về việc được nhận nuôi Blue. Hôm sau, chồng tôi đưa Blue đến. Nhưng thật ngạc nhiên, không có ai ở nhà. Anh ấy đợi thêm vài phút nữa rồi tiếp tục gõ cửa. Một người đàn ông ở ngôi nhà bên cạnh ló đầu qua hỏi:

- Anh tìm ai thế?

Chồng tôi bảo anh ấy muốn tìm Frank.

- Ô, Frank đã vào bệnh viện rồi mà. - Người hàng xóm nói. - Tôi cũng không biết là khi nào anh ấy sẽ về nữa.

Chồng tôi cảm thấy bối rối vì anh ấy sắp phải đi dự một cuộc họp quan trọng nên không thể chờ lâu hơn được. Sau khi nghe anh giải thích về chuyện con chó, người hàng xóm đề nghị là ông ta sẽ trông nom Blue cho đến khi Frank về. Không còn cách nào khác, chồng tôi đành phải đồng ý.

Vài ngày sau, chúng tôi được biết là gia đình Frank vẫn chưa nhận được chú chó từ người hàng xóm. Thì ra, chồng tôi đã nhầm đường và có lẽ ngôi nhà đó cũng có một người đàn ông tên Frank.

Chúng tôi trở lại ngôi nhà mà chồng tôi đã gọi Blue. Sau khi nghe chúng tôi giải thích, người hàng xóm hôm nọ lộ vẻ buồn bã:

- Con chó của ông bà không sao cả, nó vẫn khỏe mạnh. Nhưng tôi mong ông bà sẽ không mang nó về. - Trầm ngâm một hồi lâu, ông ta nói tiếp. - Frank đã qua đời vào ngày mà anh đưa con chó đến. Con nhồi máu cơ tim đã giết anh ấy. Đó quả thật là một cú sốc lớn đối với gia đình Frank. Vì thế tôi đã quyết định là sẽ không làm phiền gia đình họ về chuyện con chó. Tôi mới mang nó qua nhà họ ngày hôm qua. Tôi nói với con gái của

Frank là cha cô đã đặt mua tặng cô một chú chó nhỏ, nhưng lúc người ta đưa đến, không có ai ở nhà nên tôi đã đứng ra nhận thay. Cô bé hầu như không thể tin vào chuyện đó. Cô bé xúc động đón lấy chú chó con từ tay tôi rồi ôm chặt vào lòng, bật khóc nức nở. Lúc đó, tôi thật sự không biết phải nói gì, chỉ im lặng đứng nhìn. Sau một hồi, cô bé ngẩng lên và nói: "Có lẽ chú không hiểu điều này có ý nghĩa với cháu đến nhường nào đâu. Cháu hạnh phúc lắm khi nhận con chó nhỏ của cha cháu để lại". Khi nói câu đó, khuôn mặt cô bé tràn ngập sự yêu thương.

Chia tay người hàng xóm tốt bụng, chúng tôi ra về với một tâm trạng xúc động sâu sắc. Cuối cùng, chồng tôi nói với tôi, giọng thanh thản:

- Đây là sự nhầm lẫn ý nghĩa nhất mà chúng ta có được.

- First News Theo The Stories Of Life

Hạnh phúc bình dị

Hạnh phúc và niềm vui cuộc sống thường đến từ những phát hiện bất ngờ và không định trước.

- Khuyết danh

Mỗi buổi sáng thức dậy, bạn thấy vẫn khỏe mạnh và bệnh tật hiểm nghèo chưa đến với mình, bạn là người may mắn hơn hàng trăm ngàn người khác có thể sẽ qua đời trên giường bệnh hay những tai nạn bất ngờ hôm nay.

Nếu bạn chưa từng chịu cảnh bom rơi đạn lạc, hay trải qua nỗi khổ nhục trong các nhà tù, những đau khổ do bị tra tấn hoặc đói khát, bạn đã không thuộc về con số 500 triệu người như thế hiện đang chịu đựng như vậy trên thế giới này.

Nếu bạn vẫn còn một mái nhà để che mưa nắng và một chỗ để nghỉ ngơi trong hôm nay thì bạn đang là người đầy đủ hơn rất nhiều người khác trên thế giới.

Nếu bạn có tiền gửi ở ngân hàng, có tiền để chi phí hàng ngày, bạn đã nằm trong số 8% người giàu có của thế giới.

Nếu cha mẹ bạn vẫn còn sống cùng bạn, bạn đang là người may mắn nhất trên cuộc đời này.

Nếu bạn ngẩng cao đầu với một nụ cười nở trên môi và biết bày tỏ lòng cảm ơn, mạnh dạn thể hiện tình yêu, biết lắng nghe và dám nói lời xin lỗi, bạn đang là người hạnh phúc đây vì đa số mọi người đều có thể làm như vậy nhưng họ lại không làm.

Nếu bạn còn có thể biết khóc, biết cảm thông với mọi người - chỉ đơn giản là xiết chặt tay biểu lộ cảm xúc, trao ánh mắt động viên khích lệ, đặt tay mình lên vai cùng im lặng sẻ chia, bạn đang là người may mắn vì sở hữu một phương thuốc nhiệm màu nhất.

Nếu bạn có thể đọc được những dòng chữ này ở đây, hẳn bạn đang cảm nhận mình đã và đang là một trong những người may mắn nhất. Và bạn sẽ nhận ra ý nghĩa cuộc sống, biết nâng niu và quý trọng những gì bạn đang có và cùng chia sẻ với người khác.

- First News Theo Internet

Nhờ vậy mà ta trưởng thành

Bạn chỉ thực sự thất bại một khi bạn đã từ bỏ mọi cố gắng.

- Khuyết danh

Bạn đã từng nghe nói đến vĩa đá ngầm nổi tiếng kéo dài 1.800 dặm từ New Guinea đến Úc mà khách du lịch một khi đã đến nơi đây không thể không ghé thăm. Tại đây, một người khách đã hỏi người hướng dẫn viên du lịch một câu hỏi khá thú vị:

- Tôi quan sát thấy cũng vĩa đá này, nhưng phía bên đại dương nó thật rực rỡ và sống động trong khi phía bên hồ nước nó lại xám xịt và thiếu sức sống. Tại sao lại như thế?

Người hướng dẫn viên giải thích rằng: "Những vĩa đá dưới hồ tuy chìm trong nước nhưng vì không phải đấu tranh sinh tồn nên chúng chẳng thể hoàn thiện được. Trong khi đó, những vĩa đá phía đại dương lại không ngừng đối diện với biết bao nhiêu là sức mạnh khắc nghiệt của thiên nhiên như sóng gió, bão tố... để tồn tại. Và khi chịu đựng những thử thách như thế, nó mới có cơ hội để thay đổi và thích nghi. Nó vẫn phát triển thật mạnh mẽ và liên tục tái sinh".

Có nghịch cảnh, có thử thách thì mới biết rằng bạn đang sống. Thử thách giúp bạn mạnh mẽ và kiên trì hơn. Nếu gặp khó khăn, bạn không nên quá lo lắng hay sợ hãi. Đừng chùn bước và hãy tự nói với mình rằng: "Nhờ vậy mà ta trưởng thành...".

- First News Theo Internet

Đừng bao giờ tuyệt vọng

Trong một vụ đắm tàu, chỉ duy nhất một người đàn ông còn sống sót. Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, cuối cùng, anh trôi dạt vào một đảo hoang. Một mình giữa vùng đất hoang vu lạnh lẽo, không dấu chân người, không đồ ăn, thức uống, anh vô cùng lo lắng và sợ hãi. Mỗi ngày, anh đều dõi mắt mong chờ một phép lạ xảy ra, nhưng tất cả chỉ là một màu trắng xóa của biển cả mênh mông. Thế là anh đành phải ở tạm trong chiếc lều xiêu vẹo làm từ những khúc gỗ trôi dạt cùng với số đồ dùng ít ỏi còn lại.

Một hôm, sau khi đi tìm thức ăn về, anh sững sốt khi thấy toàn bộ căn lều nhỏ của mình đang bốc cháy, khói nghi ngút tỏa lên trời cao. Tất cả số đồ dùng còn sót lại đều bị cháy thành tro bụi. Anh đau đớn kêu lên trong tuyệt vọng:

- Trời ơi! Sao tôi lại phải khổ đến thế? Làm sao tôi có thể sống được nữa đây?

Sáng hôm sau, anh bị đánh thức bởi tiếng động của một con tàu đang tiến về đảo. Những người trên tàu đã thấy đám khói bốc lên từ hòn đảo và họ quyết định ghé vào. Anh đã được cứu thoát.

Khi gặp những biến cố bất ngờ, chúng ta rất dễ nản lòng, tuyệt vọng. Đừng bao giờ mất niềm tin trong mọi hoàn cảnh. Hãy thử nhìn khác đi và biết đâu trong bất hạnh hay trong những biến cố không may của cuộc sống, chúng ta lại tìm ra điều may mắn ẩn chứa - mỗi việc trên đời đến với chúng ta đều có ý nghĩa riêng của nó - nếu ta biết nhìn nhận ra.

- Đặng Thị Hòa Theo The Stories Of Life

Chuyện về một cành nho

Một cành nho mảnh mai lớn lên nhờ những dòng nước khoáng tinh khiết từ lòng đất. Nó thật trẻ trung, khỏe mạnh và đầy sức sống. Nó cảm thấy rất tự tin khi tất cả chỉ dựa vào chính bản thân nó.

Nhưng một ngày kia, bão lốc tràn về, gió thổi dữ dội, mưa không ngớt, cành nho bé nhỏ đã bị dập ngã. Nó rũ xuống, yếu ớt và đau đớn. Cành nho đã kiệt sức. Thật tội nghiệp! Bỗng nó nghe thấy tiếng gọi của một cành nho khác: "Hãy lại đây và nắm lấy tay tôi".

Cành nho do dự trước đề nghị ấy. Từ trước đến giờ, cành nho bé nhỏ đã quen tự mình giải quyết mọi khó khăn một mình. Nhưng lần này nó đã thật đuối sức...

Nó ngược nhìn cành nho kia với vẻ e dè và hoài nghi. "Bạn đừng sợ, bạn chỉ cần quấn những sợi

tua của bạn vào tôi là tôi có thể giúp bạn đứng thẳng dậy trong mưa bão". - Cành nho kia nói. Và cây nho bé nhỏ đã làm theo.

Gió vẫn dữ dội, mưa tầm tã và tuyết lạnh buốt ập về. Nhưng cành nho bé nhỏ không còn đơn độc, lẻ loi nữa mà nó đã cùng chịu đựng với những cành nho khác. Và mặc dù những cành nho bị gió thổi lắc lư, chúng vẫn tựa vào nhau như không sợ bất cứ điều gì.

Có những khó khăn chúng ta có thể vượt qua được bằng chính sức lực của mình. Nhưng có những thử thách lớn mà chúng ta chỉ có thể vượt qua nhờ tình yêu thương, đồng lòng gắn bó và chia sẻ với nhau, như những cành nho nhỏ bé kia.

- Thu Hương Theo Internet

Suy nghĩ, niềm tin, ước mơ và bản lĩnh

Walter E. Disney đã từng nhận được câu hỏi như sau trong một buổi lễ ra mắt một bộ phim hoạt hình mới sắp được trình chiếu của mình:

"Cháu rất thích những bộ phim hoạt hình của bác. Cháu rất ngưỡng mộ bác. Cháu muốn biết bí quyết nào để có một cuộc sống luôn thành công và yêu đời như bác như vậy?"

Walter E. Disney thoáng vẻ hơi bất ngờ khi người phụ tá gọi đến ông câu hỏi, và ông trả lời bằng một tâm sự:

"Suốt cuộc đời, tôi đã sống và trải nghiệm vất vả rất nhiều. Thành công cũng có nhưng thất bại không ít. Tôi không nghĩ mình là người hạnh phúc nhất. Không có bí quyết nào là hoàn toàn đúng đắn và chính xác cho tất cả mọi người, riêng bản thân tôi đã nghiệm ra những điều sau đây cho cuộc sống của mình:

Suy nghĩ. Suy nghĩ thật kỹ về những điều bạn mong muốn đạt được trong cuộc sống này để bạn luôn cảm thấy thật sự hạnh phúc. Không hẳn những điều to lớn mới làm chúng ta hạnh phúc, có thể đó chỉ là những điều đơn giản và bình dị nhất.

Niềm tin. Tin vào chính bản thân rằng bạn sẽ làm được những điều đã nghĩ.

Ước mơ. Luôn mơ ước bằng một niềm tin trọn vẹn vào khả năng, giá trị của bản thân và cuộc sống.

Bản lĩnh. Bắt tay vào thực hiện ước mơ của bạn. Không nản lòng trước thất bại, thử thách. Biết chấp nhận, vươn lên và không ngủ quên trên chiến thắng".

- Thu Hương Theo The Stories of Life

Câu chuyện về những quả táo sâu

Một người đàn ông bị lạc trong một khu rừng rậm đã mấy ngày. Ông vừa mệt mỏi đói khát, lại vừa mất phương hướng và bắt đầu kiệt sức. Trong lúc hoàn toàn tuyệt vọng ấy, ông nhìn thấy một cây táo ở đằng xa. Cố lê hết sức đến đó, ông nhặt ngay một quả táo rơi dưới gốc và cắn một miếng to. Nhưng quả táo đầy sâu, cứ cắn một miếng là phát hiện quả táo bị sâu khiến ông phải nhổ ra. Ông nhặt hết quả táo này đến quả táo khác, ông hái cả những quả còn trên cành nhưng tất cả đều bị sâu. Không còn sự lựa chọn nào khác, người đàn ông đành phải nhắm mắt lại và cắn thật nhanh, bởi vì nếu mở mắt ra, ông sẽ không dám ăn. Ông đã sống sót và có sức lực để tiếp tục hành trình của mình - nhờ những quả táo sâu.

Trong cuộc sống sẽ có những tình huống hay sự thật đôi khi quá khó khăn và nghiệt ngã để chấp nhận. Nhưng nếu chúng ta dám dũng cảm đối mặt để vượt qua, dù chỉ một lần - chúng ta sẽ trưởng thành hơn qua những nghịch cảnh, thử thách đó.

- Bảo Vy Theo Internet

Nguồn sáng

Hơn năm năm qua, vào mỗi kỳ nghỉ cuối tuần, tôi đều lái xe đến thăm bà như một thói quen của mình và cũng đã hơn năm năm, bà tôi sống trong nỗi đau khổ triền miên. Ông tôi qua đời sau hơn năm mươi năm sống với bà. Bà tôi cảm thấy thật sự đau buồn và cô độc khi phải tiếp tục sống một mình những năm tháng còn lại của cuộc đời.

Một buổi chiều, tôi đến thăm bà và vẫn nghĩ rằng bà đang đắm chìm trong im lặng suy tư như thường lệ. Nhưng thật bất ngờ, bà đón tôi bằng một nụ cười thật rạng rỡ. Tôi chưa hỏi về sự thay đổi bất ngờ này thì bà đã đón lời tôi.

- Cháu muốn biết tại sao bà lại như vậy đúng không?

- Cháu cũng đang định hỏi bà đấy. - Tôi thừa nhận. - Điều gì đã làm bà vui vẻ như vậy? Điều gì làm bà suy nghĩ khác đi?

- Bởi vì tối hôm qua bà đã tìm ra câu trả lời. - Bà tâm sự. - Cuối cùng bà đã biết được mong ước của ông rồi.

- Là gì vậy bà? - Tôi thật sự bị cuốn hút bởi câu nói của bà.

Và như thể sắp tiết lộ một bí mật lớn lao, bà hạ thấp giọng, ngả người về trước trong chiếc xe lăn và nhẹ nhàng nói: "Ông cháu đã giúp bà hiểu được bí mật của cuộc đời này. Đó chính là tình yêu cuộc sống. Và vì thế cuộc sống của ông rất nhẹ nhàng. Bà cũng có lúc cảm nhận được nhưng bà lại không hoàn toàn sống vì điều đó. Bà luôn có những gánh nặng, lo lắng. Bà đã không chịu đặt xuống để cùng thưởng thức cuộc sống với ông".

Bà ngừng lại, suy nghĩ một lát rồi tiếp tục: "Suốt thời gian qua bà cứ nghĩ mình đang bị trừng phạt vì một điều gì đó nhưng tối qua, bà đã nhận ra rằng ông ra đi và ông muốn bà ở lại để tiếp tục cảm nhận và tận hưởng cuộc sống này. Dù ông ở xa nhưng ông sẽ giúp bà".

Kể từ ngày hôm đó, mỗi cuộc viếng thăm bà là một cuộc phiêu lưu mới vì bà đã chia sẻ với tôi mọi câu chuyện về mục tiêu mới của bà. Bà muốn tôi đưa đến thăm một người bạn cũ, nhờ tôi mua một đĩa nhạc mà ông bà từng nghe, hay hỏi thăm công việc của tôi... Bà thật sự làm tôi ngạc nhiên. Một lần nọ khi tôi đến thăm, bà vỗ vào tay ghế xe lăn một cách phấn chấn và nói: "Cháu sẽ không bao giờ đoán được bà đã làm gì vào sáng nay!".

Rồi bà hồ hởi tiếp tục: "À, sáng nay cậu của cháu đã rất bồi rối và tức giận với bà về một việc bà đã làm. Bà thậm chí không ngần ngại, bà đón nhận sự tức giận của cậu ấy với niềm thương yêu và gửi trả lại với niềm vui". Mắt bà lấp lánh. "Thật là một điều thú vị và cơn tức giận của cậu cháu đã tan biến".

Mặc dù tuổi tác và thời gian không ngừng cuộc hành trình tàn nhẫn nhưng cuộc sống của bà thật tươi trẻ. Bà vẫn tiếp tục áp dụng những bài học về tình yêu cuộc sống. Bà đã có một mục tiêu ý nghĩa để sống và một lý do để tiếp tục tồn tại trong suốt 7 năm tiếp theo.

Vào những ngày cuối cuộc đời, bà tôi phải nằm bệnh viện. Một ngày kia, khi tôi bước đến phòng bà, cô y tá nhìn vào mắt tôi và nói: "Bà của em là một người rất đặc biệt, em biết không... bà là nguồn sáng tỏa sáng cho mọi người chúng tôi vì sự lạc quan yêu đời hiếm có của bà".

- First News Theo Internet

Điều kỳ diệu

Nỗi đau thương và sự chịu đựng là điều không thể tránh khỏi, nhưng sự thương hại thì không nhất thiết phải có.

- Art Clanin

Người đàn ông trông coi một nghĩa trang vắng vẻ thường xuyên nhận được một tấm ngân phiếu vào đầu mỗi tháng do một phụ nữ giàu có sống ở thành phố gần đó chuyển đến. Số tiền ấy dùng để mua những bông hoa tươà đặt lên ngôi mộ của con trai bà, cậu đã chết trong một tai nạn xe hơi vài năm trước đây.

Hôm ấy, một chiếc xe hơi sang trọng đi vào nghĩa trang và dừng lại phía trước căn nhà quản lý nghĩa trang được bao phủ bởi những cây thường xuân, nơi người trông coi ở. Ngồi sau xe là một phụ nữ đã lớn tuổi, mặt tái nhợt và hai mắt nhắm hờ.

Người lái xe nói với người trông coi nghĩa trang: "Bà đây rất mệt nên không thể đi bộ được.

Làm phiền ông đi với chúng tôi tới mộ của con trai bà - đó là điều khẩn cầu của bà. Ông xem, bà ta đã yếu lắm rồi và bà đã nhờ tôi với tư cách là một người bạn lâu năm đưa bà tới đây để nhìn ngôi mộ của con trai mình lần cuối".

- Đây có phải là bà Wilson, là người gửi tiền mua hoa đặt lên mộ con trai bà hàng tháng không? - Ông hỏi.

Người lái xe gật đầu.

Ông đi theo lên xe và ngồi sau người phụ nữ. Bà ta rất yếu. Và trên khuôn mặt của người đàn bà ấy - một đôi mắt đen và rầu rĩ, ẩn chứa một nỗi đau kéo dài và đầy thống khổ của bà.

- Tôi là Wilson. - Người phụ nữ thều thào. - Mỗi tháng trong suốt hai năm qua...

- Vâng, tôi biết. Tôi đã làm như vậy, theo đúng yêu cầu của bà. - Ông lập tức trả lời.

Bà tiếp tục: "Hôm nay tôi đến đây vì bác sĩ cho biết tôi chỉ còn có thể sống được vài tuần. Tôi không thấy tiếc nuối gì khi phải ra đi như vậy. Bởi tôi thấy không còn gì trên đời này đáng để sống. Tuy nhiên, trước khi chết, tôi muốn đến đây để ngắm nhìn con mình lần cuối và thỏa thuận với ông về việc tiếp tục đặt hoa lên mộ con trai tôi".

Bà dường như đã kiệt sức. Những nỗ lực nhằm tâm sự những điều khiến bà còn trần trở đã làm cạn kiệt sức lực của bà. Chiếc xe đi vào một con đường nhỏ, trải đầy sỏi, dẫn tới ngôi mộ. Khi tới nơi, người phụ nữ, với chút sức lực còn sót lại, nâng người lên chút đỉnh, ghé mắt qua cửa sổ hướng về ngôi mộ của cậu con trai. Không một tiếng động nào trong những khoảnh khắc thiêng liêng như thế này - chỉ có tiếng kêu chiêm chiếp của những con chim sống rải rác quanh các ngôi mộ.

Cuối cùng, người quản trang lên tiếng: "Thưa bà, tôi vẫn luôn hồi tiếc vì bà liên tục gửi tiền tới đặt hoa cho ngôi mộ ấy".

Người phụ nữ lúc đầu dường như không chú ý đến câu nói của ông. Nhưng rồi bà chậm chậm quay lại, thì thào: "Hồi tiếc ư? Ông có nhận thức được điều ông vừa nói không? - Con trai tôi... "

Ông từ tốn trả lời: "Vâng, tôi biết đó là ngôi mộ của con trai bà. Nhưng bà xem, tôi cũng tham gia vào nhóm hoạt động của tổ chức từ thiện và hàng tuần, chúng tôi đều đến thăm các bệnh viện, trại tị nạn và nhà tù. Chính những người sống ở đó mới cần được động viên, và phần lớn trong số họ đều yêu thích hoa. Họ có thể ngắm chúng và gửi chúng. Còn ngôi mộ...", ông tiếp lời "Ở đó, không có ai sống, và cũng không có ai có thể ngắm nhìn và tận hưởng vẻ đẹp của những bông hoa... ". Ông bất chợt quay mặt, giọng như lạc hẳn đi.

Người phụ nữ không trả lời, chỉ tiếp tục nhìn về ngôi mộ con trai mình. Dường như mãi đến vài giờ sau đó, bà mới ra hiệu cho người tài xế đưa xe trở về căn nhà quản lý nghĩa trang. Ông bước ra khỏi xe và không ai nói với nhau lời nào. Ông ngẫm nghĩ không biết mình có xúc phạm bà ta không. Có lẽ mình không nên nói những điều đó.

Tuy nhiên, vài tháng sau, ông thực sự ngạc nhiên về chuyến viếng thăm lần nữa của người phụ nữ lớn tuổi đó. Lần này, không thấy người lái xe. Chính bà lái xe tới. Ông thậm chí không thể tin nổi vào mắt mình.

Bà nói với ông: "Ông nói đúng. Vì thế tôi đã không gửi tám ngàn phiếu nào

đến đây nữa. Tôi không thể quên những lời nói của ông. Tôi đã bắt đầu mua hoa gửi tặng các bệnh nhân trong bệnh viện và các cụ già ở viện dưỡng lão - những người hoàn toàn xa lạ đối với tôi. Và tôi cảm thấy vui khi ngắm nhìn họ thưởng thức những bông hoa. Điều đó làm họ thực sự hạnh phúc, nhưng hơn thế nữa, tôi cũng hạnh phúc. "

Bà nói tiếp: "Các bác sĩ không biết điều kỳ diệu nào bỗng nhiên làm tôi khỏe lại, nhưng tôi thì biết".

- Hoàng Minh Theo Inspirations

Những bông hồng cho Hoa Hồng

Cô tên Hoa Hồng và đẹp như chính tên cô. Hoa hồng đỏ là loài hoa cô yêu thích nhất. Cứ mỗi năm vào ngày Valentine, anh lại tặng cô những bông hồng rực rỡ, được gói thật đẹp với ruy băng đủ màu. Kèm theo đó là những tấm thiệp xinh xắn ghi những lời yêu thương. Và tất nhiên, lời yêu thương mỗi năm lại mỗi khác. Chẳng hạn như: "Hôm nay anh yêu em nhiều hơn so với ngày này năm ngoái". Cách anh tặng hoa cho cô cũng thật đặc biệt. Cứ đúng vào giữa trưa ngày Valentine, sẽ có tiếng chuông cửa và một bó hồng đỏ rực rỡ đặt ngay bậc thềm. Anh yêu cầu tiệm hoa gần nhà làm như thế mỗi năm, và điều đó luôn được giữ đúng như vậy từ ngày họ cưới nhau.

Nhưng trong cuộc sống luôn có những thay đổi thật bất ngờ. Anh mất trước ngày Valentine một tuần. Cô đã trải qua một tuần khủng khiếp. Nhưng giữa trưa ngày Valentine năm đó, cô vẫn

nhận được một bó hồng ngay bậc cửa kèm theo tấm thiệp như mọi năm. "Có lẽ, anh đã đặt ở tiệm hoa trước ngày anh mất". - Cô thầm nghĩ. Anh luôn có thói quen tính trước mọi việc. Cô cắt tỉa cẩn thận những cành hồng, cắm vào một chiếc bình thật đẹp, đặt ngay trước chân dung của anh và lặng lẽ ngắm. Lần đầu tiên trong đời, cô mong ngày Valentine qua thật nhanh.

Một năm trôi qua. Hoa Hồng không thể hình dung được cô đã sống một năm đó như thế nào. Cô đơn, buồn tủi và còn hơn cả thế. Rồi vào ngày Valentine, chuông cửa lại reo vang và bó hồng lại xuất hiện ngay bậc cửa vào đúng giờ quen thuộc.

Ôm bó hồng trên tay, nét mặt cô chuyển từ ngạc nhiên sang giận dữ. Nhấc điện thoại, cô gọi đến tiệm hoa. "Ông có thể giải thích tại sao năm nay vẫn có một bó hồng xuất hiện trước cửa nhà tôi không? Tại sao lại có kẻ đùa giỡn trên nỗi đau của tôi như thế?" - Giọng Hoa Hồng nghẹn ngào, cố ghìm tiếng nấc.

Ông chủ tiệm hoa dịu dàng: "Tôi biết chồng cô đã ra đi hơn một năm nay. Tôi biết cô sẽ gọi để hỏi tại sao. Những bông hoa cô vừa nhận được đã được trả tiền trước. Chồng cô luôn sắp xếp trước mọi việc. Ông ấy đã trả tiền cho tất cả hoa mà cô sẽ nhận được vào mỗi năm sau. Thêm một việc nữa tôi nghĩ cô cần biết, tấm thiệp kèm theo bó hoa do chính tay ông ấy viết vào một năm trước đây. "

Hoa Hồng cảm ơn người chủ tiệm hoa, gác máy và khóc. Tay cô run run mở tấm thiệp nhỏ. *"Em yêu! Anh biết đã là một năm từ ngày anh đi. Anh hy vọng em không quá khó khăn vượt qua quãng thời gian ấy. Anh biết em rất cô đơn và đau buồn. Anh yêu em nhiều hơn tất cả những gì anh có thể nói. Em là một người vợ hoàn hảo. Anh biết, chỉ mới một năm thôi, nhưng em hãy cố gắng đừng buồn. Hoa hồng sẽ được gửi đến em vào ngày Valentine mỗi năm. cầm hoa trong tay, mong em hãy nghĩ đến những điều hạnh phúc, những gì chúng ta được ban tặng. Anh luôn yêu em. Em phải tiếp tục sống. Hãy tìm niềm vui cho mình em nhé. Anh biết điều đó không dễ dàng, nhưng anh hy vọng em sẽ làm được. Những bó hoa ấy chỉ ngưng xuất hiện khi em không mở cửa, khi những người giao hoa ngừng bấm chuông. Người giao hoa sẽ đến năm lần trong ngày, trong trường hợp em không có nhà. Nhưng sau lần cuối cùng, anh ta sẽ hiểu ra và mang bó hồng đến nơi em đã chỉ dẫn, nơi em đến để ở bên anh thêm lần nữa".*

- Vy Bảo Theo The Secrets of Life

7 trắng, 4 đỏ, 2 xanh

Cuộc Sống chỉ thực sự phong phú khi nó tràn ngập tình yêu và sự cao thượng.

- Elbert Hubbard

Tôi tin rằng mỗi vật thể quanh ta đều chứa đựng một kỷ niệm nào đó. Kỷ niệm sâu sắc nhất của tôi được gìn giữ trong chiếc hộp sắt cũ kỹ đặt trên kệ sách. Đó là chiếc hộp mà tôi thường mở ra xem mỗi khi muốn tìm lại chút kỷ niệm buồn vui xưa cho riêng mình.

Đó là kỷ niệm về mối tình đầu chân thành của tôi với một cô gái người Nhật tên Hitomi - nghĩa là Thanh Khiết. Tôi không biết dùng ngôn từ nào để diễn tả hết vẻ đẹp của nàng. Năm đó, tôi 26 tuổi, còn nàng 21. Hitomi có dáng cao, thon thả, mái tóc đen mượt, rất nổi bật với nét đẹp cân đối, hài hòa. Nhưng tôi nhớ nhất là đôi mắt nàng. Mỗi lần Hitomi nhìn tôi, tôi cảm giác như tâm hồn mình được truyền thêm nguồn năng lượng mới mẻ, mãnh liệt. Và tôi đã yêu. Hitomi là cô gái sống nội tâm, tình cảm, mỗi ngày đối với nàng dường như rất đặc biệt và quan trọng. Sau này, tôi mới hiểu tại sao.

Một tháng sau khi quen nhau, nàng trao cho tôi một gói nhỏ bọc trong chiếc khăn tay và nói:

- Em có quà cho anh đây.

Tôi mở ra, ngạc nhiên với những gì nhìn thấy: một chiếc hộp sắt cũ, trên nắp hộp là hình một đám cưới, có vẻ như chụp từ 60 năm trước.

- Cảm ơn em! - Tôi nói với vẻ đùa cợt, nhưng nàng vẫn tỏ ra hoàn toàn nghiêm túc.

- Anh mở nó ra đi.

Những gì nhìn thấy càng khiến tôi sửng sốt: phía trong hộp có dát một lớp vàng sáng lấp lánh.

- Mỗi tháng bên nhau, em sẽ đặt một mảnh giấy trắng vào hộp. - Nàng giải thích. - Những lúc giận hờn, em sẽ đặt vào hộp một mảnh giấy màu đỏ, ngược lại sẽ là màu xanh. Sau một năm, em sẽ treo nó lên cây cầu nguyện ở đền Nishiohama. Trời Phật sẽ phù hộ cho tình yêu chúng mình. Một ngày

nào đó khi xem lại, anh và em sẽ biết được tình yêu của mình được thể hiện như thế nào.

Khoảng giữa năm thứ ba kể từ khi chúng tôi yêu nhau, Hitomi lâm bệnh. Nàng vẫn biết sức khỏe mình không tốt nhưng khuyên tôi không nên lo lắng. Cha mẹ nàng buộc nàng nhập viện. Vài tuần sau, tôi mới được phép vào thăm.

Tôi nhẹ nhàng hôn lên môi Hitomi, nàng mỉm cười rồi chỉ vào mấy mảnh giấy trắng trên kệ:

- Em muốn đem đến cho anh nhưng em không đi được, rất tiếc. Anh đặt chúng vào hộp giúp em với.

Nước mắt tuôn trào, tôi hôn lên trán nàng rồi lặng nhìn làn da xanh xao, nhợt nhạt sau nhiều lần hóa trị. Giờ đây, tôi thực sự hiểu thấu lòng nàng. Lòng tôi đau nhói một dự cảm chia lìa.

Hitomi mất sau đó hai ngày. Dù gì đi nữa, tôi vẫn tin - một niềm tin bất diệt - rằng nàng là của tôi và mãi mãi của tôi mỗi khi tôi mở hộp sắt cũ này. Không ai biết được ý nghĩa lớn lao của nó ngoại trừ tôi và nàng, về sau, khi ai đó hỏi về mối quan hệ giữa tôi và Hitomi, tôi trả lời rằng: "7 trắng, 4 đỏ và 2 xanh".

- Phùng Thị Hùng Theo Internet

Xem xiếc cùng cha

Lúc còn là một thiếu niên, một lần, tôi được cha dẫn đi xem xiếc. Khi nhập vào hàng người đang xếp dài trước quầy vé, tôi chú ý đến một gia đình đứng ngay trước chúng tôi. Họ có đến những 6 đứa trẻ mà đứa lớn nhất có lẽ chưa đến 12 tuổi. Nhìn dáng vẻ những đứa bé ấy có thể đoán được gia đình chúng không giàu có. Quần áo chúng không phải loại đắt tiền nhưng sạch sẽ và thơm mát. Và đó là những đứa trẻ biết cách cư xử. Cứ nhìn cái cách từng 2 đứa một nắm tay nhau xếp hàng sau bố mẹ chúng thì rõ. Chúng nói huyền thuyên một cách đầy phấn khích về những chú hề, những con voi và những trò xiếc khác mà chúng sẽ được xem tối nay. Rõ ràng chúng chưa từng đến rạp xiếc bao giờ. Buổi tối ngày hôm nay thật sự rất đặc biệt với cả 8 đứa trẻ ấy.

Cha mẹ chúng đang đứng ở đầu hàng với vẻ mặt hãnh diện. Người phụ nữ nắm lấy tay chồng, nhìn ông một cách dịu dàng. Ngay lúc ấy, người bán vé ngẩng lên và hỏi người đàn ông số vé ông ta cần. Người đàn ông trả lời đầy hứng khởi: "Cho tôi 6 vé trẻ con, 2 vé người lớn để tôi có thể dẫn cả nhà mình vào xem xiếc. "

Nhưng, khi người bán vé báo giá của 8 chiếc vé, bàn tay người vợ đột ngột rời khỏi tay chồng, đầu bà ta gục xuống. Mặt người đàn ông hơi tái đi. Ông ta tiến lại quầy vé gần hơn và hỏi: "Anh nói giá bao nhiêu?".

Người bán vé bình thản lặp lại giá của 8 chiếc vé, nhưng người đàn ông không có đủ tiền. Làm sao ông ta có thể quay lại và bảo với 6 đứa con của mình rằng ông ấy không đủ tiền để dẫn chúng vào xem xiếc?.

Chúng kiến tất cả những gì xảy ra, cha tôi lặng lẽ lấy từ trong túi ra tờ 20 đô và thả xuống đất. Sau đó, ông cúi xuống nhặt lên và vỗ vai người đàn ông, nói rất tự nhiên: "Xin lỗi, thưa ông, cái này vừa rơi ra từ túi ông".

Người đàn ông ngay lập tức hiểu ra. Ông không cầu xin của bố thí nhưng rõ ràng ông có thể đoán đây là sự giúp đỡ trong một tình huống ngặt nghèo. Bối rối trong giây lát, ông ấy nhìn thẳng vào mắt cha tôi, chụm lấy tay cha bằng cả hai bàn tay, một giọt nước mắt rơi lặng lẽ xuống má, đôi môi mấp máy một cách khó khăn: "Cảm ơn, cảm ơn ông rất nhiều. Điều này thật sự ý nghĩa với gia đình tôi lúc này". Sau khi nhìn cả gia đình người đàn ông khuất sau cánh cổng rạp xiếc, tôi và cha đón xe buýt về nhà, đơn giản bởi vì số tiền còn lại trong túi cha không đủ để mua vé cho hai cha con. Thật sự thì chúng tôi

cũng chẳng dư dả gì! Nhưng tôi không hề giận cha. Những gì cha đã làm lúc đó đáng giá hơn cả ngàn buổi xem xiếc.

- Vy Vy Theo The Secrets of Life

Cái bình nứt

Bạn vẫn có thể tìm được sức mạnh cả trong chính sự khiếm khuyết của mình.

- Janis Joplin

Người Ấn Độ thường dùng hai cái bình lớn để gánh nước từ suối trở về nhà. Một trong hai cái bình này bị nứt và khi về đến nhà, nước trong bình đã bị vơi đi một nửa.

Cái bình nứt luôn buồn bã, khổ sở vì khiếm khuyết của mình.

Một ngày nọ, cái bình nứt nói với người chủ của mình:

- Tôi thấy thật xấu hổ khi mình không làm tròn được công việc được giao. Vì tôi mà ông phải làm việc cực nhọc hơn.

Người gánh nước nói bằng giọng cảm thông:

- Trên đường về, người có để ý những luống hoa xinh đẹp dọc đường không?

Dọc đường về, cái bình nứt trông thấy những bông hoa dễ thương đang hé nở dưới ánh mặt trời. Người gánh nước nói với nó:

- Người có thấy hoa chỉ mọc ở phía đường của người mà không phải là phía bên kia không? Ta đã biết khiếm khuyết của người. Vì vậy ta đã gieo những hạt hoa bên đó, và mỗi ngày người đã tưới nước cho chúng. Hai năm qua, ta đã hái những bông hoa này để tặng mọi người và làm đẹp cho căn nhà chúng ta.

Không ai trong chúng ta hoàn thiện hết. Hãy chiêm nghiệm ý nghĩa của cái bình. Đừng sợ khuyết điểm mà hãy tìm sức mạnh trong chính sự khiếm khuyết của mình.

- Tuệ Nương Theo Internet

Vẫn ngủ được khi trời giông bão

Thực dậy mỗi sáng với một nụ cười rạng rỡ trên môi Chào đón một ngày với những cơ hội mới. Bắt tay vào công việc với một tinh thần phấn chấn. Sống hào hiệp, thật lòng và chân thành với mọi người. Đón hoàng hôn với niềm vui một ngày tốt đẹp đã qua. Tôi mong muốn - một ngày của mình như vậy đó.

- Thomas Dekker

Một chàng trai trẻ xin làm người giúp việc cho một nông trại. Khi người chủ hỏi anh có thể làm được gì, anh nói:

- Tôi vẫn ngủ được khi trời giông bão.

Câu trả lời hơi khó hiểu này làm người chủ nông trại bối rối. Nhưng vì có cảm tình với chàng trai trẻ nên ông thu nhận anh.

Một vài ngày sau, người chủ và vợ ông chợt tỉnh giấc giữa đêm vì một con lốc lớn. Họ vội kiểm tra mọi thứ trong nhà thì thấy các cánh cửa đã được đóng kỹ, nông cụ đã được cất gọn gàng trong kho, máy cày đã được cho vào nhà xe và chuồng gia súc được khóa cẩn thận. Ngay cả những con vật cũng no nê và tỏ ra không hề sợ hãi. Mọi thứ đều an toàn và chàng trai vẫn ngủ ngon lành.

Giờ thì người chủ đã hiểu lời của chàng trai trước kia: "Tôi vẫn ngủ được khi trời giông bão".

Bởi trước giờ anh luôn thực hiện công việc của mình một cách có kế hoạch nên anh chẳng cần phải lo lắng gì mà vẫn có thể tránh được những biến cố khi cơn bão ập tới.

Chúng ta cũng vậy, nếu làm thật tốt mọi chuyện trong hiện tại thì chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm, tin vào tương lai.

- First News Theo Internet

Trong cơn nóng giận

Cảm thông là chiếc chìa khóa mở của trái tim của người khác.

E. c. Mckenzie

Nhiều năm về trước, Bedford - ủy viên chấp hành khá cao tuổi của một tập đoàn dầu lửa Rockefeller ở Mỹ - đã đưa ra một quyết định sai lầm làm công ty thiệt hại hơn hai triệu đôla. John D. Rockefeller lúc đó là người đứng đầu công ty.

Bedford được Rockefeller mời lên văn phòng. Bedford đến rất đúng giờ và đã sẵn sàng nghe những lời chỉ trích nặng nề trong cơn nóng giận của Rockefeller.

Khi Bedford bước vào phòng, ông vua dầu lửa đang ngồi cạnh bàn, chăm chú viết bằng bút chì lên một tờ giấy. Bedford đứng yên lặng, không muốn phá ngang. Sau vài phút, Rockefeller ngẩng lên.

- A, anh đây hả, Bedford. - Rockefeller nói rất chậm rãi. - Anh đã nghe tin những tổn thất của công ty chúng ta rồi chứ?

Bedford đáp rằng ông đã biết rồi.

- Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều này. - Rockefeller nói. - Và trước khi tôi nói chuyện với anh, tôi đã ghi ra đây vài dòng.

Sau này, Bedford kể lại cuộc nói chuyện của ông với Rockefeller như sau: Tôi thấy rõ dòng đầu tiên của tờ giấy mà ông chủ đã "ghi vài dòng" là "Những ưu điểm của Bedford". Sau đó là một loạt những đức tính của tôi, kèm theo là miêu tả vắn tắt rằng tôi đã giúp công ty đưa ra quyết định đúng đắn được ba lần, giúp công ty kiếm được gấp nhiều lần số tiền tổn thất lần này.

Bedford không bao giờ quên bài học ấy. Trong nhiều năm sau, bất kỳ khi nào Bedford định nổi giận với người khác, Bedford đều bắt mình phải ngồi xuống, nghĩ và viết ra một bảng liệt kê những ưu điểm của người đó, càng dài càng tốt. Khi viết xong danh sách đó thường thì Bedford cũng thấy bớt nổi giận một cách cực đoan với người phạm sai lầm. Khi đã bình tĩnh lại, Bedford mới bắt đầu phân tích, tìm hiểu tất cả mọi nguyên do. Đánh giá lỗi lầm của người khác một cách khách quan là cách đối xử công bằng với họ và

với cả bản thân chúng ta.

- First News Theo The Stories of Life

Thêm một ngày con ở bên mọi người...

Gia đình là một trong những tuyệt tác của tạo hóa.

- George Santayana

Ben chào đời ngày 20 tháng 9 năm 1989. Không lâu sau khi sinh Ben, vợ chồng tôi được các bác sĩ thông báo rằng cháu bị mù và điếc bẩm sinh. Đến năm Ben lên ba, chúng tôi còn biết thêm là cháu không thể đi lại được.

Từ khi Ben mới được hai ngày tuổi, gia đình chúng tôi đã bôn ba, lặn lội khắp nơi để tìm cách chữa bệnh cho cháu. Bất kể tốn kém bao nhiêu, mỗi khi nghe có bác sĩ giỏi hay bệnh viện nào có khả năng chữa trị bệnh cho cháu là chúng tôi tìm đến. Hàng trăm mũi tiêm đã chích vào cơ thể bé bỏng của cháu và biết bao lần chụp X-quang, CT, cộng hưởng từ. Sau đó là đủ loại thiết bị hỗ trợ võng mạc, căng dây chỉnh hình, dụng cụ trợ thính, xe lăn, khung tập đi cùng với đủ từng ấy các nhà trị liệu hướng dẫn. Đó là chưa kể đến những ca phẫu thuật dai dẳng.

Khi lớn lên, cuộc sống của Ben luôn được kê cận bên các bác sĩ và nhà chuyên môn. Một bác sĩ trị liệu về thị giác, một về thính giác, một chuyên gia giáo dục đặc biệt, một chuyên gia vật lý trị liệu, một nhà nghiên cứu ngôn ngữ, một chuyên gia thần kinh, một bác sĩ nhãn khoa và tai-mũi-họng và một chuyên gia chỉnh hình. Lúc đó Ben mới tám tuổi.

Tuy nhiên, mỗi buổi sáng, cậu con trai bé bỏng của tôi đều thức giấc với nụ cười tươi sáng như để nói rằng: "Con có mặt ở đây thêm một ngày nữa bên mọi người, và con rất mừng vì điều đó".

Chị gái của Ben ra đời ước Ben ba năm. Tôi còn nhớ chồng tôi và tôi đứng ngắm nhìn cháu rất lâu trong những lần cháu tập đi, chờ đợi những âm thanh phát ra từ đôi môi xinh xắn của cháu. Và chúng tôi xem đó là những khoảnh khắc đáng nhớ- một đề tài hãnh diện, nói mãi không chán trong các cuộc chuyện ờ. Chúng tôi vẫn luôn nghĩ là chúng tôi đã có một cô con gái thông minh và xuất chúng.

Sau khi cháu Ben ra đời, tình yêu dành cho cháu đã làm thay đổi quan điểm của chúng tôi. Ở độ tuổi nào đó trẻ nói được bao nhiêu tiếng, hoặc trẻ có những phát triển sớm vượt trên mọi kỷ lục mà sách vở đã tiên liệu không còn là điều quan trọng với chúng tôi nữa. Mỗi đứa trẻ chứa đựng một phẩm chất

kỳ diệu khác nhau và không thể so sánh được. Cuộc đời của chúng không được mang ra cân đong đo đếm bằng việc chúng thiếu khả năng này hay có những khả năng phi phạm khác.

Năm Ben được bốn tuổi, cháu có thể thao tác điều khiển xe lăn nhưng cháu lại không thể nói được tiếng nào - ngoài những nguyên âm ê, a. Thế nên đến bữa ăn tối, gia đình chúng tôi đặt thêm lên bàn ăn một cái máy ghi âm để thu những âm thanh Ben phát ra vì rõ ràng cháu cũng muốn mình góp phần vào cuộc chuyện trò vui vẻ của gia đình. Và biết đâu khi cháu nghe được giọng của chính mình và của mọi người trong nhà qua máy ghi âm, một năng lực tiềm tàng nào đó bên trong con người cháu sẽ được khơi dậy.

Vào một buổi chiều tháng 9 năm 1993, máy thu âm vẫn đang mở khi tôi vừa dứt cho cháu ăn vừa nói chuyện với cháu. Bất ngờ, thời gian như ngừng lại - tôi sẽ không bao giờ quên được ánh nhìn trong đôi mắt của con trai tôi, sự tập trung trên gương mặt của cháu, hình thể của miệng cháu - cháu ngược nhìn tôi từ trong xe lăn và thốt ra ba từ đầu tiên của đời mình:

- Con yêu mẹ.

Tôi xoay người về phía chồng tôi. Anh cũng đang nhìn tôi, rung rung nước mắt:

- Terry, anh nghe. Anh đã nghe rõ con nói gì!

Tôi đã kịp thu những lời nói đó vào băng để thỉnh thoảng nghe lại mỗi khi cần. Nhưng, bạn biết đấy, tôi không thường xuyên mở đoạn băng này, mặc dù từ đó đến giờ, không nghe cháu nói thêm lời nào nữa. Đơn giản vì tôi không cần phải làm như thế. Tôi luôn luôn nhận ra ánh nhìn trong đôi mắt của cháu - cho dù chúng bị mù - khi cháu ghé sát mặt tôi và hôn lên má tôi. Và đó là tất cả những gì tôi cần.

- First News Theo Internet

Cứu mẹ trong đêm

Chiều hôm đó, Kelly cùng cậu con trai Rocky 5 tuổi của mình chạy xe qua vùng Alabama hẻo lánh. Rocky nằm ngủ ngon lành trên băng ghế trước, hai chân đặt hẳn trong lòng mẹ. Khi rẽ vào một chiếc cầu nhỏ, chiếc xe bỗng va vào một tảng đá lớn giữa đường. Chiếc xe trượt nhanh rồi lao xuống một vũng lầy. Sợ rằng chiếc xe sẽ lật nhào, Kelly lập tức nhấn mạnh ga và quay vô lăng sang trái, nhưng lúc đó, bàn chân của Rocky đang kẹt giữa chân cô và vô lăng khiến cô mất phương hướng và không thể điều khiển chiếc xe.

Chiếc xe lật ngang rồi lăn xuống một khe núi sâu khoảng 400 mét. Khi rớt xuống, dù đau đớn vì bị va đập mạnh nhưng Kelly vẫn ôm chặt con trai. Đang ngủ, Rocky choàng tỉnh hỏi mẹ:

- Chuyện gì vậy mẹ? - Nhìn qua cửa kính, cậu la to. - Xe của mình đang chổng lên trời kìa!

Kelly không thấy gì cả. Trên mặt cô, máu chảy đầy. Nhìn sang mẹ, Rocky hoảng hốt lay gọi. Như một sự diệu kỳ, cậu bé không hề bị một vết trầy xước nào. Cậu trượt xuống sàn xe, bò ra phía cánh cửa đã vỡ nát. cầm tay mẹ, cậu bé nói:

- Tỉnh dậy đi mẹ, con sẽ kéo mẹ ra khỏi đây!

Lúc này, Kelly đã rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Cô thì thào với con trai:

- Rocky, con hãy ngồi yên đó. Đừng đi đâu cả nhé.

- Không, mẹ ơi, mẹ không thể ngủ vào lúc này. - Giọng cậu bé đầy vẻ cương quyết. - Chúng ta sẽ trèo lên và chắc chắn sẽ có một ai đó giúp mẹ con mình.

Nói rồi, Rocky chui ra sau xe tải, xoay sở bằng mọi cách để đưa mẹ ra ngoài. Lo sợ đứa con bé bỏng của mình sẽ bị lạc trong bóng tối, Kelly gắng gượng lết theo con. Hai mẹ con, kẻ trước người sau, khó nhọc trườn lên sườn dốc. Rocky, với tâm thân bé nhỏ chưa tới 20 ký, đã dìu người mẹ nặng đến 60 ký của mình nhích từng chút một. Trên đường đi, vết thương quá nặng làm Kelly kiệt sức, nhiều lúc muốn ngã quy. Nhưng Rocky cố tìm đủ mọi cách để động viên mẹ mình. Cậu nhắc mẹ nhớ lại câu chuyện mẹ vẫn kể cho cậu nghe mỗi tối, rằng có chiếc xe lửa đồ chơi bị vứt vào thùng rác, với mong muốn chứng minh cho cậu chủ nhỏ thấy là mình vẫn còn hữu dụng, nó đã

vượt qua một đoạn đường dài, trải qua bao nguy hiểm để về lại với cậu chủ. Trong khi kể lại câu chuyện,

Rocky cứ lặp đi lặp lại lời chiếc xe lửa: "Mình biết mình có thể, mình biết mình làm được mà".

Cuối cùng thì cả hai cũng leo lên đến đường. Lúc này, Rocky mới nhìn rõ những vết thương, không chỉ trên mặt mà còn trên khắp cơ thể mẹ. Cậu òa khóc vì thương mẹ. Cậu lao ra đường chặn một chiếc xe tải và la lớn:

- Dừng lại! Dừng lại! Làm ơn đưa mẹ cháu đến bệnh viện.

Mất hơn 8 giờ đồng hồ với 344 mũi khâu, các bác sĩ đã kịp thời cứu sống Kelly. Bây giờ, gương mặt cô trông khác xưa nhiều. Nhưng với cô, điều đó không mấy quan trọng. Điều thật sự khiến cô xúc động, tự hào là sự dũng cảm phi thường của cậu con trai bé bỏng. Bằng tình thương yêu dành cho mẹ, cậu bé đã lập được một chiến tích mà không phải đứa bé 5 tuổi nào cũng có thể làm được.

- First News Theo Internet

Chiếc phong bì nhân ái

Đó chỉ là chiếc phong bì nhỏ, lấp ló giữa các nhánh thông vào mỗi dịp Giáng Sinh đến nay đã 10 năm rồi.

Mọi chuyện bắt đầu từ Giáng Sinh năm ấy. Chồng tôi rất ghét mùa Giáng Sinh, anh ấy ghét những cuộc chạy đôn chạy đáo mua quà đến tận phút chót để mua cho người chú một chiếc cà vạt, cho bà một xấp vải lụa,.. .. rồi đến những khoản chi tiêu vô tội vạ. Các món quà được trao đi như bị bắt bí vì bạn chẳng thể nào làm khác được. Năm đó, tôi quyết định không mua những món quà thông thường như chiếc áo sơ mi, cái áo ấm hay cà vạt... nữa. Tôi muốn tặng Mike một món quà thật đặc biệt. Và ý định ấy đến với tôi thật bất ngờ.

Trước ngày Giáng Sinh không lâu, con trai chúng tôi tham gia một trận thi đấu quyền Anh giao hữu với những đứa trẻ được nhà thờ bảo trợ. Đó hầu hết là những trẻ em lang thang đường phố. Bọn trẻ đó, chân mang những đôi giày tả tơi, xuất hiện hoàn toàn tương phản với học sinh trường của con tôi: đồng phục xanh vàng tinh tươm cùng những đôi giày thể thao mới bóng.

Khi trận đấu bắt đầu, tôi hơi lo lắng khi thấy đội bên kia thi đấu mà không đội nón bảo hộ. Rõ ràng chiếc nón này là một vật quá xa xỉ đối với một đội nghèo. Và chẳng ngạc nhiên khi đội của con tôi đã chiến thắng giòn giã. Chúng tôi thắng tuyệt đối ở mọi hạng cân. Thế nhưng mỗi võ sĩ đối phương từ thảm đấu lồm cồm đứng dậy và đều bước vòng quanh sàn đấu, cố làm ra vẻ nghênh ngang trong tiếng hoan hô giả tạo, biểu lộ một thái độ tự hào kiêu đường phố không thừa nhận thất bại.

Chồng tôi ngồi bên cạnh lắc đầu buồn bã:

- Anh mong sao chúng có thể thắng chỉ một trận thôi. Bọn trẻ đó có nhiều tiềm năng, nhưng thua như vậy có thể làm chúng buồn lắm.

Mike rất yêu trẻ con. Anh hiểu rõ tâm lý bọn trẻ trong những lần thi đấu như thế vì bản thân anh cũng đã từng là một huấn luyện viên. Chính lúc đó, ý nghĩ về món quà tặng anh nhân dịp Giáng Sinh xuất hiện trong tôi.

Chiều hôm đó, tôi mua một số bộ đấu vật, gồm mũ bảo hộ và giày rồi gửi ẩn danh đến nhà thờ bảo trợ đội bóng kia. Và trong chiếc phong bì chúc mừng Giáng Sinh, tôi ghi lại rằng hành động ấy là dành tặng cho chồng tôi.

Nụ cười của anh là ánh sáng rạng rỡ nhất trong mùa Giáng Sinh năm đó - và trong cả các mùa lễ sau. Mỗi khi Giáng Sinh về, năm thì tôi mua vé tặng các trẻ em chậm phát triển đến xem trận đấu khúc côn cầu, năm thì tặng một số tiền cho hai vợ chồng già neo đơn mới bị cháy nhà, v. v...

Chiếc phong bì trở thành một điểm sáng trong ngày Giáng Sinh của gia đình chúng tôi. Nó luôn luôn được mở ra sau cùng. Và các con chúng tôi, thường hay quên băng gói quà của chúng, đứng đó mắt tròn xoe ngược nhìn cha mình lấy phong bì từ trên cây thông xuống rồi xúm lại xem nội dung là gì. Khi bọn trẻ trưởng thành, các món đồ chơi được thay bằng các tặng vật thiết thực hơn; nhưng chiếc phong bì không bao giờ mất đi ý nghĩa của nó.

Chúng tôi mất Mike năm ngoái do căn bệnh ung thư hiểm nghèo. Khi Giáng Sinh đến gần, trong nỗi buồn nhớ anh, tôi chỉ còn đủ tinh thần để mang cây thông ra dựng ở giữa nhà. Thế nhưng, tôi vẫn không quên đặt lên đây chiếc phong bì quen thuộc. Chẳng ai bảo ai, các con tôi cũng lặng lẽ đặt những chiếc phong bì dành tặng cha chúng. Chiếc phong bì ấy luôn mang đến niềm vui và sự thanh thản, để chúng tôi có thể hướng tâm hồn mình rộng mở hơn với cuộc sống này.

- First News Theo Internet

Cây nhân ái

Niềm vui thật sự không bắt nguồn từ sự giàu có hay những lời khen ngợi của người khác mà từ những việc làm bé nhỏ có ý nghĩa.

- Sir Wilfred Grenfell

Tôi là một bà mẹ đơn chiếc, một mình phải nuôi bốn đứa con nhỏ với đồng lương ít ỏi. Tiền bạc đối với tôi khá eo hẹp nhưng tôi chưa bao giờ để các con mình phải sống trong cảnh thiếu thốn.

Mùa Giáng Sinh đến. Điều mà lũ trẻ háo hức nhất là được mẹ dẫn đi khu siêu thị nhộn nhịp, nơi có các cửa hàng trưng bày thật sang trọng, lộng lẫy và hấp dẫn. Bọn chúng vui vẻ chuyện trò, chia sẻ với nhau những dự định, kế hoạch của mình trong mùa Giáng Sinh này. Đứa này dò hỏi đứa kia và hỏi cả ông bà xem mỗi người ước muốn gì trong dịp Giáng Sinh. Riêng tôi thật sự thấy lo. Cả năm trời tôi chỉ dành dụm được một ít tiền để mua quà và mẹ con tôi sẽ phải chia nhau số tiền ít ỏi này.

Hôm ấy, chúng tôi rò khỏi nhà từ sáng sớm. Tôi nhắc bọn trẻ nên tìm mua những món quà nào có giá khoảng 4 đôla một món sau khi trao cho mỗi đứa 20 đôla. Khi lên xe quay về nhà, ai nấy đều hân hoan. Bọn trẻ cười nói và đùa giỡn với nhau bằng những lời úp mở về những món quà mà chúng đã mua. Nhưng Ginger, đứa con gái út tám tuổi của tôi, thì lại lặng yên một cách lạ thường. Tôi để ý thấy trên tay cháu chỉ là một cái túi nhỏ, lép kẹp sau hai giờ mua sắm thỏa thích vừa rồi. Tôi có thể nhìn thấy khá rõ trong chiếc túi nhựa mỏng của cháu chỉ là những thanh kẹo - chỉ với giá khoảng 50 xu.

- Con đã làm gì với 20 đôla mẹ đưa? - Thực sự lúc đó tôi chỉ muốn quát lên nhưng rồi tôi đã cố gắng kiềm chế lại. Về đến nhà, tôi gọi Ginger vào phòng. Tuy trong lòng đã sẵn sàng trút cơn giận, nhưng tôi vẫn nhẹ nhàng hỏi xem con tôi đã làm gì với số tiền ấy. Và Ginger trả lời tôi:

- Con đang đi loanh quanh và trong đầu đang nghĩ xem nên mua thứ gì thì con thấy một cây thông thật lán, gọi là "Cây Nhân Ái" của Hội Từ thiện. Trên đó có treo những tấm thiệp nhỏ. Con dừng lại và đọc. Một trong những tấm thiệp đó là của một bé gái bốn tuổi. Bạn ấy chỉ ước ao trong lễ Giáng Sinh này có được một con búp bê và một chiếc lược chải tóc. Và thế là con cầm chiếc thiệp, mua hai món quà đó mang đến trao cho Hội Từ thiện. - Nhưng một chút, con bé nói tiếp. - Con chỉ còn đủ tiền để mua vài thanh kẹo

làm quà Giáng Sinh cho cả nhà thôi. Nhưng mà chúng ta đã có rất nhiều thứ rồi còn bạn ấy thì không có gì cả, phải không mẹ?

Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình vui và ấm lòng đến vậy như trong mùa Giáng Sinh năm đó.

- First News Theo Viva Consulting

Hoa hồng tặng Mẹ ngày Giáng Sinh

Bobby cảm thấy lạnh khi ngồi ngoài sân trong lúc trời đổ tuyết như thế này. Chân nó để trần, không đi giày; nó ghét phải xỏ chân vào giày nhưng thật ra nó đâu có đôi nào đâu. Đôi giày thể thao mòn đế mà nó thường mang đã bị rách lỗ chỗ, có xỏ chân vào chúng cũng không thể giữ ấm được.

Bobby ngồi co ro ở đây đã hằng giờ. Và dầu đã moi đầu nặn óc, nó cũng không nảy ra được ý kiến nào để có được món quà Giáng Sinh cho mẹ. Nó lắc đầu buồn bã: "Có nghĩ ra được cũng bằng thừa. Mình kiếm đâu ra tiền để mua quà cho mẹ bây giờ".

Từ ngày cha Bobby qua đời sau một tai nạn giao thông cách đây vài năm, gia đình năm miệng ăn lâm vào cảnh túng quẫn. Không phải vì mẹ nó bỏ bê, không chăm sóc. Nhưng với đồng lương ít ỏi của một lao công bệnh viện thì dù có cố gắng hết mức, bà cũng chỉ đủ tạm lo cho sự ăn học của mấy đứa con nhỏ côi cút mà thôi.

Nhưng bù lại, gia đình nó sống rất đầm ấm, hạnh phúc. Mẹ rất thương yêu bốn anh em Bobby và ngược lại, tất cả đều yêu mẹ.

Mùa Giáng Sinh này, không hiểu bằng cách nào, ba người chị gái của Bobby cũng đã có được những gói quà xinh xắn để tặng mẹ. Nó thấy hơi buồn! Dầu nó nhỏ nhất nhà và sẽ không ai cười chê nếu không có quà cho mẹ, nhưng nó yêu mẹ và cũng muốn nhân dịp này để bày tỏ lòng thương yêu và biết ơn mẹ. Vậy mà, sắp đến giờ Giáng Sinh rồi Bobby vẫn chưa có được món quà nào tặng mẹ.

Quệt vệt giọt nước mắt còn vương trên má, Bobby đứng lên, vung chân đá mạnh đống tuyết gần đó và rảo bước về phía dãy phố nơi có các cửa hiệu. Cuộc sống của một đứa bé sáu tuổi mồ côi cha thật không dễ dàng chút nào, nhất là những lúc nó cần một người đàn ông để tâm sự.

Bobby lê la từ cửa hiệu này sang cửa hiệu khác, mắt thèm thường nhìn vào từng cửa kính được trang hoàng lộng lẫy. Cái gì với nó cũng đẹp và nằm ngoài tầm tay. Bóng chiều dần tắt, Bobby miễn cưỡng quay về. Bất chợt một vật phản chiếu ánh trời tà lấp lánh bên lề đường thu hút sự chú ý của nó. Nó cúi xuống nhặt lên. Một đồng mười xu sáng bóng.

Chắc không một ai có được cảm giác giàu có giống như cậu bé Bobby cảm

thấy lúc đó. Khi cầm kho báu mới tìm thấy trong bàn tay bé bỏng, thằng bé thấy như có một hơi ấm tỏa ra khắp thân người. Nó bước ngay vào cửa tiệm đầu tiên nó bắt gặp. Thế nhưng vẻ phấn khích của nó nhanh chóng nguội lạnh khi hết người bán hàng này đến người bán hàng khác cười và bảo với nó rằng không bao giờ họ có món quà Giáng Sinh nào giá mười xu cả.

Nhưng nó vẫn tin là nó có thể có được quà cho mẹ mình. Bước vào một cửa hàng bán hoa tươi, Bobby chìa đồng mười xu ra và hỏi ông chủ rằng nó có thể mua một bông hoa để làm quà tặng mẹ hay không. Ông chủ nhìn chằm chằm vào Bobby và đồng mười xu. Và rồi ông đặt tay lên vai cậu bé, ôn tồn nói:

- Cháu cứ chờ ở đây, chú xem có thể làm gì giúp cháu được không nhé!

Trong lúc chờ đợi, Bobby đưa mắt nhìn ngắm những bông hoa tươi đẹp và dù còn non nớt, nó cũng hiểu tại sao mẹ và các cô gái lại thích hoa đến như vậy.

Tiếng cửa đóng lại khi người khách cuối cùng rời khỏi cửa tiệm kéo Bobby về với thực tại. Chỉ còn lại mình nó, ông chủ đã bỏ đi đâu không biết. Bobby bắt đầu cảm thấy cô độc và sợ hãi.

Đột nhiên ông chủ xuất hiện. Trước đôi mắt ngỡ ngàng của Bobby là mười hai bông hồng đỏ thắm, với cuống hoa thật dài và lá xanh thắm, cùng với các bông hoa trắng bé xíu, đã được cột lại gọn gàng bằng một chiếc nơ lớn màu bạc.

- Bó hoa này giá mười xu đấy chú bé! - Ông chủ nói với nó khi xòe bàn tay ra để nhận tiền. Bobby rút rề lấy đồng mười xu đưa cho ông ta. Mình có mơ không vậy! Đã không ai bán cho nó một món quà gì với đồng mười xu này, thế mà... Như đọc được ý nghĩ của cậu bé, người chủ tiệm nói thêm:

- Chú còn một vài bông hồng bán hạ giá. Cháu có thích những bông hoa này không?

Bước ra khỏi cánh cửa đã được người chủ mở sẵn dành cho mình, Bobby còn nghe rõ bên tai lời chia tay của ông ấy:

- Giáng Sinh vui vẻ nhé con trai!

Khi ông quay vào trong, vợ ông từ phía sau nhà bước ra:

- Anh nói chuyện với ai vậy? Bó hồng nhưng mà anh mới gói lại đâu rồi?

Đứng nhìn ra cửa sổ, ông trả lời:

- Khi nhìn cậu bé, anh nhớ lại hình ảnh của anh ngày xưa. Lúc đó anh cũng trạc tuổi như cậu bé đáng thương ấy, không có gì để làm quà Giáng Sinh tặng mẹ mình. Tình cờ có một ông cụ râu dài, anh chẳng biết là ai, chặn anh lại trên phố và móc túi cho anh 10 đôla...

Hai vợ chồng người chủ nhìn nhau cười thật tươi và cùng bước ra đường dưới trời lạnh cóng. Thế nhưng, họ lại thấy lòng mình thật âm áp...

- First News Theo Internet

Tìm lại giấc mơ

Nếu chúng ta có thói quen nghĩ mình là ai một cách tinh táo và có ý thức thì chúng ta sẽ có khuynh hướng trở thành người ấy.

- Ann Landers

Đó là cuộc chạy đua cấp quận. Chúng tôi đã luyện tập suốt cả mùa hè. Chân tôi vẫn chưa hồi phục hẳn sau lần chấn thương gần đây nhất. Thực ra tôi đã đắn đo rất nhiều không biết có nên tham gia cuộc đua lần này hay không. Nhưng cuối cùng, tôi cũng có mặt ở đó, chuẩn bị cho cuộc đua nữ 3. 200 mét.

"sẵn sàng... Xuất phát!". Tiếng súng lệnh vang lên và chúng tôi lao đi như những mũi tên. Được một lúc, tôi chợt nhận ra tôi đang chạy cà nhắc. Sẽ thật xấu hổ nếu tôi bị bỏ lại mỗi lúc một xa như thế này.

Khi người dẫn đầu chạy về đích, tôi bị bỏ lại đến hai vòng. Đám đông vẫn không ngừng la hét:

"Cố lên!". Đó là tiếng cổ vũ lớn nhất mà tôi được nghe từ trước tới giờ.

Tôi vừa chạy cà nhắc vừa nghĩ: "Mình nên bỏ cuộc thôi. Mọi người chắc không muốn đợi mình chạy hết vòng đâu". Tuy nhiên, tôi vẫn quyết định chạy tiếp. Trong hai vòng chạy cuối, chân tôi rất đau và tôi quyết định năm tới sẽ không tham gia nữa. Tôi không thể thắng những người bạn đã chạy cách tôi những hai vòng.

Cuối cùng, tôi cũng về được tới đích. Tôi nghe tiếng reo hò rất lớn, cũng nhiệt tình không kém lúc chào đón người về đầu tiên. Tôi nghĩ rằng chắc họ đang cổ vũ cho các bạn nam - lúc này đã vào vạch xuất phát.

Tôi bước vào phòng thay đồ và gặp một bạn gái.

- Ô, bạn thật là dũng cảm. - Bạn ấy nói.

Tôi thầm nghĩ: "Dũng cảm ư? Chắc bạn ấy nhìn lầm mình với ai đó rồi. Mình thua cuộc mà".

- Nếu tôi là bạn, chắc chắn tôi không thể chạy hết hai vòng còn lại. - Cô bạn nói tiếp. - Tôi sẽ bỏ cuộc ngay từ vòng đầu. Mà chân bạn bị sao vậy? Bạn có

nghe thấy chúng tôi cổ vũ cho bạn không?

Tôi không thể tin được. Mọi người cổ vũ cho tôi, không phải vì tôi thắng mà vì họ muốn tôi tiếp tục chạy và không bỏ cuộc. Tự nhiên, tôi thấy mình có hy vọng trở lại và muốn tiếp tục tham dự cuộc đua vào năm tới.

Cô bạn ấy đã giúp tôi giữ được ước mơ của mình. Tôi chỉ hy vọng một ngày nào đó, tôi có thể thắng cuộc đua và được cổ vũ nhiệt tình như lần tôi thua cuộc vừa rồi.

Sức mạnh và lòng dũng cảm không phải lúc nào cũng được đánh giá bằng huy chương và chiến thắng, mà bằng chính những khó khăn mà chúng ta đã vượt qua. Người mạnh nhất không phải là người luôn chiến thắng, mà là người không bỏ cuộc khi gặp thất bại.

- First News Theo Internet

Có phải cháu sẽ chết ngay bây giờ

Một bé gái mắc phải một bệnh rất hiếm gặp. Để có cơ hội được cứu sống, cô bé cần được truyền máu của cậu anh trai năm tuổi - cũng mắc phải căn bệnh ấy nhưng lại sống được nhờ cơ thể cậu bé có thể tự sản sinh được một loại kháng thể.

Bác sĩ giải thích điều đó với anh trai của cô bé, và hỏi cậu có sẵn sàng cho máu để cứu em gái mình không. Cậu bé do dự một lát, cậu hít thở sâu và nói: "Cháu sẽ đồng ý nếu điều đó giúp em cháu có thể khỏe lại được!"

Khi đang truyền máu, hai anh em nằm trên hai giường gần nhau. Cậu bé mỉm cười khi nhìn

thấy đôi má em gái mình bắt đầu lấy lại được sắc hồng. Rồi gương mặt cậu anh tái đi và nụ cười tắt dần. Cậu nhìn bác sĩ, run run hỏi: "Cháu sắp chết rồi phải không bác! Bác cố gắng cứu sống em cháu nhé. "

Cậu bé ngây thơ ấy cứ ngỡ rằng cậu sẽ cho em gái hết tất cả máu của mình để cứu em rồi cậu sẽ phải chết. Và cậu bé đã sẵn sàng để làm điều đó.

- Tuệ Nương Theo The Stories of Life

Món quà

Một chàng trai trẻ sắp sửa tốt nghiệp đại học. Đã từ lâu, anh hằng ao ước có được một chiếc xe hơi thể thao. Anh cũng đã tâm sự với cha mong ước ấy vì anh biết cha mình có thể mua một chiếc xe như thế. Khi ngày tốt nghiệp gần kề, chàng trai vẫn luôn mong ngóng xem ước nguyện của mình có được trở thành hiện thực hay không.

Vào hôm anh nhận tấm bằng tốt nghiệp, người cha gọi anh vào phòng riêng và nói rằng ông cảm thấy hãnh diện về anh và rằng ông rất yêu thương anh. Ông trao cho anh một hộp quà được gói rất khéo léo. Tò mò pha lẫn chút thất vọng, chàng trai hé mở hộp quà và nhìn thấy một quyển sách vuông nhỏ. Quá thất vọng và không kìm được con giận, anh cao giọng nói với cha: "Cha chỉ tặng con cuốn sách nhỏ bé này thôi sao?". Anh lao ra khỏi nhà, không buồn cầm theo quyển sách.

Nhiều năm trôi qua, chàng trai giờ đã là người thành đạt trong công việc. Anh có một ngôi nhà đẹp và một gia đình hạnh phúc. Anh cũng không hề gặp cha kể từ ngày tốt nghiệp hôm ấy, và trong thâm tâm anh nghĩ có lẽ anh cũng nên về thăm cha một lần. Một ngày kia, khi chưa kịp sắp xếp về thăm nhà, anh nhận được một bức điện báo tin cha anh vừa qua đời. Anh cần về nhà ngay lập tức để lo mọi việc.

về lại ngôi nhà xưa, cảm giác đau buồn và ăn năn xâm chiếm anh. Khi nhìn trên đầu giường cha, anh nhìn thấy hộp quà ngày nào, vẫn còn nguyên như khi anh bỏ lại nó từ nhiều năm trước. Nước mắt tuôn rơi, anh mở hộp quà lấy quyển sách ra. Đó là cuốn "Những Giá Trị Vĩnh Hằng" rất nổi tiếng. Bỗng anh cảm thấy cộm phía bìa sau của cuốn sách, anh lật lại: một chiếc chìa khóa xe hơi rơi ra từ bao thư dán phía sau cuốn sách. Trong đó có phiếu ghi tên cửa hàng Wing Collins

- Texas, nơi có chiếc xe thể thao anh đã ao ước khi xưa. Ngày tháng ghi trên phiếu là ngày tốt nghiệp của anh, với dòng chữ "Đã trả đủ tiền".

Có khi nào chúng ta xem nhẹ những điều tốt đẹp mọi người đã dành cho mình chỉ vì điều tốt đẹp ấy không được "gói" theo cách chúng ta mong đợi?

- Tuệ Nương Theo Internet

Giá trị của thời gian

Hãy nâng niu, trân trọng giây phút này. Từ giây phút ấy, mọi mơ ước có thể nảy sinh.

- Corita Kent

Để nhận biết giá trị của một năm, hãy hỏi người sinh viên thi rớt.

Để biết giá trị của một tháng, hãy hỏi người mẹ đang chờ đứa con sắp chào đời.

Để nhận biết giá trị của một tuần, hãy hỏi người phụ trách tờ tuần báo.

Để nhận biết giá trị của một ngày, hãy hỏi người lao công quét rác.

Để biết giá trị của một giờ, hãy hỏi những người đang yêu.

Để nhận biết giá trị của một phút, hãy hỏi người vừa trễ mất chuyến bay.

Để nhận biết giá trị của một giây, hãy hỏi người vừa thoát tai nạn trong gang tấc.

Để nhận biết giá trị của một phần ngàn giây, hãy hỏi vận động viên điền kinh suýt đoạt huy chương vàng.

Để nhận biết giá trị của một đời người, hãy hỏi người đang trong cơn bệnh nặng.

Để nhận biết giá trị của năm tháng, hãy hỏi người thầy tóc bạc.

Hãy tận hưởng từng giây, từng phút mà bạn có! Và chia sẻ thật sự với mọi người để biến thời gian của bạn thành những khoảnh khắc hạnh phúc nhất!

- Hồng Diễm Theo Internet

Điều nên làm

Trong một khoa học chuyên tu ngành tâm lý học, vị giáo sư ra đề bài về nhà: "Trong vòng một tuần, anh chị hãy đến gặp người mà mình yêu mến và nói với họ rằng anh chị yêu mến họ. Đó phải là người mà trước đây, hoặc ít nhất trong một thời gian dài, anh chị không nói những lời như vậy".

Đề bài xem ra đơn giản. Thế nhưng, hầu hết cánh đàn ông trong lớp, đều đã trên 30 tuổi, cho rằng việc bộc lộ cảm xúc không phải là biểu hiện của nam tính. Họ hiếm khi thể hiện tình cảm của mình với một ai đó. Vì vậy, việc thực hiện đề bài này lại có vẻ khó so với một số người.

Đầu giờ học tuần sau, vị giáo sư hỏi có ai muốn kể lại cho cả lớp nghe câu chuyện của mình hay không. Dường như ông chờ đợi một phụ nữ xung phong trả lời. Thế nhưng, một cánh tay nam giới đã giơ lên. Anh ta trông có vẻ xúc động lắm.

- Thưa giáo sư. - Anh ta bắt đầu nói. - Cách đây 5 năm, tôi và bố tôi có một bất đồng sâu sắc, và từ đó đến nay vẫn chưa giải quyết được. Tôi cũng có lỗi trong việc đó nhưng một phần do tự ái và một phần do tôi đã làm được một số việc trong sự nghiệp của mình. Và không hiểu sao, tôi tránh gặp ông trừ những trường hợp chẳng đáng dừng. Nhưng ngay cả những lúc ấy, tôi cũng hầu như không nói với ông một lời nào. Vì vậy, tôi đã tự thuyết phục bản thân đến để xin lỗi và nói với bố tôi rằng tôi yêu ông ấy.

Đêm hôm đó, tôi nôn nao đến nỗi hầu như chẳng chợp mắt được chút nào. Ngày hôm sau, tôi đi làm sớm và dường như tôi làm mọi việc nhanh nhẹn, chu đáo hơn mọi ngày. Tôi gọi điện cho bố báo rằng tôi sẽ đến sau giờ làm việc. Tôi chỉ nói: "Bố à, con có chuyện cần nói với bố". Tan sở làm, tôi chạy xe đến ngay nhà bố mẹ và bấm chuông. May quá, bố tôi ra mở cửa. Tôi bước vào bên trong và nói với giọng thành thực như của một đứa trẻ: "Con không làm mất thời gian của bố đâu, con đến chỉ để nói với bố rằng bố hãy tha lỗi cho con và con muốn nói là con yêu bố". Ông im lặng nhìn tôi rồi kéo tôi lại, ôm chầm lấy tôi và nói: "Bố cũng yêu con, con trai ạ. Nhưng bố chẳng biết làm thế nào để nói với con điều đó".

Đó là thời khắc quý báu nhất trong đời tôi. Vậy mà đã một thời gian dài, tôi đã không cảm nhận được điều tuyệt vời đó. Hai ngày sau, bố tôi bị tai biến mạch máu não và hiện đang nằm hôn mê trong bệnh viện. Nếu như tôi trì hoãn nói chuyện với bố, có lẽ tôi không bao giờ còn cơ hội nào nữa.

- First News Theo Internet

Báu vật tiềm ẩn

Trái tim và tâm hồn nhận ra được những điều mà đôi mắt đôi khi không thể nhìn thấy.

- *AI Gazal*

Ông cụ Donovan là một người bản tính và không ưa trẻ con. Ông thường la rầy mỗi khi chúng tôi đến gần khu vườn nhà ông. Nông trại nhỏ của ông nằm giáp với khu chúng tôi ở - nơi mà tôi và đứa em gái đã sống những ngày thơ ấu êm đềm của mình. Miếng đất nhà ông dài, hẹp và hơi kỳ quặc. Cơ ngơi ấy chứa hai báu vật. Một là vườn cây ăn trái sum suê, đầy những quả chín mọng. Đó chính là điều lôi cuốn đám trẻ con đến mảnh đất của ông và tự biến mình thành những kẻ trộm.

Một ngày mùa hè, hai chị em tôi đang chơi ở cánh đồng gần đó. Đến lúc phải trở về nhà, bất giác chúng tôi thấy mình trở nên bạo dạn. Có một con đường tắt cắt ngang qua nông trại của cụ Donovan để về nhà chúng tôi.

Sau một hồi bàn bạc, chúng tôi quyết định đi bằng con đường ấy. Chúng tôi cầm đầu cầm cổ chạy, khi sắp băng qua nông trại, bỗng chúng tôi nghe một giọng trầm, rần rỏi gọi giật lại:

- Này, mấy đứa nhỏ kia!

Cả hai chị em tôi chẳng còn hồn vía nào nữa, bốn chân tự động đứng sựng như bị ai đó điểm huyết! Trước mặt chúng tôi là cụ Donovan. Đầu gối chúng tôi bắt đầu run lẩy bẩy. Cả hai hình dung mình như sắp sửa bị những viên đạn bắn xuyên qua người.

- Lại đây nào! - Ông cụ nói với chúng tôi như thể ra lệnh trong lúc đưa tay với nhánh táo trên đầu mình, vẫn chưa hết run rẩy, chúng tôi bước đến chỗ ông. Ông chìa mấy trái táo chín đỏ mọng về phía chúng tôi và nói:

- Mang những quả này về đi!

Lần này thì rõ ràng là ra lệnh. Chúng tôi riu riu nhận những quả táo, lòng hết sức kinh ngạc.

Từ hôm đó, chúng tôi thường qua nông trại ông chơi và liên tục được ăn những trái cây ngon ngọt. Chúng tôi còn có thể trò chuyện với ông hàng giờ

về đủ thứ chuyện trên đời. Và như một phép lạ, chúng tôi đã phát hiện ra báu vật thứ hai mà cụ Donovan giấu kín bấy lâu: một trái tim nhân hậu, đáng yêu khuất sau vẻ ngoài cộc cằn của cụ.

Rồi chúng tôi nghe tin cụ bị ốm. Thanh quản của cụ phải cắt bỏ. Cụ chỉ có thể phát ra những tiếng thì thào. Tuy không nghe được nhưng qua đôi mắt cụ, chúng tôi có thể hiểu được những gì cụ muốn nói. Mùa đông đến, cái tin cụ Donovan qua đời đã làm hai chị em tôi hết sức đau buồn. Tuy nhiên, những kỷ niệm đẹp về cụ đã phần nào an ủi chúng tôi.

Trong suốt những tháng mùa hè qua lại với cụ Donovan, chị em tôi đã học được một điều rằng đừng bao giờ phán xét một người nào cho đến khi bạn hiểu rõ tấm lòng của họ. Biết đâu bạn có thể tìm thấy một báu vật tiềm ẩn nữa đây!

- First News Theo Inspirations

Câu chuyện tình yêu

Vào một buổi sáng ở một bệnh viện nhỏ, một Ông cụ khoảng 80 tuổi trình bày với chúng tôi là mình cần phải cắt chỉ khâu vết thương ở ngón tay cái. Ông nói với chúng tôi là ông đang rất vội vì ông có một cuộc hẹn vào lúc 9 giờ.

Tôi mời ông ngồi và nhận thấy ông có dấu hiệu hồi phục rất tốt. Tôi biết rằng ông sẽ trễ hẹn vì hôm nay bệnh nhân rất đông mà một số y tá lại nghỉ phép. Tôi thấy ông nhìn đồng hồ và rất kiên quyết không một chút do dự. Khi ấy, tôi quyết định sẽ xem vết thương cho ông trước các bệnh nhân khác.

Vết thương ở ngón tay ông đã lành. Tôi nhờ một bác sĩ khác mang đến cho tôi những dụng cụ cần thiết để cắt chỉ khâu và băng ngón tay lại. Trong lúc làm việc, tôi và ông trò chuyện với nhau. Tôi hỏi ông tại sao lại vội vã như vậy khi đã có một cuộc hẹn với bác sĩ. Ông cụ nói với tôi là không phải vậy, chỉ vì ông cần đến một bệnh viện tư để ăn sáng cùng với vợ của ông. Tôi hỏi thăm sức khỏe của bà. Ông kể với tôi là bà đã ở đó lâu lắm rồi vì bà bị bệnh mất trí nhớ.

Cuối cùng, tôi cũng băng xong vết thương cho ông. Tôi hỏi ông: "Có lẽ bà đang rất lo lắng cho ông vì ông đến trễ thế này".

Ông nói rằng bà đã không còn nhận ra ông và không biết ông là ai đã sáu năm nay rồi.

Tôi ngạc nhiên: "Ông vẫn đến bệnh viện vào mỗi sáng mặc dù bà không biết ông là ai sao?"

Ông cụ mỉm cười và vỗ nhẹ vào tay tôi rồi từ tốn trả lời: "Bà không biết ông nhưng ông vẫn còn biết bà là ai!"

Ông cụ ra về. Tôi đứng đó cảm thấy người mình run lên và tôi cố ngăn những giọt nước mắt đang muốn trào ra trong khóe mắt.

Bất chợt tôi nghĩ: "Tình yêu chân thật không phải là vật chất, cũng không phải là sự lãng mạn. Đó chính là sự chấp nhận với những cái đang có, đã có, sẽ có và sẽ không bao giờ có. Và tất cả chúng ta đều cần một tình yêu như thế trong đời. "

Có thể

Trong buổi học đầu năm, cô giáo hỏi các học sinh của mình muốn làm nghề gì trong tương lai. Ngay lập tức, lũ trẻ đồng loạt nhao nhao trả lời. Các cậu con trai thì muốn trở thành cầu thủ bóng đá, bác sĩ, kiến trúc sư... Một vài bạn khác thì muốn trở thành nhà du hành vũ trụ, ca sĩ nhạc rock, vận động viên đua xe, thậm chí cả tổng thống. Các em gái thì đơn giản hơn, ước mơ được làm giáo viên, y tá, thợ làm bánh, nhân viên tư vấn mỹ phẩm...

Cả lớp học xôn xao, chỉ trừ có Tommy.

Cô giáo nhận thấy cậu bé ngồi yên lặng, chẳng nói lời nào.

Cô bước đến gần Tommy và hỏi:

- Tommy, mong ước của em sau này là gì?

Cậu bé trả lời:

- Có thể, thưa cô.

- Sao lại là "có thể"? - Cô giáo ngạc nhiên hỏi.

- Vâng - Tommy trả lời cô - Các anh của em lúc nào cũng cho rằng em vô tích sự, không làm được việc gì cả. Vì thế khi lớn lên, em muốn mình có thể làm những điều có thể làm được.

- Tâm Hằng Theo The Stories of Life

Không bao giờ là quá muộn!

Tính cách của chúng ta được định hình qua nhiều thử thách.

- James Michener

Một trong những câu châm ngôn phổ biến mà chúng ta thường nhắc đến là: "Sau thành công của người đàn ông luôn có bóng dáng một người phụ nữ". Song trên thực tế luôn có ngoại lệ, trường hợp của Norman Klein, một người chồng hết lòng với vợ, là một điển hình. Norman đã nhận lời thách thức của một người bạn tham dự một cuộc chạy đua dài 10 dặm và ông đã động viên vợ cùng tập chạy với mình.

Helen, vợ của Norman đã chiến thắng trong cuộc chạy đó. Điều này làm cho ông rất mãn nguyện. Và khi bạn theo dõi câu chuyện này, bạn sẽ biết đến người anh hùng thầm lặng đã đứng sau sự thành công kỳ diệu của Helen Klein.

Helen vừa phá kỷ lục marathon thế giới trong nhóm vận động viên tuổi từ 70 đến 75, đã kết thúc đường chạy dài 26, 2 dặm trong vòng 4 giờ 31 phút. Mọi người tôn vinh bà là "huyền thoại" và thành công của bà là "sự kiện phi thường của loài người". Nhưng Helen chỉ tự nhận mình là "một người bình thường có một đam mê phi thường".

Ở tuổi 66, bà đã tham gia năm cuộc chạy bộ đường núi với tổng chiều dài 500 dặm trong vòng 16 tuần. Bà đã từng chạy xuyên tiểu bang Colorado trong 5 ngày 10 giờ. Bà lập kỷ lục thế giới trong cuộc chạy 100 dặm dành cho người cao tuổi, đã tham dự hơn 60 cuộc chạy marathon và gần 140 cuộc chạy siêu marathon. Năm 1995, Helen đã chạy 145 dặm xuyên sa mạc Sahara, đây cũng là năm bà tham gia cuộc thi Eco Challenge dài 370 dặm cùng với Đội Phẫu thuật Nụ cười để gây quỹ từ thiện cho trẻ em nghèo. Trong suốt cuộc thi kéo dài 10 ngày, bà đã chạy 36 dặm trên lưng ngựa, 90 dặm chạy bộ qua sa mạc dưới cái nóng như thiêu như đốt, 18 dặm vượt thác lạnh cóng, đạp xe 30 dặm trên đường núi, leo xuống vách núi cao 155 m hoặc leo lên cao 800 m, chèo bè 90 dặm trên sông, đi bộ thêm 20 dặm nữa và cuối cùng là chèo xuồng 50 dặm để về đích.

Hẳn Helen là người có khả năng đặc biệt hay có năng khiếu trời cho. Thực ra, Helen không phải là một vận động viên điển hình chuyên nghiệp. Bà

đã từng là một y tá trong suốt 25 năm và chẳng bao giờ chạy bộ trong suốt thời gian đó dù chỉ một dặm. Nhưng khi bước sang tuổi 55, chồng bà, ông Norman, đã động viên bà cùng tập chạy với ông trong cuộc chạy dài 10 dặm. Bà chấp nhận thử sức, nhưng mới chạy được một phần năm dặm, bà đã kiệt sức. "Lúc đó tôi cứ nghĩ chắc là mình sắp chết". - Bà nhớ lại - "Nhưng qua ngày sau, mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn, tôi đã chạy được thêm một đoạn ngắn". Mỗi ngày thêm một ít như thế, và sau 10 tuần, bà đã hoàn thành đường chạy 10 dặm. Đó là một điều tuyệt vời! Thành công này đã thôi thúc bà tiếp tục tham gia những cuộc chạy "ngắn" khác, nhưng bà đã nhanh chóng nhận ra mình không thích hợp với những cuộc chạy cần tốc độ. Thế là bà quyết định chuyển sang tập chạy marathon với quãng đường dài hơn và tốc độ chậm hơn.

Ke từ đó, Helen đã kinh qua nhiều cuộc chạy trong những điều kiện khắc nghiệt nhất. Câu thần chú của bà là "Nghỉ ngơi rồi hoạt động". Bà cho biết thêm: "Khi phải bỏ cuộc trong lần đầu tiên tham gia cuộc chạy Western States 100, tôi đã tự nhủ là sẽ không bao giờ tham dự lần nữa. Nhưng tôi đã nhanh chóng loại từ "không bao giờ" ra khỏi đầu mình, và chỉ đề cập tới nó khi nhắc đến một trong những bài học quý giá nhất đời mình: 'Không bao giờ là quá muộn'.

Đã nhiều lần bà có ý định bỏ cuộc. Song, bà nghĩ rằng muốn đạt được mục tiêu thì nên dẹp bỏ những lời giải thích và chỉ tập trung vào quyết định của mình.

- Đã từng nhiều lần tôi cảm thấy sợ khi phải đạp xe, hay phải leo lên lưng ngựa. - Bà nói. - Nhưng tôi sẽ không chạy trốn nỗi sợ hãi của mình. Tôi sẽ không để bản thân rơi vào tình trạng khủng hoảng. Bất cứ người bình thường nào cũng có thể làm được những điều tôi làm. Họ chỉ cần có thêm động lực - một lời thách thức chẳng hạn. Tôi chẳng phải là tài giỏi gì trong việc chạy bộ cả. Tất cả những gì tôi có chính là lòng đam mê và ý chí quyết tâm.

Năm 1982, khi 53 tuổi, Helen là người phụ nữ lớn tuổi nhất thế giới hoàn thành cuộc chạy Ironman Triathlon, trong đó bao gồm 2,4 dặm bơi vượt đại dương, 112 dặm đạp xe, tiếp theo sau là 26,2 dặm chạy bộ.

- Trước đây tôi đã từng vùng vẫy dưới nước, tôi lặn bằng bình hơi và nhặt vỏ sò dưới đáy biển, nhưng chưa từng phải bơi nghiêm túc như lần này. - Bà kể lại. - Tôi đã mượn xe đạp của con gái rồi tập chạy. Bài học chạy xe đầu tiên của tôi là cách leo lên leo xuống xe. Khi đã thực sự muốn một điều gì, tôi sẽ phấn đấu đến cùng. Muốn tôi phải ngừng lại không phải là chuyện dễ đâu

nhé!

Năm 1980, Helen và Norman đi du lịch đến Nêpan và cùng một hướng dẫn viên người Sherpa ở Katmandu thực hiện một chuyến leo núi cao khoảng 6.000 m lên đỉnh Everest. Họ tưởng chừng đã bỏ cuộc khi gần đến đích vì Norman bị say độ cao. Người hướng dẫn viên Sherpa đề nghị đưa hai người xuống núi và khuyên không nên tiếp tục. Norman và Helen vẫn quyết tâm hoàn thành chuyến leo núi đó.

Helen tâm sự:

- Tôi có sức khỏe tốt đến nỗi tôi có thể làm bất cứ việc gì mình muốn. Tôi dự định sẽ sống một cuộc đời trường thọ. Bí quyết của tôi cực kỳ đơn giản: Ăn uống điều độ và tập luyện thể thao. Tôi rất thích ăn táo, cũng như bất kỳ loại trái cây tươi nào, rau xanh và các loại ngũ cốc. Trước khi tham gia một cuộc chạy, tôi ăn nhiều trái cây và rau xanh, nhưng ăn rất ít thịt.

Vậy còn bí quyết nào để có xương chắc khỏe như tuổi 30 và một hình thể gọn gàng? Helen chạy mỗi ngày từ 10 đến 18 dặm. Bà đi ngủ lúc 9 giờ rưỡi tối và dậy lúc 4 giờ rưỡi sáng, dùng một tách cà phê, tập thể dục khởi động trước khi ngâm mình trong bồn tắm nước nóng, sau đó dùng bữa điểm tâm, đọc báo rồi bắt đầu chạy.

- Mỗi tuần tôi nghỉ ngơi một ngày. - Bà nói. - Tôi không bao giờ tập luyện quá sức và tôi biết lắng nghe cơ thể của mình. Nhờ vậy mà tôi không gặp rắc rối gì. Tôi không tin khẩu hiệu "Phải qua đau đớn mới thành công".

Nhắc đến cuộc chạy bền siêu marathon, Helen nói:

- Nghe có vẻ hơi lạ một chút, nhưng chỉ cần tập luyện hợp lý và lắng nghe cơ thể mình, những vận động viên có quyết tâm đều có thể. Mọi chuyện sẽ không thể khi bạn cứ khư khư giữ suy nghĩ như cũ. Có thể tôi già hơn 70 tuổi thật đấy, nhưng tinh thần và ý chí của tôi thì chẳng bao giờ già cỗi cả... Tôi chỉ muốn chứng tỏ một người lớn tuổi có thể làm được gì. Mỗi khi thất vọng, tôi lại xem đồng hồ và chỉ cho phép mình trách móc, than thở, phàn nàn trong 10 phút. Sau đó, tôi gác mọi chuyện sang một bên và tiến về phía trước. Tất cả chúng ta đều có thể phát triển khả năng đương đầu với khó khăn. Tôi ghét phải lái xe lăm, nếu có việc phải đi đâu trong vòng 100 dặm mà không vội là tôi chạy bộ đến đó. Trước khi nghĩ rằng bạn già quá rồi, không thể chạy trên đường núi, leo lên vách đá hoặc lặn dưới biển, thì hãy nhớ rằng: Không bao giờ là quá muộn cả, cơ bắp luôn phát triển khi được tập luyện, bất kể bạn bao nhiêu tuổi. Khi bước sang tuổi 50, chúng ta thường suy

nghĩ rằng nên nghỉ ngơi và thư giãn. Đó là một sai lầm và là sự thỏa hiệp của bản thân".

"Khả năng có thể đặt tôi vào điểm xuất phát, nhưng sự quyết tâm mới đưa tôi về đến đích. Và mỗi khi tôi xỏ chân vào giày chạy, tôi cũng đặt lên môi mình một nụ cười. Nhưng phần thưởng lớn nhất với tôi là khi nghe có ai đó nói: "Tôi đã dự định nghỉ ngơi nhưng Helen đã động viên tôi quay về với cuộc sống".

"Khi bạn bắt đầu chạy hay làm bất cứ hoạt động nào khác, bạn hãy khởi đầu thật chậm rãi, cố gắng tạo được một trạng thái thoải mái trước khi bạn dốc sức. Có nhiều lần tôi cảm thấy đuối sức khi tham gia một cuộc đua dài, và khi đó tôi không nghĩ về quãng đường mà mình phải chạy còn bao xa nữa, vì nếu nghĩ tót sẽ làm tôi đuối sức thêm. Tôi chỉ tập trung vào bước chạy tiếp theo, vì tôi biết rằng mình luôn luôn làm được điều đó. Và từng bước chạy một sẽ nhanh chóng đưa tôi về đích sau hành trình 100 dặm".

Đối với Helen Klein, mục tiêu mang tính thách thức có ý nghĩa rất quan trọng và có thể làm thay đổi cuộc đời bạn nếu bạn quyết tâm thực hiện được nó. Cho dù mục tiêu của bạn có là gì đi nữa thì vẫn phải luôn tập trung. Đừng bao giờ để những ý nghĩ phân tán làm cho bạn nhụt chí.

Chạy bộ là niềm đam mê của Helen Klein, nhưng đó không phải là niềm đam mê của tất cả mọi người. Bốn người con của bà đều rất tích cực tập luyện thể thao, nhưng họ chỉ chạy bộ khi cùng tập với mẹ. Chẳng có người con nào của bà từng tham gia chạy marathon, nhưng Helen vẫn thường nhắc nhở các con mình:

- Không bao giờ là quá muộn!

- First News Theo Internet

Bác nông dân và ngài quý tộc

Fleming là một nông dân Tô Cách Lan nghèo. Một hôm, trong lúc đi làm thuê trên đồng để kiếm thêm thu nhập cho gia đình, bác chợt nghe có tiếng trẻ con khóc từ một bãi lầy gần đó. Bác buông vội lưới cày và chạy nhanh đến nơi.

Và ngay trước mắt mình, bác nhìn thấy một cậu bé đang hoảng sợ vì bị mắc kẹt trong bãi sinh lầy. Cậu bé khóc lóc kêu la và cố sức vùng vẫy để thoát ra nhưng càng lúc càng chìm sâu xuống. Thật may là bác Fleming ở gần đó chứ nếu không cậu bé chẳng có cơ may sống sót.

Ngày hôm sau, một chiếc xe ngựa sang trọng tiến đến khu vực gân như hoang vắng này, nơi bác nông dân Tô Cách Lan đang sống. Từ trên xe, một ngài quý tộc ăn mặc lịch sự bước ra và tự giới thiệu là cha của cậu bé mà bác Fleming cứu sống hôm qua.

- Tôi muốn trả ơn ông vì đã cứu mạng con trai tôi. - Ngài quý tộc nói.

- Không, thưa ông, tôi không làm việc đó để mong nhận được tiền công. - Bác nông dân khẳng khái khước từ lời đề nghị.

Đúng lúc đó, con trai bác bước ra từ căn nhà tồi tàn của mình.

- Cháu đây là con trai ông à? - Ngài quý tộc hỏi.

- Vâng. - Bác hãnh diện trả lời.

- Tôi có thỏa thuận này với ông. Ông cho phép tôi đưa cháu lên thành phố ăn học. Nếu cháu bé con ông có được tính cách giống như cha nó, sau này khi trưởng thành, cháu sẽ là người làm ông nở mày nở mặt. - Ngài quý tộc nói, giọng quả quyết.

Bác nông dân ngạc nhiên nhưng sau cùng đã đồng ý. Và quả nhiên đúng như lời tiên đoán, chẳng bao lâu sau, con trai của bác Fleming tốt nghiệp Y khoa ở trường đại học Thánh Marry - Luân Đôn và trở thành nhân vật nổi tiếng khắp thế giới với cái tên Alexandre Fleming, người đã khám phá ra thuốc kháng sinh Penicillin. Nhiều năm sau, con trai của ngài quý tộc bị bệnh lao phổi. Chính thuốc Penicillin đã cứu được anh ấy. Và đó chính là Winston Churchill - người được cả nước Anh tôn sùng.

- First News Theo Internet

Tiếng đàn cho mẹ

Qua nhiều năm dạy piano, tôi nhận ra rằng trẻ em có nhiều cấp độ năng lực về âm nhạc. Tôi chưa bao giờ hân hạnh có được một học trò thần đồng nào cả, dù cũng có một số học sinh thật sự tài năng.

Tôi có được cái mà tôi gọi là những học viên "được thử thách về âm nhạc". Robby là một ví dụ. Robby được 11 tuổi khi mẹ cậu bé, một người mẹ độc thân, đưa cậu đến học bài piano đầu tiên. Tôi thích học viên của mình (đặc biệt là những bé trai) bắt đầu học ở lứa tuổi sớm hơn, và điều đó tôi cũng có giải thích với Robby. Nhưng Robby nói rằng mẹ em hằng ao ước được nghe em chơi piano. Vì vậy, tôi nhận cậu bé vào lớp.

Qua nhiều tháng, cậu bé thì cần mãi học bài và cố gắng luyện tập, tôi thì cố gắng nghe và động viên cậu. Cứ cuối mỗi bài học hàng tuần, em lại nói: "Một ngày nào đó mẹ sẽ nghe em đàn". Nhưng dường như vô vọng. Đơn giản là cậu bé không có năng khiếu bẩm sinh. Tôi chỉ nhìn thấy mẹ cậu bé từ xa khi bà đưa con đến hoặc ngồi chờ con trong chiếc xe hơi cũ kỹ. Bà luôn vẫy tay và mỉm cười nhưng không bao giờ vào nói chuyện với tôi.

Rồi một ngày kia, Robby thôi không đến lớp. Tôi có nghĩ đến việc gọi em, nhưng lại thôi, vì nghĩ rằng em đã quyết định theo đuổi một cái gì khác. Thật sự, tôi cũng mừng vì em nghỉ. Robby là một màn quảng cáo tồi tệ cho khả năng dạy học của tôi!

Vài tuần sau, tôi gửi đến nhà các học trò của mình tờ bướm giới thiệu về buổi biểu diễn sắp tới. Thật ngạc nhiên, Robby hỏi em có thể tham gia biểu diễn không. Tôi trả lời rằng buổi diễn chỉ dành cho những bạn còn đang học, trong khi em đã nghỉ rồi.

Robby nói mẹ em bị bệnh nên không đưa em đến lớp được, nhưng em vẫn tiếp tục luyện tập. Em năn nỉ tôi cho em tham gia. Tôi không hiểu điều gì đã xui khiến tôi đồng ý. Có thể vì sự kiên trì của cậu bé, hoặc có thể vì một cái gì đó trong tôi lên tiếng rằng sẽ ôn cả thôi.

Rồi đêm diễn cũng đến. Khán phòng của trường chật ních những phụ huynh, bạn bè, thân nhân của các em học viên. Tôi xếp Robby ở gần cuối chương trình, trước tiết mục nói lời cảm ơn học viên và biểu diễn một bản nhạc kết thúc chương trình của tôi. Tôi sắp xếp thế để nếu

Robby có làm hư bột hư đường thì tôi cũng có thể cứu vãn bằng tiết mục của mình.

Và buổi diễn đã diễn ra khá suôn sẻ. Rồi đến lượt Robby. Cậu bé bước lên sân khấu với bộ quần áo nhàu nhò và mái tóc giống như cậu mới vừa dùng máy đánh trứng để đánh bung nó lên. Tôi thầm nghĩ sao em không ăn mặc như các học viên khác, sao mẹ em không chịu ít ra là nhắc em chải đầu trước khi đến với buổi tối đặc biệt này.

Tôi ngạc nhiên khi Robby tuyên bố em chọn bản Concerto số 21 của Mozart. Tôi vô cùng bất ngờ với những gì được nghe tiếp theo. Các ngón tay cậu bé lướt nhẹ nhàng và linh hoạt trên phím đàn. Tiếng nhạc đi từ cực nhẹ đến cực mạnh, từ rộn ràng đến sâu lắng. Tôi chưa từng được nghe người nào ở tuổi Robby chơi nhạc Mozart tuyệt vời đến vậy. Sau sáu phút rưỡi, em kết thúc bằng một đoạn nhạc mạnh dần lên. Mọi người đứng dậy vỗ tay vang dội.

Ngây ngất và giàn giụa nước mắt, tôi chạy lên sân khấu, ôm chầm lấy Robby trong niềm hạnh phúc. "Tôi chưa bao giờ nghe em chơi tuyệt như vậy! Em làm cách nào thế?".

Qua micro, Robby nói trong xúc động, giọng ngắt quãng: "Cô có nhớ em đã nói mẹ em bị bệnh không? Mẹ em bị ung thư và đã mất sáng ngày hôm Cịua. Mẹ em bị điếc bẩm sinh, vì vậy tối nay em đã cố gắng đến đây vì nghĩ rằng đây là lần đầu tiên mẹ có thể

nghe em chơi đàn. Em đã cố hết sức mình vì điều ấy".

Cả khán phòng hôm ấy không ai cầm được nước mắt. Khi những người ở Ban Công tác xã hội dẫn Robby về để nhận người đỡ đầu, mắt họ cũng đỏ và đầy xúc động. Tôi thầm nghĩ cuộc đời mình đã giàu hơn biết mấy khi nhận Robby làm học trò.

Vâng, tôi không có học trò thần đồng nào cả, nhưng tối hôm ấy, tôi trở thành học trò của Robby. Em đã dạy tôi ý nghĩa của lòng kiên trì, tình yêu và niềm tin vào bản thân hoặc thậm chí dám đặt cược vào một người khác mà không hiểu tại sao.

Tôi tin rằng luôn có những thiên thần ở quanh chúng ta, bên cạnh chúng ta, và trong bản thân ta. Có lẽ bạn cũng có một thiên thần trong cuộc đời bạn, chỉ có điều đôi lúc chúng ta không nhận ra mà thôi?.

- Tuệ Nương Theo The Stories of Life

Chiến thắng thứ hai

Mỗi người bạn là một món quà mà cuộc sống trao tặng cho chúng ta.

- Robert Louis Stevenson

Kenneth là một học sinh lớp 6. Cậu rất vui và hồi hộp khi được chọn tham dự ngày hội thao của trường. Cậu bé đã vượt qua các bạn và về nhất trong lần thi chạy đầu tiên. Phần thưởng là dải ruy băng choàng chéo vai và sự hoan hô của khán giả khiến cậu rất hãnh diện - với bố mẹ và với các bạn cùng lớp.

Cậu bé tiếp tục thi lần chạy thứ hai. Ngay khi gần đến đích, chỉ cần thêm vài bước nữa thì Kenneth sẽ lại là người chiến thắng, nhưng cậu bé bỗng chạy chậm lại và bước ra khỏi đường đua. Bố mẹ cậu vô cùng thất vọng:

- Tại sao con lại làm như vậy, Kenneth? Nếu con tiếp tục chạy, chắc chắn con sẽ giành chiến thắng nữa đấy.

Kenneth ngược đôi mắt trong veo nhìn bố mẹ và trả lời:

- Nhưng, mẹ ơi, con đã có một dải ruy băng rồi, còn bạn Billy lại chưa có.

- First News Theo Internet

Một chút can đảm vượt đường xa

Một giờ bắt tay vào hành động còn hơn một ngày ngồi than vãn, tưởng tượng viễn vông.

- Ralph Waldo Emerson

Năm 1986, công ty quảng cáo của tôi thua lỗ nặng nề và đứng trên bờ vực phá sản, tôi hầu như chẳng có việc gì để làm. Tôi tuyệt vọng lang thang khắp nơi suy nghĩ về những ngày tươi đẹp đã qua và nặng lòng với câu hỏi tại sao mình lại đến nông nỗi này. Một ngày kia, tình cờ tôi đọc một bài báo cũ nói về tiềm năng của mạng Internet, một ý tưởng chợt lóe lên: Tại sao người ta không thể kiếm tiền qua mạng?

Khi đó trong đầu tôi đã hình thành sáng kiến thành lập công ty có tên "Bữa cơm trưa thú vị". Những người cần mở rộng mối quan hệ làm ăn sẽ gọi đến tôi. Trong vai trò người môi giới, với sự trợ giúp của mạng Internet, tôi sẽ tìm các ứng viên đúng với vị trí ngành nghề họ cần. Sau đó tôi giới thiệu họ gặp nhau qua một bữa cơm trưa thú vị. Thật là một kế hoạch hoàn hảo phải không?

Tuy nhiên, rào cản duy nhất là tôi không có nhiều tiền để khởi sự công việc, vì thế tôi phải sử dụng đến "vốn" sẵn có: cái miệng của tôi. Tôi in 10.000 tờ bướm quảng cáo tại một xưởng in địa phương với giá rẻ. Lấy hết can đảm và đứng chôn chân tại ngã tư đại lộ Connecticut - K.Avenues, khu trung tâm thành phố Washington DC, tôi gậm cổ hô to: "Bữa cơm trưa thú vị! Hãy đến với Bữa cơm trưa thú vị của chúng tôi!". Người đi đường nhìn tôi với chút giễu cợt nhưng rồi họ cũng cầm tờ bướm.

Đến cuối ngày thứ ba, không một ai gọi đến, không đồng xu dính túi, chán nản và bắt đầu thất vọng, tôi lê bước về nhà. Vừa tới cửa, tôi nghe chuông điện thoại di động reo. Một phóng viên từ Washington Post gọi đến. Ông ta đã đọc tờ bướm quảng cáo và muốn viết một bài phỏng vấn tôi trên trang nhất ở mục "Phong cách". Mặc dù tôi không có trụ sở công ty, không có điện thoại bàn và cũng chưa lên một kế hoạch kinh doanh nào cả,

nhưng tôi vẫn đồng ý phỏng vấn.

Hôm sau, chúng tôi đã có một cuộc phỏng vấn kéo dài rất thú vị. Anh ta hỏi xin số điện thoại của công ty, tôi hứa sẽ gửi sau. Tôi đến một công ty điện

thoại địa phương và nhận được số 265 - EATT (lúc này chưa nổi cáp nhưng ít ra tôi cũng đã có số). Tôi gọi điện cho anh phóng viên để thông báo số điện thoại bàn. Rất phấn khởi, anh ấy đồng ý viết bài - một ngoại lệ chưa từng có trong đời làm báo của anh.

Một buổi sáng, tôi nhận được tin nhắn chúc mừng của một người bạn sau khi anh này đọc bài báo. Tôi bật dậy ra khỏi giường. Nhưng số điện thoại bàn của tôi vẫn chưa sử dụng được. Vừa lúc đó, nhân viên công ty điện thoại đến để nổi cáp cho tôi. 15 phút sau, anh nhân viên xuất hiện trước mặt tôi với một mẫu giấy trên tay.

- Cái gì thế này? - Tôi hỏi.

- Chà! số mới lắp sao lại có nhiều người biết để gọi thế. Đây là những cuộc gọi nhắn lại mà tôi nhận được trong lúc nổi cáp, tôi ghi ra đây cho anh - Anh mỉm cười trả lời.

Lòng tôi như mở cờ. Công việc của tôi đã đi trước những gì tôi suy nghĩ và hành động.

Từ hôm đó, nhiều báo đài khác đã gọi đến tôi, trong đó có cả Thời báo New York, Tấm gương Khoa Học Kinh Doanh, cả tờ Giải trí Cuối Tuần cũng gọi đến. Tôi đã nhận hàng trăm lời yêu cầu về bữa cơm trưa cũng như đã giới thiệu nhiều khách hàng với nhau. Tôi đã hoàn thành ước muốn của mình: tìm lại được niềm vui trong công việc. Tất cả khởi nguồn từ góc phố Connecticut - K. Avenues với những tiếng rao và thêm một chút can đảm.

- Nguyễn Đô Theo Internet

Trên cả nỗi đau

Vào một ngày tháng sáu êm ả năm 1941, tôi được gọi nhập ngũ Sau đợt huấn luyện, tôi được đưa đến Alaska để phục vụ trong bộ binh. Khi chiến tranh bùng nổ, người Nhật chiếm quần đảo Aleutian mà đó lại là con đường duy nhất dẫn đến Alaska.

Quân số binh đoàn chúng tôi ít đến nỗi mỗi người phải đi tuần tra từ năm đến mười dặm trên vịnh Cook một mình. Một ngày nọ, khi trời đổ tuyết rất dày, tôi đã thử đi tuần men theo một con đường tắt. Tôi không ngờ dưới lớp tuyết mỏng là cả một dòng sông băng lạnh giá. Tai họa bất ngờ ập đến. Tôi bị lọt thỏm xuống lòng sông ở độ sâu 1, 8 mét. Phần dưới chân trái của tôi bị gập thành một góc với phần trên, xương đầu gối bị đẩy lên đến gần háng. Tôi thật sự bị sốc bởi cái lạnh rét buốt và cơn đau khủng khiếp quá sức chịu đựng ấy. Nhiều giờ trôi qua, khi không còn hy vọng vào đội cứu hộ, tôi quyết định tự tử. Tôi ráng nhích về phía khẩu súng nằm cách đó chỉ vài bước chân, nhưng khi ngón tay chạm được cò súng thì tôi đã lịm đi. Trong một thoáng hồi tỉnh, tôi thấy mình nằm giữa một căn lều cứu thương trong rừng, chân được bó chặt bởi hai nhánh cây.

Sau nhiều tháng nằm trong viện quân y và chịu nhiều đợt phẫu thuật, dù chân trái bị tổn thương thâm, tôi vẫn được tuyên bố là sức khỏe đã hồi phục đủ để phục vụ tiếp trong quân đội, chiến đấu với quân Nhật ở Aleutian. Lý do đơn giản là vì quân đội quá thiếu người.

Quần đảo Aleutian là nơi sương mù dày đặc đến nỗi không thể thấy nhau quá vài bước chân. Tại đây, tôi thường chiến đấu xáp lá cà với lính Nhật. Tôi cũng không hiểu sao mình có thể sống sót sau những trận đánh khủng khiếp như thế. Tuy nhiên, vẫn còn đó những vết thương, vết sẹo, một số năm lộ ra bên ngoài, số khác mãi mãi còn lại bên trong cơ thể.

Nhưng chân trái của tôi không bao giờ lành hẳn. Dù phải phẫu thuật nhiều lần, mười năm sau, tôi vẫn bị những cơn đau nhức triền miên hành hạ. Hơn bốn mươi năm sau tai nạn trên, tôi nghe nói về một nhà phẫu thuật đại tài người Nhật gốc Mỹ - bác sĩ Robert Watanabe - nổi tiếng chữa trị các chấn thương thể thao, đặc biệt là phần đầu gối. Khi ngành y khoa thể thao còn non trẻ, ông đã được chọn làm bác sĩ cho đội tuyển điền kinh Mỹ năm 1984.

Tôi đã được biết nhiều về đời tư của ông. Cha mẹ ông đều là công dân Mỹ. Khi chiến tranh nổ ra, Robert - mới được chín tuổi - cùng cả gia đình bị đưa

vào trại tạm giam suốt mấy năm trời. Chú bé Robert cảm thấy cực kỳ đau khổ, thất vọng và điên cuồng vì sự bất công đó. Lớn hơn một chút, cậu giải tỏa nỗi tuyệt vọng của mình bằng cách chạy vòng quanh khuôn viên trại tạm giam cho đến khi gục xuống vì kiệt sức. Đến khi chiến tranh chấm dứt, gia đình được tự do thì cậu trở thành nhà vô địch chạy bộ mà động cơ chạy thật khó hiểu và khác thường. Khi trở về Los Angeles, Robert đã được một bác sĩ khuyến khích nên chuyên năng lượng không kiểm soát được ấy vào các hoạt động hữu ích hơn. Robert đã nghe theo thầy mình và bước vào thế giới y khoa.

Khi chúng tôi gặp nhau thì Robert Wantanabe đã là một bác sĩ nổi tiếng nhờ những công trình nghiên cứu và những ca phẫu thuật đầy sáng tạo. Nhưng từ những kinh nghiệm chiến tranh kinh khủng của riêng mình, tôi cảm thấy thật là mỉa mai khi để một người Nhật gốc Mỹ giúp đỡ. Tôi đã nói với ông ấy một cách e dè về điều đó. Và ông ấy hiểu. Robert đã nói với tôi:

- Tôi là một bác sĩ và trường hợp của anh là một thử thách đối với tôi. Tôi sẽ làm hết sức vì anh.

Thế là trong suốt hai năm sau đó, tôi đã trải qua biết bao đau đớn, kiên trì chịu đựng ba cuộc phẫu thuật lớn của bác sĩ Robert. Chân của tôi đã dài ra và thẳng lại nhờ tài năng tuyệt vời của ông, và ông cũng được khích lệ từ kết quả này như chính tôi vậy.

Trong một lần thăm bệnh, một bác sĩ phẫu thuật người Anh không dám tin là tôi có thể đi dọc suốt phòng mà không hề khập khiễng, hai chân bằng nhau, người thẳng, và rõ ràng là không chút đau đớn. Bác sĩ Wantanabe ôm choàng lấy tôi như một huấn luyện viên ôm cầu thủ của mình trong chiến thắng. Chúng tôi đều đồng ý đây là một phép lạ - nhưng sự hàn gắn tuyệt vời hơn vẫn còn chưa đến.

Trong suốt quá trình chữa trị lâu dài, Robert và tôi đã có dịp mở lòng ra tâm sự với nhau, cùng chia sẻ nhiều kinh nghiệm về chiến tranh - sự tù tội của ông và những trận đánh khủng khiếp của tôi. Không biết tự khi nào, chúng tôi dần chuyển mối quan hệ bác sĩ - bệnh nhân thành tình bạn tri kỷ cũng như dần dần thấu hiểu nỗi đau của cả hai trong chiến tranh.

Trong lần thăm bệnh cuối cùng, Robert đã làm một việc khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Ông đã chọn kỷ vật quý giá nhất của mình - chiếc huy chương vàng Olympic mà ông nhận được với tư cách là bác sĩ của đoàn thể thao - trao cho tôi và nói những lời chân tình làm tôi xúc động tận tâm can:

- Chúng ta đều là những người chiến thắng, vì chúng ta đã làm hết sức để vượt qua nỗi đau thể xác và giúp nhau hàn gắn vết thương tâm hồn.

- First News Theo Internet

HẾT TẬP 4

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 5

Đi tìm ý nghĩa cuộc sống

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến,

Cuốn sách mà các bạn đang cầm trên tay đã thay cho những lời muôi nói của chúng tôi" trân trọng gởi đến một nửa của nhân loại trên trái đất này: Đó là giới phụ nữ. Là những người làm sách, hơn ai hết, chúng tôi biết rõ giá trị của người phụ nữ và biết rằng họ đang được tôn vinh mỗi ngày. Trên các trang báo, trong những dòng thơ câu văn, chúng ta đều thấy hình ảnh của nữ doanh nhân, nữ bác sĩ, tập thể nữ công nhân của nhà máy này, nhà máy nọ... Nhưng trong cuốn sách mỏng này, chúng tôi xin đi sâu vào một khía cạnh hoàn toàn khác của người phụ nữ, đó là cuộc đời thường của họ.

Qua những trang giấy, bạn đọc sẽ thấy phụ nữ là những con người thật bình dị trong cuộc sống. Dường như phụ nữ được sinh ra là để yêu, để cống hiến, và để hy sinh tất cả cho mái ấm gia đình của họ. Họ đã sống những cuộc đời thậm lặng, vô danh, nhưng rất cao thượng. Hình ảnh người phụ nữ trong cuốn sách này thật đa dạng. Đó là những người vợ, người mẹ trẻ cùng với khát vọng yêu thương và khát vọng sống. Đó là những bà nội bà ngoại tuy tóc bạc da môi, vẫn muốn dành dụm thời gian còn sót lại cho con cháu. Đó là những người đang mắc bệnh nan Y (ung thư) nhưng sẵn sàng chiến đấu với thân chết và không chịu đầu hàng số phận.

Mỗi câu chuyện là một cuộc đời riêng cần để chúng ta suy nghĩ. Mỗi câu chuyện là một thông điệp đầy Ý nghĩa mà chúng tôi thật sự muốn gởi đến bạn đọc. Chúng tôi muốn chia sẻ với các bạn lòng tin mãnh liệt vào cuộc sống. Hãy tin rằng cuộc sống này tốt đẹp và có giá trị hơn những gì bạn tưởng. Do đó, bạn ơi, dù trong lòng đang có tâm sự buồn phiền hay chán nản, xin bạn nén lại nỗi niềm riêng và bắt đầu đọc từng câu chuyện một. Đọc thật chậm rãi. Để bạn bước vào cuộc đời của từng nhân vật có thật trong câu chuyện. Để bạn thấy rằng "nỗi sầu nhân thế" của bạn cũng chỉ là mảnh đậu phộng nhỏ nằm trên lớp sôcôla màu nâu sẫm mà thôi.

Để kết lời, chúng tôi xin trích lại một câu nói của tác giả Judith Fraser - một phụ nữ kể lại chuyện bà bị ung thư trong cuốn sách này. Ngay khi biết tin mình bị ung thư, bà nghe bác sĩ phán rằng chỉ có thể dùng xạ trị hoặc hóa trị để chữa căn bệnh nan y này. Một thời gian sau, lúc quay trở lại tái khám, bà đã trả lời bác sĩ rằng: "Tôi còn biết một cách chữa trị khác có thể giúp tôi vượt qua. Đó là tình yêu. Yêu thương cuộc sống này, và yêu thương lẫn nhau".

Tôi mơ thấy Shawna

Cõi lòng thanh thản không phải là sự tự do ngoài bão tố, mà là bình yên trong bão tố

-Khuyết danh

Hôm đó là tối thứ Năm, và chẳng bao lâu nữa, cả nhà được nghỉ hai ngày cuối tuần thật tuyệt vời. Thế nhưng, khổ thân chúng tôi, thay vì được nằm dài ra ghế xem tivi như mọi ngày thì cả nhà tôi náo loạn lên trong công việc chuẩn bị: Lau chùi từng xăngtimét trên sàn nhà, trang trí từng góc cửa sổ, và mua sắm hàng đông thức ăn ngon để đó. Mức độ hoạt động tăng cao vì chúng tôi chuẩn bị đón Shawna, đứa bạn gái qua mạng Internet của thằng con trai mười sáu tuổi của tôi.

Thật tôi không thể nào tin được. Jake của chúng tôi, chàng trai trẻ có thân hình cao một mét tám

chỉ toàn xương và gân, hiểu biết khá sơ sài về giao tiếp xã hội và rất tiết kiệm lời nói, nhưng chẳng hiểu sao không những nó kiếm được bạn gái mà còn thuyết phục hai cha con cô nàng lái xe đi sáu trăm dặm để gặp gỡ chúng tôi bằng da bằng thịt.

Tối hôm đó, Jake có vẻ hơi hồi hộp mặc dù nó tuyên bố rằng nó biết về Shawna rất rõ sau năm tháng "chat" qua mạng Internet. Hai đứa trao đổi hình ảnh, thư từ... qua máy tính. Qua ảnh, Shawna là một thiếu nữ quyến rũ với mái tóc sẫm màu và một phong cách khá mới. Thảo nào cu cậu rất muốn làm đủ mọi cách để gây ấn tượng với cô nàng.

Buổi tối dần trôi qua. Sau khi đi đi lại lại hàng dặm giữa nhà bếp và phòng khách, Jake đốt một cây nến thơm và hỏi tôi xem mùi của nó có được hay không. Cu cậu bị ám ảnh bởi cái mùi. Nó tắm rửa sạch sẽ, giặt quần áo chăn mền rột ráo, đánh răng và dùng chỉ nha khoa hai lần, lại còn nhờ tôi ra tiệm mua một chai nước súc miệng có mùi thơm hơn. Cuối cùng, tôi phải lên tiếng:

- Jake, có chuyện gì vậy?

Nó trả lời:

- Mẹ, con không muốn mang cái mùi giống một thằng nhóc!

Tôi hôm đó, không khí trong nhà giống hết một đêm trước Giáng Sinh. Tôi kiệt sức sau một ngày hoạt động căng thẳng và vất vả. Ngồi nhà gần

nấp hẳn. Quần áo giặt sạch được gấp lại và cất đi. Sàn nhà được lau bóng đến mức có thể soi mặt vào đó. Mùi thơm của bánh quy nướng lan tỏa khắp nhà bếp. Tôi vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế thì Jake đứng bật dậy. Nó nói:

- Con đi ngủ đây.

- Gì sớm vậy? Mới có chín giờ thôi mà?

Nó nhìn tôi bằng ánh mắt nhạo báng rồi bước đi. Một lát sau, tôi nghe tiếng nước vòi sen chảy rào rào trong nhà tắm.

Khi nằm nghỉ ngơi trên ghế sofa, tôi mới nhận ra cảm giác đang quấy rầy đầu óc tôi suốt ngày hôm đó. Tôi thật sự lo lắng. Lo rằng cô thiếu nữ này (một người mà chúng tôi không biết gì hết) sẽ làm tan nát trái tim con trai tôi. Lo rằng cô nàng chỉ nhìn con tôi một cái và cho rằng đây là một quyết định sai lầm. Hay tệ hơn, cô nàng sẽ mê hoặc nó và trở thành mối ảnh hưởng duy nhất đến cuộc sống còn thiếu kinh nghiệm của nó. Nó sẽ trở thành nô lệ của tình yêu, không còn muốn nghe lời khuyên nhủ của bản thân hoặc bất cứ ai khác. Như tôi, chẳng hạn. Tôi vội vàng ngăn chặn trí tưởng tượng của mình lại, biết rằng nếu tôi tiếp tục thêm dệt câu chuyện, nó sẽ khiến tôi trở nên tuyệt vọng.

Khi nghĩ ngợi về điều này, tôi bị sốc vì biết rằng mình đang bước vào một lần ranh giữa sự ghen tuông và thiếu niềm tin. Ghen với tuổi trẻ và sự đam mê của chúng, và thiếu lòng tin vào khả năng có thể duy trì một mối quan hệ của con trai tôi. Tôi không biết điều gì quấy rầy tôi nhiều hơn. Làm cha làm mẹ là một nhiệm vụ bạc bẽo, là một công việc nặng nề, và tóe lúc nghĩ mình có thể chấm dứt gánh nặng thì nó bắt đầu quay lại tấn công tôi, nó làm tôi thấy rõ bản thân mình chỉ là một người mẹ độc đoán và hay xen vào việc của kẻ khác. Tôi nói to suy nghĩ thành lời:

- Nhưng mình chỉ muốn nó hạnh phúc. Miễn là mình còn có thể kiểm soát được mọi việc.

Cảm thấy thể xác lẫn tinh thần quá mệt mỏi, tôi cũng lên giường sớm. Tôi ngủ chập chờn, trong đêm thức giấc nhiều lần và ngạc nhiên vì tâm trạng lo lắng của mình. Nếu tôi bồn chồn lo lắng như vậy, thử hỏi cảm giác của Jake còn lên tới mức độ nào nữa?

Gần sáng, tôi chìm vào giấc ngủ thật sâu và bắt đầu nằm mơ. Trong mơ, tôi thấy Shawna đã đến và đang đứng trước cửa. Cô nàng Shawna này không giống trong tấm hình chút nào. Dáng nó cao dong dỏng và khuôn mặt chẳng có gì dễ coi. Mái tóc nâu cứng còng của nó dựng đứng lên, và nó đeo một cặp kính gọng sừng dày cộp. Khi tôi bước tới ôm nó, thì nó co rút người lại với vẻ khó chịu. Thái độ của nó làm tôi vừa bực mình vừa tội nghiệp. Rồi Jake xuất hiện với một cô bạn gái mới - và đây đúng là bản sao thu nhỏ của Jake: mái tóc hung đỏ dợn sóng, nhiều tàn nhang, ánh mắt sống động, nét mặt xinh xắn. Trong giấc mơ, tôi biết rõ thiếu nữ này. Nó là đứa bạn thời thơ ấu của Jake. Tôi hoàn toàn bị sốc vì đột nhiên hai đứa "kết" với nhau, trong khi mới hôm trước chúng chỉ là bạn bè đúng nghĩa. Có lẽ sau khi đối mặt với Shawna, con trai tôi nhận ra rằng tình yêu đích thực của nó chính là cô bạn tóc hung đỏ.

Giấc mơ chấm dứt với cảnh bốn người chúng tôi đứng trong căn phòng đó: Shawna, mắt dán chặt xuống nền nhà; Jake và người yêu mới của nó đứng sát vào nhau mỉm cười, chẳng thèm quan tâm đến ai khác; còn tôi đứng giữa, vui mừng cho Jake nhưng bản khoăn không biết phải làm gì với Shawna.

Tôi thức dậy, ngỡ ngàng trước cảm xúc mãnh liệt của giấc mơ, biết rằng đây là điều gì đó rất quan trọng. Sau đó, khi tôi đứng trước chậu rửa chén, bàn tay nhúng vào làn nước ấm thì chợt nghĩ ra. Trong giấc mơ, Shawna giống hệt Jake - một thiếu nữ tuổi mới lớn còn lóng ngóng vụng về, chưa có cảm giác thoải mái lắm. Còn đứa con gái tóc đỏ cũng giống hệt Jake - thông minh, tốt bụng, tình tình vui vẻ, sẵn sàng yêu và được yêu. Chẳng hiểu sao tôi bắt đầu khóc thút thít, và tôi đứng lặng người trước chậu rửa chén, nước mắt chảy ròng ròng.

Phần còn lại của buổi sáng dành cho những chi tiết cuối cùng: Đánh bóng lại chậu rửa chén và quây bếp, gom những tờ giấy vụn trên bàn làm việc rồi nhét vào hộp tủ, quét mạng nhện còn sót trong phòng khách. Và rồi thời gian chờ đợi bất chợt chấm dứt. Có tiếng gõ cốc cốc ngoài cửa trước. Ông bố - một nhân vật có bộ mặt dễ thương và đầy râu - xuất hiện, và đứng sau lưng ông là cô gái Shawna thật sự mà chúng tôi đang mong đợi.

Cô gái hoạt bát và thân thiện, mái tóc sẫm màu sáng bóng, đôi mắt long lanh và trung thực. Tôi quan sát Jake khi nó mở miệng cất tiếng chào hỏi. Nó giống như đang lơ lửng trên thiên đàng. Và mặc dù biết rằng nó sẽ đau khổ vì môi tình đầu, rằng đây chỉ là một trong những bước sẽ kéo nó thoát ra khỏi vòng tay của tôi, tôi cũng biết đây sẽ là sự khởi đầu của một hành trình biến nó thành người đàn ông thật sự.

Tôi đứng lùi ra sau trong suốt thời gian diễn ra những cái ôm hôn chào đón đầy lúng túng. Và rồi tới lượt tôi. Tôi bước lên trước, cầm lấy tay Shawna và nói với nó:

-Shawna, tôi rất vui khi cháu có mặt ở đây.

Lạ lùng làm sao, tôi thấy mình vui sướng thật sự.

Cảm xúc gọi yêu thương

Chúng ta chỉ có thể hiểu thấu bài học yêu thương qua việc yêu thương người khác.

-Iris Murdock

Khi con gái tôi hãnh diện trao cái bọc nhỏ quần đầy khăn mền cho tôi, điều duy nhất tôi có thể cảm nhận là sự căng thẳng lan dọc theo sống lưng. Nhìn vào khuôn mặt bé tí xíu được che khuất bằng mớ tóc dày sẫm màu, tôi thầm nghĩ: Mình là một bà ngoại thật ư? Tại sao mình cảm thấy mình chẳng giống bà ngoại chút nào? Chà, chuyện gì xảy ra với tôi vậy? Sao tôi không có được niềm vui thích mà tôi từng nghe các bà ngoại khác kể lại? Thay vào đó, tôi lại run rẩy và tay chân lóng ngóng khi ôm đứa cháu ngoại vào lòng?

Thời gian trôi qua, Brad càng lúc càng lán dần lên, tôi mới bắt đầu thấy mình nhẹ nhõm đôi chút dù tôi vẫn thường xuyên kiểm tra nó mỗi khi nó ngủ đêm lại nhà tôi. Nó thì không sao. Chỉ có tôi, tôi luôn cảm thấy mình chưa thích hợp làm bà ngoại. Chẳng lẽ nào tôi mới vui sướng với sự thay đổi này?

Chẳng bao lâu, Brad biết đi lững chững và biết nói chuyện bi bô. Lúc này nó sống chung với vợ chồng chúng tôi nhiều hơn trước. Tôi có thể thấy tính cách của nó phát triển khi nó đánh vật với từ ngữ. Chúng tôi đọc những cuốn sách mà nó thích nhất, xây những lâu đài từ các tấm bìa cứng, làm nhà cho Rùa Ninja ở, và mua về đám quái vật bằng nhựa mà nó yêu cầu.

Ơ nhà chúng tôi, nó có một cái giường riêng và nó thường ôm theo Bob - con thỏ bông tai dài, gầy gò của nó - mỗi khi đi ngủ. Khi được ba tuổi rưỡi, Brad không còn thích thú nhồi bông nữa, mà nó đòi ngủ chung với Mogli, người bạn tưởng tượng của nó. Trong suốt sáu tháng tiếp theo, Mogli và Brad là hai anh em sinh đôi. Hễ mở miệng ra, nó lại nhắc đến Mogli. Nó thường nói:

- Đừng ai ngồi trên Mogli nha.

- Ngoại ơi, Mogli cũng đói bụng nữa.

Thỉnh thoảng Mogli phải chịu trách nhiệm cho một trò đùa quậy phá nào đó. Nhưng thường, Mogli rất im lặng và rất ngoan.

Tôi bắt đầu mong đợi thời gian nựng nịu Brad nhiều hơn, nên đã sắp xếp công việc sao cho tôi có thể đón nó về nhà vào mỗi tối thứ Sáu. Lúc này nó

lên bốn và tính tò mò của nó đang phát triển. Chúng tôi thường đưa các ý tưởng mới lạ vào câu chuyện. Thí dụ, nó nói: "Ngoại ơi, mình cho con rồng xuất hiện đi. Cháu và Bob sẽ đánh nhau với nó để cứu thị trấn".

Sau khi trả nó về với mẹ nó, tôi ngồi vào máy tính và vận dụng hết khả năng để biến từ ngữ thành những câu chuyện thú vị mà Brad mong đợi được đọc. Nó gọi là "câu chuyện của chúng ta". Trái tim tôi thường ấm lại mỗi khi ghé vào nhà con gái tôi, thấy nó lon ton chạy đi lấy một "cuốn sách của chúng ta" nằm ở trên kệ để nhờ tôi đọc.

Chẳng bao lâu, Brad bắt đầu đi mẫu giáo. Sau đó, chúng tôi nhận thấy cuộc trò chuyện giữa nó và người bạn tưởng tượng Mogli trở nên thừa thớt dần. Cuối cùng, nó không nhắc tới Mogli nữa. Nó đột ngột quan tâm đến việc làm ra đồ đạc; nhưng sự chăm chú của một đứa trẻ bốn tuổi kéo dài không bao lâu, thành ra bà ngoại của nó phải hoàn thành món đồ đó cho nó. Để tránh tình trạng này, tôi tìm kiếm môn thủ công đơn giản rồi cùng làm với nó, cho nó một cảm giác thỏa mãn khi hoàn tất một công việc. Có lần nó hân hoan nói với mẹ nó:

- Mẹ ơi? Nhìn xem con làm cái gì đây. Con làm để tặng cho mẹ.

Nghe vậy tôi mỉm cười. Trái tim tôi ngập tràn yêu thương đối với đứa cháu ngoại bé nhỏ, đã đem lại niềm vui cho cuộc đời tôi.

Mùa hè đến, tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện đi cắm trại ở nơi tôi rất thích. Ở đó có bầu trời xanh biếc, dòng suối mát lạnh chảy róc rách, và không khí thoang thoang mùi nhựa thông. Chân tay tôi ngứa ngáy chỉ muốn lên đường đi ngay. Tôi nghĩ, không có gì tuyệt vời hơn khi tôi chở Brad về nhà sau chuyến đi chơi ngoài trời, sau những khoảnh khắc đặc biệt của chúng tôi.

về tới nhà, Brad liền thoáng nói:

- Ngoại ơi, con thích đến nhà ngoại lắm. Ngoại là bà ngoại tốt nhất trên khắp thế giới này.

Tôi toét miệng cười, chohn chớp đôi mắt để ngăn dòng lệ chỉ chực trào ra. Vâng. Một điều gì đó về đứa cháu trai thật sự làm tâm hồn tôi rung động. Và cảm xúc kêu gọi yêu thương đó choáng ngợp con người tôi một lần nữa. Nhưng... chẳng phải tất cả các bà ngoại đều có cảm xúc này sao?

Nét đẹp thật sự

Điều tốt cần có thời gian để xảy ra. Còn điều vĩ đại thì xảy ra tức thời.

-Khuyết danh

Tôi đang ngồi trong một quán ăn nhỏ, tận hưởng cảm giác cô độc và đắm chìm trong suy tưởng về cha tôi. Hôm đó là ngày giỗ đầu tiên của ông và tôi nhớ nhưng ông vô cùng.

Từ khước mắt, tôi để ý thấy một cặp vợ chồng trẻ tuổi có dáng vẻ lịch sự đang ngồi ở chiếc bàn gần đó. Bà vợ cực kỳ xinh đẹp với cặp mắt to, đen, đầy quyến rũ; với mái tóc đen dày được búi gọn trên đầu; và một làn da trắng nõn mịn màng như trứng gà bóc. Cử chỉ của bà duyên dáng và uyển chuyển. Dáng vẻ của bà điềm đạm và dường như hoàn toàn thờ ơ trước mọi việc chung quanh. Tôi quan sát bà hóp một ngụm cà phê, và nhận ra rằng vẻ đẹp của bà là vẻ đẹp mà tôi hằng mong muốn.

Ông chồng cũng thanh lịch một cách tuyệt vời. Tôi trơ tráo nhìn ông và rồi tự chế nhạo mình khi cho phép trí tưởng tượng của tôi bay bổng. Nước da ông màu bánh mật, và đặc điểm nổi bật nơi ông là cái cằm chẻ nam tính và màu mắt xanh biếc, trong veo. Bộ côm-ple đất tiền được cắt thật khéo để nhấn mạnh phần ngực và phần vai của ông.

Ông chồng im lặng đang đọc tờ báo. Bà vợ lặng lẽ nhấp cà phê. Chẳng ai nói năng với ai.

Tôi nghe lòng mình thờ dài, cố gắng níu kéo ý tưởng trong đầu quay trở về chốn cũ - trước lúc nó bị cắt ngang - nhưng sao mà khó quá. Tôi hoàn toàn bị thu hút bởi những chuyển động thật máy móc của hai vợ chồng: lật trang báo, nâng tách cà phê. Không trò chuyện. Không mỉm cười. Không giao tiếp.

Tâm trí của tôi càng bị xáo trộn hơn khi người chủ quán đưa một cặp vợ chồng khác tới chiếc bàn đặt phía trước bàn của tôi. Họ có vẻ là khách quen của quán ăn này bởi họ đang bông đùa với cô hầu bàn, người vừa hỏi họ có muốn dùng món "thường lệ" hay không.

Ông chồng khoảng sáu mươi lăm và mái tóc đã ngã sang màu xám tro. Phần trên, ông mặc chiếc áo sơ mi thể thao kẻ ngang; còn phần dưới, ông mặc chiếc quần sooc rộng thùng thình, lưng quần hơi trễ xuống mặc tình cho cái bụng trống phoi ra dưới lớp vải áo. Đầu ông đội chiếc nón màu đỏ,

chân ông mang đôi giày màu đen. Đôi bít tất màu đen ngắn ngắn không che nổi đôi chân vòng kiềng và trắng nhách của ông.

Bà vợ khoảng năm mươi lăm, có mái tóc ngắn màu nâu được uốn quăn và nơi chân tóc đã bạc trắng đi nhiều. Bà cũng mặc quần sooc, và chiếc áo sơ mi ngắn tay có những chấm bi nhỏ nhắn xinh xắn. Bà mang giày săng đan với sợi dây chuyền màu trắng quanh cổ chân. Một túi xách nhỏ bằng da màu trắng được đeo lưng lẳng trên vai. Điểm đặc biệt là bà không hề có cang tay, chỉ có những mẩu thịt dư ngo ngoe giống như những ngón tay nhỏ đang mọc ra từ đầu cùi chỏ.

Tôi cố gắng phớt lờ vẻ dị dạng của bà, nhưng vẫn bắt gặp mình liếc vào hình ảnh phản chiếu của bà trên khung cửa sổ bên cạnh. Khoảng cách xa khiến tôi không nghe rõ cuộc trò chuyện của họ, nhưng những lời đối đáp không dứt, tiếng cười rộ lên và cử chỉ ngộ nghĩnh của họ biểu lộ rõ sự ấm áp và sâu sắc mà tình cảm của họ dành cho nhau.

Tôi tìm cách nán lại bằng cách gọi thêm vài tách trà. Tôi hoàn toàn bị thu hút bởi sự tương phản về ngoại hình lẫn cách cư xử của hai cặp vợ chồng này.

Cặp vợ chồng trẻ tuổi đẩy lùi chiếc ghế của họ ra sau, đứng lên và chuẩn bị rời khỏi quán. Bà vợ cao dong dỏng và mảnh dẻ, còn ông chồng thì không thấp dưới hai mét. Họ thật xứng đôi vừa lứa, và nét đẹp của họ hết sức hoàn hảo, không chê

vào đâu được. Bà vợ lách người đi trước, qua mặt cô thu ngân và bước thẳng ra ngoài. Ông chồng trả tiền rồi đi theo sau. Họ không hề trao đổi với nhau hoặc tỏ ra biết đến sự hiện diện của nhau. Dường như họ chỉ là hai tác phẩm đẹp toàn diện được đúc đẽo từ khối đá cẩm thạch vô tri giác.

Lúc này tôi đang nhấp tách trà thứ ba và cảm thấy không thoải mái lắm khi cứ ngồi ì hoải như vậy. Cặp vợ chồng lớn tuổi cũng đứng lên và chuẩn bị rời quán. Khi ông chồng bước đến gần bà vợ, ông nghiêng người tới thì thào điều gì đó vào tai bà khiến bà bật cười và đôi má ửng hồng lên. Rồi họ ôm nhau. Tôi vội giấu mặt sau tấm thực đơn và kêu lên khe khẽ.

Họ cùng đi về phía cô thu ngân thì đột nhiên ông chồng xoay người và quay trở lại bàn của họ. Ông nhoài người tới, cầm lên cái mũ đỏ mà ông để quên trên chiếc ghế bên cạnh chỗ ông đã ngồi.

Mắt tôi vẫn còn ươn ướt khi tôi cố nhoẽn miệng cười và nói với ông:

- May là bác nhớ tới nó liền. Chứ ra tới ngoài đường rồi mới nhớ, thì cũng phiền.

Ông nhe răng cười và bước về phía tôi. Ông chìa cái mũ ra và hỏi:

- Cô nhìn thấy cái kẹp này không?

Ông hãnh diện chỉ cho tôi xem cái kẹp nhỏ bằng đồng có hình trái tim được gắn trên vành mũ. Ông khoe tiếp:

- Vợ tôi tặng nó cho tôi cách đây trên bốn mươi năm, và tôi không bao giờ thiếu vắng nó.

Tôi mỉm cười, gạt đầu đồng tình. Ông quay lại chỗ cô thu ngân, trả tiền và bước ra ngoài với cánh tay choàng lên bờ vai của bà vợ.

Khi ánh mắt tôi theo dõi họ ra tới bãi đậu xe, kỷ niệm về cha tôi hiện lên trong đầu và tôi chợt nhớ tới những điều mà ông đã nói với tôi hồi tôi còn nhỏ. Mỗi khi tôi đứng bên cạnh ông, giúp ông bán trái cây và rau quả nơi sạp thì ông hay thủ thỉ rằng:

- Trái cây ngọt ngào nhất thường là những trái có khuyết điểm và không đẹp toàn diện.

Tôi như được sưởi ấm bởi ý tưởng trong câu nói của cha tôi. Và tôi biết rằng trong khi cặp vợ chồng trẻ tuổi thu hút ánh mắt của tôi, thì cặp vợ chồng lớn tuổi chinh phục trái tim của tôi.

Nếu các bà nội, bà ngoại lãnh đạo thế giới

Đôi khi tôi cảm thấy dường như thế giới này đang rã rời thành từng mảnh. Giải pháp của tôi là cứ để các bà nội, bà ngoại nắm quyền lãnh đạo nó.

Trong gia đình tôi, bà nội và bà ngoại rất thích vị trí độc tôn và tối thượng của họ. Tôi biết mình không thể làm bộ điếc trước những điều bà ngoại Mae nói, hoặc không thể chối bỏ quyền lực rất đáng thuyết phục của bà nội Hudson.

Xét cho cùng, còn ai khác ngoài chế độ mẫu hệ quyết định số phận của truyền thống gia đình, quyết định người nào mang đến sự sum họp, tuyên bố các chi tiết của đám cưới, đám ma, ngày họp mặt, lễ đặt tên thánh, tiệc đính hôn, tiệc sinh nhật, tiệc mừng tốt nghiệp và các chuyến đi nghỉ của gia đình? Bà nội, hoặc bà ngoại, chứ còn ai nữa?

Nếu chính phủ các nước chịu khai thác vũ khí bí mật đầy quyền lực này, nhân loại sẽ nhảy một bước khổng lồ tới nền hòa bình của thế giới. Chỉ cần nghĩ tới cảnh các bà già tóc bạc trắng của tất cả chúng tộc, màu da, tôn giáo, và đất nước... gặp gỡ nhau để bàn về vấn đề chung, điều đó khiến tôi cảm thấy ấm áp hẳn.

Bà nội, bà ngoại là những người rất can đảm. Helen, mẹ chồng tôi, tức bà nội của các con tôi, đã chiến thắng nỗi sợ hãi ngồi máy bay và bay một mạch vượt đại dương qua châu Phi để ngắm đứa cháu nội gái mới sinh của bà. Bà cố Smith vẫn nuôi khỏe một bầy con đông đúc suốt thời kỳ kinh tế suy thoái và chiến tranh thế giới. Bà có thể cải đạo nhà độc tài Mussolini bằng món gà rôti theo kiểu miền nam, món bánh quy nướng giòn và món mứt lê làm tại nhà.

Với các bà nội, bà ngoại trong vai trò kiểm soát chính phủ, nguyên thủ các nước sẽ trao đổi công thức nấu ăn của gia đình và mẹo vặt tẩy những vết bẩn trên tấm thảm - thay vì chăm chăm tìm kiếm bọn khủng bố. Bởi vì sẽ chẳng còn bọn khủng bố nào cả. Chính phủ các nước có thể tuyên chiến trên mặt trận nhà bếp - thay vì trên chiến trường. Chúng ta sẽ chứng kiến một thế giới mà trên đó phiếu mua hàng và chần bông được mua bán trao đổi - thay vì súng đạn. Các cuộc thương lượng hòa bình có thể được nâng chất lượng lên bằng một bữa ăn trưa thật ngon, kèm theo chương trình biểu diễn thời trang. Tất cả bà nội, bà ngoại đều được mời tham dự - nhưng làm ơn nhớ hồi âm.

Bà nội, bà ngoại là những người rất khôn ngoan. Bà ngoại Mae của tôi là vị cứu tinh duy nhất của gia đình, mỗi khi có một đứa bé mới chào đời, một khủng hoảng hạnh phúc, một người thân qua đời... họ đều cần sự giúp đỡ của bà. Một tay bà chăm sóc sản phụ trẻ, đối phó với một cậu trai muốn nổi loạn ở tuổi mới lớn, hoặc hấp bánh bao và nấu súp gà cho người bị cúm. Bà là người không hề biết mệt mỏi, khăng khăng với ý kiến đề ra, thích an ủi kẻ khác, luôn tỏa ra mùi hoa, đầy ắp câu chuyện cổ tích, và được trang bị bằng một cuộc sống với những lời cầu nguyện.

Bà nội, bà ngoại trong đời tôi là những người tuyệt đẹp, bất chấp tuổi tác và hình dáng. Già hay trẻ, mập hay ốm, mặc bộ đồ in bông hay mặc bộ đồ thể thao... các bà chỉ có một báu vật duy nhất là tiếng cười vui vẻ thật lòng và vòng tay ôm chặt, ngụ ý rằng: "Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp".

Với trí tuệ khôn ngoan và tấm lòng bao dung, bà nội, bà ngoại có thể lãnh đạo thế giới này thật dễ dàng. Địa vị làm bà sẽ được nâng cao và trở thành một nghệ thuật sống cao quý. Phụ nữ trẻ khao khát tầm cao đó, và mong được về già với nét đẹp duyên dáng như vậy. Chính trị gia bà nội, bà ngoại vừa tranh cãi trong quốc hội vừa hãnh diện khoe ra những tấm hình mới nhất của đám cháu và đám chắt. Các giáo sư bà nội, bà ngoại sẽ không nhuộm tóc mà bước lên giảng đường với mái tóc bạc trắng như cước, đó là biểu hiện của một cuộc sống trọn vẹn.

Bà nội và bà ngoại của hai nước Bosnia và Serbia sẽ giải quyết mọi khác biệt qua bàn trà. Bà nội và bà ngoại của hai nước Mexico và Mỹ sẽ giám sát việc cho con nuôi. Bà nội và bà ngoại của hai nước Palestin và Israel sẽ ôm hôn nhau, cầu nguyện với nhau trước khi gỡ rối cho vấn đề dải Gaza. Bà nội và bà ngoại của các nước châu Âu sẽ đồng ý với nhau về vấn đề biên giới và tiền tệ, trong khi bà nội và bà ngoại của các nước châu Á chia sẻ với nhau bí quyết xếp giấy origami và mẹo vặt nấu thức ăn ngon.

Nếu bà nội, bà ngoại quản lý thế giới, nhân loại sẽ không phải chịu đau khổ triền miên từ Thế chiến thứ nhất sang Thế chiến thứ hai, sẽ không có chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam và rồi sự kiện vùng Vịnh... Không một bà nội, bà ngoại nào muốn làm ô danh bản thân nếu nghĩ tới việc bắt cóc và chặt đầu con tin, đặt bom khắp trường học và uy hiếp sự bình yên của con người. Các bà quá bận rộn với công việc chăm sóc gia đình, quan tâm đến cộng đồng, bảo đảm rằng mọi người đều có chỗ ngủ ấm áp vào ban đêm với chuyện cổ tích và lời cầu nguyện.

Dưới quyền lãnh đạo của bà nội, bà ngoại, thế giới hỗn loạn và tai họa này có

thể nhìn thấy rất nhiều sự tiến bộ. Bà CO Sewell luôn chào đón chúng tôi bằng những câu: "Cái ôm của bà đâu rồi? Có đứa nào muốn hun bà không?" Bà thường vẫy tay tạm biệt với những lời thì thầm như sau: "Ngủ ngon nhé", "Phải bảo trọng đấy", "Nhớ thường xuyên gọi điện cho bà", và "Bà thương cháu lắm". Và tôi cho rằng, đó không phải là cách tồi tệ để chấm dứt bất cứ cuộc thương lượng nào.

Bằng cấp quan trọng cỡ nào?

Tôi vẫn luôn biết rằng mình khác biệt mọi người. Hồi mười bốn, mười lăm tuổi, trong khi những đứa khác dành hết thời gian cho việc học ở trường, tôi lại thấy điều này nhạt nhẽo và chán chường. Không phải vì tôi là đứa muốn nổi loạn đâu; mà vì tôi thấy chuyện học hành chẳng có gì quan trọng hết. Chẳng ai màng đưa ra lời giải thích tại sao tôi phải học môn toán cấp ba trong khi tôi dở tệ môn toán cấp hai. Tôi đã nói chuyện với một số người lớn, và họ thú nhận rằng họ không sử dụng lấy một phần ba kiến thức mà họ đã học ở trường, và họ quên bét luôn hai phần ba kiến thức còn lại. Tôi không thích các môn học, tôi ghét việc xếp loại học lực, và tôi bực bội khi bị bắt buộc phải tuân theo nội quy.

Ba mẹ tôi ghé vào trường để nói chuyện với các chuyên viên tư vấn nhiều lần, và các vị đó đều trả lời giống nhau: "Nó đọc sách trong giờ toán, nó bỏ giờ khoa học, và nó không tham gia bất cứ hoạt động nào. Với điểm số của học kỳ vừa qua, nó bị thi lại nhiều môn, nhưng môn nào cũng rớt trừ môn tâm lý và luận văn".

Tôi nhớ mình đã lâu bầu nói với ba mẹ:

- Con không thích các môn đó.
- Con không cần phải thích chúng, mà con phải học chúng.

Tôi nghĩ bụng, không đâu... Nhưng hình như tôi là kẻ nổi loạn thật rồi.

Tuy nhiên, tôi có những mục tiêu chẳng liên quan gì tới trường học cả. Một trong các mục tiêu đó là, vào năm 25 tuổi, tôi sẽ đọc hết các tác phẩm kinh điển mà tôi có thể tìm được. Tôi cũng muốn nghiên cứu về ngựa, rồi lấy một cái bằng trợ tá để tôi có thể làm việc cho các nhà dưỡng lão và viết một cuốn sách về các chuồng ngựa cũ ở miền đông Oregon. Tôi muốn làm thơ, muốn trở thành chuyên gia về các vấn đề của tuổi đôi mươi. Tôi thích ý nghĩa của giáo dục nhưng tôi không thích trường học. Bởi thế, sáu tháng trước ngày thi tốt nghiệp Tú Tài, tôi bỏ học luôn.

Tôi nhớ tâm trạng kích động của mình vào lúc đó. Tôi được tự do! Tự do học hỏi và nghiên cứu những gì mà cuộc sống hứa hẹn. Tôi muốn dang rộng đôi cánh và bay lên cao.

Nhưng cuối cùng đôi cánh của tôi chỉ là đôi cánh gãy.

- Con sẽ không bao giờ làm được điều gì đâu.
- Ba mẹ rất thất vọng về con.
- Xin lỗi Teri, mẹ tôi không muốn tôi đánh bè đánh lũ với bạn nữa.
- Ba mẹ không nghĩ con sẽ là kẻ thất bại.

Sau những năm tháng từ chối học các môn khoa học xã hội ở nhà trường, tôi chỉ còn lại chút lòng tự trọng còn con, thế mà tôi cũng đánh mất nó luôn kể từ khi thôi học. Tôi cho phép mọi người định nghĩa về tôi bằng một câu nói ngắn gọn. Tôi biết họ đã sai. Tôi biết tôi được giáo dục tốt hơn nhiều người có bằng cấp, nhưng tôi đã chán đấu tranh với điều đó rồi.

Năm đó, tôi đã đánh mất một điều thật quý giá. Nó khiến tôi nghi ngờ mọi quyết định của mình, và vì vậy mà tôi cứ đưa ra hết quyết định sai lầm này đến quyết định sai lầm khác. Tôi lấy một người chồng không thích hợp, tôi dọn đến một nơi không thích hợp, tôi nhận những công việc không thích hợp.

Năm 23 tuổi, tôi hoàn toàn kiệt sức, ngã gục và tuyệt vọng. Tôi co rúm người lại mỗi khi phải điền vào tờ đơn xin việc, phải đánh dấu chữ "không" bên dưới ô bằng cấp Tú Tài - biết rằng người ta sẽ sắp xếp và phân loại tôi vào một nhóm nào đó. Tôi che giấu sự thấp kém của mình bằng tiệc tùng và men rượu, và tôi thất vọng vì không còn thấy hình ảnh cô thiếu nữ dám bỏ học nay muốn học lại lần nữa.

Nhưng tôi đã làm được điều đó.

Tôi bỏ người chồng đầu tiên - anh ta đã biến thành kẻ nghiện rượu, gập gờ và lấy người chồng thứ hai. Trong mắt người chồng sau, anh thấy tôi là một phụ nữ thông minh núp bóng dưới hình hài một đứa trẻ sợ hãi.

Sau nhiều năm trời, việc lấy anh là quyết định tốt đẹp đầu tiên của tôi. Tiếp theo, tôi dần thêm một bước nữa bằng cách sinh cho anh hai đứa con xinh đẹp. Mỗi một năm qua đi, tôi lấy lại một chút tự tin về cho bản thân, và khi hai đứa nhỏ đủ lớn để bắt đầu đến trường, tôi khao khát muốn đích thân dạy dỗ chúng ở nhà.

Tôi nhớ khuya hôm đó tôi đã thì thào điều mong ước và sự nghi ngờ vào tai chồng tôi.

- Em muốn lắm, nhưng em có nên không?

Chồng tôi thì thảo đáp lại:

- Em nên.

- Liệu em có thể không?

- Em có thể.

Hóa ra đó là quyết định tốt đẹp nhất trong đời chúng tôi, cho hai đứa con và cho bản thân tôi.

Chúng tôi biến ngôi trường nhỏ của ba mẹ con thành một nơi thiêng liêng để học tập. Tôi quan sát khi chúng tập đếm, hoan hỉ khi chúng tập đọc. Khi nghiên cứu đến bộ lạc da đỏ và những người tiên phong, chúng tôi làm chén đĩa bằng đất sét, may mũ bằng da gấu trúc (giả), và lang thang khắp các viện bảo tàng để xem vũ khí của người tiên phong. Khi học sinh vật, chúng tôi tìm hiểu lũ sứa, đám cua, và các loại cây cỏ độc đáo sống trong những hồ nước lớn. Chúng tôi nuôi nòng nọc trong ao nước nhỏ, thích thú quan sát chúng phát triển thành những con ếch hoàn hảo. Chúng tôi bỏ ra nhiều giờ ở thư viện đến khi chúng thuộc lòng tên của các thủ thư, và điều này nhắc tôi nhớ đến sự thu hút bí ẩn của những cuốn sách trong thời tôi còn đi học. Giờ đây chúng tôi làm công việc tình nguyện tại thư viện, nhận sách vào và xếp chúng lên kệ.

Dần dà, trong khi dạy các con, tôi lấy lại được không chỉ tình yêu đối với việc học tập, mà còn niềm tin rằng tôi có thể học và làm bất cứ điều gì tôi nghĩ ra trong đầu. Để nêu một tấm gương cho các con, tôi mong mình sẽ tặng cho chúng món quà vô giá đó. Tôi muốn chúng biết rằng, dù người ta nhận được bất cứ loại giáo dục nào, thì học vẫn là điều họ phải tìm kiếm lấy cho bản thân họ, không phải điều người khác áp đặt lên bản thân họ.

Một hôm, chúng tôi đang ở công viên và tình cờ tôi nghe lỏm câu chuyện giữa con trai tôi với một thằng bé khác. Thằng bé hỏi con trai tôi học ở trường nào. Con trai tôi trả lời nó chỉ học ở nhà. Thằng bé lên giọng rất chảnh:

- Mẹ tao nói, mày sẽ không thể làm gì nếu mày không có bằng Tú Tài.

Con trai tôi đính chính:

- Tao có thể. Mà cứ nhìn mẹ tao đi. Mẹ tao không có bằng Tú Tài, nhưng mẹ tao có thể làm được rất nhiều việc. Không có bằng cấp thì đã sao? Điều đó chẳng ngăn cản được mẹ tao đâu.

Tôi nghĩ tới tất cả những điều tôi đã làm và đã học, nghĩ tới hai đứa con thông minh và xinh đẹp của tôi, nghĩ tới sự thành ở nghề nghiệp đã chọn, và tôi khẽ thì thào:

- Đúng rồi. Điều đó không ngăn cản được mình.

Giáng Sinh vẫn ở đó

Mẹ à? Con gọi điện để báo với mẹ rằng con sẽ không về nhà vào Giáng Sinh năm nay.

Thông báo của đứa con trai làm tôi bị sốc, và trái tim tôi tê cứng lại! Trong 35 năm qua, đây sẽ là mùa Giáng Sinh đầu tiên gia đình tôi không thể sum họp cùng nhau. Con gái tôi - đang có bầu và dự báo sẽ lâm bồn vào ngày 29 tháng Mười Hai - muốn có một ngày lễ yên tĩnh với chồng nó. Còn vừa tức thời, con trai tôi - đang sống ở vùng biển khác - báo rằng chức vụ mới của nó tại hãng Hàng Không không cho phép nó nghỉ ngơi trong mùa lễ bận rộn này.

Ở nhà chúng tôi, Giáng Sinh mang ý nghĩa rất quan trọng. Chúng tôi sống vì Giáng Sinh. Tôi đi mua sắm và lựa quà Giáng Sinh trong suốt một năm ròng rã. Sau ngày lễ Tạ ơn (cuối tháng Mười

Một) là tôi bắt đầu nướng bánh, nào bánh nhân táo, nào bánh nhân thịt, nào bánh quy, bánh mì đủ loại và cuối cùng là bánh kem phết sôcôla. Buổi tối của đêm trước Giáng Sinh (24 tháng Mười Hai), chúng tôi tổ chức tiệc tùng bằng các món ăn bu-phê và chỉ mở một gói quà tượng trưng thôi. Buổi sáng ngày Giáng Sinh (25 tháng Mười Hai), chúng tôi mở hết những gói quà còn lại và dùng bữa điểm tâm gia đình. Khoảng xế chiều, chúng tôi tiệc tùng thêm một lần nữa, và lần này có cả một con gà tây. Sau đó chúng tôi xúm quanh bàn tròn và chơi bài với nhau, những ván bài luôn đầy ắp tiếng cười và tiếng la ó khi có kẻ ăn gian...

Sau khi nhận được hai cú điện thoại không mong đợi, hai vợ chồng tôi buồn bã ngồi thảo luận về chuyện đi mua cây thông Nô-en, mua những món đồ trang trí, về chuyện nướng bánh, chuẩn bị con gà tây và gói quà. Cuối cùng chúng tôi quyết định năm nay - năm đầu tiên kể từ khi các con tôi chào đời - chúng tôi sẽ bỏ qua không khí tung bùng của ngày lễ và đi ăn tối ở ngoài.

Đột nhiên Bob, chồng tôi, có vẻ già sạm hẳn. Thỉnh thoảng ánh thờ dài và nhìn chằm chằm vào khoảng không. Thời gian trôi qua, khi tháng Mười Hai tới gần, tôi có cảm tưởng mình chẳng còn tinh thần phấn khởi dành cho ngày lễ. Tuyệt vọng, tôi cảm thấy dường như mình đã mất một người thân yêu nào đó. Xét cho cùng, chúng tôi đã thuộc lòng câu nói "nếu không có gia đình thì Giáng Sinh chẳng còn là Giáng Sinh". Các tạp chí tấn công chúng tôi tới tấp bằng những bài báo ca ngợi giờ phút sum họp gia đình. Chương trình TV

phát những phóng sự về niềm vui sướng của các người thân gặp gỡ nhau trong dịp lễ. Nhưng năm nay chúng tôi không có ai. Không một ai. Chúng tôi đánh mất Giáng Sinh rồi!

Một ngày đầu tháng Mười Hai, con gái tôi gọi về nhà:

- Mẹ, vậy mẹ định làm gì? Trong tủ đông của mẹ chất đầy thức ăn chưa?

Buồn bã, tôi nói cho nó biết kế hoạch của chúng tôi. Nó cất tiếng hỏi:

- Trước khi tụi con chào đời, ba và mẹ thường làm gì trong ngày lễ?

Đó là lúc tôi nhớ lại những năm đầu sau ngày cưới - không tiền bạc và sống cách xa gia đình những hai ngàn dặm. Đột nhiên tôi cảm thấy kích động! Tại sao vợ chồng tôi không thể có một ngày vui không cần con cái bên cạnh? Rốt lại, chúng tôi vẫn có thể gọi điện cho chúng. Chúng tôi vẫn có thể nướng bánh, làm kẹo và gói cho chúng - coi như lời thăm hỏi từ quê nhà. Tôi biết mùa lễ năm nay sẽ khó khăn cho chúng hơn là cho vợ chồng tôi. Tư tưởng ích kỷ của tôi hoàn toàn tan biến khi tôi lục lọi trong tủ để tìm mớ hũ thiếc đựng bánh quy.

Bob huýt sáo vang khi ánh lôi những cuộn dây đèn Giáng Sinh ra ngoài và bắt đầu trang trí mặt tiền ngôi nhà. Chẳng bao lâu, mùi thơm lừng của quế và hạt nhục đậu khấu lan tỏa khắp ngôi nhà. Chúng tôi trang trí quanh máng cỏ bằng cành lá xanh cắt từ cây thông ngoài vườn.

Buổi tối của đêm trước Giáng Sinh, Bob và tôi cùng ăn những món bu-phê với nhau. Chúng tôi mở một gói quà tượng trưng, ngôi thư giãn trước lò sưởi ấm áp, và lắng nghe an bum nhạc mừng Nô-en của Bing Crosby.

Trong buổi lễ Mass lúc nửa đêm, vị cha xứ trẻ đứng trước bàn thờ được tô điểm lộng lẫy bằng cành cây lá đỏ và cành thông xanh, từng lời nói của cha xứ thấm sâu vào lòng tôi: "Các người đừng sợ hãi, vì ta sẽ mang đến các người một tin vui lớn lao... "

Trong buổi sáng Giáng Sinh, chúng tôi mở hết những gói quà còn lại và chuẩn bị nướng con gà tây đã được nhồi nhét gia vị. Rồi hoàng hôn buông xuống, khung cảnh bình yên vây quanh vợ chồng tôi khi chúng tôi tay trong tay, chậm bước băng qua bãi cỏ và quan sát bầu trời bắt đầu sáng rực những vì sao. Cơn gió nhẹ thổi rì rào qua bóng tối của hàng cây linh sam. Làn khói từ lò sưởi của các nhà hàng xóm bốc lên cao làm trắng xóa cả không khí. Cảnh tượng mới êm đềm làm sao!

Rốt lại, chúng tôi đâu có đánh mất Giáng Sinh. Tinh thần của ngày lễ luôn có mặt ở đó, chờ đợi chúng tôi trong đêm thánh yên lành.

Tám thiệp mừng

Tôi nghe nói nhiều cặp vợ chồng yêu nhau thắm thiết đến mức họ có thể đọc được ý nghĩ của nhau. Hồi còn trẻ, tôi mơ tưởng tới loại tình cảm gắn bó như vậy, khi trưởng thành, tôi đã tìm thấy nó qua mối quan hệ với người chồng của tôi. Chúng tôi có một ngôn ngữ không lời, và có sự đồng cảm về nhau. Anh nói lên điều mà tôi mở miệng định nói. Anh gọi điện cho tôi khi tôi sắp cầm máy lên để gọi cho anh. Thậm chí chúng tôi có những giấc mơ giống nhau. Chúng tôi biết đó là món quà đặc biệt nên hết sức nâng niu và gìn giữ. Tuy nhiên, khi kỷ niệm ngày cưới lần thứ bảy của chúng tôi đến gần, quan hệ của chúng tôi bắt đầu thay đổi, và chúng tôi cảm thấy một khoảng cách lớn dần lên giữa hai đứa.

Xét theo một khía cạnh, khoảng cách là điều quá rõ ràng. Hầu như chúng tôi rất ít khi gặp mặt

nhau. Mỗi buổi sáng, chồng tôi ra đi trước lúc bình minh, lái xe một tiếng đồng hồ tới chỗ làm, nhận phiên trực kéo dài tám tiếng rưỡi đồng hồ, rồi lái xe một tiếng đồng hồ để về nhà. Chúng tôi trao đổi một nụ hôn nhanh tạm biệt nơi ngưỡng cửa và tôi ra đi để nhận phiên trực đêm toàn-thời- gian của tôi. Vợ chồng tôi biết rõ khi phân công như vậy, chúng tôi mới có đủ tiền bạc lo cho con cái, nhưng cuộc hôn nhân của chúng tôi lại chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Chúng tôi gọi điện cho nhau mỗi ngày, nhưng cuộc trò chuyện càng lúc càng gượng ép và đi theo kịch bản. Thí dụ tôi hỏi:

- Chuyện đi về nhà của anh thế nào?
- Bình thường. Như mọi ngày.
- Ngoài đường kẹt xe nhiều không?
- Không nhiều lắm. Buổi tối của em thế nào?
- Bình thường. Không có gì đặc biệt. Buổi tối anh muốn ăn gì?
- Ăn gì cũng được. Em nấu sao thì anh ăn vậy.

Chúng tôi tiếp tục trò chuyện như vậy đến khi ai đó ở chỗ làm gọi anh, hay bọn trẻ gọi tôi.

Tôi nhớ những buổi thảo luận mà chúng tôi thường dành cho nhau. Giờ đây chúng tôi không còn nhắc tới chuyện thời sự và chính trị nữa. Chúng tôi cũng không nhắc tới công việc của ảnh vì sếp của ảnh ngồi làm việc gần đó. Chúng tôi cũng không nhắc đến sách báo và phim ảnh, vì lâu lắm rồi tôi không đọc sách hay xem bộ phim nào.

Chúng tôi vẫn gặp mặt nhau vào ngày nghỉ cuối tuần, nhưng hầu như chúng tôi chẳng nói ra

những điều chúng tôi cần nói. Sự căng thẳng của tuần lễ làm việc khiến chúng tôi mệt mỏi và cáu kỉnh, thế là chúng tôi dành thời gian để cãi nhau mỗi khi "gặp nhau cuối tuần".

Ngoài khoảng cách về vật chất, dường như tình cảm của chúng tôi cũng không còn gắn bó như xưa. Câu nói "Anh yêu em! Em yêu anh" chỉ là đầu môi chót lưỡi chứ chẳng có ý nghĩa gì hết. Chúng tôi không có thời gian bộc bạch tâm hồn hay chia sẻ những giấc mơ. Chúng tôi quá bận rộn và quá mệt mỏi, chẳng còn muốn cải thiện lại mối quan hệ tình cảm nữa. Giờ đây chúng tôi giống hệt hai người chỉ muốn "góp gạo nấu cơm chung".

Sự xa cách về tình cảm mở ra những tức giận ngấm ngấm trong lòng tôi. Theo hoàn cảnh, tôi phải dành hết thời gian của ban ngày để chăm sóc con cái và nhà cửa. Dọn bữa ăn chiều xong, tôi đi làm đến tận ba giờ sáng hôm sau mới về nhà. Tôi ganh tị với chồng tôi. Buổi tối ảnh có nhiều thời gian rảnh sau khi đã dành mấy đứa nhỏ ngủ. Ảnh có thể đọc sách, xem TV, và lăn ra giường đánh một giấc ngon lành. Tôi cảm thấy xấu hổ vì ý nghĩ này nên không hé môi cho ảnh biết. Nhưng sự chịu đựng thầm lặng này càng làm vấn đề trầm trọng hơn.

Nỗi tuyệt vọng đè nặng lên tôi khi tiệc mừng kỷ niệm ngày cưới lần thứ bảy đến gần.

Trước ngày đó, tôi lết bộ tới tiệm bán thiệp để tìm kiếm một cái thích hợp. Trong thâm tâm, tôi tự thuyết phục mình rằng đây sẽ là tấm thiệp cuối cùng mà tôi tặng ảnh. Khi đọc qua dòng chữ tha thiết trong từng tấm thiệp một, mắt tôi chột nhòa lệ. Tôi cảm thấy vừa yêu thương, vừa lo sợ mình sẽ đánh mất người đàn ông có ý nghĩa nhất trong cuộc đời tôi. Tôi hiểu mình cần phải nói cho ảnh biết mọi tâm tư tình cảm để tôi có thể vượt qua nỗi đau và sợ hãi. Tôi phải nghĩ ra cách để xoay mối quan hệ của chúng tôi trở lại trạng thái cũ. Tôi cần phải nhớ hỏi đó chúng tôi gắn bó với nhau như thế nào.

Sau một tiếng đồng hồ đọc từng tâm thiệp, tôi chọn được một cái khá hoàn hảo. Những dòng chữ trong tâm thiệp nói lên hết tình cảm trong lòng tôi. Cứ như chính tay tôi đã viết ra nó vậy. Nó nói về tình yêu và lời cam kết trong cuộc hôn nhân. Nó nhắc nhở hai người yêu nhau phải chia sẻ với nhau hy vọng và ước mơ, trở ngại và thất vọng. Nó khuyến khích đôi vợ chồng hâm nóng lại mối quan hệ để mỗi ngày của họ sẽ tuyệt vời như một ngày kỷ niệm.

Buổi sáng của ngày kỷ niệm lần thứ bảy, tôi nhét tâm thiệp đó vào trong cặp táp của ảnh rồi lê chân vào phòng ngủ.

Tỉnh dậy, tôi bước xuống cầu thang và thấy một phong bì đề tên tôi đặt trên bàn trong nhà bếp. Mở phong bì ra, tôi thấy một tâm thiệp y chẳng tâm thiệp mà tôi đã tặng ảnh. Những dòng chữ tha thiết vẫn còn đọng lại trong tâm trí tôi. Chúng tôi đã mua cùng một tâm thiệp để tặng nhau. Khi tôi chộp lấy điện thoại định gọi cho ảnh thì tiếng chuông bắt chợt reng lên. Tôi trả lời:

- Alô?

Giọng nói của ảnh từ bên kia đầu dây:

- Anh yêu em nhiều.

Đầu mũi tôi nóng lên và ánh mắt tôi cay cay. Miệng tôi buột ra câu trả lời ghen ngào:

- Em cũng yêu anh.

- Anh đã xin nghỉ hôm nay để chúng ta có thể ở bên nhau. Tối nay em xin nghỉ được không?

- Em sẽ xin nghỉ ngay sau khi chúng ta cúp máy.

- Vậy chúng ta sẽ gặp nhau trong một tiếng nữa nhé?

-Em sốt ruột chờ anh đây.

Đột nhiên khoảng cách thu hẹp lại. Khi ảnh về nhà, chúng tôi nói chuyện say sưa, cười vang rộn đã và tận hưởng sự hiện diện của nhau giống như những ngày xưa cũ. Tôi thật sự tin rằng những người có thể đọc được ý nghĩ của nhau chính là những người đang yêu nhau thắm thiết.

Một Dawn mới của tôi

Mỗi một đứa bé chào đời là một thông điệp gửi đến nhân loại, rằng thế giới này vẫn tồn tại.

-Khuyết Danh

Lần đầu tiên khi nghe Laura, con gái tôi, báo tin

nó sắp là một người mẹ - còn tôi sắp là một bà ngoại - tôi đã khóc với những giọt nước mắt hạnh phúc. Nhưng rồi tận dưới đáy lòng tôi, một điều gì thầm kín đang khuấy động.

Bốn năm trước, Dawn, con gái tôi và là em gái Laura, chết vì tai nạn giao thông ở tuổi mười bảy. Cái chết của nó đã biến tôi từ một người mẹ sung sướng trở thành một người mẹ đau buồn và tuyệt vọng. Tôi chỉ muốn chết theo, bởi vì tôi không thể chịu đựng nỗi sự đau khổ. Nhưng ý nghĩ về những đứa con khác đã giữ tôi lại với cuộc sống, mặc dù lúc đó, cuộc sống của tôi thật mong manh như sợi tơ trời.

Nhưng giờ đây, một thành viên mới sắp được chào đời trong gia đình chúng tôi. Tin vui này khiến tôi nhớ đến giấc mơ đã xảy ra vài tháng sau khi Dawn chết. Trong giấc mơ, tôi thấy Dawn đang ngồi ở một chôn thật bình yên, chung quanh nó là hàng hà vô số trẻ con mới sinh ra, giống như nó đang ngồi giữa một cánh đồng toàn bông cúc dại. Qua nét mặt, tôi biết nó thật sự sung sướng. Giấc mơ ngắn ngủi đó đã tặng tôi một món quà của bình yên.

Nhưng khi Laura thông báo rằng, nếu đứa bé là con gái, nó sẽ được đặt tên là Dawn để tưởng nhớ đến người dì vắng số, thì tôi thấy lòng mình như sóng trào. Tôi đã biết điều này chưa? Tại sao tôi không biết điều này? Lẽ ra tôi phải biết điều này dù chẳng có ai nói tới.

Tôi cố gắng làm ra vẻ hài lòng, nhưng đó là sự hài lòng giả tạo bởi vì đầu óc tôi đang bận "tiêu hóa" cái tin mà tôi cho là kinh khủng đó. Tôi muốn kêu to: Khoan đã, đó là tên của con gái của mẹ mà. Con không hiểu điều đó sao? Làm sao mẹ có thể nhìn vào mắt đứa bé sơ sinh và gọi nó là Dawn Michelle, và không rơi lệ mỗi khi nghe cái tên đó được gọi lên? Tôi thấy mình vật vã với ý tưởng đó, và hầu như muốn chống đối ý định tốt đẹp của chính mình.

Một buổi sáng mùa xuân, điện thoại réo lên gọi tôi tới bệnh viện thật nhanh. Nhưng hóa ra sự vội vã lại không cần thiết, vì đứa bé nhất định không chịu

chào đời. Sau hai ngày một đêm chuyển bụng, nét mặt Laura không còn sinh khí nữa. Thỉnh thoảng, tôi mỗi một động viên nó, lau mồ hôi trán và xoa bóp hai cổ chân sung phòng lên của nó. Ron (chồng nó) và tôi hầu như túc trực ở hai bên thành giường của nó. Chúng tôi quan sát Laura mỗi lúc một kiệt sức vì cuộc chuyển dạ kéo dài. Cuối cùng, nhắm không thể chịu đựng nổi sự tra tấn, và muốn đưa bé chào đời thật nhanh, nó quyết định sanh mổ.

Sau khi Laura được đẩy đi, con rẻ tôi đầu hàng mọi cảm xúc, và thế là hai dòng lệ chảy ròng ròng trên mặt nó. Tôi cũng chẳng thể làm khác đi. Một lúc sau, tôi nhìn sang chỗ Ron và hứa với nó: "Laura khỏe mạnh lắm. Rồi mẹ tròn con vuông thôi".

Giây lát sau, từ phòng bên vọng ra tiếng trẻ sơ sinh khóc oa oa. Cuối cùng thì con bé cũng chịu chào đời. Chúng tôi được phép bước vào trong đó, kịp lúc nhìn thấy cô mụ đặt một bé gái đỏ hồng và khỏe mạnh xuống ngực Laura. Quàng tay ôm lấy đứa con gái mới sinh, trên khuôn mặt mệt mỏi của Laura lóe sáng lên một niềm vui sướng.

Tôi cúi người xuống ôm lấy vai Laura và hôn vào vầng trán còn rịn mồ hôi của nó. Hai má con chúng tôi nhìn nhau rồi bật khóc. Những giọt nước mắt ngọt ngào của hạnh phúc, trộn lẫn với một chút xót xa. Nhưng không sao, mọi việc rồi cũng ổn cả, bởi vì một Dawn mới của tôi đã xuất hiện. Khi tôi gạt nước mắt, mỉm cười với con gái tôi và cháu ngoại tôi, dường như cuộc sống khẽ lên tiếng thì thào vào tai tôi: "Đó, thấy chưa? Bà có mừng là vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay không?"

Giữ nó lại, nếu em có thể...

Những vì sao sáng sẽ ngự trị trên bầu trời này mãi mãi.

-Sara Teasdale

Đám tang của Ben đã xong, chúng tôi vừa bước về nhà thì nghe điện thoại reng lên. Người gọi tới là đại lý bất động sản ở Vermont, họ muốn biết chúng tôi thích bán đứt hay cho thuê ngôi nhà nghỉ tại vùng đó. Họ không biết Ben đã chết vì ung thư cách đây ba ngày.

Hai ngày trước khi Ben ra đi, một trong những vấn đề cuối cùng được chúng tôi bàn tới là ngôi nhà ở Vermont.

- Giữ nó lại nếu em có thể...

Ben mệt nhọc thì thảo, khi anh cố gắng diễn đạt những điều ước muốn với tôi. Tôi không tin anh vẫn cho rằng tôi có thể tiếp tục cuộc sống mà

không có anh - chứ khoan nói tới chuyện phải giữ lại ngôi nhà ở Vermont, phải dẫn các con đi trượt tuyết theo truyền thống hàng năm, phải nuôi dưỡng hai đứa trẻ còn nhỏ tuổi... Nhưng tôi hứa tôi sẽ thực hiện những gì anh muốn.

Cách đây ba năm, trước khi bác sĩ chẩn đoán Ben bị mắc bệnh ung thư, chúng tôi mua một ngôi nhà nghỉ ở Vermont. Lúc đó chúng tôi còn trẻ, có hai đứa con và cuộc sống luôn đầy ắp hạnh phúc. Ngôi nhà nghỉ không hoàn hảo lắm; nó cần sửa chữa nhiều chỗ, nhưng Ben là người đàn ông khéo tay và anh có thể sửa chữa mọi hư hỏng trong nhà với Jared, đứa con trai mười tuổi của chúng tôi.

Ben sốt ruột muốn dạy Lara (con bé mới sáu tuổi) trượt tuyết cùng với Jared ngay. Ôi, chúng tôi có nhiều việc phải làm, và có nhiều điều ở phía trước để mong đợi.

Vào buổi chiều ba má con chúng tôi khăn gói lên đường đi về hướng bắc, trời mưa dầm dề và tầm tã. Lần đầu tiên chúng tôi đi trượt tuyết không có Ben. Tôi lo lắng nghĩ tới chuyện bước vào ngôi nhà trống trải trong bóng tối. Chuyến đi này sẽ khó khăn cho chúng tôi đây, vì tôi biết tình cảm của chúng tôi sẽ dâng trào trước "cảnh cũ đây mà người xưa đâu?"

Chuyến đi hai tiếng rưỡi hóa thành chuyến đi năm tiếng trên lớp băng tôi đến, vì thế chúng tôi đến trễ, đói bụng cồn cào và người nào cũng giành đi vệ sinh. Trước sự kinh ngạc của chúng tôi, có ba con chuột chết trong toilet. Tôi có thể nghe tiếng Ben thì thào bên tai: "Đừng bao giờ giặt nước cho xác một con chuột trôi xuống bồn cầu ở Vermont". Chứ đừng nói tới ba con. Quá sợ hãi, không dám xách lũ chuột đi, ba má con đành... xả bầu tâm sự ở ngoài tuyết lạnh. Ô, tôi có thể nhìn thấy và nghe rõ tiếng Ben đang cười chế nhạo cả ba má con. Không chỉ thế, một bánh xe xẹp và một bình nhớt hết dầu đã thêm hương vị cho chuyến phiêu lưu của chúng tôi.

Cuối cùng, sau khi dùng bữa tối thật ngon tại nhà hàng Brickers, chúng tôi ôn lại vài kỷ niệm tuyệt vời nhưng xót xa của những ngày sống hạnh phúc với Ben ở Vermont. Anh yêu tuyết và yêu dãy núi phủ đầy tuyết trắng. Còn ngôi nhà nghỉ thì lúc nào cũng rộn rã tiếng cười. Chúng tôi cũng nhớ lại lúc anh dũng cảm chống chọi với căn bệnh ung thư. Anh đã cho gia đình và bạn bè thấy rằng, cách duy nhất để đánh bại ung thư là niềm tin và hy vọng. Thậm chí trong những ngày phải chịu đựng hóa trị và xạ trị, anh luôn tin tưởng ngày mai sẽ là ngày tươi sáng hơn. Anh dạy chúng tôi phải giữ chặt hy vọng, bám chặt vào con người và nơi chốn có ý nghĩa nhất với chúng tôi.

Tuyết bắt đầu rơi. Tuyết làm ấm lòng ba má con bởi vì lần cuối cùng chúng tôi nhìn thấy tuyết là ngày Ben chết. Chúng tôi biết qua chuyến đi này, chúng tôi sẽ cảm thấy mối dây liên kết mạnh mẽ với anh hơn, vì đây là nơi nuôi dưỡng mơ ước của chúng tôi.

Vào bên trong nhà, đâu đâu cũng thấy những món đồ gợi nhớ đến anh. Dòng chữ anh ghi trên bảng, cuốn sách anh để lại đây để đọc, công việc sửa chữa anh còn làm dở dang. Nó nhắc ba má con tôi nhớ Ben muốn chúng tôi tiếp tục với cuộc sống, với hạnh phúc ở Vermont. Dầu hoàn cảnh còn khó khăn chúng tôi không thể ngăn được nụ cười.

Ngày hôm sau, ba má con đi tập trượt tuyết ở núi Okemo. Ben chưa bao giờ nhìn thấy Lara

trượt tuyết, hoặc ngôi cáp treo, nên tôi quyết định nó sẽ thực hiện điều này. Tôi chắc anh sẽ hạnh phúc và

tự hào về chúng tôi. Chỉ tiếc rằng anh còn để lại nhiều kế hoạch dở dang mà anh muốn làm cho gia đình thân yêu của anh.

Cuối cùng, khi lên tới đỉnh núi, tôi hoàn toàn kiệt sức cả thể xác lẫn tinh

thần, nhưng một cảm giác nhẹ nhõm khó tả lan tỏa khắp người. Chẳng hiểu sao, khung cảnh của ngày hôm đó xinh đẹp hơn mọi khi gấp ngàn lần. Tôi có thể thấy sự hiện diện của Ben - dịu dàng, ấm áp và lặng lẽ - trên nền tuyết trắng. Tôi ôm ghì hai đứa nhỏ. Chúng tôi hạnh phúc quá. Chúng tôi đã lên tới đỉnh rồi. Cảm xúc trào dâng khiến tôi không ngăn nổi dòng lệ lăn dài xuống má.

Tôi đang mặc áo khoác của Ben vì nó ấm áp và rộng rãi. Tôi có thể nhét vào túi áo những món đồ mà bọn trẻ sẽ cần trên đường trượt tuyết. Cho tay vào túi áo trong để lấy ra bịch khăn giấy, tôi rút ra luôn tấm bìa Cling 3X5 mà chắc Ben đã dùng nó trong lần cuối cùng mặc chiếc áo này. Anh nổi tiếng là chuyên gia lập danh sách, và viết ghi chú lên các tấm bìa như thế này. Dòng chữ trên tấm bìa như sau: "Vermont - giữ nó lại nếu em có thể". Trái tim tôi đập thình thình. Tôi nắm chặt tấm bìa trong tay. Sự kích động xâm chiếm tâm hồn tôi. Ben đang ở gần đây, trên đỉnh núi này. Anh đang ở cùng chúng tôi, chỉ đường cho chúng tôi, và rất vui sướng khi chúng tôi cố gắng làm theo điều đó. Chúng tôi có thể thấy niềm tự hào cùng nụ cười rực sáng của anh ở khoảnh khắc đáng nhớ này. Thật là kỳ diệu, gia đình bốn người chúng tôi đang đứng bên nhau trên đỉnh núi, và điều đó an ủi chúng tôi biết bao.

Yên tâm rằng mọi việc rồi sẽ ổn, chúng tôi cảm thấy mình được bảo vệ bởi không gian ấm áp của bình yên. Nước mắt của chúng tôi là niềm vui và hy vọng cho tương lai. Cùng với tình yêu và hạnh phúc trong tim, ba má con từ từ trượt tuyết xuống núi, biết rằng chúng tôi sẽ giữ lại ngôi nhà Vermont và Ben sẽ mãi ở bên cạnh chúng tôi.

Dì Honey của tôi

Có thể dì tôi là một phụ nữ khó chịu nhất mà bạn từng gặp gỡ. Giọng nói khản khản của dì tác động đến tai người nghe, cứ như ai đó cào móng tay nhọn lên tấm bảng đen. Khi trò chuyện với dì, người ta phải tuân theo các quy tắc sau đây: Lúc nào cũng phải chú ý lắng nghe, không ngắt lời, đừng yêu cầu dì nhắc lại, và đừng bao giờ phản đối ý kiến của dì.

Hồi còn nhỏ, tôi sợ dì muốn chết (sau này tôi biết rằng đứa trẻ nào cũng vậy). Dì sống ở bang Oregon, và hầu như mùa hè nào gia đình tôi cũng lái xe đến thăm dì - một điều mà tôi rất sợ hãi và kinh hoàng. Tôi không hiểu tại sao chúng tôi phải làm điều này. Mẹ tôi (chị ruột của dì) thường cố thuyết phục tôi rằng dì có một khía cạnh khác rất ngọt ngào, nhưng tôi không tin. Có lẽ thâm tâm của dì nghĩ vậy và muốn người khác nghĩ vậy, nên bắt chúng tôi phải nhắc đến dì bằng cái tên "Dì Honey".

Lớn lên, tôi biết dì có vài phẩm chất dễ thương và thỉnh thoảng cũng rất ngọt ngào. Tuy nhiên, hình ảnh của "dì Honey" vẫn là một phụ nữ uy quyền và hông hách. Trong gia đình tôi, dì là người cuối cùng của thế hệ nên thích tuyên bố câu: "Ta sẽ cai trị bằng bàn tay cương quyết".

Trong suốt đợt viếng thăm hàng năm, chúng tôi đi tham quan khắp nhà dì và khu vườn hoa hồng của dì, tiếp theo sau là một câu đố. Câu đố yêu cầu khách tham quan phải nhận ra mọi thay đổi của ngôi nhà trong năm vừa qua. Kỳ nghỉ của chúng tôi coi như tiêu, nếu chúng tôi không nhận ra sự hiện diện của một món đồ mới, hoặc nếu chúng tôi suýt soa khen ngợi cái ghế mà dì đã sử dụng được vài năm rồi. Dì sẽ chì chiết mãi không thôi. Công việc kiểm tra ngôi nhà không chỉ làm chúng tôi bực bội mà còn làm chúng tôi mất thời gian, bởi dì là một nhà sưu tập.

Dì sưu tập hoa hồng, bình trà, đồ cổ, đồ bạc, đồ pha lê, và nhiều món đồ sứ vô giá. Nhiều căn phòng chứa đầy ắp hàng hóa nhãn hiệu Waterford, Lenox và Lladro. Món nào dì cũng có. Mỗi năm một lần, dì gửi thông báo đến gia đình và bạn bè. Dì nói: "Năm nay tôi sẽ sưu tập đồ pha lê (hoặc bình trà, hoặc đồ bạc)". Nghe vậy, chúng tôi biết ngay mình phải mua món gì cho sinh nhật của dì, và cho mùa Giáng Sinh năm đó.

Có lần, tôi quên sinh nhật của dì và gọi điện thoại đến xin lỗi. Dì trả lời: "Cháu có cả một năm để biết rằng sinh nhật dì đến vào ngày đó". Đợi tôi phải cúi mặt vì xấu hổ, dì thêm vào: "Sao? Cháu khỏe không? Có cần tiền

không?" Và dì luôn kết thúc bằng câu: "Dì yêu cháu lắm".

Khi tôi còn là người mẹ trẻ, hàng năm tôi phải bay lên miền bắc với hai đứa con nhỏ để thăm dì. Đó là nghi thức bắt buộc. Vì mẹ tôi đã qua đời trước đó, dì cho rằng tôi cần sống với bà con gia đình nhiều hơn. Trong một lần viếng thăm, vào một buổi chiều yên tĩnh, dì bắt tôi phải đi mua sắm một mình để thư giãn. Khi đưa chiếc xe Dodge của dì ra ngoài đường, tôi có thể nghe tiếng đứa nhỏ ba tuổi gào thét lên muốn bế phổi.

Tôi đậu chiếc xe lại và chạy vào trong nhà với nó. Dì Honey đứng chặn tôi nơi khung cửa. Giọng dì vang rền, làm cho người khác kinh sợ như mọi khi:

- Cháu quay trở ra ngoài xe ngay. Cháu sẽ không muốn bước vào trong đâu.

Khuôn mặt tôi tái xanh:

- Cháu không thể đi được.

- Cháu có thể đi. Dì chăm sóc bọn trẻ con đã bốn mươi năm nay, và dì chưa gặp đứa nào quá quắc đến mức dì không lo liệu được. Cháu nhớ là dì lớn hơn nó nhiều.

Vì dì Honey đóng sầm cánh cửa lại, tôi đành phải lái xe đi tới khu thương mại và mua quần áo mua xiên vài món đồ cho lấy có. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau, tôi trở về nhà. Khi mở cánh cửa trước ra, thay vì nghe tiếng kêu gào như mong đợi, tôi được đón chào bằng một tràng cười dòn dã. Tôi sẽ không bao giờ quên cảnh tượng mà tôi nhìn thấy khi bước chân vào phòng khách. Dì Honey và hai đứa con của tôi đang ngồi xếp trên mặt sàn bóng loáng. Chung quanh họ là những lá bài nằm tung tóe, số lá bài nhiều đến nỗi có thể dựng đứng chúng lên mà xây được một căn phòng. Dì đang dạy hai đứa bé ba tuổi và bốn tuổi nghệ thuật chơi bài Poker.

Đó là lúc tôi bắt đầu hiểu được phương pháp nuôi dạy trẻ con của dì. Dì quản lý bọn trẻ giống như một buổi tập quân sự. Đầu tiên dì làm cho chúng sợ hãi gần chết, sau đó dì chuyển sang chiến thuật ngọt ngào và mềm dẻo. Phương pháp này rất có hiệu quả, bởi trong suốt cuộc đời, dì đã giúp nuôi dạy các cháu, rồi con cái của các cháu, rồi cháu nội cháu ngoại của các cháu. Cách dạy của dì có hiệu quả hơn cách dạy của những bà mẹ trẻ thường coi trọng về lý thuyết.

Thời gian thăm thoát thoi đưa, người đóng vai chủ xị của những chuyến đi đã thay đổi. Giờ đây, mỗi mùa hè, dì Honey lại bay đến thăm tôi ở

California. Và mỗi chuyến viếng thăm coi như bảy ngày dài nhất của đời tôi. cô gắng cung cấp mọi vui chơi giải trí theo yêu cầu, hầu như tối nào tôi cũng đưa dì đi ăn ở ngoài. Dì thích những bữa tối ngon miệng, cho nên khi dì khăn gói ra đi là tôi hoàn toàn cháy túi. Bản thân các bữa tối cũng làm tôi đau khổ, bởi bản chất thích ăn cấp đồ đẹp của dì không thua gì bản tính thích ăn đồ ngon. Sau mỗi bữa ăn, nào đồ bạc, nào gạt tàn thuốc, nào hũ muối tiêu... lần lượt biến mất trong giỏ xách khá lớn của dì. Có lần, một bình sứ đầy hoa cũng cùng chung số phận.

Trong những năm dì Honey bay đi bay về thăm tôi, tôi đang ly dị và sống một mình. Các bạn trai của tôi, không ai không có một lần hân hạnh gặp mặt dì. Mãi sau này tôi nghe kể lại dì đã hăm dọa họ như thế này: "Nếu cậu làm hại nó, cậu sẽ nhận được câu trả lời của tôi. Tôi sẽ săn lùng cậu tới cùng". Tôi cảm thấy quê quê, nhưng không ngạc nhiên.

Thêm hàng chục năm nữa trôi qua, bây giờ thì tôi biết rõ dì Honey đã dạy tôi rất nhiều điều. Dì truyền cho tôi sự yêu thích những món đồ đẹp đẽ và cách quan tâm tới chúng. Dì dạy tôi lòng yêu nước bằng tấm gương sáng của bản thân, dì động viên con trai ruột của dì đáp lại tiếng gọi non sông. Dì cho tôi thấy niềm vui khi chia bàn tay giúp đỡ gia đình và bè bạn. Nếu có tiền nong dính vào, dì dạy tôi tính chất quan trọng của việc trả góp đúng hạn. Bằng việc tham gia phục vụ hàng tuần tại một bếp ăn từ thiện, dì cho thấy nét đẹp của hành động "cho đi". Tấm lòng tận tụy chính là phẩm chất cao đẹp nhất của dì, và nhờ phẩm chất này mà vào ngày đám tang của dì, ngôi nhà thờ nhỏ chật nghẹt người đến chia buồn cùng những vòng hoa.

Giờ đây, không một ngày trôi qua mà tôi không nghĩ đến dì Honey. Tôi vẫn còn nhớ dì lắm. Hơn một lần tôi nghe người ta nói rằng tinh thần của dì đang sống trong con người tôi. Có lẽ giữa dì và tôi có nhiều điểm tương đồng. Tôi thích những bữa ăn tối thật ngon, tôi yêu khu vườn hoa hồng, và tôi có một bộ sưu tập đồ pha lê cũng như có rất nhiều bình trà.

Nếu ngẫu nhiên tôi là người cuối cùng của thế hệ tôi, tôi thề rằng tôi cũng sẽ cai trị bằng bàn tay cương quyết - và hy vọng sẽ truyền tinh thần này cho người thừa kế.

Tình yêu của một con vịt

Hồi các con còn nhỏ, tôi mua một nông trại bé bé và lập tức thả vào trong chuồng nuôi thú những con vật mà tôi có thể kiếm được. Chúng tôi có một lũ chó và một lũ mèo đùa giỡn quanh sân - hầu hết là chó mèo hoang. Rồi chúng tôi thêm vào hai con ngựa già rất dễ mến, một bầy gà đông đúc, ba con dê, một con cừu và nhiều loài gia súc khác.

Một ngày nọ, tôi gặp xui nên ngã từ nóc chuồng nuôi thú xuống và bị gãy chân, điều này có nghĩa là tôi phải nằm yên một chỗ khoảng vài tuần. Tôi trở thành một bệnh nhân khó chịu nhất thế giới, luôn miệng ca cẩm rằng ở ngoài kia có biết bao nhiêu công việc đang chờ đợi tôi. Một người bạn tôi nghiệp tôi, cố gắng làm tinh thần tôi phấn khởi bằng cách mang đến cho tôi một con vịt mới nở. Ôi, đúng là tiếng sét của ái tình rồi. Tôi không biết con vịt này thuộc giống gì, hoặc tôi cũng chẳng cần quan tâm đến nó, chỉ biết rằng con vật bé nhỏ có bộ lông xù túc cười này là phương thuốc hay nhất để chữa chúng bệnh tuyệt vọng.

Trong khi tôi nằm nghỉ trên ghế, Donald (tôi còn biết gọi nó bằng cái tên nào khác?) được tự do đi thăm dò đầu tôi, ngực tôi và vai tôi. Trò hề của nó vừa hấp dẫn tôi, vừa làm tôi thích thú. Nó thường đi lang thang quanh ngực tôi, mỗ mỗ chỗ này chỗ nọ, dò dẫm những món đồ ở trong túi áo, rĩa rĩa một hạt nút, hoặc leo thẳng lên đầu tôi đứng ngó nghiêng. Nó thường kêu chip chip một cách sung sướng, rồi bắt đầu buồn ngủ, sau đó nằm ịch xuống nách tôi và thu mình lại ngủ ngon lành. Mọi người chắc chắn rằng Donald yêu tôi cũng nhiều như tôi yêu nó, và nó được xem là khách của gia đình trong khoảng thời gian chân tôi còn bó bột.

Nhưng tới lúc tôi quyết định Donald phải ra ngoài chuồng nuôi thú để sống với những con vật khác. Nó lớn rất nhanh, và lớn tới mức tôi không thể để nó đi tự do trong nhà nữa. Tôi ẵm Donald vào chuồng và khẽ khăng đặt nó xuống cái giường bằng rom mềm mại. Tôi cung cấp đồ ăn thức uống đầy đủ và ngồi bên cạnh nó một lát, nghĩ bụng, mình sẽ cho nó cơ hội làm quen với môi trường mới. Donald không chịu rời khỏi đùi tôi, và tôi có thể thấy việc dò chỗ này khó khăn hơn tôi tưởng.

Lũ mèo xán tót gần đây quan sát một cư dân mới, nhưng Donald chẳng thèm quan tâm tới chúng. Cuối cùng, tôi quyết định phải để nó tự thích nghi với cuộc sống mới, thế là tôi vuốt ve nó lần cuối, đẩy nó xuống đất rồi đứng lên.

- Quác quác quác.

Donald đi lạch bạch ngay sau lưng tôi, phát ra những âm thanh âm ỉ, phản đối chuyện ra đi của tôi. Tôi càng rảo bước, nó càng đi lạch bạch nhanh hơn, vượt qua cánh cửa chuồng và trở vào trong nhà.

Tôi nghĩ bụng: Nó nghĩ mình là mẹ của nó, mà xét cho cùng, vịt con sống chung với vịt mẹ là điều tự nhiên thôi. Thế là tôi phải nghĩ ra một cách khác. Tôi đóng một cái nhà gỗ thật ấm cúng cho Donald, bên trong được rải đầy rom mềm, và tôi đặt nó bên ngoài cánh cửa nhà bếp. Lẽ ra vịt phải ngủ vào ban đêm, nhưng Donald cứ há mỏ ra mà quác quác suốt ba đêm liền. Tôi có cảm tưởng mình bỏ rơi một đứa con nhỏ, nhưng tôi biết Donald phải thích nghi với cuộc sống ngoài trời nên lòng không dao động. Ngày hôm sau, tôi mang Donald trở ra chuồng nuôi thú và ở lại với nó lâu hơn. Nó bắt đầu rò rỉ tôi để thám hiểm môi trường chung quanh. Càng lúc nó càng tỏ ra quan tâm tới những con thú khác. Nó đặc biệt thích lũ mèo, và dường như lũ mèo cũng thích nó.

Buổi tối thứ tư Donald ngủ riêng ở ngôi nhà gỗ, tôi nhẹ nhõm khi để ý thấy nó không còn kêu quác quác nữa. Tôi nghĩ bụng: Cảm ơn Chúa, cuối cùng thì Donald cũng ổn định cuộc sống. Tôi hình dung cảnh nó đang nằm trong ngôi nhà gỗ ấm áp, ngủ say sưa.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm, vội vàng xuống lầu để kiểm tra Donald và để nó yên tâm là tôi vẫn còn đó. Trước sự kinh ngạc của tôi, ngôi nhà gỗ trống rỗng. Tôi nhanh chóng đi tìm kiếm nó nhưng chẳng thấy đâu. Biết rằng Donald đã đủ lớn, không bị những con thú khác đe dọa, tôi vẫn nghĩ đến những tình huống xấu nhất. Tôi gọi to tên nó, xục xạo khắp các bụi rậm ven hàng rào. Cuối cùng, tôi nảy ra ý nghĩ cần phải đến chuồng nuôi thú.

Phải rồi, tôi đã để hé cánh cửa chuồng nên chắc là Donald đã lang thang vào trong đó. Tôi mở toang cánh cửa cho ánh nắng buổi sáng tràn vào xua tan từng góc tối. Một con ngựa già hí lên, và lũ gà bắt đầu cục cục đi tìm thức ăn sáng, nhưng không có tiếng kêu "quác quác" quen thuộc. Tôi nhìn vào đồng cỏ khô, hy vọng thấy nó đang nằm ngủ trên cái giường rom mà tôi đã làm cho nó vài ngày trước. Nhưng cái giường trống rỗng.

Tôi gọi to tên Donald lần nữa và nước mắt bắt đầu rỏ ra. Rồi tôi nghe tiếng nó, tiếng quác quác khản đục từ trong góc bên kia của chuồng nuôi thú vọng tới. Tôi đi theo tiếng kêu của nó, và tới ngôi nhà gỗ dành cho lũ mèo. Tôi khom người, nhìn vào bên trong. Donald kia, nó đang nằm chung với ba con

mèo nhỏ, ánh mắt hoàn toàn hài lòng, và chẳng màng ngược nhìn tôi để nói lời chào buổi sáng.

Trước cuộc sống mới độc lập của Donald, thoát tiên tôi cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng rồi sau đó là buồn man mác, giống như tình cảm của người mẹ trong ngày đầu tiên đưa con nhỏ của bà đi học. Sợi dây liên kết giữa chúng tôi sẽ không bao giờ giống như xưa, nhưng tôi luôn trân trọng tình yêu tồn tại giữa hai loài vật khác nhau. Tuy nhiên, tôi cảm thấy mừng vui vì cuối cùng nó đã có bạn bè trong thế giới loài vật, và tôi tin tình bạn của hai chúng tôi sẽ vẫn còn đó.

Donald lán lên, thành một con vịt trưởng thành và đỉnh đạc. Nó rất tự hào về tầm vóc to lớn, và thường hay xoải rộng đôi cánh, để ánh mắt mặt trời chiếu sáng lấp lánh trên lớp lông mịn màng đầy màu sắc của nó. Nó là con vịt đực đầu tiên và duy nhất trong chuồng, nhưng thỉnh thoảng nó vẫn khoe mẽ trước ánh mắt ngưỡng mộ của lũ mèo.

Một buổi sáng mùa thu, trong khi đang bận rộn nấu nướng bên bếp, tôi thấy Donald cố ý đi

lạch bạch về hướng ngôi nhà, mở ngậm chặt một vật gì đó. Rồi... quác quác quác... Tiếng kêu của nó mang ý nghĩa gì đó khẩn cấp lắm. Tính tò mò nổi lên, tôi bước tới khung cửa bếp và nhìn ra ngoài.

- Quác quác.

Donald tự hào kêu to lên và đập đập đôi cánh với vẻ kích động lắm. Kìa, trên bậc thềm là một con chuột chết nằm ngay đơ.

- Ô... Cảm ơn anh bạn thân mến...

Tôi nói khẽ. Một giọt lệ long lanh trên khóe mắt, đồng thời một nụ cười nở toét trên mặt.

Năm tháng trôi qua, con cái tôi trưởng thành và khôn lán và đứa nào cũng có gia đình riêng. Còn chúng tôi đã chuyển sang một tiểu bang khác, và sống ở một nông trại khác. Nhưng thỉnh thoảng, khi lái xe đi ngang thị trấn cũ, tôi đều lạng xe ngang chỗ ở cũ của tôi. Tôi mỉm cười, nhớ lại người bạn thân thiết của tôi, Donald.

Cái bàn gỗ màu đỏ

Giống như những người bạn, đồ vật cũ kỹ thường mang nhiều ý nghĩa nhất đối với ta.

-Khuyết Danh

Cách đây bốn mươi năm, chồng tôi và tôi hăm hở bước vào một cửa tiệm bán đồ gỗ - quảng cáo rằng họ sẽ giảm giá trong ngày lễ Lao Động. Chúng tôi cần một cái ghế dựa, và đã để dành tiền trong suốt nhiều tháng để mua một cái. Cưới nhau mới vài năm, chúng tôi thường tính toán cẩn thận khi mua từng món đồ một. Chúng tôi cho rằng, lần này sẽ là món đầu tư hời nhất.

Công việc của chồng tôi cần phải đứng trong nhiều giờ liên tục, bởn thê, chiếc ghế dựa là giấc mơ sắp trở thành sự thật của anh. Anh nói về chương trình giảm giá hàng tuần liền. Có lẽ đối với anh, việc mua một chiếc ghế dựa sẽ giới thiệu cho cuộc sống mới này biết anh là một người chồng, người cha, và là trụ cột của gia đình.

Cái bàn gỗ màu đỏ đang dựa sát vào bức tường. Vừa bước vào cửa tiệm, tôi để ý thấy nó ngay. Đột nhiên tôi cảm thấy có sự gắn bó lạ lùng với nó vì tôi không thể quay lưng bước đi. Cái bàn cao lán, bề vệ với những ngăn tủ duyên dáng và một khoảng không gian nhỏ bé. Tôi lượn lờ quanh nó thật lâu, ghi nhớ từng đường nét trong cấu trúc của nó. Không có cách gì giải thích được khoảnh khắc chớp nhoáng giữa cái bàn gỗ màu đỏ và tôi. Thậm chí tôi cũng không thể diễn tả điều đó cho chồng tôi biết được.

Để ý thấy vẻ mặt của tôi, anh nói:

- Món đồ gỗ này hay đấy. Anh chưa từng nhìn thấy cái gì đồ sộ như nó. Đúng là một Quý Bà To Lớn.

Cả hai chúng tôi đều liếc nhìn bảng giá tiền của nó. Vượt quá khả năng của chúng tôi rồi. Ngần ngừ đôi chút, tôi rời khỏi cái bàn gỗ màu đỏ để xem xét những cái ghế dựa nhưng thật lòng tôi không hứng thú lắm. Chồng tôi ngồi thử hết cái ghế dựa này đến cái ghế dựa khác, nhưng dường như anh chưa quyết định được gì. Anh nói:

- Ở đây không có gì đáng mua. Lần khác chúng ta sẽ trở lại.

- Nhưng vẫn còn nhiều thứ để anh lựa mà?

Ánh lắc đầu:

- Nhưng không có thứ mà anh muốn mua.

Trên đường ra, chúng tôi đi ngang cái bàn màu đỏ một lần nữa. Tôi không thể ngăn được lòng mình. Tôi phải chạm vào nó cho thỏa nỗi mong ước. Những ngón tay của tôi dịu dàng lướt trên các đường nét lộng lẫy của nó. Tôi không phải là người coi trọng đồ đạc vật chất, nhưng lần này thì khác. Tôi cảm thấy cái bàn gỗ màu đỏ có điều gì muốn nói với tôi. Tôi có thể thấy hình ảnh mình ngồi nơi bàn, và đang viết cuốn tiểu thuyết đầu tay. Tôi có thể thấy đứa con gái lớn đang mở hai cánh cửa tủ để phát hiện những bí ẩn đang chờ đợi nó. Tôi nghĩ cái bàn có điều gì đó muốn chia sẻ với tôi. Nó thuộc về cuộc đời tôi. Thế nhưng khía cạnh thực tế của tôi đã lấn áp sự mong muốn này, tôi lâm bầm một mình:

- Có những món đồ được làm ra để ngắm, mình không cần phải sở hữu nó.

Khoảng hai tuần sau, một chiếc xe tải giao hàng đậu trước nhà tôi, và họ mang vào nhà tôi cái bàn gỗ màu đỏ. Chồng tôi đã mua nó trả góp mà tôi hoàn toàn không hay biết gì cả. Ánh chỉ đơn giản nói với tôi:

- Quý Bà To Lớn và em thuộc về nhau.

Trong giây phút đó, dù cưới nhau chỉ vài năm, tôi biết mình sẽ không cần phải bộc lộ bản thân ra với anh. Ánh hiểu từng thông điệp trong ánh mắt tôi. Chúng tôi không sắm được ghế dựa hoặc ghế dài, nhưng chúng tôi không hề tiếc nuối. Quý Bà To Lớn được đặt ở đâu thì căn phòng đó sáng rực lên. Nhờ có cái bàn gỗ màu đỏ, không gian đó trở nên đặc biệt. Và mỗi giấc mộng dường như trở thành hiện thực. Mỗi khi thất vọng về một điều gì, tôi cẩn thận lau bụi cho nó và nhớ lại ngày đầu tiên nó được mang đến nhà tôi. Thỉnh thoảng, chồng tôi đặt cái mũ của anh lên mặt bàn, hoặc lấp đầy khoảng không gian nhỏ bé bằng những món đồ lặt vặt. Đám trẻ thường để sách vở, cặp táp, hoặc đồ chơi lên đó cứ như mặt bàn là chiếc xe đẩy trong siêu thị vậy. Quý Bà To Lớn tỏ ra rất kiên nhẫn với chúng tôi.

Khi con trai tôi dọn về căn hộ riêng của nó, đồ đạc của nó rất ít. Nó hỏi tôi:

- Mẹ ơi? Con có thể mượn cái bàn gỗ màu đỏ được không?

Đó là món đồ gỗ duy nhất mà nó muốn. Tôi biết con trai tôi cần gì nơi Quý

Bà To Lớn. Với số tiền ít ỏi, căn hộ nhỏ xíu, đồ đạc tầm tầm, con trai tôi cần giá trị của cái bàn gỗ bệ vệ để giữ giá trị của nó. Quý Bà To Lớn có cách riêng để làm điều đó cho người khác. Nâng giá trị của họ lên. Cho họ hy vọng. Cái bàn mang theo một phần con người tôi, tham gia vào cuộc hành trình mới mẻ với con trai tôi.

Tôi thường đến thăm cái bàn gỗ màu đỏ. Tôi biết nó gặp khó khăn khi sống chung với một chàng trai độc thân. Rất nhiều lần tôi nhìn thấy nó chất đầy sách vở và giấy tờ, trông nó giống một bãi chứa rác hơn một món trang sức thanh nhã. Nhưng với tôi, vẻ đẹp của nó không hề phai tàn. Khi con trai tôi có vợ và dọn về ngôi nhà mới của nó, tôi biết mình phải lấy lại Quý Bà To Lớn của tôi.

Nó cũng biết điều đó. Nó nói:

- Con không có chỗ trống dành cho cái bàn gỗ màu đỏ nữa.

Giờ đây Quý Bà To Lớn ngự trong một góc phòng, lúc nào cũng có một đám cháu nội cháu ngoại vây quanh. Giấy gói kẹo thường xuyên được vút tung tóe trên mặt bàn. Nó cùng tôi chia sẻ quãng đời góa bụa, giai đoạn khó khăn khi vượt qua chứng bệnh ung thư. Mỗi lần nhìn cái bàn gỗ màu đỏ, tâm trí tôi lại hiện lên hình ảnh một chàng trai đáng yêu, người đã từ bỏ giấc mơ của chàng để tôi có thể có được giấc mơ của tôi.

Ngôi nhà của cha mẹ tôi

Sống với cha mẹ khi đã bước qua tuổi "băm" là điều làm tôi bực bội và khó chịu hết sức. Xét cho cùng, vào lúc đó, tôi nên có một ngôi nhà riêng thì hơn.

Tôi không có ý định làm rối tung cuộc sống của mình và sống chung với ba mẹ suốt đời. Nhưng tôi quá nông nổi, và hầu hết các hành động của tôi đều được dẫn dắt bởi những tình cảm luôn thay đổi. Ví dụ, hồi tôi gặp một chàng trai quyến rũ ở tuổi mười chín, tôi lấy anh ta ngay thay vì phải tốt nghiệp đại học. Khi vẫn còn trong thời kỳ đầu của hôn nhân, tôi biết mình có thai. Đó là một sự kiện đáng hoan nghênh, nhưng không phải là sự kiện được kế hoạch trước.

Thế là ở tuổi hai mươi, tôi sinh một đứa con trai và đặt tên là Shane - theo tên một người hùng miền viễn tây của tôi.

Con trai của tôi tội nghiệp lắm. Năm nó lên ba, cha nó và tôi ly dị nhau. Sau đó, Shane ở với tôi và dường như tôi không bao giờ có đủ tiền để làm điều chúng tôi cần, hoặc muốn làm.

Tôi cố gắng tìm nhà, nhưng ở đâu chúng tôi cũng cảm thấy không thích hợp. Căn hộ đầu tiên của chúng tôi có một phòng ngủ. Mặc dù đã thôi nôi, con trai tôi vẫn ngủ trong cái nôi cũ và chúng tôi chia sẻ căn phòng ngủ bé xíu đó. Đầu óc tôi bận bịu quá nhiều chuyện đến mức tôi không nghĩ tới việc mua cho Shane một cái giường lớn hơn. Nó vẫn ngủ trong cái nôi tí hon khi chúng tôi chuyển sang căn hộ thứ hai - một tòa nhà chung cư với đường ống nước đông cứng lại vào mùa đông - và hành lang trống trải là phòng ngủ của con trai tôi.

Nhưng Shane không hề than phiền chuyện nó ngủ ở đâu hoặc chúng tôi sống ở đâu. Nó cũng chẳng than phiền chuyện nó không có cha. Đáng buồn là, ngay khi tôi bắt đầu hẹn hò với một người đàn ông khác thì tôi lại chuyển nhà thêm lần nữa. Lần này là một chiếc nhà xe lưu động cho thuê. Cuộc sống thiếu thốn của con trai tôi và tôi trong chiếc rờ-mooc đủ để dập tắt ý muốn ra riêng của tôi.

Mang tâm trạng nhẹ nhõm, tôi quay trở về nhà cha mẹ. Họ nhân ái đón nhận tôi và cháu ngoại của họ vào nhà. Ở đó, lò sưởi được mở hăm bốn giờ mỗi ngày và đường ống nước không bị đông cứng. Con trai tôi có phòng riêng, và một cái giường phù hợp với chiều cao của nó. Cha mẹ luôn có mặt để giúp

đỡ hai má con tôi. Bốn người anh trai cũng vậy. Mỗi khi ghé vào thăm, họ đều chơi với đứa cháu nhỏ và cho nó thấy tình phụ tử là như thế nào, giống như cha tôi vậy.

Nhưng, mặc cho mọi tình thương bao trùm quanh Shane, tôi vẫn không vui. Mặc cho bao thăng trầm đến và đi trong cuộc đời, tôi vẫn chưa rút ra bài học rằng mọi điều trong cuộc sống không thể và không chỉ dành cho một mình tôi. Nói thật, trong khi ngồi ngoài hiên với mẹ, tôi đã than vãn đủ thứ một cách cay đắng.

Mẹ tôi kiên nhẫn lắng nghe trong khi tôi không tiếc lời thương xót cho thân phận mình. Rồi, nhìn về phía con đường im vắng phía trước, bà khẽ hỏi tôi:

- Có bao giờ con nghĩ rằng cuộc sống của con ở đây không phải là vì con?

Tôi im lặng. Bà lặng lẽ nói tiếp:

- Thượng Đế đã sắp đặt hết rồi. Người thu xếp để con và Shane sống ở nơi nào là vì lợi ích của Shane, không phải vì lợi ích của con.

Vì lợi ích của Shane, không phải vì lợi ích của con. Giờ đây tôi vẫn còn nhớ những lời nói thông thái của mẹ tôi. Với cái nhìn từng trải, bà nhận ra rằng khi tôi không có sẵn kế hoạch nào thì Thượng Đế sẽ lập kế hoạch cho tôi. Bà hiểu ngôi nhà của cha mẹ là để Shane ổn định cuộc sống, không phải để dành cho sự ích kỷ của tôi.

Trong khi tôi nói chuyện với mẹ ở ngoài hiên, Shane đang bận rộn bên dưới tầng hầm của ông ngoại nó. Trong tầng hầm đầy những đồ phụ tùng xe hơi và nhiều vật dụng linh tinh khác cung cấp đủ một cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Và trong ngày hôm đó, tôi không nhớ rõ Shane đã dành bao nhiêu thời gian ở dưới tầng hầm khi tôi mải mê với sự nản lòng, nản chí. Cuối cùng, khi bước ra khỏi thế giới đầy đồ nghề dụng cụ của ông ngoại, Shane mang theo một miếng gỗ mỏng. Lặng lẽ và đầy tự hào, con trai tôi dựa tác phẩm của nó vào lề đường, ngay trước nhà ông bà ngoại. Trên tấm bảng, nét bút nghiêng nghiêng màu đỏ của nó hiện rõ hàng chữ: NGÔI NHÀ ĐẶC BIỆT.

Công việc thật sự

Người ta không đánh giá bạn qua dự tính, mà qua kết quả.

-Annie Morita

Trong nhiều năm liên, tôi đã trải qua các công việc được trả lương cao, và công việc nào tôi cũng thích. Nhưng giờ đây, tôi đang làm công việc "thật sự" của tôi, là nuôi dạy sáu đứa con nhỏ. Đã có một thời gian tôi làm việc vì tiền, còn lúc này tôi chỉ làm việc vì tình cảm và trách nhiệm với gia đình.

Đôi khi người ta hỏi tôi: "Bà làm nghề gì?" Tôi trả lời đơn giản: "Làm đủ thứ". Tuy nhiên, không ai có thể trả lời cho câu hỏi đó.

Khi đi làm ngoài công sở, tôi nhận được rất nhiều kính trọng. Trong gia đình, mọi người giúp đỡ nhau nhiều hơn, và chồng tôi đối xử với tôi có phần tôn trọng hơn - mặc dù ảnh thường chối điều đó. Tôi được nghỉ ngơi và thư giãn thường xuyên hơn. Nhưng từ khi tôi gạt bỏ tất cả để chuyển sang toàn tâm toàn ý nuôi dạy con cái, vị trí của tôi sụt giảm nhiều trong ánh mắt của người khác. Ô, chẳng sao, chúng tôi sẽ không mời những người đó đến ăn tối nữa. Và họ sẽ không còn dịp đánh giá món ăn nọ món ăn kia bằng một thái độ xét nét.

Tôi biết, một ngày nào đó tôi sẽ là con số không to tướng của xã hội này, nhưng tôi sẵn sàng cống hiến toàn bộ bản thân tôi cho những công việc vô danh - mà rất quan trọng đối với tôi. Tôi thích cái mệt bã người sau khi phơi xong một chậu quần áo đầy nhóc. Tôi thích mở miệng than thở câu: "Đêm qua tôi thức suốt vì con nhỏ khóc quấy quá". Than thở mà giống như khoe khoang, bởi đó là loại công việc không phải ai cũng làm được - trừ người mẹ.

Xét cho cùng, tôi không thể loại bỏ chính mình ra khỏi công việc "thật sự" này. Mới tuần trước, tôi cảm thấy kiệt sức và nản lòng với công việc nội trợ bực bõ tới mức tôi bỏ đi ra ngoài và trốn trong chiếc xe tải. Tôi chui người ngồi giữa băng ghế sau và thả tấm che nắng xuống. Tôi nảy ra một ý nghĩ điên khùng khi biết bình xăng còn đầy và chắc chắn không ai ngăn cản tôi lái xe chạy đi. Đi thật xa. Thoát khỏi cuộc sống bận rộn với bảy con sáu đứa đông đúc.

Nhưng rồi đưa út hai tuổi mở toang cánh cửa trước của chiếc xe. Tôi cố gắng

không thềm nghe tiếng nó, nhưng bản năng người mẹ vẫn nhạy bén mặc dù thần kinh của tôi đã chai lỳ và thanh quản của tôi đã tắt tiếng. Nhiều năm kinh nghiệm cho tôi biết rằng con bé không mang giày và chẳng ai để mắt tới nó.

Tôi thở dài và quyết định rằng, khi tôi đã mang "nghịệp" làm mẹ thì chạy trốn là điều không thể có được. Sẽ không ai khác làm được công việc nội trợ này đâu. Và tôi cũng dứt khoát không cho họ nhận lấy điều đó.

Tôi sẽ không khóc

Tôi nhận trách nhiệm làm mẹ chỉ mới mười chín năm rưỡi - không là bao, so với những gì ba mẹ tôi đã từng trải qua - nhưng cũng đủ lâu để khó mà nhớ lại khoảng thời gian hồi tôi còn là một phụ nữ "độc thân vui tính".

Mặc dù tôi yêu các con nhiều như các bà hàng xóm, đôi khi tôi chẳng hề khóc trong khi những bà mẹ khác lại khóc ròng.

Tôi có bị chuyện gì không vậy? Tôi có gặp khuyết điểm khi làm mẹ không vậy? Tôi là người có trái tim bằng đá hay sao? Chẳng lẽ tôi là người thiếu tình cảm với các con?

Tôi chợt nghĩ ra rằng mình không phù hợp các quy định làm mẹ khi cô bạn tôi (và hàng xóm của tôi) bắt đầu chịu đựng chứng kích động vì đau khổ, trước viễn cảnh sáu tháng nữa (!) con gái họ sẽ tốt nghiệp trung học, rời khỏi nhà, và đi học đại học.

Tôi thì khác, tôi sốt ruột muốn đưa con trai lán mau mau làm điều đó. (ít ra, tôi hy vọng nó sẽ thực hiện được điều đó. Tôi không muốn nó lẩn quẩn trong nhà như người đàn ông trong đoạn phim quảng cáo, ông ta ngồi mọc rễ trên chiếc ghế sofa nhà cha mẹ, luôn miệng đòi ăn món khoai tây chiên. Đó mới là điều đáng khóc!)

Cô bạn tôi quần trí vì chuyện-đi-sắp-xây-ra của con gái đến mức, một buổi tối nọ, trong lúc lái xe về nhà, cô ta nõi con kích động và không thể điều khiển tay lái được. Chiếc xe chạy ngoằn ngoèo giữa đường. Một xe tuần tiểu tình cờ xuất hiện phía sau cô ta. Họ bắt cô ta tấp xe vào lề đường, yêu cầu cô ta đo nồng độ cồn trong hơi thở.

Vậy là người bạn tội nghiệp của tôi phải cố gắng giải thích với các nhân viên công lực rằng cô ta không say xỉn, mà chỉ đang trải qua cơn khủng hoảng của một người mẹ trước viễn ảnh chia tay.

Ngày đưa con trai lớn tốt nghiệp trung học, tôi không hề nhỏ xuống một giọt nước mắt. Thật ra, tôi hết sức phấn khởi trước viễn cảnh này. Tôi xúc động - cho nó - và cho vợ chồng tôi. Một cảm giác nhẹ nhõm lan khắp thân thể khi tôi thấy nó đứng thẳng trong hàng, nét mặt trịnh trọng với nào áo thụng, nào mũ miện. Nó đã hoàn tất chương trình, nó đã làm xong công việc đó, và bây giờ người ta nhìn thấy tên của nó trên tấm bằng tốt nghiệp lấp lánh. Tôi nghĩ

đã đến lúc tôi có thể thở ra một hơi nhẹ nhõm.

Khi người ta hỏi tôi: "Cô có buồn khi nó tốt nghiệp không?", "Cô có nhớ nó vì nó phải đi xa để học đại học không?", "Cô có cảm thấy cô đơn khi vắng nó không?". Tôi rất muốn trả lời chân thật, muốn nói "Không" cho những câu hỏi trên. Nhưng tôi nghĩ, câu trả lời như vậy sẽ làm người ta nhìn tôi như một người ngoài hành tinh, thành ra tôi nói dối: "Có".

Tôi chợt nghĩ ra rằng, chuyện tôi sẵn sàng cho các con tôi bay nhảy không phải là điều mới mẻ. Khi đưa con trai lớn mới ba tuổi rưỡi, tôi đã nắm tay nó dẫn đến nhà trẻ, nơi người ta chỉ nhận trẻ con bốn tuổi thôi.

Cách đây mười bốn năm, trong khi bạn bè điên cuồng lên vì con cái họ phải đi nhà trẻ, thì tôi lại thắc mắc những câu như: "Sao tụi nhỏ chỉ được học có nửa ngày vậy? Tụi nó không thể học nguyên một ngày sao?"

Tôi cho rằng mình lúc nào cũng sẵn sàng chuyển sang giai đoạn tiếp theo, và tôi không nghĩ đó là điều xấu, tôi chỉ nghĩ đó là tiến trình tự nhiên của cuộc sống.

Vợ chồng tôi thường thảo luận về sự sẵn sàng của mình. Đó là một khiếm khuyết về tính cách phải không? Chúng tôi có ít bản chất cha mẹ hơn những ông bố bà mẹ luôn mắc chứng bệnh cảm thấy nhà cửa trống trải khi con cái ra đi? Tôi không nghĩ vậy.

Làm một người mẹ, đó là công việc an phước nhất và tuyệt vời nhất mà tôi đảm nhận trong đời. Tôi cống hiến toàn bộ khả năng và sức lực của tôi cho nhiệm vụ này, để rồi khi tới thời điểm nào đó, các con tôi và tôi hoàn toàn đồng ý với nhau, rằng đã đến lúc chúng thu xếp hành lý và lên đường tiếp tục cuộc sống! Nếu các con tôi trở nên những con người trưởng thành và đứng đắn, coi như nhiệm vụ của tôi đã hoàn tất và làm rất tốt.

Và, vâng, tôi có khóc đấy chứ. Thật ra, chồng tôi cho rằng tôi là một phụ nữ mít ướt. Nhưng tôi sẽ không khóc vì con cái tôi sắp bước vào giai đoạn tiếp theo của cuộc đời chúng. Không. Tôi chỉ khóc khi chúng bị tổn thương hoặc bị đối xử không đúng. Tôi chỉ khóc khi chúng xét đoán sai lầm về người khác hoặc tự đánh giá thấp bản thân. Tôi chỉ khóc khi chúng làm những điều nguy hiểm hoặc ngu ngốc. Nhưng tôi sẽ không bao giờ khóc khi chúng muốn xoải rộng đôi cánh và tiếp tục cuộc sống riêng.

Vợ chồng tôi là người xây dựng cái tổ ấm trống rỗng trước khi chúng tôi nhận biết điều đó.

Cuộc sống sẽ như thế nào khi bọn trẻ tung cánh bay đi khắp bốn phương trời, chỉ còn lại hai con người già nua này? Không còn sự ồn ào. Không phải làm trọng tài cho các cuộc tranh cãi. Không còn những đêm thức khuya, thở dài sồn sột, chẳng biết thằng nhỏ đang ở đâu và nó có nhớ giữ ấm cơ thể hay không.

Tôi sẽ làm những gì với khoảng thời gian trước đây dành cho giặt ủi quần áo, dàn xếp chuyện lòng cũng nội bộ và can thiệp vào cuộc khủng hoảng?

Hừmmm... Thôi thì tôi cứ chờ xem, nhưng có lẽ tôi sẽ thấy mọi việc đều tốt đẹp!

Tin nhắn tình yêu

Tình yêu là điều duy nhất giúp tôi suy nghĩ đúng mực.

-Sue Townsend

Trong những cách mà vợ chồng tôi cố gắng gìn giữ nét lãng mạn là để lại cho nhau những tin nhắn tình yêu. Đôi khi chúng nằm ở chỗ rất dễ thấy, đôi khi chúng tôi nhét chúng ở đâu đó để "phe kia" nhận được một bất ngờ thích thú. Các tin nhắn thường rất ngắn ngủi. Nhưng chúng nhắc chúng tôi nhớ rõ lý do vì sao chúng tôi chọn nhau.

Tôi thường giấu tin nhắn tình yêu trong valy của ảnh mỗi khi ảnh đi công tác, kín đáo nhét dưới chồng quần áo để ảnh bới tìm mãi mới thấy. Tôi cũng phát hiện ra những tin nhắn như vậy trong valy của tôi. Có lần, tôi đi chơi với đám bạn bè vào một buổi tối, tờ tin nhắn được nhét vào trong trái banh bô-ling của tôi một cách bí mật...

Tôi đang nhận một công việc với giờ giấc rất linh động, tôi có thể đến trễ rồi sau đó làm bù lại đến lúc xong việc thì thôi. Bởi vậy, thường thì thời tiết sẽ quyết định tôi đi làm lúc mấy giờ. Mới hôm rồi, tôi thức dậy thì thấy tuyết rơi xuống dày khoảng 15 cm. Tôi nghĩ mình sẽ đợi nghe bản tin dự báo thời tiết và đợi đến khi tuyết tan rồi hãy lên đường. Tuy nhiên, tôi vẫn rón rén ra ngoài và phủi sạch lớp tuyết phủ trắng trên xe. Khi tôi quay vào trong nhà, chồng tôi vừa mặc xong chiếc áo khoác và ảnh chuẩn bị đi làm. Một cái ôm, một nụ hôn và rồi ảnh biến mất thật nhanh. Cà phê đã pha xong rồi, tôi rót nó vào chiếc ca nhựa vẫn thường uống. Chiếc ca nhựa này được xem như chuẩn mực dành riêng cho tôi. Tôi dùng nó để đo lường nước vừa đủ uống. Tôi thêm đường, thêm kem vào và khuấy đều. Tôi đập nắp ca trong khi khuấy vì đôi khi tôi cảm thấy mình hành động hơi vụng về, lụng chạp.

vẫn còn ít thời gian rảnh rỗi, tôi kiểm tra e-mail và xục xạo trong mạng Internet một lát. Tuyết vẫn còn rơi nên tôi không quan tâm tới thời gian. Bản tin dự báo thời tiết cho rằng có khả năng tuyết sẽ còn rơi thêm một tác nữa. Nghe vậy, tôi quyết định hôm nay nghỉ một ngày chơi cho đã. Trong khoảng thời gian đó, tôi liên tục uống cạn cà phê trong chiếc ca. Có một ngụm nào đó đắng hơn những ngụm khác, nhưng tôi cho rằng tại mình khuấy không đều.

Vừa thoát ra khỏi mạng Internet, tôi nghe tiếng chuông điện thoại reng lên.

Chồng tôi gọi về đây. Anh rất mừng khi nghe rằng tôi vẫn bình yên ở trong nhà. Chúng tôi tán dóc với nhau một lát thì anh hỏi:

- Em đọc tin nhắn của anh chưa?

Tôi chẳng thấy mảnh giấy tin nhắn nào cả nên hỏi lại:

- ủa, anh để nó ở đâu?

- Anh để nó trong ca cà phê của em.

Nghe nói vậy, tôi bắt đầu cười to lên và cười sặc sụa. Tôi mở nắp ca cà phê lên và vớt ra một mảnh giấy cùng với những gì còn lại của nó. Khó nhọc lắm tôi mới đọc được những dòng chữ sau đây: "Ch... em. Anh hy V... em sẽ ngủ th... ngon. Tối nay ch... ta gặp lại. .. au nhé. Yêu... nhiều".

Âm nhạc trong đời mẹ tôi

Nếu bạn có một người mẹ, và nếu bà ấy luôn cho bạn tất cả những điều bạn quan tâm nhất, bạn sẽ không bao giờ trưởng thành được.

-Anne Douglas Sedgwick

Hồi con gái đầu lòng của tôi chào đời, mẹ đến để giúp đỡ tôi một tuần nhưng rồi mẹ ở lại thêm ba tuần. Mẹ đặt tên cho đứa cháu ngoại là Trái Đào và con bé mang luôn cái tên đó trong suốt nhiều năm sau. Lúc rạng sáng, mẹ thường đặt Trái Đào lên võng và ru nó, hy vọng tôi có thể chợp mắt thêm một lát; nhưng hầu như tôi thức giấc theo để lắng nghe tiếng mẹ ngân nga không phải bài hát ru, mà là bài hát của những năm hai mươi và ba mươi. Loại nhạc mà mẹ thuộc lòng không

sót từ nào. Cái võng đưa qua đưa lại trong lúc mẹ cất tiếng:

"Chàng của tôi ơi, tôi yêu mến chàng nhiều lắm... "

Nếu "Chàng Của Tôi" không dỗ đứa bé nín khóc, mẹ sẽ tiếp tục với một liên khúc gồm có "Tôi Khiêu Vũ Với Dòng Lệ Trên Mắt" và "Bản Tình Ca Pagan".

Tôi nằm im trên giường, nhớ lại những lần mẹ hát cho tôi nghe, dội sạch nỗi buồn trong lòng tôi bằng bài "Bánh Xe Quay Nhanh Nhanh...", và quở trách tôi bằng bài "Cung Là Con Nhức Đầu Dịu Dàng". Tôi thích lắng nghe mẹ hát cho đứa cháu ngoại, và khi Trái Đào thiếp ngủ trở lại, tôi nghe tiếng mẹ lục đục trong bếp để chuẩn bị một bữa sáng mà chỉ có ông khổng lồ mới có thể ăn hết.

Mỗi ngày, khi nhìn những đĩa thức ăn ngon ngon trước mặt, tôi đều nói:

- Mẹ ơi, mẹ không cần phải nấu nhiều cho con.

Nghe vậy, mẹ thường phản đối:

- Nhưng đó là lý do mẹ đến đây. Để chăm nom con. Để thấy sức khỏe con hồi phục trở lại. Để nhìn con ăn một trái táo mỗi ngày.

Mẹ thích hát ngân nga trong lúc làm công việc nhà. Qua tiếng kêu hu... hu... của máy hút bụi, tôi có thể nghe âm điệu du dương của "Những Ngày Xưa

Cũ". Và khi Trái Đào bị đau bụng, mẹ ẵm nó đi vòng quanh khắp nhà, dỗ dành nó bằng câu:

"Tiếng nhạc vang vang khắp đất trời... "

Rồi cũng tới lúc mẹ phải ra đi. Mẹ thu xếp hành lý trong lúc tôi nhắc đi nhắc lại những lời mẹ hứa, rằng nếu tôi có cần đến mẹ thì tôi chỉ việc huýt sáo to lên.

Hai năm sau, tôi sinh đứa con trai thứ hai và huýt sáo gọi mẹ đến. Lần này mẹ hát vang bài "Chàng Buckaroo Bé Nhỏ". Tôi quên rằng mẹ thuộc rất nhiều bài hát về cao-bồi, và chẳng bao lâu, tôi cũng ngân nga bài "Chạy Đi, Chân Nhỏ, Chạy Đi" khi đưa võng ru con trai tôi ngủ.

Một lần, trong cơn ghen tức, Trái Đào hỏi mẹ tôi rằng bà sẽ hát riêng một bài cho nó được không, mẹ chiu ý nó bằng cách cất tiếng:

"Cung hãy ngoan và lắng nghe ta nói... "

Trái Đào ré lên thích thú, thả người nằm xuống gôi trong khi mẹ tôi đi chậm chậm quanh phòng ngủ, hát bài ru duy nhất mà mẹ biết. Cuối cùng, tôi phải bước vào trong đó và dỗ dành Trái Đào ngủ bằng bài "Đi Kể Với Dì Rhoiy", là bài mà mẹ thường nói rằng đó là bài ca của một bà già.

Trong lần nuôi đẻ này, mẹ lại tiếp tế tôi những bữa điểm tâm chỉ có gã không lồ mới có thể ăn hết, và không hề quên nhắc nhở tôi "tránh xa chất cồn" khi tôi nhấp môi vào ly rượu vang.

Sau tuần lễ đầu tiên, mẹ không dậy sớm nổi như mọi khi và đôi lần tôi thấy mẹ ngủ thiếp đi trong chiếc ghế dựa, nơi mẹ vừa đặt mình xuống để canh chừng Trái Đào đang chơi ở ngoài sân. Nhưng khi mẹ bắt đầu "ngồi xuống nghỉ lấy hơi" sau vài lần hút bụi tẩm thảo, tôi cho rằng mẹ không cần phải ở lại đây nếu công việc nhiều quá sức. Mẹ cam đoan bà không sao, và mẹ nhất định ả lại.

Một ngày nọ, khi ôm mớ quần áo đã ủi phẳng phiu bước lên bậc thềm của tầng hầm, mẹ đổ nhào xuống đất. Tới nước này thì tôi buộc mẹ phải đi nghỉ, và nói rằng tôi sẽ chăm sóc mẹ thay vì để mẹ chăm sóc tôi.

Mẹ giảm bớt công việc nhà và ép bản thân phải nằm nướng đến tám giờ sáng, sau đó, mẹ dậy để tắm rửa cho Chàng Buckaroo. Hai tuần lễ sau, mẹ quyết định sẽ về nhà.

Mẹ nói với tôi:

- Jean này, mẹ rất tiếc không thể ở lại lâu hoai. Mẹ nghĩ đã tới lúc "Con Ngỗng Già Giã Chết" rồi đây.

Dù mẹ vừa nói câu đó vừa cười tủm tỉm, tôi chợt cảm thấy sống lưng lạnh toát lên và nhịp tim như ngừng đập. Tuy nhiên, tôi chỉ khẽ nhắc mẹ nhớ rằng trong tâm hồn của một cô gái già vẫn còn nhiều sức sống lắm.

Bốn năm sau, chúng tôi có thêm đứa con thứ ba. Lần này mẹ không đến để giúp đỡ nữa, chỉ gửi một bó hoa hồng đến nhà. Kẹp trong bó hoa là một tấm thiệp, mẹ viết: "Gửi tình yêu của mẹ đến cục cưng mới sinh của con. Đến thăm mẹ khi nào con có thể. Yêu con nhiều, Mẹ".

Giờ đây tôi thường hát những bài mà mẹ thuộc lòng như cháo. Các con tôi chế nhạo tôi "lạc hậu" và thường cười ré lên khi nghe câu "gài kỹ chiếc nút áo khoác... " Nhưng mới hôm ước, tôi nghe Trái Đào cất giọng thể thể hát bài "Khúc Ru Của Broadway" thì tôi mừng rỡ vì biết rằng âm nhạc trong đời mẹ tôi vẫn còn "vang vang với đất trời... "

Chúng ta nói chuyện nhé?

Lần đầu tiên đi chơi với Jeff, tôi không biết mình đang đến với một cuộc "hẹn hò". Tôi thật sự không biết, vì nó chẳng giống những cuộc hẹn hò điển hình trước, nghĩa là chẳng có ai căng thẳng, chẳng có những khoảnh khắc im lặng kinh khủng, và tôi cũng chẳng cố gắng tạo ra bất cứ ấn tượng nào.

Như đã lên kế hoạch, chúng tôi gặp nhau bên ngoài nhà hàng ưa thích của tôi và hai đứa lập tức "tám" chuyện hàng giờ không dứt. Tôi có cảm giác kỳ cục rằng Jeff không phải là người mới quen, mà là người bạn cũ mà lâu lắm rồi tôi không gặp lại. Chúng tôi "tám" với nhau về những danh lam thắng cảnh đã từng du lịch qua, về những lần hẹn hò tức cười trong quá khứ, và về mục đích cho sự nghiệp của chúng tôi. Chủ đề này dẫn tới chủ đề khác, và cứ thế. Có thể chúng tôi không đủ sức nhảy nhót với nhau suốt đêm, nhưng chúng tôi đủ sức trò chuyện với nhau suốt đêm.

Làm thế nào mà anh chàng tuyệt vời này lại rơi vào quỹ đạo giao tiếp của tôi? Anh vừa chân ướt chân ráo chuyển đến thị trấn này và có được số điện thoại của tôi từ Becky, một người bạn chung đang sống ở thành phố khác. Khi Jeff nói với Becky rằng anh sắp chuyển đi Los Angeles, Becky đã làm mọi chuyện dễ dàng hơn bằng cách xé một tờ giấy nhỏ, viết lên đó năm cái tên và năm số điện thoại kèm theo, rồi đưa cho anh. Becky đánh dấu bông thị ở cái tên nằm trên cùng và nói thế này: "Anh hãy bắt đầu với Judy. Cô ấy quen biết những người còn lại và sẽ giúp anh liên lạc với họ".

Jeff giữ tờ giấy trong bóp nhiều tuần lễ liền. Rồi một ngày nọ, vì buồn chán, anh nhắc điện thoại lên và gọi đến cái tên được đánh dấu bông thị. Đó là tên của tôi. Anh nói năng bộc trực như thế này: "Becky cho tôi số điện thoại của cô. Tôi nghĩ chúng ta có thể gặp gỡ nhau để tôi xem mặt mũi của cô thế nào". Nghe câu làm quen này, nhiều người dễ bị tự ái lắm đấy, nhưng giọng nói thân thiện của anh làm tôi nghĩ ngược lại: "Được thôi anh bạn. Tôi sẵn sàng cho thử thách này!"

Trong suốt bữa ăn tối đầu tiên với Jeff, tôi cảm thấy thoải mái đến mức tôi đã làm đôi điều mà tôi sẽ không bao giờ làm nếu nghĩ rằng đây là cuộc hẹn hò thật sự. Tôi gọi món bánh nhân trứng rau

dền, và thẳng thừng yêu cầu anh nói cho tôi biết có sợi rau nào dính nơi răng tôi không. Sau bữa tối, tôi không chỉ ăn phần kem của mình mà còn vét sạch phần kem của anh.

Tôi hôm đó, khi về đến nhà, lòng tôi chột băng khuâng và nghĩ bụng: "Anh chàng tuyệt vời thật. Tiếc là mình sẽ không gặp lại anh ta nữa". Tôi không tin Jeff muốn gọi cho tôi lần thứ hai. Xét cho cùng, anh đã hoàn thành nhiệm vụ rồi, anh đã biết mặt mũi của tôi như thế nào rồi...

Ngẫu nhiên mà Jeff gọi tới tôi nhằm lúc tôi đang cô đơn, chứ tôi là kẻ thường hẹn hò với nhiều người cùng một lúc. Nói thẳng ra, so với tôi thì Jeff còn trẻ lắm. Không có xe hơi. Không có việc làm. Vẫn còn ngồi nhà ăn bám cha mẹ. Tôi là kẻ nghiện mua sắm, và dù thích ảnh, tôi thấy ảnh chẳng có chút triển vọng dành cho tôi đâu.

Vì thế, một tuần sau, tôi hết sức xúc động khi Jeff gọi cho tôi lần nữa. Lần này, anh ăn mặc hoàn toàn khác hẳn. Lần trước là bộ áo thun quần jean phong trần. Lần này, anh đến chỗ hẹn sau một ngày đi xin việc nên vẫn còn diện đồ vĩa trên người. Tôi nhận ra anh thật đẹp trai, và có đôi vai nam tính thật quyến rũ.

Ê, biết đâu lần này là cuộc hẹn hò thật sự đấy! Và tôi chột biết rằng - dưới một hoàn cảnh hiếm có nào đó - cuộc hẹn hò giống như một hiện tượng tự nhiên. Nhưng suýt nữa tôi làm hỏng buổi tối hôm đó. Trong suốt bữa ăn, tôi cố gắng bom tinh thần của Jeff lên cao sau một ngày xin việc đầy thất vọng. Tôi cam đoan anh sẽ sớm có công việc, rồi cuối cùng, trước khi chia tay, tôi nói: "Khi nào anh kiếm được việc làm thì gọi tôi nhé!" Đối với tôi, ý nghĩa câu nói đó chỉ là nếu kiếm được việc thì anh gọi cho tôi để chúng ta chia sẻ niềm vui với nhau. Nhưng với anh, thông điệp của câu nói đó là: "Đừng gọi tôi cho tới khi anh có được việc làm!"

Thế là tôi bất tin anh một tuần. Rồi hai tuần. Trong lúc đó, những người mà tôi thường hẹn hò bắt đầu nhạt nhòa dần so với Jeff. Có thể họ có xe hơi riêng, có căn hộ riêng, có công ăn việc làm ổn định, nhưng đầu óc họ chẳng có chút hài hước nào. Họ không hiểu được giá trị của tôi. Họ không thể giữ cho cuộc trò chuyện nổ dòn như bắp rang như những người bạn tâm giao thường làm.

Cuối cùng tôi đành gọi cho Jeff. Anh bắt mày và rất ngạc nhiên khi nghe tiếng tôi bên kia đầu

đây. Anh nói: "Ừ, tôi tưởng cô không muốn tôi gọi cô cho tới khi tôi kiếm được việc làm".

"Cái gì? Thật là lố bịch!"

Tôi giật mình và thật sự bối rối khi biết mình đã làm ảnh tự ái - dù không cố ý. Tôi phân bua: "Đâu có. Tôi chỉ muốn chia sẻ tin tốt lành với anh sau khi anh tìm được việc làm. Chỉ vậy thôi".

May thay, kể từ đó, bản năng nhận ra điều gì có thể khiến cho đàn ông tự ái của tôi đã được gọt dũa và được nâng lên một bậc. Thỉnh thoảng, dù Jeff vẫn còn chọc ghẹo về lời nhận xét linh tinh của tôi, câu nói băng quơ hôm đó lại có tính quyết định giống như mảnh giấy nhỏ có tên và số điện thoại của tôi trên đó.

Trong lúc chúng tôi hẹn hò nhau, đôi khi Jeff hỏi dò tôi:

- Em có lo rằng một ngày nào đó chúng ta chẳng còn chuyện gì để nói với nhau không?

Nhưng sau mười lăm năm chung sống, có bốn mặt con, nghề nghiệp hai đứa ổn định, nhiều sự kiện dồn dập xảy ra trong đời, điều kinh khủng đó vẫn chưa xảy ra. Và tôi tin chắc rằng nó sẽ không bao giờ xảy ra.

Khoác lấy cánh tay tôi

Nếu bạn hỏi tôi đến cõi đời này để làm gì, Tôi sẽ trả lời rằng tôi đến đây để sống đúng với ý nghĩa của nó.

-Emile Zola

Cách đây nhiều năm, Harry chồng tôi trở về nhà muộn sau một chuyến đi công tác. Hôm đó là ngày thánh Valentine, và khi bẽn lễn đưa tôi tấm thiệp, anh mỉm cười rồi nói:

- Anh muốn mình là người đầu tiên chúc em một ngày lễ thánh Patrick vui vẻ.

Anh về nhà quá trễ nên cửa tiệm đã bán hết thiệp mừng Valentine rồi. Thế là tấm thiệp mà anh mua không có hình cây lá chụm ba, hoặc ông tiên nhỏ nhắn nơi mặt trước, chỉ có hình ông thần khổng lồ vui nhộn da xanh lá cây thôi.

Trong suốt cuộc sống chung kéo dài được bốn lăm năm, Harry thường xuyên chọc cười mọi thành viên trong gia đình. Cuộc sống bên nhau của chúng tôi phong phú hơn nhờ bản tính vui vẻ và hài hước của anh.

Nhưng Harry qua đời cách nay sáu tháng rồi. Giờ đây, khi mọi người hỏi tôi sống như thế nào, tôi trả lời:

- Tôi đánh mất sự điều độ của mình rồi.

Tôi ăn bánh trái quà vặt thay vì nấu nướng; tôi nhám nháp bữa tối trong phòng làm việc lúc chín giờ đêm. Tôi nhớ tiếng nói tâm tình của Harry nên thường trò chuyện một mình, thường kể lể với anh những điều mắt thấy hoặc tai nghe.

Nhận thức về nỗi cô đơn thường làm tôi choáng ngợp. Buổi sáng hôm trước, tôi thức giấc lúc hai giờ, cảm giác mất mát đè nặng tâm hồn tôi. Nằm trần trọc trên giường, tôi nhớ lại bữa ăn cùng bạn bè tối hôm trước. Lúc rời khỏi nhà hàng một mình, tôi ao ước có một người đi kèm bên cạnh. Một người bạn học cũ, bàn tay anh luôn khoác lấy cánh tay tôi. Anh bước đi trong mưa sau khi thả tôi xuống điểm cuối cùng, đậu xe vào chỗ, mở cánh cửa và không bao giờ bước vào bên trong trước tôi.

Nước mắt tôi tuôn trào như suối. Tôi bật radiô. Bất cứ điệu nhạc nào dịu dàng và lãng mạn gọi gọi tôi nhớ đến vô vàn kỷ niệm. Harry là thành viên trong ban hát của nhà thờ nên chỉ cần nghe tiếng đàn Organ cất vút lên là tôi lại bật khóc.

Tôi thường làm những chuyện dại dột. Thí dụ, tôi mặc kệ bình ắc-quy trong xe hơi cạn sạch, không thèm kiểm tra tình trạng của chiếc xe, để có "công chuyện" mà làm. Giờ đây, khi đảm nhận những việc mà Harry hay làm trước kia, tôi mới biết mình chẳng có khả năng sửa chữa gì cả. Tôi để mặc dòng chữ phụ đề dành cho người khiếm thính trên màn hình tivi hàng tháng trời, vì tôi không biết cách tắt nó đi. Tôi thấy mình thờ dài khi người nhắc tuồng bảo thờ dài, và cười khúc khích khi nghe họ bảo cười khúc khích.

Kỹ thuật không phải là thế mạnh của tôi, và tôi cũng chẳng có khiếu về máy móc. Nhiều tháng trôi qua, vậy mà tôi không thể quyết định được. Tôi sẽ hỏi ý kiến của người quét dọn sân hai câu: Có nên tia gọn các bụi cây không? Có nên mang những cái ghế vào trong nhà khi mùa đông đến không?

Từ khi chịu đựng cuộc sống cô đơn, tôi đã trải qua sự thay đổi của ba mùa. Trong tháng Giêng, một ữận bão tuyết kinh khủng khiến chúng tôi bị mất điện hết vài ngày. Ban đêm, trời lạnh lẽo và âm u. Mùa xuân đến, tôi nhớ nhung da diết khu vườn xanh tươi của tôi. Harry trồng cây, tôi quét dọn và cào lá mục. Khi hoa nở rộ, tôi thích thú ngắm nhìn công trình của ảnh. Mùa hè nối tiếp mùa xuân, tôi phải lên kế hoạch đi biển một mình thôi.

Nghe tôi than thở rằng chịu đựng những buổi sáng thật khó khăn, bà ấy đồng ý ngay: "Phải đó, chẳng ai thích thức dậy trong một ngôi nhà trống trải". Tôi thêm vào: "Và cũng chẳng ai thích quay về một ngôi nhà hoang vắng".

Đúng sáu tháng sau ngày Harry mất, có một chuyện xảy ra nhắc tôi nhớ đến ảnh. Hôm đó, tôi ra ngoài sân lấy tờ báo thì thấy chùm hoa dành dành đầu tiên nở bung, tỏa hương thơm ngát. Trước đó, bụi hoa trà màu hồng cũng nở rộ lần đầu tiên.

Thế là tôi biết rằng, dù đã đi xa, Harry vẫn để mắt theo dõi tôi. Ảnh mãi là người đàn ông duy nhất mà tôi tin cậy, là người luôn khoác lấy cánh tay tôi để nâng đỡ và động viên tôi vượt qua những ngày tháng cô đơn còn lại.

Đó là tình yêu

Can đảm không phải là cái thùng rỗng kêu to. Đôi khi can đảm chỉ là tiếng nói thầm lặng vào cuối ngày. Và nó nói rằng: "Ngày mai ta sẽ cố gắng thêm lần nữa".

-Mary Anne Radmacher Hershey

Người bác sĩ trong chiếc áo choàng trắng nói với tôi:

- Bà bị ung thư rồi.

Bằng hoàng và run rẩy, tôi có cảm giác mình đang ở giữa tâm điểm của trận động đất. Tôi không còn là chính mình. Tim ngưng đập. Và phổi ngưng thở. Không, không thể. Ông vừa nói cái gì vậy? Ung thư hả? Biết đâu ông lộn với một bà Judith Fraser nào đó. Biết đâu lát nữa ông sẽ thấy sự sai lầm đó và ông sẽ xin lỗi mình.

Tôi mở miệng nói như một cái máy:

- Tiếp theo tôi sẽ làm gì?

Tiếng nói của tôi nghe như từ cõi xa xôi vọng lại. Bác sĩ đáp:

- Quét CAT hoặc chụp MRI.

Chết tiệt, giấc mơ của tôi đã báo trước như vậy mà. Tuần rồi tôi ngủ mơ thấy một điều như sau: Tôi đang ở trên một chiếc tàu vượt đại dương, đang cố cứu một con mèo run rẩy trên thanh lan can của boong tàu. Nhưng tôi thất bại. Con mèo cắn tôi một phát ở phía sau cổ.

Suốt tuần lễ tiếp theo, tôi có nhiều giấc mơ xấu y hệt như vậy khi chuẩn bị cho ca mổ. Trong một giấc mơ, tôi tìm thấy một hồ nước rộng lớn với cái thùng đàn ghi-ta bị chìm ở giữa hồ. Tôi lo rằng cây đàn nằm ở bên trong sẽ hỏng mất. cần đàn và những sợi dây thanh mảnh sẽ không còn dịp gỏi đến thế giới này tiếng nhạc réo rắc của nó. Bên kia bờ hồ là một bình sứ bẽ, trong bình vẫn còn những cành hoa nhỏ li ti. Tôi lo rằng bó hoa đó sẽ héo tàn mất. Vì trong bình khô queo, không còn một giọt nước nào cả.

Sau ca mổ, bác sĩ thông báo:

- Khôi u trong dạ con của bà thật bất thường. Nó có thể mọc ở bất cứ nơi đâu trong cơ thể. May mắn cho bà là nó mọc ở một vị trí được bảo vệ chắc chắn. Chúng tôi sẽ thử nghiệm trên các mô bạch huyết để xem bà có cần phải hóa trị hoặc xạ trị không.

Những giấc mơ tiếp tục. Một đêm, tôi ngủ mơ thấy vợ chồng tôi đang cưỡi xe đạp. Trên đường tới chỗ nhà kho cho thuê, một cái hố bùn to tướng chắn ngang đường. Người chủ nhà bảo chúng tôi đi con đường vòng. Nơi đó, chúng tôi phải tránh né những làn đạn được bắn vung vãi rồi mang trả hai chiếc xe đạp tại nhà kho thứ hai.

Trong lần tái khám, bác sĩ nói:

- Bà sẽ cần sáu tuần lễ xạ trị. Nhiều mô bạch huyết đã dương tính trở lại.

- Xạ trị có giống với việc bắn ra những loạt súng không?

Tôi hỏi, lòng thâm cảm ơn thiên thần hộ mệnh đã báo trước điều đó với tôi qua giấc mơ.

Là thầy thuốc chuyên khoa, tôi biết hầu hết mọi người đều gặp khó khăn khi đối mặt với cái chết. Đứng trước cái chết của chính mình bởi căn bệnh ung thư, tôi cảm thấy mình không phải là trường hợp ngoại lệ, và từng ngày qua, thần chết đang lấy cắp cuộc sống của tôi.

Tôi hỏi:

- Trong trường hợp của tôi, có cách chữa trị nào khác không?

- Tôi không biết.

Về đến nhà, tôi lấy bút chì màu ra và vẽ lại căn bệnh của tôi. Tôi vẽ nó thành từng lớp bằng các tia nắng đủ màu của Mặt Trời và Trái Đất. Tôi nhắm mắt lại và bước vào khu vườn bên trong cơ thể mình. Những hình ảnh nói cho tôi biết nó cần sự giúp đỡ. Tôi liền thuê một người làm vườn và thêm món rau cũ cùng nhiều loại trà cho thực đơn hàng ngày.

Tôi không thể ngăn được suy nghĩ: Nếu tôi chết, ai sẽ nhắc nhở các con tôi về điều quan trọng nhất ở trong đời? Ai sẽ thay tôi lắng nghe lời nói khôn ngoan của bạn bè, chúc mừng thành công của họ? Ai chia sẻ được nỗi thăng trầm của thân chủ tôi, trong cuộc hành trình hướng về sự hiểu biết rộng mở? Ai toét miệng cười sung sướng trong ngày con trai tôi khai trương nhà hàng

mới của nó? Ai ngồi hàng ghế đầu trong rạp hát để vỗ tay tán thưởng buổi biểu diễn của con gái tôi? Ai ru các cháu nội cháu ngoại ngủ và hát những bài ru mà bà nội, bà ngoại của tôi từng hát cho tôi nghe? Ai cùng ngồi với chồng tôi nơi hàng hiên trước nhà, quan sát lũ chim ruồi nhúng cái mỏ nhỏ xíu vào những chùm hoa cam nở rộ rực rỡ để hút mật ngọt của hoa?

Những tuần lễ sau đó, bạn bè đến thăm nườm nượp, rồi gói hoa, gói thiệp, gói băng đĩa để động viên, rồi cầu nguyện cho tôi, rồi đi chợ đi búa và nấu nướng các bữa ăn nóng sốt cho gia đình tôi. Tôi đã nghĩ đến chuyện tìm một bà vợ khác cho anh, nhưng chồng tôi không mẫn mà với ý tưởng đó lắm.

Giờ đây, trên cánh cửa tủ lạnh, bên cạnh bài thơ của con gái tôi làm tặng, còn có một danh sách tên tuổi và số điện thoại của những người sẵn sàng chở tôi đến bệnh viện khi đợt xạ trị làm tôi mệt mỏi quá mức, không thể tự lái xe đi được.

Trong lần tái khám tiếp theo, tôi nói với bác sĩ:

- Tôi đã biết một cách chữa trị khác có thể giúp tôi vượt qua. Đó là tình yêu. Yêu thương cuộc sống này và yêu thương lẫn nhau.

Đi tìm một người bạn đời hoàn hảo

Để con tàu có thể vào bờ, trước hết, bạn phải xây dựng một bến cảng.

-Khuyết danh

Abby thân yêu của tôi nói rằng các đấng ông chồng không bỏ vợ để đến với phụ nữ khác - nhưng chồng tôi đã bỏ tôi, và ảnh cưới cô ấy. Đột nhiên trở lại độc thân ở tuổi ba mươi tám, tôi ẩn mình trong công việc để quên đi câu chuyện ly dị thật đau lòng. Có thể tôi cũng để tâm tìm một người bạn đời khác, nhưng ba năm qua chưa ai có đủ "nội lực thâm hậu" để hợp hôn tôi.

Một cô bạn vừa tham dự một buổi sinh hoạt với chủ đề "Làm thế nào để tìm người bạn đời hoàn hảo". Cô ấy khuyến cáo rằng tôi không nên tiến hành những biện pháp được giới thiệu nếu tôi chưa cảm thấy cần thiết, hoặc không hết lòng tin tưởng.

Cô ấy trình bày quá trình tiến hành như sau:

1. Kê ra một danh sách dài lê thê các phẩm chất của người bạn đời - theo ý bạn muốn.
2. Nghiên cứu danh sách thật kỹ và cắt giảm còn khoảng mười lăm phẩm chất quan trọng nhất đối với bạn.
3. Dò lại danh sách, xem bạn có tất cả những phẩm chất mà bạn đang tìm kiếm nơi người bạn đời không.
4. Tạo điều kiện thuận lợi cho người đó tiến đến với bạn bằng cách cắt hết những quan hệ hoàn toàn bế tắc và những cuộc hẹn hò tình cờ.
5. Hãy biết ơn Thượng Đế vì người bạn đời hoàn hảo sẽ đến với bạn. Bạn không cần thiết phải đi tìm hoặc thúc ép quá trình. Bạn chỉ việc đón nhận sự việc xảy ra và không cần bận tâm đến hậu quả của nó. Bây giờ bạn có thể thư giãn được rồi.

Tôi sẵn sàng lập danh sách. Trong đó có những phẩm chất như: Trí tuệ, có óc hài hước, là người tạo nên nhiều điều có ý nghĩa qua công việc người đó làm, chung thủy, một người đáng kính, một người biết cách chăm sóc vợ con.

Từ đó, tôi bắt đầu tự vấn mình là ai và mình muốn gì trong cuộc đời. Tôi có thể nhìn thấy tương lai và niềm vui của mình. Thay vì chăm chăm tìm kiếm người bạn đời hoàn hảo, tôi bắt đầu chuẩn bị cho bản thân để trở nên xứng đáng với con người mà tôi mong muốn.

Trong thời gian này, tôi tham dự một khóa học quản lý tại bệnh viện, nơi tôi đang làm việc. Eric, chuyên viên tư vấn, dạy chúng tôi về nhiệm vụ khoa học, tầm nhìn, giá trị và sự cộng tác. Tôi rất ngưỡng mộ ảnh. Tôi cũng thích cái búi tóc hay hay của ảnh. Tuy vậy, mọi ý nghĩ chỉ dừng ở đó vì tôi cao một mét bảy mươi. Tôi thường mơ tưởng tới một người cao hơn kia - một mét tám mươi chẳng hạn. Eric chỉ cao một mét sáu mươi bảy thôi.

Trong lúc dự khóa học của Eric, tôi tiếp tục xác định các nguyên tắc đạo đức về bản thân và nghề nghiệp. Nói đúng ra, tôi quyết định sẽ không bao giờ kết hôn lần nữa nếu cuộc hôn nhân không đặt trên nền tảng tinh thần.

Tôi cũng gặp một thầy bói để tư vấn cho vui thôi, ông ta hỏi tôi:

- Cô nghĩ sao về những người đàn ông thấp bé?

Tôi đáp lại bằng một câu hỏi:

- Tôi có cần phải nghĩ tới điều đó không?

Ông ta tiếp tục nói với tôi rằng người bạn đời của tôi thật sự biết cách chăm sóc vợ con, rất thông minh, và có liên quan tới một câu lạc bộ ở miền quê.

Vài tháng sau, tôi thuê Eric tổ chức một nhóm sinh hoạt cuối tuần ở bãi biển cho nhân viên của tôi. Ánh đề nghị chở tôi tới đó để chúng tôi có thể lập kế hoạch. Trong lúc trò chuyện, tôi vô tình hỏi nơi làm việc của ảnh - ở một thành phố cách chỗ tôi hai giờ đi xe. Ánh cho biết văn phòng của ảnh trên đường Country Club.

Trong những ngày cuối tuần đó, chúng tôi để ý đến nhau theo một cách mới. Ở đó có sức hấp dẫn thật lạ lùng. Nhưng không ai trong chúng tôi biết phải làm thế nào về điều đó. Ánh đề nghị đưa tôi về nhà - chỉ ngược đường ảnh bốn tiếng đồng hồ thôi!

Trên đường về, tôi lấy hết can đảm nói rằng tôi bị ảnh thu hút. May thay, ảnh cũng cảm thấy như vậy. Khi đưa tôi đến cửa, Eric có vẻ bối rối lắm. Sau đó Eric áp úng nói ảnh không biết nên hôn tôi hay nên bắt tay tôi. Chúng tôi thỏa thuận là chỉ ôm nhau một cái. Ánh có một quy định là không được hẹn

hò với thân chủ. Tuy vậy, tuần sau anh gọi điện cho sếp của tôi, xin phép được mời tôi đi chơi. Sau một năm tròn hò hẹn nhau, một trăm khách mời và bốn đứa con trai của tôi cùng đến nhà thờ tham dự đám cưới của chúng tôi.

Nếu tôi không xem xét tiến trình xác định và sống với giá trị thật sự của bản thân, có thể tôi không đòi hỏi giá trị đó ở một người khác. Thôi được, có thể tôi quên ghi phẩm chất "cao ráo" vào danh sách của tôi. Nhưng nếu có ghi, có thể tôi không để mắt đến Eric, "Người Bạn Đòi Hoàn Hảo" của tôi. về diện mạo, có thể anh thấp bé, nhưng theo cách anh sống và cách anh chăm sóc người vợ của mình, Eric đúng là một người không lồ.

Không cần xem chữ ký

Tôi là nhà phân tích chữ viết chuyên nghiệp. Trong khi tài năng độc đáo này được xem là một sự bảo đảm về mặt tài chính, nó lại tác hại đến cuộc sống tình cảm của tôi! Mỗi lần thích một người đàn ông nào đó, tôi bèn phân tích chữ viết của anh ta ngay, xem thử mối quan hệ giữa chúng tôi có kéo dài và bền vững không. Tôi không muốn mình bị bất ngờ.

Việc phân tích chữ viết chứng tỏ rằng, tôi có thể dễ dàng gạt bỏ một người đàn ông trước khi tôi quan tâm đến anh ta hơn. cần gì phải nhọc công nếu chúng tôi không có điểm gì chung? Từng nghe bạn bè nói về những người đàn ông mà họ gặp hóa ra chỉ là những "kẻ ngớ ngẩn", tôi cảm thấy tự tin rằng, bằng cách sử dụng năng lực nghiên cứu chữ viết, tôi có thể bọc kỹ pháo đài kiên cố của tôi.

Theo thời gian, tôi tiếp tục loại bỏ những người đàn ông tôi gặp. Sau nhiều năm tháng hẹn hò tràn đầy hy vọng và phân tích kỹ lưỡng, tôi đành thú nhận với mình rằng có lẽ "Chàng Phù Hợp" không hề tồn tại đối với tôi.

Trong một lần đánh tennis, tôi ngạc nhiên khi gặp một người đàn ông hầu như có đầy đủ mọi phẩm chất mà tôi đang tìm kiếm - tế nhị, thông minh và độc lập về tài chính. Trực giác mách bảo với tôi rằng người này có vẻ hứa hẹn đấy, nhưng tôi cần sự bảo đảm. Tôi nghĩ bụng: A ha, mình sẽ biết được con người thật sự của anh ta là như thế nào. Mình sẽ mời anh ta tham gia một thử nghiệm. Mình sẽ nhờ anh ta viết lên giấy vài chữ, và sự thật sẽ hiện ra ngay trước mắt.

Anh ta cương quyết từ chối! Thậm chí anh ta còn cười phá lên rồi hỏi tôi:

- Tại sao tôi phải làm như thế? Cô có thể đọc được điều gì đó qua chữ viết của tôi, và rồi loại bỏ tôi ra trước khi chúng ta cần phải tìm hiểu nhau. Không. Tôi muốn chuyện này diễn ra thật sự bình đẳng giữa hai chúng ta. Chúng ta có thể trò chuyện, nhưng tôi sẽ không viết gì cho cô đâu. ít ra là lúc này.

Vậy là người này tước đi quyền kiểm soát của tôi. Bằng việc gạt bỏ năng lực mà tôi thường dùng để đoán về người khác, anh ta buộc tôi phải dựa vào quan sát, trực giác và tình cảm của tôi. Không có kiến thức đoán người qua chữ viết, tôi không thể tin cậy vào bản thân được, làm sao tôi có thể tin tưởng nơi anh ta?

Việc phân tích chữ viết luôn giúp tôi có khả năng tìm hiểu mọi bí ẩn của đàn ông. Tôi có thể biết người đó dễ dàng tha thứ hay nuôi giữ lòng thù hận; hào phóng hay keo kiệt; tế nhị hay sỗ sàng. Nhiều năm nghiên cứu cho tôi thấy ấn tượng đầu tiên không phải lúc nào cũng đúng. Nếu anh ta từ chối viết vài chữ để tôi nghiên cứu, có lẽ quên phức anh ta đi là hay hơn cả. Biết đâu anh ta đang muốn che giấu điều gì đó.

Sự giằng co tiếp tục diễn ra giữa trái tim và lý trí của tôi. Trái tim nói: "Anh ta có vẻ là một người đàn ông hoàn hảo. Tại sao cô không cho anh ta một cơ hội?" Ngay lúc đó, trong đầu tôi vọng lại tiếng nói: "Cẩn thận đấy. Cô không hiểu gì về chuyện này đâu".

Việc tự phân tích chữ ký đã làm tôi đau lòng khi biết rõ tính cách của mình: Tôi sẽ không bao giờ yêu đương thêm một lần nữa bởi vì những đau khổ trong quá khứ. Thế rồi một giọng nhỏ nhẹ từ bên trong vang lên: "Có phải đó là cách mà cô muốn sống trọn đời không?"

Tôi biết mình phải chia tay ngay với mối tình không hề có tương lai. Trong lúc trái tim và đầu óc giằng co dữ dội, tôi quyết định chịu đựng hoàn cảnh này với một quyết tâm cao hơn. Đã tới lúc buông thả tất cả - và tin tưởng. Lần đầu tiên tôi hành động theo trực giác, và tiếp tục gặp gỡ "Chàng Có Thẻ Phù Hợp".

Bây giờ tôi biết rằng, trong đời có những thứ tôi không thể kiểm soát hoặc phân tích. Khi tôi cho phép trái tim mở rộng, tôi học cách kéo dài một mối quan hệ mà không để ý đến kết quả.

Tôi quan sát người này tiếp xúc với con cái của anh ta. Tôi kính trọng cách anh ta chia sẻ và chăm sóc cậu con trai và cô con gái. Tôi thích cách đuôi tóc loăn xoăn của anh ta phủ xuống gáy, vẻ dịu dàng và yêu thương trong ánh mắt khi anh ta nhìn tôi, cách anh ta cứ xoa nhẹ ngón tay cái của tôi khi chúng tôi nắm tay nhau trong rạp chiếu phim. Và cuối cùng, không cần xem qua chữ viết tôi cũng biết rằng "Chàng Có Thẻ Phù Hợp" đúng là "Chàng Phù Hợp" của tôi.

Và khi nhìn thấy chữ viết của anh rồi, thì chúng xác định thêm những điều tôi đã khám phá về anh ấy qua cách tin tưởng vào bản thân của tôi.

Tất nhiên, khi trao đổi lời thề ước trong đám cưới, chúng tôi không viết thành chữ mà chỉ nói ra những lời chân thành xuất phát từ trái tim.

Người bạn tâm giao

Choảng! Cái ly trên khay của tôi rơi xuống đất, Vỡ tan thành nhiều mảnh, sữa tươi văng tung tóe. Mặt đỏ nhừ, tôi cúi xuống nhặt những mảnh thủy tinh. Chợt, giọng một người đàn ông vang lên:

- Không sao đâu. Để tôi giúp cho.

Ngẩng đầu nhìn lên, tôi thấy một cặp mắt xanh biếc và một nụ cười rạng rỡ. Don và tôi đã gặp gỡ nhau như thế đấy - trong khuôn viên trường đại học Colorado vào mùa hè năm 1952. Tôi đến để học khóa mùa hè ở đó. Don cũng vậy. Ngoài ra, anh còn làm thêm công việc dọn bàn ăn tại căn tin.

Không lâu sau, Don gọi điện mời tôi đi chơi. Tôi xúc động đến mức không thể ăn được gì trước mặt anh. Don nghiêm chỉnh, rất thông minh, và đẹp trai không khác gì một hoàng tử. Tôi như nuốt từng lời nói của anh khi anh chở tôi đi ngắm thành phố Boulder, cảnh núi non hùng vĩ của Colorado. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh có sức thu hút như vậy. Tôi cảm thấy mình non trẻ và yếu đuối quá. Don đối xử với tôi như một công chúa. Anh đối xử với tôi như với một người trưởng thành biết suy nghĩ. Tính tình anh hoàn toàn cởi mở. Và chúng tôi có thể trò chuyện về tình cảm - một điều hết sức xa lạ đối với tôi.

Mùa hè năm đó là sự kết hợp giữa những buổi học dài lê thê với thời gian bên cạnh Don dường như quá ngắn ngủi. Và rồi đến lúc phải trở về quê nhà Houston, lòng tôi tràn ngập nỗi buồn.

Chúng tôi viết thư cho nhau mỗi ngày. Tháng chín năm đó, Don và cậu em trai lái xe đến Texas thăm tôi. Tôi cảm thấy phấn khích xen lẫn hồi hộp. Thật ra, sợ hãi thì đúng hơn. Chuyện tình cảm lãng mạn giữa hai tiểu bang xa xôi giống như một giấc mơ. Giờ đây nó trở thành hiện thực.

Sau khi Don và cậu em trai đi rồi, ba tôi gọi tôi vào phòng nói chuyện. Ông lên tiếng:

- Trish, ba muốn con hiểu rằng ba thích anh bạn của con. Cậu ta là một thanh niên thông minh, có tư cách tốt, và ba nghĩ cậu ta sẽ tiến xa hơn trong nghề nghiệp. Tuy nhiên...

ôi, hai từ tuy nhiên đó nói lên tất cả. Ông tiếp tục:

- Tuy nhiên, có quá nhiều trở ngại. Một, cậu ta theo đạo Thiên Chúa. Hai,

cậu ta là người Ý. Ba, cậu ta sống cách đây xa quá.

Tôi đứng lặng người, cổ họng tôi như nghẹn lại. Cứ như tôi như đang ở một nơi rất xa xăm, loáng thoáng nghe ông nói về đạo Thiên Chúa, về quy luật sinh đẻ thoải mái (là điều khác biệt với quy luật của chúng tôi), về việc tôi phải hoàn tất chương trình đại học ở Texas. Và rồi, cứ như mọi chuyện đã được giải quyết xong, ông kết thúc bằng câu:

- Cha nghĩ con nên viết thư nói cho cậu thanh niên đó hiểu.

Suốt mười tám năm nay, tôi không bao giờ cãi lời ba tôi. Đó là năm 1952. Và chúng ta chỉ làm những gì người lớn chỉ bảo.

Ông anh lớn của tôi từng là một "kẻ nổi loạn" trong gia đình, và tôi phải đảm nhiệm vai trò ngược lại. Tôi khóc khi viết lá thư đó, nói với Don rằng chúng tôi khó mà tiếp tục mối quan hệ. Nói đúng ra, một phần con người tôi cảm thấy sợ hãi

- sợ rằng có thể anh chàng thân thiện, đẹp trai và thông minh đó yêu tôi. Tôi không thể tưởng tượng mình có thể sống rất xa gia đình và bạn bè.

Sau đó, tôi nhận được lá thư hồi âm dài chín trang giấy. Don nói anh đã đoán ra điều đó, và anh rất buồn. Lời lẽ trong thư của anh thật dịu dàng và thông cảm, nó làm tôi cảm thấy mình được an ủi rất nhiều. Anh nói anh muốn để lại cho tôi những kỷ niệm ngọt ngào nhất, thi vị nhất, về khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng tôi ở bên cạnh nhau. Anh muốn tôi luôn nghĩ đến mùa hè ở Colorado, xem đó là một trong những thời gian vui sướng nhất trong đời.

Lá thư của Don thật tuyệt vời. Tuyệt vời đến nỗi tôi không thể quăng đi. Không bao giờ. Tôi giữ tấm ảnh của anh và lá thư đó trong cuốn nhật ký riêng của tôi.

Năm tháng sau đó, ba tôi qua đời vì một cơn đau tim. Tôi viết thư cho Don để báo tin nhưng không thấy hồi âm.

Vài tháng sau, tôi bắt đầu hẹn hò và kết hôn với một người khác. Một người sống gần nhà. Một người biết rõ ba tôi và được sự tán đồng của ông. Một người giúp tôi vượt qua nỗi đau buồn trước cái chết của ba tôi. Chúng tôi có bốn đứa con thật tuyệt vời và nhiều năm đầu thật hạnh phúc. Nhưng chúng tôi có quan niệm sống khác nhau. Cuối cùng, không thể chịu đựng hơn nữa, chúng tôi chia tay nhau sau hai mươi bảy năm chung sống.

Chúng tôi bán nhà, và tôi mua một căn nhà phố. Trong lúc sắp xếp sách vở lên kệ, tôi bắt gặp cuốn nhật ký, tấm ảnh của Don và lá thư của anh. Tôi mở những trang thư mỏng manh, vàng úa ra xem, thấy lại những vệt nước mắt ngày xưa. Tôi cảm thấy bị thôi thúc phải viết thư cho anh - để thăm hỏi anh sau ba mươi năm dài dang dẳng.

Tôi thức suốt nửa đêm để viết thư và đọc tới đọc lui nhiều lần. Tôi kể với anh những chuyện đã xảy ra trong cuộc đời tôi. Tôi cảm thấy sức sống mới lan tỏa khắp thân thể. Lời lẽ cứ tuôn trào trên trang giấy. Tôi cũng nói thêm rằng anh không cần hồi âm, chỉ vì tôi cần phải viết - thế thôi.

Trước đây, anh từng nói rất muốn mở văn phòng luật sư ở Denver. Tôi tra trong cuốn danh bạ điện thoại thành phố Denver, và thấy tên anh nằm ở đó. Tôi gửi lá thư mà lòng đầy hồi hộp và mong đợi. Tôi tin rằng thế nào cũng nhận được thư hồi âm của anh.

Một tuần sau, khi nhìn dòng chữ quen thuộc trên phong bì, tôi chân chừ trong giây lát. Tôi cứ ngồi im nhìn nó hồi lâu trước khi mở. Anh cho biết vợ anh đã mất cách đó ba tháng, và họ không có con cái. Don nói, ba mươi năm trước, sau chuyến đi Houston thăm tôi, anh trở về và chuyển địa chỉ nên không nhận được lá thư báo tin ba tôi mất.

Chúng tôi thường xuyên gọi điện cho nhau trong nhiều tháng tiếp theo. Cuối cùng, chúng tôi quyết định phải gặp lại nhau, và chọn thành phố Santa Fe làm điểm hẹn. Chúng tôi chưa ai đặt chân tới nơi này. Khi bước xuống cầu thang máy bay, tôi đảo mắt tìm Don. Và tôi thấy ngay gương mặt tươi cười đó, cùng cặp mắt xanh biếc đó, nhưng mái tóc anh giờ đây đã bạc nhiều, cổ họng tôi nghẹn lại, hai bàn tay run rẩy khi chúng tôi bước tới chỗ nhau. Rồi chúng tôi ôm nhau. Mắt ai cũng nhòa lệ. Ba mươi năm xa cách đã được nối liền. Ngay lập tức, lời nói trong miệng chúng tôi tuôn trào ra không dứt. Chưa hết câu này, đã có câu khác nối lời. Thật là thân quen. Thật là tâm đắc.

Môi tình lãng mạn của chúng tôi chịu đựng thêm một năm xa cách nữa. Trong lúc đó, tôi thu xếp chuyển nhà sang nơi khác, còn anh lo giải quyết công chuyện gia đình. Chúng tôi giống như những người bạn tâm giao. Cuối cùng, tháng Tư sau đó, chúng tôi cưới nhau. Bà con thân thuộc và bạn bè tỏ ra ngạc nhiên, hỏi rằng làm sao tôi có thể ra đi, bỏ tất cả lại sau lưng. Tôi chỉ cười nụ để trả lời. Nhưng trong thâm tâm, một giọng nói thì thâm bên tai: "Cứ nhìn tôi đi".

Đến từng tuổi này trong cuộc đời, tôi đã học được cách hiểu rõ trái tim mình.

Tôi đã học được cách lắng nghe giọng nói nhỏ nhẹ vang lên từ tận đáy lòng, học cách chú ý đến phần trực giác của tôi. Tôi đã học được cách tin tưởng vào bản thân.

Chuyến bay 603

Tôi tin rằng, đôi khi chúng ta cần phải chạm mặt cái chết trước khi chúng ta thật sự sống.

-Rosita Perez

Khi chiếc máy bay DC-10 cất cánh ở cuối đường băng, tôi nghe tiếng chuông báo động vang lên inh ỏi. Đang ở vận tốc 268 cây số giờ, máy bay chậm lại và bắt đầu hạ xuống. Tiếp theo là một tiếng nổ đột ngột. Hoảng sợ, tôi úp mặt vào giữa hai đầu gối, và ôm cứng hai cẳng chân. Máy bay rơi xuống đất và bốc cháy. Ngay lập tức, đám lửa tràn ngập toàn bộ phần bên trái của máy bay. Ngọn lửa bốc lên trời mấy chục mét. Mọi người bao phủ khắp nơi.

Suốt bảy năm qua, tôi đã trải qua một cuộc sống đầy gian truân của một diễn viên sống tại Los Angeles. Tôi đã chạm xuống đáy của vực thẳm - về tình cảm, tài chính, về tinh thần và cả tâm hồn. Tôi không muốn sống nữa. Là cựu hoa hậu đảo Hawaii, tôi đang trên đường trở lại Honolulu để làm người dẫn chương trình cho buổi lễ đăng quang hoa hậu Hawaii năm nay. Khi bước lên máy bay, tôi nghĩ thầm trong đầu nhiều lần: "Cầu xin cuộc đời con thay đổi, cầu xin nó không bao giờ giống như xưa, bằng không cầu xin cho con chết đi". Lúc nghe tiếng nổ lán, mọi chú ý vào thực tại của tôi chuyển đổi một cách kỳ lạ.

Không biết từ đâu, một sự thanh thản êm ả bao trùm khắp người tôi. Tôi cảm thấy mình được bảo vệ. Dường như có một tấm khiên đang che chắn chung quanh. Và tôi đang ở giữa một vàng sáng trắng. Thay vì thu mình lại sợ hãi trước biến cố đang xảy ra cho máy bay và bản thân, đột nhiên tôi cảm thấy hân hoan và yên bình, cứ như có một tình yêu vô điều kiện đang ôm ấp tôi.

Luồng ánh sáng trắng bao quanh tôi và tôi nghe một thông điệp: "Con được trao tặng cuộc sống này, con đã làm gì với nó?"

Rồi bốn câu hỏi lướt qua đầu tôi thật nhanh: "Con có thương yêu bản thân con không? Con có thương yêu gia đình và bạn bè con không? Con có sống đúng với mục đích và ước mơ của con không? Và nếu hôm nay con chết, sự góp mặt của con trên hành tinh này có làm cho nó trở thành nơi tốt đẹp hơn không?"

Tôi hét lên:

- Không! Tôi muốn sống!

Khi ngọn lửa nóng rực lan tới gần, tôi đứng lên, loạng choạng đi lần ra cánh cửa thoát hiểm. Tôi là người cuối cùng thoát ra khỏi nơi nguy hiểm. Trong lúc khập khiễng rời xa chiếc máy bay đang bốc cháy, tôi nhận ra rằng mình có cơ hội sống lần thứ hai. Kể từ bây giờ, bất cứ điều gì cũng là phần thưởng thêm dành cho tôi. Dường như mọi quyết định sai lầm trước đây của tôi đều được viết ra trên một tấm bảng, và tôi vừa xoá sạch tất cả. Từ ngày hôm nay trở đi, với tấm bảng hoàn toàn trắng bóc, tôi sẽ chịu trách nhiệm về bất cứ điều gì tôi làm.

Một tiếng nổ lớn làm chiếc máy bay vỡ tung ra từng mảnh. Những người sống sót chạy ngang qua tôi, la hét và khóc lóc. Tôi đi cà nhắc thật chậm phía sau họ, tiến về phía hàng rào dây thép gai. Tôi đã thoát khỏi cái chết.

Một thảm họa diễn ra đột ngột. Nó cắt đứt mọi vờ vĩnh giả dối với sự chân thật. Nó mang lại một mẫu số chung cho tình yêu thương và lòng trắc ẩn đối với những người đang chịu đau khổ. Một cô gái trẻ hoàn toàn mất bình tĩnh, đang run rẩy, khóc lóc, bám chặt vào cánh tay của một người đàn ông đang vồ về cô ta. Một phụ nữ đứng tuổi đang nức nở trong vòng tay của một bà bạn, người này dịu dàng đu đưa thân mình bà như đu đưa một đứa bé. Chồng ôm chặt lấy vợ - một hành động mà họ không còn quen thuộc nữa. Từ trong tâm hồn họ, tình yêu thương tỏa ra thật ấm áp. Họ cho đi và nhận lại tình thương không một chút ngượng ngập.

Giờ đây tôi hiểu rằng, vấn đề không phải là cuộc sống cho ta những gì mà ta đã làm những gì cho cuộc sống. Cuộc sống là một món quà vô giá; và tôi phải tạo nên thành quả cho chính bản thân.

Tôi sẽ làm gì khác với trước đây? Tôi sẽ không bao giờ ngập ngừng khi nói "Xin lỗi" hoặc "Tôi yêu quý bạn". Tôi sẽ soi mói bản thân mình hơn là soi mói người khác, xem thử điều tốt đẹp gì đang xảy ra cho tôi. Và tôi sẽ sống từng ngày như thể mỗi ngày sẽ là một ngày cuối cùng của đời tôi.

Phòng toát mồ hôi

Tôi không thể tin rằng mình đang bước vào phòng toát mồ hôi. Một nơi cử hành nghi lễ của thổ dân da đỏ. Tôi là một phụ nữ người Đức, tóc vàng, mắt xanh, bốn mươi ba tuổi, mẹ của bốn đứa con trai, và đang làm việc tại bệnh viện. Tôi cùng chồng, Eric, đi nghỉ mát ở bờ biển với một nhóm thầy thuốc khác.

Khi được đề nghị một dịp may hiếm có tham dự nghi lễ của thổ dân da đỏ, Eric nhận lời không chút do dự. Anh là vậy đó. Anh thuộc loại người "gì cũng thử qua một lần cho biết" nếu điều đó sẽ đưa anh vào cuộc phiêu lưu mới. Dĩ nhiên, tôi phải đi theo anh thôi.

Tôi vẫn còn thái độ chông đoi khi cả nhóm mười hai người chúng tôi ngồi xếp bằng theo vòng tròn bên trong một không gian nhỏ xíu, có chiều cao khoảng một mét rưỡi, giống hệt một cái lều vải được dựng bằng cây sào và được phủ bằng cành lá. Bà thầy cúng người da đỏ bắt đầu hát ê a, ngợi khen các thần linh. Tim tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi sợ hãi nhìn những khối đá đỏ rực lửa nằm thành một đống ngay chính giữa lều. Chúng có thể nổ tung không? Chúng tôi có bị ngạt thở vì thiếu không khí không? Tôi có bị ngất xỉu không? Mọi thứ dường như quá chật hẹp. Tôi cố gắng kiểm soát hơi thở điên cuồng của mình. Không khí nóng đến nổi, trong con hoảng hốt, tôi ngã người tới trước, úp mặt xuống đất để dịu bớt sức nóng.

Một giờ sau, tôi lao đảo bước ra khỏi lều. Toàn thân tôi hoàn toàn khô kiệt và mệt nhoài. Tôi thả người nằm phịch xuống đất, chân tay soải trên cát. Đúng. Đúng vậy. Tôi đang an toàn và đang hít thở không khí trong lành. Tôi không muốn toát mồ hôi thêm nữa. Rồi bỗng nhiên, khi ngửa mặt nhìn lên các vì sao trên trời, hình ảnh mẹ tôi xuất hiện trước mắt. Tôi bàng hoàng. Mẹ tôi chết trẻ lắm, lúc đó bà bốn mươi tuổi, còn tôi mới mười lăm. Gương mặt tươi cười của mẹ chiếm trọn vị trí của ánh trăng rằm.

Bà bắt đầu nói chuyện với tôi - những lời mà chỉ có mình tôi nghe được. Bà nói:

"Nhìn con kìa! Con đã làm được nhiều việc và con đã tiến rất xa. Con có những cơ hội mà mẹ không bao giờ được".

Bà rất hài lòng về tôi. Tôi có thể cảm thấy tình yêu của mẹ tôi dành cho tôi.

Và rồi đầu óc tôi hiện lên những sự kiện quan trọng mà tôi không thể san sẻ với bà; nỗi đau buồn sau khi bà chết, đưa em song sinh với tôi nằm mẹp trên giường khóc lóc; sáu tháng sau, tôi tốt nghiệp trung học; rồi tốt nghiệp đại học; ngày của Mẹ hằng năm; ngày cưới của tôi; những đứa con lần lượt chào đời; cuộc ly dị đau đớn; lần tái hôn thật tuyệt vời; những thay đổi trong nghề nghiệp... Tôi cũng muốn chia sẻ với mẹ sự thiếu thốn về tinh thần; những giọt nước mắt cùng những tiếng cười; sự yêu thích điện ảnh; được nhìn bà mẹ và con gái ở bên nhau. Tôi cứ tưởng mẹ tôi đã bỏ sót tất cả những điều đó. Giờ đây tôi biết rằng bà luôn hiện diện bên cạnh tôi trong suốt cuộc đời tôi.

Vài phút sau, gương mặt mẹ tôi mờ dần. Tôi vẫn nằm yên đó, cảm nhận niềm vui và điều kỳ diệu, đắm mình trong ánh nắng buổi chiều ấm áp. Tôi không thể giải thích, nhưng tôi biết đó là sự thật.

Nếu tôi sợ hãi và chạy khỏi căn phòng toát mồ hôi đó, tôi đã bỏ lỡ một điều đáng ghi nhớ nhất trong đời. Tôi được cho một dịp may để chữa lành vết thương lòng, đồng thời, tôi được nghe mẹ tôi nói: "Mẹ yêu con, con gái cưng".

Cô cần gì không?

Chúng ta là ai - đó là món quà Thượng Đế tặng cho chúng ta, để Chúng ta trở thành con người nào - đó là món quà chúng ta tặng Thượng Đế.

-Khuyết danh

Hôm đó, tôi khởi hành khá sớm. Trước khi đến cuộc hẹn đầu tiên, tôi đưa một cô bạn đến sân bay quốc tế thành phố Kansas rồi quay trở lại theo tuyến đường quen thuộc hàng ngày. Khi đến ngã ba, nơi tôi thường rẽ bên trái, thì xe tôi bắt đầu chuyển sang bên phải, hoàn toàn ngoài ý muốn của tôi. Dường như có ai đó giành lấy vô-lăng nơi tay tôi và lái xe thay tôi.

Vừa tiếp tục lái xe, tôi vừa nói to lên: "Tại sao mình lại làm như vậy?"

Bộ đồ vía màu trắng của tôi rất phù hợp với một ngày hè đẹp trời như hôm nay. Biết rằng mình có khuynh hướng lái xe nhanh khi thời tiết tốt, tôi bật hệ thống kiểm tra tốc độ trong xe và bắt đầu ngắm nghía cảnh đẹp. Tiếp tục cho xe chạy bon bon trên xa lộ, tôi cất tiếng hát nghêu ngao, thì một giọng nói trong đầu tôi vang lên: "Chạy chậm lại".

Tôi nhìn bảng đồng hồ và thấy tốc độ chỉ có chín mươi cây số một giờ. Tôi nghĩ như vậy là ổn, và tôi vẫy tay tỏ vẻ xem thường.

Ngay sau đó, một giọng nói - như thể ai đó ngồi nơi băng ghế sau - hét lên: "Chậm lại đi!"

Giật mình, tôi đạp mạnh thắng làm chiếc xe suýt khựng lại. Tôi vừa lầu bầu một mình: "Chuyện này nghĩa là thế nào?" thì chợt nhìn thấy chiếc xe hơi nhỏ màu trắng trước mặt tôi bắt đầu chạy loạng choạng.

Tôi tấp xe vào bên lề ngay lập tức, và cảm thấy một tai nạn kinh khủng sắp sửa xảy ra. Chiếc xe tôi dừng hẳn lại, cũng là lúc chiếc xe nhỏ màu trắng lạng qua ba làn đường và đâm thẳng vào hàng rào bảo vệ, với tốc độ trên một trăm cây số giờ.

Ngay khi tôi nhảy ra khỏi xe, một chiếc xe khác dừng lại bên cạnh tôi. Một người đàn ông lao ra ngoài và hỏi:

- Tại sao cô đạp thắng vậy?

Tôi đáp:

- Xe tôi chưa xảy ra chuyện gì cả. Nhưng tôi không biết tại sao tôi dừng xe lại.

ông ta nói:

- Cảm ơn cô. Cô đã cứu mạng tôi.

Tôi hỏi tại sao và ông ta giải thích ngay:

- Tôi đang chạy rất nhanh, khoảng một trăm ba mươi lăm cây số giờ. Tôi đang trễ nên cố gắng bù đắp thời gian. Tôi bị nhiều thẻ phạt chạy quá tốc độ rồi, nên khi thấy cô đạp thắng, tôi nghĩ cô thấy xe cảnh sát ở phía trước. Nhờ thế tôi cũng đạp thắng theo. Nếu không, tôi có thể đâm thẳng vào chiếc xe màu trắng kia khi nó bắt đầu lao đảo.

vẫn còn bằng hoàng, người đàn ông leo vào trong chiếc xe và lái đi tiếp.

Khi tôi đến bên chiếc xe bị nạn nằm giữa xa lộ, tôi thì thầm một mình:

- Tại sao lại là mình? Mình có biết gì về sơ cứu tai nạn đâu?

Người lái xe là một phụ nữ trẻ mang thai, còn người ngồi bên cạnh là chồng cô ta. Cả hai dường như bị thương rất nặng. Máu tung tóe khắp nơi. Người chồng bị gãy hết răng. Cả hai đang kêu khóc và sợ hãi. Tôi biết chúng tôi cần sự giúp đỡ và cần chiếc xe cứu thương.

Một xe hơi dừng lại. Một phụ nữ ngồi sau tay lái hỏi:

- Cô cần gì không?

Tôi đáp:

- Chúng tôi cần cảnh sát và một xe cứu thương. Hai người này bị thương rất nặng.

Người phụ nữ gạt đầu, lái xe đi tìm một buồng điện thoại công cộng.

Tôi quay trở lại chỗ hai nạn nhân để nói cho họ biết xe cứu thương đang trên đường tới đây.

Một người lái xe chạy ngang qua hét lên thật to:

- Cô phải đưa họ ra khỏi xe. Xăng chảy lênh láng dưới xe kia.

Tôi lại gần hơn, định mở cánh cửa xe móp méo, nhưng người phụ nữ cho biết nó đã bị kẹt. Tôi liếc mắt nhìn lên phía khung cửa sổ. Có những mảnh kính xe vỡ chìa ra nhọn hoắc nên tôi thấy chỉ có một cách duy nhất đưa cô ta ra ngoài là phải mở cánh cửa. Dùng hết sức, tôi kéo mạnh tay nắm. Thật không thể tin nổi, cánh cửa bật ra ngay.

Tôi giúp người phụ nữ hoảng sợ ra khỏi xe, đặt cô ta nằm xuống đất, rồi chạy trở lại giúp người chồng. Cánh cửa xe bên này bị kẹt vào hàng rào bảo vệ nên không thể mở được. Anh ta cũng không thể trường người qua chỗ ngồi của tài xế, vì có một vật cản. Tôi phải nâng thân người anh ta lên, trong khi anh ta cố nhào mình qua khung cửa sổ. Sau đó, tôi giúp anh ta nằm xuống, bên cạnh người vợ.

Người chồng chảy máu nhiều tới mức tôi phải nghĩ bụng: "Họ cần có hai chiếc khăn".

Ngay lúc đó, một phụ nữ dừng xe lại và hét lên:

- Cô cần gì không?

Tôi cho bà ấy biết. Bà ấy thò tay ra ghế sau, lấy lên một túi xách đựng hai chiếc khăn mới mua. Quay trở lại chỗ hai vợ chồng, tôi dùng một chiếc khăn để thắt ga-rô trên cánh tay người chồng và đặt chiếc khăn còn lại dưới đầu anh ta.

Họ đang bị sốc mạnh, và tôi biết họ cần chặn mền để giữ ấm. Một phụ nữ khác dừng xe lại và hỏi:

- Cô cần gì không?

Tôi nói tôi cần hai tấm chăn. Bà ấy đi vòng ra phía sau xe tải nhỏ, lấy ra hai tấm chăn trong giỏ đựng đồ sạch của hiệu giặt ủi. Bà ấy nói là cần phải đi ngay.

Trong lúc đắp chăn cho hai vợ chồng, tôi nhận ra này giờ mình đã xoay sở rất nhiều việc - chỉ có một mình. Rồi tôi nghĩ: "Mình cần một nhân viên cứu thương - mình cần ngay lập tức!"

Khi ngược mắt lên, tôi thấy một người đàn ông mặc đồng phục trắng từ bên

kia xa lộ đang chạy về hướng tôi. Tôi không thấy chiếc xe nào đậu ở gần đó cả. Dường như ông ấy xuất hiện từ trong không khí. Ông ấy giới thiệu là một nhân viên cứu thương vừa xong ca trực. Tôi đứng lui ra khi ông ấy bắt đầu sơ cứu cho hai vợ chồng nạn nhân.

Tôi chắc chắn nét mặt mình có vẻ bối rối khi cảnh sát đến, và họ nói tôi có thể đi. Đầu óc tôi chỉ toàn nghĩ đến phép lạ vừa xảy ra. Tôi nhận được mọi thứ tôi cần - ngay lúc tôi muốn có. Lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu chúng ta thật sự an toàn biết bao. Thiên thần hộ mệnh của chúng ta chỉ là việc thì thầm và rồi Thượng Đế thực hiện phép lạ của Người.

Nhìn đồng hồ, tôi biết mình có đủ thời gian để đến cuộc hẹn. Khi đến nơi, qua hình ảnh phản chiếu trên khung cửa, tôi chợt nhớ rằng mình đang mặc bộ đồ trắng. Tôi nhìn xuống và không thể nào tin được. Sau những gì tôi vừa trải qua, quần áo của tôi hoàn toàn không có một vết bẩn.

Thiên thần tuần tra

Vào một buổi tối ướt át và lạnh lẽo, nhân viên cảnh sát Berniece Johnson đang cần mẫn thực hiện phiên trực của cô trên khu phố ở Portland, bang Oregon. Trong lúc đi tuần, cô nghe radio thông báo có một tai nạn xảy ra trên cây cầu số 8 của thị trấn.

Lúc này, cảnh sát Johnson ở cách xa hiện trường tai nạn khoảng hai mươi phút, nhưng trong bụng cô có một cảm giác mạnh mẽ là phải tới giúp đỡ người đồng nghiệp nào đó của cô. Đúng ra cô không phải lo lắng như vậy. Họ không yêu cầu cô tới hỗ trợ, và có nhiều nhân viên cảnh sát đang ở gần hiện trường hơn cô. Nhưng cô vẫn cho xe vượt qua cầu Marquam - một trong những cây cầu bắc ngang sông Willamette, là con sông chia cắt thị trấn Portland ra làm đôi.

Tiếng nói trong radio vẫn kêu gọi, và cô bắt đầu vòng xe đi về phía bên kia thị trấn. Một lần nữa, cảm giác nôn nao trong bụng cô lại quặn lên, nhưng nó muốn cô rẽ sang một con đường khác. Khi cô tới gần cầu Freemont, một tiếng nói thâm trong đầu cô vang lên:

- Rẽ vào đây.

Nhân viên cảnh sát Johnson lái xe lên cầu Freemont. Vừa định vượt qua cầu, cô để ý thấy một chiếc xe nhỏ đậu sai quy định trên lề đường. Chiếc xe vẫn để đèn pha phía trước bật sáng.

Nhận ra một người đàn ông và một phụ nữ ở trong xe, cô bắt đầu kiểm tra như thường lệ. Nhìn vào trong xe, cô hỏi to:

- Có vấn đề gì ở đây không?

Người phụ nữ với khuôn mặt ướt đẫm nước mắt, trả lời:

- Có. Chồng tôi muốn tự tử bằng cách nhảy xuống cầu.

Thủ tục đòi hỏi nhân viên cảnh sát phải tạm giam người muốn tự tử để họ bình tĩnh, suy nghĩ lại. Nhưng trực giác của cô mách bảo cô phải nói chuyện với con người tuyệt vọng đang ngồi sau tay lái, đang nhìn trừng trừng về phía trước.

Cô bắt đầu đưa ra những lý do tại sao anh ta không nên kết liễu mạng sống.

Cô nói, trên đời này không có gì tồi tệ đến mức anh ta cần phải chết đi. Cô nói thật nhiều, thuyết phục thật nhiều.

Mười lăm phút sau, cô không còn biết phải nói thêm điều gì nữa. Dường như anh ta sắp khóc. Cô trấn an anh ta bằng câu:

- Phải là một người mạnh mẽ và nhạy cảm thì mới sẵn sàng khóc lên. Vì khóc là cách để chúng ta gạt bỏ nỗi đau buồn ra ngoài.

Người đàn ông úp mặt xuống lòng bàn tay, gục xuống và bắt đầu khóc thôn thức. Nhân viên cảnh sát Johnson thăm câu nguyện: "Chúa ơi, con phải làm gì đây?"

Nơi băng ghế sau, cô để ý thấy một đứa bé nhỏ xíu. Cô bèn tâm sự với ông bố trẻ tuổi về nỗi buồn của cô khi lớn lên với một người cha không có tình thương dành cho cô. Cô nhắc anh ta nhớ rằng, dẫu anh ta có chịu đựng đau khổ như thế nào chăng nữa, anh ta vẫn có thể yêu thương và quan tâm tới đứa con nhỏ của mình. Anh ta sẽ luôn có mặt bên cạnh nó để nuôi dạy nó, để khích lệ nó khi nó lán lên, và để đứa con trai nhỏ luôn cảm thấy an toàn trong thế giới này.

Người đàn ông càng khóc to hơn, và lúc này, nhân viên cảnh sát Johnson nghe tiếng thì thăm bên tai: "Im lặng đi! Đừng nói nữa!" Cô lại cầu nguyện: "Chúa ơi, con phải làm gì đây?" Dường như cô đang gọi đến người đàn ông đau khổ này một luồng ánh sáng trắng để chữa lành vết thương. Dù di chuyển theo hướng nào, dù đứng xa xa hay bước lại gần gần, cô đều thấy anh ta được bao quanh bởi một quầng ánh sáng trắng.

Một tiếng đồng hồ sau, giống như cành hoa được tưới đẫm nước, người đàn ông ngồi dậy và ngược mắt nhìn nhân viên cảnh sát Johnson. Khuôn mặt anh ta sáng bừng lên một sức sống mới.

Cô mời anh ta sang ngồi bên chiếc xe tuần tra của cô. Cô có cảm giác anh ta muốn nói chuyện một mình với cô trước khi cô cho phép anh ta lái xe đi. Anh ta bắt đầu nói về những sai lầm mà anh ta đã phạm phải trong đời, về những vấn đề rắc rối với cha mẹ anh ta. Càng chia sẻ nỗi lòng tuyệt vọng với người khác, thái độ của anh ta càng dịu xuống và bình thản hơn.

Người đàn ông vừa có ý định tự tử quay sang nhân viên cảnh sát Johnson và cảm ơn cô đã có mặt ở đó kịp thời vì anh ta. Cô chạm vào cánh tay anh ta và nói khẽ:

-Trước khi anh đi, tôi muốn nói với anh điều này. Cho dù anh có ý định tự tử ở đâu vào đêm nay... tôi cũng sẽ tìm ra anh.

Sức mạnh của trí tưởng tượng

Hồi mới bắt đầu viết cuốn sách, tôi thử tưởng tượng đến cảnh mình ký tặng chữ ký. Bốn tuần sau, tôi được mời đến dự bữa tiệc Giáng Sinh - đội bóng chày Doiger tổ chức - dành cho thiếu nhi trong thành phố. Bạn trai của tôi là cựu vận động viên của đội, ông chủ, ông bầu, huấn luyện viên cùng các vận động viên khác sẽ có mặt để tặng chữ ký cho các em thiếu nhi.

Khi đến dự, bọn trẻ sẽ nhận một chiếc mũ bóng chày nho nhỏ. Các vận động viên nổi tiếng của môn bóng chày sẽ ký tặng lên mũ. Các em rất háo hức, đứng xếp hàng trước mặt từng vận động viên. Đó là món quà Giáng Sinh đặc biệt dành cho tất cả các Fan nhí của đội Doiger.

Một bé gái bước tới chỗ tôi, đưa chiếc mũ cho tôi ký tên. Tôi giải thích cho cô bé biết tôi không phải là người nổi tiếng, nhưng nó không chịu câu trả lời này. Tôi nghĩ bụng, thôi thì cứ ký tên quách cho cô bé để nó khỏi nản nì nữa.

Dường như mọi người đang nhìn về hướng tôi. Các ý tưởng lướt nhanh qua đầu tôi. Tôi tưởng tượng các vận động viên sẽ thắc mắc: "Người phụ nữ này là ai? Cô ta có quyền gì mà ký tên cô ta lên chiếc mũ của đội Doiger? Cha mẹ bọn trẻ nói gì khi nhìn thấy tên các vận động viên nổi tiếng của đội Doiger và rồi có cả tên tôi trên đó nữa?"

Thế rồi ý tưởng nảy ra khiến tôi giật mình. Tôi đang thật sự tặng chữ ký! Đây là điều mà tôi mong muốn. Ngược mắt nhìn lên, tôi hoàn toàn bất ngờ trước cảnh tượng tôi trông thấy. Tôi chỉ mất vài giây ký tên tặng cô bé, thế mà có một hàng dài những đứa trẻ dễ thương đứng chờ trước mặt tôi. Con số đó càng lúc càng tăng dần. Từng đứa trẻ cầm sẵn mũ trên tay, giơ ra chờ tôi ký. Khi tôi đứng đó, vừa nói chuyện với bọn trẻ, vừa ký tên, lòng tôi chợt tràn ngập niềm phấn khởi và sự biết ơn. Tiệc Giáng Sinh dành cho bọn trẻ, nhưng chúng đang tặng tôi một món quà tuyệt vời. Tôi đã biết được xúc động khi tặng chữ ký là như thế nào.

Giờ đây, khi thực hành sức mạnh của trí tưởng tượng, tâm trí tôi luôn hiện ra hình ảnh của những đứa trẻ ngây thơ và vui sướng. Bởi chính các em là những đứa biết rõ điều này: Bất cứ điều gì ta mơ ước cũng có thể trở thành sự thật.

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 6

Dành cho phụ nữ 6

Quà tặng từ trái tim

Người ta rất cần những món quà đến từ trái tim, đặc biệt là vào ngày lễ. Trong thế giới đầy hối hả này, việc trả tiền bằng thẻ tín dụng dễ dàng hơn nhiều so với việc tặng một món quà xuất phát từ trái tim.

Cách đây vài năm, tôi bắt đầu chuẩn bị tư tưởng cho bốn đứa con của tôi rằng, Giáng Sinh sẽ được tổ chức thật đơn giản. Nếu con bạn cũng giống con tôi, chắc bạn biết câu trả lời của chúng sẽ là: "Chắc chắn rồi, mẹ. Con đã nghe mẹ nói điều đó nhiều lần rồi!"

Tôi đã đánh mất uy tín với chúng, vì khi tôi vừa ly dị xong, tôi thường nói với chúng câu nói đó trước ngày Giáng Sinh, nhưng rồi tôi lại đi mua sắm đủ thứ. Năm nay mọi chuyện phải khác đi, nhưng chúng sẽ không tin đâu.

Trước Giáng Sinh một tuần, tôi tự hỏi thầm: "Mình có những gì để Giáng Sinh năm nay thật đặc biệt?" Trong các ngôi nhà mà chúng tôi từng sống trước khi ly dị, tôi thường nhìn thời gian ra để trang trí nội thất. Tôi biết cách sử dụng giấy dán tường, lát gạch ceramic, may màn cửa phù hợp với tấm ra giường. Nhưng trong ngôi nhà này, thời gian rất ít và tiền bạc còn ít hơn nữa. Ngoài ra, tôi không ưa ngôi nhà thuê xấu xí này - thảm màu đỏ cam, và tường màu xanh lè. Tôi không muốn chi tiền ra cho ngôi nhà này, vì tôi nghe một giọng nói vang lên trong đầu: "Chúng ta sẽ không ở đây lâu đâu".

Trong nhà, không ai bận tâm đến điều đó trừ đứa con gái Lisa. Mặc dù nó mới tám tuổi, tôi nhận thấy nó hướng về gia đình nhiều hơn ba đứa kia. Việc chuyển nhà luôn gây ra khổ tâm cho nó. Nó cảm thấy đánh mất sự an toàn của ngôi nhà cũ, và trên tất cả, nó phải bỏ lại phía sau một căn phòng ngủ trang trí thật đẹp - giấy dán tường toàn là hoa cúc - là tổ ấm đặc biệt của nó.

Đã đến lúc tôi vận dụng tài năng của mình. Tôi gọi điện đến người chồng cũ để bàn bạc về các món quà cho bọn nhỏ. Với Lisa, tôi yêu cầu anh ấy mua một tấm ra giường đặc biệt, còn tôi sẽ mua giấy dán tường phù hợp với nó.

Vào đêm trước Giáng Sinh, tôi chi ra mười lăm đôla cho một thùng sơn và mua thêm những tấm giấy trang trí thật đẹp. Mục đích đơn giản thôi:

Tôi sẽ sơn phết và may vá và bận bịu đủ thứ cho đến sáng ngày Giáng Sinh, để tôi không có thời gian thương xót cho bản thân vào một ngày lễ gia đình đặc biệt như vậy.

Đêm đó, tôi phát cho mỗi đứa con ba tờ giấy cùng với phong bì. Trên đầu mỗi trang giấy là dòng chữ: "Điều tôi thích về chị Mia" hoặc "Điều tôi thích về anh Kris" hoặc "Điều tôi thích về em gái Lisa" hoặc "Điều tôi thích về em trai Erik".

Bọn chúng đang ở vào lứa tuổi mười lăm, mười ba, tám và sáu. Và tôi tin rằng chúng có thể tìm thấy ít nhất là một điểm nào đó mà chúng thích về nhau. Trong lúc chúng tìm một chỗ riêng để viết cho kín đáo, tôi đi vào phòng ngủ để gói những món quà mua ở cửa hiệu.

Gói quà xong, tôi trở ra bếp, thấy chúng đã viết xong và dán kín phong bì. Chúng tôi ôm nhau, hôn nhau và chúc nhau ngủ ngon. Bọn chúng vội vã đi ngủ, riêng Lisa được phép ngủ trên giường tôi với lời hứa là không được nhìn lén vào phòng ngủ của nó cho đến buổi sáng ngày Giáng Sinh.

Tôi bắt đầu hành động. Tôi hoàn thành màn cửa, sau đó sơn bốn bức tường. Gần sáng thì tất cả đã xong. Tôi đứng lùi ra xa ngắm tác phẩm lao động của mình. Khoan đã - sao tôi không thêm chiếc cầu vồng và nhiều đám mây trên tường cho chúng phù hợp với tấm ra giường? Năm giờ sáng, mọi việc hầu như hoàn hảo. Quá kiệt sức, đầu óc tôi hầu như không còn nghĩ gì đến gia cảnh nghèo túng của mình nữa.

Trở về phòng ngủ của mình, tôi đứng ngắm Lisa đang nằm giang chân duỗi tay chiếm hết khoảng trống trên giường. Tôi nhẹ nhàng ẵm nó lên và mang nó về phòng ngủ của nó. Khi đặt đầu Lisa xuống chiếc gối, nó hỏi:

- Mẹ, trời sáng chưa?

- Chưa đâu cưng. Con cứ tiếp tục nhắm mắt tới khi ông già Noel đến.

Tôi tỉnh dậy khi nghe lời cảm ơn của Lisa:

- Chao ôi, mẹ ơi! Nó đẹp quá!

Tất cả chúng tôi rời khỏi giường, cùng ngồi quanh gốc cây thông và mở quà. Sau đó, mỗi đứa được nhận ba phong bì. Chúng tôi đọc những dòng chữ viết trên tờ giấy, với những đôi mắt nhòa lệ và những cái mũi đỏ ửng. Cuối cùng chúng tôi đọc những lời dành cho bé Erik - út ít trong nhà - và nghĩ rằng nó sẽ không nhận được những lời lẽ hay ho đâu.

Kris viết thế này: "Điều con thích về Erik là nó không biết sợ gì cả".

Mia viết: "Điều con thích về Erik là nó có thể nói chuyện với tất cả mọi người".

Lisa lại viết: "Điều con thích về Erik là nó có thể leo cây cao hơn bất cứ ai".

Quà tặng từ trái tim đã làm nên những kỷ niệm đáng nhớ. Sau này, khi vấn đề tài chính của tôi đã vững vàng, chúng tôi có những mùa Giáng Sinh to lớn hơn, dưới cây thông có nhiều quà hơn... nhưng khi hồi tưởng về mùa Giáng Sinh yêu thích nhất, tất cả chúng tôi đều nói về ngày Giáng Sinh đó.

Tôi đặc biệt nhớ lại cảm giác bị kéo nhẹ nơi ống tay áo, rồi một bàn tay nhỏ khum khum bên tai tôi và tiếng Erik thì thầm:

- Ôi, mẹ ơi, con không hề biết là các anh chị lại thích con!

Bức tranh của Joe

Hầu hết mọi người đều biết rằng những năm đầu tiên cấp sách đến trường có thể ảnh hưởng quan trọng đến cả một đời. Chúng thường tác động đến sự thành đạt trong cuộc sống và lòng tự trọng của chúng ta. Cha mẹ của Joe cũng vậy. Họ bảo đảm cho nó một cuộc sống gia đình tràn đầy yêu thương và sự dưỡng dục tốt nhất. Nó thích thú tiếp nhận mọi hiểu biết, nó đánh vần rõ ràng bằng chữ cái và nó biết đếm đến mười. Đúng vậy, nó sẵn sàng để vào lớp một.

Joe háng hái cấp sách đến trường. Nó thích các bạn cùng lớp và bọn chúng cũng thích nó. Nó thích cô giáo và nhận được sự khuyến khích của cô giáo lẫn của cha mẹ. Dường như tất cả các biểu hiện đều hướng đến thành công; tuy vậy, thành công lại né tránh nó.

Joe bắt đầu gặp khó khăn. Nó không thể nắm bắt được bước đi nhanh chóng ở chung quanh.

Ngay lúc nó sắp hiểu một vấn đề, cô giáo lại chuyển sang vấn đề khác hoặc bài học khác. Cuối năm lớp một, nó tụt hậu so với nhiều đứa bạn và đâm ra chán nản. Cha mẹ Joe hy vọng mùa hè sẽ giúp nó phát triển trí tuệ để năm lớp hai nó sẽ học tốt hơn.

Nhưng không phải như vậy, cuối năm lớp hai, giáo viên đề nghị nó học lại nhưng cha mẹ nó không đồng ý. Cuối năm lớp ba, Joe lại càng thua sút hơn nữa. Ông hiệu trưởng đề nghị Joe nên học lại thêm một năm. Nhưng một lần nữa, cha mẹ nó không chấp nhận.

Bắt đầu năm lớp bốn, Joe lo sợ. Nó không muốn đến trường chút nào. Nó đã phải chịu đựng cảnh đứng bết lớp trong suốt ba năm qua, tất nhiên nó không muốn cảnh đó tái diễn. Nó nghe nói lớp bốn rất khó. Đúng vậy. Nó tiếp thu bài rất vất vả, và không chỉ học vào ban ngày mà nó còn học vào tất cả các buổi tối. Nhưng nó vẫn đứng cuối lớp - cho đến một buổi chiều mưa gió dữ dội, tối đến cả bầu trời.

Các thầy cô hình như có giác quan thứ sáu về thời tiết hay sao đó. Những khái niệm khó - như phân số chẳng hạn - thường được giảng dạy vào những ngày nắng ráo và sáng sủa nhất. Ngày hôm đó đã khởi đầu như vậy, nhưng khi cô giáo bắt đầu bài giảng, mây đen không biết từ đâu kéo đến đen kín bầu trời và trời mưa rơi như trút. Cô giáo cố gắng bắt đám học trò tập trung

vào môn học, nhưng sấm chớp đã chiến thắng. Đám học trò không tập trung chú ý nên tất nhiên chúng không thể hiểu được môn toán quá khó này. Trừ một mình Joe. Nó hiểu hết. Nó giải đúng tất cả. Cô giáo vỗ lưng nó, bảo nó đi quanh lớp giải thích cho các bạn. Joe bước tung tăng khắp phòng, tươi cười sung sướng với thành quả mới xuất hiện.

Sau khi học xong giờ toán, cô giáo phát cho mỗi đứa một tờ giấy trắng. Bây giờ đến môn hội họa. Và tất cả học trò đã vẽ đúng những gì chúng nghĩ trong đầu - ngày mưa to u ám như hôm nay được chúng thể hiện thành những bức tranh với chì màu tối tăm. Trừ Joe. Nó sử dụng màu sáng - vàng, cam và đỏ. Trên trang giấy là một mặt trời to lớn, rực rỡ.

Joe bắt đầu tiến bộ và đạt kết quả khả quan trong năm lớp bốn đó. Cô giáo chủ nhiệm cũng tò mò về những thay đổi của nó. Cô giáo bắt đầu theo dõi sự tiến bộ của nó suốt những năm trung học. Tại sao ngày mưa gió tăm tối đó lại có thể thay đổi Joe? Ai biết được vào lúc nào thì một giáo viên có thể đánh thức tiềm năng của một học sinh?

Joe không đứng đầu lớp. Không nhất thiết phải như thế. Nó đã thành công và nó biết điều đó. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, Joe đăng ký vào quân đội và được gửi ra chiến đấu ở nước ngoài. Chàng trai từ biệt mọi người ra đi và không bao giờ trở lại.

Nghe tin Joe hy sinh, cô giáo lớp bốn năm xưa đến nhà chia buồn. Mẹ Joe tiếp đón và nói bà muốn cho cô xem một món đồ trong phòng Joe. Khi họ vào phòng, bà mẹ chỉ cho cô giáo xem món đồ yêu quý nhất của Joe được treo trên tường - bức tranh vẽ mặt trời rực rỡ với ba màu vàng, cam, đỏ và được đóng khung cẩn thận. Bức tranh kỷ niệm một ngày mưa gió - ngày trí thông minh của Joe chợt tỉnh giấc. Dưới bức tranh là dòng chữ in hoa chính tay Joe viết: “HÔM NAY LÀ NGÀY TA CÓ ĐƯỢC SỰ THÔNG MINH”

Món quà quý giá của bà Goldberg

Hơn 1.800 người Trung Âu gốc Do Thái đã trốn khỏi chế độ Hitler và tìm thấy nơi trú ẩn tại thành phố Thượng Hải - Trung quốc. Cha mẹ tôi và tôi có mặt trong số những người đó.

Từ nhiều năm nay, Thượng Hải là nơi nung nấu của hàng ngàn con người bị gạt ra khỏi thế giới hiện tại vì lý do này hoặc lý do khác. Giữa năm 1938 và 1939, sự xuất hiện của người châu Âu gốc Do Thái góp phần làm cho thành phố lớn trên bờ biển Trung quốc càng đông đúc thêm.

Vào lúc cha mẹ tôi biết rằng họ phải rời khỏi nước Đức - nếu không muốn chết - thì hầu hết các nước láng giềng đều đóng cánh cửa lại với người di cư. Vượt đại dương để sang các nước phương Đông là con đường thượng sách nhất, nếu con đường này vẫn còn mở ngõ. Cha mẹ tôi quyết định ngay. Họ tìm gặp người môi giới, trao đổi bí mật, và mua được ba chiếc vé tàu thủy đi Trung quốc với lộ trình kéo dài trong vòng mười hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi sẵn sàng tất cả, và cuối cùng chúng tôi đến nơi.

Đến Thượng Hải, chúng tôi được đón tiếp bằng một chữ thập ngoặc màu đen khổng lồ nằm lơ lửng trên trời và ngạo nghễ giữa lá cờ đỏ - trắng của Quốc Xã, được cắm cao chót vót trên đỉnh của Lãnh Sự Quán nước Đức. Có lẽ lời hứa của Adolf Hitler đã trở thành sự thật, và "cánh tay của ông ta đã vươn rộng lẫn vươn xa".

Từ giây phút đặt chân lên mảnh đất Trung quốc, chúng tôi bị coi là những công dân không có quốc tịch - một điều kinh khủng cho những người xa lạ sống ở miền đất xa lạ. Giống như hàng ngàn kẻ di cư khác, gia đình tôi phải vật lộn để kiếm sống, và cuộc sống (nếu có thể gọi như vậy) mà cha tôi mang lại cho chúng tôi đã chấm dứt thật đột ngột khi Mỹ tuyên chiến với Nhật.

Vào ngày xảy ra biến cố Trân Châu Cảng, binh lính Nhật chiếm đóng Thượng Hải. Liên minh giữa Đức, Ý, Nhật được hình thành - phe trục - và một lần nữa, người Do Thái sống trong nom nớp lo sợ. Người Nhật ra lệnh toàn bộ dân tị nạn Do thái phải di chuyển tới một khu vực được định sẵn (khu vực tị tộ nhất, đã có hàng ngàn người địa phương sinh sống), cho họ ít thời gian ngắn ngủi để tìm một chôn Nương thân có thể gọi là "nhà".

Điều đầu tiên tôi biết được về việc "bị tổng giam" là đàn ông thường giận dữ

lên để chống lại tình trạng bị giam cầm, còn phụ nữ thì ngồi xúm lại may màn cửa. Mẹ tôi cắt một cái áo ngủ để may thành tám màn cho khung cửa sổ của căn phòng rộng 12 mét vuông - sẽ là ngôi nhà của chúng tôi trong suốt sáu năm tới.

Chúng tôi sống nường tựa vào nhau dưới những điều kiện khắc nghiệt nhất và nhanh chóng biết cách biến chúng thành điều tốt đẹp nhất. Chung quanh chúng tôi, một số người này tốt hơn một số người khác, và giữa những người đã tạo nên một sự khác biệt trong đời con bé mười một tuổi, có bà Rosa Goldberg, một phụ nữ trung niên với thân hình phốp pháp và khuôn mặt tròn vo.

Để tìm cảm giác nhẹ nhõm giữa bầu không khí nóng bức, ngột ngạt của mùa hè dài vô tận ở Thượng Hải, Rosa Goldberg thường đặt cái ghế ba chân của bà trong bóng râm của bãi rác của chúng tôi rồi thanh thản ngồi xuống, ngắm nhìn vu vơ khắp chốn. Là người có bản tính thân thiện và dễ chịu, bà biết tên biết tuổi tất cả cư dân sống ở đây. Mỗi buổi sáng, bà đón chào chúng tôi bằng nụ cười tươi vui, và tia sáng lấp lánh trong đôi mắt nâu của bà thật ấm áp. Với tiếng Anh còn nặng giọng Do thái, bà thường gọi đến chúng tôi những điều khuyên bảo khôn ngoan. Riêng với tôi, thông điệp của bà không bao giờ thay đổi.

Mỗi buổi sáng, khi tôi tung tăng đến gian nhà kho (đã được chuyển thành lớp học), bà thường chặn tôi lại, chìa tay ra để nắm lấy tay tôi, kéo tôi bước sát lại gần bên bà, nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi:

-Sao? Mỗi ngày bà Goldberg đều nói gì với cháu hả?

Biết rõ trò chơi của bà, tôi lắc đầu nói khẽ: "Cháu không biết" và đứng im chờ đợi.

- Này cháu, bà Goldberg sẽ phải nói cho cháu biết một lần nữa. Bây giờ lắng nghe và nhớ kỹ điều bà sắp nói nhé. Cháu hãy đi ra ngoài và tạo nên một điều kỳ diệu cho ngày hôm nay. Thượng Đế đang bận rồi, Người không thể làm cho cháu đâu.

Khuôn mặt bà sáng bừng lên và bà thả bàn tay tôi ra. Với cái vỗ lưng nhẹ nhàng và thân thiện, bà đẩy tôi đi tiếp con đường của tôi, cho tôi một mục đích của mỗi ngày, cho tôi ý nghĩa của cuộc sống. Bà cho tôi đôi cánh để bay lên, mở to đôi mắt tôi ước một thế giới cần có điều kỳ diệu, bảo đảm với tôi rằng tôi có thể làm được công việc của Thượng Đế.

Cho tới tận giờ phút này, mỗi khi tôi bước ra khỏi nhà, tôi đều nghe tiếng nói khẩn khẩn của Rosa Goldberg cất lên gọi tôi, và tôi nhớ mãi câu: Đi ra ngoài và tạo nên một điều kỳ diệu cho ngày hôm nay. Thượng Đế đang bận rồi, Người không thể làm cho cháu đâu.

Chuyện của Ann

Định mệnh đến thăm tôi vào ngày 10 tháng 9 năm 1984 - và ngay lập tức cuộc sống của tôi dừng một cách đột ngột. Vào sáng thứ Hai đó, trong khi chuẩn bị đi làm, tôi nghĩ về bản thân mình là một phụ nữ độc lập và có đầy đủ mọi thứ. Tôi có nghề nghiệp, có xe hơi, có một gia đình sống sung túc, có nhiều thú vui và bè bạn. Cuộc sống của tôi đầy đủ và bận rộn.

Rồi tôi trượt ngã... và không thể cử động được...

Năm trước, từ khi bị tai nạn xe cộ, tôi cảm thấy cổ tôi không cử động thoải mái lắm, nguyên cánh tay trái càng ngày càng tê cứng. Tôi phát hiện chỉ có thể giảm bớt cơn đau ở cổ bằng cách thòng đầu ra ngoài mép giường và đu đưa. Trong buổi sáng định mệnh đó, tôi cũng làm như vậy nhưng rồi tôi trượt xuống giường, và đập xuống đất.

Khi toàn thân va mạnh vào sàn nhà, tôi cảm nhận một cơn đau kinh khủng. Dường như có một con dao nhọn đâm vào tủy sống, tiếp theo là cảm giác giống như bị sét đánh xuống cột sống, rồi rung động lan tỏa từng đầu dây thần kinh. Rồi không còn gì hết. Không cảm giác, không cử động! Tôi nằm dướn đất trong tư thế lúc mới ngã xuống, không thể nhúc nhích. Một nhận thức kinh hoàng truyền đến bộ não của tôi: Tôi bị liệt rồi!

Ngay lập tức, sự phát hiện này khiến tôi bị sốc. Đau khổ mà tôi cảm thấy trong khoảnh khắc đó không gì khác hơn sự tuyệt vọng. Ôi Chúa ơi, không thể như thế này được!

Chưa tới mười giây, cuộc đời tôi đã thay đổi, từ một phụ nữ độc lập trở thành một con người hoàn toàn bất lực. Điện thoại réo vang cách mấy gang tay mà tôi không thể cử động để nhắc máy trả lời. Tôi cũng không thể mở miệng kêu cứu. Tôi nằm đó với biết bao sợ hãi. Đột nhiên, mọi việc đều vượt quá khả năng và tầm kiểm soát của tôi. Tôi hoàn toàn tỉnh táo và đau đớn khi nhận thức rõ tình trạng khó khăn của bản thân. Lúc đó là 7 giờ 30 sáng. Mọi người đã đi khỏi. Chỉ còn một mình tôi thôi. Không hy vọng có người về nhà trước buổi tối. Biết tôi có còn sống tới lúc ấy không?

Tôi bắt đầu tưởng tượng tiến trình này sẽ diễn ra như thế nào. Toàn bộ dây thần kinh vận động và cảm xúc đã bị hỏng, có thể cả cơ thể của tôi cũng sắp ngưng hoạt động nốt. Việc hít thở đối với tôi càng lúc càng khó khăn... cho đến khi tôi mất dần ý thức.

Đầu óc tôi nghĩ thật nhanh: Nếu mình hôn mê khi người ta phát hiện ra, và mình không thể phản đối việc duy trì sự sống bằng phương tiện máy móc, thì mọi việc sẽ ra sao? Cái chết đang lơ lửng trên đầu không đáng sợ bằng viễn cảnh phải sống phụ thuộc hoàn toàn vào lòng thương hại và thiện chí của người khác. Cảm giác hãi hùng đè nặng lên tôi. Cõi lòng tràn đầy nỗi xót xa cho bản thân.

Thế rồi, từ tận sâu thẳm, một điều gì đó dâng lên giành quyền chủ động, như muốn nói: Đừng than vãn nữa! Nếu người không thể lau nước mũi và chặm nước mắt, người sẽ nghẹn thở mà chết. Đây không phải là lúc người thương xót bản thân. Hãy dùng thời gian ít ỏi còn sót lại để sắp xếp lại mọi thứ trong lòng. A... Bây giờ thì tình cảm không thể làm gì được. Chỉ có sự hiểu biết khôn ngoan mới mang lại lợi ích. Tôi bắt đầu nhìn kỹ lại cuộc đời mình bởi vì dường như sự kết thúc đang đến gần.

Người ta chuẩn bị chết như thế nào - khi còn tỉnh? Không phải một ngày nào đó ở tuổi già, mà là lúc này, có thể chỉ trong vài giờ nữa. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ "ăn năn thú tội" như tôi từng được dạy khi còn nhỏ, cầu xin được tha thứ cho những hành vi sai trái của tôi.

Sau khi điềm lại đời mình, tôi cảm thấy tâm tư nhẹ nhõm làm sao. Tôi biết đời mình thật phong phú với nhiều kinh nghiệm có ý nghĩa. Một số rất vui, nhưng phần nhiều là đau buồn. Tuy nhiên, đó là một cuộc đời đầy ắp sự kiện quan trọng, với nhiều thách thức và nhiều cơ hội cho sự phát triển tâm hồn. Tôi có thể tha thứ cho các khuyết điểm to lớn của mình trước đây.

Tôi bắt đầu thầm nói lời từ biệt. Đây là điều quá đau lòng. Tôi đã gắn bó với những người tôi

yêu. Với tình cảm sâu đậm, tôi lặng lẽ chia tay những người thân thiết nhất. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra sao có nhiều người ảnh hưởng đến cuộc đời tôi như vậy. Tôi bắt đầu hiểu về mối tương quan lẫn nhau giữa tôi với họ. Vào giây phút đó, tôi cảm thấy mình dễ dàng yêu thương toàn thế giới này, cùng tất cả mọi người sống trên đó.

Bình bồng trên ngọn sóng yêu thương và chấp nhận, cảm giác của tôi là thế này: Đó là một cuộc đời tốt đẹp. Cảm giác tê cứng và hôn mê chiếm ngự tôi. Đầu óc tôi thanh thản hơn bao giờ hết. Mọi sợ hãi về cái chết đã biến mất. Có lẽ giờ này mặt trời đang lên cao. Hơi thở tôi yếu dần và nặng nhọc. Tôi chờ đón tử thần đến với mình. ý nghĩ cuối cùng của tôi là: Lạy Đức Chúa Trời, con xin giao phó linh hồn con vào tay người.

Diễn biến của mấy tuần tiếp theo hầu như tôi không thể nhớ được. Sau này tôi nghe nói, các đồng nghiệp đã cảnh giác hỏi thăm nhau khi không thấy tôi đến vào sáng thứ Hai hôm đó. Họ liên lạc với chị tôi và chị ấy cũng cảm thấy một điều gì bất ổn. Khoảng trưa hôm đó chị phát hiện ra tôi. Mấy ngày đầu tiên, tôi được nằm trong phòng săn sóc đặc biệt, tình trạng rất nguy kịch. Sau đó, tôi được chuyển sang khoa phục hồi thần kinh.

Một chuyển biến lớn xảy ra trong suốt sáu tháng tôi nằm yên bất động. Tâm trí tôi thường xuyên trượt vào một chiều hướng ý thức khác. Rồi tôi thức tỉnh với sự biết ơn về cuộc sống và cảm nhận được mục đích sống. Tuy nhiên, vẫn có một điều gì đó để tôi làm - một điều rất khác biệt với những gì tôi đã làm trước đây - một điều tôi có thể làm trên chiếc xe lăn, nếu cần.

Hai năm tiếp theo dành cho việc phục hồi sức khỏe. Qua hồ sơ bệnh án, tôi biết mình không thể lật được một trang sách, cầm bàn chải đánh răng, nhấn nút điện thoại, hoặc tự thực hiện việc ăn uống. Chân tôi không thể mang nổi thân mình. Và tôi sống được nhờ một ống thông.

Sau nhiều tháng áp dụng vật lý trị liệu, ổn định cột sống, phục hồi cơ thể, những phương cách trị bệnh kết hợp sự nâng đỡ đầy tình thương của những người đồng cảm, tôi hồi phục nhanh hoai cả những chẩn đoán lạc quan nhất. Có thể thấy rõ điều này qua sự thăm viếng của bác sĩ phòng cấp cứu. Bà ấy nói:

- Tôi đã xem qua hồ sơ của cô, và tôi thấy cô hồi phục thật đáng kinh ngạc, kể từ tai nạn cách đây hai năm. Cô có thể trả lời vài câu cho thoả mãn sự tò mò của tôi được không? Khi cô được đưa đến phòng cấp cứu trong tình trạng chấn thương tủy sống. Chúng tôi chỉ có thể làm mỗi một việc là giữ người cô bất động và cố định xương sống đúng vị trí. Còn lành bệnh hay không là tùy cô. Cô đã làm thế nào đạt kết quả tốt như vậy?

Tôi kể cho bà ấy nghe những gì trải qua trong lòng tôi. Chỉ còn một ít sức lực, tôi biết mình không được hoang phí một chút nào. Tôi biết mình phải tìm kiếm điều gì cốt lõi và có ý nghĩa. Tôi học được cách chấp nhận, cách lắng nghe, và cách sống. Cuộc chạm trán với tử thần là một tiếng kêu thức tỉnh trước cuộc đời tôi.

Điều đó liên quan gì tới việc hồi phục cơ thể? Có chứ! Mọi thứ! Tôi trở nên cởi mở hơn và dễ dàng chấp nhận thiện chí cùng lòng trắc ẩn của người khác. Cùng với thuốc chữa bệnh thông thường, tôi cũng dùng thêm các phương pháp chữa trị hỗ trợ, từ việc châm cứu cho đến món cháo gà. Giờ

đây, tôi có thể tư vấn cho những ai cần đến sự nâng đỡ về mặt tinh thần.

Qua việc làm đó, tôi khuyến khích những người bình thường hãy sống một cuộc sống cao đẹp hơn. Chiếc xe lăn là một vật của quá khứ. Hầu như tôi quên hết mọi thách thức còn lại về thể chất, vì cuộc đời của tôi bắt đầu phong phú hơn và sâu sắc hơn. Những gì được xem là thất bại với nhiều người thì nó chỉ là một chướng ngại vật - mà Thượng Đế biết rằng tôi có thể vượt qua.

Không bao giờ quá muộn

Chỉ bằng một cú hích, ước mơ cả đời tôi đã được thực hiện. Ở độ tuổi sáu mươi tám, tôi tốt nghiệp đại học - với tám bằng danh dự.

Đó là một thành tựu vẻ vang, nhưng không kém phần ngọt ngào cay đắng. Tôi đã có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, luôn đầy ắp những chuyến du lịch cùng con cái và bạn bè. Rồi chồng tôi qua đời. Trước đây tôi chưa bao giờ tự mình làm được điều gì. Chưa bao giờ.

Tôi nhận thấy, hoặc mình có thể ngồi nhà và khóc than với nỗi đau mất mát, hoặc mình có thể thực hiện điều gì đó mà mình ao ước cả đời. Tôi có thể đăng ký vào trường đại học.

Chưa bao giờ tôi có một quyết định dễ sợ như vậy.

Nhưng quyết định là một chuyện, còn thực hiện nó là một chuyện khác. Ngày đầu tiên đến trường tôi rất lo lắng. Không chỉ thế, tôi còn sợ hãi nữa. Tôi có thể tìm được hành lang tới lớp không? Tôi có gây khó chịu cho mọi người không? Các giáo sư nghĩ tôi chỉ vào học chơi chơi phải không? Tôi có khả năng học nổi hay không? Nếu mọi người đều thông minh hơn tôi thì sao?

Đến cuối ngày học đầu tiên, tôi mệt bã người.

Nhưng tôi cũng cảm thấy phấn chấn. Tôi biết mình có thể học nổi. Niềm vui được học hỏi những điều mới lạ giúp tôi vượt qua mọi khó khăn. Niềm đam mê nghệ thuật dẫn dắt tôi đến với môn học lịch sử hội họa. Thật sung sướng khi ngày nào cũng được nghe các nhà chuyên môn giảng dạy.

Một trong những niềm vui bất ngờ là tôi được học chung với các sinh viên khác. Sự khác biệt tuổi tác không thành vấn đề, mặc dù lúc đầu tôi có hơi sốc khi bọn trẻ cứ gọi tôi bằng tên. Chúng rất vui nhộn. Chúng tôi cùng thảo luận, cùng học tập, và cùng đi dạo với nhau. Thậm chí có một cậu còn dạy tôi cách dùng máy vi tính. Điều tuyệt vời nhất là không ai nói năng về cholesterol.

Tôi cũng được nhiều sự quan tâm từ các thầy cô (đa số đều đáng tuổi con tôi). Tôi cho rằng họ ít thấy một sinh viên nào lại háo hức với bài giảng của họ như vậy. Thời gian tiếp tục trôi qua, nhiều thầy cô xem tôi như một nguồn cung cấp thông tin. Ví dụ như trong giờ lịch sử, không ai biết cuộc sống gian

khó như thế nào trong suốt thời kỳ Khủng Hoảng Kinh Tế. Tôi biết. Và tôi được yêu cầu kể lại.

Những người quen lại nghĩ rằng tôi điên. Đôi khi tôi cũng nghĩ mình như vậy. Kiểm tra, thi cử, nghiên cứu, hết lớp này lại vội vã đi sang lớp khác cho kịp giờ, thể xác kiệt quệ. Tuy nhiên, những điều đó không thể ngăn cản tôi hoàn tất mọi yêu cầu của chương trình học, kể cả môn giáo dục thể chất. Tôi quyết tâm làm bất cứ việc gì để đạt mảnh bằng tốt nghiệp.

Các con gái của tôi hỗ trợ việc học tập của tôi rất nhiều. Chúng giúp đỡ tôi làm bài tập, chúng an ủi khi tôi than phiền về vị giáo sư khó tính, và chúng khuyên tôi đừng quá lo lắng về điểm số.

Ngoài việc học tập trong lớp, tôi còn tham gia các chuyến đi tham quan của nhà trường vào mùa hè. Một chuyến đưa chúng tôi đến các nước ở vùng Đông Âu (trước khi chủ nghĩa Cộng Sản tan rã), một chuyến khác đưa chúng tôi đi tham khảo về hội họa ở Ý. Tôi thường đi du lịch với chồng rất nhiều, nhưng chưa bao giờ tôi đi một mình. Chuyến đi một mình đầu tiên làm tôi sợ. Tuy vậy, tôi đã gặp những con người tuyệt vời, dang rộng đôi cánh vững vàng ra để che chở tôi. Từ đó, tôi vượt thêm một bậc nữa trong cuộc sống tự lập.

Tôi không hề biết rằng trường đại học sẽ cung cấp cho tôi những kiến thức không đến từ sách vở.

Hồi tưởng lại, tôi nhận thấy việc đi học giữ cho tôi tuổi trẻ. Tôi không bao giờ buồn chán. Tôi được tiếp cận với tư tưởng và quan điểm mới mẻ. Nhưng quan trọng nhất, tôi có được sự tự tin, tôi biết tự mình có thể hoàn thành được mọi việc.

Vào ngày trước khi chồng tôi qua đời, ông ấy hỏi tôi có muốn quay lại trường đại học hay không. Ông ấy bảo tôi cứ tiếp tục cuộc sống và hoàn thành ước mơ. Bốn năm sau, trong ngày lễ tốt nghiệp, tôi bước lên bục sân khấu và nhận bằng tốt nghiệp. Tôi có thể cảm thấy ông ấy đang đứng dậy vỗ tay chúc mừng tôi.

Buổi phỏng vấn

Để một cái mới bắt đầu, một cái cũ phải chấm dứt.

-Kris King

Khoảng đầu thập niên bảy mươi, tôi chỉ là một cô gái trẻ, đang làm việc ở một thị trấn nhỏ miền nam Louisiana, đi phỏng vấn từng nhà một. Tôi đang thu thập những dữ liệu nghiên cứu về chính trị và xã hội để làm luận án tiến sĩ. Tôi có thư giới thiệu của ông Thị trưởng và ngài Cảnh sát trưởng để người dân an tâm trả lời.

Tôi sẽ không bao giờ quên một người đàn ông mà tôi đã phỏng vấn. Ông ta là chủ một doanh nghiệp lớn trong vùng, và được cả cộng đồng ở đây kính trọng. Ông ta mời tôi vào nhà để phỏng vấn trong vòng hai mươi phút. Hôm đó là một ngày mùa hè nóng và ẩm.

Một phần trong cuộc phỏng vấn là xếp loại các nhóm người theo thứ hạng từ một tới mười. Có tất cả hai mươi loại người, bao gồm doanh nhân, nông dân, nam lẫn nữ, đảng viên đảng Cộng hòa và đảng viên Dân chủ. Ông ta trả lời tất cả cho đến khi tôi đặt câu hỏi về người theo đạo Thiên Chúa và người theo đạo Tin Lành.

Ông ta ngừng lại và hỏi tôi theo đạo gì. Tôi giải thích rằng tốt nhất là tôi không trả lời. Rõ ràng để khỏi xúc phạm đến tôi, ông ta xếp hai loại tôn giáo này ngang nhau.

Tiếp theo là đạo Do Thái. Vì không biết tôi là người Do Thái, ông ta bắt đầu huênh hoang khi cho rằng ông ta biết rất rõ về "những người đó", vì ông ta từng phục vụ trong quân đội chung với họ. Ông ta nhìn tôi:

- Cô biết không, trong số những người đó, có thể có một hoặc hai "vị hoàng tử", nhưng đám người còn lại đều dơ bẩn và xấu xa.

Tôi bắt đầu thấy sợ. Tôi là một phụ nữ Do Thái trẻ đang ở một mình trong nhà với một người không chỉ bài xích người Do Thái mà còn tự cho là mình đúng. Tôi chỉ muốn kết thúc cuộc phỏng vấn này và rời khỏi ngôi nhà ông ta càng sớm càng tốt. Ông ta tiếp tục nói:

- Cô biết người Do Thái mà. Họ bẩn thỉu và hôi hám lắm. Nhiều ngày liền họ không chịu thay bít tất, hoặc đồ lót. Còn nói về lòng tham, thì họ sẵn sàng

cướp của cô giọt máu cuối cùng nếu nó mang lại cho họ mười xu.

Tôi càng sợ hãi hơn nữa. Tôi kết thúc cuộc phỏng vấn và chào tạm biệt ông ta. Khi tôi ra ngoài, ông ta còn hỏi thêm một lần nữa về tôn giáo của tôi. Tôi muốn bỏ chạy, tránh xa ngôi nhà ông ta, tránh xa lòng căm ghét của ông ta. Nhưng tôi không thể bỏ đi cùng với tính kiêu ngạo và thành kiến của ông ta. Khi cảm thấy mình đã an toàn bên ngoài lớp cửa lưới, tôi bèn cho ông ta biết sự thật. Tôi nói:

- Thưa ông, tôi là người Do Thái.

Ông ta nhìn sững tôi trong giây lát rồi nói:

- Lúc này tôi đã nói, có thể có một hoặc hai "vị hoàng tử" trong số họ. Chắc hẳn tôi vừa gặp một người.

Tôi trả lời:

- Không phải, thưa ông. Ông vừa gặp một con người bình thường ngẫu nhiên mang dòng máu Do Thái. Không có "hoàng tử", thậm chí cũng không có "công chúa". Chỉ là một con người bình thường như ông.

Nụ cười của ông ta biến mất. Tôi lại cảm thấy sợ. Nhưng sau khi chúng tôi nhìn chăm chú vào mắt nhau, tưởng như không bao giờ dứt, giọng ông ta mềm lại, và đầu ông ta cúi xuống. Ông ta nói:

- Thưa cô. Tôi xin lỗi cô.

Công nghệ cao

Mẹ ơi, mẹ đi ra khỏi phòng và đừng mà mắt nhìn. Con có một ngạc nhiên dành cho mẹ đây. Rồi mẹ sẽ thích nó lắm đấy.

Tôi vui vẻ ngồi chờ trong một căn phòng khác. Bây con đã trưởng thành luôn biết tôi thích thú với món đồ chơi nào, và tôi đang tưởng tượng đến một ngọn nến đặc biệt - dùng cho các nghi lễ của thổ dân châu Mỹ; một chậu kiếng; hoặc một thứ gì đó nghiêng về ý nghĩa tinh thần. Nhiều phút trôi qua, tôi bắt đầu thấy tò mò.

- Gần xong rồi. Nhưng mẹ có thể vào đi.

Cặp mắt Carol thăm dò phản ứng của tôi. Ngay lập tức, tôi nhìn thấy một quái vật nằm chiếm chệ trên bàn làm việc vốn rất ngăn nắp của tôi.

- Tuyệt quá hả, mẹ! Trường con đang tham gia một đề án đặc biệt, và tất cả giáo viên đều nhận được máy vi tính đời mới nhất. Con muốn mẹ sử dụng chiếc máy cũ của con. Nó rất thích hợp với mẹ. Con sẽ chỉ cho mẹ cách sử dụng.

Tôi rất muốn bày tỏ nhiệt tâm đón nhận món quà như con gái tôi mong đợi, nhưng khó lắm. Nó sẽ thấy ngay sự giả dối đó. về không thích thú biểu hiện rõ ràng trên nét mặt tôi, và sự thật phun ra từ miệng tôi:

- Cùng à, mẹ cảm ơn con, nhưng mẹ không quen dùng máy vi tính. Mẹ thuộc về thời đại khủng long, chuyên xài máy đánh chữ với giấy cac-bon. Truyền hình đầu tiên của mẹ là thứ trắng-đen và chuyển đi đầu tiên trong đời mẹ trên một chiếc xe lửa.

- Mẹ, con biết mẹ có thể học cách sử dụng vi tính và mẹ sẽ thích nó. Con mang qua cho mẹ một con chuột đây.

Tôi tưởng nó nói đến con chuột thuộc giống gặm nhấm, nhưng không, nó muốn nói đến một vật thể xấu xí, có sợi dây màu xám thay cho cái đuôi.

Máy vi tính nằm đó, một sự nhắc nhở thầm lặng về sự bất lực và tinh thần chưa sẵn sàng của tôi. Tôi không có khả năng và ham muốn bước vào thời đại điện tử. Đối với con cái và bạn bè, tôi luôn được xem là người phụ nữ hiện đại, nhưng giờ đây danh tiếng đó đã bị hoen ố.

Nhiều tháng qua đi. Chiếc máy đánh chữ của tôi vẫn đáp ứng mọi nhu cầu mà tôi cần. Nhưng rồi một ngày nọ, nó bị hư hỏng gì đó và không hoạt động nữa. Tôi không tìm ra một cửa hàng nào còn nhận sửa máy đánh chữ. Tôi biết đã đến lúc phải bước vào thế giới của máy tính, của modem và con chuột.

- Carol. Mẹ sẵn lòng học cách dùng máy tính. Giúp mẹ với!

Con gái tôi hớn hờ đến ngay, sẵn sàng dạy cho một học trò lớn tuổi đầy thách thức này. Tôi bắt đầu hiểu được phần nào những điều nó giải thích. Đến cuối ngày, tôi đã biết tắt và mở máy tính. Rồi vài tuần sau, tôi thật sự mê mẩn nó, suốt ngày chỉ ngồi bên máy. Thời gian tôi dành cho con chuột coi bộ còn nhiều hơn thời gian tôi dành cho chồng tôi.

Tôi rất mừng vì cái máy tính choán khá nhiều chỗ trên bàn. Có những lúc trong đời, tôi cần một vật nhắc nhở to tướng ngay trước mặt, để tôi biết rằng cơ hội dành cho sự phát triển con người luôn có mặt ở đó.

Thiên thần thủy tinh bé nhỏ

Lisa nhảy tọt vào băng ghế sau, miệng nói chuyện huyền thuyên trong tâm trạng phấn khích. Con bé vừa mua được những món quà Giáng Sinh hoàn hảo cho từng người trong gia đình chúng tôi.

Khi chiếc xe vừa rời khỏi lề đường, Lisa thì thầm bên tai tôi:

- Mẹ! Con mua cho ba một áo sơ mi mười lăm đôla, cho Joey một chiếc xe đua mười đôla và cho con Rag một bao xương sáu đôla chín mươi lăm xu để gặm chơi. Còn phần mẹ, con nghĩ mẹ sẽ thích thứ con mua cho mẹ!

Tôi biết rõ Lisa mang theo bao nhiêu tiền khi đến cửa hàng. Cho nên sau khi tính nhẩm số tiền con bé mua cho cha nó, cho em trai nó, và cho con chó, tôi biết rõ số tiền nó mua quà cho tôi không bằng số tiền nó mua quà cho con chó.

Tôi cảm thấy nổi khó chịu đang từ từ dâng lên trong lòng. Lisa, sao con có thể chi nhiều tiền cho con chó hơn là cho mẹ? Mẹ thương yêu con, chăm sóc con, mẹ vui sướng vì được hy sinh đời mẹ cho con. Sao con có thể nghĩ đến mẹ ít ỏi như vậy? Những ý nghĩ không thốt nên lời biến đau thương thành tức giận. Nó và thằng em trai cứ huyền thuyên nói chuyện với nhau. Tôi không nói gì cả. Nổi tức giận càng lúc càng dâng lên trong lòng.

Chúng tôi về đến nhà và rời xe trong không khí im lặng. Bọn trẻ theo tôi vào nhà. Lisa vẫn còn phấn khích về ngày lễ Giáng Sinh, và nó rất tự hào với những món quà của nó. Nó hỏi tôi có muốn xem những món quà nó mua cho những người khác không.

Tôi gắt lên:

- Không. Mẹ không muốn xem gì cả.

- Mẹ? Mẹ sao vậy?

- Không có sao hết.

Câu nói dối của tôi lộ liễu quá.

- Mẹ, con biết là có chuyện gì mà. Chuyện gì vậy mẹ?

Tôi không thể chịu nổi bản thân mình nữa. Gần bốn mươi tuổi mà còn tức giận chỉ vì con gái xài tiền cho con chó nhiều hơn cho tôi. Tôi không thể tin rằng mình lại suy nghĩ nông cạn như vậy, nhưng hình như tôi không thể làm khác hơn.

- Lisa, ngay lúc này mẹ cư xử như một đứa trẻ vì con mua quà Giáng Sinh cho con chó nhiều tiền hơn con mua quà cho mẹ. Ước gì mẹ không cảm thấy tự ái như thế này, nhưng rất tiếc. Mẹ sẽ lên lầu đây. Khi nào mẹ cảm thấy có thể cư xử như một người lớn thì mẹ sẽ trở xuống.

Con bé kinh ngạc kêu lên:

- Mẹ! Thậm chí con không hề nghĩ nó giá bao nhiêu tiền. Con tìm được món quà cho mẹ trước nhất và con mua nó vì con biết mẹ sẽ thích.

Nước mắt trào ra, Lisa khóc òa lên và nói tiếp:

- Bây giờ con không thích mua quà cho ai nữa. Ước gì lúc này con không đi mua quà.

Tôi cảm thấy khủng khiếp... nhưng tự ái và tức tối vẫn không giảm xuống. Tôi bỏ vào phòng riêng, thả người xuống giường và khóc. Sau khi cạn nước mắt, tôi nằm trong bóng tối và ngẫm nghĩ: Làm sao mình có thể đối xử với Lisa tồi tệ như vậy? Mình rất thương yêu nó mà? Có lẽ vì tôi không cảm thấy mình được thương yêu? Nhưng tôi biết con bé rất thương tôi.

Tôi rửa mặt, xuống lầu, xin lỗi con gái và muốn nó tha thứ cho tôi. Đó là điều hay nhất tôi có thể làm, mặc dù tôi không thể xoá sạch hết những tổn thương mà tôi đã gây ra cho con bé.

Nhiều năm sau đó, tôi kể lại chuyện này với một người bạn. Cô ta lắc đầu chê bai:

- Mary Jane, chị không hiểu sao? Con bé không cần dùng tiền để mua chuộc tình thương của

chị. Vì nó đã có rồi.

Lúc đó, tôi mới nhận thấy cái đẹp của món quà rẻ tiền mà Lisa đã mua cho tôi. Thiên thần thủy tinh bé nhỏ của Lisa là một món quà yêu thương. Mà yêu thương thì không có giá tiền có thể so sánh được.

Chuyện xảy ra đã nhiều năm rồi. Tuy vậy, mỗi khi Giáng Sinh đến, mỗi khi tôi cẩn thận mở lớp giấy bọc thiên thần thủy tinh bé nhỏ của tôi cùng với cây nến màu xanh trong vắt, tôi lại nhớ đến món quà tuyệt vời nhất... và đứa con gái yêu quý nhất... đã tặng tôi món quà đó.

Người có ước mơ

Năm lên chín tuổi, gia đình tôi sống ở một thị trấn nhỏ thuộc bang Bắc Carolina. Một hôm, tôi thấy mẫu quảng cáo cần người bán thiệp trên bìa sau của một tạp chí thiếu nhi. Tôi nghĩ thầm: Mình có thể làm việc này. Tôi nài nỉ mẹ để xin đăng ký nhận công việc đó.

Hai tuần sau, khi gói hàng được gửi đến, tôi xé toạc tờ giấy bọc màu nâu ra, chụp lấy mớ thiệp và phóng ra khỏi nhà. Ba tiếng đồng hồ sau, tôi trở về nhà với một túi đầy tiền. Tất cả thiệp đã bán hết. Tôi reo lên:

- Mẹ ơi! Mọi người đều mua ngay những tấm thiệp của con!

Vậy là một nhân viên bán hàng vừa ra đời.

Năm mười hai tuổi, ba tôi dẫn tôi đến dự buổi nói chuyện của ông Zig Ziglar. Tôi còn nhớ mình ngồi trong một thính phòng mờ tối, lắng nghe ông ấy đang khích lệ tinh thần của mọi người lên cao.

Tôi rời nơi đó với một cảm giác rằng mình có thể làm được bất cứ điều gì. Khi ngồi vào trong xe, tôi quay qua ba tôi và nói:

- Ba, con muốn làm cho mọi người cảm thấy giống hệt như vậy.

Ba tôi hỏi tôi nói vậy nghĩa là sao. Tôi giải thích:

- Con muốn trở thành một diễn giả khích lệ như ông Ziglar.

Một ước mơ vừa ra đời.

Gần đây, tôi bắt đầu theo đuổi ước mơ khích lệ những người khác. Sau bốn năm làm việc tại một công ty, bắt đầu từ một nhân viên tập sự cho đến khi trở thành trưởng phòng kinh doanh, tôi rời khỏi công ty khi đang ở đỉnh cao của sự nghiệp. Nhiều người ngạc nhiên vì tôi dám bỏ việc sau khi thu nhập tăng cao tới sáu chữ số. Và họ hỏi tại sao tôi lại đánh liều tất cả chỉ vì một ước mơ.

Tôi quyết định mở công ty riêng và rời bỏ địa vị vững chắc đó sau khi tham dự một cuộc họp kinh doanh. Ở đó, vị phó chủ tịch của công ty có một bài phát biểu dẫn đến việc thay đổi cuộc đời tôi. Ông ấy hỏi chúng tôi:

- Nếu một vị thần ban cho các bạn ba điều ước, đó sẽ là ba điều ước gì?

Sau khi dành thời gian cho chúng tôi ghi ra giấy ba điều ước, ông ấy hỏi:

- Tại sao các bạn cần đến một vị thần?

Lúc đó, tôi sẽ không bao giờ quên sức mạnh mà tôi đang cảm nhận được.

Tôi biết rằng mọi thứ tôi đã đạt được - bằng cấp, thành đạt trong lĩnh vực kinh doanh, công việc tập huấn và lãnh đạo công ty - đã chuẩn bị cho tôi giây phút này. Tôi luôn sẵn sàng và không cần đến sự giúp đỡ của một vị thần nào để trở thành một diễn giả khích lệ. Khi tôi trình bày dự định với người sếp mà tôi vô cùng kính trọng, ông ấy nói:

- Cô cứ thực hiện ước mơ có phần liều lĩnh đó. Tôi tin cô sẽ thành công.

Vừa quyết định xong, tôi bị thử thách ngay. Một tuần sau khi tôi gửi thông báo xin nghỉ việc, chồng tôi bị tinh giảm biên chế. Trước đó, chúng tôi vừa mua một ngôi nhà lớn và cần có thu nhập của hai vợ chồng thì mới có thể thanh toán tiền trả góp hằng tháng. Vậy mà giờ đây chúng tôi mất hết thu nhập rồi. Tôi muốn quay trở lại công ty cũ, vì biết họ rất muốn giữ tôi ở lại làm việc. Nhưng nếu trở lại, tôi sẽ không bao giờ bỏ việc được nữa. Tôi khẳng định tôi vẫn muốn tiếp tục thực hiện ước mơ của mình, hơn là sau này phải nói hối tiếc.

Một diễn giả khích lệ ra đời.

Khi tôi kiên định với ước mơ của mình, dù trải qua những lúc gian khó, điều kỳ diệu bắt đầu xảy ra. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, chồng tôi tìm được việc làm tốt hơn trước, chúng tôi không thiếu nợ tiền nhà tháng nào, và tôi được nhiều khách hàng mới đưa ra lời mời đến nói chuyện. Tôi đã khám phá ra sức mạnh tuyệt vời của ước mơ.

Tôi yêu công việc cũ của tôi, yêu bạn bè đồng nghiệp và yêu cả công ty mà tôi đã rời bỏ, nhưng đã đến lúc tôi tiếp tục thực hiện ước mơ. Để ăn mừng thành công, tôi nhờ một nữ họa sĩ địa phương trang trí văn phòng mới của tôi giống hệt một khu vườn. Bên trên một bức tường, cô ấy viết hàng chữ:

“THẾ GIỚI LUÔN LUÔN RỘNG MỞ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ƯỚC MƠ.”

Chèo ngược dòng

Chỉ có những người nhìn thấy điều không thể thấy, mới có thể làm được điều không thể làm.

-Khuyết Danh

Trẻ con luôn là một phần quan trọng trong đời tôi. Là một cô giáo mẫu giáo trong suốt hai mươi tám năm, tôi luôn được vây quanh bởi các đứa trẻ

- con của người ta, vì tôi không có con.

Cách đây hăm lăm năm, trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi cố gắng kiếm một đứa con. Sau khi ly dị, tôi đã thử thụ tinh nhân tạo. Nhưng vẫn không thành công. Đối với người lúc nào cũng ao ước được làm mẹ, trái tim tôi đau nhói khi biết chuyện đó không bao giờ xảy ra.

Cảm thấy mình sắp hết thời gian, tôi quyết định bây giờ là lúc thực hiện thật nghiêm túc! Tôi phải có con! Tôi sẽ thực hiện từng bước cần thiết để có một đứa con. Mỗi lần gặp trở ngại, tôi sẽ vượt qua. Từ tận đáy lòng, tôi biết mình sẽ được làm mẹ.

Tôi xin nghỉ hưu và dành hết tâm trí để chuẩn bị làm mẹ. Mặc dù bác sĩ ở viện điều dưỡng nói rằng cơ may của tôi ngày càng ít đi, chung quanh tôi vẫn còn nhiều người ủng hộ ước mơ của tôi. Tôi không đầu hàng cho dù tôi biết mình phải chèo ngược một dòng sông với những dòng chảy mạnh mẽ.

Dùng tiền nghỉ hưu non, tôi lập một quỹ chuyên nhượng phôi thai. Tôi tìm gặp một người bạn cũ mà tôi từng hẹn hò trong khoảng thời gian ngắn. Tôi còn nhớ mình thật bối rối và xúc động khi kể cho anh ấy nghe ước mơ của tôi. Tôi xin anh ấy tặng tinh trùng. Lệ nhòe cả hai mắt, anh ấy nói rất vinh dự khi giúp tôi thực hiện ước mơ cháy bỏng này.

Tôi tiếp tục mơ mộng đến ngày có một đứa con. Tôi ngời thiên và nghĩ đến việc có một đứa con. Tôi sáng tạo những câu nói khẳng định như " Tôi khỏe mạnh, tôi hạnh phúc và tôi có thai!" Tôi tự làm một poster ảnh khổng lồ đặt ở giữa nhà, trên đó dán đầy hình em bé và những phụ nữ mang thai. Ai vào nhà cũng có thể nhìn thấy và cùng tin tưởng với tôi.

Việc cấy phôi đã thành công. Tôi không mong gì hơn thế. Tôi mang thai và không gặp bất cứ vấn đề nào. Mọi việc hoàn toàn tốt đẹp. Ngày 29 tháng 3

năm 1995, Zachary Lee Roth bước vào cuộc đời của tôi.

Tôi liên tưởng mình như một con cá hồi. Bởi con cá hồi chỉ có một mục đích duy nhất là quay trở về nơi sinh sản để đẻ trứng. Nó phải bơi vượt qua bao ghềnh thác - thân hình tả tơi bầm dập, nhưng không hề chiến bại. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, con cá hồi vẫn sẽ đến đó, hoặc là chết. Tôi đúng là con cá hồi đó, và tôi đã thành công!

Những ngày này, ai muốn liên lạc với tôi đều thấy khó khăn. Bởi tôi đang bận bịu chơi đùa với đứa con trai nhỏ của tôi. Thật kỳ diệu khi tôi nhìn nó lớn dần và thay đổi từng ngày. Thật kỳ diệu vì tôi chỉ sống có một mình, nhưng vẫn có thể tạo ra một đứa trẻ xinh xắn như thế này.

Khi tôi nhất định thực hiện điều mơ ước, không gì có thể ngăn cản được tôi. Có một đứa con đã là kỳ diệu rồi. Nhưng có một đứa con ở độ tuổi năm mươi, thì đối với tôi, đó thật sự là một phép lạ.

Một ngày nào đó

Khi bạn ngăn cản cuộc sống, cuộc sống sẽ kèm giữ bạn.

-Mary Manin Morrissey

Bạn đã từng gặp ai có một ước mơ mãnh liệt đến nỗi mọi người đều tin vào điều đó không? Thời đại học, tôi có một người bạn giống như vậy.

Suzy Brown là một thiếu nữ xinh đẹp, có mái tóc vàng bồng bênh, đôi mắt xanh biếc và tiếng cười rộn rã. Cô ấy muốn trở thành một diễn viên hề nổi tiếng như cặp Barnum và Bailey. Và cô ấy luyện tập mỗi ngày. Suzy thường mặc trang phục ngộ nghĩnh, thích nhào lộn, thích ngã người ra sau cho đến khi tôi nghĩ cô ấy sẽ gãy lưng, và tập đi khệnh khạng quanh phòng, miệng hát nghêu ngao: "Ta có cái mũi đỏ to tướng, đôi giày nâu khổng lồ và ta sẽ là một diễn viên hề nổi tiếng nhất thế giới".

Và cô ấy sẽ là như vậy... nếu cô ấy cố gắng.

Vài năm sau, khi tôi gặp lại Suzy, cô ấy không ở trên sân diễn, không mặc bộ đồ chàm bi của anh hề và không làm cho ai cười. Cô ấy sống một mình trong căn hộ bé tí, nhận một công việc lương rất thấp mà cô ấy căm ghét, và bận bịu đến mức không thể đi xem xiếc khi đoàn xiếc đến diễn ở thành phố. Cô ấy mới hai mươi lăm tuổi nhưng chẳng khác gì sáu mươi lăm tuổi. Các bạn biết cô ấy nói gì không? Cô ấy nói: "Kay, mọi chuyện chưa chấm dứt đâu. Một ngày nào đó mình sẽ có cơ hội khác. Một ngày nào đó mình sẽ vào đoàn xiếc. Một ngày nào đó khi... "

Giống như Suzy, tôi cũng có một ước mơ. Đó là trở thành một diễn giả - một người có thể truyền cảm hứng đến người khác, để họ thực hiện và trở thành bất cứ điều gì mà họ mong muốn. Nhưng trước hết, tôi cần có sự tự tin khi đứng trong căn phòng đầy người, mở miệng ra và thốt lên... bất cứ câu gì cũng được. Nhưng tôi sợ lắm. Thậm chí một lời cầu nguyện thì thảo cũng không dám. Có thể trí óc của tôi bắt đầu hoạt động từ lúc tôi chào đời, nhưng nó cứ phải ngừng lại mỗi khi tôi muốn nói trước đám đông!

Nhiều năm qua, tôi tuyên bố là muốn phát triển năng khiếu diễn thuyết của tôi. Nhưng tôi bận quá, tôi túng quẫn quá, tôi bệnh quá, tôi

không biết cách làm như thế nào... Khi người ta sợ phải làm điều gì đó, người ta thường viện ra hết lý do này đến lý do khác.

Một ngày nọ, sau khi nói cho nhiều người biết ước mơ của tôi và sự chuẩn bị trong suốt một thời gian dài, tôi không còn lý do nào để nêu ra nữa. Tôi biết mình phải bước qua nỗi sợ hãi đó.

Ở lần đầu tiên tôi tập phát biểu, chỉ có mười người trong phòng. Tôi biết rất rõ từng người, và tôi thuộc rất kỹ bài diễn văn, nhưng khi đứng lên để nói, mọi chức năng trong người tôi hoàn toàn bị tê liệt. Bộ nhớ của tôi ngừng hoạt động. Mắt tôi nhòe đi, không thể nhìn thấy đám khán giả nữa. Tim tôi đập thình thình liên hồi, dường như nó muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Người tôi cứng đờ như một xác chết. Tôi cố hít vào thật sâu, đầu óc nhẹ tênh, nhìn thẳng vào mặt bạn bè - và ngất đi!

Từng chút một, tôi bắt đầu diễn thuyết được. Thậm chí tôi còn chiến thắng trong vài cuộc thi diễn thuyết. Cùng với những lần thành công, tôi trở nên can đảm hơn. Và cùng với những lần thất bại, tôi trở nên mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn. Cuối cùng tôi lọt vào vòng chung kết của cuộc thi tranh chức Vô Địch Thế Giới về Nói Chuyện Trước Công Chúng!

Bạn còn nhớ cô bạn Suzy Brown của tôi không? Cô bạn có tài năng và xinh đẹp đã chết vì căn bệnh ung thư ở tuổi ba mươi, mà chưa một lần vào được đoàn xiếc. Câu nói "Một ngày nào đó" của cô ấy không bao giờ xảy ra. Lần cuối cùng gặp mặt, Suzy nói với tôi:

- Kay, mình chỉ mong có thêm một cơ hội để thử lần nữa.

Khi ta ngăn cản ước mơ, nghĩa là ta đang ngăn cản cuộc đời mình.

Hai ước mơ... hai đoạn kết... Tôi đã đi được bước thứ nhất, còn Suzy thì kèm giữ ước mơ của cô ấy lại. Nếu lúc này Suzy có thể nói chuyện với chúng ta, tôi chắc cô sẽ nói như thế này: "Đừng sợ hãi khi muốn với tới những ngôi sao; đó là lý do khiến Thượng Đế đặt chúng ở một nơi xa xôi như vậy".

Yêu hay không yêu?

Để giữ cho ngọn đèn luôn cháy, chúng ta phải giữ cho bình dầu của cây đèn lúc nào cũng đầy.

-Mẹ Teresa

Trong một bữa ăn trưa, cô bạn Bonnie mở lời tâm sự với tôi:

- Dave không bao giờ nói anh ấy yêu mình. Đôi khi mình nghĩ thậm chí anh ấy cũng không quan tâm đến mình nữa.

Biết rõ cặp vợ chồng này, tôi nói với cô ta:

- Bonnie, anh ấy thật sự yêu chị đấy. Rõ ràng lắm.

- Chị nghĩ vậy sao? Sau hai mươi bảy năm lấy nhau, mọi việc không còn giống như một vài năm đầu nữa.

Tôi suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Mình biết cảm nghĩ của chị, nhưng tại sao chị không thử cách này xem? Khi về đến nhà, chị hãy tìm kiếm những biểu hiện thương yêu của anh ấy thay vì tìm kiếm những bằng chứng ngược lại. Chị thử trong vòng hai mươi bốn giờ xem. Đồng ý chứ?

Bonnie đồng ý ngay.

Ngày hôm sau, Bonnie gọi điện cho tôi, giọng nói gần như hét lên:

- Ý kiến của chị có hiệu nghiệm đấy! Khi mình về đến nhà, Dave hỏi mình ăn trưa có ngon không. Mình nghĩ thầm, anh ấy muốn biết điều đó bởi vì anh ấy yêu mình. Khi anh ấy gọi mình đến ngắm cảnh hoàng hôn, mình nghĩ, anh ấy bảo như vậy tức là anh ấy yêu mình. Lúc nửa đêm mình tỉnh giấc và không ngủ lại được, anh ấy hỏi thăm có chuyện gì xảy ra không, và anh ấy đắp lưng cho mình... Nhiều chuyện vui bắt đầu xảy ra. Đầu tiên, mình nhận thấy anh ấy là con người tuyệt vời. Mình còn cảm thấy như thế nào khác về người yêu thương mình nữa chứ? Và rồi, chỉ một lát sau, khi anh ấy cúi kính, mình nghĩ, anh ấy cúi cũng được thôi bởi vì mình biết anh ấy yêu mình.

Tôi đáp:

- Vậy là tốt cho chị rồi.

Cô ta cười khúc khích và nói tiếp:

- Khoan. Chưa hết đâu. Mình bắt đầu cảm thấy khác đi về bản thân. Mình không đến nỗi tồi tệ như trước. Thật ra, mình đáng yêu hơn nhiều.

Bonnie đã học được khả năng thay đổi cảm nhận của cô ta. Bonnie có thể trở về nhà với người chồng không thay đổi, với một thái độ soi mói không thay đổi, thì mọi việc hoàn toàn vẫn như cũ. Nếu Bonnie cứ khẳng định người chồng không còn yêu mình nữa, coi như cô ta sẽ đánh mất tình yêu vốn vẫn nằm nguyên vẹn ở chỗ của nó.

Có lần, Bonnie thường hay hỏi "Anh ấy yêu mình, hay anh ấy không yêu mình?" Nhưng giờ đây Bonnie ngạc nhiên khi khám phá những cách sáng tạo mà người chồng tìm ra để trả lời cho câu hỏi đốt cháy trong lòng cô ta: "Có. Anh ấy có yêu mình".

Hết lòng với Nealy

Tôi nhớ mãi cái ngày chúng tôi lái xe trên con đường vắng vẻ nông thôn, sau một ngày đi mua sắm ở thị trấn. Trên xe chỉ có tôi và cậu con trai Alec. Chúng tôi chỉ nói chuyện một chút rồi nó dựa đầu vào khung cửa kính và nghỉ ngơi. Alec đã mười bốn tuổi, và ở tuổi này, những cuộc trò chuyện với mẹ không còn dễ dàng nữa.

Một lát sau đó, tôi giật mình khi nó lên tiếng phá vỡ sự yên lặng. Nó nói:

- Mẹ, con đã cố gắng kéo nó tránh khỏi chiếc xe nhưng con tóm lấy nó không kịp.

Chúa ơi! Đến bây giờ nó vẫn còn ray rứt về cái chết của Nealy, đứa em gái. Tôi lên tiếng:

- Mẹ biết, Alec à. Không phải lỗi của con.

Nó đang nhắc tới buổi tối của chín năm về trước, khi tôi và Bill đi dự tiệc còn hai đứa phải ở nhà với người giữ trẻ. Chúng đang chơi bên ngoài, và đứa con gái hai tuổi của chúng tôi bị một chiếc xe tải đụng phải. Alec đang ở gần em gái nhất. Nó ẵm cái xác vô hồn của em gái trên tay, cầu xin cho đứa em còn sống. Nó ôm chặt em nó một lát, nhưng vô vọng. Cô giữ trẻ chạy đi kêu cứu. Trong cơn hoảng loạn và bối rối, bà ngoại của Alec đã hấp tấp mắng nó:

- Tại sao con không kéo em gái con tránh xa chiếc xe?

Nó không thể nghĩ được tại sao lúc đó nó không kéo đứa em gái tránh xa chiếc xe.

Cả gia đình đều đau lòng và cố gắng nhờ người khác khuyên nhủ. Alec và tôi không nhắc tới Nealy trong một thòd gian khá lâu. Tôi cho rằng với thời gian, Alec sẽ vượt qua nỗi đau vật đó.

Giờ đây, tôi mới biết những lời khuyên nhủ của tôi hoặc của nhà tư vấn không hề xoa dịu được tâm trí Alec. Ôi, Chúa ơi, tôi không thể chịu nổi khi nhắc tới cái chết của đứa con gái. Nỗi đau đã khắc quá sâu trong lòng. Lúc này, Alec đang ngồi bên tôi, vẫn cảm thấy có lỗi và vẫn tự trách móc bản thân. Nỗi đau thương trong lòng nó vẫn âm ỉ, đang gặm nhấm tâm trí, đang cắn rứt con tim. Nó nhận lấy trách nhiệm về một tai nạn bị thương, dù đó không phải là lỗi của nó. Tôi không biết mình sẽ làm gì để giúp nó, nhưng

tôi tự nhủ mình phải tìm ra cách giải quyết.

Sáng hôm sau, khi chúng tôi lái xe đi ngang ngôi trường làng, cuộc trò chuyện giữa Alec và tôi vẫn còn in đậm trong đầu. Bỗng nhiên, tôi chợt nảy ra một ý. Tôi hỏi Alec có muốn đi với tôi vào phòng học mẫu giáo không. Nó không hiểu tại sao tôi lại đề nghị với nó điều này. Tôi nói:

- Để chúng ta có thể học hỏi về vấn đề trách nhiệm.

Khi chúng tôi bước vào phòng, bọn trẻ đang vẽ tranh, tô màu và dán hình.

Tôi quan sát những biểu hiện của Alec khi vào phòng. Về mặt nó dường như muốn nói: Con là cậu trai mười bốn tuổi rồi... Con đang làm gì ở đây? Tuy vậy, tôi nhanh chóng nhận thấy ánh mắt nó dịu hẳn. Nó bắt đầu để ý và thích thú với tiếng cười và nét thơ ngây của bọn trẻ.

Tôi thấy mình có thể trò chuyện với nó dễ hơn. Tôi nói:

- Alec, con thử nhờ con bé ngồi đằng kia giúp con làm bài tập được không?

Nó trả lời:

- Không được đâu mẹ. Nó chỉ là một đứa bé.

- Vậy chúng ta nhờ cậu bé Tommy đằng kia chạy ra cửa hiệu mua thức ăn. Mẹ đói quá.

Nó đáp:

- Thôi mà mẹ! Nó chưa đủ lớn để đi ra ngoài mua đồ.

Tôi hỏi:

- Vậy, nếu một trong những đứa bé ở trong phòng này bị tai nạn sắp chết, con có mong một đứa bé khác ngăn chặn được cái chết đó hay không?

Alec trả lời mà không hề suy nghĩ:

- Mẹ, một đứa bé không thể làm chuyện đó được.

- Alec, vậy thì khi Nealy bị tai nạn khủng khiếp đó, con chỉ mới năm tuổi thôi. Mẹ biết con không thể nhận lãnh trách nhiệm cho tai nạn đó. Không ai,

kể cả con, có thể cứu được em con. Nhưng điều quan trọng hơn mà mẹ muốn nói, là bây giờ con cũng hiểu điều đó.

Alec im lặng nhìn tôi một lát. Nhận thức bắt đầu ngấm dần trong tâm trí nó: Nó không có trách nhiệm gì trong cái chết của đứa em gái. Và sự thanh thản đã đến với cậu con trai yêu quý của tôi.

Không lãng phí thì không túng thiếu

Tưởng tượng là một con diều mà người ta có thể thả cho bay cao nhất.

-Lauren Bacall

Vào một năm của cuối thập niên 50, mẹ đan cho chúng tôi những món quà Giáng Sinh - khăn quàng cổ, mũ bê-rê, và bao tay. Chúng tôi nuôi loại thỏ Angora trong chuồng lưới đặt trong ga-ra, và mẹ dùng lông của chúng để làm nên những món quà đó.

Tôi nhớ ngày Chủ Nhật hôm đó, chúng tôi nhận một gói hàng tới từ Sears Roebuck. Đó là cái máy se sợi. Trong khi năm đứa chúng tôi lắng nghe các chương trình yêu thích trên radio, mẹ ngồi se lông thỏ thành sợi. Mẹ nói với ba:

- Thử tưởng tượng xem. Lông thỏ Angora sẽ giữ ấm áp cho bọn nhỏ vào mùa đông này.

Ba nói đùa:

- Với cách em cho chúng ăn mặc, anh sợ chúng sẽ chết vì ngộp. Em phải để cho chúng tạo ra sức đề kháng chứ.

Những ông bố bà mẹ của thập niên 50 đã trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới, thời kỳ Khủng Hoảng Kinh Tế và cuộc chiến tranh Triều Tiên. Họ sống cần kiệm, thận trọng và ít hoang phí. Câu khẩu hiệu thường được nghe là "Làm từ thiện bắt đầu tại nhà", cũng như câu "Không lãng phí thì không túng thiếu". Tôi nhớ mẹ luôn mượn của Peter để trả cho Paul. Thật lâu về sau này, tôi mới biết những người đó là ai.

Khi mẹ qua đời vào tháng Sáu vừa rồi, tôi bỗng nhớ lại thời thơ ấu của chúng tôi. Những chuyện kỳ lạ hiện ra thật rõ ràng, như hương vị của lớp bùn sông Denver mà mẹ đắp lên ngực tôi mỗi lần tôi cảm lạnh. Bà hơi nóng bùn trên cái nắp nồi, rồi trải chúng lên ngực tôi. Để xua đuổi linh hồn độc ác của vi-rút và vi trùng, mẹ bắt chúng tôi uống dầu gan cá thu. Mỗi chúng tôi tron trượt mỡ cá, và hơi thở của chúng tôi nồng nặc mùi đồ biển.

Chúng tôi tiết kiệm tiền bằng mọi cách. Mẹ là y tá và là bác sĩ của chúng tôi. Thời xưa, tôi cứ nghĩ mẹ là thầy mo, là pháp sư hoặc là phù thủy. Mẹ có nhiều phương thuốc điều trị bệnh rất hay. Ba đi làm việc xa, chuyên kiểm tra

các đường dây điện, và đồng lương rất thấp. Nhưng cả hai đều muốn chúng tôi có được cuộc sống tốt đẹp như những đứa trẻ khác. Họ làm hết khả năng của họ, cắt xết chỗ này và giảm bớt chỗ kia.

Vào một ngày thứ Hai nọ, một năm sau khi chúng tôi nhận được khăn quàng cổ và bao tay, tôi thấy mẹ ngồi trên chiếc ghế xích đu cũ kỹ, mắt nhìn chăm chăm vào một điểm và vận vẹo ngón tay cái.

- Có gì vậy, mẹ?

- Mẹ chỉ lo cho Giáng Sinh thôi. Mẹ sợ là không còn dư tiền mua quà.

Theo truyền thống, vào mỗi tối thứ Hai, chúng tôi tụ tập bên giường cha mẹ để cầu nguyện. Mẹ đề nghị chúng tôi cầu xin Chúa giúp đỡ. Chúng tôi quý chung quanh giường, cầm tràng hạt trên tay. Mẹ nói khẽ:

- Gia đình cùng cầu nguyện bên nhau sẽ được ở mãi bên nhau.

Nhưng dường như lời cầu nguyện của chúng tôi chưa được lắng nghe, vì ngày hôm sau, cái radio hiệu Philco của chúng tôi không còn hoạt động nữa. Thế là chúng tôi không thể đón nghe chương trình yêu thích của chúng tôi. (Hầu hết hàng xóm chung quanh đều có truyền hình trắng-đen, nhưng phải hai năm sau, ba mới mua một chiếc ti vi nhỏ loại xách tay). Tối đến, chúng tôi ngồi quây quần bên nhau, chơi bài xì-dách hoặc chơi cờ tướng. Đôi khi chúng tôi đánh nhau vì đứa này buộc tội đứa kia là ăn gian. Tất cả đều nôn nóng chờ đợi Giáng Sinh, và tôi luôn tin tưởng vào sức mạnh của lời cầu nguyện. Trong đầu tôi định ninh về một hình ảnh của buổi sáng Giáng Sinh thần kỳ - mọi người đều có quà.

Thường, ba chỉ về nhà vào ngày cuối tuần. Sau đó, ba và mẹ thường bàn bạc với nhau. Nếu họ không có gì để bàn bạc, ba biến mất trong ga-ra để sửa chữa đồ đạc.

Tôi biết ba có thể làm được một số công việc rất tốt, nhưng ý tưởng của ba thường thiếu tính chuyên nghiệp. Từ tối thứ Sáu (sau khi ba về nhà) cho đến chiều Chủ Nhật (trước khi ba ra đi) hầu như ba tự giam mình trong ga-ra. Sự việc này kéo dài nhiều tuần liền. Chúng tôi rất tò mò, muốn biết ba làm gì ở trong đó. Cây kim đồng hồ cứ gõ... tích tắc tích tắc... Giáng sinh sắp đến... tích tắc tích tắc... Giáng sinh sắp đến... và cuối cùng Giáng Sinh đến thật.

Tôi là người thức dậy đầu tiên. Đêm trước, chúng tôi đã trang trí cho cây Noel bằng dây kim tuyến, quả cầu thủy tinh, và bóng đèn màu. Tôi cắm điện

cho dây đèn sáng nhấp nháy, rồi nằm sấp dưới đất, ngắm những món quà quanh gốc cây Noel. Tôi đã để dành được ít tiền mua một hộp lược dao cạo cho ba, đôi bút tất cho mẹ, một bịch bi cho đám em trai, dây băng buộc tóc cho chị. Tôi thấy vui khi có quà tặng cho mọi người. Trong lúc tôi đếm những gói quà, chị tôi bước vào phòng. Vừa dụi mắt, chị vừa hỏi:

- Cái gì vậy?

Tôi hỏi lại:

- Cái gì là cái gì?

- Nó kia.

Chị chỉ về phía một cái gì đó to tướng nằm trong góc phòng khách, được phủ vải cẩn thận.

- Em không biết.

Khi mở tấm vải lên xem, chúng tôi há hốc miệng và thở mạnh. Dưới tấm vải là một cái bàn trang điểm (có kèm theo ghế ngồi) đẹp lộng lẫy nhất mà chúng tôi được nhìn thấy. Nó có một tấm gương cổ được gắn vào phía sau. Nó có ngăn kéo để chúng tôi đựng gương, lược và những cây kẹp tóc. Chúng tôi xúc động quá. Nó chính là món đồ mà mấy tuần nay ba cứ đóng đóng đục đục trong ga-ra. Nhưng chẳng hiểu sao, tôi có cảm giác lạ lùng là tôi biết rõ góc gác cái bàn trang điểm này. Đám con trai, mỗi đứa được tặng một hộp đồ nghề. Còn mẹ được tặng một bàn uống cà phê mới, mặt bàn là một phiến đá gốm cũ màu đen - trắng, có sẵn trong ga-ra.

Suốt ngày hôm đó, chị tôi và tôi thay phiên nhau ngồi vào bàn trang điểm, bôi môi son, đeo bông tai, và chải tóc. Tôi nhớ mình lướt nhẹ bàn tay dọc theo lớp gỗ đánh bóng mịn màng. Đây quả là món quà Giáng Sinh tuyệt vời - lời cầu nguyện cho một mùa Giáng Sinh kỳ diệu của tôi đã được đáp ứng. Khi chị tôi làm rơi cây kẹp tóc, tôi cúi xuống lược, và thấy hàng chữ màu vàng nằm bên hông bàn trang điểm. Đó là chữ Philco.

Năm mươi tuyệt vời

Lần sinh nhật năm mươi tuổi, tôi được cô con gái lớn tặng một cây kẹp áo có khắc dòng chữ: 50 TUYỆT VỜI. Ngày hôm đó, tôi cài nó lên vạt áo và đi làm. Thật là thú vị! Cả ngày, mọi người đều nói với tôi những lời có cánh như thế này:

- Anita, trông cô chưa đến năm mươi.
- Này, Anita, cô chưa thể năm mươi tuổi được.
- Chúng tôi biết cô không thể nào năm mươi.

Thật tuyệt vời. Tôi biết họ nói dối, và họ cũng hiểu là tôi biết rõ điều đó, nhưng bạn bè và đồng nghiệp thì phải như vậy chứ. Nói dối khi bạn cần, nhất là trong các trường hợp cấp thiết như ly dị, chết chóc hoặc đến tuổi năm mươi.

Bạn cũng biết, khi nghe nói dối nhiều lần thì người ta bắt đầu tin rằng nó là thực. Cuối ngày hôm đó, tôi cảm thấy thật tuyệt vời, hầu như cất bước bay lơ lửng về nhà. Nói thật, trên đường về tôi còn nghĩ bụng: Mình nên bỏ quách ông chồng mình thôi, ông già đó năm mươi một rồi, không còn xứng với một cô gái trẻ như mình.

Bước vào nhà, tôi vừa đóng cửa thì có tiếng chuông reng. Đó là cô gái trẻ ở hiệu bán hoa, mang đến bó hoa mừng sinh nhật của một người bạn. Bó hoa thật đẹp. Tôi đứng đó, ngắm nghía chúng trong khi cô gái nán lại chờ tiền thưởng.

Cô gái thấy kẹp áo của tôi và reo lên:

- Ô, năm mươi hả?
- Vâng.

Tôi đáp xong và chờ. Tôi có thể nhận thêm một lời khen cuối cùng trước khi ngày sinh nhật kết thúc. Cô gái nhắc lại:

- Năm mươi. Tuyệt lắm! Là sinh nhật hay là kỷ niệm ngày cưới?

Bất ngờ trong ngày cưới

Một tuần trước ngày trọng đại nhất của tôi - ngày cưới - tôi nhận được tin người cô yêu quý nhất phải vào bệnh viện, và có vẻ như cô tôi sẽ không đến dự đám cưới của tôi và Don. Tôi buồn bã và lo lắng cho sức khỏe của cô, đồng thời tôi cũng thất vọng vì cô không thể có mặt sau những gì cô đã giúp đỡ tôi trong việc lập kế hoạch cho đám cưới.

Buổi sáng ngày cưới, mặc dù vừa bận bịu vừa hạnh phúc, tôi vẫn cảm nhận được sự vắng mặt của cô Evelyn vào những giây phút bất ngờ. Sau đám cưới, trong lúc chụp ảnh ngoài công viên, tôi suýt lên tiếng nhờ em gái Kelly tìm cô Evelyn trước khi tôi kịp nhớ ra rằng cô không có mặt ở đó.

Chụp hình xong, mọi người ùa nhau lên xe để đến dự tiệc. Chàng phù rể Doug - là em trai Don - đẩy tôi và Don ngồi vào ghế sau, dành băng ghế trước cho Kelly - cô phù dâu của tôi. Sau khi cho máy nổ, Doug quay xuống, nắm lấy bàn tay tôi và nói:

- Tôi có một bất ngờ dành cho chị.

Doug và Kelly trao đổi ánh mắt với nhau. Hình như mọi người đang có âm mưu gì đó mà tôi không biết. Kelly thả thẻ chỉ đường cho Doug, trong lúc đó, tôi cố đoán xem chúng tôi sắp đi tới đâu. Chiếc xe chạy ngược hướng mà lẽ ra chúng tôi phải đi để tới bữa tiệc. Tôi hoang mang, cố tìm kiếm những dấu hiệu quen thuộc trên đường. Và khi chiếc xe rẽ vào đại lộ Carling, tôi nhận ra bệnh viện nằm ở cách đó không xa.

Khi chiếc xe dừng, Doug mời Kelly, Don và tôi bước ra ngoài trong những bộ đồ cưới tinh tươm. Tôi vẫn còn che mặt và cầm bó hoa hồng vàng. Khi từng người chúng tôi bước qua cửa, tiếng trò chuyện trong hành lang chợt im bật. Một phụ nữ có mái tóc bạc, vẻ mặt lo lắng, tặng chúng tôi nụ cười. Những người khác đứng nhìn sững chúng tôi, ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên, rồi vội vàng nhường lối đi.

Thang máy dừng lại ở tầng lầu của cô Evelyn. Tôi chợt muốn đưa cô cùng đến dự tiệc khi chúng tôi rời khỏi bệnh viện. Trong lúc đi dọc hành lang, chúng tôi gặp những phản ứng tương tự như chúng tôi đã gặp ở bên dưới. Những tiếng kêu "Ô" và ồ vang ra từ phòng điều dưỡng, những nụ cười và ánh mắt tò mò nhìn theo, có người còn bước ra khỏi phòng bệnh để nhìn cho rõ hoặc để nói lời chúc mừng.

Bước vào phòng cô Evelyn, chúng tôi thấy rõ sự có mặt của tôi đúng là một chấn động lớn đối với cô. Cô ngồi trên chiếc ghế cạnh cửa sổ, mặc quần áo bệnh viện, đang ngắm nhìn bầu trời trong xanh ở bên ngoài. Khi cô quay lại, thấy tôi trong bộ đồ cưới, cô há hốc miệng. Phải một lúc sau, cô mới có thể đứng bật dậy và ôm chầm lấy tôi.

Chúng tôi ôm nhau thật lâu, rồi cô im lặng để ngắm nghía thật kỹ tôi và Don. Cuối cùng cô lên tiếng:

- Cô vừa nói chuyện với thằng con của cô. Nó nói đám cưới diễn ra thật tuyệt vời.

Cô dùng lại một chút, rồi nở nụ cười thật tươi và nói tiếp:

- Nhưng nó không thể tuyệt vời như cảnh này.

Bàn tay dịu dàng, trái tim nồng ấm

Nếu nhìn vào những gì chúng ta có trong cuộc sống: chúng ta sẽ luôn muốn có thêm.

Nếu nhìn vào những gì chúng ta không có trong cuộc sống, chúng ta sẽ không bao giờ có đủ.

-Oprah Winfrey

Tôi luôn biết rằng Mark, chồng tôi, là một người tốt. Anh là một trong những người mà ai cũng yêu mến - nam cũng như nữ. Đám trẻ nhỏ rất mê mẩn anh. Những thú vật cũng ưa thích anh.

Nhiều năm trời làm lưng gian khổ khiến hai bàn tay anh thô ráp và đầy những vết sẹo. Tuy vậy, cái vuốt ve của anh lúc nào cũng dịu dàng.

Khi chúng tôi đưa đứa con mới sinh từ bệnh viện về nhà, tôi cúi xuống nhìn gương mặt bé xíu của nó lộ ra từ tấm chăn bọc kín, lòng tràn ngập xúc động trước báu vật được trao - đồng thời, cũng nhận rõ một bồn phận sâu sắc. Tôi sợ mình chưa có kinh nghiệm chăm sóc đứa bé. Mỗi công việc đều là một thử thách, và tôi sợ mình không thực hiện trọn vẹn.

Mark lúc nào cũng bình tĩnh. Lần đầu tiên tắm rửa cho đứa con trai mới sinh, Mark pha đầy một bồn nước ấm, nhẹ nhàng đu đưa thằng bé trong lòng bàn tay trái, dịu dàng kỳ cọ thân mình nó bằng bàn tay phải. Khi thằng bé quấy, anh đặt nó lên ngực anh và vỗ về. Mark nói với tôi, nếu cùng hợp sức lại, chúng tôi có thể làm được bất cứ chuyện gì. Tôi tin lời anh.

Có lần tôi bắt gặp chồng tôi tặng hoa cho một phụ nữ khác. Cô ấy là một phụ nữ có mái tóc vàng đang tiến lại gần anh trong tiệm - khi anh đứng lựa hoa cho tôi. Cô ấy rất vui thích với một bông cẩm chướng màu xanh nhạt trên tay. Mẹ cô ấy hoảng hồn trước sự bạo dạn trẻ con này, và bà nói lời xin lỗi. Sau đó, Mark nói với tôi:

- Anh phải tặng hoa cho cô ấy, vì cô ấy trùng tên với em.

Tôi cảm thấy lòng mình rất hạnh phúc. Nhưng trong cuộc sống bận rộn hàng ngày, đôi khi tôi quên nói lên lòng biết ơn của tôi.

Một sáng Chủ Nhật nọ, chúng tôi đến dự lễ nhà thờ khá sớm vì anh đảm

nhận việc chăm sóc sân nhà thờ. Đang đi trên đoạn đường dẫn vào nhà thờ có trồng cây thù du dọc hai bên, một tiếng huýt gió chói tai vang lên làm tôi giật mình. Mark huýt sáo đáp lại. Tiếp theo là một điệu nhạc lạnh lốt, Mark cũng đáp lại bằng khúc nhạc ngẫu hứng.

Chúng tôi đi tiếp. Một con chim nhại từ trong ngọn cây thù du bay vọt qua đầu chúng tôi và đáp xuống một ngọn cây khác. Mark huýt sáo lần nữa. Và lập tức từ ngọn cây vang ra một điệu nhạc đáp trả lại. Tôi hỏi:

- Nó là bạn của anh à?

Anh trả lời:

- ừ. Nó là của bạn anh.

- Cả hai quen nhau trong trường hợp nào?

Anh bắt đầu kể:

- Em biết anh luôn là người đến đây sớm nhất vào các buổi sáng, đúng không?

Tôi gật đầu. Mark rất tự hào khi anh mở rộng cánh cửa, bật đèn sáng trưng, pha sẵn bình cà phê trước khi những người khác đến. Anh nói tiếp:

- Em còn nhớ đợt không khí lạnh giá cách đây vài tuần không? Anh tìm thấy con vật bé nhỏ nằm trên lề đường gần cánh cửa ra vào. Hoặc nó còn nhỏ quá chưa biết sợ, hoặc vì nó lạnh quá nên bất chấp người lạ mặt. Nó để yên cho anh cầm lên, và anh sưởi ấm nó trong lòng bàn tay khoảng mười phút. Sau khi cảm thấy đủ ấm rồi, nó vỗ cánh bay đi. Giờ đây, nó thường hót vang chào anh mỗi buổi sáng và nó bầu bạn cùng anh vào những buổi chiều khi anh đến đây xen cỏ.

Mark huýt sáo một lần nữa trước khi mở cánh cửa. Con chim huýt sáo đáp lại rồi bay đi.

Bên trong nhà thờ, chân quỳ trên ghế, tôi nhìn sang người đàn ông bên cạnh tôi. Hai bàn tay anh

- đầy sẹo do nhiều năm làm lụng - đang chấp lại khi cầu nguyện. Tôi thấy hai bàn tay đó đang áp ủ con chim non run rẩy vì lạnh lẽo. Tôi cũng thấy hai bàn tay đó vuốt ve gò má đứa con trai của chúng tôi cách đây nhiều năm. Tôi biết

rất rõ hai bàn tay thô ráp đó - biết cả cái vuốt ve dịu dàng và nồng ấm.

Và tôi thốt lên ba tiếng "cám ơn anh".

Con chó Lucy

Tôi mới dọn đến ở thành phố Dallas, bang Texas - một nơi cách xa mái nhà thời thơ ấu ở bang Wisconsin. Ban ngày, tôi làm việc cho một nhà dưỡng lão. Ban đêm, tôi là một phụ nữ cô đơn ở một thành phố xa lạ. Với tôi, tìm được một người bạn ở đây không phải là chuyện dễ.

Chẳng bao lâu sau, tôi thấy mình có mặt tại một tổ chức nhân đạo ở địa phương, và chỉ cần một phút thôi, tôi biết mình đang tìm kiếm gì. Nó là một con chó nhỏ nhắn, có bộ lông xù màu trắng. Tôi chắc chắn nó phù hợp với tôi, nhưng nó lại nghĩ khác. Trong lúc tôi hoàn toàn bị con chó màu trắng thờ ơ, thì một con chó khác - nhỏ bé, bù xù, đen thui và còi cọc - tìm cách quấy rầy tôi.

Tôi hỏi:

- Con vật này ở đây bao lâu rồi?

Người phụ nữ trông coi chúng trả lời:

- Hơn hai tháng rồi. Tôi nay nó sẽ phải bị giết để dành chỗ nhận thêm nhiều con khác.

Tôi chợt thấy thương con chó con đen đũi đang liếm mặt tôi. Có lẽ vì tính cách đáng yêu của nó, hoặc vì cách nó múa vòng tròn trên hai chân sau, hoặc vì lời khẩn cầu "hãy đưa tôi về nhà" trong ánh mắt của nó. Có lẽ vì tâm hồn cô đơn của tôi cảm thấy cần ban cho nó cuộc sống, thay vì cái chết. Tôi không biết. Tôi không muốn nghĩ ngợi gì thêm. Tôi nhận nuôi nó và mang nó về nhà.

về đến nhà, nó có vẻ tự nhiên thoải mái lắm. Nó ngồi trên tấm thảm ở cửa sau như thể đó là nơi dành riêng cho nó độc quyền sử dụng.

Tôi đặt tên cho nó là Lucy. Tôi tắm tấp cho nó thật sạch để đất bụi biến mất khỏi đám lông mềm mại của nó. Bây giờ đám lông bù xù rối bời của nó đã mịn màng, bóng mượt, và loăn xoăn. Lucy chạy lòng vòng quanh tôi trong lúc tôi bật cười to, và thậm chí cảm ơn Chúa ban cho tôi một người bạn mới.

Tôi được người phụ trách nhà dưỡng lão cho phép mang Lucy đến nơi làm việc. Nó là một con chó hiếu động nhưng nhiệt tình và dễ yêu. Hai tuần đầu tiên là thời gian thử thách xem nó quan hệ như thế nào với bệnh nhân.

Nhưng ngay trong ngày đầu tiên, nó tỏ ra hoàn toàn thích hợp với nơi này. Hai tuần đó bỗng biến thành hai năm.

Mỗi buổi sáng, tôi và Lucy cùng nhau đi dạo một vòng để thăm mọi người. Con chó mang sức sống đến cho nhà dưỡng lão, mang tình bạn đến với những người sống ở đó. Nhiều lần nó bỏ đi mất một mình, và tôi luôn tìm thấy nó đang nằm trong lòng một người nào đó, lắng nghe những tâm sự mà họ muốn chia sẻ cùng nó. Có khi nó nằm cuộn mình dưới chân giường một người khác. Nó sẵn sàng mang niềm an ủi đến với mọi người - những ai muốn bầu bạn với nó. Nó mang tình bạn đến với người cô đơn, mang tình thương cho người chấp nhận tình cảm của nó. Với những người không muốn chấp nhận, nó kiên nhẫn chờ đợi và cuối cùng nó cũng thành công.

Một ông lão bị chứng đột quỵ tên Lloyd suốt ngày ngồi trên xe lăn nhìn lên trời. Từ sau khi bị đột quỵ, ông không hề nói chuyện với ai, không quan tâm đến cuộc sống chung quanh, và khi ăn cũng cần người giúp đỡ.

Trong những ngày đầu tiên Lucy đến nhà dưỡng lão, tôi thấy nó có phần quan tâm đặc biệt tới ông Lloyd. Nó thường đi quanh xe lăn của ông ba hoặc bốn lần rồi mới lễ phép ngồi xuống đất. Dường như ông không bao giờ nhận thấy nó. Tôi cứ để mặc Lucy muốn làm gì thì làm.

Vài tuần trôi qua, hình như mỗi ngày Lucy nán lại bên xe lăn của ông Lloyd một lâu hơn. Lúc đầu, nó nằm nghỉ dưới chân ông khoảng mười phút, rồi hai mươi và rồi ba mươi phút. Cuối cùng, khi một y tá báo cho biết nó ở bên ông Lloyd gần hai giờ, tôi quyết định đi xem.

Lucy không nằm dưới đất mà nằm trong lòng ông Lloyd. Mắt ông vẫn nhìn lên trời nhưng một bàn tay đang vuốt ve nhẹ lưng con chó. Những ngày sau, ông Lloyd nhiệt tình hơn khi ăn uống và ông có thể tự ăn một mình. Một hôm, tôi ghé qua chào và ông nhắm mắt lại. Tôi không nói lời nào, để một cái bàn chải lên bàn, và đi khỏi.

Hai ngày sau, một y tá nhìn vào phòng thấy ông Lloyd đang chải bộ lông loăn xoăn đen của Lucy. Chúng tôi rất ngạc nhiên, nhưng thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi thấy ông chậm rãi tự chải tóc cho mình.

Sau đó, tôi cố gắng thuyết phục ông Lloyd tham gia vào một hoạt động tập thể, và hứa sẽ để con chó Lucy luôn ở bên cạnh ông. Câu trả lời chỉ là một cái nhìn lạnh lẽo như băng. Tôi nghĩ thầm: Như vậy còn hơn là ông ấy không chịu nhìn mình.

Khoảng sáu tuần sau khi ông Lloyd và Lucy kết bạn với nhau, vào một ngày nọ, Lucy đột nhiên không đi vào phòng ông Lloyd nữa. Nó chỉ ngồi lặng lẽ bên ngoài cửa phòng ông lão. Lúc này, tình bạn của ông già và con chó là chủ đề của mọi câu chuyện trong nhà dưỡng lão. Vì thế, toàn bộ nhân viên cũng như những người sống ở đây đều ngạc nhiên trước thái độ của con chó.

Nhưng ngày hôm sau, Lucy vừa cạ mình soạt soạt vào cánh cửa, ông Lloyd vội vàng lăn xe ra mở cửa. Nó phóng lên người ông, và ông ve vuốt bộ lông của nó. Trong suốt thời gian không gặp mặt Lucy, ông lão cứ ngồi bất động một chỗ trên xe lăn.

Gia đình ông Lloyd được thông báo những tiến triển tốt của ông. Khi họ đến thăm, ông lão nhìn thẳng vào mặt họ chứ không nhìn lên trời nữa. Tuy vậy, ông vẫn chẳng nói năng gì hoặc biểu lộ một

cảm xúc nào.

Bác sĩ tỏ vẻ không bị ấn tượng trước điều này, ông nói sự tiến triển của ông Lloyd chỉ có thể đến mức đó mà thôi. Nhưng Lucy có cách chẩn đoán riêng của nó.

Chỉ trong một tháng, người ta thấy nó và ông bạn già ngồi trong phòng giải trí. Người đàn ông và con chó của ông ta. Ông Lloyd vẫn không hé môi, nhưng giờ đây ông chịu để mắt nhìn mọi người chung quanh.

Suốt một năm dài, Lucy và ông Lloyd tiếp tục làm bạn với nhau. Buổi sáng, ông là người nó đến thăm đầu tiên, và buổi tối, ông là người nó đến thăm cuối cùng. Và dĩ nhiên là còn rất nhiều lần trong suốt một ngày. Ông Lloyd chải lông cho Lucy, và cho nó ăn những mẩu bánh mà ông để dành từ bữa trưa.

Vào một ngày hè nóng bức, tôi có cuộc hẹn ngay sau giờ làm việc, tại một nơi mà chó cưng cũng không được mang vào. Tôi đành để nó ở nhà cho mát mẻ.

Tôi vẫn đi một vòng thăm mọi người trong ca trực buổi sáng như thường lệ. Tất nhiên ai cũng hỏi thăm Lucy đâu rồi. Bước vào phòng ông Lloyd, tôi được chào đón bằng thái độ cau có và cầu nhàu. Tôi ngạc nhiên, không phải vì thái độ tức giận của ông, mà vì ông đã lên tiếng nói. Đó là âm thanh mà chưa một ai ở nhà dưỡng lão này nghe được bao giờ.

Sau đó, tôi đang đứng ở phòng y tá, và có thể cảm thấy ánh mắt ông lão xoáy

vào sau lưng. Đột nhiên, một vật cứng đập mạnh phía sau đầu tôi. Tôi quay lại, thấy ông Lloyd đứng đó, cái bàn chải nằm lăn lóc dưới đất. Ông lão ném nó vào người tôi, và ném trứng chóc!

- Con chó Blackie của tôi đâu?

Tôi suýt nữa nhảy dựng lên trước câu hỏi của ông. Tôi hỏi lại:

- Ông đang tìm con Lucy à?

- Đó là cái tên gốc gác. Con chó Blackie của tôi đâu?

Người đàn ông này hầu như không nhìn ai, và không nói lời nào với ai sau lần bị đột quỵ, nay đã mở miệng nói. Không cần đến chuyên viên tâm lý, không cần đến loại thuốc đặc trị, không cần đến bác sĩ chuyên khoa - chỉ là sự quan tâm đặc biệt của một con chó nhỏ lông đen. Sáu tháng sau, ông Lloyd tự đi được, nói chuyện được, chịu giao tiếp với mọi người, và cuối cùng, trở về nhà.

Gia đình ông lão thu xếp thuê một y tá đến thăm bệnh tại nhà, và chăm sóc những nhu cầu cho ông. Khi chúng tôi tập hợp lại để chúc mừng ông nhiều sức khỏe, chúng tôi tặng ông một hộp quà lớn được trang trí bằng dây nơ màu vàng. Ông Lloyd mở nắp hộp và nhe răng cười thật tươi khi con chó nhỏ màu đen nhảy ra sủa mừng ông.

Ông Lloyd bế con chó nhỏ lên ngay lập tức.

Rốt lại, ông không thể về nhà nếu không có người bạn thân thiết nhất của ông.

Tôi kết hôn với một triệu phú

Nếu trúng số một triệu đôla, tôi sẽ tặng nó cho người nào cần nó hơn tôi". Phát biểu này có thể làm ngạc nhiên các ông chủ của tôi, hoặc những con người tử tế ở ngân hàng Wells Fargo, vì bảng quyết toán thu chi hàng tháng của chúng tôi luôn quay rầy họ. Nhưng tôi nói vậy vì tôi đã kết hôn với một triệu phú.

Cho phép tôi được giải thích.

Khi nhìn thấy chồng tôi trong nhà ga sân bay quốc tế đông nghịt người, lòng tôi rộn rã một niềm vui. Đôi khi tôi bắt gặp nụ cười ngớ ngẩn của mình trong gương, và qua hình ảnh phản chiếu đó, tôi khẳng định nụ cười vô tư như thế đáng giá vài trăm đô la.

Hồi tôi sinh đứa con đầu lòng, chồng tôi đến bệnh viện bằng xe của cảnh sát. Chuyện thế này. Trong lúc lái xe vội vã, anh đã làm hư hỏng chiếc xe thật nặng nề. Xe cầu phải kéo chiếc xe của anh đi, và một nhân viên cảnh sát tốt bụng chở anh đến nơi kịp lúc để giúp tôi tập thở. Phí tổn cho chiếc xe Toyota bị hư hỏng? Khoảng vài ngàn đô la. Nhưng sự hiện diện của anh và cảnh lần đầu tiên anh am đưa con đầu lòng thì thật là vô giá.

Tiếng cười là liều thuốc bổ tốt nhất. Hình ảnh chồng tôi chơi trò trốn tìm với con chó Ái Nhĩ Lan, hoặc tắm cho con mèo trong chậu nước, hoặc giúp đứa con làm bài tập về tiếng Tây Ban Nha luôn làm tôi bật cười. Tôi chắc chắn những kỷ niệm đó giúp tôi khỏi bỏ tiền ra đi mua thuốc uống.

Các nhà triệu phú thường làm gì cho vui vào những buổi tối yên tĩnh tại nhà? Chúng tôi khiêu vũ. Waltz, Polka, Fox Trot - là những điệu nhảy chúng tôi không rành - và bước chân của chúng tôi cứ dẫm đạp lên nhau. Nhưng hề gì? Miễn sao chúng tôi cảm thấy thích thú là được. Tiền tiết kiệm của những bài học khiêu vũ đó rất đáng kể. Và tôi giàu có hơn khi khiêu vũ trong vòng tay người chồng triệu phú của tôi.

Tôi đã thấy chồng tôi cúi đầu cầu nguyện bên giường bệnh của con chúng tôi, biết rằng lời cầu nguyện của anh cộng với điều van xin của tôi có thể làm lung lay cả thiên đàng. Tôi đã thấy gương mặt anh tràn ngập niềm vui nhẹ nhõm khi nghe bác sĩ thông báo các xét nghiệm đều bình thường.

Cha tôi không bao giờ tán thành người đàn ông mà tôi đã hẹn hò. Trong giấc

mơ, tôi thấy mình là một phụ nữ lỡ thì sáu mươi tuổi, thế nhưng cha tôi vẫn nghiêm khắc dọa dẫm những kẻ đến cầu hôn. Giờ đây, là một người mẹ, tôi hiểu rằng trong ánh mắt cha tôi, không ai đạt tới tiêu chuẩn làm chồng đưa con gái của ông ấy. Tôi sẽ không bao giờ quên cảnh tôi sóng bước bên cha tôi đến bàn thờ gặp người chồng tương lai, hoặc khoảnh khắc cánh tay ông ấy xiết chặt lấy cánh tay tôi.

Đêm cha tôi mất, chồng tôi ôm ghì lấy tôi trong khi tôi khóc nức nở, khóc ướt hết cả hai cái gối ở trên giường. Tôi ước gì có thể nói với cha tôi rằng chồng tôi là người chăm tôi tốt nhất. Tình thương và sự thông cảm của anh đáng giá hơn muôn vàn châu báu.

Hơn hai mươi lăm năm qua, nhiều lần chúng tôi lâm vào cảnh túng thiếu khi đến cuối tháng, nhưng chúng tôi luôn có nhau, và ngôi nhà của chúng tôi luôn tràn ngập tình yêu lẫn tiếng cười.

Trái tim tôi tràn đầy yêu thương đối với người chồng triệu phú của tôi. Sự nhiệt tình và lòng tận tâm của anh đã sưởi ấm và an ủi tôi, đã làm cho cuộc đời tôi thêm phong phú. Những thứ này giá trị nhiều hơn tất cả những thời vàng trong pháo đài Knox. Sống với anh, tôi trở thành một phụ nữ vô cùng giàu có.

Kẻ nghiện xưng tội

" Tên tôi là Betty. và tôi là kẻ ghiền email.

Tôi sẽ nói như thế khi tôi tìm ra một nhóm người ủng hộ tôi. Nhưng e rằng tôi phải gọi đúng cái tên của nó bằng hai từ xấu xa: "kẻ nghiện". Và câu chuyện bắt đầu như sau:

Cách đây ba tháng, tôi tham gia vào một nhóm viết lách trên mạng. Nhóm người mê viết văn này động viên nhau phải viết ít nhất ba mươi phút mỗi ngày - để duy trì năng lực sáng tạo. Đối với tôi, dành ra ba mươi phút viết lách một ngày không thành vấn đề. Trái lại, không dành ra ba mươi phút viết lách một ngày mới là tệ hại. Bạn tưởng tượng xem, sau ba tháng, tình hình ra sao... hình như còn tồi tệ hơn nhiều. Khi tôi bắt đầu hoạt động sôi nổi trong việc viết lách, gửi và nhận e-mail không biết bao nhiêu lần trong ngày, tôi không còn đến lớp tập thể dục như thường lệ nữa.

Trong lúc kỹ năng văn chương của tôi tiến bộ lên, thân hình tôi mất đi vẻ cân đối đạt được sau nhiều tháng tập múa nghệ thuật dưới nước. Các con tôi không còn gọi tôi là "bà mẹ chịu chơi" nữa. Tôi thích cái tên đó, và tôi nhớ nó. Ở thời kỳ đỉnh cao, tôi cảm thấy mình khỏe như vâm. Giờ đây do ngồi quá lâu bên máy tính, thân thể tôi đau nhức nhiều chỗ, còn nhà cửa và sân trước thì bừa bãi như cái chuồng nuôi thú.

Cuối cùng, đã đến lúc phải cắt đứt chu kỳ gửi và nhận email thôi. Ngày hôm qua tôi quyết định thay đổi lại cuộc đời mình. Tôi thậm chí hứa sẽ trở lại lớp tập múa nghệ thuật dưới nước. Tôi gom mọi dụng cụ cần thiết và để bộ đồ bơi bên cạnh giường để nhắc nhở tôi nhớ điều đó. Ngày mai sẽ là ngày hoàn toàn khác. Ngày mai tôi sẽ mặc đồ bơi và đến buổi tập lúc tám giờ sáng. Để quyết tâm phục hồi lại sức khỏe, tôi để đồng hồ reo.

Sáng hôm sau, đồng hồ reo lúc bảy giờ mười lăm. Tôi bấm nút ngắt. Nhìn sang bộ đồ bơi tôi thấy ngán ngẩm. Làm sao tôi có thể rời khỏi giường, mặc đồ bơi vào và lái xe hai dặm để đăm mình xuống làn nước? Chắc tôi điên quá. Tôi bỏ lớp tám giờ đó, nán lại trên giường, với lưng tâm cắn rứt.

Cuối cùng, tôi cũng ráng mặc vào bộ đồ bơi lạnh ngắt và khó chịu vào người. Tôi ép buộc mình phải lái xe tới học lớp chín giờ ba mươi. Khi tôi xuất hiện, nhiều người chào đón và hỏi thăm. Tôi không dám thú thật về quyết tâm dẹp bỏ sự nghiện ngập email của mình, bắt đầu một cuộc sống

mới và trở thành "bà mẹ chịu chơi" như xưa.

Huấn luyện viên mới của tôi là một cô gái trẻ, da rám nắng, giọng nói khỏe mạnh. Buổi tập luyện đúng là chết người. Tôi giả bộ thích thú sau ba tháng vắng bóng, nhưng chỉ là trong ý nghĩ thôi. Thân thể tôi đã rồi từng mảnh. Hậu quả của ba tháng chỉ ngồi yên trước màn hình máy tính.

Đó là một bài học tốt cho tôi. Nó sẽ giúp tôi hiểu sự sai lầm trong cách sống không ích lợi cho sức khỏe. Chỉ sau một buổi học, tôi biết mình đang trên con đường hồi phục. Nhiều ý nghĩ lành mạnh xuất hiện trong đầu khi tôi đi chậm chậm từ hồ bơi ra tới xe. Khoảng đường không xa, nhưng tôi mất nhiều thời gian vì tôi không thể bước thẳng người được. Trong lúc lái xe về nhà, tôi nhất quyết thay đổi thói quen kiểm tra e-mail mỗi giờ.

Tôi lao đảo vào nhà, kiệt sức và mỗi mệt đến mức không thể suy nghĩ gì được. Tôi ngồi xuống ghế - vẫn còn mặc đồ đồ bơi ướt mẹp - nhìn chăm chăm vào màn hình đen thui của máy vi tính. Hầu như tôi không còn sức lực để với lấy con chuột và nhấc ngón tay trở lên để bấm. Tôi ngồi yên đó cho đến khi bộ đồ bơi bắt đầu khô ráo.

Quảng cáo cần người

Khi tình yêu đến, nó đến thật nhẹ nhàng và dễ chịu, như thời tiết hoàn hảo của mùa xuân.

-Helen Yglesias

Tôi đọc đi đọc lại mẫu quảng cáo cần người ở chung nhà, nghiên cứu kỹ lưỡng từng từ một. Tôi nhắc điện thoại lên, gọi tới số của người đang cần có bạn. Tôi ngạc nhiên khi nghe giọng trầm nam giới. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng người ở chung nhà với tôi sẽ là một người đàn ông. Sau khi trao đổi ngắn ngủi, chúng tôi hẹn gặp nhau. Tôi là sinh viên cao học ở Boston và rất cần tìm chỗ ở.

Mẹ tôi nổi giận khi tôi sắp đặt cuộc sống như thế. Tôi giải thích cho bà biết rằng, ở thành phố, nhiều cô gái sống chung với nam giới nhưng họ hoàn toàn không có quan hệ gì. Mẹ tôi không chịu cách giải thích đó. Bà gay gắt nói:

- Con không biết gì về người này. Hắn có thể là kẻ đòi bái, thậm chí có thể là kẻ sát nhân. Mẹ không thể tin con lại nghĩ đến chuyện này, chứ đừng nói tới việc thực hiện chuyện này!

Tôi phân bua rằng, tôi không phải là kẻ đại khờ. Tôi sẽ khóa chặt cửa phòng, luôn cầm điện thoại bên người. Thậm chí tôi có thể thủ bên mình một cái chùy để phòng thân. Nhưng thuyết phục cỡ nào, mẹ tôi cũng không thay đổi quyết định đó.

Jeff rất vui tính. Là một giáo viên thể dục tại trường nam sinh tư thục, anh có vóc dáng rắn rỏi điển hình của người chuyên luyện tập thân thể. Anh mới chuyển đến vùng này, bỏ lại sau lưng gia đình và cô bạn gái ở Connecticut.

Tuần lễ sau, tôi dọn đến ở sau khi mẹ tôi đi một vòng kiểm tra gặt gao hàng xóm, căn hộ, và nhất là Jeff. Anh tỏ ra lịch sự và nhiệt tình; ánh mắt sáng lên thích thú khi biết anh là đối tượng của sự quan sát. Tôi tin chắc mẹ tôi vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Trước khi đi, bà còn đảo quanh căn hộ một vòng cuối cùng, có lẽ để tìm chiếc rìu của anh.

Tôi bắt đầu đi học, và rất may khi tìm được việc làm thêm ở cửa hiệu quần áo nhỏ. Thời gian hoạt động của tôi và Jeff khá khác biệt nên hiếm khi chúng tôi gặp nhau.

Trừ tối thứ Tư.

Ngẫu nhiên sao Jeff không phải trực ở trường vào tối thứ Tư và tôi cũng không làm việc vào đêm đó. Chúng tôi ngồi đối diện nhau hàng giờ, thích thú kể nhau nghe về gia đình và bạn bè.

Jeff kể với tôi về Heidi, cô bạn gái của anh, cũng là người mà tôi nhiều lần trả lời điện thoại khi Jeff đi vắng. Họ quen nhau khi là sinh viên năm thứ nhất ở đại học Connecticut. Sau đó, Heidi làm việc cho một hãng đầu tư ở New York, trong khi anh phải chuyển đến Boston để dạy học.

Jeff đi New York để thăm cô ấy hai lần vào cuối tuần, và tháng sau, cô ấy có đến Boston để thăm anh. May mắn là cô ấy không nghĩ ngợi gì về việc chúng tôi ở chung nhà với nhau. Tôi biết nhiều cô gái sống ở vùng Đông Bắc thích ở chung nhà với nam giới. Họ cảm thấy đây là một biện pháp để bảo vệ an toàn cho bản thân họ.

Thời gian trôi qua. Chúng tôi tiếp tục sống với lịch làm việc của mỗi người, và vẫn gặp mặt nhau vào tối thứ Tư. Đôi khi chúng tôi chia nhau một cái bánh pizza, hoặc một suất ăn mua về nhà. Một tối nọ, Jeff nói:

- Tôi có một việc muốn cô giúp.

- Được thôi.

Tôi nghĩ anh ấy muốn nhờ tôi ghé hiệu giặt ủi lấy quần áo hoặc nhận một gói hàng ở bưu điện. Nhưng không. Anh ấy nói:

- Trường tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc khiêu vũ cho toàn thể hội đồng giáo viên vào tuần tới. Heidi và tôi quyết định chấm dứt chuyện tình cảm khi phải sống xa cách như thế này, và sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Tôi không biết liệu cô có thể đi dự tiệc với tôi được chăng?

Tôi hơi ngạc nhiên, và chắc Jeff cũng nhận thấy điều đó trên nét mặt tôi. Anh cam đoan:

- Chỉ là bạn thôi. Tôi thật sự phải tham dự buổi tiệc này.

- Vâng.

Tôi đồng ý. Và chúng tôi bắt đầu lên kế hoạch.

Nói chung, buổi khiêu vũ rất vui. Tôi gặp gỡ các đồng nghiệp và vị hiệu trưởng của anh ấy. Họ đều thân thiện và niềm nở. Tôi cảm thấy mình thoải mái và tự nhiên. Trên đường về nhà, tôi cảm thấy không thể ngăn được tính tò mò của mình. Tôi thắc mắc:

- Chắc chắn giờ này anh quen biết nhiều cô gái ở thành phố rồi, tôi tự hỏi tại sao anh lại mời tôi đi dự tiệc với anh?

Jeff đáp:

- Tôi biết vợ của thầy hiệu trưởng cũng như tất cả đồng nghiệp của tôi đều có mặt ở đó. Tôi muốn xuất hiện cùng với một người phụ nữ thật duyên dáng. Ngay lập tức, tôi nghĩ đến cô.

Tôi có thể thấy anh đang nhe răng cười. Tôi không rõ mình có nên xem lời giải thích này là một lời khen hay không. Tôi hỏi vặn lại:

- Tôi như thế nào mà anh nói là duyên dáng?

Vẫn nụ cười đó, Jeff đáp:

- Đôi chân cô. Cô có đôi chân không thể quên được. Chúng làm tôi chú ý ngay vào ngày cô dọn đến. Cô nhớ không? Cái ngày mẹ cô điều tra như muốn xiết cổ tôi.

Tôi bật cười:

- Tôi không ngờ anh cũng nhận ra điều đó.

- Qua cách bà ấy nhìn và nhe nanh với tôi thì rõ ràng đó là điều bà ấy đang nghĩ trong đầu.

Sau khi tôi kể cho anh nghe những cách tự vệ mà tôi trang bị cho thái độ không tốt của anh, hai chúng tôi đều cười không ngớt.

Sau đêm đó, tình bạn của chúng tôi thật sự thay đổi. Chúng tôi thường đưa nhau đi ăn tối, đi xem phim, hoặc đi dạo trong xóm. Đột nhiên, chúng tôi hẹn hò nhau từ lúc nào không biết.

Mối quan hệ của hai bên càng ngày càng khăng khít và nghiêm túc. Chúng tôi hứa hôn với nhau, và mẹ tôi cũng thay đổi thái độ. Jeff không còn là kẻ đốn mạt như mẹ tôi tưởng. Từ một kẻ hoài nghi, mẹ tôi chuyển thành mẹ

chông. Ngày nay, mỗi khi trò chuyện, bà thường nói về "những đứa cháu ngoại tuyệt vời", về "cậu con rể xứng đáng" và về "cô con gái nhiều may mắn".

Kẻ mộng du

Tôi tỉnh dậy, thấy mình đang đứng giữa nhà bếp, và mờ hơi lạnh. Hồi còn nhỏ, tôi thường mộng du khi đang hơi hộp chờ một việc sắp xảy ra. Lần này thì khác hẳn.

Tôi sinh đứa con thứ ba khi cái thai mới được hai mươi bốn tuần lễ. Thằng bé nặng bảy trăm năm mươi tám gam, cần phải được săn sóc trong lồng kính thêm ba tháng nữa. Vợ chồng tôi chao đảo trong suốt ba tháng đó. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, một khi Jordan được phép về nhà thì cuộc sống sẽ ổn định lại. Đúng vậy, ngoại trừ ban đêm.

Từ khi đưa Jordan về nhà, tôi bắt đầu mộng du trở lại. Đêm nào cũng vậy, tôi giật mình tỉnh dậy đều thấy mình đang ở một phòng khác trong nhà. Chỉ ba tuần sau khi mang Jordan về, có thể thấy rõ tác động của việc thiếu ngủ. Vì phải vất vả với Jordan cùng hai đứa lớn - một đứa hai tuổi và

một đứa bốn tuổi - tôi sợ rằng sự kiệt sức sẽ khiến tôi không còn chịu đựng nổi, và có thể sinh ra bệnh tật.

Mỗi đêm, khi lên giường sau một ngày mệt mỏi vì làm việc nhiều và thiếu ngủ, tôi thầm Cảm ơn gia đình, xã hội, và nhân viên bệnh viện đã chăm lo cho Jordan trong ba tháng đầu tiên, rồi đắm mình vào trạng thái thư thái.

Có thể tôi sẽ ngủ được.

Sáng hôm sau, chồng tôi tìm thấy tôi ở trong tầng hầm. Anh ấy nhẹ nhàng đề nghị tôi đi gặp chuyên viên tư vấn. Tôi không thể tin rằng anh ấy lại nghĩ một điều như vậy, tuy nhiên, bản thân tôi hầu như chẳng có gì tiến bộ. Tôi cố trì hoãn thêm một tuần lễ, tưởng tượng là mình không có thời gian, không có người trông trẻ. Cuối cùng, tình trạng thiếu ngủ trầm trọng đã vất tôi ngã nhào và tôi đành hẹn giờ với chuyên viên tư vấn.

Trong lần gặp gỡ đầu tiên, tôi kể tỉ mỉ về các biến cố xảy ra trong năm qua cho ông ấy nghe. Tôi nhận ra rằng mình đã chịu đựng quá nhiều căng thẳng. Tuy nhiên, tôi cũng giải thích rằng tôi không thể nhờ người trông trẻ, vì Jordan cần một chế độ chăm sóc đặc biệt. Tôi nói:

- Tôi phải ở nhà với cháu.

Sau đó, tôi miêu tả lại con ác mộng, tôi thấy có một cái gì đó độc ác đang

rượt đuổi tôi. Tôi lắc đầu buồn bã:

- Tôi không biết nó là cái gì, vì tôi sợ quá nên không dám nhìn thẳng vào nó. Tôi bỏ chạy và rồi tỉnh dậy người đẫm mồ hôi, thở không ra hơi, tại một căn phòng nào đó.

Chuyên viên tư vấn ngồi dựa vào thành ghế, thở hắt ra:

- Cách duy nhất để vượt qua chuyện này là cô phải quay lại, đối mặt với nỗi sợ hãi của cô. Nếu nó là rồng lửa hoặc gấu dữ, cô hãy giết nó hoặc nhốt nó vào chuồng. Cô hãy làm bất cứ hành động gì để cô cảm thấy được an toàn. Điều quan trọng là phải chế ngự nỗi sợ hãi. Một khi làm được điều này, ác mộng của cô sẽ chấm dứt.

Tôi rời khỏi văn phòng của chuyên viên tư vấn, mang theo sự hy vọng và quyết tâm đối mặt với nỗi sợ hãi của mình. Đêm đó, tôi ngủ thật say và rồi bắt đầu cảm thấy nỗi sợ hãi quen thuộc. Toàn thân tôi muốn bật dậy và bỏ chạy. Tôi cố gắng bám chặt xuống giường rồi quay người lại. Nằm trên giường là một bộ đồ trẻ sơ sinh, vẫn phồng to lên theo kiểu hình ảnh ba chiều, nhưng không thấy hình ảnh đứa bé. Lợn lờ bên cạnh bộ đồ là một vị thần màu đen. Tôi hỏi:

- Ông là thần chết?

Vị thần gật đầu.

- Ông sẽ không bắt Jordan đi chứ?

Vị thần lắc đầu nói không.

Cùng với hình ảnh đó, tôi rơi vào một giấc ngủ thật sâu và thật yên bình. Sáng hôm sau, tôi kể lại giấc mơ với chồng tôi và thấy nỗi sợ hãi của mình hoàn toàn có ý nghĩa. Thì ra, dù Jordan đang khỏe mạnh và sống ở nhà, một phần nào đó trong tôi vẫn sợ rằng nó có thể chết. Nhưng một khi tôi dám đương đầu với nỗi sợ hãi và tiếp tục tiến tới, tôi không còn gặp ác mộng nữa. Thay vào đó, tôi cảm thấy sự thanh thản vây quanh.

Lúc này Jordan được mười một tuổi và nó thích nghe câu chuyện này lắm. Tôi thích kể ra, vì câu chuyện nhắc tôi nhớ có một thời tôi đã hiểu rằng, cách chinh phục nỗi sợ hãi của tôi là đương đầu với nó và tiếp tục tiến lên.

Bữa ăn trưa văn phòng

Tôi tin rằng, mỗi ngày một lần, những người trong gia đình nên ăn uống với nhau và tìm cách phung phí thời gian với nhau. Bởi thật ra, điều đó chẳng hề gọi là phí thời gian đâu.

-Sophia Loren

Ba tôi đứng giữa phòng, ánh mắt sáng ngời sau cặp kính. Ông nói:

- Ba mẹ sẽ tới ăn trưa tại một nhà hàng bán thức ăn người Hoa. Thức ăn tuyệt lắm. Món súp ngon chưa từng thấy.

Ba chụm các ngón tay, đưa tới miệng, và hôn chúng cái "tróc". Ông ca ngợi món bánh mì cuộn trứng, món gà nướng chanh, món tôm bọc hạt điều. Tôi giả vờ thích thú, nói:

- Con biết chỗ đó rồi. Thức ăn chỗ đó ngon lắm.

- Ngày mai con muốn đi với ba mẹ không? Họ có thực đơn cho bữa ăn trưa văn phòng đấy.

- Vâng. Tuyệt lắm. Ngày mai nhé.

Vào buổi tối, tôi thấy ba mẹ tôi ngồi trước màn hình TV, xem buổi phát lại của đài truyền hình Dallas. Mẹ tôi lên tiếng:

- Trời nóng thế này chắc con không ăn súp đâu, phải không?

-Súp?

- ờ nhà hàng người Hoa vào trưa mai. Con biết mà.

Tôi lắc đầu:

- Không ăn súp đâu.

- Nếu con không ăn súp, con sẽ không muốn chờ đợi trong lúc cha mẹ ăn súp. Đúng không?

Tôi đáp:

- Chẳng sao đâu. Con chờ được.
- Có lẽ ba mẹ sẽ mua súp về nhà để con khỏi phải đợi.
- Không sao đâu mẹ. Con đợi được mà.

Mẹ tôi suy nghĩ một lát rồi nói thêm:

- Nhưng nếu con gọi một suất ăn trưa văn phòng mà con không ăn súp thì phí tiền lắm.
- Vậy thì có lẽ con sẽ không đặt một suất ăn trưa văn phòng.

Ba tôi chen vào:

- Bữa ăn trưa văn phòng là lý tưởng nhất đấy. Họ dọn lên đủ món. Nhưng nếu con không ăn súp thì... ba không biết...

Mẹ tôi góp ý:

- Hay là mua súp về nhà vậy. Ba mẹ sẽ ăn súp trước khi con về nhà.

Tôi nói:

- Đi ăn tiệm vui hơn mà khỏi phải động chân động tay trong nhà bếp.
- Con có chắc là con sẽ không phiền chứ?
- Không đâu. Chúng ta cứ đi ăn chung cho vui.

Sáng hôm sau, bên tách cà phê, tôi thấy một tờ rơi quảng cáo thực đơn của nhà hàng. Tôi cầm tờ rơi lên và hỏi:

- Để làm gì vậy mẹ?
- Để con có thể quyết định xem con sẽ chọn món nào.

Bụng tôi thất lại trước một danh sách dài dằng dặc. Tôi nói:

- Còn quá sớm mà. Con sẽ chọn món thông thường thôi.
- Con không gọi suất ăn trưa văn phòng à?

Tôi tặng mẹ một nụ cười:

- Mẹ, chúng ta xem sau cũng được. Đó là phần thú vị nhất của việc đi ăn ngoài đây. Chúng ta ngồi xuống ghế và chọn món ăn từ bảng thực đơn. Con sẽ ngồi chơi với đôi đũa trong khi cha mẹ ăn súp. Con sẽ rót trà cho ba mẹ. Chúng ta ăn và chúng ta trò chuyện. Rồi chúng ta dùng món bánh quy giòn.

Đến trưa, ba mẹ chờ tôi ngoài cửa trong bộ y phục chỉnh tề. Tôi lái xe năm phút thì đến nhà hàng. Mẹ tôi đề nghị:

- Con dừng xe đi. Ba mẹ sẽ gọi món súp trong khi con đậu xe.

Tôi nói:

- Con sẽ đậu xe ở đây cho cha mẹ xuống. Nhưng chờ con đến chỗ ngồi rồi hãy gọi nhé?

Vài phút sau, tôi ngồi đối diện với ba mẹ và rót trà.

Chậm rãi, thông thả, ba mẹ tôi thưởng thức từng muỗng súp một thật ngon lành.

Tôi nhìn cảnh họ chú tâm vào món súp - niềm vui tột đỉnh trong ngày của họ.

Hình ảnh thò đũa của mẹ tôi chợt hiện về. Ở tuổi ba mươi hai, bà múa may trong phòng, quay cuồng với chiếc váy mới màu đỏ cho đến khi nó phồng lên như một chiếc dù. Ở tuổi ba mươi tám, bà còn đăng ký tham dự các chuyến dã ngoại của nhà trường. Ở tuổi bốn mươi bốn, bà là cựu giáo viên thể dục biểu diễn môn trồng chuối ngược trên một thanh xà.

Đột nhiên, tôi nói to lên:

- Con cũng sẽ ăn súp nữa.

Hy vọng món súp sẽ làm trôi đi những giọt nước mắt đang nghẹn lại trong cổ họng của tôi.

Lời cầu nguyện thầm

Oa!Oa!Oa!...

Tiếng khóc thét chói tai đánh thức tôi dậy. Tôi hy vọng nó sẽ ngủ lại. Đừng như thằng bé cảm nhận được ước muốn của tôi, và nó càng khóc to hơn nữa.

Tôi sợ phải mở cặp mắt ra. Tôi từ từ quay đầu lại nhìn đồng hồ trên bàn bên cạnh giường. Mới 3 giờ 6 phút. Ôi không! Trời ơi! Ba đêm liên tiếp! Tại sao nó không chịu ngủ đây giấc chứ? Ca trực lúc 3 giờ sáng sao mà mau đến thế!

Trong khi tôi đang xót xa cho mình, tôi có thể nghe tiếng đứa con chín tháng ở phòng bên cố gắng vịn thanh nôi đứng dậy, và giọng khóc của nó cứ như trái tim đang tan nát.

Chồng tôi lăn mình qua và hỏi:

- Máy giờ rồi em?

Tôi làm bầm:

- Ba giờ mười lăm.

- Em cần anh dậy không?

Tôi khó chịu, đáp:

- Không, phiền của em.

Tôi cảm thấy mệt lắm! Khấp người mỗi như. Tôi chầm chầm ngồi dậy bên mép giường rồi lảo đảo đi tới phòng thằng bé. Lúc này tiếng khóc của nó nghe thôi thúc hơn, như muốn nói "Sao mẹ lâu quá vậy?" Tôi không thể xác định nguyên nhân khiến nó khóc, vì nó đang đau bụng, muốn bú sữa hay khát

nước. Tôi quyết định cho nó uống một bình đầy nước trước.

Mò mẫm đi xuống cầu thang, tìm kiếm một chai nước trong nhà bếp, tôi thầm cầu nài về sự thiếu ngủ. Đêm nay tôi cũng chỉ ngủ mới được hai hoặc ba giờ thôi. "Chúa ơi! Tại sao chuyện này lại xảy ra? Xin Chúa làm ơn cho nó ngủ lại! Con cần nó ngủ để ngày mai con còn có sức làm việc! Chín tháng

qua con đã làm gì nên tội để phải bị gián đoạn giấc ngủ như thế này? Xin Chúa làm an cho nó ngủ lại!" Với thái độ cầu kính như thế, hèn gì mà lời cầu nguyện của tôi không được đáp lại.

Tôi vừa ngáp to vừa bước vào phòng ngủ của nó. Ánh đèn vàng vọt rọi thẳng vào trong nôi. Đứa con trai yêu quý của tôi đang đứng chựng, hai tay giơ về phía tôi. Tôi bế nó lên, ôm nó vào lòng và ngồi xuống chiếc ghế đu. Thằng bé chụp lấy chai nước đầy, kê miệng vào núm vú cao su và bú chùn chụt.

Chắc tôi đã thiếp ngủ đi trong giây lát, vì tôi không thể nhớ nổi thằng bé bú xong chai nước vào lúc nào, chỉ thấy trong chai còn vài giọt cuối cùng và tiếng không khí kêu sột sột khi bị thằng bé hút mạnh vào. Tôi rút núm vú cao su ra khỏi miệng nó, áp ngực nó vào vai tôi để nó ợ. Nó ôm chặt cổ tôi, dụi đầu lên vai tôi. Một cảm giác ấm áp của tình mẫu tử bao trùm lấy tôi.

Lúc này đến phiên tôi muốn khóc. Tôi khóc không phải vì mình bị mất ngủ ba đêm liền, cộng với nỗi lo sợ bị sa sút sức khỏe. Mà trong lòng tôi, những tình cảm biểu lộ hoàn toàn trái ngược nhau. Tôi sẵn sàng ngồi đó, trong bóng đêm yên tĩnh, ôm chặt đứa con trai và chậm rãi ru nó ngủ. Tôi không còn ý muốn quay trở về cái giường ấm áp của tôi. Mọi lo lắng, căng thẳng dường như tan biến. Tôi đắm mình trong sự hợp nhất giữa tôi với sinh vật bé bỏng này: vòng tay của nó ôm chặt cổ tôi, một lọn tóc vàng mềm mại của nó làm mũi tôi nhột nhột, và mùi thơm da thịt tinh khiết của em bé.

Tôi nhắm chặt đôi mắt nhòe lệ, thì thầm một lời nguyện cầu: "Chúa ơi! Cảm ơn Chúa đã ban cho con giây phút này".

Trẻ mãi không già

Hôm đó là một buổi sáng chủ nhật, bà ngoại tôi và tôi chuẩn bị đi nhà thờ. Gần đây tôi để ý thấy bà quan tâm nhiều về bộ quần áo đang mặc trên người, bà ngắm nghía vẻ ngoài thật lâu trước gương.

Tôi hỏi:

- Ngoại ơi, mọi việc vẫn ổn chứ?

Bà ngoại không vội trả lời. Bà kiểm tra xem đôi bông tai đã thủng thõm chưa, và màu hồng phấn trên đôi má có phù hợp với chiếc áo có màu hồng nhã nhặn không. Rồi bà nói lửng lơ:

- Con không biết nó như thế nào đâu.

- Cái gì như thế nào hả bà?

- Khi người ta già đi và nhăn nheo.

Tôi bật cười khúc khích:

- Bà ngoại ơi, bây giờ vẻ ngoài đối với bà đâu còn quan trọng nữa... Bà đã bảy mươi lăm tuổi rồi còn gì!

Bà quay lưng đi, và tôi biết ngay rằng câu nói vô tình của mình đã chạm vào tự ái của bà. Tôi vội vàng chữa cháy:

- Con xin lỗi. Con không có ý muốn nói về tuổi bảy lăm theo cách xấu.

- Ô, không phải bà làm đáng làm dung với con đâu.

Không nói thêm lời nào nữa, chúng tôi lái xe đi một đoạn đường ngắn tới nhà thờ. Tôi cảm thấy mình có lỗi với bà ngoại quá, trong bụng tự hỏi mình có nên nói cho bà ngoại biết mình thật sự nghĩ như thế nào về bề ngoài vẫn còn quyến rũ của bà không.

Tôi len lỏi vào trong nhà thờ phía sau bà ngoại tôi, trong khi người chỉ đường có dáng vẻ thanh lịch đẹp trai đang nắm tay bà. Jim, một ông già góa vợ bảy mươi tư tuổi, thường lãnh nhiệm vụ đưa bà ngoại tôi vào chỗ ngồi của bà. Jim rất ngọt ngào với bà, và ông thường xí chỗ ở phía trước cho

chúng tôi để chúng tôi có thể nghe mục sư nói chuyện được rõ.

Rồi giống như một tia điện xẹt, tôi hiểu ngay điều gì làm bà ngoại tôi thực sự bối rối! Bà chẳng buồn cũng chẳng giận gì tôi đâu! Bà chỉ cảm thấy bất an bởi vì bà đã phải lòng một người ở lứa tuổi xế chiều này!

Jim ân cần hỏi:

- Loretta, bà khỏe không?

- Khỏe.

Jim nghiêng đầu giải thích:

- Chú em tôi đến chơi bất ngờ quá. Tôi xin lỗi không đến gặp bà tại bàn lô tô được. Nhưng tôi nghe nói bà thắng. Chúc mừng bà nhé.

Tôi chui tọt vào chỗ ngồi của chúng tôi, bụng bảo dạ rằng thể nào Jim cũng hỏi thăm bà ngoại đang ở đâu vào ngày thứ Tư.

Jim dịu dàng nhìn vào đôi mắt nâu đậm của bà ngoại tôi, đưa bà đến bên cạnh tôi. Sau lúc cầm tay bà, ông run rẩy lấy từ trong túi ra một mảnh giấy nhàu nát và nhét nó vào giữa những ngón tay của bà. Tôi ngồi im, đợi đến khi Jim quay đi mới dám hỏi:

- Bà ngoại, trong thư viết gì vậy?

Khuôn mặt bà ngoại tôi thoáng ửng hồng:

- Trong đó ghi số điện thoại của Jim. Ông ấy nói bà cứ gọi đến, nếu bà muốn tham gia buổi khiêu vũ vào tối thứ Bảy.

Tôi cố ngăn những giọt nước mắt vì vui sướng khi nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của bà đã xóa đi hết mọi nếp nhăn trên nét mặt. Tôi nhe răng cười:

- Bà ngoại thấy chưa, cũng có người biết rằng bà vẫn còn rất xinh đẹp như thời còn trẻ.

- Ôi, ông ấy chỉ cần một người bạn nhảy thôi mà. Có gì đâu.

Tôi phản công:

- Bà ngoại ơi, ông ấy muốn nhảy điệu Van với người nào quan tâm tới ông ấy thôi.

Khuôn mặt bà sáng bừng lên:

- Ơ. Có lẽ con nói đúng.

- Con biết con nói đúng mà.

Tối thứ Bảy đó, bạn trai của tôi - tên Louis - và tôi cảm thấy lo lắng cho bà nên ghé vào buổi khiêu vũ. Quan sát cảnh bà ngoại nhảy nhót với Jim, nỗi sợ hãi của hai chúng tôi biến mất. Họ đang lắc lư với nhau như đám thanh niên choai choai, đang sáng khoái cười ha hả, và đang ôm nhau bên dưới bầu trời có rất nhiều vì sao nhấp nháy.

Chín tháng sau, ở tuổi bảy mươi tư, Jim hạ mình quỳ xuống trên một đầu gối và xin cưới bà ngoại bảy mươi lăm tuổi của tôi.

Bà đáp ngay:

- Tôi đồng ý... Nhưng tôi còn muốn nói một điều này.

Jim lấy tay quệt giọt nước mắt vừa lăn ra:

- Điều gì?

- Tôi không đứng tựa cửa sổ chờ ông đâu.

Jim vỗ tay với vẻ xúc động. Sau đó, gia đình tôi

kéo tới chậ cứng nhà Jim để xem họ tổ chức đám cưới dưới những ánh nến lung linh.

Đã tám năm trôi qua từ sau ngày đáng nhớ đó, Jim và bà ngoại Loretta của tôi vẫn sống hạnh phúc như cái đêm họ đã cùng nhau nhảy nhót tới rạng sáng. Mỗi lần thấy họ quấn quýt bên nhau, tôi như được nhắc nhở rằng tình yêu luôn trẻ mãi không già. Ở tuổi tám mươi, tình yêu cũng vô giá như ở tuổi đôi mươi, thậm chí còn vô giá hơn.

Louis và tôi thường ghé vào nhà thăm ông bà. Bà luôn có sẵn bánh nướng nhân táo dành cho chúng tôi. Còn Jim! ông luôn là người làm hết mọi công chuyện nhà. Tôi nghĩ điều đó không làm ông bận tâm, vì ông cũng đã học

được một bài học vô giá. Tình yêu có thể hàn gắn mọi thứ: nghi ngờ, tuổi tác, sự khác biệt giữa hai thế hệ, và ngay cả một trái tim cô đơn cũng muốn có một sự khởi đầu mới.

Tạm biệt con trai của tôi

Tôi tự hào mình là một con người luôn lạc quan, yêu đời. Tôi tìm kiếm niềm vui trong những nơi u tối nhất. Bởi thế, tôi thật ngạc nhiên khi thấy mình dùng thái độ u sầu vô cớ để phản ứng lại một niềm vui sướng vô bờ bến.

Con trai tôi sắp lập gia đình. Đứa con trai đầu lòng - người bạn tâm giao của tôi - niềm vui của tôi. Từ lúc nó cất tiếng khóc chào đời, chúng tôi luôn gắn bó bên nhau, cười đùa với nhau, chia sẻ mọi tình cảm vui buồn với nhau, cùng vượt qua bao sóng gió... cho đến khi nó trở thành một chàng thanh niên. Với chiều cao một mét tám, tự lực vẽ mặt tài chính, bản tính độc lập, nó vẫn thích chọc cho tôi cười rộ, và tạo cho tôi cảm giác rằng mình là một người mẹ hoàn hảo.

Nó sắp rời bỏ tôi vì một phụ nữ khác - trẻ trung, xinh đẹp, cao ráo, tóc vàng hoe, mắt xanh biếc, tuyệt diệu từ đầu tới chân. Vui tính, thông minh và ân cần - đó là những đức tính của một phụ nữ hoàn hảo nhất mà một người mẹ có thể mong ước cho con trai bà. Cô ấy yêu nó với tình yêu thật trong sáng, điều đó thỉnh thoảng làm mắt tôi nhòa lệ mỗi khi thấy chúng quấn quýt bên nhau. Nó đối xử với cô ấy bằng sự dịu dàng và bao dung - đến mức tôi phải ngạc nhiên không ngờ nó đã biến thành một người đàn ông như thế.

Tuy vậy, tôi buồn lắm. Không phải vì đám cưới sắp đến, mà vì thời gian đã qua. Khoảng thời gian mà người phụ nữ duy nhất nó cần thiết chính là tôi. Giờ đây, tôi không còn là mẹ yêu của nó nữa

- tôi chỉ là người mẹ - vậy thôi. Tôi không thể kéo nó sát vào lòng và âu yếm vỗ về nó nữa. Tôi không thể bảo vệ nó trước cuộc sống hoặc trước ông ba bà nữa.

Tôi mừng khi nó trưởng thành, và tôi vui khi nó tìm được một người bạn đời - một phụ nữ hoàn hảo - cho nó. Tôi tự hào rằng mình đã chấp cánh cho nó bay lên, chứ không phải neo chặt nó vào một bến an toàn. Nhưng, ôi, tôi nhớ đứa con trai bé nhỏ biết bao.

Tôi chấp nhận sự thật rằng mọi việc rồi phải thay đổi, và một ngày nào đó nó sẽ có con cái. Tôi biết mình sẽ phải thích nghi với vai trò của người mẹ đã qua, và tôi trông chờ cái ngày tôi đáp lại tiếng gọi "Bà nội". Nhưng tôi cũng biết mình sẽ không bao giờ quên được những ngày vàng son ấy - khi chỉ có tôi và nó; chỉ một mình tôi và nó trên thế gian này.

Trận chiến thắng lợi

Nếu người ta muốn ăn sáng ở trên giường, họ cứ việc ngủ trong nhà bếp.

-Khuyết danh

Hai năm qua, gia đình tôi chờ người chồng cũ của tôi đến thăm ngôi nhà mới của chúng tôi. Xin đừng hiểu sai. Tony không tránh né chúng tôi đâu. Chúng tôi viết thư, gọi điện, gửi thiệp cho anh ta vào những dịp lễ và sinh nhật. Có điều, gia đình tôi và anh ta không sống gần nhau hai năm nay. Chúng tôi sống ở những tiểu bang khác nhau.

Tôi tự hỏi anh ta có dẫn theo bạn gái đến không. Nhưng không, anh ta nói rằng "Tôi sẽ đến" chứ không phải "Chúng tôi sẽ đến". Bởi thế, tôi chắc chắn anh ta sẽ đến một mình. Những ý nghĩ lan man len vào đầu tôi. Anh ta có muốn ngủ chung với tôi không? Anh ta tử tế hay nghiêm khắc với bọn trẻ? Chúng tôi sẽ thôi gây gổ với nhau chứ? Tôi vội vàng dập tắt những dòng suy nghĩ đó. Tại sao tôi quá lo lắng như vậy?

Tôi không có nhiều thời giờ từ lúc tôi trở lại trường đại học. Lấy được mảnh bằng cử nhân là điều quan trọng đối với tôi. Tôi đang làm một điều gì đó thiết thực cho chính bản thân mình. Dĩ nhiên, bọn trẻ sẽ có lợi khi tôi kiếm được việc làm tốt hơn, lương bổng khá hơn. Khi ngày đó đến, chúng tôi sẽ không cần trợ cấp xã hội nữa. Chúng tôi sẽ có nhà của riêng mình, thay vì sống với tập thể.

Gần tới giờ anh ta đến rồi. Lẽ ra tôi nên hỏi anh ta đi chiếc xe màu gì. Còn hiệu xe, hoặc đời xe... không quan trọng đối với tôi. Khi anh ta xuất hiện trong chiếc xe Chevy màu đen, bọn trẻ chào đón anh ta bằng tiếng cười và tình cảm cứ như dành cho một vị vua. Anh ta đón nhận tất cả. Dường như anh ta không một chút hồi hộp, không một lo lắng rằng chuyến viếng thăm này sẽ không được bọn trẻ đón nhận, vẻ mặt anh ta còn hơn cả hạnh phúc, nó biểu hiện sự nhẹ nhõm.

Các con tôi đưa anh ta đi thăm ngôi nhà một vòng, khoe tài sản của chúng, và khoe nơi trưng bày những món quà mà anh ta đã từng cho chúng. Tôi cố lúi ra phía sau. Cuộc viếng thăm này là vì bọn trẻ hơn là vì tôi.

Tôi còn một chương Luật Thương Mại cần phải học. Tôi phải làm bài thi giữa kỳ cho thật tốt vào ngày hôm sau. Điểm trung bình của tôi là 95, và tôi

quyết tâm duy trì mức độ đó. Việc tôi đạt được điểm cao có hai cái lợi. Ngoài việc nâng cao tinh thần của tôi, nó còn gây hứng thú cho các con tôi học hành tốt hơn. Khi chúng thấy tôi rất nghiêm túc trong việc học, chúng sẽ bắt chước. Điểm học tập của chúng cũng tiến bộ lên hẳn. Việc Tony đến thăm không ảnh hưởng đến nhu cầu học tập và chuẩn bị thi cử của tôi. Tôi biết bọn trẻ đang quan sát nhất cử nhất động của tôi.

Tony trở lại phòng khách, ngồi xuống bên cạnh tôi và hỏi:

- Còn bữa ăn tối thì sao? Tôi từ xa đến đây mà. Nhân tiện, tôi quyết định ở lại đây đêm nay.

Tôi nghĩ: Vớی tôi thì không được đâu! Tôi nói:

- Được rồi, còn đủ chỗ cho thêm một người. Nhưng tôi phải học bài ôn thi. Vậy tối nay chúng ta phải ăn thức ăn làm sẵn ngoài tiệm.

Tony nhướn mày lên, khoe vết sẹo nhỏ bên trên con mắt trái. Mũi anh ta phình ra khi nói:

- Không. Cô sẽ đứng lên, vào trong bếp và làm món thịt gà cho tôi. Tôi không ăn thức ăn làm sẵn.

Rồi anh ta trừng mắt nhìn tôi, thách thức xem tôi có dám từ chối đề nghị đó không.

Lại bắt đầu rồi, và anh ta chỉ mới xuất hiện có một tiếng đồng hồ. Tôi sẽ không để anh ta bước vào nhà tôi lần đầu tiên, rồi nắm quyền chỉ huy như trước đây. Tôi ngồi thẳng dậy, nhìn xoáy vào cặp mắt anh ta và nói thẳng thừng:

- Không! Anh nghe đây. Tôi phải học bài thi. Nếu anh muốn ăn thịt gà tươi sống, tôi sẽ chỉ

cách cho anh làm. Anh có thể đi ra siêu thị, mua con gà và mang về đây. Tôi sẽ cho phép anh sử dụng nhà bếp của tôi và tự nấu nướng. Hoặc anh làm vậy, hoặc anh cứ việc ra tiệm ăn thịt gà rán sẵn. Tùy anh chọn.

Tony giật nảy mình như thể tôi vừa tát anh ta. Đây không phải là câu trả lời mà anh ta mong đợi. Miệng anh ta há hốc như muốn nói câu gì đó, nhưng không thể thốt nên lời. Anh ta thần thờ đứng lên, bước ra khỏi nhà, miệng léo nhéo rủ bọn trẻ đi theo anh ta đến quán ăn. Chúng kiến trận chiến đó,

bọn chúng không mong gì hơn là được rời khỏi nhà.

Sau bữa ăn đó, trước mặt bọn trẻ, tôi nói rằng anh ta có thể ngủ chung với thằng con trai mười tuổi của chúng tôi. Bọn trẻ sẽ đưa anh ta vào giường và đánh thức anh ta dậy vào buổi sáng. Tôi không có ý định cho anh ta ngủ trên giường tôi. Qua hình ảnh đôi vai anh ta hơi gù lên, tôi biết anh ta đã hiểu được ý của tôi. Tôi từng muốn có anh ta, chúng tôi từng có những kỷ niệm tuyệt vời. Nhưng cái giá phải trả sao mà quá đắt.

Như những lần trước, mỗi khi tâm trạng tôi cảm thấy hoang mang là tôi đến văn phòng chuyên viên tư vấn tâm lý của tôi. Sau chuyến viếng thăm của người chồng cũ, tôi cảm thấy bối rối và lẫn lộn. Anh ta đã thay đổi và dữ tợn hơn? Hay anh ta luôn có thái độ như vậy? Hay tôi đang nhìn anh ta dưới một quan điểm khác? Có lẽ tôi đã thay đổi. Tôi không chắc chắn lắm.

Chuyên viên tư vấn nói:

- Tôi không tin là anh ta thay đổi. Có lẽ anh ta quen nói năng với cô như vậy. Nhưng chính cô thay đổi. Cô đang nhìn thẳng vào con người thật của anh ta, thay vì cô chiều theo ý muốn của anh ta. Có lẽ trước đây, khi anh ta nói năng với cô như thế, cô đều đưa ra những lý do để biện minh cho anh ta.

Bà ấy nói đúng. Tôi luôn biện minh cho thái độ của anh ta, những lời cầu nhàu của anh ta, vì tôi nghĩ rằng anh ta đi làm về rất mệt mỏi. Tôi không bao giờ nghĩ cách ăn nói của anh ta là sai. Bả cha tôi luôn nói năng với mẹ tôi như thế. Đến phiên tôi, tôi thấy điều đó là chuyện bình thường. Tôi không biết có cách nào khác hơn - ngoại trừ trong phim ảnh. Và rồi tôi hiểu rằng hành vi ngược đãi như vậy đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đêm đó, tôi khóc thảm khi nằm trên giường. Có một thời tôi thần tượng hóa người chồng cũ của tôi. Anh ta thật đẹp trai. Anh ta biết cách làm tôi cảm thấy vui vẻ, nhưng đó chỉ là vẻ mặt thể xác. Còn về tinh thần, anh ta không hề tỏ ra tôn trọng đầu óc của tôi, ý nghĩ của tôi. Anh ta tưởng rằng tôi là một phụ nữ "ngốc nghếch". Tôi nhớ những lần tôi lên tiếng bảo vệ ý kiến của mình, anh ta đều quay lưng lại, không thèm đếm xỉa tới tôi. Anh ta biết điều đó sẽ làm tôi đau khổ, và đó là cách anh ta muốn trừng phạt tôi.

Nhưng may mắn thay, tất cả đã qua đi. Không chỉ các trận đấu khẩu về tình cảm chấm dứt, mà cảnh bạo hành về thể xác cũng biến mất. Tấm gương xấu trước mặt bọn trẻ đã xách gói ra đi. Nghĩ đến điều này, tôi cảm thấy mọi đau khổ trong lòng hoàn toàn tiêu tan. Các con tôi sẽ không còn thấy tôi khóc lóc

vì buồn bã nữa. Giờ đây, thể xác mẹ của chúng mạnh mẽ hơn, và tình cảm mẹ của chúng kiên định hơn. Tôi đặt ra những mục tiêu và tôi biết mình có thể hoàn thành. Bọn trẻ sẽ nhìn thấy nơi tôi là một tấm gương tốt. Và bản thân tôi đang cảm thấy bình yên hơn bao giờ hết.

Bước tới bằng niềm tin

Tôi tận dụng hết mọi thiên thời địa lợi đến với tôi, kết quả tốt đẹp tự nó sẽ theo sau.

-Sara Teasdale

Hôm nay tôi trông những luông hoa tuy-líp trong vườn. Thật ra, tôi trông chúng với hy vọng mùa xuân tới, khu vườn sẽ rục rờ lên khi không khí trong lành và cơn mưa xuân xoá tan những vết tích của mùa đông. Chúng có thể ra hoa màu đỏ, màu vàng hoặc màu tím. Tôi không biết, nhưng tôi tin rằng mùa xuân sẽ đến, và dù hoa tuy-líp mang màu gì cũng được, chúng sẽ thêm vào một chiều hướng khác biệt cho cuộc đời tôi. Đó là điều Thánh Paul đã nghĩ ngợi khi ông nói: "Chúng ta bước tới bằng niềm tin, không phải bằng ánh mắt". Niềm tin sẽ dẫn mọi điều tốt đẹp đến với cuộc đời chúng ta.

Một cô bé có lọn tóc vàng hoe rủ xuống má nói với tôi:

- Chào bác. Bác là mẹ của Doug phải không ạ?

Tôi quỳ xuống, nhìn thẳng vào đôi mắt của cô bé bốn tuổi và trả lời:

- Phải đó.

- Cháu chỉ muốn nói cháu với bác rằng cháu rất thích Doug. Bạn ấy thật đặc biệt.

Tôi nói với vẻ tò mò:

- Bác biết. Vậy hôm nay Doug đã nói chuyện với cháu chưa?

Cô bé đáp với vẻ chắc chắn:

- Chưa ạ. Nhưng cháu rất thích bạn ấy.

Tôi mỉm cười thật sung sướng và nói:

- Bác cũng vậy.

Đó là những câu nói được thốt ra cách đây mười lăm năm khi tôi đến đón Doug - đứa con trai đang học mẫu giáo. Chúng khắc sâu trong tâm trí tôi

suốt bấy lâu nay, vì mãi đến giờ này tôi mới có đủ can đảm để viết lại. Doug mắc bệnh tự kỷ, và nó luôn chui rúc vào cái vỏ tự kỷ của nó. Nhưng cô bé tóc vàng nói đúng. Doug là một đứa trẻ rất đặc biệt.

Ở trường mẫu giáo, Doug không nói năng nhiều, hầu như suốt ngày nó chỉ ngồi im trong một góc phòng, hoàn toàn cách biệt với bạn bè. Nếu có giao tiếp, nó chỉ nói chuyện với thầy cô chứ không nói chuyện với bạn học. Trong thời gian này, Doug cũng tham dự lớp học dành cho trẻ khuyết tật. Và rồi nhiều người đề nghị chúng tôi chuyển nhà đến thành phố St. Louis, nơi có một trường học đặc biệt dành cho đám trẻ như Doug. Theo chẩn đoán, nó không thể phát triển hơn nữa, và nó có thể sẽ ngồi hoài một chỗ mà xoay tròn các món đồ như vậy cho đến suốt đời. Chúng tôi quyết định không chuyển nhà. Vợ chồng tôi cho rằng cuộc sống như vậy không phải dành cho chúng tôi, càng không phải dành cho con trai chúng tôi. Chúng tôi trang bị cho mình bằng lòng can đảm, kiến thức, sự kiên trì và niềm tin.

Tại một trường tư thục, Doug học tập đọc trong khi khom mình dưới một khung gỗ và nghe Sơ Monica giảng bài trong những lớp ít học sinh hơn. Nhưng xong chương trình lớp một, nhà trường đề nghị chúng tôi tìm kiếm sự giúp đỡ đặc biệt cho Doug tại một trường công, nơi tiền quỹ hỗ trợ cho các học sinh loại này luôn dồi dào.

Trong những năm tiếp theo, Doug được chữa trị về ngôn ngữ, được chữa trị về lao động, được chữa trị về vật lý trị liệu, được học kèm, được tham gia nhiều hoạt động tập thể như lớp học ngày Chủ Nhật, nhóm hướng đạo sinh, học võ karate, bóng đá, âm nhạc... Khoảng năm hoặc sáu ngàn tiết học đặc biệt như vậy dành cho Doug.

Chúng tôi đang uom mầm, và trên hết, chúng tôi có niềm tin. Chúng tôi tin rằng mình đã làm đúng.

Doug tốt nghiệp trường trung học Chaparral, thành phố Las Vegas, bang Nevada, vào ngày 4 tháng 6 năm 1990. Bằng tốt nghiệp của nó được xếp hạng 72 trên 442. Một tuần trước đó, Doug nhận được giấy báo là nó được nhận vào học chương trình dành cho người khuyết tật của đại học Nevada. Ở đó, nó sẽ là tay trống cho đội quân nhạc của nhà trường, và dĩ nhiên chúng tôi sẽ không bỏ sót một buổi diễn nào có mặt Doug.

Cuộc sống tiếp tục trong màu sắc và ánh sáng chói lọi của nó. Mỗi mùa xuân, chúng tôi phát

hiện một điều ngạc nhiên mới mà có lẽ nó đã được chúng tôi ươm trồng trước đó, và nó chờ đợi điều kiện thuận lợi để phát triển và nở hoa.

Cô bé cùng học mẫu giáo với Doug ngày nào không biết rằng nó đã nuôi dưỡng niềm tin cho tôi vào buổi sáng hôm đó khi nó lên tiếng chào tôi bằng câu: "Cháu rất thích Doug".

Và tôi đã đáp:

- Bác biết.

Trước khi cô bé đi khỏi, tôi hỏi nó:

- Cháu tên gì?

Cô bé vừa vuốt lọn tóc vàng xoã bên má vừa trả lời:

- Niềm Tin. Tên cháu là Niềm Tin.

Quả đạn đại bác

Làm sao tôi có thể biết một giờ vào buổi sáng và một giờ vào buổi chiều có thể gây ra mọi xáo trộn trong đời tôi? Công việc ở Savannah và những chuyến đi đi về về hầu như nuốt hết thời gian của tôi. Ngay cả trong ngày nghỉ của gia đình mà tôi còn thấy mệt mỏi đến mức không muốn chơi đùa gì cả.

Meredith, đưa con gái mười tuổi đứng bên mép hồ nài nỉ tôi:

- Nhanh lên, mẹ! Mẹ phải chơi với con! Mẹ hứa rồi!

Nó thấy tấm ván trượt xuống nước và nhảy lên tấm ván mong manh đó. Tôi lầu bàu:

- Được rồi. Nhưng mẹ không chắc mẹ còn nhớ cách chơi.

Thế đấy. Những buổi họp và những việc làm cấp bách theo thời hạn đã tước đi cảm giác tươi trẻ của tôi. Tôi không muốn xuống hồ nước chút nào.

Tôi ngửi thấy mùi thuốc khử trùng, và bỏ các món đồ linh tinh xuống ghế. Ánh mặt trời giữa buổi sáng rọi lên đầu tôi. Tôi hỏi to:

- Thế nào?

- Không lạnh lắm. Mẹ xuống đi!

- Chờ một chút.

Tôi cố kéo dài thì giờ. Tôi không muốn làm ướt mái tóc hoặc phô ra thân hình xấu xí trước mặt mọi người. Tôi vờ như không nghe tiếng Meredith đếm để hối thúc tôi.

Trong giây lát, tôi hình dung cảnh mình nằm dài trên ghế, ẩn mình dưới cặp kính mát. Dĩ nhiên, không một người mẹ nào được phép hưởng thụ giây phút thanh thoi cho riêng họ. Họ phải chơi trong hồ nước, leo lên và leo xuống, đi lòng vòng với con cái để mọi người cùng thấy.

- Mẹ? Mẹ xuống không?

Tôi thở dài, hóp bụng lại, bước đi giữa những người hình như có vóc dáng

thật hoàn hảo để tới chỗ nước cạn cuối hồ. Tôi ngồi xuống bậc trên cùng, thông hai bàn chân xuống mặt nước và kêu lên:

- Ôi! Lạnh quá!

Meredith đang nhảy nhót trước mặt tôi, nó nói:

- Mẹ nhảy xuống sẽ thấy dễ chịu hơn.

- Nếu con té nước lên người mẹ, mẹ sẽ trở về chỗ cũ đấy.

Cảnh cáo con bé xong, tôi nhẹ nhàng chuôi mình xuống, cảm thấy làn nước lạnh ngắt trên cánh tay. Tôi rên rỉ:

- Ôi. Nước lạnh quá!

Tôi tìm cách tránh đám trẻ con đang la hét, xô đẩy nhau, và té nước vào nhau.

Ngay lập tức, tôi nhớ những mùa hè thời thơ ấu cùng bạn bè ở vui chơi hồ bơi và thực hiện động tác mà tôi yêu thích. Quả đạn đại bác! Mình có thể có được tâm trạng vô tư như vậy nữa không?

Meredith leo lên bờ hồ, nó nói to với tôi:

- Mẹ! Xem con lặn xuống đây!

Nó nhón chân, giơ thẳng hai tay, phóng xuống hồ bằng một động tác thật tuyệt vời. Tôi khen:

- Chà. Không một gợn sóng.

Nó rạn rở bơi tới chỗ tôi. Nước nhỏ giọt giọt theo lông mi, nhưng ánh mắt nó vẫn sáng ngời.

Nó lại tập nhảy xuống hồ thêm nhiều lần nữa, động tác tạo thành hình vòng cung thật đẹp. Nó nói to:

- Một lần cuối cùng.

Nó nhón chân, giơ thẳng hai tay, phóng người lên không trung và... Nó ôm chặt hai đầu gối vào sát ngực, rơi xuống mặt nước giống như một quả đại bác

bác, nước văng tung tóe khắp nơi. Tôi vỗ tay hoan hô:

- Được lắm! Được lắm!

Nó lao đến đứng trước mặt tôi, vừa cười vừa nói:

- Thật tuyệt vời! Giống như con đang bay vậy. Mẹ biết trong lúc đang ở giữa không trung, con đã cầu nguyện điều gì không? Con làm thêm "Cầu cho bộ đồ bơi của con đừng bung ra..." Ôi, tuyệt lắm mẹ ơi. Mẹ, đi theo con đi.

Tôi nhắm mắt lại, chùi người xuống nước với nó. Bên dưới, làn nước lạnh ngắt yên tĩnh và tuyệt diệu. Meredith bơi trước tôi một sải tay. Tôi bắt chước động tác giống nó, để mặc thân thể lướt đi. Tôi nghĩ bụng: À, đây là thiên đường. Vậy tại sao mình không muốn bước vào? Tôi sợ người ta nhìn thấy thân hình xấu xí của mình sao? Căng thẳng trong lòng tôi biến mất, như làn sóng biển xô dạt những mảnh vỏ sò vào trong bờ.

Thời gian còn lại trong ngày, chúng tôi thả ngữa, để mặc mái tóc bông bênh trên mặt nước. Rồi chúng tôi bơi đứng, đập nước như chó, vận động cả tứ chi để đánh thức bắp thịt từ lâu đã ngủ quên. Chúng tôi bám vào hai bên tấm ván trượt của nó và nói chuyện. Nó thử thì:

- Có nhiều việc đã xảy ra mà con không có thì giờ để kể với mẹ.

Rồi nó kể lể hết tin tức này đến tin tức kia cho tôi nghe. Cuối cùng, đôi mắt đen lóng lánh của nó nhìn tôi chăm chú và hỏi:

- Mẹ thấy vui không?

Tôi gật đầu, nhìn đáp lại nó rồi hỏi:

- Gì vậy con?

Nó ôm chặt tôi và nói:

- Mẹ là người mẹ đẹp nhất trên đời. Con yêu mẹ.

Giọng nói của nó chọt êm dịu hẳn, có lẽ tôi sẽ không bao giờ quên được điều này. Tôi đáp lại và giọng bỗng lạc đi:

- Mẹ cũng yêu con.

- Mẹ ơi, hôm nay là một ngày đẹp nhất.

Tôi gật đầu lần nữa, lòng thầm cảm ơn vì mình đã không để mất khoảnh khắc này chỉ vì e sợ không muốn để lộ gương mặt mộc, và thân hình không còn gọn gàng như xưa. Khi leo lên khỏi hồ nước, tôi thề rằng mình sẽ điều chỉnh lại thói quen hằng ngày để khi đến lúc nghỉ ngơi là phải chơi đùa cho đúng ý nghĩa của nó.

Nếu họ khác đi...

Tôi ngồi ăn món thịt nướng cùng Steve, anh trai của tôi. Chúng tôi đang tham dự buổi picnic được tổ chức cho người trưởng thành bị khiếm khuyết về tâm thần. Steve ở chung với một nhóm năm người đàn ông khác. Anh bị bệnh Down - và bị xem là dạng nặng.

Khuôn viên đông đúc người bệnh đủ loại và đủ mọi mức độ khác nhau. Không phải lúc nào người ta cũng có thể phân biệt ai là nhân viên của công ty và ai là người bệnh. Gần chỗ chúng tôi có một DJ đang chơi nhạc và anh ta được nhiều người hưởng ứng: có người đứng lên nhảy nhót, có người lắc lư trên xe lăn, một số khác nhún nhảy với cái khung tập đi.

Ngồi đối diện với tôi là một phụ nữ trẻ xinh đẹp. Cô ấy đeo tai nghe, bên cạnh có nhiều cuộn băng cát-sét. Tôi để ý thấy cô ấy có những móng tay được chăm sóc thật đẹp, có nét mặt trang nhã và được trang điểm vừa phải. Cô ấy ăn món xa-lát trái cây, mỗi lần gấp từng chút một. Khi ngược nhìn lên thấy tôi, cô ấy mỉm cười. Tôi không thể không cười đáp lại. Cô ấy nói:

- Tôi cắn từng miếng nhỏ.

Không biết có phải cô ấy nói với mình không, tôi hỏi lại:

- Cô nói sao?

- Tôi ăn từng miếng nhỏ.

Cô ấy nói thật chậm để tôi hiểu rồi mỉm cười với ý chờ đợi. Tôi đáp:

- À, cắn từng miếng nhỏ là cách ăn thích hợp đấy.

Cô ấy có vẻ hài lòng với câu trả lời, và tiếp tục ăn món xa-lát.

Khi ăn xong, cô ấy giới thiệu tôi với những người ngồi bên cạnh. Rồi cô ấy nói tiếp:

- Tôi đang chờ một người bạn. Tôi gặp anh ấy tại một buổi luyện tập, và tôi mua Sprites cho anh ấy uống. Anh ấy thích nước giải khát này lắm. Anh ấy là bạn trai của tôi, và anh ấy sắp đến đây.

Tôi đáp:

- Cô đôi đôi tuyệt vời lắm. Tôi tin là anh ấy thích Sprites.

Cô gái nói tiếp:

- Anh ấy hát cho tôi nghe. Tên anh ấy là Ricky. Ricky Ricardo.

Sau đó, cô gái đeo tai nghe lên. Mỗi khi có người đi ngang qua, cô gái đều kể lại câu chuyện đó. Nhiều người phản ứng cứ như họ đã từng nghe câu chuyện đó rồi.

Lòng tôi đau xót. Tôi nhìn cô gái xinh đẹp ngồi đối diện tôi, với những móng tay được tỉa thật khéo, với nụ cười thật hoàn hảo, và tự hỏi chuyện gì đã xảy ra. Điều gì khiến cho cô gái này chờ đợi Ricky Ricardo đến dự picnic và hát cho cô ấy nghe để cô ấy có thể mua chai Sprites cho anh ta? Tôi có thể hình dung ra cô ấy - nếu cô ấy khác đi. Tôi tưởng tượng cô ấy đang vui cười với bạn bè, đang la hét cùng những cô gái khác, hoặc đang nắm tay những chàng trai cùng trang lứa.

Với anh tôi, khó mà hình dung được ảnh như thế nào nếu ảnh khác đi. Steve không thể nói và hầu như không hề biết đến sự hiện diện của tôi. Tuy vậy, thỉnh thoảng ảnh cũng tăng hăng, phát ra âm thanh nho nhỏ, hoặc ho lên, và tôi ngạc nhiên trước giọng của ảnh. Tôi có thể nghe tiếng không khí cọ xát khi ảnh gọi to tên tôi, hoặc cười hăng hắc, hoặc chọc ghẹo tôi như các ông anh trai hay làm. Những giây phút đó sẽ làm tôi khó chịu đấy, nhưng chúng hiếm khi xảy ra.

Tuy nhiên, cô gái có nụ cười xinh đẹp này thì quá sức chịu đựng của tôi. Tôi có thể thấy mắt mình ươn ướt khi đang ngắm nhìn cô ấy. Tôi tự hỏi làm thế nào mẹ cô ấy - người đang ngồi bên cạnh

- lại có thể chịu đựng nổi. Cô gái chột nhìn lên và có vẻ cảm nhận được nỗi buồn của tôi. Như muốn cam đoan rằng mọi việc sẽ tốt đẹp, cô ấy nói:

- Ricky sắp đến rồi.

vẫn nở nụ cười duyên dáng đó, cô gái nhìn ra phía cửa.

Và điều kỳ diệu thật sự xảy ra. Ricky xuất hiện. Anh ta không hoàn toàn giống Ricky Ricardo trong suy nghĩ của tôi. Anh ta không có trống lục lạc, không mặc y phục màu đen hoặc màu trắng. Trái với sự mong đợi của tôi, anh ta mặc quần áo sặc sỡ từ đầu đến chân. Anh ta đội mũ bảo hiểm trên đầu và nó được dán băng keo màu sắc chằng chịt. Anh ta bước thẳng đến chỗ

chúng tôi với dáng đi khập khiễng.

Cô gái đón chào anh ta với kiểu cách của một quý tiểu thư. Cô ấy quay qua tôi và nói:

- Đây là Ricky.

Chúng tôi chào nhau. Sau đó, họ rủ nhau bước ra sàn nhảy. Họ khiêu vũ, khiêu vũ và khiêu vũ. Dường như cô ấy không biết anh ta đang đeo dụng cụ bảo vệ đầu, và ngược lại, anh ta có vẻ không biết cô ấy phải đeo tai nghe.

Trong lúc nhìn họ, tôi chợt hiểu khái niệm "nếu họ khác đi..." hoàn toàn không quan trọng với họ. Nó không có thật. Thực tại đang ở ngoài kia, trên sàn nhảy, đang tự phơi bày qua chiếc kính vạn hoa sự chuyển động - tuy không hoàn hảo - nhưng đầy hân hoan. Và mặc dù nhiều người đang bước sai điệu nhạc, họ không hề bỏ lỡ nhịp điệu của cuộc sống dành cho họ. Và họ cứ khiêu vũ.

Chỉ cần bạn có mặt ở đó

Không phải mọi vấn đề rắc rối của trẻ thơ đều cần nhờ đến một chuyên viên tư vấn về tâm lý. Thật vậy, có một số trường hợp họ không thể giải quyết bởi vì chỉ cần bạn có mặt ở đó là được. Tôi đưa ra một ví dụ sau đây:

Cô con gái út Joiy của tôi vừa vào mẫu giáo và mọi việc diễn tiến tốt đẹp hơn tôi mong đợi, và tôi bắt đầu tận hưởng thời gian mà tôi được phép rảnh rỗi. Mỗi sáng, Lisa, con gái lớn được tám tuổi, nắm tay Joiy và hai chị em cùng nhau đến trường. Lisa có vẻ rất thích thú khi được thay mẹ chăm sóc em.

Một sáng nọ, tôi tận dụng cơ hội rảnh rỗi để đi mua sắm. Lần đó, tôi mua cho Lisa tấm thiệp Pokémon và cho Joiy đôi ủng mùa đông có cột dây giống như đôi ủng của chị nó. Cả hai đứa đều thích thú, tưởng chừng như thế giới trẻ thơ là điều thật tuyệt diệu. Nhưng điều đó không kéo dài lâu.

Một buổi sáng, Joiy thức dậy, nhưng ngay sau đó con bé rên rĩ:

- Mẹ ơi, con không khỏe. Con bị đau bụng.

Đúng là tình thế khó xử cho một bà mẹ. Một

câu rên rĩ mơ hồ như vậy có thể chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi có cần cho nó ở nhà không? Có đúng là nó đau bụng không? Hay là ở trường có điều gì đó làm nó sợ? Sau vài câu hỏi nhẹ nhàng với nó, tôi thấy tình hình không có gì nghiêm trọng nên buộc nó phải đi học.

Sáng hôm sau, cảnh tượng đó lặp lại... hôm sau và hôm sau nữa. Nó bắt đầu không thèm ăn sáng, hoặc kéo dài thòd gian thay quần áo để lúc nào cũng trễ nãi. Từ bực mình tôi chuyển qua tức giận, và tôi đã la mắng nó nhiều hơn.

Một buổi sáng, nó không chịu mang đôi ủng mới mà nó từng nằng nặc đòi mua. Nó rên rĩ:

- Con muốn mang lại đôi ủng cũ được không?

Tôi đã quăng đôi ủng cũ mòn tả tơi rồi. Nhưng

đòi hỏi của nó làm tôi bực mình lắm. Tôi nghĩ Lisa có thể hiểu được chút gì chẳng. Nhưng nó trả lời thật nhanh trước khi chạy đi chơi:

- Con không biết gì đâu, mẹ ơi.

Tôi vắt óc tìm câu trả lời. Ở trường có ai chọc ghẹo nó chẳng? Hay là cô giáo quá nghiêm khắc? Hay là nó còn quá nhỏ tuổi để đi học mẫu giáo, và cần ở nhà với mẹ thêm một thời gian nữa? Không phải mọi đứa trẻ lên năm tuổi đều sẵn sàng rồi mẹ để đến trường! Nó chỉ là một đứa bé thôi... Nhưng một ngày nọ, tôi có được lời giải đáp thật bất ngờ.

Chịu đựng như thế là quá đủ, tôi bèn đưa con bé đến trường và trao đổi với cô giáo của Joiy. Chúng tôi tới cổng trường vừa lúc chuông reo. Tất cả học sinh, kể cả hai đứa con tôi, chạy nhanh ùa vào như thể đang chạy đua xem ai vào lớp đầu tiên. Bên ngoài cổng, tôi quan sát tất cả học sinh cởi ửng thật nhanh, chạy theo hành lang để vào lớp. Lisa và những đứa khác tuốt giầy thật nhanh trong khi Joiy vắt vả tháo từng sợi dây giầy. Trông con bé đơn độc thật đáng thương.

Lập tức mọi thứ trở nên sáng tỏ. Tôi hiểu ngay vấn đề của Joiy. Nó sợ nó là người cuối cùng bị bỏ rơi một mình ngoài hành lang. Nó còn bé quá, tay chân chưa đủ nhanh nhẹn để tháo dây giầy như chị nó. Còn những đứa bằng tuổi nó thì mang giầy đơn giản hơn. Đôi ủng "tuyệt vời" chỉ khiến nó tụt lại phía sau các bạn, bị bỏ rơi. Chị nó lại không để ý điều đó - trẻ con mà!

Làm thế nào tôi biết mình nghĩ đúng? Ngày hôm đó, khi Joiy về nhà, tôi giải thích rằng đôi ủng mới tuy đẹp nhưng khó mang vào và khó cởi ra. Tạm thời nó dùng đỡ đôi ủng cũ của chị nó. Joiy trả lời tôi bằng một nụ cười thật tươi, ôm chặt tôi và hôn tôi. Tôi cảm thấy nét mặt nó nhẹ nhõm hẳn. Và các sự cố mỗi sáng không còn nữa! Không còn đau bụng nữa!

Tôi tự hỏi, với những vấn đề dễ dàng như vậy thì một chuyên viên tâm lý có thể giải quyết như thế nào? Còn bao nhiêu vấn đề khác nằm trong phạm trù này? Nhưng giờ đây, thế giới tuổi thơ của các con tôi hoàn toàn tốt đẹp. Vấn đề nghiêm trọng đã có cách giải quyết thật đơn giản. Nhưng với điều kiện, bạn phải có mặt ở đó đúng lúc.

Một thế giới tuyệt vời

Tôi giống như cây bút chì nằm trong bàn tay Thượng Đế, và Người đang gửi một lá thư yêu thương để thế giới này.

- Mẹ Teresa

Tôi làm việc cho tổ chức giáo dục trẻ khuyết tật từ nhiều năm nay. Ban đầu, trừ những chuyến đi dã ngoại hiếm hoi, trẻ khuyết tật ít có dịp tiếp xúc trẻ bình thường. Mặc dù việc học hành vẫn tốt đẹp, tôi cảm thấy học trò của tôi có phần bị tách biệt. Tôi không bao giờ nghe chúng hoặc cha mẹ chúng nói về vấn đề tham dự tiệc sinh nhật của đứa trẻ khác, hoặc chơi chung với bạn cùng lớp sau giờ tan học.

Một ngày nọ, trong chuyến đi tham quan và ăn trưa luôn ở cửa hiệu McDonald, tôi và một cậu

học sinh nghe lỏm một bé gái hỏi mẹ nó rằng, nó có thể nói chuyện với cậu này về chiếc xe lăn mà cậu này đang sử dụng không.

Bà mẹ đưa ngón tay lên môi, liếc mắt xem chúng tôi có để ý hay không rồi nói nhỏ:

- Suyt! Nói về những chuyện như thế không được lịch sự đâu!

Sau đó hai mẹ con rò rỉ khỏi cửa hiệu. Cậu học sinh quay qua tôi và hỏi:

- Tại sao họ nghĩ rằng không nên nói về chiếc xe lăn? Em sẽ rất vui nếu được nói chuyện với bạn ấy.

Nhìn theo hai mẹ con cô bé đẩy mạnh cánh cửa kính để ra ngoài, tôi đáp:

- Cô nghĩ, nhiều người họ không biết họ đang mất thứ gì.

Cậu này đáp:

- Chắc vậy... Rồi sẽ có một ngày người ngồi trên xe lăn cũng giống như mọi người khác.

Tối hôm đó, tôi bàn với chồng tôi - người điều hành một trường trung học - về khả năng học sinh trường anh ấy tổ chức công tác xã hội với lớp học đặc

biệt của tôi. Kết quả là toàn thể học sinh và hội đồng giáo viên của trường gây quỹ để mua sắm thiết bị dành cho sinh hoạt vui chơi của lớp tôi. Cuối năm đó, tình bạn giữa hai bên càng thêm gắn bó. Trong buổi phát thưởng của nhà trường, lớp tôi được mời đến tham dự.

Tôi lo lắng nghĩ tới việc đưa các học trò đặc biệt của tôi ra trước một ngàn hai trăm học sinh của trường trung học. Một số em phải ngồi xe lăn, nhiều em không thể giao tiếp như người bình thường. Chúng tôi có thể làm gì để được những người khác chấp nhận? Tôi nghĩ đến bài hát "Một thế giới tuyệt vời" - bài hát kinh điển từng nổi tiếng với giọng ca Louis Armstrong. Chúng tôi hằng say tập hát điệp khúc của bài hát đó. Nói cách khác, điệp khúc này đã trở thành bài hát không chính thức của lớp tôi. Nếu có phải biểu diễn trước đám đông cả ngàn học sinh trung học, đây quả là bài hát thích hợp.

Ngày phát thưởng rồi cũng đến. Tất cả khán giả im lặng khi tôi và một vài đồng nghiệp đưa các em khuyết tật lên sân khấu - trên chiếc xe lăn và bằng khung tập đi. Tôi giải thích rằng, chúng tôi đến đây để cảm ơn nhà trường đã giúp đỡ chúng tôi, và các học trò của tôi sẽ hát (và sẽ ra dấu) bài hát mà chúng yêu thích nhất. Tôi cũng nhắc khán giả biết rằng một số em không thể hát hoặc ra dấu thông thường được, chúng chỉ có thể gật đầu hoặc vỗ tay theo điệu nhạc. Rồi tôi mời tất cả học sinh trường trung học cùng hát theo đoạn điệp khúc.

Tôi hầu như nín thở khi các học trò của tôi bắt đầu hát. Chúng cất tiếng vào nhịp hơi nhỏ nhưng rồi âm thanh tăng dần theo từng nốt nhạc. Cuối cùng, toàn thể hội trường cùng hoà chung vào bài

hát và tất cả mọi người cùng đứng lên để vỗ tay.

Cậu bé ngồi trên xe lăn - từng mong ước mọi người sẽ nó theo cách họ nhìn những người khác

- hỏi tôi:

- Như vậy nghĩa là họ thích chúng em phải không?

Tôi mỉm cười và gật đầu.

- Vậy bây giờ em có thể nói chuyện về chiếc xe lăn được không?

Tôi sẽ không bao giờ quên niềm vui trên mặt cậu này và trên mặt những học sinh trung học khi chúng ùa lên sân khấu chúc mừng.

Những đứa học trò đặc biệt của tôi ngày nào giờ đây đang học ở các trường trung học khắp nơi. Năm tháng trôi qua, kỷ niệm lần biểu diễn được xem như một lời nhắc nhở rằng, mọi người đều có khả năng chia sẻ với nhau những điều tốt đẹp. Năm nào tôi cũng dạy lớp tôi hát bài "Một Thế Giới Tuyệt Vời" - hát bằng lời và cả bằng ra dấu. Và ở mỗi lần biểu diễn, tôi ngạc nhiên lẫn vui sướng trước tinh thần nhân đạo và niềm hân hoan mà bài hát đã đưa mọi người đến với nhau.

HẾT TẬP 6

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 7

Những câu chuyện cuộc sống

Kỳ diệu từ những điều giản dị...

Trong cuộc sống chúng ta ai cũng có một ước mơ cho một ngày mai thật đẹp, dù bình dị hay phi thường - đó có thể là ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ nhìn thấy ánh sáng của một người không còn nhìn thấy được, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua những thử thách, vươn lên khẳng định mình và trở thành những gì mà mình từng ao ước. Những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng đó luôn là niềm hy vọng, là nguồn động lực và niềm tin lớn nhất cho mỗi người để sống, để cảm nhận và hướng đến ngày mai.

Nhưng cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn, và thử thách bất ngờ - con đường đi đến những ước mơ ấy không hề bằng phẳng. Bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra vào những lúc không mong chờ nhất như để thử thách lòng dũng cảm của con người. Đó có thể là những trở ngại nhỏ ta vấp phải vào một thời điểm nào đó trước khi tự đứng thẳng trên đôi chân của mình. Có thể nó như những đám mây đen kịt báo hiệu cơn dông, khiến ngay cả những tâm hồn dũng cảm nhất cũng phải tìm kiếm chỗ che. Cũng có thể do khách quan hay là những ngục tù mà chính ta tự đưa mình vào... khiến ta tổn thương, mất niềm tin, và có lúc tưởng như không còn điểm tựa hay nghị lực để vượt qua. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ tự chọn cho mình cách đón nhận, đối đầu để có một hướng đi riêng. Có người phó thác cho số phận, có người trốn chạy đi tìm nơi trú ẩn, có người tự thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, cũng có người chìm vào biển tự thương thân, trách phận để rồi ngã gục trong cơn giông tố cuộc đời...

Thế nhưng, bất kể là ai, tự đáy lòng của mỗi con người đều tồn tại một khát vọng mãnh liệt - đó là khát vọng sống - và được luôn là chính mình. Chính khát vọng ấy đã khiến bao trái tim tràn trề, thao thức tìm cho mình một cách nghĩ, một sức mạnh tinh thần, một hướng đi để theo đuổi những hoài bão, ước mơ của mình.

Cuộc sống chúng ta ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi và oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt như thế nào với những khó khăn thử thách ta gặp phải trên con đường đi tới.

Hai tập “Hạt giống tâm hồn từ những điều giản dị trong bộ Hạt giống tâm hồn” do Firstnew thực hiện này sẽ là người bạn đồng hành cùng độc giả vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống thường ngày như nổi mẩn ngứa, nổi đầu tổn thương tinh thần, tình cảm, niềm tin, bệnh tật, những thăng trầm trên bước đường theo đuổi ước mơ của cuộc đời hay vươn lên cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Qua những sự kiện bất hạnh, những câu chuyện bình thường, những người bình dị, các câu chuyện đều nhấn mạnh đến tinh thần vượt lên, chiến thắng chứ không phải những điều ọ thường. Bạn có thể bắt gặp câu chuyện của chính mình, của những người xung quanh hay của những người hoàn toàn xa lạ... để rồi suy gẫm, chiêm nghiệm, khám phá và tìm thấy câu châm ngôn cuộc sống của mình!

Chúng tôi hy vọng những câu chuyện này sẽ là động lực khuyến khích bạn đưa tay cho người khác cũng như mở rộng lòng với những ai cần bờ vai để chia sẻ nỗi đau. Hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho bạn thêm niềm lạc quan, niềm tin và tình yêu cuộc sống để thấy mỗi trở ngại, thử thách trong cuộc sống như một hòn đá cần có và dễ dàng bước qua, để bạn có thể mỉm cười và trân trọng những gì bạn đã và đang có.

Những trang sách này chúng tôi xin gửi đến bạn được như một món quà tặng của tâm hồn. Mong rằng các bạn sẽ nhận thấy nó như một nguồn tiếp thêm sức mạnh, niềm tin và lòng dũng cảm - như một lời nhắc nhở không ngừng rằng bạn luôn có đủ sức mạnh vượt qua tất cả để đạt được những ước mơ của mình cho dù cuộc sống có thế nào đi nữa.

Chúng tôi xin gửi đến bạn được những tình cảm chân tình nhất vì đã đồng cảm và chia sẻ với chúng tôi qua các tập sách trong những năm qua.

Nếu như chúng ta không biết mình sẽ phải làm gì, hãy nghĩ tới những điều tốt đẹp và thú vị trong cuộc sống.

Cuộc Sống Tươi đẹp

Đó là một ngày hè oi bức với cái nắng đỏ lửa. Nắng nóng khiến người ta thêm bức bối và có thể giận dữ bất cứ lúc nào.

Cạnh hồ bơi của một khách sạn lớn, người đàn ông đã luống tuổi đang nằm dài trên chiếc ghế dựa, cặp kiếng râm lớn che gần hết gương mặt. Trông ông rất đỗi thư thái, tựa như đang tận hưởng những giây phút dễ chịu nhất trong ngày. Ngay lúc đó, có một cô gái trẻ bước tới chiếc ghế cạnh ông, quăng phịch túi đồ trên vai xuống đất rồi bực dọc kêu ca:

- Rõ chán. Nắng gì mà như thiêu thế này!

Nghe những lời ấy, người đàn ông chỉ mỉm cười rồi nhẹ nhàng nói:

- Trời nắng thật đấy, nhưng nó đẹp thế kia mà. Chính nắng đã làm màu hoa thêm đỏ thắm, nắng đánh thức lũ ve dậy ca hát, nhờ thế chúng ta mới được thưởng thức những thanh âm tuyệt vời của chúng, phải không?

Thoáng ngạc nhiên trước lời nói của ông, cô gái lặng im không kêu ca nữa. Có lẽ cô cũng đang lắng nghe tiếng ve râm rân đầu đó trên vòm lá.

Nhưng chẳng mấy chốc, mưa bắt đầu rơi lác rác. Cô gái quay sang người đàn ông, vẻ tinh nghịch:

- Nhưng mưa thì rõ là chán thật, phải không bác? Giờ thì bác nói cho cháu lý do để không chán ghét trời mưa, khi phải nằm lỳ một chỗ, thậm chí chẳng thể nào ra khỏi chiếc dù này được.

Người đàn ông lại mỉm cười:

- Này cô gái, cô không thấy những khóm cây đang nở rộ và cả bãi cỏ mới cắt kia đang rất cần mưa đấy ư? Mưa sẽ cho chúng một sức sống mới.

Cặp vợ chồng đang ngồi trên chiếc ghế bên trái người đàn ông bỗng nhiên to tiếng với nhau. Người chồng nhăn nhó:

- Chán em thật đấy, có cái chìa khóa phòng cũng quên mang theo!

- Còn anh thì sao cơ chứ? Mang máy hình mà quên lắp pin thì làm được gì? - Người vợ cũng hậm hực kể tội chồng.

- Anh chị đang cần pin chụp hình à? Cứ lấy của tôi mà dùng này! - Người đàn ông quay sang h, thân tình bảo, - Nhưng này, chìa khóa dự phòng thì ở ngay quầy tiếp tân ấy, còn pin thì có thể mua ở bất cứ đâu cơ mà. Cãi nhau sẽ làm mất vui trong khi chuyến du lịch của hai người đang tuyệt vời thế này cơ mà!

Cầm lấy viên pin, người chồng bỗng ngượng ngùng nhìn vợ mình. Đáp lại, chị vợ trao cho người chồng một ánh mắt âu yếm. Mọi bất hòa bỗng chốc tan biến.

Nhưng sự yên tĩnh lại một lần nữa bị xáo trộn. Một cậu thiếu niên đang đỏ mặt tức giận:

- Con không còn là con nít nữa, mẹ à. Con có cuộc sống riêng của con, con không thích mẹ lúc nào cũng kè kè theo con chỉ để bảo con phải làm điều này, không được làm điều kia như thế!

Nói rồi, cậu quay mặt sang một bên để tránh ánh mắt đầy ngạc nhiên của người mẹ tội nghiệp.

Đợi một lúc cho cơn giận của cậu bé lắng xuống, người đàn ông nhỏ nhẹ:

- Cháu sai rồi, chàng trai trẻ à. Dẫu có giận dữ thế nào đi nữa, cháu cũng không được phép nói với mẹ mình như thế. Có thể bây giờ cháu không nhìn thấy đâu, nhưng trên thế giới có nhiều người sẵn sàng đánh đổi tất cả để có mẹ ở bên cạnh, cháu ạ!

Ngay lúc đó, một người phụ nữ từ trong sảnh khách sạn đẩy chiếc xe lăn đến bên người đàn ông. Rất nhẹ nhàng, bà nhắc chồng mình - người đàn ông mù lòa và bị liệt cả hai chân - lên xe, sửa lại cặp kính râm cho ông, rồi cẩn thận đẩy xe ra cổng.

- Nguyên Thảo Theo See

Gieo và gặt

Hãy làm những gì bạn có thể với tất cả những gì bạn đang có!

- Theodore Roosevelt

Bà đã khổ sở cả đêm qua. Và đêm nay chắc bà còn phải khổ sở nhiều hơn nữa. Con mưa phùn tháng mười hai lạnh thấu xương khiến người bà run lên, đôi mắt thì cứ nhưc buốt mỗi khi nhìn sang hai bên. Bà biết mình đang sốt cao. Từ chỗ bà đang đứng dưới cây cột đèn cao áp mang lại chút cảm giác ấm áp giả tạo đến phòng cấp cứu của bệnh viện phải dài đến bốn kilômet. Vốn là người cứng rắn nhiều nghị lực, nhưng đêm nay bà biết mình không thể đi bộ hết quãng đường này ở cái thành phố bé nhỏ này, một khi trở thành người vô gia cư, sẽ không có nhiều con đường để chọn lựa. Chẳng những mất nhà, bà còn mất luôn tính lịch sự và lòng tự trọng nữa. Cái đói rét lẫn sự khắc nghiệt của cuộc sống khiến người ta không cần và cũng chẳng thể nghĩ đến những thứ này. Nhưng oái oăm thay, sự cộc cằn thô lỗ càng làm bà thêm khốn khó. Người ta nhớ mặt, nhớ cách cư xử của bà, chỉ cần thoáng thấy bà từ xa, họ đã vội vàng băng qua bên kia đường để tránh. Bà đưa mắt nhìn dòng người qua lại, mong một ai đó tử tế sẽ giúp mình, nhưng điều bà nhìn thấy chỉ toàn là những khuôn mặt mệt mỏi. Có một người phụ nữ tay xách những túi đồ căng phồng bước ra khỏi cửa hàng bách hóa và cúi vai từ tiền lẻ vào tay bà. Chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng thèm nhìn mặt bà, người phụ nữ ấy vội vã bước đi..

- Cảm ơn! - Bà nói với theo - Cảm ơn nhiều, xin làm ơn giúp tôi...

Nhưng lời cuối cùng chỉ còn thều thào cho chính bà. “Bây giờ mình phải làm gì đây?” - Bà tự hỏi, cố nén tiếng thở dài.

Bỗng bà nhìn thấy một anh thanh niên trẻ - người mà bà biết là dễ mềm lòng trước những bất hạnh của người khác nhất trong thành phố. Anh đã từng giúp bà vài lần nên bà nghĩ thế nào mình cũng sẽ được đi nhờ xe và biết đâu lại được giúp cho chút ít tiền nữa.

- Xin lỗi cậu! Xin cậu thương giúp! Tôi đang bị bệnh, phải đi bác sĩ. Cậu làm ơn đưa tôi đến bệnh viện được không?

Người thanh niên cau mày lắc đầu.

- Xin lỗi bác. Với cháu, ngày hôm nay đã dài lắm rồi. Cháu đang thất nghiệp.

Cả ngày nay cháu đi tìm việc mà... À, bây giờ trễ rồi, bác cũng chẳng muốn nghe kê đầu. Cháu xin lỗi. Hôm nay cháu không giúp gì được cho ai đâu.

Chàng trai ấy chưa ăn tối, ngay cả bữa trưa cũng chưa. Anh mệt mỏi, lạnh lẽo và chán nản. Cảm giác trong lòng anh lúc này còn tồi tệ hơn cả cái lạnh đang quất vào người. Anh gục đầu hẳn xuống và ủ rũ bước ra bãi đỗ xe. Nhưng không đi được quá nửa dãy nhà, anh quay lại. “ôi, mình trở nên ích kỷ từ bao giờ vậy?” - Anh tự nhủ khi nổ máy xe.

- Bác lên xe đi. Cháu nghĩ mình có thể cho bác xuống ở chỗ bệnh viện trên đường về nhà. - Anh nói lúc đã đuổi kịp bà.

Bà lão im lặng làm theo. Bỗng nhiên, người thanh niên lại thoáng hồi hận. Một ngày mệt mỏi, lại thêm đêm nay nữa, anh biết nó sẽ dài lắm.

Đến phòng cấp cứu, anh ngồi cạnh bà cụ và cùng chờ với bà. Lúc nào vào bệnh viện cũng chờ, dù là phải cấp cứu. Để giết thời gian, anh ra chiếc máy bán hàng tự động trong hành lang để tiêu những đồng xu cuối cùng của mình vào gói kẹo M&M. Rồi anh quay trở lại và ngồi sụp xuống chiếc ghế có lưng dựa thấp. “Sao người ta không thiết kế những chiếc ghế ngồi dễ chịu hơn chiếc này nhỉ?” - Anh chán chường tự hỏi.

Chưa từng có ai vào và ra khỏi phòng cấp cứu trong một khoảng thời gian ngắn được. Anh đoán ít nhất cũng phải là ba tiếng đồng hồ. Thấy bà có vẻ kiệt sức, anh đưa bà gói kẹo, nhưng bà xua tay từ chối vì đang mãi suy nghĩ về bệnh tật của mình. Anh mệt mỏi nhìn vào khoảng không vô định trước mắt, thậm chí không nhận ra là đã đến lượt bà vào khám.

- Thôi cậu về đi. - Bà thúc vào tay anh thanh niên. - Cậu không phải chờ nữa. Tôi sẽ khỏe thôi.

- Không, cháu sẽ ở đây đến khi bác khám xong. Bác sẽ cần quá giang để về đây. - Anh không nói là “về nhà” vì biết rằng, bà làm gì còn nơi nào để được gì như vậy.

Mệt lử, anh ngủ gật trong khi chờ đợi. Khi cô nâng hai mọi mắt nặng trĩu lên, anh thấy một người lạ ngồi dãy ghế đối diện đang mỉm cười với mình.

- Không nhận ra mình à? - Chàng thanh niên kia hỏi.

Anh lắc đầu.

- Năm ngoái chúng ta đã từng làm việc chung với nhau tại công trình An Sinh, cậu nhớ chưa?

- A, nhớ rồi! Chào anh. Anh khỏe chứ. Đạo này anh đang làm gì? - Anh lịch sự hỏi thăm.

- Tớ đang làm một công trình lớn khác. Đã làm móng rồi. Bọn tớ sẽ còn làm ở đó cho đến tháng ba năm sau, chắc khoảng đó. Còn cậu sao rồi? - Người thanh niên kia hỏi lại.

- Em đang thất nghiệp. Cả ngày nay em đi xin việc mà... - Giọng anh lạc đi, đầu cúi xuống.

- Vậy cậu thử nói chuyện với sếp tớ xem sao. Bọn tớ đang thiếu bốn người, ông ấy tìm mãi mà vẫn chưa được. Nếu không có vấn đề gì, cậu có thể bắt đầu làm việc ngay sáng mai. Lại đây nào, tớ sẽ gọi điện cho ông ấy ngay. - Người thanh niên cao lớn đi thẳng tới hộp điện thoại. Anh đi theo sau.

Vài phút sau, hai chàng trai bắt tay nhau.

- Sáng mai gặp lại nhé! - Anh nói lúc chàng trai kia cầm áo khoác lên và cùng cô bạn gái của anh ấy ra về. Anh nhìn quanh và nhận ra phòng chờ đang vắng tanh. Anh đi về phía cô gái đang ngồi trực sau chiếc bàn tiếp tân lớn. Mắt anh ngân ngấn nước.

- Cô gì ơi, tối nay tôi vừa nhận ra một bài học quan trọng và đang rất muốn được chia sẻ nó với người khác. Liệu tôi có thể kể cô nghe chuyện tuyệt vời vừa xảy đến với tôi không?

- Ô, tất nhiên. - Cô gái mỉm cười nói. - Tôi cũng đang muốn nghe một câu chuyện nào đó mà.

- Lê Lai Theo Internet

Vang vọng của đất trời

Một người thì thầm “Cuộc sống ơi sao không nói gì với tôi vậy?” Và đúng lúc đó một chú sáo cất tiếng hát, đó chẳng phải là âm thanh cuộc sống hay sao? Nhưng anh ta đã không nghe thấy.

Một người thì thầm: “Cuộc sống ơi, hãy nói gì với tôi đi chứ!”. Và cùng lúc một tiếng sấm vang trời, đó không phải là sự trả lời của cuộc sống hay sao? Nhưng anh ta cũng không nghe thấy.

Một người nhìn quanh và nói: “Cuộc sống ơi sao chẳng bao giờ tôi nhìn thấy cuộc sống?”. Và lúc đó bỗng nhiên một vì sao lóe sáng. Đó chẳng phải là ánh sáng cuộc sống hay sao? Nhưng lúc đó anh ta không để ý thấy.

Một người kêu lên: “Cuộc sống ơi, tôi muốn có một điều kì diệu!”. Và một đứa trẻ được sinh ra đời. Đó chẳng phải là một điều kỳ diệu sao? Nhưng anh ta không hay biết.

Một người thất vọng thốt lên: “Cuộc sống ơi, hãy chạm vào tôi. Hãy cho tôi biết là người vẫn ở đâu đây và có thể bảo vệ tôi”. Một giọt nước trên lá cây rơi xuống vai anh ta. Đó chẳng phải là cuộc sống đã nhẹ nhàng chạm vào anh ta đó sao? Nhưng anh ta lau giọt nước và bỏ đi.

Hạnh phúc không đến từ sự quan sát và lắng nghe thông thường. Hạnh phúc chỉ đến từ những trái tim biết rộng mở để cảm nhận những thay đổi huyền diệu của cuộc sống. Quả thật, khi biết rộng mở trái tim mình, bạn sẽ nhận thấy rằng, hạnh phúc đôi khi rất bình dị. Nó đến từ cuộc sống, từ thiên nhiên, từ những điều tưởng chừng như vô hình. Hạnh phúc đến, nhưng thường không đến theo cách mà bạn trông đợi.

- Lan Nguyễn Theo Internet

Nụ hôn tạm biệt

Tôi sẽ mãi mãi không bao giờ là quá lớn để không còn cần đến nụ hôn đầy yêu thương của bố.

Tôi lớn lên ở San Pedro, trong một gia đình lao động bình thường. Bố tôi làm nghề đánh bắt cá. Với ông, biển là cả cuộc đời mình. Ông có một con thuyền riêng, phương tiện làm ăn duy nhất của cả gia đình tôi. Nhưng kiếm sống trên biển thật chẳng dễ dàng gì, nếu không muốn nói là rất gian nan và cũng đầy nguy hiểm. Bố tôi phải làm việc vất vả ngoài khơi để nuôi sống gia đình, không chỉ có mẹ con chúng tôi, mà còn cả ông bà và giúp đỡ những người hàng xóm nghèo khó của mình nữa.

Hình ảnh về bố vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi. Ông cao lớn, thân người vạm vỡ nhờ việc kéo lưới và chống đỡ với sóng gió biển khơi. Mỗi khi ở bên cạnh bố, tôi còn có thể ngửi thấy mùi vị của biển, của nắng gió đại dương tỏa ra từ người ông. Bố luôn mặc bộ đồ vải bạt, chiếc áo choàng bạc màu và cái tạp dề cũ kỹ. Bất kể mẹ có chịu khó giặt giũ chúng như thế nào đi chăng nữa, chúng vẫn đậm một mùi biển không lẫn vào đâu được.

Mỗi khi thời tiết xấu không thể ra khơi, bố thường lái xe đưa tôi đến trường, ông có một chiếc xe tải cũ dùng để chở cá. Chiếc xe đó có khi còn nhiều tuổi hơn cả người già nhất trong làng tôi. Nhưng dầu có già cỗi và ỉ ạch đến thế nào, nó vẫn luôn hoàn thành nhiệm vụ đưa bố đến nơi ông cần đến. Chính vì vậy, ông coi nó như một người bạn, có khi còn trò chuyện và vỗ về nó một cách đầy yêu thương. Điều đó đối với tôi lúc ấy rất khó hiểu, vì tôi chẳng thích chiếc xe đó một chút nào. Chỉ cần nổ máy thì ở xa đến cả dặm cũng có thể nghe thấy tiếng lạch cạch của nó.

Khi bố đưa tôi đến trường, tôi cố ngồi co rúm vào một góc để mong đừng ai nhìn thấy. Được nửa đường, ông tăng tốc, chiếc xe lại nhả ra một đám khói lớn. Bố tôi vẫn tiến về trước, hoàn toàn chẳng chú ý đến ánh mắt hiếu kỳ của những người đi trên đường. Khi đến trường tôi rồi, bố không bao giờ quên nghiêng người qua, hôn tôi một nụ hôn tạm biệt vào má và dặn tôi hãy là một cậu bé ngoan. Thật là ngọt ngào cho tôi quá! Tôi vào lớp mà mặt đỏ bừng. Lúc đó, tôi đã 12 tuổi rồi mà bố vẫn giữ thói quen hôn tạm biệt tôi như thế!

Thê rồi một ngày, tôi quyết định phải thể hiện cho bố thấy tôi đã là một chàng trai. Lần đó, khi bố chở tôi tới trường, ông lại nở nụ cười như thường

lệ và bắt đầu nghiêng người về phía tôi. Nhưng tôi vội giơ tay lên:

- Dừng, bố ạ!

Đó là lần đầu tiên tôi nói với bố theo cách đó. Sự ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt ông.

- Bố, con đã quá lớn để được hôn tạm biệt hay bất cứ nụ hôn nào nữa rồi! - Tôi nói giọng dứt khoát.

Bố nhìn tôi một lúc lâu, đôi mắt sưng sờ có vẻ như bị tổn thương. Nhưng rất nhanh, ông mỉm cười:

- Con nói đúng. Đôi lúc bố quên mất là con đã trở thành một chàng trai! Có lẽ một nụ hôn với con bây giờ là không cần thiết nữa!

Thế rồi không lâu sau đó, bố tôi đi biển và không bao giờ trở về nữa. Đó là ngày mà phần lớn các tàu đều ở lại bờ, trừ con tàu của bố. Ông quyết tâm đi biển chuyến đó bởi có cả một gia đình lớn phải chăm lo. Sau cơn bão, người ta tìm thấy tàu của bố tôi dạt vào một vũng cạn, với tấm lưới nửa trong nửa ngoài. Có lẽ bố ra đi mà trong lòng chỉ nghĩ duy nhất một điều: Chuyến này về sẽ có nhiều tiền cho chúng tôi được ăn học.

Giờ đây, tôi muốn đánh đổi tất cả chỉ để được bố ôm hôn thêm một lần nữa, để được cọ má vào làn da thô ráp của ông, để hít thật sâu mùi mặn mặn của gió biển trên bộ quần áo bạc màu. Tôi muốn nói lại với bố tôi rằng, tôi sẽ mãi mãi không bao giờ là quá lớn để không còn cần đến nụ hôn đầy yêu thương của bố.

- Đặng Huy Hiệp Theo Internet

Quyền được khóc

Hãy trân trọng và gìn giữ tình yêu mà bạn được trao tặng. Bởi tình yêu đó sẽ còn mãi mãi cho bạn có mặt đi

- Og Mandino

Một mình dưới ánh đèn mờ của phòng ăn, tôi ngồi đó, những giọt nước mắt lặng lẽ rơi...

Cuối cùng, tôi cũng đã đưa được bọn trẻ vào giường ngủ. Trong hoàn cảnh “gà trống nuôi con”, tôi vừa phải làm cha, vừa phải làm mẹ của hai đứa trẻ. Hàng ngày, tôi phải vừa tắm cho chúng, vừa chịu đựng những tiếng la hét inh ỏi, những cú đập tay làm tóe nước khắp cả phòng tắm. Đó là chưa kể phải ngồi cả tiếng đồng hồ dỗ cho hai đứa ăn, rồi chạy theo chúng từng bước khắp căn nhà để thu dọn những món đồ mà chúng vứt lung tung. Đến khi lên giường rồi, chúng cũng chỉ chịu nằm yên sau khi tôi xoa lưng gần năm phút mỗi đứa.

Nhưng một ngày của bọn trẻ sẽ chưa thể kết thúc nếu tôi không lấy cây ghi-ta và bắt đầu giai điệu của những bài dân ca quen thuộc, cuối cùng là bài “Ngựa con xinh đẹp” mà cả hai đứa đều rất thích. Tôi hát đi hát lại bài này, dần dần giảm tiết tấu và âm lượng cho đến khi bọn trẻ dần chìm vào giấc ngủ.

Vợ tôi qua đời cách đây sáu tháng, nhưng quả thật, tôi vẫn không thể nào quen được cuộc sống thiếu cô ấy. Điều duy nhất giữ cho tôi tỉnh táo và cố gắng sống tốt chính là hai đứa con. Tôi đã cố hết sức mình để mang lại cho chúng một cuộc sống gia đình bình thường như trước. Tôi cố giữ nét mặt tươi cười, cố giữ cho sinh hoạt của chúng không thay đổi gì nhiều so với những gì chúng đã quen. Cho đến hôm nay, có thể nói tôi đã làm điều đó rất tốt. Cuộc sống gia đình vẫn diễn ra bình thường, chỉ có một khác biệt duy nhất, nhưng cũng quan trọng nhất, đó là mẹ của bọn trẻ đã vĩnh viễn ra đi.

Hôm nay, cũng như mọi ngày, tôi đã làm xong mọi công việc phải làm. Một ngày thiếu vắng cô ấy lại sắp trôi qua.

Đợi bọn trẻ ngủ sâu, tôi mới nhẹ nhàng đứng dậy, cố gắng không gây tiếng động. Nếu chúng thức giấc, tôi sẽ phải hát thêm và kể thêm nhiều câu chuyện khác nữa. Nhón chân ra khỏi phòng, tôi khép cửa và đi xuống cầu

thang.

Buông mình xuống chiếc ghế tại bàn ăn, tôi chợt nhận ra từ lúc đi làm về đến giờ tôi mới có thời gian để ngồi. Vừa về đến nhà, tôi đã phải vội vã nấu cơm và đổ cho hai đứa ăn. Tôi rửa chén trong khi mắt vẫn không rời khỏi chúng. Tôi giúp đứa lớn giải bài tập lớp hai, khen bức vẽ của đứa nhỏ và trầm trồ ngạc nhiên trước khối xếp hình Lego của nó. Dọn dẹp, tắm rửa, kể chuyện, xoa lưng, hát ru..., tất cả đã xong. Giờ đây, tôi mới có một phút nghỉ ngơi ngắn ngủi cho mình. Sự tĩnh lặng giúp tôi thanh thản, có vẻ như vậy.

Nhưng rồi cảm giác mệt mỏi, gánh nặng trách nhiệm, nỗi lo về những hóa đơn... lại ập đến. Chỉ mấy tháng trước đây, tôi vẫn còn bên cạnh một người vợ, một người bạn để chia sẻ những nỗi lo lắng trong công việc cũng như trong cuộc sống... Vậy mà giờ đây, quanh tôi chỉ có sự cô đơn mà thôi. Tôi thấy như mình đang chìm dưới hồ sâu bế tắc. Cùng một lúc, tất cả như bủa vây lấy tôi... Nỗi đau, niềm nhớ thương da diết, nỗi xót xa cho con, cho mình... xâm chiếm lòng tôi, biến thành những giọt mặn cay xè trên khóe mắt.

Bỗng nhiên, một vòng tay nhỏ nhắn từ phía sau ôm lấy tôi nhẹ nhàng. Tôi quay lại, là con trai lớn của tôi. Thằng bé nhìn tôi với vẻ mặt đầy thông cảm, yêu thương lẫn lo lắng.

Quá bối rối, tôi buột miệng:

- Cha xin lỗi, Ethan, cha không biết rằng con vẫn còn thức.

Tôi không hiểu tại sao mình nói điều đó, nhưng rất nhiều người xin lỗi khi họ khóc và tôi cũng không phải là ngoại lệ. Tôi cố điềm tĩnh lại:

- Cha không muốn khóc, cha xin lỗi. Chỉ là tối nay cha hơi buồn thôi.

- Không sao đâu cha. Khóc không có gì là xấu cả. - Ethan thở thê.

Không thể diễn tả được nỗi vui sướng trong tôi khi đứa con trai bé bỏng nhưng thông minh và sâu sắc đã cho phép tôi được khóc. Thằng bé như nhắn nhủ với tôi rằng, tôi không cần phải lúc nào cũng tỏ ra mạnh mẽ. Nước mắt sẽ là phương thuốc hiệu nghiệm để nỗi nhức nhối trong lòng mình vơi dịu đi.

- Nhưng sao giờ này mà con còn thức, Ethan?

- Tôi thức mắc.

- Mẹ gọi con dậy và dắt con vào đây, cha à! - Thằng bé vừa leo vào lòng tôi, vừa bình thản trả lời.

- Thật vậy sao, con? Mẹ có nói gì với con không?

- Dạ không, mẹ chỉ nhìn con mỉm cười. Nhưng cha biết không, bất cứ lúc nào con muốn, con cũng gặp được mẹ. Mẹ luôn ở bên gia đình mình đó cha.

Những lời của Ethan khiến tôi như bừng tỉnh. Cảm ơn con trai đã nhắc cho tôi điều ấy, và cảm ơn em, người vợ hiền yêu dấu của tôi.

- Nguyễn Ngân

Theo Permission To Cry

Những điều quan trọng của cuộc sống

Điều quan trọng không phải là bạn làm nghề gì để sống, mà công việc đó có phải là niềm đam mê của bạn hay không.

Điều quan trọng không phải là bạn có những ước mơ cao đẹp đến thế nào, mà chính là bạn có dám thực hiện những ước mơ đó để thỏa khao khát của mình hay không.

Điều quan trọng chẳng phải là tuổi tác, mà là sức sống trong con người bạn, là sự can đảm chấp nhận thử thách, dám dấn thân vào những chuyên phiêu lưu trong hành trình vô tận của cuộc sống.

Điều quan trọng không phải là cuộc sống của bạn luôn luôn bằng phẳng, rằng bạn chưa bao giờ phải nếm trải nỗi đau, mà chính là tinh thần bất khuất, là con tim ngoan cường không chịu đầu hàng nghịch cảnh của bạn. Liệu bạn sẽ đối mặt với những khó khăn, thử thách của mình như thế nào? Liệu bạn có dám dấn thân, thử sức mình thêm một lần sau khi thất bại, hay lại run rẩy, thu mình lại vì sợ sẽ lại bị tổn thương? Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào bạn, vào bản lĩnh của bạn, và đó mới chính là điều quan trọng của cuộc sống.

Điều quan trọng không phải là bạn đặt ra cho mình bao nhiêu quy tắc sống, cũng không phải bạn đã tuân theo chúng nghiêm chỉnh như thế nào, mà chính là thái độ của bạn với cuộc sống. Liệu bạn có dám yêu hết lòng, có dám thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên thay vì kìm nén chúng vì những chuẩn mực nào đó mà mình đã đặt ra?

Điều quan trọng không phải bạn là người cứng rắn đến thế nào, cũng không phải việc bạn chưa từng để người khác thấy những giọt nước mắt yếu đuối của mình, mà chính là khả năng vững vàng khi bị mọi người buộc tội chỉ vì đã dám sống thật với lòng mình; và chính là sự tự tin ngay cả khi không ai trao niềm tin nơi bạn.

Điều quan trọng không phải bạn là người xinh đẹp ra sao, không phải bạn sở hữu một làn da trắng ngần, một vóc dáng đáng mơ ước, mà chính là tâm hồn của bạn có thật sự nhạy cảm với nỗi đau đồng loại, có nhận ra vẻ đẹp cuộc sống, có biết tận hưởng từng ngày mà mình đang may mắn có được.

Điều quan trọng không phải là số của cải bạn đang sở hữu, cũng không nằm ở ngôi nhà lộng lẫy, chiếc xe sang trọng... mà chính là việc những vật chất

đó có thực sự làm cho bạn hạnh phúc, có là phương tiện giúp bạn đạt đến mục đích cao đẹp của mình, hay là ông chủ mà suốt đời bạn phụ thuộc, tôn thờ?

Điều quan trọng không nằm ở việc bạn bè của bạn có quyền cao chức trọng không, mà chính là tình cảm dành cho bạn, là lòng sẵn sàng sát cánh cùng bạn trong hoàn cảnh khó khăn.

Điều quan trọng không phải là bạn có bao nhiêu tấm bằng danh giá trong tay, không phải bạn đã học được những gì, với ai và ở nơi đâu, mà chính là cách bạn vận dụng chúng trong cuộc sống này, và ở việc chúng có thể giúp bạn vững vàng hơn, trưởng thành hơn hay không.

- Thanh Phương

Theo The Invitation

Giá trị

Đừng bó chặt tâm trí vào những lối đi chật hẹp, vì chúng có thể che lấp tất cả những suy nghĩ tốt đẹp trong bạn.

- Khuyết danh

Cách đây rất lâu, tại đất nước Ai Cập xinh đẹp có một vị thiền sư nổi tiếng tài giỏi tên là Zun-Nun. Nghe tiếng tăm của thầy Zun-Nun, một chàng trai trẻ tìm đến bên dòng sông Nile hiền hòa - nơi thầy đang sống để diện kiến. Chàng hỏi:

- Thưa thầy, con biết người đời rất kính trọng thầy, với địa vị như thế tại sao thầy không ăn vận và sống cuộc đời xa hoa hơn? Con nghĩ như vậy sẽ càng khiến mọi người nể trọng thầy hơn nữa.

Vị thiền sư chỉ mỉm cười, tháo từ tay mình một chiếc nhẫn cũ kỹ, đưa cho anh thanh niên và nói:

- Nay con trái, ta sẽ cho con câu trả lời. Nhưng trước hết, ta cần con làm giúp một việc, hãy mang chiếc nhẫn này ra chợ và bán nó với giá một thỏi vàng. Bán được rồi, quay về đây, ta sẽ trả lời câu hỏi đó của con.

Người thanh niên nhìn chiếc nhẫn, lòng đầy thất vọng. Làm sao anh có thể bán được chiếc nhẫn cũ kỹ và xấu xí này với giá một thỏi vàng?

Nhìn vẻ mặt nghi ngại của anh, Zun-Nun mỉm cười nói:

- Hãy cứ đi đi, con trai, ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra!

Chàng trai đi ra chợ và rao bán chiếc nhẫn cho bất cứ thương nhân nào anh gặp. Nhưng đúng như anh dự đoán, tất cả h đều lắc đầu, thậm chí còn cười nhạo trước cái giá một thỏi vàng anh đưa ra.

Với bộ dạng tiu nghỉu, chàng trai quay trở về căn nhà nhỏ bé, đơn sơ của thầy Zun-Nun.

- Thưa thầy, con đã hỏi khắp nơi nhưng không ai chịu mua chiếc nhẫn của thầy với giá đó cả.

vẫn giữ nụ cười bình thản trên mặt, vị thiền sư nhẹ nhàng bảo anh:

- Con hãy đi tới cửa hàng vàng bạc cuối con đường này, đưa chiếc nhẫn của ta cho ông chủ tiệm. Đừng nói con muốn bán nó với giá một thỏi vàng mà hãy để ông ta ra giá.

Người thanh niên làm theo lời chỉ dẫn. Chỉ một lát sau, anh quay về với vẻ mặt đầy phấn khích. Chạy đến bên Zun-Nun, anh háo hức:

- Thầy ơi, tất cả thương nhân trong chợ đều là những người mù, h không biết giá trị thật sự của chiếc nhẫn. Người chủ tiệm vàng đã đề nghị trả cho con một ngàn thỏi vàng để được làm chủ nó, gấp đến một ngàn lần cái giá con rao bán ngoài chợ.

Zun-Nun chỉ mỉm cười:

- Đó chính là câu trả lời của ta cho câu hỏi của con. Giá trị của con người không phải nằm ở cách h ăn mặc như thế nào, cũng không ở chỗ ngôi nhà h sống sang trọng ra sao, mà chính là bản chất con người h. Con không thể nào phán đoán giá trị một ai đó chỉ qua cái nhìn đầu tiên. Đôi lúc, tưởng như con tìm được vàng, song hóa ra đó chỉ là đồng thau. Ngược lại, có khi con nghĩ nó là đồng thau thì đó lại là người bạn vàng mà con hằng tìm kiếm.

- Như Quỳnh

Theo Internet

Đừng chờ đợi

Chỉ có một con đường dẫn đến hạnh phúc, đó là ngừng lo lắng về những gì vượt quá khả năng của mình

- Epictetus

Thuở nhỏ, tôi vẫn thường ao ước rằng, lớn lên mình chỉ cần có được một ngôi nhà xinh xắn và một gia đình êm ấm, thế là đủ hạnh phúc lắm rồi. Thế nhưng khi đã có được những thứ ấy, tôi vẫn chưa thực sự thỏa mãn. Tôi thấy cần phải lo toan nhiều hơn bởi các con còn quá nhỏ và cũng bởi trách nhiệm làm vợ, làm mẹ lúc nào cũng đè nặng trên vai.

Lúc này, tôi tự an ủi rằng mình sẽ an nhàn hơn khi bọn trẻ lớn lên, có thể tự lo cho mình mà không cần đến sự chăm sóc đặc biệt của tôi. Nhưng khi cuộc sống đã đến lúc lẽ ra phải an nhàn như tôi nghĩ thì lại xuất hiện hàng loạt những vấn đề rắc rối khác. Các con tôi lần lượt bước vào tuổi dậy thì với những thay đổi về tâm sinh lý, khiến tôi luôn phải lo lắng không yên.

Một lần nữa, tôi lại cố thuyết phục bản thân rằng mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn khi chúng vượt qua giai đoạn này. Và cứ như thế, không biết bao lần tôi mơ tưởng về một cuộc sống hoàn toàn hạnh phúc, an nhàn khi con cái tôi lập gia đình, khi vợ chồng tôi có được một chiếc xe hơi mới, hoặc khi chúng tôi về hưu.

Nhưng sự thật cho thấy, không lúc nào thích hợp bằng chính lúc này để bạn cảm nhận hạnh phúc.

Cuộc sống không bao giờ thiếu những thử thách. Để tồn tại, chúng ta phải nỗ lực tìm cách vượt qua chúng, nhưng cũng đừng vì điều đó mà quên đi việc tận hưởng niềm vui, hạnh phúc trong đời. Alfred D' Souza từng kể lại: “Trước đây, tôi thường cho rằng nếu tôi vượt qua hết những khó khăn trước mắt thì mọi thứ sẽ ổn hơn, tôi sẽ có thời gian cho chính mình và tận hưởng hạnh phúc. Nhưng dường như những trở ngại đó không bao giờ chấm dứt, cứ hết cái này lại tới cái khác: những hợp đồng chưa ký kết, những công việc phải làm cho xong trước kỳ hạn, những món nợ phải trả... Và cứ thế, cuộc sống mà tôi chờ đợi vẫn chỉ là một hứa hẹn ở đâu đó trong tương lai. Cuối cùng, tôi cũng nhận thấy trở ngại mới chính là cuộc sống của mình, và cuộc sống đó có tốt đẹp, hạnh phúc hay không hoàn toàn phụ thuộc vào suy nghĩ và cách sống của chính tôi”.

Đúng là hạnh phúc không phải cất giấu ở một nơi xa lạ, huyền bí, hạnh phúc nằm ngay trên mỗi con đường chúng ta đi. Vì vậy, hãy trân trọng từng phút giây của cuộc sống.

Đừng chờ đợi một cột mốc nào đó có thể giúp bạn có được một cuộc sống mới cho riêng mình. Đừng chờ đợi tới khi bạn học xong, tới khi mua được căn nhà mới, hay lúc bạn kết hôn, hoặc khi các con đã lớn, vì điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa gì. Đừng chờ đợi cho đến khi xuân tàn, hè đến, thu sang rồi đông qua; khi bạn nghỉ hưu hay tái sinh ở một kiếp khác để rút ra được bài học: «Không có lúc nào thích hợp hơn lúc này để bạn hạnh phúc».

- Thanh Thảo

Theo Stop Waiting

Đốm lửa sẻ chia

Hãy cho đi khi bạn vẫn còn có thể. Vì không có điều gì thuộc về bạn mãi mãi

- Anphako

Ngày xưa, thuở trái đất còn ngập chìm trong băng giá, một người đàn ông nọ nghe nói ở một nơi kia thật xa, có một ngọn lửa linh thiêng đang cháy. Ngọn lửa ấy có thể giúp gia đình ông sưởi ấm, có thể làm tan những tảng băng lạnh buốt và mang lại nguồn sáng bất tận giữa màn đêm tăm tối. Khát khao có được ngọn lửa diệu kỳ, ông cất bước lên đường, bắt đầu cuộc hành trình tìm kiếm, lòng tự nhủ: “Tìm được ngọn lửa rồi, nhất định ta sẽ có hạnh phúc!”.

Hành trình tìm kiếm thật gian khổ. Bước chân ông mãi miết, băng qua từng con suối, ngọn đồi, rồi những khu rừng rậm chưa ai từng đặt chân tới. Cuối cùng, sau bao khó khăn, vất vả, ông cũng tìm đến được nơi cất giữ ngọn lửa. Nâng niu ánh sáng hạnh phúc trên tay, ông quay về nhà, lòng đầy háo hức. Nhưng đường về dường như khó khăn gấp bội. Từng đợt gió vô tình thốc vào mặt lạnh buốt, thêm vào đó ngọn lửa trên tay ông cứ lập lòe, sẵn sàng vụt tắt bất cứ lúc nào.

Dọc đường đi, ông gặp một người đang rét run, ngồi co ro trong chiếc hang phủ đầy tuyết trắng. Thấy ngọn lửa, người đó nhìn ông với ánh mắt van nài, giọng nói như lạc đi trong niềm hy vọng và khát khao của kẻ được cứu sống.

Ông thoáng ngập ngừng – “Khó khăn lắm mình mới có được ngọn lửa quý giá, thiêng liêng này, sao có thể san sẻ một cách dễ dàng như vậy?”. Nhưng vẻ khắc khổ, đáng thương trên khuôn mặt người lạ khiến ông không đành lòng bước đi.

Quyết định chia một phần ngọn lửa cho người đó, ông tiếp tục hành trình trở về của mình, lòng thấy ấm áp, thanh thản kỳ lạ. Tâm trí ông hiện ra viễn cảnh hạnh phúc đang chờ đón mình. Chắc chắn vợ ông sẽ đón ông trong ánh mắt ngỡ ngàng và vòng tay ấm áp, những đứa con yêu quý sẽ hớn hờ vây quanh cha chúng đầy hãnh diện...

Đường về nhà ngày một gần. Mưa càng lúc càng nặng hạt, sấm chớp bắt đầu nổi lên. Ông cố gắng bảo vệ ngọn lửa, nhưng phần còn lại quá mỏng manh. Cuối cùng, ông đành bất lực nhìn nó từ từ tắt ngấm trong mưa gió.

Lòng trống rỗng, hai chân như muốn khụy xuống. Cuộc sống với ông thật

vô tình và nghiệt ngã. “Về nhà trong sự thất bại - ta chẳng khác nào một kẻ vô dụng. Nhưng làm lại hành trình mới - liệu ta còn có đủ niềm tin và sức lực nữa hay không?” Bất chợt một ý nghĩ vụt lóe trong tâm trí ông “Sao ta không quay trở lại nơi mình từng chia sẻ ngọn lửa linh thiêng?”. Miệng mỉm cười, ánh mắt đầy hy vọng, ông bước đi.

Và thế là sau một chặng đường vượt gió mưa, ngọn lửa lại bùng sáng trong tay ông!

- Thanh Thảo

Theo Given Light

Hành động và ý định

Một buổi chiều mùa đông năm 1990, khi đang lái xe về khách sạn nghỉ ngơi để chuẩn bị xuất hiện trong một chương trình trò chuyện trên truyền hình vào ngày hôm sau, tôi đã trông thấy một cảnh tượng rất đáng thương: Một người đàn ông nằm ngủ ngay trên vỉa hè đã đóng một lớp tuyết dày lạnh cứng và chỉ đắp một tấm bìa mỏng trên người. Tôi thật sự xúc động khi nhìn thấy đôi chân trần của ông, một đôi chân không giày cũng không vớ giữa trời tuyết giá.

Lúc đó, dù không rõ về điều mình sắp làm nhưng tôi đã nghĩ mình nên dừng xe và xuống giúp ông ấy. Thế rồi, đèn giao thông bật tín hiệu xanh, cuộc sống dường như đòi hỏi tôi phải chuyển động. Và tôi đã nhấn ga hướng về khách sạn, nhanh chóng quên đi người đàn ông tội nghiệp trên vỉa hè.

Ngày hôm sau, trước khi bắt đầu cuộc nói chuyện của mình, tôi ngồi trong một sảnh lớn và tranh thủ dùng một tách cà phê. Khi hầu hết mọi người đều đã bước ra ngoài, tôi đứng lại chuyện trò trong giây lát với người lao công đang lặng lẽ làm việc ở đó. Anh là người ít nói và luôn tươi cười với tất cả mọi người. Hầu như anh không

bao giờ nói gì ngoại trừ câu "Chào buổi sáng" hay "Tôi có thể giúp gì cho ông không, thưa ông?". Tôi hỏi người lao công về cảm giác của anh trong ngày hôm nay. Anh trả lời rằng anh vừa mới đạp xe một vòng dưới trời tuyết và lấy làm buồn cho hoàn cảnh của chính mình... cho đến khi trông thấy một người đàn ông nằm ngủ ngay góc đường chỉ với một tấm bìa mỏng làm chăn và đôi chân thì không mang giày. Tôi cảm thấy cổ họng mình như tắc nghẹn khi nghe anh thuật lại việc mình đã vòng xe nhiều lần để mua cho người đàn ông khốn khổ kia một đôi giày và một đôi vớ.

Trong khi nghe câu chuyện của người lao công, tôi chợt nhớ đến một bức tranh quen thuộc. Bức tranh vẽ hình một cậu bé tay cầm một bông hoa đang cố nhón chân tặng nó cho một người lớn kèm lời chú thích: "Một hành động nhỏ vẫn có ý nghĩa hơn những ý định cao cả".

Tôi đứng thần thờ và thầm ước giá như hôm qua mình dừng lại để thực hiện điều đã nghĩ. Khi buổi thu hình kết thúc, tôi trở lại tìm người đàn ông nghèo khổ ấy nhưng ông đã không còn ở con đường đó nữa.

Khiếm khuyết hay lợi thế?

Cơ hội thường đến dưới tấm áo của những điều không may hoặc trong dáng vẻ một thất bại tạm thời

- Napoleon Hill

Một hôm sau nhiều ngày lang thang tìm việc, người đàn ông thất nghiệp cảm thấy vô cùng chán nản và cùng quẫn. Thế rồi, vào một buổi chiều n, may mắn đã mỉm cười với ông khi ông vượt qua được cuộc phỏng vấn tuyển nhân viên cho một công ty vệ sinh lớn. Khi kết thúc cuộc chuyện trò, vị giám đốc nhân sự bảo ông:

- Anh sẽ được thuê với tiền công 5, 35 đô một giờ. Hãy cho tôi địa chỉ e-mail của anh để chúng ta có thể dễ dàng làm việc với nhau. Hệ thống của chúng tôi sẽ tự động gửi cho anh mọi thông báo trong ngày cũng như chỉ cho anh biết nơi nộp bản báo cáo đầu tiên của mình.

Vô cùng bối rối, người đàn ông nói rằng ông ta rất nghèo nên không có nổi một cái máy vi tính và cũng không có cả địa chỉ e-mail.

Lúc đầu, vị giám đốc ngạc nhiên, nhưng rồi sau đó, ông lạnh lùng nói:

- Anh phải hiểu rằng với một công ty kỹ thuật cao như chúng tôi, việc một nhân viên không có địa chỉ e-mail là chuyện không thể chấp nhận được. Rất tiếc... Chào anh nhé.

Choáng váng, người đàn ông quay bước bỏ đi. Chỉ còn 10 đô trong túi và không biết đi về đâu. Ông lang thang đến một khu chợ và thấy một quầy bán cà chua với những trái chín đỏ mng. Sau khi mua hết những trái cà chua ấy, ông mang đến một nơi đông đúc ngay khu phố trung tâm rồi bày bán. Chưa đầy 2 tiếng đồng hồ, ông đã bán hết tất cả cà chua và kiếm được gấp đôi số vốn bỏ ra. Quá hứng khởi với kết quả đạt được, ông lặp lại quá trình trên nhiều lần cho đến khi không còn sức để đi bộ nữa. Ngày hôm ấy, ông kiếm được 100 đô và trở về nhà với một túi thức ăn thơm ngon cho gia đình.

Từ hôm đó, ông bắt đầu kinh doanh cà chua.

Ngày nào cũng vậy, ông dậy từ lúc trời còn chưa sáng để đi lấy mớ hàng và chở đến bán tại một khu trung tâm đông đúc nào đó. Ông làm việc hăng say đến mức kéo dài nó vào cả ban đêm. Chẳng mấy chốc, lợi nhuận đã được

nhân lên một cách nhanh chóng.

Trong tuần lễ thứ hai, ông mua được một chiếc xe kéo giúp công việc vận chuyển cà chua đỡ vất vả hơn. Rồi một tháng sau, ông bán xe kéo đi để mua một xe tải nhỏ. Đến cuối năm, ông làm chủ ba chiếc xe tải cũ. Hai người con trai lớn phụ ông buôn bán, vợ ông phụ mua cà chua, còn cô con gái quyết định học lớp kế toán ban đêm ở một trường đại học cộng đồng để kiểm tra sổ sách giúp ông.

Cuối năm thứ hai, ông có một đội xe tải mới đẹp và tuyển thêm 5 nhân công từ những người thất nghiệp - tất cả đều bán cà chua. Mặc dù đã có thể tận hưởng một cuộc sống an nhàn, nhưng ông vẫn tiếp tục làm việc một cách chăm chỉ.

Thời gian dần trôi qua. Cuối năm thứ năm, ông làm chủ một công ty lớn chuyên sản xuất và kinh doanh cà chua. Công ty của ông đã tạo việc làm cho hàng trăm người thất nghiệp và vô gia cư. Lợi nhuận của công ty - theo báo cáo của con gái ông - đã vượt qua con số một triệu đô-la.

Để bảo đảm cho sự phát triển lâu bền trong tương lai, ông quyết định mua bảo hiểm nhân thọ.

Tham khảo lời khuyên của nhân viên tư vấn, ông ký một hợp đồng bảo hiểm phù hợp với hoàn cảnh của mình. Theo đúng thủ tục, cô nhân viên xin ông địa chỉ e-mail để gửi những giấy tờ cần thiết một cách nhanh chóng. Và khi nghe câu trả lời từ ông rằng, ông không có thời gian để mò mẫm máy tính, cũng chẳng có một địa chỉ e-mail nào cả, cô nhân viên tư vấn rất ngạc nhiên:

- Sao, ông không có địa chỉ e-mail nào à? Thậm chí ông còn không biết đến Internet? Nếu ông có tất cả những thứ này vào năm năm về trước, tôi nghĩ chắc chắn công việc kinh doanh của ông còn phát đạt hơn lúc này rất nhiều!

- Không! - Ông mỉm cười. - Nếu tôi có e-mail năm năm về trước, tôi đã suốt đời là một công nhân vệ sinh với tiền lương 5,35 đô một giờ rồi!

Người mẹ vĩ đại

Tình yêu thương của người mẹ là nguồn năng lượng diệu kỳ giúp một người bình thường có thể làm nên những điều phi thường

- Marion c. Garretty

Không ai lại không thương cảm xót xa khi chứng kiến hoàn cảnh một bé trai mới chào đời tại bệnh viện Milwaukee. Cậu bé bị mù từ trong lòng mẹ, không những thế, cậu còn bị chứng liệt não nên chỉ có thể sống một đời sống thực vật. Bất hạnh thay, cha mẹ đã bỏ rơi em từ lúc mới sinh ra. Các bác sĩ, y tá của bệnh viện đều rất bối rối, không biết phải xử trí như thế nào với cậu bé đáng thương. Bỗng May Lempke, một nữ y tá đã có năm đứa con, mạnh dạn lên tiếng:

- Tôi sẽ nuôi cháu!

Quyết định của cô khiến mọi người hết sức ngạc nhiên. Làm sao một người mẹ của năm đứa con, phải chia sẻ gánh nặng mưu sinh với người chồng làm công nhân xưởng dệt, lại có thể nuôi thêm một đứa bé tật nguyền? Nhưng không một chút do dự, May quả quyết xin mọi người yên tâm và rằng cô sẽ yêu thương, chăm sóc đứa bé như con ruột của mình.

May đặt tên con là Les. Chăm sóc một đứa bé dị tật như Les là công việc thật không dễ dàng chút nào, nhất là khi cô còn có năm đứa con thơ khác nữa. Quả thật, nếu không có một tình yêu lớn lao dành cho Les, chắc chắn cô sẽ không thể nào làm được những công việc mà cô xem là “bình thường” mỗi ngày. Bị di chứng của bệnh bại não, Les chỉ có thể đi loạng choạng từng quãng ngắn. May phải tập cho bé đi từng bước. Hằng ngày, cô đều dành thời gian đưa Les đến trung tâm phục hồi chức năng, rồi xoa bóp toàn thân cho bé. Với Les, thậm chí cô còn phải nhọc công, nhọc lòng hơn so với cả năm đứa con còn lại của mình. Một người hàng xóm thấy vậy bảo May:

- Cô đang lãng phí cuộc sống của mình đấy.

Đáp lại lời bà, cô chỉ mỉm cười không nói.

Năm năm, 0 năm rồi 5 năm trôi qua, bé Les của May đã trở thành một chàng thiếu niên cao lớn, có thể đi lại được, nhưng trí óc cũng chỉ như đứa trẻ lên ba. Dù vậy, May vẫn tiếp tục yêu thương và cầu nguyện cho con. Bỗng một ngày n, May thấy ngón tay của Les búng vào một sợi dây được buộc rất căng

của một kiện hàng. Cô chợt nảy ra sáng kiến, biết đâu âm nhạc có thể đánh thức tiềm năng bên trong cậu bé. Thế là từ đó, May bắt đầu cho Les làm quen với âm nhạc. Cô và chồng mua một chiếc piano cũ, đặt nó ngay trong phòng Les. Cô cầm những ngón tay của con và chỉ cho cậu bé cách bấm từng phím đàn.

Vào một đêm mùa đông, May bỗng thức giấc vì tiếng đàn của ai đó đang chơi bản Concerto số của Tchaikovsky. Ngỡ ngàng, hai vợ chồng cô vội chạy lên phòng của Les. Họ sững sờ bởi một thực tế vượt ngoài sức tưởng tượng: Les đang ngồi bên chiếc piano, bàn tay lướt nhẹ trên từng phím đàn. Thật khó mà tin rằng đó là sự thật. Trước đây, Les chưa bao giờ tự ngồi trước piano tập luyện. Vậy mà giờ đây, cậu như biến thành một con người khác, một người nghệ sĩ thực thụ.

May lặng người đi, nước mắt lăn dài trên má:

- Cảm ơn Thượng đế, Ngài đã không quên Les của chúng con!

Từ đó, Les bắt đầu sống cùng âm nhạc. Cậu bé chơi được nhạc cổ điển, nhạc đồng quê, nhạc rap tim, thậm chí cả rock. Thật khó tin, nhưng cứ như thể những bản nhạc đó có sẵn trong tâm trí Les từ bao giờ, cậu chỉ cần dùng đôi tay tái hiện lại.

Năm 28 tuổi, Les trở thành một nghệ sĩ piano. Lúc này, anh đã là một người hoàn toàn bình thường - có thể nói, đi lại dễ dàng và đặc biệt có đôi tay tài hoa mà ai trông thấy anh đàn cũng phải kinh ngạc. Công việc của Les là chơi đàn trong các nhà thờ, tham gia các buổi hòa nhạc, gia nhập nhóm những người tình nguyện. Thậm chí, anh còn xuất hiện trên truyền hình quốc gia.

Các bác sĩ đã mô tả Les giống như một nhà bác học tài năng nhưng mắc chứng bệnh tự kỷ kỳ lạ. Anh là một người có những khiếm khuyết ở não bộ nhưng cũng là một thiên tài. Con người ấy từng bị đặt giữa ranh giới hoặc là một thiên tài, hoặc chỉ là một kẻ sống lay lắt đâu đó bên lề xã hội. Chính sự vĩ đại của một tâm hồn như ở người mẹ May Lempke của anh đã cứu vớt và đánh thức tiềm năng ấy.

- Ngô Huệ Theo Love Proiuces Moiracles

Tình yêu diệu kỳ

Ở đâu có tình yêu, ở đó có sự sống

- Lev Tolstoy

Đây là câu chuyện có thật diễn ra ở Nhật Bản - câu chuyện lạ lùng và cảm động về một loài vật vốn đã rất quen thuộc với chúng ta.

Chuyện kể rằng, khi sửa nhà, một anh thanh niên người Nhật đã nhìn thấy một con thằn lằn bị kẹt bên trong khe hở nhỏ giữa hai bức tường bằng gỗ. Một sự tình cờ nào đó đã khiến chân chú thằn lằn tội nghiệp bị cây đinh ghim vào tường. Nhưng lạ lùng hơn nữa là căn nhà đã được xây dựng hơn mười năm, điều đó đồng nghĩa với việc chú đã sống trong tình trạng này suốt thời gian qua.

Quá ngạc nhiên với những gì đang diễn ra trước mắt, chàng trai bèn ngưng làm việc và tò mò theo dõi xem chú thằn lằn đã sống ra sao trong tình trạng bị “cầm tù” như vậy. Không lâu sau đó, anh nhìn thấy một con thằn lằn khác xuất hiện, miệng ngậm đồ ăn đến bên con thằn lằn bị ghim vào tường.

Một cảnh tượng thật cảm động. Con thằn lằn bị ghim đinh đã được một con thằn lằn khác nuôi ăn trong suốt 0 năm qua. Không ngờ loài vật tưởng chừng không suy nghĩ, không cảm xúc lại có thể có một tình cảm sâu nặng đến vậy. Có lẽ, chỉ có tình yêu mới tạo nên nghị lực sống và tinh thần phục vụ kỳ diệu đến thế.

Thử tưởng tượng cặp thằn lằn ấy đã sống thế nào suốt chừng ấy năm. Chắc hẳn con thằn lằn bị ghim đinh dù phải chịu đau đớn nhưng vẫn không ngừng hy vọng. Với con còn lại, nó đã làm việc không biết mệt mỏi và không hề bỏ rơi bạn mình trong suốt 0 năm. Loài sinh vật nhỏ này đã làm được điều mà con người chúng ta cũng phải thán phục.

Chúng ta thì sao? Cuộc sống ngày một tiện nghi, nhưng dường như những công nghệ hiện đại khiến con người ngày càng trở nên xa lạ và thờ ơ với nhau hơn. Đằng sau cuộc sống nhộn nhịp kia, thiếu gì những tâm hồn cô độc. Giữa cái vẻ hào nhoáng của chốn đô thành, ai dám nói rằng đã hết những kẻ vô gia cư... Con người dù ở thời đại nào đi nữa cũng luôn cần một chốn để nương thân, cần có tình yêu để làm nên ý nghĩa trọn vẹn cho đời!

- Thanh Giang Theo The Couple Of Lizard

Tuổi tác và sự già cỗi

Chúng ta không già đi theo năm tháng mà lớn lên qua từng ngày

- Emily Dirckirnsen

Người ta không già đi chỉ vì đã sống quá nhiều năm. Mà chỉ thực sự trở nên cằn cỗi khi tâm hồn khô héo, khi đánh mất niềm tin và lý tưởng sống của bản thân. Năm tháng có thể hằn trên gương mặt ta những dấu chân chim, nhưng đừng để nó làm mất đi sự nhiệt tình trong tâm hồn mỗi người.

Những nỗi lo lắng, nghi ngờ, cảm giác tự ti, nỗi sợ hãi hay sự tuyệt vọng... tất cả đều có thể chất nặng lên vai ta theo năm tháng, nhưng hãy tự hỏi chúng còn là gì một khi ta trở về cát bụi?

Cuộc đời như một giấc mộng. Ta đến cõi đời như một cuộc chơi. Giấc mộng rồi sẽ tan biến. Cuộc chơi chỉ duy nhất một lần... Tại sao ta không mở tâm hồn mình đón nhận những hương sắc của đời? Dù bảy mươi hay chỉ vừa bước vào tuổi mười bảy chẳng nữa, vẫn luôn có những điều kỳ diệu chờ đón ta vào mỗi sớm mai.

Hãy nhìn xem, vạn vật muôn đời vẫn mang theo vẻ quyến rũ diệu kỳ, những vì sao vẫn lấp lánh trên bầu trời mỗi đêm. Và mặc cho thời gian luân chuyển, biển vẫn một màu xanh mát, nắng vẫn rực rỡ sắc vàng.

Khi nào tâm hồn ta vẫn còn bị lôi cuốn bởi cái đẹp, con người ta vẫn tràn đầy niềm lạc quan, tin yêu, thì khi đó ta vẫn luôn tươi trẻ.

Đó chính là chiếc chìa khóa vạn năng để mỗi người nắm giữ tuổi trẻ, tình yêu và hạnh phúc cho mình!

- Ngô Huệ Theo !Are !And Attitude

Trái tim còn mãi trong đời

Ngay cả khi thân thể đã tan thành cát bụi, một trái tim nhân hậu vẫn còn mãi đập những nhịp đập của tình yêu thương

đồng loại. ”

- Khuyết danh

Bất cứ bệnh viện nào trên thế giới này cũng đều có phòng chờ. Đó có thể là căn phòng nhỏ bé, chật chội, cũng có thể là một sảnh đường sang trọng, sạch bóng..., nhưng không khí thì nơi đâu cũng giống nhau, đều là sự căng thẳng và ngột ngạt bao trùm. Có người đi qua đi lại, sốt ruột nhìn đồng hồ, người thì dăm chiêu lo lắng, người khóc thầm lặng lẽ... Những hàng ghế, những bức tường nơi đây đã chứng kiến bao cảnh hội ngộ đầy hạnh phúc sau cơn thập tử nhất sinh, nhưng cũng từng thấy biết bao giọt nước mắt buồn đau của các cuộc chia ly vĩnh viễn. Cũng tại nơi đây, đã có những cuộc gặp gỡ định mệnh như được bàn tay Thượng đế sắp đặt. Một trong những trường hợp đó là cuộc gặp gỡ giữa Carmen Maloney và Bob.

Bệnh viện đại học y dược Maryland có phòng đợi ở mỗi tầng, nhưng hôm ấy, cả Bob và Carmen đều xuất hiện trong phòng đợi ở tầng trệt. Lúc đó, Carmen đang thu mình vào một góc phòng, lặng lẽ khóc. Từ chỗ đứng của Bob, anh có thể trông thấy rõ những giọt nước mắt lăn dài trên má cô. Bất giác, anh cảm thấy mũi lòng. Mỗi người vào đây hầu như đều chất chứa trong lòng một nỗi đau nào đó, nhưng vẻ mỏng manh, yếu đuối của Carmen khiến Bob thương cảm.

- Có chuyện gì xảy ra với cô sao? - Bob khẽ hỏi khi lại gần bên cô.

Carmen ngược mắt lên. Trước mắt cô là một người đàn ông có khuôn mặt lộ rõ vẻ mệt mỏi, nhưng ánh mắt của anh lại ấm áp vô cùng. Anh chính là tuýp người có thể khiến người khác tin tưởng ngay lần đầu gặp mặt.

- Mẹ tôi... - Giọng cô nhẹ như gió thoảng - Mẹ tôi đã nằm ở bệnh viện này từ mấy tháng nay để chờ cấy ghép tim. Nếu không được phẫu thuật sớm, mẹ tôi sẽ chết mất!

Bà Bobbie Sabbatino - mẹ của Carmen - bị bệnh tim rất nghiêm trọng. Bà đã phải nhập viện từ bốn tháng trước đó để được theo dõi. Hiện tại,

bà yếu đến mức chỉ có thể nằm liệt giường với chế

độ chăm sóc đặc biệt, và cơ hội tìm được một trái tim tình nguyện hiến tặng với cùng nhóm máu và thể trạng là quá xa vời. Tên của bà được thêm vào danh sách dài dằng dặc sau hàng ngàn cái tên khác trên khắp nước Mỹ cũng đang chờ được ghép tim. Dù đã cố gắng tỏ ra can đảm suốt mấy tháng vừa qua, nhưng giờ thì Carmen không thể tránh khỏi nỗi sợ hãi lần tuyệt vọng trước bệnh tình của mẹ.

Tình cảnh của Bob cũng không khả quan gì hơn. Anh đang là một người chồng đau khổ phải đối mặt với sự thật phũ phàng là có thể mất đi người vợ thương yêu của mình bất cứ lúc nào. Cheryl Bradshaw - vợ anh - vốn là người khỏe mạnh. Chẳng mấy khi chị bị bệnh tật gì. Thế nhưng vài tuần trước đây, chị có triệu chứng suy nhược thần kinh, rồi phải nhập viện ngay trong đêm sau một cơn tai biến. Hình chụp CAT đã phát hiện ra một tin làm anh chấn động: bệnh nhân 38 tuổi này đã được sinh ra với một căn bệnh khuyết não bẩm sinh. Việc Cheryl còn sống được cho tới ngày hôm nay đã là một phép lạ. Và giờ đây, cô chỉ còn sống một cuộc sống tạm bợ mà thôi.

Vì là người cùng cảnh ngộ, nên Bob và Carmen dễ dàng cảm thông cho nhau. Sau khi trò chuyện một hồi lâu, hai người cùng chúc cho nhau may mắn rồi tạm biệt, trong thâm tâm vẫn nghĩ sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa.

Nhưng chỉ mấy hôm sau thôi, h tình cờ gặp lại nhau. Trong bệnh viện rộng lớn này, đó là điều không thường xuyên xảy ra. Và rồi tiếp theo sau đó nữa, dường như không ngày nào là h không gặp nhau ở đâu đó, lúc thì tình cờ đi vào cùng một thang máy, cùng bước trên một hành lang bệnh viện, cùng có mặt trong phòng chờ vào một giờ nhất định. Dường như số phận muốn h gặp nhau vì một điều gì đó mà cả hai còn chưa biết.

Bob hay kể về ba đứa con của vợ chồng anh: Kristen 2 tuổi, Sara 0 tuổi, Kyle 7 tuổi. Còn Carmen cũng chia sẻ cùng anh câu chuyện về gia đình của mình. Dần dần, Bob trở thành một người bạn thân của Carmen. Trong thâm tâm, cô xem anh như một người anh trai đáng tin cậy. H thỏa thuận cùng nhau rằng khi nào mẹ cô và vợ anh khỏi bệnh, hai gia đình sẽ cùng tổ chức tiệc ăn mừng.

Nhưng vào một buổi sáng, khi Carmen qua thăm Bob thì thấy một cảnh tượng đau lòng. Anh chàng Bob lạc quan mọi ngày biến mất, thay vào đó là vẻ thần thờ, u uất hiện rõ trong đôi mắt kết quả phẫu thuật của vợ anh là rất

xấu: Não Cheryl bắt đầu xuất huyết. Cô đang chìm vào trạng thái hôn mê.

Ngày 9/2, tình huống tồi tệ nhất đã xảy ra cho Cheryl Bradshaw. Chi bị đứt mạch máu não. Lần này thì các bác sĩ không thể làm gì được nữa. Không còn phép màu nào, không còn hy vọng để lật ngược ván cờ định mệnh. Cheryl ra đi trong vòng tay của chồng.

Lúc còn sống, Cheryl có một nguyện vọng, đó là hiến tặng cơ thể cho bệnh viện sau khi đã qua đời. Trong nỗi đau khổ tột cùng, Bob vẫn muốn giúp Cheryl hoàn thành tâm nguyện cuối cùng đó. Chợt anh nghĩ đến mẹ của Carmen. Liệu nào đây chính là điều số phận muốn gửi đến cho anh?

Bob đến gặp giám đốc bệnh viện và trình bày với ông ý định của mình. Việc hiến tặng cơ thể là một điều hoàn toàn rất đáng trân trọng, nhưng hiến quả tim cho một người chọn trước thì có thể sẽ không được như mong muốn, bởi cơ hội phù hợp giữa nhóm máu và thể trạng của người nhận tim và người hiến tim chỉ là một phần nghìn.

Trong khi bác sĩ lên kế hoạch để xét nghiệm, Bob phóng nhanh xuống cầu thang để vào phòng chờ, nơi mà chắc chắn anh sẽ gặp được Carmen.

Thoạt đầu, cô không hiểu những gì Bob đang nói. Carmen bật khóc khi nghe tin Cheryl đã qua đời, và càng nức nở trước tin vợ chồng Bob muốn hiến quả tim của Cheryl cho mẹ cô.

Kỳ diệu thay, tim của Cheryl hoàn toàn hợp với bà Bobbie Sabbatino. Xác suất một phần nghìn đã xảy ra, như một phép lạ của tình yêu thương. Cuộc phẫu thuật ghép tim sau đó của bà kết thúc thành công vào đúng vào ngày 14/2, ngày lễ tình yêu.

Vài ngày sau, tại tang lễ của Cheryl, nhà Bradshaw, Bob và gia đình của Carmen đã lặng lẽ đặt những vòng hoa tươi thắm trên mộ cô, trong giai điệu da diết của bản nhạc “Trái tim em còn mãi trong đời” mà sinh thời Cheryl vô cùng yêu thích.

-Nhu Trân

Theo Smaíí Mοiracles For Women

Khi tình yêu hiện diện

Tình yêu tạo ra sức mạnh diệu kỳ có thể xoa dịu cả những trái tim chai cứng và giúp vững vàng các cuộc đời yếu đuối

- Khuyết danh

Vào một buổi trưa nắng gắt, trong lúc đợi chồng mình xong buổi họp ở công ty, tôi giết thời gian bằng cách ghé qua một viện bảo tàng. Lúc này bảo tàng khá vắng vẻ. Tôi thoáng đi dọc dãy hành lang bóng loáng, ngắm nhìn những tuyệt tác của các danh ha nổi tiếng đang treo trên vách. Chợt tôi để ý đến một cặp vợ chồng trẻ đang đứng phía trước tôi. Họ quả là một cặp khác người, trong khi người chồng đứng lặng yên trước bức tranh thì người vợ cứ nói liên hồi những điều gì đó. Khó chịu, tôi bỏ đi chỗ khác.

Khi đến cửa hàng bán đồ lưu niệm của bảo tàng, một lần nữa tôi lại thấy hai vợ chồng trẻ ấy đang thanh toán tiền tại quầy. Trước lúc bước ra về, người chồng lấy từ trong túi xách ra một vật dài màu trắng. Thì ra đó là một cây gậy xẹp. Anh dùng gậy dò đường đến bên giá treo đồ và lấy áo khoác cho vợ mình. Đến lúc đó, tôi mới biết người đàn ông ấy bị mù.

- Anh ta thật nhiều nghị lực! - Cô gái bán hàng bắt chuyện khi gặp vẻ ngỡ ngàng trên khuôn mặt tôi lúc nhìn hai vợ chồng họ đi khuất.

- Ít có ai kiên trì và mạnh mẽ được như anh ấy khi bị mù ở tuổi còn trẻ như thế. Mà khi đó, công việc của anh ta lại đang rất thành công nữa chứ! - Một cô gái trẻ khác chép miệng vẻ khâm phục.

5 biết về chàng trai ấy ư? - Tôi hỏi.

Cả hai cô đều mỉm cười:

- Ở đây ai cũng biết và yêu mến vợ chồng họ. Một tai nạn bất ngờ đã lấy đi đôi mắt của anh ấy, nhưng anh thề với vợ mình rằng sẽ không có gì thay đổi đáng kể trong cuộc sống của họ. Và đúng như vậy, cũng như ngày trước, họ vẫn đến đây xem tranh mỗi khi có triển lãm mới.

- Đến đây để xem tranh sao? Anh ta không thể nhìn được cơ mà? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Đúng là không nhìn được, nhưng anh ấy vẫn có thể cảm nhận vẻ đẹp trong

mỗi bức tranh qua cách miêu tả tỉ mỉ của vợ mình.

Cuộc sống quả là không thiếu những điều khiến ta phải ngạc nhiên và ngưỡng mộ. Nghị lực, lòng can đảm của người đàn ông trẻ kết hợp với sự kiên nhẫn đáng nể của người vợ đã lấp đầy khoảng trống từ nỗi bất hạnh họ gặp phải. Khiếm khuyết, với họ, không làm giảm đi niềm vui sống. Và chắc chắn, trong ánh mắt tưởng như vô định của người đàn ông kia vẫn là một thế giới ngập ngời nắng và hoa, thế giới lấp lánh thứ ánh sáng màu nhiệm của nơi tình yêu hiện diện.

- Lê Nguyên Thảo Theo Visions OtArt

Những đồng xu may mắn

Kinh nghiệm là một món quà quý giá mà ta luôn có cơ hội để nắm bắt, chỉ cần ta chịu bỏ thời gian để cảm nhận, lắng nghe

- Khuyết danh

Kirby là một ông lão với mái đầu bạc trắng, với nụ cười móm mém vì thiếu hẳn hàm răng trên, ông sống một mình ngay cạnh nhà tôi. Trong con mắt của con bé tám tuổi là tôi ngày ấy, ông là hiện thân của ông nội, ông ngoại hiền lành, phúc hậu trong những câu chuyện mà tôi được được. Ông bà nội, ngoại của tôi đều qua đời khi tôi còn nhỏ, nên có một người ông để thủ thỉ tâm sự, để những nhẽo đời quà đời với tôi là một điều tuyệt vời không gì sánh bằng.

Ông Kirby dường như chỉ sống một mình. Rất hiếm khi tôi thấy có người đến thăm và ở lại với ông. Trong suốt mùa hè, tôi thường thấy ông dạo quanh bờ hồ vào mỗi sáng, mỗi lần như vậy, tôi lại chạy theo và bắt chuyện cùng ông. Nói chuyện với ông Kirby rất dễ chịu, vì có lẽ ông là người duy nhất chịu nói chuyện với tôi như với một người lớn.

Lần nọ, khi hai ông cháu đang đi dạo, ông bỗng hỏi tôi có muốn làm cháu nuôi của ông không. Sau khi được ông giải thích cặn kẽ ý nghĩa của từ “cháu nuôi”, tôi sung sướng gật đầu.

Hầu như mỗi ngày, tôi và ông đều cùng đi dạo và nói chuyện với nhau hàng giờ liền, ông kể cho tôi nghe về người vợ đã mất từ nhiều năm trước của mình, về những cuộc chiến tranh mà tôi chỉ có thể lờ mờ hình dung qua phim ảnh. Ông còn có những trò ảo thuật rất tài tình, như ông có thể lấy được đồng 25 xu từ tai tôi. Điều đó thật thú vị làm sao! Ngày hôm đó khi về nhà, tôi đã kiểm tra rất kỹ xem liệu tai mình có còn chứa đồng tiền nào không.

Chủ nhật là ngày tôi mong chờ nhất trong tuần, bởi hôm đó thế nào ông Kirby cũng lại dẫn tôi đến cửa hàng tạp hóa ngay góc đường, ở đó có bán rất nhiều kẹo, ông cho phép tôi lựa chọn bất cứ món nào mình thích, miễn có giá không quá một đô-la.

Một ngày nọ, lúc cả hai ông cháu ra khỏi cửa hàng, trong khi tôi đang vô cùng thỏa mãn với bịch kẹo sô-cô-la hạnh nhân trong tay thì ông Kirby thấy 3 đồng xu tiền thừa ra đằng sau. Tôi nghe rất rõ tiếng leng keng của chúng

trên mặt đường nhựa nóng ẩm.

- Ông ơi, tại sao ông lại ném những đồng xu đó đi vậy?

- À, chỉ để xem chúng có đem lại may mắn cho một ai đó không cháu ạ!

- Cháu biết rồi, người nào nhặt được những đồng xu đó thì sẽ gặp may mắn, đúng không ông?

Ông nhìn tôi và nói:

- Cháu biết không, người nào tìm thấy những đồng xu này chính là người cần chúng nhất, bởi vì họ luôn luôn nhìn xuống.

Chúng tôi lại tiếp tục cuộc đi dạo của mình. Ông Kirby nói tiếp:

- Cháu biết không, nếu cháu luôn luôn nhìn thẳng và ngẩng cao đầu thì cháu không bao giờ cần đến sự may mắn. Chỉ có những người tự tin và lạc quan mới có dáng đi như vậy. Cháu đã có cả hai điều đó trong bản thân mình, vì vậy đừng bao giờ đánh mất chúng.

Lúc đó, tôi còn quá nhỏ để có thể hiểu những gì ông nói, quá nhỏ để nhận thức được rằng cuộc đời này thật không dễ dàng gì để luôn giữ được sự tự tin và lạc quan. Tất cả những gì tôi biết là mình đang có một bịch kẹo trong tay và một người ông có thói quen đặt những đồng xu thừa ở đâu đó ngoài đường để chúng trở thành món quà bất ngờ cho ai đó đang cần tới.

Thời gian dần trôi. Tuổi thơ êm đềm bên ông Kirby cũng lùi xa vào ký ức. Cuộc sống của tôi ngày càng bận rộn với biết bao bài vở, bao mối quan hệ bạn bè. Tôi chỉ còn đủ thời gian để vẫy tay chào ông Kirby mỗi khi gặp ông ngồi trên chiếc ghế mây trước hiên nhà. Đôi lúc, tôi cảm thấy cắn rứt vì trong lúc mình vui chơi chạy nhảy đây đó thì người ông nuôi của tôi lại chỉ có thể ngồi ở nhà và chìm đắm trong thế giới đơn cô của mình. Thế nhưng cảm giác ấy rồi cũng nhanh chóng qua đi. Tôi còn phải lo cho các hoạt động trong trường, cho bạn bè, cho các trận bóng chuyên bãi biển, cho những bữa tiệc tùng, mua sắm mà các cô gái ở tuổi tôi rất yêu thích.

Tuy vậy, tôi biết ông vẫn luôn dõi theo tôi, vẫn luôn ở bên mỗi khi tôi cần.

Khi tôi vào đại học và bắt đầu sống xa nhà, tình bạn của tôi và ông Kirby chỉ còn là những ký ức mờ nhạt. Tôi đã trở thành một con người khác, ngang ngạnh, ương bướng, chỉ thích làm mọi chuyện theo ý mình. Tôi tạo cho mình

một vẻ ngoài đầy kiêu hãnh, tự tin. Thỉnh thoảng khi về nhà, tôi lại bắt gặp những đồng xu bóng loáng ở đâu đó trên đường, nhưng dường như may mắn không bao giờ đến với tôi cả.

Sau khi tốt nghiệp, tôi trở về nhà và chuẩn bị cho vài cuộc phỏng vấn xin việc. Khi đi ngang qua nhà ông Kirby, tôi thấy ông vẫn ngồi trên chiếc ghế mây trước hiên nhà. Ông vẫy tay gọi lớn:

- Là cháu đây ư?

- Vâng, là cháu đây ông ạ! - Tôi trả lời và chạy vội sang nhà ông.

- Coi nào, coi nào, ta nghe mẹ cháu nói cháu đã tốt nghiệp đại học rồi. Thế là cháu gái của ta đã thật sự trưởng thành rồi đấy. Cháu đã trở thành một cô gái thật xinh đẹp và thông minh nữa chứ. Thế nào, cháu có muốn đi bộ xuống cửa hàng ở góc đường và mua một vài cái kẹo giá một đô không nào? - ông nháy mắt, lấy tay vỗ nhẹ vào túi áo, miệng nở nụ cười. Bây giờ, ông đã phải đeo răng giả nhưng nụ cười của ông vẫn sáng và ấm áp như ngày nào.

- Cháu biết không, ta luôn biết là cháu sẽ làm được mà! Cháu của ông là một người tự tin, lạc quan và sẽ đạt được nhiều thành công trong đời!

- Ông nói, vẫn giọng ấm áp và hiền hậu của 5 năm trước.

Chúng tôi ngồi nói chuyện thật lâu như ngày trước, như thể tôi vẫn là cô bé con còn thích ngậm kẹo, còn ông thì chẳng già đi chút nào. Ông vẫn vậy, vẫn là một người bạn có thể hiểu mọi suy nghĩ của tôi, một người thầy có thể cho tôi những lời khuyên quý giá và một người ông luôn giúp tôi giữ được sự tự tin, lạc quan trước cuộc đời.

Khi chia tay, tôi ôm ông Kirby thật lâu và nắm tay ông thật chặt. Cho đến tận lúc này, tôi mới nhận ra rằng ông quan trọng như thế nào đối với tôi, đối với sự trưởng thành của tôi.

Tôi biết tôi sẽ bước tiếp cuộc đời mình với mái đầu ngẩng cao và đôi mắt luôn nhìn thẳng, vì tôi có sự tự tin và lạc quan trong con người mình - như ông Kirby đã từng nói.

- Thanh Thảo Theo Lucky Pennies

Chú mèo không có miệng

Cuộc sống của chúng ta ngày càng trở nên vội vã và dường như ai cũng tất bật với công việc của mình. Trong thời đại của máy móc và các thiết bị điện tử, chúng ta ít có thời gian để quan tâm đến những người thân yêu trong gia đình. Bố mẹ đi làm, con cái đi học, chẳng ai còn kịp để ý cuộc sống của mình đang trôi qua trong sự tẻ nhạt và đơn điệu.

Có một cô bé sống trong một gia đình điển hình như vậy. Bố mẹ cô bận rộn với những chuyến công tác và lịch trình dày đặc. Cô bé thì ngày nào cũng đến trường hoặc tham gia vào những hoạt động ngoại khóa nào đó. Thế nhưng vì bé nhỏ và nhút nhát nên cô bé thường bị những đứa trẻ lớp trên trêu chọc, giật cặp sách, giật tóc, đôi khi còn bị đánh. Cô bé khao khát được nói chuyện với ai đó, nhưng chẳng ai dành thì giờ ngồi nghe. Nỗi sợ hãi, sự lạc lõng khiến cô ngày càng thu mình trong vỏ ốc cô đơn.

Một buổi chiều, khi bị nhóm bạn lớp trên lôi ra làm trò đùa, cô bé buồn bã đi ra công viên gần nhà, ngồi thu mình trên ghế đá và khóc. Một lúc sau, khi ngẩng lên cô thấy một ông lão đang ngồi cạnh mình, ông lão mỉm cười, ân cần hỏi:

- Cháu gái, tan học rồi sao cháu không về nhà

mà lại ngồi đây khóc?

Cô bé lại òa lên tức tưởi:

- Cháu không muốn về nhà. ở nhà buồn lắm, không có ai hết. Không ai nghe cháu nói!

- Vậy ông sẽ nghe cháu! - ông lão nói rồi nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh cô.

Cô bé vừa khóc vừa kể cho ông lão nghe tất cả những uất ức, những buồn rầu trong lòng bấy lâu nay. Ông lão cứ im lặng nghe, không một lời phán xét, không một lời phân định, ông chỉ nghe. Cuối cùng, khi cô bé kể xong, ông bảo cô đừng buồn và hãy đi về nhà.

Từ hôm đó, hầu như chiều nào tan học cô bé cũng vào công viên ngồi kể chuyện cho ông lão nghe. Cô bé cảm thấy cuộc sống vẫn còn nhiều điều để sống. Cô thay đổi hẳn, mạnh dạn hơn, vui vẻ hơn.

Cho đến một hôm, cô bé bị một bạn trong lớp đánh. Vốn yếu đuối không làm gì được, cô uất ức và nóng lòng chạy đến công viên để chia sẻ với ông lão cho vơi bớt nỗi buồn tủi. Cô bé vội vã, chạy băng qua đèn đỏ...

Ngày biết tin cô bé mất, vẫn trong công viên, vẫn trên chiếc ghế đá mà cô bé thường ngồi, có một ông lão lặng lẽ đốt một hình nộm bằng giấy. Đó là món quà mà ông muốn tặng cho cô bé ngày hôm trước, nhưng cô bé đã không đến được. Hình nộm là một chú mèo rất đẹp, trắng trẻo, có đôi tai to, mắt tròn xoe hiền lành, nhưng không có miệng. Ông lão muốn nó ở bên cạnh cô bé, mãi lắng nghe cô mà không bao giờ phán xét.

Đây là câu chuyện xảy ra ở nước Nhật. Và ngày nay, trên bàn học của mỗi học sinh Nhật thường có một búp bê hình mèo không có miệng - chú mèo đã được mang hiệu “Hello Kitty”. Bạn đã bao giờ tự hỏi tại sao chú mèo Hello Kitty lại không hề có miệng chưa? Bởi vì chú được làm ra với mục đích lắng nghe mọi người nói.

Tôi không biết “sự tích” Hello Kitty này có thật hay không, chỉ biết rằng mỗi lần nhìn hình chú mèo Hello Kitty là một lần tôi được nhắc nhở phải biết lắng nghe người khác - thực sự lắng nghe.

- An Bình Theo Internet

Người làm công kỳ lạ

Tôi gác tay lên trán, mắt ráo hoảnh nhưng đầu thì nặng trĩu vì tuyệt vọng. Chẳng lẽ cuộc sống tương lai của tôi cũng sẽ trôi qua như thế này sao? Tôi, hai năm sau khi ra trường, đang lãng phí thời gian và năng lực cho một công việc hoàn toàn không thích hợp, lương thấp mà cũng chẳng có tương lai. Dù đã nhiều lần cố không nghĩ đến câu hỏi này, nhưng quả thật, lòng tôi vẫn không thể tránh được cảm giác chán nản và bi quan.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy và đi làm trong tâm trạng uể oải. Hôm nay, công ty tôi có một vài người mới đến. Họ là những người làm công tạm thời với mức lương thậm chí còn thấp hơn nhiều so với nhân viên chính thức như tôi. Sau một lúc làm việc, tôi bắt đầu chú ý đến một người. Anh mặc đồng phục và có vẻ như lớn tuổi nhất trong số họ. Với chiếc quần thẫm màu thẳng nếp và chiếc áo xanh lao động, trên ngực còn may ngay ngắn cả bảng tên, trông anh nổi bật giữa tất cả mọi người. Có lẽ anh tự mua cho mình bộ quần áo đó bởi vì công ty tôi không trang bị đồng phục cho nhân viên.

Tôi quan sát anh trong suốt thời gian anh làm việc với chúng tôi. Anh không bao giờ đi trễ hay sớm, mà luôn chính xác như một chiếc đồng hồ vậy. Mặc dù đó chỉ là một công việc hết sức bình thường, tẻ nhạt nhưng anh đã làm với một thái độ cẩn mẫn và cẩn trọng đặc biệt. Anh hòa nhã, thân thiện với tất cả mọi người nhưng không bao giờ nói chuyện trong lúc làm việc.

nhận phần ăn của mình tại quầy phân phát, anh lại lặng lẽ lấy trong túi một hộp cơm cũ kỹ bằng inox. Sau mỗi bữa ăn, chỗ anh ngồi bao giờ cũng sạch sẽ. Và dĩ nhiên, anh luôn trở lại công việc rất đúng giờ. Có thể nói anh là một người làm công mà bất cứ ông chủ nào cũng đều hài lòng. Quả thật, anh không chỉ là một người tốt mà còn là người rất đáng để người khác khâm phục.

Sau khi kết thúc công việc tạm thời đó, anh rời công ty và tôi không còn biết tin tức gì về anh nữa. Tuy vậy, cách xử sự và thái độ của anh đã hoàn toàn thay đổi suy nghĩ của tôi.

Mặc dù không mua cho mình bộ đồng phục, cũng không đem theo bất kỳ hộp cơm trưa nào nhưng tôi bắt đầu đặt ra cho mình những nguyên tắc mới. Học tập cách làm việc và ứng xử của anh, tôi chú tâm và có trách nhiệm hơn đối với công việc của mình. Sau một thời gian, tôi được người quản lý đề bạt lên chức vụ cao hơn. Vài năm sau, tôi chuyển sang một công việc tốt hơn ở

một công ty khác.

Cuối cùng, tôi cũng tự đứng ra thành lập công ty riêng. Và dù những thành công của tôi có thể được cho là đến từ sự may mắn cũng như những nỗ lực không ngừng của bản thân, tôi vẫn luôn nghĩ đến người công nhân kỳ lạ năm xưa với một tấm lòng biết ơn sâu sắc. Anh đã dạy tôi hiểu rằng: Sự tôn trọng không đến từ công việc mà bạn đang làm, nó đến từ cách thức mà bạn đang làm công việc đó.

- An Bình Theo Internet

Thành công và Thất bại

Sự khác biệt của một người thành công và một người thất bại trong đời không phải nằm ở khả năng hay sự sáng tạo, mà tùy thuộc vào sự can đảm và dũng cảm thực hiện những ước mơ của mình, tính toán

những rủi ro và kiên trì hành động

- Dr. Maxwell Maltz

Người thất bại thường viện cớ rằng: “Tôi rất bận”; còn người thành công thì nói: “Tôi sẽ tranh thủ sắp xếp thời gian”.

Người thất bại cố gắng tìm ra những lý do để né tránh vấn đề; còn người thành công lại tìm mọi cách để thực hiện ý tưởng của mình.

Người thất bại mất thời gian đi tìm nguyên nhân để đổ lỗi cho sự yếu kém của họ; còn người thành công luôn tìm cách thay đổi bản thân mình để ngày càng hoàn thiện hơn.

Người thất bại chỉ biết phàn nàn, than phiền về những điều không như họ mong muốn; còn người thành công chủ động đi tìm giải pháp cho những vấn đề ngăn cản họ đạt được kết quả tốt đẹp.

Người thất bại cảm thấy vững tin hơn trước sự yếu kém của người khác; còn người thành công lại biết lấy gương người thành đạt hơn mình làm động lực phấn đấu cho bản thân.

Người thất bại thường khổ sở và tự trách mình vì những thất bại đã qua; còn người thành công biết rút ra kinh nghiệm để chuẩn bị cho các cơ hội sắp đến.

Người thất bại chỉ biết đón nhận niềm tin của những người xung quanh; còn người thành công luôn tâm niệm rằng mình phải có trách nhiệm với niềm tin đó.

Người thất bại thường dễ dàng chấp nhận câu trả lời; còn người thành công luôn đòi hỏi bản thân tìm ra những phương án tối ưu.

Mỗi ngày trôi qua, cuộc sống mang đến cho bạn rất nhiều cơ hội, và chính bạn là người quyết định bản thân mình sẽ là người thành công hay thất bại. Sự chọn lựa phụ thuộc vào bạn, theo cách của chính bạn!

- Hồng Nhung

Theo Victim Or Victor

Chìa khóa của những điều kỳ diệu

Chúng ta tạo nên cuộc sống từ những điều nhận được, nhưng chúng ta thực sự làm nên cuộc đời chính từ những điều mà chúng ta cho đi

- Winston Churchill

Câu chuyện có thật này xảy ra cách đây đã lâu. Trong không khí vắng lặng, trang nghiêm tại một thánh đường, ông lão già nua đưa tay lướt trên phím đàn, dạo những khúc nhạc du dương nhưng man mác một tâm sự buồn. Đây là lần cuối cùng ông lão còn ngồi ở vị trí này để đệm cho dàn đồng ca của nhà thờ. Lòng ông không khỏi luyến tiếc vì phải rời bỏ niềm đam mê suốt bao năm qua để nhường chỗ cho một chàng trai trẻ.

Khi người thanh niên tới, tế nhị ngồi phía xa xa, đôi mắt như sáng lên khi nhìn thấy chiếc đàn đồ sộ, ông lão từ từ đứng dậy. Đôi chân ông như chậm chạp hẳn vì trái tim còn lưu luyến. Bàn tay ông run run lấy khóa đàn cho vào túi và lặng lẽ bước ra cửa. Nhưng không hiểu sao, ông quay lại, đến gần chàng trai trẻ.

- Khóa đàn của anh đây! - ông nói rồi nhìn thẳng vào gương mặt thông minh của chàng trai.

- Cảm ơn bác. Cháu sẽ không làm bác thất vọng đâu! - Anh lên tiếng, đôi mắt ánh lên tia nhìn cương nghị.

Ông lão mỉm cười hài lòng rồi bước ra cửa. Chàng trai ngồi xuống bên cây đàn, đôi bàn tay mảnh dẻ ve vuốt từng phím ngà bóng loáng. Anh bắt đầu chơi. Từ bàn tay tài hoa vang lên tiếng nhạc của một thiên tài. Có lẽ chưa ai được một lần nghe thấy bản hòa âm nào tuyệt vời đến thế. Âm thanh diệu kỳ ấy ngân vang khắp nhà thờ, vọng ra cả thị trấn bé nhỏ, làm bao trái tim rung lên một xúc cảm thành kính, thiêng liêng.

Ông lão thấy lòng mình xuyên xao, bồi hồi. Từng nốt nhạc như xuyên qua không khí thấm vào lòng ông. Chiếc đàn, dưới bàn tay kỳ diệu của Johann Sebastian Bach^{*^} vẫn tiếp tục tuôn trào

(*) Johann Sebastian Bach (1685 - 1750): Một trong những nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại nhất châu Âu.

những giai điệu êm đềm nhất, ông lão tự hỏi: “Nếu vĩ lòng ích kỷ mà ta

không đưa cho cậu ấy khóa đàn, thì chẳng phải đã làm thui chột một tài năng rồi hay sao?”.

Trong cuộc sống, có thể chính chúng ta là người giữ chiếc chìa khóa tài năng của người khác. Hãy mở lòng mình ra mà trao chúng cho h

- đó là cách mà chúng ta có thể góp phần làm nên những điều kỳ diệu cho đời.

- Bích Thủy

Theo Who Has The Key?

Cậu bé chờ thư

Tìm thấy niềm vui ngay trong niềm vui của người khác, đó chính là bí mật của hạnh phúc

- Georges Bernanos

Cách đây khá lâu, tôi làm giáo viên tại một trường trung học nam sinh. Mỗi buổi chiều, các em sẽ được nhận thư của gia đình và bè bạn thông qua học tử cá nhân của mình. Nhưng Bob, một cậu học trò hiền lành lại chẳng bao giờ nhận được bức thư nào. Mặc dù vậy, tôi để ý thấy hầu như chiều nào em cũng chạy rất nhanh lại chỗ đặt các ngăn tủ, chăm chú nhìn vào học của mình cho đến khi thư phát hết rồi mới quay ra.

Theo những gì tôi được biết, gia đình em không hề xao nhãng trách nhiệm đối với em. Tiền ăn trong trường, tiền tiêu vặt của em vẫn được gửi tới đều đặn và rất đúng hạn. Tháng sáu hằng năm, ông Hiệu trưởng đều nhận được thư xin cho em đi nghỉ ở một trại hè. Sau này, em kể với tôi rằng bố mẹ em đã ly thân và tất cả những việc đó đều do viên thư ký của bố em phụ trách. Biết được hoàn cảnh bất hạnh của em, tôi thực sự thấy đau lòng khi hàng ngày em vẫn tiếp tục trông thư một cách tuyệt vọng. Tôi đem chuyện cậu học trò đáng thương này kể với một thầy giáo trong trường, thầy Joe Hargove. Cũng như tôi, thầy Hargove rất cảm động và lo lắng.

- Nếu một thời gian nữa mà Bob vẫn không nhận được bức thư nào cả thì thật đáng lo ngại. Bởi vì điều đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của em.

Nhưng rồi một buổi chiều n, Jack, bạn học thân nhất của Bob, nảy ra một sáng kiến. Jack sinh ra và lớn lên trong một gia đình hạnh phúc và tuần nào em cũng nhận được khá nhiều thư của ba mẹ và anh chị. Chiều hôm đó, khi Bob buồn bã nhìn vào xấp thư mà Jack đang cầm trong tay thì Jack quay lại hỏi:

- Bob, cậu có muốn được thư cùng mình không? Vô phòng mình nhé, mình sẽ được thư của mẹ mình cho cậu nghe.

Bob và Jack ngồi sát bên nhau cùng bàn tán về bức thư mà mẹ Jack đã gửi. Chiều hôm sau, lúc phát thư, Bob không những nhìn vào học tử của mình mà còn quay sang nhìn vào học tử của Jack nữa. Bob hỏi bạn:

- Lại có thư của mẹ cậu nữa hả?

- Không, hôm nay là thư của chị mình. - Jack trả lời.

Rồi Bob hỏi một bạn khác:

- Cậu có thư của mẹ không?

- Có! - Người bạn kia nhẹ nhàng trả lời.

- Cậu cho mình được chung với nhé? - Bob rụt rè đề nghị.

- Ừ! Để mình được lớn lên nhé!

Từ hôm đó, chiều nào Bob cũng được được thư của bạn. Tất cả các em đều hết sức thông cảm với hoàn cảnh của Bob. Con trai đôi khi vô tâm nhưng tôi chưa thấy em nào mỉa mai hay chế giễu gì Bob cả. Lúc nào nhận thư, các em cũng lớn tiếng gi:

- Bob ơi, hôm nay muốn được thư của mẹ không?

Một hôm, tôi đi dạo ngang qua khu vực phát thư và hết sức ngạc nhiên khi nghe Bob hỏi Jack:

- Hôm nay chúng mình có thư không?

Em hỏi một cách tự nhiên, không hề bối rối. Cũng như vậy, Jack mỉm cười trả lời:

- Có! Hôm nay chúng mình có một bức.

Chuyện đó khiến cho thầy Joe Hargrove quyết tâm hành động. Mặc dù không tin tưởng lắm, nhưng tôi vẫn ủng hộ kế hoạch mà thầy Hargrove đề xuất. Sau đó mấy hôm, thầy đến tìm tôi, tay cầm sáu bức thư đã dán tem, ghi sẵn địa chỉ của Bob ở

trường. Thầy Hargrove bảo:

- Thầy xem này, tôi gửi cho bà Lennoux, mẹ của Bob, những bức thư này. Bà ấy chỉ cần ký tên: “Mẹ của con” phía dưới rồi mỗi tuần bỏ một bức vào thùng thư.

Cũng như mọi chiều, đến giờ phát thư, Bob chạy rất nhanh lại chỗ đặt tủ cá nhân nhưng lần này, em chỉ chú ý vào học tủ của Jack. Bỗng em học sinh

lãnh việc phát thư hét lên:

- Ê, Bob, cậu có thư này! Có thư này!

Bob nhẹ nhàng đưa hai tay lên, cử chỉ giống hệt một thiên thần đang cầu nguyện để đỡ lấy bức thư. Em nói, dường như vẫn chưa tin vào điều kỳ diệu đang diễn ra trước mắt:

- ừ, có tên mình ngoài bao thư nè!

Rồi em vui sướng hét lên:

- A! Mình cũng có thư! Mình cũng có thư! Các

bạn ơi, có ai muốn được thư của mình không?

Những học sinh khác cũng vui mừng không kém, liền hưởng ứng ngay:

- Có! Có! Bob, được thư của cậu lên đi, được to
lên!

Cuộc phát thư tạm thời ngưng lại. Các em vây quanh Bob - khi ấy đang đứng trên một cái bàn - im lặng nghe em được thư. Bob ngập ngừng được:

- Con cưng của má!

Rồi ngẩng lên nói:

- Mình không được nhanh được!

Jack liền bảo:

- Không sao, Bob! Cứ được chậm, càng chậm càng tốt. Được chậm mới hiểu rõ từng chữ chứ.

Và Bob chậm chậm được bức thư đó, lời lẽ âu yếm như bức thư của bất kỳ bà mẹ nào gửi cho con.

Tháng sáu năm ấy, trong buổi lễ bế giảng, tôi thấy mẹ Bob đến dự. Tôi không ngạc nhiên về điều đó bởi vì sau khi gửi hết mấy bức thư do thầy Hargrove viết sẵn, mẹ Bob đã đích thân viết thư cho con. Đó thực sự là một điều kỳ diệu! Bob đã

được cho tôi nghe những lá thư này đồng thời báo cho tôi biết mẹ em sẽ tới dự buổi lễ bế giảng hôm đó. Kết thúc buổi lễ, bà xin được gặp riêng tôi và hỏi:

- Thầy thấy thư tôi viết cho cháu được không?

- Thư bà viết hay lắm! - Tôi gật đầu.

Sau đó, bà nói tiếp với giọng hơi ngập ngừng:

- Nhờ thầy nói với Bob rằng tôi rất yêu cháu, và nhắn với cháu rằng... vợ chồng tôi đã hòa thuận với nhau hơn trước. Chúng tôi dự định đón cháu về nhà trong mùa hè này. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm cách hiểu và gần gũi cháu hơn.

- Xin bà yên tâm, tôi sẽ hết sức giúp bà.

Tôi đồng ý trong niềm vui khôn tả. Và tôi biết đây là điều ý nghĩa nhất mà mình có thể làm cho Bob - cậu học trò chờ thư đặc biệt của mình.

- An Bình Theo Internet

Sức mạnh của niềm tin

Điều gì cũng có thể xảy ra, nếu bạn thật sự có niềm tin, vì niềm tin của bạn khi ấy có thể biến tất cả trở thành hiện thực

- Frank Lloyd Wright

Lúc chào đời, cô bé chỉ cân nặng hai ký vì sinh thiếu tháng. Hình hài của em bé đến mức lọt thỏm trong lòng bàn tay mẹ. Lên bốn tuổi, căn bệnh viêm phổi và ban đỏ quái ác đã để lại di chứng trên cơ thể em: đôi chân em gàn như bị liệt. Suốt cả quãng đời thơ ấu, cô bé phải gắn với việc tập luyện vật lý trị liệu để chữa trị cho đôi chân yếu ớt của mình. Sau hai năm trị liệu kiên nhẫn, em có thể đi loạng choạng được một quãng ngắn giữa hai thanh vịn. Năm lên mười,

em có thể tự mình đến trường, nhưng với đôi nạng gỗ trong tay.

Nhìn các bạn chạy nhảy, chơi đùa, cô bé ước ao mình cũng được như vậy. Thế là em bắt đầu lên kế hoạch tập luyện vô cùng sít sao cho mình. Tất nhiên, đó không phải là một việc dễ dàng, đặc biệt là với trường hợp của em - các bác sĩ đã kết luận rằng sẽ không thể bình phục hoàn toàn được. Bao lần ngã quỵ làm chân tay rướm máu, cô bé vẫn không nản lòng. Khao khát được chạy nhảy, được trở thành một người bình thường trong em lớn đến mức bao khó khăn cũng trở nên nhẹ nhàng đối với em. Kiên nhẫn và tràn đầy quyết tâm, cô bé chưa hề cho phép mình được ngưng luyện tập ngày nào, dù đau ốm hay đã vô cùng mệt mỏi bởi các bài học ở trường. Mỗi bước chân tiến lên phía trước mà không cần đến đôi nạng đã động viên em rất nhiều. Ngày qua ngày, những cố gắng em đã thực hiện, những giọt mồ hôi rơi xuống sàn tập cuối cùng cũng mang lại thành công. Em từ bỏ được đôi nạng gỗ của mình.

Nhưng không dừng lại ở đó, cô bé nuôi dưỡng ước mơ trở thành một vận động viên chạy bộ trong đội điền kinh của trường. Đôi chân còn yếu ớt của em giờ phải chịu thêm một thử thách nữa do chính em đặt ra cho mình. “Chặng đường gian khó nhất mình đã trải qua, mình đã có thể làm được điều tưởng như không thể, vậy thì bây giờ, không lý do gì mình được phép đầu hàng”. Ý nghĩ đó đã giúp cô bé vượt qua cơn đau, cố hết sức để đứng lên mỗi khi bị ngã. Những khi cơ thể em tưởng chừng không thể chịu đựng nổi thử thách thì ý chí của em làm thay. Cứ như thế, năm năm sau, cô bé yếu ớt ngày xưa đã trở thành ngôi sao trong đội điền kinh và bóng rổ của trường,

cùng lúc giành được học bổng tuyển thẳng vào trường đại học bang Tennessee.

Năm 1960, cô vinh dự được chọn vào đoàn vận động viên Mỹ tham dự Thế vận hội Olympic ở Rome. Trong lần đó, cô đã làm nên kỳ tích: lập kỷ lục thế giới, đoạt ba huy chương vàng ở các nội dung chạy 100 m, 200 m và 400 m tiếp sức nữ. Tất cả mọi người đều không thể tin được rằng kỳ tích ấy là của một cô gái mà ngày trước, các bác sĩ đều kết luận là không bao giờ có thể chạy nhảy bình thường được.

Wilma Rudolph được tôn vinh là Nữ vận động viên xuất sắc nhất năm. Nhưng ý nghĩa câu chuyện này không phải chỉ ở sự vươn lên của một cá nhân. Bạn hãy nhớ, ta bắt đầu từ đâu không quan trọng, mà điều đáng nói chính là ta kết thúc như thế nào. Hành động dựa trên niềm tin của mình, dù ngoài bản thân mình ra không còn ai tin vào điều đó, sẽ là viên gạch vững chắc đầu tiên để

dựng xây nên hiện thực cho những giấc mơ.

Mọi nhà vô địch đều có một điểm khởi đầu, và dù bước vào đời bằng đôi chân khập khiễng, kết thúc họ vẫn là người chiến thắng.

- Bích Thủy

Theo The Wrong Foot

Cảm ơn người đàn ông lạ mặt

Một trong những phần thưởng cao đẹp nhất của cuộc sống là không có một người nào chân thành giúp đỡ người khác mà lại không nhận được một điều gì đó cho chính bản thân mình

- Ralph Waldo Emerson

Tâm trạng của John Evans lúc này không được tốt lắm. Mà quả thật, khó ai có thể vui vẻ, thoải mái khi chứng kiến tổ ấm của mình biến thành một bãi chiến trường như thế. Đồng bát đĩa bản nằm ngổn ngang trong chiếc bồn rửa chén cái bồn, bám đầy dầu mỡ. Mùi ẩm mốc bốc ra từ chồng báo cũ chất cao trong góc phòng ăn khiến ai đi ngang qua cũng phải nhăn mặt. Đó là chưa kể đến chiếc trường kỷ bị trưng dụng làm nơi chất đầy áo quần chưa giặt. Tiếng chạy nhảy chơi đùa của bọn trẻ, rồi lại gào thét, khóc lóc inh ỏi cộng với tiếng nhạc chất chúa tạo nên mớ âm thanh hỗn tạp vô cùng chói tai...

John ngồi ở chiếc bàn giấy kê nơi phòng khách, hai tay ôm lấy đầu, khắc khoải kêu thảm: “Minh không chịu nổi. Như thế này thì thật không thể nào chịu đựng nổi nữa rồi”. Nỗi chán chường và bất lực dâng lên trong lòng John. Anh ước gì lúc này mình có thể từ bỏ hết mọi sự, thoát khỏi những lo lắng để có được một phút thanh thoi. «Heather ơi, một mình anh không thể nào quán xuyến nổi việc nhà, anh không thể làm được nếu không có em!”. Sự mệt mỏi, tuyệt vọng hằn sâu trong đôi mắt đỏ hoe của người đàn ông đau khổ ấy.

John và Heather đã cùng tận hưởng 7 năm của cuộc hôn nhân hạnh phúc cho đến khi căn bệnh ung thư quái ác đột ngột mang cô ấy đi, để lại John một mình chăm sóc bốn đứa con thơ, đứa lớn nhất 5 tuổi, đứa nhỏ nhất chỉ mới lên ba. Dù vô cùng đau khổ, anh vẫn phải đứng lên đối mặt với thực tế. vẫn còn đó trách nhiệm của anh với con cái, với gia đình và với bản thân mình. Số tiền lương của anh tuy không ít nhưng một khi đã không còn sự chi tiêu hợp lý của Heather, thì cũng chẳng nhiều nhận gì. Thế là anh quyết định sẽ tự thân vận động, chỉ thuê một người giúp việc nhà ba buổi một tuần. Áp lực từ việc vừa phải lo kiếm tiền, vừa phải chăm sóc con cái, nhà cửa, khiến anh có cảm giác mình như một sợi dây đàn quá căng, có thể bật đứt bất cứ lúc nào.

Hai đứa trẻ Tracy và Toid, đứa 7 tuổi, đứa 3 tuổi chạy rầm rập vào phòng, riu rít rủ nhau chơi trò trốn tìm mà không màng đến cha chúng đang mặt ủ

mày chau ngồi đó.

Tracy ra về là chị lớn, ra lệnh cho Toid:

- Em trốn trước đi. Chị sẽ đi tìm.

Rồi nó bắt đầu đếm:

- Một, hai, ba, bốn... Trốn xong chưa? Chị tới

đây!

Nói xong, con bé hí hửng lao như tên bắn ra khỏi phòng vừa lúc anh nó, Jeff, năm nay 5 tuổi, dàu dàu bước vào:

- Cha ơi, cha có thấy cái đĩa nhạc Meat Loaf của con ở đâu không?

Chưa kịp đáp lời con, John lại nghe tiếng đứa con gái lớn Sussie đang học ở trong phònggì vọng ra:

- Cha ơi, vào đây giúp con một chút với.

Tracy, vừa mới chạy ra khỏi phòng, đã chạy ngược trở lại, nét mặt thảng thốt:

- Cha ơi, cha có thấy Toid trốn ở đâu không? Con tìm mãi mà không thấy.

John có cảm giác như hai lỗ tai lưng bùng, các mạch máu ở hai bên thái dương căng ra, đập loạn xạ tưởng chừng sắp vỡ tung. Anh chậm chạp trả lời một cách hững hờ, rồi bước vội về phía cửa khi nghe tiếng bấm chuông. Bé Tracy vẫn theo cha, luôn miệng hỏi:

- Con không thấy Toid đâu cả cha à! Cha có thấy nó không?

- Không phải hai đứa con đang chơi trốn tìm à? Con phải đi tìm em chứ, làm sao lại bảo cha chỉ chỗ? - Anh càu nhàu.

Tiếng chuông cửa vẫn dồn dập. Hít một hơi thật sâu, John bật tung cánh cửa:

- Chuyện gì nữa đây?

Đứng trước cửa là một người ăn mày, nở nụ cười tươi rói trả lời anh:

- Chào ông Evans. Cho tôi hỏi bà Evans có nhà không ạ?

- Nhà tôi vừa mới mất. - John buồn bã trả lời.

Người đàn ông ừn mắt kính ngạc. Hẳn ông ta không ngờ mình lại nghe cái tin khủng khiếp ấy một cách đột ngột như thế. Mãi một lúc sau, ông mới lắp bắp:

- Ôi, Chúa ôi! Chẳng lẽ đó lại là sự thật?... Tôi xin lỗi... Ý tôi là tôi rất tiếc, xin chia buồn cùng ông... Bà Evans là một người phụ nữ rất tốt bụng, một con người tuyệt vời... Nhưng chuyện gì đã xảy ra mới được cơ chứ?

Bé Tracy, sau một hồi chạy lung tung khắp nhà lại đến bên cha cầu cứu:

- Cha ơi, con vẫn chưa tìm thấy Toid. Con tìm kỹ lắm rồi. Thật đó.

Không để ý đến vẻ lo âu thật sự trên gương mặt con bé, John gất gỏng:

- Con nghe đây, cánh cửa này vẫn được khóa chặt cho tới khi cha ra mở cửa. Có nghĩa là em con chưa từng rời khỏi căn nhà này. Nó chỉ là một đứa bé nhỏ xíu và chắc chắn đang thu người ở một góc nào đó. Vì vậy, con cứ đi tìm em tiếp đi, tìm cho kỹ vào.

Quay sang người ăn mày, John nói:

- Rất tiếc nhưng tôi không thể trò chuyện cùng ông vào lúc này. Còn cả tấn công việc đang chờ tôi làm. Tôi vô cùng mệt mỏi!

Đoạn, anh nhét vào tay người ăn mày tờ hai đô-la, toan sập cửa lại.

Người đàn ông tỏ vẻ lúng túng, ấp úng nói:

- Ồ... thưa ông Evans... tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông vào lúc như thế này, nhưng tôi tự hỏi không biết ông có thể làm ơn cho tôi xin chút gì để ăn không?

Bực mình vì ông lão cứ quấy rầy mãi, John mĩa mai hỏi:

- Vậy ông nghĩ tôi đưa cho ông tờ hai đô để làm gì? Để ông mua rượu uống chắc?

Trước thái độ ấy, người ăn mày có ý phật lòng nhưng không hiểu sao vẫn rất

kiên trì:

- Thưa ông Evans, vợ ông là một người phụ nữ rất đặc biệt. Bất cứ lúc nào tôi đến gõ cánh cửa này cầu xin sự giúp đỡ, bà ấy cũng đều rất nhiệt tình, không chỉ cho tôi tiền mà còn tử tế mời tôi ăn một chút gì đó. Tôi sẽ nhớ mãi lòng tốt của vợ ông. Tôi biết mình đã nợ bà ấy rất nhiều, cầu cho linh hồn bà ấy siêu thoát! Nếu có dịp, tôi nhất định sẽ đền đáp ơn này cho gia đình.

John bắt bẻ:

- Nhưng tôi có phải là cô ấy đâu.

- ông Evans, xin ông hãy làm ơn. Cả ngày hôm nay tôi không có tí gì bỏ bụng. Tôi cầu xin ở ông một chút lòng tốt cho tôi được mồi nấu ăn cho qua cơn đói. Chắc hẳn là ông phải còn một chút đồ thừa trong tủ lạnh phải không ạ?

Nghe giọng nói trầm buồn của ông lão, cơn giận trong John dường như đã vơi bớt phần nào.

- Thôi được rồi, ông vào trong này đi.

John dắt người đàn ông lạ mặt đi về phía nhà bếp. Anh thấy Tracy vẫn còn đang bò trên sàn, tìm kiếm em dưới gầm chiếc ghế bành.

John buông ra một tiếng thở dài ngao ngán rồi đến mở cửa tủ lạnh. Nhưng điều hiện ra trước mắt khiến anh lạnh cả sống lưng. Thân hình nhỏ xíu của thằng bé Toid co ro trong tủ lạnh, xanh mét và cứng đờ.

- Chỉ cần phát hiện chậm vài phút nữa thôi thì cậu bé khó lòng qua khỏi. Gia đình ông thật may mắn. Chúng tôi đã kịp hồi sức cho cậu bé, rồi cháu sẽ nhanh tỉnh lại thôi, ông cứ yên tâm. - Sau cả tiếng đồng hồ trong phòng cấp cứu, cuối cùng vị bác sĩ cũng đến báo tin lành cho John. Anh thở phào nhẹ nhõm.

Phải chăng, ngày hôm đó bàn tay của Thượng đế đã cứu sống cậu bé Toid? Hay là cơn đói quay quắt của người ăn mày? Hay chính lòng tốt của John? Mà biết đâu, cũng có thể là cả ba.

- Đan Châu Theo Internet

Gắng lên nào, Kelly!

Tố chất của một nhà giáo giỏi là có khả năng đưa học trò đến những chân trời mới mà ngay chính bản thân mình cũng chưa từng đặt chân đến

- Thomas Groome

Đó là buổi lên lớp đầu tiên của tôi, vì thế tôi vô cùng lo lắng, hồi hộp. Lớp học mà tôi được phân công là một lớp mẫu giáo với hơn chục cô cậu bé ở tuổi lên bốn. Với những bé đã từng học qua lớp mầm, lớp lá thì còn tạm ổn, chứ với những chàng “công tử”, những nàng “công chúa” lần đầu tiên đi học thì tôi đến là khổ sở. Vừa phải dỗ dành các bé, vừa an ủi các bà mẹ mắt đỏ hoe vì xót con, tôi phải luồn tay, luồn chân như chiếc chong chóng. Cuối cùng, sau khi đã nỗ lực hết sức, tôi cũng xoay sở được cho bọn trẻ ngồi yên trên tấm thảm trải sàn êm ái. Tất cả đã sẵn sàng cho bài học đầu tiên.

Khi cả lớp đang say sưa với câu chuyện về hai anh em thỏ trắng, tôi bỗng để ý đến một người phụ nữ cứ đứng ngay cạnh cửa sổ nhìn vào lớp học. Ánh mắt bà buồn đến nao lòng. Bài giảng vẫn tiếp tục khá trôi chảy, nhưng hình ảnh về người phụ nữ bên cửa sổ cứ mãi ám ảnh trong lòng, khiến tôi cảm thấy hơi bất an. Bà ta là ai? Bà vào đây để làm gì? Hay bà là phụ huynh của một học sinh nào đó trong lớp của tôi?

Sau khi bọn trẻ ra về hết, tôi thấy mình như kiệt sức. Tôi chỉ ước được về nhà ngay, được ăn chút trái cây, thưởng thức một bản nhạc êm dịu và đắm mình trong bồn tắm để thư giãn. Nhưng theo đúng lịch hẹn, tôi sẽ phải gặp thầy hiệu trưởng ngay sau buổi lên lớp đầu tiên.

Điều đầu tiên thầy nói với tôi, đó là về người phụ nữ tôi đã thấy bên ngoài cửa sổ. Bà là mẹ của một bé gái bị dị tật bẩm sinh, phải mang một tấm nẹp chân dài từ đầu gối xuống tận mắt cá. Em vẫn có thể đi lại được, nhưng bằng những bước chân khó khăn, vụng về và lệch hẳn sang một bên. Mẹ em đã đi khá nhiều trường để xin cho con mình được vào học, nhưng ở nơi đâu, bà cũng chỉ nhận được những cái lắc đầu.

- Cô có thể nhận Kelly vào lớp của mình không? - Thầy hiệu trưởng hỏi tôi.

Hình ảnh một cô bé gái bốn tuổi loạng choạng bước đi một cách khổ sở khiến tôi thấy thương cảm. Nhưng liệu tôi có thể chăm nom cả một lớp học và một học sinh đặc biệt như thế?

- Vâng... Tôi đồng ý, thưa thầy. - Tôi trả lời.

Thầy hiệu trưởng nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Cô suy nghĩ cho kỹ nhé. Khả năng di chuyển và giữ thăng bằng của Kelly rất kém. Cô bé rất dễ bị té ngã đấy!

- Vâng, tôi có thể làm được! - Tôi kiên quyết.

Và rồi, Kelly bước vào lớp tôi. Đó là một cô bé khá xinh xắn với đôi mắt to tròn, đôi bàn tay khéo léo và một tâm hồn trong trẻo đáng yêu vô cùng. Ngày đầu tiên, Kelly đến lớp và được mẹ ở lại bên em suốt cả ngày. Hôm đó, Kelly chỉ vấp té hai lần, mẹ em nói đó là một thành tích “đáng nể”.

- Con bé rất thích được đi học, cô giáo ạ! Thế nhưng từ trước tới giờ, cháu nó chẳng được toại nguyện. - Bà nói, đôi mắt ngân ngấn nước.

Sau một vài ngày dìu Kelly ra vào sân chơi, tôi tự nhủ: «Sao mình không thử khuyến khích cô bé tự tập đi nhỉ?». Tôi hỏi Kelly rằng em có muốn thử không, và cô bé tỏ ra rất phấn khích.

Ngay ngày hôm sau, khi cả lớp đã ra ngoài sân chơi với hai cô giáo phụ tá, tôi cùng Kelly bắt đầu cuộc thử thách đầu tiên của hai cô trò chúng tôi trong hành lang lớp học. Khi tập trung hết sức, cô bé có thể tự mình vượt qua đoạn đường dài hơn mười mét. Kết quả đáng khích lệ đó khiến cả hai cô trò mừng đến run người, nhưng các phụ tá của tôi thì tỏ ra lo lắng khi biết chuyện. Họ khuyên tôi chỉ nên cho Kelly ra ngoài sân để cô bé ngồi trên ghế và ngắm nhìn bạn bè chạy nhảy vui đùa.

- Việc đó sẽ dễ dàng hơn nhiều, chị không thấy vậy à? Nhỡ trong lúc tập, cô bé bị ngã hay sao đó, chẳng phải chị sẽ gặp rắc rối đấy sao? – Họ nói nhỏ

với tôi.

Dù vậy, Kelly và tôi vẫn kiên trì tiếp tục kế hoạch của mình.

Hàng ngày, vào các giờ nghỉ, Kelly và tôi vẫn bên nhau trong một bài học bên ngoài hành lang. Tôi mím chặt môi vì lo lắng mỗi khi thấy cô bé loạng choạng muốn ngã, nhưng Kelly thì cười khúc khích. Ý chí và sự ham học hỏi của em khiến tôi thật sự ngạc nhiên. Tôi theo dõi sự tiến bộ của Kelly bằng những vạch bút chì trên tường. Cứ ngày hôm sau, vạch bút chì lại tiến xa hơn ngày hôm trước, có hôm chỉ là một bước chân, có hôm lại hơn cả mét. Các

bạn trong lớp bắt đầu chú ý đến thành quả đạt được nhờ công sức khó nhọc của Kelly và cổ vũ cho cô bé hết mình. Sau vài tháng trời vất vả tập luyện, cuối cùng, Kelly cũng đã tự đi khắp sân trường. Cô bé đỏ cả mặt vì sung sướng khi bạn bè dành cho em những tràng vỗ tay và những cái ôm siết đầy khích lệ. Hai cô bảo mẫu của lớp cũng ngạc nhiên và thường sửa soạn cho Kelly những bữa ăn nhẹ sau mỗi buổi tập đi như thế để khích lệ tinh thần quả cảm của em.

Đến giữa tháng 2, Kelly vắng mặt trên lớp vài ngày để đến bệnh viện Manhattan thực hiện việc kiểm tra định kỳ hàng năm. Buổi sáng thứ hai tuần sau đó, mẹ Kelly đưa em tới trường và xin được gặp riêng tôi một lúc.

- Thưa cô, có phải cô vẫn thường tập cho Kelly đi không ạ? - Bà hỏi tôi.

Tôi giật mình. Lẽ nào tôi đã làm sai khi khuyến khích Kelly tập đi trong sân mỗi ngày? Liệu việc tập đi có ảnh hưởng gì xấu đến đôi chân của bé?

- Vâng, chính tôi đã tập cho Kelly đi! - Tôi trả lời, tim đập mạnh vì không biết có chuyện gì xảy ra - Vì... vì tôi nghĩ điều đó sẽ giúp ích cho em!

Mẹ Kelly không nói gì. Bà nhẹ nhàng kéo chiếc váy dài của em lên, chỉ cho tôi thấy đôi chân em - những thanh nẹp chằng chịt nơi đầu gối biến mất, thay vào đó chỉ còn là các ống nối tại mắt cá chân.

- Chỉ trong vài tháng học với cô, đôi chân con bé đã trở nên khỏe mạnh hơn trước rất nhiều. - Bà nhìn tôi, đôi mắt lấp lánh nước. - Tôi không biết phải nói cảm ơn cô giáo như thế nào vì những gì cô đã làm cho con gái tôi. Các bác sĩ bảo rằng Kelly có cơ hội đi lại hoàn toàn bình thường!

Quá mừng vui và bất ngờ, tôi ôm chầm lấy bà:

- Có một học sinh như Kelly, đối với tôi đã là một đặc ân rồi, chị ạ.

Mười bảy năm sau, tôi vẫn còn nhớ như in hình ảnh lần đầu tiên Kelly tự mình tập đi trong hành lang lớp học. Mỗi khi gặp phải những khó khăn, thử thách khắc nghiệt của cuộc sống, thì hình ảnh đó lại trở về, sống động trong tôi, tiếp thêm cho tôi sức mạnh. Chính em - cô bé Kelly nhỏ bé, với những bước chân mạnh mẽ và nụ cười tươi tắn - đã dạy cho tôi biết rằng, không khó khăn nào là không thể vượt qua. Tất cả những gì chúng ta cần phải làm là tiến về phía trước, mỗi lần một bước nhỏ...

- Nguyễn Đoàn Theo Encouraging Kelly

Thiên thần

Thiên thần có mặt khắp mọi nơi quanh bạn, nếu bạn mở lòng mình để ngắm nhìn thế giới và quan tâm tới người khác hơn nữa thiên thần như...

Như người tài xế taxi đưa lại cho bạn ví tiền bạn để quên trên xe hôm qua.

Như anh chàng cùng lớp nói rằng: khi bạn cười, đôi mắt bạn thấp sáng cả thế giới này.

Như đứa trẻ đã chỉ cách cho bạn lắng nghe tiếng sóng tuyệt vời trong chiếc vỏ ốc bé nhỏ.

Như người đàn ông nghèo sẵn sàng chia sẻ bữa ăn ít ỏi của mình với lão ăn mày trên hè phố.

Như người đàn ông thành đạt chỉ cho bạn thấy điều gì cũng có thể xảy ra, tùy vào ta có tin hay không.

Như người lạ mặt đã tận tình giúp đỡ khi bạn lạc đường.

Như người đã khiến trái tim bạn xao động khi bạn nghĩ rằng không ai có thể làm được điều đó một lần nữa.

Thiên thần mang rất nhiều hình hài khác nhau.

Họ có đủ mọi tuổi tác và màu da.

Một số có tàn nhang, một số có má lúm đồng tiền, một số có nếp nhăn, một số lại trắng trẻo, mịn màng.

H hóa trang thành bạn, thành thù, thành thầy cô giáo, thành em bé bán hàng rong nơi công viên, thành lão hành khất ốm yếu, thành những sinh viên, những tình nhân.

Sẽ khó tìm ra họ nếu bạn nhắm mắt lại, nhưng họ sẽ ở khắp mọi nơi quanh bạn nếu bạn mở lòng mình để ngắm nhìn thế giới, và quan tâm tới người khác hơn nữa.

- Dương Thanh Giang

Ngụ ngôn dành cho những người mẹ

Tình yêu thương của người mẹ dành cho con luôn âm thầm, lặng lẽ như mạch nước ngầm trong lòng đi theo suốt cuộc đời con

- Khuyết danh

Đặt bước chân đầu tiên vào ngưỡng cửa của cuộc sống, người mẹ trẻ hỏi người chỉ đường:

- Lối đi này chắc là dài lắm phải không?

Ông ta trả lời:

- Đúng vậy, nó sẽ rất dài và sẽ vất vả lắm đấy, nhưng lúc kết thúc chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn lúc khởi đầu.

Người mẹ trẻ rất đổi vui mừng. Thời điểm này đang là những ngày tháng hạnh phúc nhất của cô, vậy mà cuộc sống còn hứa hẹn với cô những điều tốt đẹp hơn nữa ở phía cuối chặng đường. Cô bế đứa con bé bỏng của mình trên tay, nâng niu, âu yếm nó suốt cả ngày mà không hề cảm thấy mệt. Cô vắt trn lòng mình thành những dòng sữa trắng thơm cho đứa bé được no lòng, vậy mà điều đó lại khiến cô ngất ngây vì vui sướng. Đứa bé này chính là tình yêu của cô, là báu vật mà cô quý nhất trên đời. Chỉ cần nhìn nó thiu thiu ngủ trong vòng tay mình, hay nghe tiếng cười nắc nẻ ngây thơ của nó, là cô như được tiếp thêm sức mạnh. Bao nhiêu chông gai trên đường đối với cô cũng chẳng đáng gì.

Rồi ngày nắng đẹp cũng trôi qua nhanh chóng. Khi màn đêm buông xuống, một cơn giông tố bỗng ập đến. Con đường trở nên tối tăm khiến đứa bé khóc oà lên vì sợ hãi. Người mẹ trẻ cố ôm chặt con vào lòng, lấy tấm áo choàng của mình che chắn cho nó. Cảm nhận được sự ấm áp, an toàn trong lòng mẹ, nó không khóc nữa, mà bập bẹ những tiếng nói đầu tiên:

- Mẹ ơi!

Người mẹ bật khóc trong niềm sung sướng. Chị thầm nghĩ: “Thời khắc này còn quý hơn cả lúc an bình thanh thoi nữa! Tôi đã dạy được cho con lòng dũng cảm”.

Đến sáng hôm sau, con đường bằng phẳng trước mặt không còn nữa, thay

vào đó là một quả đồi sừng sững chắn ngang lối đi. Đứa trẻ nắm lấy cánh tay mẹ và cố sức leo lên, nhưng chẳng mấy chốc đã cảm thấy mỏi nhừ. Người mẹ động viên con mình:

- Hãy kiên nhẫn lên con, một chút nữa thôi chúng ta sẽ vượt qua ngọn đồi này mà!

Lời nói nhẹ nhàng của cô khiến thằng bé như được truyền thêm sức mạnh, tiếp tục nỗ lực leo

lên. Và rồi, đỉnh đồi với ngàn hoa thơm cỏ lạ, với phong cảnh nên thơ... đã hiện ra trước mắt. Đứa trẻ vui mừng reo vang:

- Mẹ ạ, con không thể làm việc gì mà không có Mẹ.

Đêm đó, hơng hỉ chân trên đỉnh đồi. Người mẹ ngắm nhìn các vì sao lấp lánh trong đêm, thì thầm: “Ngày hôm nay quả thật tốt đẹp hơn ngày hôm qua. Con tôi đã học được cách kiên cường chịu đựng khi đối mặt với những khắc nghiệt của cuộc sống.

Ngày kế tiếp, có những đám mây kỳ lạ phủ kín cả trái đất. Đó chính là bóng đen của chiến tranh, của sự ganh ghét đố kỵ và của những tai ha khó lường. Đứa trẻ can đảm tự mò mẫm tìm cho mình lối đi, nhưng giữa bóng tối và ánh sáng chập choạng, đứa bé vấp ngã. Vội vàng đỡ con lên, người mẹ dịu dàng:

- Con hãy đứng lên, ngẩng cao đầu và vững bước tiến về phía trước. Con hãy tin vào bản thân mình, vì mọi câu trả lời và mọi lối đi của cuộc sống này đều nằm ở đó, con ạ!

Niềm tin và lời động viên ấy của người mẹ đã dẫn đường đưa con của bà vượt qua đêm đen của cuộc sống. Đêm đó, người mẹ quỳ xuống và cầu nguyện: “Đây là ngày tốt đẹp nhất trong những ngày qua, con tôi đã tìm được niềm tựa cho mình - đó chính là niềm tin vào bản thân”.

Ngày lại ngày trôi qua, người mẹ năm xưa giờ đã già nua và cảm thấy kiệt sức. Con của bà - đứa con bé bỏng ngày nào bà còn ẵm bồng trên tay - giờ đã trở thành một chàng trai cao lớn. Anh đã hoàn toàn có thể tự bước đi bằng cả lòng tin và dũng khí của mình. Những lúc phải băng qua những đoạn đường chông gai, anh lại diu mẹ bằng đôi tay mạnh mẽ của mình. Khi đến những con suối hay những quãng đường trơn, anh cũng không ngại ngần cõng bà trên lưng. Cuối cùng, hai mẹ con họ đến một quả đồi, và phía bên kia ngọn đồi là một con đường sáng chói với những cánh cổng bằng vàng đang rộng

mở.

Người mẹ nói:

- Mẹ đã đi hết cuộc hành trình của mình rồi. Bây giờ mẹ đã hiểu lúc kết thúc tốt đẹp hơn lúc bắt đầu như thế nào. Mẹ hoàn toàn mãn nguyện, vì giờ đây, con đã có thể tự đi tiếp chặng đường còn lại của con và mang theo con cái của mình trên lưng nữa.

Người con hôn lên đôi mắt đã mờ đục của mẹ, miệng mỉm cười mà mắt rung rung:

- Mẹ ạ, dẫu nay con đã lớn khôn, nhưng con biết mình vẫn rất cần mẹ dẫn đường soi lối. Mẹ vẫn sẽ luôn đi cùng con, thậm chí khi Mẹ đã đi qua cánh cổng bằng vàng kia.

Người con trai đứng đó, dõi theo từng bước chân của mẹ cho đến khi bóng bà khuất sau cánh cổng. Sự chia lìa khiến trái tim anh đau đớn. Anh nhủ thầm: “Dẫu con không thể nhìn thấy Mẹ nữa, nhưng Mẹ vẫn mãi ở trong tim con. Mẹ đã, đang và sẽ mãi là nguồn động viên của con trong suốt cuộc đời này”.

- Ngô Huệ Theo A Little Parable For Mothers

Châm ngôn cuộc sống

Đừng nói “Tôi không thể”. Đôi khi, có những điều bạn định ninh mình chẳng thể nào làm được, nhưng nếu nỗ lực hết mình, bạn sẽ thành công.

Đừng bỏ cuộc. Một khi đã lựa chọn hướng đi cho riêng mình, bạn không nên thoái chí, chùn bước. Lịch sử chứng minh rằng những người dũng cảm đứng dậy và bước tiếp sau những lần vấp ngã trên đường đời sẽ là những người đạt được thành công.

Đừng nản lòng. Trạng thái đó sẽ nhấn chìm bạn trong một tâm trạng bi quan trước cuộc sống. Thay vì cứ giữ mãi sự u uất, chán chường, hãy tự tin và nỗ lực hết mình để tiếp tục vươn lên.

Đừng bao giờ chọn cách bước đi "một mình" trong cuộc sống này. Người thành công sẽ sớm nhận ra rằng, sự giúp đỡ của mọi người xung quanh là một phần không thể thiếu trong những thành quả mà họ đạt được.

Đừng chấp nhận một kết quả thấp hơn sự hoàn mỹ. Hoàn tất chỉ là một lẽ thường tình và là một điều tất yếu bạn phải làm mà thôi, còn một kết quả hoàn hảo mới thực sự mang đến cho bạn thành công. Chúng ta không nên chấp nhận một kết quả “tạm được” mà hãy đặt tất cả tâm huyết và nỗ lực tối đa để có thể tự hào với bản thân.

- Hồng Nhung Theo Just Don't Do It

Khúc biến tấu

Những thất bại không thể đẩy con người chúng ta đến bước đường cùng, mà chính con người chúng ta mới tự đẩy mình đến đó khi từ bỏ mọi cố gắng

- Khuyết danh

Ngày 8 tháng năm 1995, nghệ sĩ violon Itzhak Perlman có buổi biểu diễn tại thính phòng Avery Fisher thuộc trung tâm Lincoln, thành phố New York. Do bị bại liệt từ nhỏ, Perlman phải chống nạng khắp khiêng tiến tới chiếc ghế dành cho mình kê sẵn giữa sân khấu. Anh cẩn thận đặt nạng xuống sàn, tháo móc gài thanh chằng, từ từ

đề một chân về trước và co chân còn lại vào dưới ghế - nhanh gọn như đã thành thói quen. Rồi bằng một động tác nhẹ nhàng, anh nâng cây đàn lên, khễ ra hiệu cho nhạc trưởng bắt đầu. Nhưng khi Perlman chỉ mới dạo vài nốt nhạc thì sự cố xảy ra.

Một sợi dây đàn bị đứt, tạo nên âm thanh khô khốc dội khắp khán phòng mênh mông, tĩnh lặng. Lập tức mọi người hiểu ngay sự việc và nghĩ hẳn buổi diễn sẽ chậm lại chút ít để thay dây đàn.

Nhưng Perlman đã khiến mọi người rất đỗi kinh ngạc. Anh vẫn giữ bình tĩnh, mắt khép lại và ra hiệu cho nhạc trưởng bắt đầu lại lần nữa. Dàn nhạc giao hưởng tiếp tục bản nhạc bỏ dở, và Perlman đáp lại bằng tiếng đàn say sưa, êm ái đến tuyệt vời - chỉ với cây đàn ba dây trong tay. Anh biểu diễn bằng tất cả tâm hồn mình, bằng lòng đam mê và ý chí mạnh mẽ. Trong suốt thời gian chơi bản nhạc ấy, anh đã phải liên tục tưởng tượng, rồi sáng tạo để bù lại sợi dây đàn bị đứt. Thật ra, rất ít nghệ sĩ có thể chơi tốt nhạc phẩm ấy với cây đàn bốn dây bình thường, nhưng Perlman đã xuất sắc biểu diễn chỉ với ba dây bằng sự tài hoa tuyệt vời của mình.

Tiếng nhạc đã kết thúc từ lâu nhưng khán giả vẫn chưa hết sững sờ. Khoảnh khắc lặng im tưởng như bất tận. Bỗng một người nào đó đứng lên, khiến cả khán phòng như bừng tỉnh. Tất cả mọi người đều đứng dậy, nhiệt liệt hoan nghênh. Tiếng vỗ tay vang lên khắp các hàng ghế đã ghi nhận tài năng và ý chí kiên cường của người nghệ sĩ tài hoa. Perlman mỉm cười, khễ đưa tay gạt những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Rồi anh ra hiệu xin mọi người lặng im và nói bằng một giọng trầm ấm:

- Kính thưa quý vị, đôi khi người nghệ sĩ phải tự mình tạo nên khúc biến tấu chỉ với những gì còn lại trong tay.

Hắn với Perlman, câu nói ấy còn mang một ý nghĩa khác nữa. Chúng bại liệt đã cướp đi phần nào khả năng đi lại của anh, hơn thế nó đã có lúc khiến đôi tay anh tưởng chừng không thể cử động bình thường được. Nhưng anh vẫn tiếp tục. Sự cố hôm nay đã nói lên rất rõ niềm tin và nguyên tắc sống của anh: luôn tiến lên với những gì mình có được, dù không trọn vẹn.

Nguyên tắc ấy liệu có thể áp dụng trong cuộc sống mỗi người chúng ta không? Mỗi khi gặp khó khăn hay bất lợi, chúng ta sẽ ứng biến thế nào? Hay là ngại ngần lùi bước?

Tôi tin rằng cuộc sống luôn cần đến bản nhạc của mỗi cá nhân. Mọi người sẽ hoan nghênh và trân trọng sự nỗ lực của ta nhiều hơn nếu bản nhạc ấy được tấu lên bằng một ý chí dũng cảm, không đầu hàng số phận. Hãy tự hỏi xem, với những gì có trong tay, bạn có thể tạo nên khúc nhạc của riêng mình hay không?

- Bích Thủy

Theo How Much Music Can You Make?

Chuyện nhà rùa

Một hôm, gia đình nhà Rùa và những người bạn quyết định đi picnic. Với bản tính chậm chạp của mình, chúng mất bảy năm để chuẩn bị mọi thứ và lên đường. Nhưng như vậy nào đã xong, chúng mất thêm hai năm nữa để tìm ra một chỗ cắm trại như ý, rồi thêm sáu tháng mới dọn dẹp và bày biện xong đồ đạc.

Nhưng rồi, nhóm Rùa phát hiện ra rằng chúng đã quên mang theo muối.

- Một chuyến picnic mà không có muối thì chẳng còn gì là thú vị. Làm sao để ăn trái cây hay ăn bánh mì đây chứ? - Chúng ngán ngẩm bảo nhau như vậy.

Sau hơn một tháng tranh cãi, cuối cùng Rùa Nhí - một chú rùa trẻ nhất, nhanh nhẹn nhất được giao nhiệm vụ quay về nhà lấy muối.

Vừa nghe vậy, Rùa Nhí đã giãy nảy từ chối.

Chú run rẩy thân hình trong chiếc vỏ, lắc đầu nguầy nguậy tỏ ý không đồng tình.

Nhưng rốt cuộc, trước sự thuyết phục của tất cả mọi người, Rùa Nhí cũng đồng ý đi về nhà lấy muối với một điều kiện: Cả nhóm rùa ở lại không được phép ăn bất cứ thứ gì trước khi chú quay trở lại.

Họ nhà rùa đành phải đồng ý và Rùa Nhí bắt đầu lên đường.

Nhưng rồi đã ba năm trôi qua mà Rùa Nhí vẫn chưa quay lại. Rồi năm năm... chín năm, rồi mười bảy năm...

Cuối cùng rùa bô lão không thể nhịn đói được nữa, bèn cắn một miếng bánh sandwich cho đỡ đói.

Đúng lúc đó, Rùa Nhí - giờ đã già và gầy đi nhiều sau hơn mười bảy năm vắng mặt - đột ngột thò đầu ra từ một lùm cây, hét lên thế thế:

- Đó... đó... tôi biết mà! Tôi biết là mọi người sẽ không đợi mà sẽ ăn trước khi tôi quay lại mà. Thôi thôi, tôi không đi lấy muối nữa đâu...

Rất nhiều người trong chúng ta lãng phí thời gian để chờ đợi người khác

thực hiện những điều mình mong muốn thay vì bắt tay vào làm. Và cũng có những người quá lo lắng về những gì người khác đang làm khi vắng mặt mình đến nỗi không bao giờ làm được gì cho bản thân mình cả

- Lê Lai Theo Internet

Cứu hộ trên biển

Chẳng ai từng cố gắng hết sức mình lại một lần hối tiếc về điều đó

- George Halas

Câu chuyện kỳ diệu này diễn ra vào một đêm mưa gió tại một làng chài nhỏ ở quận Holland. Đêm đó, gió thổi dữ dội, bầu trời đen kịt dày đặc những đám mây và một cơn bão với sức gió rất mạnh đã lật úp một chiếc tàu đánh cá ngoài khơi. Nhưng may mắn thay, trước khi tàu bị chìm, các thủy thủ đã kịp phát tín hiệu cấp cứu s. o. s. Yì cả làng chỉ chuyên về nghề đánh bắt cá nên đội cứu hộ của làng lúc nào cũng ở trong tình trạng sẵn sàng ứng cứu. Nhận được tin khẩn, đội trưởng của đội tàu cứu hộ đã nhanh chóng rung chuông báo động, tất cả người dân vội tập trung tại bãi cát. Họ đứng ngồi không yên, tay cầm đèn hồi hộp chờ tin của những người thân đang chống chọi với cơn gió bão.

Một giờ sau, tàu cứu hộ lờ mờ xuất hiện trong màn sương mù. Người dân trong làng vui mừng chạy ra chào đón. Kiệt sức và mệt lử, những người tình nguyện cho biết là tàu cứu hộ đã cứu được gần như tất cả mọi người gặp nạn nhưng có một vài người đã tình nguyện ở lại trên biển vì con tàu đã quá tải. Nếu chở thêm h, có thể con tàu sẽ bị chìm.

Thuyền trưởng cuống cuồng kêu gọi một đội tình nguyện khác để đến ứng cứu những người bị bỏ lại ngoài biển. Cậu bé Hans mười sáu tuổi có anh trai còn đang trên biển bước tới tình nguyện tham gia. Mẹ cậu vội níu tay cậu van xin:

- Đừng đi con ơi. Cha của con đã chết trong vụ đắm tàu cách đây mười năm và anh trai của con cũng chưa biết sống chết thế nào. Hans, con là tất cả những gì còn lại của mẹ.

Hans nhìn mẹ, nhẹ nhàng an ủi:

- Con phải đi mẹ ạ. Con không thể làm ngơ khi anh con đang phải đối diện với nguy hiểm, chỉ chờ đợi người ứng cứu. Đây chính là lúc để con thực hiện nghĩa vụ của mình.

Hans hôn tạm biệt mẹ rồi cùng đội cứu hộ biến mất trong màn đêm.

Đối với mẹ Hans, thời gian như không hề trôi, một giờ đồng hồ mà bà có

cảm tưởng như một thế kỷ. Cuối cùng thì con tàu cứu hộ cũng lao ra khỏi màn sương mù dày đặc và bắt đầu lộ dạng. Hans đứng oai phong ngay trên mũi tàu. Đội trưởng đứng trên bờ khum hai tay lại và gi lớn:

- Các anh có tìm được chọ không?

Không thể tìm lòng được nữa, Hans sung sướng hét thật to để đáp lại:

- Dạ có, chúng cháu đã tìm thấy. Chú hãy báo cho mẹ cháu biết trong đó có cả Paul, anh trai của

cháu!

- Lê Nguyên Thảo Theo Rescue At Sea

Điều kỳ diệu của đôi bàn tay

Vòng tay mẹ chính là chiếc nôi tuyệt vời nhất vỗ về tâm hồn con khi mới sinh ra, tôi đã có thể cảm nhận được hơi ấm của đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay luôn nâng niu, lo lắng từng giấc ngủ, từng bữa ăn cho tôi. Đôi bàn tay đã dìu tôi những bước đi chập chững đầu tiên, nâng đỡ mỗi khi tôi té ngã và nhẹ nhàng chăm sóc những vết thương do tôi nghịch ngợm gây ra.

Suốt những năm tháng tôi đi học, bàn tay mẹ vẫn âm thầm lo lắng cho tôi. Bàn tay mẹ kiên nhẫn dạy tôi viết những nét chữ đầu tiên; giặt sạch chiếc áo tôi mặc; đánh bóng đôi giày tôi mang; thắp sáng ngọn đèn trên bàn học, dọn dẹp gọn gàng bàn ghế, tủ sách cho tôi. Bàn tay mẹ còn tôi nằm ngủ mỗi tối...

Khi tôi trưởng thành, mỗi chặng đường tôi trải qua đều có dấu ấn bàn tay của mẹ. Chính bàn tay ấy đã lau khô những giọt nước mắt khi tôi buồn đau, thất bại; cẩn thận chon chiếc áo cưới cho Ngày vui trọng đại của tôi. Rồi bàn tay ấy đã run run hạnh phúc khi được bế trên tay đứa cháu đầu tiên của mình.

Trên thế gian này, còn điều gì kỳ diệu và quý giá hơn đôi bàn tay mẹ? Đôi tay chai sần, vất vả nhưng êm ái, dịu dàng và bất cứ khi nào cũng đầy ắp tình thương yêu dành cho bạn. Dù đi bất cứ nơi nào, ta cũng luôn khao khát được quay trở về bên vòng tay yêu thương của mẹ.

- Lại Thê Luyện

Theo The storyteller

Ước mơ

Có một ước mơ không khó, nhưng giữ được ước mơ đó và dám thực hiện nó mới là điều quan trọng

- Bob Ernst

Trên tầng 80 của một chung cư, có hai anh em nhà nọ sống cùng với nhau. Một ngày kia, khi trở về nhà sau giờ làm việc, họ choáng váng khi nhận ra thang máy của chung cư đã bị hỏng. Họ buộc phải leo thang bộ mới có thể lên tới căn hộ của mình.

Sau khi đã vất vả lên đến tầng 20, họ cảm thấy mệt mỏi rã rời. Để nhẹ nhàng, họ quyết định để những túi xách nặng nề ở lại đây và sẽ quay lại lấy vào ngày hôm sau. Vai đã nhẹ gánh, cả hai đi nhanh hơn. Thế nhưng khi lên đến tầng 40, đôi chân của họ đã gần như mất cảm giác vì nhức mỏi. Quá bức bối và cáu kỉnh, hai anh em bắt đầu cằn nhằn rồi lớn tiếng cãi nhau. Họ vừa cất những bước chân nặng nề của mình, vừa tiếp tục trận cãi vã cho đến tận tầng 60. Bỗng họ nhận ra rằng chỉ còn 20 tầng nữa là đã đến được nhà, thế là không ai bảo ai, hai anh em ngừng cãi và im lặng tiếp tục cuộc hành trình. Hai mươi tầng còn lại cuối cùng cũng qua đi, và họ đến được căn hộ của mình. Nhưng bị kích thay, lúc đó họ mới phát hiện ra là chìa khóa nhà đã để trong túi xách bỏ lại ở tầng 20.

Đây có thể chỉ là một câu chuyện cười, nhưng nếu suy nghĩ sâu rộng hơn, ta còn nhận thấy nó cũng tựa như cuộc đời mỗi người vậy. .. Khi còn bé, nhiều người trong chúng ta sống trong sự kỳ vọng của cha mẹ, thầy cô và bạn bè. Sống trong áp lực và căng thẳng, chúng ta hiếm khi được làm những gì mình muốn. Quá mệt mỏi, đến năm 20 tuổi, chúng ta quyết định vứt bỏ gánh nặng này đi và sống cho những giấc mơ của riêng mình.

Nhưng khi 40 tuổi, chúng ta bắt đầu đánh mất tầm nhìn. Nhìn lại những giấc mơ, ta cảm thấy không thỏa mãn và bắt đầu phàn nàn, chỉ trích. Thế rồi ở tuổi 60, nhận ra mình không còn nhiều thời gian, chúng ta chấp nhận cuộc sống và bước đi trong sự nhẹ nhàng, rõ ràng sẽ không còn điều gì có thể làm nổi thất vọng nữa cả. Tuổi 80 - cái đích cuối cùng của đời người- rồi cuộc cũng đến. Nhưng oái oăm thay, lúc này chúng ta chợt nhận ra mọi thứ không thể nào ngơi nghỉ trong sự bình an vì còn quá nhiều giấc mơ chưa được thực hiện. Những giấc mơ ấy chúng ta đã vứt bỏ cách đây 60 năm.

Vậy ước mơ của bạn là gì?

- Le Lai

Theo What Is Your Dream?

Chân lý cuộc đời

Giờ đây, khi đã đứng ở chặng cuối của cuộc đời, tôi mới có thời gian để nhìn lại, suy ngẫm và chiêm nghiệm. Tôi thật lòng muốn cảm ơn cuộc sống vì những gì mà cuộc sống đã dạy cho tôi. Tôi mong rằng những điều tôi gửi đến bạn hôm nay có thể nâng bước bạn trong những lúc sóng gió cuộc đời:

Bạn không thể làm cho ai đó yêu bạn. Nhưng tất cả những gì bạn có thể làm là trở thành một người đáng yêu trong mắt mọi người.

Dù bạn có dành bao nhiêu tình yêu thương và sự quan tâm cho những người xung quanh thì vẫn có lúc họ phản bội lại tình cảm của bạn. Nhưng dù sao đi nữa, hãy cứ quan tâm đến họ bằng tấm lòng chân thành nhất.

Hãy nhớ rằng phải mất rất nhiều năm mới có thể tạo dựng niềm tin, nhưng chỉ cần một vài giây là bạn có thể đánh mất nó.

Điều quan trọng trong cuộc sống này không phải là những gì bạn có, mà chính là bạn đã lưu lại được gì.

Đằng sau bất kỳ thử thách nào cũng sẽ là một trải nghiệm quý báu của cuộc sống.

Đừng bao giờ so sánh cuộc đời mình với người khác, mà hãy cố gắng từng ngày, từng ngày để có được tất cả những gì bạn mong muốn, bằng chính sức lực và tâm trí của bản thân.

Điều quan trọng không phải những gì xảy ra với bạn, mà chính là cách bạn đối phó với chúng như thế nào.

Tôi biết rằng cho dù bạn có cắt mỏng một sự việc, một vấn đề trong cuộc sống khéo léo đến thế nào đi nữa thì nó vẫn luôn có hai mặt.

Sẽ luôn phải mất một thời gian dài để có thể trở thành người mà mình mong muốn. Vì thế, hãy luôn nhẫn nại.

Bình luận hay nhận xét một sự việc thì dễ dàng hơn là trực tiếp tham dự vào. Vì lẽ đó, đừng vội phán xét người khác.

Hãy dành những lời âu yếm cho những người mà bạn yêu thương, ngay lúc này, vì có thể đó là lần cuối cùng bạn trông thấy họ.

Chúng ta luôn có thể tiếp tục đi, thậm chí cả khi ta nghĩ rằng mình hoàn toàn không thể.

Phải có trách nhiệm với những gì mình đã làm, cho dù điều đó có khó khăn đến thế nào đi nữa.

Bạn luôn có sự lựa chọn, hoặc điều khiển được hành vi của mình, hoặc để cho nó điều khiển chính bạn.

Hãy hiểu rằng điều gì đến quá dễ dàng thì cũng ra đi nhanh chóng. Cũng như vậy, bất cứ một mối quan hệ say đắm, nồng nàn ngay lần đầu tiên nào rồi cũng dần phai nhạt khi có một mối quan hệ khác thay thế.

Tha thứ là một bài học khó khăn, cần phải rèn luyện và thực hành thường xuyên.

Hãy hiểu rằng có những người yêu bạn tha thiết nhưng không biết cách thể hiện tình cảm của mình. Và nếu một ai đó không yêu thương bạn theo cách bạn muốn thì điều đó cũng không có nghĩa họ không yêu bạn bằng tất cả những gì họ có.

Tiền bạc là thứ tồi tệ để đem ra thỏa thuận một điều gì đó không đúng với giá trị của chúng.

Với một người bạn thân thiết nhất bên mình, ta có thể làm một điều gì đó, hay thậm chí không làm gì cả mà vẫn có được quãng thời gian đẹp đẽ nhất.

Hãy vui khi thấy rằng càng ngày, ta càng giống như cha mẹ mình, dù đó là việc thừa hưởng một đôi mắt không xanh thắm như mơ ước, một đôi môi không đầy đặn tuyệt vời.

Thỉnh thoảng tôi và bạn cũng nổi giận - chúng ta có quyền nổi giận - nhưng điều đó không có nghĩa ta được phép trở thành một người tàn nhẫn. Tình bạn thật sự sẽ tiếp tục lớn lên, ngay cả khi hai người sống cách xa nhau. Và tình yêu thật sự cũng như vậy.

Sự trưởng thành tùy thuộc vào những kinh nghiệm mà bạn đã trải qua chứ hoàn toàn không dựa vào số lần sinh nhật bạn từng có trong đời.

Đừng bao giờ nói với một đứa trẻ là những giấc mơ của nó không thể xảy ra hoặc rất kỳ dị, bởi điều đó chẳng khác nào bạn đang làm thui chột niềm tin trong chúng.

Gia đình không phải lúc nào cũng ở bên cạnh bạn. Vì vậy, hãy tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp khác quanh mình, để bạn - chính bạn chứ không phải ai khác - luôn được chăm sóc và yêu thương trong vòng tay nhân ái của mọi người.

Dù một người bạn có tốt đến thế nào đi nữa, đôi khi, họ cũng sẽ làm tổn thương bạn. Khi ấy, cách tốt nhất chúng ta có thể làm đó là tha thứ.

Được người khác tha thứ là chưa đủ. Đôi khi, bạn phải học cách tha thứ cho chính mình.

Hãy luôn ý thức được rằng, cho dù trái tim bạn có tan nát ra sao, thì thế giới này vẫn sẽ không bao giờ dừng lại.

Khi hai người có vấn đề tranh cãi, điều đó không có nghĩa là họ không yêu nhau. Và ngược lại, với hai người không bao giờ tranh cãi, cũng chẳng phải là họ yêu nhau tha thiết.

Hai người có thể cùng nhìn vào một vật, nhưng những gì họ thấy là khác nhau hoàn toàn.

Dù ta có cố gắng bảo vệ, áp ủ những người mình yêu thương như thế nào đi chăng nữa, họ cũng sẽ bị tổn thương bởi những khắc nghiệt của cuộc sống.

Có rất nhiều cách để yêu và giữ tình yêu, nhưng cách tốt nhất, đó là hãy yêu thật lòng.

Những người trung thực với chính mình, bao giờ họ cũng tiến xa hơn trong cuộc sống.

Dù bạn có bao nhiêu bạn đi nữa, cũng sẽ có lúc bạn cảm thấy cô đơn và lạc lõng giữa cuộc đời. Vì vậy đừng quên học cách tin và yêu chính bản thân mình.

Cuộc sống của bạn có thể bị thay đổi bởi những người mà thậm chí bạn không hề biết tới.

Ngay cả khi bạn nghĩ rằng mình không có gì để cho, bạn vẫn còn tình yêu thương và sự chia sẻ để trao đi một cách hào phóng.

Viết cũng như nói có thể làm dịu nỗi đau.

Những bằng khen trên tường không làm bạn trở thành con người có học thức hay đáng kính trọng.

Mọi người ngay cả những người bạn yêu thương nhất rồi cũng có lúc rời xa bạn

Mặc dù từ “yêu” có nhiều nghĩa khác nhau nhưng hãy thận trọng khi sử dụng bởi vì nó sẽ mất giá trị khi bị lạm dụng.

- Anh Thy

Theo Words Of Wisdom

Sức mạnh của lời nói

Vào buổi sáng đẹp trời nọ, một bầy ếch rủ nhau vào rừng dạo chơi. Do bất cẩn, hai chú ếch chẳng may trượt chân rơi xuống một cái hố sâu. Trong tình thế hiểm nguy, những chú ếch trong bầy vội đến bên miệng hố để tìm cách ứng cứu. Thế nhưng, sau khi thử mọi cách, chúng thấy cái hố quá sâu để có thể cứu hai chú ếch xấu số. Cả bầy tuyệt vọng nói với hai chú ếch dưới hố biết sự thật phũ phàng này và bảo hai chú chỉ còn biết chờ đợi cái chết mà thôi.

Bỏ ngoài tai những lời bình luận đó, hai chú ếch cố hết sức nhảy lên khỏi hố. Nhưng thay vì động viên cổ vũ, những con ếch kia lại khuyên hai chú đừng nên phí sức mà hãy sớm chấp nhận số phận của mình. Sau những nỗ lực không thu được kết quả, một chú nghe theo lời khuyên của bầy ếch trên bờ, bỏ cuộc và ngã lăn ra chết trong sự tuyệt vọng.

Trong khi đó, chú ếch còn lại tiếp tục nhảy. Mặc dù cả bầy ếch không ngừng lặp lại lời khuyên trước đó nhưng chú vẫn không từ bỏ nỗ lực của mình và ngày càng nhảy mạnh hơn. Cuối cùng chú cũng nhảy được lên bờ. Lúc này, cả bầy ếch vây quanh chú và hỏi: «Anh không nghe thấy những gì chúng tôi nói à?». Thì ra chú ếch này bị nặng tai. Chú tưởng cả bầy ếch đã động viên chú trong suốt khoảng thời gian qua.

Mỗi lời nói của chúng ta đều ẩn chứa một sức mạnh vô hình. Một lời động viên khích lệ có thể trở thành động lực giúp cho những người đang trong cơn bế tắc lấy lại tinh thần và vượt qua khó khăn. Nhưng cũng có những lời nói có thể giết chết một người trong tinh thể tuyệt vọng. Do đó, hãy cẩn thận với những gì mình nói. Đừng hủy diệt tinh thần của một người đang trong hoàn cảnh khốn khó bởi những lời nói tiêu cực của mình. Thay vào đó, hãy biết dành thời giờ để động viên và khích lệ họ. Cuộc sống của chúng ta và mọi người xung quanh trở nên như thế nào tùy thuộc vào chính thái độ và những lời nói của chúng ta.

- An Bình Theo Internet

Hai mặt của sự hy sinh

Trong căn nhà nhỏ ở một vùng ngoại ô, có hai vợ chồng nọ đã luống tuổi. Họ từng trải qua những ngày tháng bên nhau đầy yêu thương và yên bình. Niềm vui chung của họ là cùng chăm sóc một vườn dưa chuột xanh tốt sau nhà. Ông cụ chăm sóc vườn dưa rất cẩn thận, hết dẫy sớm tưới nước lại bỏ công bắt sâu, nhổ cỏ. Những trái dưa chuột ngon nhất sẽ được hái để bà cụ muối dưa - bởi đó là thói quen của bà từ rất lâu. Mùa đông tới, khi vụ thu hoạch dưa chuột đã hết, ông cụ lại nghiên cứu các bản danh sách giới thiệu hạt giống để đặt mua loại tốt nhất. Xuân về, các con của ông bà sống gần đây giúp họ xới đất, gieo hạt. Bà cụ lại tìm được các sách nấu ăn để học hỏi thêm những bí quyết làm dưa chuột muối. Trong mắt mọi người, ông bà là một cặp vợ chồng hạnh phúc, hosiống thân thiện, gần gũi với những người chung quanh. Bất cứ vị khách nào đến chơi cũng được ông bà tặng một bình dưa chuột muối mang về.

Nhưng một ngày kia, ông cụ qua đời. Mùa xuân năm đó, tất cả con cái tụ họp bên mẹ mình và nói:

- Chúng con biết mẹ rất thích làm dưa chuột muối, nên chúng con sẽ thay cha tiếp tục đặt mua hạt giống, sẽ trông và chăm sóc dưa chuột cho mẹ.

Người mẹ mỉm cười:

- Cảm ơn các con, các con không cần trông dưa nữa đâu. Thật ra thì mẹ không thích ăn dưa muối nhưng vì bố các con thích trông dưa chuột nên mẹ muối thôi.

Những người con ngỡ ngàng. Trước khi cha mất, ông từng kể với họ rằng ông không hề thích trông dưa chuột, ông làm điều đó chỉ vì bà thích trở tãi muối dưa mà thôi.

Với bạn, câu chuyện này vui hay buồn? Nhiều người thấy nó vui, bởi theo họ đó ẩn chứa một tình yêu đẹp, sâu sắc của cặp vợ chồng già. Hai ông bà đã sống và làm việc vì nhau. Vì muốn đẹp lòng người bạn đời của mình, họ chấp nhận làm những điều mình không hề thích. Nhưng với tôi, câu chuyện lại ẩn chứa một nỗi buồn man mác, bởi hai ông bà đã không thật sự chia sẻ suy nghĩ, sở thích với nhau. hosiống vì người khác, đến mức quên cả sở thích riêng của mình. Do đó, thay vì cùng sống vui vẻ bên nhau và tạo ra những điều mới mẻ hơn, họ lại luẩn quẩn với một định kiến về sự hy sinh và

trách nhiệm đối với nhau.

Trong tình yêu, bên cạnh việc tôn trọng sở thích của nhau, chúng ta còn phải biết chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm thật sự của bản thân với nhau.

- Lê Lai Theo Internet

Nếu một lần nữa sống lại cuộc đời mình...

Con người ta thường không hối tiếc vì những gì mình đã làm, họ chỉ hối tiếc vì những điều mình chưa làm được trong đời nếu được một lần nữa sống lại cuộc đời mình...

Tôi sẽ sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, đối phó với chúng bằng một tinh thần kiên cường hơn nữa.

Tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn cho việc thư giãn, tận hưởng cảm giác ấm áp bên gia đình và bạn bè.

Tôi sẽ háo hức đón chào mỗi ngày mới.

Tôi sẽ sống hết mình, sẽ làm việc nghiêm túc.

Tôi sẽ đi du lịch nhiều hơn, sẽ thoải mái ăn những món ăn mình thích. Tôi sẽ chẳng để tâm nhiều đến những lời đàm tiếu của người đời, sẽ luôn giữ vững lập trường của mình và học cách tin tưởng nhiều hơn.

Tôi ước gì mình có thêm thời gian, thêm thật nhiều thời gian để một lần nữa, tôi có thể làm lại hoàn hảo hơn những việc mà trước đây, tôi mắc nhiều thiếu sót.

Hành lý trong những chuyến du hành trước đây của tôi lúc nào cũng đầy ắp, từ quần áo, sách vở, giấy tờ, tiền bạc... Giờ tôi chỉ ước mình có thể một lần tùy hứng đi xa, chẳng mang theo gì ngoài tinh thần sẵn sàng và trái tim háo hức.

Nếu tôi được sống lại cuộc đời mình một lần nữa...

Tôi sẽ thức dậy thật sớm để nhìn ngắm mặt trời, đi dạo trên những thảm cỏ xanh non bằng đôi chân trần, và tôi cũng sẽ đứng thật lâu trên con đường đầy lá vàng rơi mỗi chiều thu.

Tôi sẽ đi du dạ hội, đi khiêu vũ nhiều hơn.

Tôi sẽ thường ghé vào công viên để thoải mái chơi đùa.

Tôi sẽ về nông thôn để một lần đi qua cây cầu tre, để dạo quanh cánh đồng ngập nắng, để chiều về với giỏ hoa cúc vừa bưng tỉnh giấc đón thu sang.

- Nguyễn Đoàn

Theo If I Had My Life To Live Over

Niềm tin

Niềm tin vào chính mình có sức mạnh xua tan tất cả sự hoài nghi của người khác

- Khuyết danh

Tôi sợ, sợ kinh khủng. Trong hoàn cảnh của tôi, có ai mà không sợ cơ chứ? ở lần phẫu thuật trước, chỉ thiếu chút nữa thì tôi đã không thể qua khỏi vì mất quá nhiều máu. Vậy mà tôi lại sắp phải phẫu thuật một lần nữa. Ca mổ lần này sẽ quyết định số phận của tôi, bởi nó sẽ xác minh khối u trong cơ thể tôi là lành tính hay ác tính.

Sau khi thử đặt chân lên lần ranh mong manh giữa sự sống và cái chết trong lần phẫu thuật trước, tôi đã có được một chút kinh nghiệm trong cuộc chiến sống còn của mình. Ra viện, tôi đã tìm được rất nhiều sách về vấn đề tâm linh, dầu rằng trước giờ tôi vẫn khăng khăng giữ lập trường duy vật biện chứng của mình. Giữa con đường mờ sương không lối ra mà tôi đã mò mẫm đi qua trong khi ca phẫu thuật đang tiến hành, đầu óc tôi lờ mờ nhận ra một cuộc sống khác của con người mình. Một thế giới tinh thần sinh động, phức tạp đã dần hé lộ, và lần này, tôi sẽ dựa vào nó để chiến đấu một cách mạnh mẽ. Tôi nhất định sẽ không là một bệnh nhân thụ động, nằm chờ vô vọng trên bàn phẫu thuật nữa. Tôi đã có một kế hoạch.

Ca phẫu thuật được ấn định vào lúc 8 giờ sáng ngày thứ ba tại một bệnh viện lớn ở Los Angeles. Chiều ngày thứ hai, tôi làm thủ tục nhập viện với một tâm trạng hồi hộp không tránh khỏi. Đêm đó, bác sĩ gây mê đến gặp tôi tại phòng bệnh - một thủ tục thông thường trước mỗi ca phẫu thuật.

- Thưa bác sĩ, lần trước sau khi phẫu thuật xong, tôi bị nôn ghê lắm. Lần này, bác sĩ có thể cho tôi một liều gây mê khác được không? - Tôi lo lắng hỏi.

- Tôi sẽ làm như thế, nếu cô thấy thoải mái hơn! - Vị bác sĩ trả lời sau một lúc suy nghĩ.

- Bác sĩ ạ, tôi muốn nhờ ông cùng hợp tác với tôi một việc! - Tôi bắt đầu kể kế hoạch của mình, trái tim đập như trống dồn trong lồng ngực vì hồi hộp.

- Tôi đã được một cuốn sách có tên là “Những phương pháp chữa trị hiệu quả nhất” của Bobbie Probst. Trong quyển sách này có đề cập đến việc ngay cả khi một người đã được gây mê hoàn toàn, tiềm thức vẫn có thể lưu

lại những gì họ được nghe. Vì vậy, trong cuộc phẫu thuật ngày mai, tôi xin ông hãy nói với tôi những câu tốt lành, ông có sẵn lòng giúp tôi điều đó không, thưa bác sĩ?

- Cô nghĩ việc đó là quan trọng thật sao? - Vị bác sĩ ngạc nhiên hỏi lại.

- Đúng vậy, tôi tin vào sức mạnh của tinh thần. Ông có thể giúp tôi chiến đấu với bệnh tật tốt hơn bằng những lời động viên ngay cả khi tôi đang hôn mê. Tôi cần sự bảo đảm của bác sĩ rằng ông sẽ làm những gì tôi đề nghị, ngay cả trong trường hợp ông chỉ làm thế để an ủi hay làm vừa lòng tôi thôi.

- Được rồi, tôi sẽ làm. - ông nhìn thẳng vào mắt tôi. - Trước đây, tôi chưa từng làm như vậy bao giờ, và tôi cũng không thực sự đồng ý với chị rằng một bệnh nhân được gây mê lại có thể nghe hay cảm nhận được những gì đang diễn ra xung quanh mình. Nhưng nếu chị đã tin thì cứ yên tâm là tôi sẽ làm những gì chị muốn.

- Xin cảm ơn bác sĩ! Tôi không muốn nghe ai đó nói về bất kỳ điều gì không hay trong khi tôi đang được phẫu thuật. Bác sĩ có thể nói giúp tôi như vậy với ê kíp mổ ngày mai được chứ?

- Cô cứ yên tâm, tôi sẽ làm như thế! - Vị bác sĩ khẳng định rồi bước ra ngoài, để lại trong tôi một niềm hy vọng. Tôi hy vọng rằng kế hoạch của tôi là hoàn toàn đúng đắn.

Khi tỉnh dậy sau ca phẫu thuật, tôi chẳng có chút ý niệm nào về thời gian. Cảm giác đau đớn không còn nữa, trái lại, tôi cảm thấy dễ chịu đến kinh ngạc. Tôi nhận ra mình chẳng hề cảm thấy buồn nôn, thậm chí, tôi còn muốn đi lại cho khỏi chồn chân.

Chiều tối hôm đó, vị bác sĩ phẫu thuật đến thăm tôi.

- Trông cô khá lắm. - ông nói. - Còn hơn cả mong đợi của tôi. Từ trước đến nay, cô là người phục hồi nhanh hơn bất kỳ bệnh nhân nào mà tôi từng biết. Mọi người trong ê kíp phẫu thuật cũng rất vui và kinh ngạc trước trường hợp của cô. Và tin tốt lành nhất mà tôi muốn mang đến cho cô là: tất cả các kết quả xét nghiệm của cô đều âm tính. Điều đó có nghĩa là hoàn toàn không còn dấu hiệu của một khối u ác tính nào.

Ngày hôm sau, bác sĩ gây mê cũng ghé thăm tôi với một nụ cười rạng rỡ trên môi:

- Tôi rất ấn tượng. Cô đã tỏ ra vô cùng can đảm trên bàn mổ. Không như lần trước, trong lần phẫu thuật này, cô mất rất ít máu. Cô thật sự đã khiến tôi bị thuyết phục về phương pháp chữa trị bằng tinh thần. Vì vậy, từ giờ trở đi, tôi sẽ luôn nói những lời tích cực với tất cả các bệnh nhân của mình.

- Vâng, cảm ơn những gì bác sĩ đã làm cho tôi. Thế bác sĩ đã dùng loại thuốc gây mê nào để thay loại kia vậy? Lần này tôi không gặp vấn đề gì cả.

- Sự thật là, Sheri ạ, tôi vẫn dùng thuốc cũ vì đó là loại tốt nhất mà bệnh viện có. - ông mỉm cười. - Tôi cũng không hề cho cô dùng thêm bất cứ loại thuốc nào để phòng chứng buồn nôn. Tất cả những gì tôi làm để giúp chống lại chứng buồn nôn của cô là lặp đi lặp lại câu: “Cô sẽ không bị nôn nữa đâu”.

Như vậy, rõ ràng sự hợp tác của chúng tôi đã đem lại kết quả.

Giờ thì tôi hiểu rằng tôi hoàn toàn có quyền định đoạt đối với bản thân mình. Nếu tôi tin và chủ động đề nghị người khác củng cố niềm tin đó trong tôi, tôi sẽ có thể làm nên những điều kỳ diệu.

Tôi đã được được ở đâu đó rằng những bệnh nhân thụ động, chỉ biết phó thác cuộc sống của mình cho người khác thường không mau lành bệnh bằng những bệnh nhân có tính quả quyết và chủ động. Vì vậy, hãy cứ tin tưởng và làm tất cả những gì có thể để giải quyết vấn đề, bằng sự quyết tâm của bản thân cùng với sự hỗ trợ của những người xung quanh.

Sau lần phẫu thuật thứ hai này, tôi đã có được nhận thức sâu sắc về sức mạnh hòa quyện giữa cơ thể, tâm hồn và trí óc của con người. Chúng quả là một thể thống nhất!

- Thủy Nguyễn Theo Input And Outcome

Ngày đẹp nhất trong đời

Hãy bước chậm rãi. Hạnh phúc là khi bạn dành thời gian để cảm nhận từng khoảnh khắc bình thường: dẫn chú cừu ra bãi cỏ xanh, ru con bạn ngủ, hay viết dòng cuối cùng của bài thơ

- Kahlil Gibran

Đó là một buổi chiều nhạt nắng, bên ô cửa sổ bé xíu của một gác xép nhỏ, ông lão ngồi lặng lẽ với những chiếc hộp đã cũ và phủ đầy bụi bặm. Gạt bụi tờ nhện sang một bên, ông lão nghiêng chiếc hộp trên cùng về hướng ánh sáng. Từ từ mở hộp, ông lấy ra một cuốn album cũ. Tay mân mê những tấm hình, đôi mắt đục mờ của ông tìm kiếm đến tha thiết từng kỷ niệm.

Bắt đầu hiện lên trong tâm trí ông là những hồi ức êm đềm về người vợ hiền, tình yêu duy nhất của đời ông. Những kỷ niệm hiện về trong trẻo như một dòng suối và không ngừng tuôn chảy khi ông lần giở những bức ảnh cũ của bà. Đối với ông những bức ảnh này như những báu vật mà mỗi lần xem lại, ông có cảm giác như được sống lại những kỷ ức ngọt ngào ngày xưa.

Khi đã xem xong bức ảnh cuối cùng, ông đặt tập album sang một bên, rồi lấy ra một quyển sổ nhỏ đã sờn từ một chiếc hộp khác. Nó chính là cuốn nhật ký của con trai ông ngày xưa. Ông không thể nhớ mình đã trông thấy nó bao giờ chưa. “Sao bà ấy lại có thể giữ được những thứ linh tinh cũ kỹ này nhỉ?” - ông ngạc nhiên tự hỏi.

Mở những trang nhật ký, ông liếc nhìn những nét chữ tròn trĩnh và mỉm cười. Trong sự tĩnh lặng của không gian, những ngôn từ ngây thơ, mộc mạc của đứa bé 6 tuổi đưa ông về lại quãng thời gian dường như đã chìm vào quên lãng.

Chợt nhớ mình cũng còn cất giữ một cuốn nhật ký năm xưa, ông bước xuống chiếc cầu thang gỗ và đi vào một căn phòng nhỏ.

Mở cửa tủ, ông mỉm cười khi nhìn thấy cuốn nhật ký của mình, ông ngồi vào bàn và đặt hai cuốn nhật ký bên cạnh nhau. Cuốn nhật ký của ông có bìa da thuộc và chạm khắc tên ông bằng dòng chữ bay bướm nhũ vàng; trong khi đó, cuốn nhật ký của cậu con trai chỉ là cuốn sổ nhỏ đã rách nát với cái tên “Jimmy” đã trầy trụa trên mặt bìa. Ông lướt nhẹ ngón tay gầy guộc trên những con chữ như thể đang âu yếm đứa con yêu dấu.

Khi mở nhật ký của mình, đôi mắt ông chợt dừng tại một câu đứng ngoài lề vì nó quá ngắn gọn so với nội dung của những ngày khác:

Uống phí một ngày câu cá với Jimmy. Chẳng câu được gì.

Với một tiếng thở dài và bàn tay run run, ông mở nhật ký của Jimmy và tìm thấy ghi chép của cậu trong cùng một ngày. Những chữ cái nguệch ngoạc, in đậm trên mặt giấy: Đi câu cá với bố. Một ngày đẹp nhất trong đời

- Lê Lai Theo Internet

HẾT TẬP 7

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 8

Những câu chuyện cuộc sống

Kỳ diệu từ những điều giản dị...

Trong cuộc sống chúng ta ai cũng có một ước mơ cho một ngày mai thật đẹp, dù bình dị hay phi thường - đó có thể là ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ nhìn thấy ánh sáng của một người không còn nhìn thấy được, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua những thử thách, vươn lên khẳng định mình và trở thành những gì mà mình từng ao ước. Những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng đó luôn là niềm hy vọng, là nguồn động lực và niềm tin lớn nhất cho mỗi người để sống, để cảm nhận và hướng đến ngày mai.

Nhưng cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn, và thử thách bất ngờ - con đường đi đến những ước mơ ấy không hề bằng phẳng. Bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra vào những lúc không mong chờ nhất như để thử thách lòng dũng cảm của con người. Đó có thể là những trở ngại nhô ta vấp phải vào một thời điểm nào đó trước khi tự đứng thẳng trên đôi chân của mình. Có thể nó như những đám mây đen kịt báo hiệu cơn dông, khiến ngay cả những tâm hồn dũng cảm nhất cũng phải tìm kiếm chỗ che. Cũng có thể do khách quan hay là những ngục tù mà chính ta tự đưa mình vào... khiến ta tổn thương, mất niềm tin, và có lúc tưởng như không còn điểm tựa hay nghị lực để vượt qua. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ tự chọn cho mình cách đón nhận, đối đầu để có một hướng đi riêng. Có người phó thác cho số phận, có người trốn chạy đi tìm nơi trú ẩn, có người tự thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, cũng có người chìm vào biển tự thương thân, trách phạt để rồi ngã gục trong cơn giông tố cuộc đời...

Thế nhưng, bất kể là ai, tự đáy lòng của mỗi con người đều tồn tại một khát vọng mãnh liệt - đó là khát vọng sống - và được luôn là chính mình. Chính khát vọng ấy đã khiến bao trái tim trần trở, thao thức tìm cho mình một cách nghĩ, một sức mạnh tinh thần, một hướng đi để theo đuổi những hoài bão, ước mơ của mình.

Cuộc sống chúng ta ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi và oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt như thế nào với những khó khăn thử thách ta gặp phải trên con đường đi tới.

Hai tập "Những câu chuyện cuộc sống" trong bộ Hạt Giống Tâm Hồn do First News thực hiện này sẽ là người bạn đồng hành cùng độc giả vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống thường ngày như nổi mắt mắt, nổi đau tổn

thương tinh thần, tình cảm, niềm tin, bệnh tật, những thăng trầm trên bước đường theo đuổi ước mơ của cuộc đời hay vươn lên cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Qua những sự kiện bất hạnh, những câu chuyện bình thường, những người bình dị, các câu chuyện đều nhấn mạnh đến tinh thần vượt lên, chiến thắng chứ không phải những điều lạ thường. Bạn có thể bắt gặp câu chuyện của chính mình, của những người xung quanh hay của những người hoàn toàn xa lạ... để rồi suy gẫm, chiêm nghiệm, khám phá và tìm thấy câu châm ngôn cuộc sống của mình!

Chúng tôi hy vọng những câu chuyện này sẽ là động lực khuyến khích bạn đưa tay cho người khác cũng như mở rộng lòng với những ai cần bờ vai để chia sẻ nỗi đau. Hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho bạn thêm niềm lạc quan, niềm tin và tình yêu cuộc sống để thấy mỗi trở ngại, thử thách trong cuộc sống như một hòn đá cần có và dễ dàng bước qua, để bạn có thể mỉm cười và trân trọng những gì bạn đã và đang có.

Những trang sách này chúng tôi xin gửi đến bạn đọc như một món quà tặng của tâm hồn. Mong rằng các bạn sẽ nhận thấy nó như một nguồn tiếp thêm sức mạnh, niềm tin và lòng dũng cảm - như một lời nhắc nhở không ngừng rằng bạn luôn có đủ sức mạnh vượt qua tất cả để đạt được những ước mơ của mình cho dù cuộc sống có thể nào đi nữa.

Chúng tôi xin gửi đến bạn đọc những tình cảm chân tình nhất vì đã đồng cảm và chia sẻ với chúng tôi qua các tập sách Hạt Giống Tâm Hồn trong những năm qua.

- First News

Hạt giống tâm hồn

Câu chuyện về cuốn sách và giỏ đựng than

Tại một trang trại nhỏ ở miền núi xa xôi thuộc miền đông bang Kentucky, có hai ông cháu sống cùng với nhau. Mỗi buổi sáng, người ông thường thức dậy rất sớm để đọc sách. Đây là thói quen từ lâu của ông và chưa buổi sáng nào ông quên thực hiện nó. Có những cuốn sách ông đọc rất nhiều lần, nhiều đến mức gáy sách đã trở lên sờn cũ, thế nhưng lâu lâu, ông lại lấy ra xem lại. cậu cháu trai cũng bắt chước ông, cũng cố đọc sách đều đặn mỗi ngày. Rồi một ngày cậu hỏi ông:

- Ông ơi cháu cũng đọc sách như ông, nhưng cháu không hiểu gì cả. hoặc là có những đoạn cháu hiểu, nhưng khi gấp sách lại là cháu quên ngay. Thế thì đọc sách có gì tốt đâu mà ông đọc thường xuyên thế ạ?

Ông cụ lúc đó đang đổ than vào lò, quay lại nhìn cháu và khẽ nói:

- Cháu hãy đem cái giỏ đựng than này ra sông và mang về cho ông một giỏ nước nhé!

Cậu bé liền làm theo lời ông. Nhưng tất nhiên toàn bộ nước đã chảy ra khỏi giỏ trước khi cậu bé quay về đến nhà.

Nhìn thấy cái giỏ, ông cụ cười vang và nói:

- Nước chảy hết mất rồi! Có lẽ lần sau cháu sẽ phải đi nhanh hơn nữa!

Rồi ông bảo cậu bé quay lại sông để lấy một giỏ nước khác.

Lần này cậu bé cố chạy nhanh hơn, nhưng lại một lần nữa, khi cậu về đến nhà thì cái giỏ đã trống rỗng. Thở không ra hơi, cậu nói với ông:

- Đựng nước vào cái giỏ là điều không thể.

Nói rồi cậu đi lấy một chiếc xô để múc nước. Nhưng ông cụ ngăn lại:

- Ông không muốn lấy một xô nước, ông muốn lấy một giỏ nước cơ mà! Cháu có thể làm được đấy, chỉ có điều cháu chưa cố hết sức thôi!

Rồi ông lại bảo cháu mình ra sông lấy nước một lần nữa. Vào lúc này, cậu bé đã biết rằng không thể đựng nước vào giỏ được nhưng cậu không muốn cãi lời ông, đồng thời cho ông thấy rằng dù cậu có chạy nhanh đến đâu, nước

cũng sẽ chảy hết ra khỏi giỏ trước khi cậu về đến nhà. Thế là cậu bé lại lấy nước, lại chạy nhanh hết sức, và khi về đến chỗ ông, cái giỏ lại trống rỗng.

- Ông xem này - Cậu bé thở hổn hển nói - Thật là vô ích!

- Cháu lại nghĩ nó là vô ích ư? - ông cụ mỉm cười hiền từ. - Cháu thử nhìn cái giỏ xem!

Cậu bé nhìn vào cái giỏ, và lần đầu tiên cậu nhận ra rằng cái giỏ trông khác hẳn ban đầu. Nó không còn là cái giỏ than đen bẩn nữa, mà đã được nước rửa sạch sẽ.

- Cháu của ông, đó là những gì diễn ra khi cháu đọc sách. Có thể cháu không hiểu hoặc không nhớ được mọi thứ, nhưng khi cháu đọc, sách sẽ thay đổi cháu từ bên trong tâm hồn, như nước đã làm sạch giỏ than kia vậy.

- Lê Lai Theo Internet

Quà của Annie

“Tôi không thể và cũng không muốn thay đổi lương tâm mình như thay đổi thời trang theo từng mùa. ”

- Lillian Hellman

Annie đứng dựa vào tủ đựng đồ, thở dài chán nản. Chiếc váy ấy có thể biến đi đâu được chứ? Cô đã trông đợi đến lúc được mặc nó đến trường, vào ngày quan trọng như hôm nay đây. Vậy mà nó lại chẳng còn nằm trong tủ của cô nữa.

Mà đó đâu phải là một chiếc váy bình thường. Annie đã phải nhận trông ba thằng bé nghịch ngợm suốt cả một mùa hè để có thể mua được chiếc váy và cái áo đi kèm được thiết kế rất tinh xảo ấy. Khi bắt gặp mẫu thiết kế trên tạp chí "Tuổi Teen", Annie đã mê mẩn. Lập tức, cô gọi cho tòa soạn để lấy thêm thông tin về bộ váy. kèm bảng giá kèm hình chụp bộ sưu tập thời trang mới nhất họ gửi đến trên tay, cô bắt đầu i ôi thuyết phục mẹ, nhưng bà vẫn khẳng khẳng không đồng ý:

- Con à, trông nó tuyệt thật đấy, nhưng mẹ không thể đồng ý trả ngân ấy tiền cho một bộ váy với cái giá bằng tất cả các bộ đồ khác của con cộng lại.

Annie không hề ngạc nhiên với những gì mẹ cô phân tích, bởi cô cũng hoàn toàn hiểu điều đó. Nhưng cô vẫn cảm thấy rất thất vọng.

Thấy thế, mẹ cô bảo:

- Thôi được rồi, nếu nó quan trọng với con đến thế thì mẹ sẽ cho phép con mua nó. Nhưng con sẽ phải tự trả tiền cho chiếc váy ấy đấy.

Và Annie làm thế thật. Mỗi thứ sáu hàng tuần, cô lấy hết số tiền trông trẻ kiếm được trong tuần để trả dần.

Cuối cùng thì cô cũng có đủ số tiền cho lần trả cuối. Lòng đầy háo hức, Annie chạy thật nhanh đến cửa hiệu để được thử bộ váy áo mơ ước bấy lâu. Cô hồi hộp đến độ không dám nhìn vào gương. Cô đứng trước gương, nhắm hai mắt lại và chỉ khi tự mình đếm đến ba, cô mới dám mở mắt ra.

Ôi! Không thể chê vào đâu được! Nhìn từ bất cứ góc độ nào, bên hông, đằng sau hay đằng trước, bộ váy cũng thật hoàn hảo. Cô cứ đi lại, ngồi xuống rồi

lại quay tới quay lui, tưởng tượng ra những tiếng trầm trồ, khen ngợi của các bạn khi cô diện bộ váy này ừong ngày khai giảng.

Hôm sau, Annie cùng mẹ chinh trang lại phòng ngủ của cô để tạm biệt mùa hè đã qua. Cả hai cùng nhau giặt và ủi khăn trải giường, những tấm rèm cửa, hút bụi ở tất cả mọi nơi.

Rồi họ cùng nhau phân loại tủ quần áo để xem bộ đồ nào nên giữ lại. Annie xỏ tung tất cả các ngăn kéo rồi bắt đầu xếp lại những bộ mà cô vẫn sẽ tiếp tục mặc. Số quần áo còn lại, hai mẹ con quyết định sẽ mang tặng quỹ từ thiện Goodwill.

Những ngày còn lại của mùa hè thật tuyệt vời. Annie mãi mê với những buổi dã ngoại cùng bạn bè và chỉ bắt đầu chuẩn bị cho buổi khai giảng vào tối chủ nhật. Cô mở tung tủ áo, háo hức nghĩ đến bộ váy áo tuyệt vời mình sẽ khoác lên người vào ngày mai. Thế nhưng, sau khi lục tung mọi thứ, cô chỉ thấy mỗi chiếc áo, chiếc váy đã hoàn toàn biến mất

Annie bản loạn hét toáng lên:

- Bố ơi, mẹ ơi!

Khi bố mẹ cô chạy lên, họ thấy đồ đạc bị vứt ngổn ngang trên sàn. Annie đứng đó, một tay cầm cái áo còn tay kia thì cầm cái móc, kêu mào:

- Cái váy của con! Nó biến mất rồi!

Bố cô nhẹ nhàng trấn an con gái:

- Nào Annie, cái váy không thể có chân và tự chạy đi được. Chúng ta sẽ tìm thấy nó thôi mà.

Nhưng cả nhà đã chẳng thể tìm thấy chiếc váy. Sau cả giờ đồng hồ lục tìm trong tất cả những ngăn tủ, chỗ giặt ủi quần áo và cả dưới gầm giường, chẳng ai tìm thấy chiếc váy cả.

Tối đó, Annie không sao ngủ được - chiếc váy đã trở thành nỗi ám ảnh trong cô.

Sáng hôm sau, Annie thức dậy trong tâm trạng uể oải và mệt mỏi. Cô cố chọn một bộ váy áo tinh tươm nhất để mặc đến trường, nhưng chẳng thể sánh bằng cái váy - giấc mơ suốt những ngày hè của cô.

Khi đến bên hộc tủ đựng đồ cá nhân ở trường, Annie vẫn còn âm ức.

- Cậu là Annie phải không? - Một giọng nói cất lên từ sau lưng cô. Quay đầu lại, Annie cảm thấy choáng váng. Chẳng phải cô gái lạ đang đứng trước mặt Annie đang mặc trên người chiếc váy của cô đó sao?

Đúng là nó, chiếc váy với những đường thêu tinh xảo không thể lẫn được!

- Minh... mình là Kristen - Cô bạn lúng túng tự giới thiệu. - Có thể cậu chưa biết mình nhưng mình biết cậu, mình ở cùng một dãy phố với cậu. Mình mới chuyển trường đến đây. Liệu cậu có thể kết bạn với mình được không?

Nhưng Annie không nghe thấy gì cả. Cô ngẩn người ra và lắp bắp:

- Làm thế nào.. ? Ở đâu ra thế ? Đó có phải.. của tớ.. ?

Thấy phản ứng lạ lùng của Annie, Kristen bỗng trở nên căng thẳng:

- Tất nhiên cậu không nhất thiết phải giúp gì cho tớ. Chúng ta vẫn chưa quen nhau. Và mình cũng chỉ mới gặp cậu một lần khi đi trên vỉa hè mà thôi!

- À không... mình xin lỗi. Dĩ nhiên là mình rất vui khi được dẫn cậu đi tham quan một vòng quanh trường! - Annie, sau khi đã kịp trấn tĩnh, đáp một cách lịch sự.

Cả ngày hôm đó, bạn bè của Annie cứ mãi trầm trồ về chiếc váy tuyệt vời mà Kristen đang mặc, trong khi Annie đứng bên cạnh với nụ cười gượng gạo.

Tan trường, Annie về cùng với Kristen với quyết tâm tìm hiểu mọi việc cho ra lẽ. Cả hai nói chuyện phiếm với nhau suốt trên đường về nhà, cuối cùng, cô cũng lấy được can đảm để giả vờ hỏi vu vơ:

- Cậu mua ở đâu được chiếc váy đẹp thế hả Kristen?

- ừ, nó quả là đẹp, cậu nhỉ? Nhờ một sự tình cờ may mắn mà tớ và mẹ đã tìm thấy nó đấy!

- ô, thế mẹ cậu đã mua nó cho cậu à?

- Thật ra thì không hẳn thế - Kristen thoáng bối rối. - Gần đây, gia đình tớ gặp khá nhiều khó khăn. Cha tớ vừa bị mất việc trong khi bà nội tớ lại đang

ôm. Gia đình tớ chuyển đến đây để tiện việc chăm sóc cho bà và cũng để cha tớ kiếm được một công việc khác.

Annie chăm chú lắng nghe câu chuyện của bạn, càng lúc càng ngạc nhiên.

- Tớ chẳng thể kiếm đâu ra được chiếc váy đẹp thế này, cậu ạ, nếu không nhờ may mắn. - Kristen kể tiếp. - Thật ra thì mẹ tớ đã tìm thấy nó ở quỹ từ thiện Goodwill đấy! Khi mẹ tớ đến đấy thì cũng vừa lúc một chiếc hộp được đưa tới. Và khi mẹ tớ mở nó ra thì cậu có tin được không, giữa các bộ quần áo cũ khác là một chiếc váy mới toanh nhé, thậm chí là còn cả cái mạt trên đó nữa.

Quỹ Goodwill ư? Một cái váy mới toanh ư? Cuối cùng thì Annie cũng hiểu tất cả mọi chuyện.

Kristen mỉm cười và Annie thấy gương mặt bạn mình đang rạng ngời hạnh phúc:

- Mẹ mình đã biết rằng, cái váy đó rất có ý nghĩa với mình. Mẹ mình biết đó là một điềm lành.

- Kristen này, mình... - Annie nói giọng đứt quãng. Đối với cô, nói ra "sự thật" về chiếc váy quả thật chẳng dễ dàng chút nào. - Mình... mình nói với cậu điều này được không?

- Dĩ nhiên rồi, chuyện gì thế Annie?

- Kristen này, - Annie hít một hơi thật sâu, dường như cô đang suy nghĩ lung lắm. Ngập ngừng một lát, bỗng cô cất giọng đầy dứt khoát - Cậu có thể ghé qua nhà tớ một lát được không? Tớ nghĩ là tớ có một cái áo rất hợp với chiếc váy này đấy!

- Thanh Phương Theo Goodwill

Điều này có giúp ích mẹ không?

“Ngày hôm qua chỉ là giấc mơ, và ngày mai chỉ là ảo mộng. Nhưng còn hôm nay, hãy sống thật tốt. Hãy làm cho những ngày đã qua đều trở thành giấc mơ hạnh phúc.”

- Old Sanskrit Text

Như mọi đứa trẻ ở tuổi lên tám, Monique Howat Shanna, con gái tôi, không bao giờ mệt mỏi với những câu hỏi tại sao. Bé có thể hỏi mọi thứ trên đời, từ vàng trắng và những vì sao xa xôi đến con giun đất hay bụi hoa trong vườn nhà Mặc dù với tôi, hai cô con gái là tất cả những gì tôi có, là niềm tin, là tình yêu và hy vọng của tôi, nhưng không phải lúc nào tôi cũng có đủ kiên nhẫn để trả lời tất cả những câu hỏi ấy. Chẳng biết tự bao giờ, cuộc sống với bọn trẻ lo toan biến tôi trở thành người mẹ hay cáu bẳn với các con. Vĩ thế, mỗi khi Shanna hỏi: “Mẹ có thể mua cho con món đồ đó được không?”, thì câu trả lời của tôi luôn là: “Mẹ xin lỗi, Shanna! Mẹ không thể mua được con ạ.

Chúng ta cần tiền cho những thứ khác quan trọng hơn”.

Sau câu trả lời đó, con bé không đòi hỏi hay vòi vĩnh gì nữa.

Một ngày nọ, đứa con gái 10 tuổi của tôi hồi hả chạy tới, kéo tay tôi vào phòng.

- Mẹ ơi, Shanna đang lấy cắp tiền từ ví mẹ kìa!

- Con bé hấp tấp nói.

Tôi sững sờ trước những gì diễn ra: Bàn tay Shanna vẫn còn để ở trong ví tôi... Tôi lặng người. Chưa bao giờ tôi bị sốc và thất vọng đến như vậy. “Chẳng lẽ mình dạy con không kỹ ư?” - Tôi tự hỏi.

- “Con mình học ở đâu ra cái thói ăn cắp vặt này?”. Trái tim tôi đau nhói.

Trước vẻ giận dữ của tôi, Shanna òa khóc, con bé nhìn tôi với ánh mắt của người bị tổn thương. Tôi cố gắng giữ bình tĩnh:

- Tại sao con lại lấy những thứ không thuộc về mình như thế? Con có thể giải thích cho mẹ nghe không?

- Con không có mà... con nói thật. Con không lấy gì hết. - Shanna thút thít.

- ô, thế à? - Tôi hỏi với giọng điệu gán tội. - Thế con đang làm gì đấy?

- Mẹ luôn nói với con là mẹ không có tiền để mua những món đồ chơi con thích. Con đang bỏ 5 đô-la vào trong ví của mẹ để mẹ có thêm tiền. - Con gái tôi nói trong nước mắt.

Tôi thấy tim mình tan ra theo dòng nước mắt đang chảy dài trên má Shanna. Đây thật sự là một cử chỉ ngọt ngào của con tôi - cử chỉ ngọt ngào và cảm động nhất mà tôi từng nhận được trong đời. Cả năm nay, tháng nào con bé cũng bỏ vào ví của tôi 5 đô-la - cả gia tài tiền tiêu vặt của nó - vậy mà tôi nào có nhận ra. Đối với tôi, tiền có thể đổi lấy niềm vui, sự thanh thản, đổi lấy thời gian và sự dịu dàng dành cho con mình. Còn với Shanna, đó chỉ đơn giản là thứ để thể hiện tình yêu thương.

Tôi ngồi bệt xuống nền nhà, nhắm mắt lại, để mặc nước mắt chảy đầm đìa trên má. Tôi ôm đứa con gái nhỏ bé vào lòng, chột ược giá như mình có thể lấy lại tất cả những lời đã nói, những gì đã nghĩ về Shanna và lấy lại được cả quãng thời gian thờ ơ với các con vừa qua. Nhưng tôi thấy mình cũng còn rất may mắn, bởi vẫn chưa muộn để tôi thay đổi và bắt đầu lại từ đầu.

- Thanh Giang Theo Internet

Có một Johnny khác

"Những lời tử tế dù đơn giản, ngắn gọn nhưng dư âm của nó là vô tận."

- Mẹ Teresa

Trong một lớp học trung học nọ có hai học sinh cùng mang tên Johnny. Một người thường xuyên đạt điểm tối đa trong các kỳ kiểm tra, thông minh, đáng yêu với tất cả mọi người. Đó là Johnny "thân thiện". Cậu ta rất chăm học, thường xuyên giúp đỡ các bạn cùng lớp và phụ giúp thầy cô chuẩn bị các bài thực hành. Còn một Johnny khác lại luôn lầm lì, khó chịu, thường tỏ ra chống đối giáo viên, lại chẳng kết bạn với bất kỳ ai. Các học sinh trong lớp vẫn gọi cậu với cái tên "Johnny chống đối".

Trong một buổi họp phụ huynh, một phụ nữ với vẻ ngoài trẻ trung và sang trọng đến gần thầy giáo Escalante và hỏi:

- Johnny vẫn học tốt phải không thầy?

Thầy Escalante nghĩ ngay rằng đây đích thị là phụ huynh của Johnny "thân thiện", vì câu hỏi đó thường chỉ xuất hiện ở người mẹ vẫn hay được nghe những lời khen về con mình. Nghĩ thế nên thầy không ngại dành rất nhiều lời khen cho Johnny và còn khẳng định với bà rằng, Johnny sẽ còn tiến xa hơn nữa trong tương lai vì thái độ học tập nghiêm túc, sự năng nổ, nhiệt tình và tính cách đáng yêu, thân thiện với tất cả mọi người.

Sáng hôm sau, Johnny "chống đối" đến gặp thầy Escalante. Trái với vẻ bất cần thường ngày, cậu nhìn thầy với vẻ biết ơn:

- Em cảm ơn thầy vì những lời khen thầy dành cho em ngày hôm qua. Mẹ đã rất tự hào về em. Từ lúc này trở đi, em muốn chứng minh những điều thầy nói là sự thật.

Và Johnny "chống đối" đã làm được những gì cậu hứa. Kết quả học tập của cậu khá lên nhanh chóng đến mức đáng kinh ngạc. Cuối năm, Johnny "chống đối" được xếp loại khá và đến khi ra trường, cậu chính là một trong những học sinh có thành tích học tập xuất sắc nhất trường.

Một lời khen chẳng mất gì nhiều nhưng nó có thể mang lại niềm vui sướng và những biến chuyển tích cực, lớn lao đối với người được nhận. Một cái nhìn tích cực sẽ khích lệ cho một sự thay đổi tích cực. Con người cần sự

khích lệ, động viên hơn là những lời than vãn, la rầy. Muốn giúp một người tiến bộ hơn, hãy luôn nhìn vào những ưu điểm của họ.

- Hồng Nhung Theo The other Johnny

Hàn gắn một trái tim vỡ

“Bão tố chỉ càng làm cây vươn rễ bám sâu hơn vào lòng đất.”

- Claude McDonald

Con gái năm tuổi của tôi phụng phịu:

- Nhưng nếu con lại gãy tay nữa thì sao?

Dừng chiếc xe đạp cạnh gốc cây, tôi ngồi xuống, nhìn thẳng vào mắt con:

- Con phải can đảm lên chứ. Chẳng phải con rất thích đạp xe hay sao?

Con bé không trả lời, cúi mặt trầm tư. Tôi biết nó mong muốn được học đạp xe nhiều đến nhường nào, để không còn cảm giác lạc lõng mỗi khi nhìn thấy các bạn đồng trang lứa chạy xe ngang qua nhà. Từ khi bị ngã xe và gãy tay đến nay, con bé luôn sợ hãi.

- Con yêu, mẹ sẽ giữ yên xe phía sau, con sẽ

không bị té nữa đâu.

- Nhưng con sợ lắm!

Nhìn khuôn mặt buồn bã của con, tôi thấy lòng mình chùng xuống. Những lúc thế này, con gái tôi rất cần có bố bên cạnh. Một người đàn ông với những lời lẽ trầm tĩnh, với đôi cánh tay to khỏe để giữ chắc chiếc xe đạp có thể sẽ thuyết phục được con bé. Thật tội nghiệp con tôi, nó không có được điều tưởng chừng hết sức bình thường ấy. Sau cuộc hôn nhân không hạnh phúc và nỗi đau tan vỡ, tôi thà tự gánh lấy những nhọc nhằn của việc làm mẹ một mình hơn là lặp lại lần nữa với một cuộc hôn nhân mới. Chính vì thế, tôi luôn tránh né những người đàn ông có ý đến với mình.

- Con không tập xe nữa! - Con gái tôi quả quyết.

- Nhưng con có muốn chạy xe được như các bạn không?

- Dạ có - Cô bé cúi mặt.

- Mẹ nhớ hồi đầu năm con còn bảo năm sau con sẽ tự đạp xe đi học. - Tôi cố

gắng động viên bé.

- Con rất muốn như vậy. - Con bé trả lời, giọng bắt đầu run run.

Tôi nói tiếp:

- Con biết không, mọi việc con làm đều có thể có những rủi ro. Con vẫn có thể bị gãy tay trong một tai nạn, nhưng đâu phải vì thế mà suốt đời này con không đi xe nữa, phải không? Hoặc giả như không may con bị chấn thương trong lúc học thể dục, liệu có vì thế mà con không bao giờ tập thể dục nữa hay không?

- Không đâu mẹ ạ! - Cô con gái bé bỏng của tôi đáp - Con sẽ thử tập một lần nữa.

Thế là suốt cả buổi chiều hôm đó, hai mẹ con tôi cùng đánh vật với chiếc xe đạp. Và khi hoàng hôn chuẩn bị buông xuống, tôi đã có thể mỉm cười ngắm nhìn cô con gái đáng yêu của mình dũng cảm vượt qua nỗi sợ hãi để một mình băng băng trên đường chạy. Hơn bất cứ người mẹ nào trên đời này, cảnh tượng ấy đã khiến tôi trào dâng niềm xúc động lẫn biết ơn, vì mình một lần nữa hoàn thành nhiệm vụ của một bà mẹ đơn độc.

Khi hai mẹ con thả bộ về nhà, con bé bỗng hỏi

tôi:

- Sao tôi qua mẹ và bà lại to tiếng với nhau?

Tôi giật mình. Quả thật tôi qua, ngỡ rằng con

gái đã ngủ say, tôi có to tiếng với mẹ mình, lại cũng bởi chuyện hôn nhân của tôi. Mẹ luôn tìm cách sắp đặt những cuộc "gặp gỡ" cho tôi, nhưng tất nhiên là tôi chưa bao giờ chịu nghe lời bà trong chuyện này. Lúc nào bà cũng nói rằng Steve là người đàn ông đích thực của đời tôi. Điều đó càng khiến tôi quyết tâm phớt lờ anh ta hơn.

Không đợi tôi trả lời, con gái tôi nhún vai, điệu bộ hệt người lớn:

- Bà chỉ muốn mẹ có thể tìm thấy một người để yêu thôi mà.

Ngạc nhiên vô cùng, tôi không hiểu tại sao mẹ tôi lại nói chuyện này cho con bé nghe, tôi xằng giọng:

- Bà chỉ muốn tìm một người làm trái tim mẹ tan nát lần nữa thôi.

- Nhưng mẹ ơi!

- Con còn quá nhỏ để hiểu những chuyện thế này - Tôi ngắt lời.

Con bé im lặng một chút rồi ngược mắt lên nhìn tôi:

- Vậy ra tình yêu không giống cánh tay bị gãy mẹ nhỉ?

Không biết nói gì, mẹ con tôi lặng lẽ đi hết quãng đường còn lại. Nhưng những gì con gái tôi thốt ra đã thật sự khiến tôi phải suy nghĩ. Tôi đã động viên con bé rằng nó phải luôn cố gắng thử lại một lần nữa thì chính thất bại của mình, còn tôi

- tại sao tôi lại không đủ can đảm làm điều đó? Một cánh tay bị gãy có thể liền lại, nhưng còn một trái tim tan vỡ, tôi cũng nên dành cho nó một cơ hội để hàn gắn chứ!

Tối hôm đó, tôi đã quyết định làm những gì mà cô con gái bé nhỏ của mình đã nói. Tôi đồng ý gặp Steve.

Và Steve đúng là người đàn ông thật sự của đời tôi. Chưa đầy một năm sau, chúng tôi kết hôn. Hóa ra mẹ tôi và cả con gái tôi đã đúng.

- Thanh Phương Theo Love Is Just Like A Broken Arm

Tuyên ngôn của cái tôi

“Chỉ khi nào thật sự hiểu rõ và trân trọng bản thân mình, tôi mới có thể yêu quý cuộc sống và sống tốt hơn.”

Tôi sẽ sẵn sàng đón nhận những gì chờ đợi mình phía trước, dẫu đó là thử thách khắc nghiệt đến thế nào đi chăng nữa.

Trên thế giới bao la này, có thể có một vài người nào đó có những điểm tương đồng với tôi, nhưng chắc chắn rằng không một ai hoàn toàn giống như tôi. Tôi là một thực thể duy nhất, có những suy nghĩ, cách sống của riêng mình mà chẳng một người nào khác có quyền cảm đoán hay ép buộc phải theo ý họ. Cách sống mà tôi chọn, đó là theo đuổi những gì mình mong muốn.

Tôi biết rằng tôi có quyền tự do lựa chọn cho mình những suy nghĩ, tình cảm đối với thế giới xung quanh, cả những cảm xúc vui, buồn, sung sướng hay khổ đau.

Tôi được toàn quyền chọn lựa những lời lẽ mà mình thốt ra, hoặc tốt đẹp, dịu dàng, hoặc chua ngoa, cay nghiệt.

Tôi có quyền làm mọi điều mình muốn, dẫu với người khác, những điều ấy có thể là điên rồ, bởi xét cho cùng, cuộc đời này là của tôi, tôi được phép sống và thực hiện những điều mình khao khát.

Tôi được tự do chấp cánh cho trí tưởng tượng của mình bay cao cùng với những ước mơ và hy vọng, hoặc chìm đắm trong nỗi sợ hãi, nhút nhát, sợ sệt.

Tôi biết rằng chỉ khi nào thật sự hiểu rõ và trân trọng bản thân mình, tôi mới có thể yêu quý cuộc sống và sống tốt hơn trong cuộc đời.

Tôi biết bản thân mình vẫn còn ẩn chứa những điều mà ngay chính tôi cũng không thể nào hiểu hết. Vì vậy, giữa dòng đời tấp nập và bận rộn này, tôi vẫn sẽ dành thời gian cho bản thân, vẫn sẽ miệt mài trên con đường tìm kiếm cái tôi của mình. Trong một giây phút nào đó, mặc cho tôi trông như thế nào, đã nói và đã làm những gì, đang nghĩ và đang cảm thấy ra sao thì con người

trong khoảnh khắc ấy cũng chính là tôi. Chính những hành động, lời nói và suy nghĩ ấy là những chứng cứ xác thực nhất nói lên tôi là ai. Rồi sau này,

mỗi khi nhìn lại bản thân, nghiệm lại những gì mình đã nói, đã làm, nhớ lại những gì mình đã suy nghĩ và cảm thấy, tôi sẽ hiểu mình hơn. Tôi sẽ nhận ra điểm gì đó ở mình còn chưa tốt, chưa phù hợp và gạn lọc lấy những điều tốt đẹp để phát huy, làm mới mình mỗi ngày.

Tôi nhìn được, nghe được. Tôi có thể cảm nhận, suy nghĩ, cũng có thể nói và làm. Tôi có tất cả những công cụ để có thể tồn tại trong cuộc đời này, để được gần gũi với mọi người, để sống có ích, để làm những việc có ý nghĩa, và có thể điều khiển cả thế giới này.

Tôi sở hữu chính bản thân tôi, và do đó, tôi có thể kiến thiết chính mình.

Tôi là chính tôi, và đó là cuộc sống của tôi.

- Nguyễn Đoàn Theo My Declaration Of Self-Esteem

Cái nút áo

“Sức mạnh của mẹ chính là tình yêu mẹ dành cho con.”

- Barbara Weidner

Giật mình thức giấc. Cảm giác khát khô ở cổ khiến tôi phải lồm cồm ngồi dậy mở tủ lạnh, với chai nước uống một hơi dài. Cái mát lạnh làm tôi tỉnh cả người. Nhìn đồng hồ đã hơn 4 giờ sáng. Tôi đến bên máy vi tính bật máy lên, mở chương trình Nhật ký để theo dõi những việc mình đã làm và kế hoạch cho tuần tới. Dòng chữ thông báo màu đỏ chói hiện lên nhấp nháy: "Kỷ niệm ngày đầu tiên quen M". Tôi mỉm cười, quyết định sẽ lục lọi trên Internet để tìm được một tấm thiệp độc chiêu tặng nàng. Sau một hồi tìm kiếm, cuối cùng tôi cũng mãn nguyện với một cái thiệp nhiều ý nghĩa. Kéo ngăn tủ ra để lấy cái đĩa CD, tôi chợt nhìn thấy trong đó có một gói quà xinh xắn. Bên trên là một tấm thiệp to, còn bên dưới là một chiếc đồng hồ để bàn rất dễ thương và một cái nút áo.

Hơi ngạc nhiên, tôi vội mở thiệp ra xem:

Anh thân yêu,

Thế là chúng mình quen nhau đã 3 năm rồi. Trong 3 năm qua em rất vui vì đã quen anh. Em cũng đã học được rất nhiều điều từ anh.

Anh của em là người thông minh, giỏi giang, luôn làm tốt công việc, và sống rất tốt với mọi người quanh mình. Anh không cầu nệ giàu nghèo, chức vị, luôn đối đãi hết lòng với mọi người, vì vậy anh được nhiều anh em bè bạn mến yêu, kính nể.

Tối nay em đến nhà anh. Đã 9 giờ tối mà anh vẫn chưa về nhà. Thật ra điều này cũng có gì lạ đâu, bởi thường thì chẳng bao giờ anh về nhà trước 10 giờ tối. Nhưng hôm nay, em chợt chạnh lòng khi nhìn thấy mẹ đang khâu lại chiếc áo bị thủng vì tàn thuốc lá của anh. Nhìn dáng mẹ hao gầy, cặm cụi với đường kim mũi chỉ, chợt lại nghĩ về anh...

Kỷ niệm ba năm quen nhau của tụi mình, em tặng anh chiếc đồng hồ với lời nhắn: "Thời gian luôn hững hờ trôi đi mà chẳng chờ đợi một ai. Có những thứ chúng ta có thể lần lữa không làm ngày hôm nay, nhưng cũng có những thứ đến ngày mai đã là quá muộn".

Còn cái nút áo này, em gửi anh với lời nhắn chân tình: "Đôi khi người ta biết rất nhiều điều to lớn, cao cả, nhưng lại không để ý chiếc áo mình đang mặc có bao nhiêu nút!". Anh đã sống vì mọi người, nhưng trong mọi người lại thiếu một người quan trọng nhất. Anh hãy xem tờ giấy bên dưới. Chúc anh luôn vui vẻ và thành đạt.

Tôi cảm động hồ và chiếc nút lên, bên dưới có một tờ giấy xếp làm tư nằm ngay ngắn:

Em thấy anh rủ bạn về nhà cùng vui vẻ, hả hê cười nói với mấy thùng bia. Anh em bàn tán với nhau không há bao nhiêu chuyện đời, chuyện cơ quan, chuyện nhà sếp...

Em thấy mẹ cặm cùi dọn dẹp thức ăn dư, lom khom nhặt từng vỏ lon xếp lại, sáng mai ra chợ đổi lấy chục chanh pha nước cho thằng con đang mệt mỏi, nhức đầu vì say.

Em thấy anh sáng ra sạp gom gần hết báo, đọc ngẫu nhiên từng bài, từng mục, rồi hùng hồn bàn luận chuyện đời, chuyện quan liêu, chuyện cửa quyền...

Em thấy mẹ cẩn thận sắp từng tờ báo, lựa riêng ra những phần quảng cáo rồi ngập ngừng hỏi anh: "Cái này cân ký bán được không con?".

Em thấy anh chơi hết lòng với bạn, chẳng bỏ về dù lúc đó là mấy giờ chẳng nữa...

Em thấy mẹ cứ trần trọc ra vô mãi, ngóng ra cửa thì thăm với chính bản thân: "2 giờ rồi mà phòng nó vẫn vắng tanh".

Em thấy anh sau một ngày làm việc mệt mỏi, về đến nhà vội vàng bật máy lạnh, bật quạt, ngả lưng nằm ngủ chẳng muộn phiền.

Em thấy mẹ ra hiên nằm những ngày trời nóng, rồi lẩm bẩm xem điện tháng này cỏ quả định mức chưa.

Em thấy anh ghiền chơi vi tính, thỉnh thoảng lại bần khoản nâng cấp CPU hay lại đổi cái mới chạy nhanh hơn.

Em thấy mẹ rất ghiền xem cải lương, vừa xem vừa chặm nước mắt, rồi cười vui cho số phận đã bớt khổ của các nhân vật, chẳng để ý màn hình mất màu hay thỉnh thoảng lại nghe tiếng được tiếng mất.

Em thấy anh là chuyên viên vi tính, viết được bao nhiêu phần mềm để quản lý công ty, xem công nợ, lãi lỗ.... Thế mà chẳng thể nào tính đúng được tình thương của người mẹ.

Em thấy mẹ chẳng cần vi tính, vẫn âm thầm lập trình cá, cơm, rau. Biết chị Hai cái áo ủi không ngay, còn anh nữa - đôi giày cả tuần chưa chịu đánh!

Em thấy anh chỉ nghĩ, chỉ làm chuyện lớn mà lắm lúc lại quên đi những chuyện nhỏ xung quanh.

Em thấy mẹ suốt đời vun văt mà luôn dạy con mình những bài học lớn lao...

Những dòng chữ của M như nhảy múa trước mặt tôi. Cảm giác bằng hoàng xâm chiếm con người tôi. Tôi thần thờ nhìn vào khoảng không vô định trước mắt. Là tôi đấy ư? Một thằng con trai tưởng chừng đã khôn lớn, trưởng thành mà vô tâm đến mức này ư? Tôi cầm lấy cái nút áo rồi đi xuống tầng dưới, nhẹ nhàng mở cửa bước vào phòng mẹ. Mẹ đang ngủ, dáng nhọc nhằn của một đời lam lũ. Tự dưng tôi nghe cổ họng mình nghẹn đắng. Tôi nắm chặt tay, cái nút áo cồm cộm

- một cái nút áo tròn tròn, xinh xắn. Xoay xoay cái nút áo trong tay, bất giác tôi tự hỏi, cuộc sống này sẽ ra sao khi không có những người phụ nữ luôn lặng lẽ hy sinh và những thành công mình đạt được có ý nghĩa gì khi ngay cả những điều bình dị như thế này mình cũng chưa một lần nghĩ đến?

- Thanh Giang Theo Internet

Hãy cho đi

“Thực chất của tình yêu thương là từ bỏ ý thức về bản thân mình, nhưng chính khi hy sinh và quên mình đi là ta đã nhận về điều quý giá nhất cũng như tìm thấy và làm chủ được bản thân mình.”

- Hegel

Cậu bé, với chiếc chân trái phải mang khung thép trong suốt bốn tháng qua, về đến nhà, trên tay ôm một chú cún con. Chú cún này bị tật ở xương hông, nên chỉ có thể đi được những bước khập khiễng. Việc cậu bé chọn mua một chú cún bị tật khiến bố mẹ cậu vừa ngạc nhiên, vừa xót xa vì thương cảm. Nhưng điều khiến họ ngạc nhiên hơn nữa, đó là từ ngày có người bạn mới, cậu bé như trở thành một con người khác, lúc nào cũng tươi vui, tràn đầy hy vọng.

Ngay từ ngày đầu tiên đón chú cún về nhà, cậu bé đã cùng mẹ đến gặp bác sĩ thú y để tìm ra cách chữa trị tốt nhất cho cún con. Bác sĩ khuyên rằng, nếu cậu bé chịu khó xoa bóp, kéo căng chân cún đều đặn mỗi sáng và dắt chú đi dạo ít nhất một dặm mỗi ngày thì các cơ xung quanh chiếc hông bị vẹo của cún con sẽ dần trở nên mạnh khỏe. Cơ may trở lại bình thường của cún con là hoàn toàn có thể và tùy thuộc rất nhiều ở cậu bé.

Mặc dù chú cún cứ rên ri khó chịu mỗi lần cậu bé xoa bóp chân cho chú, và dù cậu luôn cảm thấy chân trái đau nhức mỗi khi dẫn cún đi dạo, nhưng trong suốt hai tháng trời, cả hai đã nghiêm túc tập luyện theo chế độ phục hồi dành riêng cho họ. Vào tháng thứ ba, cả hai đã có thể đi được ba dặm mỗi sáng trước khi cậu bé đến trường mà không hề cảm thấy đau chân tí nào.

Vào một sáng thứ bảy, khi cả hai đang trên đường trở về sau buổi tập như thường lệ, thì bất thành linh, một chú mèo nhảy ra khỏi bụi cây bên đường khiến cún con hết sức hoảng hốt. Chú nhảy chồm lên, giật tung dây xích ra khỏi cổ rồi phóng như tên bắn ra giữa dòng xe cộ. Cún con va phải một chiếc ô tô, bị hất tung lên vệ đường. May mắn thay, chú chó vẫn còn thoi thóp thở. Ghì chặt người bạn nhỏ yêu thương vào lòng, cậu bé đi nhanh về nhà, không để ý thấy khung thép bên chân trái của mình đã boong ra tự lúc nào.

Mẹ cậu tất tả đưa chú chó đến viện thú y.

Trong khi cậu bé đang lo lắng chờ đợi bên ngoài, mẹ cậu ôm cậu vào lòng,

nghe nói trong nước mắt:

- Con không để ý thấy điều gì ư? Con đã có thể đi lại bình thường được rồi đấy!

- Sao lại như vậy được hả mẹ? - Cậu bé ngạc nhiên.

- Con trai của mẹ, con bị viêm tủy xương - Người mẹ giải thích. - Căn bệnh này khiến chân con ngày càng yếu, nhưng nó không thực sự là một căn bệnh nan y nếu con quyết tâm vượt qua nỗi đau đớn và tích cực tập luyện hàng ngày. Con biết điều ấy, nhưng con lại không tin vào chính mình. Con luôn chống cự không để bố mẹ giúp con điều trị, cả bố và mẹ cũng thực sự không biết mình nên làm gì nữa. Nhưng chú cún con đã làm thay đổi mọi thứ. Kỳ diệu thay, khi con giúp chú chó, con cũng đang tự giúp chính mình để trở nên mạnh mẽ và trưởng thành hơn.

Ngay lúc đó, cánh cửa phòng mở hé mở. Bác sĩ thú y bước ra tươi cười thông báo:

- Cháu có thể yên tâm, chú chó của cháu sẽ sớm khỏe lại thôi!

Chuyện xảy ra ngày hôm đó đã để lại trong cậu bé một bài học sâu sắc, đó là khi cho đi cũng chính là lúc chúng ta nhận được; lúc quên mình là lúc chúng ta tạo nên những điều kỳ diệu của cuộc sống.

- Nguyên Thảo Theo Puppy Love

Vượt lên chính mình

“Hai chân tôi không thể bám chặt mãi trên con đường mòn trơn trượt nên cũng có lúc tôi lệch khỏi đường đua cuộc đời. Nhưng dẫu sao, tôi cũng gắng gượng và tự nhủ rằng, đó chỉ là một cú trượt và nó không thể nào làm tôi gục ngã.”

- Abraham Lincoln

Michael Dowling là chủ tịch hội đồng quản trị của một trong những ngân hàng lớn nhất tiểu bang Minnesota, và từng được phòng Thương mại Hoa Kỳ bầu chọn là vị lãnh đạo tiêu biểu của năm. Tuy nhiên, không những là người rất thành công trên thương trường, ông còn có được một mái ấm hạnh phúc mà rất nhiều người phải mơ ước. Nhờ những thành công trong sự nghiệp và gia đình như vậy, ông trở thành nhân vật khách mời thường xuyên của các chương trình truyền hình, báo chí hoặc các buổi họp mặt truyền thống. Một lần, ông được mời đến thăm các thương bệnh binh ở thành phố Luân Đôn - những con người đã phải đối mặt trực tiếp với Thế chiến thứ II khốc liệt.

Khán giả buổi nói chuyện đặc biệt ngày hôm ấy là những thương bệnh binh đã mất đi hoặc đôi mắt, hoặc cánh tay, hoặc đôi chân, và cả những phần thân thể khác nữa. Không những thế, họ còn chịu một dư chấn nặng nề về tâm lý trước những đau thương, mất mát đã chứng kiến hoặc gặp phải nơi chiến trường.

Mở đầu buổi nói chuyện, Michael nói với các khán giả của ông rằng những thương tích mà họ đang gánh chịu chẳng đáng là gì; rằng thay vì chìm đắm trong thất vọng, đau khổ, họ hãy đứng lên, hăng hái trở lại và tiếp tục cống hiến cho cuộc sống. Ngay lập tức, nhiều tiếng xì xào phản đối nổi lên. Những người thương bệnh binh cảm thấy mình bị xúc phạm trước những lời nói đó, bởi họ cho rằng một người đang có trong tay tất cả như Michael Dowling làm sao có thể hiểu được những đau đớn, mất mát mà họ phải gánh chịu.

Rất bình thản, Michael tiếp tục bài phát biểu của mình. Ông khuyên họ hãy giữ vững niềm tin vào bản thân và tự đặt ra những mục tiêu để phấn đấu.

Đó là một bài phát biểu ngắn gọn và súc tích, nhưng qua phản ứng gay gắt của khán giả thì có vẻ nó hoàn toàn không đúng lúc, đúng chỗ chút nào. Khi

ông kết thúc, cơn thịnh nộ của các thương bệnh binh đã lên tới đỉnh điểm. Họ lớn tiếng phản đối, chê bai lẫn thóa mạ ông. Nhưng lạ thay, vị chủ tịch không hề nao núng. Ông im lặng, bình thản ngồi xuống chiếc ghế gần đó và bắt đầu "tháo" chân phải của mình ra. Thật là một tình huống quá bất ngờ. Trông thấy cảnh đó, những người lính có vẻ lảng đi một chút. Họ chăm chú quan sát hành động kỳ lạ của ông. Vẫn với những cử động khoan thai, từ tốn, Michael tháo tiếp một bên chân còn lại của mình.

Đến lúc này, những tiếng la ó đã ngừng bật. Nhưng không chỉ có vậy, Michael lặng lẽ tháo luôn cánh tay phải, bàn tay trái của mình. Và cuối cùng, ông ngồi đó như một gốc cây cụt, không còn đôi tay hay chân, chỉ có đôi mắt vẫn ánh lên tia nhìn kiên nghị.

Hơn cả hàng trăm dẫn chứng hùng hồn, hàng ngàn lời chia sẻ hoa mỹ, Michael đã hoàn toàn chinh phục được tất cả những người có mặt ngày hôm đó. Ông tiếp tục nói, những lời tâm tình dịu dàng của một người đồng cảnh ngộ, rằng thành công của mỗi người phụ thuộc vào việc họ có dám

đặt ra cho mình những mục tiêu phấn đấu hay không và mức độ nhẫn nại để thực hiện những mục tiêu ấy đến đâu. Những người cựu chiến binh yên lặng. Người đàn ông tật nguyền đang phát biểu trên bục kia đã thực sự truyền vào lòng họ một sức sống mới. Tất cả họ có thể làm theo những gì ông đã làm và rồi họ sẽ thành công như ông vậy. Chính thái độ nhụt chí đã tạo nên sức ỳ không nhỏ kéo họ lại phía sau, khiến họ không thể vượt qua tình trạng bệnh tật của bản thân mình.

Ngày hôm ấy, Michael Dowling đã kể lại câu chuyện cuộc đời ông.

Năm 14 tuổi, trong một cơn bão tuyết kinh hoàng, cậu bé Michael Dowling bị rơi ra khỏi xe ngựa. Cú ngã đó đã khiến toàn thân Michael bị giập nát, và khi được mang vào bệnh viện thì đã quá muộn để có thể cứu được tứ chi của cậu. Hai chân, cánh tay phải và bàn tay trái của Michael đã hoại tử vì cái lạnh chết người giữa mùa đông. Tương lai nào cho một thiếu niên nghèo khó và khuyết tật như Michael?

Trong tình trạng có thể làm nản lòng cả những con người mạnh mẽ nhất ấy, sức sống và những ước mơ trong Michael Dowling lại bùng lên mãnh liệt. Một mình, cậu tìm đến và xin gặp bằng được các nhà lãnh đạo địa phương để trình bày nguyện vọng của mình. Cậu xin họ hỗ trợ chi phí gán các chi giả cho cậu, bù lại, cậu sẽ là người tham gia tích cực mọi hoạt động tình nguyện tại địa phương. Và sau này lớn lên, khi trở thành một doanh nhân thành đạt,

cậu sẽ hoàn trả lại mọi chi phí và tài trợ cho các chương trình kinh tế, giáo dục của quê nhà.

Và lời cam kết của cậu bé 14 tuổi lúc ấy đã trở thành hiện thực.

Michael Dowling, người đàn ông tật nguyên ấy đã trở thành một tấm gương vĩ đại về sự thành đạt, không phải bằng một nền tảng vững chắc của sự giàu có, không phải bằng một cơ thể khỏe mạnh, mà bằng việc đặt ra một mục tiêu trong khối óc và trái tim mình. Nếu bạn vững tin, mọi chuyện đều có thể trở thành hiện thực!

- Bích Thủy Theo Overcoming

Giá trị của 20 đô-la

“Thước đo của sự giàu có không phải ở những thứ ta đang sở hữu, mà là những thứ ta không thể mua được bằng tiền.”

- Khuyết danh

Mấy chục năm trước, tôi từng là trợ lý cho một vị giám đốc già. Giữa tôi và ông thường có những cuộc tranh luận về đầu tư, về nghĩa vụ của một doanh nhân với quốc gia... Là một kế toán, bệnh nghề nghiệp khiến tôi rất chặt chẽ trong chi phí, trong khi ông lại rất hay bỏ tiền vào những việc mà tôi cho là không đâu. Vì vậy có nhiều chuyện tôi không đồng ý với ông.

Thế nhưng, một kỷ niệm với ông khiến tôi không thể nào quên, dù thời gian đã lùi xa...

Hôm đó, trên đường công tác cùng nhau, tôi và ông phải chờ máy bay tại một phi trường lớn. Trong lúc chờ đợi, tôi mở cuốn sách dở dang ra

đọc tiếp, còn sắp, ông đi tìm chỗ để gọi điện thoại. Các con ông đã lớn và ra ở riêng, ở nhà chỉ còn một người vợ thui thui sống một mình mỗi khi ông đi công tác.

Dù đi xa hay gần, một ngày thế nào ông cũng gọi cho bà dăm bận, khi thì nhắc bà uống thuốc, lúc dặn bà khóa bếp ga cho kỹ, khi thì hỏi xem hôm đó con gái có đưa cháu về thăm bà hay không... Tôi trân trọng tình cảm của ông, nhưng nhiều khi cũng thấy... sốt ruột: già rồi mà... chỉ toàn lo những chuyện lẩn thẩn.

Đọc sách một lúc, tôi chợt nghe tiếng loa thông báo chuyến bay của chúng tôi sắp khởi hành. Nhìn quanh không thấy sắp, tôi vội đi tìm. Thì ra ông vẫn còn ở trong buồng điện thoại công cộng. Nghĩ ông không nghe thấy tiếng loa thông báo, tôi đến gần lấy tay ra hiệu. Lần thứ nhất không thấy ông có phản ứng gì, tôi gõ vào cửa kính và ra hiệu lần thứ hai, nhưng lúc này tôi mới nhận thấy thì ra ông không nhìn tôi mà đang nhìn sang buồng điện thoại bên cạnh.

Ở buồng bên, một anh lính trẻ khoác chiếc ba lô căng trên lưng, đang hồi hả nói vào máy nghe: “Mẹ ơi, mẹ nói nhanh đi... Con muốn... nhưng người ta không chịu đổi vé... Mẹ gọi lại cho con

nhé. Con hết tiền rồi... Số ở đây là 356... ” Người lính nói chưa dứt câu, từ máy điện thoại đã phát ra tiếng tí tí.

Từ buồng điện thoại bước ra, với vẻ ân cần của một người cha, sếp tôi tới bên người lính trẻ: “Có chuyện gì buồn vậy, chàng trai trẻ?”. “Cháu thiếu 20 đô-la nữa mới đủ tiền đổi vé máy bay về thăm mẹ. Cháu đang nghỉ phép. Đơn vị có mua vé cho cháu về nhà, nhưng ngặt nỗi hiện tại mẹ cháu lại không có nhà. Mẹ cháu đang bị bệnh và nằm ở nhà chị cháu. Nếu cháu cứ lần lữa nơi đây chắc sẽ không thể về thăm mẹ, bởi cháu chỉ có 5 ngày phép...” - người lính bẽn lẽn xúc lại ba lô.

Sếp tôi thò tay vào túi rút ra một tờ giấy bạc: “Cậu cầm lấy mà về thăm mẹ. Tôi không cho cá nhân cậu. Đây là phần đóng góp của tôi đối với đất nước”. Cậu lính trẻ rụt rè đưa tay ra nhận tiền, nhưng khuôn mặt thì rạng ngời bởi nụ cười rộng toác.

Tôi thầm tự hỏi: Liệu có khoản chi nào trong cả một năm tài chính của một doanh nghiệp giá trị hơn 20 đô-la mà sếp tôi đã dùng để giúp chú lính nọ về với mẹ?

- Lê Lai Theo Internet

Những dấu chấm câu

Có một người chẳng may đánh mất dấu phẩy. Anh ta trở nên sợ những câu phức tạp và chỉ tìm những câu đơn giản. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩa đơn giản.

Sau đó, không may, anh ta lại làm mất dấu chấm than. Anh bắt đầu nói khe khẽ, đều đều, không ngữ điệu. Anh không cảm thán, không xuýt xoa. Không gì có thể làm anh ta sung sướng, mừng rỡ hay phẫn nộ nữa cả. Đằng sau đó là sự thờ ơ đối với mọi chuyện.

Kể đó, anh ta đánh mất dấu chấm hỏi và chẳng bao giờ hỏi ai điều gì nữa. Mọi sự kiện xảy ra ở đâu, dù trong vũ trụ hay ở mặt đất hoặc ngay trong nhà mình, anh ta đều không hay biết. Anh ta đánh mất khả năng học hỏi. Đằng sau đó là sự thiếu quan tâm với mọi điều.

Một thời gian sau, anh ta đánh mất dấu hai chấm. Từ đó anh ta không liệt kê được, không còn giải thích được hành vi của mình nữa, lúc nào cũng chỉ trích dẫn lời của người khác. Thế là anh ta hoàn toàn quên mất cách tư duy.

Cứ như vậy, anh ta đi đến dấu chấm hết.

Thiếu những dấu chấm câu trong một bài văn, có thể bạn chỉ bị điểm thấp vì bài văn của bạn mất ý nghĩa, nhưng mất những dấu chấm câu trong cuộc đời, tuy không ai chấm điểm nhưng cuộc đời bạn cũng mất ý nghĩa như vậy.

Mong bạn giữ gìn cẩn thận những dấu chấm câu của mình, bạn nhé!

- An Bình Theo Internet

Đừng thay đổi thế giới

“Cuộc sống sẽ chẳng thay đổi, cho đến khi nào chúng ta thay đổi chính bản thân mình.”

- Khuyết danh

Ngày xưa, có một vị vua cai trị cả một vương quốc rộng lớn. Một ngày nọ, ông quyết định vi hành đến những vùng đất xa xôi nhất của đất nước. Khi trở về cung điện, ông phàn nàn rằng chân ông rất đau. Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu, bởi đây là lần đầu tiên ông thực hiện một chuyến đi dài như vậy, trong khi đó, những con đường ông đi qua đều gập ghềnh, sỏi đá. Bực mình vì bị những cơn nhức mỗi hành hạ, ông ra lệnh cho tất cả các con đường trong vương quốc phải được bao phủ bằng da súc vật. Tất nhiên đây là một mệnh lệnh rất khó thực hiện và tốn kém cả về sức người, sức của nhưng vẫn không ai dám khuyên can nhà vua.

Thế rồi cuối cùng, một người hầu khôn ngoan đã dũng cảm đứng ra ngăn cản nhà vua. Anh ta nói:

- Tại sao quốc vương lại có thể tiêu tốn ngân khố một cách vô ích như vậy ạ? Tại sao Người không cắt những miếng da bò êm ái phủ quanh đôi chân trần của mình? Như vậy, không những chân Người sẽ không còn bị đau khi đi qua những con đường gập ghềnh sỏi đá nữa mà cả vương quốc cũng sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức, của cải!

Nhà vua rất ngạc nhiên trước lời đề nghị lạ lùng của người hầu, nhưng rồi sau đó ông cũng đã đồng ý. Vậy là đôi giày đầu tiên trong lịch sử đã ra đời.

Đôi khi trong cuộc sống, chúng ta không cần bắt cả thế giới phải thay đổi theo mình, điều chúng ta cần, đơn giản chỉ là thay đổi tầm nhìn và cách suy nghĩ của bản thân mà thôi.

- Thanh Giang Theo Don't Change The World

Thiếu nữ cài hoa

“Tình yêu thương đến chẳng vì một lý do nào, nhưng bất cứ một nguyên nhân nào dù nhỏ bé cũng có thể bắt đầu cho một tình yêu.”

- Khuyết danh

Mary là một nhân viên đồ họa có tài của công ty tôi. Hằng ngày, gần như vào đúng một giờ nhất định, cô chậm rãi bước vào phòng làm việc, với một đóa hoa cài trên mái tóc. Mary luôn cài lên tóc mình một bông hoa, bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Thường thì đó là một đóa hoa phù hợp với màu trang phục, cài phía sau suối tóc màu nâu hạt dẻ bóng mượt. Trong những dịp như tiệc mừng Giáng sinh tại công ty, việc cài hoa có vẻ thích hợp vì nó tạo nên không khí rộn rã, vui tươi. Nhưng trong giờ làm việc thì điều đó trở nên lạc lõng và khiến nhiều người xâm xì bàn tán, nhất là những đồng nghiệp nữ. Một vài người tỏ ra khó chịu về việc này. Họ lên án tính mơ mộng quá đà của Mary, thậm chí còn cho rằng cô ấy đã vi phạm những "nguyên tắc cần thiết" cho sự nghiêm túc trong môi trường làm việc. Chẳng ai gọi cô ấy bằng tên thật, mà bằng những biệt danh như "đóa hoa di động" hoặc "hoa nữ" mỗi khi trò chuyện với nhau, chẳng hạn như:

- Không biết đóa hoa di động đã hoàn thành bản thiết kế cho dự án Wal-Mart chưa nhỉ? - Câu hỏi như thế thường được cất lên với một nụ cười chế giễu.

- Tất nhiên là xong rồi. Cô ấy luôn làm rất xuất sắc mà.

Có thể ai đó sẽ đáp như vậy, kèm theo nụ cười thán phục. Chẳng ai có thể phàn nàn về công việc của Mary. Cô ấy thật sự có tài.

Chúng tôi luôn thắc mắc vì sao Mary lại cài hoa nhưng chưa ai hỏi thẳng Mary lý do vì sao cô lại làm như vậy. Có lẽ nếu một ngày nào đó, Mary xuất hiện mà không có bông hoa nào như thường lệ, chắc mọi người sẽ ngạc nhiên lắm.

Thế rồi một hôm, Mary không cài hoa thật. Đợi đến khi cô ấy mang bản dự án vào phòng tôi, tôi thắc mắc:

- Sao hôm nay cô không cài hoa? Tôi đã quen nhìn thấy cô cài hoa đến nỗi cảm thấy như thiếu

thiếu một cái gì ấy!

- ô, vâng! - Mary lặng lẽ đáp bằng một giọng buồn buồn. Điều này thật khác với tính cách sôi nổi, trẻ trung thường ngày của cô. Tôi cảm giác có một điều gì đó hơi bất ổn.

- Cô không sao chứ? - Tôi hỏi, dù hy vọng rằng sẽ nghe thấy câu đáp: “Không sao, tôi vẫn bình thường”.

Mary ngược mắt lên nhìn tôi. Nhìn thẳng vào đôi mắt nâu sậm ấy, tôi linh cảm rằng mình đã chạm vào một điều gì đó lớn lao hơn chuyện cài hoa nhiều.

- Vâng! - Cô ấy nói khẽ. - Hôm nay là ngày giỗ của mẹ tôi. Tôi rất nhớ bà. Vì thế nên tôi hơi buồn chút ít.

- Tôi hiểu rồi! - Tôi bối rối, cố tỏ ra thông cảm, nhưng cũng không muốn khuấy động thêm cảm xúc buồn rầu của cô ấy. - Tôi biết điều này thật khó khăn với cô.

- Không. Tôi không sao đâu. Tôi biết mình có vẻ đa cảm một tí. Nhưng đâu sao, đối với tôi, hôm nay là một ngày buồn, ông biết không...

Và cô ấy bắt đầu kể cho tôi nghe câu chuyện của mình.

- Mẹ tôi bị bệnh ung thư. Bà mất lúc tôi chỉ vừa mười lăm tuổi. Đó là một cú sốc quá lớn với tôi, bởi vì mẹ con tôi rất gần gũi nhau. Mẹ rất yêu và hiểu tôi. Khi biết mình sắp chết, bà đã thu lại những lời chúc và nhắn nhủ dành cho mỗi sinh nhật của tôi, từ năm tôi mười sáu tới năm tôi hai mươi lăm tuổi. Hôm nay là sinh nhật lần thứ hai mươi lăm của tôi. Hồi sáng, tôi đã xem cuốn băng video cuối cùng bà chuẩn bị.

- ô, tôi thật sự cảm động khi biết chuyện này.

- Tôi nói, lần này với sự cảm thông sâu sắc trước tâm trạng của Mary.

- Cảm ơn lòng tốt của ông. Thật ra, hôm nay tôi không cài hoa cũng có lý do riêng. Khi tôi còn bé, mẹ thường cài hoa lên tóc tôi. Một ngày nọ, khi bà đang nằm viện, tôi mang vào cho bà một bó hoa hồng mới hái ở vườn nhà. Cầm bó hoa trên tay, mẹ đưa tới gần mũi để có thể ngửi thấy mùi thơm của nó. Thế rồi bà rút ra một bông, kéo tôi lại gần. Bà vuốt tóc tôi, cài bông hoa ấy lên tóc tôi, như bà vẫn hay làm hồi tôi còn nhỏ xíu. Cuối ngày hôm ấy bà mất.

Nước mắt Mary lăn tròn.

- Thế là từ đó trở đi tôi luôn cài một bông hoa trên tóc - nó làm tôi có cảm giác như mẹ vẫn còn ở bên tôi, dù chỉ về mặt tinh thần. Thế nhưng... - cô thở dài. - Hôm nay, trong cuốn video dành cho ngày sinh nhật thứ hai mươi lăm của tôi, mẹ nói rằng bà rất tiếc vì không được ở bên cạnh chăm sóc, bảo ban cho tới khi tôi thực sự trưởng thành. Bà muốn nhìn thấy một dấu hiệu thuyết phục nào đó để chứng tỏ tôi không còn bé bỏng nữa.

Tôi gạt đầu đồng tình:

- Tôi hiểu, đó là mong muốn của tất cả những người mẹ.

- Vì thế tôi suy nghĩ, dấu hiệu mà tôi có thể dành cho mẹ là gì? Đó chính là việc cài hoa. Tôi từ bỏ thói quen từ xưa đến nay của mình, một dấu hiệu để chứng tỏ với mẹ rằng tôi đã hoàn toàn trưởng thành.

Đôi mắt mơ màng với dòng hồi tưởng, Mary nói tiếp:

- Tôi thật may mắn được làm con của mẹ. Nhưng tôi không cần phải cài hoa để nhắc nhở mình về những kỷ niệm ngày xưa nữa. Đó chỉ là dấu hiệu bên ngoài của những kỷ ức quý giá về mẹ

- chúng vẫn ở mãi trong tim tôi dù tôi không còn cài hoa lên tóc. Ô, đây là bản dự án. Tôi mong là ông sẽ hài lòng về nó.

Mary trao cho tôi bộ hồ sơ đã chuẩn bị chu đáo, có chữ ký của cô và hình một đóa hoa nhỏ vẽ tay bên dưới - ký hiệu của riêng cô.

Không biết bao nhiêu lần tôi đã nghe câu: “Đừng bao giờ phán xét người khác khi chưa hiểu rõ về họ”, vậy mà tôi đã không làm được như vậy. Tôi đã đánh giá một cách sai lầm về cô gái trẻ này, đã khó chịu với việc cài hoa của cô khi chưa hiểu rõ về nguyên nhân sâu xa của nó. Tôi từng tự hào cho rằng mình hiểu biết và nắm vững từng chi tiết của công ty, biết chính xác vai trò, chức năng của từng người một, nhưng chỉ một tâm tư nhỏ của cô nhân viên có năng lực nhất, tôi lại không buồn tìm hiểu. Thật là sai lầm khi tôi từng cho rằng đời sống cá nhân của một người không liên quan gì đến công việc của họ, vì thế nên vứt bỏ tất cả lại trước khi bước vào cánh cửa văn phòng. Nhưng Mary đã dạy cho tôi được nhiều điều. Hôm ấy, tôi đã biết rằng đóa hoa mà cô gái trẻ ấy cài trên tóc là biểu tượng cho tình yêu dạt dào của cô, là cách thức để cô duy trì sự gắn bó với người mẹ trẻ đã mất đi khi cô còn thơ ấu.

Tôi chăm chú xem bản dự án của Mary, vô cùng hài lòng vì nó đã được thực hiện bởi một người sáng tạo, kỹ lưỡng và có một chiều sâu tâm hồn cũng như năng lực cảm xúc tuyệt vời. Các công trình của cô ấy luôn luôn xuất sắc, bởi cô luôn sống bằng trọn vẹn trái tim mình. Đó là một bài học để nhắc tôi nhớ rằng, bản thân mình cũng cần phải sống bằng trọn vẹn trái tim.

- Thành Nhân Theo Flower In Her Hair

Nếu có lòng

Mặt trời đỏ ối đang khuất dần sau những rặng cây. Sau một ngày dài mệt mỏi, Joe hối hả lái chiếc Pontiac cũ kỹ trở về nhà. Sinh ra và lớn lên ở thị trấn bé nhỏ này, Joe quen thuộc nó đến từng con đường, từng góc phố. Bóng đêm mịt mù bắt đầu phủ xuống, trời lát phát mưa và gió thổi lạnh ngắt.

Joe điều chỉnh tốc độ, chạy chậm chậm vào một con đường nhỏ và hẹp. Chợt anh nhìn thấy bên kia đường một người phụ nữ đã luống tuổi đứng cạnh chiếc xe hơi Mercedes. Không cần hỏi, Joe cũng biết là nó đang bị trục trặc. Joe tắt máy, dừng lại và bước tới bên cạnh bà. Người phụ nữ ấy mỉm cười nhìn anh nhưng ánh mắt lộ rõ vẻ lo lắng. Bà đã đứng đây cả giờ đồng hồ nhưng vẫn không có ai chịu dừng xe lại giúp đỡ bà. Liệu chàng trai này có phải người tốt hay không? Trong bộ quần áo tầm tầm và vẻ mặt khắc khổ, hẳn anh ta đang gặp khó khăn về kinh tế Joe vội lên tiếng trấn an:

- Cháu tới để giúp bác. Sao bác không ngồi chờ trong xe cho ấm, ngoài trời lạnh lắm. À, cháu tên là Joe.

Joe kiểm tra xe và thấy một bên lốp đã bị xẹp. Tuy chỉ đơn giản như vậy nhưng đối với người phụ nữ mảnh dẻ ấy, chuyện này chẳng khác gì một thảm họa. Joe trải áo chui vào gầm xe. Trong lúc Joe làm việc, người phụ nữ cúi xuống nói chuyện với anh qua cửa sổ xe Chỉ 10 phút sau, Joe đã thay xong bánh dự phòng. Joe đứng dậy, người lấm lem còn tay thì trà trộn. Người phụ nữ ấy rói rít cảm ơn và hỏi anh định lấy công bao nhiêu tiền. Bà bảo Joe đừng ngại vì nếu không gặp được anh, bà không biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình giữa đêm tối, đường vắng như thế này. Thế nhưng, thực lòng Joe chưa hề nghĩ đến chuyện nhận tiền của bà. Đúng là anh đang thất nghiệp nhưng sửa xe không phải là nghề của anh và anh giúp bà chỉ vì thấy tội nghiệp mà thôi. Và lại, trước đây, đã có rất nhiều người hào hiệp giúp anh trong lúc khốn khó. Nghĩ vậy, Joe từ chối:

- Cảm ơn bác. Nếu bác có lòng, xin hãy giúp người khác.

Joe chờ chiếc xe của người phụ nữ ấy đi khuất mới rẽ vào con hẻm nhỏ về nhà.

Xe chạy được vài dặm, người phụ nữ dừng lại và bước vào một quán ăn nhỏ bên đường. Cô hầu bàn vội lấy khăn cho bà lau mái tóc ướt. Cô vẫn niềm nở và ân cần dù đôi chân muồn cứng đờ vì phải chạy tới lui từ sáng. Người đàn

bà ái ngại nhìn cô gái: Cô đang mang thai và hình như cũng sắp tới ngày sinh nở. Bà chợt nhớ tới lời của Joe. Ăn xong, bà kê tính tiền và đặt vào đĩa tờ 100 đô- la. Khi cô hầu bàn đem tiền thôi trở ra, người khách đã đi mất. Trên bàn chỉ còn lại một mẫu giấy nhỏ:

“Con đừng cảm ơn ta. Ta cũng từng được giúp đỡ. Nếu con có lòng, hãy nhớ tới người khác. ”

Trên đường về nhà, cô nghĩ miên man Làm sao người phụ nữ ấy biết được rằng vợ chồng cô đang gặp lúc khó khăn Chồng cô thất nghiệp và tháng sau thì cô sinh con? Đi ngang qua công viên, cô thấy hai bóng người, một lớn một bé ôm nhau trên ghế đá. Tiếng ru khe khẽ ní non trong đêm. “Dù sao thì mình cũng có chỗ ngủ đêm, có việc làm”, cô chạnh lòng nghĩ. Sau đó, cô nhẹ nhàng thò tay vào túi rút số tiền bà lão tặng, đặt xuống bên cạnh người mẹ không nhà đang ru con

- Đừng cảm ơn tôi. Nếu có lòng...

Khi cô gái bước vào căn phòng chật hẹp của mình, chồng cô đã ngủ say. Khẽ cởi giày, cô leo lên giường, nhẹ nhàng hôn chàng và nằm xuống.

- Về rồi hả cưng. Có chuyện gì không em? - Chồng cô tỉnh giấc khẽ hỏi.

- Không, anh yêu. Mọi việc ổn cả, Joe ạ.

- Lan Nguyễn Theo Internet

Ba người thầy vĩ đại

Hasan - một nhà hiền triết Hồi giáo sắp qua đời, có người hỏi ông: “Thưa ngài, xin ngài cho tôi biết ai là thầy ngài? Ai là người đã truyền cho ngài những kiến thức uyên bác đến vậy?”.

Hasan mỉm cười: Những người thầy của ta nhiều vô kể. Nếu điểm lại tên tuổi của các vị ấy hẳn sẽ mất hàng tháng, hàng năm. Điều đó quá dài vì thời gian của ta còn rất ít. Nhưng ta có thể kể ra đây ba người thầy trong số những vị ấy.

Người đầu tiên là một tên trộm. Một lần, sau khi lạc giữa sa mạc, ta tìm đến được một khu làng, trời đã rất khuya, mọi nhà đều đóng cửa ngủ cả. Đi mãi, cuối cùng tình cờ ta bắt gặp một người đàn ông đang hì hục khoét vách. Ta hỏi ông ta xem có thể tá túc ở đâu, ông ta trả lời: “Khuya khoắt thế này thật khó tìm chỗ nghỉ chân. Nhưng ông có thể đến ở chỗ tôi nếu ông không ngại ở chung với một tên trộm”.

Quá khát và mệt mỏi, ta quyết định theo người đàn ông đó về chỗ trú chân, không một chút chần chừ. Ta đã nán lại đấy hẳn một tháng! Mỗi đêm, trước khi đi, người đàn ông ấy đều lặp lại câu nói quen thuộc: “Tôi đi làm đây. Ông ở nhà cầu nguyện cho tôi nhé!”. Lần nào người đó trở về, đáp lại ánh mắt tò mò của ta, vẫn là câu trả lời: “Hôm nay chẳng trộm được gì, nhưng ngày mai tôi sẽ làm được. Có thể lắm chứ”.

Bỏ qua chuyện xét đoán việc làm bất chính của người đàn ông kia, rõ ràng ông ta cũng rất đáng nể vì niềm tin mạnh mẽ của mình phải không? Đã có lúc ta trải qua giai đoạn vô cùng bế tắc, trí óc liên tục suy ngẫm nhưng chẳng ngộ ra được một chân lý nào. Điều đó khiến ta rơi vào tâm trạng tuyệt vọng đến mức nghĩ rằng mình nên chấm dứt tất cả những tìm kiếm vô nghĩa này. Nhưng ngay sau đấy ta chợt nhớ đến tên trộm, kẻ hằng đêm vẫn quả quyết: “Ngày mai tôi sẽ làm được. Có thể lắm chứ!”.

Người thầy thứ hai của ta là một con chó - đừng vội cười nhé anh bạn. Lần đó, khi ta đang đi dọc bờ sông thì một con chó xuất hiện. Nó đang khát nước. Nhưng vừa nhìn xuống dòng nước, nó liền hoảng sợ bỏ chạy. Chắc chắn nó đang nhầm tưởng cái bóng của mình là một con chó khác. Có lẽ quá khát nên chạy được một đoạn, con chó đáng thương lại quay trở lại Mặc nỗi sợ hãi trong lòng, nó nhảy xuống sông và cái bóng biến mất. Ta nhận ra rằng, cũng như con vật kia, phần lớn nỗi sợ hãi trong con người chúng ta đều do tưởng

tượng mà nên. Vì vậy, phải biết lấy hành động để chiến thắng nỗi sợ của bản thân.

Người thầy cuối cùng của ta là một đứa bé. Lần nọ, ta đến một thành phố lớn và thấy một đứa bé cầm trên tay ngọn nến đã tắt sáng để đặt trong đèn thờ. Ta hỏi đứa bé: “Con tắt cây nến này phải không?”. Đứa bé đáp: “Thưa phải”. Đoạn ta hỏi: “Lúc này ta còn thấy cây nến chưa được tắt nhưng chỉ một thoáng sau đã cháy sáng. Vậy con có biết ánh sáng từ đâu đến không?”.

Đứa bé cười to, thổi phụt ngọn nến và nói: “Ngài thấy ánh sáng đã biến mất, vậy ngài bảo ánh sáng đã đi đâu?”.

Cái tôi ngạo nghễ của ta hoàn toàn sụp đổ, pho kiến thức kim cổ của ta cũng sụp đổ theo. Lúc ấy ta nghiệm ra sự dốt nát của bản thân. Và từ đó trở đi, ta không bao giờ còn dám tự hào về kiến thức của mình

Đúng là có thể nói ta không có một ai là thầy, nhưng điều này không có nghĩa ta không phải là một học trò. Ta xem vạn vật là thầy. Ta học hỏi từ tất cả mọi vật, từ cành cây, ngọn cỏ đến đám mây trên trời kia. Ta không có một người thầy, vì ta có hàng triệu triệu người thầy mà ta đã học được mỗi khi có thể. Điều thiết yếu trong cuộc sống là phải luôn sẵn sàng làm một người học trò và phải biết học hỏi ngay từ những điều bình thường, từ những con người giản dị nhất.

- Lê Lai Theo Internet

Bức chân dung

“Nếu bạn nhìn thế giới này qua một góc độ khác, có thể bạn sẽ thấy những thay đổi thật đáng ngạc nhiên.”

- Khuyết danh

Một hôm, tại thị trấn xa xôi nọ xuất hiện một người họa sĩ từ phương xa ghé tới. Khi đang nghỉ chân dưới bóng râm rợp mát của tán sồi đầu làng, ông gặp một người đàn ông nông nặc mùi rượu đi ngang qua. Thấy ông, gã khinh khinh hỏi với vẻ gầy hân:

- Ông ngồi đây có việc gì?

- Tôi chỉ là một họa sĩ lỡ đường, ghé chân ngồi nghỉ dưới tán cây mà thôi! Nếu ông muốn, tôi có thể vẽ cho ông một bức chân dung! - Người họa sĩ điềm tĩnh đáp.

- Thế thì được, nhưng ông phải vẽ cho giống vào nhé! - Gã say vẫn thô lỗ.

Thế là người họa sĩ bắt đầu tập trung vào từng nét vẽ. Ông vẽ một cách say sưa trước "người mẫu" là gã đàn ông chúi chúi hơi men, với khuôn mặt lờm chờm râu và bộ quần áo lấm lem, bẩn thỉu. Một lát sau, đặt chiếc cọ xuống, người họa sĩ nhẹ nhàng nhấc bức tranh ra khỏi giá đỡ và mang đến cho người đàn ông nọ xem.

- Đây không phải là tôi! - Gã tỏ ra ngạc nhiên pha lẫn xấu hổ khi nhìn thấy khuôn mặt mình trong tranh, trong dáng vẻ lịch lãm với nụ cười thân thiện.

- Không, đây chính là hình ảnh tôi thấy trong anh. Anh hoàn toàn có thể là một người lịch lãm, thành đạt nếu như anh thật sự muốn điều đó!

Bức tranh ấy đã làm biến đổi cuộc đời người đàn ông say xỉn nọ. Một năm sau đó, khi người họa sĩ ghé lại ngôi làng, gã say trước kia đã trở thành một anh nông dân chăm chỉ, tháo vát và tốt bụng được nhiều người yêu quý.

- Ngọc Huệ

Theo The Town Drunk And The Portrait Painter

Nếu bạn vẫn có thể

“Mất niềm tin, đó là lúc con người mất đi tất cả.”

Nếu bạn vẫn có thể mỉm cười khi ngắm nhìn hoàng hôn, có thể nhận ra vẻ đẹp rực rỡ nơi những bông hoa bé nhỏ, dung dị, vậy là bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu bạn thấy vui khi nhìn cánh bướm chập chờn bay, và nếu nụ cười của một đứa trẻ có thể sưởi ấm con tim bạn, nghĩa là bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu bạn thấy được mặt tốt của người khác, và nếu cơn mưa xối xả trên trần nhà vẫn khiến bạn chìm trong giấc ngủ thì đừng nghi ngờ gì nữa: bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu chiếc cầu vồng trên cao vẫn khiến bạn say sưa ngắm nhìn, và nếu bạn sẵn sàng vuốt ve, nựng nịu chú cún con bé nhỏ dưới chân mình, nghĩa là bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu bạn vẫn có thể mỉm cười với những người đã từng khiến bạn thất vọng và đau đớn, và nếu thỉnh thoảng bạn vẫn nhận được những tấm thiệp hay lá thư nào đó của người bạn thuở xa xưa, vậy là bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu cơn đau của người khác cũng khiến bạn nhói lòng, và nếu niềm vui của ai đó cũng khiến bạn hạnh phúc, thì như vậy, bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu bạn cầu nguyện cho những người xa lạ vượt qua khó khăn họ đang gặp phải, và nếu bạn vẫn còn theo dõi những câu chuyện tình với mong muốn sẽ có những kết thúc có hậu, vậy thì, không gì phải lo lắng, bạn vẫn còn niềm tin.

Nếu bạn vẫn có thể mỉm cười khi nghĩ lại những ngày đã qua, và háo hức chờ đón ngày mai đang tới, vậy là trong bạn, niềm tin vẫn tràn đầy.

Niềm tin là một điều kỳ diệu. Nó có thể lúc ẩn lúc hiện, hay đôi khi trốn biệt vào đâu đó, nhưng hiếm khi nó thực sự tan vỡ. Niềm tin là ngọn lửa dẫn đường chúng ta đi khi xung quanh chỉ là bóng đen; là sự động viên, khích lệ lớn lao khó có điều gì khác thay thế được. Nó đưa ra lý do khiến chúng ta đứng lên và khuyến khích chúng ta tiếp

tục tiến về phía trước.

Vì thế, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng đừng bao giờ đánh mất niềm tin.
Mất niềm tin, đó là lúc con người mất đi tất cả.

- Thanh Giang Theo Then You Still Have Hope

Đôi mắt của mẹ

“Sức mạnh của một người đến từ chính những giá trị bên trong con người đó.”

- R. w. Clark

Tôi yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Từ bàn tay đó, mẹ đã làm cho tôi biết bao điều diệu kỳ

Chiều chiều, tôi ngồi trên chiếc bàn bếp, say sưa với bức tranh của mình, còn mẹ thì loay hoay dọn dẹp, đôi tay thoăn thoắt.

- Mẹ ơi, mẹ xem cánh đồng của con đi, con vẽ xong rồi!

- Thế à? - Mẹ hào hứng. - Con vẽ nhanh nhỉ, cho mẹ xem với nào!

Mẹ tôi không nhìn bằng mắt. Mẹ lấy tay và sờ thật kỹ vào mặt giấy, từng nét, từng nét một trong

khi tôi thao thao "thuyết minh". Mẹ sẽ xem tranh rất lâu và rất kỹ, còn tôi thì hồi hộp chờ lời nhận xét cuối cùng, dù nó luôn là “Chà, đẹp đấy!” hay “Họa sĩ của tôi vẽ càng ngày càng lên tay thật!”.

Cha tôi luôn nhìn tôi hay những thứ tôi đưa cho ông bằng mắt. Bà của tôi hay những người đến nhà tôi chơi cũng vậy. Nhưng mẹ thì lại khác. Mẹ luôn nhìn mọi thứ bằng tay. Mỗi khi âu yếm tôi, mẹ sẽ đưa cả hai tay sờ thật kỹ khuôn mặt tôi. Mẹ lấy tay nhìn tranh tôi vẽ, nhìn những tượng đất sét tôi nặn, rồi cũng bằng cách đó, mẹ làm mọi thứ để chăm lo cho gia đình. Chưa bao giờ tôi nghĩ việc mẹ tôi không nhìn mọi vật bằng mắt là bất thường cả.

Tôi nhớ mãi cách mẹ chải tóc cho tôi. Mẹ cầm lược ở tay phải, còn tay trái kẻ một đường từ đầu mũi tôi, thẳng lên giữa hai chân mày đến tận đỉnh đầu. Đó là cách để mẹ rẽ cho tôi đường ngôi thẳng tắp không chệch vào đâu được.

Rất nhiều lần khi bị té, tôi chạy vào khóc với mẹ. Bàn tay mẹ lại nhẹ nhàng rửa vết thương, băng bó cho tôi. Ngay lập tức, vết thương không còn đau đớn gì nữa. Thuở nhỏ, tôi vẫn thường tự hỏi không biết đôi bàn tay gầy guộc ấy có phép tiên gì hay không?

Tuy nhiên, cũng có những thứ mẹ tôi không nhìn thấy. Mẹ không thể biết

mấy con mèo con mới sinh có màu gì nếu tôi không nói Mẹ cũng không thể chơi trò xếp hình hay chơi bóng ném cùng tôi Nhưng đó chỉ là một phần rất ít những điều mẹ không làm được.

Một hôm, tôi lén lấy một cái bánh rán trên đĩa. Mẹ không nói lời nào và dĩ nhiên tôi nghĩ ngay rằng mẹ không hề hay biết gì cả. Nhưng khi tôi đang nhóp nhép đi ngang qua mẹ, mẹ kéo tay tôi lại và nói:

- Karrey, lần sau con phải xin phép mẹ chứ không được ăn tùy tiện như vậy. Con có thể có mọi thứ con muốn, chỉ cần con xin phép mẹ.

Tôi có một anh trai, một chị gái và một em trai, và không ai trong chúng tôi có thể hiểu được tại sao mẹ biết rõ những gì chúng tôi làm. Một ngày nọ, anh trai tôi đem về một con chó hoang và giấu nó trong phòng mình. Ngay chiều hôm đó, mẹ vào phòng anh và yêu cầu anh tôi mang con chó ra ngoài ngay lập tức. Thật chẳng có điều gì chúng tôi có thể che mắt được mẹ.

Một đêm, tôi lén mẹ bật ti-vi rất nhỏ để vừa làm bài tập vừa xem. Mẹ bước vào phòng và hỏi:

- Karrey, con đang làm bài tập hay đang xem ti-vi vậy?

Thế là tôi đành tiu nghỉu tập trung vào bài học của mình, về sau, tôi cứ nghĩ mãi và tự hỏi làm sao mẹ biết được rằng chính là tôi ở trong phòng chứ không phải anh hay chị tôi.

- Con yêu, chỉ cần nghe hơi thở của con là mẹ đã nhận ra được rồi! - Mẹ bình thản trả lời tôi như thế

Mẹ cũng có một khả năng định hướng rất tốt. Nhà tôi có một chiếc xe đạp đôi và mấy anh chị em tôi thường thay phiên nhau chở mẹ. Tôi ngồi ghế trước điều khiển tay lái và đạp cùng mẹ đang ngồi ở ghế sau. Dường như lúc nào mẹ cũng biết rõ chúng tôi đang ở đâu để chỉ đường rõ ràng và chính xác Mẹ biết cả khi chúng tôi đến gần một ngã tư hay khi có một chiếc xe hơi lao nhanh qua.

Năm lên chín, tôi thắc mắc mãi, làm thế nào mà mẹ biết được tôi tắm rửa có sạch sẽ hay không. Một bữa nọ, khi tôi đang mãi chơi với đồng đồ chơi trong bồn tắm thì mẹ bước vào và hỏi:

- Karrey, con chưa chịu đi tắm à?

Lúc ấy, tôi rất ngạc nhiên không hiểu vì sao mẹ biết được điều đó. Mãi đến khi lớn lên, tôi mới biết được rằng mẹ hiểu tâm lý của một đứa bé gái đang thích thú với những món đồ chơi trong nước thì sẽ không nhớ đến việc tắm rửa cho mình. Cứ như thế, mẹ nuôi lớn chúng tôi bằng đôi mắt trong tâm hồn mình.

Nhưng liệu mẹ có thể hình dung khuôn mặt của các con mẹ chỉ bằng cách cảm nhận qua đôi bàn tay? Một ngày khi tôi 17 tuổi và đứng trước gương chải tóc, tôi đã hỏi bà:

- Mẹ thật sự không biết chúng con trông ra sao đúng không?

Bà vuốt mái tóc tôi và đáp:

- Mẹ biết chứ, con yêu.

- Thật sao mẹ? Làm sao mẹ biết được?

- Mẹ biết con trông như thế nào ngay lần đầu tiên các bác sĩ đặt con vào tay mẹ. Mẹ cảm nhận được từng centimet cơ thể con và từng sợi tóc mềm mại trên đầu con. Mẹ biết tóc con màu vàng và đôi mắt con màu xanh vì cha con nói với mẹ như thế. Mẹ biết con rất xinh đẹp vì đó là những lời mẹ nghe được từ mọi người. Và quan trọng hơn cả, mẹ biết con của mẹ có một tâm hồn đẹp, vì con đã thể hiện điều ấy hàng ngày, từ lúc còn là một đứa trẻ đến khi trưởng thành như lúc này đây...

Mắt tôi chợt nhòe đi.

- Mẹ biết con rất khỏe vì con yêu thể thao. Mẹ biết trái tim con nhân hậu khi nghe con trò chuyện với loài vật và các em nhỏ. Mẹ biết con rất mạnh mẽ vì con đủ can đảm để bảo vệ lẽ phải. Mẹ biết con trân trọng mọi người qua cách con đối xử với họ. Mẹ biết con thông minh vì con luôn vượt qua các kỳ thi một cách dễ dàng. Mẹ cũng biết con tràn đầy niềm tin và hy vọng vì mẹ thấy trong con sự kiên trì, không ai có thể làm con nản chí. Mẹ biết con yêu thương gia đình khi con bênh vực anh chị mình. Mẹ biết trong con tràn ngập tình yêu vì con luôn thể hiện tình yêu ấy với mẹ và cha. Chưa bao giờ con tỏ ra mình bị thiệt thòi vì có một người mẹ mù. Vì vậy, con yêu, - mẹ kéo tôi lại gần, - mẹ biết con trông như thế nào và đối với mẹ, con rất đẹp.

Đó là chuyện của mười năm trước, còn bây giờ, tôi đã làm mẹ. Khi các bác sĩ đặt lên tay tôi đứa con trai đầu lòng, tôi nhắm mắt lại và dang hai tay của mình ra. Cũng như mẹ, có thể cảm nhận từng centimet cơ thể của con mình

và biết rõ là nó rất xinh. Sau này, thỉnh thoảng tôi vẫn thích tắt đèn, ôm con vào lòng để cảm nhận những gì mẹ tôi đã cảm nhận trước đây.

- Nguyễn Ngân Theo My Own Experience

Thiên thần can đảm

“Mỗi chúng ta đều có trong đời mình những trang sách - được viết bởi công trạng của người khác - mà đôi khi chính ta cũng không hề hay biết.”

- G. Guyau

Nhân dịp Giáng sinh năm ngoái, vợ chồng con trai tôi gửi tặng tôi một bức tượng nhỏ bằng đá hoa cương rất đẹp, có khắc dưới bệ một hàng chữ nhũ vàng: Thiên thần can đảm. Kèm theo bức tượng đáng yêu ấy là một tấm thiệp nhỏ với lời nhắn: “Mẹ là người phụ nữ can đảm nhất mà tụi con từng biết”.

Tôi rất vui khi nhận được lời khen ngợi ấy. Suốt cả cuộc đời mình, tôi luôn cố tỏ ra là một người phụ nữ, một người mẹ cứng cỏi, nghị lực, tinh tế. Nhưng đó chỉ là bề nổi dễ dàng nhận thấy, còn ẩn bên trong tôi là một tâm hồn nhút nhát, thậm chí còn rất yếu đuối. Ngay từ khi còn là một cô bé học ở lớp mẫu giáo, tôi đã không bao giờ

dám bước lên sân khấu biểu diễn như các bạn của mình. Rồi đến khi lên trung học, tôi chỉ chơi thân với một nhóm bạn cùng lớp. Nếu các con tôi biết được những điều ấy, chắc chắn chúng sẽ không tặng tôi biệt hiệu đáng tự hào như thế.

Nhưng mọi chuyện đã khác đi từ khi tôi gặp anh - tình yêu đầu tiên và cũng là duy nhất của cuộc đời tôi.

Chưa bao giờ chồng tôi cho mình là người can đảm. Trong ý nghĩ của anh, anh hùng phải là một quý ông hấp dẫn, cao 1m80 và tất nhiên phải rất đẹp trai, cỡ tài tử điện ảnh. Còn anh, anh chỉ có cái dáng rắn chắc của một người đàn ông chuyên làm việc nặng nhọc, với mái tóc màu đỏ quạch và khuôn mặt đầy những nốt tàn nhang. Một chân anh bị dị tật từ nhỏ nên đi đứng hơi khó khăn một chút, nhưng nó chưa bao giờ cản trở anh làm bất kỳ một công việc nào, dù là khó khăn đến mấy chăng nữa.

Cha mẹ anh qua đời khi anh chỉ vừa lên sáu. Năm anh chị em của anh phải ly tán, mỗi người dọn đến sống nhờ tại một nhà bà con ở các bang khác nhau.

Anh sống với chú thím của mình - một cuộc sống khá nghèo khó nhưng cũng thật êm đềm.

Thế nhưng, lại một lần nữa số phận giáng lên anh nỗi mất mát đáng cay. Năm 14 tuổi, anh chịu cảnh mất cha mẹ một lần nữa khi cả chú và thím đều qua đời sau một tai nạn giao thông kinh hoàng. Từ đó, anh bắt đầu bươn chải để nuôi sống bản thân.

Khi tôi quen biết anh, anh đang là người phụ việc cho một cửa hàng tạp hóa. Trong khi tôi và những người đồng trang lứa với anh đều đang vô tư với cuộc sống không lo âu, ưu phiền thì anh phải làm việc cật lực để vừa tự lo miếng ăn cho mình, vừa trang trải tiền học phí. Ở trường, anh là học sinh giỏi, rất thông minh nhưng cũng không kém phần bướng bỉnh.

Anh luôn là người bảo vệ tôi. Còn nhớ một lần trên đường đi học về, một nhóm con trai quậy phá trong trường đã giật lấy chiếc nón trên đầu tôi khiến tôi khóc rầm rức. Không nói gì, anh tới trước mặt kẻ gây hấn, đường hoàng yêu cầu hấn ta trả nón lại cho tôi. Kết quả của hành động anh hùng ấy, anh ra về với khuôn mặt bầm dập vì bị chúng đánh, nhưng vẫn có thể mỉm cười một cách bình thản.

Thế chiến thứ II bùng nổ, anh gia nhập hải quân. Vào ngày 4 tháng 5 năm 1945, con tàu của sư đoàn anh bị đánh chìm tại bờ biển Nhật Bản,

khiến 150 đồng đội của anh tử nạn, còn anh phải nằm viện để điều trị vết thương trong suốt nửa năm trời. Anh là thương binh nặng nhất phòng bệnh lúc ấy, nhưng cũng là người chịu đựng giỏi nhất. Lòng lạc quan, ý chí kiên cường của anh cuối cùng đã chiến thắng, và anh có thể trở lại cuộc sống thường ngày của mình.

Chúng tôi cưới nhau khi anh 28 tuổi, cũng từ đó trở đi chưa bao giờ tôi phải chịu đựng bất kỳ một nỗi lo nào. Tất cả mọi gánh nặng, đã có anh là người gánh vác. Vừa chào đời, con gái đầu lòng của chúng tôi đã mất. Tôi biết anh chính là người đau khổ nhất, bởi từ lâu anh luôn khao khát một mái ấm gia đình rộn rã tiếng nói cười của trẻ thơ. Dù lòng đầy tan nát nhưng anh vẫn nhẹ nhàng an ủi tôi:

- Hãy vững vàng lên em ạ, rồi chúng ta sẽ có những đứa con khác!

Đúng như những gì anh nói, chúng tôi đã có với nhau bốn đứa con trai. Với một mục tiêu duy nhất là lo cho các con được ăn học thành tài, anh đã làm việc cật lực.

- Anh chỉ mong sao cuộc đời chúng sẽ sung sướng hơn cuộc đời chúng ta! - Anh tâm sự cùng tôi.

Bắt đầu từ công việc của một công nhân lắp ống nước với mức lương 1 đô-la 25 xu mỗi giờ, anh đã trở thành thợ máy chính được mọi người tôn trọng và tín nhiệm. Khi cuộc sống của chúng tôi đã thoải mái hơn, anh vẫn hàng ngày cần mẫn làm việc.

- Nếu có chuyện gì không hay xảy ra với anh, anh không muốn em phải đi cạo rửa sàn nhà để kiếm sống! - Anh vẫn thường nói nửa đùa nửa thật với tôi như thế.

Tôi suy sụp hoàn toàn khi các bác sĩ chẩn đoán anh bị ung thư vòm họng. Anh nhai và nuốt thức ăn rất khó khăn. Nhưng cũng như những lần vượt qua thử thách trước đây, anh vẫn hàng ngày đối mặt với bệnh tật một cách lạc quan. Căn bệnh đã di căn và không thể phẫu thuật được nữa. Biết tin, anh vẫn bình tĩnh chấp nhận mà không một lần than vãn.

Tôi tin rằng mỗi người trong chúng ta đều có một khoảnh khắc định mệnh quyết định phần đời còn lại của mình sẽ sống ra sao. Khoảnh khắc ấy đến với chồng tôi khi anh ấy chỉ vừa sáu tuổi. Thương đế đã mang cha mẹ anh đi, nhưng lại bù đắp cho anh tinh thần dũng cảm, lòng nhân ái và những phẩm giá đáng quý khác. Khoảnh khắc của tôi lại đến vào những giây phút cuối đời của chồng mình. Tôi đứng bên cạnh anh khi anh cố gắng đưa tay lên trán để chào vĩnh biệt tôi. Với nụ cười trong làn nước mắt, anh cô hồn từ giã tôi.

Dù sinh ra với nhiều nỗi buồn nhưng anh vẫn sống một cuộc sống đầy lạc quan và can đảm. Mất anh, tôi mất đi một chỗ dựa vững chắc, nhưng cũng từ anh, tôi lại được truyền thêm lòng nhiệt huyết với cuộc sống. Tôi hiểu rằng mọi khó khăn, thử thách của cuộc sống này đều có thể vượt qua nếu tôi thực sự tin tưởng vào bản thân mình. Bây giờ, để đạt được mục tiêu, tôi đã dám vượt qua giới hạn "bình yên" từng ru tôi trong giấc ngủ dài trước đây.

Năm vừa rồi, ở tuổi 75, tôi quyết định tham gia một lớp đại học toàn những người trạc tuổi cháu mình. Cuộc sống thử thách tôi ở từng điều căn bản hàng ngày. Tôi đã dám viết lên những câu chuyện chân thực từ tận đáy lòng, và tôi đã đứng trước mọi người kể lại tất cả, dù hai đầu gối run lập cập. Tôi luôn luôn cảm nhận được sự hiện diện của chồng tôi từng ngày. Đó là những lúc tôi nghĩ đến những mất mát mà anh ấy phải chịu đựng và cách anh đã cố gắng để vượt qua tất cả. Thông qua cách nhìn và tấm gương của anh, tôi học cách

tìm ra những điều tốt đẹp trong mọi tình huống, dù khó khăn đến đâu đi chăng nữa.

Nếu điều đó biến tôi trở thành một thiên thần can đảm trong mắt các con tôi, thì tôi xin nhận lời khen tặng này với niềm sung sướng và lòng biết ơn vô hạn với cuộc sống, vì tôi đã có được một người thầy tuyệt vời.

- Thanh Phương Theo Angle Of Courage

Những bài học từ trẻ thơ

Khi đứng trên cánh đồng sau mùa thu hoạch, tôi chỉ nhìn thấy mảnh đất nứt nẻ với những gốc rạ khô cằn. Còn các con của tôi, chúng nhìn thấy những bông hoa dại rực rỡ có cánh trắng muốt, mịn màng mà chúng có thể hái tặng mẹ.

Khi có một người say rượu cười với tôi trên đường, tôi thấy đó là một gã đàn ông bần thiêu, hôi hám, khiến tôi có cảm giác ghê sợ nên vội nhìn đi chỗ khác. Các con tôi lại thấy nụ cười thân thiện trên môi ông và chúng cũng đáp lại bằng một nụ cười.

Khi nghe bản nhạc mình yêu thích, tôi ngồi một mình, lắng lẽ thưởng thức những giai điệu ngọt ngào của nó. Trong khi đó, các con tôi lại rủ nhau nhảy theo điệu nhạc, hát to thành tiếng và đôi khi còn tự đặt lời hát mới cho riêng mình.

Khi đang trên đường mà bị một cơn gió thốc vào mặt, tôi cảm thấy bực bội vì mái tóc rối tung, thậm chí còn phải giảm tốc độ lại. Các con tôi thì

nhắm mắt, dang rộng hai tay, mơ bay theo gió, thậm chí còn ngã lăn ra đất và cười vang.

Khi cầu nguyện, tôi thường khẩn xin những điều tốt đẹp cho bản thân và gia đình mình, còn các con tôi lại thì thầm: “Cám ơn Ngài đã ban cho chúng con những người bạn tốt. Xin giúp chúng con không gặp ác mộng trong giấc ngủ đêm nay. Cảm ơn vì Ngài đã thương yêu và luôn phù hộ chúng con”.

Khi bước qua vũng sình, tôi thấy đôi giày bê bết bùn và nghĩ đến tấm thảm sẽ bị bôi bẩn. Các con tôi lại thấy một trò vui mới với những cây cầu mà chúng sẽ xây bằng bùn bắc qua dòng sông nhỏ. Mùa mưa chỉ là một mùa tuyệt vời để chúng say mê chơi đùa với những con giun dễ thương đang sống trong vũng sình bùn ấy.

Tôi thường dạy các con những điều lớn lao trong cuộc sống, mong rằng chúng sẽ có thể thích ứng được với cuộc đời đầy rẫy những hiểm nguy và chạm bẫy này. Nhưng các con tôi lại dạy tôi những bài học bổ ích hơn thế. Chúng chỉ cho tôi cách hòa nhịp với cuộc sống, cách thưởng thức từng ngày bằng tâm hồn rộng mở để nhận thấy cuộc đời đáng sống hơn nhiều.

Tình yêu diệu kỳ

“Khi một tâm hồn mở ra để chia sẻ tình yêu thì sẽ có hàng ngàn cách để biểu lộ tình yêu ấy.”

- Hugh-Gayle Prath

Mẹ tôi bị chứng bệnh tâm thần phân liệt - hậu quả của những cơn đột quy mà trước đây bà vẫn thường gặp phải. Vì chứng bệnh đó mà chỉ trong vòng một thời gian ngắn, từ một người mạnh khỏe, lúc nào cũng tươi cười, bà dần không thể tự làm những công việc thường nhật được nữa. Với hoàn cảnh gia đình tôi lúc này, đây quả là một cú sốc. Chồng tôi công tác ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà được vài ngày; còn tôi thì cần phải đi làm để có thể trang trải chi phí cho cả gia đình. Đồng lương ít ỏi của tôi không cho phép tôi có thể thuê một người giúp việc cho mẹ. Thế là tôi chỉ trông chờ vào hai đứa con của tôi, Theresa chín tuổi và Ben vừa lên sáu, trong việc giúp đỡ, chăm sóc bà ngoại.

Nhưng càng ngày, tình hình của mẹ tôi càng xấu dần đi. Đến lúc này thì bà lúc nhớ lúc quên, hành động ngây ngô như một đứa trẻ, suốt ngày lẩm bẩm những điều không đầu không đuôi... Tôi biết đã đến lúc tôi phải đối mặt với một quyết định khó khăn: bỏ việc ở công ty.

Dù rất tiếc nuối vị trí mình đang làm nhưng tôi hoàn toàn không còn sự lựa chọn nào khác. Mẹ đang cần tôi, và tất nhiên, tôi không thể để bà một mình được. Thế là ngay ngày hôm sau, ba mẹ con tôi dắt díu nhau về ở bên nhà ngoại.

Thời điểm gian nan nhất là khi mẹ tôi không còn nhớ mặt con cháu mình, cứ một mực cho rằng chúng tôi là người lạ. Thỉnh thoảng, bà còn tỏ ra hết sức ngạc nhiên vì không thể nhận ra ngôi nhà mà mình đã sinh sống suốt hơn 30 năm ròng. Có lần, tôi dọn bữa tối cho mẹ, bà cứ ngỡ là mình đang đi ăn ở nhà hàng nên nhất quyết đòi thanh toán hóa đơn.

Các con tôi từng có rất nhiều thời gian bên bà ngoại trước khi bà bị bệnh. Khi đó, mẹ vẫn thường giúp tôi trông nom chúng mỗi khi tôi bận bịu việc cơ quan. Ba bà cháu thương nhau lắm, cứ quăn quýt bên nhau không lúc nào rời. Mẹ dạy con gái Theresa của tôi nhào bột và nướng bánh. Thỉnh thoảng, bà lại cặm cùi sơn móng tay cho con bé - điều mà nó rất thích. Còn Ben - con trai tôi - thì được bà ngoại bày cho đủ mọi trò chơi, từ Go Fish, Crazy

Eight đến cả trò Rummy mà bà thích nhất.

Thế nhưng lúc này đây, bọn trẻ phải học cách làm quen với một "bà ngoại mới", và với những thay đổi trong thói quen sinh hoạt hàng ngày. Giấc ngủ của chúng thường bị ngắt quãng bởi mẹ tôi hay tỉnh giấc lúc nửa đêm, lục đục làm việc gì đó hay rì rầm nói chuyện một mình. Bà không còn có thể chăm sóc cho chúng như trước, không chơi đùa hay âu yếm chúng nữa. Giờ đây, bà chỉ như một đứa bé cần được chăm sóc và yêu thương thật nhiều.

Hôm nọ, tôi bất ngờ nhìn thấy Ben bỏ hẳn chương trình phim hoạt hình yêu thích nhất của mình để dành thời gian ngồi chơi với bà ngoại. Thằng bé dạy lại cho bà chơi trò Rummy, trò mà trước đây bà vẫn rất thích.

- Rummy! - Nó kêu thét lên. - Bà ngoại thắng rồi!

Rõ ràng, thằng bé đã nhường cho bà ngoại thắng, dẹp hẳn cái tính háo thắng thường ngày.

Cứ thế, nó kiên nhẫn, tận tình chỉ cho bà từng chút một, mặc dù bà đã quên hết cách chơi, thậm chí chẳng còn nhận được mặt quân bài. Nhiều lần sau đó cũng vậy, tôi nhìn thấy trong ánh mắt và giọng nói thằng bé tràn ngập tình thương mỗi khi nó ngồi chơi bài với bà ngoại.

Một lần, mẹ tôi bị viêm phổi, phải vào viện điều trị mấy ngày. Khi chúng tôi đón bà về, các bác sĩ dặn rằng phải tập cho bà cử động thường xuyên theo phương pháp vật lý trị liệu để giữ cho các cơ ở tay và chân không bị thoái hóa. Tôi loay hoay mãi với những bài tập mà chẳng thể nào giúp mẹ khá hơn, nhưng Ben thì có cách của riêng nó. Thằng bé biến bài tập thành một trò chơi. Cứ mỗi chiều, nó và bà lại cùng chơi bóng trong nhà, vừa nhẹ nhàng lại vừa bảo đảm rằng đôi chân bà ngoại được hoạt động.

- Vào, vào rồi! - Nó la lên, giơ tay lên đầu mỗi khi mẹ tôi đá được trái bóng đi.

Còn Theresa, thỉnh thoảng, tôi thấy con bé gạt nước mắt, ngậm ngùi và tủi thân khi bà không thềm đoái hoài gì đến nó. Điều đó khiến tôi rất lo, sợ rằng con bé sẽ nghĩ rằng bà không còn thương nó nữa. Nhưng rồi một bữa nọ, tôi bắt gặp Theresa ngồi với bà ngoại bên bàn học. Đôi bàn tay nhăn nheo của mẹ tôi đang đặt trong lòng bàn tay nhỏ nhắn của nó.

- Ngoại thích màu nào nè? - Con bé dịu dàng hỏi rồi cặm cùi sơn móng tay cho bà một cách nhẹ nhàng, đầy trù mến. Lần khác, Theresa ngồi bên chiếc

piano, dạo những bài hát mà nó biết bà ngoại sẽ nhớ ra, hoặc những bài mà trước đây, hai bà cháu từng hát chung với nhau. Mẹ tôi lầm nhảm hát theo, còn con bé mỉm cười rất tươi, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc.

Tôi cứ ngỡ rằng mình sẽ phải vất vả để dạy cho các con cách thích nghi với những thay đổi hoàn cảnh quá lớn này, nhưng thay vào đó, chính tôi lại được học từ chúng. Những bài học ấy không được phát ra bằng ngôn từ mà thông qua việc làm, qua ánh mắt ngây thơ, qua đôi tay bé bỏng và trái tim biết yêu thương của hai đứa trẻ.

- Đoàn Trình Theo Switching Roles

Sinh ra từ trái tim

“Bất cứ ai cũng có thể tạo nên sự khác biệt cho cuộc sống của người khác bằng sự quan tâm và tình yêu của mình.”

- Khuyết danh

Khi Jimmy lên 5 tuổi, ba mẹ cậu nhận nuôi bé Neil. Cậu vẫn còn nhớ cái ngày ở văn phòng luật sư, khi được hỏi:

- Hôm nay không chỉ có bố mẹ con nhận trách nhiệm nuôi dưỡng một đứa trẻ khác, mà ta tin rằng con cũng sẽ chia sẻ trách nhiệm này. Trở thành một người anh nghĩa là con sẽ yêu thương và giúp đỡ em trai con vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Con có sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này hay không?

Mặc dù chỉ đang ở độ tuổi đi nhà trẻ nhưng Jimmy đã trả lời một cách rất nghiêm túc:

- Con sẵn sàng.

Thật sự Jimmy đã thực hiện được lời hứa ấy. Không những chỉ có bố mẹ, mà cả Jimmy đều xem Neil như một thành viên không thể thiếu của gia đình mình.

Bố mẹ nuôi của Neil đã phải đọc tất cả các sách có trong thư viện mới có thể tìm thấy câu trả lời cho những vấn đề phức tạp mà việc nuôi một đứa con nuôi gặp phải. Còn Neil, cậu hoàn toàn hài lòng với cuộc sống của mình. Chưa bao giờ cậu bé cảm thấy buồn, mà ngược lại, cậu thấy mình thật đặc biệt khi được làm con nuôi. Mỗi khi có ai đó hỏi tới, Neil đều đứng thẳng dậy và tự hào kể cho mọi người nghe việc chú có hai người mẹ: Một người mẹ sinh chú ra từ bụng và một người sinh chú ra từ tim.

Đến khi Neil lên lớp hai, cuộc sống êm đềm của cậu có đôi chút đảo lộn, khi cậu gặp một người bạn cùng trường có suy nghĩ rất khác về việc được nhận làm con nuôi. Đó là Andy, một đứa học lớp năm vẫn đi cùng xe buýt đến trường với Neil. Andy có rất ít bạn ở trường, nó rất hay ăn hiếp những đứa nhỏ hơn đi cùng chuyến xe buýt.

Một ngày nọ, trên chuyến xe buýt trở về nhà, Andy đột nhiên gọi giật Neil từ băng ghế phía sau:

- Ê! Neil, mày có biết làm con nuôi là sao không?

Neil rất lo lắng vì Andy chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với chú như thế này cả. Giọng Andy có vẻ giận dữ như thể Neil đã châm chọc gì nó. Biết rằng tốt hơn hết là yên lặng, Neil cúi mặt không trả lời.

Thái độ của Neil khiến Andy nổi giận. Nó lớn tiếng nói vọng lên:

- Tức là mẹ mày đã bỏ mày trong thùng rác đó.

Cả xe im bật.

Andy tiếp tục nói những lời cay độc:

- Mày bị bỏ trong thùng rác đó. Cũng may là có người đã lượm mày ra, chứ nếu không, mày đã bị xe xúc rác cán nát ra rồi.

Neil thấy như tim mình nhói lên trong lồng ngực. Cậu bé muốn xuống xe ngay lập tức, nhưng bác tài không cho phép bởi ông biết nhà cậu vẫn còn xa. Để xoa dịu nỗi đau của Neil, mọi người trên xe cô làm ra vẻ bình thường, lại trò chuyện râm ran như trước, nhưng cậu bé chẳng thể nghe được gì.

Jimmy đã đi học về trước, đang phụ mẹ nấu bữa tối trong nhà bếp. Trên bàn ăn, phần sữa và bánh Oreos dành cho Neil vẫn nằm đó.

- Có chuyện gì thế hả con? - Mẹ cậu hỏi ngay, đúng như cách những bà mẹ vẫn thường làm khi cảm nhận được có gì đó không hay xảy đến với con của mình, trước cả khi chúng kể cho họ nghe.

Neil âm ức kể cho mẹ và anh nghe những gì Andy đã nói. Người mẹ lặng người trên ghế, không biết nói sao với con trai mình. Bà biết rằng tất cả những gì bà đã đọc được trong sách không thể nào giúp xoa tan được nỗi đau khổ hiện rõ trên gương mặt Neil vào lúc này. Khi bà dang hai tay ra, định ôm cậu vào lòng, Neil tuột ngay ra khỏi ghế và bỏ đi, mặt buồn rười rượi. Không biết phải giải quyết như thế nào, người mẹ lập tức cầm lấy điện thoại gọi cho bố cậu.

Đang mãi suy nghĩ, bỗng nhiên Jimmy đột ngột bật dậy. Cậu đến bên Neil đang ôm mặt khóc thút thít, nói thật dịu dàng:

- Neil này, có những đứa trẻ thật không may vì chẳng có ai yêu thương chúng, ngay cả khi chúng đã được nhận làm con nuôi. Còn với em, em chính

là món quà ông già Noel trao cho anh vì những lời cầu xin của anh. Em là thiên thần của bố mẹ, và tất nhiên, chẳng có ai lại không yêu quý thiên thần cả. Chẳng lẽ em không nhận thấy điều đó sao?

Khi người mẹ dừng cuộc điện thoại, bà thấy một cảnh tượng vô cùng đẹp đẽ: Neil đã ngồi lọt thỏm trong vòng tay anh mình. Cả hai đang cùng cười thật tươi.

- Thanh Phương Theo From the Heart

Tình yêu vô điều kiện

“Không gia đình, con người học yêu thương, đoàn kết và hy sinh ở đâu?”

- E. Souvestre

Một chàng trai đang trên đường về nhà sau cuộc chiến cam go. Dừng bước ở một trạm điện thoại tại thành phố San Francisco, anh gọi điện cho gia đình.

- bố mẹ ơi, con sắp về tới nhà rồi! Nhưng con có điều muốn thông báo với bố mẹ. Con đi cùng một người đồng đội và con muốn đưa cậu ấy về nhà mình, có được không ạ?

- À! - Bố anh bảo. - Nhà ta cũng rất muốn gặp cậu ấy!

Người con trai vội giải thích:

- Nhưng có điều bố mẹ nên thông cảm, đó là cậu ấy bị thương nặng, cụt mất một bên chân và tay. Cậu ấy chẳng còn bà con thân thích nào cả, nên con muốn đưa cậu ấy về sống ở nhà mình.

- Tội nghiệp quá! Nhưng có lẽ mình sẽ giúp cậu ấy tìm một chỗ ở khác thôi con.

- Không được, bố mẹ ạ! Con muốn cậu ấy đến sống với chúng ta thôi.

- Con ơi, - người bố khuyên, - con không thấy đòi hỏi đó là quá đáng sao? Người tàn tật như thế chỉ là gánh nặng cho chúng ta mà thôi. Nếp sống nhà mình từ trước tới nay đã quen, không thể để chuyện này làm xáo trộn mọi thứ được. Bố nghĩ con nên về nhà và sớm quên anh bạn ấy đi nhé. Anh ta rồi cũng sẽ tìm được cách xoay xở cho mình mà.

Người con trai lặng lẽ dập máy. Nhưng một ngày, hai ngày rồi cả tuần sau, bố mẹ anh không nghe tin gì về anh nữa. Rồi vài ngày sau, sở cảnh sát ở San Francisco gọi điện thoại tới nhà, báo tin người con trai đã chết khi té từ trên lầu cao xuống đất, hình như là tự sát. Bố mẹ anh vô cùng đau đớn, dập máy bay đến San Francisco để nhận diện thi thể con mình. Chính là anh, nhưng họ vô cùng kinh hoàng vì khám phá một chuyện bấy lâu nay họ không hề hay biết: Con trai của họ chỉ còn lại một bên tay và chân.

Bố mẹ trong câu chuyện trên đây cũng như nhiều người trong chúng ta mà

thôi. Chúng ta luôn cảm thấy có cảm tình với những người lành lặn, vui tươi, chẳng ai muốn gần gũi người đau yếu hay gây bất tiện cho mình. Ta luôn muốn tránh xa những người bất hạnh, kém may mắn.

Nhưng dẫu sao, cảm ơn cuộc đời vì vẫn còn đó những con người với tình yêu bao la, vô điều kiện, luôn sẵn sàng chào đón ta trở về trong vòng tay họ, cho dù chúng ta từng rơi vào thảm kịch, tai ương.

- Bích Thủy Theo Unconditional Love

Hãy nắm lấy bàn tay!

“Đừng cố gắng trở thành người vĩ đại nhất mà hãy trở thành một người có giá trị.”

- Albert Einstein

Khi một bé thơ nắm lấy bàn tay bạn, có thể nó đã vấy bẩn vào đó chút kem còn thừa, vài mẩu mứt vụn, hoặc làm lem nhem đủ thứ bùn đất. Nhưng hãy khoan nổi giận hay bực mình, vì những vết bẩn ấy sẽ dễ dàng rửa trôi, còn bàn tay sạch sẽ và đầy yêu thương của bạn mới chính là điều sẽ khắc sâu vào trong lòng bé. Bé sẽ cảm nhận từ bàn tay ấy của bạn một sự ấm áp, bình yên để tự tin hơn bước vào cuộc sống rộng mở phía trước.

Một ngày nào đó, đôi tay nhỏ bé kia sẽ chơi một bản nhạc trong nhà hát giao hưởng thành phố hoặc sa lầy vào chốn cờ bạc, ăn chơi; sẽ nhẹ

nhàng khéo léo băng bó vết thương cho người bệnh, hoặc nắm chặt cái kim đã đâm sẵn thứ ma túy chết người?... Điều đó tùy thuộc rất lớn vào sự giáo dục và những hành vi lúc này của bạn.

Bây giờ, bàn tay bé bỏng ấy đang nằm trong tay bạn. Vì vậy, hãy nhẹ nhàng nắm lấy nó và dẫn dắt theo con đường tươi sáng, tốt đẹp. Hãy nâng niu và trân trọng nó, bằng tất cả tình yêu và lòng quảng đại của bạn.

- Ngọc Huệ Theo Take A Child's Hand

Phép màu của sự lắng nghe

“Thực tế đã chứng minh rằng người hạnh phúc nhất chính là người làm cho người khác hạnh phúc.”

- Karl Marx

Mọi người bên ngoài hành lang bệnh viện không biết. Các y tá, bác sĩ, sinh viên y khoa thực tập cũng như bệnh nhân và thân nhân của họ đều không biết. Ai mà có thời gian để quan tâm đến căn phòng nhỏ bé ấy cơ chứ? Họ đều bận rộn chạy ngược chạy xuôi suốt ngày từ dãy nhà A sang dãy nhà B trong cái bệnh viện rộng lớn này, và tất nhiên như thế thì làm sao biết được điều gì đang diễn ra trong căn phòng đó!

Nếu chịu khó ghé mắt nhìn vào bên trong căn phòng ấy, ắt hẳn họ sẽ dễ dàng nhận ra một bệnh nhân trạc 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ trông rất phúc hậu. Bên cạnh ông là một cô bé có mái tóc đen tuyền và rất xinh đẹp. Cô bé đến đây để ngồi bên ông và lắng nghe ông nói.

Có lẽ không ai biết trong bốn bức tường lạnh lẽo ấy có một phép màu đang linh nghiệm. Nhìn từ bên ngoài vào, ai cũng nghĩ ngay rằng đó chỉ là một cuộc thăm viếng bình thường giữa đứa cháu gái và người ông kính yêu. Nhưng không phải đơn giản như vậy. Cô bé không phải là cháu gái ông. Giữa ông lão và cô không hề có một chút quan hệ máu mủ nào cả. Nhưng bằng tình thương yêu của mình, cô bé đã làm nên một phép màu thần kỳ mà không phải ai cũng có thể nhận ra bằng trực giác.

Trong những khoảnh khắc cuối cùng, ông lão gầy yếu kia cố vẽ lại bức tranh về cuộc đời mình. Từng lời nói của ông như từng nét cọ bay bổng. Đó mới chỉ là phần nửa của phép màu.

Điều kỳ diệu chính là ở cô bé kia. Cô đang chăm chú lắng nghe với vẻ mặt đầy cảm thông, chia sẻ.

Chiếc đồng hồ đo sự sống của ông cụ đang đếm ngược. Ông dựa người vào chiếc gối, đôi mắt ánh lên những tia sáng từ những ký ức đẹp đẽ nào đó mà ông đang nghĩ tới. Từng lời của ông đưa cô bé trở về với quá khứ, đi vào những miền đất xa xôi. Đã lâu lắm rồi ông mới có dịp tâm sự về những khoảng thời gian tươi đẹp và những chân trời mà ông đã từng đi qua.

Ông lão đã ở trong khu dưỡng lão của bệnh viện này từ rất lâu. Cũng chừng

ấy thời gian, ông sống trong lặng lẽ, chỉ biết trò chuyện với cái bóng của mình. Có lẽ gia đình ông cụ cũng không muốn đưa ông vào nơi u ám, buồn tẻ như thế này. Họ chỉ quá... bận bịu, hoặc quá mệt mỏi nên chẳng bao giờ có đủ kiên nhẫn để du hành vào những câu chuyện quá khứ xa xăm kia. Họ đã nghe đi nghe lại những câu chuyện ấy không biết bao nhiêu lần. Họ cho đó là một căn bệnh, và vì thế ông phải vào đây. Họ nào biết rằng ông cụ chỉ muốn chia sẻ những kỷ niệm năm xưa, bởi mỗi lần nhớ lại, ông như được trở về với thời son trẻ, đầy niềm vui sống của mình.

Cô bé lặng im lắng nghe, trong tâm trí cô hiện lên hình ảnh một chàng thư sinh cao lêu nghêu với gương mặt khá thẹn thùng vì chưa một lần bước ra khỏi vùng quê Oregon nghèo khó của mình. Thế nhưng vào sinh nhật lần thứ 18, chàng trai tưởng chừng nhút nhát đó đã quyết định bơi ngược dòng con sông Columbia hiểm trở để sang Washington. Cậu bơi đến tận bờ bên kia và nằm soài trên đó, thở hổn hển lấy lại sức để bơi trở về.

Bức tranh quá khứ càng lúc càng hiện lên rõ trong đầu ông. Chàng trai trẻ là ông ngày ấy rất hay ra tay cứu giúp những con thú rừng bị thương. Cuộc sống lúc đó mới yên ả làm sao! ông đã từng nuôi giấc mộng trở thành một bác sĩ thú y và gắn bó suốt đời với vùng quê êm đềm của mình. Nhưng rồi chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, hai người bạn thân của ông lần lượt vào quân ngũ. Ngày tiễn bạn lên đường, ông cũng quyết định cho số phận riêng của mình, ông muốn vào lực lượng hải quân. Nhưng có điều rắc rối là trạm tuyển quân ở cách nhà ông tới 60 dặm.

Một ngày mùa đông lạnh cắt da cắt thịt, ông leo lên chiếc xe đạp với hai cái bánh xe to đùng và bắt đầu đạp tới Portland, ông đạp suốt đêm, băng qua giá rét đến tê dại cả cơ thể. Khi tới được một quán ăn ở Portland, ông đếm lại mấy đồng bạc ít ỏi mình có và gọi một tô xúp ớt để ăn cho ấm bụng. Thật may mắn là qua nhiều đợt kiểm tra gắt gao, cuối cùng ông cũng trúng tuyển.

Những câu chuyện thời đi lính hải quân của ông rất sống động. Cô bé trở nên say mê với hình ảnh ông thời trai trẻ - một chàng thanh niên mạnh mẽ, oai phong, bước vào đời với một trái tim tràn đầy lý tưởng.

Rồi ông lão quay về cái ngày ông đến Norfolk, Virginia... Khi ấy ông đang thả bộ trên phố Gramby để về đơn vị tàu ngầm chuẩn bị xuất phát. Bỗng nhiên ông bắt gặp ánh mắt một người con gái trong đám đông - ánh mắt sâu thẳm như biết nói ấy đã hớp hồn ông tự lúc nào không biết. Từ đó, trái tim của chàng thanh niên bắt đầu biết thổn thức. Biết rằng cơ hội được gặp lại nàng là rất mong manh, nhưng không hiểu sao, ông vẫn giữ vững niềm hy

vọng.

Và vào một ngày của 5 năm sau...

Trong một đêm dạ vũ ở Alaska, tình cờ ông gặp lại ánh mắt năm xưa. Cuộc gặp gỡ đã khởi đầu cho một môi tình lãng mạn, một đám cưới linh đình và những năm tháng hạnh phúc sau đó.

Cô bé vẫn chăm chú lắng nghe.

Mỗi lúc nhìn vào khuôn mặt đang chăm chú lắng nghe của cô là mỗi lúc ông lão như hồi sinh. Sự háo hức của cô trước câu chuyện khiến ông muốn vút hết đồng dây dợ và bảng điện tử theo dõi sang một bên. Những cơn đau không còn nữa. Ông say sưa với cuộc hành trình ngược thời gian.

Ngày hôm ấy, trông ông cụ thật thanh thản. Chỉ trước đó ít giờ, các bác sĩ đã kết luận rằng ông ít có cơ may qua khỏi trong ngày.

Khi chia tay ông để ra về, lòng cô bé phơi phới niềm vui. Cô cảm thấy mình hạnh phúc khi được kế thừa một gia tài quý báu mà gia đình ông lão đã khước từ.

Không lâu sau đó, ông cụ qua đời. Những phút giây hấp hối với ông, không còn là giây phút lạnh lẽo mà thật ấm áp, ông chờ đón sự trở về của mình - về với ngôi nhà yên bình ở một chốn xa xăm nào đó. ..

Cô bé với mái tóc đen tuyền, xinh đẹp kia đã đưa đến bên ông một phép màu kỳ diệu - phép màu của sự lắng nghe. Chỉ đơn giản thế thôi, nhưng nó có đủ sức mạnh để níu kéo sự sống của một con người, và hơn thế - để họ cảm nhận được sự bình an trong những phút giây cuối cuộc đời...

- Mai Quốc Thế Theo Practical Magic

Lời hứa

Taichi bôn chôn đứng trên sân ga chờ ông nội. Bố mẹ bận đi làm nên chỉ đủ thời gian đưa em ra ga chờ ông đáp tàu lửa đến rước về nghỉ hè ở vùng trung du. Taichi không phải đợi lâu, chỉ chốc sau, đã thấy ông xuất hiện từ xa, trên người là chiếc áo lông to xù. Em hớn hờ chạy đến ôm lấy cổ ông, rồi cả hai ông cháu cùng vào xếp hàng mua vé về lại nhà ông. Không ngờ, khi đến lượt mình mua rồi, ông mới nhớ đã bỏ quên ví trên chuyến tàu vừa đi ban nãy. Ông lúng túng không biết làm sao, lục tung tất cả các túi trên người đến nỗi vã cả mồ hôi trong khi ngoài trời lạnh buốt vì có bão tuyết. Cuối cùng, ông đành phải hỏi mượn cô bán vé 50 đô-la để mua vé tàu và hứa sẽ trả lại cho cô ngay hôm ấy. Vì nền văn hóa Nhật Bản luôn dành cho người già sự tôn kính đặc biệt, cô nhân viên tin lời ông và cho mượn tiền mua vé.

Một tiếng sau, tàu đến quê nhà của ông nơi vùng trung du. Nhưng nào đã xong, hai ông cháu phải đi bộ tiếp hơn 15 phút trong thời tiết khắc nghiệt mới về được tới nhà. Người mệt mỏi, ướt sũng, nhưng điều đầu tiên ông làm là tới ngay học bàn lấy ra một ít tiền rồi bảo:

- Bây giờ, ông phải đi ngay cháu ạ. Cháu cứ ở nhà chờ ông nhé.

- Ông ơi, cháu đói lắm. - Taichi rên ri. - Ông ở nhà làm bánh nướng cho cháu ăn đi! Ba ngày nữa, thế nào mình cũng quay trở lại ga mà. Khi đó ông trả tiền cũng được.

Khoác vào người chiếc áo choàng, người ông 60 tuổi đặt tay lên vai cháu, nhẹ nhàng giải thích:

- Cháu này, đêm nay ông phải tới ga trước khi quây bán vé đóng cửa. Đây không phải là chuyện tiền bạc, mà là danh dự của con người, ông đã hứa với cô bán vé sẽ trả tiền lại vào ngày hôm nay, và một khi đã hứa thì chúng ta phải luôn giữ lời, cháu ạ.

- Bích Thủy Theo Promises

Cho và nhận

“Để có niềm vui, phải biết chia sẻ. Hạnh phúc sinh ra từ hai điều đó.”

- Lord Byron

Một buổi chiều nhạt nắng, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo cùng với vị giáo sư mà cậu rất ngưỡng mộ. Trên đường đi, hai thầy trò nhìn thấy một đôi giày cũ nằm giữa đường. Cả hai đều cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo làm việc ở một thửa ruộng gần bên và có lẽ ông ấy đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Anh sinh viên quay sang nói với vị giáo sư:

- Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân này xem sao thầy nhé. Em sẽ giấu giày của ông ấy rồi thầy và em cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem ông ấy sẽ phản ứng ra sao khi không tìm thấy đôi giày.

Vị giáo sư nghe vậy liền ngăn lại:

- Đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc và mua vui cho bản thân mình em ạ. Nhưng thầy biết em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn rất nhiều nhờ vào người nông dân này đấy. Em hãy đặt vào mỗi chiếc giày của ông ấy một đồng tiền và chờ xem ông ấy phản ứng như thế nào.

Người sinh viên nghe theo lời vị giáo sư chỉ dẫn, sau đó cả hai cùng trốn vào sau bụi cây gần đó.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và trở lại nơi đặt giày và áo khoác của mình. Vừa mặc áo khoác vừa xỏ một chân vào giày, người nông dân chợt cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong. Ông cúi xuống kiểm tra xem đó là gì thì nhìn thấy một đồng tiền. Sự ngạc nhiên pha chút bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông chăm chú nhìn đồng tiền, lật qua lật lại rồi đưa mắt nhìn xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại. Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày. Với niềm cảm động sâu sắc, người nông dân quỳ xuống, ngược mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ chân thành của mình, ông bày tỏ lòng biết ơn vì bàn tay vô hình hào phóng nào đó đem lại một món quà thật ý nghĩa và đúng lúc, giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn, người vợ bệnh tật

không ai chăm sóc và đàn con nhỏ đang thiếu ăn.

Anh sinh viên lặng người đi vì xúc động. Lúc bấy giờ, vị giáo sư mới lên tiếng:

- Nếu như đem người nông dân này ra làm trò đùa, em có thấy vui bằng lúc này không?

Anh sinh viên, vẫn chưa hết cảm động, nhẹ nhàng trả lời:

- Cảm ơn thầy đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em luôn băn khoăn: “Cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”.

- Lan Nguyễn Theo Internet

Lòng tin

“Danh dự như que diêm, cháy một lần là hết.”

M. Pagnol

Tôi làm việc tại một cửa hàng bán thức ăn nhanh. Cũng như các nhân viên khác, công việc của tôi ở đây không cố định ở một vị trí, mà luân phiên thay đổi hàng tuần. Nếu tuần trước tôi làm ở quầy phục vụ khách hàng, thì tuần sau tôi lại được chuyển sang làm kiểm kê.

Cách đây ba tuần, công việc của tôi là sắp xếp hàng hóa trong kho lưu trữ ở phía sau cửa hàng. Tôi làm việc ở đó một mình. Vì không ai giám sát, nên tôi cứ đinh ninh rằng nếu mình về sớm vài phút cũng chẳng ai chú ý. Và tôi đã làm như thế - về sớm hơn 5 phút. Tôi không hề nói với bất kỳ ai chuyện mình về sớm, cũng chẳng khấu trừ thời gian vào bảng chấm công cá nhân.

Ngày hôm sau, tôi lại về sớm hơn năm phút.

Nhưng nào ngờ, một người được phân công làm tại quầy phía trước đã gọi điện đến báo rằng anh ta sẽ vào ca trễ, nên người quản lý nhân sự đã đến kho lưu trữ gọi tôi lên làm thay. Tất nhiên tôi đã không còn ở đó.

Kể từ hôm đó, ông chủ không bao giờ tin tôi nữa. Ông luôn để ý kiểm tra tôi từ những chi tiết nhỏ nhất. Nhưng quả thật, tôi không dám phàn nàn gì hơn. Tôi nghĩ là mình đã thật may mắn khi vẫn còn được tiếp tục công việc.

Khi bạn lợi dụng một ai đó, bạn sẽ phải trả giá -ít ra đó cũng là bài học mà tôi học được. Tôi đã đánh mất niềm tin của ông chủ, và của cả những người đồng nghiệp đối với mình. Ông chủ không bao giờ còn phân công tôi làm việc ở phía sau nữa. Thậm chí khi ông ấy gọi điện thoại đến để kiểm tra công việc vào những ngày không trực tiếp đến cửa hàng được, thế nào tôi cũng nghe thấy tên mình được nhắc đến vào đoạn cuối của cuộc đàm thoại. Nó tương tự như thế này: “Vâng, mọi thứ đều ổn. .. Vâng, người giao hàng đã đến... Vâng, Connie vẫn còn ở đây!”. Mọi người đối xử với tôi như thể tôi là một người không đáng tin cậy, và đó là cái giá mà tôi phải trả. Tôi biết mình sẽ còn phải mất rất nhiều thời gian để lấy lại những gì đã mất.

Lòng tin, nếu đã mất đi, rất khó để gây dựng lại. Tôi biết, sự chính trực thật đáng giá.

- Quỳnh Nga Theo He trusted Me, Until...

Cố gắng thêm chút nữa!

“Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta sẽ có thêm một nguyên tắc mới: hãy cố gắng sống tốt hơn mức cần thiết một chút.”

- James M. Barrie

Một lần, một thương nhân được hỏi vì đâu ông có được thành công như ngày hôm nay. Câu trả lời của ông chỉ tóm gọn trong vài chữ: “Cố gắng thêm chút nữa!”. Thật vậy, sự khác biệt giữa những người bình thường và những người thật sự thành công có thể được phát biểu đơn giản bằng câu nói này.

Chúng ta có thể làm được mọi điều mình mong ước, đó hoàn toàn không phải là niềm tin thơ ngây mà là thực tế trong cuộc sống này. Có biết bao tấm gương những người nghèo khó vươn lên trở thành những vĩ nhân, những nghệ sĩ nổi tiếng, những doanh nhân thành đạt, những nhà chính trị đầy quyền lực... Và điểm giống nhau ở họ đó là luôn thực hiện những ước mơ bằng tất cả nỗ lực của mình, rồi sau đó cố gắng thêm một chút nữa.

Hãy để câu “cố gắng thêm chút nữa!” trở thành phương châm sống của chúng ta.

Hãy rèn luyện cho mình sự kiên cường, quyết tâm theo đuổi những điều mình mong muốn. Và rồi, gắng sức thêm một chút nữa.

Hãy cho đi tất cả những gì chúng ta có, và cố gắng cho thêm một chút nữa.

Hãy chào đón những người chúng ta gặp bằng một nụ cười, và cố gắng mỉm cười nhiều hơn một chút nữa.

Hãy thực hiện những nghĩa vụ của mình, và rồi nỗ lực thực hiện nhiều hơn một chút nữa.

Hãy hành động bằng tất cả khả năng, vào mọi lúc, và đừng quên cố gắng thêm một chút nữa.

- Ngọc Huệ Theo The Secrets of Success

Tiến về phía trước

Quá khứ xiềng trói và cột chặt ta lại với nó, trong khi chúng ta tưởng đã giải thoát được nó thì chính nó lại chỉ huy cả tư tưởng và hành động của ta. ”

- Jean Tharaud

Đó là một lần ông cố hết sức mình, quyết tâm leo lên đến tận đỉnh núi. Bầu trời hôm ấy xanh ngắt không một gợn mây, mặt trời tỏa những tia nắng lung linh, ấm áp khắp mặt đất. Nhưng chẳng bao lâu sau, những bước chân thanh thơi, nhẹ nhàng lúc ban đầu của ông bỗng chốc trở nên nặng trĩu. Mồ hôi bắt đầu rịn ra, rồi không ngừng nhỏ giọt xuống lưng và chảy vào mắt ông cay xè. Chiếc ba lô ông vác trên vai càng lúc càng nặng hơn. Tự động viên mình, ông cố gắng cất bước.

Rồi cũng đến lúc ông không thể tiếp tục thêm một bước nào nữa. Cơ thể mệt lử, rã rời vì kiệt sức, ông đành bỏ hành lý xuống để nghỉ ngơi trong giây lát. Cây cỏ thụ rợp bóng che bớt ánh nắng gay gắt của buổi trưa, ông khoan khoái tận hưởng những làn gió mát mẻ, trong lành nhẹ nhàng thoảng qua. Đâu đó, tiếng chim hót líu lo nhẹ nhàng. Nhưng nhìn lên, đỉnh núi vẫn còn xa lắm. Nếu muốn có thể lên tận nơi, ông phải bỏ bớt những vật dụng trong chiếc ba lô nặng trĩu của mình ra. Nhưng liệu có thể bỏ bớt những gì đây?

Trong ba lô của ông có một chiếc hộp gỗ rất nặng, nó chứa đựng biết bao kỷ niệm thiêng liêng với ông. Ông đã nâng niu, gắn bó với nó suốt quãng đời đã qua của mình, từ tuổi thơ nghịch ngợm, tuổi thanh niên sôi nổi, đến cả lúc trưởng thành - trầm tĩnh và già dặn hơn. Không cần mở nó ra, ông cũng có thể nhớ rõ mồn một từng chi tiết của ký ức mình. Đó là những phần thưởng lúc ông còn học mẫu giáo, những bài luận từ khi còn học lớp năm, những tấm thiệp sinh nhật, hàng xấp hình chụp cùng gia đình, bè bạn, thậm chí còn có mấy quyển lưu bút viết tay những năm cuối cấp.

Chiếc hộp gỗ quý thật đấy. Lớp gỗ bên ngoài đã bóng lên theo thời gian. Nhưng nghĩ cho cùng, nó chính là thứ mà ông không cần phải mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi, bởi ký ức đã trở nên không thể xóa nhòa trong tâm trí ông. Ông có thể sống khỏe, sống vui mà không cần tiếp tục dựa dẫm vào ký ức ngày xưa nữa. Nghĩ vậy, ông đặt chiếc hộp dưới gốc cây, rồi vác ba lô tiếp tục cuộc hành trình.

Con đường mòn dẫn lên đỉnh núi càng lúc càng gập ghềnh, khó đi. Những

hòn đá lờm chờm trên đường cửa vào đôi chân ông rớm máu. Chẳng mấy chốc, thêm một lần nữa, người đàn ông dừng lại với ý định tiếp tục bỏ đi vật gì đó để nhẹ bớt gánh nặng trên lưng.

Ông mân mê chiếc túi vải căng phồng trên tay. Trong đó, ông đã nhồi nhét bao nhiêu là thứ, từ những nỗi buồn đau của quá khứ đến những thất bại cay đắng, những lỗi lầm chua cay mà ông từng ném trái trong đời. Bất kỳ lúc nào, ông cũng khur khur ôm nó bên mình vừa để tự dẫn vật, vừa để che giấu không cho bất kỳ một ai khám phá ra được. Những nỗi đau buồn đó vẫn còn rất sống động, đến nỗi chỉ cần nhìn thấy chiếc túi vải là trái tim ông lại quặn thắt. “Liệu mình có cần phải tiếp tục mang theo nó nữa hay không? Mình đã quá phụ thuộc vào quá khứ trong chùng ấy năm vẫn còn chưa đủ hay sao?”, ông tự hỏi mình.

Kéo chiếc túi vải ra đến bờ vực, ông thẳng tay ném nó xuống. Ngay lập tức, ông thấy trong người dâng lên một cảm giác thư thái dễ chịu. Tâm hồn thanh thoi, nhẹ hẫng, ông lại vác ba lô lên vai, tiếp tục cuộc hành trình.

“Nhưng trong chiếc ba lô này còn chứa những gì nhỉ?”, ông suy ngẫm. Những kỷ niệm gắn liền với ký ức, ông đã để lại sau lưng, những buồn đau quá khứ, ông đã vứt bỏ, vẩy trên lưng ông còn gì nữa đâu ngoài những lo lắng về tương lai. Ông vốn là một người rất hay lo. Chưa bao giờ ông thoát khỏi những lo lắng về công việc, về cuộc sống, gia đình, về những gì ông có thể sẽ gặp vào ngày mai. Nhưng vào lúc này, để thành công trong cuộc chinh phục, ông phải từ bỏ thói quen đó. Ông sẽ phải thay đổi lối sống của mình, sẽ sẵn sàng đón nhận mọi thứ chứ không phải lo sợ hay phòng thủ. Nghĩ là làm, ông đặt chiếc ba lô vào một hẻm núi, chỉ cầm theo chiếc sáo trúc rồi quay lưng bỏ đi.

Chẳng mấy chốc, ông vui mừng nhận ra cuộc hành trình của mình đã đến hồi kết thúc. Ông đã đặt chân lên tới đỉnh núi, đã hoàn thành được mục tiêu và thỏa nỗi đam mê từ trước tới nay của mình.

Ông hướng tầm mắt nhìn quanh. Một khung cảnh hùng vĩ, rực rỡ trải ra trước mắt khiến ông choáng ngợp. Kéo dài theo đường chân trời là những thung lũng cỏ mọc xanh rì, vắt ngang bởi mấy con suối trong vắt. Xa hơn nữa là xóm làng với những làn khói nhẹ báo hiệu bữa cơm chiều thơm nức đang được chăm chút, là những cánh đồng hoa hướng dương rực lên dưới ánh nắng cuối ngày vàng như mật. Cảnh sắc tuyệt đẹp trước mắt như thấm vào cơ thể ông, tạo cho ông một nguồn sinh lực dồi dào. Ông cảm thấy hơi thở nhẹ nhàng của nàng xuân, thấy được mùi thơm tràn đầy sức sống của đất

trời, của cây cỏ. Cầm lấy cây sáo trúc, ông hào hứng chơi một điệu nhạc thật vui tai, chân không ngừng bước về phía thung lũng của tương lai.

- Thanh Thủy Theo Peak Experience

Đừng bao giờ

“Không có ước mơ là không có hy vọng, mà không có hy vọng là không có mục đích.

Không có mục đích, đời người sẽ trở thành vô nghĩa.”

Đừng bao giờ đánh giá bản thân mình bằng cách so sánh với người khác, đơn giản là bởi vì ta khác họ, và vì mỗi chúng ta đều có nét đặc biệt riêng mà không người nào khác có được.

Đừng đặt mục tiêu vào những gì người khác cho là quan trọng. Chỉ có bạn mới hiểu và có quyền quyết định điều gì là tốt cho mình.

Đừng từ chối những gì trái tim bạn đang mong mỏi. Hãy cố gắng nắm bắt lấy nó, vì chính bạn là người hiểu rằng, nếu không có điều đó, cuộc đời bạn sẽ trở nên vô nghĩa.

Đừng để cuộc đời bạn trượt dài qua thời gian khi bạn chìm đắm trong quá khứ hay mơ màng nghĩ về tương lai. Hãy sống trọn mỗi ngày ở hiện tại, để không bao giờ phải hối tiếc nếu đó là ngày cuối cùng ta còn được sống trên đời.

Đừng bao giờ đầu hàng. Không có gì thật sự chấm dứt cho đến khi bạn ngừng cố gắng.

Đừng e ngại thừa nhận bản thân mình chưa hoàn hảo, vì chính những điều chưa hoàn hảo đó mới làm con người gần gũi nhau hơn.

Đừng sợ hãi hay run sợ khi đối đầu với khó khăn, đó là cơ hội để ta rèn luyện mình trên con đường dẫn đến thành công.

Đừng đóng cửa lòng mình và cũng đừng tìm cách chối bỏ tình yêu. Không ai có thể sống thiếu tình yêu, và con đường nhanh nhất để đón nhận tình yêu là cho đi hết cả tấm lòng mình. Con đường dễ dàng nhất để đánh mất tình yêu là giữ tình yêu quá chặt bằng vòng tay độc đoán, và cách tốt nhất để gìn giữ tình yêu là hãy trao cho tình yêu đôi cánh của tự do.

Đừng đánh mất ước mơ. Không có ước mơ là không có hy vọng, mà không có hy vọng là không có mục đích. Không có mục đích, đời người sẽ trở thành vô nghĩa.

Đừng sống vội, vì khi đó bạn sẽ quên mất mình đã ở đâu, đang ở đâu và sẽ trở nên như thế nào trong tương lai.

Cuộc sống không phải là cuộc đua, mà là một chuyến hành trình - cho ta tận hưởng từng bước một chứ không phải nhắm mắt cúi đầu lao về phía trước.

- Thanh Giang Theo Some Important Dorit

Sắc màu của cuộc sống

“Khi bạn cười, cả thế gian sẽ mỉm cười với bạn, còn nếu bạn khóc, bạn chỉ khóc trong cô đơn.”

- E. w. Wilcox

Ngày nọ, có một cậu bé đến xin học vẽ tại nhà một họa sĩ khá nổi tiếng. Để nhận biết khả năng của cậu, người thầy đã yêu cầu cậu vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn. Chỉ một lúc sau, cậu nộp cho thầy bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên. Đó là một bức vẽ khá đẹp mắt với nhiều cảnh vật phong phú, không gian khoáng đạt, nhưng lại thiếu đi sự sinh động.

- Tại sao con đưa nhiều gam màu xanh vào bài vẽ của con vậy? - Người họa sĩ hỏi cậu học trò nhỏ.

- Vì con thích nhất là màu xanh. - Cậu bé trả lời.

- Thế còn các màu khác như vàng, đỏ, cam, nâu thì sao? Chắc con không thích chúng nên ít dùng đến có phải không?

- Dạ vâng ạ! - Cậu thẳng thắn.

- Còn các màu tím, xám, đen... thì sao? - Người họa sĩ hỏi tiếp.

- Con ghét những màu ấy!

Người họa sĩ dừng một lát, rồi chỉ vào bức tranh và từ tốn nói:

- Con hãy nhìn xem, bức tranh của con tuy cảnh vật phong phú, không gian thoáng rộng nhưng lại thiếu đi sự sinh động, tinh tế. Cái hồn của bức tranh cũng không có cơ hội để tỏa sáng. Vì sao vậy? Vì nó thiếu đi những sắc màu của hiện thực. Con đã cố tình không cho những sắc màu ấy vào bức vẽ của mình vì con không thích chúng, nhưng cũng chính vì vậy mà bức tranh của con trông rất buồn tẻ. Khi vẽ, cũng như khi sống trên đời, con không thể chỉ biết tới những điều mình thích mà thôi, mà còn có rất nhiều thứ liên quan khác làm cho cuộc sống này sinh động, muôn màu muôn vẻ. Con hãy mở rộng lòng mình đón lấy mọi điều của cuộc sống này. Đó cũng là cách mà một người họa sĩ có thể sáng tạo nên những bức tranh có hồn và thật sự đi vào lòng người.

Bài học đầu tiên ấy, cậu bé ghi nhớ mãi trong lòng mình. Thời gian dần trôi, từ bài học đó, cậu bé nghiệm ra rằng, cuộc sống này là một chuỗi những mối quan hệ tương tác lẫn nhau.

Là một phần tử trong hệ thống những mối quan hệ đó, chúng ta không thể co mình lại trong cái vỏ ốc ích kỷ của mình được. Một điều gần gũi nhất, đó là chúng ta không phải chỉ biết yêu thương người thân, gắn bó với những người mình yêu quý, mà còn phải mở rộng tâm lòng với tất cả những người xung quanh, kể cả những người mà ta từng ghét bỏ hay chưa từng cảm thấy yêu thương. Tất cả những con người ấy chính là những nhân tố để làm bức tranh cuộc sống của mỗi chúng ta trở nên hoàn thiện.

- Hải Hà Theo Internet

Lời yêu thương

“Nếu bạn có thể làm một việc gì đó cho những người bên cạnh mình, hãy thực hiện ngay lúc này vì có thể bạn sẽ chẳng bao giờ có cơ hội làm việc đó một lần nữa.”

- William Penn

Trong suốt một thời gian dài, cứ vào mỗi buổi lễ chủ nhật, vị mục sư lại cùng mọi người cầu nguyện cho Gloria Beck. Gloria là một thành viên cùng ở trong ca đoàn như tôi. Đã nhiều tháng qua, cô ấy phải điều trị trong bệnh viện ở tận thành phố vì bệnh ung thư.

Tôi không để tâm lắm đến chuyện này. Gloria đã vài lần nằm viện như vậy, rồi cũng được xuất viện trở về nhà. Tôi nghĩ lần này cũng sẽ vậy thôi. Đành rằng ung thư là căn bệnh nan y, nhưng Gloria vẫn còn khỏe lắm. Chắc chắn cô ấy sẽ khỏi bệnh, không sớm thì muộn, và cô ấy sẽ lại quay lại cùng tập luyện, chuyện trò với chúng tôi.

Một ngày nọ, một cô bạn kể cho tôi nghe về chuyến đi thăm Gloria. Giờ đây, căn bệnh của cô ấy ngày một tệ hơn, có thể sẽ khó lòng qua khỏi. Nhìn Gloria, bạn tôi không thể an ủi hay nói những câu từ động viên về một viễn cảnh khỏe mạnh. Tất cả những gì cô ấy có thể làm chỉ là cố ngăn dòng nước mắt đang chực trào ra và nắm tay Gloria thật chặt.

Đến lúc ấy, tôi chợt cảm thấy thương Gloria. Tôi bắt đầu cầu nguyện cho cô ấy một cách chân thành hơn, cầu mong cô ấy sẽ khỏe lại và trở về với chúng tôi.

Tôi nghĩ đến việc đi thăm Gloria. Tôi sẽ nói với cô ấy rằng tôi rất vui khi được gặp cô ấy, rằng tôi vẫn nhớ những lần Gloria chỉ tôi cách sử dụng máy vi tính, vẫn nhớ giọng nói rất nhẹ nhàng và ấm áp của cô ấy. Hơn tất cả, tôi muốn nói với Gloria rằng cô thực sự là một người bạn tốt, và rằng tôi yêu quý cô ấy rất nhiều.

Tôi tự hứa với lòng là mình sẽ tới thăm Gloria. Thế nhưng đã một tuần trôi qua, tôi quá bận rộn với công việc và gia đình đến nỗi cứ mỗi ngày trôi qua, tôi lại nhủ thầm thôi thì để ngày mai vậy.

Từng ngày, từng ngày cứ trôi qua như vậy.

Thế rồi, trong buổi lễ ngày chủ nhật kia, bằng một giọng trầm buồn, vị mục sư thông báo với chúng tôi rằng Gloria đã mất vào tối hôm qua. Cô ấy đã ra đi, không kịp chờ tôi đến thăm cô ấy. Tôi sửng sờ. Chao ôi, đây là điều tôi biết sẽ xảy đến vào một ngày không xa, thế mà tôi vẫn quá vô tình. Giá như tôi chịu bỏ ra chút thời gian để đến thăm Gloria và nói với cô ấy những điều tôi muốn nói. Còn giờ đây, tất cả đã quá muộn. Tôi vĩnh viễn không thể nào được gặp Gloria cũng như sẽ mãi mãi không còn cơ hội nói với cô ấy những lời yêu thương mà tôi dự tính.

Đó quả là một bài học đắt giá, cả cho tôi cũng như cho bạn. Đừng bao giờ chần chừ nói tiếng yêu thương, dẫu chỉ là một phút!

- Thu Quỳnh Theo Internet

Sắc màu tình bạn

“Khi gieo những hạt giống của tình bạn, chúng ta sẽ gặt hái những bông hoa của niềm vui.”

- Louis L. Kaufman

Một ngày nọ, giữa các màu sắc nổ ra một cuộc tranh cãi lớn. Màu nào cũng cho rằng mình mới là sắc màu tuyệt vời nhất, quan trọng nhất và được hết thảy mọi người yêu thích.

Màu xanh lá cây nói:

- Rõ ràng mình là màu quan trọng nhất. Mình là dấu hiệu của sự sống và hy vọng. Chính vì thế mình mới được chọn là màu của cỏ cây, hoa lá. Không có mình, cả thế giới này chỉ là một nơi khô cằn, chết chóc. Các cậu thử nhìn khắp các vùng làng quê xem, đâu đâu cũng thấy mình trên đó.

Màu xanh dương vội ngắt lời:

- Sự tồn tại của bạn chỉ gói gọn trên đất đai mà thôi, sao bạn không thử nhìn bầu trời và mặt biển xem. Không phải nước là nguồn sống cơ bản của mọi vật à? Còn bầu trời lại cho bạn không gian, sự bình an trong tâm hồn. Rõ ràng, nếu không có tôi, thế giới này sẽ không hoàn hảo chút nào.

Nghe vậy, màu vàng mỉm cười và lên tiếng:

- Sao các bạn lại quan trọng hóa những vấn đề nhỏ nhặt như thế nhỉ? Chính mình mới mang lại tiếng cười, niềm vui và sự ấm áp cho hành tinh này, bởi mình là màu của mặt trời, mặt trăng, của các vì sao. Hãy ngắm nhìn màu vàng rực rỡ của đóa hướng dương mà xem, chẳng phải nó khiến các bạn thấy cả thế giới đang mỉm cười với mình hay sao? Không có mình sẽ không có niềm vui đâu.

Màu da cam lớn tiếng:

- Còn mình là màu tượng trưng cho sức khỏe và sự mạnh mẽ. Có lẽ các bạn ít thấy mình, nhưng mình quý lắm nhé! Mình chứa đựng những vitamin quan trọng cho con người. Tuy không phải lúc nào mình cũng hiện diện, nhưng khi mọi người ngắm nhìn bầu trời lúc bình minh hay hoàng hôn, không ai tránh được sự cảm phục trước vẻ kiêu diễm của mình cả.

Không thể chờ đợi lâu hơn nữa, màu đỏ cất giọng phản đối:

- Mình mới là màu thống trị thế giới. Mình là màu của máu, và ai cũng biết rõ đó là thứ quan trọng nhất cho sự sinh tồn của loài người. Mình cảnh báo hiểm nguy và là biểu trưng của sự dũng cảm. Mình sẵn sàng chiến đấu vì chính nghĩa, kêu gọi lòng nhiệt tình, tự tin chiến thắng. Không có mình, trái đất này sẽ vô vị và vắng lặng như chôn hoang mạc. Mình cũng chính là màu tượng trưng cho đam mê và tình yêu, là màu của hoa hồng, hoa trạng nguyên và của trái tim đang bỏng cháy.

Đến lúc này thì màu tím mới đứng dậy, hết sức duyên dáng nhưng cũng thật sắc bén:

- Mình là sắc màu của hoàng gia và sức mạnh. Các vị vua, các nhà lãnh đạo và các vị quyền cao chức trọng đều chọn mình cho dấu hiệu của uy quyền và thông thái. Khi đứng trước mình, mọi người đều không bao giờ dám thất vọng. Họ chỉ biết lắng nghe và phục tùng.

Khi tiếng ồn ào còn chưa kịp lắng xuống, màu chàm đã cất giọng, rụt rè nhưng cũng khá quyết liệt:

- Còn mình, mình là màu của sự im lặng. Bạn khó mà nhận ra mình giữa đám đông, nhưng nếu không có mình, các bạn chỉ là những kẻ hời hợt, nông cạn và thiên cận. Mình tượng trưng cho tư duy, cho bề dày lịch sử, cho những điều bí ẩn... Các bạn cần mình cho sự cân bằng, tương phản, cho những lúc lắng đọng tâm hồn và cho sự bình ổn bên trong.

Lời lẽ của màu sắc nào cũng đầy thuyết phục, nên chẳng ai chịu ai. Thế là chúng lại tiếp tục lớn tiếng đề cao bản thân và tranh cãi với nhau. Ai cũng muốn mình là sắc màu tuyệt vời nhất. Tiếng tranh cãi càng lúc càng lớn dần. Bỗng nhiên một ánh sáng lóe lên, bầu trời phủ kín mây mù, sấm giập liên hồi. Mưa bắt đầu rơi. Các màu sắc sợ hãi nép sát vào nhau như để tìm chỗ nương tựa.

Giữa âm thanh hỗn độn đó, mưa bắt đầu lên tiếng:

- Các người thật là một lũ ngu ngốc, tranh cãi nhau chỉ vì cái tôi ích kỷ, hẹp hòi, chỉ vì muốn mình nổi trội hơn người khác. Các người không biết rằng mỗi các người được tạo ra bởi một lý do đặc biệt và một mục đích riêng biệt ư. Nào, hãy nắm tay lại và đến gần đây.

Các màu sắc vội vàng nắm tay và đến gần mưa.

Mưa tiếp tục nói:

- Từ nay về sau, hễ trời mưa, các người hãy cùng nắm tay trải dài trên bầu trời để tạo thành vòng cầu vồng rực rỡ. Đó chính là lời nhắc nhở về việc các người hoàn toàn có thể chung sống hòa bình với nhau, cầu vồng là dấu hiệu của hy vọng về một ngày mai tươi sáng.

Từ đó, cứ mỗi khi trời mưa, cầu vồng lại xuất hiện trên bầu trời. Và ở bất cứ đâu, cầu vồng cũng đều được trăm trổ khen ngợi. Cũng từ đó trở đi, các sắc màu không bao giờ tranh cãi nhau về tầm quan trọng của mình nữa. Chúng đã hiểu và trân trọng nhau để cùng chung sống hòa bình, cùng chung sức tạo nên tuyệt tác sắc màu thiên nhiên.

- Thanh Thảo Theo Colour Of Friendship

Lá thư cho đời sau

Tri thức là vô hạn, nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.

Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.

Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người họa sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, cứ hãy mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.

Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.

Hãy sống mỗi ngày như thể đó là ngày cuối cùng ta còn được sống trên thế gian này.

Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình đã làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.

Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền... phức tạp ấy là từng con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.

Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.

- Bích Thủy Theo Would You Tell Them?

Bàn tay cha

“Với con, bàn tay cha chứa cả bầu trời yêu thương.”

Gia đình tôi sống trong ngôi làng bé nhỏ thanh bình cạnh một khu rừng xinh xắn. Cuộc sống với tôi thật tuyệt vời. Tôi yêu nhất là đôi bàn tay cha, bởi mọi thứ đều hoàn thiện hơn qua đôi bàn tay ấy. Bàn tay cha ươm những vườn cây, chăm cho chúng luôn nở hoa, kết trái đúng mùa vụ. Bàn tay cha sửa chữa mọi thứ trong nhà, từ chiếc xe hơi đã cũ đến con dao trong nhà bếp. Chỉ một chuyến vào rừng là cha có thể mang về những con thú tuyệt đẹp, và những cây nham hương thơm lừng có thể làm nức mũi bất kỳ ai đứng cạnh lúc mẹ nướng trên lò cho bữa tối. Cha cũng chính là người bảo vệ cho ngôi nhà của chúng tôi an toàn trước những cơn gió bão, hạn hán, rồi lũ lụt. Cũng chính bàn tay kỳ diệu đã đưa tôi xuống từ ngọn cây cao nhất và cứu tôi khỏi dòng nước lũ đang chảy xiết.

Tuổi thơ của tôi trôi qua êm đềm trong vòng tay cha. Cha dạy chúng tôi luôn chăm chỉ làm việc, không được nói dối, biết giữ lời hứa và yêu thương mọi người. Cha dạy tôi biết cách cảm nhận sự sinh trưởng của mọi vật khi đi qua cánh rừng, biết trở về nhà khi mất phương hướng và biết bảo vệ mình khỏi những con thú nguy hiểm, cầm tay tôi, cha chỉ dạy từng thứ, từ cách cưỡi ngựa, bắn súng, gieo hạt đến cả cách nấu ăn để tôi có thể tự chăm sóc cho bản thân.

Cha dạy tôi hiểu được giá trị của lao động khi từ bàn tay người, ngôi nhà của chúng tôi khang trang hơn theo thời gian, chiếc xe hơi cũ kỹ lại chạy bon bon trên đường. Cũng từ tay cha, những khúc gỗ tưởng chừng vô dụng có thể biến thành những con vật xinh xắn. Cha không bao giờ bỏ dở công việc nếu nó chưa hoàn thành. Ngay cả khi đã làm chủ một xí nghiệp nhỏ, cha vẫn giữ thói quen làm việc cật lực hơn 16 giờ mỗi ngày.

Cha cũng dạy tôi cách bắt tay, cách bày tỏ tình cảm của mình với người khác, cách làm quen và cả cách ứng xử với mọi người - phải luôn lịch sự và thể hiện sự thân thiện.

- Khi con đã bắt tay ai sau một thỏa thuận, con phải thực hiện bằng được những gì con đã hứa. - Và cha luôn thực hiện đúng những gì ông đã hứa.

Đôi bàn tay ấy còn dạy tôi giá trị của kiến thức, của việc học hỏi và khám phá mỗi ngày. Cha dạy tôi cách đọc sách, giữ gìn và trân trọng giá trị của

sách. Cha dạy tôi phải biết kính trọng người thầy - người đã dẫn dắt và truyền đạt kiến thức cho ta. Cha đã phải rời ghế nhà trường từ năm 12 tuổi, nhưng cha luôn coi trọng việc học và thường thảo luận với tôi về những lợi ích mà việc học đem lại trong cuộc sống. Cha cùng tôi làm bài tập về nhà, cùng nhau phân tích những bài văn hay, tìm tòi những phương pháp giải toán mới. Tôi là niềm tự hào của ông, là giấc mơ trở lại trường của ông sau 29 năm xa rời việc đèn sách.

Tôi lớn lên trong tình yêu thương và sự dạy dỗ nghiêm khắc của cha. Nhờ những bài học từ cha, tôi đã trưởng thành và vững vàng vượt qua tất cả những khó khăn và thử thách mới của cuộc sống. Mỗi bước đi của tôi đều có bàn tay cha bảo vệ. Khi tôi trưởng thành, bàn tay đó lại đặt lên vai tôi như truyền cho tôi sức mạnh, sự tự tin để vững bước trên đường đời.

Đôi bàn tay cha - đôi bàn tay thô ráp - đã luôn ở bên tôi. Đối với tôi, đó là biểu tượng của tình yêu cha dành cho gia đình, là sự chính trực, là đạo đức và là nơi trú ẩn tuyệt vời của chúng tôi.

Hồng Nhung Theo My father's Hands

Thành công

“Thành công đòi hỏi ở chúng ta sự kiên định, vững vàng để có thể giữ được mình trước ánh hào quang rực rỡ của chính nó.”

Thành công không bao giờ đến bởi sự tình cờ. Nó là kết quả của việc khẳng định mạnh mẽ không ngừng với những thành tích cao nhất. Nó đòi hỏi tài năng và triển vọng vững chắc ở mỗi người.

Thành công là một thứ có thể lây lan được. Thành công của người này là một tấm gương sáng, là động lực thúc đẩy những người xung quanh. Nó vẽ đồ thị định hướng cho hướng đi của một chương trình. Nó đặt ra những tiêu chuẩn cho việc lập kế hoạch. Thành công có khả năng xuyên thấu và ảnh hưởng đến mọi mặt của cuộc sống.

Thành công đòi hỏi sự tận tụy và cống hiến kiên trì, bền bỉ. Đó là một quá trình học hỏi và phát triển không có điểm dừng. Nó đòi hỏi một ý chí biết tự thúc đẩy mình và một nguồn năng lượng vô hạn. Để đạt được thành công, con người phải sáng tạo không ngừng và có những kế hoạch được lập chính xác.

Thành công truyền cảm hứng, kích thích cho tất cả mọi hoạt động. Nó làm cho mỗi giai đoạn của cuộc đời đều trở nên quan trọng và có ý nghĩa. Tự nó có sức ảnh hưởng đến mỗi chương trình, mỗi hoạt động, mỗi con người. Thành công là một thứ có thể đạt được bằng ý chí và sự cố gắng ở bất kỳ ai. Nó chính là mục tiêu lớn để tiếp thêm sinh khí, kích thích con người hoạt động.

Đạt được thành công đã khó, nhưng để duy trì nó thì còn khó hơn rất nhiều. Thành công đòi hỏi ở chúng ta sự kiên định, vững vàng để có thể giữ được mình trước ánh hào quang rực rỡ của chính nó.

- Thanh Thủy Theo Excellence

Vai kịch cuối cùng

Đó là những ngày hè rực nắng và lồng gió. Ông, một diễn viên già đã về hưu và độc thân, quyết định chuyển về sống với gia đình người em ở một làng quê vắng vẻ.

Hầu như chiều nào ông cũng đi dạo một mình trên bãi cỏ rộng ngoài thung lũng để tận hưởng cảm giác yên bình và dễ chịu nơi đây. Tuy vậy, vào cuối mỗi buổi chiều, không khí tĩnh lặng của nơi này sẽ bị phá vỡ bởi âm thanh rộn ràng của một đoàn tàu chạy ngang qua thung lũng trước khi rẽ vào những vách đá và tiếp tục cuộc hành trình. Đoàn tàu phủ đầy bụi đường với những toa hành khách đông đúc như mang theo một thế giới khác lạ đến với vùng quê này. Và ông cũng để ý thấy một chú bé đứng đợi đoàn tàu. Chú đứng đó, hồi hộp chờ đợi và khi đoàn tàu chạy qua, chú vụt đứng dậy, háo hức đưa tay vẫy, chỉ mong có một hành khách nào đó vẫy lại chú. Nhưng một hôm sau một hành trình dài, chẳng hành khách nào để ý vẫy tay chào lại một chú bé không quen biết.

Hôm sau, rồi nhiều hôm sau nữa, ông đều nhìn thấy chú bé vẫy tay nhưng vẫn không một ai vẫy chào lại. Nhìn nét mặt thất vọng của chú bé, tim người diễn viên già như thắt lại. Ông nghĩ: “Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người”.

Hôm sau, người em thấy ông giở chiếc va li hóa trang ra. Ông dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi. Ông quá giang một chuyến xe ngựa và đi ngược lên ga trên. Ngồi sát cửa sổ toa tàu, ông thầm nghĩ: “Đây là vai kịch cuối cùng của mình. Cũng như phần lớn những vai diễn của mình trước đó, đây là một vai phụ, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu...”.

Khi đoàn tàu chạy ngang qua cái thung lũng có chú bé đứng vẫy, người diễn viên già nhòai người ra, cười và đưa tay vẫy lại chú bé. Ông thấy chú bé mừng cuống quít, nhảy cẫng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi.

Con tàu đi xa dần. Người diễn viên già cảm động đến trào nước mắt. Hơn bất cứ đêm diễn huy hoàng nào ở nhà hát, vai kịch cuối cùng của ông, tuy chỉ là một vai phụ, một vai không có lời, nhưng đã đem đến cho chú bé kia niềm hạnh phúc tột cùng. Vai diễn cuối cùng này đã đáp lại sự trông chờ của một chú bé và giúp tâm hồn trẻ thơ ấy không mất đi niềm tin ở cuộc đời.

- Lan Nguyên Theo Internet

Món quà tạm biệt

Đây là lần đầu tiên con gái chúng tôi xa nhà lâu như vậy và dù đã cố tỏ ra cứng rắn, tôi vẫn không khỏi hụt hẫng khi nghĩ đến điều này. Khoảng cách giữa chúng tôi lúc này là 150 dặm và vợ chồng tôi vừa trở về từ trường đại học của con gái. Tôi nhìn sang vợ, đôi mắt cô ấy ngân ngấn nước và có lẽ lúc này, cô ấy cũng đang tự hỏi không biết những người cha, người mẹ khác sẽ sống ra sao khi phần quan trọng nhất trong cuộc đời họ bỗng chốc không còn bên cạnh nữa.

Những kỷ niệm ngày xưa chợt ùa về trong tâm trí tôi. Ngày xưa, khi bằng tuổi con gái tôi bây giờ, tôi cũng trải qua buổi đầu vừa háo hức, vừa lo lắng ngồi trên chiếc xe tải nhỏ của nông trại để cha chở đến trường đại học. Tôi cùng ngồi với cha trên cabin, sau thùng xe là một cái hòm gỗ nhỏ mà tôi đã mua bằng tiền gặt cỏ cả mùa hè năm đó.

Mẹ chỉ tiễn cha con tôi đến ngõ, vì bà còn phải ở nhà trông coi đàn gia súc. Tôi là đứa con thứ tư trong nhà, nhưng lại là đứa đầu tiên được đi học đại học. Mẹ tôi khóc, tôi cũng rom róm nước mắt. Khi chiếc xe chỉ vừa ra khỏi cánh cổng gỗ quen thuộc của nông trại, tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi.

Cha tôi chạy xe chậm chậm trên con đường quốc lộ trải nhựa tôi chưa từng đi qua, một cảm giác mới mẻ xâm chiếm dần trong tôi. Tôi không muốn đến thành phố quá sớm. Đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhớ rõ khoảnh khắc cha dừng xe bên dòng suối ven đường, chúng tôi cùng ngồi ăn những miếng bánh Sandwich thơm ngon mẹ đã chuẩn bị sẵn.

Ngày đầu tiên của con gái tôi khác hẳn ngày xưa, tất nhiên rồi! Chúng tôi không cần chuẩn bị bánh Sandwich mang theo dọc đường, mà chỉ việc dừng lại ở một tiệm thức ăn nhanh. Chỗ ở của sinh viên cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng. Chúng tôi chỉ cần đưa con mình đến trường, giao cho cô quản lý rồi an tâm ra về. Thế nhưng không vì thế mà chúng tôi không phải lo lắng. Vợ tôi dành ra cả tiếng đồng hồ, hết nói chuyện với cô quản lý đến dặn dò con gái không biết đến lần thứ bao nhiêu. Khi cô ấy quay lại xe, tôi thấy đôi mắt đỏ hoe vì nước mắt.

Chỉ đến khi vợ chồng tôi đi đến thị trấn tiếp theo, tôi mới phát hiện con gái mình để quên máy nghe nhạc ở băng ghế sau. Nhìn chiếc máy bé xíu mà con bé luôn mang theo bên người, vợ tôi bỗng òa khóc, tôi cũng thấy sống mũi cay cay.

Ngày đưa tôi đi học, lúc vào thành phố cha con tôi đã gặp ngay một đám kẹt xe hỗn loạn. Vừa mệt vừa căng thẳng, cha con tôi không còn sức để nói với nhau được lời nào. Lúc đó tôi chỉ mong sao mau chóng đến ký túc xá để tôi được tắm rửa, nghỉ ngơi. Thế nhưng, khi xe dừng lại ở cổng trường, cảm giác hụt hẫng và lo lắng lại kéo đến, tôi cảm thấy lòng bất an vô cùng.

Tôi bắt tay với cha trong xe. Sau đó, cha nhìn tôi thật lâu không nói một lời nào, nhưng tôi có thể đọc được những gì ông đang nghĩ.

- Cha không thể nói gì cả. - Cuối cùng thì ông cũng mở lời. - Cha chưa bao giờ đi học đại học, các anh em của con cũng vậy. Thật tình cha không thể nói con không được làm cái này, cái kia, bởi mọi thứ bây giờ đã khác xa hồi đó. Cha thừa nhận là cha không được học cao như con, nên có lẽ cũng không thể đưa ra lời khuyên bổ ích nào giúp con cả. Nhưng cha tin là con có thể sống tốt, vì nền tảng giáo dục nhân cách vững chắc mà con đã được hưởng từ gia đình mình. Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi, con ạ.

Cha đưa cho tôi một cuốn ngân phiếu mới.

- Nếu có chuyện gì khó khăn, hãy viết một tờ ngân phiếu nhỏ. Nhưng bất cứ khi nào con viết vào nó, đừng quên gửi thư cho cha để cha biết những khó khăn của con. Con đừng lo gì cả, nhà chúng ta vẫn có vài thứ có thể bán được.

Trong vòng bốn năm, tổng số tiền tôi dùng từ xấp ngân phiếu của cha chưa đầy bốn nghìn đô. Vừa học, tôi vừa cố gắng làm thêm để kiếm tiền, từ việc làm tài xế, trông nom thư viện, trông trẻ, đến cả việc tham gia đội quản lý tài chính - công việc đã giúp ích rất nhiều cho sự nghiệp của tôi sau này.

- Hãy luôn ý thức rõ mục tiêu của mình, điều đó sẽ giúp con biết con cần làm những gì. - Cha tôi tiếp tục. - Khi con có một việc làm, hãy làm việc thật chăm chỉ và trung thực.

Tôi biết rằng đây chính là bước ngoặt của cuộc đời mình - một bước sẽ dẫn tôi đến một cuộc sống tươi sáng hơn sau này. Tôi đang rất háo hức với cuộc sống mới, nhưng đồng thời cũng lo lắng, sợ hãi. Tôi biết rồi cũng sẽ có lúc tôi cảm thấy đơn độc trong thành phố rộng lớn này và sẽ nhớ về những cánh đồng, những ngọn gió mát lạnh mơn man trên da thịt, về tuổi thơ êm đềm đã qua.

Bỗng cha đưa cho tôi một cuốn sách cũ - cuốn sách về nhân tâm mà cha tôi đã gìn giữ từ rất lâu như vật báu của mình.

- Nó sẽ giúp ích con đấy, nếu con để nó giúp con. - Ông nói đơn giản.

Và cuốn sách ấy đã thực sự giúp tôi rất nhiều trong cuộc sống. Tôi đã tốt nghiệp đại học mà không trở thành gánh nặng của gia đình. Tôi đã có một việc làm thu nhập ổn định. Ngày ra trường, tôi trả lại cuốn sách cho cha, ông chỉ mỉm cười:

- Rồi con của con cũng sẽ cần đến nó!

Bây giờ, chắc đã quá trễ rồi. Sẽ hay hơn nếu như tôi đưa cho con gái mình cuốn sách khi nó bước xuống xe. Nhưng tôi đã không đưa. Mọi thứ giờ đây đều đã thay đổi. Tôi đã được đi nhiều nơi và cuộc sống cũng dễ dàng hơn trước rất nhiều. Tôi có thể cho con gái của mình bất cứ thứ gì nó muốn. Một cuốn sách cũ kỹ đã khiến tôi ngại ngùng. Ở tuổi của nó, ở thời đại này, còn có thể đọc và hiểu một quyển sách sống đẹp như thế không?

Không, vẫn còn kịp - tôi nhìn qua gương chiếu hậu. Tôi vẫn còn có thể quay trở lại trường của con bé. Tôi sẽ trao cho con tôi quyển sách mà ông nội nó đã gửi trọn cả niềm tin yêu, hy vọng và tôi cũng sẽ nói:

- Cuốn sách này sẽ rất bổ ích, nếu con để nó giúp con.

- Thanh Giang Theo Farewell Gift

HẾT TẬP 8

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 9

Vượt Qua Thử Thách

Lời giới thiệu

Tôi là một người may mắn!

Sống trong một thế giới đầy biến động, với những cuộc khủng hoảng, chết chóc và thở than, tôi thấy mình thật may mắn khi hàng ngày được gặp gỡ với rất nhiều cá nhân trên khắp thế giới. Họ là những người đã dùng cuộc sống của mình để chứng minh rằng thế giới quanh ta vẫn thật đáng quý, đáng yêu.

Giữa lúc chúng ta phải nghe quá nhiều những vụ bê bối của các doanh nghiệp và tình trạng suy đồi đạo đức trong kinh doanh, tôi thấy mình thật may mắn khi quen biết nhiều nhà lãnh đạo cấp quốc gia, chủ tịch các tập đoàn và các tư vấn viên đạo đức, liêm chính.

Sống trong thế kỷ khi mà tội ác, chiến tranh, thiên tai và dịch bệnh luôn rình rập, đe dọa, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được làm việc cùng các nhà hành pháp, các chuyên gia trong lĩnh vực quân sự, các nhà lãnh đạo, các giáo sư bác sĩ sẵn lòng cống hiến cho mọi người.

Sống trong thời đại khi mà tình phụ tử và mối ràng buộc gia đình đang bị đe dọa nghiêm trọng, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi biết những người cha tận tụy, những người mẹ bao dung đang từng ngày từng đêm nỗ lực hết sức mình cho sự lớn khôn cả về thể chất lẫn tâm hồn của con cái.

Và trong một kỷ nguyên nơi trường học và giới trẻ tồn tại đầy những tệ nạn xã hội, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được gần gũi những giáo viên nhiệt tâm, những thanh niên tài năng, tất cả đều giàu có cả về tri thức và tấm lòng, hàng ngày họ vẫn đang miệt mài tạo nên sự thay đổi - theo một cách riêng.

Quả thực, tôi cảm thấy mình may mắn khi có cơ hội gặp gỡ những con người như thế trên mọi nẻo đời. Chính họ đã mang đến cho tôi niềm tin rằng ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này vẫn luôn hiện diện những con người giàu lòng nhân hậu, không ngừng dấn thân, cống hiến cho đời. Họ chính là nguồn cảm hứng bất tận của tôi. Và tôi đang muốn truyền nguồn cảm hứng đó đến bạn qua tập sách này.

Mà rất có thể, bạn cũng là một người trong số họ.

- STEPHEN R. COVEY

Lễ vật thách cưới

Khi được tôn trọng, người ta thường cảm thấy tự tin hơn để bộc lộ những tiềm năng chưa được khai phá trong con người mình.

- Stephen Covey

Trong chuyến đi tới Kiniwata, một hòn đảo ở Thái Bình Dương, tôi đã mang theo mình một cuốn sổ nhỏ để ghi lại những sự kiện đáng nhớ. Khi trở về, cuốn sổ đầy ắp những mô tả sinh động về hệ thực vật và động vật cùng những phong tục và phục trang của người dân bản địa. Nhưng ghi chú khiến tôi thích thú nhất chính là: “John Lingo đã trao tám con bò cho cha của Sarita”. Tôi không cần phải viết nhiều về việc này, nhưng chỉ cần bắt gặp bất cứ một hành động coi thường hay ghẻ lạnh nào của người vợ đối với chồng hoặc ngược lại, là câu chuyện ấy liền hiện hiện trước mắt tôi. Những lúc như thế, tôi chỉ muốn hét lên với họ: “Này, hãy nhìn Johnny Lingo đi! Nếu các người biết tại sao Johnny trả tám con bò cho vợ của anh ấy thì các người sẽ không làm như vậy!”.

Johnny Lingo không phải là tên thật của chàng thanh niên đó. Nhưng đó là cái tên mà Shenkin - người quản lý khu nhà nghỉ ở Kiniwata, đã gọi anh ta. Shenkin quê ở Chicago và thường có thói quen Mỹ hóa tên của người dân trên hòn đảo này. Tôi biết đến Johnny nhờ sự giới thiệu của nhiều người với nhiều mối quan hệ khác nhau. Nếu tôi muốn nghỉ ngơi một vài ngày trên hòn đảo láng giềng ở Nurabandi thì Johnny Lingo có thể đưa tôi tới đó. Nếu tôi muốn câu cá thì anh ta có thể chỉ cho tôi nơi nào câu trúng nhất. Nếu tôi kiếm được ngọc trai thì anh ta có thể giới thiệu cho tôi những người mua tốt nhất. Người dân ở Kiniwata đều nói tốt về Johnny Lingo. Tuy nhiên khi nói, họ thường kèm theo một nụ cười mỉm, và tôi hiểu trong nụ cười ấy chứa đựng một sự giễu cợt.

- Hãy để Johnny Lingo giúp cậu tìm thứ cậu muốn và hãy để cậu ấy mặc cả giúp. Johnny luôn biết cách thương lượng. - Shenkin khuyên tôi.

- Johnny Lingo! - Một cậu bé nhác tên anh ra rồi phá lên cười.

- Thế nghĩa là thế nào? Ai cũng chỉ tôi tới Johnny Lingo nhưng rồi họ lại cười phá lên. Các anh định đùa tôi đấy à? - Tôi thắc mắc.

- ồ, những người ở đây thích cười mà. Johnny là thanh niên sáng sủa và

mạnh mẽ nhất ở vùng đảo này, không những thế, anh ta còn là người giàu nhất vào tầm tuổi đó.

- Nhưng nếu anh ta tốt như các anh vẫn nói thì các anh cười vì điều gì?

- Chỉ một điều thôi. Năm tháng trước, vào dịp lễ hội mùa thu, Johnny đã tới Kiniwata để tìm vợ. Anh ta đã trả cho cha cô gái ấy tám con bò!

May mà tôi có đủ vốn hiểu biết về phong tục của hòn đảo này nên hiểu ý nghĩa của lời nói trên. Để cưới một người vợ kha khá, người dân ở đây chỉ cần nộp hai hoặc ba con bò cho nhà vợ là đủ, còn bốn đến năm con bò có thể giúp họ lấy được một cô vợ vừa đẹp vừa khéo léo.

- Trời. Tám con bò cơ à? Thế thì cô ấy chắc phải sắc nước hương trời lắm nhỉ! - Tôi tò mò.

- Cô gái ấy không xấu. Nhưng chỉ những người tể nhị nhất mới có thể nói Sarita là một cô gái không hấp dẫn. Sam Karoo - cha của cô ấy, còn lo là cô ta sẽ ế chồng. - Anh ấy giải thích với một nụ cười mỉm.

- Vậy anh ta vẫn trả tám con bò cho cô ấy à? Đúng là một điều kỳ lạ nhỉ?

- Trước đây chưa từng có lễ vật nào cao đến thế.

- Nhưng anh đã nói là vợ của Johnny không có chút hấp dẫn nào mà?

- Tôi nói là chỉ những người tể nhị nhất mới có thể gọi cô ấy là một cô gái không hấp dẫn. Cô ấy quá gầy. Cô ấy bước đi trong khi vai thì khom khom, đầu thì luôn cúi gằm. Cô ấy sợ cả cái bóng của mình.

- À, có lẽ tình yêu làm mờ lý trí con người đây mà. - Tôi nói.

- Đúng đấy. Đó cũng là lý do tại sao dân làng lại cười mỗi lần nói về Johnny. Họ buồn cười vì thương nhân sắc sảo nhất ở vùng đảo này lại thua ông già Sam Karoo ngờ nghệch.

- Nhưng làm thế nào mà ông ấy làm được như thế?

- Không ai biết cả, thế nên người ta càng nghi ngờ và suy đoán này nọ. Tất cả họ hàng đều bảo Sam đòi ba con bò thôi, rồi sau đó giảm xuống hai con

cho tới khi chắc chắn là Johnny sẽ trả một con. Nhưng Johnny đã tới và nói với Sam Karoo rằng: “Thưa cha, con đồng ý dâng lễ vật là tám con bò cho con gái của cha”.

- Tám con bò. Tôi muốn gặp anh chàng Johnny Lingo này rồi đây! - Tôi xuýt xoa.

Lúc này tôi đang muốn câu cá và tìm ngọc trai, vì thế ngay buổi chiều ngày hôm sau, tôi cho tàu tới Nurabandi. Và tôi thực sự ngạc nhiên khi tôi nhắc tới Johnny lúc hỏi đường tới nhà anh, người dân ở làng Nurabandi không hề cười như những người khác. Sau đó, tôi gặp một người thanh niên dáng mảnh khảnh và điềm đạm, anh nhã nhặn mời tôi tới nhà anh. Thật lòng, tôi cảm thấy mừng cho Johnny vì người dân nơi đây đánh giá cao anh ấy chứ không có chút gì là mỉa mai. Chúng tôi ngồi trong nhà anh và nói chuyện. Rồi anh hỏi tôi:

- Anh từ Kiniwata tới à?

- Vâng.

- Trên hòn đảo đó họ vẫn xôn xao về tôi đúng không?

- Họ nói rằng chẳng có thứ gì tôi muốn mà anh lại không giúp được cả.

Anh ấy cười hiền lành.

- Vợ tôi cũng là người ở Kiniwata.

- Vâng, tôi biết.

- Họ cũng nói về cô ấy à?

- Chút ít thôi.

- Họ nói gì?

- À, tại sao... - Câu hỏi ấy khiến tôi hơi ngượng nghịu. - Họ kể với tôi rằng anh và cô ấy kết hôn đúng vào hôm lễ hội.

- Không còn gì khác nữa chứ? - Cái nhướn mày của Johnny mách bảo tôi rằng anh ta biết chắc người ta còn nói nhiều nữa.

- Họ còn nói là đồ thách cưới của anh là tám con bò. Họ chỉ bắn khoăn là tại sao. - Tôi ngừng lại.

- Họ hỏi như vậy à? Người dân ở Kiniwata ai cũng biết về chuyện tám con bò à? - Đôi mắt anh ấy sáng lên vui sướng.

Tôi gật đầu.

- Và mọi người dân ở Nurabandi cũng biết thế. Bây giờ và cả mai sau, mỗi khi họ nói về lễ vật thách cưới, chắc chắn họ sẽ nhớ tới việc Johnny Lingo đã trả tám con bò cho Sarita. - Johnny nói rồi ưỡn ngực tự hào.

“Thì ra đây chính là câu trả lời”, tôi thầm nghĩ.

Và rồi tôi nhìn thấy người phụ nữ ấy. Tôi quan sát cô bước vào căn phòng và đặt một lọ hoa lên bàn. Cô ấy đứng đó một lúc rồi mỉm cười với chàng thanh niên trẻ đang ngồi cạnh tôi. Sau đó cô ấy nhẹ nhàng bước ra. Cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng thấy. Bờ vai thon thả, cái cằm nghiêng nghiêng, đôi mắt sáng long lanh. Tất cả đều toát lên niềm kiêu hãnh mà không ai có thể phủ nhận.

Tôi quay sang Johnny Lingo và thấy anh ta cũng đang nhìn tôi.

- Anh cũng ngưỡng mộ cô ấy ư? - Johnny thì thầm.

- Cô ấy... cô ấy thật kiêu diễm. - Tôi nói.

- Chỉ có duy nhất một Sarita thôi. Có lẽ cô ấy không giống như cách họ miêu tả về cô ấy ở Kiniwata.

- Đúng thế. Tôi được nghe kể rằng cô ấy không hấp dẫn. Tất cả bọn họ đều cười anh vì anh đã bị Sam Karoo lừa phỉnh.

- Anh nghĩ tám con bò có quá nhiều không?

- Anh cười hỏi.

- Không. Nhưng tại sao cô ấy có thể thay đổi như vậy?

- Anh có bao giờ nghĩ đến cảm giác của một người phụ nữ khi họ biết rằng người chồng tương lai đã trả một cái giá thấp nhất để có được họ không? Và sau đó, khi những người phụ nữ trò chuyện với nhau, họ sẽ hãnh diện khoe

khoang về giá trị vật thách cưới mà họ được trả. Một người sẽ nói là bốn con bò, người khác là sáu. Người phụ nữ chỉ được trả một hoặc hai con bò ấy sẽ cảm thấy thế nào? Điều đó không thể xảy ra với Sarita của tôi.

- Hóa ra anh làm thế chỉ vì muốn cô ấy vui thôi sao?

- Dĩ nhiên là tôi luôn muốn Sarita hạnh phúc. Nhưng điều tôi muốn còn nhiều hơn thế.

Anh nói cô ấy đã khác đi. Đúng thế. Nhiều thứ có thể khiến một người phụ nữ thay đổi. Những yếu tố đó có thể đến từ bên trong cũng có thể xuất phát từ bên ngoài. Nhưng điều quan trọng nhất là cô ấy nghĩ gì về bản thân. Ở Kaniwata, Sarita luôn tự ti rằng mình chẳng là gì cả. Nhưng bây giờ cô ấy đã hiểu rằng cô ấy có giá trị hơn bất cứ người phụ nữ nào ở vùng đảo này.

- Vậy anh muốn...

- Tôi muốn cưới Sarita. Tôi yêu cô ấy chứ không phải một người phụ nữ nào khác.

- Nhưng... - Tôi chợt hiểu ra.

- Nhưng tôi muốn một người vợ với vật thách cưới là tám con bò! - Johnny đáp nhẹ nhàng với cái nháy mắt hóm hỉnh.

- Patricia McGerr

Đảo ngỗng

Nếu bạn không thể chăm sóc một trăm người thì hãy chăm sóc từng người một.

- Mẹ Teresa

“Đảo Ngỗng” là tên mà các con tôi dùng để gọi một địa danh tôi sắp kể với các bạn dưới đây. Kể ra, việc gọi nó là “đảo” cũng hơi quá lời bởi đó chỉ là một mòm đá nhỏ với vài cái cây khăng khiu. Khi thủy triều lên đến mức cao nhất, diện tích còn lại của mòm đá đó chỉ còn khoảng 20m².

Mười lăm năm trước đây, mỗi độ xuân về, có một đôi ngỗng từ Canada bay đến mòm đá này làm tổ. Nhưng không phải bất cứ nơi nào trên “đảo” cũng được chúng chọn làm nơi xây tổ. Đôi ngỗng ấy chỉ chọn đúng nơi năm trước chúng đã ở - một cái hốc đá nằm ở vị trí cao nhất so với mặt nước biển.

Ngỗng mẹ nhặt nhánh cây con và cỏ khô để làm tổ. Sau đó, nó rút những chiếc lông mềm từ ngực ra để tạo một lớp nệm vô cùng êm ái trong tổ. Hai cây sơn thủy du mọc cạnh đáy phần nào đã nguy trang giúp cho chiếc tổ khỏi sự dòm ngó từ bên ngoài. Và việc ngỗng mẹ thường nằm im bất động trong tổ cũng góp phần làm cho chiếc tổ trở nên kín đáo hơn. Những người đánh cá thường xuyên đi qua nơi đây cũng không hề hay biết ngỗng mẹ đang nằm trong tổ.

Một mùa xuân nọ, tôi quyết định đi thăm ngỗng mẹ thường xuyên hơn trong thời kỳ nó ấp trứng. Thật tuyệt vời khi bắt đầu ngày mới bằng cách dành ra năm phút để chèo thuyền ra đảo. Tôi luôn mang theo một ít vỏ bánh mì trong các chuyến viếng thăm của mình. Đây là món khoái khẩu của ngỗng mẹ và lần nào nó cũng ăn một cách ngon lành. Trong khi cô nàng mãi mê chú ý đến bánh mì thì tôi có cơ hội được kiểm tra tài sản quý giá nhất trong tổ của nó - 6 quả trứng to tròn trắng tinh.

Vào một thứ Bảy trung tuần tháng Năm, ngỗng mẹ đã ấp trứng được 24 ngày. Khi tôi ghé thăm, cô nàng không niềm nở đón tiếp như trước và luôn để mắt đến chiếc tổ của mình. Chỉ đến lúc ngỗng mẹ vươn mình ngoạm lấy bánh mì trong giỏ, tôi mới có điều kiện tìm hiểu nguyên nhân vì sao cô nàng lại cáu kỉnh đến vậy. Dưới ngực cô nàng, những đám lông tròn và mềm mại màu vàng nâu đang lấp ló nhìn ra.

Năm chú ngỗng con cực kỳ đáng yêu chen chúc nằm cạnh mẹ trong tổ. Nhưng điều khiến tôi chú ý hơn cả chính là quả trứng còn lại chưa nở. Theo lệ thường, tất cả các trứng được ấp cùng với nhau sẽ nở cùng một lúc. Dù ngỗng mẹ vẫn đang gùm gùm đề phòng nhưng tôi vẫn lura dịp để nhẹ nhàng nhắc quả trứng chưa nở ra khỏi tổ và đưa nó lên tai nghe. Tôi lắc nhẹ quả trứng nhưng chẳng thấy động tĩnh gì bên trong. Thế rồi một lúc sau, tôi giật mình khi cảm thấy có gì đó đang cựa quậy. Ngay lập tức, tôi nhận ra rằng chú ngỗng con nằm bên trong không đủ sức để đập vỡ vỏ trứng chui ra ngoài. Rất có thể nó sẽ kiệt sức và bị chết ngạt trong đó nếu không được cứu giúp kịp thời.

Tôi cẩn thận cầm quả trứng đập nhẹ vào hòn đá bên cạnh, lòng hồi hộp không biết chuyện gì sẽ xảy đến. Vỏ trứng toác ra, để lộ một nhúm lông tơ ướt nhẹ, một cái mỏ bé xíu và đôi chân màu xám. Chú ngỗng con nằm im thiam thếp, cái đầu ngoẹo sang một bên. Không có dấu hiệu nào của sự sống ở sinh vật bé nhỏ đang nằm trên tay tôi.

Tôi nhẹ nhàng lấy áo sơ mi của mình lau khô cho chú ngỗng nhỏ bé tội nghiệp đó. Thế nhưng việc sưởi ấm của tôi không mang lại kết quả. Cuối cùng tôi đành đặt chú ngỗng đáng thương nằm giữa anh em của chúng rồi ra về để mọi thứ được diễn ra một cách tự nhiên.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy thật sớm. Hôm nay là ngày dành cho Mẹ.

Trong lúc cùng các con chuẩn bị một bữa điểm tâm thật đặc biệt cho gia đình, đầu tôi vẫn cứ nghĩ đến hình ảnh chú ngỗng con không đủ sức chui ra khỏi vỏ trứng hôm qua. Sau bữa sáng, tôi quyết định sẽ chèo xuống ra đảo và mang theo một khẩu phần đặc biệt dành cho ngỗng mẹ. Tôi muốn chúc mừng nó đã cho ra đời năm chú ngỗng con xinh xắn nhân Ngày của Mẹ.

Khi đứng ở mũi thuyền với giỏ bánh mì trong tay, tôi đã nhìn thấy một hình ảnh tuyệt đẹp: trước mắt tôi, ngỗng mẹ và sáu chú ngỗng con đang đi dạo bên ngoài tổ.

Tôi có cảm giác như cô nàng ngỗng muốn khoe với tôi về đàn con đáng yêu của nó. Và tôi biết rằng những nỗ lực của mình hôm qua là có ý nghĩa.

- Tom Lusk

Cuộc đua cuối cùng của John Baker

Trước khi nhắm mắt xuôi tay, mỗi người nên nỗ lực tìm ra mình đến từ đâu, mình nên theo đuổi điều gì và lý do của những điều đó.

- James Thumber

Mùa xuân năm 1969 mở ra trước mắt chàng trai hai mươi bốn tuổi John Baker một tương lai xán lạn. Ở đỉnh cao phong độ, Baker - vận động viên điền kinh đầy triển vọng, đang là tâm điểm của giới truyền thông với biệt danh “đôi chân thần tốc của thế giới” - đã quyết định gán ước mơ lớn nhất của đời mình vào mục tiêu trở thành người đại diện cho nước Mỹ tham dự Thế vận hội Olympic 1972.

Những năm đầu, khi mới bước chân vào làng thể thao, không ai biết đến cái tên John Baker và cũng chẳng có dấu hiệu nào cho thấy anh sẽ là vận động viên tiềm năng. Với thân hình mảnh khảnh, chiều cao hơi khiêm tốn so với đa phần thanh thiếu niên Albuquerque, ở trường phổ thông, anh bị đánh giá là “không phù hợp” với điền kinh. Nhưng sự kiện xảy ra giữa năm học thứ ba đã thay đổi cả cuộc đời Baker.

Khi đó, vị huấn luyện viên điền kinh ở trường phổ thông Manzano, Bill Wolffarth, đang ra sức thuyết phục một vận động viên cao lớn và triển vọng là John Haaland - người bạn thân nhất của Baker - tham gia vào đội tuyển điền kinh. Haaland đã từ chối. Một ngày nọ, Baker gợi ý huấn luyện viên rằng: “Xin thầy hãy cho em gia nhập đội, rồi Haaland cũng sẽ đồng ý thôi”. Wolffarth chấp thuận. Từ đó John Baker trở thành một vận động viên điền kinh. Ít lâu sau, Haaland cũng tham gia cùng bạn.

Cuộc thi đấu đầu tiên của Baker là một chặng đua băng cánh đồng dài gần 3 km xuyên qua các ngọn đồi thấp dưới chân núi phía đông Albuquerque. Mọi con mắt đều đổ dồn vào vận động viên hạt giống của bang là Lloyd Goff. Ngay sau tiếng súng khai cuộc, đội hình cuộc đua diễn ra đúng như mong đợi của mọi người, trong đó Goff dẫn đầu còn Haaland mãi miết bám gót. Các vận động viên lần lượt băng mình vào ngọn đồi thấp nằm trong lượt chạy bèn của vòng đua. Một phút qua đi. Rồi hai phút. Sau đó người ta thấy một vận động viên đơn độc bứt phá. Huấn luyện viên Wolffarth thúc cùi chỏ về phía người trợ lý. Ông tự hào: “Chính là Goff đấy”. Ông cầm chiếc ống nhòm lên, bắt chợt sững sốt: “Nhầm rồi. Không phải Goff. Đó là Baker!”.

Bỏ xa cả rừng vận động viên đang kinh ngạc phía sau, Baker đã một mình chạm đích. Thành tích của anh là 8:03.5 - một kỷ lục mới.

Chuyện gì đã xảy ra trên ngọn đồi đó? Sau này, Baker đã giải thích rằng, sau một nửa chặng đua mãi miết bám gót nhiều vận động viên khác, anh tự hỏi mình rằng: “Ta đã làm hết sức của mình chưa?”. Anh không biết. Rồi đôi mắt anh gắn chặt vào lưng vận động viên đang dẫn ngay phía trước. Anh loại bỏ mọi suy nghĩ khác ra khỏi đầu, chỉ còn trong tâm trí

một ngọn lửa quyết tâm đang bùng cháy: bắt kịp, vượt qua vận động viên phía trước rồi sau đó bám đuôi những người kế tiếp. Trong giây phút ấy, toàn thân anh sôi sục một nguồn sinh khí kỳ diệu. “Tôi như bị thôi miên ” - Baker hồi tưởng. Anh lần lượt bỏ xa từng đối thủ. Bỏ qua sự rã rời của cơ bắp, anh quyết tâm duy trì vận tốc đáng kinh ngạc cho tới khi chạm đích rồi khụy xuống vì kiệt sức.

Cuộc đua đó có phải chỉ là một may mắn của Baker hay không? Tiếp trong mùa giải, Wolffarth đã đưa Baker tham dự một số cuộc đua khác và chiến thắng tiếp tục mỉm cười với anh. Một khi đã đặt chân vào đường đua, người thanh niên bình dị, hóm hỉnh ấy sẽ vụt biến thành một đối thủ đáng sợ, không khoan nhượng - một tay đua không thể bị đánh bại. Hết năm thứ ba, Baker đã phá sáu kỷ lục của bang New Mexico và đến năm cuối, anh được công nhận là vận động viên chạy nhanh nhất từng có của bang. Khi đó anh vẫn chưa bước sang tuổi 18.

Mùa thu năm 1962, Baker đỗ vào Đại học New Mexico ở Albuquerque và cũng tại đây, anh tiếp tục quá trình luyện tập gian khổ. Mỗi sáng tinh mơ, với can nước trên tay để đối phó với những chú chó hung dữ, Baker chạy băng qua những dãy phố dài, công viên và sân golf - chừng bốn mươi cây số. Ngay sau đó, ở Abilene, Tulsa, thành phố Salt Lake hay bất cứ nơi đâu diễn ra các cuộc đua, John Baker “bất bại” đều khiến giới truyền thông phải bối rối khi nắm gọn danh hiệu vận động viên yêu thích.

Sau khi tốt nghiệp, Baker buộc phải cân nhắc trước nhiều lựa chọn. Trường đại học đang cần tuyển một huấn luyện viên, điều đó thỏa mãn niềm mong mỏi được làm việc cùng các bạn trẻ trong anh. Nhưng còn giấc mơ của cả đời anh - điền kinh? Vâng, anh đang mong chờ tới Thế vận hội Olympic. Cuối cùng, anh đã lựa chọn một công việc cho phép anh theo đuổi cả hai niềm đam mê, đó là trở thành huấn luyện viên cho trường tiểu học Aspen ở Albuquerque, và bắt đầu thời gian tập luyện đầy gian khổ để hướng tới Thế vận hội 1972.

Ở trường Aspen, người ta thấy ở Baker một con người mới. Trên sân chơi, anh không có cái vẻ khó chịu của một ngôi sao chỉ biết chỉ trích về sự kém cỏi của học sinh. Yêu cầu duy nhất của anh là bọn trẻ phải cố gắng hết sức mình. Sự thẳng thắn và quan tâm chân thành của anh đã đem lại những tác động kỳ diệu đối với học trò. Huấn luyện viên Baker là người đầu tiên bọn trẻ tìm đến tâm sự, chia sẻ. Dù lớn hay nhỏ, mỗi lời phàn nàn đều được anh lắng nghe và giải quyết như thể đó là vấn đề quan trọng nhất thế giới.

Vào đầu tháng 5 năm 1969, ngay trước ngày sinh nhật thứ 25, Baker bỗng cảm thấy thường xuyên bị xây xẩm trong giờ làm việc. Hai tuần sau đó, chứng đau ngực bắt đầu hành hạ anh và một buổi sáng gần cuối tháng, anh thức dậy với một bên háng sưng phồng đau đớn. Anh đành phải tới gặp bác sĩ.

Theo nhận định của bác sĩ khoa tiết niệu Edward Johnson, triệu chứng bệnh của Baker rất đáng ngại và anh cần phải tiến hành một ca phẫu thuật ngay lập tức để tìm hiểu nguyên nhân. Ca mổ đã chứng thực cho nỗi nghi ngại của bác sĩ. Một bên tinh hoàn của Baker bị ung thư và đang lan rộng. Mặc dù không nói ra nhưng vị bác sĩ dự đoán rằng dù có thực hiện ca phẫu thuật thứ hai, Baker cũng chỉ sống được chừng sáu tháng nữa.

Trong thời gian nằm nhà dưỡng sức để chuẩn bị cho ca mổ thứ hai, Baker phải đương đầu với sự thật nghiệt ngã là anh sẽ không thể tiếp tục các cuộc đua và giấc mơ tham dự Olympic cũng tan thành bọt nước. Công việc huấn luyện của anh chắc cũng nhanh chóng kết thúc. Và điều tồi tệ nhất là gia đình anh sẽ không tránh khỏi buồn đau khi nhận tin dữ này.

Vào ngày Chủ nhật trước khi thực hiện ca mổ thứ hai, Baker một mình lái xe lên núi. Anh biến mất trong nhiều giờ liền. Cho đến khi anh trở về thì trời đã tối. Lúc này toàn bộ suy nghĩ của anh đã thay đổi. Nụ cười rạng rỡ quen thuộc lại xuất hiện trên môi, vẻ mặt u tối thất thần trước đó cũng biến mất. Và hơn cả thế, đây là lần đầu tiên sau hai tuần, anh đề cập tới những dự định cho tương lai. Khuya hôm đó, anh đã kể cho Jill - chị gái anh, những chuyện xảy ra vào ngày hôm ấy.

Anh đã lái xe tới Sandia Crest, đỉnh núi hùng vĩ cao gần 3.200 mét nằm che lấp đường chân trời phía tây Albuquerque. Khi ô tô lướt đi giữa những vách núi dựng đứng, tâm trí anh lan man với những suy nghĩ rằng mình chỉ biết đem lại đau khổ cho người thân. Bỗng dưng anh muốn kết thúc viễn cảnh đau đớn đó và giải thoát cho chính mình ngay tại đây, trong giây lát. Lặng nhám lời cầu nguyện, anh bắt đầu tăng tốc, còn chân dò dẫm chiếc thắng xe

khán cấp. Bất chợt, một hình ảnh lướt qua mắt anh - gương mặt của những đứa trẻ ở trường tiểu học Aspen - những học sinh mà anh luôn dạy chúng rằng phải nỗ lực hết mình trước mọi khó khăn. Nếu anh tự tử, chúng sẽ nghĩ sao? Tự trong đáy lòng, anh cảm thấy vô cùng hổ thẹn, anh giảm tốc rồi cho xe dừng hẳn lại, ngồi sụp xuống ghế và bật khóc. Sau một hồi, nỗi sợ hãi trong lòng anh dần lắng dịu, anh thấy mình thanh thản. Rồi anh tự nhủ: “Bất kể sống được bao lâu đi nữa, mình cũng phải sống hết mình với bọn trẻ”.

Đến tháng 9, sau cuộc phẫu thuật mở rộng và những buổi trị liệu trong hè, Baker lại lao vào công việc. Không những thế, anh còn thêm vào bản kế hoạch dày đặc của mình một nhiệm vụ mới - thể thao cho người khuyết tật. Dù bị khiếm khuyết về thể chất nhưng những đứa trẻ một thời chỉ biết đứng ngoài nhìn vào giờ đây đã được đảm nhận những vị trí như “người bấm giờ cho huấn luyện viên” hay “giám sát viên”. Tất cả đều mặc đồng phục áo nịt len của Aspen và đều được nhận dải ruy băng của huấn luyện viên Baker một cách bình đẳng sau những nỗ lực của mình. Những dải ruy băng này được chính tay Baker làm ra tại nhà vào các buổi tối từ các nguyên liệu mà anh dùng tiền cá nhân để mua.

Kể từ ngày lễ Tạ ơn, hầu như mỗi ngày Baker đều nhận được thư cảm ơn từ các bậc phụ huynh ở Aspen. Cho đến trước Giáng sinh, số thư đó đã lên tới con số 500. Một bà mẹ viết: “Con trai tôi là một quý nhỏ vô cùng nghịch ngợm. Dựng nó dậy, cho ăn và đưa đi học là một công việc không dễ chịu chút nào. Nhưng giờ đây, thằng bé luôn nháp nhộm chờ được tới trường”. Một bà mẹ khác chia sẻ: “Dù con trai tôi có quà quyết thể nào đi nữa, tôi vẫn không thể tin nổi trường Aspen lại có một người thầy vĩ đại đến vậy, tôi đã bí mật lái xe tới trường để quan sát huấn luyện viên Baker tập luyện cùng bọn trẻ. Con trai tôi đã đúng”. Và đây là lời tâm sự từ ông bà của một cô bé: “Ồ các trường khác, chỉ vì vụng về mà cháu gái tôi từng phải trải qua rất nhiều điều kinh khủng. Nhưng trong năm học tại Aspen, huấn luyện viên Baker đã cho con bé một điểm A vì sự nỗ lực hết mình của nó. Điều này thật tuyệt vời. Anh ấy đã giúp một đứa trẻ nhút nhát trở nên tự tin vào bản thân”.

Vào tháng 12, trong lần đến chỗ bác sĩ Johnson để tái khám định kỳ, Baker đã kể về chứng đau họng và đau đầu. Các xét nghiệm cho thấy khối u ác tính đã di căn lên cổ và não. Vị bác sĩ hiểu rằng trong suốt bốn tháng qua, Baker đã âm thầm chịu đựng sự giãy vò đau đớn của căn bệnh quái ác, anh đã dùng khả năng tập trung phi thường để quên đi đau đớn cũng như anh từng làm để quên đi sự rá rời của cơ bắp trên đường đua. Johnson gợi ý Baker về việc tiêm thuốc giảm đau nhưng anh từ chối. “Tôi muốn ở bên bọn trẻ bất cứ khi nào còn có thể,” - anh nói. “Tiêm thuốc giảm đau sẽ khiến khả năng phản

ứng của tôi kém đi

Sau này Johnson chia sẻ: “Kể từ giây phút đó, trong mắt tôi, John Baker là một trong những người vì mọi người nhất mà tôi từng biết”.

Đầu năm 1970, Baker nhận được lời đề nghị hỗ trợ huấn luyện một câu lạc bộ điền kinh nhỏ dành cho nữ ở độ tuổi từ tiểu học tới trung học ở Albuquerque mang tên Duke City Dashers. Anh nhận lời ngay lập tức, và giống với học sinh ở Aspen, các nữ học viên ở Dashers cũng nhiệt tình đón nhận vị huấn luyện viên mới.

Một ngày, trong buổi thực hành, Baker mang tới một chiếc hộp bí ẩn và tuyên bố rằng mình sẽ có hai phần thưởng, trong đó, một phần thưởng sẽ dành tặng cho người không bỏ cuộc dù chưa từng chiến thắng. Khi Baker mở hộp, các nữ học viên đều háo hức tò mò. Trong đó là hai chiếc cúp bằng vàng sáng bóng. Kể từ đó, Dashers thường nhận được những chiếc cúp như vậy. Mấy tháng sau, gia đình Baker khám phá ra rằng những chiếc cúp đó chính là thành quả anh đạt được từ ngày tham gia thi đấu; anh đã lấy chúng ra và cẩn thận xóa đi tên mình.

Mùa hè đến, với sự nỗ lực không ngừng, Duke City Dashers đã liên tiếp phá kỷ lục tại các cuộc thi khắp New Mexico và các bang lân cận. Trong niềm tự hào, Baker đã dự đoán rằng: “Dashers sẽ lọt vào trận chung kết quốc gia AAU (Association of American University - Hội các trường đại học ở Mỹ)”.

Nhưng một rắc rối mới đã ập đến với Baker. Các mũi tiêm trong liệu pháp hóa trị khiến anh buồn nôn dữ dội và không thể nào gượng dậy nổi. Nhưng dù thể lực có bị suy kiệt, anh vẫn tiếp tục công việc diu dặt Dashers. Anh thường ngồi trên một ngọn đồi phía trên khu tập luyện để cổ vũ học viên của mình.

Một buổi chiều tháng 10, khi anh đang ngồi quan sát các học viên trên đường chạy, một nữ học viên đã chạy lên đồi, tiến về phía Baker. Giọng cô bé hào hứng: “Thưa thầy, thầy đã dự đoán đúng! Chúng em đã được mời tham gia trận chung kết AAU ở St. Louis vào tháng tới”.

Baker đã hãnh diện nói với bạn bè rằng anh hy vọng mình sống đủ lâu để theo dõi trận đấu đó.

Nhưng mọi chuyện không diễn biến tốt đẹp như mong đợi của Baker. Buổi sáng ngày 28 tháng 10, tại Aspen, Baker đột ngột ôm bụng rồi ngất lịm giữa sân trường. Kết quả xét nghiệm cho thấy khối u di căn đã bị vỡ và gây sốc.

Baker từ chối nằm viện và năn nỉ được trở lại trường học trong những ngày cuối cùng của đời mình. Anh nói với cha mẹ rằng anh muốn bọn trẻ sẽ nhớ tới anh với dáng đi vững chãi chứ không phải một bệnh nhân nằm bẹp dí chờ chết.

Sự sống của Baker giờ chỉ còn duy trì nhờ những lần truyền máu và thuốc giảm đau. Anh đau đớn nhận ra rằng chuyến đi tới St. Louis để theo dõi trận đấu của Dashers sẽ không thể trở thành hiện thực. Vì thế anh không ngừng gọi điện thoại cho nhóm vào mọi buổi tối cho tới khi nhắc nhở tất cả các nữ học viên phải cố gắng hết mình trong trận đấu.

Chiều tối ngày 23 tháng 11, Baker lại một lần nữa ngất đi. Trí não anh đã không còn tỉnh táo trên đường đi cấp cứu. Dù vậy, anh vẫn nói với cha mẹ qua hơi thở thều thào rằng: “Bố mẹ hãy bật đèn lên. Con muốn chào tạm biệt hàng xóm của mình theo cách này”. Sáng ngày 26 tháng 11, anh cố gượng dậy trên giường bệnh và nói với mẹ: “Con xin lỗi vì đã gây ra nhiều phiền phức đến vậy”. Sau tiếng thở khẽ, anh dần khép mắt lại, đôi tay vẫn nằm trong bàn tay của mẹ. Đó là ngày lễ Tạ ơn năm 1970 - mười tám tháng sau lần tái khám cuối cùng của John Baker với bác sĩ

Johnson - anh đã đẩy lùi tử thần để kéo dài cuộc sống thêm mười hai tháng.

Hai ngày sau, đội Duke City Dashers đã giành thắng lợi trong giải vô địch AAU tại St. Louis. Với hai hàng nước mắt chảy dài trên má, họ hô vang: “Xin dành tặng huân luyện viên Baker”.

Có lẽ câu chuyện về John Baker đến đây là kết thúc ngoại trừ một sự kiện xảy ra sau đám tang của anh. Một số học sinh của Aspen bắt đầu gọi trường học bằng cái tên “Trường John Baker” và tên gọi đó nhanh chóng lan rộng. Sau đó, một cuộc vận động đã xuất hiện để chính thức hóa tên gọi mới. Những đứa trẻ nói: “Đó là trường học của chúng ta và chúng ta muốn trường mang tên thầy John Baker”. Ban giám hiệu trường Aspen đã trình bày vấn đề này lên hội đồng giáo dục ở Albuquerque và hội đồng đã gợi ý về một cuộc trưng cầu dân ý. Vào đầu xuân năm 1971, 520 gia đình ở quận Aspen đi bỏ phiếu. Kết quả là cả 520 phiếu đều tán đồng.

Tháng 5 năm đó, trong ngày lễ có sự có mặt của hàng trăm người bạn của Baker cùng toàn thể học sinh của anh, trường Aspen đã chính thức đổi tên thành Trường tiểu học John Baker. Ngày nay, ngôi trường ấy vẫn hiện diện như một “tượng đài sống” dành tặng người thanh niên can đảm, người mà trong thời khắc tăm tối nhất của cuộc đời đã biến bi kịch đau đớn thành một

huyền thoại sống mãi cùng thời gian.

- William J. Buchanan

Sứ mệnh của Antonia

Người có lý do để sống có thể vượt qua tất cả.

- Friedrich Nietzsche

Câu chuyện về bà vẫn được người dân khắp vùng Tijuana, Mexico truyền tụng, một trong số đó là câu chuyện về cuộc nổi loạn tại nhà tù La Mesa. Ngày ấy, 2.500 tù nhân bị giam hãm trong một khu trại với sức chứa chỉ 600 người đã nổi giận và ném chai lọ về phía cảnh sát. Để đối phó, những viên cảnh sát này đã dùng một loạt súng máy bắn trả.

Trong lúc vụ hỗn loạn này đang ở độ cao trào, một hình ảnh hết sức kinh ngạc đập vào mắt mọi người: một phụ nữ nhỏ nhắn, cao chừng 1,6 mét, khoảng 63 tuổi trong bộ quần áo nữ tu thanh khiết đã điềm tĩnh đi vào khu chiến sự, tay dang rộng bày tỏ thiện chí hòa bình. Không chút ngại ngần trước những làn “mưa đạn”, chai lọ bay vèo vèo, bà đứng yên lặng rồi đề nghị mọi người dừng lại. Thật kỳ lạ là ai nấy đều nghe theo lời bà. “Không ai trên thế giới ngoại trừ xơ Antonia có thể làm được điều kỳ diệu này.” - Robert Cass - một người tù tại đó nay đã trở lại cuộc sống bình thường - chia sẻ: “Bà đã làm thay đổi cuộc sống của hàng ngàn người”.

Ở Tijuana, khi xơ Antonia đi dạo trên hè phố, người đi đường không ai bảo ai tự động dừng lại; những người dân ở đây trìu mến gọi bà là Mẹ Teresa của mình. Trong hơn một phần ba thế kỷ qua, bà đã sống - một cách tự nguyện trong ngôi nhà nhỏ chỉ chừng mười mét vuông ở La Mesa, không có nước nóng và xung quanh toàn là những kẻ sát nhân, trộm cắp, nghiện ngập. Tất cả bọn họ đều được bà gọi với cái tên âu yếm “con trai”. Bà chú tâm tới những nhu cầu hàng ngày của họ, kiếm cho họ thuốc kháng sinh, phân phát mắt kính, khuyên can những người định tự tử và tắm rửa cho các thi thể trước khi đem chôn. “Tôi phải chuẩn bị mọi thứ đề phòng ai đó bị dẫm vào lúc giữa khuya.” - Bà giải thích mà không hề biểu lộ sự phàn nàn nào.

Đó là một thế giới hoàn toàn đối lập với vùng ngoại ô sang trọng ở Beverly Hills, nơi xơ Antonia - hay Mary Clarke - lớn lên. Cha của bà từ một người thấp hèn đã vươn lên trở thành ông chủ của một công ty làm ăn phát đạt chuyên cung cấp vật dụng cho các văn phòng. “Cha tôi luôn nhắc nhở rằng, chúng ta sẽ dễ dàng vượt qua mọi thứ khi chúng ta giàu có.”

- Bà nhớ lại. Ông cũng bảo bà: “Đã là con gái của Beverly Hills thì sẽ mãi

mãi là con gái của Beverly Hills”. Và bà tin vào điều đó.

Bà nói: “Tôi là một người khá lãng mạn, cho đến bây giờ tôi vẫn vậy, thực sự là như thế. Tôi luôn nhìn thế giới bằng lăng kính màu hồng”. Clarke lớn lên trong thời kỳ hoàng kim của Hollywood - khi các ngôi sao thường nhảy điệu clacket, đồng thời, đây cũng là khoảng thời gian diễn ra thế chiến thứ hai. Với vẻ đẹp quyến rũ của tuổi thanh xuân, bà không thiếu những buổi tối cuối tuần dập dìu trong điệu nhảy với các chàng lính trẻ ở căng tin và cùng họ mơ mộng về tương lai. Ước mơ của bà rất bình dị: một người chồng, những đứa con và một ngôi nhà như vẫn gặp trong sách vở.

Tất cả đều diễn ra đúng như nguyện ước của bà. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Clarke kết hôn và sinh hạ bảy người con. Gia đình bà luôn rộn rã tiếng cười. Hai mươi lăm năm sau, cuộc hôn nhân ấy kết thúc bằng một phiên tòa ly dị. Đây là nỗi đau mái dai dẳng trong lòng bà và không bao giờ bà muốn đề cập tới. Bà nói: “Một giấc mơ kết thúc không đồng nghĩa với việc nó chưa từng một lần trở thành hiện thực. Điều quan trọng bây giờ là cuộc sống hiện tại của tôi

Sau khi cuộc hôn nhân tan vỡ và các con đã trưởng thành, bà đưa ra một quyết định rất bản năng rằng mình phải giúp đỡ những người ít may mắn hơn. Nỗi đau của người khác luôn khiến bà thổn thức. “Trong buổi công chiếu phim Cuộc nổi loạn trên tàu Bounty, tôi đã bước ra khỏi rạp vì không thể chịu đựng nổi khi chứng kiến cảnh người ta bị trói vào cột và bị đánh đập dã man.” - Bà chia sẻ. Bà vẫn tiếp tục công việc kinh doanh của cha suốt mười bảy năm sau khi ông qua đời nhưng bà không muốn mở rộng thêm nữa. Bà nói: “Những cuộc gọi nhằm mục đích kinh doanh cũng tiêu tốn sức lực ngang với những cú điện thoại để hiến tặng giường cho các bệnh viện ở Peru. Có những lúc bạn không thể chỉ đứng ngoài quan sát. Bạn cần phải bước qua ranh giới đó

Và trong trường hợp của Mary Clarke, bà đã có một bước tiến lớn. Vào giữa những năm 60, bà bắt đầu chuyến hành trình qua vùng biên giới Mexico cùng một vị linh mục để phân phát thuốc cho người nghèo. Bà kể lại: “Vào thời gian đó, người Mexico duy nhất mà tôi biết chỉ là những người làm vườn”. Giờ đây bà tự thấy bản thân có thể hòa nhập hết mình với mọi người.

Cuộc sống thứ hai của Mary Clarke bắt đầu vào cái ngày bà cùng vị cha xứ bị lạc đường ở Tijuana. Trong khi tìm kiếm một trại giam địa phương, họ tình cờ đi vào La Mesa. Những điều tai nghe mắt thấy ở đó khiến bà xúc động. “Trong bệnh xá la liệt những người bệnh không thể nhấc nổi thân

minh khi bạn bước vào”. Bà đã ở lại đây vài đêm, ngủ cùng giường với những bệnh nhân nữ, học tiếng Tây Ban Nha và ra sức giúp đỡ những người bệnh cùng gia đình họ bằng mọi cách mà bà có thể.

Năm 1977, khi cảm nhận sâu sắc rằng mình đã tìm ra mục đích thực sự mà Chúa giao phó, Mary Clarke quyết định trở thành nữ tu Antonia. Nhà tù La Mesa trở thành ngôi nhà thường trú của bà, thậm chí cả trong những đêm Giáng sinh. “Con cái đều hiểu nguyện vọng của bà. ” - Người bạn Noreen Walsh-Begun của bà chia sẻ. “Chúng hiểu rằng bà đã hết lòng vì chúng và giờ đây bà san sẻ sự quan tâm của mình cho những người khác”.

Cass - một bệnh nhân đã đặt tên con gái theo tên của xơ Antonia - nói rằng: “Tôi không biết làm thế nào người ta có thể theo kịp bà. Bà rất bận rộn nhưng luôn luôn có thời gian cho mọi người. Không phải tự nhiên mà mọi người lại yêu mến bà đến vậy”.

Theo lời của xơ Antonia, tình yêu là thứ bà sẵn sàng chia sẻ cho mọi người. Bà nói: “Tôi cảm ghét tội ác nhưng không thờ ơ với những người phạm tội. Mới sáng nay thôi, tôi đã trò chuyện cùng một thanh niên trẻ mới mười chín tuổi, cậu vừa lấy cấp một chiếc xe ô tô. Tôi đã hỏi cậu bé rằng cậu bé có hiểu chiếc xe ấy quan trọng nhường nào với một gia đình và họ phải mất bao lâu mới có thể mua một chiếc xe mới hay không. Tôi nói “Ta yêu mến con nhưng không thể thông cảm với con. Con đã có bạn gái chưa? A, có thể một ai đó đang lấy cấp đồ của cô ấy trong khi con đang ở đây đấy”. Sau đó, tôi ôm lấy cậu”. Bà luôn dang rộng cánh tay với mọi người, trong đó có cả những người lính gác mà bà đã khuyên can.

Là một diễn giả uy tín, có khả năng lay động lòng người, bà đã thu hút được một số lượng lớn người ủng hộ cho việc quyên góp mọi vật dụng, từ chăn đệm, thuốc men tới tiền bạc. Trong đó có một nha sĩ ở địa phương đã cung cấp hàng ngàn bộ răng giả theo giá gốc cho các tù nhân chưa từng một lần nhìn thấy chiếc bàn chải đánh răng. “Để có được việc làm, bạn cần phải có một nụ cười thân thiện. ” - Xơ Antonia giải thích. Xơ còn tự nhận mình là người may mắn nhất trên hành tinh này. Xơ nói: “Tôi sống trong một nhà tù nhưng trong suốt hai mươi bảy năm qua, tôi chưa từng phải nếm trải một ngày sống trong đau khổ, tôi chưa từng một lần cảm thấy tuyệt vọng. Và tôi cũng chưa bao giờ cảm thấy mình bất lực trong hành trình biến mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn

- Gail Cameron Wescott

Giữa những con sóng

Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm, nó luôn tiềm ẩn những biến cố thăng trầm tựa như những đợt sóng ngoài đại dương, đợt này chưa dứt, đợt khác đã dâng trào. Ở giữa những nhịp sóng gấp gáp đó, để có cho mình những phút giây ngưng nghỉ, suy ngẫm về con đường sắp tới thì thật không đơn giản. Tuy nhiên, chính những khoảng lặng, những phút giây ngưng nghỉ ấy lại vô cùng quan trọng đối với sự hoàn thiện của mỗi người.

Bill Tammeus từng mô tả một cách sinh động sức mạnh của những khoảng lặng đó trong một trang nhật ký viết vào tháng 12 năm 1989 rằng:

Có một khoảnh khắc đặc biệt khi những con sóng trào dâng. Nó xuất hiện ngay vào thời khắc mà một con sóng nhào mình vào cát trắng nhưng không vội vã trở lại biển khơi mà lặng lẽ dừng lại. Trong không đến một giây, những con sóng ngừng xô nhau và nhờ sự trong vắt đó tôi có thể thấy rõ đáy cát bên dưới, thấy rõ những viên sỏi, những vỏ sò và thấy cá những hạt cát vàng lấp lánh.

Đôi khi tôi nghĩ khoảnh khắc đó chính là khoảnh khắc chúng ta được ban tặng để nhìn nhận những điều đang thực sự diễn ra trong cuộc đời này. Khoảng lặng nhỏ nhoi đó chàng khác nào động lực giúp chúng ta chạm tới trạng thái cân bằng rất đổi hiếm hoi. Rồi những con sóng lại chìm xuống nhường chỗ cho đợt sóng mới trào lên và chúng ta sẽ mất sự trong vắt chỉ kéo dài trong tích tắc.

Vì thế, khi đáy nước trong veo, khi tất cả như ngừng nhịp, lặng im, dịu vợi, chúng ta nên nắm lấy nó, cất giữ nó trong sâu thẳm lòng mình để khi những đợt sóng mới trào lên, chúng ta vẫn có thể giữ mình cân bằng.

Những khoảnh khắc ấy khiến bạn nhận ra tiềm năng còn ẩn chứa trong con người mình. Những khoảnh khắc giúp bạn vượt lên tổn thương và nghịch cảnh. Hãy trân trọng và giữ gìn những khoảnh khắc ấy. Hãy giữ chúng trước tiên trong tâm trí mình, để khi những ngọn sóng của vụn vặt lo toan và bộn bề công việc bủa vây, bạn vẫn có thể giữ cho mình sự lạc quan và tập trung vào những ước mơ lớn lao nhất của đời mình.

- Stephen Covey

Nghệ sĩ đàn cello ở Serajevo

Chỉ cần một ngôi sao nhỏ bé cũng có thể tỏa sáng trong bầu trời đêm.

- Cách ngôn

Là một nghệ sĩ dương cầm, có lần tôi từng được mời tham gia biểu diễn cùng nghệ sĩ đàn cello Eugen Friesen tại Festival quốc tế dành cho đàn cello ở Manchester, Anh. Cứ hai năm một lần, một nhóm các nghệ sĩ đàn cello danh giá nhất thế giới cùng những người cống hiến hết mình cho loại nhạc cụ khiêm nhường này lại tụ hội một tuần để thảo luận, dạy nhạc cao cấp, nghiên cứu, độc tấu và tổ chức những buổi tiệc tùng vui vẻ. Thường mỗi tối sẽ có khoảng 600 người quây quần chờ đón buổi hòa nhạc.

Buổi biểu diễn trong đêm khai mạc tại Học viện Âm nhạc Hoàng gia phía Bắc gồm những tác phẩm dành cho đàn cello, không kèm nhạc đệm. Trên sân khấu hội trường trắng lộng lẫy chỉ đặt duy nhất một chiếc ghế. Không đàn piano, không dàn nhạc, không bục cho người chỉ huy. Vang vọng khắp hội trường chỉ có tiếng cello thanh khiết, say đắm lòng người. Bầu không khí như ngưng đọng, cảm giác thăng hoa tràn ngập khắp thính phòng.

Nghệ sĩ đàn cello nổi danh nhất thế giới Yo- Yo Ma là một trong những nghệ sĩ đã biểu diễn vào một đêm tháng 4 năm 1994. Chết chửa sau tác phẩm âm nhạc của ông là một câu chuyện đầy cảm động.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 1992, tại Sarajevo, một trong các hiệu bánh mì hiếm hoi còn đủ bột mì đã quyết định làm bánh để phát chẩn cho những người đói khổ, nạn nhân của cuộc chiến tranh tàn khốc. Vào lúc 4 giờ sáng, trong khi đoàn người đứng xếp thành hàng dài trên hè phố thì bỗng đâu, một quả đạn súng cối rơi thẳng xuống giữa hàng người. Một cảnh tượng khủng khiếp lập tức hiện ra, máu me, xương thịt, gạch đá... vương vãi khắp nơi. Hai mươi hai sinh mạng bị cướp đi trong phút chốc.

Cách đó không xa là tư gia của nhà soạn nhạc 35 tuổi - Vedran Smailovic. Trước chiến tranh, anh từng là một nghệ sĩ đàn cello thuộc đoàn nhạc kịch ở Sarajevo, một công việc cao quý mà anh luôn mong chờ được trở lại. Chứng kiến cảnh tượng đẫm máu diễn ra ngoài khung cửa sổ, anh không thể chịu đựng nổi. Đau đớn, anh quyết tâm cống hiến hết mình bằng công việc mà anh làm tốt nhất: âm nhạc. Nhạc cho công chúng, nhạc thể hiện bản lĩnh, nhạc của chiến trường.

Từ đó, trong cả 22 ngày tiếp theo, cứ 4 giờ sáng, Smailovic lại khoác lên người bộ lễ phục trang trọng với chiếc cello bên mình rồi rời khỏi căn hộ, hòa mình vào cuộc chiến đang diễn ra khốc liệt từng ngày. Bên hồ đạn súng cối còn sâu hoắm trên mặt đất, anh đặt chiếc ghế bằng nhựa rồi cất cao tiếng đàn cho trích đoạn Adagio in G minor của nhà soạn nhạc Albinoni, một trong những đoạn trích thể lương và ám ảnh nhất trong các tác phẩm kịch cổ điển. Anh chơi vì những con phố bị chia cắt, những chiếc xe tải bị đình trệ, những tòa nhà đổ nát và vì những con người đang sợ hãi ẩn mình trong hầm rọu để tránh bom đạn. Trong mưa bom bão đạn, anh đã dùng sự quả cảm của mình để ngợi ca, cổ vũ phẩm giá con người, những người đã hy sinh vì nền hòa bình và hạnh phúc nhân loại. Bất kể làn mưa đạn ào ào trút xuống, anh vẫn ngồi đó, tựa như được bao bọc trong một bàn tay vô hình.

Khi câu chuyện về người đàn ông phi thường này được đăng tải trên các mặt báo, nhà soạn nhạc người Anh - David Wilde, đã vô cùng cảm động. Ông quyết định viết một tác phẩm cho cello không kèm nhạc đệm, “Nghệ sĩ cello ở Sarajevo” Tác phẩm là sự hòa trộn giữa sự oán giận chiến tranh, tình yêu và tình ái hữu với Vedran Smailovic.

“Nghệ sĩ cello ở Sarajevo” chính là tác phẩm mà Yo-Yo Ma đã chơi trong buổi tối hôm đó.

Yo-Yo Ma bước lên sân khấu, cúi người chào khán giả rồi lặng lẽ ngồi xuống ghế. Bản nhạc bắt đầu vang vọng khắp hội trường. Mỗi giai điệu như mở ra trước mắt mọi người một không gian mờ mịt, trống rỗng, tràn đầy lo âu và chết chóc. Cứ thế, nó dần thăng hoa thành nỗi đau đớn quặn quại, tiếng kêu xé lòng và sự giận dữ mãnh liệt... Tất cả như bóp nghẹt trái tim những người có mặt tại khán phòng để rồi sau đó lại như chìm lắng trong hơi thở hấp hối của những kẻ tử nạn. Cuối cùng cả hội trường chìm ngập trong sự tĩnh lặng nao lòng.

Khi đã hoàn thành bài biểu diễn, Ma vẫn ngồi im bên chiếc cello, cây vĩ đặt hờ trên phím đàn. Không một ai trong hội trường di chuyển hay tạo nên dù chỉ một tiếng động nhỏ trong một khoảng thời gian dài, cứ như thể họ vừa là chứng nhân của vụ thảm sát kinh hoàng ấy.

Cuối cùng, Ma đưa mắt nhìn xuống khán giả, anh đưa tay ra hiệu mời một người lên sân khấu. Một luồng điện mơ hồ chạy dọc tất cả chúng tôi khi chúng tôi nhận ra con người

đó: Vedran Smailovic - người nghệ sĩ cello ở Sarajevo.

Smailovic đứng lên khỏi ghế và bước ra lối đi giữa các dãy ghế trong khi Ma rời sân khấu để tới gặp anh. Họ ôm lấy nhau chứa chan tình cảm. Mọi người trong hội trường không khỏi xôn xao, họ tỏ ra rất phấn khích, vỗ tay reo hò và cô vũ.

Ở trung tâm hội trường đó là hai người đàn ông - Yo-Yo Ma - ông hoàng tao nhã, tinh tế của dòng nhạc cổ điển, hoàn hảo trong cả diện mạo lẫn phần biểu diễn và Vedran Smailovic trong bộ trang phục đi xe mô tô bằng da cũ đã có đôi chỗ rách - đang đứng Ôm nhau khóc. Mái tóc dài hoang dại cùng chòm râu lớn khiến Smailovic trông già hơn tuổi. Gương mặt ông nhòa lệ.

Tất cả chúng tôi đều bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc khi gặp người đàn ông này, người đã cất cao tiếng đàn cello bất chấp bom đạn, cái chết và sự đổ nát.

Một tuần sau đó, khi trở lại Maine, trong một buổi tối ngồi chơi đàn cho bệnh xá địa phương, tâm trí tôi cứ lan man so sánh nó với bài biểu diễn bi hùng mà tôi được chứng kiến ở festival. Sau đó tôi bỗng nhận ra nét tương đồng rõ rệt. Bằng âm nhạc, người nghệ sĩ ở Sarajevo đã đẩy lùi chết chóc và sự tuyệt vọng, đồng thời tán dương tình yêu và cuộc sống. Còn chúng ta ở đây cất cao lời ca tiếng nhạc với sự đẽo gọt của tiếng đàn piano cũng đang cố gắng làm điều tương tự. Tuy rằng không có bom rơi đạn nổ nhưng hiện hữu trước chúng ta là những vết thương có thực - đôi mắt mờ, sự cô đơn, tất cả những vết sẹo mà chúng ta gánh chịu trong cuộc đời này và những ký ức tươi đẹp về sự bình an. Tuy vậy, chúng ta vẫn hát và vỗ tay vui vẻ.

Thật vậy, âm nhạc là một món quà mà tất cả chúng ta đều có quyền thưởng thức và chia sẻ như nhau. Dù ta là người tạo ra hay chỉ đơn giản lắng nghe thì âm nhạc vẫn là một món quà có sức mạnh lắng dịu lòng người, truyền cho ta cảm hứng và giúp chúng ta xích lại gần nhau trong những thời khắc nguy hiểm nhất.

- Paul Sullivan

Tiếng nói của riêng mình

Nhiệm vụ của con người là khám phá ra nét riêng biệt trời ban cho mình.
- Martin Buber

Khi tôi lên bảy, gia đình tôi chuyển tới New York. Lúc đó tôi đang học đánh đàn cello, một vài năm sau cha mẹ đăng ký cho tôi vào học một lớp của thầy Leonard Rose. Leonard là một nghệ sĩ cello bậc thầy và cũng là một giáo viên lòng danh. May mắn thay, thầy cũng rất kiên nhẫn vì tôi là một đứa trẻ rất rụt rè.

Mỗi lần lắng nghe tiếng đàn của thầy Leonard, tôi lại thầm nghĩ “làm sao thầy có thể tạo ra những giai điệu tuyệt vời đến thế? Làm sao con người có thể làm được?”. Nhưng đó không phải là mục đích chính của âm nhạc. Thầy hiểu điều đó. Thầy bảo tôi: “Ta đã dạy con nhiều điều, bây giờ con phải dừng lại và tự học”.

Thật vậy, điều tồi tệ nhất chúng ta làm với bản thân là nói với mình rằng: “tôi muốn được như người khác”. Chúng ta cần học hỏi kiến thức từ người khác nhưng cuối cùng chúng ta phải tìm ra tiếng nói riêng cho mình.

- Yo-Yo Ma

Vị ân nhân trên chuyến tàu Pittsburgh

Khi chết đi, cát bụi sẽ trở về với cát bụi, nhưng những gì ta từng chia sẻ với người khác thì sẽ còn mãi.

- Dewitt Wallace

Bất cứ khi nào mấy anh chị em trong gia đình có dịp sum vầy bên nhau, chúng tôi đều nói về cha. Tất cả thành công mà chúng tôi đạt được trong cuộc sống này là nhờ có cha và một người đàn ông bí ẩn cha từng gặp trên chuyến tàu đi Pittsburgh.

Cha tôi là Simon Alexander Haley. Ông sinh năm 1892 và sinh trưởng trong một thị trấn

nông nghiệp nhỏ ở Savannah, Tennessee. Ông là người con thứ tám trong gia đình. Ông nội tôi - Alec Haley - là một người rất gia trưởng, trước kia từng là nô lệ, còn bà nội tên là Queen.

Bà nội là một người rất tình cảm, dễ động lòng nhưng cũng rất nghiêm khắc, đặc biệt là trong việc giáo dục con cái. Một trong những mong muốn lớn nhất của bà là cha tôi phải được ăn học đàng hoàng.

Trở lại thời gian đó ở Savannah, nếu một thiếu niên đủ trưởng thành để làm công việc đồng áng mà chỉ biết “ru rú” trong trường học thì cậu ta sẽ bị coi là “đồ bỏ đi”. Vì thế, khi cha tôi bước vào lớp sáu, bà nội phải bắt đầu “làm công tác tư tưởng” để xoa dịu ông nội.

“Chúng ta có đến tám người con, ” - bà nội lập luận, “nếu chúng ta “bỏ đi” một đứa và cho nó ăn học tử tế thì điều đó cũng chẳng có gì đáng mất mặt, đúng không?”. Sau nhiều lần tranh cãi, ông nội đành để cha học hết lớp tám, nhưng cha vẫn phải làm việc đồng áng sau các giờ học.

Nhưng, bà nội vẫn chưa hoàn toàn hài lòng.

Khi cha học hết lớp tám, một hôm vừa gieo hạt, bà nội vừa nói với ông tôi rằng nếu cha tôi được đi học cao hơn nữa thì ông nội có lẽ không còn phải sống cuộc đời thấp hèn thế này nữa. Quả nhiên lời nói của bà đã phát huy tác dụng. Ông nội đưa cha tôi 5 tờ ngân phiếu, mỗi tờ trị giá 10 đô la (dù vào thời đó, nông dân phải lao động rất vất vả mới kiếm được số tiền này) đồng thời nghiêm nghị nhắc nhở cha tôi không được xin thêm bất cứ đồng nào, rồi

gửi cha tới học tại một trường ở Tennessee. Cha tôi bắt đầu hành trình bằng xe ngựa, sau đó tiếp tục bằng tàu hỏa - con tàu đầu tiên ông được trông thấy. Cuối cùng ông cũng tới Jackson - một thành phố thuộc hạt Madison, Tennessee. Ở đây, ông đăng ký vào một lớp dự bị ở trường Lane. Đây là một trường chuyên nghiệp dành riêng cho người da đen, chương trình đào tạo kéo dài 4 năm.

Năm mươi đô la mà cha mang theo nhanh chóng cạn kiệt, để tiếp tục việc học, ông phải làm thêm rất nhiều. Ông từng là hầu bàn, người phụ giúp các việc vặt và người giúp việc tại một trường nam sinh dành cho những học sinh bất trị. Khi mùa đông tới, ông phải thức dậy vào lúc 4 giờ sáng để tới nhóm lửa cho những gia đình người da trắng giàu có để họ có thể thức dậy trong ấm áp.

Lúc đó, cha Simon khôn khéo là đề tài giễu cợt của các học sinh cùng trường vì ông chỉ có duy nhất một đôi giày và một đôi tất, còn hai mắt ông thì lúc nào cũng sưng húp vì thiếu ngủ. Ông từng nhiều lần bị bắt gặp đang ngủ quên với quyển giáo trình trong lòng.

Nỗ lực kiếm tiền cũng có mặt trái của nó. Thành tích học tập của cha bắt đầu giảm sút, nhưng ông vẫn cố gắng hoàn thành năm học cuối cùng. Sau đó, ông đăng ký vào trường A&T ở Greensboro, Bắc Carolina. Ở đây, trong hai năm đầu tiên cha từng hết sức khổ cực để kiếm tiền chi trả cho sinh hoạt và học tập.

Một buổi chiều lạnh lẽo vào cuối năm học thứ hai, cha được gọi tới phòng giáo viên. Tại đây ông hay tin mình đã thi trượt một môn học

- một môn học đòi hỏi phải có giáo trình mà cha thì nghèo đến mức không thể mua nổi.

Cảm giác đau đớn vì thất bại vỡ òa trong ông. Suốt mấy năm qua, ông đã nỗ lực hết mình

và giờ đây ông cảm thấy tất cả công sức đó bỗng chốc đổ sụp. Có lẽ, ông nên thu xếp về quê, trở lại với định mệnh đã sắp đặt sẵn là làm một người nông dân suốt ngày quanh quẩn bên ruộng đồng.

Nhưng mấy ngày sau, cha nhận được lá thư do công ty Pullman gửi tới thông báo rằng ông là một trong 24 sinh viên được lựa chọn từ hàng trăm ứng cử viên khác để đảm nhận công việc phục vụ ở toa ngủ trên tàu vào mùa hè. Cha hết sức vui mừng. Đó thực sự là một cơ hội lớn. Ông nhanh chóng tới

nhận nhiệm vụ và được phân công phục vụ trên chuyến tàu từ Buffalo tới Pittsburgh.

Một buổi sáng, vào lúc 2 giờ, trong khi chuyến tàu đang chìm trong giấc ngủ thì một tiếng còi gọi phục vụ vang lên. Cha bật dậy, vội vã khoác lên mình bộ đồng phục màu trắng rồi nhanh chóng tới toa ngủ của khách. Ông gặp một người đàn ông dáng vẻ sang trọng, người này nói rằng ông ta và vợ đang khó ngủ và cả hai cùng muốn dùng một ly sữa nóng. Cha bung sữa và khăn ăn tới bằng một chiếc khay bạc. Người đàn ông đưa một ly sữa qua tấm màn cho vợ mình rồi vừa nhâm nhi từng hớp sữa vừa hỏi chuyện cha.

Công ty Pullman đã quy định rõ mọi cuộc chuyện phiếm đều bị nghiêm cấm ngoại trừ những câu xá giao lịch sự như “Vâng, thưa ngài” hoặc “Không được, thưa bà”; tuy vậy, vị khách này vẫn không ngừng đặt ra câu hỏi. Thậm chí ông ấy còn theo cha tới tận phòng ngủ dành cho nhân viên phục vụ.

- Quê cậu ở đâu?

- Thưa ông, ở Savannah, Tennessee.

- Cậu rất lịch sự.

- Xin cảm ơn, thưa ông.

- Trước khi làm công việc này, cậu đã làm

gì?

- Tôi là sinh viên của trường A&T ở Greensboro, thưa ông.

Cha cảm thấy không cần thiết khi thêm vào rằng ông đang cân nhắc việc quay trở lại quê hương và tiếp tục công việc đồng áng. Người đàn ông nhìn cha thật lâu, sau đó chúc cha may mắn rồi quay trở lại giường ngủ của mình.

Sáng hôm sau, tàu tới Pittsburgh. Vào thời điểm ấy, số tiền bo 50 cent đã được xem là hậu hĩ, nhưng vị khách tối qua đã bo cho cha tôi hẳn 5 đô la. Cha tỏ ra rất biết ơn. Trong cả mùa hè đó, cha ra sức gom góp mọi đồng bo nhận được và khi công việc này kết thúc, ông đã có số tiền đủ để mua cho mình một con lừa và một cái cày. Tuy vậy, ông cũng nhận ra rằng số tiền đó đủ để ông tiếp tục một năm học hoàn chỉnh tại trường A&T mà không cần phải kiếm thêm bất cứ một công việc vặt nào khác.

Cha quyết định tận hưởng ít nhất một kỳ học mà không phải lăn lộn với việc làm thêm. Chỉ có như thế, ông mới có thể biết chính xác điểm số mà ông xứng đáng được nhận. Ông trở lại Greensboro, nhưng ngay khi vừa về tới trường thì ông được yêu cầu đến gặp thầy hiệu trưởng. Cha vô cùng lo sợ khi ngồi trước người đàn ông quyền lực đó.

- Thầy có một bức thư ở đây, Simon ạ. - Thầy hiệu trưởng nói.

- Vâng, thưa thầy.

- Có phải vừa rồi trò đã làm phục vụ cho công ty Pullman phải không?

- Vâng, thưa thầy.

- À, ông ấy tên là R. s. M. Boyce và là vị giám đốc đã nghỉ hưu của công ty xuất bản Curtis, công ty cho ra đời tờ báo thế Saturday Evening Post ấy. Ông ấy đã tài trợ cho trò toàn bộ tiền cơm tháng, học phí và sách vở cho cả năm học.

Cha tôi vô cùng kinh ngạc. Khoản trợ cấp bất ngờ đó không chỉ giúp cha hoàn thành chương trình học ở A&T mà còn giúp ông tốt nghiệp với vị trí dẫn đầu lớp. Thành tích này đã giúp ông lấy được học bổng toàn phần của trường Đại học Cornell ở Ithaca, New York.

Năm 1920, sau khi lập gia đình ít lâu, cha tôi quyết định chuyển tới Ithaca cùng mẹ tôi là Bertha. Ông đăng ký vào học trường Cornell để lấy bằng thạc sĩ, còn mẹ tôi đăng ký vào Học viện Âm nhạc Ithaca để học piano. Một năm sau đó, tôi ra đời.

Hơn bốn mươi năm sau, năm 1965, các biên tập viên của báo thế Saturday Evening Post mời tôi đến phòng biên tập ở New York để trao đổi về bản thảo đầu tiên của tôi - Tự truyện của Malcom X. Tôi vô cùng tự hào và hạnh phúc khi được đứng trong những văn phòng ộp ộp ở đại lộ Lexington. Bất chợt, tôi nhớ tới ông Boyce và sự hào phóng của ông khi đã cho tôi cơ hội được đứng đây - giữa những biên tập viên nổi tiếng này với tư cách một nhà văn. Tôi bắt đầu khóc, những giọt nước mắt cứ lặng lẽ tuôn rơi.

Chúng tôi - những đứa con của Simon Haley, thường nghĩ về ông Boyce và sự giúp đỡ lớn lao của ông cho một con người kém may mắn không quen biết. Cũng nhờ sự hào phóng của ông mà chúng tôi có được một cuộc sống hạnh phúc như ngày hôm nay. Thay vì sinh trưởng trong một gia đình nông dân, chúng tôi được lớn lên trong vòng tay của cha mẹ - những người có học

thức, được sống bên cạnh những giá sách cao ngất cùng niềm tự hào về chính bản thân mình. Anh trai của tôi, George, hiện là chủ tịch của us Postal Rate Commission; Julius là một kỹ sư; Lois là giáo viên dạy nhạc; còn tôi là một nhà văn.

Ông R. S. M. Boyce đúng là một “quý nhân phù trợ” mà cuộc đời đã ban tặng cho cha tôi. Có thể người khác xem đó là một điều may mắn, nhưng tôi lại xem đó như một động lực để cố gắng hơn. Tôi mong rằng những người được nâng đỡ để có được thành công nên chia sẻ niềm hạnh phúc của mình với người khác. Đó là việc nên và cần làm trong cuộc sống này.

- Alex Haley

Quy luật của lòng nhân ái

Tôi tin rằng chỉ cần mỗi người chúng ta góp sức một chút thì bất hạnh trên thế gian này sẽ vơi bớt vài phần.

- Albert Schweitzer

Một buổi sáng, Bill Wilkins thức dậy trong một bệnh viện dành riêng cho người nghiện rượu. Chán nản, ông dò dẫm tới phòng bác sĩ rồi rên rỉ:

- Bác sĩ, tôi đã tới cái chôn chết tiệt này bao nhiêu lần rồi?

- Năm mươi lần rồi! Và anh đã trở thành bệnh nhân “nhán mặt” nhất của chúng tôi đấy!

- Thế mà tôi cứ tưởng tôi chết vì rượu lâu rồi chứ!

- Này Bill, cũng chẳng còn lâu nữa đâu! - Vị bác sĩ nói.

- Vậy ông nghĩ sao nếu tôi uống thêm một ngụm nhỏ nữa để giúp mình mạnh mẽ hơn? - Bill hỏi lại.

- Tôi đoán là cũng chẳng sao đâu! - Vị bác sĩ đồng ý. - Nhưng tôi có một thỏa thuận với anh. Có một anh bạn trẻ ở phòng kế bên đang trong tình trạng be bét. Anh ta mới tới đây lần đầu. Nếu anh dùng chính mình làm tấm gương khủng khiếp cho tật nát rượu thì có thể anh sẽ khiến anh ta sợ mà tránh xa rượu chè trong suốt quãng đời còn lại đấy.

Thay vì cáu giận, Bill cảm thấy thích thú trước gợi ý này. “Được thôi” - Bill đáp. “Nhưng đừng quên đem rượu đến khi tôi quay trở lại nhé”

Người thanh niên nghiện rượu phải vào bệnh viện lần đầu tiên ấy chắc hẳn rằng mình sẽ bị trách mắng ghê gớm, còn Bill - người tự coi mình như một kẻ theo thuyết “không có gì là không thể” - cảm thấy khó tin khi chính mình lại làm công việc khuyên bảo người khác “hướng thiện”. “Rượu là một thứ sức mạnh nằm ngoài con người cậu nhưng lại đang chi phối cậu.” - Bill nhấn mạnh. “Vì thế, chỉ có một sức mạnh bên ngoài khác mới có thể cứu vớt cậu mà thôi. Nếu cậu không muốn gọi sức mạnh đó là Chúa thì hãy gọi đó là Sự thật. Cái tên chẳng có gì là quan trọng cả”.

Không biết việc làm này có tác động gì tới cậu thanh niên kia hay không, chỉ

biết rằng sau đó Bill hoàn toàn thay đổi. Trở lại phòng bệnh, ông quên mất cuộc thương lượng với vị bác sĩ. Ông cũng không đòi hỏi mấy chai rượu như vị bác sĩ đã hứa. Chính trong khoảnh khắc khuyên giải người khác đã khơi dậy khát khao sống có ích bấy lâu ngủ quên trong con người ông. Nó giúp Bill Wilkins hoàn toàn thay đổi và trở thành một người khác - người sáng lập chương trình điều trị cho người nghiện rượu AA (Alcoholics Anonymous), một chương trình vô cùng hiệu quả giúp tìm lại niềm tin và thay đổi thói quen không tốt ở những người ham mê rượu chè.

- Fulton Oursler

Tình yêu của một người anh

Khi lắng nghe bằng cả trái tim, ta sẽ thấy, sâu thẳm bên trong những con người tưởng chừng mạnh mẽ lại là rất nhiều xung đột và mâu thuẫn gay gắt. Nhưng thay vì để bản thân bị chôn vùi bởi những điều thấp hèn, họ biết hướng cuộc sống của mình tới những giá trị quan trọng rồi tập trung và nỗ lực hết mình vì chúng.

- Harry Emerson Fosdick

Antonio Seay ngồi cạnh giường, thần thờ lật tới lật lui bức ảnh trong tay. Bức chân dung này được chụp một vài năm trước khi cậu tới phía bắc để học đại học. Cậu khẽ chạm lên bề mặt bức ảnh rồi đưa tay lau đi lớp bụi mỏng bám trên đó.

“Quên quá khứ đi” - cậu tự bảo mình, rồi buông tay cho bức ảnh rơi xuống tấm ra trải giường màu xanh. Cậu quay sang bức thư trong ngày, một khối lượng lớn hóa đơn và giấy tờ mà các viên chức yêu cầu cậu phải hoàn tất trước khi họ cân nhắc việc có nên trì hoãn thanh toán số tiền nợ lên tới 20.000 đô la trong thời gian học đại học của cậu hay không. Cậu nhìn và ném mấy phong thư xuống phía cuối giường rồi thả mình xuống gối, mắt ngược nhìn lên trần nhà.

Hai người bạn thân ở đại học vừa gọi điện cho cậu. Họ đã có việc làm ổn định và khoản thu nhập béo bở. Một người vừa kết hôn. Antonio cũng mong muốn những thứ đó. Cậu từng dự định sẽ học trường luật hoặc trở thành một cảnh sát. Nhưng tất cả chỉ là dự định. Giờ đây, đã 25 tuổi nhưng cậu đang mắc kẹt trong một dự án thuộc khu dân cư xiêu vẹo ở Miami. Gián chạy khắp bếp còn đồ đạc thì có số tuổi nhiều hơn tuổi của cậu. Sàn nhà, và thậm chí cả sàn phòng tắm đều lót bằng loại gạch cũ kỹ như một minh chứng cho cuộc sống khốn khó trong nhiều thập kỷ.

Antonio liếc nhìn hình ảnh người thanh niên tràn trẻ hy vọng trong tấm chân dung. Sau đó cậu xoay chân xuống giường rồi bước ra khỏi ngôi nhà chẳng khác gì cái nhà kho đổ nát rồi mất hút vào bóng đêm.

Tiếng nhạc rap “thump-thump-thump” vang lên từ đâu đó trong bóng tối. Trên đại lộ, ai đó đang cất tiếng chửi, xen lẫn là tiếng lốp rìn rít xiết xuống mặt đường. Antonio đi xuống con đường mòn ngập rác rồi hướng về nhà mình

- nơi cậu vẫn đang cầu nguyện từng giây từng phút để thoát khỏi đó. Cậu nhắm mắt lại và từ vô thức, cậu nghe thấy tiếng mẹ. Bà muốn cậu chờ bà tới một cửa tiệm. Đó là điểm khởi đầu cho chuyến hành trình của cậu - chuyến đi tới cửa tiệm vào bốn năm trước.

Đó là một buổi chiều tháng 8 nóng nực năm 2002, Antonio kéo chiếc cửa xe ô tô xuống rồi đánh xe khỏi lề đường. Cậu khó mà nhận ra khu láng giềng hoang vắng mà cậu cùng bốn người em trai em gái đã sống cùng mẹ Dorothea. Tâm trí cậu còn mãi miết với những dự định cho tương lai.

Antonio là người đầu tiên trong gia đình được tới trường đại học và trong mười tháng, cậu đã tốt nghiệp hai chứng chỉ ở trường Thánh Peter tại New Jersey: quản trị kinh doanh và tội phạm học.

Cậu thoáng nhìn mẹ, bà đang ngồi lặng lẽ ở chiếc ghế phía trước, mắt hướng ra cửa sổ. Trong một gia đình thiếu vắng vai trò trụ cột của người cha, bà là động lực, là sức mạnh của cậu. Bà không bao giờ than phiền. Tất cả mong muốn của bà là con cái đủ thông minh để tránh xa vết xe đổ của bà.

- Con yêu, mẹ có chuyện muốn nói với con.

- Bà cất giọng dịu dàng.

Antonio tỏ ra chăm chú. Khi mẹ cậu có dáng điệu như thế nghĩa là có chuyện gì đó rất nghiêm trọng.

- Mẹ biết, lẽ ra mẹ nên nói với con từ trước, nhưng mẹ thực sự không biết phải nói với con thế nào. - Nói rồi, bà dừng lại giây lát như cố gạn lọc từ ngữ. - Mẹ muốn nói với con, như một người mẹ nói với con trai, rằng mẹ đã nhiễm HIV.

Antonio chết lặng. Hai bàn tay cậu nắm chặt vô lăng.

- Con yêu, mẹ chẳng còn sống được bao lâu nữa...

Cậu trở lại trường đại học, những tuần sau đó, cậu và mẹ đều trò chuyện điện thoại với nhau. Antonio được biết, người đàn ông mà mẹ hết lòng tin tưởng lại chính là người đã truyền cho mẹ căn bệnh quái ác này. Mãi đến khi bà bị ốm, các xét nghiệm cho thấy vi rút đã chuyển sang giai đoạn AIDS. Dù vậy, bà vẫn sống khi con trai học hết khóa học và trở về nhà vào tháng 5. Hai tháng sau đó, bà đồng ý nhập viện và ngay ngày hôm sau, người ta phải chuyển bà đến phòng dành cho những bệnh nhân hấp hối.

Cái chết của bà làm đảo lộn cuộc sống cả gia đình. Antonio có thể trốn tránh nếu cậu bỏ lại sau lưng em gái Shrona 15 tuổi, Keyera 13 tuổi và hai đứa em trai song sinh 14 tuổi tên là Torrian và Corrian.

Cô dì chú bác sống ở gần đó, một số người thân khác thì sống ở bang khác. Dù vậy, chẳng mấy ai quan tâm tới anh em cậu. Các em cậu được chính quyền bảo trợ và gửi tới nhà nuôi dưỡng đặt dưới sự giám sát của Phòng Gia đình và Trẻ em Florida.

Antonio nảy ra một ý tưởng điên rồ rằng điều gì sẽ xảy ra nếu cậu giành quyền giám hộ các em? Cậu chưa từng nghe về điều này nhưng tại sao nó lại không thể xảy ra chứ? Cậu kể cho bạn bè nghe về dự định của mình. Một số người tỏ ra thán phục trước sự can đảm của cậu, số khác lại khuyên cậu nên suy nghĩ kỹ về quyết định của mình vì khi đã quyết định thì sẽ không thể rút lại được nữa. Cậu hiểu các em thực sự là một gánh nặng. Cậu sẽ phải từ bỏ ước mơ về một tương lai tươi sáng trong tám năm trước khi đứa em nhỏ nhất bước sang tuổi 21. Một ngôi nhà trong khu phố xinh đẹp ư? Quên chuyện ấy đi. Trường luật sao? Không thể. Cậu biết, cậu có thể nhận được sự giúp đỡ của chính phủ nhưng lúc đó, cậu vẫn chưa có việc làm và cũng không có cách nào để nuôi bốn đứa em, thậm chí là nuôi chính bản thân mình.

Có lẽ sẽ tốt hơn cho từng thành viên nếu tạm thời sống tách nhau ra. Các em cậu có thể có một khởi đầu mới mẻ. Lựa chọn đã quá rõ ràng - từ bỏ chúng hay từ bỏ ước mơ của chính mình. Cậu cầu nguyện rằng mình đã làm đúng.

Một vị luật sư tư vấn pháp lý đã giúp cậu chuẩn bị hầu tòa. Bà đặt các câu hỏi rồi hoàn tất thủ tục giấy tờ. Antonio đến văn phòng vị luật sư ấy vào tháng 8 năm 2003, đúng cái ngày mà trước đó tròn một năm, cậu nhận được tin dữ từ mẹ.

Vài giờ sau đó, Antonio tập hợp các em lại trong phòng khách và nói rõ ràng về tương lai. “Chúng ta cần mạnh mẽ lên”. Cậu nói trong nước mắt. “Mẹ mất không có nghĩa là tất cả đều chấm dứt. Chúng ta vẫn là một gia đình, vẫn phải sống và yêu thương nhau dù bất cứ chuyện gì xảy ra. Chúng ta cần ở bên nhau”.

Một tuần sau tang lễ, khi những người tới dự tang không còn mang tới những bữa ăn cho gia đình, Antonio phải tự lực cánh sinh. Cậu mong chờ tới ngày ra tòa và hy vọng rằng thẩm phán sẽ không cho cậu là một thằng ngốc mà là một người đàn ông trưởng thành, đủ năng lực gánh vác việc gia đình và đem lại những điều tốt đẹp nhất cho các em.

Tại phiên tòa, Antonio và các em đang đứng trước mặt vị thẩm phán. Ông nói:

- Cậu còn trẻ quá! Cậu bao nhiêu tuổi rồi?

- Hai mươi ba tuổi. - Antonio đáp.

- Đây là một trách nhiệm nặng nề, cậu hiểu chứ? Không phải người đàn ông nào cũng có thể chăm sóc chu đáo cho con cái mình, huống chi là chăm sóc đến bốn đứa em như cậu.

Vị thẩm phán xem xét kỹ lưỡng giấy tờ do vị tư vấn pháp lý cung cấp.

- Tôi rất cảm phục cậu. - Vị thẩm phán nói trước khi quay sang các em của cậu. - Các cháu có muốn sống cùng anh trai mình hay không?

- Có ạ! - Bốn đứa trẻ đồng thanh.

Năm phút sau, phiên tòa kết thúc. Antonio ký những giấy tờ cần thiết rồi chở các em về nhà. Một khởi đầu mới đang chờ đón họ.

- Em làm bài tập chưa đấy? - Antonio hỏi.

- Không có. - Keyera nói. Antonio trợn mắt nhìn. “Y em là, hôm nay em không có bài tập về nhà.” - Cô bé nhanh nhẩu bào chữa.

Antonio tìm Corrian để hỏi em trai về tình hình học tập ở trường.

- Chiều nay em phải đi bộ về! - Cậu bé làu bàu. - Em không có tiền đi xe buýt vì em phải trả 15 đô la cho chiếc cặp sách mà em bị mất. Em vẫn còn thiếu tiền. Làm sao bây giờ?

Antonio chỉ tay, nghiêm giọng. “Đó là trách nhiệm của em. Em làm mất, vậy thì tại sao anh phải mua đèn cho em. Nếu không có tiền đi xe buýt thì em hãy đi bộ đi. Mỗi bước đi sẽ dạy em phải cẩn thận hơn

Antonio quay lưng bước đi để chắc chắn rằng hai đứa em không thấy cậu đang mỉm cười. Cậu vẫn còn nhớ mình đã ngây ngô thế nào khi lần đầu tiên đứng ra lo cho gia đình. Cậu muốn các em yêu quý mình và không đưa ra nhiều yêu cầu đến thế. Nhưng cuộc sống ngày càng khó khăn. Thành tích học tập trượt dốc thậm hại, bài tập không hoàn thành và không ai giúp việc nhà. Vì thế, một buổi tối, cậu đóng cửa phòng rồi ngồi suy nghĩ về các em,

cứ như thể cậu là một ông chủ máu lạnh được gửi đến để giúp đỡ một công ty đang trên bờ vực phá sản.

Điểm số của Shrona rất tệ vì không có ai thúc ép con bé học hành. Corrian là một đứa trẻ chỉ biết phục tùng vì bạn bè thường xuyên chèn ép nó. Trong khi đó, đứa em sinh đôi của nó, Torrian, lại thường có thái độ lén lút lút. Keyera thì suốt ngày lo lắng và thiếu niềm tin vào bản thân.

Một buổi tối, Antonio tập hợp các em lại. Mỗi đứa trẻ tìm một chỗ ngồi trên chiếc ghế xô-pha hư nát mà những người họ hàng đã cho. Cậu đứng trước các em, đi tới đi lui để đảm bảo cả bốn đứa đều hiểu điều cậu muốn nói. “Chúng ta đang sống trong cuộc đời này và chúng ta sẽ thành công. Điều đó sẽ khiến mẹ hạnh phúc.” - Giọng Antonio vừa ân cần vừa nghiêm nghị.

Kể từ đó, mỗi ngày cậu đều viết bốn mảnh giấy, dính chúng lên tủ lạnh trong nhà bếp. “Các việc vặt trong nhà,” - Antonio giải thích. “Đó là những việc các em phải làm”. Bốn trẻ than vãn rồi cũng phải cùng nhau vào bếp. Rửa bát, đổ rác, dọn phòng tắm, nhà bếp, phòng khách. Ai nấy đều có nhiệm vụ riêng và ngày thứ Bảy là ngày tất cả cùng dọn dẹp.

Chúng kêu gào và chỉ trích anh trai quá nghiêm khắc, nhưng Antonio chỉ muốn hâm nóng bầu không khí gia đình. Cậu đặt ra “lệnh giới nghiêm”. Bài tập phải hoàn thành đúng giờ. Cậu đọc thêm sách báo và tìm ra cách giải những bài toán mà mẹ cậu cũng không thể làm. Và nếu mấy đứa em nghĩ rằng giáo viên của chúng quá khắt khe thì hãy đợi đến khi gặp Antonio. Cậu lên kế hoạch đem trường học tại gia tới Miami.

Ngoài ra, cậu còn yêu cầu mỗi đứa em phải tìm cho mình một niềm đam mê, rèn luyện một thói quen, một môn thể thao hay bất cứ điều gì giúp chúng hiểu ra rằng thế giới rộng lớn hơn rất nhiều so với khu dân cư này. Tương lai của chúng không nằm trên đường phố hay la cà với mấy tay bán thuốc phiện đứng đầy rẫy khắp các góc phố. Chúng phải đi học đại học, cũng như cậu trước kia.

Lúc đó, điểm số của Shrona đã được cải thiện từ điểm c và D thành điểm A rồi lọt vào top danh dự trong lớp. Kết quả tương tự đối với hai đứa em sinh đôi. Corrian chơi trong đội bóng đá. Torrian nhận ra sở thích hát hò nên gia nhập đội hợp xướng ở trường. Còn Keyera và người chị gái tham gia đội khiêu vũ tại nhà thờ.

Một ngày, hai đứa em gái mang về nhà hai chiếc nhãn dính có hình viết rằng

“Tôi là người cha tự hào có đứa con là một sinh viên danh dự”. Hai chiếc nhán được dán lên cửa trước để tất cả mọi người trong xóm biết thành tích của những đứa trẻ đang sống trong ngôi nhà ấy.

Tháng 12 năm 2003, Antonio kiếm được việc làm. Cậu trở thành tư vấn tâm lý thiếu nhi cho một tổ chức phi lợi nhuận và kiếm được khoản tiền lương 31.000 đô la một năm. Vì giờ giấc làm việc đều đặn nên mỗi ngày Antonio đều có thể về nhà ăn cơm tối với các em. Cậu còn thu xếp tới xem các trận bóng đá, buổi biểu diễn tại nhà thờ và tham gia các cuộc họp phụ huynh của các em. Mỗi tháng, cậu đều gửi một khoản tiền nho nhỏ vào tài khoản tiết kiệm của chúng.

Tối hôm nay, một buổi tối nóng nực như bao tối khác ở Miami, tấm ảnh cũ và những hóa đơn vẫn nằm la liệt trên giường, Antonio dừng lại giầy lát trên vỉa hè ngập rác bên ngoài căn nhà. Dưới đường, cậu trông thấy Corrian đang trò chuyện cùng mấy đứa bạn trai. Quanh đó - trong một khu phố của riêng các bà mẹ - Antonio được biết đến là người đàn ông khát khe, không dung thứ cho bất cứ kẻ nào lảng vảng ra vào nhà cậu mà không có lý do.

Khẽ liếc nhìn, cậu bắt gặp chiếc xe Hummer màu đồng trị giá 50.000 đô la đang chậm chậm lướt xuống con đường. “Ai thế nhỉ, sao mình không biết?” - Antonio thầm nói với mình. “Này, kết thúc rồi vào nhà đi!” - Cậu gọi Corrian và mấy đứa bạn của nó.

Bắt chéo tay, Antonio nhìn thẳng về phía trước khi chiếc Hummer dừng lại. Mười lăm giây trôi qua trước khi chiếc xe quay đầu về phía khu phố tái chỗ mấy tay môi giới thuốc phiện. “Tất cả các em phải ở trong nhà. Antonio nói.

- “Các em nghe không?”.

Tự hài lòng trong giây lát, Antonio bước vào nhà và dừng lại trước phòng trưng bày. Tro cốt của mẹ được đựng trong chiếc hộp màu trắng để trong phòng. “Mẹ, chúng con luôn yêu mẹ. ”

- Một đứa đã viết như vậy bên ngoài chiếc hộp. Bức ảnh nhỏ của Dorothea Seay được dán phía trên đó khiến bà như thể đang nhìn xuống đời theo cả nhà.

Người đàn ông trụ cột ngáp dài rồi lấy tay xoa mặt. Cậu cần phải dậy lúc 5 giờ rưỡi để đánh thức bọn trẻ và cho chúng ăn sáng trước khi đưa chúng tới trường. Sau đó, cậu sẽ đến phòng tư vấn. Trong giờ nghỉ trưa, cậu tạt ngang mấy cửa hàng thực phẩm để mua đồ chuẩn bị cho bữa tối. Khó khăn nhưng

tất cả rồi sẽ qua. Cậu ngồi ở mép giường. Các hóa đơn vẫn còn đó bên cạnh bức ảnh về người thanh niên trẻ tuổi tràn đầy ước mơ.

Cậu nghe thấy tiếng cười trên bậc thang. “Mọi thứ vẫn ổn chứ?” - Antonio cất tiếng hỏi. “Không có vấn đề gì đâu ạ.” - Giọng đứa em trai đáp.

Mọi thứ đều ổn.

- Tom Hallman, Jr.

Niềm mong ước

Xin cho con thành cầu nối an bình

Trong nơi hận thù con gieo tình thương

Trong nơi dối gian con gieo tha thứ

Trong nơi oan ức con đem công bằng

Trong nơi nghi vấn con đem niềm tin,

Trong nơi khó khăn con mang hy vọng,

Trong nơi tăm tối con gieo ánh sáng

Trong nơi buồn sầu con gieo niềm vui

Lạy Chúa, thay vì an nhàn phúc ban, xin cho con tự tay tìm kiếm

Không đợi an ủi, nhưng đem ủi an

Không đợi yêu thương, nhưng gieo nhân từ

Sẻ chia là đón nhận

Quên mình là được đền đáp

Tha thứ là được thứ tha

Chết đi là được lên cõi vĩnh hằng.

- Thánh Francis thành Assisi

Cậu bé không thể đọc

Nếu bạn muốn người khác hạnh phúc, hãy mở rộng tình thương. Nếu bạn muốn hạnh phúc, hãy chia sẻ lòng trắc ẩn.

- Đạt Lai Lạt Ma

Tôi nhận ra Rommel không biết đọc ngay từ buổi học đầu tiên tại trường tiểu học Mildred Green. Khi đó, tôi đã ra một bài tập có tên “Viết về em”. Với trẻ nhỏ, đó là những câu hỏi vui nhộn. (Chẳng hạn: “Nếu em có thể trở thành một hương vị kem bất kỳ thì em sẽ chọn hương vị nào? Tại sao?”). Còn với tôi, đó là cơ hội để tôi hòa nhập với các học sinh mới.

Sau khi dẫn cả lớp (gồm 27 học sinh lớp 4) tới một quán ăn tự phục vụ để dùng bữa trưa,

tôi trở lại phòng và đọc chồng phiếu khảo sát. Tôi nhận ra lớp mình phụ trách có thật nhiều “cầu thủ bóng đá”, “ca sĩ” và các “hộp đựng kem sô-cô-la vị bạc hà”. Nhưng bất chợt tôi tìm thấy trong số đó một tờ khảo sát còn bỏ trống. Không ngày sinh, không màu yêu thích, và dường như cậu bé Rommel Sales không muốn trở thành một “que kem” đủ hương vị như các bạn. Trang giấy bỏ trống của Rommel khiến tôi vô cùng ngạc nhiên vì thông thường bọn trẻ đều tỏ ra thật dễ thương vào ngày đầu tới trường.

Tôi đi xuống quán ăn tìm Rommel. Nhưng cậu bé là ai trong số những đứa trẻ này? Và rồi, tôi cũng tìm ra. Đó là một đứa trẻ mười tuổi không mặc đồng phục học sinh. Cậu bé trông khá gầy nhưng khỏe mạnh, chiều cao vừa phải và có mái tóc cụt ngắn.

- Thầy có thể nói chuyện với em một chút được không? - Tôi hỏi cậu bé.

- Vâng, thưa thầy. - Rommel đáp.

Cậu bé theo tôi xuống sảnh, vừa đi cậu bé vừa nhún nhảy.

- Mùa hè của em thế nào? - Tôi hỏi.

- Dạ cũng tốt ạ.

- Em đã làm gì?

- Dạ, em cũng không nhớ rõ nữa ạ!

Cậu bé tỏ ra hơi hoảng sợ.

- Đừng lo lắng, không có gì đâu em. - Tôi vội trấn an. - Thầy muốn biết môn tập đọc của em thế nào?

- Dạ, không tốt lắm. Em đang cố gắng ạ. - Rommel e dè.

Tôi rút ra một cuốn sách mà trẻ học hết lớp một đã có thể đọc vanh vách. “Để thầy xem nào!” - Nói rồi, tôi mở trang đầu tiên.

Rommel nhăn nhó với từ đầu tiên: “con”. Nhưng sau đó, tất cả chữ viết trong trang sách cứ như thể được viết bằng tiếng nước ngoài và Rommel không thể đọc nổi một từ nào khác. Cố biện hộ, cậu bé nói rằng cậu biết từ m-è-0 vì mẹ đã dạy cậu.

- Tốt lắm! - Tôi nói.

- Còn từ này thì sao? - Tôi chỉ vào chữ cái “r”. Cậu bé biết chữ này vì đó là chữ cái đầu tiên trong tên của cậu được phát âm là Ro-mel.

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi diễn ra rất ngắn ngủi. “Em đang tham gia lớp giáo dục đặc biệt, thưa thầy!” - Rommel bảo tôi. Lời nói của cậu bé chứa đầy mặc cảm như thể cậu tự thừa nhận mình thuộc đẳng cấp thấp kém trong xã hội vậy. Cậu bé nói là cậu không thích thể thao, cũng không yêu âm nhạc. Cậu thích vẽ tranh. Rồi cậu bé cho tôi xem một tập vẽ theo phong cách truyện tranh Nhật Bản. Những nhân vật được phác họa như Ninja rất cao lớn, cường tráng và có mái tóc lập dị, trông thật dũng mãnh khi dùng tay ném ra những quả cầu lửa. Tôi rất thán phục những bức vẽ của Rommel nhưng tôi không biết rồi mình sẽ phải làm gì với cậu bé này. Đứa trẻ này không thể nào theo kịp lớp 4 được.

Đó là ngày mùng 5 tháng 9 năm 2000, cũng là năm thứ hai tôi giảng dạy tại Mildred Green

- một ngôi trường đơn sơ xây bằng gạch ở phía Nam Washington, trung tâm của khu phố cổ. Sau khi giành được tấm bằng tiếng Anh của Đại học Michigan, tôi đăng ký gia nhập Teach for America - tổ chức này sẽ chỉ định các sinh viên mới tốt nghiệp đại học về giảng dạy tại các lớp học ở vùng ngoại ô dành cho những người thu nhập thấp trên khắp đất nước.

Hầu hết bọn trẻ ở đây đều đọc và viết tương đối tốt. Một bé gái đã có thể đọc tác phẩm Dấu hiệu đỏ của lòng dũng cảm của tác giả Stephen Crane, trong khi đó, Rommel thậm chí không bằng một học sinh yếu kém. Giáo viên lớp giáo dục đặc biệt lấy làm tiếc khi phải báo cho tôi biết rằng “Rommel sẽ không bao giờ đọc được”.

Trong một thời gian dài, tôi không đa động gì đến khả năng nhận âm quá kém của cậu bé. Tôi luôn bận rộn với việc giữ cho lớp trật tự và dạy các em còn lại trong lớp. Vì thế, tôi đã vô tình gạt Rommel sang một bên. Trong tiết học ngôn ngữ, khi cả lớp đọc tác phẩm văn học thì Rommel ngồi ở cuối lớp để nghe những câu chuyện được ghi âm sẵn. Chẳng lẽ tôi phải bắt cậu bé dùng tranh vẽ để hoàn thành bài tập, vì cậu không thể viết?

Thực sự, Rommel không tối dạ. Trong các tiết học toán của tôi, cậu bé không gặp phải bất cứ trở ngại gì so với bạn bè. Thế thì tại sao Rommel lại không thể học đọc? Tôi thường xuyên đặt ra câu hỏi này bởi vì trong ngày có đến hai tiết học Rommel tỏ ra rất xuất sắc, đó là giờ toán và kể chuyện. Vào đầu giờ các buổi sáng và sau giờ giải lao, tôi thường đọc cho cả lớp nghe những cuốn sách mà hầu hết tất cả các em không thể tự xoay xở một mình, đặc biệt với Rommel.

Tuy nhiên, Rommel lại tỏ ra đặc biệt hứng thú với cốt chuyện. Cậu bé cười thầm mỗi khi các bạn khác quên hoặc thốt lên “không công bằng” trước sự bội tín của nhân vật. Cậu trả lời các câu hỏi, bảo vệ ý kiến riêng và thách thức những lời diễn giải của các bạn trong lớp. Khi tôi đọc truyện Người lùn Hobbit của tác giả Tolkien, Rommel không ngừng đi vòng quanh và luôn miệng xuýt xoa như nhân vật Gollum. Nhưng khi giờ kể chuyện kết thúc, Rommel thay đổi nhanh chóng. Như một phù thủy mất hết pháp thuật, Rommel mất hẳn sự tự tin, sôi động. Một lần nữa, cậu lại trở về là một đứa trẻ không thể đọc.

Khi kỳ nghỉ Giáng sinh kết thúc, tôi lập ra một kế hoạch để giúp đỡ Rommel. Tôi đặt tên cho kế hoạch này là “Phương pháp Pinching Words”. Rommel và tôi dành ra mười phút mỗi ngày để đọc truyện Harry Potter và Phòng chứa bí mật. Chỉ hai Chúng tôi mà thôi. Tôi đảm nhận

việc đọc truyện còn nhiệm vụ của Rommel là điền vào một hoặc hai từ đã được chỉ định trước.

“Rommel, hôm nay chúng ta học cách dùng từ “off””. Tôi viết ra: o-f-f. Sau đó, tôi bắt đầu đọc truyện. Khi tôi đọc đến câu “Và cụ già ôm chặt Dursley

rồi đi... ”, Rommel phải đoán từ tiếp theo là từ gì. Nếu cậu bé nói “off”, để trọn nghĩa cho câu tôi đang đọc “Và cụ già ôm chặt Dursley rồi đi ra ngoài”, thì tôi sẽ tiếp tục đọc; ngược lại, tôi sẽ phát một cái vào cánh tay cậu.

Dần dần, những từ Rommel không biết ngày càng thu hẹp lại. Phương pháp của tôi chưa được kiểm chứng, cũng không phải phương pháp chính thống, nhưng lại hiệu quả, Rommel đặc biệt hứng thú với câu chuyện và cả sự quan tâm của tôi. Thêm vào đó, tôi chỉ “phát nhẹ” để nhắc cậu bé nhớ lại.

Nhưng nhiều tuần qua đi mà Rommel vẫn không đọc được. Tôi đã căn dặn trước với cậu bé rằng chúng tôi phải thật nghiêm túc nhưng cậu bé tỏ ra chống đối và nghỉ học. Đây không phải là lần đầu.

Sau một tuần, cậu bé đến trường trở lại với mẹ - bà Zalonda Sales. Florine Bruton - người

trợ lý đầy nhiệt huyết của hiệu trưởng, và tôi lần lượt cho Rommel những lời khuyên quen thuộc như phải tập kiểm chế, tranh cái chẳng thể giải quyết được vấn đề; hoặc hãy nhờ giáo viên giúp đỡ, v. v.

Tôi không khỏi xúc động khi bắt gặp ánh mắt của bà Sales dõi theo cậu con trai. Rommel cúi đầu xuống. Mẹ cậu bé suýt khóc, bà nản nỉ: “Rommel, nếu con chịu khó lắng nghe lời thầy giáo, con sẽ đọc được mà. Hãy chú ý những lời chi bảo của thầy Currie. Thầy sẽ dạy cho con”.

Tôi không muốn nói với bà Sales rằng vấn đề không nằm ở con trai bà mà là nằm ở chúng tôi - những giáo viên lẽ ra phải dạy cho Rommel cách đọc, và lỗi ở người quản lý nhà trường đã cho Rommel lên tới lớp 4 khi cậu bé vẫn chưa biết đọc. Tất cả Chúng tôi đã làm hại cậu bé gầy yếu này, để rồi bây giờ, những gì cậu nhận được chỉ là sự tự ti.

Năm học gần kết thúc, tôi cũng đã đọc xong cuốn Harry Potter và Phòng chứa bí mật cho Rommel nghe. Cậu bé hỏi mượn trang 341. Yêu cầu đó khiến tôi rất ngạc nhiên. “Không đâu,

Rommel, thậm chí em còn không thể... May thay, tôi đã kịp ngừng lại trước khi khứa vào nỗi đau vốn ăn sâu trong cậu bé. “Rommel, đó chỉ là bản photo thôi Cuối cùng, sau khi nài nỉ mà vẫn không được, Rommel trở về chỗ ngồi rồi lấy ra một tờ giấy vẽ.

Cuối ngày, tôi về nhà, cởi bỏ giày, xoa bóp đôi chân mỏi nhừ và nhìn quanh căn hộ nhỏ bé của mình. Sách được xếp chồng chất trên giá. Với tôi, sách

luôn là một đam mê lớn lao.

Tôi xỏ lại đôi giày, đi bộ ra cửa tiệm sách và mua cuốn băng cát sét Harry Potter và Phòng chứa bí mật. Ngày hôm sau, khi tôi đưa cho Rommel cuốn băng, đôi mắt cậu bé lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

- Hãy giữ lấy chúng, Rommel. Chúng là của em đấy!

- Ôi, em cảm ơn thầy, thầy Currie.

Cậu bé khoác chiếc ba lô lên vai, vô tình chiếc ba lô bị móc vào bàn. Hàng chục bức họa trên giấy viết bung ra ngoài. Cậu bé ôm chúng bỏ vào thùng rác. Thật lãng phí. Không phải lãng phí giấy mà là lãng phí một năm.

Đêm đó, tôi quyết định: Mình sẽ dạy Rommel đọc sách.

Tôi ôm hôn cô Bruton. Cô chúc tôi may mắn với quyết tâm giúp đỡ Rommel khắc phục việc đọc, thậm chí cô còn cho tôi mượn một lớp học nhỏ, phòng của nhóm nhạc trước kia. Mỗi tuần, tôi và Rommel sẽ dành ra 9 giờ. Trong thời gian này, tôi không dạy bất cứ học sinh nào khác và tôi chấp nhận không lương. Điều này chẳng thành vấn đề gì bởi công việc bồi bàn mái của tôi vào các buổi tối có thể mang lại số tiền còn cao hơn cả tiền lương cũ.

Ngày mùng 4 tháng 9 năm 2001, lần đầu tiên Rommel và tôi ngồi trong phòng học nhỏ đó. “Hoan nghênh vì sự có mặt trong dự án dạy đọc Douglass.” - Giọng tôi hài hước. Tôi đã lấy tên ông Frederick Douglass(9) để đặt tên cho thử thách này. Ông là một nhà văn lớn kiêm một chính trị gia quyền lực, người cũng giống Rommel - được sinh trưởng tại đây và thời trẻ, ông cũng từng gặp rất nhiều khó khăn trong việc đọc.

(9) Frederick Douglass (1818 - 1895): Một người theo chủ nghĩa bãi nô, người tán thành việc mở rộng quyền bầu cử cho phụ nữ. Ông còn là một biên tập viên, nhà hùng biện, chính khách và người đưa ra chủ trương cải cách ở Mỹ.

Tôi lấy ra một cuốn sách tập đọc. “Được rồi, chúng ta bắt đầu học thôi”. Rommel không biết cách phát âm các chữ cái, vì thế chúng tôi bắt đầu với chữ cái “A”. Mỗi tuần, chúng tôi học một nguyên âm và một phụ âm. Rommel tự nghĩ ra cách để ghi nhớ. Với mỗi âm mới, cậu sáng tạo ra một nhân vật. Alex - kẻ dùng rìu màu xanh. Iggy -con cự đà ngu ngốc. Oscar - con bạch tuộc. Dingo -con chó. Cậu vẽ tranh về những nhân vật này và dán chúng khắp tường của lớp học. Khi quên một âm, cậu lại liếc nhìn tường.

Dần dần, cậu học cách nối những âm này thành từ.

Nhiều tuần sau, Rommel cùng tôi tới văn phòng của cô Bruton, ở đó rất đông học sinh. “Các em, chờ cô một lúc nhé,” - cô nói. Rommel đứng bên cạnh cô. Cậu bé háng giọng rồi mở cuốn thể Foot Book (Cuốn sách về chân) của Giáo sư Seuss. Chẳng khác gì vị bộ trưởng uy nghiêm, cậu long trọng đọc từng câu trong đó.

Suốt một tuần, Rommel đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho cuộc gặp gỡ với cô Bruton. Khi cậu bé đọc xong, cô Bruton đã ôm lấy cậu và nói “Cô rất tự hào về em”. Rommel tỏ ra bình thản như thể đó chẳng phải việc gì lớn lao. Sau đó, cô Bruton nói rằng: “Cô sẽ gọi điện cho mẹ em và kể cho mẹ em nghe về thành tích này”. Đến lúc này thì Rommel không thể kìm nén thêm nữa. Gương mặt cậu rạn rỡ chưa từng thấy.

Khi kỳ nghỉ tới gần, việc luyện đọc của Rommel tiến triển với tốc độ bất ngờ. Chúng tôi chìm ngập trong từ, âm và các câu chuyện, Rommel tiếp thu tất cả như một người bị bỏ đói lâu ngày nay có được miếng ăn. Nhưng sau tất cả phương pháp nghĩ ra để luyện đọc, tôi đã quên một điều không kém phần quan trọng: viết. Tôi yêu cầu Rommel phải hoàn thành một bài viết sau kỳ nghỉ Giáng sinh và nói với cậu bé rằng chúng tôi sẽ bắt đầu mỗi buổi học bằng cách viết về kỳ nghỉ.

Trong bài viết của Rommel, câu đầu tiên do chính tay cậu bé viết là “Em thích pa tê”. Tới khi tiếp tục đi học sau kỳ nghỉ mùa xuân, cậu bé hoan hỉ khoe với tôi rằng cậu đang đọc Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban - cuốn thứ ba trong loạt truyện Harry Potter. Tôi yêu cầu cậu viết về những gì đọc được. “Trong chương hai, Harry đã quyết định bỏ nhà ra đi. Cậu lựa chọn ra đi vì cậu đã hất tung dì Marge. Kết quả là cậu gặp Fudge và hừ đã nói chuyện. Theo em, Harry đã có quyết định sáng suốt vì nếu ở lại, cậu chắc chắn sẽ gặp rắc rối”.

Trong một thời gian dài, tôi luôn cho rằng cơ hội để học tốt ở trường là không thiếu và lỗi là do Rommel chưa chịu cố gắng học đọc. Nhưng thực tế thì chẳng ai trong chúng tôi hiểu được niềm khát khao mong mỏi được đọc viết bình thường như các bạn của cậu bé. Không phải Rommel không thể đọc mà đơn giản vì chúng tôi đã không dạy cho cậu bé.

- Tyler Currie

Tình yêu trở lại

Siêng năng như loài ong thối chưa đủ. Điều quan trọng là bạn dốc sức cho việc gì?

- James Thurber

Trên đường lái xe trở lại khu nhà nghỉ bên bờ biển, tôi đã tự hứa với chính mình rằng, trong vòng hai tuần, tôi sẽ cố gắng trở thành một người chồng và một người cha biết yêu thương. Chỉ yêu thương thôi, không “nếu”, “và” hay “nhưng” gì cả.

Ý tưởng đó chợt đến khi tâm trí tôi đang mải mê với lời một nhà tâm lý trên đài phát thanh được phát qua chiếc radio lắp sẵn trên xe. Thông điệp anh ta đưa ra được trích từ Kinh Thánh rằng những người chồng cần biết quan tâm và yêu thương vợ mình. Nhà tâm lý còn nói: “Tình yêu do lý trí của chính ta quyết định. Mỗi người có thể lựa chọn người mình yêu thương”. Nhìn nhận lại bản thân, tôi phải thừa nhận rằng tôi là một người chồng ích kỷ và tình yêu giữa chúng tôi đang chết dần do sự vô tâm của tôi. Điều đó thể hiện ở những việc hết sức vụn vặt như tôi hay cầu nhàu rằng Evelyn chậm chạp; tôi khăng khăng đòi bật kênh truyền hình mà tôi muốn xem; tôi ném những tờ báo cũ đi dù biết rằng Evelyn vẫn muốn đọc. Vâng, trong hai tuần, điều đó phải thay đổi.

Và thực sự mọi thứ đã thay đổi, thay đổi ngay từ khi tôi hôn Evelyn ở cửa rồi nhẹ nhàng cất lời khen: “Em mặc chiếc áo len màu vàng này rất đẹp đấy”.

“Ôi Tom, anh cũng nhận ra sao!” - Cô ấy thốt lên đầy ngạc nhiên và hạnh phúc. Đầu đó trên gương mặt Evelyn xen lẫn chút khó hiểu.

Sau một chuyến đi dài, tôi muốn ngồi nghỉ và đọc sách, nhưng Evelyn lại gợi ý đi dạo trên bãi biển cùng cô ấy. Ngay lập tức, tôi từ chối, nhưng sau đó tôi nghĩ “Cà tuàn nay Evelyn đã phải ở đây một mình cùng bọn trẻ, bây giờ cô ấy chỉ muốn những phút giây riêng tư bên mình”. Nghĩ rồi, tôi đứng lên cùng cô ấy đi dạo dọc bờ biển trong khi bọn trẻ mải mê thả diều.

Và mọi việc cứ thế tiếp diễn. Hai tuần tôi không gọi điện đến công ty đầu tư ở phố Wall dù tôi làm giám đốc, thay vào đó, chúng tôi tới thăm viện bảo tàng (nơi mà trước đây tôi từng rất ghét đến). Tôi cố gắng không phàn nàn tiếng nào khi sự chuẩn bị của Evelyn khiến cả hai trẻ giờ hẹn hò ăn tối. Thu

gián và hạnh phúc, đó là cảm giác mà tôi có được trong và sau kỳ nghỉ. Tôi tự hứa với mình rằng tôi không được quên rằng mình đang lựa chọn yêu thương.

Và một chuyện khá hài hước đã xảy đến với thử nghiệm của tôi. Cho đến bây giờ tôi và Evelyn vẫn còn bật cười khi nhớ về nó. Trong đêm cuối cùng ở nhà nghỉ, khi đang chuẩn bị đi ngủ thì Evelyn nhìn tôi, vẻ mặt đầy lo lắng.

- Chuyện gì vậy em? - Tôi hỏi cô ấy.

- Tom... - Evelyn nói, giọng đầy căng thẳng. - Anh có biết điều gì đang xảy đến với em không?

- Y em là sao?

- A,.. .. thì về lần khám bệnh vài tuần trước... bác sĩ... Ông ấy có nói gì với anh về em không?

Tom, anh thật tốt với em... có phải em sắp chết không?

Phải mất một phút chúng tôi cùng im lặng, sau đó, tôi phá lên cười.

- Không em yêu ạ! - Tôi nói rồi Òm cô ấy vào lòng. - Em sẽ không chết. Chỉ là anh đang bắt đầu thực sự sống thôi!

- Tom Anderson

Tôi sẽ làm được

Chúng ta thường xuýt xoa trước thành tích của những người hùng mà quên mất rằng chúng ta cũng là anh hùng trong mắt người khác.

- Hellen Hayers

Không đợi đến khi rời khỏi Nhà Trắng(10) để trở về với cuộc sống đời thường, người thân trong gia đình mới nhận thấy những vấn đề bất ổn ở tôi. Suốt 14 năm trước đó tôi liên tục phải dùng thuốc để chữa trị chứng đau nhức dây thần kinh, bệnh viêm khớp, chứng co thắt cơ ở cổ, thêm vào đó là ca phẫu thuật vú vào năm 1974. Trước hàng loạt thuốc được kê, cơ thể tôi tự hình thành khả năng chịu thuốc rất cao, chỉ cần một ngụm rượu nhỏ uống sau khi dùng thuốc cũng có thể khiến tôi chệnh choáng không đứng vững.

(10) Tác giả bài viết này là Betty Ford, phu nhân của Tổng thống Gerald Rudolph Ford (nhiệm kỳ 1974 -1977).

Mùa thu năm 1977, tôi tới Mátxcova để biểu diễn vở ba lê Chú lính gỗ do đài truyền hình tổ chức. Sau đó, có những lời bình luận không hay về bài biểu diễn của tôi, rằng tôi cứ đứng trân trân trên sân khấu, mắt ngơ ngác còn lưỡi thì như cứng lại. Jerry và các con tôi rất lo lắng nhưng tôi không biết chuyện gì đang xảy ra và tôi đã thay đổi thế nào. Chỉ đến bây giờ tôi mới biết rằng sau chuyến đi Nga, tôi bắt đầu mắc chứng đãng trí.

Cuối cùng, con gái tôi - Susan - đã bàn bạc về tình trạng của tôi với bác sĩ. Ông ấy khuyên gia đình tôi áp dụng phương pháp can thiệp trực tiếp. Trước đây, người ta cho rằng đối với một người nghiện rượu hoặc quá phụ thuộc vào thuốc, hãy để họ ném trái tình trạng tồi tệ nhất, có thể tự bản thân họ mới quyết tâm chữa trị và quá trình điều trị sau đó mới đạt hiệu quả. Nhưng giờ đây, khoa học hiện đại đã chứng minh rằng gia đình và những người thân cận của bệnh nhân đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ người bệnh. Với biện pháp mới này, tỷ lệ khỏi bệnh gia tăng đáng kể.

Trong lúc Jerry đang có chuyến công tác ở phía Đông, bác sĩ, Susan và thư ký của tôi

- Caroline Convetry, đã họp nhau lại trong phòng khách và bắt đầu gạn hỏi tôi. Họ bắt đầu bằng việc khuyên tôi nên từ bỏ mọi loại thuốc và rượu. Điều này khiến tôi hết sức buồn bã và giận dữ. Ngay khi mọi người ra về, tôi liền

gọi điện thoại cho một người bạn và than phiền rằng họ đã can thiệp quá sâu vào cuộc sống riêng tư của tôi. (Tôi không nhớ cuộc gọi, sau này người bạn ấy đã kể lại cho tôi).

Một buổi sáng thứ Bảy, ngày mùng một tháng Tư, tôi đang định gọi điện thoại cho con trai Mike và vợ của nó - Gayle, ở Pittsburgh thì cánh cửa chính bật mở và rồi chúng bước vào cùng toàn thể gia đình. Tôi bắt đầu lo lắng vì cho rằng chúng tập trung lại là do tôi bị ốm. Chúng tôi ôm hôn nhau rồi cùng bước vào phòng khách, ở đây bọn trẻ lại gạn hỏi tôi thêm lần nữa. Tất cả đều tỏ ra rất nghiêm túc. Chúng còn đưa theo đại tá Joe Pursch - vị bác sĩ quân y hiện đứng đầu Dịch vụ phục hồi chức năng cho những người nghiện rượu và thuốc ở Long Beach.

Tôi ngỡ ngàng. Mike và Gayle nói chúng muốn có con, vì vậy chúng muốn tôi phải thật khỏe mạnh để có thể tự chăm lo cho bản thân mình. Jerry nhắc lại những lần tôi ngủ gật trên ghế và những bài phát biểu mà tôi bỗng quên giữa chừng. Steve thì nhắc lại chuyện từng xảy ra một tuần trước đó, khi nó cùng người bạn gái tới nấu bữa tối cho tôi nhưng tôi lại quên, không tới bàn ăn đúng giờ. Steve kể: “Lúc đấy, mẹ mài mê ngồi xem ti vi và còn uống rượu nữa chứ, một cốc, hai cốc, rồi ba cốc. Mẹ khiến con thực sự đau lòng”.

Tim tôi nhói đau. Bọn trẻ khiến tôi bị tổn thương. Rồi tôi khóc. Nhưng tôi vẫn đủ minh mẫn để nhận ra rằng không phải chúng đến để dạy dỗ, chỉ trích tôi mà chúng có mặt ở đây là vì yêu thương và muốn giúp đỡ tôi.

Tôi kiên quyết bác bỏ mọi lời giải thích rằng rượu là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh của tôi và chỉ dám thừa nhận rằng tôi đã dùng thuốc quá nhiều. Đại tá Pursch an ủi tôi là mọi chuyện không có gì nghiêm trọng cả. Ông đưa cho tôi cuốn Phương pháp cai rượu rồi bảo tôi đọc, ông đã thay từ “chất gây nghiện” bằng từ “rượu”. Khi một liều thuốc an thần hoặc một ly rượu Martini có tác dụng an thần tương tự nhau thì bạn cũng có thể dùng chung một cuốn sách cho cả hai vấn đề: rượu và thuốc. Và khi tôi nói “thuốc” thì điều đó có nghĩa là tôi đang nói về những loại dược phẩm đã được kiểm duyệt và được bác sĩ kê toa đằng hoàng.

Thực tế, tôi bắt đầu lạm dụng thuốc như vậy kể từ khi nghe lời khuyên rằng hãy uống thuốc trước khi bệnh tật ghé thăm bạn. Tôi uống thuốc giảm đau, uống thuốc để dễ ngủ và uống cả thuốc an thần. Ngày nay, các bác sĩ mới nhận ra nhiều hiểm họa từ việc lạm dụng thuốc như vậy, trước đó nhiều bác sĩ vẫn tỏ ra tin tưởng và kê thuốc theo cách này.

Hai ngày sau sinh nhật lần thứ 60 của tôi, tôi nhập viện ở Long Beach. Mặc dù đủ khả năng để chọn một trung tâm y tế tư sang trọng nhưng tôi không làm thế. Tôi nghĩ, sẽ tốt hơn nếu tôi điều trị ở trung tâm y tế cộng đồng thay vì lánh mình trong khu phòng khám xa hoa kia. Thêm vào đó, tôi sẽ công bố cho báo chí biết tình trạng dùng thuốc quá lâu của mình khi tôi được chăm sóc an toàn tại đây.

Đại tá Pursch gặp tôi ở tầng bốn rồi đưa tôi tới một căn phòng có bốn giường bệnh. Tôi hơi do dự. Trước nay tôi vẫn muốn được riêng tư hơn. Có lẽ tôi sẽ không đăng ký vào đây và không công khai tình trạng của mình nữa. Nhưng lúc đó, đại tá Pursch đã xử lý tình huống rất khéo léo. Ông nói: “Nếu bà muốn ở một căn phòng riêng thì tôi sẽ chuyển tất cả các nữ bệnh nhân này ra khỏi đây... Ông ấy dẫn tôi vào thế bí bằng cách cho tôi toàn quyền quyết định. “Không, không, ý tôi không phải như vậy!” - Tôi gạt đi một cách vội vã và ngược ngạt. Một giờ sau, tôi đã yên vị trong căn phòng cùng ba nữ bệnh nhân khác và thông cáo của tôi cũng được tuyên bố cho giới truyền thông.

Ngày 15 tháng 4, ngày cuối trong tuần đầu tiên ở Long Beach, Steve - con trai tôi, đã trả lời một phóng viên khi bị anh ta săn đón ngoài bệnh viện rằng tôi phải đấu tranh trước tác hại của cả thuốc lẫn rượu. Tôi không thể vui nổi. Thậm chí tôi còn chưa kịp chuẩn bị tinh thần để chấp nhận điều ấy. Cả tuần qua tôi chỉ đề cập tới thuốc và mọi người đều gạt đầu tỏ vẻ thông cảm kia mà.

Năm ngày sau, một cuộc gặp gỡ tại văn phòng đại tá Pursch diễn ra. Jerry và tôi cũng có mặt tại đó cùng một số bác sĩ khác. Họ nói với tôi rằng tôi nên công khai thừa nhận mình nghiện rượu. Nhưng tôi từ chối. “Tôi không muốn chồng tôi phải xấu hổ.” - Tôi trả lời.

“Bà đang cố gắng lẩn tránh bằng cách viện dẫn chồng bà làm lý do thôi.” - Đại tá Pursch nói. “Tại sao bà không hỏi ông ấy xem ông ấy có cảm thấy xấu hổ không khi bà thừa nhận mình nghiện rượu?”

Câu nói của ông ấy khiến tôi bật khóc. Khi Jerry dìu tôi trở lại phòng bệnh, tôi vẫn nức nở như muốn nghẹt thở. Tôi không bao giờ muốn khóc như vậy một lần nữa. Điều đó thật kinh khủng. Nhưng khi tất cả qua đi, tôi bỗng cảm thấy khuây khỏa lạ thường.

Đêm hôm đó, nằm trần trọc trên giường, tôi đã viết một thông cáo khác: “Tôi nhận thấy tôi không chỉ lạm dụng thuốc để xoa dịu chứng viêm khớp mà tôi

còn nghiện rượu. Tôi mong rằng phương pháp điều trị này cùng sự giúp đỡ tận tâm của các bác sĩ ở đây sẽ giúp tôi vượt qua những khó khăn hiện tại. Tôi làm điều này không chỉ cho cả nhân tôi mà còn cho những bệnh nhân khác đang có mặt tại đây”. Viết được những dòng chữ như vậy quả là một bước tiến lớn đối với tôi, nhưng nó chỉ là một trong rất nhiều bước tiến khác mà tôi sẽ thực hiện sau này.

Nói về lý do tại sao tôi không thừa nhận rằng mình nghiện rượu, đó là vì mức độ nghiện của tôi không rõ ràng. Đúng là tôi từng phải chuẩn bị trước các bài phát biểu và có quên một số cuộc điện thoại; đúng là tôi từng ngã trong phòng tắm và bị gãy ba chiếc xương sườn, nhưng tôi chưa bao giờ uống rượu để giải khuây, chưa bao giờ uống rượu một mình. Tôi chưa từng giấu giếm rượu trong nhà vệ sinh. Tôi cũng chưa từng thất hứa, tôi chưa từng lái xe khi say xỉn. Và tôi cũng chưa bao giờ mất kiểm soát đến nỗi say sưa ở một nơi xa lạ trong thành phố.

Tôi rất yêu mến những người bạn cùng phòng ở Long Beach. Tất cả chúng tôi đều gọi nhau thân thiết bằng tên thật. Khi phải đương đầu với nỗi sợ hãi và sự đau đớn do tác hại của chất gây nghiện, chúng tôi nắm chặt tay nhau.

Mỗi ngày, khi đồng hồ điểm 6 giờ sáng, tôi vội thức dậy, thu dọn giường ngủ, nhâm nhi một cốc cà phê rồi ra ngoài tập hợp theo hiệu lệnh để đi làm. (Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng đang ở trong quân đội!). Tiếp theo là công việc dọn dẹp, mỗi người chúng tôi đảm nhận một công việc quản gia. Thông thường, 8 giờ sáng là giờ “gặp gỡ bác sĩ”. Đó là khoảng thời gian bệnh nhân được trao đổi chuyện trò cùng bác sĩ, hầu hết các bác sĩ đều là viên chức trong quân đội. Họ được đào tạo để nhận biết triệu chứng nghiện và họ không được phép sử dụng thuốc để giải quyết vấn đề.

Buổi sáng, vào những lúc không phải tới gặp bác sĩ, tôi thường tham gia lớp trị liệu theo nhóm vào lúc 8 giờ 45 và một nhóm khác ngay sau bữa trưa. Sau bữa trưa, chúng tôi được nghe thuyết giảng hoặc xem phim, sau đó là một hoạt động khác. Mỗi nhóm gồm sáu hoặc bảy bệnh nhân và một cố vấn viên. Ở đây, các thành viên sẽ cảm nhận được sự ấm áp, nhận được những lời động viên chân tình và tình đồng đội. Chính những tình cảm ấy khiến cuộc sống của chúng tôi vui vẻ, nhẹ nhàng hơn. Nhóm của tôi gồm một thanh niên hai mươi tuổi (một thợ cơ khí chuyên sửa máy bay biết uống rượu từ năm lên tám), một nhân viên trẻ (đã kết hôn hai lần và hai lần ly dị) và một tu sĩ (nghiện thuốc và rượu, đầu óc không minh mẫn).

Ban đầu, tôi cảm thấy rất miễn cưỡng khi tham gia các hoạt động này. Tôi

không thoải mái và cũng không muốn trò chuyện. Rồi một ngày, một người phụ nữ đã chia sẻ với tôi rằng cô ấy không nghĩ việc cô ấy uống rượu là vấn đề lớn. Những lời nói ấy khiến tôi rất xúc động và cảm thông. “Tôi là Betty” - Tôi nói. - “Tôi nghiện rượu và tôi biết việc đó khiến gia đình tôi rất đau lòng”. Tôi đã nói những lời nói tự chính lòng mình mà tôi cũng không thể tin được. Tôi đang run lên; chính tay tôi đã xé bỏ lớp vỏ bọc chống đối mà tự tôi đã khoác lên mình.

Tất cả tâm sự trong nhóm đều được giữ kín. Chúng tôi có thể thoải mái thừa nhận việc mình từng phá hỏng xe ô tô, hủy hoại lá gan, làm hỏng hàm răng, phá vỡ cuộc hôn nhân và ước mơ của cả đời mình. Các thành viên trong nhóm sẽ chỉ gật đầu và chia sẻ; sẽ không còn cảm giác đơn độc. Tuy nhiên sau đó, mọi chuyện vẫn thật tệ hại, chúng tôi vẫn có thể tự lừa gạt bản thân, nguyền rủa chính mình và căm giận bác sĩ.

Cuối cùng, điều quan trọng là chúng tôi phải tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình. Sau khi nhập viện, tôi nhận được rất nhiều hoa và thư từ của những người quan tâm. Rất nhiều người tốt bụng đã động viên tôi. Tờ báo Washington Post đã đăng tải một bài xã luận viết rằng thái độ chân thành của tôi khi đề cập tới cuộc phẫu thuật vú đã truyền niềm tin cho “rất nhiều bệnh nhân và những người có nguy cơ mắc căn bệnh ung thư vú”. Không những thế, tờ báo còn tán dương tôi vì đã công khai thừa nhận việc tôi nghiện rượu và thuốc: “Bất kể sự giày vò về tinh thần và tâm lý cùng những đau đớn về thể xác, bà vẫn quyết tâm vượt qua. Và điều đáng khâm phục hơn là bà đã không sợ hãi hay xấu hổ khi thẳng thắn thừa nhận sự thực đó”.

Thật cảm ơn tờ báo vì những lời khen tặng tốt đẹp nhưng tôi tự cảm thấy mình không xứng đáng. Tôi từng sợ hãi và cảm thấy xấu hổ. Tôi cũng từng quần quai trong nỗi cô đơn, sự buồn chán, tức giận và thiếu niềm tin. Dưới đây là một minh chứng trong trang nhật ký được viết ngày 21 tháng 4 ở Long Beach mà tôi vẫn còn giữ.

Bây giờ phải đi ngủ thôi. Những chiếc chân len rách nát chết tiệt này. Chẳng hiểu sao mình lại chui vào cái chốn đáng ghét này, đáng ghét không chỉ bởi những cái chân. Chương trình này liệu có ích lợi gì với những người đã bước sang tuổi 60 như mình? Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này? Thậm chí, mình lại còn bắt đầu nói chuyện huyền thuyên như mấy tay thủy thủ nữa chứ. Mình có thể yêu cầu được ra khỏi đây nhưng mình không nên làm thế. Oi mình muốn thoát khỏi chốn này quá. Lúc này mình chỉ muốn khóc thối.

Chính vào lúc tôi buồn chán, không thêm cố gắng nữa thì mọi chuyện lại

chuyên biến theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Trước đó tôi chưa từng gặp gỡ những con người này, nhưng ở đây chúng tôi cùng nhau chia sẻ và động viên nhau cố gắng hơn.

Tới cuối đợt điều trị ở Long Beach, tôi đã cởi mở nói chuyện với các thành viên trong nhóm. Chúng tôi là nhóm thứ sáu nên tôi gọi nhóm mình là Đội Sáu. Trong lòng tôi, họ có một vị trí đặc biệt quan trọng không thể diễn tả thành lời. Tôi bắt đầu khóc. Một thành viên trong nhóm trao tôi chiếc khăn giấy và nói: “Bây giờ thì chúng cháu chắc rằng cô tốt hơn rồi”.

Chẳng dễ gì có được sự thanh thản trong cuộc sống, nhưng tôi đang từng bước tiến tới điều đó. Tôi không còn muốn uống rượu nữa, điều này khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều. Bệnh viện Eisenhower ở Palm Springs đang lên kế hoạch một chương trình rất thiết thực cho những bệnh nhân nghiện và tôi hy vọng được tham gia để giúp đỡ mọi người. Đó là phương pháp trị liệu hữu hiệu nhất có thể.

Tôi biết, có rất nhiều người phụ thuộc vào chất gây nghiện như tôi. Nhiều phụ nữ nghiện rượu mà không ai biết, chỉ đến khi mọi người thẳng thắn gạn hỏi hoặc khi chính họ đã suy sụp cả tinh thần lẫn thể chất thì mọi chuyện mới vỡ lở. Nhiều nữ doanh nhân thành đạt, nhiều nữ lãnh đạo thay vì dùng những ly trà đá, hay cà phê, họ lại dùng rượu Voika để giúp mình tỉnh táo và hứng khởi hơn trong công việc. Dần dần, khi đã bị phụ thuộc vào những chất gây nghiện này thì việc dứt bỏ nó quả là khó khăn.

Tôi thực sự biết ơn đại tá Pursch và những người bạn tôi có được ở Long Beach. Chính kinh nghiệm và sự quan tâm của họ đã tiếp thêm sức mạnh cho tôi, giúp tôi thêm quý trọng bản thân.

Tôi tin rằng còn nhiều điều phía trước đáng để tôi học hỏi, vì vậy tôi sẽ nỗ lực hết mình và mở rộng vòng tay chào đón chúng. Tôi sẽ làm được!

- Betty Ford

Buổi lễ tốt nghiệp của Maya

Tôi biết, thế giới này đầy rẫy những khó khăn và bất công, nhưng tôi nghĩ sống lạc quan cũng quan trọng không kém việc nhìn thẳng vào hiện thực khắc nghiệt.

- Oscar Hammerstein II

Ngày cuối năm học 1940, sự hào hứng lộ rõ trên từng gương mặt những đứa trẻ da đen ở Stamps. Đây là thời điểm tốt nghiệp của lớp đàn anh và các học sinh năm thứ 3 sẽ kế thừa chỗ ngồi của các anh chị lớp trước. Chúng hùng dũng bước đi khiến học sinh lớp dưới cũng cảm thấy căng thẳng. Nhưng, sự thay đổi hừng hờ ở những học sinh sắp tốt nghiệp là rõ hơn cả. Ngay đến cả các giáo viên cũng phải ngạc nhiên trước sự trầm lắng và chững chạc lạ thường này.

Không giống những trường học của người da trắng ở Stamps, trường đào tạo Hạt Lafayette mang một dáng vẻ riêng - không bãi cỏ, không hàng rào, không sân tennis. Hai tòa nhà của trường được xây dựng trên một ngọn đồi xấu xí. Một phần diện tích lớn mở rộng về phía trái của trường được sử dụng luân phiên làm sân tập bóng rổ và bóng chày. Những chiếc vòng tròn han gỉ trên mấy cây cột đung đưa chính là những dụng cụ giải trí lâu đời của trường.

Giữa khu vực lộn ngổn sỏi đá chỉ loáng thoáng đâu đó bóng mát của mấy cây hồng vàng, học sinh cuối cấp đang dạo bước. Chúng dường như chưa sẵn sàng chia tay trường cũ, những con đường quen thuộc, những lớp học thân thương. Trong số những học sinh này, chỉ một số nhỏ tiếp tục học lên đại học, còn đại đa số sẽ trở thành những thợ mộc, nông dân, thủy thủ, thợ xây, hầu bàn, đầu bếp, hoặc bảo mẫu. Tương lai đầy khó nhọc chờ đợi phía trước khiến chúng khó lòng tận hưởng trọn vẹn niềm vui của ngày lễ tốt nghiệp.

Trong khi đó, tại nhà, tôi đang đắm mình trong niềm vui - niềm vui của một cô gái chuẩn bị đón ngày trọng đại, niềm vui được là trung tâm của mọi sự chú ý. Các bạn gái trong lớp tôi sẽ mặc bộ váy vải bông sọc màu vàng trong buổi lễ tốt nghiệp còn chiếc váy của tôi đã được mẹ trang trí đẹp mắt bằng những nếp gấp chéo rất khéo. Tôi tin chắc mình sẽ rất đáng yêu nên không còn bận lòng với việc tôi chỉ mới 12 tuổi và đang là học sinh lớp tám sắp tốt nghiệp trường phổ thông nữa.

Ở lớp, tôi luôn dẫn đầu về thành tích học tập, vì vậy tôi trở thành một trong những học sinh đầu tiên được vinh danh trong buổi lễ mừng tốt nghiệp. Nhưng Henry Reed - cậu bạn nhỏ thó có đôi mắt to sâu, mới là người đại diện cho học sinh toàn trường đọc diễn văn tạm biệt. Học kỳ nào, cậu ấy và tôi cũng đạt điểm cao. Thường thì điểm của cậu ấy cao hơn tôi một chút. Tuy vậy, tôi không lấy thế làm thất vọng, trái lại, tôi cảm thấy vui khi cả hai chúng tôi cùng chia sẻ vị trí dẫn đầu lớp. Trong giao tiếp, cậu ấy rất nhã nhặn với những người lớn tuổi, nhưng trên sân chơi, cậu ấy luôn lựa chọn những trò chơi nhiều kịch tính nhất. Tôi rất ngưỡng mộ Reed. Những người có thể chiếm được cảm tình của cả người lớn và trẻ nhỏ như vậy thật đáng phục.

Vài tuần trước ngày tốt nghiệp, trường tôi diễn ra rất nhiều hoạt động sôi nổi. Một nhóm học sinh lớp dưới diễn kịch. Người ta có thể nghe thấy tiếng học sinh tập khiêu vũ và ca hát trong khắp các phòng học. Nữ sinh lớp lớn hơn được giao nhiệm vụ làm thức ăn cho đêm lễ hội. Mùi thơm của gừng, quế, hạt nhục đậu khấu và sô-cô-la phảng phất khắp tòa nhà. Trong các phần xưởng, các nam sinh mài miết tay rìu tay cưa xẻ gỗ dựng sân khấu.

Cuối cùng thì ngày quan trọng nhất cũng tới. Tôi nhóm dậy khỏi giường, mở toang cửa sổ phía sau để quan sát mọi vật rõ hơn. Những tia nắng tinh khôi len qua khe cửa. Chắc chắn chỉ vài giờ nữa thôi, nắng vàng sẽ trải đều khắp nơi. Khoác hờ chiếc áo choàng, trong khi đôi chân vẫn đê trần, tôi đắm mình dưới ánh nắng ấm áp và cầu nguyện: Lạy Chúa, dù cho con đã mắc phải bất cứ lỗi lầm gì đi nữa cũng xin Người để con được sống và tận hưởng hết ngày hôm nay.

Anh trai tôi, Bailey, bước vào rồi trao cho tôi một cái hộp được bọc cẩn thận bằng giấy Giáng sinh rất đẹp. Anh ấy nói rằng đề có được món quà này, anh ấy đã phải dành dụm tiền trong rất nhiều tháng. Đó là bản photo có bìa da mềm tuyển tập thơ của nhà thơ Edgar Allan Poe. Cả hai anh em cùng đứng dậy bước xuống đi dọc những luống cây trong vườn, đất mềm mại mát lạnh giữa những ngón chân khiến tôi chột liên tưởng đến những dòng thơ buồn nhưng diễm lệ.

Trong nhà, mẹ tôi đã làm bữa sáng ngày Chủ nhật mặc dù hôm nay mới chỉ là thứ Sáu. Sau khi cả nhà cầu nguyện xong, tôi mở mắt ra thì thấy cái đồng hồ chuột Mickey trên đĩa của mình. Tất cả như một giấc mơ. Mọi thứ diễn ra thật suôn sẻ. Gần tối, tôi xúng xính trong bộ váy đẹp nhất. Bộ váy vừa vặn một cách hoàn hảo. Mọi người khen rằng tôi chẳng khác nào một tia nắng tinh khôi.

Trước khi bước vào trường, tôi gia nhập vào nhóm “những học sinh xuất sắc” của lớp sắp tốt nghiệp. Các bạn nữ đều bới tóc ra sau, mặc váy mới và mang vớ một cách cẩn chu; thêm vào đó là những chiếc khăn tay sạch đẹp và những chiếc túi nhỏ điệu dàng. Tất cả đều được may tại nhà. Lòng tôi tràn ngập cảm giác náo nức.

Ban nhạc của trường đang tập hợp diễu hành, tất cả các lớp đều ngồi trong khán phòng chật cứng theo sự sắp xếp trước đó. Chúng tôi đứng phía trước dãy ghế đã được chỉ định để hát quốc ca, sau đó đọc lời cam kết trung thành với Tổ quốc.

Sau đó, chúng tôi vẫn đứng trang nghiêm để hát vang bài hát mà người da đen chúng tôi gọi là bài quốc ca Negro. Nhưng đúng lúc đó, người chỉ huy hợp xướng và thầy hiệu trưởng lại ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống. “Thật khó chịu” - Tôi thầm nghĩ. Trong lúc lóng ngóng tìm ghế ngồi cho mình, tôi chợt có linh tính về điều gì đó không hay sắp xảy ra.

Sau khi lên tiếng chào mừng các bậc phụ huynh và đông đảo bạn bè đã tới dự buổi lễ, thầy hiệu trưởng mời vị mục sư Tin lành Baptist lên làm lễ để mọi người cầu nguyện. Khi thầy hiệu trưởng trở lại sân khấu, giọng nói của ông thay đổi hẳn. Thầy nói những điều mơ hồ về tình bạn của những người tốt bụng đối với những người kém may mắn. Giọng thầy như muốn vỡ òa. Nhưng rồi thầy hắng giọng và tiếp tục nói: “Vị khách mời đáng kính sẽ đọc bài diễn văn cho lễ phát băng của chúng ta tới nay đến từ Texarkana. Nhưng vì lịch trình đoàn tàu có một số thay đổi bất ngờ nên theo như thông báo, ông sẽ tới phát biểu một vài lời rồi phải đi ngay. Tôi xin trân trọng giới thiệu tới các bạn: Thày Edward Donleavy”.

Nhưng không phải một người mà là hai người đàn ông da trắng bước ra từ cánh cửa đằng sau sân khấu. Người thấp hơn bước tới bục dành cho diễn giả còn người đàn ông cao lớn chưa được giới thiệu bước tới phía ghế ngồi ở trung tâm - ghế ngồi của thầy hiệu trưởng, rồi ngồi xuống. Thầy hiệu trưởng nhún người, hít một hơi thật sâu. Cuối cùng vị mục sư Baptist đã nhường cho ông chiếc ghế của mình rồi rời khỏi sân khấu. Không khí lúc này có vẻ căng thẳng hơn bình thường.

Ông Donleavy nói với chúng tôi về những thay đổi tuyệt vời mà những đứa trẻ da đen ở Stamps như tôi sắp được hưởng. Trường Trung tâm (dĩ nhiên, trường của người da trắng được gọi là trường Trung tâm) đã thuê được một họa sĩ nổi tiếng ở Little Rock tới để dạy vẽ cho học sinh trong trường. Các học sinh đó còn sắp có những chiếc kính hiển vi mới nhất cùng các thiết bị

hóa học tân tiến nhất cho phòng thí nghiệm. Sau những lời mào đầu đó, ông Donleavy không đề tội và mọi người phải tò mò lâu về người đã đưa những tiến bộ này tới trường phổ thông trung tâm. Và ông cũng nhấn mạnh rằng toàn thể học sinh ngồi đây cũng sẽ được hưởng những tiến bộ chung mà ông đã lên kế hoạch sẵn.

Ông kể ông đã nói với các cán bộ cấp cao rằng một trong những trung tâm phòng ngự xuất sắc nhất ở trường Đại học Arkansas Agriculture, Mechanical and Normal (AM&N) đã tốt nghiệp từ trường đào tạo Hạt Lafayette. Ông tiếp tục nói về niềm tự hào khi “một trong những câu thủ bóng rổ giỏi nhất ở trường Đại học Fisk đã có bước khởi đầu từ trường đào tạo Hạt Lafayette”.

Ông còn kể nhiều điều khác. Nếu những đứa trẻ da trắng sẽ có cơ hội trở thành Galileo, Marie Curie, Edison hay Gauguin thì những bé trai ở đây (bé gái không được nhắc tới) hãy cố gắng trở thành Jesse Owens và Joe Louis. Đúng là Owens và Joe Louis là những anh hùng vĩ đại của người da đen, nhưng người đàn ông da trắng kia có quyền gì mà dám khẳng định rằng đó sẽ là hai người hùng duy nhất của chúng tôi? Ai dám nói rằng để trở thành nhà khoa học, Henry Reed phải làm việc giống như George Washington Carver - một người Mỹ gốc Phi, mới có thể mua được một chiếc kính hiển vi rẻ tiền?

Thầy Donleavy đang tranh cãi và ông đang cố gắng thuyết phục các bậc phụ huynh rằng nếu ông giành thắng lợi, chúng tôi sẽ có sân chơi đẳng hoàng duy nhất dành cho người da màu ở khu vực Arkansas. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ có những thiết bị mới cho tòa nhà kinh tế gia đình và các phân xưởng.

Những từ ngữ khó chịu của người đàn ông này bị mọi người tảng lờ chẳng khác nào mấy viên gạch vô nghĩa quanh khu sân khấu. Cả bên trái và bên phải chỗ ngồi của tôi, lớp sắp tốt nghiệp đầy kiêu hãnh đã ngủ gục từ bao giờ. Còn các nữ sinh ngồi cùng hàng với tôi thì chăm chú thực hiện những ý tưởng mới lạ mà họ vừa nghĩ ra cho chiếc khăn tay. Một số bạn ngồi xếp khăn thành những biểu tượng nút thắt tình yêu, một số khác gấp thành hình tam giác.

Trên khán đài, thầy hiệu trưởng ngồi một cách khó nhọc, và đây vẻ bất lực. Thân hình to lớn nặng nề của ông dường như chẳng còn chút sinh khí và sự nhiệt tâm nào. Đôi mắt ông như muốn nói rằng ông chẳng còn được gắn bó với học sinh ở đây nữa.

Buổi lễ tốt nghiệp, khoảnh khắc tuyệt vời đáng nhớ của hoa giấy và các món quà cùng lời chúc mừng và tấm bằng tốt nghiệp đã kết thúc trước khi tên tôi được xướng lên. Tôi không nhận được gì hết. Những tấm bản đồ được vẽ tỉ mỉ bằng ba màu mực, những buổi học và luyện tập phát âm những từ có mười âm tiết, những khoảng thời gian cố gắng học thuộc lời thoại của vở kịch... Tất cả đều trở thành vô nghĩa. Chính thầy Donleavy đã làm hỏng công sức của chúng tôi. Chúng tôi sẽ trở thành những người bảo mẫu và nông dân, thủy thủ và người giặt giũ; còn những địa vị cao quý hơn thì dù chúng tôi luôn khao khát đi nữa vẫn sẽ chỉ là một ước mơ nực cười khó có cơ may trở thành hiện thực.

Đâu đó có tiếng xì xầm và rồi Henry Reed lên đọc bài diễn văn từ biệt trước khi tốt nghiệp: “Tồn tại hay không tồn tại” - giáo viên tiếng Anh đã giúp cậu sáng tạo một lời tự vấn phỏng theo đoạn độc thoại của Hamlet. “Là một người đàn ông, một người dám làm, một thợ xây, một người lãnh đạo hay chỉ là một công cụ, một câu chuyện đùa nhạt nhẽo hoặc một chiếc máy nghiền”. Tôi lấy làm lạ rằng Henry có thể trình bày bài diễn văn suôn sẻ như thế cậu ấy đang đứng trước những sự chọn lựa vậy.

Tôi chăm chú lắng nghe, đôi mắt tôi khép lại để lặng yên cảm nhận từng câu chữ; sau đó có một tiếng sực. Tôi quay ra nhìn thì thấy Henry quay lưng về phía khán giả rồi quay về phía chúng tôi -những gương mặt sắp tốt nghiệp năm 1940 và hát, giọng cậu gần như đọc.

“Hãy cất lời ca tiếng hát

Cho đến khi trái đất và thiên đàng cùng ngân vang

Vui mừng với niềm hạnh phúc

Được tự do... ”

Đó là bài hát quốc ca Negro của người da đen. Dù không quen nhưng những học sinh sắp tốt nghiệp chúng tôi cũng bắt đầu cất tiếng hát. Các phụ huynh đứng lên rồi cất giọng hòa vào bầu không khí vui vẻ ấy. Tiếp theo là những học sinh lớp dưới, chúng hân hoan hát:

“Dù đường ta đi có lắm gian nan

Đáng cay khô sở muôn vàn

Những tưởng hy vọng đã vụt tắt Nhưng với một trái tim đập rộn ràng Dù đôi

chăn trăn

Ta vẫn vững bước theo khát vọng ông cha”.

Mỗi đứa trẻ ở đây đều thuộc lòng bài hát này từ thuở bập bẹ từng chữ cái A B C. Nhưng với tôi, chưa bao giờ tôi chăm chú lắng nghe và hết mình cảm nhận từng câu từng chữ mặc dù đã hát chúng hàng ngàn lần. Chưa bao giờ tôi nhận ra những câu từ ấy lại có ý nghĩa lớn lao với mình đến vậy. Và bây giờ tôi đã hiểu, hiểu thực sự lần đầu tiên:

“Ta đã bước qua con đường

Thăm đẫm bao lệ rơi đau khổ

Quyết chí theo mục đích đã chọn

Dù cho máu xương hy sinh chất chồng”.

Trong khi âm hưởng của bài hát vẫn vang vọng khắp hội trường thì Henry Reed đã quay về chỗ ngồi trong hàng ghế. Gương mặt những người tham dự không giấu nổi giọt nước mắt xúc động nghẹn ngào.

Chúng tôi cảm nhận rõ niềm kiêu hãnh đang chảy tràn trong tim mình. Luôn luôn như vậy. Chúng tôi vẫn sống, vẫn vượt qua. Dù cuộc sống có muôn vàn khó khăn nhưng tâm hồn chúng tôi luôn tỏa sáng.

- Maya Angelou

Tạo ra bước ngoặt cho chính mình

Tôi thực sự tin rằng chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào sự can đảm, ý chí và quyết tâm của chính bạn. Có thể bạn sẽ va vấp với nhiều khó khăn trắc trở, nhưng thành hay bại đều là do bạn.

- Laura Schlessinger

Năm 16 tuổi, tôi tìm được công việc đóng gói hàng tạp phẩm tại một cửa hàng dành cho nam giới ở Gardena - một vùng ngoại ô của Los Angeles. Đó là vào những năm 50 và khi đó, các cửa hàng tạp phẩm thường sử dụng hộp lớn để đựng vật phẩm nặng.

Tôi nghĩ mọi thứ vậy là ổn cho đến cuối ngày làm việc đầu tiên, khi người quản lý bảo tôi không cản trở lại làm việc nữa. Tốc độ đóng gói của tôi quá chậm.

Vốn là một đứa trẻ rụt rè, nhưng không hiểu sao, lúc ấy tôi dám tự tin nói với người quản lý rằng: “Xin hãy để cháu quay lại vào ngày mai và thử thêm lần nữa. Cháu tin rằng cháu sẽ làm tốt hơn”. Câu nói ấy hoàn toàn trái ngược với bản tính nhút nhát vốn có của tôi, nhưng nó đã phát huy tác dụng. Tôi nhận được cơ hội thứ hai, và tôi đã làm việc nhanh hơn rất nhiều. Một năm rưỡi sau đó, vài những hàng tạp phẩm được đóng hộp từ lúc bốn giờ tới mười giờ mỗi ngày, tôi được trả tiền lương 1, 25 đô la một giờ và đôi khi mức lương đó được áp dụng trong cả ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật.

Cũng chính giây phút thốt ra câu nói ấy đã để lại một dấu ấn sâu sắc trong tâm trí tôi, đồng thời dạy tôi một bài học lớn: Để có bất cứ điều gì trong đời, ta không thể chỉ ngồi và hy vọng điều đó xảy ra. Hãy hành động để buộc nó phải đến.

Khi chọn con đường võ thuật karate, tôi vốn không phải một vận động viên có năng khiếu bẩm sinh nhưng tôi đã luyện tập chăm chỉ hết mình và liên tiếp giữ chức vô địch thế giới cho hạng cân trung bình trong suốt 6 năm. Sau này, tôi còn quyết định trở thành một diễn viên, lúc đó tôi đã 36 tuổi và không có một chút kinh nghiệm nào. Vào thời điểm này, Hollywood có đến 16.000 diễn viên đang ngồi nhà chờ việc, vậy mà tôi dám đứng ra tranh tài với những người hiện là ngôi sao màn bạc nổi tiếng. Nếu tôi nói rằng “tôi không có cơ hội” thì một điều rõ ràng là tôi sẽ không có.

Nhiều người thường ca thán rằng, họ không thành công là vì họ chẳng có cơ hội nào để bứt phá. Nhưng họ quên mất rằng chính họ có thể tạo ra cơ hội cho mình.

- Chuck Norris

Ánh sáng trong địa ngục

Chính bản thân chúng ta cũng hiểu rằng những điều chúng ta đang làm chỉ như hạt mưa sa giữa biển cả, nhưng đại dương sẽ không thể tràn đầy nếu thiếu những giọt nước nhỏ bé ấy.

- Mẹ Teresa

Tại khu trại tập trung Bergen-Belsen, một đám trẻ quần áo rách nát, tả tơi đang đứng co ro ngoài trời. Những đợt gió lạnh cắt da cắt thịt liên tiếp quất vào cơ thể nhỏ bé khiến chúng run lên cầm cập. Đây là tuần đầu tiên của tháng 12 năm 1944, nhưng đã là bốn năm rưỡi kể từ khi những đứa trẻ người Do Thái bị bắt từ Hà Lan sang phải sống chui lủi trong suốt những năm tháng chiến tranh và nhiều tháng trời liên miên bị cầm tù. Lúc này, chúng đang bị bỏ trong đơn độc và đói khát.

Tâm trí những đứa trẻ đáng thương ấy không thôi ám ảnh về cái ngày mà chúng đứng chết lặng nhìn cha và anh trai mình bị đưa lên những chuyến xe do quân phát xít Đức áp tải. Chẳng ai nói cho chúng nơi những người ruột thịt này sẽ bị đưa tới, chúng chỉ nghe bọn áp tải thì thầm tên của những doanh trại tử thần như: Auschwitz, Treblinka và Chelmno.

Sau khi bắt hết đàn ông, những chuyến xe tải lại tới để bắt phụ nữ. Khi người lớn đã bị đưa đi hết, những chuyến xe ấy lại tiếp tục đến bắt những đứa trẻ và rồi ném chúng xuống các khu trại phụ nữ. Khi đoàn xe tải vừa rời đi, cậu bé 11 tuổi Gérard Lakmaker nhận ra rằng những vật dụng cuối cùng được bọc trong chiếc chăn màu vàng đã biến mất. Giờ đây, trong bóng tối, chúng chỉ còn biết ôm lấy nhau. Những đứa trẻ lớn hơn cố gắng dỗ dành những đứa nhỏ đang quấy khóc.

Giữa sự u ám của một doanh trại gần kề, một người phụ nữ có tên Luba Gercak đang vội vã đánh thức những người bị giam cùng phòng: “Có nghe thấy không? Tiếng trẻ con đang khóc đây!”. Có tiếng đáp: “Chàng có gì cà. Chắc cô lại mơ ngủ rồi Luba trở lại chỗ nằm, cô nhắm chặt mắt và cố chôn vùi những ký ức kinh hoàng vừa hiện về trong tâm trí.

Luba lớn lên giữa một thị trấn nhỏ thuộc cộng đồng người Do Thái ở Hà Lan. Cô kết hôn với chàng trai Hersch Gercak làm nghề đóng đồ gỗ mỹ thuật khi còn rất trẻ và có một đứa con trai kháu khỉnh tên là Isaac. Cuộc sống hạnh phúc với niềm hy vọng về những đứa con khác và một tương lai yên

bình những tưởng cứ thế trôi qua. Nhưng chẳng bao lâu sau chiến tranh nổ ra, và cũng như bao người khác, họ lập tức bị cuốn vào vòng xoáy ác nghiệt của bom đạn. Quân Đức Quốc xã tổng tất cả những gì thuộc về người Do Thái lên những chiếc xe ngựa và bắt đầu chuyến hành trình kinh hoàng tới Auschwitz - trại tập trung khủng khiếp nhất trong hệ thống trại tập trung của Đức.

Khi Luba bước qua cánh cửa doanh trại, tay cô vẫn đang ôm chặt Isaac trong lòng, nhưng chỉ trong giây lát, quân ss đã giàng đứa bé ba tuổi ra khỏi tay cô. Chúng ném Issac xuống chiếc xe tải chở những người già cả và trẻ con không đủ sức lao động. Tiếng thét gọi mẹ của Issac khiến trái tim cô quặn thắt. Chiếc xe tải lao đến phòng hơi ngạt. Nỗi đau mất con chưa kịp dịu đi, Luba lại phải tiếp tục đối diện với nỗi đau đớn khôn cùng khi tận mắt chứng kiến chiếc xe tải chở thi thể của chồng. Cô chết lặng và không muốn sống nữa.

Nhưng trái tim ngoan cường không cho phép Luba đầu hàng. Đầu cô bị cạo trọc, con số từ 32967 được xăm lên cánh tay, và từ đó, cô bắt đầu công việc trong một bệnh viện ở Auschwitz - nơi những người bệnh bị bỏ mặc cho tới chết.

Chuỗi ngày cùng khổ vô tận và những đêm đầy bóng ma cứ lần lượt trôi qua. Luba dần học tiếng Đức và ra sức nghe ngóng mọi động tĩnh bên ngoài. Một lần, cô nghe tin chúng chuẩn bị chọn y tá để chuyển tới một doanh trại ở Đức. Luba đã tình nguyện xin đi. Vào tháng 12 năm 1944, cô được chuyển tới Bergen-Belsen. Ở đây không có phòng hơi ngạt nhưng đói khát, bệnh tật và những bản án tử hình được thi hành ngay tại chỗ khiến khắp không gian sặc mùi chết chóc.

Trước sức ép của lực lượng quân Đồng minh, tình hình vốn đã khốn khổ nay còn khủng khiếp gấp muồn phần. Những chuyến xe tải nối đuôi nhau mang tới những cơ thể đã mềm nhũn vì đói khát rồi ném vào các trại lính được xây dựng cầu thả và bẩn thỉu.

Nằm trong trại, Luba trần trọc không ngừng, văng vẳng bên tai cô là tiếng trẻ con khóc. Lần này, cô tiến về phía cửa trại và rời chân cô khựng lại. Cảnh tượng một đám đông trẻ con đang run lên vì sợ hãi khiến cô chết lặng. Luba vẫy tay ra hiệu cho chúng tiến lại gần hơn. Sau vài giây suy nghĩ, mấy đứa trẻ thận trọng tiến về phía cô.

Giọng cô thì thào: “Chuyện gì xảy ra vậy? Ai bỏ các cháu lại đây?”.

Bằng tiếng Đức bập bẹ, một đứa trẻ lớn hơn tên là Jack Røiri đã giải thích rằng quân ss đã đưa chúng tới đây mà không nói chúng sẽ đi đâu. Đứa lớn nhất trong 54 đứa trẻ là Hetty Werkendam chỉ mới 14 tuổi. Cô bé đang bế Stella Degen 2 tuổi rưỡi. Những đứa khác ít tuổi hơn. Ôm Jack vào lòng, Luba ra hiệu cho những đứa trẻ còn lại đi theo cô.

Một vài phụ nữ ra sức ngăn cản việc Luba đưa bọn trẻ vào trại. Họ biết hậu quả của việc này có thể là một viên đạn phạt ngay sau gáy vì dám chọc tức bọn lính ss. Nhưng Luba vẫn tiếp tục, cô tin tưởng vào việc mình đang làm. Những người phụ nữ đó chợt thấy xấu hổ khi Luba nói: “Nếu những đứa trẻ này là con các chị thì các chị có bảo tôi đuổi chúng ra ngoài không? Nghe này, chúng cũng là con của một ai đó”. Và rồi cô đưa đám trẻ vào trong.

Buổi sáng hôm sau, Jack Røiri kể cho Luba nghe những việc đã xảy ra với chúng. Ban đầu, bọn Đức Quốc xã chưa đối xử tàn bạo với chúng vì cha chúng là lực lượng trụ cột trong công cuộc khai thác kim cương ở Amsterdam và bọn Đức thì rất thèm khát kỹ thuật khai thác kim cương của họ. Những người thợ kim hoàn cùng gia đình của họ bị bắt đưa tới Bergen-Belsen. Sau đó, những đứa trẻ bị tách khỏi người thân và bị bỏ rơi ở nơi Luba đã tìm thấy chúng.

Trái tim Luba chợt rộn rã niềm vui. Cô cảm tạ Chúa đã đưa những đứa trẻ tới bên cô. Một lần nữa, Người giúp cô hiểu thêm ý nghĩa của cuộc sống. Đúng là con trai cô đã bị giết hại, nhưng cô sẽ không để những đứa trẻ này rơi vào số phận tương tự.

Biết mình không thể giấu giếm bọn trẻ mái như vậy được, Luba bèn trình bày sự việc xảy ra cho tay quản lý doanh trại. “Hãy để tôi chăm lo cho chúng.” - Cô nói rồi đặt một tay lên vai ông ta. “Chúng sẽ không gây rắc rối đâu. Tôi xin hứa đấy!”.

“Cô là một y tá, cô muốn gì ở bọn nhóc Do Thái khôn kiếp này?” - Ông ta hỏi.

“Bởi vì tôi cũng là một người mẹ, và bởi vì tôi đã mất đi đứa con của mình ở Auschwitz.” - Cô cay đắng nói.

Nói đến đây, viên ss bỗng nhận ra bàn tay cô đang đặt trên cánh tay ông ta. Tù binh không được phép chạm tới người Đức cao quý. Ông ta giáng thẳng vào mặt cô một cú đấm trời giáng khiến cô ngã lăn ra sàn.

Luba bò dậy, môi cô rỉ máu. Nhưng cô không phản kháng. Cô nói: “Ông

cũng ở tuổi làm cha, vậy tại sao ông lại muốn làm hại những đứa trẻ vô tội, những sinh linh vừa mới chào đời?

Chúng sẽ chết nếu không có ai chăm lo cho chúng”.

Có thể lời nói của cô khiến ông ta xúc động, hoặc cũng có thể ông ta không biết phải quyết định thế nào với lũ trẻ này. Ông ta la lên: “Giữ lấy chúng đi. Quỷ tha ma bắt, cô hãy cút xuống địa ngục với chúng đi!”.

Nhưng Luba chưa thôi. “Chúng cần có thứ gì đó để ăn. Hãy cho tôi một ít bánh mì”. Cuối cùng, ông ta cũng cho cô một tờ phiếu cấp hai ổ bánh mì.

Ở nơi mà cái đói kéo dài tưởng chừng bất tận như nơi đây, thức ăn trở thành mối quan tâm duy nhất trong ngày. Khẩu phần ăn quy định gồm một mẩu bánh mì cháy và một nửa bát xúp loãng khó có thể giúp người ta đánh bại cái đói. Vì thế mỗi sáng, Luba lại đi loanh quanh khu trại - kho dự trữ, bếp, lò bánh mì - cô nài nỉ, đòi chác và thậm chí lấy trộm thức ăn. Những đứa trẻ ùa ra cửa khi trông thấy bóng dáng cô trở về. “Cô ấy về rồi! Và cô ấy còn mang theo thức ăn cho chúng ta nữa!”

Chúng yêu thương Luba như yêu thương người mẹ thứ hai của chúng bởi cô đã cứu chúng thoát khỏi đói khát, chăm sóc chúng mỗi khi chúng bị bệnh và hát ru chúng trong những đêm dài tăm tối. Những đứa trẻ nói tiếng Hà Lan này không hiểu cô nói gì, nhưng chúng biết tình yêu cô dành cho chúng.

Hàng tuần rồi hàng tháng cứ nối tiếp trôi qua. Tù binh ở Bergen-Belsen đều đã hay tin quân Đồng minh giành được thế áp đảo. Khi mùa đông lạnh giá dần qua đi, mùa xuân năm 1945, quân Đức ra sức phi tang hàng loạt tử thi la liệt trong doanh trại. Nhưng chúng bất lực vì xác người ngày càng chong chát. Bệnh dịch lan tràn khắp nơi, trẻ con mê man vì mất nước. Đói khát khiến cơ thể chúng suy nhược, dịch sốt Rickettsia tấn công.

Trong doanh trại kể đó, một đứa trẻ tới từ Amsterdam - Anne Frank - đã chết do không chịu nổi. Tại doanh trại của Luba, một số đứa trẻ cũng bị nhiễm bệnh. Cô tới bên từng đứa, cho chúng ăn, kê môi lên trán chúng để kiểm tra nhiệt độ và cho những đứa bệnh nặng nhất uống những viên aspirin hiếm hoi còn lại. Cô cầu xin một phép màu nào đó cứu vớt những đứa trẻ này.

Chủ nhật, ngày 15 tháng 4 năm 1945, một chiếc xe tăng của Anh tới Bergen-Belsen. Loa phóng thanh hô vang bằng nhiều thứ tiếng: “Các bạn đã được tự do! Các bạn đã được tự do!”.

Quân Đồng minh đem thuốc men và bác sĩ tới nhưng nhiều người vẫn không thoát khỏi bàn tay tử thần. Khắp các doanh trại, hàng ngàn thi thể nằm la liệt, chồng chất lên nhau không được chôn cất. Mùi tử thi nồng nặc. Trong số 60.000 người bị bắt giam tại đây, gần một phần tư đã chết sau khi được giải phóng.

Nhưng 52 đứa trẻ của Luba (chỉ trừ hai đứa trong nhóm mà cô tìm thấy 18 tuần trước đó) vẫn còn sống. Khi các em đủ khỏe mạnh và có thể đi lại, một chiếc máy bay quân sự của Anh đã đưa chúng hồi hương. Luba cũng được đi theo để chăm sóc cho các em trên đường. Một viên chức người Hà Lan sau này đã viết: “Nhờ có cô mà những đứa trẻ này mới giữ nổi mạng sống. Người Hà Lan nợ cô quả nhiều trước những việc làm cao quý của cô”.

Trong thời gian những đứa trẻ chờ đợi được đoàn viên cùng cha mẹ, người ta lập cho chúng những lều trại tạm thời. Gần như tất cả cha mẹ của chúng đều sống sót. Sau này, theo lời đề nghị của Hội Chữ thập đỏ quốc tế, Luba còn đưa 40 đứa trẻ mất gia đình trong chiến tranh từ rất nhiều doanh trại tới Thụy Điển để bắt đầu một cuộc sống mới.

Một cuộc sống mới cũng đang chào đón Luba. Ở Thụy Điển, cô gặp Sol Frederick - một trong những người còn sống sót khỏi nạn tàn sát người Do Thái của quân Đức Quốc xã. Họ kết hôn rồi chuyển tới định cư ở Mỹ, sau đó có hai đứa con. Dù vậy, Luba không bao giờ quên những đứa con khác của mình.

Bất kể định cư ở đâu, hầu hết “những đứa con” của Luba đều thành công rực rỡ. Jack Roriri cuối cùng đã chuyển tới Los Angeles, ở đó cậu trở thành một doanh nhân thành đạt. Hetty Werkendam kinh doanh bất động sản ở Úc và sau này cậu được bầu chọn là người nhập cư thành công nhất đất nước. Gerard Lakmaker là một nhà sản xuất tài ba. Stella Degen-Fertig dù không còn nhớ gì về những ngày tháng khủng khiếp ở Bergen-Belsen nhưng khi cô bé trưởng thành, người mẹ đã nói cho cô về sự biết ơn của bà đối với người phụ nữ có tên Luba và nỗi băn khoăn của bà về nơi ở hiện tại của người đã cứu vớt mạng sống con gái mình giữa chốn địa ngục ấy.

Những đứa trẻ này quyết định tìm kiếm Luba. Jack Roriri đã thu xếp để đưa câu chuyện của Luba lên đài truyền hình. “Nếu bất cứ ai biết bà hiện đang ở đâu, hãy gọi tới trung tâm này.” - Jack khấn cầu. Một người gọi điện tới từ Washington D. C. đã cho hay: “Tôi biết. Bà ấy sống trong thành phố”. Ngay sau đó, Jack đã gọi cho Luba. Nội trong tuần, cậu đã có mặt tại nhà Luba và ôm Luba vào lòng. Những giọt nước mắt hạnh phúc tuôn rơi.

Một thời gian sau, mặc dù sống ở Luân Đôn nhưng Gerard Lakmaker vẫn gửi tới Luba một món quà cảm tạ. Tiếp sau đó, những người bắt được liên lạc tiếp tục tìm kiếm những người khác.

Một buổi chiều quang đãng vào tháng 4 năm 1995, trong buổi lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày giải phóng, 30 người đàn ông và phụ nữ - những đứa trẻ đã từng ở bên nhau trong những ngày tháng tăm tối tại trại tập trung 50 năm về trước - đã tụ hội ở quảng trường thành phố Amsterdam để vinh danh Luba.

Vị phó thị trưởng thay mặt Nữ hoàng Beatrix của Hà Lan trao Huân chương danh dự bằng bạc Vì tinh thần phục vụ cộng đồng Hà Lan cho Luba. Luba bật khóc trong xúc động.

Sau buổi lễ, Stella Degen-Fertig đến gặp Luba. “Con đã nghĩ tới người rất nhiều!” - Stella nói và cố kìm nén để giọng mình không bị vỡ òa. “Mẹ con luôn nói với con rằng mẹ đã sinh ra con nhưng người cho con cuộc sống là người phụ nữ có tên Luba. Mẹ còn dặn con không bao giờ được quên điều đó. Cô nói xong, bật khóc rồi ôm lấy Luba và thì thầm: “Con sẽ không bao giờ quên!”.

Họ ôm lấy nhau, mắt đẫm lệ. Món quà quý giá cuộc đời dành tặng Luba đó là được ở bên “những đứa con” để thêm một lần nữa hiểu rằng tình yêu đã cứu vớt chúng và cả chính mình khỏi bóng tối của sự hủy diệt.

- Lawrence Elliott

Lắng nghe

Điều cần thiết nhất ở một người bạn là một đôi tai để lắng nghe và một tấm lòng để thấu hiểu.

- Maya Angelou

Bố mẹ chồng tôi vừa từ New York trở về sau chuyến nghỉ đông kinh khủng tại Florida. Qua điện thoại, mẹ kể với tôi rằng khi bố mẹ vừa tới North Carolina thì chiếc xe bị hỏng. Họ đã đưa nó đi sửa nhưng sau đó nó lại hỏng lần nữa ở Delaware. “Nhưng, điều tồi tệ nhất có lẽ vẫn là những giây phút chìm ngập trong khói bụi vì ách tắc trên cầu Verrazano. Lúc ấy chúng ta có cảm giác như mình chàng bao giờ về nhà được nữa.” - Mẹ kể.

“Thật kinh khủng.” - Tôi nói, và thực sự cũng muốn được chia sẻ câu chuyện của mình - thậm chí khi chiếc xe của tôi bị chết máy vào lúc chín rưỡi tối ở bãi đậu xe vắng ngắt trong khu mua sắm.

Nhưng đúng lúc đó có người gõ cửa nên chúng tôi đành bỏ dở cuộc trò chuyện. Trước khi cúp máy, mẹ nói thêm rằng: “Cảm ơn con vì đã lắng nghe, nhưng mẹ cảm ơn nhất vì con đã không kể câu chuyện về chiếc xe bị hỏng tồi tệ kia”.

Mặt tôi nóng bừng vì ngượng. Tại sao mẹ có thể đọc được suy nghĩ của tôi rõ đến vậy? Nhiều ngày sau đó, tôi vẫn còn băn khoăn về điều này.

Tôi không thể đếm được đã bao nhiêu lần tôi phàn nàn về những bất đồng giữa tôi và con trai, rồi nổi thất vọng của tôi về công việc, những rắc rối với xe cộ... đến nỗi bạn tôi từng phải ngắt lời và than rằng: “Những điều đó cũng xảy ra với tớ”.

Thế rồi không biết từ lúc nào, chúng tôi mãi mê đề cập tới thằng con trai bất trị của cô ấy, ông chủ lăm điều của cô ấy, và cả cái bình nhiên liệu bị rò rỉ của cô ấy. Tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc gật đầu đúng lúc mà trong lòng không khỏi băn khoăn rằng có phải chúng tôi đều là những người vô tâm trước cảm xúc của người khác hay không.

Người ta rất dễ nhầm lẫn giữa “Tôi hiểu cảm giác của bạn vì tôi cũng từng trải qua điều đó” với sự cảm thông thực sự. Không điều gì tự nhiên hơn việc cố gắng xoa dịu một người bạn đang trĩu nặng buồn lo bằng việc khẳng định chắc chắn rằng cô ấy không cô đơn.

Những buồn đau này chỉ giống nhau ở một mặt nào đó, còn về cụ thể, chúng muôn màu muôn vẻ như những dấu vân tay vậy. Câu nói: “Tôi hiểu nỗi đau của bạn” chỉ là lời mào đầu cho một chuỗi lời khuyên tiếp sau đó: Đây là những việc tôi đã làm, và đây là những việc anh nên làm, v. v. Nhưng khi chuyên du lịch bằng xe ô tô của bạn kéo dài gấp ba lần thời gian thông thường hay khi con bạn bị sốt cao lúc nửa đêm thì bạn có thực sự muốn nghe cách bạn mình từng xử lý trong tình huống tương tự hay không?

Khi ta cảm thấy buồn nản, bối rối hay hạnh phúc, điều ta mong muốn nhất chính là sự sẻ chia của một người bạn sẵn sàng lắng nghe chúng ta bất cứ lúc nào. Lắng nghe đề đồng điệu với nỗi đau hay niềm vui của người khác mới là biểu hiện của sự cảm thông thực sự.

Rất may, cảm thông là đức tính mà chúng ta có thể dễ dàng học được. Kể từ buổi trò chuyện hôm đó với mẹ chồng, tôi đã chấm dứt thói quen ngắt lời người khác trong khi họ đang giải bày tâm sự. Tôi đã học cách lắng nghe và tôn trọng mạch cảm xúc của họ, quan tâm hơn tới ngôn ngữ cơ thể, biểu hiện gương mặt, âm điệu giọng nói và những hàm ý chưa bộc lộ thành lời của họ.

Và khi chính tôi là người được giải bày, tôi càng hiểu và trân trọng hơn sự thông cảm của người khác. Một ngày nọ, tôi gọi cho một người bạn, than phiền rằng tôi đang lo lắng và không thể tập trung.

“Bạn có muốn kể cho mình nghe về điều đó không?” - Cô ấy có vẻ ngóng chờ và kết quả là tôi đã được dốc bầu tâm sự.

Cuối cùng, tôi cảm ơn cô ấy vì đã lắng nghe và hỏi cô ấy đang sống thế nào. Cô ấy đáp rằng: “Chúng ta sẽ nói về việc của tớ vào ngày mai”. Đó chính là sự cảm thông.

Không phải lúc nào chúng ta cũng chờ đợi những câu trả lời hoặc những lời khuyên nhủ. Đôi khi chỉ cần một ai đó im lặng lắng nghe, thế là đủ.

- Roberta Israeloff

Quan điểm khác biệt

Đừng để những điều bạn không thể làm cản trở những điều bạn có thể làm.

- John Woien

Chúng tôi hớn hở ra mặt - tất cả chúng tôi - khi tưởng tượng đến những tiếng cười sáng khoái và niềm vui sướng vô vàn chúng tôi sắp có. Chúng tôi sẽ tự sơn một căn nhà! Cây lăn sơn, vải phủ đồ và hàng can chất sơn lót cùng một vài gam màu sáng nhạt đã được chúng tôi chuẩn bị sẵn. Rồi tất cả chúng tôi sẽ lao vào làm và những căn phòng đó sẽ được nhanh chóng khoác lên tấm áo mới.

- Hôm ấy sẽ chẳng khác nào buổi lao động tập thể của người Amish! - Sue nói - Mọi người sẽ cùng hợp lại để tạo nên một điều tuyệt vời.

- Đúng đấy, thật là tuyệt!

Tôi nói trong tâm trạng vui thích hơn hẳn những người khác, bởi ngôi nhà mà chúng tôi sẽ sơn chính là nhà của tôi. Rõ ràng là tôi đã sai lầm khi yêu cầu người thầu khoán thực hiện nâng cấp ngôi nhà mà không sơn phòng. Nhưng giờ đây, tôi không còn lo lắng phải một mình thực hiện công việc tẻ ngắt là sơn bốn căn phòng với nhiều mảng màu khác nhau đó nữa.

- Chúng ta sẽ cùng làm. Hôm đó chắc chắn sẽ rất tuyệt! - Jack nói.

Đúng lúc đó thì Beth lên tiếng. Trông cô ấy có vẻ trầm ngâm.

- Ồ, còn tớ thì sẽ không sơn đâu! - Cô ấy tuyên bố.

Ồi vì Chúa. Tất cả mọi ánh mắt trong phòng đều đổ dồn vào cô ấy với cùng một suy nghĩ.

Beth giải thích:

- Nghe này, lý do duy nhất khiến tớ trả 20 đô la một giờ để người ta sơn căn nhà cho tớ là vì tớ không muốn sơn.

- Nhưng mục đích chính của chúng ta hôm ấy đâu chỉ là sơn. Đó là cơ hội để chúng ta giúp đỡ lẫn nhau để cùng đạt được một mục tiêu chung nào đó cơ mà. - Bill, bạn trai của cô ấy lên tiếng.

- Đúng. Vậy tớ có thể chọn cách khác là làm thức ăn hay một thứ gì đó để ủng hộ mọi người được không?

- Cũng tốt thôi.

Mọi người đều nói vậy. Nhưng Beth đã ngâm bị loại khỏi nhóm Ý Thức mới được thành lập gần đây khi ý tưởng về một buổi sơn nhà cùng nhau đều được mọi người nhất trí, trừ cô ấy.

Mười bảy người đã đồng ý tham gia và từng người một rồi từng đôi một đã tới, mang theo vật dụng cần thiết. Leslie có chiếc sào để phụ giúp phân trần nhà, Nancy và Jack có những cây lăn sơn và các hộp đựng, Vince và Chris sắp xếp các dụng cụ để sơn phần góc nhà và gờ tường dễ dàng hơn. Sue và Heidi có những tấm nhựa để phủ các vật dụng trong nhà. Họ phân chia nhóm. Một nhóm ở trên gác phụ trách phòng tắm, một nhóm khác phụ trách văn phòng, hai người đảm nhiệm phân cầu thang còn một nhóm lớn phụ trách phòng riêng cho trẻ. Riêng Beth ngồi một mình trong bếp. “Tớ không sơn đâu.” - Cô ấy nói với những người chưa biết thông tin đó. Và tôi có thể cảm nhận được thái độ không mấy hài lòng của mọi người tăng lên như lớp sơn phủ ngày càng dày và rộng trong ngôi nhà.

Khi xử lý những phòng riêng, nhóm Ý Thức dần tách ra từng nhóm nhỏ, gồm đội Màu Vàng (phòng tắm), Màu Xanh (phòng cho trẻ), Màu Vỏ Trứng A (văn phòng) và Màu vỏ Trứng B (cầu thang). Ngay sau đó, Màu Xanh bàn luận gay gắt cùng Màu Vàng để tìm ra cách trang trí phân trần nhà hoàn hảo nhất trong khi Màu Trứng A và Màu Trứng B tranh giành nhau phần việc với ván gỗ ghép chân tường.

“Chúng ta nghỉ giải lao một lúc thôi!” - Màu Vàng (đội của tôi) lên tiếng, bởi vì chúng tôi quyết định không quan tâm tái tranh đua (tuy nhiên, chúng tôi cũng rất ghét thất bại). Thêm nữa, lưng chúng tôi cũng đã mỏi nhừ rồi.

Chúng tôi lao vào phòng bếp tìm Beth. Cô ấy đang đứng bên bàn tiệc với rất nhiều sandwich ăn kèm với dưa chua cùng rau tươi trộn. Tất cả được sắp xếp một cách đẹp mắt. Thật là đúng lúc. Vừa nghĩ tới, bụng chúng tôi đã sôi sùng sục. Chúng tôi chộp nhanh lấy những chiếc bánh mì kẹp ngon nhất trước khi Màu Xanh và Màu Trứng phát hiện ra là bữa trưa đang đợi họ. Chúng tôi đứng đó nhai nhồm nhoàm và bàn tán rôm rả về kỹ năng lăn sơn. Sau khi ăn xong, tất cả lại tiếp tục lao vào việc.

Trong lần nghỉ giải lao sau đó, chúng tôi vội vã tới nhà bếp và thấy Beth

đang đứng bên bồn rửa, cẩn thận rửa rau diếp cá. Nghĩ lại, chúng tôi thầm cảm ơn vì cô ấy luôn có mặt ở nơi mà chúng tôi đã bỏ cô ấy một mình. Cô ấy chỉ chúng tôi tới bàn tiệc đứng với bánh quy, bánh sô-cô-la hạnh nhân và một số loại đậu phong ngon bất ngờ, nhưng chỉ còn sót lại hai cái. Tuy thế, chúng tôi vẫn thầm cảm ơn Màu Xanh vì chúng tôi cứ tưởng họ đã lên đi “ăn mảnh ” và dọn sạch sẽ tất cả bàn tiệc rồi.

Nhìn Beth đứng bên bồn rửa, tôi chợt nhớ tới mẹ mình, mẹ của những người bạn và mẹ của nhiều người khác. Những người mẹ luôn đứng đó, ngay ở cái nơi mà họ bị bỏ lại một mình.

Đến 9 giờ, đội chúng tôi hạ quyết tâm “Làm cho xong đồng hỗn tạp này”. Bảy giờ, tất cả chúng tôi đều tập trung vào phòng trẻ. Ôi chắc sẽ lâu lắm mới xong đây. Chúng tôi phải xử lý thế nào với chỗ ván ép chân tường liên tục ngấm sơn lót? Lúc này, một số người đã bắt đầu gát gông do mệt, cau có và hỏi ai đã nghĩ ra ý tưởng điên rồ này.

- Thôi nào các bạn, có người không chịu nổi rồi đây này. - Beth nói khi bước vào.

Chúng tôi đồng loạt nhìn cô ấy. Chúng tôi đã tỏ ra khó chịu khi Beth không tham gia cùng chúng tôi, còn bây giờ thì chúng tôi biết ơn cô ấy với lý do tương tự. Và chúng tôi càng yêu quý Beth hơn khi cô ấy tiếp lời:

- Hãy xuống nhà và dùng bữa tối đi, sau đó các cậu có thể thoải mái tiếp tục việc lau dọn.

Chúng tôi trở vào nhà bếp thì thấy hai món bột với cà chua, pho mát và nước xốt hấp chung, bánh mì nóng giòn cùng một đĩa xa lát với pho mát Gorgonzola và quả hồ đào pê can nướng. Chúng tôi ăn sạch đĩa thức ăn rồi bỏ chúng vào bồn rửa giống như những công nhân xây dựng đã kiệt sức sau một ngày làm việc vất vả rồi thả mình ngồi phịch xuống ghế, sau đó chẳng còn câu nệ, ngồi luôn xuống sàn bếp. Bữa tối giúp chúng tôi nhanh chóng hồi phục sức lực.

- Chúng tớ mừng vì cậu đã không sơn. - Vince nói với Beth.

Nhìn Beth, chúng tôi thấy cô ấy thật chẳng khác nào một người mẹ đã chờ đợi rất lâu dù chỉ để nhận lấy một lời cảm ơn nhỏ bé.

- Jeanne Marie Laskas

Độc trong yêu thương

Sự chuyển biến tự nhiên trong tâm lý con người không phải là từ niềm vui sang sự sung sướng mà là từ hy vọng sang hy vọng.

- Samuel Johnson

Ngay sau khi đưa con trai Steven ra đời, Lindy Kunishima đã gọi hai con gái là Trudi 13 tuổi và Jennifer 9 tuổi vào phòng khách để nói chuyện.

- Cha muốn kể cho các con nghe một câu chuyện, - người đàn ông sinh ra tại Mỹ nhưng lại thuộc dòng dõi Samurai Nhật Bản cất tiếng.

- Một ngày kia, một chiến binh Samurai ngồi xuống cùng ba con trai rồi lấy ra một mũi tên.

Ông bảo các con lần lượt bẻ gãy các mũi tên đó. Cả ba đều bẻ một cách dễ dàng. Sau đó, ông lấy ra ba mũi tên được buộc chặt với nhau rồi đặt chúng trước mặt các con. Ông bảo: Nào, bây giờ các con hãy bẻ cả ba mũi tên này đi. Nhưng cả ba người con đều không thể bẻ được.

Trước khi kết thúc câu chuyện, Lindy lặng lẽ nhìn vào mắt hai cô con gái của mình rồi nói:

- Người chiến binh samurai ấy đã quay sang các con trai và bảo: Đây chính là bài học cho các con. Nếu ba con cùng hợp sức với nhau thì các con sẽ không bao giờ bị đánh bại.

Là con trai duy nhất trong một gia đình đầm ấm, Steven luôn nhận được sự ưu ái đặc biệt của cả nhà. Cậu được trao trọn tình yêu thương của cha mẹ là Lindy và Geri Kunishima, còn hai chị gái lúc nào cũng nựng nịu và chiều chuộng cậu ngay từ ngày cậu mái lợt lông vào tháng 9 năm 1982.

Khi Steven được 6 tháng tuổi, mẹ cậu bé mơ hồ cảm thấy có điều gì đó không ổn với con trai mình. Một giáo viên như Geri Kunishima không thể hiểu được tại sao con trai nhỏ bé của mình thường xuyên tỉnh giấc lúc đêm khuya và quấy khóc đòi ăn. Những biểu hiện của nó lúc ban ngày cũng khiến cô không khỏi bối rối. Dù Geri đặt nó ngồi đâu, nó cũng chỉ ngồi im ở đó và rất ít khi dịch chuyển hay gây ồn. “Thằng bé không giống các chị nó vào tầm tuổi này.”- Geri nói với bác sĩ khoa nhi.

Ông bác sĩ trấn an: “Cô quá lo lắng rồi. Steven không sao đâu. Ở giai đoạn này, bé gái thường có xu hướng phát triển nhanh hơn bé trai mà”.

Mười tám tháng tuổi, Steven vẫn không thể chập chững đi lại hay bập bẹ nói đôi ba từ. Đầu năm 1984, do không yên tâm trước sự phát triển chậm chạp của con, Geri đã đưa Steven tới gặp bác sĩ thần kinh học. Kết quả chụp cắt lớp điện toán cho thấy phần tiểu não của Steven không phát triển. Đây là khu vực giúp truyền mệnh lệnh từ bộ não tới hệ cơ cũng như tiếp nhận phản hồi của hệ cơ lên não.

Tình trạng này gọi là tiểu não kém phát triển. Đó là nguyên nhân lý giải tại sao các cơ của Steven vẫn rất yếu. Nó cũng lý giải tại sao cậu bé thường xuyên thức giấc lúc nửa đêm, cơ lưỡi của Steven quá yếu nên không thể bú đủ lượng sữa để thỏa mãn cơn đói.

“Cô Kunishima. Tôi e rằng con trai cô sẽ không bao giờ đi lại được. Nó cũng khó có thể làm bất cứ điều gì đòi hỏi khả năng kiểm soát cơ.” - Bác sĩ thần kinh nói.

Cố gắng kìm nén nỗi đau quặn thắt trong lòng, Geri gượng hỏi bác sĩ về ảnh hưởng của tình trạng này tới trí thông minh của Steven. “Trí thông minh của thằng bé sẽ phát triển rất chậm. Nó không thể học hỏi điều gì ngoài trừ những hành động đơn giản nhất. Tương lai, cô nên cân nhắc việc cho con vào trung tâm điều trị chuyên khoa.” - Vị bác sĩ chia sẻ.

Quá đau lòng trước thực tế phũ phàng đó, Geri đã buồn bã mất ăn mất ngủ nhiều ngày liền. Trong đêm khuya, Trudi và Jennifer thường nghe thấy tiếng khóc nghẹn ngào đau xót của mẹ và giọng nói buồn buồn nhẹ nhàng an ủi của cha.

Lúc này, Jennifer đã 11 tuổi. Tâm lý con bé không thoải mái chút nào. Nó là một học sinh giỏi và cũng là một vận động viên có năng khiếu, và có rất đông bạn bè. Mặc dù rất yêu Steven nhưng nó không dám đối mặt với cảm giác xấu hổ nếu bạn bè biết được nó có một đứa em không bình thường. Vì thế, khi ở bên bạn bè, nó thường tránh nhắc tới em trai mình.

Trudi cũng là một học sinh giỏi với nhiều thành tích. Con bé thông minh và già dặn hơn tuổi 15 của nó. Trudi có thể chấp nhận khuyết tật của Steven nhưng muốn chắc chắn em nó khuyết tật ở mức độ nào. Một ngày kia, để cố gắng xoa dịu nỗi buồn của mẹ, Trudi đã tỏ ý nghi ngờ chẩn đoán của bác sĩ:

- Mẹ à, con không tin những điều bác sĩ nói về Steven đâu. Jen và con có thể

cảm nhận được sự thông minh từ đôi mắt long lanh của em. Mẹ không được bỏ mặc em ấy. Nếu mẹ buông xuôi thì làm sao em ấy có cơ hội phát triển hơn.

Lời nói của Trudi đã khơi dậy tinh thần đấu tranh vốn có ở Geri. Ngay lập tức, cô tập hợp mọi người trong gia đình lại.

- Mẹ đã nghĩ về những điều Trudi mới nói với mẹ hôm nay. Khi hai con còn nhỏ, cha mẹ thường xuyên đọc rất nhiều sách cho các con vì cha mẹ cảm thấy điều đó sẽ giúp các con phát triển trí thông minh và ngôn ngữ. Mẹ nghĩ chúng ta cũng nên làm điều tương tự cho Steven.

- Vâng ạ! - Trudi phấn khởi đồng tình.

- Chúng ta nên bắt đầu ngay bây giờ! - Jennifer hăng hái.

Cả bốn người nắm lấy tay nhau và chụm đầu lại thể hiện sự quyết tâm và tin tưởng: “Từ lúc này, chúng ta sẽ cố gắng bằng tất cả khả năng của mình để giúp Steven tiến bộ

Buổi tối hôm sau, trong lúc Geri chuẩn bị bữa tối, Trudi mở chiếc đệm ngủ trải trên sàn nhà lát đá trắng rồi đỡ em trai lên tấm đệm. Nó dựa đầu dựa em vào cánh tay vì Steven không thể giữ cổ thẳng bằng lâu được, rồi nó xoay lại ngồi đối diện với em và bắt đầu đọc cho em nghe một cuốn sách thiếu nhi.

Cứ thế, tối này nối tiếp tối kia, các bài đọc dần trở thành một nếp sinh hoạt kéo dài nửa giờ sau mỗi bữa ăn tối. Ngoài việc đọc sách, Jennifer và Trudi còn đặt ra các câu hỏi và chỉ hình con vật hoặc hình người được minh họa trong cuốn sách. Nhưng nhiều tuần qua đi, Steven vẫn chỉ nhìn trân trân vào khoảng không vô định, thẳng bé dường như đã lạc vào một thế giới chỉ có bóng tối và sự trống rỗng. Geri thầm nghĩ: “Steven thậm chí còn không nhìn vào các bức tranh. Vậy chúng ta có thể khai thông điều gì cho nó đây?”.

Geri dần mất niềm tin vào sự triển vọng tiến bộ của con trai. Một buổi sáng tinh mịch trong phòng ngủ, Geri tâm sự với chồng: “Chúng ta đã cố gắng mọi cách nhưng Steven vẫn chẳng có chút tiến triển nào. Thậm chí bây giờ em cũng không biết việc đọc sách có giúp ích gì cho nó không, hay chỉ khiến tình hình thêm tồi tệ hơn”.

Lindy thừa nhận: “Có thể bây giờ chúng ta chưa đạt được thành quả gì. Nhưng tận trong lòng anh vẫn nghi là có làm thì sẽ tốt hơn nhiều so với không làm gì cả”.

“Đến giờ đọc sách rồi, Steven.” - Trudi nói rồi Âm em trai xuống sàn nhà bếp. Sau ba tháng, thằng bé vẫn không có phản ứng gì. Thậm chí nó còn không nhúc nhích dù chỉ một chút. Rồi một tối nọ, thằng bé đột nhiên bò ra khỏi tấm đệm.

Trudi mừng rỡ gọi mẹ: “Mẹ ơi, nhìn Steven này”. Vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, họ cứ thế đứng nhìn thằng bé bò khắp sàn. Nó hướng tới mấy cuốn sách thiếu nhi để đọc theo tường rồi vụng về sờ soạng một cuốn.

“Em đang làm gì đây?” - Trudi ngạc nhiên

hỏi.

Dù không thể lật giở từng trang sách một cách chính xác bằng mấy ngón tay nhỏ nhưng Steven đã mở được cuốn sách bằng đôi tay mình. Khi lật tới một trang với đầy hình ảnh các con vật, nó nhìn thật lâu vào một hình. Rồi, cũng nhanh như khi nó mở cuốn sách, thế giới của Steven lại trở về khoảng không tối đen trống rỗng như trước.

Tối hôm sau, cảnh tượng này lại xảy ra một lần nữa. Khi Jennifer chuẩn bị đọc sách, Steven lại bò tới chính quyển sách hôm qua và dở đúng trang sách đó. Không nói lên lời, hai cô chị gái bật dậy ôm đứa em trai tội nghiệp vào lòng, rồi vừa khóc vừa cười sung sướng.

“Steven đã nhớ!”. Geri vui mừng khôn xiết trước bất ngờ tuyệt vời này.

Rồi Geri nghĩ việc để có thời gian chăm chút cho cậu con trai nhiều hơn. Tháng ngày cứ nối tiếp nhau, Steven ngày càng biểu lộ nhiều phản ứng tích cực hơn trước việc đọc sách buổi tối. Qua tìm hiểu về căn bệnh của con, Geri hiểu rằng các phần não khác có thể phát triển mạnh lên để bù lại cho vùng não bị tổn thương. “Cầu trời điều đó sẽ xảy ra với Steven!” - Cô thầm mong.

Cả Trudi và Jennifer đều chơi piano và bây giờ hai chị em thường có thói quen đặt Steven ngồi bên cây đàn piano trong lúc chơi. Một ngày, sau khi tập luyện, Jennifer bế Steven đến ngồi bên cây đàn. Cậu bé chợt phát ra một âm thanh mới. “Nó đang ngân nga khe khẽ theo Âm thanh vừa nghe thấy!” - Jennifer gọi bố mẹ rồi quay sang em trai: “Steven, em hiểu âm nhạc đúng không? Thằng bé mỉm cười dễ thương.

Cùng lúc đó, gia đình cũng cố gắng hết sức để phát triển hệ cơ cho thằng bé. Lindy đã tham gia một lớp học mát xa để học cách xoa bóp đôi tay và đôi chân cho con trai. Geri, Trudi và Jennifer thường chăm nhẹ bơ đậu phộng lên

môi thằng bé. Bằng cách liếm bơ, thằng bé sẽ dần dần tập luyện cơ lưỡi và cơ hàm. Họ cũng cho nó nhai kẹo cao su và một số bong bóng để tập thổi. Dần dần, hệ cơ yếu ớt trên gương mặt của Steven phát triển khỏe khoắn hơn trước.

Khi được bốn tuổi rưỡi, thằng bé vẫn không thể nói được một từ nào nhưng có thể phát âm ra tiếng “aah” hoặc “ivaah”. Nhờ sự hỗ trợ của chiếc khung tập đi, nó đã có thể đứng và bước đi một vài bước chậm chạp. Thêm nữa, nó đã bộc lộ một trí nhớ đáng kinh ngạc. Sau khi nhìn thấy bức tranh mô phỏng một trò chơi xếp hình với 300 miếng ghép, nó có thể xếp chính xác nhiều miếng ghép trong một lần.

Tuy nhiên, Steven vẫn chưa tiếp thu được những chương trình tiền giáo dục mà mẹ áp dụng cho cậu. Cuối cùng, Geri đã đưa Steven tới gặp giáo sư Louise Bogart, sau này là hiệu trưởng trường L. Robert Allen Montessori thuộc Đại học Chaminade ở Honolulu.

Bogart đã chăm chú quan sát cách Steven bò trên sàn văn phòng của bà. Cậu bé nâng đầu mình và cố gắng nói với mẹ. “Aaaah... aaaah”. Nó lặp lại liên tục đầy kiên nhẫn. Bogart có thể cảm nhận nỗi đau và sự bức bối trên gương mặt thằng bé. Không những thế, bà còn nhận ra rằng: Steven quyết tâm khiến người khác phải chú ý tới mình.

Bogart nói: “Bà Kunishima, chúng tôi rất vui được nhận cháu Steven vào trường”.

Nhiều tháng sau đó, cậu bé này tiếp tục có những tiến bộ, dù rất chậm chạp. Một buổi sáng, vào năm học thứ hai tại Montessori, Steven ngồi chơi vờ vờ với mấy hình khối trên chiếc chiếu, Bogart đứng bên cạnh quan sát giáo viên chơi với những đứa trẻ khác cùng các con số.

- Con số nào tiếp sau đây? - Giáo viên hỏi.

Đám trẻ ngồi im không trả lời.

- Hai mươi! - Steven buột miệng.

Bogart ngỡ ngàng. Steven không chỉ nói rất rõ ràng mà còn đưa ra câu trả lời chính xác. Bogart tới gần, hỏi cô giáo:

- Steven có bao giờ làm được thế này không?

- Không. Chúng tôi chơi với em ấy trò các con số từ một đến mười nhiều lần rồi nhưng chúng tôi không hiểu sao em ấy lại biết một số lớn hơn mười.

Khi Geri đón Steven sau giờ học, Bogart đã trò chuyện với cô về chuyện vừa xảy ra và lạc quan rằng: “Đó chỉ là điểm khởi đầu cho những việc cậu bé này có thể làm được”.

Vào một buổi tối tháng 2 năm 1990, Jennifer cảm thấy bụng dạ không yên khi cha chở cô bé tới trận đấu bóng rổ tại trường phổ thông. Steven lúc này đã được bảy tuổi. Thằng bé ngồi lặng lẽ ở ghế sau, mắt không ngừng quan sát dòng người qua lại náo nhiệt.

Jennifer yêu thương em trai một cách đặc biệt nhưng cô bé vẫn cố gắng giữ kín bí mật về những khiếm khuyết của Steven. Điều đó càng lúc càng trở nên khó khăn hơn. Hai năm trước, Steven đã học và có thể nói được nhưng chính cách nói của thằng bé lại là thứ rõ ràng nhất tố cáo vấn đề của nó. “Bố à, con xin bố đây. Bố hãy cố gắng đừng để Steven kêu gào trong trận đấu nhé.” - Jennifer thâm thỉ trước khi vào phòng thay quần áo.

Khi trận đấu bắt đầu, Steven bắt đầu tỏ ra thích thú. “Cố lên Jennifer!” - Thằng bé hét thật to bằng giọng nói bập bẹ, ngắc ngư. Jennifer vô cùng xấu hổ và đã không quay lại nhìn em trai. Cô bé biết mình đang khiến em thất vọng; cô đã không còn là mũi tên cứng cáp thứ ba trong câu chuyện cha từng dạy nữa.

Tuy nhiên, tại nhà, Jennifer lại tỏ ra vô cùng quan tâm và yêu thương em trai. Các cử động của thằng bé vẫn còn rất tệ, vì thế Jennifer, Geri và Trudi phải cố gắng rất nhiều để giúp nét chữ nguệch ngoạc của nó trở nên dễ nhìn hơn. “Em có thể làm được. Chỉ cần cho em thời gian thôi.” - Steven đã thuyết phục Jennifer như thế.

Với Steven, khó khăn lớn nhất là việc đi vòng. Geri vẫn thường nghe thấy tiếng ngã ụch của con trong phòng bếp. Steven đã ngã không biết bao nhiêu lần đến nỗi đầu gối nó chàng chịt sẹo. Nhưng thằng bé không bao giờ khóc. Thậm chí, nó còn tỏ ra hài hước trước những tai nạn như vậy. Một lần, Steven bị ngã trong lúc đang đi đôi dép lê, khi đó, nó quay sang nhìn cha mẹ bằng ánh mắt lém lỉnh: “Bây giờ thì con biết tại sao người ta lại gọi chúng là dép lê rồi!”.

“Em thực sự cần tham dự trại này. Nó rất quan trọng với em.” - Jennifer nói với thầy hiệu trưởng trường phổ thông vào một ngày tháng 3 năm 1991.

Trại Paumalu, nằm cách Honolulu hai mươi lăm dặm về phía Bắc, thường tổ chức định kỳ hai năm một lần trong bốn ngày nhằm tạo cơ hội cho học sinh và sinh viên đương đầu với thử thách, phát triển các kỹ năng lãnh đạo và đối mặt với nỗi sợ hãi cũng như những khó khăn. Jennifer hiểu rằng thử thách lớn nhất của cô chính là cảm giác khổ sở và xấu hổ khi giới thiệu em trai Steven với các bạn.

Một buổi chiều ở trại, trong lúc dạo bước loanh quanh và trò chuyện cùng một người bạn trai, mặc cảm về người em trai lại hiện lên với Jennifer. Nhưng cô bé đã thẳng thắn chia sẻ:

“Tớ có một đứa em trai. Chưa lần nào tớ nói với bạn bè rằng nó rất quan trọng với tớ nhưng thực chất thì đúng là như vậy. Tớ chưa bao giờ dám đối mặt với thực tế là tớ có một đứa em bị khuyết tật. Tớ luôn muốn tâng lờ việc đó”. Khi chia sẻ được tất cả những điều này, cô bé bỗng thấy lòng nhẹ hẫng.

Vào ngày cuối cùng ở trại, mỗi học sinh sẽ viết ra nỗi sợ hãi hay vấn đề mình đã vượt qua lên một tấm bảng bằng gỗ thông. Sau đó mọi người sẽ phá tấm bảng bằng tay hoặc chân, hàm ý rằng họ đã vượt qua khó khăn. Trên chiếc bảng đó, Jennifer đã viết ra nỗi sợ hãi của mình bằng chữ in lớn. Rồi cô bé đâm một cái thật mạnh vào tấm bảng nhưng chỉ đến lần thứ năm, cô bé mới cảm nhận được âm thanh rắc rắc cho thấy tấm bảng đã bị vỡ làm đôi.

Ngày hôm sau, khi đã trở về nhà, Jennifer choàng tay ôm lấy mẹ. cô bé tươi cười: “Mẹ ơi, con thoải mái rồi. Bây giờ thì con thực sự thoải mái rồi!”.

Từ đó, Jennifer đã đón nhận khuyết tật của Steven như một lẽ tự nhiên. Mùa thu năm ấy, trong trận đấu bóng rổ đầu tiên của mùa giải, cô bé lại nghe thấy tiếng cổ vũ thật to của Steven. Quay lại nhìn em trai đang hớn hờ, cô bé cũng vỗ tay vui vẻ. “Vậy là cá ba mũi tên đã chụm lại cùng nhau.” - Cha cô bé trầm nghĩ.

Trong ba năm, bắt đầu từ năm 1990, Steven đã vào học trường Holy Trinity - một trường học của Cơ Đốc giáo. Dù rất chậm nhưng khả năng nói và viết của Steven đã tiến bộ tới mức người bình thường. Tới năm 11 tuổi, Steven đã được học ở lớp đúng độ tuổi của mình. Cậu bé có thể chạy nhảy thoải mái và giống như Jennifer, cậu bắt đầu tập chơi bóng rổ.

Năm 1992, Lynne Waihee - vợ của thống đốc Hawaii, John Waihee - bắt đầu chú ý tới Steven. Đề nhất phu nhân của Hawaii đã tài trợ từ thiện cho một chương trình “Đọc cho tôi” với mục đích khuyến khích mọi người đọc sách

cho trẻ nhỏ. Lấy ý tưởng từ tầm quan trọng của việc đọc sách tới sự phát triển của Steven, bà đã xin hội đồng giáo dục của Hawaii vinh danh nhà Kunishima.

Tại buổi tiệc tiếp đón ở dinh thống đốc, Geri đã giới thiệu về Steven rằng cậu bé có thể kể tên hơn 200 vị lãnh đạo của vùng đất này nhờ sự nỗ lực trong nhiều năm qua, và cậu bé đã nhận được sự tán dương nhiệt liệt của mọi người.

Vào tháng 3 năm 1993, Hội Chữ thập đỏ Hoa Kỳ ở Hawaii đã trao tặng cho Lynne Waihee giải thưởng danh dự Humanitarian Award. Bà đã nhờ Steven viết lời đề tặng cho đại tiệc mừng giải thưởng của bà. Steven đã trầm tư suy nghĩ về lời đề tặng trong nhiều giờ liền. Cuối cùng cậu dừng lại ở tầm quan trọng của việc đọc sách với chính bản thân mình, và khi viết về điều đó, cậu đã gián tiếp tán dương sự tuyệt vời của gia đình Kunishima. “Cá nhà đã đọc cho tôi nghe còn bây giờ tôi có thể đọc cho chính mình”.

- John Pekkanen

(2) Mẹ Teresa (1910 -1997): Nữ tu người Albania - người đã sáng lập ra Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Suốt hơn bốn mươi năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối và giữ nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ cũng như các quốc gia khác trên thế giới.

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 10

Theo Dòng Thời Gian

Lời giới thiệu

Tôi là một người may mắn!

Sống trong một thế giới đầy biến động, với những cuộc khủng hoảng, chết chóc và thở than, tôi thấy mình thật may mắn khi hàng ngày được gặp gỡ với rất nhiều cá nhân trên khắp thế giới. Họ là những người đã dùng cuộc sống của mình để chứng minh rằng thế giới quanh ta vẫn thật đáng quý, đáng yêu.

Giữa lúc chúng ta phải nghe quá nhiều những vụ bê bối của các doanh nghiệp và tình trạng suy đồi đạo đức trong kinh doanh, tôi thấy mình thật may mắn khi quen biết nhiều nhà lãnh đạo cấp quốc gia, chủ tịch các tập đoàn và các tư vấn viên đạo đức, liêm chính.

Sống trong thế kỷ khi mà tội ác, chiến tranh, thiên tai và dịch bệnh luôn rình rập, đe dọa, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được làm việc cùng các nhà hành pháp, các chuyên gia trong lĩnh vực quân sự, các nhà lãnh đạo, các giáo sư bác sĩ sẵn lòng cống hiến cho mọi người.

Sống trong thời đại khi mà tình phụ tử và mối ràng buộc gia đình đang bị đe dọa nghiêm trọng, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi biết những người cha tận tụy, những người mẹ bao dung đang từng ngày từng đêm nỗ lực hết sức mình cho sự lớn khôn cả về thể chất lẫn tâm hồn của con cái.

Và trong một kỷ nguyên nơi trường học và giới trẻ tồn tại đây những tệ nạn xã hội, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được gần gũi những giáo viên nhiệt tâm, những thanh niên tài năng, tất cả đều giàu có cả về tri thức và tấm lòng, hàng ngày họ vẫn đang miệt mài tạo nên sự thay đổi - theo một cách riêng.

Quả thực, tôi cảm thấy mình may mắn khi có cơ hội gặp gỡ những con người như thế trên mọi nẻo đời. Chính họ đã mang đến cho tôi niềm tin rằng ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này vẫn luôn hiện diện những con người giàu lòng nhân hậu, không ngừng dấn thân, cống hiến cho đời. Họ chính là nguồn cảm hứng bất tận của tôi. Và tôi đang muốn truyền nguồn cảm hứng đó đến bạn qua tập sách này.

Mà rất có thể, bạn cũng là một người trong số họ.

- STEPHEN R. COVEY

Mẻ cá để đời

Người liêm chính là người luôn làm theo lẽ phải bất kể người khác có biết đến việc làm của họ hay không.

- Oprah Winfrey

Năm 11 tuổi, mỗi khi có cơ hội, cậu bé lại ra câu cá ở bên cảng gần căn nhà gỗ nhỏ của gia đình trên một hòn đảo giữa hồ New Hampshire.

Một ngày kia, trước khi mùa cá vượt tràn về, cậu cùng cha hăm hờ đi câu từ khi mặt trời còn chưa xuống núi. Họ bắt cá sunfish và cá pecca bằng mồi giun. Cậu bé cẩn thận buộc mồi vào chiếc cần câu nhỏ bằng bạc rồi bắt đầu tập thả. Thiết bị dùng mồi câu giả khuấy động làn nước lấp lánh ánh hoàng hôn tạo thành những gợn sóng lăn tăn nhiều màu sắc; và rồi khi mặt trăng lên cao tỏa rạng cả mặt hồ, những gợn li ti đó dần dát bạc.

Khi chiếc cần bị kéo lún sâu xuống nước, cậu bé đoán chắc đó phải là một con cá rất lớn mới có thể kéo chìm chiếc cần như vậy. Cha cậu tỏ ra hài lòng khi thấy con trai xử lý tình huống một cách rất chuyên nghiệp.

Cuối cùng, khi con cá đã dính câu, cậu bé thận trọng đưa nó lên khỏi mặt nước. Đó là con cá to nhất cậu từng thấy, nhưng nó là một con cá vượt.

Hai cha con chăm chú nhìn ngắm chiến lợi phẩm tuyệt vời, dưới ánh trăng bạc, mang nó phòng lên xẹp xuống những hơi thở khó nhọc. Người cha chậm rãi và nhìn vào đồng hồ. Đã 10 giờ tối - hai tiếng trước khi đợt cá tràn về. Ông nhìn con cá rồi lại nhìn đứa con trai. Ông nói: “Con hãy thả nó trở lại hồ đi”.

Thằng bé mếu máo: “Cha”.

“Vẫn còn những con cá khác cơ mà.” - Người cha nói.

“Nhưng đó là con cá lớn nhất.” - Cậu bé nói trong khi vẫn khóc.

Nó nhìn quanh hồ. Dưới ánh trăng, không có bất cứ người đánh cá hay thuyền chài nào quanh đây. Rồi nó nhìn cha.

Và mặc dù chẳng ai trông thấy hai cha con cũng như không ai biết họ câu được con cá này nhưng thằng bé có thể đọc được rõ ràng những lời cha nó

định nói, rằng chẳng có gì phải thương lượng về quyết định này cả. Nó chậm chậm tháo lưỡi câu ra khỏi miệng con cá rồi ngậm ngùi ném thành quả của mình trở lại làn nước lấp lánh ánh trắng.

Con cá quẫy mạnh và nhanh chóng lặn mất. Cậu bé thăm nhủ có lẽ cậu chẳng bao giờ được trông thấy một con cá nào to nhường đó nữa.

Đó là câu chuyện của 34 năm về trước. Còn giờ đây, cậu bé đó đã là một kiến trúc sư thành đạt ở thành phố New York. Căn nhà gỗ của cha cậu vẫn nằm đó trên hòn đảo ở giữa hồ. Cậu cũng như cha tiếp tục dạy con trai và các con gái của mình cách câu cá trên bến tàu ấy.

Và cậu đã đúng. Cậu chưa bao giờ câu được một con cá nào lớn như con cá cậu từng câu được vào đêm hôm đó. Tuy nhiên, con cá đó không hoàn toàn biến mất trong cuộc đời cậu, cậu vẫn trông thấy nó mỗi khi cậu phải đối mặt với những lựa chọn khó khăn.

Cha từng dạy cậu rằng đạo đức chỉ là một vấn đề đơn giản giữa đúng và sai, nhưng làm sao để sống có đạo đức mới là một điều khó. Liệu chúng ta có tuân theo lẽ phải không khi ta biết không ai chứng kiến? Liệu chúng ta có từ chối một con đường tắt đưa ta tới thành công? Hay từ chối bán số cổ phiếu khi trong tay đã nắm giữ những thông tin có lợi mà chúng ta biết chúng ta không nên có?

Chúng ta sẽ làm được những điều đó nếu ngay từ nhỏ, chúng ta đã được dạy phải thả con cá trở lại hồ. Vì như thế chúng ta sẽ học được một bài học quý giá: sự thật.

Những quyết định đúng đắn sẽ lưu lại dấu ấn trong tâm trí mỗi chúng ta. Đó là câu chuyện mà chúng ta có thể tự hào kể lại cho bạn bè và con cái.

Đó không phải là câu chuyện về việc chúng ta đã có hay có thể giành được những cơ hội ngàn vàng, mà đó là câu chuyện về việc chúng ta đã làm đúng và từ đó chúng ta sẽ càng thêm mạnh mẽ để tiến lên.

- James p. Lenfesty

Cô bé trong trận bão tuyết

Danh tiếng ngàn năm định đoạt bởi hành vi cư xử trong một giờ.

- Tục ngữ Nhật

Đó là một buổi sáng tháng Ba thật đẹp. Nắng trải vàng khắp không gian. Vạn vật như được trút bỏ tấm áo băng tuyết lạnh giá, cánh đồng chỉ còn lại những khoảng tuyết loang lổ. Trưa hôm ấy, vừa hoàn thành công việc, William Miner - một nông dân sống gần Center, North Dakota, hồ hởi bước vào nhà nói với vợ rằng: “Chỉ đêm nay nữa thôi là tuyết sẽ tan hết em ạ”. Sau bữa trưa, Miner liếc nhìn qua khung cửa nhà bếp. “Trời ơi!” - Anh kêu lên.

Ở phía bắc, một đám mây đen dày đặc che lấp cả đường chân trời. Đám mây ùn ùn kéo về lấn lướt mặt trời rạng rỡ.

Với linh cảm của một người từng trải, Miner gật gù: “Một trận gió bắc mùa xuân đây mà”. Và họ cứ thế ngồi quan sát con quái vật vô hình vô tướng đang khuyếch trương kích cỡ. Bất ngờ, Miner bảo vợ: “Em cất đồ đi. Anh tới trường đón bọn trẻ. Anh không thích thời tiết thế này chút nào”.

Miner khoác vội chiếc áo mưa, nhảy lên chú ngựa Kit tốt nhất và bắt đầu phi xuống con đường dẫn tới trường học cách đó gần bốn cây số. Tới lúc này, đám mây đen đã kéo về cuộn cuộn chẳng khác nào một con quái vật khổng lồ lấn át hoàn toàn ánh nắng ấm áp ban sáng. Vạn vật sợ hãi, im lặng, nín thở chờ đợi. Một trận mưa tuyết lở rét buốt kéo theo gió quất hung hán vào người và ngựa. Miner cố gắng luôn lách tới trường, anh buộc con Kit bên cạnh những con ngựa đang hoảng hốt sợ hãi khác rồi tất tả chạy vào trường.

Giáo viên và học sinh trong lớp đang chăm chú quan sát diễn biến của trận bão tuyết nhưng vẫn tỏ vẻ tập trung vào bài học. Mặc dù nhiều học sinh có ngựa và xe trượt tuyết riêng để trong chuồng ngựa của trường nhưng theo nội quy của trường thì trong thời tiết mưa bão, không đứa trẻ nào được phép rời trường trừ khi cha mẹ tới đón.

- Con chào bố! - cô bé Hazel Miner 15 tuổi reo to. Cô quay sang phía em trai Emmet 11 tuổi và em gái Myrdith 8 tuổi - Chị đoán là chẳng ai tin tưởng đề mình đi con ngựa già Maude về nhà đâu.

Miner mỉm cười:

- Nhanh lên các con! Mặc áo khoác vào, còn khăn quàng cổ đây này.

Hazel cúi xuống, vừa nhanh nhẹn buộc lại đôi giày quá khổ cho em gái vừa nói với Emmet:

- Em đừng quên cuốn sách lịch sử đấy nhé.

Nhìn những cử chỉ và lời nói của Hazel, Miner thậm nghĩ Hazel đúng là một người chị cả đáng tin cậy, biết quan tâm chăm chút cho các em. Những việc cô bé làm luôn vượt xa sự mong đợi của mọi người.

Anh đưa Myrdith tới chiếc xe trượt tuyết có lớp vòm che bằng vải bạt đang đặt ở bên ngoài rồi đặt hai con nhỏ ngồi thành hàng ở cuối, anh còn cẩn thận khoác lên chúng hai chiếc chăn và một chiếc áo choàng rộng cũ kỹ. Sau đó, Hazel lẹ làng ngồi vào chỗ ngồi của người lái trong khi cha buộc con Maude vào xe. Giữa tiếng gió rít âm âm, Miner cố gắng nói thật to với con gái:

- Các con hãy ở yên trong đó nhé. Bố sẽ đi dẫn con Kit và chúng ta sẽ lên đường.

Con Maude đang hướng mặt về phía cửa bắc dẫn tới nhà. Từ trước tới nay, nó luôn là một con ngựa điềm tĩnh và dễ dàng điều khiển. Nhưng ngay lúc đó, một tiếng sấm nổ đùng khiến nó giật mình sợ hãi. Nó lồng lên hoảng loạn, rồi phăng phăng băng qua cánh cửa phía bắc. Hazel cố lấy lại cân bằng nhưng cô bé không thể nhìn thấy gì qua lớp tuyết đang xoáy mạnh và vì thế cô không nhận ra rằng con Maude đang đi sai hướng. Hazel cố trấn tĩnh hai đứa em đang tròn mắt sợ hãi phía sau:

- Đừng sợ. Chị em mình sẽ về nhà trước bố và con Kit cho mà xem. Con Maude biết đường về nhà mà.

Hazel không thể kiểm soát nổi con ngựa vì chiếc dây cương đã tuột khỏi tay cô bé khi con ngựa lồng lên. Mái sau, con Maude cũng đi chậm lại và rồi dừng hẳn, nó thở dốc do mệt mỏi và lạnh cóng.

Emmet hỏi to:

- Chúng ta đã về tới nhà chưa chị? Chúng ta có về trước bố không?

Hazel bước ra ngoài trời tuyết lớn. Giữa không gian nhòe nhoẹt vì gió, tuyết và bóng tối, cô bé không thể nói chính xác mình đang ở trên đường hay ở trên cánh đồng. Xung quanh lúc này chỉ là một biển tuyết trắng mênh mông

bao phủ, tất cả như chỉ chục chờ nuốt chừng mấy chị em. Thở hổn hển, cô bé bò lại ghế lái, tay nắm chắc dây cương.

- Không. Chúng ta chưa về nhà đâu em ạ, nhưng chị nghĩ là chúng ta đang ở đâu đó gần nhà thôi. Con Maude bình tĩnh lại rồi, nó sẽ biết đường.

Con Maude dường như hối hận về sự mất kiểm soát của mình nên nó ra sức lần mò tìm đường thoát khỏi chốn địa ngục mịt mờ đó. Nhưng rồi nó bị sa vào một chỗ trũng đầy nước do tuyết tan và trên bề mặt phủ đầy băng tuyết mới. Một bên dây cương bị tung ra, Hazel phải bước xuống chỗ tuyết tan lạnh buốt trên mặt đất, thò tay xuống nước cố gắng dò dẫm tìm dây cương, buộc chặt lại. Đến khi dẫn được con Maude ra khỏi trũng nước thì cô bé đã ướt sũng từ đầu đến thắt lưng, chiếc áo khoác lúc này chẳng khác nào một chiếc áo sát nặng trĩu đè nặng lên tấm thân mệt nhũn và buốt cóng.

Gần đó, Hazel thấy đỉnh của một cây trụ chống hàng rào nhô lên trên nền tuyết trắng. Cứ thế cô bé đi trong tuyết cho đến khi bám được vào hàng rào dây thép gai. Hàng rào này trở thành cột mốc hướng chúng về phía nông trang.

Emmet tò mò bước ra xem chị gái đang làm gì. Chúng cùng nhau gỡ bỏ lớp tuyết phủ trên mặt con Maude như một chiếc mặt nạ pha lê trong suốt. Hai chị em túm lấy dây cương và hướng con Maude đi men theo hàng rào. Nhưng một ụ tuyết bồi to đã chặn kín cả đường đi nên chúng buộc phải tìm một lối đi khác. Trước hy vọng về một chốn an toàn vừa bị dập tắt một cách phũ phàng, Emmet và Hazel đành phải lần mò tìm một hàng rào thép gai hay một cột trụ khác, những mong tìm lại cơ hội cho mình. Nhưng chúng đành bất lực. (Cánh cửa dẫn tới nông trang chỉ cách đó vài chục mét đã bị chôn vùi trong cái ụ tuyết khổng lồ kia).

Trước sự ào ào của gió và tuyết, hai chị em đành phải bò trở lại chiếc xe. Như cảm thông với sự mệt nhọc của chủ, con Maude ngoan cường kéo chiếc xe cho đến khi chiếc xe nghiêng ngả do vướng phải một chướng ngại vật ngầm, rồi bị lật ngược và hất bọn trẻ ngã nhào khỏi mái vòm bằng bạt.

Một lần nữa, Hazel và Emmet lại bước ra ngoài. Chúng ra sức đẩy, kéo rồi lại đẩy. Nhưng chiếc xe lún sâu trong tuyết vẫn cứ trơ lì ra đó. Giữa bóng đêm đặc quánh, Hazel tự nhủ bằng mọi cách phải tìm ra đường về nhà - đó là trách nhiệm của người chị cả. Cô bé dò dẫm bên trong chiếc bạt. “À, tìm thấy rồi, chúng ta đang nằm trong một cái hang nhỏ nên chúng ta có thể biến nơi này thành một nơi ấm áp và dễ chịu hơn”.

Kể từ khi chiếc xe bị lật, nền gỗ chật hẹp trở thành bức tường thấp hướng về phía đông còn chiếc vòm bằng bạt không có rèm phủ ở hai đầu làm thành một chiếc lều nhỏ. Trong bóng tối, Hazel tìm thấy chần và áo choàng. Dù lúc này bàn tay đã tê dại nhưng cô bé vẫn cố gắng phủ hai chiếc chần lên “trần nhà” bằng bạt. Nghe lời Hazel, Emmet và Myrdith nằm xuống, thu mình gọn lỏn trong đó. Gió rít liên hồi qua lỗ hở phía bắc, phả vào trong những luồng khí lạnh tê người. Hazel lại ra sức che chắn hướng gió ấy bằng chiếc áo choàng cũ kỹ. Gió thổi tốc tấm áo bay lên phần phật, nhưng cuối cùng Hazel cũng giăng được chiếc áo bao quanh em trai và em gái.

Gió càng lúc càng mạnh, thốc từng hồi như dao, xé toạc vòm bạt. Hazel vồ lấy mảnh bạt bị rách rồi chồng lên chiếc áo choàng. Cô bé tận dụng bất cứ thứ gì có thể. Chỉ có một cách để hai đứa em ở yên một chỗ là cô bé phải nằm đè lên chúng. Lúc này, ba đứa trẻ chẳng còn gì để che chắn khỏi trận bão tuyết khủng khiếp trừ mấy tấm vải lung lảng đang bị thổi bay phần phật.

Tuyết rơi càng lúc càng nhiều và dày. Ba sinh linh nhỏ bé đó nằm thoi thóp bất động, trí não và thể xác của chúng gần như tê dại. Hazel cố gắng kéo mình ra khỏi trạng thái đó. Cô bé gào lên:

- Emmet! Myrdith! Các em không được nhắm mắt đấy. Hai đứa đứng dậy ngay đi! Chị sẽ đếm đến một trăm. Cứ đứng lên ngồi xuống như khi các em đang chạy. Nào bắt đầu, một, hai, ba!

Hazel dần cảm nhận được sự cử động của các chi bên dưới cơ thể. Cô bé cố gắng tự điều khiển chúng, nào cô bé ra lệnh cho chân nhưng cô không dám chắc chúng có còn vâng lệnh nữa không.

- Em mệt quá. Chúng ta không dừng lại được sao? - Myrdith thều thào nài nỉ.

- Không. Chúng ta chỉ mới làm đến bảy mươi một thôi. - Hazel cương quyết.

Cô bé tiếp tục bảo hai em:

- Các em hãy xòe ra khép lại các ngón tay của mình một trăm lần.

Emmet thò đầu ra khỏi chiếc áo choàng:

- Thôi nào chị Hazel. Hãy vào đây đi. Chúng ta có chỗ trú mà.

- Không, chị không thể vào được - Bộ quần áo đảm tuyết chỉ còn chút hơi ấm vẫn cố gắng dang rộng chia sẻ cho hai đứa em. - Mọi thứ đã bị thổi bay

hết rồi. Chị phải ra kéo chúng lại. Vội lại, chị không lạnh lắm. Hãy hát bài “Nước Mỹ tuyệt vời” như trong bài thể dục sáng nay đi nào. - Hazel động viên các em.

Từ bên trong chiếc áo choàng vụng lên giọng hát trong trẻo của hai đứa trẻ - những ca từ chúng vừa mới vui vẻ hát vào sáng nay

- những ca từ đã ra đời cách đây cả trăm năm.

“Ôi sao đẹp ngời! Bao la một trời. Cánh đồng mênh mông tốt tươi. Oai nghiêm đời đời. Non cao tuyệt vời. on đây trên cánh đồng vui”. Bọn trẻ hát vang bốn câu thơ.

- Chị em mình cầu nguyện để Chúa che chở cho chúng ta đi. - Myrdith gợi ý rồi bắt đầu: - Con đang cố chìm vào giấc ngủ...

- Không, không phải như vậy! - Hazel cắt ngang. - Hãy thay bằng bài “Cha của chúng ta” đi.

Thế rồi chúng trang nghiêm đọc lời cầu nguyện.

Đêm hôm đó như kéo dài vô tận. Hazel chỉ cho các em tập thể dục, kể chuyện, hát hò, cầu nguyện. Cô bé ngồi lặng lẽ giữa trời bão tuyết tưởng như không bao giờ ngừng rơi, thi thoảng cô bé đưa đôi tay gầy như tê liệt của mình gỡ bỏ những lớp tuyết cứng bao quanh chân Myrdith và Emmet. Chính trong trời đêm khác nghiệt, bàn tay cô bé đã truyền hơi ấm cho các em và xua đi những hiểm nguy đang rình rập.

Hazel căn dặn kỹ càng hai em hết lần này tới lần khác: “Hãy nhớ là hai em không được phép ngủ đầu đầu - ngay cả khi chị ngủ quên.

Hãy hứa với chị là các em sẽ không ngủ, bất kể các em có thấy buồn ngủ thế nào. Hãy giữ cho nhau luôn thức. Các em có hứa không

Chúng đã hứa.

Một vài lần, Myrdith đã lên tiếng hỏi rằng “Tại sao cha không tìm chúng ta ?

Trong khi đó, vừa thấy bọn trẻ biến mất khỏi sân trường, William Miner liền thúc con Kit phóng qua những đụn tuyết mới để về nhà với niềm tin chắc chắn rằng con Maude đã về nhà trước. Anh gặp vợ ở cửa. Họ nhìn nhau, ánh mắt ngỡ ngàng, lo lắng và sợ hãi.

Ngay lập tức, anh đã thông báo khẩn cấp cho người dân quanh vùng. Gần 40 người đàn ông đã mạo hiểm mạng sống nhanh chóng đi tìm. Họ kiên nhẫn sục sạo khắp các cánh đồng và các con đường từ nông trang của Miner dẫn đến trường học. Rồi họ dừng lại tại các nông trang để đổi nhóm, cấp cứu những người bị tê cứng, uống cà phê cho ấm và bàn kế hoạch mới. Tất cả những đứa trẻ khác đều an toàn trong nhà. Nhưng sau bao nỗ lực, mọi người vẫn không phát hiện ra bất cứ dấu hiệu gì của ba chị em Hazel.

Gió đã mạnh thành bão với vận tốc lên tới gần 100km/giờ, nhiệt độ hạ dần đến gần 0°C. Nền trời xám đã bị bóng tối lấn át. Tuyết vẫn không ngừng rơi. Trước tình hình đó, những người tìm kiếm phải dừng lại chờ trời sáng.

Buổi sáng hôm sau, một nhóm người đã thông báo có dấu vết của một chiếc xe trượt tuyết nhỏ và một con ngựa ở phía cửa nam của trường học bị vùi lấp do tuyết rơi quá nhiều. Ngay lập tức, nhóm tìm kiếm được tổ chức lại. Những người đi theo đội thì dùng xe trượt tuyết, người đi lẻ thì cưỡi ngựa còn một số người đi bộ để tìm kiếm trong phạm vi 800 mét. Họ đi tới đi lui, sục sạo hết khu đất bị tuyết phủ trắng xóa.

Vào lúc hai giờ chiều thứ Ba, 25 giờ kể từ lúc những đứa trẻ nhà Miner mất tích, những người tìm kiếm đã thấy dấu vết ở một đồng cỏ cách trường hai dặm về phía bắc. Đó là một chiếc xe trượt tuyết bị đổ nhào. Kế đó là một con ngựa đứng bất động nhưng vẫn còn sống. Một gò cao bị tuyết bao phủ nằm dưới vòm của chiếc khung xe trượt.

Thân thể cứng ngắc của một cô bé nằm úp mặt xuống với chiếc áo khoác không cài nút trải rộng. Đôi tay cô bé đang ôm lấy em trai và em gái để che chở cho chúng.

Đoàn người tìm kiếm nhẹ nhàng đỡ cô bé rồi gỡ bỏ chiếc áo choàng và tấm bạt rách nát mà cô trùm lên cơ thể. Bên dưới là Myrdith và Emmet, cả hai đã mê man, cơ thể như đông cứng nhưng vẫn sống. Chúng đã hứa không ngủ quên dù Hazel biết chúng có thể sẽ không bao giờ tỉnh lại được nữa.

Ngày nay, trên sân trụ sở tòa án ở thành phố Center, một tượng đài tưởng nhớ bằng đá granite đã được dựng lên sừng sững như một thách thức giữa đất trời rộng lớn vãi dòng chữ được khắc như sau:

Tượng nhớ Hazel Miner 11.04. 1904 -16.03. 1920 Với người quá cố là đài vinh danh Với người đương thời là bia tưởng nhớ Với hậu thế là nguồn cảm hứng câu chuyện về cuộc đời, câu chuyện của cố Trong ký ức của hạt Oliver

còn mãi khắc ghi cái chết bi hùng.

- Helen Rezatto

Thiên đường trên mặt đất

“Nếu không biết khi nào bình minh sẽ đến thì hãy mở rộng tất cả các cánh cửa trong nhà bạn. ”

- Emily Dickinson

Hiếm khi thời tiết của một buổi sớm tháng Mười lại ấm áp như hôm ấy. Đây có lẽ là món quà mà Thượng đế muốn ban tặng cho những người dân sinh sống ở vành đai tuyết của Michigan trước khi đội binh hùng mạnh của thần băng giá kéo đến. Trong hộp quà kỳ diệu ấy chứa đựng bầu không khí ngọt thơm và những làn gió hây hây. Tôi cùng Rick - một người bạn thân lâu năm - đi dạo trên một con đường gần nhà tôi. Cả hai trò chuyện về vụ thu hoạch bắp vừa qua và việc những chiếc lá của mùa thu vẫn còn lưu luyến chưa chịu lìa cành.

Đang đi thì đột nhiên Rick khựng lại.

- Này! Chúng ta đi đến hồ Michigan nhé. - Anh bạn tôi hồ hởi đề nghị.

Tôi thật sự phấn khởi khi nghe lời đề nghị của Rick. Cả hai chúng tôi biết rất rõ địa danh “hồ Michigan” có tác động kỳ diệu đối với mỗi người như thế nào. Chỉ nghĩ đến việc được ra biển đã khiến lòng tôi lâng lâng bao cảm xúc tuyệt diệu. Chúng tôi nhanh tay chuẩn bị vài thứ gọn nhẹ cho bữa trưa, gồm có bánh mì kẹp cá ngừ, khoai tây chiên, rồi lấy vội hai chiếc áo choàng và xuất phát. Sau nửa giờ lái xe về hướng Tây, chúng tôi đã đến bên bờ hồ Michigan.

Sau khi tìm chỗ đậu xe, chúng tôi khoác thêm áo choàng vào người đề giữ ấm cơ thể trước những cơn gió lạnh đang thổi lồng lộng. Cả hai lặng lẽ sóng bước bên nhau trên dải cát trắng hướng ra phía hồ. Ngọn hải đăng South Haven già nua vẫn đứng hiên ngang cuối bến tàu, thực hiện nhiệm vụ canh gác mà nó đã đảm nhận từ hơn một thế kỷ nay. Nó tiếp tục làm người dẫn đường cho các thủy thủ trở về nhà vào những ngày đông báo hay những đêm tối mịt mùng, mặc dù có thể ngày nay nhiều người không còn cần đến nó nữa. Ánh mặt trời tỏa rạng trên đầu chúng tôi khiến cho vạn vật đều trở nên bừng sáng. Những con sóng tới tấp xô vào bờ rồi nhanh chóng rút lui để lại ủa vào mạnh hơn trước.

Tôi rất thích những chuyến đi thư giãn như thế này, nhưng với Rick, chuyến

đi đến bờ hồ Michigan này có ý nghĩa rất lớn. Sau một năm Rick lui tới các bệnh viện và tiến hành hàng loạt xét nghiệm, người ta vẫn chưa tìm ra được phương pháp điều trị cho căn bệnh đau nhức các khớp xương của anh. Mặc dù xác định được tên của căn bệnh mà Rick đang mang trong người nhưng các bác sĩ không tìm được nguyên nhân gây bệnh nên không thể đưa ra một phương pháp điều trị hữu hiệu để ngăn chặn quá trình phát triển của chúng. Nhiều lúc Rick đứng không vững và những bước chân của anh trở nên run rẩy. Anh phải dùng hai cánh tay chống vịn vào đầu gối và thỉnh thoảng còn bị ngã trong lúc đang bước đi.

Nhưng nhìn Rick lúc này, không ai dám nghĩ rằng anh đang gặp vấn đề về sức khỏe. Nhìn bề ngoài, Rick khá trẻ so với tuổi 50 của mình; anh cao hơn 1,80 mét, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai có logo của đội bóng chày nổi tiếng. Nhiều năm nay, Rick nhận nuôi một đứa cháu trai lên tám và giờ thì anh còn phải chăm sóc cả người mẹ thường xuyên ốm đau của cậu bé nữa. Với Rick, việc được dạo bước ở hồ Michigan không chỉ đơn thuần là một cuộc dạo chơi cuối tuần. Những khoảnh khắc ngắn ngủi và vô cùng quý giá này còn là liều thuốc giúp bạn tôi tạm thời quên đi những trách nhiệm nặng nề cùng bao áp lực đè nặng trong tâm trí anh.

Chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau dọc theo bờ hồ. Sự im lặng giúp cho bản giao hưởng của sóng hòa điệu với khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp của vùng hồ Michigan thấm vào mọi ngõ ngách của tâm hồn, xoa dịu những vết thương và truyền cho chúng tôi sức mạnh để vượt qua mọi thử thách của cuộc sống. Sau đó, tôi dừng lại nhặt những viên đá tròn và nhán để Rick ném chúng nhảy cách quãng trên mặt nước. Chúng tôi nhìn ngắm những con sò biển cùng vài ba tấm gỗ bị sóng đánh dạt vào bờ. Những con sóng táo bạo ủa vào bờ cát mỏng trón bàn chân của chúng tôi. Rick - lúc này đang đi trước tôi một vài bước - bỗng quay người lại, thốt lên:

- Bình thường có nhiều việc tôi rất muốn làm nhưng không thể làm được. Giờ đây, trên bờ biển này, tôi nghĩ mình đã có can đảm để thực hiện chúng. Anh có muốn cùng tham gia với tôi không?

Tôi cảm thấy do dự trước lời đề nghị của Rick. Ở tuổi này, tôi không muốn ràng buộc bản thân vào những lời hứa hẹn mà tôi không biết mình có thực hiện được hay không.

- Anh muốn làm những gì? - Tôi hỏi.

- Tôi muốn chạy. Tôi không biết liệu sau này mình có còn chạy được nữa

không. Vì thế hôm nay tôi muốn chạy dọc theo bờ cát này. Ở đây, tôi sẽ không phải bận tâm đến bất cứ điều gì nếu tôi ngã. Cát ở đây rất mềm nên tôi sẽ không bị thương. Và lại, ở đây không có nhiều người nên tôi cũng không có gì phải xấu hổ.

Dù không thích chạy đua nhưng câu nói của Rich khiến tôi hết sức cảm động. Ban đầu chúng tôi chạy chậm chậm nhưng sau đó thì tăng tốc dần cho đến khi nhịp chân của cả hai trở nên mạnh và gấp hơn. Chúng tôi chạy song đôi bên nhau dọc theo bờ cát dài. Tôi nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên gương mặt Rick và tôi tin rằng nếu bị đau, chắc anh ấy cũng không để lộ ra cho tôi biết.

Tôi dừng lại trước Rick vì lâu lắm rồi tôi mới chạy thế này. Cách chỗ tôi một quãng, Rick vẫn tiếp tục chạy. Anh chạy hết tốc lực, sải những bước chân chắc chắn trên mặt cát dưới bầu trời tháng Mười trong vắt, không một gợn mây. Trong thoáng chốc, tôi có cảm giác như cả thế giới đang quay chậm lại và thời gian ngừng trôi để tôi có thể ghi nhớ từng đường nét, màu sắc của hình ảnh đang diễn ra trước mắt mình.

Rick vẫn ở trong tầm quan sát của tôi. Tôi thấy anh chạy trên bờ cát, bên cạnh là những con sóng trắng phản chiếu ánh nắng mặt trời mà nhìn từ xa, chúng giống như một dải kim cương lấp lánh. Những chiếc lá thu vàng rục ròn sót lại rung rinh theo gió trên những thân cây mọc trên đụn cát. Tôi bước chậm rãi, nhìn ông bạn thân yêu của mình dừng bước và quay trở về. Đôi chân anh sải bước vững vàng trên nền cát, hai cánh tay anh giơ cao, hai bàn tay siết chặt lại thành hai quả đấm cứng cáp. Anh ngửa mặt lên trời, phấn khích hét to:

- Tôi làm được rồi. Tôi đã không ngã.

- Chúc mừng anh. Anh giỏi lắm. - Tôi cũng hét to, cười lớn nhưng rồi tiếng cười của tôi nghẹn lại trong cổ giống như tiếng khóc.

Tôi mừng tượng một ngày nào đó, khi chúng tôi cùng lên thiên đường, tôi sẽ nhìn thấy người bạn thân thiết của mình chạy trên sân bóng chày mà không phải bận tâm về bất kỳ vết thương hay căn bệnh nào. Bạn tôi sẽ là một người hoàn toàn khỏe mạnh, được tự do đi đến bất cứ nơi nào anh muốn và làm bất cứ việc gì anh thích. Vào một chiều thu âm áp, trong một khoảnh khắc, tôi đã nhìn thấy mối đồng cảm sâu sắc giữa thế giới rộng lớn này với một con người bé nhỏ đang bước đi trên mặt đất. Tôi bỗng muốn tạ ơn Thượng đế, vì Ngài đã cho tôi nhìn thấy thiên đường ngay trên cõi dương

gian.

- Anne Goirich

Mike, tôi và chiếc bánh

Thật tồi tệ khi những điều chúng ta tin tưởng lại mâu thuẫn với những việc chúng ta làm.

- Freya Stark

Một hôm, sau buổi họp Au sinh Hướng đạo, Mike - con trai chín tuổi của chúng tôi, trở về nhà và nói với chúng tôi rằng nhóm của nó sẽ đứng ra tổ chức một bữa tiệc lớn và bán bánh ngọt. Bánh này sẽ do chính các Au sinh và cha của chúng cùng làm.

Tôi chưa bao giờ tự nướng bánh, nhưng vì từng nhiều lần nhìn vợ trộn bột nên tôi nghĩ kế hoạch đó cũng không có gì quá khó khăn và to tát.

Rồi ngày tổ chức bữa tiệc cũng đến, Mike và tôi chọn một gói bột màu vàng đẹp mắt. Theo chỉ dẫn trên gói bột, chúng tôi nhào các loại gia vị với nhau rồi đổ hỗn hợp đó vào hai chiếc khuôn tròn. Khi đặt hai chiếc khuôn đó vào lò nướng, cha con tôi hết sức tự tin. Nhưng sau 30 phút, tôi kinh ngạc khi thấy chiếc bánh không phồng lên cũng không mềm và mịn như trong quảng cáo (dù Chúng tôi đã theo sát chỉ dẫn). Thực tế, chúng chỉ cao tới nửa chiếc khuôn. Mike có vẻ không quan tâm lắm đến điều này. Có lẽ, đó cũng là do tôi đã bảo với thằng bé rằng chiếc bánh ngon nhất mà tôi từng ăn cũng chỉ thấp chừng này thôi.

Chúng tôi xếp mấy cái bánh chồng lên nhau. Sau đó, tôi phát hiện ra là chúng tôi cần đường làm mứt để phủ lên mặt bánh. Nhưng thứ đó hiện giờ chúng tôi lại không có. Thời gian thì không còn nhiều, bữa tiệc thì chỉ còn cách đó vài giờ.

Vì không biết đường để làm mứt khác với đường vẫn ăn nên tôi đành ninh rằng đường nào chẳng là đường. Nhưng rất may, vợ tôi đã nhắc tôi rằng đường thông thường không thể sử dụng để phủ lên mặt bánh. Thế là tôi chỉ còn một cách duy nhất - phi như bay đến siêu thị mang về một hộp đường phủ bánh chế biến sẵn (vì lúc này nếu tự tay chế biến, chắc chắn chúng tôi sẽ trễ buổi tiệc).

Cuối cùng thì lớp phủ cũng hoàn tất dù nó hơi mỏng một chút. Công đoạn cuối cùng được lấy cảm hứng từ cách sơn trang trí trên trần nhà bếp. Ngoài ra tôi còn trang trí thêm mấy chấm nhỏ trên mặt bánh. Mike và tôi nhìn nhau

cười đắc ý vì công việc khó khăn cuối cùng cũng đã hoàn thành. Chúng tôi thậm nhủ trông nó cũng đẹp lắm chứ. Vợ tôi mỉm cười. Cô ấy cũng công nhận là trông chiếc bánh thật ngon và đẹp mắt. Tôi không nhận ra rằng chiếc bánh của mình bị méo.

Trên đường vội vã tới bữa tiệc, Mike mới cho tôi biết là bánh hôm nay sẽ được bán đấu giá. Trong khoảnh khắc, tôi ước gì chúng tôi có nhiều thời gian hơn để chăm chút cho chiếc bánh, vì như thế nó sẽ hoàn hảo hơn nhiều.

Hội trường lúc này chật kín người. Bữa tối đang được chuẩn bị nên chúng tôi đưa chiếc bánh tới phòng bán đấu giá. Thật bất ngờ, trên chiếc bàn dài, rất nhiều chiếc bánh nhỏ bày biện vô cùng đẹp mắt với đa dạng hình thù khác nhau. Tất cả đều phết một lớp đường mút lên mặt bánh và được trang trí rất hài hòa. Có lẽ Mike đã hiểu nhầm, bởi bữa tiệc này giống với cuộc thi làm bánh hơn. Có lẽ, những cặp cha con ở đây đều nhận được sự trợ giúp đặc lực từ những người vợ khéo tay, các chuyên gia trang trí bánh bậc thầy và cả những kỹ sư đầy óc sáng tạo. Có lẽ, chúng tôi đã tới nhầm chỗ...

Có những chiếc bánh được làm theo hình dạng cái lều hình nón của người da đỏ, lại có những chiếc được làm theo hình con thuyền có gán phản lực, hoặc hình chiếc mũ, hình lá cờ nước Mỹ, tạo dáng con người và động vật... Bên trên mặt bánh được trang trí nào là sơ ri, nào là nấm hoặc lớp lánh kẹo. Những chiếc bánh được trưng bày trên những khuôn bánh trang trí công phu hoặc những chiếc đĩa bằng sứ đắt tiền. Có cả những chiếc bánh được trang trí trên bề mặt hình lá cờ biểu trưng của Au sinh Hướng đạo, khung cảnh của trận chiến trong Chiến tranh giữa các vì sao, và cả hình phong cảnh.

Mike trang trọng đặt chiếc bánh lên trên chiếc đĩa giấy mà chúng tôi đã rắc sẵn đường. Khi thấy không còn chỗ, thằng bé liền đặt chiếc bánh lên lò sưởi phía sau bàn. Rồi cẩn thận, nó mở miếng bìa kính bên ngoài, nhưng miếng bìa lại dính vào một vài điểm trên chiếc bánh khiến bề mặt chiếc bánh có màu vàng lố chỗ. Mặt tôi nóng ran khi theo dõi từng động tác của Mike, nhưng thằng bé dường như không cảm thấy chút xấu hổ nào trước sản phẩm ấy.

Tôi quyết định gợi ý khéo với thằng bé rằng chúng tôi không nên tham gia buổi bán đấu giá này, rằng có lẽ... Nhưng suy nghĩ đó ngay lập tức bị cát ngang khi hội trường vang lên tiếng reo mừng náo nhiệt chào đón những người mặc bộ đồng phục màu xanh bước vào.

Cả khán phòng ồn ã khiến tôi không thể nghe được quy tắc của cuộc đấu giá,

nhưng lúc sau một phụ nữ dáng vẻ nghiêm nghị đã thuật lại cho tôi một số quy tắc trong khi đưa con nhỏ của cô ấy cứ bám lấy chân phải của tôi. Chỉ có những Au sinh mới có thể tới gần khu vực đấu giá và đưa ra giá của mình. Tôi vội đưa cho Mike tám đô la và khi nó chạy trở lại chỗ đặt chiếc bánh, tôi đã hô to bảo nó đặt giá thấp thôi vì số tiền còn lại sẽ là của nó.

Sau năm phút ồn ào vì đưa trẻ này ra sức hô hào nhắc nhở đưa trẻ khác im lặng, cuộc đấu giá bắt đầu. Người điều khiển cuộc bán đấu giá nâng chiếc bánh thứ nhất lên. Ông ta mô tả tỉ mỉ thiết kế công phu của chiếc bánh với cách trang trí cầu kỳ, những chất liệu đẹp mắt, màu sắc tươi sáng với những trái sơ ri được trang trí phía trên. Ông gợi ý rằng những vật trang trí này xứng đáng một cái giá mở đầu thật cao. “Bảy mươi lăm cent! Tám mươi cent! Một đô la! Một đô la lần thứ nhất, một đô la lần thứ hai; chiếc bánh đã được bán với giá một đô la”. Chiếc bánh tiếp theo cũng được mô tả thật tỉ mỉ và bán với giá năm mươi cent. Tưởng tượng tới phản ứng của khán giả trước chiếc bánh của chúng tôi, bỗng dưng tôi thấy lòng mình thất lại.

Có lẽ con trai tôi sẽ làm ra vẻ như không biết chiếc bánh của chúng tôi khi người ta giơ chiếc bánh lên. Trong đầu tôi chợt hiện lên cảnh tượng đấu giá chiếc bánh với những tiếng xì xào chê bai và giễu cợt của mọi người.

Tôi cố gắng ra dấu cho thằng bé ở góc phòng. Trong đầu tôi manh nha ý định rằng bằng cách nào đó tôi sẽ di chuyển về phía trước và làm ra vẻ vô tình xô vào chiếc bánh nhằm “phi tang” nó, chỉ có thế tôi mới có thể cứu Mike khỏi bị bẽ mặt trước mọi người. “Con trai ơi, mua bánh đi, chọn đại cái nào cũng được rồi cha con mình sẽ nhanh chóng rời khỏi nơi này.” - Tôi thầm nghĩ. Nhưng đúng lúc đó, người phụ nữ ngồi bên cạnh bỗng quay sang nhìn tôi chằm chằm, thế là tôi đành phải từ bỏ kế hoạch ám muội ấy.

Không biết tôi đang mơ, hay người điều khiển cuộc đấu giá đã chủ tâm “làm lơ” chiếc bánh của chúng tôi. Rồi bỗng nhiên, tôi nghe loáng thoáng đâu đó tiếng xì xào từ hàng ghế khán giả. Hình như họ đang bàn tán về chiếc bánh có “những chấm vàng”. Một vài thanh thiếu niên ngồi sau tôi gọi đó là “chiếc bánh bệnh phong” rồi chúng cười ngặt nghẽo với nhau. Tim tôi nhói đau. Nỗi thương cảm Mike trào dâng.

Khoảnh khắc đó cuối cùng cũng tới. Người điều khiển cuộc đấu giá giơ chiếc bánh của Chúng tôi lên. Chiếc đĩa giấy nghiêng theo tay ông ấy. Những mảnh vụn lả tả rơi xuống. Dưới ánh đèn rực rỡ, vô số lỗ nhỏ hiện ra lỗ chỗ trên lớp phủ bánh vụng về. Ông bắt đầu nói. Nhưng chưa kịp gì, Mike đã đứng đó, reo to hết sức: “Tám đô la”.

Khắp khán phòng mọi người đều sững sờ. Không một cái giá nào khác được đưa ra. Sau khi đếm hiệu hai lần, người điều khiển cuộc đấu giá gật đầu: “À, được rồi...”. Mike chạy về phía trước, nó cười toe toét. Tôi nghe thấy nó thích thú nói với bạn bè: “Đó là cái bánh của tớ đây! Cha tớ và tớ đã cùng làm nó đây!”.

Thằng bé đã dành cả tám đô la để đấu giá cho chiếc bánh cứ như thể đó là một báu vật. Vừa cười, nó vừa bước đi giữa đám đông. Nó còn dừng lại và dùng ngón tay trở quệt thử một miếng. Khi thấy tôi, nó reo to: “Cha à, con đã mua nó rồi!”.

Chúng tôi lái xe về nhà trong niềm hạnh phúc, Mike đặt chiếc bánh trong lòng. Tôi hỏi nó tại sao lại đưa ra cái giá mở màn là toàn bộ số tiền nó có, nó trả lời rằng: “Con không muốn người khác có được cái bánh của chúng ta!”.

“Chiếc bánh của chúng ta?”, ồ, đúng vậy! Đó thực sự là chiếc bánh của chúng tôi. Nhưng trước đó tôi đã nhìn nó chỉ bằng con mắt của riêng tôi. Về tới nhà, mỗi người chúng tôi đều ăn một phần bánh trước khi Mike đi ngủ. Hương vị của nó thật tuyệt. Và Chúa ơi, trông nó cũng đẹp lắm chứ!

- Michael A. Andrews

Sức mạnh của sự tập trung

Ngày nhỏ, tôi có một thói quen rất xấu là “cả thèm chóng chán”. Một ngày mùa hè nắng chói, cha đã chỉ cho tôi một thử nghiệm thú vị từ chiếc kính lúp và một tờ báo. Khi ông di chuyển chiếc kính trên tờ báo từ điểm này sang điểm khác, không có gì thay đổi. Nhưng khi ông dùng chiếc kính hứng ánh mặt trời và hướng nó vào một điểm nhất định và giữ nguyên chiếc kính trong một khoảng thời gian thì lửa bốc lên làm cháy một lỗ trên tờ báo.

Tôi kinh ngạc trước thử nghiệm của cha nhưng không hiểu được ý nghĩa của nó. Một lúc sau, cha tôi giải thích rằng nguyên tắc thử nghiệm này cũng giống với nguyên tắc áp dụng vào mọi việc làm của chúng ta: Để thành công, chúng ta cần tập trung tất cả sức lực cho đến khi hoàn thành mục tiêu.

- John Louis Feliciello

Cuộc chiến giữa người mẹ và chất kích thích

Luôn luôn là thời điểm thích hợp cho những việc làm đúng đắn.

- Martin Luther King

Lori Lewis không phải là người thích lục lọi đồ đạc của người khác. Mục đích duy nhất của bà khi tìm kiếm khắp căn phòng của cậu con trai Bryan là tìm chiếc quần jeans để trả lại cho cửa hàng. Tuy nhiên, trong lúc tìm kiếm, bà vô tình phát hiện một chiếc túi du lịch rất lạ. Tò mò, Lewis mở chiếc túi ra và tìm thấy một chiếc kim tiêm và một ống dung dịch. Trời đất như tối sầm trước mắt Lewis. Một ý nghĩ vụt qua óc bà, phải chăng con trai bà đang dùng ma túy?

Sau khi gọi điện tới một nhà thuốc ở địa phương, Lewis cảm thấy an tâm một phần khi biết rằng thứ dung dịch đựng trong ống tiêm là anabolic steroid® hay steroid đồng hóa. Nhưng sau đó, một loạt câu hỏi hiện ra khiến đầu óc bà như muốn nổ tung. Tại sao Bryan lại dùng chất kích thích?

“Này Bryan, mẹ cậu đang đợi bên kia kia”. Bryan Dyer nhìn theo tay bạn gái. Cậu vừa học xong tiết học buổi chiều tại trường phổ thông Colleyville Heritage ở khu Dallas giàu có thuộc ngoại ô Texas. Ngay sát lề đường, mẹ cậu đang đứng sau chiếc xe Navigator màu trắng. Ánh mắt bà rất bức bối.

- Về nhà ngay! - Lewis nói.

Bryan là một thanh niên 17 tuổi, cao 1,83 mét và gầy nhồng. Năm trước, cậu từng chơi ở vị trí tiền vệ trong đội bóng đá đại diện cho trường và luôn là một học sinh giỏi nắm giữ những điểm A và B trong lớp. Như những thanh niên khác ở Colleyville, cậu cũng thích quần jeans, giày đế mềm, áo thun và ưa sùm sụp một chiếc mũ lưỡi trai che gần kín mắt. Cha mẹ ly hôn khi cậu còn nhỏ. Sau đó, cậu sống với mẹ, cha dượng, anh trai và em gái. Cậu vẫn thường xuyên gặp cha - một cựu ngôi sao bóng đá của trường phổ thông ở Arlington gần đó vì ông hay có mặt trong các sự kiện thể thao của các trường phổ thông. Kể từ khi cha mẹ ly dị, mối quan hệ giữa hai mẹ con Bryan trở nên gần gũi hơn. Nhưng vào thời điểm này, cậu thà phải chạm trán với một loạt cầu thủ còn hơn phải đối mặt với sự giận dữ của bà.

Vừa bước vào nhà, Bryan đã thấy mẹ đứng đợi với chiếc kim tiêm và ống

dung dịch trên tay.

- Tại sao con lại dùng chất kích thích?

Bryan sững sờ, chết lặng. Một hồi sau, cậu giải bày: “Mẹ, gần như cả đội đều dùng nó mà”. Bryan kể về niềm hy vọng được gia nhập đội tuyển đại diện cho trường đi thi đấu. Thầy huấn luyện viên và cha luôn đòi hỏi cậu phải nâng cao thể hình. Vì thế cậu đã quyết định dùng 200 đô la tích góp được khi làm việc tại Applebee’s để mua “Deca” - nandrolone decanoate từ một người học cuối cấp trong đội bóng. Trong năm tuần, cậu đã tự tay tiêm thứ thuốc đó vào hông mình.

Lewis thấy mình bị sốc:

- Con nghĩ là con đang làm gì chứ?

Bryan yếu ớt:

- Mẹ, các huấn luyện viên đều yêu cầu chúng con phải to lớn, khỏe mạnh và nhanh nhẹn hơn. Nhưng họ không chỉ cho chúng con phương pháp. Họ chỉ yêu cầu thôi.

Như bao bậc phụ huynh khác, Lewis rất nhạy cảm trước những hiểm họa từ rượu và các chất kích thích đối với đứa con đang độ tuổi trưởng thành của mình. Tất cả những gì bà biết về steroid đồng hóa là chúng bất hợp pháp. Sau khi tìm hiểu trên mạng Internet, bà nhanh chóng phát hiện ra các tác hại của nó. Nếu dùng thường xuyên, chất này sẽ hủy hoại cơ thể, tạo ra những căn bệnh khủng khiếp như ung thư, bệnh tim và các vấn đề thể chất nghiêm trọng khác, kèm theo đó là những bất ổn trong đời sống tinh thần như trầm cảm hay chứng giận dữ quá mức.

Bryan ngừng sử dụng chất đó khi lưng cậu bị mọc nhiều mụn, một tác dụng phụ của thuốc. Đến khi mẹ cậu phát hiện ra kim tiêm, cậu đã sử dụng steroid đồng hóa được nhiều tháng. Nhưng Lewis băn khoăn rằng ngoài con bà, ở ngoài kia còn bao nhiêu đứa trẻ khác đang ngây ngô làm những việc ngu xuẩn tương tự?

- Mẹ sẽ gọi điện tới trường. - Bà nói.

- Đừng mẹ. Con sẽ bị đuổi mất! - Bryan nài nỉ.

Lewis trấn an con trai:

- Con đừng lo. Không ai biết đó là con đâu.

Để hiểu được diễn biến tiếp theo của câu chuyện, bạn cần hiểu được bóng đá phổ thông ở Texas có tầm ảnh hưởng to lớn đến thế nào. Các đội bóng của bang luôn nằm trong top những đội bóng xuất sắc nhất toàn quốc. Không tự nhiên mà 20.000 người lại tập trung tại những sân vận động đông đúc vào các tối thứ Sáu trong khi họ

Có thể thành thoi ở nhà thưởng thức buổi tường thuật trực tiếp trên truyền hình. Những trận đấu này ngốn nguồn kinh phí khổng lồ lên tới 20 triệu đô la. Phần lớn số tiền này được rút ra từ túi của những người ủng hộ muốn chứng kiến đội của mình chiến thắng. Những huấn luyện viên thành công có thể kiếm được khoản tiền lương hấp dẫn, còn trận chiến để giành giật những vị trí đáng thèm khát này thì khỏi nói, thật khủng khiếp.

Từ những thành phố nghèo nàn với nền kinh tế khủng hoảng như Oiessa tới những khu ngoại ô giàu có ở Dallas, các anh hùng bóng đá tuổi thiếu niên đều chiếm lĩnh những vị trí danh giá nhất. Nhưng áp lực lớn nhất nằm ở những trường như Colleyville vì chúng phải cạnh tranh trong một môi trường khắc nghiệt nhất của bang. Hai năm trước, khi đội Southlake Carroll giành ngôi đầu bảng không chỉ ở Texas mà còn ở phạm vi toàn quốc, nhiều cầu thủ của đội đã nắm được những học bổng béo bở cho chúng cơ hội được chơi ở những trường đại học danh tiếng.

Vì thế, không có gì đáng ngạc nhiên khi một số cầu thủ sử dụng chất kích thích để chiếm được tru thế và giải thoát khỏi sức ép quá lớn trong những trận đấu căng thẳng. Khấp nước

Mỹ, trong giai đoạn từ 1991 tới 2003, lượng chất kích thích sử dụng ở các trường phổ thông lên đến mức báo động. Theo khảo sát của các trường học ở Texas về tình hình lạm dụng chất kích thích vào năm 2004, hơn 41.000 ngàn học sinh từ lớp 7 tới lớp 12 đã thừa nhận chúng có sử dụng chất kích thích. Nhiều thanh thiếu niên còn cho biết những chất kích thích này có thể mua bán dễ dàng qua trung gian ở địa phương hoặc mua bán trực tuyến.

Và vì chỉ một số ít trường tiến hành kiểm tra nên bọn trẻ không hề lo bị phát giác. “Đó là hành vi bị ém nhẹm nhiều nhất mà tôi từng thấy, còn hơn cả tội giao cấu với trẻ em. ” - Charles Yesalis, một giáo sư của Đại học Pennsylvania phát biểu sau 20 năm nghiên cứu về thực trạng sử dụng chất kích thích. Ông còn cho biết ngay cả các công chức trong trường cũng phủ nhận vấn đề này. “Nếu mỗi lần huấn luyện viên hay hiệu trưởng bào với tôi

rằng: “Đó là vấn đề thật đấy, nhưng nó không tồn tại ở trường chúng tôi” mà tôi được trả 100 đô la thì có lẽ tôi đã có thừa tiền để mua một chiếc xe Ferrari rồi đấy!”.

Sau khi phát hiện vấn đề của con, ngay ngày hôm sau, Lewis đã gọi điện cho trợ lý hiệu trưởng trường Colleyville, ông Ted Beal. Bà đưa ra một câu chuyện tương tự câu chuyện của Bryan, và Beal đã nói rằng ông sẽ kiểm tra lại. Một vài giờ sau, ông gọi lại và khẳng định với bà rằng không có vấn đề như vậy vì huấn luyện viên Chris Cunningham đã nói chắc chắn với ông.

- Có thật như vậy không? - Lewis nghi ngờ.

Chẳng cần một chứng lý nào thêm, Beal bảo với bà rằng ông không thể giúp gì hết.

Lewis giận tái người. Họ chỉ muốn tống ta về cho nhanh, bà thầm nghĩ. Từ trước tới giờ, người mẹ 40 tuổi này không phải là một người năng nổ hoạt động. Các hoạt động bên ngoài của bà chỉ dừng lại ở phần việc nhỏ bé trong hội phụ huynh và một vài công việc vận động cho thị trưởng Colleyville và Tổng thống George w. Bush.

Bà tự nhủ “Ta đã làm tất cả cho thể thao phổ thông. Nhưng ta chả làm được gì cho những đứa trẻ đang đẩy mình xuống vực thẳm kia. Làm sao lại có thể như vậy được chứ?”. Ngày hôm sau, bà gọi điện tới tòa soạn báo Colleyville Courier.

Một tuần trôi qua, phóng viên Scott Price và biên tập viên Charles D. Young đã thu thập tin tức từ học sinh, huấn luyện viên và các công chức trong trường. Vào ngày 1 tháng 10, tờ báo đã đưa câu chuyện này lên trang nhất. Dù không nêu đích danh Lewis nhưng Price đã viết: “Chúng tôi không mất nhiều thời gian để xác minh những lo ngại của người mẹ ấy. Quả thực, Courier đã có đủ chứng cứ cho thấy chặt kích thích đã được ngầm sử dụng tại các trường phổ thông ở toàn khu vực này”.

Những ngày tiếp theo, tờ Dallas Morning News liên tục đề cập tới vấn đề này. Bryan ước gì mình chưa từng dính dáng tới chất đáng nguyên rủa đó.

- Điều đó chẳng liên quan gì tới những người khác. Tại sao mẹ lại công khai chúng cho báo chí? - Cậu gào lên.

Nhưng một khi Lori Lewis đã quyết tâm làm một điều gì đó thì bà hiếm khi bỏ cuộc giữa chừng.

- Vì như vậy sẽ cứu vớt cuộc sống của những người khác ở những nơi khác.
- Bà đáp.

Vào đầu tháng Hai, trên trang nhất của tờ Dallas Morning News, một loạt bài với tựa đề: “Thảm họa ngầm - chất kích thích ở các trường phổ thông” được đăng tải. Các phóng viên đã xác minh thêm nhiều trường hợp sử dụng chất kích thích ở các trường phổ thông phía Bắc Texas và đã dành nhiều giấy mực viết về một cầu thủ bóng đá có tên “Patrick” - một bí danh cho Bryan.

Vô cùng phẫn nộ, Bryan gọi điện cho mẹ và giận dữ nói rằng: “Mẹ, người ta đang gọi con là Patrick kia kìa”. Nhưng sự che giấu đó không giữ được lâu. Cậu biết rằng một trung gian thuốc kích thích ở địa phương đang lần tìm cậu, các cầu thủ bóng đá đang lên kế hoạch đề phôi bày cậu, và có người còn gửi tới cho cậu một thông điệp đầy đe dọa: “Tao sẽ đập cho mày một trận!”.

Vào tháng Chín, Steve Trachier - Trưởng phòng đào tạo của phòng giáo dục quận đã gửi tới các công chức ở các trường phổ thông một bức thư điện tử với tựa đề Lý lẽ vô cớ của Lewis. Còn huấn luyện viên Cunningham gọi bà là “kẻ nói dối”. “Các anh đề một bà mẹ điên khùng tự do tìm người đổ lỗi cho vấn đề riêng của bà ấy. Ông nói với tờ Morning News (sau này, ông đã phải công khai xin lỗi vì cách gọi khiếm nhã của mình).

Một đêm, Lewis nằm trên giường, lòng không khỏi băn khoăn: “Mình đang làm gì thế này?”. Chồng của Lori, Jack, là nguồn cổ vũ lớn nhất đối với bà. Nhưng để bảo vệ Mc Kenna - đứa con gái tám tuổi của họ khỏi giới truyền thông, ông đã không công khai trước công chúng. Bây giờ, ngay cả Jack cũng phải tức giận:

- Người ta chỉ trích em vì em đã làm đúng. Vì thế, bây giờ em không được dừng lại. - Ông động viên vợ.

Chín vận động viên, phần lớn là cầu thủ bóng đá, cuối cùng đã bị phôi bày hành vi sử dụng chất kích thích và đó là minh chứng cho thấy huấn luyện viên của họ đã sai. (Dù vậy, không có bằng chứng cho thấy Cunningham hay các huấn luyện viên khác biết rằng cầu thủ của mình sử dụng chất kích thích). Tuy nhiên, rất ít người ủng hộ việc làm của Lewis. Hàng xóm tuyệt giao với bà. Các phụ huynh khác trong lớp của Bryan cũng làm ngơ mỗi lần gặp bà ở siêu thị dù rằng họ quen biết nhau từ khi con họ mới bốn tuổi.

Và điều tồi tệ cuối cùng là gì? Bà và Bryan không có cùng suy nghĩ. “Tuyệt lắm mẹ ạ, mẹ đã làm hỏng cuộc đời con rồi đấy!” - Cậu bé nói. Khi những

đe dọa tiếp tục gia tăng, họ đã đồng ý chuyển trường cho cậu.

Cách đó 30 dặm, ở Plano, Texas, có hai người xa lạ đang âm thầm cố vũ Lewis. Don và Gwen Hooton quan tâm đặc biệt tới những câu chuyện được đăng tải trên tờ Morning News. Đứa con trai 17 tuổi của Hooton là Tylor đã tự tử vào năm 2003. Tylor là một cậu bé luôn lạc quan và thích giao du, nhưng cậu đã dùng chất kích thích vì muốn cải thiện phong độ chơi bóng chày. Cậu bị bệnh trầm cảm sau khi ngừng sử dụng thuốc và cha mẹ cậu cho rằng chính chất kích thích đã giết chết con trai họ.

Kể từ đó, Don Hooton trở thành một thuyết khách khắp đất nước về vấn đề sử dụng chất kích thích. Ông đi khắp nơi để cảnh báo các bậc cha mẹ, huấn luyện viên và bọn trẻ. “Bà đã làm đúng. Hãy kiên định, đừng nhụt chí và cũng đừng hy vọng người ta sẽ nhiệt tình đón nhận bà.” - Ông động viên. Ở nơi Hooton sinh sống, gần nhà của cầu thủ huyền thoại trong đội bóng Dallas Cowboy - Troy Aikman, những người chỉ trích ông đã loan truyền những lời đồn sai trái rằng con trai ông đã dính dáng tới những chất kích thích khác như thuốc ngủ gây tê và thuốc lác.

Không cần quan tâm người khác nghĩ gì, Lewis nhủ thầm: “Minh không phải là chủ đề tranh cãi đại chúng. Việc mình làm ở đây là để đấu tranh chống lại mối nguy hại này”. Vào cuối tháng Tư, bà đã làm đơn tố cáo huấn luyện viên Cunningham vì tội vu khống. Một vài ngày sau, bà đã làm chứng trước tiểu ban lập pháp để ủng hộ điều luật yêu cầu thi hành kiểm tra chất kích thích ở các vận động viên phổ thông.

Vào tháng Năm, Lewis được mời tới gặp ban lãnh đạo trường Colleyville. Và sau đó, một điều lạ thường đã xảy ra: ban lãnh đạo đã nhất trí kiểm tra ngẫu nhiên các học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa để xem chúng có sử dụng chất kích thích hay không. “Điều đó không chỉ giúp ngăn chặn mầm mống hiểm họa mà còn khẳng định chắc chắn thái độ không dung thứ của chúng tôi với những đối tượng sử dụng chất kích thích dưới mọi hình thức.” - Phát ngôn viên của nhà trường đã nói.

Còn với Bryan, cậu đã gia nhập đội bóng ở trường mới và nhanh chóng trở thành ngôi sao của đội. Cậu cũng đảm nhiệm vai trò hậu vệ cánh và vừa mới lọt vào mắt của một chuyên gia săn lùng cầu thủ của một trường đại học ở Ohio. Điều đáng nói là tất cả những thành công ấy đều không hề có bóng dáng của chất kích thích.

- Lynn Rosellini

Sự giúp đỡ của một người bạn

Chủ nghĩa anh hùng chân chính rất giản dị, đời thường. Đó không phải niềm khao khát vượt qua người khác bằng mọi giá mà là niềm mong muốn cứu giúp người khác bằng mọi giá.

- Arthur Ashe

Buổi sáng hôm ấy, tiết trời thật đẹp. Thành phố Fredericksburg, Virginia, như lùi dần sau cánh trái chiếc máy bay P51 Mustang vừa được sửa chữa lại khi tôi phóng đi theo hướng 330 độ. Trước mắt tôi lúc này là vùng đất tôi đang tìm kiếm: thành phố Culpeper.

Tôi đang ở độ cao hơn 4.500 mét so với mặt nước biển. Gạt cần trục về phía trước, tôi vội vã hạ cánh chiếc Mustang. Tôi đã tìm thấy thứ mình cần tìm, thế là tôi điều khiển chiếc máy bay bổ nhào xuống. Kim đồng hồ chỉ vận tốc của máy bay vượt quá 600 km/giờ. Tôi cho giảm tốc độ lại. Tôi đang bay ở độ cao khá thấp và hướng thẳng xuống đường lộ. Tôi nhắm đếm ba giây và thực hiện cú lộn trên không đẹp nhất trong đời mình.

Tôi biết mình đang vi phạm một số quy tắc bay của liên bang như điều khiển bay ở tầm thấp khi không được phép, bay gần các tòa nhà, và thực hiện những cú nhào lộn trên không ở độ cao dưới 4.500 mét. Không những thế, tất cả những điều ấy lại được thực hiện bởi một công chức của Combat Pilots Association (Liên đoàn Phi công Chiến đấu) kiêm huấn luyện viên bay vốn phải tuân thủ chặt chẽ các quy định. Nhưng tôi chưa bao giờ hối tiếc về sự bộc phát vô kỷ luật đó. Dù đúng hay sai, khoảnh khắc ấy cũng mãi mãi thuộc về tôi.

Năm tôi 6 tuổi, cha mẹ tôi ly hôn. Cha bỏ lại chúng tôi ở New York để kiếm tìm cuộc sống mới, mặc cho mẹ con tôi phải khổ sở để bám trụ với cuộc sống. Đó là năm 1943 - quãng thời gian thật khốn khó.

Lúc ấy, mẹ tôi làm cho một cơ sở chế tạo vũ khí, rồi bà kết hôn với một người đàn ông mà tôi thường gọi là Jack. Ông ấy là người hay cáu gắt. Cuộc sống cùng Jack là chuỗi ngày khốn khổ với những trận cãi vã to tiếng lúc nửa đêm, đôi khi còn kèm theo những tiếng đánh đập. Tôi nhớ, mẹ đã khóc rất nhiều.

Một buổi tối, Jack nói với tôi rằng ông ấy và mẹ phải đi ra ngoài rồi dặn tôi

phải nằm yên trên giường và ngủ đi. Rồi ông ấy tắt đèn phòng tôi trước khi bước ra.

Tôi vốn có thói quen lên khỏi giường và quan sát từ cửa sổ khi họ đã đi. Khi tôi đang khẽ khăng băng qua phòng trong bóng tối, bỗng dưng đèn bật sáng. Jack đang đứng ở cửa, cầm một cái dây thắt lưng và một đoạn dây phơi quần áo. Ông ta chửi rủa và quát mắng tôi vì đã không vâng lời ông ấy. Ông ta ném tôi lên giường rồi cột tay chân tôi vào khung giường, đánh tôi cho đến khi người tôi bật máu.

Tôi phải sống trong sự ngược đãi dã man đó suốt hai năm liền. Rồi một đêm, bà nội tôi từ Wilmington, Delaware tới. Sau khi tranh cãi quyết liệt với mẹ tôi, bà nội mang tôi ra một chiếc xe chờ sẵn bên ngoài rồi phóng đi. Đó là lần cuối cùng tôi được trông thấy mẹ.

Tám năm sau đó, tôi sống ở Wilmington. Bà nội tôi là một người phụ nữ tốt bụng nhưng rất nghiêm khắc. Bà không bao giờ dùng từ yêu trong khi nói chuyện. Cũng trong thời gian này, cha tôi tái hôn và đang ở Texas cùng người vợ mới. Thi thoảng ông có ghé thăm tôi nhưng tôi không nhớ rõ về ông lắm, chỉ mang máng rằng ông đã mua quà cho tôi.

Là quản lý cho một công ty lớn nên bà nội có rất ít thời gian dành cho tôi. Tôi chỉ gặp bà trước khi đi học và gặp lại vào lúc 6 giờ tối, khi bà trở về nhà. Tại trường, tôi thường xuyên dính dáng vào mấy vụ đánh nhau. Ngày ấy, tính tình tôi hay cáu kỉnh và hung hăng.

Năm 15 tuổi, tôi bị đuổi học. Bà nội đăng ký cho tôi vào một trường quân đội ở Bryn Mawr, Pennsylvania. Đây là ngôi trường nổi tiếng với việc đưa những học sinh cá biệt vào khuôn khổ. Dĩ nhiên, đó cũng là lần đầu tiên tôi biết thế nào là giáo dục, cộng thêm rất nhiều nội quy nghiêm ngặt khác. Chúng chẳng khác nào cực hình khiến tôi không thể tuân theo và thế là tôi bị đuổi khỏi trường vào năm 16 tuổi.

Trở lại học tại một trường công lập ở Wilmington, vào những ngày cuối tuần, tôi có nhiều thời gian hơn cho bản thân nhưng lại chẳng có việc gì để làm. Một ngày thứ Bảy, tôi bắt xe buýt tới căn cứ không quân New Castle ở ngoại ô thành phố. Tại rừng cây bên sườn đồi của Không quân Cảnh vệ Quốc gia ở Delaware, lần đầu tiên tôi được tận mắt nhìn thấy một chiếc máy bay. Đó là một chiếc P51 Mustang được sử dụng trong Thế chiến thứ hai. Tôi như bị thôi miên. Tôi đi vòng quanh chiếc P51, xuýt xoa nhìn hai cánh và những cánh quạt của nó, rồi tôi nhảy lên cánh và lao vào buồng lái. Đúng

lúc đó, một người đàn ông có chiếc phù hiệu ba vạch trên tay áo màu xanh xuất hiện và quát to: “Này, thằng nhóc kia, ra khỏi đây ngay”.

Tôi sợ hãi, toan cắm cổ chạy. Bỗng một bàn tay nắm lấy vai tôi và đẩy tôi trở vào buồng lái. Vừa quay lại, tôi thấy mình đang đối diện với một phi công mặc bộ đồng phục bay. Chú ấy đang đứng trên cánh máy bay; mái tóc hung đỏ, đôi mắt như mỉm cười.

Tên của chú ấy là James Shotwell, phi công trưởng. Ngày hôm đó, trước khi tôi rời khỏi khu căn cứ, tôi đã gọi chú bằng cái tên thân mật là Jim. Sau này, cứ vào cuối tuần, tôi thường ghé thăm New Castle. Jim là một phi công lái máy bay chiến đấu ở Thái Bình Dương trong suốt thời gian chiến tranh. Sau khi trở về nhà, chú ấy đã học và tốt nghiệp đại học với tấm bằng kỹ sư điện rồi đi làm cho một công ty cơ khí ở Georgetown, Delaware.

Nhiều tuần trôi qua, tôi dần cảm thấy mình ngày càng gần gũi với Jim. Tôi kể cho chú ấy nghe khoảng thời gian khốn khổ mà tôi từng trải qua và những gì tôi nhận được từ chú ấy luôn là sự cảm thông ấm áp và thân thiện. Lần đầu tiên trong đời, tôi tìm thấy một người bạn thực sự, và cũng chính từ đó cuộc đời tôi hoàn toàn thay đổi.

Jim và tôi thường ngồi dưới cánh của chiếc Mustang và nói chuyện về máy bay hoặc các môn học như toán, lịch sử và vật lý. Khoảng thời gian đó thật tuyệt vời. Nhưng có lẽ, điều quan trọng nhất là chú đã giới thiệu tôi với những phi công khác. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi cảm nhận được thế nào là thành viên của một đội.

Một ngày, tôi nói với Jim rằng tôi muốn nghỉ học ở trường và kiếm một công việc. Bỗng nhiên, chú ấy trở nên nghiêm túc khác thường: “Ngốc ạ, cháu khiến chú nghĩ đến một con chim sẻ bị mù. Nó biết cách bay nhưng không thể bay vì nó bị mù. Thậm chí, ngay cả khi nó đã cất cánh bay khỏi mặt đất, nó cũng sẽ đâm vào một thứ gì đó khiến nó tê tái khó gượng dậy nổi. Nó lang thang trong cuộc đời này mà chẳng làm được gì. Nó không có định hướng. Cháu có tất cả những yếu tố cần thiết, ngốc ạ. Và vì Chúa, cháu hãy sử dụng chúng đi. Bất kể cháu làm gì trong cuộc sống này thì cháu vẫn cần một thứ đó là định hướng! Cháu hãy suy nghĩ về điều đó!”.

Tôi tiếp tục gặp rắc rối ở trường, còn điểm số thì vô cùng tồi tệ. Cuối cùng, bà nội quyết định để tôi tới California sống cùng cô tôi. Tôi cũng kể cho Jim nghe về chuyện này. Mấy hôm sau, chú ấy tới nói chuyện với bà tôi mấy giờ liền. Nhưng điều đó chẳng thay đổi được tình hình. Cuối tháng 8 năm 1953,

tôi lên máy bay chuyển tới Los Angeles.

Cô tôi rất tốt với tôi và luôn cố gắng giúp đỡ tôi bằng mọi khả năng. Tôi rất nhớ New Castle, rất nhớ Jim nhưng tôi luôn cố gắng để thích nghi với môi trường mới. Những lá thư của chú khiến cuộc sống của tôi hạnh phúc và sáng sủa hơn rất nhiều.

Vào một buổi tối tháng 3 năm 1955, chuông điện thoại vang lên. Cô tôi nhắc máy. Nhìn cô nói chuyện, tôi đã đoán có sự chẳng lành. Sau đó, cô nói với tôi rằng chú Jim Shotwell đã chết. Máy bay của chú bị mất lái trong lúc quay trở lại New Castle khi đang làm nhiệm vụ. Chú ấy đã có thể nhảy ra khỏi máy bay, nhưng chú đã chọn ở lại và lái nó ra khỏi khu dân cư cho đến khi quá trễ...

Một cảm giác tôi chưa từng biết đến chợt trào dâng trong lòng. Tôi cố gắng kiềm chế dòng nước mắt nhưng không thể. Mọi thứ dường như vỡ nát và rối bời.

Dần dần, tôi không còn khóc nữa. Tôi bắt đầu nghĩ về Jim và những điều chú từng nói. Câu chuyện con chim sẻ bị mù của chú liên tục trở lại nhắc nhở tôi. Tôi nhận ra rằng những điều chú nói về tôi thật đúng. Nhưng đến tận buổi tối hôm đó, tôi vẫn không thể định hướng cho cuộc đời đầy xáo trộn của mình. Rồi tôi ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, khi thức dậy với mình mẩy đầm mồ hôi, tâm trí tôi trống rỗng một cách kỳ lạ. Bất chợt, tôi nhận ra có điều gì đó đã thay đổi trong tôi. Tôi biết cuộc đời mình cần hướng tới điều gì và tôi phải làm sao để thực hiện điều đó.

Năm đó, tôi ghi danh vào lực lượng không quân và trở thành nhân viên kiểm soát không lưu. Những năm sau đó, tôi ép mình làm việc và nghiên cứu chăm chỉ để giành được vị trí sĩ quan không quân. Rồi tôi trở thành huấn luyện viên bay. Dần dần, tôi nhận ra mình có tài nhào lộn trên không và thông qua giảng dạy cùng những tiết thực hành bay cuối tuần, khả năng của tôi ngày càng được khẳng định.

Tới năm 1971, tôi đã có hàng nghìn giờ bay, thực hiện hơn một trăm buổi biểu diễn trên không và thuyết giảng cho các huấn luyện viên bay trên khắp đất nước. Trong những năm đó, tôi đã bay bằng cả máy bay thử nghiệm và máy bay quân đội.

Mùa thu năm ấy, một bác sĩ ở New York đã ký hợp đồng thuê tôi bay từ Newark, New Jersey tới Manassas, Virginia trên một chiếc P51 Mustang.

Tôi đã cẩn thận lên kế hoạch bay tận tới phía nam Manassas. Với 180 gallon nhiên liệu dự trữ, tôi tính toán rằng mình có thể bay thêm 30 phút trước khi tới điểm đích cuối cùng.

Ngày 21 tháng 11, vào lúc 7 giờ rưỡi sáng, tôi bước lên cầu thang dẫn vào chiếc Mustang đang đậu tại Newark rồi lượn về phía Nam, băng qua Cape May, New Jersey. Ở đó, tôi hướng tới Cambridge, Maryland. Tới Cambridge đúng giờ, tôi bẻ lái sang phải và hướng tới Culpeper.

Nơi mà tôi vi phạm quy định bay của liên bang vào buổi sáng hôm đó chính là nghĩa trang của cộng đồng Baptist ở núi Carmel. Ở đó có ngôi mộ mà người bạn phi công trưởng James R. Shotwell, Jr. đang yên nghỉ. Tôi phải mất 16 năm để tìm cho mình một cơ hội phù hợp để thể hiện sự kính trọng tới người đã thay đổi cả cuộc đời tôi. Và tôi đã thực hiện điều đó trên cùng một loại máy bay mà tôi từng ngồi khi lần đầu tiên gặp chú ấy ở New Castle. Tôi đã rớt những giọt nước mắt vui sướng và biết ơn để kính chào người phi công đó.

Sau này, vợ tôi vẫn còn trêu chọc tôi về chuyến bay tới mộ chú Jim Shotwell. Nhưng từ đáy lòng cô ấy luôn hiểu khoảnh khắc đó có ý nghĩa với tôi thế nào. Nó đã khơi dậy trong tôi hai bài học vô cùng giá trị, rằng: người ta có thể thay đổi cuộc đời của người khác (chú Jim Shotwell là một minh chứng), và chúng ta có thể đạt được mọi thứ nếu chúng ta chăm chỉ, kiên nhẫn... và có sự giúp đỡ nho nhỏ của một người bạn.

- Dudley A. Henrique

Abe Lincoln và khoản tiền lớn đầu tiên trong đời

Thước đo quan trọng nhất đối với một người không phải ở vị trí của họ giữa vinh hoa phú quý mà là chỗ đứng của họ trước thách thức và gian truân.

- Martin Luther King

Một buổi chiều năm 1855, một luật sư từ Philadelphia ăn mặc sang trọng bước xuống thành phố thảo nguyên Springfield, Illinois. Ông lân la hỏi đường tới nhà A. Lincoln (5). Theo lời chỉ dẫn, ông tìm đến một ngôi nhà gỗ đơn sơ.

(5) Abraham Lincoln (1809 - 1865, còn được biết đến với tên Abe Lincoln, tên hiệu Honest Abe, Rail Splitter, Người giải phóng vĩ đại) là Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ - người đã dẫn dắt nước Mỹ qua cuộc Nội chiến và là người đã chấm dứt chế độ nô lệ tại quốc gia này.

Một người đàn ông gầy, cao lêu nghêu mặc chiếc áo sơ mi dài tay ra mở cửa. Chân và tay của ông dài một cách khác thường, hai vai hẹp, lưng hơi khòm, bàn chân và bàn tay to một cách lạ lùng. Mái tóc đen xơ xác như thể chưa bao giờ được chải chuốt tử tế. Đặc điểm duy nhất để lại ấn tượng trong lòng người khách là đôi mắt của ông - một đôi mắt sâu, man mác buồn và ngời sáng thật thông minh.

Người khách từ Philadelphia tự giới thiệu:

- Tôi là P. H. Watson, luật sư cho một nhóm nhà sản xuất vừa lập quỹ chung để ủng hộ một người mà có thể ông biết, đó là J. H. Manny ở Rockford, Illinois.

Gương mặt Lincoln lộ vẻ thích thú:

- Có phải vụ kiện McCormick - Manny không?

Vụ kiện giữa McCormick và Manny là một trong những vụ kiện tụng đình đám, gây chú ý nhiều nhất lúc bấy giờ. Trước những thành công rực rỡ của Cyrus McCormick(6), nhiều công ty nhỏ

(6) Cyrus Hall McCormick, Sr. (1809 -1884) ở quận Rockbridge, Virginia, là

một nhà sáng chế và là người sáng lập công ty máy gặt McCormick. Công ty này đã trở thành một phần của công ty máy gặt quốc tế vào năm 1902.

đã tiến hành sản xuất máy gặt mà không trả tiền bản quyền sáng chế cho McCormick. Tất cả đều khẳng định rằng máy móc của họ khác với mẫu thiết kế của McCormick. Phần nộ, McCormick đã thuê những luật sư danh tiếng nhất đất nước để khởi kiện công ty đối thủ dường như đang có lợi thế hơn - J. H. Manny & Son.

Các nhà sản xuất khác nhận thấy tất cả bọn họ sẽ bị ảnh hưởng không tốt nếu Manny thất bại và phá sản. Vì thế, Watson đã khuyên thân chủ của mình rằng: “Vụ kiện sẽ được thẩm phán Drummond xét xử ở phía bắc quận Illinois, mà có lẽ là ở Springfield. Tốt hơn là các ông nên tìm sự ủng hộ rộng rãi ở đây - hãy tìm một luật sư ở địa phương có quan hệ tốt với thẩm phán”.

Đó là lý do vì sao Watson lại tìm đến ngôi nhà gỗ ở Springfield để nói chuyện với vị luật sư cao ngêu. Ông đã đưa ra cho Lincoln một mức thù lao khá hấp dẫn - giao trước 500 đô la kèm theo lời hứa về một khoản tiền công lớn mà trước đó Lincoln chưa từng được đề nghị. Quả thực, Lincoln chưa bao giờ xử lý một vụ kiện đem lại khoản tiền công vượt quá vài trăm đô la, và vào lúc đó, tên tuổi ông cũng chưa được các vùng lân cận biết đến nhiều.

Watson đã không nói cho Lincoln biết một vài điều thực tế về vụ kiện này.

Khi Watson đi rồi, Lincoln vẫn còn thần thờ vì ngạc nhiên. 46 tuổi, ông vẫn chỉ là một người nợ nần chồng chất, tâm trí tràn ngập một cảm giác thất bại. Giờ đây, bỗng dưng ông lại có cơ hội để trở thành luật sư nổi tiếng trên toàn quốc. Ông không biết gì về luật sáng chế hay cơ học của máy gặt lúa nhưng với tính cần cù siêng năng ông có thể học tất cả những điều đó. Tuy nhiên, ông vẫn lo lắng một việc: trong phòng xử án, ông sẽ phải đối mặt với những người miền Đông thông thái lịch lãm, có thừa kinh nghiệm và học vấn.

Trong suốt thời gian căng thẳng chuẩn bị hầu tòa, Lincoln chỉ nhận được một vài bức thư từ Watson nhưng đọc những bức thư đó, ông lại có cảm giác như mình đã được giao phó toàn quyền xử lý vụ kiện. Càng lúc ông càng tự tin. Một hôm, ông được thông báo rằng với sự nhất trí của hai bên, địa điểm xét xử sẽ thay đổi từ Springfield sang Cincinnati. Tất nhiên, Lincoln không hề quen biết vị thẩm phán ở vùng này. Lincoln cảm thấy lẽ ra họ phải hỏi ý kiến ông về vấn đề ấy nhưng rồi ông cũng không để tâm lắm và tự nhủ bản thân rằng Watson sẽ trợ giúp ông tất cả các chi tiết.

Lincoln tới Cincinnati để gặp gỡ thân chủ của mình, ông càng lạc quan hơn khi thấy họ rất tôn trọng khả năng của ông và đặt nhiều hy vọng vào ông. Trong túi ông lúc này là bản tóm tắt hồ sơ mà ông đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Tương lai ông đặt cược cả trong đó.

Trong những dịp quan trọng thế này, việc ăn mặc chỉnh chu giúp ông cảm thấy vô cùng tự tin. Nhưng trong con mắt của những luật sư miền Đông thì ông chẳng khác nào một tay nhà quê vụng về với bộ quần áo lôi thôi không phù hợp. Chiếc quần dài không tới mắt cá chân, còn thứ ông đang mang ở chân chẳng khác nào mớ giẻ lau dơ bẩn.

Những ngày tháng sau đó là những ngày vỡ mộng của Lincoln. Ông nhận ra rằng một luật sư khác, Edwin M. Stanton, đã được chỉ định để bào chữa cho vụ kiện - trên thực tế, người ta đã thuê ông ta gần như ngay từ đầu.

Khi Manny đưa Lincoln tới phòng của Stanton ở khách sạn, cánh cửa mở ra nhưng Lincoln thì phải đợi bên ngoài. Stanton - một

người đàn ông thấp bé có dáng vẻ hung dữ nhìn ông rồi quay lại nói lớn với Manny: "Anh ta đang làm gì ở đây? Tổng cổ anh ta ra ngoài. Tôi không quen biết với một con khi vụng về thế này. Nếu tôi không thể tìm được một người đàn ông lịch thiệp để phối hợp với mình trong vụ kiện này thì tôi sẽ không làm!".

Lincoln im lặng. Trước sự sỉ nhục quá phũ phàng và đau đớn, ông coi như mình không nghe thấy gì cả. Đầu ngẩng cao bất chấp nỗi tủi hổ đang bóp nghẹt tim gan, ông đi xuống lầu. Ở đây, người ta giới thiệu ông với một luật sư khác - George Harding. Sau đó, cả đoàn đi tới phòng xử án.

Ở đó, luật sư của cả hai bên bắt tay chào nhau. Tất cả đều quen biết nhau từ trước, nhưng Lincoln không được giới thiệu với ai hết. Ông đứng lạc lõng ở bàn của luật sư bào chữa.

Đã thành luật, mỗi bên chỉ được phép đưa ra hai bài phát biểu. Theo cách nói của Watson lúc trước, Lincoln nghĩ rằng ông sẽ được bào chữa trong một vài ngày trước khi Stanton tham gia vụ kiện, vì thế ông giả định mình có quyền đưa ra lý lẽ ủng hộ cho Manny trước.

Luật sư của McCormick, Reverdy Johnson, giơ tay nói một cách ý tứ: "Chúng tôi thấy bên đó có ba luật sư bào chữa. Chúng tôi sẵn lòng lắng nghe đầy đủ những lý lẽ của họ và nếu họ yêu cầu mỗi bên được phát biểu trên hai lần, chúng tôi cũng vẫn sẵn lòng. Chúng tôi chỉ thắc mắc rằng người đồng sự

của tôi - ông Edward Dickerson, có được phép phát biểu hai lần nếu chúng tôi muốn thế không?”.

Lincoln nhận thấy Stanton và Harding nhìn nhau như thể đang trao đổi suy nghĩ, còn ông chẳng khác nào kẻ ngoài cuộc.

Stanton nói: “Chúng tôi không dám mong nhận được sự rộng lượng của bên nguyên. Chúng tôi cũng không có ý định đưa ra hơn hai lời phát biểu. Chúng tôi không muốn vi phạm quy tắc của tòa”.

Lincoln cau mày: ông ta định đưa ra lý lẽ gì? Và người ta mong chờ gì ở ông ta? Lincoln nhủ thầm: “Mọi lý lẽ đã được mình chuẩn bị kỹ lưỡng”.

Stanton nhìn ông rồi nhún vai khinh khinh: “À, dĩ nhiên là anh có quyền phát biểu trước”. Lincoln đáp lại với sự nhã nhặn vốn có: “Ông

Stanton, chắc hẳn ông rất muốn đứng vào vị trí của tôi lúc này”.

Stanton chộp lấy lời đề nghị của Lincoln cứ như thể ông ta chấp nhận sự rút lui hoàn toàn của Lincoln khỏi vụ kiện này. Harding ngồi im lặng. Lincoln nhận ra rằng mình không thể làm gì ngoài việc rút lui và lặng lẽ rời khỏi phòng xử án.

Ông đứng cô độc trên cầu thang của phòng xử án: đau đớn, giận dữ và tủi hổ. Nhưng người ta đã trả tiền cho ông để ông chuẩn bị hồ sơ và ông có nhiệm vụ phải phục vụ cho thân chủ của mình xứng đáng với số tiền họ đã trả cho ông. Nghĩ thế, ông quay trở lại phòng xử án và ngồi xuống hàng ghế dành cho những người tới dự.

Lincoln còn đưa cho Watson hồ sơ của mình. “Tôi đã dành rất nhiều thời gian để soạn thảo những luận điểm này. Ông Harding có thể tìm thấy những điều hữu ích trong đây.” - Ông nói. Watson đưa hồ sơ cho Harding và ông này thấy ngay tập hồ sơ lên mặt bàn. Tập hồ sơ cứ thế nằm đó mà không một lần được liếc qua. Tới ngày hôm sau, nó vẫn nằm chơ vơ trên bàn.

Trong suốt tuần xử án, các luật sư của cả hai bên đều đưa ra những lý lẽ để bác bỏ lẫn nhau, và một lần họ còn được mời tới nhà thẩm phán để giao lưu. Chỉ có một người không được mời, đó là người đàn ông cao ngêu thô kệch tới từ Springfield.

Phiên xét xử đã chuyển sang giai đoạn cao trào. Luật sư danh tiếng của McCormick, Johnson đã đưa ra lời kháng cáo thuyết phục cho quyền lợi của

người sáng chế. Trong tình thế này, người nào có thể phản biện thành công những lý lẽ này chắc chắn sẽ trở nên nổi tiếng, và đó là phần mà lẽ ra Lincoln sẽ đứng ra phát biểu. Nhưng thay vào đó, Stanton đã đứng vào vị trí của ông và gạt ông sang một bên với thái độ khinh miệt trông thấy.

Stanton không phản bác những thành tựu mà McCormick đạt được, thay vào đó ông lần lượt đưa ra các luận điểm chống lại lý lẽ của Johnson. Lincoln như quên hết niềm kiêu hãnh bị tổn thương đang cào xé nhức nhối trong lòng bởi những lý lẽ Stanton đưa ra quá sắc sảo và thuyết phục, chúng khiến ông bị mê hoặc.

Đêm hôm đó, Lincoln đi dạo cùng một người bạn. “Lập luận của Stanton đã khai sáng cho tôi. Tôi chưa từng nghe bài phát biểu nào súc tích và được chuẩn bị kỹ lưỡng đến thế.” - Lincoln nói. “Tôi không đáng được so sánh với bất cứ ai trong số họ. Tôi không thể lập luận hùng hồn như họ, không thể có dáng điệu đĩnh đạc như họ!”. Nhưng ông có sự quyết tâm của một người không cam chịu bị đánh bại. Ông nói: “Tôi sẽ về lại quê nhà và nghiên cứu luật thật kỹ càng. Những người từ miền Đông sẽ tới đây ngày một nhiều và tôi cần phải sẵn sàng để có thể ngang cao đầu gối họ”.

Những lập luận tuyệt vời của Stanton đã đem lại chiến thắng cho Manny. Watson đã gửi cho Lincoln một tờ séc 2.000 đô la qua đường bưu điện. Nhưng lúc này tiền bạc không còn nhiều ý nghĩa với ông nên ông đã gửi trả tám séc và nói rằng ông cảm thấy mình không xứng đáng nhận số tiền đó vì ông chẳng làm được gì trong vụ kiện.

Lúc này, Watson bỗng cảm thấy áy náy khi nghĩ đến việc mình đã gạt bỏ Lincoln sang một bên. Ông gửi tám séc thêm lần nữa. Lincoln nhận được tám séc đúng vào thời gian ông đang gặp khó khăn về kinh tế. Vì thế, ông đã nhận số tiền, đồng thời gửi cho người cộng sự Herndon một nửa.

Lincoln không thể quên nỗi đau ở phòng xử án - đó là vết thương mãi nhức nhối trong lòng ông. Nhưng cũng nhờ đó mà ông quyết tâm phải thay đổi chính mình để không bao giờ phải trải qua nỗi sỉ nhục đó một lần nữa. Ông quan tâm hơn tới vẻ bề ngoài. Các bài phát biểu của ông được trau chuốt nhiều hơn, mạch lạc và súc tích hơn.

Sau đó, ông nỗ lực hết mình theo đuổi niềm đam mê đầu tiên và sâu sắc nhất - đó là chính trị. Mỉa mai thay, khoản tiền mà Lincoln nhận được đã giúp ông thoải mái về mặt tài chính để tham gia một chiến dịch tranh cử, mang lại cho ông sự nổi tiếng mà ông từng để vụt mất trong vụ kiện McCormick -

Manny.

Một thời gian ngắn sau đó, ông trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Stanton là một trong những người chỉ trích ông cay độc nhất. Nhưng Lincoln không bao giờ đánh đồng những lời lẽ cay độc với trí tuệ tuyệt vời của con người này. Bởi vậy, khi lựa chọn người vào vị trí trụ cột trong thời Nội chiến là Bộ trưởng Chiến tranh, Lincoln vẫn chọn Edwin M. Stanton.

Chỉ người có phẩm giá như Lincoln mới có thể vượt lên sự sỉ nhục của Stanton, và cũng chỉ một người có tấm lòng nhân hậu như ông mới có thể bỏ qua những tư thù.

Sau những năm phục vụ dưới thời Lincoln, Stanton đã nhận ra ai là người xuất sắc hơn. Khi Lincoln bị ám sát và sắp qua đời, Stanton đứng lặng bên ông, lòng tràn ngập tiếc thương. Và khi Lincoln nhắm mắt xuôi tay, chính người đàn ông từng buông lời sỉ nhục Lincoln giờ đây đã thốt lên những lời bất hủ: “Now he belongs to the ages!” (Giờ đây, tên tuổi của ngài đã thành bất tử!).

- Mitchell Wilson

Sức mạnh của một bức thư cảm ơn

Biết ơn mà không bày tỏ thì chẳng khác nào chuẩn bị một gói quà nhưng lại không gửi đi.

- William Arthur Ward

Giáo sư William L. Stidger ngồi xuống và viết một bức thư cảm ơn cho một giáo viên vì sự động viên lớn lao mà bà dành cho ông khi ông còn là học sinh của bà 30 năm về trước. Một tuần sau, ông nhận được bức thư hồi âm với nét chữ viết tay run rẩy, rằng:

- Willie yêu quý của ta,

Ta muốn em biết rằng lời nhắn của em vô cùng ý nghĩa với ta. Một cụ già cô đơn 80 tuổi như ta, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lủi thủi nấu ăn một mình, dường như chỉ còn lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây. Có lẽ, em sẽ bất ngờ, Willie ạ, khi biết rằng ta đã dạy học 50 năm và trong khoảng thời gian dài đằng đằng đó, bức thư của em là bức thư cảm ơn đầu tiên ta nhận được. Ta nhận được nó trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn. Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cổ đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng một lần được cảm nhận.

- Martin Buxbaum

Trên chiến tuyến

Hãy đảm bảo rằng bạn đã làm đúng, sau đó hãy kiên định ý chí của mình.

-Abraham Lincoln

Một ngày nọ, trong lúc đi bộ tới công sở ở khu trung tâm nổi tiếng tại Philadelphia, Michael Taub trông thấy một người ăn xin đầu tóc bù xù ngồi trên chiếc xe lăn dưới mái hiên của một rạp chiếu bóng cũ kỹ. Người đàn ông đó chỉ còn một chân. Ông giữ chặt bên mình một tấm bìa đã sờn rách có ghi dòng chữ: “Quản nhân Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam

Thay vì làm ngơ như bao người, Taub bước tới phía ông và mỉm cười:

- Cảm ơn ông đã phục vụ đất nước. - Anh nói và đặt vào tay người đàn ông một tấm danh thiếp. - Hãy tới trụ sở của tôi. Có thể tôi sẽ giúp được ông đấy.

Nhiều tuần sau, người cựu chiến binh đó lê chiếc xe lăn tới trụ sở chính của Dự án hỗ trợ người vô gia cư. Taub làm việc ở đây với chức danh luật sư chuyên bảo vệ quyền lợi cho những cựu chiến binh vô gia cư bị thương tật.

- Hình như ông đang diện bộ trang phục đẹp nhất đúng không? Ông không cần phải làm thế đâu. - Taub mỉm cười, mắt hướng về bộ quần áo đã được ủi phẳng phiu của người đàn ông.

Người thương binh tự giới thiệu tên ông là Kertis Daniels. Taub đưa ông tới văn phòng chật hẹp của mình. Anh đẩy chồng tài liệu dày cộp, cao gần nửa mét sang một bên để người đàn ông có thể lăn xe vào.

Daniels giải thích rằng ông ăn xin như vậy không phải để cho ông mà để cho đứa con gái Robin đang theo học đại học. Khoản tiền trợ cấp 845 đô la mỗi tháng từ hội cựu chiến binh không đủ để ông nuôi con ăn học. Daniels sống trong một căn hộ ở tầng hai. Vì tòa nhà đó không có thang máy hay đường đi cho người tàn tật nên ông buộc phải đi dọc theo hành lang, sau đó xoay xở để bỏ chiếc xe lăn gần lối cửa hậu, rồi lê mình lên cầu thang để về phòng.

Cuối buổi gặp, Taub lại thêm vào chồng hồ sơ của mình một trường hợp nữa. Trong một năm, thông thường anh phải xử lý khoảng 80 trường hợp và chuyển chúng tới Bộ Cựu chiến binh. Anh không lấy bất kỳ một khoản phí nào từ những cựu chiến binh này. Chỉ cần họ đủ điều kiện, Taub sẽ giúp họ nhận được những gì họ xứng đáng.

Giờ đây, Kertis Daniels đã được sống trong một căn phòng ở tầng một có đường đi cho người khuyết tật. Ông còn được nhận thêm 250 đô la mỗi tháng tiền cho người phụ thuộc vì Robin đang học năm cuối tại trường Đại học Edinboro ở Pennsylvania chuyên ngành Tội phạm học.

Nói về Michael Taub, ngay từ khi học cấp một, anh đã nuôi dưỡng trong lòng ước muốn giúp đỡ những người gặp khó khăn. Sau này, khi theo học ở trường Đại học Luật Villanova vào năm 2003, một bài tập đã củng cố thêm cho anh quyết tâm đấu tranh chống lại bất công. Anh được phân công làm đại diện cho một công nhân nhập cư bị ngã từ giàn giáo xuống, Taub đã đấu tranh để người đàn ông này được bồi thường thỏa đáng mặc dù lúc đầu chủ thầu kiên quyết không trả tiền.

Taub kể: “Người đàn ông đó không nói được tiếng Anh. Anh ấy cảm thấy bất lực giữa môi trường xa lạ này. Đó cũng là tâm trạng chung của bao cựu chiến binh trong cuộc sống hiện đại. Tôi biết tầm bằng luật của mình sẽ có ích trong nỗ lực cải thiện cuộc sống cho người khác mặc dù bằng cách nào thì tôi cũng chưa biết”.

Sau khi tốt nghiệp một vài tháng, từ trần trở “bằng cách nào” ấy, Taub đã nhận ra rằng chính Dự án hỗ trợ người vô gia cư sẽ là chìa khóa giúp anh thực hiện mong muốn của mình. Anh tin vào con đường mình chọn. Anh chấp nhận bỏ đi khoản tiền lương chênh lệch rất lớn

- 65.000 đô la - so với công việc anh từng làm ở một công ty luật tư nhân.

Dù rằng anh vẫn còn nợ 75.000 đô la từ thời học đại học, phải lái một chiếc xe Subaru cũ kỹ già nua đã chạy được 114.000 dặm và phải sống trong một căn hộ chật chội chỉ có duy nhất một phòng ngủ với người vợ mới cưới thì quyết định đó vẫn đến với anh thật dễ dàng.

“Thế là đủ. Ta sẽ dùng tiền này vào những mục đích quan trọng, những mục đích phi vật chất.” - Taub thăm thẳm khi cầm trên tay khoản tiền lương ít ỏi từ công việc mới.

Những người được Taub giúp đỡ đa phần tới từ những khu lều bạt tạm bợ dành cho cựu chiến binh vô gia cư (con số ước tính khoảng hơn 2.000 lều ở khu vực Philadelphia). Những chiếc lều này gọi là Perimeter (Vành đai) - một thuật ngữ trong quân đội để chỉ sự bảo vệ khỏi tác động bên ngoài, một nơi an toàn.

Taub còn khá trẻ và chỉ đáng tuổi con những người đàn ông này. Trong

chuyên đi gần đây, anh đã ngồi với gần 20 cựu chiến binh và lắng nghe câu chuyện của từng người. Tới cuối ngày, anh tiếp tục nhận thêm sáu trường hợp mới.

Một trong những câu chuyện xúc động nhất và cũng là một thành công đáng nhớ nhất của Taub là trường hợp của John Laveiy - một cựu chiến binh 56 tuổi từng bốn lần bị đuổi việc vì bệnh tật. Vào năm 1977, người này thường xuyên bị những cơn giập dữ giập vò - hệ quả của chứng rối loạn lưỡng cực không được chữa trị. Laveiy gần như bị cấm không được tới Perimeter trừ những lúc đến lấy thuốc và thư từ.

Suốt 30 năm, ông ngủ vật vờ ở dọc đường, phòng cấp cứu của bệnh viện và các xe bị cấm. Ông ăn những thức ăn thừa lục lọi từ thùng rác và hút những mẩu thuốc nhặt nhanh được trên đường. Vật vã với chứng trầm cảm, người cựu chiến binh từng được gán huy chương này đã 8 lần tìm đến cái chết. Lần đầu tiên gặp Michael Taub, ông như “tìm được những tia hy vọng đầu tiên sau hàng thập kỷ”. - Lavery kể lại.

“Khi nhìn vào mắt Micheal và lắng nghe những điều anh ấy nói, bạn sẽ thấy anh ấy rất chân thành. ” - Lavery chia sẻ.

Taub đã dành nhiều tháng trời tìm cách giúp đỡ người đàn ông tội nghiệp này. Buổi tối, anh thường vào phòng trò chuyện trực tuyến với các cựu chiến binh từng tham gia chiến tranh Việt Nam. Cũng từ đó, anh tìm được những người từng tham gia chiến đấu với Lavery. Họ đã giúp anh xác minh câu chuyện của Lavery.

Với chứng nhận bị thương tật trong chiến tranh, Lavery được trao 40.000 đô la tiền bồi thường cộng với tiền trợ cấp hàng tháng. Giờ đây, ông có thể sống đàng hoàng trong một căn hộ riêng và hàng ngày, ông lại tới khu lều của những người tình nguyện để giúp đỡ những người nghiện ngập.

“Michael không nhận bất cứ đồng nào. Cậu ấy nói tôi cứ giữ lấy. Cậu ấy rất tốt bụng. ” - Lavery kể lại. Giờ đây, cũng như Taub, ông tích cực giúp đỡ những người cựu chiến binh khác.

Bằng sự chân thành, Taub tiếp tục gặt hái nhiều thành công. “Rất hiếm khi chúng tôi đấu tranh được những khoản trợ cấp lớn và chắc chắn không phải trường hợp nào chúng tôi cũng thành công. Nhưng những người đàn ông này vẫn đứng lên ngay cả khi đã mất tất cả. Điều này cũng bởi vì chúng ta đã trao cho họ những thứ mà lâu nay họ không nhận được - sự đối đãi công

bằng, lòng tốt và cái kết có hậu cho phần đời khó nhọc của họ. Đến đây, họ cảm thấy mình còn là một con người sống có ích

- William M. Hendryx

Gia tài của ông Ditto

Món quà quý giá nhất mà bạn có thể trao tặng cho người khác chính là sự quan tâm chân thành.

- Richard Moss

Tôi đứng lặng bên giường vào thời khắc cuối cùng trước khi ông Ditto rời xa thế giới. Giữa màu trắng của gối và ra giường, người đàn ông da đen ấy nhỏ bé một cách tội nghiệp. Đầu ông như lọt giữa tấm áo gối. Tôi không còn thấy nhịp tim của ông. Dường như linh hồn ông đang lia khỏi xác tựa như một con bướm đêm mới lột xác nhẹ nhàng nâng đôi cánh yếu ớt thoát ra khỏi lớp vỏ bọc khô héo.

Và rồi, tôi nghe thấy nhịp thở khe khẽ cuối cùng. Ông không vật vạ, ngay cả trong cái chết,

vì thế cái chết đến với ông nhẹ nhàng êm ái như một giấc ngủ dài.

Reverend William Howard - vị linh mục người da đen cũng ngồi bên giường, bàn tay to lớn cầm hờ cuốn Kinh Thánh. Ông lặng lẽ đọc. Sau đó, ông cúi đầu và thì thầm: “Lạy Chúa nhân từ, xin Người hãy mở rộng vòng tay, chúng con xin phó thác linh hồn này trong tay Người”.

Một lúc sau, vị linh mục chạm nhẹ vào vai tôi như thể cảm thông với nỗi u buồn đang chất chứa trong tôi. “Hãy phấn chấn lên. ” - Ông động viên tôi rồi rảo bước ra khỏi phòng, khẽ đóng cửa lại.

Khi vị linh mục hoàn thành phần việc của mình, tôi tiếp tục những công việc mà một người y tá cần phải làm cho bệnh nhân sau khi họ qua đời. Tôi mở ngăn kéo bàn cạnh giường và bắt đầu thu lại tất cả những vật dụng cá nhân của ông Ditto - một cặp mắt kính cổ méo mó, một chiếc dao cạo với lưỡi dao hoen gỉ; một cuốn Kinh Thánh đã sờn rách. Và rồi tôi tìm thấy một đồng tiền kẽm mà tôi biết chứa đựng trong đó biết bao hạnh phúc của người đàn ông này. Đó là một báu vật vô giá của cuộc đời ông ấy. Tôi cầm nó trong tay một hồi lâu và rồi mọi thứ bỗng hiện ra trước mắt tôi tựa như một cuốn phim...

Ông Ditto là một trong những bệnh nhân đầu tiên tôi được chỉ định chăm sóc vào mùa đông năm 1947, khi ấy tôi mới tới nhận công tác và còn là một y tá trẻ trong chuyên khoa lao của bệnh viện Cựu chiến binh ở Louisville, Kentucky. Ditto là tên thật của ông ấy. Ông không có ai thân thích. Ông là

một người Mỹ da đen có cha mẹ từng là nô lệ. Sinh ra tại New Orleans vào đúng thời điểm xảy ra cuộc Nội chiến, chỉ một thời gian ngắn sau đó, ông rơi vào cảnh mồ côi. Sau Nội chiến, ông được tự do thoát khỏi thân phận nô lệ. Trừ thời gian phục vụ trong chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha, ông lay lắt sống qua ngày bằng những công việc vất vả do bất cứ ai thuê. Ông lui thủ cô độc trong một cái lán nhỏ người chủ cũ cho ở nhờ. Một vài năm trước, ông tới Louisville. Ông bị ốm suốt một thời gian dài và tới khi nhập viện thì căn bệnh lao của ông đã chuyển sang giai đoạn trầm trọng. Một chỗ nhiễm trùng lán bị vỡ, dịch theo đó thoát ra ngoài.

Mùi hôi thối nồng nặc đổ xộc vào mũi tôi ngay lần đầu tiên tôi bước chân vào phòng. Tôi rất muốn quay lưng bỏ chạy và có lẽ tôi đã làm thế nếu không bắt gặp một cái gì đó rất lạ trong đôi mắt của người đàn ông này, chính nó đã níu giữ bước chân tôi. “Chào ông, ông Ditto. Ông sẵn sàng cho việc vệ sinh buổi sáng chưa?” - Tôi hỏi.

“A, tôi cũng không biết phải làm những gì nữa cô ạ. Nhưng nếu cô nghĩ là chúng cần thiết cho tôi thì tôi sẵn sàng rồi.” - Ông trả lời.

Tôi bắt đầu bằng việc tắm rửa và thay ra giường. Thân thể ông gầy rộc đến nỗi dường như tôi không còn cảm nhận được trọng lượng cơ thể ông khi tôi nhẹ nhàng nâng người ông dậy. Đôi mắt ông hiện rõ sự đau đớn nhưng ông không một lời ca thán.

Lúc ấy, tôi buồn nôn kinh khủng khi nhắc tấm đệm lót lên, nhưng một giọng nói nhỏ nhẹ bên tai đã ngăn tôi lại: “Cô ơi, tôi không biết làm sao cô có thể chịu đựng được trong khi chính tôi còn không thể chịu đựng nổi cơ thể mình”. Và rồi ông nhăn mặt lại một cách khôi hài khiến tôi phải bật cười. Thấy tôi cười, ông cũng cười theo. Chúng tôi bắt giác nhìn nhau, một cảm giác ấm áp lạ thường bỗng len lỏi khắp phòng khiến bầu không khí dường như dịu xuống và vết thương của ông cũng bớt nhức nhối hơn. Từ đó, tôi không còn thấy bận lòng khi gặp gỡ người đàn ông này nữa.

Tôi thay vào giường ông một tấm ra mới trắng tinh sạch sẽ và đắp nó ngang ngực ông. Gương mặt ông ánh lên nét vui tươi. “A, tôi cảm ơn cô nhiều lắm. Tôi thấy đỡ nhiều rồi, thật đấy.” - Ông nói, rồi nhắc cánh tay xương xẩu yếu đuối và run rẩy dò dẫm ngăn kéo trong cái bàn cạnh giường. Ông lấy ra một đồng xu sáng bóng và trao cho tôi.

“Nó chẳng đáng gì so với lòng tốt của cô, nhưng hôm nay quả là một ngày rất lạnh và tôi nghi một cốc cà phê nóng hổi có thể giúp cô thoải mái phần

nào. ” - Ông nói.

Khi ngăn kéo được mở ra, tôi thấy trong đó có khoảng hai chục đồng xu, chúng nằm rải rác giữa đồ dùng cá nhân của ông. Đó là tất cả gia tài người đàn ông tội nghiệp này có được. Lẽ ra lúc đó tôi nên nhận tấm thịnh tình của ông. Nhưng thay vào đó, tôi đã phản ứng một cách hấp tấp. “O không đâu, ông Ditto. Cháu không thể nhận được. Ông phải vất vả lắm mới có chúng mà. ” - Tôi giải thích.

Niềm vui vụt tắt trong đôi mắt ông, ở đó chỉ còn lại vẻ đờm buồn. “Những ngày ấy còn dễ chịu hơn bây giờ. ” - ông nói.

Nhận ra nỗi tuyệt vọng đang nghẹn ứ trong giọng nói ông, tôi lập tức cảm thấy hối hận. Chỉ vì vô tình, tôi đã khiến ông có cảm giác rằng mình già nua, chẳng còn gì để cho và cũng chẳng thể làm gì ngoài việc ngồi chờ cái chết. Nghĩ vậy, tôi tìm cách “chữa cháy”: “Ông biết đấy, ông Ditto, cháu nghĩ là ông nói đúng. Cháu chẳng nghi ngờ điều gì tốt hơn một cốc cà phê nóng lúc này”. Rồi tôi cầm lấy đồng xu từ tay ông. Gương mặt ông liền rạng rỡ trở lại.

Những ngày sau đó, ông Ditto yếu dần đi. Mỗi buổi sáng tôi giúp ông làm vệ sinh, dù tôi hiểu công việc đó khiến ông kiệt sức nhưng ông vẫn kiên nhẫn thực hiện. Trong lúc làm, chúng tôi luôn cố gắng chia sẻ những câu chuyện nho nhỏ, hài hước và những tiếng cười vui vẻ nên tôi rất mong chờ đến giờ được gặp ông. Và mỗi sáng trước khi tôi rời khỏi phòng, người đàn ông này lại lấy ra một đồng xu và nói: “Nó chẳng đáng gì so với lòng tốt của cố”.

Nhìn những đồng xu ngày qua ngày cứ vơi dần, tôi thầm cầu nguyện ông sẽ sống lâu hơn. Lúc này ông gần như không còn chút sức lực nào nữa, nhưng ông vẫn không quên đưa đồng xu cho tôi, ngay cả khi ông không thể nhắc nổi cánh tay mình nếu tôi không giúp đỡ.

Một ngày, thấy ông mệt nhọc lần tìm đồng xu cuối cùng trong ngăn kéo, tôi liền cầm tay chỉ cho ông, lòng cố gắng kìm nén những giọt nước mắt đang chực trào. Tôi nhìn ông, cố tìm trên gương mặt già nua ấy một dấu hiệu gì đó trước đồng tiền cuối cùng này. Nhưng ông không ý thức được điều đó nữa. Ông nhặt đồng xu đưa cho tôi và nở một nụ cười ngọt ngào như thường lệ kèm theo lời cảm ơn quen thuộc. Tôi nhận ra rằng ông đã mất dần ý thức - một dấu hiệu cho thấy cái chết đang gần kề. Ông chỉ còn ý thức được niềm vui khi chia sẻ với người khác, và một ý nghĩ chợt đến khiến tôi vui mừng: những đồng xu trong ngăn kéo của ông sẽ vẫn còn đó. Thế rồi tôi lặng lẽ bỏ đồng xu trở lại góc ngăn kéo.

Ông sống được thêm hai tuần nữa. Mỗi ngày, sau khi giúp ông làm vệ sinh rồi đặt ông nằm xuống chiếc giường sạch sẽ với tấm ra mới trắng tinh, ông lại thì thầm: “Cô đúng là một thiên thần. Đúng vậy đấy, cô chắc chắn là một thiên thần”. Những lúc như thế, tôi liền biết việc tiếp theo mình phải làm: cầm tay ông trong lòng tay mình rồi hướng tới góc chiếc ngăn kéo. Mỗi ngày, ông đều đưa cho tôi một đồng xu. Và mỗi ngày, tôi lại ngậm bỏ đồng xu ấy trở lại.

Vào ngày cuối cùng, tôi mời linh mục Howard đến. Ông nhẹ nhàng đọc Thánh Kinh chẳng khác nào người ta ru một đứa trẻ vào giấc ngủ êm ái. Giọng ông đều đều, trù mến... “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì nước trời sẽ là của họ. Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đấng Hứa làm gia nghiệp”.

Một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu tôi: “Ông Ditto đúng là người nghèo khó và hiền lành; ông luôn cố gắng chịu đựng, không một lời than vãn. Nhưng giờ đây, trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời, ông ấy lại không thể nghe thêm được lần nữa lời chúc về một cuộc sống hạnh phúc ở cõi vinh hằng”.

Khi vị linh mục đi rồi, tôi đứng lặng hồi lâu với đồng xu trong tay. Cuối cùng, tôi đặt nó vào giữa đồng đồ đạc còn lại của ông Ditto rồi buộc tất cả chúng vào một bọc nhỏ và ghi tên ông lên đó. Sau đó tôi mang chúng tới văn phòng và gợi ý chuyển chúng tới cho ông Howard.

Chiều muộn hôm ấy, ngay trước khi hết giờ làm việc, tôi gặp ông Howard ở khoa. Ông nhìn tôi mỉm cười, nói: “Dường như ông Ditto đã để lại một gia tài nhỏ. Tôi nghĩ là ông ấy muốn cô giữ nó”. Ông lấy trong ví ra một đồng kẽm và đặt vào bàn tay tôi.

Nhìn đồng xu trong tay và nhớ lại ánh mắt ông Ditto, tôi chợt hiểu ý nghĩa món quà của ông ấy. Hết lần này tới lần khác, tôi đã nhận nó bằng tâm trạng buồn rầu thương cảm vì nghĩ rằng đó là thành quả chiu cả đời nghèo khó của ông. Chỉ lần này, tôi mới nhận ra giá trị thực sự của nó: nó chính là biểu tượng của niềm tin yêu trong cuộc sống. Mọi buồn đau, tiếc nuối trong tôi chợt tan biến. Là một người đàn ông nhỏ bé tội nghiệp, nhưng gia tài mà ông Ditto để lại lại hết sức lớn lao. Đó chính là sự nhân nại, đức tin và một trái tim giàu yêu thương.

Tôi tới căng tin bệnh viện mua một cốc cà phê rồi chọn chỗ ngồi ở chiếc bàn trống gần cửa sổ. Trời đã tối. Một ngôi sao đêm nhỏ bé đang lấp lánh giữa bầu trời. Tôi nâng cốc cà phê nóng ấm, bức khốc lên môi và thầm thì lời

chúc: “Ông Ditto, người sẽ được Đất hứa làm gia nghiệp”.

- Doris Cheney Whitehouse

Tìm lại các giác quan

Sức khỏe tựa như vương miện của con người nhưng chỉ người ốm mới biết quý trọng nó.

- Tục ngữ Ai Cập

Vào giữa những năm 80, trong lúc tôi đang dùng bữa tại một nhà hàng thì đột nhiên một miếng ván lớn trang trí trên trần nhà đổ ụp xuống đầu tôi. Người tôi bị đè bẹp xuống mặt bàn. Tôi là nạn nhân duy nhất trong tai nạn đó.

Tôi không bị bất tỉnh nhưng một vết thương ở đầu đã khiến tôi nằm liệt giường, nằm lẫn và mất phương hướng hàng tháng trời, một phần cơ thể bị liệt trong một năm rưỡi. Trong giai đoạn mấy tháng đầu hồi phục, tất cả giác quan của tôi đều trục trặc. Mắt tôi kèm nhèm và trở nên vô cùng nhạy cảm với ánh sáng, vì thế cả ngày phòng ngủ của tôi đều phải che rèm cửa. Thậm chí việc nhìn những họa tiết khác nhau trên chiếc chăn cũng khiến tôi mất bình tĩnh, tôi phải lật mặt trơn của tấm chăn đó lại.

Tôi không thể nghe nhạc vì ca từ và nhịp điệu khiến đầu tôi như muốn nổ tung. Tôi không thể tiếp chuyện điện thoại vì tôi không thể xử lý các âm thanh và sắp xếp chúng thành những thông điệp có nghĩa. Tôi cũng không thể cảm nhận được mùi vị của thức ăn hay mùi thơm dịu nhẹ từ mái tóc của đứa con gái nhỏ.

Có những ngày, chỉ cần một va chạm nhẹ cũng khiến tôi đau đớn. Những đồ vật nhẹ như một tờ giấy đặt lên đôi chân trần cũng nặng tựa ngàn cân. Việc kéo một chiếc áo len dài tay qua khuỷu tay khiến tôi điếng người như khi móng tay bạn cào vào một tấm bảng.

Những giác quan vốn theo tôi từ nhỏ đến giờ bỗng trở nên lạ lẫm. Tôi nhớ chúng. Giống như một con mèo bị cắt tia phần ria mép, tôi mất cảm giác về sự thăng bằng cũng như khái niệm về nông - sâu hay xa - gần. Chỉ một việc đơn giản là ra khỏi giường để rót một cốc trà cũng khiến tôi bầm dập thâm tím vì liên tục vấp ngã. Trước khi tai nạn xảy ra, tôi là phóng viên của báo thể Washington Post. Nhưng sau sự kiện ấy, tôi chẳng những không tiếp tục được công việc mà thậm chí còn không làm được việc đơn giản đọc những lời động viên an ủi của các đồng nghiệp tốt bụng.

Cả ngày nằm dài trên giường, không đến công ty, không thể chăm sóc cho Katie - đứa con gái hai tuổi, tôi tiếp tục đánh mất ý thức về bản thân. Nếu tôi không phải là một người vợ, người mẹ và là một nhà báo thì tôi là ai? Trong khoảnh khắc, dường như sự hài hước, ý thức về vai trò, mục đích, sự an toàn và quan trọng nhất là ý thức về sự an bình trong tôi đều tan biến.

Những hậu quả đáng lo ngại này kéo dài mấy tháng và đã thay đổi cuộc sống của tôi theo cách mà tôi không thể hình dung được. Do không thể phát âm chính xác hay đọc hiểu các thông điệp nên cảm giác xấu hổ luôn giày vò tôi. Thậm chí ngay cả khi không còn nằm liệt giường, tôi vẫn xấu hổ về tình trạng hiện tại của mình đến nỗi không dám ra khỏi sân sau nhà mình. Cảm giác bị cô lập xâm chiếm tôi. Thay vì tận hưởng những giây phút vui vẻ cùng gia đình và bạn bè, ban ngày tôi chìm ngập trong cảm giác mất mát, đêm đến lại hoảng hốt sợ hãi trước tương lai.

Suốt thời gian khủng hoảng đó, tôi luôn day dứt trong lòng câu hỏi: “Tại sao lại là tôi, tại sao lại là những điều này, tại sao lại là bây giờ?”. Tại sao Chúa lại bắt tôi phải chịu đựng sự đày đọa này?

Quãng thời gian khó khăn ấy cũng là cơ hội để tôi tự vấn mình. Khám phá quan trọng nhất của tôi là: thần thánh thường hiện hữu ở những nơi và những lúc bạn không ngờ tới. Nhà tiên tri Moses đã tìm thấy Chúa trong bụi cây bốc cháy. Còn tôi tìm thấy Người trong nồi nước xốt mì Ý tại nhà. Nhiều tháng sau vụ tai nạn, món nước xốt mì Ý là thứ đầu tiên tôi có thể cảm nhận mùi vị một cách chính xác.

Đó là món quà của một người bạn tốt bụng dành cho tôi. Và khi món ăn tuyệt vời đó sôi lên trong nồi đưa hương thơm khiêu khích len lỏi vào phòng, tôi đã không dám tin vào khứu giác của mình. Nhưng thật buồn cười, tôi cứ thể đi theo mùi thơm thân quen mà xa lạ của tỏi, hành, cà chua, tiêu và oregano xuống dưới lầu rồi đi vào nhà bếp. Tôi quỳnh lên vì sung sướng. Đứng trong nhà mình mà tôi vui mừng như đứng trên vùng đất thánh. Tôi đã khám phá ra phép màu linh thiêng ngay trong khoảnh khắc bình thường của cuộc sống, cái khoảnh khắc mà từ đó cuộc đời tôi hoàn toàn thay đổi.

Tôi hít chiếc muỗng vào nồi nước xốt quỳn rữ và đưa lên miệng. Tôi vẫn chưa thể cảm nhận được vị của nước xốt, chỉ phân biệt được nhiệt độ và các thành phần. Nhưng không quan trọng. Tôi thật sự biết ơn vì mình đã cảm nhận được mùi thơm tuyệt vời của cuộc sống bình thường đã mấy tháng trời ngủ quên trong tôi. Tôi sung sướng chạy đi. Đầu tiên, tôi vào phòng tắm và lấy một lọ dầu ấm Vicks VapoRub. Đúng rồi, mùi khuynh diệp! Rồi tôi vùi

mặt vào những bộ quần áo mới được ủi phẳng phiu, thưởng thức mùi thơm trên một chiếc áo sơ mi còn ấm. Và tôi cứ thế mừng rỡ chạy khắp nơi.

Những tuần sau đó, tôi tiếp tục khám phá cuộc sống trong sự ngỡ ngàng thích thú như một đứa trẻ. Lần lượt từng giác quan được khơi mở: vị giác, thính giác, thị giác, rồi xúc giác.

Mỗi giác quan hồi phục được tôi chào đón bằng một cảm giác mê say sung sướng và xúc động đến không cầm được nước mắt. Cán vào một quả đào chín mọng nước. Lắng nghe một bản nhạc. Ngắm ánh mặt trời rạng rỡ qua khung cửa sổ. Thoải mái mặc chiếc áo len dài tay yêu thích. Và dĩ nhiên, hạnh phúc dang đôi tay ôm con gái tôi vào lòng như trước.

Chính những biến động ấy khiến tôi nhận ra rằng, trước đó chưa bao giờ tôi biết cảm tạ những điều tưởng chừng hết sức bình dị mà chứa đựng biết bao hạnh phúc trong cuộc sống. Tôi mặc nhiên thừa nhận những hương vị mà tôi ngửi thấy mà không mấy may biết rằng đó là một điều may mắn. Nghe có vẻ sáo rỗng, nhưng sự thực là chúng ta thường không ý thức được ân huệ cuộc sống ban tặng cho đến khi tai họa ập xuống.

Nhiều năm sau đó, tôi luôn cố gắng để mỗi ngày là một trải nghiệm tuyệt vời và sôi nổi, trong đó từng hình ảnh, âm thanh, màu sắc và mùi hương của cuộc sống đều được tôi đón nhận bằng cả trái tim. Và tôi tin rằng bạn cũng có thể làm điều đó nếu bạn đón lấy cuộc sống bằng một tấm lòng biết ơn.

- Sarah Ban Breathnach

Ước mơ vươn tới một ngôi sao

Những giấc mơ vô cùng quan trọng. Bạn sẽ không thể làm bất cứ việc gì nếu không thể hình dung ra nó.

- George Lucas

Một ngày đẹp trời tháng 10 năm 1965, công ty Walt Disney Productions đã mua trọn một vùng đất rộng lớn còn hoang sơ với diện tích gấp đôi Manhattan nằm cách Orlando, Florida, 16 dặm về phía Tây Nam. Trong khi giới quan sát chê nơi này chỉ là một vùng đầm lầy với những rừng cây bách rậm rạp khó có cơ may phát triển thì Disney lại nhìn ra một tương lai thịnh vượng - một vương quốc lý tưởng cho những kỳ nghỉ tuyệt vời mang tên Walt Disney World - Thế giới Walt Disney. Tuy nhiên, đó chỉ là điềm khởi đầu. Disney còn ấp ủ một ước mơ vượt qua tầm vóc của hết thảy những thành công mà ông đạt được trước đó.

- Không phải rất tuyệt sao nếu chúng ta xây dựng ở đây một thành phố, một xã hội kiểu mẫu cho tương lai, nơi con người có thể sống mà không phải lo lắng tới nạn kẹt xe, khói bụi ô nhiễm hay điều kiện sinh hoạt quá tồi tệ? - Walt nói.

- Nhưng Walt à, dự án đó sẽ ngốn hàng trăm triệu đô la chứ chẳng chơi đâu!
- Joe Potter - phó giám đốc của Disney lên tiếng can ngăn.

Đôi mắt nâu của Disney vẫn lấp lánh. Ông

nói:

- Joe, anh không thể tập trung vào vấn đề cốt lõi và bỏ qua những điều không cần thiết được à?

Đó là lời phê Disney thường dùng. Suốt đời, Walter Elias Disney luôn ấp ủ những ước mơ. Không những thế, ông còn là một người lao động hết mình.

Vương quốc đầu tiên

Năm Walt bốn tuổi, cha cậu - ông Elias

Disney, đã đưa ra một quyết định đặc biệt quan trọng mang tính định hướng cho tương lai của Walt sau này. Elias Disney là một thợ mộc nghiêm nghị và

là một người sùng đạo, ngày Sabbath luôn được ông tuân thủ nghiêm ngặt. Khi ba quán rượu gần nhà lần lượt mọc lên, ông hết sức giận dữ. Ông nói với Flora - vợ ông rằng: “Thành phố này không phải là nơi thích hợp để nuôi dạy trẻ nhỏ”. Và thế là chẳng bao lâu sau, họ mua một nông trang rồi chuyển tới Crane, cách thành phố Kansas hàng trăm dặm về phía Bắc.

Ngoài Disney và cha mẹ, gia đình Disney còn bốn thành viên khác: Herbert 17 tuổi, Raymond 15 tuổi, Roy 12 tuổi và Ruth 2 tuổi. Sự chênh lệch tuổi tác đáng kể đó đồng nghĩa với việc Walt không có ai cùng chơi trong nông trang. Vì thế ông thường vui đùa với các con vật nuôi trong trang trại. Ông tự sáng tạo ra các trò chơi và luật chơi, đồng thời tổ chức các trò chơi đó như thể những con vật này hiểu và cũng muốn chơi đùa cùng ông. Skinny - tên một con heo con, kêu ré lên trong trò chơi bịt mắt trốn tìm; Pete - con chó săn nhỏ của gia đình, đã chứng minh nó là một đấu sĩ có tài trong trò chơi kéo co. Còn Charley - một con ngựa kéo xe già nua, tự sáng tạo trò chơi cho riêng mình: nó phóng như bay vào vườn cây ăn quả mỗi khi Walt trèo lên lưng. Những con vật này vừa là đồ chơi vừa là những người bạn của Walt Disney, còn nông trang chính là vương quốc thần kỳ đầu tiên của ông.

Giống như bao nông dân khác, Elias cũng tận dụng các thùng phuy trước đó từng chứa hác ín để trữ nước mưa. Một ngày nọ, Walt nhận thấy một chiếc thùng ấy - khi chưa kịp đổ nước vào

- đang chảy hác ín ra dưới sức nóng gay gắt của mặt trời. Cách đó không xa, trong chuồng heo, con heo nái Walt thường cuời lao thẳng vào đàn heo thiến đang khịt khịt mũi một cách thỏa mãn. Thấy nó đứng là đối tượng hoàn hảo cho một bức chân dung, Disney vội chộp lấy một cây chổi lông, nhúng vào chỗ hác ín, bắt đầu một ý tưởng, và bức tường bên nhà nhanh chóng trở thành tác phẩm hội họa của ông.

Kết quả của những giây phút sáng tạo đó là Walt bị cha phạt nhốt vào chuồng ngựa. Cậu bé nhận ra rằng gia đình không tôn trọng năng khiếu của cậu. Nhưng, thật may là một người họ hàng, dì Margaret, đã nhận ra tài năng của Walt qua bức vẽ. Bà mua cho Walt một xấp giấy và một hộp bút chì màu. Cậu bé nhanh chóng lấp đầy tập giấy bằng những bức họa sinh động về mọi thứ cậu nhìn thấy quanh nhà kho.

“Mình sẽ trở thành họa sĩ”

Walt vẽ bất cứ lúc nào có thể. Lề các cuốn sách giáo khoa của cậu luôn đầy những hình ảnh sóc, dê, lợn - những người bạn quen thuộc ở nông trang

Crane. Điều đặc biệt là dưới bàn tay cậu bé, chúng không đơn thuần là những nét vẽ trên tờ giấy vô tri vô giác, mà từng hình ảnh đều toát lên vẻ sống động kỳ lạ. Có lần, cô giáo giao cho cả lớp bài tập vẽ một bức tranh tĩnh vật: một bình hoa xuân. Kết quả là cô vô cùng ngạc nhiên khi thấy những bông hoa của Walt. Chúng sống động như thật: hoa tulip kiêu diễm xen lẫn những cánh hoa thủy tiên mềm mại khoe sắc rực rỡ.

Năm 1917, Elias lại chuyển nhà thêm lần nữa, lần này ông quyết định trở về Chicago. Tại đây, Walt theo học trường phổ thông McKinley.

Tuy nhiên, chỉ có một điều quan trọng duy nhất với ông lúc bấy giờ: được vẽ; ngoài ra, mỗi tuần ông còn có thêm ba buổi học dưới sự hướng dẫn của một họa sĩ chuyên vẽ tranh biếm họa tại trường mỹ thuật Chicago. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Walt làm nghề lái xe cứu thương cho Hội Chữ thập đỏ ở Pháp trong gần một năm. Khi trở lại, ông mang theo 600 đô la tiền tiết kiệm và một quyết tâm mới: “Mình sẽ trở thành một họa sĩ”.

Ông xin vào làm tại một công ty quảng cáo nhỏ. Với công việc này, ông được trả 50 đô la một tháng, và cũng tại đây, ông đã gặp gỡ người họa sĩ trẻ tên là Ub Iwerks. Họ nhanh chóng trở thành bạn thân và một thời gian ngắn sau đó cả hai đã tự đứng ra làm quảng cáo. Tháng đầu tiên, họ kiếm được 135 đô la nhưng tháng tiếp theo, họ gần như chẳng kiếm nổi đồng nào.

Sau đó, họ tới làm việc tại Kansas City Slide, công ty này chuyên sản xuất và trình chiếu các mẫu quảng cáo dài một phút tại các rạp chiếu bóng địa phương. Đó là bước đi đầu tiên của Walt vào thế giới phim hoạt hình - một lĩnh vực còn khá mới mẻ thời bấy giờ.

Ở đây, Walt miệt mài nghiên cứu và thử nghiệm. Dần dần ông tìm ra một phương pháp tuy vừa tốn tiền vừa tốn thời gian nhưng lại rất gần với sự mô phỏng của các chuyển động mà ông đang tìm kiếm. Để vẽ một bé trai đang đá bóng, ông phải vẽ 20 bức hình riêng biệt gồm những chuỗi hành động tiếp diễn liên tục.

Thời gian này, ông quyết định mở một xưởng phim lấy tên là Laugh-O-Grams. Nhờ sự giúp đỡ của Ub, Walt đã hoàn thành một loạt thước phim ngắn trình chiếu tại các rạp hát địa phương. Đó là những thước phim rời kéo dài một phút đề quảng cáo cho các sản phẩm địa phương. Quản lý rạp hát đã thực sự ấn tượng: “Nhưng có phải chúng tốn kém lắm không?” - Ông ta thắc mắc. “Tôi có thể làm chúng với giá 30 xu một tập.” - Walt thuyết phục, và người quản lý đã đồng ý thuê ông làm tất cả.

Tuy nhiên, trên đường tới công ty cũ để gửi đơn xin thôi việc, Walt chợt sững lại khi nhận ra rằng 30 xu một tập chỉ là chi phí sản xuất. Ông đã quên không cộng vào đó tiền công. “Nhưng nó cho ta cơ hội thử nghiệm.” - Ông tự nhủ và hân hoan khoe với Ub. Và đây cũng chính là tiêu chí quan trọng nhất trước bất cứ một thương vụ mới nào trong cuộc đời Disney.

Nhưng không lâu sau đó, Laugh-O-Grams bị phá sản. Disney bị đuổi khỏi nhà và phải ngủ trên ghế trong văn phòng.

Nhiều tháng trước đó, văn phòng của Disney thường xuyên bị một bầy chuột lớn ghé thăm do chúng đánh hơi được những mẩu thức ăn thừa từ bữa trưa còn sót lại trong các giỏ rác. Các cục tẩy và những chiếc bút chì trở thành nạn nhân trực tiếp dưới những bộ răng sắc của bầy chuột. Thấy vậy, một số họa sĩ trong xưởng phim đã đề nghị đặt bẫy. Nhưng Walt không tán thành. Thay vào đó, ông chế ra một chiếc bẫy vô hại rồi bắt 10 con chuột và làm cho chúng một cái lồng bằng kim loại. Trong số đó có một con chuột đã thực sự trở thành bạn của Walt. Ban đêm, lúc Walt làm việc một mình, con Mortimer - cái tên này do Walt đặt cho nó - được phép nò đùa tự do trên mép giá vẽ, nó thường táo bạo cọ cọ hàm ria vào đó.

Để tiếp tục niềm đam mê, Walt quyết định chuyển tới một vùng đất khác, một nơi mà bằng sự quyết tâm, con người có thể biến giấc mơ thành hiện thực. Đó là Hollywood. Số tiền còn lại chỉ đủ giúp ông mua một chiếc vé tàu, sau đó, ông bắt đầu thu xếp đồ đạc. Đêm trước khi rời đi, ông quyết định giải phóng cho gia đình chuột. Ông cẩn thận cầm chiếc lồng tới một bãi đất hoang. Được “tháo cũi sổ lồng”, 9 con chuột chạy ào ra vùng đồng cỏ mênh mông, nhưng con thứ 10 vẫn đứng im đó. Đó là con Mortimer, nó nhìn Walt bằng đôi mắt long lanh.

Người cầu toàn

Trước khi rời thành phố Kansas, Disney đang làm dở dang loạt phim Alice ở xứ sở thần tiên. Nhân vật chính trong bộ phim là một cô bé. Ý tưởng của ông là xây dựng bộ phim về một cô bé trong không gian toàn màu trắng, bao quanh cô là rất nhiều con vật hoạt hình và chuyển động của chúng nhịp nhàng với chuyển động của cô bé. Ông đã gửi bộ phim này tới công ty Winkler - một nhà phân phối phim hoạt hình ở New York. Một vài tuần sau, trong lúc đang thất nghiệp ở Hollywood, ông nhận được đơn đặt hàng đầu tiên: Winkler cần 12 tập phim.

Những thành công ban đầu từ loạt phim về Alice hóa ra không mang lại

nhieu kết quả tốt đẹp. Disney yêu cầu vẽ lại và quay lại hết cảnh này đến cảnh khác. Do đó, lợi nhuận của ông cứ thế hao hụt dần. Mọi người thường nói rằng,

Walt đã sản xuất 57 tập phim về Alice nhưng thực chất tập phim thứ 16 là tập phim cuối cùng thu được lợi nhuận.

Trong khi các nhân viên lành nghề của ông có thể yêu cầu khoản tiền lương 120 đô la một tuần thì bản thân Walt chỉ còn lại tối đa 50 đô la mà thôi; và vào thời điểm khó khăn, số tiền đó hạ xuống chỉ còn 15 đô la. Tuy nhiên, trong số những nhân viên ấy, có một người đã chấp nhận khoản tiền lương ít hơn, đó là Lillian Bounds - một người phụ nữ da màu nhỏ bé xinh đẹp. Roy - anh trai của Walt, nhận ra rằng Lilly đã hai tuần liền không nhận lương. Cũng chính ông đã phát hiện thấy sự quan tâm đặc biệt mà Walt dành cho Lilly khi đưa cô về nhà.

Đám mình trong thế giới tưởng tượng đầy sáng tạo, Walt chưa từng bị hút hồn trước bất cứ người phụ nữ nào, nhưng cô gái này lại là một ngoại lệ. Một buổi tối, ông đột nhiên vươn người qua bàn và trao cho cô một nụ hôn bất ngờ. Sau đó không lâu, ông chính thức ngỏ lời cầu hôn với cô.

Đến đầu năm 1928, khi ý tưởng cho bộ phim Alice ở xứ sở thần tiên đã cạn kiệt, Walt lại cùng cộng sự bắt tay vào một loạt phim hoạt hình mới mang tên Oswald, chú thỏ may mắn. Mặc dù chú thỏ Oswald giành được rất nhiều thiện cảm của công chúng, nhưng chính sự cầu toàn của Walt đã đẩy hãng phim của ông tới bờ vực phá sản. Ông yêu cầu thêm ngân sách để mở rộng loạt phim về Oswald nhưng đề nghị đó đã bị từ chối. Công ty Winkler buộc ông đứng trước hai sự lựa chọn: hoặc chấp nhận vốn ngân sách làm phim hạn hẹp hơn hoặc chấm dứt quan hệ hợp tác. Walt rất tức giận, ông muốn trực tiếp nói chuyện với công ty Winkler, vì vậy ông quyết định cùng Lilly tới New York.

Tuy nhiên, không như mong đợi của Walt, cuộc gặp gỡ giữa hai bên đã kết thúc bằng việc chấm dứt quan hệ hợp tác. Tức giận, Walt lao về khách sạn nơi Lilly đang chờ và thông báo với cô bằng một giọng đầy bức bối: “Anh mất việc rồi, nhưng anh vui lắm! Chừng nào còn sống, anh sẽ không bao giờ làm việc cho người khác nữa”. Rồi với sự lạc quan vốn có, Walt đánh điện cho Roy: “Mọi thứ đều ổn”. Walt quả quyết rằng ông sẽ tìm ra một nhân vật khác thay thế cho Oswald.

“Chúng ta đã có nó”

Vào ngày 16 tháng 3 năm 1928, Walt và Lilly lên tàu trở về Hollywooi. Ngay khi vừa tới nơi, Walt đặt bút vẽ điên cuồng - ông giật phảng hết tờ giấy này tới tờ giấy khác, vò nát chúng rồi lại bắt đầu với một tờ mới. Đôi lúc, mắt ông nhìn xa xăm vào một khoảng không vô định. Ông đang nhớ về một chú chuột - chú chuột có tên là Mortimer.

Lại một đêm không ngủ nữa. Và rồi, sau đêm ấy, ngôi sao hy vọng của Walt đã xuất hiện: một chú chuột tinh quái và dũng cảm với chiếc quần màu đỏ có hàng cúc bằng ngọc trai. Không những thế, chú chuột này còn hay gãi đầu giống như Charles Lindbergh. Nó bị mê hoặc bởi thành công của một phi công vĩ đại nên ôm mộng chế tạo chiếc máy bay riêng cho mình. Đúng rồi! Bộ phim sẽ có tên Chiếc máy bay điên rồ (Plane Crazy), và chính chú chuột Mortimer sẽ thủ vai chính.

Rồi như không thể kìm nén được, ông liền thoảng kể cho Lilly toàn bộ chi tiết của bộ phim đang thai nghén trong đầu ông. Nhưng vừa nghe xong, Lilly đã do dự: “Mortimer là một cái tên khủng khiếp chỉ dành cho chuột thôi anh ạ!”. Walt suy nghĩ: “À, nếu không thì... cái tên Mickey em nghĩ sao? Chuột Mickey - nghe có vẻ thân thiện đấy”.

Và thế là chú chuột Mickey trong tưởng tượng dần dần được hiện thực hóa bằng những nét vẽ sống động. Nó có cái đầu hình tròn, rất dễ vẽ. Và sau bao lần trăn trở, chỉnh sửa, cuối cùng Walt quyết định cho nó một đôi tai cũng hình tròn. Thân người nó hình quả lê với cái đuôi thon dài còn đôi chân nhỏ xíu được xỏ trong một đôi giày quá cỡ. Cũng vì vẽ bốn ngón tay đeo găng luôn dễ dàng và rẻ hơn năm ngón tay nên Mickey sống cả cuộc đời với đôi bàn tay mỗi bên thiếu đi một ngón.

Trong thời gian này, Walt mang những thước phim mẫu tới New York tranh thủ tìm kiếm cơ hội. Nhưng rồi, chào đón ông luôn là thái độ hờ hững. Niềm hy vọng của ông liên tiếp bị từ chối.

“Đó là một trong những thời điểm thăng trầm trong cuộc đời Walt. Ông ấy đã đặt cược mọi thứ nhưng suốt một tháng trời lăn lộn khắp New York, ông ấy không thuyết phục được ai quan tâm tới bộ phim này.” - Ub kể lại.

Tuy nhiên, Walt vẫn áp ủ hy vọng cuối cùng.

Một năm trước, vào tháng 10 năm 1927, các nhà làm phim lần đầu tiên đưa hiệu ứng âm thanh vào phim. Kể từ đó, hơn một ngàn rạp hát bắt đầu áp dụng phương pháp này và lượng khán giả đã tăng lên con số đáng kinh ngạc

- 95 triệu người một tuần. “Chúng ta sẽ tạo ra một chú chuột Mickey biết nói.” - Disney quyết định.

Đây là điều chưa từng xảy ra trước đó. Phương pháp ghi âm trong phim trước nay chỉ hiệu quả khi nhân vật là con người trực tiếp nói theo nội dung trong kịch bản, còn làm sao để lời nói của một nhân vật hoạt hình có thể trùng khớp với âm thanh được ghi âm một thời gian dài sau khi những bức vẽ đã hoàn thành? Roy và Walt đã tiến hành một thử nghiệm với thước phim dài hơn 10 mét và chạy chỉ trong 30 giây. Họ tự tạo tiếng động, tiếng chuông đeo, tiếng còi, thậm chí cả tiếng ván chà giặt quần áo. Chính Walt đã dùng tay bịt mũi để lồng tiếng cho Mickey với một giọng thể thể của đàn ông (và ông đã đảm nhiệm vai trò này suốt 18 năm trời).

Những thử nghiệm này diễn ra trong tiếng cười thích thú của hai anh em và ngày nào họ cũng làm đi làm lại cho đến tận khuya. Họ cố gắng để âm thanh càng nhịp nhàng với hành động càng tốt. Và rồi công sức của họ cũng được đáp trả. Walt mừng rỡ reo lên: “Được rồi! Chúng ta đã thành công rồi”

Bước nhảy của sự sáng tạo

Bộ phim Chuột Mickey đã tạo ra một cơn địa chấn trên toàn thế giới. Sự thành công của Chuột Mickey đã khơi dòng cho trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo của Walt, để từ đó, hãng phim Disney đã cho ra đời một loạt nhân vật mới như Chó Pluto, Chó Goofy, Ngựa Horace và Bò Clarabelle. Tất cả các nhân vật này đều được mô phỏng theo những người bạn ở nông trang của Walt.

Vịt Donald ra đời sau khi Walt và một số nhân viên của ông nghe thấy giọng nói của Clarence Nash - một chuyên viên lồng tiếng. “Đó sẽ là một con vịt tốt tính nhưng dễ nổi nóng khi bị khiêu khích!” - Walt nói. Và ngay sau đó Nash được bổ sung vào đội ngũ nhân viên. “Hãy tạo ra một con vịt tự phụ và vênh váo. Và vì con vịt không thể sống thiếu nước nên anh nghĩ sao về việc khoác cho nó một cái áo hải quân nhỏ và một chiếc mũ thủy thủ!” - Walt gợi ý với người sản xuất phim hoạt hình Fred Spencer.

Không phức tạp và trừu tượng, các bộ phim của Disney luôn hướng tới những giá trị đạo đức tốt đẹp, nhẹ nhàng mà mạnh mẽ. Dũng cảm và đức hạnh luôn chiến thắng sự độc ác xấu xa và nỗi sợ hãi. Chăm chỉ luôn đánh bại lười biếng; thiếu quyết tâm chỉ đem lại thất bại. Theo cách nói riêng của Walt, những bộ phim này đã khơi dậy “Mickey trong chúng ta - vì nội dung của chúng rất gần gũi với thực tế cuộc sống, còn các nhân vật trong phim

thường mang những nét tính cách tiêu biểu của con người, như chúng cười trước những điều ngớ ngẩn, hát vui trong bồn tắm và mơ mộng những điều tốt đẹp”.

Khi con của Disney còn nhỏ, ngày thứ Bảy luôn là “Ngày của Cha”, Walt thường dành cả buổi chiều để đưa các con ghé thăm khu vui chơi ở gần nhà. Sau này Walt nhớ lại: “Đó là những ngày hạnh phúc nhất của cuộc đời tôi. Bọn trẻ cưỡi vòng quay ngựa gỗ còn tôi ngồi trên một băng ghế và ăn đậu phộng. Mỗi khi ngồi đó một mình, trong đầu tôi lại trở dậy ý tưởng về một công viên gia đình, nơi cha mẹ và con cái có thể vui đùa cùng nhau”. Rồi ông mừng tượng ra công viên của riêng ông, ở đó đầy áp những câu chuyện và nhân vật hoạt hình. Đó chính là Disneyland.

Theo dự kiến của ông, công viên đó có một lối vào, từ đó mở ra bốn khu riêng biệt: Adventureland, Frontierland, Fantasyland, Tomorrowland - những thế giới mơ ước của trẻ nhỏ. Trong những thế giới này, chỉ có hai mùa là mùa xuân và mùa hè. Để bước vào thế giới, nơi đặt chân đầu tiên của du khách sẽ là vùng đất Main Street, USA. Từ đó du khách sẽ thấy lâu đài của nàng công chúa đang ngủ ở trước mặt. Bao quanh khu công viên là một đoàn tàu sát thật dài, động cơ của nó phát ra âm thanh ma quái. Người đầu tiên chào đón du khách bước vào thế giới của các nhân vật hoạt hình sẽ là chú chuột Mickey.

Mở đầu cho kế hoạch của mình, ông mua một khu vườn trồng cam rộng gần 100 hecta cách Los Angeles 25 dặm về phía Nam. Một phóng viên đã hỏi Walt khi nào dự án hoàn thành và câu trả lời của ông thật đơn giản: “Không bao giờ, trừ khi thế giới này cạn kiệt trí tưởng tượng”.

Thành phố Disney

Nhiều năm liền, Lilly đã không ít lần nài nỉ Walt nghỉ hun để thương dọng tận hưởng cuộc sống. Và thực tế tình hình tài chính cũng cho phép ông sống an nhàn, nhưng Walt luôn phản đối lời đề nghị của Lilly. “Anh sẽ chết nếu anh không ra ngoài khám phá và chinh phục những thế giới mới.” - Ông giải thích.

Ông nhờ các nhân viên của mình tiến hành mua một khu đất rộng 11.000 hecta gần Orlando, Florida. Và một buổi sáng, ông tới văn phòng với dự án xây dựng một thành phố mới đã được phác thảo. Ông gọi nó là EPCOT - từ viết tắt của Experimental Prototype Community of Tomorrow (xã hội kiểu mẫu cho tương lai).

Tuy nhiên, đến mùa thu năm 1966, khi tất cả các kế hoạch này vẫn còn nằm trên giấy thì Walt buộc phải tiến hành chụp X-quang do một cơn đau đột ngột. Các bác sĩ phát hiện Disney bị một khối u ác tính. Vào ngày 7 tháng 11, họ quyết định cắt bỏ phổi bên trái của ông nhưng chỉ sau hai tuần, ông đã trở lại làm việc như cũ vì cảm giác buồn chán khi không làm việc khiến ông không chịu nổi. Bệnh tình của Walt ngày càng trầm trọng, sau đó mọi hy vọng đều vụt tắt. Vào ngày 30 tháng 11, ông được chuyển tới bệnh viện do không thể gượng dậy khỏi giường. Khoảng 9 giờ 15 phút sáng ngày 15 tháng 12, tim ông mãi mãi ngừng đập.

5 giờ chiều ngày hôm đó, một khoảnh khắc mà những ai từng chứng kiến sẽ không thể nào quên. Tại Disneyland, ban nhạc của Disneyland đã diễu hành vào quảng trường gần City Hall. Kèn trống vang lên, lá cờ nước Mỹ được trang nghiêm kéo xuống. Hai dòng lệ rung rung trên gương mặt nhạc trưởng 73 tuổi Colonel Vesey Walker. Ông giơ cao cây gậy chỉ huy, và rồi vang vọng khắp khuôn viên Disneyland trong buổi tối mùa đông hôm ấy là giai điệu của bộ phim hoạt hình Pinocchio tượng trưng cho cuộc đời Walt Disney:

Khi bạn ước mơ được vươn tới một ngôi sao

Bất kể bạn là ai

Những khát khao ấp ủ trong tim bạn

Sẽ trở thành sự thật...

- Richard Collier

Những chiếc xe miễn phí

Chúng ta sống vì điều gì nếu không vì mục đích giúp cuộc sống của những người xung quanh bớt phần khó nhọc?

- *George Eliot*

Vừa tỉnh giấc, Don Schoendorfer đã vội vá bước xuống nền xi măng lạnh lẽo của ga ra. Lúc này là 4 giờ sáng. Nung nấu quyết tâm tạo ra một chiếc xe lăn rẻ nhất thế giới, người kỹ sư ở quận Cam, California này đã nhả nại dành 3 giờ mỗi ngày trước khi đi làm, cặm cụi bên bàn làm việc trong nhà xe chật chội của mình.

Đầu tiên, ông thử chế tạo một chiếc xe vái chỗ ngồi bằng vải bạt thông thường nhưng chất liệu để chế tạo nó quá đắt. Ông biết mình cần một chất liệu rẻ nhưng phải thật bền. Chiếc xe đó cần phải đủ khả năng vượt núi, băng qua đầm lầy, sa mạc và chống chịu được sức nóng thiêu đốt cùng cái giá lạnh tê buốt mà không cần phải bảo dưỡng nhiều. Schoendorfer hiểu rằng thế giới này tồn tại vô số những người nghèo sống với mức thu nhập thấp hơn 2 đô la một ngày và vì thế, một chiếc xe lăn của phương Tây giá hàng trăm, thậm chí hàng ngàn đô la là một điều xa xỉ mà trong mơ họ cũng không dám nghĩ tới.

Cuối cùng, ông đã tìm ra một chiếc ghế bằng nhựa dẻo màu trắng - một chất liệu khá dồi dào ở bất cứ đâu. Điều đó thật tuyệt vời. Ngay lập tức, Schoendorfer lao vào cuộc lùng tìm ghế nhựa, ông mua hàng loạt ghế nhựa giá 3 đô la một cái. Sau đó, ông lang thang khắp các cửa hàng Home Depot và Wal-Mart để tìm kiếm những lớp xe giá rẻ nhất, thậm chí là những chiếc đinh vít có giá cạnh tranh nhất.

Trong suốt những tháng ngày miệt mài lần tìm đó, hồi ức về con đường ở Ma-rôc 30 năm về trước cứ hiện về trong tâm trí ông. Vào năm 1977, ông cùng vợ là Laurie đã có lần dừng chân ở Tétouan - một thành phố nằm ở phía nam Ma-rôc; và trong cái nóng nực của buổi chiều ngột ngạt, ông nhìn thấy một người phụ nữ tật nguyên đang lê cơ thể yếu ớt qua đường, trông bà chẳng khác nào một con rán đang trườn đi. Đôi bàn tay của người phụ nữ ấy dán chặt xuống đường để đẩy tấm thân nặng nhọc lết từng bước. Schoendorfer nhớ lại ánh mắt coi thường của mọi người đối với những người ăn xin ngoài phố, đặc biệt, những người tàn tật còn bị coi thường hơn. Trên con đường đầy bụi bặm đó, Schoendorfer đã tự hứa rằng mình phải làm một

điều gì đó giúp đỡ những người tật nguyền như người đàn bà ấy.

Lúc này, ông đang lắp hai chiếc lốp của Toys Us vào cặp bánh xe nhỏ bằng kim loại màu đen gắn dưới chiếc ghế, đồng thời lắp vòng bi vào chiếc xe. Người kỹ sư từng tốt nghiệp từ trường MIT cảm thấy mọi thứ có vẻ gắn kết với nhau khá ổn. Khi ông đẩy chiếc xe quay tròn lần cuối cùng, ông thàn nhủ “Có lẽ thế này là được rồi

“Bạn đã thành công rồi, Don ạ. ” - Mục sư của Schoendorfer thốt lên khi nhìn thấy chiếc xe nhỏ màu trắng. Trong chín tháng, Schoendorfer đã làm 100 chiếc xe lăn như vậy và ga ra của ông chẳng khác nào trung tâm chế tạo các thiết bị giả dành cho người tàn tật.

Vị mục sư đã gợi ý rằng anh có thể xin phép phái đoàn y tế của nhà thờ cho anh mang theo những chiếc xe này đến Ấn Độ trong thời gian sắp tới. Nhưng khi Schoendorfer tới dự cuộc gặp đầu tiên để lên kế hoạch cho chuyến đi, những người truyền giáo trong nhóm có vẻ không thích thú lắm: “Bạn nghi chi phí vận chuyển những chiếc xe này sẽ tốn khoảng bao nhiêu?” - Một người cất tiếng hỏi.

Tuy mất hứng và chán nản nhưng Schoendorfer vẫn tiếp tục tham dự cuộc họp. “Tôi cho rằng họ nghĩ là nếu họ cho tôi đi theo -một người đàn ông ngớ ngẩn với ý tưởng điên rồ - thì có lẽ tôi sẽ biến mất. ” Ông nhớ lại và nở một nụ cười.

Cuối cùng, họ cũng đồng ý để ông mang theo bốn chiếc xe tới Ấn Độ. Tại một phòng y tế đông đúc nằm ngoài Chennai, Schoendorfer nhìn thấy một người cha mang theo đứa con trai 11 tuổi bị tàn tật của mình. Đây chính là lúc, Schoendorfer thàn nghĩ rồi vụt chạy ra ngoài và đẩy chiếc xe đến.

Chính khoảnh khắc cậu bé Emmanuel lần đầu tiên ngồi lên chiếc xe, Schoendorfer đã hiểu ra rằng phát minh của mình thực sự có giá trị hàn gắn. Emmanuel trông rất vui vẻ phấn chấn. Mẹ của em đã phiên dịch lại lời của em: “Cảm ơn chú vì chiếc xe này”.

Khi Schoendorfer trở về nhà, công ty nơi anh đang làm việc bất ngờ bị phá sản. Anh quyết định không đi làm thuê nữa và chỉ chuyên tâm chế tạo xe lăn cho người khuyết tật. Nhiều năm liền, gia đình anh phải sống tàn tạ và đến khi tiền bạc bắt đầu cạn kiệt, Laurie vợ anh phải đi làm cho Sở An sinh Xã hội.

Kể từ lần trao tặng đầu tiên đó, tổ chức phi lợi nhuận của Schoendorfer, Free

Wheelchair Mission, đã chuyển đi miễn phí 63.000 chiếc xe trọng lượng nhẹ cho những người không thể đi lại. 100.000 chiếc nữa đang được chuẩn bị.

Ngày nay, hai công ty Trung Quốc là nơi chuyên sản xuất những chiếc xe này và chúng có thể được chuyển tới bất cứ nơi đâu trên thế giới chỉ với giá 41 đô la và 17 xu. Chúng được chuyển bằng đường biển tới 45 quốc gia trên thế giới như là Angola, Zimbabwe, Mongolia, Trung Quốc, An Độ, Peru, Cộng hòa Quần đảo Fiji, .. và Iraq. Tại đây, vào năm 2004, binh chủng lính thủy đánh bộ của Mỹ đã chuyển chúng tới hàng trăm người dân. Với hơn 100 triệu người nghèo bị tàn tật ở các nước đang phát triển, Schoendorfer hiểu rằng công việc của ông chưa kết thúc.

“Tôi đã đặt ra mục tiêu là cho tới năm 2010, số xe miễn phí được gửi đến những người tàn tật sẽ đạt tới con số 20 triệu chiếc”, ông tâm sự.

Trong mỗi chuyến đi với số lượng xe tặng ngày càng nhiều, nhà phát minh này đã tận mắt trông thấy những hiệu quả thiết thực mà phát minh của mình đem lại cho cuộc sống con người. Cậu bé Indra sống ở Chennai trước kia không bao giờ dám mơ ước tới trường, nhưng giờ đây cậu đang nỗ lực học tập để trở thành một kiến trúc sư. Một bà mẹ người Angola đã bị mất đi đôi bàn chân do một lần vướng mình khi đang làm việc trên cánh đồng nay đã có thể chăm sóc con nhỏ. Một người đàn ông An Độ ở Cochin, biệt danh là “Năm mươi hai”, đã kể với các tình nguyện viên rằng suốt 52 năm qua ông không ngừng cầu nguyện mỗi ngày với hy vọng một người nào đó sẽ tới và đối xử tốt với ông. Và chiếc xe này là món quà ý nghĩa đầu tiên ông nhận được.

Các tình nguyện viên đã chụp hình những người nhận xe khi họ lần đầu tiên ngồi lên chiếc xe lăn. “Trông họ chẳng khác nào đang trong ngày cưới hoặc lễ tốt nghiệp. Không cần phải hỏi, đó là ngày quan trọng nhất trong cuộc đời họ. Đó là ngày cuộc sống của họ trở lại.” - Schoendorfer giải thích.

- Janet Kinoshian

Vùng đất mặt trời dát vàng

Người đời núi luôn bắt đầu bằng việc đời đi từng viên đá nhỏ.

-Tục ngữ Trung Quốc

Đó là một ngày mưa gió Âm đạm, do vậy mà việc lái xe trên một đoạn đường núi quanh co để tới nhà Carolyn khiến tôi chẳng cảm thấy thích thú chút nào. Nhưng con gái tôi cứ nằng nặc rằng tôi sẽ không phải hối tiếc vì sẽ được chứng kiến một điều bất ngờ trên đỉnh núi.

Tôi miễn cưỡng đi. Trên chặng đường dài hai tiếng đồng hồ, sương mù giăng tỏa như tấm mạng che mặt. Khi tôi nhận ra lớp sương dày đặc ở đỉnh núi cũng là lúc tôi đã đi quá xa, không thể trở lại được nữa. “Chẳng điều gì xứng đáng với chuyến đi vất vả này”, tôi đã nghĩ thế khi lái xe nhích từng mét dọc con đường cao tốc nguy hiểm.

- Mẹ sẽ ở lại ăn trưa nhưng mẹ sẽ về nhà ngay khi hết sương mù! - Tôi tuyên bố khi vừa tái nơi.

- Nhưng con muốn mẹ chở con tới ga ra để lấy xe của con về. Ít ra thì chúng ta sẽ làm điều đó đúng không mẹ? - Carolyn nói.

- Thế nó cách đây bao xa?

- Khoảng ba phút thôi. Con sẽ lái xe, vì con quen đường mà.

Sau mười phút ị ạch trên đoạn đường núi, tôi nhìn con bé một cách lo lắng:

- Mẹ tưởng là con nói chỉ đi mất ba phút thôi.

- Con đi đường vòng mà mẹ. - Nó cười.

Sau khi rẽ xuống một con đường hẹp, chúng tôi dừng xe và bước ra ngoài. Chúng tôi đi bộ dọc theo con đường rợp bóng thông già. Và rồi tôi không khỏi ngỡ ngàng trước một màu xanh ngút ngàn trải trước tầm mắt. Sự bình yên và tĩnh lặng của vùng đất cuốn trọn tâm trí tôi.

Rồi chúng tôi rẽ vào một góc đường, tôi dừng lại há hốc miệng vì kinh ngạc. Từ đỉnh núi xuống khoảng vài mẫu Anh men theo các khe núi và thung lũng là cả một rừng hoa thủy tiên vàng rực rỡ. Kế đó là một rừng hoa muôn màu

muôn vẻ - từ màu mở gà cho tới màu vàng chanh và màu hồng da cam sặc sỡ... Tất cả trải dài trước mắt chúng tôi như một thảm hoa khổng lồ. Khung cảnh ánh lên màu vàng rực rỡ tựa như ông mặt trời đã vô tình nghiêng tay làm đổ tràn những giọt vàng tinh túy nhất xuống trần gian.

Ở trung tâm của khu vực, một thác nước đổ xuống giữa đám lan dạ hương xanh tía. Lẩn khuất quanh đó là những bông tulip màu san hô. Và như để tô điểm cho rừng hoa khoe sắc, chim sơn ca phía Tây cũng ủa tới góp vui. Chúng ríu rít nhảy nhót trên những cây thủy tiên hoa vàng, khoe lớp lông vũ rực rỡ và đôi cánh màu ngọc bích như đá quý rung rinh.

Những câu hỏi lần lượt hiện ra, chảy tràn qua tâm trí tôi: Ai tạo nên vẻ đẹp này nhỉ Tại sao? Bằng cách nào ?

Khi bước vào căn nhà nằm ở giữa khung cảnh thiên nhiên đẹp mê hồn ấy, chúng tôi nhìn thấy một tấm bảng: “Câu trả lời cho những câu hỏi mà các bạn đang thắc mắc”.

Câu trả lời đầu tiên: “Một người phụ nữ - hai tay, hai chân, và một bộ não nhỏ bé”.

Câu trả lời thứ hai: "Vào một lúc”.

Câu trả lời thứ ba: “Bắt đầu vào năm 1958”.

Lái xe về nhà rồi, tôi vẫn không khỏi ngỡ ngàng, không sao diễn tả thành lời trước những điều tận mắt chứng kiến. Cuối cùng tôi nói: “Cô ấy đã thay đổi cả thế giới, từng chút từng chút một. Công việc này cô ấy bắt đầu gần 40 năm về trước, có lẽ khởi đầu chỉ là một ý tưởng nhỏ bé, nhưng cô ấy đã kiên trì biến nó thành sự thật”.

Nỗi băn khoăn cứ day dứt trong lòng tôi.

“Hãy nghi xem, nếu trước kia mẹ kiên trì theo đuổi những điều mà mẹ muốn, dù chỉ một chút mỗi ngày, thì mẹ sẽ đạt được điều gì?” - Tôi nói với con gái.

Carolyn nhìn tôi, mỉm cười. “Hãy bắt đầu vào ngày mai nhưng tốt hơn là nên bắt đầu từ ngay ngày hôm nay, mẹ ạ!”.

- Jaroldeen Edwards

Người từ chối một triệu đô la

Nghệ thuật sống thể hiện ở chỗ ta biết điều gì mình được phép tự nguyện làm và điều gì buộc phải tuân theo.

- Sydney J. Harris

Đó là vào một ngày tháng 12 năm 1972 - ngày tôi buộc phải quyết định chọn lựa mình là ai. Cả đêm hôm ấy tôi nằm trằn trọc suy ngẫm về quá khứ và cố gắng định hướng tương lai cho mình. Khi ấy tôi đang đảm nhiệm vai trò huấn luyện viên bóng đá tại trường đại học bang Pennsylvania - công việc gắn bó với tôi gần 7 năm trời và tôi đã nghĩ là mình có thể hài lòng.

Tuy nhiên, tất cả suy nghĩ của tôi gần như đảo lộn khi tôi nhận được cuộc điện thoại bất ngờ - một lời đề nghị đem lại cho tôi sự giàu có

đến kinh ngạc nếu tôi chấp nhận rời bỏ trường đại học mà tôi yêu mến và gắn bó. Người gọi điện cho tôi là Bill Sullivan - cựu chủ tịch và là người sở hữu của New England Patriots 110'. "Tôi muốn gặp ông để mời ông huấn luyện cho đội bóng của tôi." - ông ta nói.

Tôi bảo Sullivan rằng tôi đã có những lời đề nghị hấp dẫn khác và không hứng thú với lời mời của ông. Nhưng khoản tiền khổng lồ mà ông ta đưa ra - 1, 3 triệu đô la cộng thêm tiền chuyển nhượng và 100.000 đô la tiền thưởng khi ký hợp đồng - khiến tôi bối rối.

Việc huấn luyện đội bóng ở trường đại học chỉ mang lại cho tôi tổng số tiền lương khiêm tốn là 35.000 đô la mỗi năm. Khoản tiền đó cũng đủ để tôi trang trải cuộc sống yên ấm cho gia đình; nhưng con số của Sullivan vẫn không ngừng nhảy múa trong đầu tôi. Cuối cùng, tôi nói với vợ rằng: "Anh cần phải làm công việc này". Sue dịu dàng đáp: "Joe, dù anh có làm gì, em vẫn ủng hộ anh

Ngay sau đó, tôi gọi cho Sullivan và nói với ông rằng tôi chấp nhận lời đề nghị. Tối hôm ấy, trước giờ đi ngủ, tôi đã nói với Sue: "Ôi em yêu, người ngủ cùng em đêm nay là một triệu phú đấy nhé".

Hai giờ sáng, tôi thấy Sue đang ngồi trên chiếc ghế đu đỗ dành đưa con nhỏ. Có lẽ cô ấy nghĩ tôi đã ngủ. Chưa bao giờ Sue nói với tôi rằng cô ấy không muốn chuyển tới Boston, thế mà giờ đây gương mặt cô ấy đăm lệt.

Tôi năm đó, nghĩ vẩn vơ về cuộc sống mà mình đang định rời bỏ. Tôi nhớ lại ngôi trường nơi tôi và Sue gặp nhau lần đầu và sau này trở thành ngôi nhà chung của năm đứa con của chúng tôi. Tôi nhớ lại những sinh viên, nhớ con sư tử bằng đá granit Nittany - biểu tượng cho sự may mắn của chúng tôi - và nhớ những học trò ngốc nghếch dễ xúc động của tôi trong đội bóng.

Điều gì đã khiến tôi đồng ý nhận lời Sullivan? Vâng, Boston đúng là một thành phố lớn. Nhiều thử thách mới đang đợi tôi. Nhưng trên tất cả là... tiền bạc. Bỗng dưng tôi hiểu ra sự khác biệt giữa việc cần phải làm và việc tôi muốn làm.

Sáng hôm sau, tôi bảo với Sue rằng: “Người ngủ cùng em tối qua là một triệu phú, nhưng người em nhìn thấy khi thức dậy hôm nay vẫn là anh thôi. Anh sẽ không đi đâu nữa!”. Sau này, Sue mới kể cho tôi rằng suy nghĩ đầu tiên đến với cô ấy lúc đó là: “Ôi, cảm tạ Chúa!”.

Cũng nhờ khoảnh khắc suy nghĩ thông suốt mọi việc trong đêm hôm đó, tôi mới thấm thía rằng đội bóng ở trường đại học có vai trò quan trọng trong lòng tôi thế nào - những điều mà bóng đá chuyên nghiệp không bao giờ có được. Dù tôi yêu những trận thắng cũng như bất kỳ huấn luyện viên nào khác, nhưng tôi biết có những điều còn quan trọng hơn cả danh tiếng và tiền bạc. Tôi muốn tận mắt chứng kiến sự trưởng thành của các cầu thủ ở đây - xem các em tự thất chặt kỷ luật cá nhân thế nào, tiến bộ về học vấn ra sao và quan trọng nhất là sự trưởng thành trong chính con người những thanh niên này. Đó là phần thưởng lớn lao và những giá trị mà tôi sẽ không bao giờ nhận được trong bóng đá chuyên nghiệp.

- Joe Paterno

Người thầy, người cha của nhà vô địch

Mỗi chúng ta chỉ là những sợi chỉ mỏng manh, nhưng hãy nhìn xem: Những sợi chỉ ấy có thể dệt nên một tấm thảm thật lộng lẫy.

- Jerry Ellis

Một cơn gió mạnh lùa về khiến cái lạnh của buổi chiều xuân càng thêm buốt giá. Cạnh đường đua, trên sân bóng của trường phổ thông, Charlie Kane đang cài lại nút trên cùng của chiếc áo khoác đã sờn màu, đôi mắt ông như dán chặt vào thân hình gầy gò của đứa trẻ mặc quần soóc đỏ đang mài miết trên đường chạy. Bước chân của nó dài hơn hẳn so với vóc người.

“Brian rất đam mê điền kinh.” - Người phụ nữ đứng đối diện Kane, Sue Boyett, cất tiếng. Giọng nói của cô có vẻ khản khoản. Ly hôn cách đây 9 năm, Sue tự bươn chải nuôi dạy con khôn lớn, và bây giờ cô đang cố gắng tìm một người đàn ông mạnh mẽ để huấn luyện cho cậu con trai 11 tuổi của mình. Một người bạn đã giới thiệu Kane cho cô. Nếu nhìn ở diện mạo thì một người đàn ông cục mịch gần bước sang tuổi 60 có mái tóc hung gọn gàng sau gáy như Kane không dễ khiến người ta liên tưởng tới một huấn luyện viên. Điều này cũng tương tự như Brian không có dáng dấp trời phú của một vận động viên vậy. Thực tế, Kane đang là nhân viên sửa bản in ở một công ty in ấn, và đã nhiều năm rồi ông không còn trực tiếp huấn luyện điền kinh.

Sau khi hoàn thành vòng chạy, Brian đi bộ về phía mẹ và lén liếc mắt nhìn Kane. “Mẹ cậu

nói cậu rất thích chạy. Nhưng cậu có thực sự muốn được huấn luyện không?” - Kane hỏi.

“Có lẽ là có ạ!” - Brian nói trong khi cố tình lẩn tránh ánh mắt của Kane. Nhưng Kane không chấp nhận thái độ thiếu dứt khoát đó. Ông tiếp tục thăm dò cho đến khi Brian gặp ánh nhìn của ông và trả lời cương quyết: “Có ạ!”.

“Như vậy thì được, ta sẽ huấn luyện cho cậu.” - Kane quyết định.

Mùa xuân năm 1994, Charlie Kane 58 tuổi. Lúc này ông là một người sống không mục tiêu. Hai đứa con lớn của ông đã rời gia đình để tách ra sống riêng còn đứa con út, cũng tên là Brian, sắp gia nhập binh chủng lính thủy đánh bộ.

Vào cuối thập niên 50, Kane từng có một thời gian phục vụ trong quân ngũ, nhưng ước mơ của ông là trở thành một giáo viên dạy phổ thông kiêm huấn luyện viên cho đội điền kinh. Vì thế, sau thời gian nỗ lực học tập và giành được tấm bằng thạc sĩ, ông đã cống hiến 13 năm cho các trường học ở New Jersey để làm công việc mà ông yêu thích nhất - dạy trẻ nhỏ cách đọc và chạy.

Nhưng vào những năm bảy mươi, vụ ly hôn đau đớn đã xáo trộn cuộc đời Kane. Sau khi tòa án chấp thuận cho ông được giữ quyền giám hộ con cái, cả gia đình ông cùng chuyển tới California để bắt đầu một cuộc sống mới. Ông đã làm huấn luyện viên tại một trường cao đẳng trong hai năm. Tuy nhiên, khoản tiền lương ít ỏi từ công việc đó không đủ để ông trang trải

Cuộc sống, ông buộc phải chuyển sang làm biên tập viên cho các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật. Dù vậy, trong lòng ông vẫn khác khoải nỗi nhớ thương miền Đông. Cuối cùng ông trở lại New Jersey vào năm 1994, làm công việc sửa bản in. Công việc này giúp ông có đủ tiền để trang trải các khoản chi phí nhưng không đem lại cho ông sự thỏa mãn trong công việc. Huấn luyện là công việc mà cả ông và Brian đều cần đến lúc này.

Tuy nhiên, có lẽ do mặc cảm từ sự tan vỡ trong cuộc hôn nhân của cha mẹ nên Brian luôn tỏ ra chống đối huấn luyện viên mới. Ngay sau khi họ làm việc cùng nhau, Brian đã tham gia hai vòng chạy bền tại nhà văn hóa ở Parsippany Hills. “Tôi muốn cậu chạy giữ sức lúc đầu, sau đó dần dần tăng tốc rồi bứt phá, chạy nước rút về đích.” - Kane nói với Brian.

Khi tiếng súng báo hiệu bắt đầu vòng chạy 800 mét, Brian chạy phăng phăng như thể đó là giai đoạn chạy nước rút. Khi đến 100 mét cuối cùng, cậu kiệt sức và thất bại. Kane tức giận. “Cậu tuân theo sự huấn luyện của tôi hay làm theo ý cậu?” - Ông bực tức hỏi. Brian không trả lời.

Trong vòng chạy thứ hai với cự ly 1.600 mét, Brian tiếp tục vượt lên vị trí dẫn đầu nhưng sau đó, không hiểu là do quá mệt hay do chủ ý kìm hãm tốc độ, cậu dần dần tụt lại phía sau. Trong lượt chạy cuối cùng, nhờ biết giữ sức nên Brian đã vượt lên đầu đoàn và giành chiến thắng. Thở hổn hển, cậu chạy về phía Kane với nụ cười rạng rỡ: “Nhờ chiến thuật của thầy đấy”.

Mỗi ngày sau giờ làm việc, họ lại gặp nhau trên sân tập. Ngày qua tháng lại, thấm thoát đã mấy năm trôi qua. Năm Brian 13 tuổi, bằng những bước chân vượt đích thần tốc, cậu đã giành thắng lợi trong nhiều cuộc thi chạy việt dã giữa các trường trung học. “Không ngừng chiến thắng để chứng minh đẳng

cấp. ” - Kane tự hào gọi chúng như vậy. Ông đã nói với Brian rằng: “Một ngày nào đó, cậu sẽ trở thành đầu thủ trong đội tuyển Olympic Mỹ”. Để thể hiện niềm kiêu hãnh của mình, Kane tặng Brian một chiếc áo điền kinh với dòng chữ nổi bật: “Hammer” (Người chiến thắng).

Dù tương lai của Brian đang rộng mở trước mắt nhưng Sue vẫn buồn phiền vì đã không đem lại những điều tốt đẹp nhất cho Brian và Jennifer - người chị gái hơn Brian một tuổi.

Sau khi ly hôn, tiền bạc chi tiêu trong gia đình rất eo hẹp. Là nhân viên kế toán cho một công ty xây dựng nhưng cứ mùa đông đến, công ty lại đóng cửa hai tháng và trong thời gian đó, cô lại bị thất nghiệp.

Kane cũng chẳng dư dả gì, vì thế ông đã chia sẻ với Sue rằng ông mong muốn được dọn đến chung sống và cùng cô gánh vác trách nhiệm nuôi dạy hai đứa trẻ. Sue rất xúc động: “Được thôi, từ lâu anh đã là một phần của gia đình rồi

Tháng 1 năm 1997, Kane chuyển tới gia đình Boyett. Cùng năm đó, Brian đã cao thêm gần 18 cm và vào trường trung học. Lúc này, cậu rất ra dáng một vận động viên điền kinh

- thân hình chắc nịch, cơ bắp cường tráng vái những bước chạy nhịp nhàng uyển chuyển. Tuy vậy, trong việc học thì cậu không mấy thành công.

Học sinh năm nhất trong trường đều phải đọc Sử thi Iliad nhưng Brian không hiểu tại sao chúng lại bị bắt buộc đọc tác phẩm đó. Sau khi nghe chuyện, Kane lập tức hiểu ra vấn đề. Một buổi tối, ông ngồi chờ bên bàn ăn trong phòng bếp với bản dịch thiên anh hùng ca của Homer về cuộc chiến thành Troa.

- Tác phẩm này viết về cái gì hả thầy? - Brian hỏi.

- Về cuộc sống! - Kane nói và ra hiệu cho Brian ngồi xuống.

Trong khi Sue và Jennifer đang mải mê làm bánh mì kẹp thịt thì Kane đọc bản sử thi đó bằng chất giọng diễn cảm nhất. Brian lắng nghe và rất đỗi ngạc nhiên. Kane thuyết phục Brian đọc thử. Dù rất xấu hổ nhưng cuối cùng Brian cũng cất giọng đọc và nhanh chóng bị lôi cuốn vào câu chuyện đan xen giữa chủ nghĩa anh hùng với sự hèn nhát, trung thành và dối trá.

Suốt mấy tuần liền, cứ tối đến là họ lại tiếp tục đọc sử thi. Tập chạy vào sáng

sớm và buổi chiều rồi đọc tác phẩm Iliad sau khi ăn tối đã trở thành một thói quen không thể thiếu. Kane đã khéo léo dạy cho Brian một bài học khác - bài học trở thành một người đàn ông thực thụ.

Hai người cùng đọc đến đoạn văn miêu tả cuộc chạm trán giữa người anh hùng thành Troa là Hector và dũng sĩ vô địch của Hy Lạp là Achilles trong trận chiến tay đôi. Kane đã giảng cho Brian rằng, dũng cảm nghĩa là không bao giờ khuất phục nỗi sợ hãi. Ban đầu, khi biết Achilles được nữ thần ưu ái ban cho sức mạnh không ai địch nổi, Hector đã hèn nhát bỏ chạy. Nhưng rồi, chàng đã quay lại, chấp nhận đối đầu với Achilles để chứng tỏ lòng kiêu hãnh của mình.

Những buổi luyện tập điền kinh vào ban ngày và những giờ đọc sách buổi tối cứ thế tiếp nối, dần dần cả hai bài tập đều đem lại cho Brian nhiều thành quả quý giá. Các giá sách bên giường ngủ của cậu ngày càng được lấp đầy bằng nhiều sách vở cùng những chiếc cúp giành được từ các cuộc thi điền kinh trong bang và trong hạt.

Nhưng sau đó, vào mùa thu năm 1998, chấn thương gãy xương đùi trầm trọng đã khiến Brian không thể tham gia thi đấu trong một thời gian dài. Cùng lúc đó, Kane phải vật lộn với những cơn đau do chứng yếu cơ gây ra. Ông buộc phải nhập viện. Các bác sĩ rất bối rối khi đưa ra kết luận cho trường hợp của ông, họ nghiêng về giả thuyết các triệu chứng này là do ông từng bị đột quỵ. Đầu tiên ông phải chống gậy để đi, sau đó phải dùng một chiếc khung tập đi mới có thể đi lại được.

Khi Brian hoàn toàn phục hồi chấn thương ở chân, Kane vẫn chưa khỏi bệnh. Việc đi lại khiến ông gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí đứng cũng làm ông đau đớn. Brian đã dốc hết tài khoản tiết kiệm của mình mua cho ông một chiếc xe lăn để ông có thể có mặt trên đường đua.

Tháng 3 năm 2000, Brian tham gia một vòng đua dài hai dặm tại cuộc thi điền kinh quốc gia trong nhà giữa các trường phổ thông tại đại lộ 168, thành phố New York. Những vận động viên chạy bền tốt nhất trên khắp nước Mỹ đều tề tựu về đây. Sue đưa Kane tái xem cuộc đua trên chiếc xe lăn.

Khi tiếng súng khai cuộc vang lên, Brian liền vượt lên dẫn trước nhưng sau đó cậu bị tụt lại phía sau. Được nửa chặng, cậu bắt đầu băng lên giữa đội hình. Giữa cậu và vận động viên dẫn đầu là một khoảng cách khá xa. Nhưng khi chuyển sang vòng chạy cuối cùng, tiếng cổ vũ, tiếng chân nện mạnh xuống đường đua với khẩu hiệu “Hammer” không ngớt vang lên đã tiếp

thêm sức mạnh khiến Brian tiếp tục bám đuôi vận động viên phía trước. Từ ghế ngồi gần vạch đích, Kane nhìn Brian vươn tới vị trí dẫn đầu với nỗ lực bút phá đích lớn nhất mà ông từng thấy. - Brian đã chiến thắng!

Một tháng sau đó, Kane bắt đầu bị tắt tiếng, cổ họng không nuốt nổi thức ăn. Bác sĩ chẩn đoán ông bị bệnh xơ cứng teo cơ cột bên (ALS), hay còn gọi là bệnh Lou Gehrig. Kane - người đàn ông mạnh mẽ từng huấn luyện cho biết bao vận động viên giờ đây lại đang dần mất đi chức năng hoạt động của cơ. Tuổi sống của ông bị thoái hóa từng ngày. Ông sớm nhận ra rằng thời gian sống của ông chỉ còn được tính theo tháng.

“Đừng buồn” - Kane nói với Brian, giọng ngập ngừng. “Ta đã sống rất hạnh phúc và ta vẫn có thể huấn luyện cho con thêm một thời gian nữa cơ mà”.

Trong thời gian Kane bị bệnh, Sue hết lòng quan tâm chăm sóc ông. Bà lái xe đưa ông tới đường chạy, cạo râu cho ông, cắt tóc cho ông, đút cơm cho ông, giúp ông làm vệ sinh cá nhân. Nhưng trận chiến lớn nhất mỗi ngày của ông là “trận chiến với cầu thang”. Từ phòng của ông tới bếp có một chiếc cầu thang chín bậc trải thảm xanh. Mỗi ngày, ông phải vật lộn với nó rất lâu mới có thể xuống bếp. Rồi dần dần ông không thể lê mình xuống những bậc thang đó được nữa. Thậm chí ngay cả khi có sự giúp đỡ của Sue, cả hai cũng phải mất 10 phút mới từ nhà bếp lên được tới phòng của ông. Mỗi ngày qua đi, công việc đó càng trở nên khó khăn gấp bội.

Tháng Tám, Jennifer chuẩn bị chuyển tới trường đại học ở bang Arizona, Sue phải tới để giúp đỡ con bé ổn định cuộc sống. Trước khi Sue đi, Brian nói: “Mẹ cứ yên tâm. Con có thể lo cho thầy Charlie mà”. Ngày đầu tiên sau khi Sue đi, sáng hôm ấy Brian dành hai tiếng ra ngoài làm thêm, sau đó chạy về nhà. Khi vào phòng Kane, cậu thấy ông vẫn mặc bộ pajama ngồi trên chiếc ghế lặng lẽ khóc. Brian cố gắng động viên ông, nói rằng ông cần thay đồ để cùng ra sân tập với cậu, nhưng Kane từ chối. Chiều tối hôm đó, con trai của Kane trở về từ trại tập trung của binh chủng lính thủy đánh bộ đóng tại Virginia. Cậu với Brian cùng động viên, nài nỉ, khuyên can và cuối cùng cả hai cũng thuyết phục được Kane mặc quần áo và rời khỏi căn phòng.

Lúc này, Kane lại phải trải qua cuộc hành xác khôn khổ để bước xuống những bậc cầu thang. Brian nhận thấy rõ ông đang đau đớn. Chỉ chín bậc - những bậc thang một thời chẳng là gì với một Kane mạnh mẽ nay bỗng trở thành một ngọn núi sừng sững đầy khó nhọc với đôi chân yếu ớt của ông. Ông khóc. Ông phản đối khi họ dìu ông bước xuống. Ông nài nỉ được trở về giường. Ông muốn từ bỏ.

“Thầy làm được mà!” - Brian động viên và cuối cùng cậu đã tìm thấy ngọn lửa quyết tâm vụt sáng trong đôi mắt Kane.

Ghì chặt vào cánh tay hai người con - bàn chân ông liên tục vấp ngã, đôi chân ông như muốn khụy xuống - Charlie Kane cố gắng hết sức. Từng bậc một, cuối cùng ông đã vượt qua được hành trình đau đớn với chín bậc thang. Cho tới khi ông đứng được trên sàn nhà bếp, dù vẫn được hai người con trai yêu mến dìu đỡ nhưng ông không còn thở ra hơi được nữa.

Đêm hôm đó, khi cả hai chàng trai tên Brian từ đường chạy trở về, ba người đàn ông đã ngồi cùng nhau bên chiếc bàn ăn trong phòng bếp, nơi Kane và Brian từng đọc bản anh hùng ca

Hy Lạp. Đúng lúc ấy, Brian đã bước tới nắm chặt lấy đôi tay của người huấn luyện viên, cậu nói với giọng đầy biết ơn: “Mọi thứ con có được đều là nhờ có thầy, thầy Charlie”.

Vào ngày 6 tháng 6, Brian giành chiến thắng trong vòng chạy 3. 200 mét tại Cuộc gặp gỡ giữa các nhà vô địch bang New Jersey. Trên chiếc xe lăn, Charles Kane vẫn lặng lẽ dõi theo cậu cho đến khi chiếc ống nhôm rơi khỏi bàn tay ông. Buổi sáng hôm sau, ông bị liệt toàn thân. Sue và Brian đã chăm sóc ông tại nhà cho đến khi ông qua đời ngày 23 tháng 6 năm 2001.

- Peter Michelmore

Một thiên tài trong lịch sử

Để có kiến thức con người cần học; để có được sự thông thái, con người cần quan sát.

-Marilyn Vos Savant

Ông có thể vẽ một chiếc lá hoặc một bàn tay, một cây dương xỉ hoặc một hòn đá, tất cả đều sống động và có hồn như thể chúng đang hiện hữu trước mắt ta. Không ai có thể bắt kịp cách phối hợp gam màu sáng - tối của ông, hay sánh ngang tài năng của ông khi cho ra đời một khung cảnh kỳ bí đầy sức cuốn hút trên phông nền phẳng. Vâng, với họa sĩ thiên tài Leonardo da Vinci - cha đẻ của bức họa nổi tiếng Mona Lisa và Bữa tiệc ly - hội họa chỉ là một trong những tài năng thiên phú phi thường của ông.

Có thể nói, sự tinh tế đã giúp Leonardo da Vinci bắt nhịp với mọi vẻ đẹp của cuộc sống: nụ cười thiên thần của trẻ nhỏ, cánh chim mềm mại đang bay, hay vẻ đẹp kỳ bí của tạo hóa. Ông yêu từng đường nét, hình hài của con người nên đã phác thảo vô số hình ảnh về họ - những người lính, cụ già, em bé, những cơ thể với làn da mịn màng, những đường cong tuyệt mỹ... Tất cả đều hút hồn ông.

Không chỉ là một danh họa tài ba, Leonardo còn là một kỹ sư, một nhà soạn nhạc, một kiến trúc sư, một người chuyên vẽ bản đồ, một nhà toán học. Bên cạnh đó, ông còn là nhà thiên văn học, nhà thực vật học, nhà động vật học, nhà địa chất học và nhà sinh lý học. Ông là người đầu tiên làm mô hình não bằng sáp ong và cũng là người đầu tiên nghĩ tới việc sử dụng mô hình bằng thủy tinh hoặc gốm giúp con người tìm hiểu về hoạt động của trái tim và con mắt. Ông cũng là người đầu tiên vẽ chính xác kết cấu của tử cung mở (với phôi thai ở bên trong) và cũng là người đầu tiên nghiên cứu tại sao lá cây lại được bố trí xung quanh cuống.

Giữa vô số cuốn sách ghi chú của ông, có một cuốn trong đó ông đã vẽ hình dạng người đàn ông trong một hình chữ nhật đặt trong một vòng tròn, ban đầu đôi chân được chụm sát nhau nhưng sau đó hai chân dang rộng ra, hai tay nâng ngang rồi lại nâng chéo một góc 45

độ. “Độ dài hai cánh tay duỗi ra của một con người tương đương với chiều cao của người đó. Hình tròn được hình thành do tứ chi dang rộng có tầm trùng với lỗ rốn. Khoảng cách giữa các chân... sẽ hình thành một tam giác

đều”.

Ông cũng là nhà tư tưởng và nhà khoa học hiện đại đầu tiên. Chính ông là người đã áp dụng phương pháp quan sát và thử nghiệm trực tiếp để tìm ra căn nguyên của vạn vật. Đặt trong bối cảnh thế kỷ 15, thế giới chìm đắm trong sự chi phối của Kinh Thánh và tầm ảnh hưởng của các nhân vật lỗi lạc như Aristotle hay Thomas Aquinas thì đây quả là một bước tiến lớn vượt lên hết thảy những bước tiến khác. Ông từng cho rằng khoa học là “kiến thức về tất cả những điều có khả năng xảy ra” vì thế saper veder (nghệ thuật quan sát) luôn ám ảnh ông.

Một trong những điểm nổi bật của Leonardo là ông luôn cho rằng ông có thể tìm hiểu và hiểu bất cứ điều gì. Toàn bộ vũ trụ, từ đôi cánh con chuồn chuồn bé nhỏ tới sự khai sinh xa xưa của trái đất, tất cả đều là vùng đất màu mỡ cho trí thông minh tuyệt đỉnh của ông bay nhảy.

Trước Copernicus(13), ông đã ghi chú rằng mặt trời không chuyển động xung quanh trái đất mà trái đất “giống như một ngôi sao hay mặt trăng”. Trước Galileo, ông đã nhận ra rằng tốc độ rơi không phụ thuộc vào trọng lượng, đồng thời ông cũng gợi ý về việc sử dụng một thấu kính phóng đại cỡ lớn để nghiên cứu bề mặt của mặt trăng. Ông cũng là người tiên phong trong quang học, thủy lực học, vật lý học âm thanh và bản chất ánh sáng. Ông đã ghi chú rằng âm thanh chuyển động theo sóng - điều đó lý giải tại sao hai quả chuông nhà thờ được kéo lên cùng một lúc nhưng âm thanh của một quả lại vang xa hơn quả kia, và hai âm thanh ấy lại tách bạch nhau. Khi quan sát sấm chớp, ông thấy chớp xuất hiện trước sấm và đã kết luận rằng ánh sáng chuyển động với vận tốc nhanh hơn âm thanh. Trong những nghiên cứu về huyết áp, ông có thể mô tả chứng xơ cứng động mạch dù không được thực hành nhiều.

Chưa hết, trước cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật rất lâu, trong một thế giới chưa từng tồn tại tua vít, ông đã sáng tạo ra cờ lê, mỏ lết, đòn bẩy, tời, máy tiện và một cái cần trục có sức nâng cả một nhà thờ. Ông đã thiết kế một chiếc pittông có thể chuyển dịch bằng áp suất hơi nước và một cái xích có mâu với bánh răng chuyển động tròn mà không bị trượt. Ông cũng chế tạo ra một bộ truyền động vi sai cho phép chiếc xe bò chuyển động cong khi bánh xe vòng trong chuyển động chậm chạp hơn bánh xe vòng ngoài.

Ông đã vẽ vô số bánh xe, lò xo, chiếc cầu chuyển dịch được, đường hai tầng, thiết bị để đo nhiệt độ thay đổi, và ông dẫn tự động cho máy in. Ông cũng chế tạo ra ổ bi, kéo có thể mở và đóng theo chuyển động một tay; thêm vào

đó là ván trượt bơm khí giúp con người lướt đi trên mặt nước.

Không chỉ có thế, ông còn là người đầu tiên cho rằng không khí cũng có thể sản sinh ra năng lượng. Ông mô tả một động cơ đốt trong, máy điều hòa không khí, máy đo bước, dụng cụ đo lường và dụng cụ đo độ ẩm. Thậm chí ông còn phân tích được quan hệ lãi - vốn trong chu trình sản xuất hàng loạt.

Người họa sĩ thiên tài này, người đã gọi chiến tranh là “sự điên rồ đầy thú tính” từng có một thời gian phục vụ trong quân đội với vai trò kỹ sư cho Cesare Borgia. Trong thời gian này, ông đã sáng chế súng máy, xe tăng và tàu ngầm. Ông còn sáng tạo ra bộ đồ lặn của người nhái, ống thở, tàu chiến hai lớp (con tàu vẫn có thể nổi khi lớp vỏ bên ngoài bị tổn hại).

Nước luôn là thứ thu hút trí tò mò của ông: từ những đợt thủy triều mạnh mẽ của đại dương, những thác nước có sức bào mòn sỏi đá, tới những hồ nước tĩnh lặng, những dòng suối, con sông êm đềm. Ông còn hiện thực hóa bằng ngòi bút những hiện tượng mà mắt thường chưa ai từng quan sát được trước đó, ví như mặt hồ có thể nổi sóng do giông to gió lớn nhưng ở dưới sâu, lòng nước vẫn tĩnh lặng như tờ; hay tốc độ của dòng chảy trên mặt nước nhanh hơn ở dưới đáy; hay nước không bao giờ tự ý chuyển động trừ khi nước chảy xuống dốc. Ông còn thiết kế và đích thân giám sát việc xây dựng các kênh đào khắp thành phố Milan - một kỳ công mà các kỹ sư ngày nay vẫn còn ca tụng.

Nhưng không lĩnh vực nào Leonardo lại thành công và ghi dấu ấn rõ nét bằng lĩnh vực khí động học. “Hoạt động của con chim luôn tuân theo quy luật toán học, và toán học là điều con người hoàn toàn có khả năng chi phối”. Ông đã thả tự do cho những con chim trong lồng để nghiên cứu chuyển động bay, nâng mình và dang cánh của chúng. Khả năng quan sát phi thường của ông khiến giới khoa học thán phục, còn người bình thường kinh ngạc, vì ông có thể nhìn và vẽ ra những điều mà người bình thường không thể quan sát được - trừ khi những chuyển động nhanh nhạy của chúng đã được ghi lại thành những bức họa ở trạng thái tĩnh.

Vào thế kỷ 15, ông đã phát minh ra tàu lượn, tiếp đó là sự ra đời của nhảy dù, và cuối cùng là máy bay trực thăng. Ông đã mô tả giá trị của các bánh xe và bộ phận hạ cánh có thể co rút vào được.

Leonardo sinh ra tại Vinci, gần Florence vào năm 1452, ông là kết quả của một cuộc tình không hôn thú giữa một công chứng viên và một cô thôn nữ. Ông lớn lên dưới sự bảo bọc của cha và ông nội. Khi còn nhỏ, ông đã sớm

bộc lộ những bản thảo hết sức lô-gíc và kỹ năng phi thường về âm nhạc, hình học và hội họa. Mười lăm tuổi, ông được theo học một họa sĩ nổi tiếng là Verrocchio, người thầy giáo này đã vô cùng kinh ngạc trước khả năng hội họa bậc thầy và vẽ đẹp tuyệt mỹ toát ra từ những bức vẽ của Leonardo.

“Ông có dáng người cao to, khỏe mạnh và hào hoa phong nhã.” - Người họa sĩ đương thời

Giorgio Vasari từng tán tụng. Ông cũng là một tay kiếm cừ khôi và một kỵ binh điêu luyện. Ông có thể xuất khẩu thành thơ và hát chúng bằng chất giọng du dương với tiếng đệm của đàn luyt mà ông tự tay chế tạo. Tới năm 28 tuổi, Leonardo được biết đến như là một danh họa vĩ đại nhất của thời đại - một thời đại của những tên tuổi lớn như Michelangelo(16), Raphael(17), Botticelli.

Nhưng ở Leonardo cũng tồn tại những mặt tối và bí hiểm. Đeo bám ông luôn là tâm trạng bồn chồn, sâu não và sợ hãi đám đông. Ông không bao giờ thỏa mãn với những thành công mình đạt được, và luôn tự xỉ vả bản thân vì tính thiếu kiên trì - chưa làm xong cái này đã bắt tay sang làm cái khác, những dự án mới khởi sắc hơn - để rồi cuối cùng tất cả đều dang dở. “Tôi ước mình có thể tạo ra những điều kỳ diệu.”

- Ông đã viết như thế trong thời tuổi trẻ của mình; sau này, ông thường ca thán rằng mình đã hoài phí nhiều năm tháng của cuộc đời.

Những cuốn sách ghi chú nổi tiếng của Leonardo là sự đan xen rất nhiều trang viết ở các kích cỡ khác nhau, để rời hoặc đặt theo xấp. Cách phát âm và ngữ pháp của ông cũng đặc biệt, không những thế, ông còn tự luyện cho mình cách viết ngược như là một loại mật mã đặc biệt. Người ta đã thu thập được khoảng 6.000 trang viết của ông nằm rải rác khắp châu Âu. Chắc chắn, chúng là bút tích vô cùng quan trọng ghi lại sự sáng tạo chưa từng có ở một con người.

Leonardo mất ở gần Amboise, nước Pháp, hưởng thọ 67 tuổi, một tuổi thọ khá cao vào thời bấy giờ.

Không ai có thể giải thích về con người này. Trước những sáng tạo và thành tựu kỳ diệu ông để lại, hai chữ “thiên tài” không đủ thể hiện hết con người ông. Không một tên tuổi nào trong mọi thời đại lịch sử có thể sánh được với ông. Vì thế, hãy cứ đơn giản cho rằng Leonardo da Vinci là quà tặng kỳ diệu của tạo hóa.

- Leo Rosten

Kẻ chạy trốn

Có hai cách giúp ánh sáng tỏa lan, đó là: hãy là cây nến hoặc tấm gương soi.

-Edith Wharton

Tôi bước xuống sân bay rồi lao qua những con đường ám ướt đẫm tới bệnh viện. Và giờ đây, tôi đang ngồi bên giường bệnh của mẹ trong một căn phòng lớn màu trắng. Mái tóc hoa râm của mẹ được chải gọn gàng. Đôi mắt mẹ nhắm nghiền nhưng tôi vẫn thấy tia nhìn cất giấu những suy nghĩ bí ẩn trong mẹ. Tôi lặng ngấm từng nhịp thở khô khăng của mẹ. Tôi không biết mẹ có nhận ra tôi - thằng con trai của mẹ hay không.

Trong tôi chất chứa rất nhiều điều muốn nói, nhưng tôi không biết phải bày tỏ thế nào và với ai. Tôi đã chờ đợi rất lâu, và giờ đây... tôi lại tiếp tục chờ đợi.

Bất chợt, vai mẹ cử động. Tôi vội cầm lấy tay bà, áp mặt vào đó và khe khẽ thở. Cuối cùng, sau bao năm đằng đẵng, tôi vẫn cảm nhận ở bà sự dịu dàng, gần gũi của một người mẹ. Ngón tay mẹ khẽ động đậy trong lòng tay tôi.

Tôi lặn vào phía trong chiếc áo măng tô của mình rồi mân mê chiếc nút màu nâu dẹt cũ kỹ được khâu, ngay phía trái tim. Chiếc nút đó được khâu vào bất cứ chiếc áo măng tô nào của tôi. Tâm trí tôi bỗng hiện ra cái ngày mà tôi có được chiếc nút đó, tất cả như vừa mới xảy ra hôm qua.

Chúng tôi sống ở Appalachia, gia đình tôi phải bươn chải sống qua ngày. Cha tôi làm cùng lúc hai công việc nên thường xuyên phải xa nhà.

Tôi là một đứa trẻ có vốn kiến thức hạn hẹp nhưng trí tưởng tượng lại vô cùng phong phú. Vì thế tôi cảm thấy mình không thuộc về nơi đây. Mỗi khi có cơ hội là tôi lại tìm cách trốn khỏi nhà. Nhưng tôi không có nơi nào để đến, ngoại trừ những ngọn đồi buồn tẻ và một con sông đục ngầu. Tuy nhiên, điều đó không khiến tôi nản chí, tôi vẫn tiếp tục bỏ trốn.

Lần này, tôi đi vào rừng, linh tính mách bảo tôi làm như vậy. Một cảm giác mơ hồ nhưng mạnh mẽ thôi thúc tôi. Tôi sẽ cho mẹ thấy. Tôi sẽ khiến mẹ phải hối hận.

Nhưng bao trùm cơ thể tôi khi ấy chỉ là sự lạnh giá và đói khát. Tôi sợ hãi

lao ra khỏi khu rừng. Tôi chạy, vấp ngã rồi lại đứng dậy tiếp tục chạy xuyên qua màn đêm để trở về ngôi nhà có ván che xiêu vẹo bên bờ sông. Nhưng khi trở về, mẹ đã không còn ở đó.

Lẽ ra mẹ phải ở nhà chứ?

Tôi hoảng hốt tìm khắp các phòng nhỏ. Bếp lò không có lửa. Ngôi nhà chìm trong lạnh lẽo. Tôi chạy ra ngoài, tìm quanh ngôi nhà, tiếng chân tôi dậm thình thịch trên nền đất sét cứng. Những nhánh cây nhỏ và cứng đã cào xước mặt tôi trong lúc tôi chạy dọc triền sông tới nhà người hàng xóm cách đó gần 500 mét.

“Không, cháu à, mẹ cháu không có ở đây. Khi sáng mẹ cháu tới rồi để em gái cháu lại đây. Bà ấy đã nói... à mà bà ấy cũng chẳng nói gì nhiều nên ta cũng không nhớ rõ. Bà ấy chỉ để lại em gái cháu thôi, rồi bà ấy vội vã đi ngay.”

Đi rồi ư? Tại sao? Tại sao mẹ lại làm thế với mình ?

Có thể mẹ muốn bỏ đi một thời gian dài. Dù thế nào thì mẹ cũng chẳng biết làm gì trong cái làng này ? Mẹ sẽ làm gì ở đây, chôn này chẳng có đàn piano để chơi, bài ca để hát, và sẽ chẳng có ai thưởng thức giọng hát của mẹ? Nhưng tại sao mẹ lại để mình lại đây một mình ?

Thần thờ trở lại con sông, tôi chán nản ngồi xuống, ném những hòn đá xuống dòng nước. Ngay lúc đó tôi bỗng thấy chiếc áo khoác rách rưới của mẹ treo lủng lẳng trên cành liễu.

Tôi lao xuống, băng qua gốc cây tới chỗ chiếc áo. Và rồi một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: Mẹ đã bỏ đi. Bà bơi qua sông để tới Kentucky.

Vén các nhánh liễu sang một bên, tôi nhảy xuống sông rồi thét lên: “Mẹ!”. Cứ thế, tôi gào thét cho đến khi cổ họng bỏng rát. Kiệt sức, tôi bơi lên bờ rồi tìm lại chiếc áo - minh chứng cho sự ruồng rẫy của mẹ. Tôi bực tức xé nó rách tả tơi, khinh bỉ ném nó lên bụi cây rồi lại dậm mạnh nó xuống đất. Một chiếc nút áo màu nâu to và dẹt rơi vào tay tôi. Cuối cùng, tôi ném cái nút ấy xuống dòng sông.

Tôi không muốn vào nhà. Vì thế, tôi vào trong phòng chứa đồ lấy một chiếc chăn rách nát vốn dành đáp cho ngựa rồi ngồi trong giá lạnh, tối tăm và ẩm ướt, cố gắng xoa dịu nỗi đau đang đè nặng tim mình.

Cứ thế, tôi ngồi cho đến khi những tia sáng yếu ớt đầu tiên trong ngày rọi xuống thung lũng. Bất chợt, tôi thấy mẹ đang bước trên con đường làng đầy bụi về nhà. Dáng đi của mẹ thật duyên dáng, mái tóc đỏ của mẹ sáng bóng lên trong nắng, vai mẹ choàng một chiếc khăn mềm mại.

Thấy tôi, mẹ chỉ im lặng. Tôi hiểu mẹ giận tôi thế nào khi ngày hôm qua tôi bỏ đi. Sau khi bếp lửa được nhóm lên, ngôi nhà ấm áp trở lại, tôi vào bếp và ngồi lên thùng gỗ đặt ở góc. Mẹ đang nói, có vẻ như mẹ nói với chính mình nhưng tôi biết mẹ đang nói với tôi. Mẹ nói: “Một người phụ nữ ở thượng nguồn đang bị ốm. Và mẹ đã tới đó để giúp”.

“Nhưng con trông thấy chiếc áo của mẹ bên bờ sông”.

“Con đã thấy chiếc áo của mẹ à ? Mẹ đã cho cô gái hàng xóm. Mẹ có cả khăn choàng trong khi cô bé ấy không có lấy một chiếc áo khoác.

Con phải hiểu là cô bé không ổn. Mẹ đoán là cô bé đã không mang chiếc áo về nhà”.

Mẹ nhìn tôi và như đọc được những suy nghĩ đang miên man trong đầu tôi rằng: cô bé đã bỏ đi. Mẹ nói: “Những người mạnh mẽ sẽ không bỏ trốn. Đó không phải là cách sống hay. Người mạnh mẽ chỉ rời bỏ nơi cũ khi họ chắc chắn có điều tốt đẹp hơn đang chào đón”.

Mẹ mang cho tôi bữa sáng: bánh quy, thịt lợn muối xông khói và bơ tự tay mẹ làm. Tôi hiểu mình đã được tha thứ. Tuy vậy, tôi vẫn giấu nhẹm những việc đã làm với chiếc áo của mẹ.

Nhiều năm trôi qua. Giờ đây tôi đang ngồi trong căn phòng màu trắng, nắm lấy tay mẹ. Ngón tay tôi rà nhẹ lên chiếc nút dẹt cũ kỹ bên trong chiếc áo mỏng tô. Hàng ngàn lần trong đời tôi nung nấu mong muốn được chạy trốn, mỗi lần như thế, tôi lại tìm tới chiếc nút. Và rồi tôi thay đổi quyết định.

Tôi xoay xoay chiếc nút. Tôi hiểu, bất kể mẹ có đi đâu, thì mẹ vẫn mãi hiện diện...

- Lee Maynard

Phong cách của riêng tôi

Càng sớm ý thức được mình là ai và mình sẽ trở thành người như thế nào thì thành công chúng ta đạt được càng lớn và những điều chúng ta cống hiến được càng nhiều.

- Stephen Covey

Ngày 17 tháng 9 năm 1977, lần đầu tiên tôi tham gia biểu diễn tại thánh địa âm nhạc quốc gia. Đứng trong cánh gà của trung tâm phát thanh Grand Ole Opry, Nashville, tôi hồi hộp chờ đợi phần biểu diễn của mình. Năm ấy tôi 22 tuổi. Kể từ năm học lớp một ở Kiowa, Oklahoma, tôi đã ấp ủ giấc mơ trở thành một ngôi sao ca nhạc. Lớn lên trong nông trang chăn nuôi gia súc của gia đình, tôi từng tham gia rất nhiều cuộc tranh tài do những người dân trong vùng tổ chức, từng hát tam ca cùng anh trai và em gái tôi là Pake và Susie. Đường như mỗi ngày tôi càng tiến gần hơn tới ước mơ của mình.

Mặc trên người chiếc váy ngắn rực rỡ, áo sơ mi bằng vải bông chéo và một chiếc khăn quấn quanh cổ, tôi hồi hộp chẳng khác gì cô dâu trong ngày cưới, nhưng tôi đã sẵn sàng. Ngay lúc đó, một người đàn ông bước về phía tôi và nói: “Chúng tôi phải cắt phần biểu diễn của cô xuống chỉ còn một bài hát thôi Tôi ngỡ ngàng: “Tại sao vậy ỉ”. Ông ấy đáp: “A, Dolly sẽ có một màn biểu diễn bất ngờ”.

Chân tôi như đứng không vững. “Dolly Parton đang có mặt trong tòa nhà này sao?”. Ngay sau đó, tôi thấy dáng cô ấy bước vào, khoác trên mình một chiếc áo choàng, quần thể dài màu đen có gán đôi buồm bằng kim cương giả tuyệt đẹp, mái tóc cô ấy bồng bênh, tự nhiên. Trời ơi, cô ấy đúng là một ngôi sao. Lúc này, tôi không còn quan tâm là mình có hát hay không nữa. Tôi vừa gặp Dolly Parton bằng xương bằng thịt.

Dolly không chỉ là nữ hoàng nhạc đồng quê của Nashville mà còn là nữ hoàng của lòng tôi. Ngay từ lần đầu tiên được thưởng thức chương trình biểu diễn thể Porter Wagoner của Dolly vào năm 1967, tôi đã trở thành một trong những fan cuồng nhiệt của cô ấy. Thêm vào đó, những ca khúc mà cô ấy viết lời như “Coat of Many Colors”, “My Blue Ridge Mountain Boy” và “Gypsy, Joe and Me” còn gợi lên trong tôi bao ký ức tươi đẹp, trong trẻo về những năm tháng tuổi thơ. Mỗi khi tới khu bóng rổ chơi đùa cùng bọn trẻ, tôi đều hát vang những bài hát đó.

Người ta thường nói rằng bắt chước là biểu hiện cao nhất của sự tôn sùng, và thật xấu hổ với Dolly, tôi đã bắt chước cô ấy. Cô ấy thường bắt đầu bài hát bằng lời ca nhẹ nhàng êm ái, sau đó vút cao tạo âm điệu du dương, trầm bổng. Tôi đã cố gắng nhái theo từng âm điệu ấy và cả cái cách cô ấy chơi guitar nữa chứ! Không chỉ là một ngôi sao sáng giá, Dolly còn là một nữ doanh nhân thành đạt. Ngoài ra, cô còn phát triển sự nghiệp sang cả điện ảnh và truyền hình. Tự lúc nào tôi đã coi cô ấy là hình mẫu lý tưởng cho mình.

Dolly là một người phụ nữ mạnh mẽ, cô từng có một tuổi thơ khác nghiệt ở phía Đông Tennessee. Gia đình cô rất nghèo nhưng cô luôn cố gắng vượt qua nghèo khó để vươn lên khẳng định bản thân. Dolly muốn biết mình sẽ đạt được những gì nếu dốc tâm dốc sức làm việc. Và tôi cũng đã làm như vậy.

Có thể bạn cho rằng tôi đã sống và thờ bằg dáng hình của Dolly Parton. Quả đúng như vậy. Và việc thoát ra khỏi cái bóng của cô ấy thật không dễ dàng chút nào.

Tại trường phổ thông, chúng tôi đã lập một ban nhạc riêng và mẹ là người quản lý của tôi. Bà nói: “Reba, chỉ có một Dolly Parton thôi. Con cần phải tìm cho mình một phong cách riêng. Dolly sẽ là người đầu tiên bảo con làm điều đó”.

Mẹ đã đúng. Có thể, bạn sẽ nhận ra dáng dấp của Dolly trong những đĩa thu âm ban đầu của tôi nhưng tôi đã không ngừng luyện tập để tìm ra phong cách riêng cho mình. Dù vậy, tôi vẫn không loại bỏ được hết hình ảnh của Dolly ra khỏi tâm trí, đặc biệt là trong phục trang. Dolly từng nói rằng cô ấy thích trang phục trang trí bằng những vật nhỏ bé, lấp lánh, vì thế tôi cũng rất thích những vật trang trí nhỏ lấp lánh. Thậm chí, tôi từng thuê nhà thiết kế của cô ấy, Tony Chase, để thiết kế quần áo cho tôi. Ông ấy đã thiết kế cho tôi những bộ váy lấp lánh kim cương giả và xê-quin từ đầu tới chân. Nhưng thực sự, chúng không hợp với tôi. Chúng khiến tôi không còn là tôi nữa. Đúng như mẹ tôi từng nói, Dolly sẽ không khoác lên mình những bộ quần áo khiến cô ấy cảm thấy không thoải mái.

Nhiều năm liền tôi đã thuê các nhà thiết kế để tư vấn cách ăn mặc cho tôi. Tất nhiên, tôi đã làm theo những chỉ dẫn của họ, nhưng mỗi khi bước đi trước mặt ai đó, tôi lại cảm thấy gượng gạo và thiếu tự nhiên. Ngược lại, nếu tôi mặc những bộ quần áo mà tôi cảm thấy hài lòng thì khi đó tôi mới là Reba. Và khi đó tôi mới bộc lộ được hết những tiềm năng của mình.

Cũng nhờ thế, giờ đây, tôi đã có được phong cách riêng cho mình, và tôi biết tôi thích gì. Tôi thích màu sáng, không thích những họa tiết hay vật trang trí nhân ở phần bụng, không thích những viên đá tròn lớn đính trên áo sơ mi hay áo khoác.

Vẫn hơi giống Dolly một chút, tôi cũng chuyển sang kinh doanh - sáng tạo một dòng quần áo mang tên Reba. Tôi đã làm việc hết mình để hoàn thành dòng sản phẩm đó một cách tốt nhất và để đảm bảo không có thiếu sót hay trùng lặp gì. Và tất nhiên, tôi sẽ mặc chúng. Tôi không muốn một ngày, trong buổi biểu diễn của mình, tôi phải ngượng ngùng vì có ai đó ở hàng ghế đầu đứng dậy nói rằng: “Này, tôi đang mặc quần áo Reba đấy!”.

Quay trở lại vấn đề với Dolly, cô ấy còn là một người giỏi pha trò. Lần đầu tiên tôi gọi điện cho cô ấy, cô ấy nhắc máy và nói rằng: “Có thật là Reba McEntire đó không, hay chỉ là một ai khác đang bắt chước Reba McEntire?”. Vâng, tôi đúng là Reba. Thậm chí ngay cả khi tôi phải mất một thời gian để tìm ra chính mình. Tuy vậy, tôi vẫn là fan hâm mộ cuồng nhiệt của Dolly.

- Reba McEntire

Vấn đề chính là thời gian

Để đứng dưới ánh mặt trời, có thể bạn sẽ phải chịu đựng một vài vết bỏng.

- Abigail Van Buren

Người thanh niên trẻ ngồi trên chiếc xe lăn hướng tới bục giảng để đọc bài diễn văn trong lễ phát bằng tại trường phổ thông là một trong số bệnh nhân của tôi - Mark Orsini. Một phần trên gương mặt cậu ấy vẫn bị liệt. Nhưng không ai có thể ngờ rằng giọng nói nhỏ nhẹ đó có thể mang tới một bài diễn văn thật hùng hồn và có sức lay động lòng người đến vậy. Để rồi sau đó, cậu nhận được những tràng tung hô nồng nhiệt của tất cả các học sinh có mặt, những người vẫn không khỏi băn khoăn rằng điều kỳ diệu nào đã giúp Mark sống và đón nhận vinh dự lớn lao trong ngày lễ tốt nghiệp này.

Cậu thanh niên 18 tuổi ấy từng mắc phải hội chứng Guillain Barré, là một hội chứng hiếm gặp trong đó hệ miễn dịch của cơ thể tấn công một phần hệ thần kinh ngoại biên, gây liệt người. Sau đó không lâu, Mark đã bị liệt hoàn toàn.

Cha mẹ của Mark đã khẳng định rằng con trai mình là một người rất mạnh mẽ và rằng cậu bé sẽ vượt qua tất cả khó khăn để tiếp tục theo học trường Dartmouth. Nhưng làm thế nào cậu có thể đặt ra các câu hỏi hay tham gia các lĩnh vực cần thiết khi mà cậu không thể đi lại và phải phụ thuộc vào thiết bị hỗ trợ?

Giải đáp cho câu hỏi đó là một câu chuyện phi thường đầy xúc động: Gia đình Orsini đã ngồi bên Mark và đọc từng chữ trong bảng chữ cái. Khi đọc đến chữ mà Mark muốn ghép thành một từ, cậu sẽ gật đầu. Họ viết chúng ra, rồi bắt đầu lại với các chữ cái và lại chờ đợi cậu gật đầu. Tuy công việc đó tiêu tốn rất nhiều thời gian nhưng họ không bao giờ mất kiên nhẫn và vì thế, Mark vẫn có thể đóng góp ý kiến trong mọi quyết định của gia đình.

Những liệu pháp chữa trị đều không có tác dụng với Mark, vì thế tôi đã đề xuất cách điều trị rủi ro hơn là thay máu cho người thanh niên này. Sau khi điều trị, tình trạng của Mark đã có một số biến chuyển tích cực. Dần dần cậu đã có thể cử động các ngón, rồi cả chân và cả tay.

Bằng tất cả nỗ lực, Mark đã tốt nghiệp trường Dartmouth. Tôi gặp lại cậu ấy trong văn phòng mình một năm trước, lúc đó Mark đã khỏe hơn rất nhiều.

Trong tôi chợt trào dâng bao xúc cảm không thể thốt thành lời. Tôi muốn nói rằng tôi nể phục cậu và cha mẹ cậu. Họ đã kiên nhẫn ngồi bên giường cậu hàng giờ liền, kiên nhẫn lắng nghe từng cử động chậm chạp của đứa con yêu, từng chữ, từng chữ một. Tôi muốn thú nhận với cậu ấy rằng tôi đã thật xấu hổ khi nhớ lại những lần con tôi cố gắng trò chuyện với tôi mà tôi lại gạt chúng sang một bên và viện lý do là mình không có thời gian để lắng nghe. Tôi còn muốn nói là tôi sẽ không bao giờ quên Mark và cha mẹ cậu ấy. Nhưng trái tim tôi không thể thốt nên lời.

- Noah Gilson, M. D.

(2) Anabolic steroid là những thuốc như testosterone hoặc những chất hoạt động như testosterone. Các bác sĩ thường kê đơn thuốc này để điều trị những vấn đề như dậy thì muộn và những vấn đề y khoa khác làm cho cơ thể tạo ra lượng rất thấp testosterone, steroid làm cho các cơ to hơn và xương chắc hơn. Chúng cũng có thể làm cho dậy thì hoạt động và giúp những cậu trai bị bệnh rối loạn di truyền phát triển một cách bình thường.

(10) The New England Patriots (hay còn lại “Pat” - theo cách gọi của các fan hâm mộ và phóng viên các báo thể thao), đây là một đội bóng đá Mỹ chuyên nghiệp đặt trụ sở ở khu vực Greater Boston và thường chơi trên sân nhà ở thành phố Foxborough, Massachusetts.

(13) Nicolaus Copernicus (1473 - 1543): Nhà thiên văn học đã nêu ra hình thức hiện đại đầu tiên của thuyết Nhật tâm (Mặt trời ở trung tâm) trong cuốn về sự chuyển động quay của các thiên thể - cuốn sách mang tính mở đầu một kỷ nguyên của ông. Ngoài ra, ông còn là một nhà toán học, thiên văn học, luật gia, nhà tâm lý học, học giả kinh điển, viên chức hành chính, nhà ngoại giao, nhà kinh tế và người lính.

(16) Michelangelo di Loiovico Buonarrotri Simoni (1475-1564): Cha đẻ của những tác phẩm có sức cuốn hút nhất trong lịch sử mỹ thuật. Ông là một nhà điêu khắc, kiến trúc sư, họa sĩ và thi sĩ, đã tạo ra một sức ảnh hưởng mãnh liệt đối với nền mỹ thuật phương Tây sau này.

(17) Raphael tiếng Ý là Raffaello (1483-1520): Họa sĩ và kiến trúc sư nổi tiếng người Ý.

HẾT TẬP 10

HẠT GIỐNG TÂM HỒN 11

Những trải nghiệm cuộc sống

Lời giới thiệu

Tôi là một người may mắn!

Sống trong một thế giới đầy biến động, với những cuộc khủng hoảng, chết chóc và thở than, tôi thấy mình thật may mắn khi hàng ngày được gặp gỡ với rất nhiều cá nhân trên khắp thế giới. Họ là những người đã dùng cuộc sống của mình để chứng minh rằng thế giới quanh ta vẫn thật đáng quý, đáng yêu.

Giữa lúc chúng ta phải nghe quá nhiều những vụ bê bối của các doanh nghiệp và tình trạng suy đồi đạo đức trong kinh doanh, tôi thấy mình thật may mắn khi quen biết nhiều nhà lãnh đạo cấp quốc gia, chủ tịch các tập đoàn và các tư vấn viên đạo đức, liêm chính.

Sống trong thế kỷ khi mà tội ác, chiến tranh, thiên tai và dịch bệnh luôn rình rập, đe dọa, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được làm việc cùng các nhà hành pháp, các chuyên gia trong lĩnh vực quân sự, các nhà lãnh đạo, các giáo sư bác sĩ sẵn lòng cống hiến cho mọi người.

Sống trong thời đại khi mà tình phụ tử và mối ràng buộc gia đình đang bị đe dọa nghiêm trọng, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi biết những người cha tận tụy, những người mẹ bao dung đang từng ngày từng đêm nỗ lực hết sức mình cho sự lớn khôn cả về thể chất lẫn tâm hồn của con cái.

Và trong một kỷ nguyên nơi trường học và giới trẻ tồn tại đây những tệ nạn xã hội, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được gần gũi những giáo viên nhiệt tâm, những thanh niên tài năng, tất cả đều giàu có cả về tri thức và tâm lòng, hàng ngày họ vẫn đang miệt mài tạo nên sự thay đổi - theo một cách riêng.

Quả thực, tôi cảm thấy mình may mắn khi có cơ hội gặp gỡ những con người như thế trên mọi nẻo đời. Chính họ đã mang đến cho tôi niềm tin rằng ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này vẫn luôn hiện diện những con người giàu lòng nhân hậu, không ngừng dấn thân, cống hiến cho đời. Họ chính là nguồn cảm hứng bất tận của tôi. Và tôi đang muốn truyền nguồn cảm hứng đó đến bạn qua tập sách này.

Mà rất có thể, bạn cũng là một người trong số

họ.

- STEPHEN R. COVEY

Bài học trong giây lát

Không có gì đáng quý hơn một đôi tai lắng nghe đồng cảm.

- Frank Tyger

Là một bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình, tôi không thuộc mẫu người biết nói năng ngọt ngào, bay bướm. Tôi có thể hàn gán mọi thứ bằng đôi tay nhưng để nói ra bằng lời, với tôi chẳng dễ chút nào.

Có lẽ một phần đó cũng là do tính chất nghề nghiệp của tôi. Trong bốn năm làm việc tại bệnh viện Mayo ở Rochester, Minnesota, những thứ chiếm trọn tâm trí tôi đó là con dao mổ, phòng mổ, những ca cấp cứu, ánh đèn đỏ hú giục liên hồi. Chúng tôi phục hồi lại đầu gối, nối lại các đoạn xương giúp người bệnh lành lặn trở lại.

Vợ tôi - Patti, hiểu rằng tôi lựa chọn nghề y là vì muốn giúp người khác. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, chính những bệnh nhân lại mang đến cho tôi nhiều bài học bất ngờ.

Tôi vẫn còn nhớ một ca cấp cứu trong phiên trực đêm vào năm đào tạo thứ ba của tôi. Một thằng bé năm tuổi bị gãy cổ tay do ngã từ giường ngủ xuống. Tôi lầm bầm: “Sao không phải là một tai nạn khác!”. Dường như năm nay Rochester toàn những trường hợp trẻ em bị gãy tay thì phải. Từ phòng trực, tôi chậm chạp lê bước xuống phòng cấp cứu, cầm tấm bảng ghi tên bệnh nhân lên rồi đi thẳng tới nơi bệnh nhân đang chờ.

Thằng bé nằm trong lòng cha và rấm rứt khóc. Nó mặc bộ đồ ngủ in hình Vịt Donald, trong lòng ôm khư khư một con thú bông đã sờn rách trông giống như chú chó Goofy. Cổ tay bên trái của nó bị bẻ ngoặt về sau thành một góc bốn mươi lăm độ. Tôi tự giới thiệu mình với cha thằng bé rồi quay sang hỏi nó về chuyện đã xảy ra, nhưng thằng bé không trả lời và thậm chí cũng chẳng thèm nhìn tôi. Nó chỉ rúc sâu hơn vào cánh tay cha.

Tôi là người không mấy kiên nhẫn. Tôi biết việc sắp tới mình phải làm là gì và sẽ tốn bao nhiêu thời gian. Còn rất nhiều việc khác đang chờ đợi tôi. Vì thế, tôi chẳng buồn để tâm đến việc nói chuyện tiếp với thằng bé mà ngay lập tức đưa nó đi chụp X quang.

Năm phút sau, chuyên viên chụp X quang đã có mặt. Cô ấy ngồi xuống trước mặt thằng bé và nhẹ nhàng hỏi nó: “Oi Danny, cháu bị đau hà cháu ngoan?”.

Khi thằng bé ngược mắt nhìn cô ấy, đôi mắt nó rung rung: “Cháu bị ngã khỏi giường”.

Cô ấy đưa tay nựng nhẹ vào má thằng bé rồi nói: “Ôi, vậy thì thật là tệ. Được rồi, bây giờ cố sẽ chụp tay cho cháu rồi vị bác sĩ tốt bụng này sẽ giúp cháu làm nó lành lại. Cháu có muốn cô chụp cho cháu một bức hình của Goofy không?”. Danny liền gật đầu.

Tôi đứng ở góc phòng, lòng băn khoăn tại sao đứa trẻ này lại nói chuyện với chuyên viên chụp X quang mà không phải là tôi - bác sĩ chính của nó. Trong khi cô nhân viên tiếp tục ngọt ngào với thằng bé, tôi thầm nghĩ “Thật là lãng phí thời gian!”. Một lúc sau, cô ấy mới đi chuẩn bị máy móc và bắt đầu chụp. Rồi cô ấy đặt Goofy lên một chiếc hộp đựng phim và chụp luôn cho con thú bông đó.

Trong lúc chờ đợi kết quả chụp X quang, tôi đưa thằng bé tới phòng mổ rồi gọi cho Bonnie - bác sĩ gây mê và John “Ski” Kowalski - bác sĩ bó bột, và bảo anh ấy gặp tôi trong phòng bó bột.

Kết quả chụp X quang cho thấy tay thằng bé bị gãy và trật khớp xương nghiêm trọng. Nhưng thằng bé có vẻ không mấy quan tâm đến điều đó. Nó đang chăm chú nhìn ngắm tấm hình chiếu chỉ một màu xám nhạt của con Goofy được đặt đối diện với tấm phim màu đen. Tôi bảo cha mẹ cậu bé rằng chỗ gãy của nó phải nán lại mới được. Và cách ít đau đớn nhất để làm việc đó là phải gây mê hoàn toàn. Tôi cũng nói rằng, theo tôi thì không cần thiết phải mổ. Tôi có thể đưa những khớp xương ấy trở lại như cũ, sau đó bó bột cho thằng bé.

Chúng tôi đưa Danny lên phòng bó bột và chờ mười lăm phút để chuyên viên gây mê tới. Ski vẫn lặng lẽ và thành thạo như mọi khi, anh ấy dỡ vật dụng ra rồi bắt đầu lựa cuộn thạch cao mà chúng tôi cần. Cô Bonnie cũng tới để giúp thằng bé ngủ thiếp đi, rồi cô ấy gật đầu ra hiệu cho tôi bắt đầu.

Tôi ngả cổ tay thằng bé xuống chín mươi độ, rồi áp dụng phương pháp điều trị bằng cách kéo gián tay liên tục để duỗi phần bị gãy ra, trong khi Ski cầm cánh tay thằng bé. Sau đó, tôi tăng lực để nâng phần xương đang bị trật đủ độ để tôi có thể luồn ngón tay cái bên trái của mình xuống bên dưới các khớp xương, sau đó đẩy phần xương bị gãy phía trên, rồi đẩy tất cả lên cùng lúc. Tôi nghe thấy tiếng kêu răng rắc khi các khớp xương trở lại vị trí ban đầu.

Ca nắn xương của tôi diễn ra thật hoàn hảo. Tôi đã quá thành thạo trong những trường hợp thế này. Có như thế tôi mới có mặt ở đây chứ. Bây giờ tôi chỉ cần bó bột cho thẳng bé nữa là xong.

Ski nâng cánh tay thẳng bé để tôi bắt đầu bó bột xung quanh chỗ gãy. Bỗng nhiên tôi bắt gặp một vết xăm màu xanh bên dưới chiếc áo của Ski. “Này Ski, số 28 có nghĩa là gì vậy?” - Tôi hỏi và chỉ vào vết xăm.

“Đó là tên trung đoàn của tôi. Bộ binh 28. Tôi đã từng là y tá quân y ở Việt Nam.” - Ski lặng lẽ trả lời. Trước nay anh chưa bao giờ nói về điều này.

Trong khi tôi tiếp tục ộp thạch cao hết lớp này tới lớp khác vào cánh tay cho thẳng bé, Ski đã kể cho tôi nghe về thời gian anh ấy ở Việt Nam. -Nơi đó chẳng khác nào địa ngục, bác sĩ ạ. Tôi đã chứng kiến rất nhiều người bị thiêu sống, bị đánh đập dã man hoặc bị bán tan xác. Ngày này qua ngày khác, tôi thường xuyên phải băng bó và nẹp xương. Sau một thời gian, tôi có thể làm những việc này rất chuyên nghiệp. Tôi không muốn nghĩ về nó một chút nào nữa. Tôi chỉ muốn làm cho xong và về nhà thôi.

- ừ, tôi hiểu ý anh muốn nói. - Tôi thì thầm.

- Nhưng tôi đã sai bác sĩ ạ. Tôi đã quên rằng những bệnh nhân này không chỉ cần sự cứu giúp của tôi mà còn muốn tôi quan tâm tới họ. Công việc không chỉ gói gọn trong việc băng bó vết thương hay những việc chúng ta đang làm ở đây ngày hôm nay - phục hồi những khớp xương.

“Dĩ nhiên, công việc của chúng tôi là phục hồi những khớp xương rồi. Không phải đó là lý do người cha này đã đưa cậu con trai tới phòng cấp cứu sao? Đó không phải là công việc chính của tôi sao Rồi tôi chợt hiểu ra. Khi tay tôi lướt trên bề mặt lớp thạch cao phủ trên tay thẳng bé để vuốt phẳng lớp cuối cùng, tôi đã xúc động tự nhủ: “Mày quả là ngốc. Mày đã quên mất điều quan trọng nhất!”.

Chắc hẳn Ski đã rất băn khoăn rằng chuyện gì đang xảy ra với chuyên gia lạnh lùng là tôi khi tôi vẫn đứng đó để bọc cao su lên lớp bột khô thay vì chạy tới phòng kỹ thuật để hoàn tất các phim chụp. Tôi đã im lặng khi Ski đề xuất chụp X quang cho thẳng bé thêm lần nữa để chắc chắn là chỗ gãy đã được nắn lại hoàn hảo.

Không biết tự lúc nào, tôi đã tự biến bản thân thành cái máy vô cảm chỉ biết làm việc theo nguyên tắc mà quên lương tâm của người thầy thuốc. Tôi đã để sự thực dụng lấn át cảm xúc của mình. Thậm chí, một chuyên viên chụp

X quang cũng biết cách làm cho một đứa bé bị thương hiểu rằng nó được quan tâm. Trong khi đó, tất cả những việc tôi làm chỉ là giục giá thẳng bé mau lên để đưa nó đi thực hiện công đoạn kế tiếp.

Chúng tôi nhận được phim chụp sau năm phút và cùng kiểm tra lại vết thương trên tấm hình chiếu.

- Vị trí khớp rất hoàn hảo bác sĩ ạ - vẫn như mọi khi.

Câu nói của Ski khiến tôi không khỏi chạnh lòng. Tại sao trước kia tôi lại không nhận ra sự châm chọc trong giọng nói của anh ấy nhỉ?

- Cô không cần đánh thức thẳng bé dậy đâu, Bonnie ạ. - Tôi nói nhỏ với bác sĩ gây mê.

Khi Danny bắt đầu thức giấc, chúng tôi giúp thẳng bé cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi đã lấy con Goofy và bọc một miếng thạch cao nhỏ quanh tay của chú chó bông. Tôi tạo hình một cái dây nhỏ từ một vài máu giấy rồi quàng lên cổ con chó.

- Đừng sợ, Danny ạ. Chúng ta đã xong hết rồi. Cánh tay của cháu cũng khỏi rồi. Và nhìn này, chúng ta đang chữa trị cho Goofy nữa đây!

- Tôi nói khi mi mắt thẳng bé dần mở ra và chậm chậm nhìn quanh.

Thẳng bé nâng cánh tay lành lặn lên. Nó lấy con Goofy lại từ tay tôi.

- Cháu muốn gặp mẹ. - Thẳng bé nói mà đôi môi run run.

- Cháu ổn rồi mà, cháu ngoan. Chỉ một lúc nữa thôi là ta có thể cho cháu và Goofy về nhà.

- Tôi lặp lại.

Tôi lấy bảng ghi tên bệnh nhân và lần tìm tên thẳng bé. Daniel Oestmann, ở Byton, Minnesota. Trước đó, tôi đã không biết họ tên đầy đủ của nó. Tôi lau khô vết thạch cao còn dính trên tay mình, cầm lên kết quả chụp X quang rồi đi gặp cha mẹ thẳng bé.

- Chào ông bà Oestmann, Danny ổn rồi. Mọi thứ đều tốt. Chỗ xương gãy đã được nắn lại đúng vị trí. Thẳng bé có thể về nhà vào tối nay. - Tôi nói.

- Bác sĩ có cần phải mổ không?

- Không ông ạ. Tôi đã nắn lại xương mà không cần mổ.

Gương mặt cha mẹ thằng bé giãn hăn ra. Từ khi nào tôi không nhận ra những niềm hạnh phúc ngọt ngào mà bình dị như thế? Từ khi nào tôi trở nên thiếu nhân nại khi thông báo tin tức cho thân nhân người bệnh và chỉ muốn mau chóng quay lưng bước đi?

- Mời ông bà ngồi. - Tôi nói rồi chỉ vào băng ghế đằng sau họ.

Tôi ngồi cùng gia đình Oestmann khoảng mười lăm phút. Họ kể với tôi rằng họ có hai đứa con nữa, một đứa 10 tuổi còn một đứa 12 tuổi.

- Vậy Danny là con út ở nhà à? - Tôi hỏi bà Oestmann.

- Vâng thưa bác sĩ. Nancy nghĩ là trái đất thay đổi từng ngày cùng sự lớn lên của thằng bé. - Ông Oestmann nói trước khi vợ kịp trả lời. Bà chỉ mỉm cười xấu hổ.

Tôi nhắc họ những điều nên tránh, chỉ dẫn họ phải chụp X quang lần nữa, đồng thời căn dặn họ cứ gọi điện tới nếu có điều gì thắc mắc. Rồi tôi bảo là tôi sẽ hỏi các y tá xem có thể cho họ gặp Danny một lát không. Họ đứng dậy và nắm lấy tay tôi. Bà Oestmann nói: “Cảm ơn bác sĩ. Cảm ơn anh nhiều lắm!”.

Đến lúc đó, tôi mới thanh thản nói lời chào tạm biệt cha mẹ thằng bé.

Ca trực đêm này đã cho tôi một bài học giá trị. Sau khi nói chuyện với các y tá, tôi đi tới phòng bó bột. Ở đó, tôi còn nợ lời cảm ơn với một người.

- Michael J. Collins, M. D.

Thông điệp từ vườn cây thích

Nghịch cảnh là cơ hội kiểm nghiệm bản thân. Không có nghịch cảnh, người ta khó có thể biết mình là người như thế nào.

- Henry Fielding

Tôi biết ông là một người thông thái, nên việc ông sẵn sàng chào đón nếu tôi tới New England như ông nói thì quả thực là điều tôi không ngờ tới.

Nhiều năm trước, tôi từng tham dự các buổi thuyết giảng của ông và gần đây tôi cũng đọc một số sách của ông. Mục đích lớn nhất trong chuyến viếng thăm lần này là tôi hy vọng rằng sự thông thái của ông sẽ giúp tôi dịu bớt nỗi sầu muộn đang giày vò khiến cuộc sống của tôi chìm trong tăm tối. Những mất mát về tài chính cùng sự bất lực của tuổi già đã mang đi hết thảy những hương vị tuyệt vời trong cuộc sống của tôi.

Vào một ngày cuối đông, tiết trời trong lành, tôi gặp ông ở trang trại gần Corinth, Vermont. Người đàn ông ấy sống chan hòa giữa những cánh đồng và vùng rừng núi phủ đầy tuyết trắng. Sau nhiều năm miệt mài viết sách, thuyết giảng và giúp đỡ mọi người với cương vị một “bác sĩ tâm hồn”, giờ đây, Edgar N. Jackson đang vận dụng nghị lực và sự hiểu biết vào cuộc sống của chính mình. Sau một tai nạn khủng khiếp, ông bị liệt nửa người bên phải và không thể nói.

Các kết quả chẩn đoán ban đầu của ông đều rất xấu. Người ta báo cho Estelle - người vợ 53 tuổi của ông rằng ông sẽ không bao giờ nói được nữa. Nhưng chỉ trong vài tuần ngắn ngủi, bằng nghị lực phi thường, khả năng nói của ông đã được cải thiện đáng kể. Không dừng lại ở đó, ông quyết tâm phải vượt qua những hạn chế của chính mình.

Khi trông thấy tôi, ông vui vẻ tiếp đón. Ông

CÓ chiều cao trung bình nhưng người đối diện có thể cảm nhận từ ông một điều gì đó rất khác biệt. Ông đi lại chậm chạp với sự trợ giúp của chiếc gậy cầm tay, tuy nhiên mắt ông vẫn rất tinh tường. Ông dẫn tôi tới phòng làm việc. Trong phòng xếp đầy những sách, mới có cũ có, tất cả đều xếp xung quanh một chiếc bàn, trên đó còn có một chiếc máy vi tính, những tập giấy và tạp chí.

Ông nói rất vui khi biết những cuốn sách của ông có thể giúp ích cho tôi. Tôi

cũng thừa nhận chúng đã cho tôi những bài học quý giá, giúp tôi vượt lên những khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, nỗi đau cũ chưa qua, những phiền muộn mới lại đến. Chúng khiến tôi rơi vào bế tắc và mệt mỏi, không sao thoát ra được.

- Xét ở một góc độ nào đó, cậu là mẫu người tự đẩy bản thân vào cái bóng của những chuyện buồn. - Ông nói. - Tâm trạng bi quan chính là mấu chốt trong vấn đề của cậu. Đối diện với những điều không theo ý muốn, cậu có thể than khóc hay tiếc nuối nhưng sau đó, cần phải biết chấp nhận. Chỉ có như vậy, cậu mới thanh thản vượt qua.

Ông cũng nói thêm rằng nếu quá cố chấp, người ta sẽ càng bị vùi lấp trong nỗi buồn, và rồi cuộc sống sẽ chỉ còn là một chuỗi những tháng ngày chán nản, tâm trí bất an. Ngược lại, những người biết biến mất mát thành hành động sẽ tìm thấy cho mình sự nhạy bén và niềm tin mãnh liệt.

- Đó là lý do tại sao người ta vẫn khuyên rằng bạn nên chia sẻ cảm xúc và bày tỏ suy nghĩ của mình. Có như thế, bạn mới sớm dịu bớt buồn đau để tâm hồn được khuây khỏa. Tôi cho cậu xem thứ này.

Ông nói rồi chỉ về hướng những cây thích trụi ngoài cửa sổ. Những đợt gió thổi mạnh như muốn bẻ gãy những cành cây cần cỗi. Đám tuyết dày bao phủ từ hôm qua rơi xuống lả tả. Người chủ cũ đã trồng những cây thích này để rào quanh đồng cỏ rộng ba mẫu.

Chúng tôi bước từng bước chậm chạp ra ngoài đồng cỏ, tuyết lạo xạo dưới chân. Vào mùa hè, dải đất này trải rộng nhấp nhô sỏi đá và ngập tràn hoa cỏ dại; nhưng giờ đây, hết thảy cỏ cây đều khoác màu áo úa vàng và khô héo do sự tàn hại của sương giá. Và rồi tôi bỗng nhận ra trên mỗi thân cây thích to lớn là những sợi dây thép gai cũ chĩa vào sâu đến giữa thân.

- Sáu mươi năm trước, người chủ trồng loại cây này cốt để làm hàng rào cho đồng cỏ và cũng là để tiết kiệm công sức đào hố chôn cột hàng rào. Với những cây non, dây thép gai bám chặt rồi chọc vào lớp vỏ mềm yếu quả là nỗi đau không gì sánh được. Một số cây học cách thích nghi trong khi một số cây khác lại tìm cách chống chọi. Cậu thấy đấy, dây thép gai đã được chấp nhận và trở thành một phần cuộc sống của chúng - nhưng với cây đằng kia thì lại khác.

Ông chỉ tay về phía một cây thích già bị biến dạng trầm trọng vì dây thép gai.

- Tại sao cây này chống lại hàng rào thép gai để rồi tự chuốc lấy đòn đau vào mình, trong khi nó có thể làm chủ thay vì là nạn nhân của mớ dây thép ấy?

Trong lúc chúng tôi quay vào nhà, ông điềm đạm nói:

- Tôi đã nghĩ rất nhiều về vườn cây này. Sức mạnh nào giúp chúng vượt qua nỗi đau bị dây thép gai đâm xuyên chứ không để bản thân bị biến dạng? Tương tự, làm thế nào người ta có thể biến nỗi buồn đau thành sức mạnh thay vì để nó hủy hoại cả cuộc sống của mình?

Edgar thừa nhận rằng ông không thể giải thích nổi những chuyện đã xảy đến với vườn cây thích. Ông nói tiếp:

- Nhưng với con người, mọi chuyện có thể giải thích dễ dàng hơn nhiều. Có rất nhiều cách giúp người ta vượt qua nghịch cảnh và giải tỏa nỗi buồn. Trước hết, hãy cố gắng giữ cho mình một thái độ lạc quan. Sau đó, hãy rũ bỏ những thù oán hiềm khích chất chứa trong lòng. Và có lẽ điều quan trọng nhất là phải cố gắng yêu thương chính mình. Điều đó không đơn giản. Người ta có rất nhiều thời gian cho bản thân, cũng bởi vậy mà họ thường có xu hướng soi xét mình thái quá. Đôi khi, chúng ta cần phải biết tự hài lòng và biết tha thứ cho những lầm lỗi của bản thân.

Nếu chúng ta biết cách kiểm soát nỗi đau của mình, nếu chúng ta giúp bản thân giải tỏa hoàn toàn những phiền muộn thì những dây thép gai kia sẽ không thể chiến thắng. Chúng ta có thể vượt qua bất cứ nỗi đau nào và lạc quan tận hưởng cuộc sống này.

Estelle xuất hiện với một miếng bánh táo và một tách cà phê trên tay. Edgar nhìn vợ mỉm cười và nói:

- Tôi sẽ cố gắng tận hưởng hết niềm vui của cuộc đời, tìm kiếm tri thức mới, bạn bè mới, trải nghiệm mới.

Nói rồi, ông liếc nhìn chiếc máy tính mới và một chồng sách mới đặt trên bàn. Ông đang thực hiện điều đó trong chính cuộc sống của mình. Dù vẫn buồn vì bị liệt một nửa người nhưng ông không muốn mình là người thua cuộc.

- Chúng ta có thể viện cớ những điều không may mình gặp phải để bỏ cuộc, hoặc chúng ta có thể chấp nhận nó để tìm cho mình một cơ hội mới - một sự hồi sinh.

Ông lại liếc nhìn đồng cỏ phủ đầy tuyết trắng bên kia con đường, trầm giọng:

- Cậu có vấn đề của cậu. Tôi có nỗi buồn của tôi. Tôi sẽ tiếp tục công việc của tôi nếu cậu tiếp tục công việc của cậu.

- Cảm ơn ông, tôi sẽ làm như thế! - Tôi hứa rồi chúng tôi bắt tay nhau. Đó là thỏa thuận giữa chúng tôi. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy như mình vừa được đón nhận thêm một điều gì đó thật mới mẻ. Và giờ đây tôi đã có định hướng để vượt qua tất cả.

Khi lái xe xuống thung lũng, tôi nhìn lướt qua trang trại của Edgar giữa đồng cỏ phủ đầy tuyết trắng. Gió đang đùa nghịch trên những ngọn cây thích. Và chính ở những rặng cây bí ẩn ấy, tôi đã tìm được bài học giá trị cho mình.

- Edward Ziegler

Đôi thủ đáng gờm

Thế giới đầy những khó khăn nhưng cũng có biết bao con người nghị lực, sẵn sàng vượt qua những khó khăn ấy.

- Helen Keller

Kyle Maynard đang ra sức cố gắng để không thua nhân viên của Six Flags. Trong nhiều năm qua, cậu đã phát triển được một số kỹ năng rất đáng nể, từ biểu diễn nghệ thuật tới việc thể hiện kỳ tích về sức mạnh như hít đất thật nhiều lần. Nhưng nhân viên điều hành trượt vẫn không thay đổi ý kiến. Bằng mọi cách, anh ta không thể để Kyle lên đường trượt bởi vì khi nhìn kỹ le, anh ta chẳng thấy ở cậu tố chất nào của một vận động viên ngôi sao hay một vận động viên có kỹ năng. Anh ta chỉ thấy một vụ kiện tụng đang hiện lên trước mắt và trong danh sách các bị đơn, ngay dưới tên của công viên giải trí, anh ta thấy tên của chính mình. Vì thế, Kyle đừng hy vọng là có cơ hội.

Trước mặt hơn 200 khán giả tại công viên lúc bấy giờ, Kyle đã thách thức: “Quý vị hãy tìm giúp tôi nam nhân viên vạm vỡ nhất ở đây và nếu anh ta có thể ngăn tôi không lên đường trượt này thì tôi mới không lên”.

Nếu là những người hoàn toàn xa lạ, có thể lời thách thức ấy thật lố bịch, thậm chí người ta còn hoàn toàn đồng tình với quyết định của nhân viên Six Flags.

Dù thế nào chăng nữa, Kyle Maynard cũng chỉ cao chưa đầy 90 centimet. Cậu đang đứng kế chiếc xe lăn. Cánh tay cậu bị cụt từ khuỷu trở xuống, còn đôi chân thì teo tóp. Một người có hình dạng như thế làm sao có thể ngồi an toàn trong dây bảo hiểm?

Nhưng, nếu bạn là Kyle Maynard hoặc một trong những người bạn của cậu ấy thì chẳng có gì buồn cười hơn khi bạn cho rằng Kyle không thể đi tàu trượt. Và bạn sẽ hy vọng rằng thử thách này sẽ không được thực hiện vì thương cho chính nhân viên phải ra thi đấu với Kyle kia. Bởi một khi bạn đã bước vào thế giới của Kyle Maynard, bạn sẽ nhận ra rằng khuyết tật không đồng nghĩa với bất lực.

Khi Anita Maynard mang thai đứa con đầu tiên, bác sĩ đã cảnh báo với vợ chồng cô rằng họ không thấy chân đứa trẻ trong hình siêu âm. Tuy nhiên, trong lần khám thai thứ hai, họ khẳng định lại với nhà Maynard rằng đứa trẻ

vẫn có đầy đủ tứ chi, nhưng các chi của nó đều ngắn hơn người bình thường. Rồi Kyle chào đời.

Điều bác sĩ cảnh báo hóa ra là một đôi chân dị hình chỉ dài một mẫu dưới hông của đứa trẻ. Thằng bé cũng không có bàn tay. Cánh tay của nó chỉ bằng một nửa bình thường. Tuy nhiên, Anita vẫn nhớ: “Thằng bé rất xinh. gương mặt nó thật đẹp và khá khinh. Mái tóc vàng, đôi mắt xanh còn làn da mỏng như đào tơ”.

Cặp vợ chồng trẻ đó không biết mình nên mong chờ gì ở đứa con này. Họ chưa từng thấy ai có thân hình như Kyle, vì thế họ luôn cố gắng chấp nhận nó từng chút một. Và rất nhanh chóng, họ đã quên mất Kyle là một đứa trẻ tật nguyền. Scott - cha của Kyle nói rằng: “Thằng bé có thể làm mọi thứ như những đứa trẻ bình thường khác. Bò trườn. Chơi đồ chơi. Khóc méo. Cười vui”.

Khi đã khẳng định chính xác là thể trạng của Kyle không phải do di truyền, và những đứa con tiếp theo chắc chắn không mang những dị tật tương tự, Scott và Anita tiếp tục sinh thêm ba đứa con, tất cả đều là con gái. Và vì Kyle chẳng khác nào đứa trẻ bình thường trong mắt cha mẹ nên những khác thường của cậu bé cũng chẳng khiến các em gái sợ hãi hay xa lạ. Cậu chơi đùa với em như những người anh trai khác, cả bốn đứa trẻ đã rất vui vẻ chơi trò bịt mắt trốn tìm hay bán súng nước với trẻ con hàng xóm.

Trước khi đi học, cha mẹ đã trang bị cho Kyle tứ chi giả. Đang nhanh nhẹn như người bình thường, lúc này, các chi giả gây nhiều phiền toái cho Kyle. Đôi chân giả khiến cậu không thể đứng lên từ vị trí được đặt ngồi trên sàn nhà. Cánh tay gồm những lỗ latex tới nách và phần đệm chéo ở lưng khiến cậu chẳng lúc nào được thoải mái. Vào giờ kể chuyện ở nhà trẻ, Kyle cùng các bạn ngồi trên thảm, và đến lúc phải trở lại chỗ ngồi, cậu chẳng thể làm gì ngoài việc ngồi lại đằng sau chờ người lớn đưa cậu ngồi lên.

- Mẹ ơi, con không muốn mang những thứ này nữa. Con muốn ngồi xuống và chơi với các bạn. - Kyle nhăn nhó nói với mẹ.

Đó là lần cuối cùng cậu phải than phiền về các chi giả. Anita bảo:

- Chúng ta sẽ tháo bỏ những thứ này. Rồi thằng bé lại có thể nhảy xuống, nhào lộn, búng tay và ngồi xuống trong giờ kể chuyện rồi sau đó quay trở lại chỗ ngồi như các bạn.

Kyle đã cố gắng làm mọi điều mà không cần đến chi giả. Khi các bạn cùng

lớp học cách tô màu theo hàng, cậu cũng tập luyện, hai mẫu tay cậu siết chặt lấy bút màu.

Đến lúc tập viết chữ, cậu cũng luyện tập viết chữ đẹp chẳng kém gì các bạn. Để đi lại các khoảng cách xa và để không bị bần, Kyle được bố mẹ trang bị cho một chiếc xe lăn điện nhưng cậu thường bỏ nó sang một bên khi ở nhà hoặc bất cứ nơi nào cậu có điều kiện sử dụng cơ thể được tự nhiên ban tặng.

Kyle cũng học cách tự ăn cơm bằng muỗng giữa hai đầu cánh tay (đầu tay này chông lên đầu tay khác), xúc ngũ cốc hay những món mà cậu muốn ăn rồi quay ngược muỗng lại và cho thức ăn vào miệng. Những việc đó chẳng có gì đáng kể, tất cả đều đòi hỏi sự tập trung như khi bạn thực hiện các thao tác tương tự. Chỉ có điều, đã có lần Kyle thực hiện những hành động ấy để quay lên tivi. Hãy thử tưởng tượng bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu những người lạ mặt tới nhà bạn rồi quay phim bạn đang ăn cùng chiếc muỗng, có lẽ bạn sẽ hiểu cảm giác của Kyle Maynard trong cuộc sống này.

Để thích nghi, gia đình Maynard đã sớm học cách dùng sự hài hước đối diện với những người xa lạ và các phản ứng của họ. Rất nhiều lần, Scott và Anita căn dặn các con nên bỏ qua cho mọi người vì trí tò mò là phản ứng rất dễ hiểu ở con người, nhưng điều gì cũng phải có giới hạn của nó. “Chúng tôi cho người lạ nhìn chằm chằm trong vòng năm phút. Sau đó họ sẽ có một câu chuyện hấp dẫn.” - Anita cười.

Một lần, tại bãi biển, Kyle và một số bạn thân đùa nghịch quá trớn. Chúng rưới một số lượng lớn nước xốt cà chua lên các chi của Kyle rồi đá cậu xuống nước kêu gào cá mập. Điều đó chẳng khiến ai cười nổi.

Kyle bắt đầu chơi bóng đá vào năm 11 tuổi. Scott cho rằng đó là một ý tưởng tuyệt vời nhưng Anita thì phải thuyết phục một chút. Sau đó, tất cả thành viên trong gia đình đều đồng lòng ủng hộ nên không lâu sau, đội bóng trường trung học đã có thêm một cầu thủ mới rất nhỏ bé.

Nhìn video quay lại những trận bóng của Kyle, bạn có thể băn khoăn làm sao Anita có thể chịu đựng được khi nhìn con trai ngã dúi dụi trong bùn khi tranh bóng với những đôi chân mạnh mẽ và nhanh nhẹn như vậy. Và bạn cũng sẽ không khỏi cảm động trước sự dũng cảm cũng như ý chí quyết tâm của đứa trẻ đó. Cậu không bao giờ được sở hữu một đôi giày trong cuộc đời bởi hình dáng dị biệt của đôi chân nên trên sân bóng đá, cậu phải đi đôi tất với đệm khuỷu chân. Tuy nhiên, sự bảo vệ đó quá kém và chẳng thấm tháp vào đâu so với những cú nện gót rầm rập của bọn trẻ.

Lần đầu tiên Kyle biết mọi người chú ý đến mình là khi họ gọi cậu là người truyền cảm hứng và một cầu thủ dũng cảm. Điều đó thật bất bình thường với Kyle và gia đình cậu. Trước nay, cậu chưa bao giờ cố gắng truyền cảm hứng cho ai hoặc đánh bóng tên tuổi mình; cậu chỉ muốn chơi bóng. Tuy nhiên, cậu đón nhận tất cả bằng thái độ trân trọng và hạnh phúc. Đẹp trai và có tiềm năng, cậu nhanh chóng trở thành mối quan tâm của giới truyền thông. Trước mặt họ, đã có lần cậu biểu diễn trò tung bóng.

Kyle bắt đầu tập thể hình, nâng cao sức mạnh cho đôi tay và thân mình một cách đáng nể phục. Cậu quyết định rằng môn thể thao phù hợp cho mục đích đó là đấu vật. Bây giờ đến lượt Scott - một cựu đấu vật ở trường phổ thông, phải ra mặt thuyết phục. Môn thể thao này rất khác biệt so với bóng đá. Trong bóng đá, nếu có thất bại thì cũng không riêng cá nhân nào bị chỉ trích, nhưng trong đấu vật, nếu Kyle thua, ngay lập tức người ta sẽ hiểu rằng đối thủ của cậu đã làm tốt hơn. Liệu Kyle có thể chịu đựng được sức ép này không?

Câu trả lời là có.

Ban đầu, Kyle đã thua tất cả các trận đấu vì hai lý do. Trước hết là vòng thi đấu thường kéo

dài và diễn ra nguyên ngày. Những lần như vậy, Kyle phải thức dậy vào lúc 5 giờ sáng để chuẩn bị cho trận đấu, kết quả là cậu đã thua và phải ngồi bên ngoài chờ đợi để được thi đấu lại vào buổi chiều muộn đề rồi đón nhận thất bại thêm lần nữa. Điều đó thật dễ khiến người ta ngá lòng. Nhưng cậu chưa bao giờ từ bỏ.

Thật may, huấn luyện viên của Kyle, Cliff Ramos, là người có cách tiếp cận rất phóng khoáng và sáng tạo khi làm việc với Kyle. “Ban đầu, tôi không biết mình phải làm gì với Kyle. Cơ thể thằng bé quá khác biệt. Nhưng sau đó, chúng tôi bắt đầu khai thác lợi thế từ thân hình của thằng bé. Chúng tôi đã sáng tạo ra các đòn khóa và ghìm nhờ cằm và cánh tay”.

Sau đó, Kyle bắt đầu chiến thắng. Với thân mình khỏe mạnh vạm vỡ và những chiến lược thông minh, cậu dần trở thành một đối thủ đáng gờm ở hạng cân 46 kg.

Những đối thủ trước kia coi thường hoặc thương hại cậu dần thấy mình thất bại thảm hại. Một số bậc phụ huynh và huấn luyện viên thậm chí còn than phiền rằng vì các đô vật ở hạng cân 46 đều là những đứa trẻ nên chân tay

to khỏe rần chắc của Kyle luôn giành được lợi thế không công bằng so với chúng.

Điều đó có vẻ rất lố bịch nhưng nếu bạn biết rằng Kyle đã một lần giành được danh hiệu Thanh Thiếu Niên Khỏe Mạnh Nhất khi biểu diễn nâng 23 lần quả tạ nặng 108 kg được buộc chặt vào cánh tay thì bạn sẽ hiểu. Không những thế, một ngày nọ cậu còn nâng được quả tạ nặng 190 kg, rồi dần dần là 227 kg. Và quả là kỳ tích khi cậu nói rằng “Tôi càn quả nặng hơn”.

Một buổi chiều mùa hè, ky le lái chiếc xe tải mini được mẹ trang bị thêm các thiết bị giúp cậu điều khiển pedal bằng tay tới phòng tập đấu vật. Đến trường, Kyle mới phát hiện ra rằng mình quên chìa khóa thang máy dành cho xe lăn dẫn lên phòng đấu vật ở tầng hai. “Ôi” - cậu vừa thốt lên vừa hướng mắt về phía cầu thang, rồi cậu nhảy ra khỏi chiếc xe lăn và đặt nó ở phía hành lang. Cậu bò lên những bậc cầu thang bản thủ trông như mới được một đội tuyển chạy việt dã ghé thăm sau buổi thực hành.

Khi về nhà, Kyle kể điều đó cho Anita. Cô rất ghét sự bản thủ nên đã tỏ ra lo lắng:

- Tại sao con không xin bảo vệ tòa nhà cho con chìa khóa thang máy?
- Con không muốn đợi. Với lại, đôi khi việc cần làm thì vẫn phải làm mà mẹ.
- Kyle đáp lại.

Dường như, đó là câu nói cửa miệng của Kyle. Nếu bạn gặp cậu ấy, chắc hẳn bạn cũng sẽ nghe được câu: “Tôi biết tôi có thể làm được gì và tôi sẽ làm điều đó”.

Tác phong nghiêm túc của Kyle luôn truyền cảm hứng cho mọi người bởi nó xuất phát từ một con người cứng cõi, lạc quan và không bao giờ chùn bước.

Những ngày tháng cuối cùng ở trường phổ thông, Kyle lại lần nữa trở thành tâm điểm của sự chú ý khi cậu trở thành ứng cử viên sáng giá cho đội đấu vật đại diện trường. Trong bóng đá, việc cậu được chơi cùng những đứa trẻ lành lặn là một nghĩa cử cao đẹp. Nhưng trong đấu vật, cơ hội do chính cậu tạo ra.

Trong một trận đấu nọ, một người đàn ông trung niên đã tìm cách tiếp cận Scott. Ông từng thấy Kyle trên ti vi và muốn gặp cậu vì theo như ông nói, Kyle đã cứu vớt cuộc đời ông. Bị béo phì, lại mắc bệnh đái tháo đường, ốm đau và trầm cảm, ông luôn tự cho mình là người bất hạnh nhất. Nhưng chính

những suy nghĩ lạc quan của Kyle đã kéo cuộc đời ông dậy, giúp ông vui vẻ tận hưởng cuộc sống. “Con trai của anh là một người thật nghị lực và lạc quan.” - ông nói với Scott.

Vào cuối mùa giải, ky le là một trong những vận động viên cử tạ hàng đầu ở khu vực Đông Nam nước Mỹ. Cậu đã giành vị trí thứ hai trong toàn khu vực. Một tháng trước vòng thi đấu cấp bang, cậu thường dành hơn hai giờ sau mỗi buổi tập luyện vào các buổi tối để tự rèn luyện dù đồng đội của cậu đã về nhà trước đó rất lâu. Cậu nói rằng mục đích của cậu mỗi tối là “không dùng chiếc xe lăn làm lá chắn cho sự thất bại của mình Tại vòng thi này, cậu bị thất bại hai trận đấu đón. Nhưng vì thành tích của cậu rất cao nên cậu được chấp nhận thi đấu ở giải vô địch cấp quốc gia, và ở đây, cậu đã lọt vào danh sách 12 người dẫn đầu.

Kyle thực sự bối rối trước sự quan tâm mọi người dành cho mình, nhất là khi được xem là “một vận động viên bình thường ở trường phổ thông” theo cách nói của cậu. Theo lời giải thích của Kyle hai tháng sau khi tốt nghiệp với tư cách người phát ngôn chính của một diễn đàn dành cho người tàn tật, thì đó là điều bình thường. Cậu nói với mọi người rằng: “Bất cứ ai cũng có thể vượt qua giới hạn của bản thân và đạt được ước mơ”.

Tháng 8 năm 2004, Kyle bắt đầu vào học trường Đại học Georgia (Cậu tốt nghiệp trung học với điểm số khá cao và có thể đánh máy được 50 từ một phút bằng cách sử dụng sự lanh lẹ của hai đầu cánh tay). Do trường đại học không có đội thể thao nên cậu đã tham gia câu lạc bộ đấu vật. Cậu vẫn muốn tiếp tục công việc phát ngôn viên, nghiên cứu tâm lý thể thao và có thể, cậu sẽ trở thành một huấn luyện viên hoặc là người điều hành một trung tâm thể hình.

Một lần, tòa án đã ra quyết định gửi một đứa trẻ rắc rối tới gặp Kyle trong một ngày để giúp nó hiểu thế nào là nghịch cảnh. Cha mẹ đứa trẻ đó đã ly hôn. Nó bị đuổi học vì tội gây gổ đánh nhau và có nhiều hành động sai trái. ky le đã làm thay đổi thẳng bé.

- Mọi người nghĩ rằng cuộc sống của tôi rất tồi tệ. Nhưng không! Hãy nhìn vào cuộc đời của tôi so với nhiều đứa trẻ khác. Tôi có một gia đình tuyệt vời luôn yêu thương tôi. Con người ai cũng có những nỗi đau riêng. Chỉ có điều nỗi đau của tôi dễ thấy hơn mọi người.

Một khi hiểu được điều này, bạn có thể trở thành thành viên trong thế giới của Kyle Maynard. Kyle Maynard tuyệt vời ở chỗ cậu ấy có thể khiến bạn

tin tưởng rằng nếu bạn ở tình huống tương tự, chắc chắn bạn sẽ làm những gì cậu ấy từng làm.

Bạn sẽ thấy rằng nét đặc biệt của Kyle không hề lu mờ vì cậu đã trở thành một người bình thường mà cậu ấy đặc biệt chính vì sự bình thường đó. Và một khi bạn đã bị thuyết phục trước những lý lẽ của Kyle, bạn sẽ dần nhận ra tiềm năng trong chính bạn và những người xung quanh, không gì có thể cản trở hoặc khiến bạn phải lùi bước. Chỉ có điều đôi khi bạn quên mất những thể mạnh của mình và cần một ai đó giúp bạn khơi lại mà thôi.

- Derek Burnett

Liệu pháp tiếng cười

Nghịch cảnh là lý do khiến một số người gục ngã nhưng cũng là cơ hội để số khác bứt phá.

- William Arthur Ward

Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên đến bệnh viện Mayo ở Scottsdale, Arizona, sau khi được chẩn đoán mắc căn bệnh ung thư. Chuyến đi đó khiến tôi nhớ lại tấm áp phích quảng cáo “Sự tiến hóa của con người”. Chỉ có điều thứ đang đập vào mắt tôi là một hàng dài những bệnh nhân đầu đã rụng hết tóc, thân hình gầy gò xương, da dẻ xanh xao bợt bạt sau những đợt hóa trị. “Quá nhiều cho tiến hóa đấy.” - Tôi tự đùa với chính mình. Đó là điểm khởi đầu trong hành trình chữa trị của tôi.

Giờ thì tôi đã hiểu ý nghĩa của câu “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ” vốn được nghe từ khi còn bé. Cha mẹ tôi là một trong số những người may mắn thoát chết khỏi nạn tàn sát người Do Thái của Hitler và họ là những người vô cùng hài hước. Cũng nhờ họ mà tôi được biết đến những nghệ sĩ hài vĩ đại nhất thời đại. Tôi lớn lên cùng những thước phim hài của Jackie Gleason, Ernie Kovacs, Sid Caesar, Jonathan Winters, nhóm Ba Anh Hề và Anh em Marx. Khi còn là một đứa trẻ, tôi đã nhận ra rằng nếu tôi có thể khiến mọi người cười, chắc chắn mọi người sẽ yêu quý tôi hơn. Và không biết tự lúc nào, tôi nghiện cảm giác đưa lại tiếng cười sáng khoái cho người khác. Tôi không hề biết rằng, sau này, chính nụ cười đã mang lại sức mạnh cứu vớt cuộc đời tôi.

Tháng 3 năm 1999, tôi tham gia biểu diễn tại Liên hoan Hài kịch Mỹ ở Aspen, Colorado - nơi hội tụ của rất nhiều danh hài hàng đầu và những vị giám đốc đã lãng xê họ ở Hollywood. Xét ở một khía cạnh nào đó thì tôi đã rất may mắn. Trong liên hoan này, tôi là nhân vật chính của các cuộc chuyện trò. Một vài ngày sau, tôi nhận được lời đề nghị làm việc cho HBO. Tiếp đó là hợp đồng cho đĩa hài thứ ba của tôi. Không lâu sau, một số đài lại mời tôi diễn trong các chương trình hài, và Fox còn lựa chọn buổi biểu diễn Schimmel của tôi cho loạt chương trình vào mùa thu năm 2000.

Vào ngày 2 tháng 6 năm 2000, tôi tới Las Vegas để chuẩn bị cho lần xuất hiện đầu tiên ở Monte Carlo Resort & Casino. Tại sân bay, tôi gần như choáng ngợp trước hàng loạt bảng hiệu chào đón có hình tôi trên đó. Bên ngoài khách sạn còn có một tấm băng rôn khác ghi “Robert Schimmel: Ngày

2 và 3 tháng 6”. Tôi quả là một ngôi sao đang nằm trên bệ phóng.

Hai ngày sau, tôi cảm thấy mình kiệt sức và hơi sốt, thế là tôi đi khám bác sĩ. Tôi tưởng mình chỉ bị cảm thông thường, nhưng bác sĩ đã phát hiện ra một cái bướu nhỏ dưới cánh tay trái của tôi, ông ấy hỏi tôi có cái bướu đó bao lâu rồi nhưng tôi không biết. Tôi không để ý. Rồi ông yêu cầu tôi chụp cắt lớp điện toán và làm sinh thiết.

Khi tỉnh dậy ở phòng hồi sức, tôi thấy nách mình được quấn rất nhiều băng. Bác sĩ tới và bảo ông mới tìm thấy một cái bướu to hơn, khoảng bằng quả mơ, ở ngay dưới cánh tay phải của tôi. Điều tiếp theo mà tôi có thể nhớ là tôi ở trong văn phòng của bác sĩ cùng cha mẹ và vợ tôi. Bác sĩ bước vào cùng các mẫu phim chụp. Ông bảo rằng cái bướu đó là ác tính. Ung thư. Bệnh ung thư máu Non-Hoigkin(3). Đúng là số phận, tôi nhủ thầm. Tôi lại mắc căn bệnh không được đặt theo tên của người đàn ông ghi trên tên bệnh. (Non-Hoigkin nghĩa là “khôngphải Hoigkin”).

Đối với tôi, điều khó khăn nhất là làm sao thông báo tin xấu này cho bọn trẻ. Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi phải đối mặt với căn bệnh ung thư nguy hiểm. Năm 1992, tôi đã mất đi con trai Derek vì căn bệnh ung thư não. Lúc đó thằng bé mới 11 tuổi. Bây giờ, các con tôi sẽ lại phải chứng kiến tôi trải qua quy trình chữa trị tương tự như Derek trước đây. Tôi biết mình phải cố gắng lạc quan, điều đó sẽ giúp loại bỏ nỗi sợ hãi mất tôi trong lòng bọn trẻ.

Do căn bệnh ung thư của tôi đã di căn nên trị liệu bức xạ không phải là một lựa chọn hay. Vì thế, tôi đã quyết định trị liệu hóa học. Tôi sẽ chỉ có thể sống thêm sáu tháng nữa nếu đợt trị liệu này vô tác dụng. Còn nếu tiến triển tốt, tôi có 49% cơ hội sống thêm hai năm nữa mà không tái phát bệnh. Thêm một điều nữa: Tôi có nguy cơ bị vô sinh và không thể có con được nữa.

Tôi nói với vợ rằng: “Nếu anh chết, anh xin lỗi em vì những cư xử không tốt của anh với em từ trước tới nay”.

Vợ tôi đáp: “Thế nếu anh không chết thì sao? Anh có xin lỗi nữa không?”.

Ngày đầu tiên ở bệnh viện Mayo, tôi tìm đến một chỗ ngồi kế bên Bill - một bệnh nhân cũng lựa chọn hóa học trị liệu như tôi. Ông ấy xấp xỉ 50, người gầy gò, mái tóc đã rụng gần hết. Tôi hỏi ông ấy đang làm gì. Ông ấy đáp:

- Anh thấy là tôi đang làm gì. Tôi bị ung thư.

Tôi chỉ đang cố gắng khơi mào câu chuyện.

- Tên tôi là Robert. Tôi cũng bị ung thư.

- Vậy chắc hẳn anh mới chữa trị lần đầu đúng không Robert. Chúng ta sẽ nói chuyện tiếp khi anh đã điều trị hai hay ba lần nữa. Bây giờ chúng ta hãy quan sát những việc sắp xảy đến với anh nhé.

Y tá gợi ý tôi nên đổi chỗ ngồi. Cô ấy nói Bill là người khó gần và khá tiêu cực. Những người như ông ấy thường chỉ khiến người khác thêm lo lắng mà thôi.

Một trong các bác sĩ sau này đã cho tôi biết rằng có hai loại người bị bệnh ung thư: người truyền hoặc người biến đổi. Người truyền thường có những suy nghĩ tiêu cực và sau đó họ truyền những tiêu cực này sang những người xung quanh. Người biến đổi là người biến những điều tiêu cực thành những điều tích cực. Mặc dù tôi không biết những thuật ngữ này khi tôi gặp Bill nhưng tôi đã quyết định ngay là mình phải là người biến đổi.

Tôi hỏi Bill xem ông đã tìm đến tổ chức hỗ trợ nào chưa. Ông bảo chưa; ông không muốn nghe những câu chuyện mũi lòng. Tôi nói là tôi đã tới một tổ chức vào buổi tối hôm trước để chuẩn bị cho những điều tôi sắp phải đối diện. Ở đó tôi gặp một người phụ nữ trông rất buồn bã. Bà ấy lo lắng rằng chồng bà sẽ không còn thấy vẻ gợi cảm của bà khi bà bị rụng hết tóc.

Tôi bảo Bill rằng tôi nhìn vào bà ta và nghĩ:

“Gợi cảm gì chứ? Thưa quý bà, nếu bà nghĩ bây giờ bà gợi cảm thì có lẽ bà phải đi khám lại mắt thôi”

Ông ta bắt đầu cười. Các y tá đều hỏi tôi đã nói với ông ta điều gì vì chưa bao giờ họ trông thấy ông ta mỉm cười. Khi tôi đến để hóa trị lần nữa, Bill đã có mặt ở đó và giữ chỗ cho tôi. Chúng tôi lại kể cho nhau nghe những câu chuyện cười trong khi trị liệu.

Tôi bắt đầu mang theo những đĩa hài của mình mỗi lần tới bệnh viện và lắng nghe chúng trong lúc trị liệu. Trước khi tôi kịp nhận ra thì buổi trị liệu đã kết thúc tự lúc nào. Tôi cũng cho những bệnh nhân khác mượn các đĩa hài này. Sau đó không lâu thì họ cũng cười rôm rả.

Khi ở bệnh viện, tôi luôn tự hứa với mình rằng nếu tôi có thể ra khỏi đây, tôi sẽ không bao giờ quên những người vẫn đang từng giờ đấu tranh với bệnh

tật. Tôi cũng hứa với bác sĩ rằng tôi sẽ dùng hài kịch để giúp mọi người hiểu biết hơn về căn bệnh ung thư, và tôi sẽ không ngừng làm mọi người cười cho đến khi ông ấy thất nghiệp.

Khi bị chẩn đoán mắc bệnh ung thư, bạn thường bắt đầu cầu xin Thượng đế rằng: “Hãy cho con tai qua nạn khỏi, sau này con sẽ chăm chút bản thân cẩn thận hơn. Con sẽ lần lượt thực hiện những ưu tiên mình đề ra. Con sẽ học cách tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn nhất mỗi ngày”. Một lần nọ khi đang trị liệu, tôi thầm nghĩ: Không phải rất buồn sao khi mãi tới lúc bị bệnh, người ta mới cho phép bản thân sống vui vẻ thoải mái một cách trọn vẹn ?

Vào ngày 5 tháng 6 năm 2000, tôi không nghĩ là mình có thể “nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm”. Nhưng theo thời gian, một điều gì đó rất kỳ lạ khiến tôi cảm thấy căn bệnh ung thư này chính là ánh sáng đầu tiên. Với tôi, căn bệnh ấy là một món quà. Trước khi bị bệnh, tôi chẳng khác nào một con ngựa bị bịt mắt lầm lũi đi trong bóng tối. Còn giờ đây, khi đã được chẩn đoán bệnh, tấm vải che chẩn được cởi bỏ, tôi lại được tận hưởng nguồn ánh sáng tràn trề.

Thêm một điều nữa: Vào ngày 5 tháng 6 năm 2003, Sam - con trai tôi chào đời, ba năm kể từ ngày bác sĩ chẩn đoán tôi mắc bệnh ung thư.

- Robert Schimmel

Lời khuyên của Gandhi

Người lãnh đạo bình thường sẽ dẫn dắt người ta tới cái đích mà họ muốn đến, còn người lãnh đạo kiệt xuất sẽ dẫn dắt người ta tới cái đích mà có thể họ không thực sự mong muốn nhưng cần phải đến.

- Rosalynn Carter

Lời khuyên hữu ích nhất mà tôi nhận được trong cuộc đời này chính là lời khuyên của một trong những tâm hồn vĩ đại nhất thế giới - Mahatma Gandhi, vào một buổi chiều đầy nắng.

Khi mất niềm tin nơi đồng loại, người ta thường rơi vào tâm trạng phiền não và phản uất. Tôi cũng từng lâm vào tình trạng này. Chồng tôi qua đời. Nỗi đau trước sự mất mát to lớn ấy chưa kịp nguôi ngoai thì tôi lại phải đối mặt với một thực tế phũ phàng là theo luật pháp An Độ, quyền cá nhân của tôi không được tôn trọng. Cũng như bao phụ nữ An Độ khác, đã bao năm trời tôi sát cánh cùng nam giới để đấu tranh giành tự do cho dân tộc. Tôi làm việc, tôi nỗ lực cùng họ cho đến ngày gặt hái được những thành quả tốt đẹp. Nhưng, luật pháp vẫn duy trì cái nhìn bảo thủ cứng nhắc với người phụ nữ. Chưa bao giờ nỗ lực của chúng tôi được công nhận bình đẳng như nam giới. Là một góa phụ không có con trai, tôi mất đi tất cả quyền lợi từ tài sản gia đình, cả hai con gái tôi cũng thế. Tôi phản uất trước sự bất công này. Tôi càng căm giận hơn khi những người họ hàng cũng lên tiếng ủng hộ thứ luật pháp vô lý ấy.

Trong thời gian đó, tôi có đến chào Gandhi và tạm biệt ông trước khi lên đường sang Mỹ để tham dự Hội nghị Pacific Relations Conference. Sau cuộc nói chuyện, ông hỏi tôi:

- Thế cháu đã làm lành với họ hàng chưa?

Tôi rất bất ngờ khi ông tỏ ra không đồng tình với tôi. Tôi đã đáp rằng:

- Cháu chẳng to tiếng với ai cả, nhưng cháu sẽ không thêm quan tâm tới những người đã lợi dụng sự cứng nhắc và cổ hủ của pháp luật để gây khó dễ và xúc phạm cháu.

Gandhi lặng nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc rồi ông quay lại nhìn tôi mỉm cười:

- Cháu nên tới chào từ biệt họ vì đó là phép lịch sự và lễ nghi cần có. Người

An Độ chúng ta rất đề cao những điều này.

- Không, cháu sẽ không đến gặp những người muốn làm hại cháu đâu, ngay cả khi điều đó là để làm hài lòng chú. - Tôi thẳng thừng tuyên bố.

- Không ai có thể làm hại cháu trừ chính bản thân cháu. Ta có thể thấy sự thù hận chất chứa trong tim cháu đang từng ngày khiến cháu đau khổ. - Ông nói vẫn với nụ cười nhân hậu trên gương mặt.

Tôi im lặng còn ông tiếp tục:

- Cháu sẽ tới một đất nước mới bởi cháu đang đau khổ và muốn chạy trốn, nhưng cháu có thể chạy trốn chính mình hay sao? Liệu cháu có thể tìm thấy hạnh phúc ở bên ngoài không khi trái tim cháu vẫn đầy rẫy những niềm khích? Cháu hãy nghĩ đi. Hãy nhún nhường một chút. Cháu đã mất đi một người thân - nỗi đau vậy là quá đủ rồi. Chẳng lẽ cháu phải bắt mình chịu đựng thêm nhiều đau đớn chỉ bởi vì cháu thiếu can đảm để giải thoát cho chính trái tim mình?

Những lời nói của ông cứ day dứt trong tôi, buộc tôi phải suy nghĩ. Sau mấy ngày đấu tranh quyết liệt với bản thân, cuối cùng, tôi cũng gọi điện cho anh rể. Tôi nói tôi muốn gặp anh ấy cùng cả nhà trước khi chuyển đi.

Ban đầu tôi đã nghĩ rằng mình chẳng thể ngồi với họ quá năm phút nhưng khi đối diện với họ, tôi bỗng cảm thấy cuộc ghé thăm này khiến mọi người đều nhẹ nhõm. Trong buổi gặp, tôi đã kể về những dự định của mình rồi chúc mọi người ở lại hạnh phúc. Quả thực, lần gặp gỡ này đã đem đến trong tôi một hiệu quả đáng kinh ngạc. Tôi cảm giác như một gánh nặng lớn trên vai mình được rũ bỏ và bản thân tôi hoàn toàn thanh thản.

Hành động nhỏ đó còn là khởi đầu cho một

Sự thay đổi đầy ý nghĩa trong tôi. Sau một năm rưỡi ở New York, tôi đã trở thành trưởng đoàn đại diện cho An Độ tại Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi tập trung giải quyết những bất mãn của người An Độ trước cách đối xử bất bình đẳng dành cho người gốc An Độ ở Liên Minh Nam Phi. Cả hai phía đều dành cho nhau những lời lẽ hết sức gay gắt. Phản nộ trước cách chỉ trích mang nặng tính cá nhân của những người ở phía đối lập với uy tín của người An Độ và của tôi, tôi bắt đầu phản biện lại bằng những lý lẽ sắc sảo.

Sau một hồi công kích, tôi chợt nghĩ tới những lời nhắc nhở của Gandhi. Liệu ông ấy có đồng tình với cách hành xử lúc này của tôi hay không? Với

ông ấy, cách thức cũng quan trọng như kết quả, không những thế, về lâu dài, cách thức còn quan trọng hơn kết quả. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu vì mục đích trước mắt mà chúng tôi vận dụng những xảo thuật đáng nghi vấn, gây tổn thương cho lòng tự tôn của chính mình?

Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ, tôi tự hứa với mình rằng dù có xảy ra chuyện gì thì tôi cũng sẽ kiểm chế những lời nói của mình trước Liên Hiệp Quốc. Từ lúc đó, tôi đã đưa cuộc tranh luận trở về điểm cốt yếu của nó và từ bỏ trò ăn miếng trả miếng hoặc áp dụng những chiêu thức không chính đáng nhằm ghi điểm trước đối phương. Phía đối lập đã nhìn chúng tôi bằng một con mắt khác, và chúng tôi đã cùng tranh luận các vấn đề theo đúng bản chất của nó.

Vào cuối ngày, trước khi rời phòng hội nghị, tôi bước lên và nói với trưởng đoàn của đoàn đại diện phe đối lập rằng:

- Tôi tái đề xin anh bỏ qua nếu tôi có nói hay làm điều gì khiếm nhã với anh trong cuộc tranh luận vừa rồi.

Anh ấy bắt tay tôi một cách thân thiện và

nói:

- Tôi chẳng có gì để phàn nàn cả.

Tôi rất vui khi mình đã cư xử đúng mực với anh ấy và càng vui hơn khi tôi đã biết kiểm chế để tôn trọng chính mình. Thêm một lần nữa, lời khuyên của Gandhi lại giúp tôi bước qua khỏi mặt tối của bản thân.

Không chỉ có thế, lời khuyên của ông còn giúp tôi giữ được sự sáng suốt ngay cả trong những sự cố nhỏ nhất.

Đó là một tình huống dở khóc dở cười. Hôm ấy, tôi có mời một số nhân vật quan trọng tới nhà dự tiệc. Khách mời danh dự gồm thủ tướng Anh và phu nhân Eden, họ là người vô cùng quan trọng với tôi - vì lúc đó tôi là người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao An Độ đặt tại Anh. Tôi đã lên kế hoạch mọi thứ hết sức kỹ càng, từ thực đơn đến màu sắc phối hợp của hoa và nến. Khi tất cả khách mời đã đến đông đủ và nhâm nhi vài cốc rượu hay đồ uống khác, tôi ra dấu cho quản gia mang bữa tối lên. Nhưng chúng tôi vẫn phải chờ đợi. Khi đã uống đến ly thứ ba, tôi đành cáo lỗi với mọi người rồi chạy đến nhà bếp.

Và rồi đập vào mắt tôi là một khung cảnh thật không hiểu nổi. Ở góc nhà,

gương mặt cô bé phụ bếp đầy vẻ sợ hãi, còn ở một góc khác là người quản gia. Bên chiếc bàn, người đầu bếp vừa khuấy cái vá vừa hát, chân liên tục đánh nhịp. Đôi mắt anh ta dõi về một nơi xa xôi nào đó. Trên bàn là những miếng thịt gà giòn ngang.

Đầu gối tôi run lên vì giận dữ, nhưng tôi vẫn cố gắng hỏi bằng giọng bình thường:

- Tại sao bữa tối lại chưa xong?

Nhưng người đầu bếp vẫn tiếp tục ngân nga:

- Bữa tối xong rồi mà thưa bà. Tất cả đều đã sẵn sàng. Mọi người ngồi xuống, ngồi xuống nào....

Tôi tức điên lên. Nhưng trước khi hét lên: “Cút ra khỏi đây. Cậu đã bị đuổi việc!” thì tôi chợt nhớ đến hình ảnh người đàn ông đáng kính bao lần giúp tôi dụ voi con phản nộ. Nếu mất bình tĩnh lúc này, tôi sẽ tự làm hại chính mình.

Tôi tĩnh trí trở lại và kiềm chế nói:

- Hãy chuẩn bị tất cả đồ ăn lên bàn đi.

Mọi người đều ăn rất ngon miệng, dù thức ăn được bung ra không giống như miêu tả trong thực đơn. Và khi tôi kể cho họ về tình trạng say xỉn của người đầu bếp thì tất cả mọi người đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Một người còn nói: “Nếu đầu bếp của cô đang say mà có thể nấu những món ăn như thế này thì lúc không say chắc hẳn anh ấy phải nấu rất tuyệt!”.

Tôi cười nhẹ nhõm. Tôi đã có thể thoải mái trở lại, và quan trọng hơn, tôi bỗng nhận ra rằng bữa tiệc này không còn là buổi chiêu đãi theo kiểu xá giao ban đâu.

Quả thực, duy trì trạng thái cân bằng cũng quan trọng như việc rũ bỏ thù hận khỏi trái tim mình. Bất kể chúng ta làm việc gì thì lời khuyên của Gandhi cũng thật ý nghĩa: “Không ai có thể làm hại bạn ngoại trừ chính bạn

- Vijaya Lakshmi Pandit(5)

(5) Vijaya Lakshmi Pandit (1900-1990) là em gái của thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru, rất nổi bật trên chính trường trong vai trò của một nhà

ngoại giao, là đại sứ tại Liên Xô, Cao ủy tại Vương quốc Anh, và năm 1953, bà trở thành người phụ nữ đầu tiên nắm giữ chức Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Niềm hạnh phúc nhỏ nhoi

Chia sẻ những gì mình có sẽ giúp con người trở nên giàu có.

- Sarah Bernhardt

Tôi chưa từng ghét bất cứ ai. ” – Will Rogers(6) khẳng định. Và có lẽ lý do để doanh nhân hài hước vĩ đại của nước Mỹ nói ra câu này là vì Will Rogers luôn nhận được sự yêu mến của mọi người, hoặc giả nếu có người không thích ông thì số đó cũng rất ít ỏi. Một câu chuyện xảy ra khi Rogers còn là một chàng cao bồi trẻ tuổi ở Oklahoma sẽ giúp lý giải điều này.

Vào mùa đông năm 1898, Rogers được thừa kế một nông trang gần Claremore. Một ngày,

(6) William Penn Adair “Will” Rogers (1879 - 1935): Doanh nhân, nghệ sĩ hài, một nhà bình luận xã hội kiêm diễn viên, ông là cha đẻ của nghị sĩ quốc hội Hoa Kỳ Will Rogers, Jr.

một người nông dân sống gần đó đã giết chết con bò đực non của Will vì tội nó làm đổ hàng rào và ăn ngũ cốc của ông ấy. Theo tục lệ trong vùng, người nông dân đó cần thông báo cho Will biết những việc ông đã làm và lý do tại sao. Nhưng ông ta lại không làm thế và khi Rogers phát hiện ra chuyện này, anh vô cùng giận dữ. Trong tâm trạng phẫn nộ, anh đã gọi một tá điền cùng mình tới nhà người nông dân kia để làm cho ra lẽ.

Đọc đường, những đợt gió bắc lạnh buốt bất ngờ tràn về khiến cả người và ngựa đều lạnh cóng. Khi họ tới nơi thì người nông dân kia lại không có ở nhà. Nhưng vợ ông ấy đã nhiệt tình mời hai người đàn ông đang run rẩy vào nhà sưởi ấm, chờ chồng bà về. Trong lúc ngồi sưởi, Rogers chợt nhận ra dáng vẻ gầy gò và tiêu tụy do làm việc quá sức của người phụ nữ, anh cũng nhận thấy ánh mắt tò mò của năm đứa trẻ nheo nhóc đang thập thò, len lén nhìn anh từ phía sau đống đồ đạc cũ kỹ.

Khi người nông dân kia về, bà vợ liền kể lại cho ông ta nghe chuyện Rogers và người bạn đi cùng may mắn thoát khỏi cơn bão. Nhìn người đàn ông đó, anh bỗng thấy mình không thể mở miệng nổi, thay vào đó, anh đứng dậy bắt tay thân thiện. Người nông dân không hiểu Will tới nhà mình có việc gì nhưng cũng đưa tay nắm lấy tay anh và mời cả hai người ở lại dùng bữa tối. “Các anh sẽ phải ăn đậu thối vì cơn bão đã giết chết con bò đực non của tôi

rồi. ” - ông chia sẻ. Cả hai người khách đều nhận lời mời.

Trong bữa ăn, anh chàng tá điền đi cùng liên tục nhìn Will để nhắc nhở anh về con bò đực non mới bị giết hại, nhưng Rogers chỉ mãi mê cười nói, và rôm rả khôi hài với gia đình. Để ý, Rogers thấy ánh mắt bọn trẻ luôn sáng rỡ mỗi khi họ nhắc tới bữa ăn có thịt bò vào ngày hôm sau và trong cả tuần sau đó.

Những đợt gió bắc vẫn gào rú bên ngoài. Bữa tối đã kết thúc. Vợ chồng người nông dân đều cương quyết giữ hai vị khách nghỉ qua đêm tại nhà. Và họ đã đồng ý.

Sáng hôm sau, họ được gia đình người nông dân gửi tặng một bao lớn đựng đầy cà phê, hạt đậu và bánh quy để mang về nhà. Cho đến lúc ấy, Rogers vẫn không hề đả động gì đến lý do mình tới nhà người nông dân. Trên đường về, anh chàng tá điền đi cùng Will cất tiếng trách cứ:

- Thế mà tôi cứ tưởng ngài sẽ cho tay nông dân đó đo ván vì con bò rồi đấy!

Im lặng thêm một lúc, rồi Will đáp:

- Tôi cũng định làm thế nhưng sau đó tôi nghĩ lại. Anh cũng thấy rồi đấy, thực sự thì tôi có mất con bò đó đâu. Tôi chỉ đánh đổi nó lấy một chút hạnh phúc nhỏ nhoi mà thôi. Có hàng triệu con bò trên thế giới này nhưng hạnh phúc là điều đáng quý và thiêng liêng nhất.

- Albert p. Hout

Từ bóng tối ra ánh sáng

Sau bao nhiêu năm với những nỗi đau chồng chất, làm thế nào người ta có thể tìm thấy sức mạnh để tha thứ?

Ngày David McAllister qua đời, trong tôi đan xen nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau, vừa xót thương, vừa thanh thản. Đó là vào buổi sáng tháng 9 năm 1996, tại Miami, trời mưa như trút nước. Người đàn ông già nua đó ra đi trong quạnh hiu, đơn độc - không tang lễ, không vòng hoa, không nước mắt, không bài ca tiễn đưa. Những cái “không” ấy không phải do người ta vô tình với ông, mà do chính những gì ông làm khi còn sống đã tạo nên. Ông ta là một tên trộm, một tay lừa đảo và tội tệ hơn, ông còn là một con người hiểm ác luôn đề sự thù hận làm mờ con mắt. Nhưng, trước cái chết của người đàn ông này, tôi phải thừa nhận rằng rất ít điều khiến tôi xúc động mạnh mẽ đến vậy.

Câu chuyện bắt đầu 22 năm về trước, vào một buổi chiều đầy nắng tháng 12 năm 1974.

Một thằng bé 10 tuổi vừa bước lên chiếc xe buýt tại đại lộ Aledo trong khu ngoại ô Miami cây cối rậm rạp. Hugh chính là tên đệm của thằng bé gầy và cao lêu nghêu đó. Cha nó - luật sư của một công ty, thường gọi nó bằng cái tên đó. Thằng bé có mái tóc màu nâu, đôi mắt sáng và nụ cười luôn nở trên môi.

Buổi chiều ấy, Hugh đang vắn vợ nghĩ về Giáng sinh chỉ còn cách đó năm ngày nữa, vì thế nó không hề nhận ra có một người đàn ông đang tiến về phía nó cho đến khi ông ta cất lời.

- Chào cháu, chú là bạn của bố cháu. - Người lạ mặt nói rồi mỉm cười.

Vào thời gian này, người dân ở Coral Gables không mấy bận tâm tới những người lạ mặt, đặc biệt là một người ăn mặc sáng sủa và lịch sự như người đàn ông trung niên có mái tóc hoa râm đang đứng trước mặt thằng bé. Hugh cũng mỉm cười với ông ta.

- Bọn ta định tổ chức một bữa tiệc cho bố cháu. Nhưng ta muốn hỏi một số điều về món quà sẽ dành cho ông ấy. Cháu có thể giúp ta lựa chọn không? Chúng ta sẽ trở lại nhanh thôi.

Hugh đồng ý và rất phấn khởi vì sắp làm được một điều gì đó cho cha mình.

Họ cùng đi tới một chiếc xe - một ngôi nhà di động - đậu cách đó hai con phố và bước vào trong. Người đàn ông lái xe theo hướng bắc và nói rất ít khi những con đường trong thành phố dần lùi lại đằng sau để mở ra những cánh đồng mênh mông bất tận. Tới một nơi hẻo lánh, người lạ mặt tấp xe vào lề đường.

- Ta nghĩ là ta đi nhầm đường rồi. - Ông ta nói rồi đưa cho Hugh một tấm bản đồ. - Cháu xem có thấy đường cao tốc chính ở đâu không.

Và trong khi Hugh đang dò dẫm trên tấm bản đồ, ông ta đứng lên rồi bước lùi về sau ngôi nhà di động.

Một lúc sau, Hugh bỗng cảm thấy đau nhức như bị ong chích phía sau gáy. Rồi thằng bé lại cảm thấy một vết chích nữa. Nó quay lại và hét hoảng sợ hãi. Người đàn ông đó đang nhìn nó trân trối bằng một đôi mắt lạnh lùng và đáng sợ. Ông ta đang tiến lại gần, trên tay cầm một cái rìu phá băng.

Hugh cố gắng tự vệ nhưng người đàn ông đã thô bạo hất thằng bé xuống. Chiếc rìu liên tục giáng xuống. Tuy sợ hãi nhưng Hugh vẫn nhận ra vết đâm không sâu. Người đàn ông giơ chiếc rìu lên trước ngực Hugh, bàn tay ông ta run run, và rồi ông ta hạ thứ vũ khí khủng khiếp đó xuống. Không nói một lời, ông ta đẩy thằng bé đang kinh hãi quay trở lại chỗ ngồi rồi lái tiếp, chiếc xe ngày càng xa thành phố.

- Cha người đã chiếm đoạt của ta rất nhiều tiền và luôn gây khó khăn cho ta.
- Giọng ông ta dửng dưng lạnh lùng.

Hugh co người sợ hãi trên ghế ngồi. Thằng bé kinh hãi đến mức không thể thốt ra lời nào. Vết thương của nó không quá nghiêm trọng nhưng những cơn đau đang giày vò nó. Người đàn ông hướng xe vào Interstate 75(7) - ở Alligator Alley(8) - đoạn giao với Everglades.

(7) Interstate 75 (I-75): Một con đường cao tốc giữa các tiểu bang liên Bắc Nam ở phía trung nam Hoa Kỳ, kéo dài từ Hialeah, Florida tới Sault Ste. Marie, Michigan ở Ontario, biên giới Canada.

(8) Alligator Alley (hay còn được gọi là đại lộ Everglades) là chỗ giao nhau giữa Interstate 75 và đường quốc lộ 84, mở rộng từ Naples ở mũi tây của Florida sang Weston ở phía đông.

Đây là nơi cư trú của hàng ngàn con cá sấu Mỹ và hàng trăm con cá sấu châu Phi.

Một lúc sau, người đàn ông nói:

- Chạy vài dặm nữa tao sẽ thả cho mày xuống. Tao sẽ gọi cha mày tới đón mày về.

Chiếc xe tiếp tục đi thêm một hồi rồi rẽ vào một con đường bần thủ và đi vào một khoảng rừng hoang vắng.

- Xuống đi. - Người đàn ông đáng sợ ấy bảo Hugh.

Bước ra khỏi xe, Hugh đi thêm một đoạn ngắn rồi ngồi đối diện với một bụi cây. Vì thế, nó không nhìn thấy người đàn ông vừa tấn công nó đang tiến lại gần với một khẩu súng ngắn nòng nhỏ. Và thằng bé cũng không kịp nhận ra một viên đạn nóng giãy đang găm thẳng vào thái dương bên trái của nó.

Suốt sáu ngày liền, cha mẹ Hugh như ngồi trên đống lửa, họ không biết con trai mình còn sống hay đã chết. Ngày qua ngày, những tia hy vọng mỏng manh đang chết dần trong họ. Chẳng ai chứng kiến vụ bắt cóc, cảnh sát cũng không tìm ra bất kỳ manh mối nào. Tất cả diễn ra cứ như thể đứa con trai út của họ đã bốc hơi khỏi trái đất vậy.

Sau Giáng sinh một ngày, họ nhận được một cú điện thoại từ phòng cảnh sát Coral Gables báo tin rằng đã tìm thấy Hugh nằm trên một tảng đá đối diện với một con đường ở Everglades.

Câu chuyện Hugh bị bắt cóc và được cứu sống nhanh chóng trở thành tin tức nóng bỏng ở Miami. Sau gần một tuần mê man bất tỉnh ở Everglades, thằng bé bỗng tỉnh dậy. Nó cố gắng lết tấm thân ra đường cái, và ở đó một người đi xe mô tô ngang qua đã cứu nó. Viên đạn lòi ra ở thái dương bên phải của Hugh đã hủy hoại dây thần kinh thị giác của thằng bé và khiến nó mãi mãi bị mù con mắt bên trái. Nhưng hết thảy mọi người đều công nhận rằng việc thằng bé sống sót quả là một phép lạ.

Trong nhiều ngày, rồi nhiều tuần sau đó, các thám tử luôn theo sát Hugh để cố gắng xác định người đã tấn công thằng bé. Hugh miêu tả lại sự giận dữ của người lạ mặt khi nhắc tới cha nó và còn mô tả chi tiết hình dạng người đàn

Ông đó cho cảnh sát, trong đó có nhắc tới vết xăm đã mờ trên cánh tay của hắn. Từ những chi tiết đó, các thám tử đã đưa ra một loạt nghi vấn có nhiều khả năng. Trong số đó có một nam y tá do cha của Hugh thuê để chăm sóc người chú đã già nhưng mới bị cha Hugh sa thải gần đây do ông ta uống

rượu trong lúc làm việc. Theo nhận định của các thám tử, động cơ gây án của hắn chính là xuất phát từ đây - trả thù.

Nghi phạm này cũng có một ngôi nhà di động đúng như Hugh mô tả và hắn ta đã từng có tiền án trộm, cướp có vũ khí, giả mạo chữ ký và trốn tù. Tên của hắn ta là David McAllister.

Trong mấy tuần, Hugh đã xem qua hàng trăm tấm ảnh nhưng có lẽ thằng bé vẫn còn bị ảnh hưởng do chấn động mạnh từ vụ bắt cóc nên không thể xác định chính xác McAllister có phải là thủ phạm hay không. Không có tín hiệu nhận dạng rõ ràng, các thám tử không thể có đủ bằng chứng để xin lệnh bắt giữ.

Và hàng tháng rồi hàng năm cứ lần lượt trôi qua, trong khi đó McAllister vẫn nhởn nhơ bước đi trên hè phố như một công dân tự do.

Chuck Scherer - một cảnh sát ở Coral Gables đặc biệt quan tâm đến vụ án này. Scherer là một trung sĩ cảnh sát đã trực tiếp tham gia điều tra. Ông có hai đứa con cũng trạc tuổi Hugh. Ông rất đổi kinh hoàng trước tội ác của tên McAllister và cũng giống như các điều tra viên khác, ông cũng cảm thấy mình có trách nhiệm phải đưa McAllister ra trước vành móng ngựa.

Khi cảnh sát tới để chất vấn, hắn ta mở cửa với một nụ cười hết sức tự mãn. Hắn còn nói: “A, các ông làm gì mà lại lâu như vậy? Tôi đã chờ đợi các ông hai tuần nay rồi Rồi hắn lại ra sức phủ nhận việc mình có liên can trong vụ án.

Tính tự phụ của McAllister nhanh chóng khiến Scherer điên tiết. Mấy năm sau đó, Scherer vẫn theo sát hắn ta và hy vọng hắn ta sẽ sập bẫy. Nhờ nói chuyện với những người quen của gã mà Scherer dần nhận rõ chân tướng của gã là một con người độc ác, hắn học và nghiện rượu. McAllister không có bạn bè, gia đình cũng đã ruồng bỏ hắn.

Scherer cảm thấy tạm an ủi rằng cuộc đời đã giáng cho kẻ đã bắt cóc Hugh một bản án thích đáng: một cuộc sống cô độc và bất hạnh.

Tuy nhiên, ông vẫn quyết tâm bắt McAllister phải đền tội cho những tội ác mà hắn đã gây ra.

Nói về Hugh, cuộc sống của thằng bé ngày càng tồi tệ. Cảm giác sợ hãi thường xuyên ám ảnh khiến nó không còn dám ra ngoài một mình. Gần như mọi buổi tối trong suốt ba năm tiếp theo, thằng bé ngủ trên sàn ở dưới chân

giường của cha mẹ và có thể run bán trước mọi tiếng động.

Khi lớn hơn, Hugh luôn tự ti trước con mắt trái bị mù đã che mắt của nó một nửa thế giới và nó chẳng thể tìm được nhiều lý do để cười vui hạnh phúc. Thành bé luôn cảm thấy người ta đang nhìn nó và chắc chắn rằng nó không bao giờ có thể có một cuộc sống bình thường. Cuối cùng, nỗi sợ hãi dần chuyển sang sự phẫn uất và cướp luôn sự ngây thơ của Hugh. Mặc cho cha mẹ và bạn bè ra sức động viên khích lệ, Hugh vẫn sống trong trạng thái sợ hãi và bất an.

Năm 13 tuổi, Hugh đã tìm ra một nơi khác cũng an toàn ngoài ngôi nhà của mình: ngôi nhà thờ gần đó. Tại đây, những thông điệp về hy vọng và tha thứ trong Kinh Thánh đã tác động sâu sắc đến thành bé. Nó cảm thấy những lời nói ấy dường như dành riêng cho mình. Kể từ lúc bị bắt cóc, thành bé luôn cố gắng tìm cách giúp bản thân đối diện với nỗi sợ hãi và tức giận. Cuối cùng thì câu hỏi của nó cũng được giải đáp.

Một buổi tối, trước sự thuyết phục của mấy người bạn mà Hugh gặp ở nhà thờ, thành bé đã kể lại cho chúng nghe câu chuyện của mình. Thành bé nói ngập ngừng vì không biết bạn bè sẽ phản ứng thế nào.

Khi câu chuyện kết thúc, Hugh rất ngạc nhiên vì bạn bè đều tán thưởng và động viên nó. Nước mắt lăn dài trên gương mặt, lần đầu tiên Hugh nhận ra rằng sự sống sót kỳ diệu của mình không phải là nỗi sợ hãi hay căm ghét mà là nguồn cổ vũ cho mọi người.

Niềm tin của Hugh ngày càng sâu sắc hơn, nỗi sợ hãi dần biến mất và thành bé bắt đầu cười trở lại. Nó đã nhận ra rằng chia sẻ niềm tin chính là điều nó muốn làm trong cả cuộc đời mình.

Hugh tốt nghiệp phổ thông và theo học trường Đại học Mercer ở Macon, Georgia, theo đuổi việc nghiên cứu giáo lý Cơ Đốc và tâm lý học. Sau đó, Hugh tiếp tục học trường Southwestern Baptist Theological Seminary ở Fort Worth, Texas, và đã nhận được bằng thạc sĩ thần học.

Năm 1991, Hugh gặp Leslie Ritchie - một cô gái cuốn hút có mái tóc đỏ. Họ tìm thấy ở nhau sự đồng điệu trong niềm tin tưởng và khao khát được làm việc với những người trẻ tuổi. Một năm sau đó, đám cưới đã chính thức gắn kết họ với nhau và vào năm 1994, Leslie sinh Amanda -đứa con đầu trong ba đứa con của họ -Anh biết Chúa chắc chắn phải có lý do khi giữ cho anh mạng sống ở Everglades. Và bây giờ anh đã biết chính xác nó là gì. - Hugh

nói với Leslie khi ôm cô bé Amanda bé bỏng vào lòng.

Sau khi trở lại Miami vào năm 1995, Hugh làm trưởng đoàn mục sư trẻ ở nhà thờ địa phương của Coral Gables. Các học sinh thường thác mắc về con mắt bên trái của Hugh. Sau khi nghe câu chuyện, hết thầy đều nói đó là một kỳ tích. Và khi đã hiểu rõ về quá khứ của Hugh, bọn trẻ dần trở nên cởi mở hơn khi chia sẻ với anh về những rắc rối của mình.

Năm 1996, Hugh 32 tuổi và có cuộc sống vô cùng hạnh phúc. Anh đã vượt qua nỗi đau kinh hoàng trong quá khứ, nhưng một câu hỏi vẫn đeo bám anh: Anh sẽ làm gì nếu một lần đối diện với người đàn ông từng cố gắng giết anh? Câu hỏi thường trực xuất hiện trong đầu mỗi khi Hugh kể chuyện về cuộc đời mình, và khi đó, anh luôn đáp lại rằng: “Tôi hy vọng mình có đủ sức mạnh để tha thứ cho ông ta. Vì như thế, tôi sẽ hoàn toàn được giải thoát khỏi thế giới của sự giận dữ và thù hận như thế giới của ông ấy”.

Mặc dù vậy, trong thâm tâm, chính Hugh cũng không dám chắc mình có thực sự làm được điều đó hay không.

Đầu năm 1996, Hugh rất bất ngờ khi nhận được cú điện thoại của Chuck Scherer. Scherer giải thích rằng một đồng nghiệp khi biết ông rất quan tâm tới vụ án của Hugh đã thông báo cho ông sau khi ghé thăm một bệnh xá ở phía bắc Miami. McAllister hiện là một bệnh nhân đang nằm ở đó. Scherer đã lái xe tới bệnh xá và nói chuyện với McAllister.

- Ban đầu hán ta vẫn rất ngoan cố, nhưng sau đó hán đã thú nhận tội bắt cóc cậu vào ngày hôm đó. - Scherer nói với Hugh.

Hugh im lặng. Scherer nói thêm:

- Cậu có muốn đối mặt với người đàn ông đã từng cố gắng giết cậu không?

Những suy nghĩ và cảm xúc bồi rối xuất hiện trong đầu Hugh. Nhưng một tiếng nói trong thâm tâm đã cất tiếng trả lời rằng: “Có... Mình muốn gặp ông ta”.

Ngày hôm sau, Hugh tới bệnh xá. Anh cảm thấy tim mình như thắt lại khi bước xuống hành lang dẫn tới phòng của McAllister.

Chưa bao giờ anh hồi hộp và lo lắng đến thế. Anh có thể bắt tay người đàn ông hiểm ác đã bắt cóc rồi bỏ mặc mình chờ chết hay không? Nếu anh không thể làm điều đó thì chẳng lẽ mọi bài học anh từng dạy học trò của mình về sự

tha thứ hóa ra chỉ là một sự giả dối?

Khi đến nơi, Hugh bỗng cảm thấy lo sợ rằng việc gặp gỡ McAllister sẽ đánh thức một mảng tối bấy lâu nay ngủ lịm trong anh. Anh đứng bên ngoài cánh cửa và hít một hơi thật sâu rồi lấy hết sức mạnh và sự can đảm để bước vào.

Những hình dung trước đây của Hugh hoàn toàn khác xa những điều đang diễn ra trước mắt. Nằm trên chiếc giường không phải là con quỷ hung ác trong những cơn ác mộng của anh mà chỉ là một người đàn ông yếu đuối 77 tuổi đang không thở ra hơi. Ông ta nặng chưa tới 30 ký. Gương mặt ông toàn da bọc xương. Đôi mắt đã mờ do căn bệnh tăng nhãn áp đang nhìn trân trân vào khoảng không vô định trên trần nhà.

Hugh tự giới thiệu về mình và khi anh nói, người đàn ông già nua đó vẫn có vẻ bộc lộ tính tự phụ cố hữu.

- Tôi không hiểu cậu đang nói gì! - Ông ta nói khi được nhắc lại lời thú tội của ông với Scherer.

Nhưng vài phút sau, điều đó dường như lại khuấy động nội tâm người đàn ông già nua này. Ông ta trầm lặng một lúc lâu rồi bắt đầu run rẩy và bật khóc. Ông ta nâng cánh tay yếu ớt gầy guộc lên và Hugh đã đỡ lấy bàn tay đó bằng chính đôi tay mình.

- Tôi xin lỗi. Tôi thành thật xin lỗi!

Cuối cùng McAllister đã nói những lời này. Hugh lặng nhìn ông ta và một cảm giác xen lẫn giữa xúc động và tiếc nuối bỗng trào dâng trong lòng anh.

- Tôi chỉ muốn ông biết rằng tôi đã được Chúa ban ơn. Những điều ông làm đã không kết thúc cuộc đời tôi mà chỉ là điểm khởi đầu cho một trang mới. - Hugh nói.

McAllister cầm chặt lấy bàn tay của Hugh. Ông ta thều thào: “Tôi rất mừng”.

Ba tuần sau đó, gần như ngày nào Hugh cũng ghé thăm McAllister. Gương mặt nhăn nheo của ông ta sáng rỡ mỗi lần nghe thấy giọng nói của anh.

Mặc dù quá yếu không thể nói chuyện nhiều nhưng McAllister đã kể cho Hugh một vài điều về cuộc đời mình. Sống không cha, tuổi thơ của ông lang thang ở những vệ đường và đến tuổi thanh thiếu niên, ông đã là một con sâu

rượu. Gia đình ruồng bỏ ông còn xung quanh ông không có một người bạn nào cả. Hugh có thể thấy rõ ràng rằng ông ta đang hối tiếc vì đã sống một cuộc đời đầy thù hận và tủi hổ.

McAllister luôn cho rằng chỉ “những thằng điên” mới tin vào Chúa. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của Hugh, ông bắt đầu cầu nguyện.

Một buổi chiều mùa thu ở bệnh xá, Hugh đã chân thành chia sẻ niềm tin và hy vọng của mình với McAllister và chính điều đó càng thấp sáng niềm tin đang nhen nhóm trong ông.

- Tôi muốn sau này được lên thiên đàng và tôi muốn gặp ông ở đó. Tôi muốn chúng ta tiếp tục là bạn. - Hugh nói với ông ta.

Đêm ấy, McAllister đã ra đi thanh thản.

Thậm chí ngay cả bây giờ, tôi vẫn cảm thấy thật khó khăn khi bước ra đại lộ Aledo mà không nghĩ về buổi chiều khi McAllister bước ra từ bóng tối.

Một phần trong tôi cảm thấy thực sự khuây khỏa khi ông ta đã vĩnh viễn ra đi còn một phần nhận thấy rằng sau cái chết của ông, con quỷ đó sẽ không bao giờ trở lại. Dường như trong những ngày cuối đời, McAllister đã hoàn toàn lột xác thành một con người khác, bước ra khỏi bóng tối. Người đàn ông đó phải trải qua những nỗi đau đớn kinh khủng hơn bất cứ ai trong chúng ta có thể tưởng tượng ra. Và có lẽ, xét theo nghĩa nào đó, ông ta đã phải trả giá cho những điều mình đã gây ra.

Thật lạ, người đàn ông đó đã làm cho tôi nhiều điều hơn ông ấy tưởng. Từ bóng tối của ông ấy, tôi tìm ra được ánh sáng cho mình.

Hành động tha thứ cho David McAllister đã mang lại cho tôi một sức mạnh diệu kỳ.

Bạn có nhận ra không, Hugh là tên đệm của tôi. Tôi chính là cậu bé đó.

- Christopher Carrier

Tác giả của trường ca Messiah

Nhiều lúc, ta không thể kiểm soát những việc xảy đến với mình nhưng ta có thể kiểm soát phản ứng của mình trước những điều xảy ra: Hoặc là ngồi không chờ thất bại hoặc là đứng lên để tự vượt qua.

- Ann Landers

Tại Chester - một bên cảng nằm ở phía Tây nước Anh, trong màn sương lạnh giăng mắc, chiếc cột buồm toai tả đang bay phấp phất trong gió. Bên một khung cửa đầy hơi nước của quán cà phê, một người đàn ông cao lớn

(9) Messiah (HWV 56): Tên một trường ca của George Frederick Handel, lời của Charles Jennes. Soạn xong vào mùa hè năm 1741, ra mắt công chúng ở Dublin ngày 13 tháng 4 năm 1742, Messiah là sáng tác nổi tiếng của Handel, và là một trong số các kiệt tác của nhạc hợp xướng phương Tây. Bản hợp xướng “Hallelujah” rất nổi tiếng là một phần trong trường ca này.

với thân hình chắc nịch đang lo lắng dõi mắt quan sát các thủy thủ nhàn rỗi dậm chân theo điệu nhạc trong giá rét. Hướng gió vẫn không thuận và thêm một ngày nữa, không con tàu nào được phép ra khơi. Tuy nhiên, ông vẫn phải tới Ireland và hơn nữa phải đi thật sớm.

Ông từng là người được cả châu Âu ngưỡng mộ, một nhà soạn nhạc nổi tiếng. Nhưng vào một ngày u ám như hôm nay, tháng 11 năm 1741, George Frederick Handel chỉ còn là một con người đáng thương đang đứng trên bờ vực thất bại cả về tài chính và nghệ thuật. Ông không còn đủ khả năng thuyết phục những người cho vay, còn công chúng thì lạnh nhạt quay lưng lại với ông.

Rời khỏi khung cửa sổ, ông khó nhọc ngồi xuống chiếc ghế bằng gỗ sồi cứng ngắc và rít một điếu thuốc. Một ngày thật buồn!

Âm nhạc là tâm vé thông hành của Handel trong thế giới kể từ ngày ông còn là một đứa trẻ, khi cha ông - một bác sĩ phẫu thuật ở thành phố Halle của Đức đưa ông tới lâu đài của công tước Johann Adolf ở Weissenfels. Lúc đó, cha ông mong muốn con trai mình sẽ trở thành một luật sư danh tiếng.

Trong lúc cha đang bận việc tại lâu đài thì George Frederick vì buồn chán đã lang thang vào nhà nguyện trong lâu đài. Khi bắt gặp cây đàn organ, cậu bé Frederick bỗng cảm thấy lòng mình rộng mở và những ngón tay như có hồn

thỏa sức lướt trên phím đàn. Cậu chỉ sợ tình khi nghe tiếng bước chân lại gần. Người đứng đó và đang chăm chú quan sát chính là công tước Johann Adolf.

Công tước hỏi: “Cậu bé tài năng này là ai?”. Và sau đó, cha của Handel được gọi đến. Vị công tước đã bảo ông ấy rằng nếu ông ép uổng đứa con có năng khiếu tuyệt vời này trở thành luật sư thì đó thật là một điều có tội.

George Frederick là một đứa trẻ có khả năng học hỏi rất nhanh. Khi còn ở lứa tuổi thiếu niên, ông đã rời Halle tới Hamburg, sau đó tới Italy và ở đây ông đã rất nổi tiếng với những tác phẩm nhạc kịch của mình. Mới hơn hai mươi tuổi, ông đã quyết tâm chinh phục Luân Đôn vì thế giới nghệ thuật ở đó sống động với vô vàn cơ hội và những quý ông quý bà giàu có sẵn sàng chi nhiều tiền cho những buổi biểu diễn lớn.

Năm 1711, vở nhạc kịch đầu tiên được viết bằng tiếng Ý của Handel có tên Rinaldo đã được công diễn ở Anh trong suốt 15 đêm ở rạp hát mới Haymarket và đạt được số lượng khán giả đáng kinh ngạc. Thế giới nhạc kịch Luân Đôn chưa bao giờ chứng kiến một thành công lớn đến thế, và nó đã tạo đà cho những thành công tiếp theo của Handel trên đất nước này. Các công tước cùng phu nhân sẵn sàng rời quê nhà, lặn lội đến đây chỉ để tận tai tận mắt lắng nghe vở nhạc kịch này. Trên những dãy phố tấp nập, người ta rộn ràng huyết sáo theo điệu nhạc khi may mắn có được tấm vé vào cửa.

Sau khi vở nhạc kịch “Te Deum ” của Handel được biểu diễn ở nhà thờ Thánh Paul để ăn mừng hòa ước năm 1713, Nữ hoàng Anne đã chính thức tuyên bố dành cho Handel mức thu nhập cố định hàng năm là 200 bảng. Số tiền đó cộng thêm khoản tiền béo bở từ những buổi biểu diễn bên ngoài đã giúp Handel trở thành nhà soạn nhạc có mức thu nhập cao nhất trên thế giới thời bấy giờ.

May mắn kéo theo may mắn, người kế vị Nữ hoàng Anne là Vua George I đã quyết định thưởng thêm 200 bảng nữa vào khoản thu nhập chính thức của Handel. Hơn thế, nhà vua còn gia nhập vào hàng ngũ nhiều nhà quý tộc ở Luân Đôn đầu tư hàng ngàn bảng vào công ty nhạc kịch của Handel mang tên Học viện Âm nhạc Hoàng gia.

Học viện này là tột đỉnh ước mơ của Handel. Hầu hết các nhà soạn nhạc thời bấy giờ đều phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của những người bảo trợ thuộc dòng dõi quý tộc. Nhưng Handel đã học để vừa là một nghệ sĩ vừa là một doanh nhân. Thậm chí, ngay cả khi đang soạn nhạc, ông vẫn tuyển dụng

những nhà đầu tư, ca sĩ giàu đam mê, đồng thời thực hiện nhiều trọng trách quản lý khác. Chừng nào các vở nhạc kịch của ông còn thu hút được công chúng và thôi thúc họ mua vé đến xem thì chừng đó, học viện này còn là nguồn sinh lợi tuyệt vời.

Lúc này, đầu tư vào Handel được đánh giá là an toàn nhất. Vào năm 1715, bất cứ buổi biểu diễn vở *Amadigi* nào, công chúng cũng tha thiết yêu cầu được nghe đi nghe lại các bài hát cho đến khi quản lý của rạp phải kiên quyết ngừng việc lặp lại này để buổi biểu diễn có thể kết thúc trước bình minh. Còn khi vở nhạc kịch *Radamisto* vừa bắt đầu công diễn vào năm 1720, để có được một chỗ ngồi trong buổi biểu diễn là một trận chiến đầy cam go của những người hâm mộ đang nóng lòng khao khát.

Đó là những ngày huy hoàng khi cả Luân Đôn xì xào những câu chuyện về việc Handel cự tuyệt thế nào khi bị các nhà quý tộc và các ca sĩ có tiếng hăm dọa. Một ca sĩ có chất giọng nam cao từng dọa sẽ đập đầu vào cây đàn *Clavico* tự tử nếu Handel không thay đổi một giai điệu trong bài hát. Và nhà soạn nhạc nổi tiếng này đã đáp lại một cách mỉa mai rằng: “Hành động đó còn thu hút hơn nhiều so với giọng hát của anh đấy”.

Đến giữa những năm hai mươi, vận may của Handel bắt đầu suy giảm. Khán giả của ông vơi dần và vào năm 1728, học viện phải tuyên bố đóng cửa. Cùng năm đó, nhà thơ John Gay đã cho ra đời Vở opera của người ăn mày, nhại lại vở opera của Ý và được hát bằng tiếng Anh. Tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn và mở ra một trào lưu biểu diễn đặc trưng bằng âm nhạc dễ nhớ, lời hát bằng tiếng Anh. Dĩ nhiên, trào lưu này càng khiến mối quan tâm của công chúng với nhạc kịch Ý của Handel mờ nhạt hơn.

Nhưng Handel vẫn kiên trì soạn nhạc và bền bỉ công diễn các vở nhạc kịch của mình. Năm 1737, căng thẳng và làm việc quá độ khiến ông mắc chứng tê liệt và không thể sử dụng bốn ngón tay ở bàn tay phải. Những lá thư bày tỏ than phiền của mọi người về sự xuống dốc của ông nhanh chóng lan từ nước Anh sang nước Mỹ. Frederick - vị vua tương lai của Prussia đã viết thư cho người họ hàng trong hoàng tộc ở Anh rằng: “Những ngày huy hoàng của Handel đã kết thúc rồi. Anh ta đã cạn kiệt ý tưởng còn gu thưởng thức thì dần trở nên lỗi thời

Tuyệt vọng, mùa hè năm đó, Handel đã quyết định rời Anh để đến Aachen, nước Đức, để chữa bệnh giữa tiết trời mùa xuân nóng ẩm rất đặc trưng của xứ sở này. Ở đó, mỗi ngày ông đều ngâm mình trong suối nước nóng bốc khói nghi ngút. Cạnh ông là chiếc khay đựng chút đồ ăn đơn giản và một ít

đồ ăn vặt. Nơi này thật thoải mái, nó khiến ông lấy lại cảm giác cân bằng và khơi dậy niềm vui trong ông.

Vào một buổi chiều, Handel không ngâm mình trong suối nước nóng lâu như thường lệ. Ông rời con suối từ sớm và nhanh chóng ăn mặc chỉnh tề. Mấy giờ sau, người ta vẫn không thấy ông trở lại thực hiện các bước điều trị tiếp theo. Các xơ trông nom suối nước nóng đều rất lo lắng. Rồi từ nhà thờ của tu viện bỗng vang lên dòng âm thanh tuyệt vời. Ngay lập tức, các xơ chạy vào. Họ nhận ra Handel. Sức khỏe của ông đã phục hồi một cách đáng kinh ngạc. Ông đang dạo những ngón tay trên phím đàn organ một cách hứng khởi, điệu nghệ.

Tuy nhiên, sự hồi phục sức khỏe của Handel không đi đôi với sự phục hồi tình cảm yêu thích của công chúng đối với các vở nhạc kịch của ông. Ông vẫn sống trong nợ nần chồng chất và tài khoản tiết kiệm thì trống rỗng do những cuộc đầu tư vào các vở nhạc kịch trước đó.

Nhiều năm liền, ông cố gắng thoát khỏi nợ nần bằng cách tổ chức các buổi hòa nhạc. Mùa hè năm 1741, Handel đã luôn bị giày vò bởi ý nghĩ: chẳng lẽ ông phải từ bỏ sân khấu khi chỉ mới 56 tuổi?

Một buổi sáng, người đầy tớ bất ngờ mang tới cho ông một chồng báo dày được bọc trong giấy da. Đó là những tài liệu do một trong những người hết sức mến mộ Handel thu thập lại. Người đó là một nhà thơ có tên Charles Jennens.

Trong nhiều năm, Jennens đã cố gắng khích lệ Handel. Ông từng gửi cho Handel một vở kịch chuyển thể từ câu chuyện trong Kinh Thánh về Saul và David. Và trên nền đó, Handel đã viết một bản Ôratô, một loại nhạc kịch ngẫu hứng không có các hành động kịch, không dùng phục trang biểu diễn và trang trí sân khấu nhưng tác phẩm này cũng không thành công.

Handel tiến hành khảo sát kịch bản mới này. Tương tự tác phẩm của Jennens trước đây, câu chuyện này lấy cốt truyện từ Kinh Thánh. Nhưng giữa chúng có sự khác biệt lớn. Tác phẩm này thực sự là Kinh Thánh. Jennens đã dày công thu thập các câu trích dẫn ở cả kinh Cựu Ước và kinh Tân Ước thành một câu chuyện thực sự xúc động về sự ra đời, hiến thân và phục sinh của Chúa Jesus. Ông gọi tác phẩm này là Messiah.

Câu chuyện bắt đầu từ lời tiên tri của một giáo đồ Do Thái. Lời tiên tri đó hứa hẹn về một sự giải thoát: “Hãy yên lòng, những người con của ta”. Lời

lẽ trong tác phẩm giản dị và gần gũi đến nỗi dường như tự chúng đã tái hiện trước mắt Handel những giai điệu tự nhiên giống như hơi thở của ông vậy. Ông cảm thấy xúc động một cách sâu sắc.

Trong thời gian này, Phó Toàn quyền danh dự của Ireland đã mời Handel tới Dublin tham dự buổi gây quỹ từ thiện. Đây là dịp để chia sẻ với những người thiếu thốn. Và Handel đã nhận lời.

Handel rất tự tin. Ông bắt đầu soạn nhạc cho tác phẩm Messiah vào ngày 22 tháng 8; và 23 ngày sau, tác phẩm đã hoàn thành. Âm nhạc của nó đem lại trong ông điều gì đó còn đáng giá hơn sự hứa hẹn của một mùa bán vé bội thu. Đó chính là hy vọng.

Handel tự thức tỉnh chính mình, trả hết các khoản nợ nần và rời quán cà phê ở Chester. Ông lang thang trở lại nhà khách Golden Falcon. Nơi này quả là khác xa so với những cung điện và các khu suối nước nóng mà ông vốn quen đặt chân tới. Khi ông bước vào căn phòng nhỏ đơn sơ của nhà khách, một nỗi buồn vu vơ bỗng len lỏi vào tim ông. Sau vô vàn cố gắng, liệu âm nhạc của ông có thể có được một chỗ đứng xứng đáng trong thế giới nghệ thuật đang chịu sự chi phối mạnh mẽ của các trào lưu mới lên kia không? Ông trở lại giường, tâm trí ngổn ngang nhưng vẫn cố gắng nhen nhóm niềm hy vọng rằng mình đã cho ra đời một tác phẩm tuyệt vời.

Buổi sáng hôm sau, gió đã đổi chiều.

Những người hâm mộ âm nhạc ở Dublin đang mong chờ một điều gì đó thật khác lạ và phi thường. Handel đã cẩn thận chỉnh sửa lại tác phẩm mới của mình trong nhiều tháng và giờ đây, tờ báo hàng đầu ở Dublin đang ra sức chuyển “lời thỉnh cầu” tới quý khán giả rằng tại buổi biểu diễn mở màn, các quý bà không nên mặc váy vòng, còn các quý ông thì không nên mang theo gươm để tạo điều kiện cho hơn một trăm người nữa cùng có mặt trong nhà hát trên đường Fishamble này.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 1742, trước mắt Handel lúc này là một đám đông cuồng nhiệt. Ông ngồi xuống bên chiếc đàn Clavico nhìn mấy nhạc công rồi gật đầu. Không thêm bất cứ một nghi thức nào khác, trên giai điệu trầm lặng của màn mở đầu, Messiah dần hòa vào thế giới.

Trước khi vở diễn kết thúc, âm nhạc đã khiến những người hâm mộ ở Dublin phải rơi nước mắt. Còn các nhà phê bình chỉ biết gật gù say đắm.

Buổi biểu diễn tiếp theo nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của khán giả đến

nổi những tấm kính cửa sổ đã phải được tháo ra để giúp hội trường không bị ngột vì hơi người. Tuy nhiên, điều đáng quý nhất của vở diễn là nó đã đẩy lên phong trào làm từ thiện rộng khắp. Bốn trăm bảng Anh đã được quyên góp cho các bệnh viện và bệnh xá, 142 tù nhân đã được phóng thích sau khi Messiah giúp họ trả đủ nợ nần.

Nhưng buổi công diễn đầu tiên của vở Messiah ở Luân Đôn vào ngày 23 tháng 3 năm 1743 lại khác hẳn. Vở diễn gặp phải vô số lời thuyết giáo chỉ trích, như “Tại sao lại có thể đưa những đoạn Kinh Thánh ấy ra làm công cụ giải trí, mua vui cho mọi người?”. Còn những khán giả chỉ quan tâm đến mục đích thư giãn thì lại thất vọng vì vở diễn thiếu tính hành động mà chỉ đầy những đoạn nhạc phô trương. Sau này, nhiều người quá khích còn thuê côn đồ gây sự và tấn công những người tới xem các vở diễn của Handel.

Nhưng Handel không quan tâm. Nguồn cảm hứng mới đã giúp ông sáng tạo ra nhiều tác phẩm khác. Samson, Judas Maccabaeus và Âm nhạc cho pháo hoa Hoàng gia đều là những vở diễn thành công rực rỡ. Tuy vậy, bên cạnh đó ông cũng gặp phải một số thất bại. Nhưng với niềm tin vững vàng, ông tiếp tục viết ra những tác phẩm tuyệt vời bằng tất cả khả năng của mình. Khi bạn bè tiếc rẻ cho những chỗ ngồi còn trống trong vở diễn Theodora, Handel đã nhún vai và đáp: “Như thế âm thanh sẽ hay hơn”.

Bất chấp mọi khó khăn, Handel vẫn kiên trì bám trụ với Messiah - đứa con tinh thần ông hết lòng chăm chút và tổ chức biểu diễn định kỳ hàng năm trong chương trình từ thiện kéo dài suốt thập niên cuối cùng của cuộc đời ông. Khán giả ở Luân Đôn cũng bắt đầu thay đổi cách nhìn với vở diễn. Trong lần đầu tiên thương thức buổi biểu diễn, đức vua George II đã không thể kìm nén sự xúc động. Và khi tiếng kèn trumpet vang lên trong giai điệu tuyệt vời của bài hát “Hallelujah”, nhà vua đã đứng hẳn dậy. Một sự khuấy động trào dâng trong lòng khán giả và trong âm thanh sột soạt của lụa và tiếng lanh canh của kiếm, mọi người lần lượt đứng cả dậy. Ngày hôm ấy, toàn thể khán giả Anh đã đứng lên hòa cùng giai điệu hoan hỉ của dàn hợp xướng vang vọng khắp nơi.

Nguồn cảm hứng lớn lao kỳ bí của Messiah đã củng cố thêm niềm tin và kéo Handel ra khỏi sự tăm tối, tuyệt vọng. Mặc dù cuối đời bị mù nhưng ông vẫn tiếp tục sáng tác và chơi đàn organ. Sau này, trong một buổi biểu diễn vở Messiah, ông đã bị ngất và phải đưa về nhà. Ông kéo dài sự sống qua hết đêm hôm đó, thứ Sáu ngày 13 tháng 4 năm 1759 - 17 năm kể từ buổi công diễn đầu tiên của vở Messiah. Sáng hôm sau, George Frederick Handel đã vĩnh viễn rời bỏ thế giới.

Tuy nhiên, trong niềm say mê của người hâm mộ giàu lòng tin trên khắp thế giới, Messiah đã trở nên bất tử.

- David Berreby

Hai từ nên tránh và hai từ nên nhớ

Không có gì trong cuộc đời này thú vị và đáng giá hơn một tia sáng bất ngờ soi rọi tâm trí khiến bạn thay đổi thành một con người mới - con người với những nghĩ suy tích cực. Những khoảnh khắc như vậy rất hiếm hoi nhưng chắc chắn một lúc nào đó nó sẽ xảy đến với mỗi chúng ta. Đôi khi, nó được khơi nguồn từ một cuốn sách, một bài thuyết giáo hay một vài câu thơ. Hoặc cũng có khi nó xuất phát từ một người bạn...

Một buổi chiều mùa đông lạnh lẽo tại Manhattan, trong lúc ngồi chờ đợi ở một nhà hàng nhỏ của Pháp, một nỗi thất vọng chán chường xâm lấn tâm hồn tôi. Chỉ vì một vài tính toán sai lầm đã khiến một dự án quan trọng trong cuộc đời tôi tan thành mây khói.

Thậm chí, kê hoạch gặp lại người bạn thân yêu (ôi người bạn già, tôi vừa nghĩ về ông ấy và còn cảm thấy rất vui xong) bỗng không còn khiến tôi hân hoan như trước. Tôi ngồi đó cau mày khó chịu nhìn chiếc khăn trải bàn sọc ca rô và gặm nhấm những khoảnh khắc đau buồn đã qua.

Cuối cùng tôi cũng thấy ông bạn già của mình băng qua đường, trên người khoác chiếc áo bành tô cũ kỹ, đầu đội chiếc mũ sùm sụp kỳ quái che đi cái đầu hói, trông ông ấy giống một tay tài phiệt ghê gớm hơn là một chuyên gia tâm thần học lỗi lạc. Ông làm việc ở gần đây và tôi biết ông vừa khám xong cho bệnh nhân cuối trong ngày. Ông đã gần 80 tuổi nhưng vẫn đủ khỏe để khám bệnh hằng ngày cho nhiều bệnh nhân và giữ tác phong như giám đốc của một tổ chức lớn, vẫn yêu thích việc “trón” khỏi công việc hàng ngày để tới tham dự trận golf bất cứ khi nào có thể.

Khi ông đến ngồi bên cạnh tôi, người phục vụ đã mang tái chai bia như thường lệ. Đã mấy tháng không gặp nhưng trông ông vẫn thế - khỏe mạnh và minh mẫn.

- Xin chào anh bạn trẻ, có chuyện gì với cậu à? - Ông thẳng thắn hỏi không cần rào đón.

Từ lâu tôi đã không còn ngạc nhiên trước sự nhạy bén của ông, vì thế tôi bắt đầu nói về những điều đang khiến mình phiền lòng. Với một niềm kiêu hãnh xen chút buồn rầu, tôi cố gắng thành thật, không đổ lỗi cho ai vì sự thất vọng của mình mà chỉ biết trách bản thân. Tôi phân tích tất cả mọi điều, tất cả những lời chỉ trích, những hành động sai lầm. Tôi vẫn tiếp tục nói khoảng 15

phút nữa trong khi người bạn già của tôi nhấp cốc bia trong im lặng.

Khi tôi nói xong, ông đặt cái ly xuống và bảo:

- Nào anh bạn, đến văn phòng cùng tôi nào.

- Văn phòng của ông ư? Ông để quên gì sao?

- Không. Tôi chỉ muốn cậu thấy một vài điều. Chỉ vậy thôi. - Ông nhẹ nhàng nói.

Ngoài trời bắt đầu lất phất mưa nhưng văn phòng của ông vẫn ấm áp, tiện nghi và thân thuộc: những góc tường xếp đầy sách, băng ghế dài bằng da, bức ảnh có chữ ký của Sigmund

Freud và một cuộn băng ghi âm đặt trên cửa sổ. Thư ký của ông đã về nhà. Chỉ còn lại hai chúng tôi.

Người bạn già của tôi lấy ra một cuộn băng từ chiếc hộp đựng danh thiếp và đặt nó vào máy. Ông mỉm cười, nói:

- Trong cuộn băng này có ba đoạn ghi âm ngắn về ba người khác nhau đến xin tôi giúp đỡ. Tôi muốn cậu lắng nghe những đoạn ghi âm này và xem cậu có thể lựa chọn ra hai từ chung cho cả ba trường hợp này hay không. Đừng có ngần mặt ra như thế. Tôi có lý do của mình mà.

Với tôi, điểm tương đồng của ba người trong ba mẩu ghi âm này có lẽ là sự bất hạnh. Người đầu tiên rõ ràng đã phải trải qua một thời kỳ khủng hoảng do việc kinh doanh thua lỗ. Anh ta nhieć mốć mình rằng đã không làm việc chăm chỉ và không vững tin vào con đường phía trước. Người phụ nữ cất tiếng sau đó chưa kết hôn vì cô cảm thấy mình phải có trách nhiệm với người mẹ già yếu. cô ấy nhớ lại trong tiếc nuối và đau khổ về những cơ hội xây dựng một cuộc sống gia đình hạnh phúc mà cô đã từ bỏ. Giọng nói thứ ba là của một người mẹ có thằng con trai vừa gặp rắc rối với cảnh sát; bà ấy trách mình đã không biết dạy dỗ nó.

Người bạn già của tôi tắt máy rồi trở lại ghế ngồi. - Trong những đoạn ghi âm này có một cụm từ được lặp lại đến những sáu lần, nó ẩn chứa ý nghĩa không mấy tích cực. Cậu có nhận ra không? Không ư? A, có lẽ cũng là do chính cậu đã dùng cụm từ này tới ba lần lúc ở nhà hàng khi nãy. - Ông lấy cái hộp và bỏ cuộn băng vào rồi trao nó cho tôi. - Chúng ở đây, ngay trên cái nhãn này. Hai từ đáng buồn nhất trong mọi ngôn ngữ.

Tôi nhìn xuống. Được in một cách ngay ngắn bằng mực đỏ trên chiếc nhãn là hai chữ: Giá mà.

- Có lẽ cậu sẽ ngạc nhiên nếu biết rằng tôi đã ngồi trên chiếc ghế này và lắng nghe hàng ngàn lần những câu nói buồn đau khắc khoải bắt đầu bằng hai chữ trên. Họ đã nói với tôi rằng: Giá mà tôi hành động khác đi; Giá mà mọi chuyện không xảy ra như thế; Giá mà tôi không mất bình tĩnh để rồi thốt ra những lời lẽ chua chát đó, có những hành động thiếu thành thật đó, nói những lời dối trá đó; Giá mà tôi khôn ngoan hơn, hoặc bớt ích kỷ đi hoặc biết tự kiềm chế hơn... Họ cứ nói và nói cho đến khi tôi buộc phải ngắt lời hoặc yêu cầu họ dừng lại. Đôi khi, tôi cũng buộc họ phải nghe những đoạn ghi âm mà cậu vừa nghe. Và rồi tôi nói với họ: Giá mà anh (chị) ngừng nói giá mà thì chúng ta đã làm được một điều gì đó ý nghĩa hơn.

Ông duỗi đôi chân ra và tiếp:

- Vấn đề nằm ở chỗ có tiếc nuối thế nào thì ta cũng không thể thay đổi được hiện thực. Nó chỉ khiến người ta hướng tới sự lựa chọn sai lầm - chùn bước thay vì tiến bước. Và nó khiến chúng ta lãng phí thời gian. Cuối cùng, nếu cậu để nó trở thành một thói quen thì chính nó sẽ là rào cản cho những cố gắng của cậu.

Bây giờ, nói đến trường hợp của cậu nhé. Kế hoạch của cậu đã thất bại. Tại sao? Bởi vì cậu đã phạm phải một số sai lầm nào đó. Mà con người thì ai chẳng có sai lầm. Sai lầm dạy cho ta nhiều bài học quý. Nhưng khi cậu kể cho tôi nghe về những sai lầm ấy trong sự than vãn, tiếc nuối thì tôi chắc rằng cậu chưa học được điều gì cả.

- Làm sao ông biết? - Tôi hỏi, giọng hơi bất đồng.

- Bởi vì cậu chưa bước ra khỏi quá khứ. Cũng chưa lần nào cậu đề cập tới tương lai. Và thành thật mà nói, bây giờ, cậu vẫn đang say sưa trong quá khứ. Ngoan cố là một đức tính không tốt mà tất cả chúng ta đều có, nó khiến chúng ta mãi day dứt vì những lỗi lầm cũ. Sau cùng, khi cậu nhắc đến nguyên nhân của những sai lầm thì chính cậu mới đang là vấn đề lớn nhất.

Tôi gật đầu buồn bã.

- Vậy tôi phải làm gì để thay đổi đây?

- Hãy thay đổi mối quan tâm của mình. Hãy dùng những từ và cụm từ khác thể hiện sự vươn lên chứ không phải sự chùn bước.

- Ông có thể gợi ý cho tôi không?

- Dĩ nhiên là có rồi. Hãy loại bỏ khỏi đầu hai từ “Giá mà” và thay vào đó cụm từ “Lần tới”.

- Lần tới sao?

- Đúng vậy. Tôi từng chứng kiến hiệu quả kỳ diệu của cụm từ ấy ở chính căn phòng này. Nếu một bệnh nhân chỉ luôn miệng nói “Giá mà...” với tôi thì đúng là anh ấy đang gặp rắc rối. Nhưng nếu anh ấy dám nhìn thẳng vào mắt tôi mà nói “Lần tới...” thì tôi hiểu rằng anh ấy đã tìm ra cách giải quyết vấn đề. Điều đó đồng nghĩa với việc anh ấy đã quyết định áp dụng bài học mà anh ấy tích lũy được từ những trải nghiệm trong quá khứ, bất kể nó đau đớn xót xa và khó khăn nhường nào. Và nó cũng đồng nghĩa với việc anh ta đã sẵn sàng bỏ qua những rào cản của tiếc nuối để tiến về phía trước, hành động và đấu tranh cho hạnh phúc. Hãy cô lên. Rồi chính cậu sẽ hiểu.

Ông dừng lời. Ngoài trời, những giọt mưa tí tách rơi. Tôi cố gắng loại bỏ cụm từ tiêu cực ra khỏi đầu mình và thay vào đó một cụm từ tích cực hơn. Điều đó dĩ nhiên rất khó khăn nhưng tôi có thể cảm nhận được cụm từ mới này đang dần khớp vào đúng vị trí trong lòng mình.

- Thêm một điều nữa, anh bạn. Hãy áp dụng bí quyết nho nhỏ này vào những khó khăn vẫn còn có thể giải quyết. - Ông căn dặn.

Rồi ông lấy ra từ trong tủ sách phía sau lưng một cuốn nhật ký:

- Đây là cuốn nhật ký của một người phụ nữ từng là giáo viên ở quê tôi, nó được lưu giữ suốt nhiều năm qua. Chồng bà ấy là một người chẳng chút tài cán nhưng lại rất tốt bụng, hào hoa và rộng lượng. Người phụ nữ này phải cáng đáng rất nhiều trọng trách, từ việc nuôi nấng con cái, chi trả các hóa đơn và gán kết cả gia đình. Nhật ký của bà ấy chất chứa rất nhiều phản uất trước những khiếm khuyết của chồng mình, Jonathan.

Một thời gian sau Jonathan mất. Tất cả các trang nhật ký đều bị xé đi, trừ một trang duy nhất. Trang đó ghi như thế này: “Hôm nay tôi được bổ nhiệm làm thanh tra cho các trường học. Tôi ngỡ rằng mình sẽ rất hãnh diện. Nhưng nếu tôi biết trước có ngày Jonathan rời xa tôi như thế và nếu biết rằng tôi sẽ rất đau khổ khi đối diện với thực tế này thì tôi đã tới ngay bên ông ấy”.

Nhẹ nhàng khép cuốn nhật ký ấy lại, người bạn già của tôi nói:

- Cậu có thấy không? Bà ấy đang nói gì nhỉ, “giá như”. Giá như tôi biết chấp nhận ông ấy., chấp nhận những khuyết điểm, chấp nhận tất cả. Giá như tôi biết yêu thương ông ấy hết lòng... - Ông đặt cuốn nhật ký trở lại giá rồi tiếp lời. - Những cụm từ này đã trở thành niềm tiếc nuối lớn nhất trong lòng người phụ nữ ấy vì khi đó tất cả đã quá trễ để bà ấy làm lại.

Ông đứng dậy một cách dứt khoát.

- Thôi giải tán thôi. Tôi rất vui vì gặp cậu, anh bạn trẻ ạ. Lúc nào tôi cũng rất vui. Và bây giờ, nếu cậu có thể gọi giúp tôi một chiếc xe taxi thì tôi có thể về nhà rồi.

Chúng tôi bước ra khỏi tòa nhà, hòa mình vào bóng tối với những hạt mưa lạnh lẽo rơi. Vừa thấy bóng dáng một chiếc xe đang đi tới, tôi vội vã chạy ra để gọi, nhưng một hành khách khác đã nhanh chân hơn.

- Cửa tôi, cửa tôi! Ồ, giá mà chúng ta bước xuống sớm mười giây thì chúng ta đã ngoắc được chiếc xe đúng không? - Ông ấy hóm hỉnh trêu tôi.

Tôi cười, hiểu ra hàm ý của ông.

- Lần tới tôi sẽ chạy ra nhanh hơn.

- Đúng đấy. Chính là như vậy. - Người bạn già cười rồi kéo chiếc mũ xuống che lấy đôi tai.

Một chiếc xe taxi khác đang lướt chậm tới chỗ chúng tôi. Tôi mở cửa xe cho ông. Ông mỉm cười rồi vẫy tay chào. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh. Đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp ông. Một tháng sau, ông qua đời do bệnh tim tái phát đột ngột.

Đã rất lâu kể từ buổi chiều mưa ở Manhattan, mỗi lần nhận ra mình đang chuẩn bị nói “Giá như...”, tôi liền chuyển sang dùng cụm từ “Lần tới... Rồi tôi chờ đợi điều kỳ diệu sắp nảy sinh trong tâm trí mình. Mỗi lần như thế, tôi lại nhớ tới người bạn già năm xưa.

Ông ấy vẫn sống mãi trong lòng tôi, chắc chắn là như vậy.

-Arthur Gordon

"Vâng, tôi có thể"

Có một ranh giới giữa sự kiên trì và ngoan cố. Và tôi nhận ra điểm cốt lõi là ta phải tìm ra việc xứng đáng để ta quyết tâm theo đuổi.

- Judah Folkman

Trong số những tư liệu lưu trữ của mình, tiến sĩ Judah Folkman vẫn giữ bản sao chép của một bài báo trên tờ New York Times vào năm 1903. Trong bản sao chép đó, hai giáo sư vật lý đã lý giải tại sao máy bay không thể bay được. Bài báo này ra đời chỉ ba tháng trước khi anh em nhà Wright chinh phục bầu trời ở Kitty Hawk.

Vào đầu những năm 1970, Folkman phát hiện ra một điều mới lạ trong khi nghiên cứu bệnh ung thư, nó hoàn toàn đi ngược lại những lý lẽ của các nhà khoa học lúc đó rằng khối u không tập trung mạch máu mới để nuôi dưỡng chúng phát triển. Trong khi Folkman lại chắc chắn như thế. Và nhận định này của ông bị không ít đồng nghiệp mỉa mai rằng: “Nghiên cứu của anh thật nhảm nhí”.

Folkman không quan tâm tới những lời đàm tiếu thị phi của cộng đồng nghiên cứu khoa học. Suốt hai thập kỷ, ông phải đối mặt với rất nhiều người không quan tâm hoặc tỏ thái độ thù địch khi ông tiếp tục theo đuổi công việc nghiên cứu sự hình thành mạch và sự phát triển của mạch máu mới. Trong một buổi hội nghị nghiên cứu có ông tham dự, một nửa số khán giả đã đứng dậy bỏ ra ngoài. Thậm chí ông còn nghe thấy có người nói rằng: “Ông ta chỉ là một bác sĩ phẫu thuật mà thôi”.

Nhưng ông vẫn tin rằng công việc của ông có thể giúp ngăn chặn sự phát triển các khối u và có thể tìm ra cách phát triển các mạch máu ở những nơi cần thiết như xung quanh các động mạch bị nghẽn ở tim.

Folkman cùng một số đồng nghiệp đã khám phá ra sự hình thành mạch đầu tiên vào những năm 1980. Ngày nay, hơn một trăm ngàn bệnh nhân ung thư là người hưởng lợi từ nghiên cứu mà ông là người khởi xướng. Ông được nhìn nhận với vai trò là lá cờ tiên phong trong cuộc đấu tranh chống lại bệnh ung thư.

- Fran Lostys

Người quản lý không có tài viết lách

Có những trận chiến bạn phải đấu tranh hết sức vất vả và chỉ để giành lấy một lần thắng lợi.

- Margaret Thatcher

Điều thúc đẩy sự nghiệp của Amy Tan không phải là một cú đột phá bất ngờ mà là một cú húc đầu vào cột.

Trước khi hàng triệu bản của *The Joy Luck Club*, *thế Kitchen Gai's Wife* và *thế Hundred Secret Senses'13'* được tung ra thị trường, Amy Tan chỉ là một cây bút không tên tuổi, dùng chữ nghĩa để kiếm tiền. Ban đầu, bà và chồng cùng điều hành một công ty nhỏ chuyên thực hiện các công việc viết lách theo đơn đặt hàng của các công ty lớn và kiếm tiền theo giờ như các luật sư.

Trách nhiệm của bà với các khách hàng chủ yếu là quản lý và kê khai. Nhưng trong thâm tâm, người phụ nữ nhập cư này luôn muốn làm một việc gì đó sáng tạo hơn với chữ nghĩa, cụ thể là với tiếng Anh.

Vì thế Amy Tan từng chia sẻ với chồng rằng: “Em muốn viết nhiều hơn nữa”. Đáp lại tâm sự này, chồng bà đã khẳng định rằng thế mạnh của bà chỉ là làm bảng kê giá cả, phụ giúp các nhà thầu khoán và thu thập hóa đơn. “Công việc ấy thật vụn vặt”. Amy rất ghét và bà hiểu mình sinh ra không phải để làm việc đó. Nhưng chồng bà vẫn khẳng định rằng viết vẫn không phải là sở trường của vợ.

- Tôi nghĩ, tôi có thể tin tưởng anh ấy và làm theo những gì anh ấy nói, hoặc tôi sẽ đưa ra quyết định riêng của mình.

Bà tranh luận với chồng và thảng thán bảo vệ sở thích của mình. Nhưng chồng bà vẫn không chịu nhượng bộ. Quá xúc động, Amy Tan đã quyết định:

- Em sẽ nghỉ việc.

- Em không nghỉ việc, mà là em bị đuổi. Em sẽ chẳng bao giờ làm nên cơm cháo gì với việc viết lách đó đâu! - Chồng bà giận dữ.

Amy Tan đã dần chứng minh rằng chồng bà sai bằng cách say sưa viết thật nhiều. Có thời gian bà phải làm việc tới 90 giờ một tuần khi còn là nhà văn

tự do. Tự lập quả là một điều khó khăn. Nhưng bà không cho phép bất cứ ai gò ép hoặc cố gắng nhào nặn tài năng của mình. Và chính nhờ tính tự lập mà bà cảm thấy tự do để sáng tác và bay lượn trong thế giới văn chương. Sự ra đời của tác phẩm thể Joy Luck Club với việc tái hiện hình ảnh người con gái xinh đẹp nhưng cô đơn trong một gia đình Trung Quốc nhập cư đã giúp người quản lý “không có tài viết lách” trở thành một nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến, đồng thời là tác giả của những cuốn sách bán chạy nhất ở Mỹ.

- Gary Sledge

Con đường đến thành công

Nếu phải dùng ba từ để tóm tắt những điều tôi đã học được từ cuộc sống thì đó là: Cự kiên trì.

- Robert Frost

Trong lúc làm việc ở phòng điều khiển của tàu cứu hộ Seaprobe vào hai giờ sáng năm 1977, Robert Ballard bỗng giật mình thảng thốt khi nghe thấy tiếng va đập âm âm từ một vật gì đó đồ sộ và nặng nề vào boong tàu chỉ cách phía trên đầu ông chừng một mét. Lực của vụ va chạm quá mạnh khiến con tàu chao đảo. Một chiếc ống khoan có gắn thiết bị định vị tàu ngầm và thiết bị quay phim được khởi động và đẩy xuống Đại Tây Dương. Và điều này đã bất ngờ kết thúc cuộc thử nghiệm của nhà thám hiểm trong việc tìm kiếm con tàu Titanic.

“Tôi đã đánh mất sự tín nhiệm của các nhà tài trợ đã đầu tư số trang thiết bị trị giá 600.000 đô la (cho cuộc thám hiểm vào năm 1977). Và tôi phải mất 8 năm mới lấy lại được lòng tin đã mất đó.” - Ballard kể lại. Và quả thật ông đã vượt qua tất cả, kể cả những hoài nghi của các nhà khoa học, những nỗ lực quên mình mà vẫn thất bại và biết bao khó khăn chông chênh khác.

Sau khi tàu cứu hộ Seaprobe bị giải tán, Ballard nói: “Tôi lại trở về với con số không tròn trĩnh. Tôi cần phải tìm cách khác để tìm kiếm con tàu Titanic”.

Ông trở lại đảm nhận nhiệm vụ là chuyên viên tình báo của quân đội Mỹ. Vào thời gian chiến tranh lạnh chuẩn bị nổ ra, nhà hải dương học này đã đưa ra một thỏa thuận với các nhà chức trách trong quân đội. Ông sẽ giúp đỡ họ bằng tất cả chuyên môn của mình nếu họ đầu tư cho sự phát triển và thử nghiệm của Argo - một con robot gắn thiết bị quay phim dưới nước có vai trò vô cùng quan trọng trong chiến dịch tìm kiếm tàu Titanic - và ông yêu cầu mình phải được sử dụng nó cho mục đích thám hiểm.

Các nhà chức trách này đã đồng ý. Họ bí mật đưa Ballard và Argo tới khảo sát Thresher và Scorpion - hai tàu ngầm hạt nhân đã bị chìm từ những năm 60. Thật ngạc nhiên, những con tàu này lại nằm trong vùng biển không xa tàu Titanic là mấy. Sau khi tiến hành khảo sát tàu Scorpion vào năm 1985, Ballard bắt đầu tìm kiếm con tàu xa hoa có số phận bi đát Titanic. Và cách mặt biển hai dặm, trong làn nước biển tối thẫm nằm ở vị trí 49 độ 56 phút về phía Tây và 41 độ 43 phút về phía Bắc, ông đã tìm ra con tàu.

Sau này, nhà hải dương học này còn tìm thấy con tàu chiến của Đức Quốc xã có tên Bismarck, tàu Lusitania và các con tàu huyền thoại bị đắm khác. Triết lý của ông rất đơn giản: “Thất bại luôn đồng hành cùng thành công, và vì thế, tôi sẵn sàng chấp nhận thất bại

Hiện nay Ballard đang làm việc tại trường đại học thuộc viện nghiên cứu đại dương học của tiểu bang Rhode Island. Ở đây ông vừa công bố một chương trình khảo cổ mới.

- Janice Leary

Bài học từ người Eskimo

Nhiều người không biết thế nào là hạnh phúc, không phải vì họ chưa từng có hạnh phúc mà vì họ chưa bao giờ biết dừng lại để tận hưởng nó.

- William Feather

Ba mươi ngày nay, chúng tôi vẫn không ngừng bám theo dấu vết - tôi và cả gia đình người Eskimo. Thời tiết thật khắc nghiệt, cái lạnh và gió rét như muốn đóng băng chúng tôi, nhiệt độ lúc này đã xuống âm 50 độ, thế nhưng tinh thần của gia đình người Eskimo vẫn thật kiên cường. Có thể nói đây là hành trình khắc nghiệt nhất mà tôi từng trải nghiệm.

Dường như số mệnh đang ra sức gây khó dễ cho Chúng tôi. Ngày thì bão tuyết khiến chúng tôi phải chôn chân trong lều. Ngày thì do linh cảm không hay của người bản địa khiến chúng tôi buộc phải dừng chân để dựng một chiếc lều mới thay vì bước tiếp dù thời tiết không mấy khắc nghiệt.

Không ít lần tôi hỏi người đàn ông Eskimo rằng: “Chúng ta còn phải mất bao nhiêu ngày nữa mới tới được vùng đất của vua William Nhưng chẳng lần nào ông ấy trả lời thẳng thắn cả. Người Eskimo không thích những câu hỏi. Họ cho đó là một sự khiếm nhã. Chỉ người da trắng mới hay đặt ra những câu hỏi. Thêm nữa, người Eskimo không thích đưa ra câu trả lời. Nếu bạn hỏi họ: “Thời tiết ngày mai thế nào?”, họ sẽ chỉ lịch sự trả lời rằng: “Mauna” (Tôi không biết) dù rằng họ thừa khả năng dự đoán, sau đó họ làm như mình đang bận rộn với lũ chó nhằm hàm ý rằng: “Tại sao tôi phải trả lời anh cơ chứ? Nếu tôi nói đúng thì cũng chẳng giải quyết được điều gì, còn nếu tôi trả lời sai thì tự dưng tôi đã biến mình thành một thằng ngốc”.

Cả sáng rồi cả chiều chúng tôi đi trên những đại dương bị đóng băng lạnh buốt và chỉ dừng lại để xem xét dấu vết mà những chú chó mới tìm ra hoặc để thắp đuốc. Chúng tôi quan sát vùng đất. Có lẽ Chúng tôi sẽ tìm ra nơi mình cần tìm. Rồi khi một hy vọng nhỏ nhoi nào đó vừa lóe lên thì gió lại nổi lên, tuyết lại bao phủ dày đặc, xóa đi mọi dấu vết, bỏ chúng tôi thất thểu trong sự tuyệt vọng giữa không gian trắng ngút ngàn.

Chúng tôi dừng lại lần nữa. Chậm chậm, không chút vội vàng theo phong cách bản địa mà người Eskimo vẫn chấp nhận cuộc sống và số phận. Ohudlerk - người đàn ông lớn tuổi nói gì đó với vợ và cô con gái nhỏ. Nếu là ở Pháp, trong cơn bão, người nông dân cũng sẽ dừng lại một cách bình tĩnh

như thế để xem xét tình hình ruộng vườn.

Không thể kìm nén nỗi cảm giác bồn chồn khó hiểu, tôi lại hỏi người đàn ông ấy câu hỏi quen thuộc: “Ông nghĩ là bao giờ chúng ta sẽ tới vùng đất của vua William?”. Và tôi cũng không biết việc lặp đi lặp lại những câu hỏi như vậy khiến ông ấy mất bình tĩnh hay đó cũng chính là vấn đề ông đang thực sự quan tâm. Chỉ thấy ông quay lại phía vợ và trong sự im lặng thường thấy, họ như vừa trao đổi những đồng cảm bí mật.

Rồi ông ấy đi tới và nhìn thẳng vào tôi. Ông ấy nói to - giọng nói vừa pha chút e ngại vừa cố giữ sự thận trọng:

- Không phải là lũ chó cũng đi giỏi như cậu muốn đó sao?

Và sau đó lại là sự im lặng. Bầy chó quay đầu lại như thường lệ khi chuẩn bị tiếp tục cuộc hành trình, và chúng đang nhìn tôi. Người phụ nữ và đứa trẻ giả bộ bận rộn nhưng tôi biết họ cũng đang len lén quan sát mình. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, mọi thứ dường như chững lại. Đó là cảm giác mà người Eskimo thường gieo vào lòng bạn khi bỏ mặc bạn trong những khoảng lặng căng thẳng. Họ khiến sự im lặng càng trở nên nặng nề hơn. Và liệu họ có dừng lại như thế không? Không, họ còn để chúng đi xa hơn. Cuối cùng, người đàn ông cũng cất tiếng nói, dường như ông ta không thể kìm nén lòng mình:

- Chẳng phải chiếc xe trượt tuyết đó rất tốt sao? Chẳng phải anh đã rất vui khi thấy tuyết bao phủ đại dương trong suốt hành trình của chúng ta hay sao?

Ông nhìn tôi bằng ánh mắt trách móc. Tôi có cảm giác như cả kỷ nguyên của đá với sự giản đơn đầy bí ẩn, phương Đông với sự thông thái sâu xa đang nhìn tôi, cố gắng để thấu hiểu - hoặc có lẽ hơn thế, cố gắng để hiểu chính mình. Rồi bỗng nhiên tôi như đọc được những thông điệp mà đôi mắt già nua đó đang muốn nói.

Chúng tôi nói rằng: “Việc gì phải vội vã ỉ Và tại sao lúc nào cậu cũng muốn đi tiếp thế? Điều gì khiến cậu cứ phải day dứt về tương lai khi hiện tại đang rất tuyệt vời?”.

Ngày hôm đó, người đàn ông Eskimo đã dạy cho tôi một bài học mà tôi không bao giờ quên. Vì mãi miết suy nghĩ trần trở về tương lai, tôi đã quên mất tâm quan trọng của hiện tại. Câu nói của ông ấy khiến tôi chợt nhớ có ai đó từng bảo tôi rằng: “Nghĩ về quá khứ là để hối tiếc, nghĩ về tương lai là để sợ hãi Nhưng còn hiện tại thì sao? Không phải chỉ có hiện tại mới là điều dễ

hiều nhất đó sao?

Thế giới chẳng qua là sự phản ánh hiện thực qua tâm trí của con người. Với tôi, Bắc Cực là niềm cảm hứng, là khao khát muốn khám phá, nhưng với gia đình người Eskimo, nó lại là một vương quốc khổng lồ mà họ chính là người làm chủ. Với tôi, sương tuyết giá lạnh là những gian nan thử thách còn với họ, nó là sự ban ơn, là món quà của đấng tạo hóa. Từ hàng ngàn lăng kính nhìn vào cuộc sống, chúng ta được thoải mái lựa chọn giữa khổ đau và hy vọng.

Chúng ta mãi miết băng qua những xa lộ cuộc đời và thờ ơ với những cảnh quan hai bên. Ai đó đã nói: “Cuộc sống tuyệt vời bao hàm cả những phút giây nhàn rỗi” - những phút giây ngưng nghỉ, và suy ngẫm. Người Eskimo ngừng lại khi họ hài lòng mặc dù ngày mai đang chờ họ. Và với họ, ngày mai có thể là sự rình rập của những thế lực bên ngoài đang mong muốn gieo rắc đói khát và chết chóc. Vì thế khi thần chết chưa tìm đến, họ vui vẻ hưởng thụ, mạnh dạn sống và khám phá cuộc đời tươi đẹp, bỏ lại sau lưng mọi nuối tiếc.

Khi đọc được những thông điệp mà Ohudlerk trao gửi qua đôi mắt cũng là lúc tôi nhận ra tâm hồn mình nghèo nàn biết bao trước những phút giây ngắn ngủi giữa đại ngàn băng tuyết Bắc Cực. Cũng từ đó, tôi học được bài học quý giá rằng phải biết nâng niu, trân trọng từng ngày, rằng chẳng gì ở tương lai có thể thay đổi thứ ta đang nắm giữ trong hiện tại.

Ở Vancouver, sau khi đã kết thúc chuyến hành trình đầy vất vả, tôi chạy thẳng vào khách sạn cứ như thể không muốn đánh mất thêm một phút giây nào nữa, để rồi bỗng nhiên, tôi dừng lại giữa dòng người qua lại. Tiếng còi hiệu tránh đường vang lên từ mọi hướng nhưng tôi không hề nghe thấy. Tôi cảm giác như Ohudlerk đang đứng trên con đường trước mặt, dõi theo tôi bằng đôi mắt sâu thẳm, đầy sự thông thái lẫn lo lắng và băn khoăn, rồi ông ấy hỏi tôi rằng những con chó đó có phải là những con chó không tốt không và có phải tuyết trắng không thực sự là món quà Thượng Đế ban tặng không.

Tôi chợt bật cười. Chúng ta thật là ngớ ngẩn! Tôi thậm nghĩ. Và bây giờ, tôi vẫn nghĩ như vậy.

- Gontran de Poncins

Nếu tôi được sống thêm lần nữa

Cách chúng ta tận hưởng từng ngày chính là cách chúng ta tận hưởng cuộc đời.

-Annie Dillard

Một ngày, khi được hỏi rằng: “Nếu được sống thêm lần nữa, cô có muốn thay đổi điều gì không?”, tôi đã trả lời “Không”. Nhưng sau đó tôi bắt đầu suy nghĩ.

Nếu có thêm một cuộc đời khác, tôi sẽ nói ít hơn và lắng nghe nhiều hơn.

Tôi sẽ mời bạn bè tới dùng bữa tối ngay cả khi tấm thảm bị biến màu và chiếc ghế sofa đã sờn rách.

Tôi sẽ ăn bỏng ngô trong phòng khách sang trọng và đẹp bỏ mỗi bận tâm về bụi bặm khi mọi người muốn nhóm lửa trong lò sưởi.

Tôi sẽ dành thời gian lắng nghe ông kể về những năm tháng tuổi trẻ.

Tôi sẽ không bao giờ khăng khăng đóng cửa xe hơi vào những ngày hè oi bức chỉ vì tôi đã chỉnh trang đầu tóc và vuốt keo thật kỹ lưỡng.

Tôi sẽ đốt những ngọn nến màu hồng xinh đẹp được tạo hình sinh động như những bông hồng trước khi chúng tan chảy trong kho dự trữ.

Tôi sẽ ngồi trên bãi cỏ cùng con cái dù có dơ một chút cũng chẳng sao.

Tôi sẽ bớt khóc và cười trước màn hình tivi, để rồi khóc và cười nhiều hơn trước hiện thực cuộc sống.

Tôi sẽ san sẻ trách nhiệm nhiều hơn với chồng mình.

Tôi sẽ đi ngủ khi bị ốm thay vì làm như trái đất sẽ quay lệch quỹ đạo khi tôi không ở đó một ngày.

Thay vì chỉ biết chờ đợi trong suốt chín tháng mang thai, tôi sẽ vui mừng trong từng khoảnh khắc đề cảm nhận mầm sống nhỏ bé đang từng ngày lớn lên trong tôi, và rằng đó là một phép lạ tuyệt vời mà Thượng Đế ban tặng.

Khi các con muốn ôm hôn tôi, tôi sẽ không bao giờ nói: “Để sau đi các con. Bây giờ mẹ phải rửa ráy sạch sẽ để còn ăn tối

Tôi sẽ yêu thương nhiều hơn, xin lỗi nhiều hơn. Và nói chung khi được trao một cuộc sống mới, tôi sẽ nắm bắt từng khoảnh khắc, trân trọng nó, sống hết mình với nó và không bao giờ lãng phí nó.

- Erma Bombeck

Hành trình trên xe buýt

“Dậy nào chị, nếu không chúng ta sẽ lỡ chuyến xe buýt đầu tiên mất.” - Beth nói. Lúc đó mới là 6 giờ sáng nhưng em gái tôi đã ăn mặc đâu vào đấy với chiếc áo thun màu tím và chiếc quần soóc màu xanh nhạt. Phải cố gắng lắm tôi mới thức dậy nổi và khoác vội vào mình chiếc áo len dài tay.

Tôi với Beth, cả hai đều đã gần hết lứa tuổi “băm” và chỉ cách nhau 11 tháng. Nhưng không giống tôi, cô em gái hơi lùn và tròn trịa của tôi sở hữu tủ quần áo với những gam màu sáng và có thể thức dậy bước ra khỏi giường trước lúc bình minh. Bên cạnh đó, Beth còn có rất nhiều điểm khác tôi: Nó là một cô gái hơi chậm phát triển về trí tuệ. Suốt sáu năm liền, Beth cố gắng sống tự lập trong căn hộ được trợ cấp tại một thành phố ở Pennsylvania. Sau khi bị mất việc tại cửa hàng bán đồ ăn nhanh, Beth có khá nhiều thời gian nhàn rỗi. Nhờ khoản tiền trợ cấp của chính phủ nên Beth vẫn có đủ tiền để sinh sống qua ngày.

Dù bị khiếm khuyết nhưng Beth rất khéo léo. Hiện nay con bé đang lái xe buýt, nhưng không phải là lái từ nơi này tới nơi khác mà là “lái theo cách của Beth”. Nó đi dọc thành phố từ lúc bình minh tới khi trời đã nhá nhem tối, thân thiện giúp đỡ các tài xế cũng như hành khách. Beth thuộc lòng ngày sinh của họ, các lễ kỷ niệm, cửa hàng mua sắm và ăn sáng, giúp họ lúc lên xuống xe buýt và mang hộ các túi tạp phẩm. Đáp lại sự nhiệt tình đó, mọi người đều yêu mến Beth.

Em gái tôi đã tự tìm ra cho mình một cộng đồng riêng. Và ngay lúc này, tôi cũng đang chuẩn bị làm theo cách của nó. Theo lời mời của Beth, tôi sẽ cùng du hành một chuyến để tìm hiểu cuộc sống của em. Tôi tự hứa rằng từ năm tới, tôi sẽ ghé thăm Beth đều đặn và đi xe buýt cùng với nó - để cùng nhau chia sẻ những khoảnh khắc ý nghĩa lần đầu tiên sau khi chúng tôi trưởng thành.

Chúng tôi vội vã bước xuống đại lộ và đi vào một tiệm ăn McDonald's. Ở đây Beth đã mua một tách cà phê nhưng không bật nắp. Sau đó, chúng tôi thẳng đường tới nơi đậu xe buýt. Khi chiếc xe buýt dừng lại, Claude - người tài xế mở cửa như thể chào đón chúng tôi vào nhà. Beth bước lên rồi mời cà phê anh ấy. Anh nhận lấy và gõ gõ vào bàn tay Beth.

- Đó là thỏa thuận của chúng tôi. - Anh ấy nói với tôi.

Sau đó, Beth tiến lại ghé ngồi của mình - vị trí đầu tiên ở hàng ghế sát cửa trước, góc đối diện và rất gần với Claude. Tôi ngồi xuống bên cạnh con bé và khi xe buýt chuyển bánh, Beth nói rằng Claude 42 tuổi và đã gần đến ngày sinh nhật của anh ấy. Claude cười khi em tôi đọc vanh vách ngày sinh của anh.

- Cô ấy có thể nhớ mọi thứ. - Claude nói và mỉm cười với em gái tôi.

Cả ngày dài, khi chiếc xe buýt của chúng tôi ngang qua xe buýt của Jacob, EStella và Roiolpho, hết lái xe này đến lái xe khác đều vẫy tay vui vẻ chào Beth. Beth còn nhắc họ về tuyến đi mà họ được nghỉ lại một chút, bảo họ ghi lại những thay đổi theo lịch trình và hướng dẫn họ những bài hát trong tập mùng ca khúc hay nhất.

Ngày nhỏ, Beth rất dễ tủi thân và thường nép mình vào một góc mỗi khi người ta nhìn nó bằng ánh mắt miệt thị như họ vẫn làm. Nhưng giờ đây, con bé không còn buồn vì những điều như thế nữa. Dường như nó thích thú với chiếc ghế ngồi của mình. Tôi nghĩ: Đúng là em gái tôi. Nó thật tự tin và cởi mở. Nó không giống tôi - luôn tự vùi mình vào một đồng công việc để rồi tự tước đoạt của mình những phút giây giản dị mà hạnh phúc trong cuộc sống.

Trong khi Beth rong ruổi khắp nơi trên chiếc xe buýt thì tôi tiết kiệm từng chút thời gian một ngồi trên ô tô, tàu hỏa và máy bay. Tôi luôn bận rộn với những chuyến đi. Tôi đang là phóng viên cho tờ báo buổi sáng Philadelphia Inquirer và đã xuất bản một vài cuốn sách. Tôi đang dạy một số lớp viết văn và đứng ra tổ chức một số sự kiện ở cửa hàng sách. Tôi phải làm việc cả 7 ngày một tuần, từ giây phút tôi bước xuống giường vào lúc 7 giờ sáng đến khi tôi mệt mỏi lết tẩm thân về nhà và thả phịch xuống đó vào lúc 1 giờ đêm. Tôi đã trở thành một người vô cùng bận rộn, vô cùng giỏi giang và vô cùng nổi tiếng.

Bởi vì công việc đã chiếm gần như toàn bộ thời gian của tôi nên tôi chẳng còn dịp gặp gỡ bạn bè. Nhưng có lẽ sự mất mát lớn lao và đau đớn nhất mà tôi phải đánh đổi cho công việc là tình yêu. Vài năm trước, khi Sam - người bạn trai bao năm tháng chia sẻ cùng tôi - cầu hôn, chỉ vì công việc mà tôi đã khước từ. Vì thế, tình yêu ấy phải miễn cưỡng kết thúc trong đau khổ và nước mắt. Sau sự kiện ấy, tôi tiếp tục lao đầu vào công việc để cố xua đuổi cảm giác cô đơn bủa vây mình.

Kể từ lúc ghé thăm Beth, tôi cảm thấy mình bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới những người xung quanh. Tôi chưa một lần tưởng tượng ra rằng em gái tôi

lại có nhiều bạn bè là tài xế xe buýt, cũng chưa từng nghĩ rằng những con người này lại tốt bụng đến vậy. Tôi càng không khỏi ngỡ ngàng khi biết tin căn bệnh về mắt của Beth cũng như rất nhiều bài học mà một người làm chỉ như tôi lâu nay không nhận thấy.

Một hôm, bác sĩ gọi điện cho tôi để thông báo kết quả bệnh tình của Beth: bệnh nám kê giác mạc. Các góc nhìn của Beth đều trở nên nhòe nhoẹt và không chính xác. Bác sĩ nói rằng Beth cần phải mổ càng sớm càng tốt. Ông ấy còn căn dặn thêm: “Dĩ nhiên, đó là quyết định của cô ấy. Nhưng tôi hy vọng rằng cô có thể giúp”. Đúng là Beth đã mời tôi tới đây du hí cùng con bé trên những chuyến xe buýt nhưng tôi không biết liệu nó có thực sự chấp nhận tôi bằng cả trái tim không. Nó rất kiêu hãnh. Liệu nó có đề tôi giúp nó không?

Tôi nói chuyện với Beth về căn bệnh và giải thích rằng nếu không mổ thì thị lực của nó sẽ ngày càng sụt giảm. Con bé miễn cưỡng đồng ý. Nhưng nó nói sẽ không ngồi buồn bã ở nhà trong thời gian chờ mũi khâu lành vết. Một khi thuốc gây tê đã hết công dụng, nó muốn trở lại xe buýt.

- Chị có một điều ước, - tôi nói. - Chị ước gì mình có được trong tay cuốn sách “Help Anyone Anytime”.

Cuốn sách ấy sẽ cho tôi một lời chỉ dẫn để tôi trở thành một người chị tốt, có thể là niềm an ủi cho Beth. Nó cũng sẽ dạy tôi cách giúp đỡ Beth, xoa dịu niềm kiêu hãnh và bản tính tự lập của nó cũng như cách tìm ra sự khác biệt giữa chăm sóc và kiểm soát. Nhưng lúc ấy, thay vì nói những lời này, tôi lại bảo Beth rằng: “Chị muốn có một cuốn sách giúp chị tìm thấy một đôi mắt mới cho em

- Chị thật tốt! - Em tôi nói. - Chị có thể tìm một đôi mắt màu tía không?

Ngày Beth đi mổ ngoại trú, con bé nói vái tôi rằng: “Em rất sợ”. Tôi thực sự ngạc nhiên và xúc động. Beth đang chia sẻ cảm xúc của bản thân, đây là điều mà trước đây chưa từng xảy ra. Tôi trấn an Beth rằng mọi thứ rồi sẽ ổn. Tôi sẽ ở bên nó mọi lúc. Nhưng cuối cùng người ở bên nó thường xuyên nhất hóa ra lại là Jacob - người bạn tài xế của Beth. Khi anh ấy đến để đưa chúng tôi tới bệnh viện, dường như Beth mới cảm thấy thực sự an tâm. Jacob đã ghi lại bài hát “She Loves You” của ban nhạc thế Beatles trong máy phát nhạc của anh ấy. Từ ghế ngồi phía sau xe, Beth luôn miệng ngân nga theo điệu nhạc ấy.

Trong phòng chờ của bệnh viện, chúng tôi cùng nhau xem lại giấy tờ. Beth thừa nhận rằng nó rất lo lắng.

- Chị sẽ ở bên cạnh em. Cứ yên tâm nhé. - Tôi dịu dàng.

- Vậy là em sắp sửa nhìn thấy rõ hết mọi thứ xung quanh. - Jacob cũng vui vẻ đệm thêm.

Beth có vẻ thoải mái hẳn. Con bé bảo tôi cùng vào phòng nghe nó trả lời các câu hỏi kiểm tra, lấy kết quả xét nghiệm máu và lấy áo bệnh nhân. Nó hỏi tôi có ở bên cạnh khi nó thay đồ không. Thế là tôi giúp Beth thay quần áo bệnh viện và mang vào chân đôi dép lê. Rồi chúng tôi tới phòng mổ, nơi Jacob đang đợi bên cạnh chiếc xe đẩy bệnh nhân. “Bộ quần áo này trông buồn cười không. Em thấy không quen với đôi dép này lắm. Beth nói.

Cuối cùng, đã đến lúc Beth phải nằm lên xe đẩy.

- Em phải nằm xuống để còn vào phòng mổ chứ. - Tôi nhẹ nhàng bảo.

- Em sẽ nằm! - Beth nói, nhưng vẫn không nhúc nhích.

- Em nằm xuống luôn đi.

- Em sẽ nằm mà.

Tôi trèo lên chiếc xe bên cạnh Beth rồi nằm xuống, bảo em:

- Hãy làm giống chị đi.

Khi nghe cả Jacob và tôi nhắc nhở, cuối cùng Beth cũng chịu nằm lên chiếc xe.

Ngay sau đó, một y tá đến để tiêm thuốc gây mê. Tôi nói:

- Beth, bây giờ em lật người sang một bên đi nào.

- Nhưng em không muốn.

Jacob và tôi chợt lóe lên một sáng kiến và nhanh chóng hiểu ý nhau mà không cần nói lời nào. Chúng tôi cùng lật người Beth qua một bên. Nó cười giòn tan, dường như rất thích thú trước sự quan tâm của chúng tôi.

Sau khi cô y tá tiêm xong mũi thuốc, chúng tôi xoay người Beth trở lại. Nỗi sợ hãi của Beth đã nhanh chóng kết thúc. Nó cũng kết thúc khi các y tá đẩy chiếc xe vào phòng mổ, khi tôi ngồi lên chiếc ghế đầu bên cạnh Beth trong phòng chờ thuốc mê phát huy tác dụng, khi tôi vuốt ve cánh tay của em gái mình lúc chúng tôi ngồi đợi.

Tôi nhìn vào đôi mắt Beth - đôi mắt đang ánh lên sự ngang bướng và lém lỉnh thường thấy. Tôi còn nhận ra một thứ khác nữa. Em gái tôi đang nhìn tôi với sự tin tưởng tuyệt đối mà trước nay tôi chưa từng nhận thấy.

Đêm hôm ấy, Jacob ở lại với chúng tôi. Ngày hôm sau, lái xe Roiolpho ghé thăm. Sau đó là Rick với một cốc sữa sô-cô-la đã khuấy, rồi Betty thay mặt các lái xe khác mang hoa đến cho Beth. Trong hai ngày, Beth hoàn toàn tuân theo những lời căn dặn của bác sĩ: Nằm yên dưới túi chườm ướp đá và dùng thuốc mỡ tra mắt.

Rồi thật bất ngờ, Jacob đã mời Beth tới nhà anh ấy. Vì tôi phải về nhà một thời gian nên Jacob và vợ anh ấy là Carol đã đề nghị tiếp tục chăm sóc Beth cho đến khi mắt con bé hồi phục hoàn toàn. Tôi thầm nghĩ: Cuộc sống của em gái mình thật tuyệt.

Một ngày, tôi trầm ngâm hỏi Beth:

- Những lái xe đó, dường như họ quá tốt, như nhân vật trong những câu chuyện cổ tích chứ không phải người thực trong xã hội. Làm sao em có thể tìm thấy nhiều người tốt bụng đến thế?

- Chỉ tình cờ thôi chị à. Em đi xe và em nghĩ rằng họ vẫn luôn ở đó. - Beth trả lời.

Tôi nhìn Beth rồi trăn trở về cuộc sống. Và tôi nhận ra rằng không có gì là “tình cờ” cả. Beth đã tìm thấy những người bạn ở nơi mà người khác không đoái hoài tới. Nó đã tìm ra những người lái xe tốt bụng và nhã nhặn từ vô số người thờ ơ lánh đạ hoặc tỏ thái độ khó chịu thù địch. Tôi cũng nhận ra rằng Beth mời tôi tham gia chuyến xe buýt cùng nó cũng không phải là một sự tình cờ. Beth muốn tôi gặp những người tài xế vì tôi cần điều đó.

Gần cuối chặng hành trình với Beth, trong tôi chợt dấy lên niềm mong mỏi một cuộc sống khác cho chính mình, tôi muốn thay đổi cuộc sống hiện tại. Một vài tháng sau, tôi gọi điện cho Sam. Chúng tôi đã nói chuyện rất lâu, và nỗi sợ hãi trong tôi giờ không còn nữa. Kể từ hôm đó, chúng tôi bắt đầu những tháng ngày tìm hiểu đầy bất ngờ và thú vị để rồi chính thức thuộc về

nhau sau lễ cưới vào tháng 5 năm 2001. Khi tôi thông báo cho Beth là tôi sắp cưới, nó đã gửi cho tôi một tấm thiệp rực rỡ, tràn ngập các vì sao và dấu chấm than:

Rachel thân yêu.

Em rất mừng cho chị.

Ký tên: Beth yêu.

Tấm thiệp viết bằng mực màu đỏ tía, trên đó cũng có rất nhiều chữ ký của những người khác là các lái xe bạn của Beth: Len, Jack, Melanie, Henry, Lisa, Jerry và người cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, Jacob. Anh ấy đã giúp tôi chăm sóc em gái mình. Trong tấm thiệp, anh ấy viết rằng: “Chúc cô có nhiều hạnh phúc và một hành trình đầy thú vị. Thân mến. Jacob”.

- Rachel Simon

Lời khuyên quý giá nhất

Món quà giá trị nhất mà chúng ta có thể cho người khác là sự lạc quan.

- Stephen Covey

Chưa bao giờ tôi thực sự hiểu cha mình cho tới khi ông 80 tuổi. Tôi yêu mến và kính trọng ông nhưng luôn cảm thấy ông là một người quá khuôn mẫu. Cha tôi, Meyer Kubelsky, là chủ một cửa hàng nhỏ bán đồ lót nam ở Waukegan, Illinois. Cuộc đời ông dường như chỉ bó hẹp trong cửa tiệm nhỏ bé, căn hộ bên cửa hàng bán thịt và một lối đi nhỏ ở giữa.

Năm tôi 6 tuổi, vào ngày sinh nhật, một sự việc xảy đến khiến tôi nhận thấy còn nhiều điều ẩn chứa ở cha mình. Buổi tối hôm đó, ông đưa cho tôi một hộp quà lớn. Tôi háo hức mở ra xem. Đó là một cây đàn violin. Ông bảo tôi:

- Benny, con nên trở thành một nghệ sĩ violin. Cha sẽ mời một giáo viên tốt nhất và có thể, một ngày không xa con sẽ trở thành một nhạc sĩ vĩ đại.

- Dạ, con cảm ơn cha nhiều lắm! - Tôi nói và thực sự cảm động trước món quà của cha, dù rằng một chiếc xe đạp hay một đôi găng tay đánh bóng chày lúc này vẫn hấp dẫn tôi hơn. Lúc đó, tôi chưa hiểu được nhạc cụ ấy có ý nghĩa thế nào đối với ông.

Tôi bắt đầu học nhạc và sớm phát hiện ra rằng những ngón tay của tôi rất mạnh mẽ và linh hoạt, và rằng tôi rất nhạy bén trước những giai điệu và cường độ. Tuy nhiên, một nhược điểm lớn ở tôi là tôi quá lười.

Mỗi tối, khi vừa về đến nhà, cha lại hỏi tôi rằng:

- Hôm nay Benny Kubelsky - nghệ sĩ violin tập luyện thế nào?

- Tốt cha ạ. - Tôi trả lời.

- Con có luyện tập chăm chỉ không đấy?

- Có thưa cha.

- Con ngoan lắm.

Nhưng rồi, một tối kia, câu trả lời trơn tuột của tôi không qua mắt cha được

nữa. Hôm đó, cũng như thường lệ, ông hỏi:

- Con có tập luyện không?

- Chắc chắn là có rồi, thưa cha. - Tôi đáp.

Nhưng thay vì khen tôi ngoan như mọi khi, ông bảo:

- Con chơi cho cha nghe đi.

Tôi chỉ vào một bản nhạc:

- Bài này cha nhé!

Ông nhìn chăm chú vào bản nhạc rồi cười:

- Bài này dễ quá con ạ. Con đã học bài đó cách đây một tháng rồi.

Tôi cãi bướng:

- Con có tập mà.

Cha thở dài rồi ngồi xuống ghế:

- Cha đã nói chuyện với thầy giáo của con, Benny ạ. Thầy giáo nói rằng con có năng khiếu nhưng con luôn gian lận khi học. Lúc nào con cũng chỉ chơi những bài dễ thôi. Con có khả năng trở thành một nhạc sĩ lớn, nhưng con cần tập luyện những bài khó nữa. - Im lặng một lúc, ông nói tiếp. - Không chỉ trong âm nhạc mà trong bất cứ việc gì, luôn có những cái dễ và khó. Để thành công, con cần luyện tập những cái khó. Con phải nhớ lấy điều ấy.

Tôi lí nhí trong miệng: “Vâng thưa cha”.

Năm 16 tuổi, tôi được nhận vào chơi trong dàn nhạc nhỏ để đệm cho những vở hài kịch tại rạp Barrison ở Waukegan. Sau buổi biểu diễn đầu tiên, cha đến sau cánh gà, gương mặt ông lộ rõ vẻ thất vọng:

- Tất cả chỉ có thế thôi sao? Chỉ là thứ âm nhạc giật cục tầm thường để mua vui trên sân khấu thôi sao?

- Vâng ạ. Đó là tất cả.

Ông lác đầu:

- Cha đã hy vọng ít nhất là được nghe con chơi nhạc của Schumann (15).
- Con xin lỗi thưa cha, nhưng dù thế nào thì đó cũng chỉ là một dàn nhạc nhỏ và con cũng đã tập luyện chăm chỉ mà.

(1) Robert Schumann (1810 -1856): Nhà soạn nhạc và phê bình âm nhạc nổi tiếng của Đức. Ông là một trong những nhà soạn nhạc lãng mạn lừng danh nhất thế kỷ 19.

Gương mặt cha bớt căng thẳng hơn một chút. Ông thừa nhận:

- Đúng. Con vẫn tập luyện. Hãy tập luyện những đoạn nhạc khó nữa nhé.

Sau thời gian chơi cho dàn nhạc này, tôi chuyển sang lập dàn nhạc riêng cho mình. Tôi bắt đầu bằng việc lập bộ đôi với Cora Salisbury - một nữ nghệ sĩ piano, sau đó, tôi lấy nghệ danh là Jack Benny Woori. Một ngày kia, trong một phút bốc đồng, tôi đã nhấc cây violin dưới cảm mình ra và kể một câu chuyện hài. Khán giả đã cười rất vui vẻ. Tiếng cười đó khiến tôi say sưa hạnh phúc, và chính nó đã đặt dấu chấm hết cho chuỗi ngày đeo đuổi con đường âm nhạc của tôi, từ đó tôi không bao giờ còn đặt cây violin vào chỗ của nó như trước, trừ khi tôi dùng nó để khôi hài trên sân khấu.

Đối với tôi, âm nhạc luôn là một lĩnh vực đầy khó khăn thử thách, ngay cả khi tôi không thực sự áp dụng lời khuyên của cha. Lúc ấy, tôi đã biện hộ rằng nếu chỉ bước ra sân khấu và kể một vài câu chuyện cười mà tôi có thể giúp mọi người thư giãn thoải mái thì tôi cũng đủ thấy hạnh phúc rồi. Thế là tôi quyết định trở thành một nghệ sĩ hài.

Nhưng ngay sau đó, tôi nhận ra rằng kể chuyện hài không phải đơn giản. Đôi khi bạn cần bỏ đi điểm thắt nút của câu chuyện nhưng có lúc, bạn cần phải tập trung vào nó. Một khoảng dừng trong lúc kể chuyện có thể tạo nên sự hài hước nhưng cũng có thể bóp chết câu chuyện của bạn. Yếu tố cốt lõi là bạn phải chọn đúng thời điểm. Tóm lại, hài kịch cũng có những kỹ năng cần phải nắm vững như trong âm nhạc. Và nó cũng có nhiều phần khó đòi hỏi sự tập luyện không ngừng. Điểm khác biệt nằm ở chỗ tôi đã tìm ra cho mình một lĩnh vực mà tôi thực sự muốn chuyên sâu.

Một vài năm sau, tôi thường xuyên viết thư về nhà nhưng chưa bao giờ tôi có đủ dũng khí để thừa nhận với cha mẹ rằng tôi không còn chơi nhạc của Schumann trong các nhà hát nữa. Sau đó, có một dịp tôi buộc phải trở lại Waukegan. Tôi đã tới cửa hàng của cha và đưa cho ông hai tấm vé.

- Đây là hai tấm vé mời cha và mẹ tới buổi biểu diễn của con.

Không nhìn vào tôi, cha chỉ lẩm bảm trong miệng:

- Ôi trời... buổi biểu diễn. Em họ Cliff của con đã đi xem buổi biểu diễn ở Chicago vào tuần trước. Nó nói là con cầm cây đàn violin lên sân khấu nhưng con không chơi.

- À. Bố biết đấy, công việc của con đã thay đổi. Bây giờ, con là nghệ sĩ hài rồi.

Ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Vậy sao con còn cầm cây đàn violin.

- Đó là một công cụ. Nó giúp con khơi dậy tiếng cười.

- Cây đàn violin... buồn cười lắm sao? - Ông nhìn tôi ngơ vạc, rồi cười buồn.

- Cha xin lỗi, Benny, nhưng cha không thể cười nổi.

Những năm sau đó, tôi bắt đầu giành được nhiều thành công trong làng giải trí. Tuy vậy, ký ức về sự thất vọng của cha vẫn luôn đè nặng trong tôi. Bên tai tôi lúc nào cũng văng vẳng câu nói của ông: “Cha không thể cười nổi”. Vì thế, tôi ép bản thân phải cố gắng hơn nữa, phải quyết tâm trở thành một ngôi sao. Với mỗi chương trình, tôi đều tập luyện kỹ lưỡng, chỉnh sửa rồi viết đi viết lại nhiều lần đến nỗi các đạo diễn và diễn viên cũng phải khó chịu và gọi tôi là người cầu toàn. Tôi chăm chút từ lời vào, lời ra, thiết kế âm thanh, thậm chí cả các dòng quảng cáo.

Ngay trước Thế chiến thứ hai, tôi hợp tác cùng Dorothy Lamour cho ra đời một bộ phim có nhan đề Man About Town, và tôi đã yêu cầu hãng phim tổ chức công diễn ở Waukegan. Cha từ chối lời mời tới rạp hát nhưng ông không thể tảng lờ cuộc diễu hành lớn trong đó tôi mời ông ngồi giữa nữ diễn viên nổi tiếng Dorothy Lamour và tôi trên chiếc xe tiên phong.

Lúc ấy cha tôi đã 80 tuổi còn mẹ tôi đã mất. Thân hình ông gầy guộc, nhưng mái tóc của ông thì chỉ điểm bạc và đôi mắt thì rất tinh tường. Ông nhanh chóng ngồi xuống ghế rồi chúng tôi khởi hành chạy dọc các con phố giữa tiếng huyên náo chào mừng cổ vũ của mọi người. Tiếp đến chúng tôi tham gia một buổi giao lưu gặp gỡ với người dân rồi cùng nhau dùng bữa tối. Trong bữa ăn, mọi người đều nói tốt về tôi. Cuối cùng, cũng đến lúc để tôi nói một điều gì đó. Tôi đã phải tập luyện rất chăm chỉ cho những giờ phút

“tung hứng” trên sân khấu và rất thành công khi đem lại nụ cười vui vẻ cho mọi người. Chốc chốc, tôi lại lén nhìn cha nhưng đôi mắt ông không bao giờ hướng vào tôi. Ông đang nhìn các vị khách một cách chăm chú.

Khi tôi đưa ông về nhà, ông vẫn không đưa ra một lời nhận xét nào cả. Tôi chúc ông ngủ ngon rồi toan đi về thì ông nắm lấy cánh tay tôi.

- Chiến tranh sắp sửa nổ ra rồi. - Giọng ông thều thào.

- Vâng ạ. - Tôi đáp.

- Mỹ sẽ hát căng Hitler.

Rồi cha tôi lại im lặng. Bàn tay ông nắm chặt cánh tay tôi khiến tôi cảm thấy thật gằn gữ. Ông tiếp tục nói, đôi mắt nhìn xa xăm như đang suy tư về quá khứ.

- Châu Âu luôn chứa đựng nhiều vấn đề bất ổn. Đó là lý do tại sao ta lại cùng mẹ con chuyển tái Mỹ. Chúng ta muốn con cái mình không bao giờ phải trải qua những ngày tháng khó khăn loạn lạc. Dường như ta nợ nước Mỹ một món nợ ân tình và ta luôn đau đầu muốn đáp đền đất nước này. Nhưng, ta chỉ là chủ một cửa tiệm nhỏ, ta chẳng là gì cả. Khi ta trao cho con trai ta cây đàn violin, ta đã nghĩ nếu nó có thể trở thành một nhạc sĩ vĩ đại, nó sẽ sáng tạo ra những nốt nhạc tuyệt vời.

Ông thở dài rồi khẽ nhún đôi vai già yếu xương xẩu.

- Đó là lý do tại sao ta lại buồn đến thế khi con ngừng chơi đàn, Benny ạ. Nhưng bây giờ ta đã hiểu. Con đã tìm ra khả năng của mình trong việc mang tiếng cười đến cho người khác, và sẽ rất tốt nếu người ta có thể cười thật nhiều vào những lúc như thế này.

- Cha thực sự nghĩ như vậy sao? - Tôi hân hoan hỏi cha.

Ông gật đầu:

- Ở quê xưa, chúng ta không bao giờ cười trong những giờ phút khó khăn, và cả trong những thời khắc đất nước thái bình, chúng ta cũng không cười nhiều hơn thế, vì chúng ta vẫn bị ám ảnh bởi quãng đời đau khổ trước đó. Nụ cười luôn là món quà kỳ diệu và ta rất vui vì con, Benny Kubelsky, khi con có thể giúp đất nước này cất tiếng cười vang.

Rồi ông dừng lại, mỉm cười:

- Và ta biết rằng con đã tập luyện rất chăm chỉ những phần khó. Đúng không Benny?

- Vâng thưa cha.

- Tốt lắm, con ngoan!

- Jack Benny

Đánh đổi

Cảm giác không bị thúc ép về mặt thời gian về bản chất đã là một hình thức của sự giàu có.

- Bonnie Friedman

Lần đầu tiên tôi có cảm giác muốn rũ bỏ cuộc sống hiện tại là khi ngồi trên đỉnh núi cùng các con. Đó là một ngày nắng nhưng đầy gió và lạnh lẽo. Maggie lúc đó 9 tuổi còn Evan 8 tuổi đang chơi đuổi bắt ở quanh đó, chúng tinh nghịch leo trèo khắp các mỏm đá rồi hồn nhiên cuộn mình lăn dài trên thảm cỏ.

Việc không phải bận tâm đến những bức thư điện tử và các cuộc điện thoại đem lại cho tôi một cảm giác thật yên bình mà nhiều năm rồi tôi không có được. Đã lâu lắm tôi mới có dịp gần gũi bọn trẻ đến thế, cảm giác mới thư thái làm sao. Thức ăn cho những ngày đi chơi này đã được tôi chuẩn bị sẵn từ trước.

Bỗng dưng trong đầu tôi thoáng qua giọng nói: “Sarah, mày vẫn muốn đeo đẳng cuộc sống như hiện tại sao? Khi mà mày chỉ có thể tận hưởng những khoảnh khắc hạnh phúc bên bọn trẻ như thế này một lần duy nhất trong năm'?”.

Tôi biết đó là suy nghĩ của chính tôi trong phút giây chán chường. Tôi bắt đầu cảm thấy ngán ngẩm khi phải đối diện với công việc, với một chiếc máy tính xách tay, một chiếc PDA, một chiếc điện thoại di động, hai chiếc điện thoại ở nhà và hai chiếc ở văn phòng, một chiếc xe nhỏ, kế hoạch tiết kiệm cho thời gian nghỉ hưu, kế hoạch tiết kiệm cho thời gian học đại học của bọn trẻ, rồi mỗi ngày mất một giờ đồng hồ để đi tới công sở.

Tôi nhanh chóng trấn tĩnh bản thân. Rồi bỏ công việc biên tập cho một tờ tạp chí lớn là một việc làm không thể tưởng tượng nổi. Công việc của tôi đang tiến triển rất tốt, mỗi tháng tôi lại cho ra đời một ấn phẩm - viết tiêu đề và lời tóm tắt, xem xét các bản thảo, cố gắng biến những thông tin cũ kỹ trở nên hấp dẫn và thu hút.

Đó là một công việc tuyệt vời, vì thế rồi bỏ nó chẳng khác nào tự sát. Cái tôi thực tế lên tiếng can ngăn tôi: “Mày sẽ chẳng bao giờ kiếm được một công việc thứ hai như thế - không bao giờ”. Vì vậy, tôi lại tự nhủ: “Thôi đi, người

như mình sao có thể bỏ việc chứ!”. Sau đó tôi dẫn bọn trẻ xuống núi, về nhà.

Một mùa xuân tươi đẹp qua đi, nhường chỗ cho mùa hè năng động với những cuộc dạo chơi bên bờ biển, những buổi liên hoan cắm trại tung bừng cho bọn trẻ. Đó là một mùa hè thật dễ thương và khoảng thời gian tuyệt vời đó còn kéo dài sang tận tháng 9. Khi đó, những người New York hay than phiền nhất cũng phải cất tiếng reo mừng chào đón những ngày đẹp trời. Đầu tháng 9, nắng vàng rực rỡ, tưởng như ngày hôm nay bao giờ cũng đẹp hơn ngày hôm qua.

Sáng ngày 11 tháng 9, khi tan lớp học karate, tôi ngoắc cho mình một chiếc taxi. Tôi vẫn còn nhớ, đó là ngày đẹp trời, khí trời mát mẻ, bầu trời trong xanh, những cơn gió nhẹ mát lành khiến không gian càng thêm khoáng đạt, giống như ngày tôi và bọn trẻ ngồi cùng nhau trên đỉnh núi. Tôi nhắm mắt và nhớ lại tiếng gọi thích thú “Mẹ ơi!” của Evan khi thằng bé nhìn thấy những con dê núi lang thang gần đó.

“Một vụ nổ lớn vừa xảy ra tại trung tâm thương mại thế giới.” - Người lái xe nói với tôi khi bật máy phát thanh. Chúng tôi cùng lắng nghe, sửng sờ, rồi thảng thốt.

Sáng hôm sau, Evan ngồi chơi trên giường, nó ném từng con rồ bột chồng lên nhau thành một đống lớn. “Con đang làm gì thế?” - Tôi hỏi mà mi mắt như sụp xuống. Đêm qua là một đêm khó khăn với tôi. Tôi đã thức rất muộn để theo dõi kênh truyền hình CNN. Hình ảnh về những tòa nhà bốc cháy ngùn ngụt ám ảnh tâm trí tôi.

“Con đang chơi trò nghĩa địa.” - Thằng bé trả lời. Tôi hôn lên trán nó và bỗng dung bật khóc. Một trong những người bạn học cùng lớp karate với tôi - Patrick Brown nằm trong Đội chữa cháy 3 đã có mặt tại tòa tháp lúc xảy ra vụ nổ.

Tôi và bọn trẻ cùng nhau cầu nguyện mặc dù chúng tôi không thường xuyên làm thế. Trong mấy tuần liền, chúng tôi đã thắp nến trước bậc thềm nhà cả đêm. Chúng tôi cùng nói về hòa bình và chiến tranh, báo thù và tha thứ, đau buồn và sợ hãi.

Thời gian trôi qua, hy vọng về những người sống sót trong vụ khủng bố cứ tắt dần. Pat cùng một nửa thành viên trong Đội chữa cháy và vô số người khác đã thiệt mạng.

Rồi cuộc sống cũng dần trở lại bình thường sau thảm kịch ngày 11 tháng 9.

Nhưng chính thảm họa này đã tạo nên một bước ngoặt lớn trong suy nghĩ của tôi. Thay vì do dự như hôm trên đỉnh núi, tôi trở nên mạnh mẽ và quyết đoán hơn.

Một ngày nọ, trong cuộc họp ở tòa soạn báo, trong tôi lại vang lên lời trách móc: “Mày đang làm cái quái gì ở đây vậy?”.

Mỗi khi ngồi trên xe buýt tới công sở hay khi cố gắng vồ về giấc ngủ trong những đêm dài thao thức, trong tôi lại diễn ra cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt. Một mặt, tôi muốn “vứt bỏ tất cả”, mặt khác lại tự phản đối: “không thể được. Bỏ việc, mày sẽ sống thế nào đây? Mày sẽ đào đâu ra tiền để trang trải các khoản chi phí như lương cho người trông trẻ, tiền nhà, tiền xăng xe và tiền ăn uống nữa?”.

Giọng nói khuyên can lại lên tiếng phản biện một cách ôn tồn: “Không phải mày là một nhà văn đó sao? Trước đây mày đã từng viết

văn và mày yêu thích công việc ấy. Hơn thế nữa, khi ngồi viết văn ở nhà, mày cũng sẽ không cần một người trông trẻ nữa”.

“Đây không phải là thời điểm thích hợp. Cho tới khi nghỉ hưu thì người ta vẫn cần làm việc mà. ”

“Dĩ nhiên đây mới là thời điểm thích hợp!”- Giọng nói khuyên can cất lên. “Mày đang lãng phí thời gian đấy, con cái mày sẽ nhanh chóng trưởng thành và chúng sẽ quan tâm tới những việc khác hơn là quan tâm tới mày. Bây giờ mà còn chần chừ thì đến bao giờ mới là thời điểm thích hợp?”

“Nhưng New York rất đắt đỏ. ”

“Vậy hãy bỏ nơi này đi. Hãy chuyển tới Maine. ”

“Vậy còn mẹ, còn căn bệnh Alzheimer ngày càng trầm trọng của mẹ thì sao ? Làm sao mày có thể bỏ bà ấy lại đây một mình?”. (Lúc này mẹ tôi đang ở trung tâm chăm sóc sức khỏe New York).

Giọng khuyên can đáp lại buồn bã: “Mẹ rồi sẽ rời bỏ mày, vớ lại ở Maine cũng có nhiều trung tâm chăm sóc sức khỏe mà!”.

Một ngày vào đầu tháng 12 - ngay trước sinh nhật thứ 41 của tôi - tôi đã thông báo cho bọn trẻ biết về quyết định chuyển đến nơi khác của mình. Tôi gửi đơn xin thôi việc cho sếp rồi gọi điện tới trung tâm môi giới bất động

sản.

Giờ đây, tôi dành toàn bộ thời gian để viết văn. Chúng tôi sống yên ả trong ngôi nhà ở một thị trấn nhỏ ngoại thành, không quá xa Portland, Maine. Trên đường gần nhà tôi có một công viên rất đẹp, những ngọn núi nhỏ bao phủ toàn cỏ xanh, những con gà tây, hươu nai hoang dã, thỉnh thoảng lại xuất hiện thêm những chú nai sừng tấm Bắc Mỹ... Tất cả đều rất tuyệt.

Và bất cứ khi nào muốn - tôi, bọn trẻ và chú cún cưng lại có thể cùng nhau leo lên những ngọn núi đó, ngồi trên những mỏm đá tròn nhìn ra thế giới xinh đẹp và cảm tạ Chúa vì đã hiểu thấu lời cầu nguyện của tôi.

- Sarah MaHoney

Câu chuyện giáng sinh

Mỗi lần suy nghĩ là mỗi lần chiến thắng.

- Ralph Waldo Emerson

Tháng 10 năm 1843, một buổi chạng vạng tối, Charles Dickens lặng lẽ bước ra khỏi mái cổng bằng gạch đá của ngôi nhà gần công viên Regent ở Luân Đôn để bắt đầu cuộc đi dạo trên những con đường thành phố. Không khí lạnh lạnh của cảnh trời nhá nhem khiến ông cảm thấy dễ chịu phần nào so với tiết trời ẩm thấp bất thường đeo bám cả ngày hôm nay.

Dickens là một người đầy cuốn hút với mái tóc nâu bông bênh và đôi mắt sáng long lanh. Lúc này đây, ông đang gặp rắc rối thực sự. Người cha của bốn đứa con này từng nghĩ mình đang ở đỉnh cao của danh vọng. Những cuốn tiểu thuyết như

The Pickwick Papers, Oliver Twist và Nickolas Nickleby được công chúng đón nhận nồng nhiệt; còn cuốn Martin Chuzzlewit mà ông xem là đứa con tinh thần hoàn hảo nhất đang được xuất bản hàng tháng. Nhưng nhà văn được mọi người ca tụng này lại đang phải đối mặt với những khoản nợ nần chồng chất.

Một vài tháng trước, nhà xuất bản đã cho biết số lượng sách của ông bán ra không cao như mong đợi và có lẽ, họ phải cắt giảm số lượng sách xuất bản hàng tháng của ông trong những đợt bán sách sắp tới.

Thông tin đó khiến ông vô cùng kinh ngạc. Với ông, điều này chẳng khác nào tài năng của ông đang bị người ta đặt dấu hỏi. Ký ức về tuổi thơ nghèo khó bỗng chốc ùa về trong tâm trí ông. Dickens đang phải gồng gánh một gia đình lớn, đa thế hệ. Những khoản chi tiêu trong gia đình luôn vượt quá số tiền ông kiếm được. Cha và các anh em của ông đang nợ nần chồng chất. Vợ ông, Kate, đang chuẩn bị chào đón sự ra đời của đứa con thứ năm.

Cả mùa hè, Dickens không thôi lo lắng về tập hóa đơn ngày càng dày, đặc biệt là khoản thế chấp lớn mà ông dùng chính ngôi nhà đang ở làm vật thế nợ. Ông dành thời gian đi đến khu nghỉ mát dọc bờ biển nhưng không thể tìm cho mình một giấc ngủ sâu, vì thế ông thường đi bộ dọc các vách đá hàng giờ liền. Ông hiểu rằng mình cần một ý tưởng giúp kiếm được một khoản tiền lớn và ông muốn ý tưởng đó đến với ông thật nhanh. Nhưng với

tâm trạng chán chường như hiện tại, viết một đoạn văn ra hồn cũng là một việc khó khăn với Dickens. Sau khi tới Luân Đôn, ông hy vọng rằng những phút giây đi dạo khi đêm về sẽ gợi mở trí tưởng tượng cho ông.

Ánh đèn đường nhạt nhòa dẫn lối Dickens bước vào những vùng lân cận Luân Đôn. Khi ông tái gần sông Thames, ánh sáng duy nhất lúc này là ánh đèn từ ô cửa sổ của khu dân cư xập xệ soi xuống con đường ngập ngụa rác thải và những đoạn cống mới thông vẫn chưa kịp đóng nắp. Không còn bóng dáng của các quý bà duyên dáng và các quý ông sang trọng, ở đây chỉ toàn nhan nhản những cô gái bán hoa tục tĩu, những tay móc túi chuyên nghiệp, trộm cướp và ăn xin la liệt trên đường.

Khung cảnh Âm đạm ấy khiến ông nhớ đến cơn ác mộng thường xuyên quấy nhiễu giấc ngủ của mình: Một đứa trẻ 12 tuổi ngồi bên bàn làm việc chất đầy những hộp xi đánh giày màu đen. 12 giờ một ngày, 6 ngày một tuần, nó ngồi dán nhãn lên đóng hộp chồng chất chỉ để kiếm 6 si-linh duy trì sự sống.

Nhìn xuống dưới sàn nhà kho mục nát, thằng bé phát hiện ra một hầm rượu - vương quốc lý tưởng cho bọn chuột. Ngược mắt lên, nó chỉ thấy một khung cửa sổ đầy bụi và đẫm hơi sương giả mùa đông. Ánh sáng mờ ảo hết như hy vọng về cuộc đời của nó. Cha nó đang ngồi tù vì thiếu nợ, và nó chỉ được một giờ tới trường trong thời gian nghỉ giải lao mỗi bữa tối ở nhà kho đó. Nó cảm thấy vô vọng, thế giới như đang khép chặt trước mặt nó. Có lẽ sẽ chẳng bao giờ còn có những buổi lễ, niềm vui hay hy vọng nào nữa...

Đó cũng chính là những năm tháng tuổi thơ khốn khổ của Dickens. May mắn thay, cha của Dickens được thừa kế một số tiền đủ để ông trả hết nợ nần, thoát cảnh tù tội, cậu con trai nhỏ cũng nhờ thế mà thoát khỏi số phận thể lương.

Lúc này đây, nỗi sợ không trả nổi nợ nần lại đeo bám giày vò Dickens. Một mỏi và buồn chán, ông rẽ về nhà sau một chuyến đi dài. So với lúc bước chân ra đi, trong đầu ông vẫn chưa tìm ra được ý tưởng nào cho câu chuyện “vui vẻ và sinh động” mà ông đang từng giờ mong ngóng.

Tuy nhiên, khi gần về tới nhà, trong đầu Dickens bỗng lóe lên một ý tưởng bất ngờ. Một câu chuyện về ngày lễ Giáng sinh thì sao nhỉ? Ông sẽ viết một câu chuyện về cuộc sống của những người mà ông vừa đi ngang qua họ trên con đường tối om ở thành phố Luân Đôn. Những con người đó cũng giống như ông, đang sống và chiến đấu từng ngày với cùng một nỗi sợ hãi và khát khao mà ông rất hiểu. Những con người đói khát niềm vui và hy vọng!

Nhưng còn chưa đầy 3 tháng nữa thôi là Giáng sinh rồi. Làm thế nào ông có thể hoàn thành một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời trong khoảng thời gian ngắn ngủi như thế? Cuốn sách cần phải ngắn, thậm chí không thể là một cuốn tiểu thuyết hoàn chỉnh. Nó cần phải được hoàn thành vào cuối tháng 11 để có thể in và xuất bản đúng dịp Giáng sinh. Để rút ngắn thời gian, ông nảy ra ý tưởng là lấy câu chuyện hồn ma trong mùa Giáng sinh từ một chương trong cuốn thế Pickwick Papers.

Ông sẽ thêm vào câu chuyện những hình ảnh và nhân vật mà độc giả của ông yêu thích. Đó sẽ là một đứa trẻ nhỏ bé và yếu ớt, một người cha lương thiện nhưng bất lực và trung tâm của câu chuyện là một nhân vật phản diện sống ích kỷ, một ông già mũ to với gò má nhẵn nhéo.

Khi những ngày tháng 10 âm áp qua đi nhường chỗ cho cái lạnh se sắt của mùa đông, bản thảo của Dickens ngày một dày lên, ông đang tiến gần đến việc hoàn thành tác phẩm của mình. Với cuốn sách này, trẻ nhỏ cũng có thể đọc và hiểu bởi cốt truyện rất đơn giản, bên cạnh đó nó vẫn đủ sức khơi dậy dòng ký ức và cảm xúc ấm áp nơi trái tim những người trưởng thành.

Sau khi trở về căn hộ lạnh lẽo và thiếu sinh khí trong đêm Giáng sinh, Ebenezer Scrooge - một thương nhân hà tiện ở Luân Đôn - đã có buổi gặp gỡ với linh hồn của một người bạn đã khuất, Jacob Marley. Chính sự tham lam và vô cảm với đồng loại khi còn sống đã khiến linh hồn của Marley không thể siêu thoát mà phải lang bạt khắp nơi với hàng mớ dây xích chằng chịt quanh người. Ông ta khuyên Scrooge nên thay đổi, nếu không sẽ phải chịu một số phận nghiệt ngã tương tự. Những linh hồn từ Giáng sinh đã qua, Giáng sinh hiện tại và cả những mùa Giáng sinh sắp tới lần lượt hiện về và tái hiện trước mắt Scrooge cuộc sống ích kỷ, thiếu tình thương yêu của họ, đồng thời nhắc nhở một tương lai khôn khổ đang chờ đón nếu Scrooge không thay đổi cách sống. An nhàn và hối hận, Scrooge đã từ bỏ lối sống ích kỷ, quyết tâm trở thành người tốt bụng, rộng lượng và giàu tình yêu thương. Đây chính là những bài học, những giá trị thấm thía mà ông học được từ lễ Giáng sinh.

Dần dần, trong quá trình viết văn, một điều gì đó bất ngờ đã xảy đến với Dickens. Không biết tự lúc nào, kế hoạch liêu lĩnh có chủ ý nhằm mục đích giải cứu ông khỏi cảnh nợ nần - mà theo cách ông nói chỉ là “một kế hoạch nho nhỏ” - đã sớm tạo ra sự thay đổi trong con người ông. Khi ngòi bút dần vẽ ra mùa Giáng sinh mà ông ấp ủ - bữa tiệc gia đình ấm áp, những nhánh tầm gửi treo trên trần nhà, bài hát vui vẻ mừng Giáng sinh, những trò chơi, điệu nhảy và những món quà bất ngờ; những bữa tiệc thịnh soạn có ngỗng

quay, bánh put-đinh, bánh mì nóng hôi, và tất cả mọi người cùng cất cao tiếng cười trước cây Noel rực rỡ đèn hoa - chính niềm vui từ mùa Giáng sinh an lành đã làm dịu vơi bao lo toan đang đè nặng trong lòng Dickens.

A Christmas Carol (Khúc hát mừng Giáng sinh) đã chiếm trọn trái tim và tâm hồn ông. Tác phẩm đã trở thành đứa con tinh thần xuất phát từ niềm đam mê đích thực. Mỗi khi ông chấm bút xuống lọ mực, nhân vật của ông lại dần bước ra cuộc sống: Tiny Tim nhỏ bé với cái nặng bên mình, Scrooge chìm đắm trong nỗi sợ hãi trước những bóng ma, Bob Cratchit tận hưởng cốc bia Giáng sinh trong sự nghèo đói.

Mỗi buổi sáng, Dickens cảm thấy vô cùng phấn khích và không thể ngăn mình bắt tay ngay vào công việc. "Cuốn sách nhỏ bé đó đã thực sự rung động trái tim tôi, khiến tôi khó có thể rời nó dù chỉ một lúc", ông đã trả lời như thế với một nhà báo. Một người bạn, đồng thời cũng là người viết tiểu sử về Dickens sau này, John Forster, từng viết về "sự chi phối lớn lao" của cuốn sách đối với nhà văn. Khi trò chuyện với một giáo sư ở Mỹ về sự ra đời của tác phẩm, Dickens kể lại rằng ông từng khóc rồi lại cười trong lúc sáng tác. Thậm chí, đích thân Dickens đã đứng ra đảm nhận việc thiết kế cho cuốn sách. Ông quyết định bìa sách phải dán tem vàng, trang bìa giả sẽ có màu truyền thống đặc trưng cho mùa Giáng sinh còn bìa lót phải có màu sắc sặc sỡ, ngoài ra còn phải có bốn bản khác axit phun màu thủ công và bốn bản khắc gỗ được chạm trổ. Đề cuốn sách có thể đến tay của đồng đảo độc giả, ông đã đưa ra mức giá chỉ có năm si-ling mỗi cuốn.

Cuối cùng, vào ngày 2 tháng 12, đứa con tinh thần của ông cũng chào đời. Bản thảo ngay lập tức được gửi đi in. Vào ngày 17 tháng 12, sách được phát hành và cái tên Dickens lại được mọi người yêu mến đón đợi. Mặc dù đoán biết rằng cuốn sách sẽ được độc giả đón nhận nồng nhiệt, nhưng cả ông và nhà xuất bản đều không ngờ họ lại nhận được sự phản hồi lớn lao và mạnh mẽ từ phía độc giả đến thế.

Ấn bản đầu tiên gồm 6.000 quyển đã bán hết ngay trong dịp Giáng sinh, và khi thông điệp âm áp của cuốn sách nhỏ lan rộng, sau này Dickens nhớ lại rằng ông đã nhận được "vô số bức thư qua đường bưu điện". Tất cả đều đến từ những độc giả của ông. Họ đã viết về gia đình và tổ ấm của họ, rằng họ đã đọc to cuốn sách thế nào và cuốn sách được họ giữ gìn cẩn thận trên giá sách ra sao. Nhà văn William Makepeace Thackeray đã tán dương cuốn A Christmas Carol rằng: "Dường như cuốn sách đã trở thành tài sản quốc gia

không chỉ với cá nhân tôi mà còn với tất cả những người đàn ông và phụ nữ

đã tìm thấy ở đó một tấm lòng nhân ái”.

Tuy dư luận đánh giá rất cao về cuốn sách, nhưng về mặt tài chính, nó không đem lại thành công lớn như Dickens mong đợi. Lý do là vì ông yêu cầu chất lượng cuốn sách quá cao trong khi giá bán để nghị lại khá thấp. Nhưng dù sao, cuốn sách cũng mang về cho ông một khoản tiền đủ để ông vượt qua thời gian khó khăn. Thêm vào đó, cuốn sách được yêu mến cũng khuyến khích độc giả mua thêm những cuốn truyện khác đồng thời mở ra một hướng đi mới cho cuộc đời và sự nghiệp của Dickens.

Mặc dù nghiệp văn của Dickens được đánh dấu bằng sự thành công của không ít cuốn sách vừa chất lượng, vừa đem lại một khoản lợi nhuận to lớn như *David Copperfield*, *A Tale of Two Cities* và *Great Expectations*, nhưng không gì có thể sánh với niềm vui và sự mãn nguyện mà ông có được từ cuốn sách nhỏ này. Và khi ông qua đời vào năm 1870, người ta nghe thấy một đứa trẻ nghèo ở Luân Đôn cất tiếng hỏi: “Ông Dicken mất rồi ư? Vậy Cha Giáng sinh cũng mất luôn ư?”.

Trên thực tế, rất nhiều tập tục trong đêm Giáng sinh đã được phổ biến rộng rãi nhờ cuốn sách của Dickens như những cuộc hội họp gia đình, đồ ăn thức uống cùng với tục lệ tặng quà. Thậm chí, cuốn sách này còn làm giàu thêm cho ngôn ngữ tiếng Anh bằng cụm từ “Scrooge” hay qua cách nói “Hừ! Trò bịp bợm!” (Bah! Humbug!) khi ai đó cảm thấy bực tức hoặc hoài nghi. Và cụm từ “Chúc mừng Giáng sinh” (Merry Christmas) cũng trở thành cách nói phổ biến sau khi câu chuyện này ra đời.

Quả thực, cuộc sống luôn chứa đựng nhiều điều bất ngờ. Vào những lúc rối bời, thiếu niềm tin và mất phương hướng, đôi khi con người lại khám phá ra những thành tựu vĩ đại nhất. Giữa bão bùng khốn khó đón đau, con người lại được khích lệ bằng một món quà vô giá. Với Charles Dickens, cuốn tiểu thuyết nhỏ về ngày Giáng sinh không chỉ đem lại niềm tin vào chính bản thân mà còn đem lại sự tin tưởng vào niềm vui dâng tràn của một mùa an lành ấm áp.

- Thomas J. Burns

Nghệ thuật quản lý khách sạn

Trí tưởng tượng còn quan trọng hơn cả kiến thức.

- Albert Einstein

Trong tiếng Anh, từ “ritz” hay “ritzzy” được dùng để chỉ sự sang trọng, lịch lãm. Đây cũng là tên gọi của một người đàn ông Thụy Sĩ - César Ritz - người mà trình độ học vấn chỉ dừng lại ở những phép toán đơn giản, nhưng ông lại là một trong những người đặt nền móng cho việc đưa quản trị khách sạn trở thành một nghệ thuật. Ngày nay, bạn có thể thấy dấu ấn của ông trên rất nhiều phương diện, ở bất cứ khách sạn nào lấy tiện nghi và thẩm mỹ làm điểm nhấn.

Ritz sống vào thời kỳ chuyển giao giữa hai thế kỷ, khi người phụ nữ bắt đầu lên tiếng đòi quyền bình đẳng, ông đã khuyến khích, giúp họ thoát khỏi những luật lệ tù hãm dưới thời nữ hoàng Victoria. Vào cuối thế kỷ 19, khi ông đặt chân tới Luân Đôn, không người phụ nữ xuất thân từ gia đình gia giáo nào dám để người khác nhìn thấy mình dùng bữa tối nơi công cộng. Khi đó, Ritz đã thuyết phục một số quý bà có địa vị cao như phu nhân Công tước Devonshire hay quý bà Dudley tới dùng bữa tối tại khách sạn của ông. Những người khác lần lượt học theo và chỉ một thời gian ngắn sau đó, ăn tối tại Savoy Carlton đã trở thành một nghi thức xã giao bắt buộc.

Ritz là người tiên phong trong việc đưa vào sử dụng những chiếc đèn mờ để khơi dậy tối đa vẻ đẹp làn da và nhấn mạnh nét duyên dáng từ những nếp áo của người phụ nữ. Ông sắp xếp phòng ăn trong khách sạn của mình sao cho phụ nữ có thể vào ngay sau khi bước lên những bậc thang ngán. Rồi ông cùng người bếp trưởng nổi tiếng, Auguste Escoffier, chế biến rất nhiều món ăn dường như chỉ dành riêng cho phụ nữ. Thêm nữa, ông còn đưa âm nhạc vào phục vụ bữa tối - đây là điều lần đầu tiên xuất hiện ở Luân Đôn. Không những thế, Ritz luôn là một người cầu toàn, ông thường chọn dàn hợp xướng của Johann Strauss để đem lại cho các vị khách của mình những giai điệu mượt mà du dương nhất.

César Ritz sinh ra tại một vùng núi thuộc Niederwald, Thụy Sĩ. Ông đi làm từ năm 16 tuổi tại phòng ăn của khách sạn trong một thành phố gần đó. Mấy tháng sau, ông bị đuổi việc. “Kinh doanh khách sạn đòi hỏi nhân viên phải có năng khiếu - đó chính là khả năng quan sát tinh nhạy, trong khi đó cậu lại không có một chút năng khiếu nào.” - Quản lý đã nhận xét về ông như vậy.

Sau đó, Ritz kiếm được một công việc thứ hai là bồi bàn, và thêm một lần nữa ông lại bị sa thải. Ông tái Paris, ở đây ông kiếm được hai công việc mới và rồi lại mất việc như những lần trước. Sự nghiệp của ông chỉ thực sự bắt đầu với công việc thứ năm, trong một nhà hàng nhỏ lịch lãm gần Madeleine. Ở đây, ông đã leo lên từng bậc, từ vị trí hầu bàn phụ tới bồi bàn và cuối cùng là quản lý. Khi ông chủ mời ông hợp tác làm ăn, ông mới 19 tuổi. Vái bất cứ một thanh niên trẻ tuổi nào, đây chính là một cơ hội tuyệt vời. Nhưng lúc đó Ritz hiểu rằng mong muốn thực sự của mình là thế giới của những người vĩ đại và những món ăn tuyệt vời.

Vì thế, cởi bỏ chiếc tạp dề, ông bước xuống con đường dẫn tới nhà hàng hàng đầu thời bấy giờ là Voisin's rồi xin vào làm phụ hầu bàn - một vị trí gần như thấp kém nhất. Ông quan sát và học hỏi. Ông học cách làm món vịt quay và thịt nướng, cách rót rượu vang đỏ; cách chuẩn bị đồ ăn vừa đẹp mắt vừa ngon miệng.

Vào năm 1871, Ritz rời Paris. Trong ba năm sau đó, ông kiên trì làm việc và rèn giũa kỹ năng ở những khách sạn thời thượng tại Đức và Thụy Sĩ. Sau thời gian này, ông trở thành quản lý của Rigi-Kulm - một khách sạn nổi tiếng vì quang cảnh đẹp và đồ ăn tuyệt hảo gần dãy Alpine. Một ngày, hệ thống sưởi của khách sạn bị chập nổ. Ngay lúc đó, ban quản lý khách sạn nhận được tin 40 vị khách người Mỹ giàu có đang trên đường tới dùng bữa trưa.

Nhiệt độ trong phòng ăn giảm xuống một cách rõ rệt. Ngoài trời đang rất lạnh. Khoác lên mình chiếc áo choàng, rất nhanh, Ritz yêu cầu chuyển các bàn ăn trưa sang phòng vẽ - phòng này có rèm cửa màu đỏ, trông ấm áp hơn. Trong bốn chiếc thùng lớn bằng đồng mới được mua để trồng cỏ, Ritz tưới rượu vào và châm lửa. Gạch nhanh chóng được bỏ vào lò.

Khi đoàn khách tới, căn phòng đã ấm lên đáng kể, và dưới chân mỗi vị khách đều đặt một hòn gạch nóng có vải ílanen bọc ngoài. Bữa ăn là kiệt tác trong tiết trời giá lạnh, mở đầu bằng nước dùng nóng có vị cay và kết thúc bằng bánh Suzette của Pháp mới ra lò.

Khả năng phản ứng nhanh nhạy của Ritz được những người có mặt tại khách sạn hôm ấy không ngừng truyền tai nhau và nhanh chóng lan rộng khắp nơi. Cuối cùng, tin đồn tới tai chủ của một khách sạn lớn ở Lucerne đúng vào thời gian khách sạn này đang trên đà thua lỗ. Ngay sau đó, Ritz được mời trở thành quản lý trưởng của khách sạn. Trong hai năm, chàng thanh niên 27 tuổi này đã khiến khách sạn làm ăn ngày càng phát đạt.

Ritz từng nói: “Con người luôn muốn được phục vụ nhưng họ muốn được phục vụ một cách thầm lặng”. Ông đưa ra bốn quy tắc nổi tiếng đối với một người quản lý khách sạn hiện đại: Phải quan sát tất cả dù không cần nhìn, phải biết tất cả dù không cần nghe, phải chu đáo mà không gây phiền toái và phải tích cực mà không vượt quá quyền hạn của mình.

Nếu một vị khách than phiền về khoản tiền trong hóa đơn quá cao, ông sẽ mỉm cười thân ái, đem tờ hóa đơn đi và quên không đem nó trở lại. Nếu khách dùng bữa không hài lòng với món thịt hay rượu thì chúng sẽ được dọn khỏi bàn ăn. Ritz có một trí nhớ rất tuyệt vời. Ông nhớ chính xác vị khách nào thích nhân hiệu xì gà của Thổ Nhĩ Kỳ và vị khách nào thích vị cay tương ớt, và khi những vị khách này tới thì các món trên đã chuẩn bị sẵn sàng chờ họ.

Ông cũng dành nhiều ưu đãi cho những khách hàng thân thiết. Vị khách cao lớn sẽ được trang bị trong phòng một chiếc giường dài hai mét rưỡi để họ có thể nghỉ ngơi một cách thoải mái. Bà Smith không thể chịu nổi hoa sẽ không bao giờ bị chúng làm phiền; còn bà Jones thích vườn tược lại luôn tìm thấy một bó hoa trên khay đồ ăn sáng.

Vào năm 1892, Ritz tới Luân Đôn để tiếp quản khách sạn Savoy đang gặp khó khăn về mặt tài chính. Sự hài lòng của khách hàng đã khiến khách sạn thoát khỏi tình trạng nợ nần trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên sau đó, khó khăn lại trở lại. Ritz đã cẩn thận đi kiểm tra từng phòng và làm lại những chiếc giường để đảm bảo rằng chúng hoàn hảo. Một lần, khi kiểm tra phòng ăn, ông ngửi thấy mùi xà phòng trong một chiếc ly và ông đã nghiêm khắc yêu cầu nhân viên rửa lại hàng trăm chiếc.

Một lần khác, trong khi đang thiết kế lại cách bài trí của dãy phòng cưới, ông bỗng thấy một chiếc đèn chùm bằng đồng thò ra từ trần nhà và cảm thấy vô cùng khó chịu. Thế là ông loay hoay tìm cách khác để thả sáng căn phòng một cách thẩm mỹ hơn. Đúng lúc đó, một ý tưởng nảy sinh khi ông nhìn thấy một gờ trần lồi ra. Ông đặt chiếc đèn vào sau những chiếc gờ, và cũng từ đây ánh sáng gián tiếp mới được biết đến.

Trong khi thu xếp một bữa tiệc cho Alfred Beit - vị vua giàu có của xứ Nam Mỹ, Ritz đã cho trang hoàng lại phòng khiêu vũ của khách sạn Savoy, biến nó thành một Venice thu nhỏ. Các vị khách được phục vụ chẳng khác nào đang được nằm tận hưởng trên những con thuyền đáy bằng lơ lửng trôi trên sông đào giữa thành phố Venice.

Thời vàng son của Ritz tại khách sạn Savoy kết thúc sau một cuộc cãi vã giữa ông và các giám đốc. Ông trở lại Paris thân thương và nhận ra giấc mơ mình từng ấp ủ bao năm qua. Ông quyết định mở một khách sạn tuyệt vời nhất ngay tại quảng trường Place Vendôme. Để rũ rề những kẻ lười biếng chịu nhấc chân dạo bước, ông đã thiết kế một hành lang nhỏ. Để khuyến khích những cuộc chuyện trò nhâm nhi bên tách trà và cà phê, ông đã thiết kế một khu vườn. Mong muốn sự sạch sẽ, ông sơn tường thay vì dán giấy bởi sơn có thể dễ dàng lau rửa. Để có được những thiết kế vừa ý và sang trọng nhất, ông đã tới cung điện Versailles và Fontainebleau. Còn cách phối màu là do ông học hỏi từ một bức vẽ của họa sĩ Van Dyck.

Sự sáng tạo của ông còn thể hiện ở số phòng được trang bị phòng tắm riêng. Trong ngày khai trương, khách hàng xếp hàng dọc các hành lang như du khách chờ vào viện bảo tàng, vì ai cũng muốn nhìn ngắm những phòng tắm riêng tư đó.

Thành công của Ritz ở Paris không còn gì để bàn cãi. Trong một thực đơn cho bữa tối do nhân viên của Ritz còn lưu giữ có bút tích của bốn vị vua, bảy hoàng tử và vô số quý tộc. Ritz luôn cẩn trọng để ý đến tình hình và giá cả.

Ở đây, Ritz chính là người khởi xướng trang phục truyền thống cho ngành kinh doanh khách sạn: nơ trắng cho bồi bàn, nơ đen cho ông chủ khách sạn. Ông cũng đưa cho nhân viên trực tầng những chiếc cúc đồng.

Những năm đầu thế kỷ 20, Ritz đã xây dựng và khai trương khách sạn Carlton ở Luân Đôn. Một vài năm sau đó, ông mở thêm khách sạn ở Piccadilly, lấy tên mình đặt cho khách sạn. Đây là khách sạn đầu tiên ở Anh sử dụng vật liệu khung thép và được Ritz lấy cảm hứng từ kết cấu của tháp Eiffel. Một nhóm các chuyên gia tài chính đã cùng Ritz tham gia thành lập Ritz

Hotel Development Corporation. Công ty này đã xây dựng phần lớn các khách sạn của Ritz ở khắp nơi trên thế giới.

Vào tháng 10 năm 1918, trước phút lâm chung, Ritz đã thì thầm với vợ ông rằng: “Hãy chăm sóc cho con gái chúng ta”. Họ có hai con trai nhưng không có con gái. “Con gái ” mà ông ám chỉ ở đây chính là Khách sạn Ritz tại Paris.

- George Kent

Người lính không quen

Tôi mong muốn sống một cuộc đời thật ý nghĩa. Vì thế, nếu tôi có thể làm điều gì để giúp đỡ mọi người, hãy để tôi làm điều đó ngay từ bây giờ.

- William Penn

Một hôm, khi đang quá cảnh chuyến bay ở Chicago, tôi gọi điện thoại cho vợ báo là mình sắp về đến nhà.

Trong lúc đang nói chuyện với vợ thì tôi nghe thấy ở buồng điện thoại bên cạnh, một người lính trẻ cũng đang gọi điện thoại cho mẹ:

- Mẹ ơi, con không biết phải làm sao nữa. Họ vừa cho con biết họ sẽ không đổi vé máy bay nếu con không bù thêm tiền, mà hiện giờ trong túi con không còn đồng nào cả.

Sau một lúc im lặng, anh nói tiếp:

- Mẹ gọi lại cho con sớm nhé. Con đang đứng ở trạm điện thoại công cộng. Số điện thoại ở đây là....

Người lính trẻ gác máy, trên gương mặt anh lộ rõ nét lo lắng. Anh đứng bên cạnh trạm điện thoại, sốt ruột chờ mẹ gọi lại.

Tôi nói tạm biệt với vợ rồi quay sang chàng trai trẻ đang đứng bên cạnh, hỏi:

- Xin lỗi! Anh có thể cho tôi hỏi, anh đang cần bao nhiêu tiền vậy, anh lính?

- Thưa ông, tôi chỉ còn thiếu hai mươi đô-la để về đến nhà. - Anh đáp.

Tôi lấy ví trong túi của mình ra và nói:

- Nhân danh đất nước chúng ta, tôi rất hân hạnh được tặng anh hai mươi đô-la này.

Người lính nhìn tôi rồi mỉm cười. Anh nhận lấy tiền và nói:

- Cảm ơn ông!

Tôi cũng mỉm cười đáp lại anh:

- Giờ thì chúng ta về nhà thôi!

- *Terry Paulson*

HẾT